

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

HT. Tịnh Không giảng

(Tập 211 - 260)

Tập 211

Kinh văn: "Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất oai nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm".

Đoạn này là "khéo giữ ba nghiệp", là khai thị quan trọng nhất của Thế Tôn ở bốn Kinh đối với đệ tử sơ học chúng ta phát tâm cầu sanh Tịnh Độ. Trong "nhị lợi hành", phía trước chúng ta đọc qua *"trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch"*. Hôm nay đây là đoạn nhỏ thứ ba. Đoạn nhỏ thứ ba này Kinh văn không dài, chúng ta nhất định phải ghi nhớ ở trong tâm, mỗi giờ mỗi phút phải dùng nó để quán chiếu, cũng chính là nói, dùng cái này làm tiêu chuẩn, ở mọi lúc vào mọi nơi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải tương ứng với tiêu chuẩn này, đây chính là đệ tử của Di Đà. Nếu như chúng ta không tương ứng với tiêu chuẩn này thì chúng ta không phải chân thật học Phật.

Từ ngay chỗ này mà quán sát, đệ tử Di Đà và đệ tử Phật thông thường đích thực là không giống nhau. Ở trong bốn Kinh, Thế Tôn vì chúng ta nói rõ, A Di Đà Phật ở trong chư Phật Như Lai nhận được sự tôn trọng rất lớn của đại chúng. Đại chúng ở đây là chư Phật Như Lai. Do đó đệ tử của Di Đà ở ngay trong chư Phật Như Lai cũng như vậy, nhận được tôn trọng đặc biệt của đệ tử chư Phật. Mọi người tại vì sao tôn trọng bạn? Chính là bạn *"nhị lợi cụ túc"*, bạn là tấm gương của tất cả chúng sanh, là mô phạm ngay trong tất cả đệ tử Phật, đương nhiên nhận được sự tôn trọng của mọi người. Đệ tử Di Đà ngay trong ý thức *"trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc"*. Họ có cái ý thức này, có cái ý niệm này, dùng lời của chúng ta để nói, có cái nguyện tâm này, mỗi niệm mỗi hành động đều làm ra tấm gương tốt cho người thế gian. Điều này vô cùng quan trọng. Lại có trí tuệ cứu cánh viên mãn. Trí tuệ cứu cánh viên mãn là một đoạn nhỏ phía sau nói *"quán pháp như hóa, tam muội thường tịch"*. *"Quán pháp như hóa"*, câu này là trí tuệ viên mãn. *"Tam muội thường tịch"* là đức hạnh viên mãn. Trí tuệ và phước đức hai loại viên mãn, đây là chúng ta xưng tán Phật Đà là "nhị túc tôn", chính là hai câu này.

Thực tiễn ở ngay trong cuộc sống thường ngày chính là ngày nay chúng ta đọc sáu câu này, đây là thực tiễn "ba nghiệp thanh tịnh". Nếu như không có hai đoạn phía trước, không có "quỹ phạm cụ túc", không có "quán pháp thường tịch", chỉ có "ba nghiệp thanh tịnh", xin nói với các vị, đây cũng xem là không tệ rồi. Đây là phước báo trời người thế gian, không ra khỏi tam giới, cũng chính là không ra khỏi sáu cõi. Đầy đủ hai đoạn phía trước thì không phải phạm phu sáu cõi. Việc này chúng ta ngay trong

lúc giảng dạy thường hay khuyến khích các đồng tu, học Phật chỗ tốt ở chỗ nào? Tại vì sao phải học Phật? Không có lợi ích chân thật, chúng ta hà tất phải học chứ? Lợi ích chân thật chính ở đoạn Kinh văn này đã nói, trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn, chuyển thân nghiệp báo của chúng ta từ vô lượng kiếp thành nguyện thân của Phật Bồ Tát. Chuyển bằng cách nào vậy? Chuyển trên ý niệm.

Bốn câu phía trước, nếu bạn chân thật hiểu được, chân thật thể hội được, vào được cảnh giới này rồi, thì bạn chuyển rồi. Phạm - Thánh chính ngay ở một niệm. Một niệm chuyển đổi lại, bạn liền cùng Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chư đại Bồ Tát không hề khác biệt. Không thể chuyển đổi, đó là phạm phu, tích công bồi đức, đoạn ác tu thiện cũng chỉ có thể được phước báo tam giới hữu lậu mà thôi. Những đạo lý chân tướng sự thật này, chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải tường tận. Đặc biệt là đoạn nhỏ phía trước này. "*Quán pháp như hóa*" là nhìn được thấu, "*tam muội thường tịch*" là buông được xuống. Tịch là tịch tịnh, cũng chính là chúng ta thường nói "tâm thanh tịnh".

Trong tâm thanh tịnh chắc chắn không có chút nào nhiễm trước. Nếu như có chút nào nhiễm trước, cái tâm này liền không thanh tịnh. Hay nói cách khác, cần phải buông xả tất cả, không chỉ pháp thế gian buông xả (cái "buông xả" này chính là không để ở trong tâm), Phật pháp cũng buông xả, Phật pháp cũng không nên chấp trước (để vào trong tâm chính là chấp trước), không thể chấp trước. Tâm phải thanh tịnh, tâm phải hư, phải không. Hư thì linh. "Linh" là gì? Trí tuệ sanh khởi rồi. Trong tâm có thứ gì tồn tại thì không sanh trí tuệ, liền sanh phiền não, trí tuệ liền biến thành phiền não. Trong tâm để nó trống không, để nó trong sạch vô nhiễm, cái tâm này liền sanh trí tuệ. Cho nên Đại Sư Huệ Năng Tổ thứ sáu Thiên tông ở trong "Đàn Kinh" nói: "*Bỏ lại vô nhất vật*", đó chính là "thường tịch". Bỏ lại vô nhất vật, cho nên Ngài nói với Ngũ Tổ Hoàng Nhãn: "*Trong tâm để trống thường sanh trí tuệ*". Tại vì sao thường sanh trí tuệ? Bỏ lại vô nhất vật, không nhiễm trước bất cứ thứ gì, thân tâm thế giới tất cả buông xả. Trên "Kinh Kim Cang", Thế Tôn rõ ràng vì chúng ta khai thị: "*Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp?*". Cái pháp đó là Phật pháp. Thế Tôn 49 năm nói ra tất cả pháp đều phải xả. "Xả" là gì? Không thể để vào trong tâm, cũng chính là nói, không nên phân biệt, không nên chấp trước. Nếu bạn khởi phân biệt chấp trước đối với Phật pháp, thì "tam muội" bạn cũng không có. Các vị phải nên biết, trong tâm có thứ gì tồn tại, cái tâm này gọi là "tâm luân hồi".

Sáu cõi luân hồi do đâu mà ra? Là do trong tâm bạn có thứ gì thì có sáu cõi luân hồi. Hôm nào trong tâm bạn không có thứ gì, luân hồi liền không có. Lời nói này rất khó giảng, nói ra rồi sợ mọi người nghe rồi sanh ra hiểu lầm. Nghe nói trong tâm không có bất cứ thứ gì thì có thể siêu vượt luân hồi, tốt, bạn đem thân tâm thế giới mọi thứ thả đều buông xả, tất cả cũng không phân biệt cũng không chấp trước, đúng hay không vậy? Không hề thấy. Vì sao không thấy được? Bạn biến thành "vô tướng định". Không nghĩ bất cứ thứ gì, thứ gì cũng đều buông xả, đây là tu vô tướng định. Vô tướng định là ngoại đạo, tu đến sau cùng, kết quả là đến thọ sanh ở trong tứ thiên Vô Tướng Thiên, học Phật học thành ngoại đạo. Cho nên, cái thứ này rất khó coi. "Có" không thể chấp trước, "không" cũng không thể chấp trước, không và có hai bên đều không chấp trước. Sự việc này thì quá phiền phức. Bạn phải nên hiểu được, cái gì gọi là "*không và có hai bên đều không chấp trước*". Nếu như ngay chỗ này chỉ có "*quán pháp như hóa*,

tam muội thường tịch", không có sáu chữ này ngày nay, họ liền dính vào không. Bạn nghĩ xem, đúng hay không? Dính vào không rồi, có phía sau sáu câu, họ liền không dính không. Tuy không dính không, họ lại "*quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*", họ cũng không dính có, không và có hai bên đều không chấp trước, cho nên họ là tích cực, họ không phải tiêu cực. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, tích cực đi biểu diễn, vì tất cả chúng sanh làm mô phạm. Tuy là tích cực biểu diễn nhưng không dính tướng, đây gọi là không và có hai bên đều không chấp trước. Phạm phu thông thường chấp trước có, Nhị Thừa chấp trước không, đều có sai lầm. Chỉ có Bồ Tát thông minh, Bồ Tát hành trung đạo, không dính "không". Họ tùy duyên thị hiện, tùy cơ giáo hóa, đây là không dính không. Tuy là làm nhiều thứ thị hiện, giáo hóa tất cả chúng sanh nhưng tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần, không dính "có". Đây là chúng ta phải biết học tập. Tu học như vậy mới có thể vào được cảnh giới của Phật, mới có thể cùng chư Phật Bồ Tát hòa thành một mạng.

Ba nghiệp là thân khẩu ý. Các vị phải đặc biệt lưu ý đến ngay chỗ này, ba nghiệp nói "thân khẩu ý", Kinh văn chỗ này nói "khẩu thân ý", đây là ý gì vậy? So với cách nói thông thường, thứ tự đã bị đảo ngược. Không phải Kinh văn sắp xếp sai, trong đây có ý nghĩa rất sâu trong đó. Đại phạm chúng ta tạo nghiệp, tạo khẩu nghiệp rất nhiều, tạo khẩu nghiệp rất nặng, cho nên đem khẩu nghiệp xếp vào thứ nhất, đặc biệt nhắc nhở bạn, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, hữu ý vô ý đều đang tạo khẩu nghiệp.

Sáu câu phía sau này là ba cương lĩnh lớn của Bồ Tát tu hành, tóm lại một chữ "thiện". Trong ba nghiệp, nặng nhất là "ý nghiệp", dễ dàng phạm nhất là "khẩu nghiệp", cho nên đem khẩu nghiệp xếp ở hàng thứ nhất. Phạm phu vào cửa phải từ chỗ này mà vào, cần phải giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người. Việc này ở trong Phật pháp, không luận Đại thừa, Tiểu thừa, không luận Tông môn, Giáo hạ, cũng không luận Hiền giáo, Mật giáo, đều bắt tay vào từ chỗ này. Chúng ta ở ngay trong một đời nếu muốn thành tựu, cần phải tuân thủ giáo huấn của Phật Đà dạy cho chúng ta. Đặc biệt là Thế Tôn trước khi nhập diệt dạy chúng ta "*Tứ Y Pháp*", chúng ta hiểu được tuân thủ cũng giống như Phật còn tại thế vậy. Nếu như trái với "*Tứ Y Pháp*", cho dù Phật ở ngay bên cạnh chúng ta, chúng ta cũng không có được lợi ích của Phật pháp. Cái điểm này rất quan trọng.

TỨ Y PHÁP

Tứ Y Pháp câu thứ nhất dạy chúng ta: "Y pháp bất y nhân". Phật không còn ở đời, truyền thừa của Phật pháp do đệ tử đời sau. Ngay trong đệ tử thành tựu có cao thấp không như nhau, cho nên Phật dạy chúng ta câu này đặc biệt quan trọng.

Kinh điển là Phật nói. Năm xưa Phật giảng Kinh nói pháp, các vị phải biết, tuyệt nhiên không có ghi chép. Cả đời của Phật không có viết sách. Phật Đà tại thế là ngôn giáo. Kinh bản do đâu mà có? Các vị đồng tu đều biết là tôn giả A Nan cùng một số các đồng tu kết tập. Kết tập lần đầu là có năm trăm đại A La Hán, tôn giả A Nan lên đại trùng tuyên giảng lại. Các vị phải biết, chúng ta ngày nay trong lớp bồi huấn huấn luyện đồng tu, đề các vị lên đài giảng giảng lại, cách "giảng lại" này là chúng ta tổ tổ truyền nhau, tôn giả A Nan truyền lại. Đây không phải là sáng ý của chúng ta, không phải phát minh của chúng ta, mà lão qui củ tổ tổ truyền nhau. Giảng lại không được

phép thêm ý riêng của chính mình vào trong, thêm ý riêng của chính mình vào trong thì bạn sai rồi. Ngày nay có mấy người hiểu được đạo lý này? Thích Ca Mâu Ni Phật nói ra tất cả Kinh, chúng ta ở trên "Kinh Hoa Nghiêm" xem thấy trong chú sớ của Đại Sư Thanh Lương, Đại Sư Thanh Lương nói cũng không phải Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình nói ra. Thích Ca Mâu Ni Phật chính mình cũng thừa nhận, Ngài ngay trong một đời không nói ra một câu nói nào, không nói qua một chữ nào, nếu ai nói Phật nói pháp, đây là báng Phật. Lời nói này là thật, không giả chút nào. Ngài đã nói 49 năm, nói nhiều đến như vậy, tại vì sao nói không nói chữ nào, không nói một câu nào? Ngài nói ra đều là cổ Phật đã nói, không phải chính mình nói. Cùng thái độ Khổng Lão Phu Tử của Trung Quốc hoàn toàn như nhau. Khổng Lão Phu Tử nói, ông chính mình đã nói "*thuật nhi bất tác*". Phu Tử không có sáng tạo, đều là truyền nói giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền, không có ý riêng của chính mình. Do đây có thể biết, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói là cổ Phật quá khứ đã nói. Chúng ta học Phật phải tường tận nguyên lý nguyên tắc này. Cho nên mới biết được, "Đại Tạng Kinh" là Phật Phật truyền nhau, không phải sáng tạo của Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta mới không đến nỗi đi vào con đường khó khăn, mới không đến nỗi đi sai đường, ở vào thời đại hiện tại này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Do đây có thể biết, tu học của chúng ta cần phải nương vào Kinh điển. Kinh điển quá nhiều rồi, chúng ta rốt cuộc nương vào bộ Kinh nào? Nhất định phải biết căn tánh của chính mình. "Căn tánh" là thuật ngữ của nhà Phật, nếu dùng lời hiện đại mà nói, phải biết trình độ của chính mình. Chúng ta học một pháp môn nào, học một loại Kinh điển nào, chính mình có thể được thọ dụng, có thể được lợi ích chân thật. Pháp môn rất nhiều, pháp môn nếu không khế cơ cũng giống như trị bệnh mà không đúng thuốc. Đạo lý này giống như vậy. Thuốc không đúng bệnh, không chỉ bạn uống thuốc này bệnh không thể khỏi, mà có thể còn nặng thêm. Phật pháp cũng là như vậy. Nếu như không khế cơ, không những không được lợi ích, trái lại còn hại mình. Hiện tại, chúng ta xem thấy có rất nhiều nơi học Phật học thành ma chướng, danh từ trong y học hiện tại là học thành thần kinh phân liệt, Phật pháp chúng ta gọi là trước ma, rất nhiều. Do nguyên nhân gì? Thuốc không đúng bệnh, pháp môn không khế cơ, học Phật học thành tẩu hỏa nhập ma, sau cùng chỉ có vào bệnh viện thần kinh, rất đáng tiếc. Tôi xem thấy rất nhiều người trẻ tuổi đã học qua giáo dục cao đẳng, ở Hoa Kỳ lấy được thạc sĩ, tiến sĩ, khi chưa học Phật thì rất tốt, rất bình thường, nhưng học Phật được nửa năm, một năm, liền vào bệnh viện thần kinh, rất là đáng tiếc. Không phải Phật pháp không tốt, họ không đúng bệnh, không khế cơ của họ, họ mới biến thành hậu quả như vậy. Việc này chúng ta không thể không biết.

Nếu như thật tại không biết căn tánh của chính mình, làm thế nào chọn lựa pháp môn? Giả như bạn chân thật tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật, chịu tiếp nhận kiến nghị của Ngài, là việc tốt. Thế Tôn trong "Kinh Đại Tập" ám thị cho chúng ta rất tốt, dùng lời hiện tại để nói, cũng là dự ngôn, Ngài nói: "*Thời kỳ Chánh Pháp giới luật thành tựu, Thời kỳ Tượng Pháp thiên định thành tựu, Thời kỳ Mật Pháp Tịnh Độ thành tựu*", đây là Ngài chỉ ra cho chúng ta một đại phương hướng. Chúng ta ngày nay sanh vào Thời kỳ Mật Pháp, mà "*Thời kỳ Mật Pháp Tịnh Độ thành tựu*", cho nên chúng ta chọn lấy pháp môn Tịnh Độ đại khái không hề sai. Đây là chịu tiếp nhận chỉ đạo của Thế Tôn, trên đại thể không hề sai. Hiện tại chúng ta xem thấy trong xã hội, tuyệt đại đa số học Phật dính ma phần nhiều đều là học Mật, học Thiên, hai loại này tương đối dễ dàng

dính ma. Do nguyên nhân gì? Hai thứ này thực tế mà nói, rất khó thích hợp căn tánh của người hiện đại; tâm của người hiện đại bao chao, họ không thể định lại; không thể định được mà miễn cưỡng định, dùng phương pháp đem nó không chế lại để định, đây là không phù hợp với pháp tắc tự nhiên. Cường chế định phải có hạn độ, vượt quá hạn độ thì tâm bệnh liền xuất hiện. Do đó tu học Phật pháp cần phải thuận theo căn tánh của chúng ta, đó là tự nhiên; tự nhiên thì sẽ không có phiền não, sẽ không rối loạn trật tự. Đạo lý này không thể không biết. Phải biết được làm thế nào chọn lựa pháp môn.

Kinh điển của Tịnh tông không nhiều, bao gồm tất cả tông phái, Kinh điển Tịnh tông là ít nhất, chỉ có năm Kinh một luận, chỉ có sáu thứ. Cái này đối với người hiện đại mà nói, đích thực là phương tiện, nhất là đồng tu ở tại gia, phân lượng ít, dễ dàng học. Lại hướng hồ sáu loại này chỉ cần có một loại thì đủ rồi, không cần sáu loại đều học, học một loại thì được rồi. Nếu như chính mình có thời gian, có tinh thần, có thể học hai loại, ba loại thì cũng đủ rồi. Ba loại trở lên thì không dễ dàng rồi.

Còn phương pháp học tập, nhất định là "*một môn thâm nhập*". Ta chỉ chọn lựa một loại, học một loại. Một loại này chân thật học được, có tâm đắc rồi, học thành tựu rồi, ta lại học thêm một loại. Nếu như một loại này vẫn chưa học thành, nhất định không thể học loại thứ hai. Bạn học nhiều rồi thì không có thứ nào có thể thành tựu, vậy thì rất đáng tiếc.

Một môn học thành cần phải có thời gian tương đối. Chúng ta ngày nay thông thường dự tính, một môn học được có thành tựu chỉ ít phải tốn thời gian mười năm. Mười năm chuyên công một môn, thì môn này bạn có thành tựu. Sau khi bạn thành tựu thì học môn thứ hai, một năm thì được rồi. Lại học tiếp môn thứ ba, đại khái nửa năm thì được rồi. Học môn thứ năm một tháng thì được rồi. Về sau này học "Đại Tạng Kinh", đại khái không cần nửa năm thì thông rồi. Đây chính gọi là "*một Kinh thông, tất cả Kinh thông*". Bạn không thể ở một môn dụng công thời gian mười năm, xin nói với các vị, chính là ở ngay chỗ này đã nói "*trang nghiêm chúng hạnh, quĩ phạm cụ túc, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch*", bạn không đạt được. Bạn ở một môn hạ công phu mười năm, bốn câu này bạn liền đạt được, bạn mới là đệ tử Phật chân thật, bạn mới là chúng sanh chân thật giác ngộ. Nếu dùng danh từ Phật học để nói, bạn mới là một Bồ Tát chân thật (Bồ Tát chính là chúng sanh giác ngộ), bạn đã chuyển phàm thành Thánh. Mười năm trước bạn là phàm phu, mười năm sau bạn là Thánh nhân. Thực tế mà nói, mười năm cũng không xem là dài lắm, bạn phải có tâm nhẫn nại, phải có thể vượt qua được, làm tấm gương cho chúng sanh, làm một tấm gương tu hành. Phải làm như vậy mới có thể thành công. Nếu như bạn tham nhiều, tham nhiều không thể thành tựu, mỗi thứ chỉ có thể học được chút ngoài da, không thể thâm nhập. Đây là nói rõ "*y pháp bất y nhân*". Người đó nói ra không đúng pháp, tức là không có Kinh điển Kinh văn làm y cứ, chúng ta đều có thể không tiếp nhận. Nhất định phải có Kinh điển làm y cứ.

Tứ Y Pháp câu thứ hai là "Y nghĩa bất y ngữ".

Hoàn toàn có cách làm như vậy vẫn không đủ, cho nên Phật lại dạy cho chúng ta điều thứ hai: "*Y nghĩa bất y ngữ*". Điều này quan trọng nhất. Nghĩa lý Phật nói quan trọng, ngôn ngữ không quan trọng. Giáo huấn này của Phật đối với hậu học của chúng ta giải quyết được rất nhiều vấn đề trọng đại. Vấn đề trọng đại của người sau là gì? Nghi hoặc

quá nhiều. Bộ Kinh này rốt cuộc có phải Phật nói hay không? Phiên dịch này rốt cuộc có đáng tin hay không? Loại nghi hoặc này vào thời xưa đã có, người hiện tại càng nhiều, cho nên câu nói này Phật giúp cho chúng ta giải đáp rồi, chỉ cần ý nghĩa đúng, họ nói thêm mấy câu, nói ít mấy câu không quan hệ. Cho nên cùng đồng một bộ Kinh điển bằng tiếng Phạn, sau khi truyền đến Trung Quốc, có rất nhiều loại bản dịch khác nhau. Như "Kinh Kim Cang", hiện tại trong "Đại Tạng Kinh" đã có sáu loại bản dịch khác nhau. Bạn nói loại bản nào đúng, loại bản nào không đúng? Mỗi một bản đều đúng. Chữ phiên dịch bên trong không như nhau, ý nghĩa đều như nhau, vậy thì được. Ý nghĩa đúng thì được rồi, không nên tính toán ở trên mặt chữ. Vấn đề này giải đáp cho chúng ta rồi. Chúng ta học Phật cũng phải hiểu được, không nên chú trọng ở hình thức quá mức, phải chú trọng thực chất. Đạo lý giống như vậy, không nên chấp trước ở nghi thức, mà chú trọng ở tinh thần của nó, khiến cho tư tưởng hành vi của chúng ta chuyển biến. Việc này quan trọng.

Nghi thức cũng không thể nào xem thường. Vào thời xưa, loại nghi thức này là làm cái gì? Hai loại tác dụng, một cái tác dụng là mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chính mình, một tác dụng khác là tiếp dẫn những đại chúng vẫn chưa phát tâm học Phật. Nghi thức có hai loại ý nghĩa này.

Chúng ta chính mình học Phật rồi, trong nhà thiết lập Phật đường cúng dường tượng Phật, đây không phải cúng thần, không phải mong cầu thần bảo hộ. Nếu bạn dùng tâm trạng này mà cúng Phật là bạn đã mê tín rồi. Cúng dường tượng Phật, dụng ý có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là tri ân báo ân. Loại giáo học phước đức, trí tuệ viên mãn Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại, chúng ta cúng một tôn tượng Phật là kỷ niệm Ngài, mỗi niệm không quên vị lão sư này. Cũng giống như người Trung Quốc chúng ta ở trong từ đường thờ cúng bài vị tổ tiên vậy, "*thận chung truy viển*". Đây là một ý nghĩa. Ý nghĩa thứ hai còn quan trọng hơn so với ý nghĩa thứ nhất: "*Kiến hiền tư tề*". Xem thấy tượng Phật, các Ngài là phạm phu tu thành, ta ngày nay cũng là phạm phu, ta phải nên giống như họ vậy, cũng phải tu thành Phật. Xem thấy Quán Âm Bồ Tát, ta phải học Quán Âm Bồ Tát, ta phải thành Quán Âm Bồ Tát. Xem thấy A Di Đà Phật, ta phải học A Di Đà Phật, ta phải làm A Di Đà Phật. Cái ý này quan trọng, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta, phải học tập với Phật Bồ Tát. Cho nên, cúng dường tượng Phật công đức lợi ích vô lượng vô biên chính ngay chỗ này. Nếu bạn xem Ngài là thần mình, không những không có công đức mà còn có tội lỗi. Tội ở chỗ nào? Đề xướng mê tín. Phật pháp là phá mê khai ngộ, bạn thì trái ngược với Phật, bạn đề xướng mê tín, vậy thì sai rồi. Cho nên phải hiểu được "ý nghĩa bất y ngữ", ý nghĩa trong đây rất sâu.

Tứ Y Pháp câu thứ ba dạy bảo chúng ta: "Y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa".

Câu nói này nói được quá tốt. Cái gì gọi là "liễu nghĩa"? Liễu nghĩa là đối với chính mình ngay đời này có được lợi ích chân thật, đây gọi là "liễu nghĩa". Đối với đời sống của chúng ta không có lợi ích chân thật, thì cái này đối với ta chính là "bất liễu nghĩa". Hay nói cách khác, bạn ở trong tất cả Kinh chọn lấy một bộ Kinh, đây là liễu nghĩa. Bạn chọn lấy mấy chục bộ, mấy trăm bộ Kinh thì không liễu nghĩa. Vì sao vậy? Bạn chắc chắn không có được lợi ích. Nhất định phải thích hợp với căn tánh của chính mình, thích hợp hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình, chọn lấy một bộ Kinh luận thật

có lợi ích, có sự giúp đỡ đối với đời sống hiện thực, cũng có sự giúp ích đối với công tác của ta, ta học rồi chân thật có thể sử dụng được, Kinh điển này đối với ta mà nói chính là liễu nghĩa. Trong liễu nghĩa Phật pháp có một tầng ý nghĩa sâu hơn, chính là chắc chắn phải giúp đỡ ngay trong một đời này của ta thoát khỏi sáu cõi luân hồi mới xem là chân thật liễu nghĩa. Ta hiện tiền được lợi ích, tương lai không thể giúp chúng ta ở trong ngay đời này thoát khỏi luân hồi, Kinh giáo này chính là không liễu nghĩa đối với ta. Đây là dạy chúng ta tiêu chuẩn để lựa chọn.

Tứ Y Pháp, ba điều phía trước dạy cho chúng ta chọn lựa pháp môn phải nên suy nghĩ những điều kiện nào, để chúng ta chọn lựa pháp môn. Phật ám thị cho chúng ta: "*Thời kỳ Mạt Pháp, Tịnh Độ thành tựu*". Pháp môn này là tốt, pháp môn này không chỉ bạn ngay đời này thoát khỏi sáu cõi luân hồi mà còn siêu việt mười pháp giới. Rất nhiều pháp môn có thể giúp bạn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, chúng được quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát quả vị, nhưng không ra khỏi mười pháp giới, thế nhưng đó cũng xem là liễu nghĩa, liễu nghĩa không thể nói là cứu cánh liễu nghĩa. Pháp môn Tịnh Độ là cứu cánh liễu nghĩa, ngay trong đời này không chỉ bạn siêu việt sáu cõi, mà mười pháp giới cũng siêu việt, không những siêu việt mười pháp giới, mà sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền chúng được quả vị A Duy Việt Chí, cho nên gọi là cứu cánh liễu nghĩa. Đây là pháp môn hi hữu khó gặp khó tin, chính là đại đức xưa đã nói "*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*". Không nên cho rằng dường như chúng ta có được quá dễ dàng. Có được thực tế không dễ dàng. "*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*", nhất là pháp môn Tịnh Độ. Quả nhiên có được cái duyên phận đạt được, chỉ cần bạn có thể tin, có thể hiểu, có thể y giáo phụng hành... "Giáo" này là gì? Ngày nay chúng ta đọc bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này chính là một bộ Kinh điển quan trọng nhất của Tịnh Độ tông. Y theo lý luận giáo huấn trong Kinh điển này chăm chỉ mà làm, ngay trong đời này chúng ta chắc chắn thành tựu, không có chút hoài nghi nào.

Niệm Phật không thể vãng sanh, thành thật mà nói, mười câu này không làm đến được. Nếu bạn làm được mười câu này thì bạn khẳng định vãng sanh, không còn chút hoài nghi nào.

Cái đầu tiên, bắt đầu từ hôm nay, rất chăm chỉ học tập "*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*". Tu hành của Tịnh tông bắt đầu tu từ chỗ này. "Lỗi" là gì? Lỗi lầm. Bạn xem trong "Đàn Kinh", phương pháp Lục Tổ Đại Sư dạy người hoàn toàn như nhau. Lục Tổ nói: "*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*". Ngày nay chúng ta tu hành sơ dĩ không thể thành tựu, nguyên nhân ở chỗ nào? Ngày ngày xem thấy lỗi lầm của người khác, mắt xem thấy lỗi lầm của người khác, lỗ tai nghe được lỗi lầm của người khác, trong miệng nói lỗi lầm của người khác, đây gọi là tạo nghiệp. Ngày ngày không ngừng đang tạo nghiệp, niệm Phật còn muốn vãng sanh, việc này là không thể nào. Cho nên sau khi đọc Kinh này rồi, chúng ta biết được tại vì sao người niệm Phật không thể vãng sanh. Ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam Đài Trung thường nói: "*Một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có một hai người*". Một-hai phần vạn, tại vì sao nhiều người như vậy niệm Phật không thể vãng sanh? Bạn đem mười câu Kinh văn này đọc qua vài lần, bạn liền hiểu rõ họ tại vì sao không thể vãng sanh? Họ không có thật tu, họ không hiểu được đạo lý này, không hiểu rõ chân tướng sự thật.

Tây Phương gọi là Tịnh Độ, bạn nghĩ xem cái gì gọi là "tịnh"? Hơn nữa Phật ở trên Kinh lại nói: *"Tâm tịnh thời cõi Phật tịnh"*. Mắt nhìn thấy là lỗi lầm, nghe là lỗi lầm, nói là lỗi lầm, tâm của bạn làm sao thanh tịnh? Tâm không thanh tịnh làm sao có thể sanh Tịnh Độ? Cho nên niệm Phật cũng không hữu dụng, một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, niệm một trăm vạn câu Phật hiệu đều không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh.

Khẩu nghiệp quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Tại vì sao chúng ta có thể tạo khẩu nghiệp? Tìm nguyên nhân của nó, sở dĩ bạn tạo khẩu nghiệp, chính là bạn "thấy lỗi lầm của người", bạn mới tạo khẩu nghiệp. Nếu như bạn ngày hôm nào không thấy lỗi của người khác, Lục Tổ đã nói *"không thấy lỗi thế gian"*, thì bạn chắc chắn sẽ không tạo khẩu nghiệp. Người chân thật tu hành không giống như người phàm phu thông thường chúng ta, người phàm phu ngày ngày thấy lỗi của người khác, người chân thật tu hành trái ngược với chúng ta, họ ngày ngày thấy lỗi của chính mình, không thấy lỗi của người khác. Phàm phu chúng ta là ngày ngày thấy lỗi của người khác, không thấy lỗi của chính mình, chính mình không có lỗi lầm, liền tạo ba đường, liền phải đọa ba đường. Có thể ngày ngày thấy lỗi chính mình mà không thấy lỗi người khác, con người này trình độ hướng lên trên.

Chúng ta phải làm thế nào mới có thể "không thấy lỗi lầm của người"? Làm thế nào mới có thể làm được? Nếu muốn chân thật làm được, chỉ có một biện pháp, đó là ***"rõ lý"***. Bạn đem đạo lý làm cho thông, chân tướng sự thật hiểu tường tận rồi, bạn liền biết được tất cả chúng sanh không có lỗi lầm, mà lỗi lầm đều ở bên phía chính mình. Tất cả chúng sanh đích thực là không có lỗi lầm.

A Di Đà Phật...

Tập 212

Vì sao nói tất cả chúng sanh không có lỗi lầm? Đạo lý này rất khó hiểu. Bạn cần phải hiểu rõ chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? Phía trước nói qua *"quán pháp như hóa"*, họ làm gì có lỗi lầm? Lời nói này vẫn là khó hiểu, chúng ta nêu một thí dụ để nói. Tôi nghĩ mọi người đều xem qua điện ảnh, điện ảnh khi đang chiếu ra chỉ có một màn bạc, màn bạc này phần nhiều là dùng vải trắng làm, khi phim ảnh chiếu lên, hình ảnh hiện tiền rồi, bạn thấy ở trong mắt, có lúc xem thấy cười, có lúc xem thấy khóc, điện ảnh có lỗi lầm hay không? Không có lỗi lầm, nó không có thứ gì, hình ảnh không phải là người thật, đang biểu diễn, hình tượng mà thôi. Tại vì sao hình tượng này đã có thể lôi kéo cảm tình của bạn? Bạn đã bị nó xoay chuyển thì bạn quá đáng thương, nó không có lỗi lầm, lỗi lầm ở chính bạn, nó chẳng qua là hình ảnh mà thôi, mộng huyễn bào ảnh, là giả thôi, không phải là thật. Nó không phải là người thật, giả thôi. Tại vì sao bạn có thể sanh ra vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Bạn đã dính tướng. Nếu như bạn biết được đó là giả, đó là một hình tượng, hoàn toàn không phải là thật, bạn hiểu rõ những chân tướng sự thật này, trong tâm bạn liền như như bất động, trong cái hình tượng này chắc chắn không có phải quấy thiện ác. Đây mới là chân tướng sự thật. Người tường tận hiểu được. Người mê hoặc không hiểu được thì thiệt thòi. Bạn bị nó mê hoặc, bạn thiệt thòi rồi, bạn khởi tâm động niệm, bạn ở nơi đó tạo

ngiệp. Người chân thật tường tận đó là mộng huyễn bào ảnh, cho nên họ thấy rồi nghe rồi, họ tuyệt đối sẽ không khởi tâm động niệm, chắc chắn không phân biệt, chấp trước, tâm của họ chính là *"quán pháp như hóa, tam muội thường tịch"*. Cho nên, bạn ngày ngày xem phim ảnh, ngày ngày xem truyền hình, phải hiểu được xem truyền hình là *"quán pháp như hóa, tam muội thường tịch"*. Các vị đối diện với truyền hình mà tu hành, tu hạnh Bồ Tát, công phu của bạn từ ngay chỗ này mà rèn luyện. Màn hình đó là giả, tuyệt đối không phải là thật. Bạn biết được cái màn hình này là giả, sau đó biết được cả thầy thế giới, tất cả cái này thầy đều là giả, không có thứ nào là thật. Trên "Kinh Kim Cang" đã nói: *"Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt"*. Bạn xem thấy cũng tốt, nghe thấy cũng tốt, tâm địa của bạn thanh tịnh, như như bất động, không nhiễm một trần, bạn liền vào được cảnh giới này. Người vào được cảnh giới này không tạo nghiệp, tâm địa thanh tịnh từ bi.

Từ bi từ chỗ nào biểu hiện? Từ phía sau *"khéo giữ khẩu nghiệp"* đến *"thanh tịnh vô nhiễm"*, sáu câu này biểu hiện ra là đại từ đại bi. Cần phải thanh tịnh mới có từ bi, tâm không thanh tịnh lấy đâu ra từ bi? Do đây có thể biết, bốn câu phía trước này quan trọng, nhất là hai câu "quán pháp" này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Người có thể quán như vậy thì sẽ không tạo nghiệp, tâm thanh tịnh, biết được tất cả hiện tượng này, họ thị hiện thiện, mặt này tốt, chúng ta phải nên bắt chước; họ thị hiện ác, mặt đó cũng tốt, nhắc nhở chúng ta không nên phạm cái lỗi làm đó. Cho nên, tất cả thị hiện đều là thầy của ta, đều là thiện hữu của ta, đều là giúp chúng ta tinh tấn, đều là đang thành tựu đạo nghiệp của chúng ta. Bạn xem, tâm hạnh của Bồ Tát cùng phàm phu chúng ta đích thực không giống nhau.

Sáu câu này đều là thuộc về giới hạnh. Giáo học của Phật, tổng cương lĩnh chỉ có ba cái là giới-định-huệ tam học. Sáu câu này là thuộc về giới học. *"Nhân giới được định, nhân định khai huệ"*, thế nhưng giới-định-huệ tam học là tương bổ tương thành, giới có thể giúp đỡ định huệ, định có thể giúp đỡ giới huệ, huệ có thể giúp giới định, nó là tương bổ tương thành. Người sơ học chúng ta cần phải từ "trì giới" mà bắt tay vào.

Trì giới chính là tuân thủ giáo giới của Phật, tuân thủ Phật chế định qui củ, thành thật lão thật y giáo phụng hành, tâm của chúng ta mới có thể thanh tịnh, mới có thể được định. Cho nên đoạn Kinh văn này vô cùng quan trọng, ngàn vạn lần phải ghi nhớ.

Khẩu nghiệp rất nhiều, nghiêm trọng nhất là nói lỗi lầm của người khác. Nói lỗi lầm của người khác là chính mình lỗi lầm nghiêm trọng nhất. Việc này phải nên hiểu. Làm sao đem lỗi lầm của người khác từ trong nội tâm của chúng ta tiêu trừ, đây mới là biện pháp căn bản.

Gần đây, chúng ta sáng sớm mỗi ngày đọc "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", Kinh văn vừa mở đầu, Phật nói cho chúng ta nghe một đoạn giáo huấn vô cùng quan trọng, tương ứng với sáu câu này. Ngài dạy Bồ Tát, Ngài nói: *"Bồ Tát có một pháp (có một phương pháp) có thể đoạn tất cả khổ thế gian"*. Cái này rất cừ khôi, tất cả thế gian bao gồm mười pháp giới, không chỉ là khổ của cõi người chúng ta, mà mười pháp giới tất cả khổ đều có thể đoạn hết. Cái pháp đó quá quan trọng, chúng ta muốn học hay không? Cái pháp này là pháp gì? Phật nói ra rồi, *"ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để chút nào bất thiện xen tạp"*, chính là cái pháp này.

"Ngày đêm" là không gián đoạn, "thường niệm thiện pháp" là tâm thiện, "tu duy thiện pháp" là ý niệm thiện, "quán sát thiện pháp" là hành vi thiện. Bạn xem chỗ này nói khéo giữ khẩu nghiệp, khéo giữ thân nghiệp, khéo giữ ý nghiệp (thường niệm tư duy là khéo giữ ý nghiệp), cùng sáu câu này trên "Kinh Vô Lượng Thọ" nói hoàn toàn tương ứng. Chúng ta có thể chân thật giữ gìn thân-khẩu-ý thuần thiện vô ác, bạn liền có thể đoạn tất cả khổ thế gian. Do đây có thể biết, tất cả thế gian khổ này từ do đâu mà ra? Là do tâm hạnh bất thiện của chúng ta mà ra.

Tâm hạnh vì sao bất thiện? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình thì đang tạo nghiệp. Trong ác nghiệp, căn bản chính là trên "Kinh Kim Cang" nói "ngã tướng ngã kiến", đây là đại căn đại bản của tất cả ác nghiệp. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, chính là tự tư tự lợi. Các vị thử nghĩ xem, có người nào không tự tư tự lợi? Không có tự tư tự lợi thì không phải là người, chân thật không phải là người, họ là Phật, họ là Bồ Tát, họ không phải là người. Có tự tư tự lợi chính là người trong sáu cõi. Không có tự tư tự lợi, họ chính là Bồ Tát.

Chúng ta muốn chuyển phàm thành Thánh chính là ý niệm tự tư tự lợi chuyển đổi lại, niệm niệm lợi ích tất cả chúng sanh, không nên nghĩ lợi ích chính mình. Mỗi niệm lợi ích tất cả chúng sanh, bạn liền chuyển phàm thành Thánh. Phàm Thánh thực tế mà nói là khác biệt ở một niệm. Phàm phu xem thấy người khác đều không tốt, chỉ có chính mình tốt. Bồ Tát xem thấy tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều tốt, không có người nào không tốt, xem thấy ác quỷ cũng tốt, xem thấy độc xà mãnh thú cũng tốt, xem thấy chúng sanh địa ngục cũng tốt, họ thấy đều là tốt, đó là Bồ Tát. Chúng ta xem thấy cái này không vừa mắt, thấy cái kia không vừa ý, đây là phàm phu, không phải là Bồ Tát.

Bồ Tát xem thấy tất cả chúng sanh đều tốt, tại vì sao đều tốt? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Phàm phu chúng ta không biết Phật tánh, phàm phu chỉ chú trọng bên ngoài, đó là "tướng". Cái tướng kia tốt, tướng này không tốt, họ dính tướng, họ khởi phân biệt chấp trước. Phật Bồ Tát không dính tướng, xem thấy Phật tánh của bạn, Phật tánh là bình đẳng, Phật tánh là viên mãn, Phật tánh của tất cả chúng sanh cùng Phật tánh của chư Phật Như Lai là không hề khác biệt, cho nên tâm của Phật bình đẳng, tâm của chúng sanh không bình. Không bình là bởi vì dính tướng mới không bình, thấy tánh thì bình đẳng rồi.

Do đây có thể biết, tu học của nhà Phật, không luận là tông phái nào, mục tiêu cuối cùng đều là minh tâm kiến tánh. Vậy chúng ta muốn chính mình tu hành sớm một ngày đạt đến mục tiêu của minh tâm kiến tánh, thì trước tiên chúng ta phải từ "không nói lỗi người", trước tiên phải học xem thấy người người đều là đáng yêu, xem thấy người người đều là người tốt. Họ vốn dĩ là người tốt, họ xấu là do nhất thời hồ đồ. Bạn phải từ ngay chỗ này mà nghĩ thì bạn sẽ không quở trách họ. Họ vốn dĩ là người tốt, uống rượu say rồi nổi tửu phong, nói năng xằng bậy, đánh người lung tung là do họ nhất thời mê hoặc. Nếu chúng ta dùng thái độ này xem người ác thiên hạ tạo ác nghiệp thì bạn sẽ không trách họ, bạn tự nhiên liền sẽ tha thứ họ. Họ là người tốt, khi tỉnh ra thì liền tốt. Ngay đời này không thể tỉnh lại, sau khi chết rồi, đời sau có thể sẽ tỉnh lại.

Ở vào xã hội hiện tiền chúng ta, quan niệm này vô cùng quan trọng. Vì sao vậy? Không những có thể nâng cao cảnh giới của chính mình, mà cũng có thể tiêu trừ kiếp nạn của thế gian. Kiếp nạn thế gian là mọi người cộng nghiệp tạo thành. Rất nhiều

người tạo tác nghiệp bất thiện. Họ tạo tác nghiệp bất thiện, chúng ta có thể quay đầu lại tu thiện nghiệp, thì thiện nghiệp của chúng ta có thể giảm bớt nghiệp bất thiện của họ. Đây là đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức.

Vì sao tu hành tiêu trừ kiếp nạn thế gian? Nương theo lý luận, chúng ta tường tận, chúng ta có lý luận y cứ. Cho nên, không nên cho rằng sức mạnh một mình ta đoạn ác tu thiện rất mỏng yếu, rất nhỏ bé, chúng sanh tạo tác ác nghiệp quá nặng, một chút thiện nhỏ này của ta không thể địch nổi. Nếu bạn nghĩ như vậy, hoài nghi như vậy thì bạn thật không thể địch nổi. Quyết định không hoài nghi, phải tư duy nghĩ đến, một chút thiện nhỏ này của ta có thể cùng tương ứng với thiện tâm thiện hạnh của rất nhiều người thiện thế gian, có thể cùng tương ứng thiện tâm thiện hạnh của chư Phật Bồ Tát, cái sức mạnh này tập hợp lại thì rất lớn.

Thế gian này có tai nạn, trong rất nhiều tôn giáo nói là "ngày cùng" đều là nói năm 1999, năm 2000. Năm 1999 bình an đi qua rồi, năm 2000 cũng sắp qua rồi, không có tai nạn gì. Họ nói "ngày cùng" có phải có hay không? Xin nói với các vị là có. Tại vì sao bình an đi qua vậy? Chính là thế gian này cũng có một số người giác ngộ, chân thật quay đầu, đoạn ác tu thiện, làm cho kiếp nạn bị đẩy lùi, làm cho kiếp nạn này giảm nhẹ, tai nạn giảm nhẹ, tai nạn lùi lại, không phải không có. Chúng ta vạn nhất không nên cho rằng việc này không có, họ nói ngày cùng là giả, không cần lo, làm nhiều việc ác cũng không hề gì, bạn thấy, không có quả báo gì đâu. Bạn có cách nghĩ như vậy, ngày cùng này liền sẽ đến rất nhanh. Cho nên nhất định phải hiểu được, xác thực là có một số người giác ngộ rồi, họ chăm chỉ nỗ lực tập hợp sức mạnh của thiện tâm thiện hạnh trên thế gian này, tập hợp sức mạnh từ bi đại ái của chư Phật Bồ Tát chúng thần ẩn trụ cái kiếp nạn này. Đây là chân tướng sự thật, chúng ta không thể không biết.

Câu thứ hai: ***"Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi"***.

"Thân" là nói tất cả tạo tác thân thể chúng ta. Phạm vi tạo tác của thân thể bao gồm rất là rộng lớn, trong giới luật có nói *"tam tụ tịnh giới"*. Luật nghi giới là một loại trong đây. "Luật" là pháp luật, "nghi" là qui củ, chúng ta thường nói "oai nghi". Việc này có qui định rõ ràng ở trong Kinh điển, thế nhưng chúng ta phải nên biết, luật nghi mà trên Kinh điển đã nói là loại chế định trong tình hình sinh hoạt của người Ấn Độ xưa ba ngàn năm trước. Luật nghi giới phải nên tùy theo hoàn cảnh sinh hoạt của tất cả chúng sanh, có thể tu đính. Rõ ràng nhất là ở Trung Quốc, thời đại Đường triều *"Mã Tổ xây tông lâm, Bách Trượng lập thanh qui"*. "Thanh qui" chính là Trung Quốc hóa luật nghi, chúng ta thường nói hiện đại hóa, bản thổ hóa. Hiện đại hóa, bản thổ hóa luật nghi giới. Vào thời triều nhà Đường chế định, nguyên lý nguyên tắc của nó không thay đổi, chính là căn bản giới không thay đổi. Giới căn bản chỉ có bốn điều: "Sát-đạo-dâm-vọng". Bốn điều này siêu vượt không gian, siêu vượt thời gian, không luận xưa nay trong ngoài, tất cả chúng sanh đều cần phải tuân thủ. Những qui củ chế định khác nhất định phải y theo phương thức đời sống hiện tiền chúng ta, không phải một mực không thay đổi, mà là có thể đổi. Cũng giống như chế định hiến pháp của quốc gia vậy, hiến pháp điều văn đó qua mấy năm sau, sau mấy chục năm, nhất định phải trùng tân tu đính, không tu đính thì không thích hợp với xã hội đương thời. Đây là đạo lý như nhau.

Trong "Kinh Phạm Võng", Phật giảng cho chúng ta nghe hai điều giới luật, giới luật này cũng là không thể nào thay đổi. Điều thứ nhất là "*không làm giặc quốc gia*", điều thứ hai là "*không nói xấu lãnh đạo quốc gia*". Các vị thử nghĩ xem, hai điều này là ý gì?

Điều thứ nhất dạy chúng ta, đệ tử của Phật tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà, quyết định không nên làm những việc trái với lợi ích của xã hội, không nên làm việc hại xã hội, không nên làm những việc hại quốc gia, không nên làm những việc hại chúng sanh. Câu "không làm giặc quốc gia" hàm ý rất rộng rất sâu, bạn phải hiểu được.

Tại sao "không nói xấu lãnh đạo tổ quốc"? Hạnh phúc của nhân dân định đặt ở trên nền tảng xã hội an định. Xã hội an định thì mọi người liền có hạnh phúc. Nếu như xã hội động loạn, mọi người liền phải chịu khổ nạn. Quốc chủ là người lãnh đạo quốc gia. Nếu như nhân dân toàn quốc có lòng tin đối với người lãnh đạo quốc gia, đều tôn kính, đều phục tùng đối với họ, xã hội này là an định. Người lãnh đạo quốc gia cũng là người, họ không phải là thần, họ cũng không phải là Phật. Nếu bạn tìm một người tốt đẹp toàn diện thì không tìm được.

Trong lịch sử Trung Quốc, đế vương có phước báo lớn nhất, mọi người đều biết là Hoàng Đế Càn Long. Ông làm Hoàng Đế 60 năm, làm Thái Thượng Hoàng bốn năm, ngũ đại đồng đường. Phước báo lớn này lịch đại đế vương đều không có, chỉ một mình ông được như vậy. Ông ấy có lỗi lầm hay không? Lỗi lầm rất nhiều, không phải không có, trên lịch sử đều có ghi chép. Thế nhưng bạn phải nghĩ đến, những lỗi lầm đó ảnh hưởng không lớn lắm, nhất định phải hướng đến đại cục mà lo nghĩ, ổn định đại cục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên người học Phật phải có trí tuệ, hiểu được đạo lý này, "*không nói xấu lãnh đạo tổ quốc*". Họ có lỗi lầm cũng không nói. Cũng như lễ giáo nhà Nho của Trung Quốc đã nói, "lỗi lầm của cha mẹ" là con cái có thể nghe, nhưng không thể nói, vì nói ra thì bất hiếu. Nhân dân đối với lãnh đạo quốc gia cũng giống như đối với cha mẹ vậy. Chúng ta phải khuyến khích họ, phải nghĩ biện pháp giúp đỡ họ có thể cải đổi tự làm mới, thế nhưng tuyệt đối không nên nói, tuyệt đối không thể hủy báng. Bạn thử nghĩ xem, ý nghĩa hai điều này của Phật sâu cỡ nào. Đây thật là có trí tuệ.

Cái khảo lượng này là vì hạnh phúc của tất cả chúng sanh mà khảo lượng, là vì an định xã hội mà khảo lượng, là vì hòa bình thế giới mà khảo lượng. Do đây có thể biết, nếu như chúng ta xem thường, hữu ý vô ý hủy báng người lãnh đạo quốc gia, không những chính mình tạo nghiệp bất thiện mà còn ảnh hưởng an định xã hội, ảnh hưởng hòa bình thế giới, ảnh hưởng nhân dân hạnh phúc. Một người chân thật có trí tuệ không bằng lòng xem thấy điều này. Cho nên trên "Kinh Phạm Võng" Phật nói ra hai câu nói này, chúng ta phải hiểu được việc này tuyệt đối không có lòng tư riêng, không có tâm thiên lệch, mà phải có trí tuệ chân thật.

Trong "Kinh Anh Lạc" cũng có hai câu. "Anh Lạc" cũng là Bồ Tát Giới Kinh. "Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh", "Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh", thông thường ở trong cửa Phật, "Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh" là người xuất gia thọ, "Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh" là người tại gia thọ. Đây là thông thường có một khác biệt như vậy, trên thực tế đều có thể hỗ trợ dung thông. Đồng tu tại gia bạn có thể làm quốc tặc hay sao? Bạn có thể báng quốc chủ sao? Không thể nào! Người xuất gia đều không thể làm, thì

người tại gia làm sao có thể làm? Nhất định phải hiểu đạo lý này, bốn chúng đệ tử đều phải nên tuân thủ.

Trong "Kinh Anh Lạc", câu thứ nhất nói: **"Không được trốn thuế"**. Nộp thuế là nghĩa vụ của nhân dân, phải tận trách nhiệm đối với quốc gia, thu nhập của quốc gia nhờ vào thu thuế, quốc gia có tiền mới có thể vì nhân dân phục vụ rất nhiều những công trình công cộng. Mọi người ở Singapore đều có thể xem thấy, công trình công cộng của Singapore rất là tốt đẹp, những tiền đó từ đâu mà ra? Nhân dân nộp thuế mà có, cho nên không được trốn thuế. Trốn thuế là phạm giới trộm, là trộm cắp. Cái giới trộm này vô cùng nghiêm trọng, nói ra thật đáng sợ, không nên cho rằng nghĩ biện pháp nộp thuế ít một chút, chính mình chiếm một chút tiện nghi, không biết được tổn thất của chính mình nghiêm trọng không gì bằng. Nhất định phải hiểu được nộp thuế.

Điều thứ hai: **"Không phạm quốc chế"**. Pháp chế chính là pháp luật của quốc gia. Pháp lệnh qui chương không nên trái phạm, hay nói cách khác, quyết định không làm loại hành vi trái phạm pháp luật, đây là Phật không cho phép.

Ở Trung Quốc (ở nước ngoài cũng có), rất nhiều đồng tu muốn phát tâm xây đạo tràng (đây là việc tốt), đều đến hỏi tôi. Tôi nói, cả đời tôi có ba cái không quản: không quản người, không quản việc, không quản tiền (việc này rất nhiều đồng tu đều biết), cho nên mới tự tại. Hiện tại cũng sắp đến 75 tuổi rồi, tôi còn quản việc này để làm gì? Các vị muốn xây đạo tràng là việc của chính các vị, thế nhưng nhất định phải tuân thủ pháp luật, phải được chính phủ sở tại chấp thuận. Khi ở nước ngoài, chính phủ ngay nơi đó chấp nhận, là một cơ cấu hợp pháp, như vậy thì tốt. Tôi nghĩ ở Trung Quốc cũng không ngoại lệ, nhất định phải được chính quyền địa phương cho phép, quyết định phục tùng pháp luật quy chương mà làm. Phạm hễ việc trái pháp luật, cho dù là việc tốt cũng không nên làm. Việc tốt nếu trái pháp luật mà làm, thì bạn nhất định phải có tinh thần của Bồ Tát, bằng lòng tiếp nhận phân xử của pháp luật, vậy thì được.

Ngày trước, Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông chúng ta, không phải Thiên tông, Ngài chính là làm qua việc này. Thiên sư Vĩnh Minh Diên Thọ Ngài phạm pháp, Ngài biết mình phạm pháp. Ngài là một quan viên công vụ nhỏ của quốc gia, quản việc thu thuế. Quản lý thu thuế thì đương nhiên tiền thường hay thông qua trên tay Ngài. Ngài liền lấy đi một ít trong số tiền đó để đem đi phóng sanh, thường hay phóng sanh. Về sau bị điều tra ra, trong tiền thuế thiếu đi không ít tiền, liền hỏi Ngài, Ngài thừa nhận số tiền đó do Ngài lấy đi. Lấy đi làm cái gì? Lấy đi phóng sanh. Chiếu theo pháp luật phán hình, Ngài phải chịu án tử. Ngài dám thừa nhận, bạn có dám thừa nhận hay không? Thế nhưng Ngài không mang đi hưởng thụ, không có mang tiền đó đi ăn uống vui chơi, Ngài đem đi phóng sanh. Sau khi sự việc này xảy ra thì đem báo cáo hoàng đế. Hoàng đế nghe rồi cũng tức cười, thế gian này còn có loại người như vậy. Ông nói chiếu theo pháp luật mà phán hình, phải chặt đầu. Ông chỉ căn dặn vị quan giám trăm rằng: *"Khanh xem thử ông ấy, khi chặt đầu ông ấy có sợ hay không? Nếu ông ấy lo sợ thì chém đi cho xong, nếu ông ấy không lo sợ thì đem ông ấy về gặp ta"*. Khi Ngài bị áp giải đến pháp trường để chặt đầu, quan giám trăm xem thấy Ngài không chút lo sợ, liền hỏi Ngài, tại vì sao ông không chút lo sợ? Đại Sư Vĩnh Minh liền nói: *"Ta dùng một mạng này để cứu lấy ngàn ngàn vạn vạn sinh mạng, thật xứng đáng, thì ta có gì mà lo sợ? Ta hoan hỉ vui vẻ mà nhận lấy pháp luật quốc gia chế tài"*. Quan giám trăm

đem lời nói này báo cáo lên Hoàng Đế. Hoàng Đế triệu kiến, liền hỏi Ngài muốn làm gì? Ngài nói: *"Tôi muốn xuất gia"*. Hoàng Đế nói: *"Tốt"* và cho phép Ngài xuất gia, chính là Quốc sư Vĩnh Minh. Hoàng Đế làm hộ pháp.

Nếu bạn làm việc tốt phạm pháp cũng phải học Đại Sư Vĩnh Minh thì mới được. Đây là trong *"Liễu Phàm Tứ Huấn"* gọi là "thiên trung chánh". "Thiên": Làm sự việc không như pháp, thế nhưng sự việc là một việc tốt, gọi là "thiên trung chánh". Chúng ta có thể dùng phương thức hợp pháp để làm, đương nhiên là tốt nhất. Việc không hợp pháp mà làm việc tốt, không thể làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội. Đại chúng xã hội đều học theo làm như vậy thì xã hội sẽ động loạn rồi, Pháp luật không được người tôn trọng. Đây không phải là một tấm gương tốt.

Đệ tử Phật phải thường hay nghĩ đến *"trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc"*, thường hay nghĩ đến đại chúng xã hội làm ra một tấm gương tốt. Đây chính là vô lượng công đức. Cho nên tông đề mục giảng đường chúng ta giảng Kinh chính là *"Học vi nhân sư, hành vi thế phạm"*. Thực tế, hai câu này cũng chính là hai câu Kinh văn: *"Trang nghiêm chúng hạnh, quỹ phạm cụ túc"*. Thế nhưng hai câu nói trên Kinh này, người thông thường không dễ hiểu, rất không dễ gì lý giải. Ngay trong mỗi niệm đều muốn làm tấm gương tốt cho xã hội, không được làm một tấm gương xấu, việc làm tốt tốt nhất cũng không nên có cách làm như vậy, cũng không nên làm trái pháp luật.

Thế nên vào ngày trước, Tịnh Tông Học Hội của chúng ta cùng Cư Sĩ Lâm Singapore hoàn toàn tuân thủ giáo huấn của Phật Đà mà tu hành. Phật dạy bảo chúng ta Tứ Nhiếp, Lục Độ, đồng tu bên đây chúng ta đều biết nỗ lực mà phụng hành. Cho nên, ở bổ thí trong đây có tài bổ thí, pháp bổ thí, vô úy bổ thí. Phòng chẩn trị Trung y của chúng ta là bổ thí vô úy. Mỗi ngày chúng ta cúng trai là tài bổ thí. Chúng ta in một số Kinh sách, VCD để kết duyên là thuộc về pháp bổ thí. Việc bổ thí này chúng ta đều là tận tâm tận lực mà làm. Cho nên, đồng tu hải ngoại đến bên đây để tu học, họ cần những thứ này, chúng ta không hạn chế để kết duyên, thông thường bạn ưa thích lấy bao nhiêu thì bạn cứ lấy bấy nhiêu, không có hạn chế. Chúng ta ở đây không có hạn chế, thế nhưng chính phủ Trung Quốc có hạn chế. Nếu như các vị mang đồ mà mang nhiều thứ quá, bên kia liền biến thành phạm pháp. Những sự việc này các vị rõ ràng hơn chúng tôi, chúng tôi không ở Trung Quốc, không rõ ràng việc này, các vị phải rõ ràng. Cho nên các vị ở bên đây muốn mang thứ gì, mang một số Kinh sách, đĩa quang VCD về, các vị nhất định phải tuân thủ qui định của quốc gia, quyết định không thể làm việc trái pháp luật. Làm việc trái pháp luật, mang đồ về đều không sai, đều là khuyến thiện, Kinh giảng, đây cũng là "thiên trung chánh", thế nhưng bạn vẫn là thiên, phương pháp cách thức của bạn là không đúng pháp. Tốt nhất là "chánh trung chánh", vậy thì tốt nhất.

Tôi qua tôi trở lại, gặp được Lâm Trưởng của chúng ta - cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Ông liền nói với tôi, hiện tại Phật Hiệp Cục Tôn giáo Trung Quốc có văn kiện gửi đến trạm hàng không Singapore bên này, nghe nói có một lần có một số đồng tu chúng ta ở trạm hàng không biểu hiện không được tốt, làm cho người ở nơi đó khởi lên phản cảm, thế là họ viết thư gửi đến chính phủ Trung Quốc, đến hải quan Trung Quốc. Cục Tôn giáo chính phủ của Trung Quốc liền có một văn kiện gửi đến bên đây chúng ta, hy vọng

chúng ta bên đây hiệp trợ, không nên có những việc vi phạm pháp kỷ xảy ra, việc này sẽ ảnh hưởng đến xúc tiến Phật giáo tương lai ở Trung Quốc.

Hôm qua, tôi nói chuyện với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, đây là quốc gia chính thức gửi văn kiện đến, chúng ta cần phải nên tôn trọng, quyết định phải thủ pháp. Tôi nói chuyện với Lâm Trường và cư sĩ Lý Văn Phát, phạm hễ đồng tu từ Trung Quốc đến quay về, một người chỉ có thể mang hai đĩa VCD, quyết định không nên mang nhiều hơn. Hai đĩa này, chúng ta nhất định tặng cho mọi người phim “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Phim “Liễu Phàm Tứ Huấn” của chúng ta là hai cái, là phát âm song ngữ, đó là tiếng phổ thông và tiếng Quảng Đông, khi bạn nghe có thể tùy tiện chọn lựa. Hai đĩa phim này là Trung Quốc đại lục dàn dựng, chúng ta ở đây bảo họ làm ra nhiều đĩa, tặng cho đồng tu từ Trung Quốc đến. Nước khác đến Trung Quốc không quản, các vị từ nước khác đến, các vị có mang bao nhiêu họ không quản. Mỗi một quốc gia có những pháp luật của một quốc gia, qui định của họ chúng ta nhất định phải tuân thủ. Phật giáo chúng ta, điều đầu tiên là trì giới. Nếu như chúng ta chính mình đều không thủ pháp, thì chẳng phải chúng ta toàn bộ trái phạm giáo huấn của Phật Đà sao? Đây quyết định là sai lầm. Cho nên hy vọng đồng tu Trung Quốc khi đến nơi đây phải lượng thứ cho chúng tôi, phải hiểu được đạo lý này. Nếu như mỗi một Phật giáo đồ ở Trung Quốc đều biểu hiện tuân thủ pháp luật, giữ qui củ, tôi tin tưởng đại hội giảng Kinh của chúng ta ở nơi đây rất mau sẽ dọn đến trong nước Trung Quốc để cử hành, các vị cũng không cần phải đi đến Singapore xa đến như vậy. Nếu như các vị làm không đúng pháp, không thủ pháp, e rằng thời gian này thì rất khó, có lẽ mười năm, hai mươi năm, Trung Quốc cũng không cho phép chúng ta cùng nhau cử hành hồng pháp giảng Kinh qui mô lớn như vậy hoặc là hoạt động niệm Phật. Thủ pháp thì tốt, việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

"Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi". Chúng ta phải cố gắng ghi nhớ, luật nghi giới rất quan trọng. Ngoài luật nghi giới ra, còn phải hiểu được việc Phật không có nói, không có chế định, có "nhiếp thiện pháp giới". Chúng ta nêu một thí dụ rất đơn giản, hút thuốc, việc này trong giới Phật không có, không có thì mọi người có thể cứ hút thuốc hay sao? Chúng ta phải nên biết, hút thuốc không phải thiện pháp, chắc chắn có hại đối với thân thể. Đây là trong y học đều có chứng minh. Chúng ta biết được đây không phải là việc tốt, chúng ta cũng cấm chỉ, quyết định không hút thuốc. Tuy là Phật không có chế định, đây là *"nhiếp thiện pháp giới"*. Phật dạy chúng ta đoạn ác hành thiện, đây là việc ác, nó không phải là việc thiện, chúng ta phải nên đoạn. Là việc thiện thì chúng ta phải nên làm, tuy là trên giới Kinh Phật không có nói, chúng ta biết được tất cả việc lợi ích chúng sanh là thiện, phải nỗ lực mà làm. Không thể nói là việc này Phật không có nói thì chúng ta không đi làm, vậy thì không được.

Loại thứ ba gọi là *"nhiều ích hữu tình giới"*. Đây là nói việc lợi ích chúng sanh, chúng sanh có khổ nạn, chúng ta nghe rồi, chúng ta thấy rồi, nhất định phải đưa tay ra giúp đỡ. Không thể nói sự việc này Phật không có nói thì chúng ta không làm. Sự việc này rất rõ ràng. Ki-Tô giáo thành lập viện dưỡng lão, thành lập viện cô nhi, ở nơi đây Hồi Giáo cũng có thành lập, Thiên Chúa Giáo cũng có thành lập. Những người già bên đó của họ cũng rất đáng thương, giáo hội của họ có lúc cũng chăm sóc không xuể. Chúng ta nghe rồi có nên đi giúp đỡ họ hay không? Có một số người nói, chúng ta là Phật

giáo, bốn chúng đệ tử Phật môn quyền hiển tiền đến, tại vì sao pháp sư mang đi tặng cho ngoại đạo? Có rất nhiều người đến mừng tôi.

Tôi thường hay giúp đỡ các tôn giáo khác, đây là "nhiều ích hữu tình giới". Họ là chúng sanh hữu tình, mà điều đầu tiên trong tứ hoàng thế nguyện là "*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*". Họ là chúng sanh. Bạn không thể luôn ở đó phát tứ hoàng thế nguyện là "*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*", chúng sanh Ki-Tô giáo không độ, chúng sanh X-Lam giáo không độ, có phải là mang theo nhiều điều kiện phụ như vậy không? Bạn không thêm, đó chính là phổ độ chúng sanh, không phân tôn giáo, không phân chủng tộc. Xem thấy người ta có khổ nạn, chúng ta lập tức phải giúp đỡ, không có khảo lự, bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh, làm gì có vạch ra nhiều giới hạn như vậy?

Sở dĩ thế gian này động loạn, đều là do vẽ ra quá nhiều giới hạn, vẽ ra quá nghiêm, đôi bên không thể dung hòa, cho nên mới sanh ra hiểu lầm, mới sanh ra đối đầu, mới sanh ra đấu tranh, chiến tranh. Thiên tai nhân họa là do như vậy mà hình thành. Chúng ta hiểu được ý nghĩa chân thật lời Phật dạy bảo chúng ta. Chúng ta học Phật, bạn xem trên Đại Kinh nói: "*Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*". Phật nói đây là chân tâm của chúng ta, đây là tâm lượng vốn có của chúng ta. Chúng ta mỗi một chúng sanh, tâm lượng vốn dĩ đều là tận hư không, khắp pháp giới, không có phân biệt, không có chấp trước. Bao gồm tất cả tai nạn, thiên tai nhân họa đều là từ phân biệt chấp trước mà ra. Cái phân biệt chấp trước này chắc chắn là sai lầm, bởi vì phân biệt chấp trước sanh ra hiểu lầm, sanh ra đổ kỵ, sanh ra sân hận, sanh ra đôi bên không tín nhiệm nhau. Bao gồm tất cả ý niệm ác, hành vi ác đều là từ chỗ này mà sanh ra. Chúng ta biết được, phải bỏ đi cái gốc này, phải từ trong hành vi của chính chúng ta mà biểu hiện ra, đi cảm hóa thế nhân, để người thế gian xem thấy rồi, nghe thấy rồi có sự lĩnh ngộ.

Ở trên Kinh Phật thường nói: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", lại nói được thật hay: "*Mười phương ba đời Phật cùng đồng một pháp thân*". Ý nghĩa của câu nói này chính là hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là một thể. Chân thật hiểu được đạo lý này, chúng ta đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật tự nhiên liền sẽ sanh ra tâm cung kính, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, thế giới này tường hòa, vũ trụ là tường hòa. Chúng ta hiểu rõ đại đạo lý này, nhất định phải đem đại đạo lý này thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, mở rộng tâm lượng, bao dung tất cả.

Năm nay, một năm này sắp qua rồi, hiện tại chúng ta đang tích tực trừ bị "Buổi Dạ Tiệc Âm Áp Kỳ Nguyện Hòa Bình" của năm thiên hỉ. Buổi dạ tiệc âm áp này, tôi đang nghĩ năm nay sẽ tặng cho tất cả những người tham dự một lễ vật. Hai ngày nay tôi đang thiết kế, đại khái dự tính năm nay số người tham gia pháp hội kỳ này sẽ vượt qua mười ngàn người. Tôi làm một phần lễ vật, mỗi một người đều tặng, bình đẳng. Quý khách tham gia pháp hội tặng cho một phần, phàm hễ người đến đều có một phần, một mực bình đẳng. Cho đến tặng bất cứ thứ gì, hiện tại không nói, đến lúc các vị đi tham dự, các vị đều có thể lấy một phần.

Cần phải nhắc nhở thế nhân, chúng ta phải tôn trọng lẫn nhau, yêu thương lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau để sáng tạo xã hội an định, xã hội phồn vinh, nhân sanh hạnh phúc

mỹ mãn, thế giới hòa bình. Như vậy mà học Phật thì liền có ý nghĩa. Không chỉ chúng ta chính mình tai nạn nghiệp chướng tiêu trừ, mà đức hạnh của chúng ta, phẩm chất của chúng ta quyết định hướng nâng lên trên, chúng ta ngay đời này sẽ trải qua được rất hạnh phúc, rất an vui. Đây là hoa báo, quả báo đời sau càng thù thắng. Chúng ta ngay đời này liền không uổng qua, ngay đời này trải qua được chân thật có ý nghĩa, chân thật có giá trị. Cho nên nói đến câu thứ hai: "*Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi*", quan trọng nhất chính là quyết định phải tuân thủ pháp luật, "không mất oai nghi", giữ pháp.

Phía sau vẫn còn hai câu, hôm nay thời gian hết rồi, hai câu phía sau vô cùng quan trọng, thứ bảy tuần sau chúng ta giảng tiếp.

A Di Đà Phật.....

Tập 213

Kinh văn: "Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất oai nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm".

Đây là đoạn nhỏ thứ ba: "Khéo giữ ba nghiệp" trong "Nhị Lợi Hành". Đoạn Kinh văn này tuy là ở phía trước có sơ lược giới thiệu qua, thế nhưng đây là căn bản tu học của chúng ta. Học Phật, làm người bắt đầu làm từ đâu? Đoạn Kinh văn này là chỗ bắt tay vào. Do đó, chúng ta có thể dùng nhiều một chút thời gian để nghiên cứu thảo luận.

Mấy năm gần đây, sáng sớm mỗi ngày chúng tôi cùng với mọi người cùng nhau học tập "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh". Nội dung của "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" chính là sáu câu Kinh văn này của "Kinh Vô Lượng Thọ". Do đây có thể biết, ý nghĩa của sáu câu này sâu rộng vô tận, người đọc qua "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" tự nhiên có thể thể hội được.

Thông thường chúng ta nói đến ba nghiệp đều là nói Thân-Khẩu-Ý, đều là dùng trình tự này, thế nhưng ở trên bốn Kinh này, Thế Tôn đem "khẩu nghiệp" xếp ở trước tiên, sau đó mới nói đến "thân nghiệp", sau cùng nói đến "ý nghiệp", thứ tự này đảo ngược. Dụng ý này rất sâu, chúng ta quyết định không thể nào xem thường. Sáu câu này là biểu thị Bồ Tát Thân-Khẩu-Ý ba nghiệp thanh tịnh. Đây là ba cương lĩnh lớn Bồ Tát tu hành. Tóm lại mà nói, không rời khỏi chữ "thiện", "thiện hộ". Bồ Tát là gì? Cương lĩnh của Bồ Tát tu học, chúng ta có muốn học hay không? Có quan hệ gì với chúng ta? Việc này luôn phải làm cho rõ ràng.

"Bồ Tát" là danh từ trong tiếng Phạn Ấn Độ xưa. Ý nghĩa của Bồ Tát, người xưa dịch là "đại đạo tâm chúng sanh". Cho nên Bồ Tát là chúng sanh, chúng ta cũng là chúng sanh, họ xưng Bồ Tát, vì họ phát ra tâm đại đạo, chúng ta chưa phát tâm. Người phát đại đạo tâm, con người này mới gọi là Bồ Tát. "Đại đạo tâm" là gì? Đại đạo của thế xuất thế gian chính là thành Phật, làm Phật. Cho nên cổ đức thường dùng hai câu nói để giải thích: "*Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh*", những người này thì gọi là Bồ Tát. "*Hạ hóa chúng sanh*" thì dễ dàng hiểu được, nhưng "*thượng cầu Phật đạo*" thì

chúng ta luôn luôn xem thường. Ngay trong mắt Bồ Tát, nguyện vọng của họ chỉ có một, con đường của họ đi là thành Phật, họ không đi con đường nào khác. Hay nói cách khác, Bồ Tát tất nhiên là tâm tâm niệm niệm đều đang niệm Phật, "niệm Phật thành Phật". Việc này không giống người thông thường.

Người thông thường, cho dù là người niệm Phật, đồng tu niệm Phật đường chúng ta rất đông, các vị ngồi đây đều là người niệm Phật, các vị có phải là Bồ Tát hay không? Tại vì sao không phải? Vào Niệm Phật đường liền niệm Phật, ra khỏi Niệm Phật đường thì quên mất Phật rồi, thường hay quên đi, vậy thì không được. Phải mỗi niệm không quên thì mới được. Người thông thường chúng ta luôn là không thể quên được chính mình, không thể quên được phiền não tập khí của chính mình, không thể quên được phân biệt chấp trước của chính mình, cho nên không thể trở thành Bồ Tát.

Nếu chúng ta muốn học Bồ Tát, muốn làm Bồ Tát thì nhất định phải ghi nhớ, pháp môn Tịnh Tông là đại đạo của Bồ Tát, là đường tắt của Bồ Tát, hi hữu khó gặp. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta rất hay: "*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, quyết định thấy Phật*". Đây chính là tiêu chuẩn của Bồ Tát, chúng ta phải cố gắng ghi nhớ, mỗi niệm không quên. Thế xuất thế pháp chỉ có pháp môn này thù thắng. Đời đời kiếp kiếp luân hồi sáu cõi, sai rồi! Nhất định phải ở ngay trong đời này siêu việt, cầu được quả đức cứu cánh thù thắng, vậy thì mới đúng, lần này chúng ta đến nhân gian này liền có ý nghĩa, có giá trị.

Trong khéo giữ ba nghiệp, quan trọng nhất là "ý nghiệp". Ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm. Nếu ý nghiệp thanh tịnh thì thân nghiệp, khẩu nghiệp đương nhiên liền thanh tịnh. Do đây có thể biết, ở ngay trong thân khẩu tu hành chỉ là ở cảnh lá, chưa đạt đến căn bản. Căn bản là khởi tâm động niệm. Căn bản tuy là quan trọng, nhưng căn bản khó tu, cho nên Phật vẫn là dạy chúng ta bắt tay từ trên cảnh lá. Đây gọi là cửa phương tiện. Ở trong Phật pháp, các vị nên biết, bao gồm Tông môn Giáo hạ, Tông môn, Thiền tông tiếp dẫn học nhân đều là người thượng thượng căn, cho nên họ không tìm phiền não, trực tiếp tu từ căn bản, đây là thiền tông. Thế nhưng người căn tánh trung hạ phải trực tiếp tu từ trên tâm thì không làm được. Do nguyên nhân gì? Phiền não tập khí quá nặng, không cách gì tu từ căn bản. Phật cũng không xả bỏ chúng ta. Không cách gì tu từ căn bản, thì từ trên cảnh lá mà bắt tay vào cũng được. Đây chính gọi là "giáo hạ". Ngoài Thiền tông ra, còn có chín tông phái khác đều gọi là "giáo hạ". Giáo hạ là do cạn mà sâu, có thứ lớp, có trình tự, dần dần nâng cao cảnh giới của chính mình. Việc này đối với chúng ta mà nói rất là hữu dụng, chúng ta chân thật có thể được lợi ích.

Pháp môn Tịnh Tông tốt, dạy chúng ta trước tiên bắt tay vào từ "khẩu nghiệp". "*Không nói lời người*", câu này là tông thuyết. Nói tử tử, trên "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" nói ra bốn điều, thứ nhất là "không vọng ngữ". Các vị phải ghi nhớ: "*Thánh Hiền chi đạo, tùng bất vọng ngữ thi*", bắt đầu từ ngay chỗ này, chân thật làm được "*sự vô bất khả đối nhân ngôn*", chính mình hoàn toàn là trong suốt, không có chút nào che giấu. Thông thường đồng tu nói việc này không dễ dàng, khó. Khó cái gì? Luôn có việc không thể nói với người. Tại sao không thể nói với người? Đó luôn là lỗi lầm, hay nói cách khác, luôn là rất ngại người thấy. Phải nên biết đây chính là gốc bệnh của chúng ta. Gốc bệnh không bạt trừ, bệnh của bạn làm sao có thể trị khỏi? Làm thế nào đối trị? Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải đổi. Lỗi lầm rất nhiều, bắt

đầu từ ngay không vọng ngữ. Đây chính là nhà Phật nói "phát lộ sám hối". Quyết không che giấu lỗi lầm của chính mình, có thể nói với người, hoan hỉ đối với người, sau khi nói rồi không còn phạm. Tái phạm thì sai rồi. Không chỉ nhà Phật yêu cầu như vậy, mà nhà Nho dạy học cũng nói "bất nhị quá", đó chính là nói lỗi lầm có thể có một lần, không thể có lặp lại, lặp lại thì là hai lần rồi. Lần đầu phạm lỗi lầm, cái lỗi này không lớn, lần thứ hai phạm lỗi thì lỗi lầm nghiêm trọng rồi. Nếu như lần thứ ba, lần thứ tư, vĩnh viễn không ngừng tái phạm thì hết cứu. Việc này phải hiểu.

"Tu hành", ý nghĩa của danh từ này là tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta. "Vọng ngữ" chính là hành vi sai lầm đầu tiên, phải đem nó tu sửa lại. Phạm phu đích thực là rất khó, tại vì sao khó khăn đến như vậy? Phạm phu không hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Vũ trụ là hoàn cảnh đời sống của chính chúng ta, nhân sanh chính là nói chính chúng ta. Chúng ta không thể không tường tận chính mình và chân tướng hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình. Đây gọi là mê hoặc. Mê hoặc mới tạo nghiệp. Tạo nghiệp phía sau chính là phải thọ quả báo.

Phật từ bi, năm xưa ở đời 49 năm vì chúng ta giảng Kinh nói pháp, Ngài nói ra những gì? Chẳng ngoài chân tướng vũ trụ nhân sanh mà thôi, để chúng ta triệt để tường tận, chân thật nhận biết chính mình, tường tận chân tướng hoàn cảnh đời sống, đây gọi là giác ngộ. Sau khi ngộ rồi dễ tu. "Ngộ hậu khởi tu", sau khi ngộ rồi thì rất dễ dàng cải đổi, khi mê thì rất là khó cải đổi. Do đây chúng ta có thể thể hội được vì sao Phật ngày ngày dạy người, ngày ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận với chúng ta, sau đó làm cho chúng ta triệt để tường tận quan hệ giữa người với người, quan hệ giữa người với tất cả chúng sanh, quan hệ của người với hoàn cảnh tự nhiên, quan hệ của người với thiên địa quỷ thần. Nếu làm rõ ràng, làm cho tường tận, thành thật mà nói, vào cảnh giới của Phật không phải là việc khó.

Do đây có thể biết, ngày nay mọi người chúng ta đang cùng nhau nghiên cứu thảo luận, sau khi các vị nghe tôi giảng, nếu có gì không hiểu hoặc giả có nghi hoặc thì các vị phải hỏi. Thông thường chúng ta từ thứ hai đến thứ sáu, thứ bảy giảng Kinh này một ngày, buổi chiều tôi không trả lời vấn đề cho mọi người, chủ nhật thì có. Có thể nói từ ngày chủ nhật đến ngày thứ sáu buổi chiều mỗi ngày, hiện tại định là 6 giờ 45 phút đến 7 giờ 45, một giờ đồng hồ, tôi ở nơi đây trả lời mọi người. Nếu như không có việc quan trọng, tôi nhất định sẽ ở nơi đây. Tôi không ở đây, thì chúng ta có đồng tu ở đây thay tôi trả lời. Sự trả lời này gọi là nghiên cứu thảo luận.

Có nghi thì nhất định phải hỏi, nhất định phải làm cho rõ ràng, phải làm cho tường tận. Nếu không, nghi hoặc là chướng ngại to lớn cho việc tu hành của chúng ta.

Tại vì sao chúng ta không cách gì làm đến không vọng ngữ? Các đồng tu đại khái chính là vọng ngữ so với trước ít đi một chút, không bạt trừ từ căn bản, đây chính là không đủ thấu triệt đối với giáo lý. Sau khi thấu triệt, bạn liền bạt trừ từ căn bản, hoàn toàn dùng thành khẩn đối người tiếp vật. Người khác lừa gạt chúng ta, chúng ta vẫn là chân thành đối với họ, vĩnh viễn bất biến, chính mình được lợi ích, ta đi là Bồ Tát đạo, ta phát ra là đại đạo tâm, con người này là Bồ Tát.

"Bồ Tát", danh từ này mới dịch bởi Đại Sư Huyền Trang. Đại Sư Huyền Trang dịch là "Giác hữu tình". Ý nghĩa cũng rất hay. Hữu tình, chúng ta là chúng sanh hữu tình, tình

của chúng ta chưa đoạn, thì gọi là "hữu tình chúng sanh". Thế nhưng Bồ Tát là gì? Bồ Tát là "*giác ngộ đích hữu tình chúng sanh*". Hay nói cách khác, chúng ta chưa giác ngộ, chúng ta là hữu tình chúng sanh mê hoặc điên đảo, Bồ Tát là chúng sanh hữu tình giác ngộ. Nếu như chúng ta giác ngộ thì là Bồ Tát rồi. Cho nên, Ngài cũng phiên dịch được rất hay.

Tóm lại mà nói, chúng ta phải phát đại đạo tâm, chúng ta phải đi con đường giác ngộ, quyết không lừa gạt chính mình, quyết không lừa dối chúng sanh. Đây là việc lớn. Thế là liền có không ít đồng tu đến hỏi tôi, đặc biệt là đồng tu làm việc mua bán, họ nói ở trên thương trường nếu như không khởi vọng ngữ thì không thể kiếm tiền. Vấn đề này nghiêm trọng rồi!

Trong "Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh", Phật nói với chúng ta "*không được trốn thuế*". Hiện tại chúng ta nghĩ biện pháp có thể nộp thuế ít đi một chút. Nộp thuế ít đi một chút cũng phải hợp tình hợp lý, cái gọi là tìm khe hở của pháp luật, họ tìm khe hở đó mà đi, không thể xem là đã phạm pháp. Phạm pháp thì sai. Cho nên một số đồng tu đến hỏi tôi: "*Vậy thì phải làm sao?*". Tôi liền hỏi lại họ, bạn muốn làm Bồ Tát hay là muốn làm phạm phu? Nếu bạn muốn làm Bồ Tát thì có cách làm của Bồ Tát. Làm người phạm, bạn dùng thủ đoạn vọng ngữ lừa gạt người, tiền kiếm được rồi, quả báo ở ba đường, không xứng đáng. Lại nói với bạn, bạn dùng nhiều loại thủ đoạn, tiền tài có được vẫn cứ là trong mạng của bạn có. Trong mạng của bạn không có, bạn dùng những thủ đoạn này vẫn là không thể đạt được, vậy chẳng phải là oan uổng hay sao? Quyết không thể nói mỗi một người dùng thủ đoạn không chánh đáng đều phát được tài, không hề có việc này. Một trăm người dùng thủ đoạn không chánh đáng, phát được tài chẳng qua chỉ một hai người, không phải mỗi mỗi đều phát. Từ chỗ này chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, có thể phát tài hay không, chân thật là mạng của bạn. Trong mạng của bạn có tiền tài, bạn không dùng những thủ đoạn phi pháp này vẫn cứ phát được tài. Trong mạng không có, cho dù bạn dùng thủ đoạn thế nào, bạn cũng không phát được tài. Đây là chân lý, là sự thật, rất đáng tiếc là người thế gian không tường tận, họ không hiểu được.

Tài làm thế nào để phát? Không chỉ là Phật, mà cổ Thánh tiên Hiền đều là dạy chúng ta như vậy, trong đây có nhân quả, trồng nhân thiện mới được quả thiện. Phát tài là quả báo, quả ắt có nhân, "nhân" là gì? Là tài bố thí. Ta dùng tài lực đi giúp người khác, bạn tự nhiên liền được tiền tài. Bạn giúp người khác càng nhiều thì nhân của bạn càng thù thắng, quả báo của bạn càng hậu. Bạn từ nơi một nghề nghiệp nào, đó là "duyên". Bạn trồng nhân, "nhân" gặp được "duyên", quả báo liền hiện tiền. Cho nên, đại phú trưởng giả là trong mạng của họ có tiền tài, cho dù họ kinh doanh loại nghề nghiệp nào, họ đều phát tài, vì trong mạng họ sẵn có. Trong mạng không có, cưỡng cầu cũng không được.

Nhà Phật thường nói: "*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*". Chúng ta phải hiểu lý luận, phải hiểu phương pháp, như lý như pháp mà làm, quyết định liền đạt được. Chân thật là hữu cầu tất ứng, cầu tiền tài, được tiền tài; cầu thông minh trí tuệ, được thông minh trí tuệ; cầu khỏe mạnh sống lâu, vào thời xưa cầu con cái, chắc chắn được con cái ngoan, chân thật là hữu cầu tất ứng. Nó có đạo lý trong đó. Nếu bạn không hiểu đạo lý, không hiểu phương pháp, mờ mịt mong cầu thì không thể cầu được. Cho nên,

nếu muốn thông minh trí tuệ thì nhất định tu pháp bố thí, nếu muốn khỏe mạnh sống lâu thì nhất định phải tu vô úy bố thí.

Tóm lại: "*Lợi ích chúng sanh chính là chân thật lợi ích chính mình*". Chỉ biết lợi ích chính mình, không biết được lợi ích chúng sanh, không biết được lợi ích xã hội, đó là hoàn toàn không hiểu được lợi ích chính mình. Người như vậy chúng ta cũng xem thấy rất nhiều. Trong mạng có tài, người phát tài to, người tiền tài ức vạn, đời sống của họ rất khổ, cả đời không hưởng được phước. Tuy là có tiền tài ức vạn, họ không bỏ ra một xu, không chịu làm một ít việc tốt, chính mình lại sợ người khác hại, còn phải mời rất nhiều vệ sĩ đến để bảo vệ mình. Chính mình rất tiết kiệm, ăn uống đều là trà thô cơm đạm, cả đời đều không hưởng thụ. Sau cùng chết rồi, tiền là của người khác, không phải chính mình. Bạn nói xem, người này sống có oan uổng hay không? Thật có, hơn nữa rất nhiều, xưa nay trong ngoài đều có. Nguyên nhân chính là chúng ta thường nói, bạn có tiền là phước báo của bạn, dùng tiền là trí tuệ của bạn. Họ không có trí tuệ, họ sẽ không dùng tiền. Có trí tuệ, đời đời kiếp kiếp giàu có, phát tài không phải phát ngay đời này, đời đời kiếp kiếp đều phát, có trí tuệ. Không có trí tuệ, phát ngay đời này, đời sau thì không phát nữa. Cho nên Phật pháp xem trọng trí tuệ, không xem trọng tiền tài. Bạn có trí tuệ tất được tiền tài, có tiền tài chưa chắc có được trí tuệ. Đây là nguyên nhân Phật pháp xem trọng trí tuệ.

Phật pháp xem trọng giác ngộ, xem trọng phải phát tâm lớn. Người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói: "*Lượng lớn phước lớn*". Người nhất định phải có tâm lượng lớn, nhất định phải thường nghĩ đến xã hội, nghĩ đến chúng sanh, nhất là nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải làm thế nào giúp đỡ họ.

Ngày nay, trên thế giới, chúng sanh khổ nạn nhiều. Tại vì sao họ chịu khổ chịu nạn? Đời trước không tu phước, ngay đời này lại không biết tu phước, cái khổ nạn này liền không thể tránh khỏi. Dựa vào một số đoàn thể từ thiện để cứu giúp, cứu tế không thể phát được tài. Dựa vào người cứu tế, đời sống của bạn vẫn cứ không tự tại, cho nên quan trọng nhất là giáo dục. Bạn xem thấy đại Thánh đại Hiền trong nước ngoài nước, các Ngài đều chọn lấy giáo dục.

Thích Ca Mâu Ni Phật, đại Thánh, xuất thân của Ngài tốt, sanh vào nhà đế vương, Ngài có thể kế thừa vương vị, nhưng Ngài vứt bỏ. Chúng ta nghĩ xem tại vì sao Ngài phải vứt bỏ vương vị? Dùng phương thức của chính trị để vì chúng sanh tạo phước, đó chẳng phải càng tốt sao? Lời thì nói không tệ, lãnh đạo của một quốc gia hiền minh lương thiện đích thực có thể tạo phước cho một quốc gia, thế nhưng không thể tạo phước cho toàn thế giới, cho nên Ngài xả bỏ vương vị, buông bỏ chính trị, Ngài đi dạy học. Dùng lời hiện đại để nói, Ngài đi làm nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời làm sự việc này. Phạm vi giáo học của Ngài không phải một quốc gia, mà là toàn thế giới, chỉ cần bằng lòng theo Ngài học, Ngài đều vui lòng dạy bảo, hơn nữa không thu học phí, giáo dục nghĩa vụ, giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Giác ngộ thì vấn đề mới chân thật được giải quyết, giải quyết mãi mãi.

Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, toàn thế giới rất nhiều người sáng lập ra tôn giáo đều là người có đại trí tuệ, đại phước đức, các Ngài đều chọn lấy nghề nghiệp này, làm giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta bình lặng mà quán sát, đây đích thực là một công tác hi hữu khó được, rất vĩ đại. Có thể chính mình khắc khổ, giáo hóa chúng

sanh, làm tấm gương tốt cho đại chúng xã hội. Ba câu này các Ngài làm được rất viên mãn: "*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người. Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi. Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*", các Ngài hoàn toàn làm được. Sau khi các Ngài làm được, lại dạy cho chúng ta.

Khẩu nghiệp thứ hai là "không hai chiều". "Hai chiều" là khiêu khích phải quấy. Lỗi làm nặng hay nhẹ thì phải xem những việc mà bạn khiêu khích và tầm ảnh hưởng của nó. Việc nhỏ là khiêu khích hai người bất hòa, ở trước mặt anh A thì nói anh B thế nào thế nào đó không tốt, ở trước mặt anh B thì nói anh A thế nào thế nào đó không tốt, hai người này liền bất hòa. Việc lớn là thị phi, khiêu khích hai quốc gia bất hòa. Hai quốc gia bất hòa thì xảy ra chiến tranh. Cho nên, họ tạo ra tội nghiệp nặng hay nhẹ phải xem nghiệp nhân của hai chiều tạo tác. Trong đây còn có nghiêm trọng hơn, đó là phá hoại tăng đoàn, phá hoại giáo học, khiêu khích để học trò không tin nhiệm lão sư, học trò có hoài nghi với lão sư. Tội lỗi này so với khiêu khích hai quốc gia chiến tranh còn nặng hơn. Nguyên nhân gì vậy? Phật thường nói, hai nước giao tranh là người chết rất nhiều, bạn giết sinh mạng của người khác; bạn ở nơi giảng đường khiêu khích phải quấy, đây là bạn đoạn huệ mạng của chúng sanh. Tội đoạn huệ mạng so với đoạn sinh mạng nặng hơn rất nhiều. Do nguyên nhân gì? Sinh mạng dễ dàng có được, huệ mạng rất khó gặp được. Trong khai Kinh kệ thường nói: "*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*". Trăm ngàn muôn kiếp không dễ gì có cơ hội gặp được, bạn vừa khiêu khích thì phá hỏng họ rồi, mất đi tín tâm. Bạn nói xem, tội này nặng dường nào! Bạn giết một mạng người, có lẽ họ đời sau lại được thân người, cho nên được thân người dễ dàng hơn gặp được Phật pháp. Một người có cơ hội học Phật, bạn đem họ phá hỏng đi, tội này nặng, cái tội nghiệp này ở trên Kinh Phật thường nói đọa A Tỳ Địa Ngục. Con người luôn luôn vì một chút lợi nhỏ ngay trước mắt hoặc là một chút phần hận trước mắt mà tạo tội nghiệp nặng như vậy, họ không biết được. Nếu họ biết, tôi tin tưởng họ cũng không dám tạo tác.

Làm sao biết được nghiệp nhân quả báo thật đáng sợ? Nhất định vẫn là phải giảng Kinh nói pháp, phải đem đạo lý, chân tướng sự thật giảng rõ ràng, giảng tường tận. Họ chân thật hiểu được rồi, chân thật thể hội được...

Hơn nửa năm gần đây, chúng ta đã từng nghe được rất nhiều tin tức, tôi tin tưởng đó không phải là gây sự, cũng quyết định không phải là tuyên truyền mê tín. Tôi cũng từng khuyên các đồng tu phải nỗ lực phát tâm, đem tư liệu những sự việc này viết ra, làm thành tư liệu tham khảo nội bộ của chúng ta, không lưu thông bên ngoài. Gần đây có rất nhiều quỷ thần nhập thân, nói rõ đường địa ngục, đường súc sanh. Khoa học chúng ta nói đó là sinh vật ở những tầng không gian khác. Tình hình đời sống của họ, họ cũng ngưỡng mộ Phật pháp Đại thừa, cũng mong cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc, họ cũng đang nghe Kinh, họ cũng đang niệm Phật. Tôi không chỉ nghe một người, mà rất nhiều người nói với tôi. Tôi tin tưởng những người này không phải vô duyên vô cớ đến gây sự lừa dối tôi. Gạt chúng ta luôn là có ý đồ. Tôi không có bất cứ thứ gì để cho họ, tôi tin tưởng họ không phải gạt tôi. Những việc này đều là chân thật.

Chính đạo tràng chúng ta, sau khi lão cư sĩ Trần Quang Biệt vãng sanh, oan gia trái chủ của Lão Lâm Trưởng nhập thân cư sĩ Đỗ Mỹ Chiên niệm Phật đường chúng ta. Việc này mọi người chính mắt xem thấy, nhiều người như vậy xem thấy, việc này

chắc chắn không phải là giả. Giống như những sự việc này, những nơi khác cũng thường hay xảy ra. Cho nên hiện tại chúng ta biết, quý thần cũng đang niệm Phật rất nhiều, đang đọc "Kinh Vô Lượng Thọ" bốn hội tập rất nhiều. Có người hủy báng, không tin tưởng, còn quý thì đang đọc, quý đang tin tưởng. Những người hủy báng này, người gây rối sanh sự, ngay đến quý cũng không bằng. Do đây có thể biết, tương lai họ đi đến nơi nào, ngay đến cõi quý cũng không đi được, quý còn tốt hơn so với họ.

Cho nên nghiệp của hai lưỡi chắc chắn không thể tạo, cho dù chúng ta nghe được người khác hủy báng, chúng ta cũng không thể truyền thuật lại. Người ta đến nói với chúng ta, một người nào đó đối với một người nào đó thế nào, sau khi chúng ta nghe rồi lập tức quên hết, không nên để vào trong tâm. Trên tâm mà còn có thể buông huống hồ ngôn ngữ ở trong miệng? Như vậy tốt, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu thiện nghiệp của chính mình, đều ở chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát khuyên chúng ta: *"Ít nói một câu chuyện, niệm nhiều một câu Phật, đánh chết đi vọng niệm, pháp thân ông hiển lộ"*. Giáo huấn này hay.

Thứ ba là "không ác khẩu". Ác khẩu là lời nói thô lỗ, biểu hiện rất khó coi. Cái này có, tôi thường hay gặp. Lần đó tôi từ Trung Quốc đại lục đến HongKong giảng Kinh, có hơn 100 đồng tu từ các nơi đến xem tôi. Rất không dễ gì đến được HongKong, nhập cảnh HongKong cũng rất khó lấy được. Họ rất là quen thuộc đối với nơi này. Chúng ta chỉ có bốn ngày pháp hội. Xem thấy tôi rồi, mỗi mỗi đồng tu đều tranh đến trước mặt, có người dâng cúng dường, có người chụp hình với tôi, đương nhiên mọi người đều hy vọng chen lên phía trước. Hộ pháp của chúng ta xem thấy thì rất là không vui, cái khuôn mặt đó liền rất khó coi, *"không được như vậy!"*, âm thanh rất lớn, tôi nghe thấy rất đau lòng. Vì sao có thể đối đãi với người như vậy? Đây là gì vậy? Đây là ác khẩu. Cho nên ở trong tình hình này, chúng ta luôn phải thay người mà lo nghĩ, giả như ta là họ, ta mong muốn người khác đối với ta thế nào? Ta phải nên đối đãi với người thế nào? Hiện tượng chen lấn không thể có. Khuyên bảo, hòa nhan ái ngữ, không thể nào quát mắng lớn tiếng, không thể nào đối nét mặt thật là khó coi, làm cho người vừa nhìn thấy, tương lai người ta quay về quê hương nói người bên cạnh Pháp sư Tịnh Không đều giống như La Sát vậy, đều rất khiếp sợ, thì thành ra thứ gì chứ. Thật là khó nghe. Luôn là dạy họ sau khi quay về, đều cho là bên cạnh Pháp sư đều là Bồ Tát, vậy thì quá tốt. Cho nên đây là đạo lý căn bản để làm người. Chúng ta tu hành tu chính ngay chỗ này, phải thay đổi thái độ này lại. Cho nên tu hành từ chỗ nào mà tu? Chính ngay chỗ này mà tu hành. Từ ngay chỗ này xem thấy cái gì? Xem thấy công phu tu hành. Nhất định phải có lòng nhẫn nại, nhất định phải có trí tuệ, phải có phương tiện khéo léo. Ghi nhớ, ở trên Kinh Phật thường nói: *"Bồ Tát ở nơi nào cũng khiến tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỉ"*. Không nên làm cho người sanh phiền não. Việc này quan trọng. Đây là cơ hội giáo dục. Mọi người tạo thành thói quen, đều không biết. Trật tự là phải duy hộ, vẫn là phải hòa nhan ái ngữ.

Một câu sau cùng: "Không ý ngữ". "Ý ngữ" là lời nói ngon ngọt, lừa gạt chúng sanh. Phạm vi trong đây vô cùng rộng lớn. Khẩu nghiệp cũng là lượt nói bốn loại lỗi lầm.

THÂN NGHIỆP

Thân nghiệp *"không mất luật nghi"*. "Luật" là pháp luật, hiện tại chúng ta gọi là phong độ, cái "luật" đó chính là qui củ. Quyết định không trái với qui củ, chắc chắn mỗi giờ

mỗi phút gìn giữ phong độ của chính mình. Phạm vi trong đây cũng rất là rộng lớn. "Luật nghi" trong Phật Kinh nói đến "tam tụ tịnh giới", cũng chính là nói, Phật nói qui củ đại khái sơ lược có thể phân làm ba loại lớn.

Loại thứ nhất là có văn tự ghi chép, như giới Kinh, giới pháp, thông thường chúng ta nói năm giới tám giới, mười giới, cụ túc giới, đó là thuộc về "luật nghi giới". Trong giới điều này có qui củ, cũng có nói đến chỗ phong độ, đại khái nói qui củ tương đối ít, nói đến oai nghi đời sống thường ngày thì nhiều. Tuy là văn tự ghi chép, chúng ta phải ghi nhớ, Phật nói là ba ngàn năm trước, những sinh hoạt qui phạm thời Ấn Độ xưa đó hiện tại đã cách xa ba ngàn năm rồi. Nơi đây là Singapore, không phải là bắc Ấn Độ, do đó chúng ta phải thể hội được Phật nói tinh thần của luật nghi là ở chỗ nào. Không thể dùng những điều văn này, nó không thể nào tương ứng với chúng ta, không thể thích ứng loại phương thức sinh hoạt hiện tiền của chúng ta. Cho nên, tinh thần có thể bất biến, còn điều văn phải tu đính.

Vào triều nhà Đường Trung Quốc, mọi người đều biết "*Bá Trượng lập thanh qui, Mã Tổ xây tông lâm*". Thanh qui là cái gì? Chính là bản thể hóa của luật nghi giới, hiện đại hóa của luật nghi giới, nó mới có thể thích hợp với người hiện đại, thích hợp với phương thức đời sống nơi này. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Cho nên tinh thần của giới luật vĩnh viễn bất biến, việc mà trong giới luật ghi chép là có thể tu đính. **Chỉ có bốn căn bản giới đích thực siêu việt thời không, vĩnh viễn bất biến, xưa nay trong ngoài đều thừa nhận đó là thiện pháp.** Điều thứ nhất là "*không sát sanh*". Điều này người xưa nay trong ngoài nước đều thừa nhận không sát sanh là thiện. Điều thứ hai là "*không trộm cướp*". Điều thứ ba là "*không vọng ngữ*". Điều thứ tư là "*không tà dâm*". Bốn điều này người xưa nay trong ngoài đều thừa nhận, bạn không cần phải thay đổi nó, những giới điều khác đều có thể tùy thời mà tu đính. Tinh thần không thay đổi, cách làm có thể thay đổi. Bốn điều này gọi là "căn bản giới", cũng có đem "không uống rượu" thêm vào, cũng gọi là căn bản giới, việc này đều có thể. Các giới khác đều cần phải do thời do chốn, biết được chính mình phải nên làm cách nào.

Còn có giới không thành văn. Không thành văn chính là trên giới luật không có, Phật chỉ nói qua nguyên tắc, không có cụ thể nói ra hết. Thí dụ nói "nhiếp thiện pháp giới", cái ý này là dạy chúng ta tu tất cả thiện pháp, đây chính là giới luật. Cái gì gọi là thiện? Cái gì gọi là làm ác? Tiêu chuẩn nhất định phải rõ ràng. Tiêu chuẩn chân thật, lợi ích xã hội là thiện, lợi ích chúng sanh là thiện, còn lợi ích chính mình là bất thiện. Lợi ích chính mình chính là tự tư tự lợi, vậy là sai rồi. Cho nên, tiêu chuẩn của thiện phải làm cho rõ ràng, chỉ cần là lợi ích chúng sanh.

Cho nên có người hỏi tôi, vừa rồi đáp án vẫn là chưa nói ra, họ né thuế, trốn thuế, muốn kiếm nhiều tiền hơn một chút, tôi liền nói với họ, trong lịch sử Trung Quốc, Vĩnh Minh Diên Thọ Đại Sư Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông trước khi chưa xuất gia, Ngài là nhân viên trong cơ cấu thu thuế của quốc gia, Ngài thường hay trộm lấy tiền thuế quốc gia đi phóng sanh. Các vị trộm cắp nếu có thể học được loại tâm của Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, loại tâm đó đi trộm cắp có công đức, không có tội.

A Di Đà Phật.....

Tập 214

Ngày trước, các đời đế vương ở Trung Quốc đều học Phật, tuyệt đại đa số đều là đệ tử Tam Bảo, quy y Tam Bảo, cho nên quốc gia hiểu được tu phước. Thịnh thoảng có một số lãnh đạo quốc gia không hiểu được tu phước. Bạn trộm tiền tài của quốc gia, giúp quốc gia tu phước, đây là việc tốt, quyết không phải vì chính mình hưởng thụ. Nếu như vì chính mình hưởng thụ, tội lỗi đó thì rất nghiêm trọng.

Như Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ, Ngài trộm công khoản của quốc khố đi phóng sanh, đây là vì quốc gia tu phước. Sau khi bị phát hiện rồi, có phải chịu hình phạt hay không? Phải tiếp nhận hình phạt, quyết không trốn tránh. Đây là chính xác. Cho nên sau khi xảy ra việc rồi, tuyên án tử. Tử hình vào lúc đó là chặt đầu. Hoàng đế biết được sự việc này, dặn bảo nhân viên chấp pháp mang Ngài đến pháp trường để chặt đầu, xem thử Ngài có sợ hay không; nếu như Ngài sợ hãi thì giết đi cho xong, nếu như Ngài không sợ hãi thì bảo Ngài trở lại gặp ông. Ngài Vĩnh Minh lên pháp trường, một chút tâm lo sợ cũng không có, cam tâm tình nguyện tiếp nhận chế tài của quốc pháp, hoan hỉ tiếp nhận. Quan giám trăm kia liền hỏi Ngài: *"Tại vì sao ông không lo sợ?"*. Ngài nói: *"Tôi lấy một mạng để đổi lấy ngàn ngàn vạn vạn sinh mạng, tôi thấy xứng đáng, tôi có gì phải lo sợ chứ?"*. Quan giám trăm đem lời nói này báo cáo Hoàng đế. Hoàng đế triệu kiến, thứ tội cho Ngài và hỏi Ngài: *"Ngài có nguyện vọng gì?"*. Ngài nói với Hoàng đế: *"Tôi hy vọng có thể xuất gia"*. *"Quá tốt!"*, do đó Hoàng đế thành tựu cho Ngài xuất gia, làm đại hộ pháp của Ngài, trở thành một đời Tổ sư.

Cho nên, giống loại tâm đó của Ngài mà trộm thì được, không vấn đề. Nếu không phải loại tâm này mà trộm, trộm cắp vì tư lợi thì cái tội này của bạn rất nặng. Cho nên cái trộm này là vì lợi cho quốc gia, lợi ích chúng sanh, bằng lòng xả bỏ thân mạng của chính mình, không hề luyến tiếc. Do đây có thể biết, chính là một cái công, một cái tu. Tất cả vì công, đó là thiện; tất cả vì tư, đó là sai.

Hiện tại chúng ta ở Singapore, mỗi ngày đọc "Kinh Hoa Nghiêm", mỗi ngày cùng nhau thảo luận nghiên cứu "Kinh Hoa Nghiêm". Cảnh giới của Hoa Nghiêm quá lớn. Chúng ta thường đọc tứ hoằng thệ nguyện: *"Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ"*. Vào cảnh giới Hoa Nghiêm mới có thể thể hội cái gì gọi là *"chúng sanh vô biên thệ nguyện độ"*. Ngày nay chúng ta suy nghĩ, chúng ta phải lợi ích chúng sanh, quyết không phải lợi ích Phật giáo đồ, đương nhiên Phật giáo đồ cũng bao gồm ở ngay trong đó, chúng ta phải lợi ích tất cả những người tín ngưỡng của các tôn giáo khác. Cũng chẳng phải chỉ riêng muốn lợi ích một khu vực này, quốc gia này, dân tộc này của chúng ta. Nếu chúng ta muốn giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, đột phá giới hạn, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, một mực lợi ích bình đẳng, đây là cảnh giới Hoa Nghiêm.

Dùng phương pháp gì để đạt đến mục đích này? Thù thắng nhất, cứu cánh nhất, viên mãn nhất vẫn là giáo học, cho nên giáo học quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giáo dục là giúp người phá mê khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, họ tự nhiên liền đoạn ác tu thiện, không cần phải khuyên. Ngày nay chúng ta gọi là giáo dục tôn giáo. Giáo dục tôn giáo đều là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa.

Lần này, tôi rời khỏi đạo tràng chúng ta tương đối lâu một chút, dường như có hai lần hai cái thứ bảy tôi không giảng Kinh ở nơi đây. Thứ bảy trước, tôi đi đến Úc châu. Úc châu đã phát cho tôi thẻ cư trú vĩnh viễn, gọi tôi đến báo cáo, cho nên tôi đến Úc châu để báo cáo. Lấy được cái chứng nhận này rất là khó. Tôi cũng rất cảm kích Bộ trưởng Di dân Úc châu đã giúp cho tôi, cho nên trước khi tôi đến báo danh, trước tiên đến thăm Bộ trưởng. Ông đồng thời cũng là Bộ trưởng của Bộ Đa nguyên Văn hóa Úc châu, ông là Bộ trưởng hai bộ. Chúng ta xem ra rất có duyên. Năm trước tôi giảng Kinh ở Brisbane, ông đến thăm viếng tôi. Rất khó được! Lúc đó, tôi tặng ông một bộ “Đại Tạng Kinh”, “Long Tạng”. Về sau, ông đem bộ Kinh Tạng này tặng cho Thư viện quốc hội ở Kanbeila. Tôi đến tham quan thư viện, xem thấy Kinh này trong đó. Cho nên, năm nay ông đích thân phê chuẩn cho tôi quyền cư trú vĩnh viễn, rất là hoan nghênh tôi đến Úc châu ở, giúp đỡ ông thúc đẩy giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Tôi rất cảm kích. Úc châu rất là thù thắng.

Sau đó tôi trở lại Brisbane, chúng ta bên đó có một đạo tràng. Tôi lại đến Toowoomba, nói với các vị đồng tu, tôi mua một giáo đường của Thiên Chúa Giáo. Xây dựng của giáo đường tương đối mới, niên đại không lâu, một giáo đường rất mới. Chúng ta hoàn toàn gìn giữ hình thức của giáo đường, ngay cửa sổ pha lê bên trong, những hội họa của Thiên Chúa Giáo đều để nguyên trạng, không thay đổi. Vì sao vậy? Kỷ niệm họ, tôn trọng họ. Bên trong tương lai sẽ làm một phòng ghi hình. Chúng ta ở nơi đó cũng tổ chức một cơ cấu báo cáo đến chính phủ “Trung tâm Giáo Xã Đa Nguyên Văn hóa”, cho nên chúng ta không dùng tự miếu. Thực tế mà nói, Phật pháp Đại thừa chính là Trung tâm Giáo Xã Đa Nguyên Văn hóa. Trong giáo đường này có một Thập tự giá, có tượng Giê-Su, Maria, chúng ta mang đi nơi khác, sạch sẽ thanh tịnh, dùng làm màn bạc. Bên trong tôi cũng không cúng tượng Phật. Đây là khi tôi đến nơi đó, tôi đã nghĩ ra.

Các đồng tu hỏi tôi: “*Pháp sư! Thầy thường giảng Kinh, Phật tượng thì sao?*”. Tôi nói, vừa giảng Kinh thì tượng Phật xuất hiện, khi không giảng Kinh thì tượng Phật không có. Chúng ta dùng ảnh rèm, hiện tại ảnh rèm sau màn bạc truyền hình. Chúng ta sưu tập tất cả Phật tượng đẹp nhất trên thế giới, chúng ta làm thành phim, dùng phim để chiếu lên. Tạo một tôn tượng Phật, các vị thử nghĩ xem, tốn rất nhiều tiền. Người ta tạo ra xong rồi, chúng ta chụp một cái thì chúng ta có được rồi. Cái này tiện nghi. Cho nên tượng Phật của chúng ta thấy đều không có, nhưng hình tượng Phật ở các nơi trên thế giới thấy đều có nơi của chúng ta. Chúng ta giảng “Kinh Hoa Nghiêm” thì Tỳ Lô Giá Na Phật xuất hiện, chúng ta giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” thì A Di Đà Phật xuất hiện, cho nên phía sau màn bạc dùng ảnh rèm. Tương lai các tôn giáo khác đến chỗ chúng ta giảng Kinh, Ki-Tô giáo giảng Kinh thì Giê-Su xuất hiện, Thiên Chúa Giáo giảng Kinh thì Maria xuất hiện. Cái này tốt. Cho nên khi không giảng Kinh thì không có thứ gì, trong sạch thanh tịnh không nhiễm một trần. Khi vừa giảng Kinh thì chư Phật đều hiện toàn thân, chư thần cũng hiện toàn thân. Vậy thì tốt, không cần phải tốn tiền gì cả, tất cả thấy đều đến. Cho nên, đạo tràng này hoàn toàn là một cấu tượng rất mới.

Hiện tại Úc châu có rất nhiều nhân dân đều hoan hỷ đến học Phật. Đây là hiện tượng tốt. Tôi ở bên đó ngôn ngữ không thông. Không thông có chỗ tốt của không thông, ít việc. Nếu thông thì tôi sẽ mệt chết. Cho nên bạn phải nên biết, việc này có chỗ tốt,

không phải không tốt. Tôi nghĩ rồi, tương lai lớp bồi dưỡng của chúng ta, lớp bồi dưỡng có lớp Anh văn, lớp Anh văn dọn đi qua bên đó, thành lập ở Úc châu, tiếp dẫn các đồng tu ngay địa phương Úc châu. Lớp Hoa ngữ chúng ta tiếp tục ở Singapore. Lớp Anh ngữ hiện tại đại khái có mười người, tương lai họ đi đến Úc châu. Thiết bị nơi đó hoàn toàn là mới, hoàn toàn là khái niệm mới, tương lai các vị đồng tu có cơ hội đi đến Úc châu có thể đến chỗ chúng tôi tham học, đến bên đó xem qua. Tương lai, Trung tâm Giáo xã Đa nguyên Văn hóa này bầu một vị chủ nhiệm. Tôi nghĩ, mời Pháp sư Ngô Lâm làm chủ nhiệm. Lớp Anh văn các vị đều dời qua bên đó.

Đây là nói đến "nhiếp thiện pháp giới", đó chính là thiện pháp, cho nên nói thiện là lợi ích chúng sanh, đặc biệt là đối với xã hội hiện tiền, thời đại của thế kỷ 21, chúng ta phải nên có cách làm như vậy. Cho nên Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức. Năm trước, Tổng thống Nadan đã nói qua. Lần đầu tôi gặp mặt ông, ông rất hoan hỉ, kéo tôi nói: "*Phật giáo trọng thật chất, không trọng hình thức*". Tôi vừa nghe thì liền biết ông là trong nghề, không phải người ngoài. Cho nên hình thức của chúng ta là mới mẻ. Hình thức cổ xưa, chúng ta nhất định phải có thay đổi để thích hợp với thời đại triều lưu mới.

Hiện tại chúng ta phải đặc biệt xem trọng truyền hình, nhất là truyền hình vệ tinh. Vì sao vậy? Tương lai cần phải đi đến con đường này. Hiện tại tôi quyết không chủ trương xây dựng chùa lớn. Xây chùa lớn thì số tiền đó bị chôn xuống đất, rất đáng tiếc, không khởi được tác dụng. Hiện tại nhất định phải làm đài vệ tinh phát sóng. Chúng ta hy vọng tương lai có thể có một kênh truyền hình, chúng ta chính mình có đài phát, đem tín hiệu đưa đến vệ tinh 24 giờ đồng hồ. Người của toàn thế giới đều có thể thu nghe, đều có thể xem thấy. Đó là đạo tràng chân thật. Cái lý tưởng này rất có thể thực hiện ở Úc châu.

Trên đây là nói đến "nhiếp thiện pháp giới".

Loại thứ ba gọi là "*nhiếp chúng sanh giới*". Nhiếp chúng sanh giới cũng gọi là "*nhiều ích hữu tình giới*", chính là có lợi ích, có chỗ tốt đối với tất cả chúng sanh hữu tình, chúng ta nhất định phải làm. Cho nên "nhiếp thiện pháp" cùng "nhiều ích hữu tình".

Chúng ta ở vào một thế kỷ sau, năm 2001 chân thật mới là giao tiếp của đại thế kỷ, chân thật là năm thiên hỷ. Hy vọng ngay trong năm thiên hỷ sau, Phật giáo phải hướng đến hoàng pháp bằng khoa học kỹ thuật cao. Hiện tại tôi nghe nói, tôi cũng nghĩ đến, máy truyền hình đã làm ra mô hình nhỏ nằm ở trong lòng bàn tay, đại khái sau ba năm thì sẽ rất phổ biến. Máy truyền hình để vào túi áo, để vào trong lòng bàn tay, cho nên truyền hình vệ tinh là vô cùng quan trọng. Truyền qua internet cùng truyền qua vệ tinh vô cùng quan trọng. Nhất định phải đem giảng Kinh nói pháp, đem giáo học của Phật pháp đưa đến trong lòng bàn tay của mỗi người. Không cần phải tụ tập vào trong một giảng đường. Trong giảng đường giảng Kinh thời đại dần dần sẽ bị đào thải, sẽ không còn, khoa học kỹ thuật cao thay vào.

Ngày nay giảng đường giảng Kinh vẫn còn nhiều người như vậy đến nghe chỉ có Singapore, số người nghe Kinh ở Hong Kong đại khái chỉ bằng phân nửa chúng ta ở đây. Đến Hoa Kỳ, có thể có 30 người đến nghe Kinh thì pháp duyên thù thắng rồi. Cho

nên Pháp sư Diễn Bồi đến New York giảng Kinh một tuần lễ thì không đi nữa. Do nguyên nhân gì? Ông giảng Kinh ở Singapore có mấy trăm người nghe, đến nơi đó ba bốn chục người nghe, mọi người đều tán thán đối với ông: "*Pháp sư à! Pháp duyên của Ngài thù thắng, hôm nay có nhiều người đến nghe như vậy*". Ông vừa nghe qua, ông nói toàn thân toát ra mồ hôi lạnh, nơi đây không thể ở rồi, cho nên phải mau quay về. Tình hình ở nước ngoài là như vậy, tương đối không dễ dàng.

Cho nên, nhất định phải hướng đến đoán đầu của thời đại. Chúng ta phải tận tâm lực vì đại chúng truyền bá giáo học tốt đẹp của Phật Đà. Đây là tinh thần trong "tam tụ tịnh giới", chúng ta phải hiểu được. Chúng ta làm như vậy là trì giới.

"Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm"

Điều sau cùng cũng là điều rất trọng yếu, chính là "***khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm***". "Ý" là căn bản, dùng lời hiện đại của chúng ta mà nói là "khởi tâm động niệm". Phạm phu khởi tâm động niệm luôn không rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Ba loại này đều là ô nhiễm và là ô nhiễm nghiêm trọng. Thô tướng của nó chính là tự tư tự lợi, tham thố hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần, đều là ở chỗ khởi tâm động niệm. Phật nói với chúng ta, cách làm cách nghĩ này chân thật sai lầm. Sai ở chỗ nào vậy? Tạo thành tổn hại nghiêm trọng đối với thân tâm chúng ta. Chúng ta cần phải rất bình lặng mà quán sát thì mới chân thật thể hội được giáo huấn của Phật là chân thật. Chư Phật Bồ Tát là chân thật yêu thương chúng ta. Sự yêu thương này vượt qua cha mẹ, vượt qua sư trưởng, không có người nào có thể so sánh.

Chúng ta mỗi một người đều hy vọng khỏe mạnh sống lâu, tự tại an vui. Đây là tất cả chúng sanh không có người nào không mong cầu, đều hy vọng đạt được. Vì sao không đạt được? Nếu dùng lời hiện tại mà nói, họ không hiểu được đạo dưỡng sinh. Phật nói với chúng ta, người là chúng sanh hữu tình, chúng sanh hữu tình là tinh thần cùng vật chất tập hợp mà thành ra một hiện tượng, nhà Phật gọi là có sắc pháp, có tâm pháp, sắc tâm hai pháp. "Sắc" là vật chất. Thân thể chúng ta là vật chất, nhục thân. Ngoài cái nhục thân này ra, còn có một linh tánh. Cái linh tánh này là tâm pháp, không phải vật chất. Nếu như bạn chân thật hiểu được, thân thể của vật chất có sanh-lão-bệnh-tử, linh tánh không có sanh-lão-bệnh-tử, linh tánh là chính mình chân thật, vật chất không phải chính mình chân thật. Bạn quả nhiên hiểu rõ rồi, nhà Phật nói người không chết là nói linh tánh không chết, cho nên họ mới có thể đi đầu thai, họ mới có thể đi đến Thế giới Cực Lạc, họ mới có thể sanh thiên. Đây là thường nói.

Nếu như nói lời chân thật với bạn, linh tánh cũng không phải là chân thường, rốt cuộc cái gì là chủ thể chân thật? Chủ thể chân thật nhà Phật gọi là "pháp tánh". Cái linh tánh đó người thông thường gọi là "linh hồn", học thuật hiện tại gọi là "linh tánh", trong Kinh Phật gọi là "thần thức", trong Ấn Độ giáo gọi là "thần ngã", đó là thật, nó chắc chắn không sanh diệt cùng cái thân thể này. Nói cái này mọi người dễ dàng hiểu, dễ dàng thể hội. Nếu như nói đến "pháp tánh" thì khó hiểu rồi, đó là cao hơn một tầng. Đây là các tôn giáo khác không có nói đến, Phật pháp Đại Thừa nói đến. "*Không sanh không diệt, không đến không đi*". Cái "linh tánh" đó vẫn là có đến đi, nó không có sanh diệt, nhưng nó có đến đi. "Pháp tánh" không có đến đi, không có sanh diệt, cho nên cao hơn. Đây là hai bộ phận, không phải một bộ phận. Hai bộ phận này có quan hệ mật thiết. Đây là Phật pháp nói đến, đều là từ trong pháp tánh biến hiện ra. Pháp tánh

là cội nguồn, Phật pháp Đại Thừa pháp tướng duy thức đối với hiện tượng này đã nói được rất rõ ràng, nói được rất tường tận.

Cho nên khởi nguồn của sinh mạng, khởi nguồn của vũ trụ là *"một niệm bất giác mà có vô minh, vô minh bất giác sanh tam tế"*. Cảnh giới do duyên mà sanh lục thô. Đây là trong Phật pháp Đại Thừa nói rõ cho chúng ta nghe khởi nguồn của vũ trụ nhân sanh, nói rất hay, nói được thấu triệt. Rất đáng tiếc, những nhà khoa học gia tây dương, nhà tôn giáo chưa tiếp xúc được Phật pháp Đại Thừa. Thế hội được cái tầng này thì mới chân thật đem năm dục sáu trần, danh vọng lợi dưỡng buông xả. Biết được cái gì? Giả thôi, không phải là thật. Chúng ta truy cầu cái thật. Vĩnh hằng bất biến là thật. Phàm hễ có sanh diệt, phàm hễ có thay đổi thì là giả. Giả thì phải nên buông xả. Bạn có thể buông xả, phiền não của bạn liền không còn, ưu lo liền không còn, vướng bận liền không còn, bạn liền được đại tự tại. Được đại tự tại, đối với sắc thân này tu dưỡng của thân thể thì như pháp, cái thân thể của bạn tự nhiên liền sẽ khỏe mạnh sống lâu, bạn sẽ không bị bệnh. Cho nên nói về đạo dưỡng sinh, Phật pháp cũng là đệ nhất thế giới. Họ hiểu được chân tướng sự thật, họ hiểu được những đạo lý này, dưỡng tâm phải thanh tịnh.

"Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm". Tâm là thanh tịnh, nó vốn dĩ là thanh tịnh. Nếu bạn nói tâm không thanh tịnh thì sai rồi, bạn không hiểu được dưỡng tâm. Hiện tại có một số người, trong tâm từ sớm đến tối có rất nhiều sự việc vướng bận, bạn nói xem, có đáng lo hay không? Tâm là "không", vẫn cứ có một đống tạp vật ở trong đó, biến thành "có" rồi. Cho nên nhà Phật dùng "viên" để biểu pháp, việc này rất có đạo lý.

Viên liền có thể hiện rõ ra hai ý nghĩa, viên nhất định có tâm, có tâm viên. Tâm viên ở chỗ nào? Tìm không ra. Người hiện đại đều đi học, khái niệm thô thiển chí ít cũng đều hiểu được, đều biết được định nghĩa của vòng tròn. Tâm viên là khái niệm trừu tượng, nó chắc chắn có, thế nhưng bạn chắc chắn không tìm được, cho nên nó là không. Không không phải là "không", mà không là "có", bởi vì viên là y tâm viên mà thành. Viên là đại biểu "tâm pháp", tâm phải thanh tịnh, tâm phải không hư, trong tâm không thể có thứ gì. Không thể có, chúng ta cứ gọi nó có, đây chính là chúng ta hiện tại đã nói tinh thần ô nhiễm, tư tưởng ô nhiễm, kiến giải ô nhiễm, phiền não lớn rồi, tâm của bạn hỏng rồi. Tâm hỏng thì thân liền bị liên lụy. Vì sao vậy? Tâm là chủ thể cái thân này. Người hiện tại gọi là "tâm lý khỏe mạnh". Tâm lý nếu như không khỏe mạnh, cái thân thể này nhiều bệnh. Tâm lý phải là khỏe mạnh thì cái thân này chắc chắn sẽ không sanh bệnh.

Trên Kinh Phật thường nói: *"Y báo tùy theo chánh báo chuyển"*, *"tất cả pháp từ tâm tướng sanh"*. Hai câu này luôn phải ghi nhớ. Cái sắc thân này của chúng ta là trong y báo rất tiếp hợp với chánh báo, một bộ phận rất thân thiết, nó là tùy theo tâm xoay chuyển, cho nên tâm không thể không thanh tịnh. Nếu muốn tâm thanh tịnh thì nhất định phải rõ lý, việc đầu tiên không thể có tự tư tự lợi, trên "Kinh Kim Cang" nói *"không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng, không thọ giả tướng"*, bạn mới không ô nhiễm. Muốn đạt đến thanh tịnh chân thật thì phải vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, tâm địa của bạn thanh tịnh rồi. Chúng ta thường nói "vạn duyên buông xả". Vạn duyên buông xả là nói trong tâm buông xả.

Thân chính là vật chất, thân phải động, viên công dụng lớn nhất chính là xoay chuyển, nó động. Nếu nó không động thì nó không khởi tác dụng.

Ngày nay chúng ta gọi là xã hội tiến bộ, xã hội là lấy cái gì để thúc đẩy nó tiến bộ? Vòng tròn thúc đẩy. Các vị xem thấy, bao gồm tất cả cơ cấu chẳng phải đều đang ở đó ngày ngày chuyển động hay sao? Bánh xe chuyển động tiến bộ vẫn minh vật chất. Nếu như bánh xe không động, xe cũng không động, thì bạn cũng không cách gì đến được nơi này, cho nên nó nhất định phải động. Chúng ta biết được thân là viên, vòng tròn, thân phải hoạt động. Nếu thân không động thì thân liền bị hỏng, thân thể liền có phiền não. Cho nên bạn xem thấy trong cái danh từ "hoạt động", hoạt thì phải động, không động thì không hoạt, không động thì chết rồi, cho nên hoạt nhất định phải động. Thân phải động, tâm không thể động, tâm phải thanh tịnh. Tuy thân này của bạn hoạt động nhưng cũng thanh tịnh, nó cũng không ô nhiễm. Cho nên, dưỡng tâm phải định, dưỡng tâm phải tịnh, dưỡng thân phải động.

Trong "động" rất thù thắng, rất có ý nghĩa, vì chúng sanh phục vụ, tất cả sự việc lợi ích chúng sanh, chúng ta phải làm. Có đồng tu hỏi tôi: "*Pháp sư! Ngài thường hay đi khắp nơi, ngôi phi cơ bay tới bay lui có mệt không?*". Tôi nói với họ là không mệt. Tôi nói, tôi cũng có thể dạy cho anh một phương pháp không mệt, nếu anh học được rồi, một ngày từ sớm đến tối không mệt. Phương pháp gì vậy? Dem thân tâm buông lỏng thì bạn sẽ không mệt, cả thầy buông lỏng thì sẽ không mệt, khăn trương thì mệt. Người không nên khăn trương. Khi khăn trương thì cả thân đều không tự tại, thân tâm gánh vác rất nặng. Trong tâm trống không, không có bất cứ thứ gì, thân thể thả lỏng thì làm sao mệt được? Không thể nào mệt, bạn liền sẽ rất tự tại. Người thông thường tại vì sao họ bị mệt? Sợ được sợ mất, tâm được mất xem thấy rất nặng, vậy thì rất mệt, đời sống này rất khổ. Cho nên, thân tâm đều phải buông lỏng.

Đời sống càng đơn giản càng tốt. Ăn uống không nên nhiều, tốt nhất có thể nuôi thành một thói quen tốt, ngoài ba bữa cơm ra không ăn đồ lạnh, mà lượng của ba bữa cũng không thể quá nhiều, thông thường chúng ta nói ăn cơm bảy tám phần no là đủ rồi, không thể nào ăn quá no. Ăn quá no thì dễ dàng sanh bệnh, đó không phải là vệ sinh. Ăn uống càng đơn giản càng tốt, lượng hoạt động càng nhiều càng tốt. Các vị phải nên biết, hoạt động tiêu hao năng lượng không nhiều, năng lượng tiêu hao nhiều nhất là ở vọng tưởng tạp niệm. Cái thứ này tiêu hao năng lượng, ở trên tỉ lệ mà nói, đại khái là 95% tiêu hao ở trên vọng tưởng. Một người nếu như không có vọng niệm, tâm địa rất thanh tịnh, không có tự tư, mỗi niệm đều vì chúng sanh phục vụ, thì tiêu hao năng lượng không nhiều, cho nên một ngày có người ăn một bữa thì đủ, ăn hai bữa cũng đủ, ăn ba bữa thì phân lượng rất ít. Quyết định không nên ăn quá nhiều. Đây là đạo dưỡng sinh.

Quyết định không tạo ác nghiệp. Ác nghiệp mang đến phiền não, mang đến ưu lo, mang đến bất an. Tại sao bất an? Người không ưa thích bạn, kết oán thù với bạn, quý cũng không ưa thích bạn, Phật Bồ Tát cũng cách xa bạn, thân tâm bạn đều không được an ổn. Người nhất định phải biết đoạn ác tu thiện. Bạn có thể đoạn ác, những oan gia ma vương ngoại đạo này liền dần dần cách ly xa dần với bạn. Bạn hành thiện, chư Phật hộ niệm, thiện thần người thiện ngày ngày tiếp cận với bạn. Vậy thì tốt.

Đoạn ác tu thiện phải từ chỗ khởi tâm động niệm mà làm, không chỉ ác ngôn ác ngữ không có, hành vi ác không có, mà ác niệm cũng không thể sanh. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Không luận tu học pháp môn nào, bạn phải hiểu được đạo lý này. Có thể làm đến trình độ này, niệm Phật hằng định vắng sanh. Nếu như vẫn là tạo tác ác nghiệp, tâm địa vẫn là bất thiện, cho dù ngày ngày niệm Phật, Đại đức xưa nói rất hay: *"Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mòn rát họng cũng chỉ uống công"*, không thể vắng sanh. Đạo lý gì vậy? Trên Kinh Phật nói rất nhiều, thế giới đó là *"các bậc thượng thiện về ở một nơi"*. Chúng ta là người bất thiện, đi đến nơi đó cũng sẽ đối lập với mọi người. Cho nên các vị nhất định phải biết, niệm Phật điều kiện cơ bản là tu thiện.

"Thập Thiện Nghiệp Đạo" là nền tảng chung của vô lượng pháp môn. Việc này trong "Tịnh Nghiệp Tam Phước" chẳng phải nói được rõ ràng rồi sao? Điều đầu tiên là *"hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp"*. Không luận là Đại thừa Tiểu thừa, Tông môn Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, đây đều là căn bản, đều là một nền tảng. Nền tảng căn bản không tu, hoặc là tu không tốt, nếu bạn muốn đem pháp môn này tu thành tựu, không có đạo lý này.

Cho nên, ngày nay có rất nhiều đồng tu tu học, không luận tại gia hay xuất gia, mấy mươi năm gần đây, công phu không có lực. Do nguyên nhân gì? Xem thường nền tảng. Nếu chúng ta chân thật muốn thành tựu, thành tựu trí tuệ của chính mình, thành tựu đức năng của chính mình, không thể không ở trên nền tảng này mà hạ công phu. Ngày trước xem thường rồi, đó là vô tri. Ngày nay nghe rõ ràng, nghe tường tận rồi, luôn phải ở chỗ này mà hạ công phu. Bắt đầu từ ngày nay, làm lại từ đầu. Ngày hôm qua không tính. Bắt đầu từ ngày hôm nay làm lại từ đầu, quyết định được cứu. Nếu như tiếp tục xem thường, vậy thì không còn cách nào.

Chúng ta đối người, đối vật, đối sự phải sửa đổi quan niệm sai lầm của chúng ta. Sai ở chỗ nào vậy? Quá khứ sai ở không bình đẳng. Tôi đến Trung Quốc, có một số bạn bè nói với tôi, đến chỗ này gặp mặt pháp sư phải có thân phận đối đẳng. Tôi nghe rồi lắc đầu. Tôi nói, tôi trên qua lại với thiên thân, dưới cùng với địa ngục ngạ quỷ súc sanh cũng qua lại như nhau, một mực bình đẳng. Tôi nói, tôi không phải đối đẳng, tôi là bình đẳng, bình đẳng đối với tất cả mọi người. Đối đẳng thì không phải bình đẳng rồi. Đây là học Phật, xem Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn Ngài năm xưa ở đời, ở trên Kinh chúng ta thường hay xem thấy, Ấn Độ năm xưa, mười sáu vị quốc vương thường hay qua lại với Phật, trên bình đẳng với quốc vương, bên dưới Thích Ca Mâu Ni Phật thường hay qua lại với người ăn xin. Thích Ca Mâu Ni Phật là bình đẳng đối đãi, không phải đối đãi với đối đẳng, mà bình đẳng đối đãi. Không chỉ bình đẳng đối đãi đối với nhân loại, ngay đến súc sanh cũng bình đẳng đối đãi. Đây là Phật. Tâm của Phật là tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là thanh tịnh, tâm đối đẳng thì chắc chắn không thanh tịnh. Vì sao vậy? Họ có cao thấp. Cho nên, tất cả phải bình đẳng. Đối với tất cả pháp phải học Phật không thủ không xả, đây mới gọi là tùy duyên, vĩnh viễn gìn giữ không thủ không xả. "Không thủ" là quyết định không chấp trước, mới chân thật lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Duyên đến thì không cự tuyệt, duyên chưa chín muồi thì quyết không khấn trương.

Cổ Thánh tiên Hiền nói rất hay, có câu là *"tiến tắc kiêm thiên hạ, thoái tắc độc thiện kỳ thân"*. Câu nói này rất hay, đây gọi là tùy duyên. "Tiến" là gì vậy? Có cơ hội. Có cơ hội bạn nhất định phải giúp đỡ tất cả chúng sanh, không có cơ hội thì cố gắng tu chính mình. Cả đời chúng ta giữ lấy nguyên tắc này. Tôi thường hay dạy người, chúng ta ngay trong một đời này không phan duyên, ngay trong một đời không hóa duyên, tuyệt đối không hỏi người một xu tiền. Tiền từ đâu mà ra? Họ tự mình đưa đến. Đưa đến nhiều thì làm nhiều, đưa đến ít thì làm ít, không đưa đến thì "A Di Đà Phật", vậy là tốt nhất rồi. Vì sao vậy? Không việc gì, có thể không cần phải làm. Độc thiện kỳ thân. Cho nên, có duyên thì chúng ta toàn tâm toàn lực vì mọi người phục vụ, không nên tham thố hưởng thụ cá nhân; không có duyên phận thì an an ổn ổn chính mình tu hành, chính mình chân thật hưởng thụ. Chúng ta phải hiểu được nguyên tắc này, phải thực tiễn nguyên tắc này. Không luận ở cá nhân làm việc sinh hoạt đối nhân xử thế tiếp vật, bạn giữ lấy những nguyên tắc này mới chân thật có thể đạt đến *"khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm"*. Sự việc làm thành công rồi, không tính công, chúng sanh có phước thì họ hưởng phước. Nếu làm không thành công, ta cũng không có lỗi lầm, chúng sanh không có phước. Chúng ta chính mình nhất định phải tận tâm tận lực mà làm, chính là trên Kinh Phật nói "viên mãn". Không chỉ tất cả việc bạn làm là viên mãn, mà "hạnh hạnh viên mãn". Trên hội Lăng Nghiêm Phật nói được hay hơn, đó là "niệm niệm viên mãn". Đây là thành tựu công đức. Công đức này chính là định huệ. Định huệ ngày ngày thêm lớn, phiền não, tập khí ngày ngày giảm nhẹ, đây là việc tốt, đây mới là tu học công đức chân thật. Nhất định phải hiểu được "ở tất cả pháp không thủ không xả", bạn mới chân thật giữ được bình lặng. Ở ngay trong tất cả pháp quyết định không có ưa ghét, không có nói "cái này ưa thích, cái kia ghét bỏ". Bạn có ý niệm ưa ghét, tâm của bạn liền không thanh tịnh. Cho nên nói đến "tu hành", tu hành tu bằng cách nào? Tu chính ngay chỗ này. Đối người đối việc đối vật, người này tôi thấy họ ưa thích, xem thấy người kia chán ghét, vậy thì bị hỏng rồi. Người này có cần gặp mặt hay không? Phải gặp, ngày ngày phải gặp, ưa thích người đó, tâm địa rất bình lặng; chán ghét người kia, tâm địa cũng rất bình. Người chán ghét thì không chán ghét, người ưa thích thì không thể nói không ưa thích, không ưa thích thì không thể, có phải vậy không? Người chán ghét cũng dần dần ưa thích, như vậy thì tốt, tâm từ bi của bạn liền hiện tiền (từ bi là tánh đức), đại từ đại bi trong tự tánh liền lưu lộ ra.

Chúng ta chính mình phải thường thường phản tỉnh, cái "phản tỉnh" này chính là nhà Phật gọi là "sám hối". Sám hối không phải ở trước mặt Phật Bồ Tát cầu nguyện, dập đầu, mà là ở ngay trong tất cả người sự vật, cái ưa thích phải có trí tuệ, không thể cảm tình làm việc, chán ghét cũng phải dùng trí tuệ, đều phải xem tất cả người sự vật bình đẳng, từ bi như nhau, bình đẳng đối đãi, chúng ta liền vào cảnh giới Phật. Trong mười pháp giới nói nhân hạnh, pháp giới Phật là tâm bình đẳng. *"Tâm bình đẳng là Phật"*. Câu nói này chúng ta luôn phải ghi nhớ. *"Tâm lục độ là Bồ Tát"*. Dùng tâm bình đẳng thực tiễn vào ngay trong lục độ, đó chính là Như Lai thị hiện thân Bồ Tát. Đáng dùng thân Bồ Tát để độ thì liền hiện thân Bồ Tát mà vì đó nói pháp, quyết định là bình đẳng. Phật Bồ Tát ứng hóa ngay trong chín pháp giới. Nền tảng của các Ngài chính là tâm bình đẳng vĩnh hằng bất biến. Tâm bình đẳng thực tiễn vào trong Tứ Đế, đó chính là thị hiện thân Thanh Văn. Tâm bình đẳng thực tiễn vào Tứ Vô Lượng tâm, trong "Thập Thiện Nghiệp Đạo", đây là thân thiên nhân. Tóm lại mà nói, không lìa bình đẳng, đây là thị hiện của Phật Bồ Tát, lìa khỏi bình đẳng thì không phải Phật Bồ Tát. Cũng đồng đạo lý này, dùng tâm bình đẳng thực tiễn vào địa ngục ngạ quỷ súc sanh, phải nhớ lấy

"tâm bình đẳng", cảnh giới này không dễ gì thể hội. Bạn từ từ mà nghĩ. Nếu nghĩ không thông, đọc Kinh Đại Thừa nhiều rồi, thì bạn dần dần liền sẽ thể hội được. Độ chúng sanh ác đạo, ở cõi nào đó thì có phương pháp ở cõi đó, có hình thức ở cõi đó, vậy thì khác nhau. Tâm bình đẳng chắc chắn là tương đồng, cái "tâm bình đẳng" này chính là chỗ này đã nói "thanh tịnh vô nhiễm". Cho nên thanh tịnh vô nhiễm là tâm Phật. Có câu này, bạn xem lại phía trước, khéo giữ khẩu nghiệp, khéo giữ thân nghiệp, khéo giữ ý nghiệp, hành vi của Phật, cho nên đây là đạt đến cảnh giới rất cao, rất viên mãn.

Ba đoạn này đều là nói đức hạnh tự tâm thanh tịnh trang nghiêm của Bồ Tát Pháp Tạng. Chính mình thành tựu, sau đó mới có thể giúp người khác, mới có thể thành tựu chúng sanh. Đoạn Kinh văn phía sau chính là "thành tựu chúng sanh", "ngay đời thành tựu".

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 215

Các vị pháp sư, các vị đồng tu! Hai tuần lễ này do vì Úc châu có một số việc, cho nên tôi rời khỏi đạo tràng đến bên đó làm một số sự việc, đương nhiên cũng là có quan hệ mật thiết với hoàng pháp lợi sanh. Ngày mai tôi còn phải đến Cổ Tân tham gia Phật thất. Phật thất này là cư sĩ Lý Kim Hữu phát khởi. Nghe nói Đài Loan có một đoàn, đại khái có sáu bảy mươi người tiếp nhận sự tiếp đãi của cư sĩ Lý, ở bên đó kiết thất niệm Phật, cho nên tôi cũng phải đi xem qua. Tuần sau tôi nhất định quay về, tôi trở lại tham gia giảng Kinh. Thuận tiện ở chỗ này, đem tình hình của Úc châu giới thiệu sơ lược qua với các vị.

Người địa phương Úc châu có hứng thú rất nồng hậu đối với Phật pháp. Lần này chúng ta gặp được một số người già, đại khái đều là bảy tám mươi tuổi, trong số đó có người hơn chín mươi tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, mà còn đều là tín đồ Ki-Tô rất kiên thành. Tôi đến bên đó diễn giảng, họ đều rất hoan hỉ đến nghe. Sau khi nghe rồi họ còn muốn hỏi tôi, họ rất muốn học tập. Đây là việc tốt, đây là nói rõ tư tưởng của Phật pháp Đại thừa được mọi người khẳng định, được đại chúng hoan nghênh. Chúng ta dùng Đại thừa, đặc biệt là dùng "Kinh Vô Lượng Thọ" cùng "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" để dung hợp các tôn giáo khác nhau. Hy vọng chúng ta đều có thể đem tâm lượng mở rộng, có thể bao dung tất cả.

Năm nay năm thiên hỉ sắp đến. Hiện tại chúng ta đều đang tích cực trừ bị ngay trong năm thiên hỉ. Tôi liền nghĩ đến, chúng ta tặng lễ vật gì cho đại chúng, cho nên tôi mời cư sĩ Dương viết một chữ "ái", phối lên mấy cái ấn chương, khắc ra một cái "*Thần ái thế nhân*", lại khắc một cái "*chúng thần hoan hỉ*". Mỗi mỗi tôn giáo đều có thần, chúng thần đều hoan hỉ. Ngoài ra khắc một cái lớn "*chân thành ái tâm*" hình vuông. Bốn chữ này tổng cộng có hai mươi bốn cách đọc, vô cùng thú vị, đây là nghệ thuật văn tự của chúng ta. Chúng ta đều đem nó xếp ra, hiện tại in ra, ngay trong ngày lễ

năm thiên hỉ tặng cho mọi người. Chúng ta in ra hai mươi ngàn tấm. Tôi nghĩ, mỗi một người đều có thể nhận được.

Chúng ta bình lặng mà quán sát, xã hội tuyệt nhiên không an định, tuyệt nhiên không thái bình, chúng sanh mê hoặc còn tương đối nghiêm trọng, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn không những không giảm ít, xem kiêu dáng này dường như vẫn đang thêm lớn. Đây chính là cội gốc của xã hội bất an. Nếu như cứ như thế mà tiếp tục phát triển thì thiên tai nhân họa là rất khó tránh khỏi. Muốn giải quyết vấn đề này chỉ có giáo dục. Trong bốn loại giáo dục, thực tế mà nói, hiện tại duy nhất có thể làm đến được chính là giáo dục tôn giáo.

Cho nên, tôn giáo nhất định phải đoàn kết, các nhà tôn giáo, các thầy truyền giáo nhất định phải mở rộng tâm lượng, vô tư vô ngã, noi theo tinh thần của chúng thần yêu thế nhân, phải đem cái tinh thần này thực tiễn. Mục tiêu của chúng ta là hy vọng dùng một chữ "ái" này để giáo hóa chúng sanh thế gian, tiêu trừ tất cả kỳ thị, tiêu trừ tất cả hiểu lầm, tiêu trừ tất cả sân hận, hy vọng mọi người chân thật hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Đây là mỗi một người trong tôn giáo đều nói đến. Lời nói không giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau. Như tôn giáo của phương Tây đều khẳng định Á Đương Hạ Oa là tổ tiên của nhân loại, hết thảy nhân loại toàn thế giới đều là hậu duệ của họ, hay nói cách khác, đã là cùng đồng một tổ tiên, đương nhiên chúng ta đều là anh em tỷ muội, vậy hà tất ngày ngày cãi nhau? Lại hà tất không thể vượt qua với ai?

Trong truyền thuyết cổ xưa của chúng ta, Bàn Cổ khai thiên lập địa, tổ tiên của nhân loại Bàn Cổ. Chúng ta gọi là Bàn Cổ, người nước ngoài gọi là Á Đương Hạ Oa, tôi nghĩ đại khái là một người, không phải là hai người. Chúng ta phải đem chân tướng của vũ trụ nhân sanh làm cho rõ ràng, làm cho tường tận thì nhân sanh mới có ý nghĩa. Hay nói cách khác, chúng ta phải làm một người tường tận, không thể làm một người hồ đồ. Người tường tận gọi là Phật Bồ Tát. Người hồ đồ gọi là phàm phu.

Nói đến giá trị của nhân sanh, giá trị chân thật chính là "xả mình vì người", vì tất cả chúng sanh phục vụ. Tiên Hiền của chúng ta nói rất hay: "*Giúp người là gốc của an vui*". Đây là chân thật hiểu được giá trị của nhân sanh. Không chịu giúp người khác, không chịu giúp chúng sanh, con người này sống cả một đời có giá trị gì, có ý nghĩa gì? Mỗi ngày chịu giúp người khác, tôn trọng người khác, giúp đỡ người khác, xả mình vì người thì con người này an vui.

Tháng này tôi đều đang lữ hành, người thông thường đều cảm giác rất mệt. Hôm trước ở Úc châu kiểm tra sức khỏe, chính tôi cũng rất ngạc nhiên, thể trọng của tôi tăng thêm bốn ký, trước giờ trọng lượng không nhiều đến như vậy, sáu mươi chín chầm tám, trước giờ chưa từng có. Ngày trước tôi cân thể trọng đại khái là sáu mươi bốn, làm sao có thể nhiều như vậy? Vị bác sĩ đó là người Ấn Độ. Vợ của ông ăn trường chay. Ông cũng hiểu rất nhiều đối với Phật giáo. Chúng tôi nói chuyện cũng hơn nửa giờ đồng hồ. Chúng tôi nói đến vấn đề làm thế nào gìn giữ thân tâm khỏe mạnh.

Tâm địa nhất định phải thanh tịnh, nhất định phải vô tư vô ngã, thân thể phải thả lỏng, không nên có chút nào khẩn trương, như vậy bạn lữ hành sẽ không mệt. Có rất nhiều người lữ hành cảm thấy mệt. **Tại vì sao ta không mệt? Trong tâm không việc gì, thân thể rất nhẹ nhàng, không có chút khẩn trương nào. Đây là trong Phật pháp Đại thừa dạy cho chúng ta đạo dưỡng sinh. Tâm phải tịnh, tâm phải không, thân phải động. Khi động phải thoải mái thì sẽ không mệt mỏi, khi động khẩn trương thì sẽ mệt mỏi, mệt nhọc.** Cái này sau khi học rồi, chúng ta lập tức liền có thể thọ dụng, liền có được chỗ tốt.

Ăn uống phải chú ý vệ sinh, quyết định không nên quá lượng. Mỗi bữa ăn đều ăn được rất no, ăn được rất nhiều, chắc chắn không phải là việc tốt. Cổ Thánh tiên Hiền dạy bảo chúng ta, ăn cơm đến bảy phần no thì được rồi, chắc chắn có chỗ tốt đối với sức khỏe thân thể.

Vừa rồi tôi ở phía dưới, thầy Hoằng nói với tôi về "*khéo giữ khẩu nghiệp*". Câu sau cùng là "*khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*", thầy muốn tôi giảng nhiều một chút. Vốn dĩ tôi nghĩ đoạn này có thể giảng viên mãn rồi, có thể giảng tiếp đoạn sau. Các vị mọi người đã có ý muốn nghe nhiều một chút, thì đề mục này chúng ta nói nhiều một chút cũng tốt, bởi vì đây là nền tảng của tu hành. Không luận là Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, thậm chí đến Tiểu thừa, người xưa đều dạy người "*tu từ căn bản*". Căn bản chính là cái "*tâm*". Tâm quyết định phải chân thành.

"*Chân thành*" là gì? Cuối triều nhà Thanh, tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong "Độc Thư Bút Ký", đem chữ "*thành*" này làm một chú giải nhỏ. Ông chú được rất hay: "*Một niệm không sanh gọi là thành*". Ý này cùng trong Phật pháp đã nói là giống nhau, không có một tạp niệm nào. "*Tạp niệm*" là gì? Ý niệm không tương ưng với tâm tánh chính là vọng niệm. Thành thì mất đi rồi. Người thế gian thông thường gọi là ý chí tập trung, tinh thần tập trung, đó cũng là ý nghĩa của "*thành*". Tập trung thì sẽ không tán loạn. "*Tán loạn*" chính là thông thường thường nói con người không có tinh thần, đây là tâm tư tán loạn, tâm tư hôn trầm, người hiện rõ không có tinh thần. Cho nên, tu hành phải nắm được trung tâm, tâm phải thanh tịnh, trong tâm không thể có một chút nào. Lời này nói ra thì dễ dàng, làm thì thật không dễ dàng. Mấy người có thể làm được? Có thể nói không có người nào có thể làm được. Nếu có thể làm được thì con người này là Thánh nhân, không phải phàm phu. Chúng ta phải làm sao? Phật Bồ Tát từ bi, Phật dạy bảo chúng ta một phương pháp, đó chính là niệm Phật. Việc này thì dễ làm rồi. Nếu trong tâm chúng ta không có một ý niệm nào thì không dễ dàng. Có một niệm, không nên có các niệm khác, dùng một niệm đánh bạt đi tất cả các tạp niệm. Dùng một niệm, một niệm này chính là Phật hiệu "*A Di Đà Phật*". Một niệm này gọi là "*chánh niệm*". Trong tâm bạn niệm A Di Đà Phật, niệm này là chánh niệm. Thế nhưng phải ghi nhớ, chúng ta ngày nay niệm "*A Di Đà Phật*", Phật hiệu này là chánh niệm tương tợ, không phải là chánh niệm chân thật. Vì sao vậy? Ngày nay chúng ta là có tâm niệm Phật, cho nên đây là tương tợ, đến lúc nào niệm đến "*niệm mà không niệm, không niệm mà niệm*", câu Phật hiệu này là chánh niệm chân thật. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Hai câu nói này các vị có thể nghe, không nên nghĩ. Vì sao vậy? Không phải cảnh giới của chúng ta, nên nghĩ không đến, vừa nghĩ thì biến thành vọng tưởng, chánh niệm cũng mất tiêu rồi, ngay chánh niệm tương tợ cũng không có. Cho

nên không nên nghĩ tưởng nó, chính mình ngày hôm nào vào được cảnh giới này, bỗng nhiên khai ngộ: *"Thì ra là như vậy!"*.

Làm thế nào để thời gian khai ngộ của chúng ta được sớm hơn? Đây là một việc tốt. Bao gồm tất cả chúng sanh, tương lai đều phải làm Phật. Muốn làm Phật, đương nhiên bạn nhất định phải khai ngộ. Bạn không khai ngộ thì bạn không vào được cảnh giới của Phật. Thế nhưng nếu muốn chân thật khai ngộ, biện pháp tốt nhất là đem tâm lượng mở rộng. Người xưa chúng ta nói được rất hay: *"Lượng lớn phước lớn"*. Đó là chân thật, không phải giả. Người nhất định phải có độ lượng bao dung khắp hư không, khắp pháp giới, bạn khai ngộ thì không xa. Phạm phu thông thường ngay một người cũng không thể bao dung, xem thấy người này ưa thích, xem thấy người kia chán ghét, vậy thì không được, độ lượng này quá nhỏ.

Lần này ở Úc châu, tôi gặp được mấy đồng tu, tôi dạy họ: *"Chúng ta ở chung với Phật Bồ Tát rất tốt, chúng ta ở chung với yêu ma quỷ quái cũng rất tốt, giống y như với Phật Bồ Tát. Chúng ta không có cái độ lượng này thì không được"*. Phật có thể bao dung mười pháp giới. Mười pháp giới, bên trên là chư Phật, bên dưới là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, làm thế nào bao dung? Bình đẳng bao dung, thanh tịnh bao dung, từ bi bao dung, chân thành bao dung. Học Phật chính là học ở những chỗ này, chính ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong đối nhân xử thế tiếp vật mà luyện công phu. Chân thật đem thanh tịnh bình đẳng tâm thực tiễn, bạn mới có thể khai mở được trí tuệ. Vì sao vậy? Không chân thành, không thanh tịnh, không bình đẳng, không từ bi chướng ngại cửa ngộ của bạn. Tại vì sao bạn không khai ngộ? Chướng ngại quá nhiều rồi, cần phải đem chướng ngại trừ bỏ, bạn tự nhiên liền khai ngộ.

Người biết dụng công là đối người đối việc đối vật ngay trong cuộc sống thường ngày. Bạn nói: *"Tôi không biết tu"*. Tôi dạy bạn một phương pháp, phương pháp này vẫn không phải tôi dạy mà là chư Phật Bồ Tát dạy, tổ tổ truyền nhau, đó là cung cung kính kính chắp tay *"A Di Đà Phật"* đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, một câu *"A Di Đà Phật"*, bình đẳng. Trong miệng niệm một câu *"A Di Đà Phật"*, trong tâm đối với đối tượng này, người sự vật, họ chính là A Di Đà Phật. Vậy rốt cuộc là thật hay là giả? Tâm của bạn thật thì đó chính là thật, tâm của bạn vọng thì chính là hư vọng. Thành thật mà nói, trên cảnh giới không có chân - giả, không có tà - chánh. Tà - chánh, chân - giả đều ở tâm của bạn. Tâm của bạn thật thì tất cả pháp đều là thật, tâm của bạn chánh thì tất cả pháp đều chánh, tâm của bạn tà thì tất cả pháp đều là tà, tâm của bạn vọng thì tất cả pháp đều là vọng. Trên Kinh Đại thừa thường hay dạy chúng ta: *"Cảnh tùy tâm chuyển"*. Pháp Tướng Tông nói rất hay: *"Duy thức"*, không thừa nhận có cảnh giới, không thừa nhận cái cảnh giới tướng này. Vì sao vậy? *"Tướng"* là sở chuyển, là sở sanh; năng sanh năng biến là *"tâm tánh"*. Trên Kinh Đại thừa nói được quá nhiều. Người học bước đầu phải hy vọng vào cửa, nhất định phải biết *"một môn thâm nhập"*, bạn mới có thể vào cửa được.

Tại vì sao vào cửa khó như vậy? Chúng ta xem truyền ký của Tổ sư đại đức xưa nay, xem "Cao Tăng Truyện", "Cư Sĩ Truyện", "Thiện Nữ Nhân Truyện" được thâu tập ở trong "Đại Tạng Kinh", những người học Phật ba năm đến năm năm đều khai ngộ. Vì sao chúng ta ngày nay làm mấy mươi năm, ngay đến bên bờ *"ngộ"* cũng không đến được, nguyên nhân ở chỗ nào? Tuyệt đối không phải năng lực của chúng ta không

bằng người xưa, cách nghĩ như vậy thì sai rồi. Thực tế mà nói, phương pháp của chúng ta không tốt như người xưa, phương pháp của người xưa là chính xác. Phương pháp này là Phật Phật truyền nhau, tổ tổ tiếp nối. Ngày nay chúng ta xem thường. Phương pháp này chính là "một môn thâm nhập", không có gì khác "một môn". Tâm của họ là định, tâm là thanh tịnh. Chúng ta ngày nay cái tâm này không thể định lại, hiểu kỳ.

Hôm qua trở về, tôi ở trên phi cơ gặp được Pháp sư Ngô Bình đang xem "Kinh Lăng Nghiêm". "Kinh Lăng Nghiêm" không phải không tốt. Tôi hỏi cô ấy: "*Cô đang học cái gì?*". Cô nói: "*Con đang học "Kinh Vô Lượng Thọ".*" Tôi nói: "*“Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn chưa khai ngộ, làm sao cô có thể xem "Kinh Lăng Nghiêm?"*". Tôi nói: "*Hiếu kỳ thì xong rồi*". Tâm hiếu kỳ thì xong rồi, vậy thì không thành thật, không thể một môn thâm nhập. Đến lúc nào bảo bạn xem tất cả Kinh? Khai ngộ rồi. Người xưa nói: "*Ngộ hậu khởi tu*". Sau khi khai ngộ, thì xem tất cả Kinh giống như Bồ Tát Long Thọ ngày trước vậy. Chúng ta xem thấy ở trên Kinh, thấy Long Thọ, thấy Thiên Thân, ba tạng mười hai bộ giáo ba tháng thì xem xong rồi, liền thông đạt rồi. Phải sau khi ngộ thì được. Chân thật là sau khi đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ba tháng thì thông đạt tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm nói ra. Thí dụ này quá nhiều. Bạn chưa có khai ngộ thì bạn cả đời đều không thể thông đạt. Chúng ta nhất định phải biết căn tánh của chính mình, phải học thành thật. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Chuyên công một bộ Kinh, ưa thích "Lăng Nghiêm" thì chuyên công "Lăng Nghiêm", vậy thì đúng. Trong tất cả Kinh luận, bạn chỉ chọn một thứ. "*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*". Câu nói này của Thế Tôn chúng ta phải ghi nhớ. Chọn lựa Kinh luận nhất định chọn lấy thích hợp với trình độ của chính mình, thích hợp hoàn cảnh tu học của chính mình thì bạn học không khó. Bạn học những Kinh luận nghi quy này không tương ứng với hoàn cảnh sinh hoạt của chính bạn thì bạn học rất khó. Cho nên đại đức xưa thường nói, trong pháp môn có pháp dễ hành, trái với pháp dễ hành thì chính là pháp khó hành. Thích hợp căn tánh chính mình, thích hợp với trình độ chính mình, thích hợp hoàn cảnh sinh hoạt chính mình, đó gọi là "*đạo dễ hành*".

Cho nên, ở vào Thời kỳ Mạt Pháp này, đạo dễ hành đích thực là "*pháp môn Tịnh Độ*". Đạo dễ hành trong pháp môn Tịnh Độ đích thực là "*trì danh niệm Phật*". Đồng tu phải phát tâm nghiên giáo, phải phát tâm giảng Kinh, đây là việc rất tốt. Nếu như bạn thật phát cái tâm này, không phải vì danh vọng lợi dưỡng của chính mình, chân thật là vì nỗi huệ mạng của Phật hoàng pháp lợi sanh, bạn lập tức liền được chư Phật hộ niệm, Bồ Tát thiện thần ủng hộ. Tâm bạn vừa phát thì liền có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Nếu như có chút nào tâm danh lợi xen tạp trong đó, có chút nào ý niệm tự tư tự lợi xen tạp ở trong, vậy thì không được, thì không có cảm ứng. Người xưa thường nói: "*Trong Đê Hộ không thể xen tạp chút độc dục*". Chân tâm thuần tịnh liền có cảm ứng. Bạn có thể một môn thâm nhập thì bạn sẽ có một ngày khai ngộ. Nếu không ngộ thì quyết không đụng đến các Kinh luận khác. Kinh luận còn không đụng đến, huống hồ các pháp khác của thế gian này!

Hiện tại chúng ta đang ở thời đại này, vì để cứu vãn kiếp vận, sức mạnh một mình chúng ta, một tôn giáo không được, không giải quyết được vấn đề, phải liên kết tất cả các tôn giáo thế gian lại, đồng tâm hiệp lực mới có thể giải quyết được vấn đề này. Thế là chúng ta lướt qua giáo nghĩa Kinh giáo của tất cả các tôn giáo khác, ở ngay trong học tập của chúng ta, đây gọi là "*trợ tu*", Tịnh Độ thường gọi là "*chánh trợ song*

tu". Tịnh Độ của chúng ta là chánh tu của chúng ta, là chủ khóa của chúng ta, học tập trong trường đó là chủ khóa của chúng ta. Chúng ta phải hiểu rõ giáo nghĩa của các tôn giáo khác, đây là khóa phụ của chúng ta, hoàn toàn là giúp đỡ chúng sanh. Tu học, trợ và chánh nhất định phải rõ ràng, như vậy mới có thể được định, mới có thể khai ngộ. Sau khi ngộ rồi, giống như cảnh giới của "Kinh Hoa Nghiêm" vậy, bao gồm giáo học của tôn giáo đều là chánh khóa, không có trợ tu, toàn là chánh tu. Bạn có năng lực rồi, vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền tường tận, liền không mê hoặc.

Tại sao các Bồ Tát thì được, chúng ta thì không được? Chúng ta ở trong lúc giảng dạy thường hay khuyến khích các đồng tu, then chốt chân thật chính là tự tư tự lợi, không buông xả đi cái "ta". Trên "Kinh Kim Cang" giảng: "*Ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng*", bốn tướng bốn kiến không thể phá, cho nên chúng ta không cách nào có thể sánh được với các Bồ Tát. Bốn tướng bốn kiến phá rồi, con người này chính là Bồ Tát, cho dù họ chưa thọ qua giới Bồ Tát, họ cũng là Bồ Tát thật. Bốn tướng chưa phá, một năm thọ một lần giới Bồ Tát, họ cũng không phải là Bồ Tát. Chẳng phải trên Kinh đã nói được rất hay rồi sao? "*Nếu Bồ Tát có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chẳng phải Bồ Tát*". Trong bốn tướng, cái gốc này là ngã tướng. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà dụng công phu. Cách phá thế nào vậy? Chính là tôi thường nói, phá tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi làm thế nào phá? Khởi tâm động niệm đều nghĩ đến người khác, không nên vì chính mình mà nghĩ; nghĩ đến xã hội này, nghĩ đến chúng sanh khổ nạn của thế giới này, thì ý niệm sai lầm này mới có thể chuyển đổi được.

Phàm phu, thực tế mà nói, bị tự tư tự lợi hại khổ. Bạn cho rằng cái này có chỗ tốt? Tại sao bạn nhiều bệnh? Tại sao bạn không khỏe mạnh? Tại sao bạn sống khổ cực đến như vậy? Tại sao có nhiều tai nạn đến như vậy? Thấy đều là từ tự tư tự lợi mà ra. Họa hoạn vô cùng! Nhà Phật gọi là thiện ác. Nguồn gốc của ác chính là "*ngã tướng*". Người thế gian đối với "*ngã*" chấp trước kiên cố, không biết được vì người là chân thật an vui, vì chúng sanh là chân thật hạnh phúc. Tất cả vì chúng sanh, chính mình đời sống rất thanh khổ, đó là người khác nói, trong mắt của người khác thấy chúng ta rất thanh khổ. Chúng ta cũng không ăn thịt, cũng không ăn cá, những chốn vui chơi đều không đến, sống ở thế gian có ý nghĩa gì chứ? Họ làm gì hiểu được, ý nghĩa của chúng ta sâu rộng hơn so với họ rất nhiều, ý nghĩa của chúng ta thật hơn so với họ. Ý nghĩa của họ là giả, không phải là thật. Chúng ta sống là có ý nghĩa chân thật. Thực tế mà nói, họ chân thật không có ý nghĩa gì, đem không có ý nghĩa xem thành có ý nghĩa, sai lầm rồi. Khi chúng ta vừa so ra, chúng ta khỏe hơn so với họ, chúng ta cũng an vui hơn họ, chúng ta thường sanh tâm hoan hỉ. Nhất định phải hiểu những đại đạo lý này, đây là chân lý của vũ trụ nhân sinh.

Tu tâm, chúng ta đem cả thầy Phật pháp quy nạp lại viết thành mười chữ: "*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*". Hy vọng mọi người không nên quên đi. Phải đem mười chữ này thực tiễn, bạn liền có thể vào được cảnh giới của Phật. Mười chữ này chính là tiêu chuẩn của pháp môn tâm địa phàm - Thánh. Trái ngược với mười chữ này là đạo địa của phàm phu, tương ứng với mười chữ này chắc chắn là Phật Bồ Tát.

"*Khéo giữ khẩu nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*". Chúng ta ở chỗ này mà hạ công phu. Trước tiên học đến cái gì? Học đến tôn trọng người khác, học đến yêu thương người khác, học lấy giúp đỡ người khác. Tâm bệnh trước đây của chúng ta là tự đại, ngạo mạn, không biết tôn kính người khác, xem thấy người khác tốt hơn mình thì đổ ky, xem thấy người khác không bằng mình thì xem thường, đây là đại bệnh. Chính mình san tham, bòn xén, không chịu giúp đỡ người khác, đây đều là hành vi sai lầm, ý niệm sai lầm. Chúng ta phải từ chỗ này mà cải đổi lại, không luận là người nào cũng phải tôn kính bình đẳng. Chúng ta tôn kính đối với Phật thể nào, thì đối với tất cả chúng sanh phải tôn kính y như vậy, không chỉ đối với chúng sanh hữu tình như vậy, mà đối với chúng sanh vô tình cũng như vậy. Chúng sanh vô tình như cây cối hoa cỏ, bạn có tôn kính chúng hay không, có yêu thương chúng hay không, có giúp đỡ chúng hay không? Bạn giúp đỡ chúng thì chúng cũng hồi báo. Người yêu hoa, hoa ở trước mặt họ nở ra đặc biệt đẹp, đó là hồi báo. Thực vật đều có cảm ứng, hướng hồ là động vật!

Lần này, có mấy vị đồng tu đi theo tôi mấy ngày, cùng đi du lịch một vài nơi. Chúng tôi có một cảm xúc rất rõ ràng, trên núi Cổ Tấn không có muỗi, không có gián, trong phòng đèn mở rất sáng, tất cả cửa đều mở hết nhưng đều không có. Chúng ta ở Úc châu thì có, cần phải làm lưới ở cửa sổ, cửa cái. Do nguyên nhân gì? Trên núi Cổ Tấn, cư sĩ Lý Kim Hữu, những người này ở trên núi sáu năm, họ yêu thương động vật, yêu thương cây cối hoa cỏ, thế nên chúng có hồi báo. Lúc trước chúng cũng có, thí dụ này chúng ta xem thấy từ trên sách xưa, xem thấy trong truyện ký của Đại Sư Ấn Quang Ngài, Ấn Tổ sau 70 tuổi, nơi của Ngài ở muỗi gián bọ nhậy không tìm thấy một con, người khác ở thì có thể nhưng Ngài ở thì không có. Do nguyên nhân gì? Tâm yêu thương. Bạn tôn trọng chúng thì chúng tôn trọng bạn, bạn yêu thương chúng thì chúng cũng yêu thương bạn.

Đạo tràng ở Úc châu chúng ta, hiện tại Pháp sư Ngô Khiêm đã ở nơi đó một năm rồi. Tôi liền hỏi cô ấy công phu thế nào rồi? Thành tích như thế nào? Cô ấy nói những chú chuột, gián, bọ nhậy, muỗi so với lúc mới đến đã ít đi phân nửa rồi. Tôi nghe rồi gật đầu, không tệ, xem ra cô cũng có công phu, ít đi phân nửa. Hy vọng gia công tu hành, hy vọng sau ba năm ở nơi đây thấy đều không còn. Thật làm đến được, không phải không làm được. Công phu tu hành của chúng ta là từ những chỗ này mà xem, không phải giả bộ làm ra, từ chỗ này xem công phu thật. Nhất định phải bồi dưỡng tâm chân thành, chắc chắn không có hư ngụy. Người khác gạt ta nhưng ta không gạt họ. Phải ở ngay chỗ này mà hạ công phu. Cho nên người xưa thường nói, tu hành bắt đầu từ không vọng ngữ. **Chúng ta nói chuyện với người còn phải che giấu, vậy thì không được rồi. Vì sao vậy? Chân thành không có.** Không có chân thành thì thanh tịnh cũng không, bao gồm tất cả đều không có. Chân thành là cội nguồn. Đối đãi bất cứ người nào đều dùng tâm chân thành. Quyết định không nên sợ người khác ức hiếp bạn, không nên sợ người khác lừa dối bạn. Họ lừa thì cứ để họ lừa, họ dối gạt thì cứ để họ dối gạt. Chúng ta chỉ là một mực chân thành thì chúng ta ngay một đời này có thể thành tựu. Anh lừa dối tôi nhiều nhất được một trăm năm là nhiều lắm rồi, sau một trăm năm ta làm Phật rồi. Mười pháp giới, mỗi người đi mỗi đường của mình. Bạn gạt tôi, tôi cũng gạt bạn; bạn không thành thật đối với tôi, tôi cũng không thành thật đối với bạn, vậy thì đạo Bồ Tát của chúng ta liền mất hết. Đạo lý này luôn phải tường tận, luôn phải thấu suốt.

Sáu câu trong đoạn Kinh văn này, sáu câu "*khéo giữ ba nghiệp*", ý nghiệp đích thực là đại căn đại bản. Chỉ cần ý nghiệp thanh tịnh thì thân nghiệp, khẩu nghiệp tự nhiên liền thanh tịnh. Quyết định không thể nào có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Các vị phải nên biết, chiếm tiện nghi là chân thật thiệt thòi. Người chịu thiệt chân thật có phước. Người xưa thường nói, chịu thiệt là phước. Người hiện tại đều sợ chịu thiệt, đều sợ người khác chiếm tiện nghi của chính mình, vậy làm sao được. Tin Phật, chân thật tin Phật, Phật là Đại Thánh nhân, gọi là Đại Thánh nhân vì đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh triệt để tường tận, các Ngài dạy bảo chúng ta làm sao có thể có sai lầm? Bạn chân thật tin tưởng, bạn chân thật làm theo thì chắc chắn có chỗ tốt, không thể có hoài nghi.

Đạo tràng chúng ta ở Hong Kong hiện tại đã có thể hoạt động rồi. Đạo tràng này là một phòng ghi hình, chúng ta làm được rất là vừa ý, dùng tiền tuy không phải rất nhiều, thế nhưng thiết bị của chúng ta là hiện đại nhất, tốt nhất. Chúng ta chế tác hiệu quả, chắc chắn sẽ không thấp hơn đài truyền hình thông thường. Chúng ta có người chuyên nghiệp đang thao tác. Chúng ta phải tận dụng lợi dụng thiết bị khoa học kỹ thuật cao. Cho nên, tôi nghĩ năm tới đồng tu chúng ta luân lưu, các vị tự mình ở nơi đây cố gắng chuẩn bị tốt, mỗi một người ghi hình một bộ đĩa, mỗi một đồng tu đi đến Hong Kong ở một tuần lễ, ghi hình mười giờ đồng hồ, giảng đề tài gì thì các vị chính mình chọn lựa. Cái này ghi hình thì đài truyền hình vệ tinh thông thường đều vui thích tiếp nhận, bởi vì bạn đạt đến trình độ của họ yêu cầu. Ngoài các đồng tu chúng ta ra, tôi đã nghĩ đến mời thỉnh những chuyên gia học giả hải ngoại, Hong Kong, Trung Quốc, Đài Loan. Chỉ cần họ bằng lòng, chúng ta liền mời họ đến Hong Kong ở một tuần lễ đến mười ngày. Chúng ta phụ trách phí dụng. Hy vọng họ ở trong phòng ghi hình này của chúng ta cũng có thể ghi lại một chuyên tập. Các vị giáo thọ giả có chuyên môn nghiên cứu đối với Bách Gia Chư Tử của chúng ta, chúng ta là nghĩa vụ vì họ mà phục vụ, ghi lại bộ chuyên tập cho họ. Thế nhưng chúng ta chỉ có một điều kiện là không có bản quyền. Nếu có bản quyền thì chúng ta không phục vụ, bạn đi tìm nơi khác. Chúng ta hy vọng đem những quốc túy của chúng ta truyền lại cho đời sau, mở mang rộng lớn. Sau khi ghi hình lại rồi, tương lai có thể phối âm Anh văn, Pháp văn, phối âm Tây Ban Nha, phối các loại ngôn ngữ khác nhau lưu thông đến toàn thế giới để giới thiệu văn hóa của chúng ta. Văn hóa không phân cõi nước, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, nó là di sản chung của toàn nhân loại. Chúng ta phải có nhận biết này, chúng ta có trách nhiệm, có nghĩa vụ đem nó mở mang rộng lớn, lưu truyền cho đời sau.

A Di Đà Phật.....

Tập 216

Tương lai có thể có đầy đủ một phần tài sản văn hóa này, chúng ta chắc chắn sẽ không chiếm nó thành của riêng, cho nên vừa rồi tôi nói rồi, không có bản quyền. Chúng ta in ra số lượng lớn, phân cho khắp thế giới. Hễ là trường học có nghiên cứu Hán học, chúng ta đều tặng cho họ làm giáo trình, rất là có ý nghĩa. Đây là một việc làm rất tốt ngay trước mắt, chúng ta phải tích cực mà làm. Vì sao vậy? Những học giả chân thật

thông đạt Bách Gia Chư Tử này đại khái đều là tuổi tác rất cao, có thể đều là giáo thọ già về hưu, cho nên tôi nghĩ nếu như chúng ta trong năm năm này không làm, sau năm năm nữa những người này hơn phân nửa có thể đều không còn, chúng ta muốn làm đều không còn kịp, cho nên sự việc này phải tích cực mà làm. Hy vọng đồng tu chúng ta đều có thể có cùng đồng một ý niệm như vậy, mọi người nhiệt tâm cùng nhau gánh vác việc này. Đây là nói huệ mạng Phật, là đại sự nghiệp, đại nhân duyên hoàng pháp lợi sanh, chúng ta gặp được cũng là hy hữu khó gặp. Sau khi gặp được thì nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, đem nó làm đến tận thiện tận mỹ.

Tôi nghĩ, đoạn này chúng ta giới thiệu đến chỗ này, trên đại thể thì có thể được rồi. Bây giờ chúng ta xem tiếp Kinh văn.

Đây là "*hiện sanh thành Phật*". Ở phía trước đại khoa này là "nhị lợi hành", giảng là "quỹ phạm cụ túc", "quán pháp thường tịch", đoạn này sau tự thành tựu mới có thể giúp đỡ người khác. Đoạn này là "*hiện sanh thành tựu*". Chúng ta chọn lấy khoa nhỏ, chúng ta dùng một câu nói trên Kinh Kim Cang là "*vô trụ sanh tâm*". Đoạn thứ nhất, đây là "*nhất thiết vô trước*".

Kinh văn: "Sở hữu quốc thành, tự lực, quyền thuộc, trân bảo, đô vô sở trước".

Đoạn lời nói này hy vọng mọi người không nên hiểu sai ý nghĩa. Cái "vô trước" này có phải đều là không cần hết? Nếu bạn nghe rồi đều không cần hết, vậy thì bạn nghe sai rồi. Cho nên trên kệ khai Kinh nói: "*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*", câu này nói được rất hay. Cái gì gọi là "*đô vô sở trước*"? Các vị nhất định phải hiểu được, "trước" chính là "chấp trước". Chấp trước chính là không chịu buông xả.

"*Quốc thành...*", câu này chỉ là nêu lên một vài thí dụ. "Quốc thành" là gì? Đây là nói địa vị của bạn, quyền thế của bạn, bạn là một quốc vương, bạn là một thành chủ, bạn có được địa vị này, có được quyền lực này là phải vì quốc gia này, vì nhân dân thành phố này mà phục vụ. Nếu như có người làm được tốt hơn so với bạn, bạn đem vị trí này nhường cho họ, đây gọi là "vô sở trước". Bạn phải đem vị trí này nhường cho họ, bạn phải nghĩ tưởng, người tiếp lấy chức vị này nhất định có năng lực làm được rất tốt, làm được còn tốt hơn so với bạn, đây gọi là gánh trách nhiệm, tuyệt đối không phải tham luyến quyền thế địa vị. Ý nghĩa ngay chỗ này. Nếu như bạn nghe lời nói này rồi, Phật dạy tôi không dính mắc, tốt, tôi lập tức từ chức, tùy tiện tìm một người nào đó không hề có năng lực, làm việc cũng rất kém, vậy bạn làm sao có thể đổi mặt với đại chúng xã hội? Không có người nào có thể làm được tốt hơn so với bạn, thì bạn vẫn là phải trung thực cố gắng mà làm. "*Cúc cung tận tụy, tử nhi hậu kỳ*". Khi chính mình đang làm việc, một việc lớn quan trọng nhất là bồi dưỡng người kế thừa, tuyển chọn người kế thừa, đây chính là "đô vô sở trước". Vì sao vậy? Chuẩn bị chuyển giao, quyết không phải tham luyến.

"*Thành trấn tự lực*" chính là hiện tại gọi là chức vị quyền thế về mặt hành chánh. "*Quốc*" là người lãnh đạo quốc gia, "*thành*" là người lãnh đạo của thành phố, "*tự lực*" là người lãnh đạo thôn xóm thị trấn. Phải hiểu được đạo lý này.

Phía sau lại nêu lên hai thí dụ. "*Quyển thuộc*", đây là hiện tại chúng ta gọi là "nhân sự", giúp đỡ những người này đều là quyển thuộc. Trong "quyển thuộc" hàm nghĩa rất rộng. Ở trong cửa Phật, bốn chúng đồng tu chúng ta cùng đồng sinh hoạt với nhau, gọi là "pháp quyển thuộc", hiện tại gọi là "nhân sự".

"*Trần bảo*" là thuộc về vật chất, đều là người thông thường chấp trước, đều tham ái, không dễ gì buông xả. Ở chỗ này Phật nói với chúng ta, những thứ này thấy đều không nên chấp trước. Trước tiên, đây chính là nói "nhìn thấu, buông xả". Bạn phải chân thật hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, có thể thọ dụng, không thể chấp trước, mà còn thường hay hoan hỷ buông xả. Có những tiền tài, công danh, địa vị này là phước báo. Phước báo là phước đức bạn nhiều kiếp đã tu tích mà chiêu cảm. Nếu như trong đời quá khứ bạn không có tu, chắc chắn bạn không thể có được.

Phật dạy cho chúng ta, bạn muốn được tiền tài, được tiền tài là quả báo, dùng phương pháp gì mới có thể được tiền tài? Tu tài bố thí. Cho nên các vị phải bình lặng mà quán sát, sau khi học Phật pháp rồi, ở ngay trong cuộc sống thường ngày tỉ mỉ quán sát những nhân sự chung quanh bạn, những người được tiền tài đó, người được thông minh, người được trường thọ, bạn tỉ mỉ mà quán sát, họ do nguyên nhân gì mà có được? Có tương ứng với Phật nói hay không?

Tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ, tu vô úy bố thí được khỏe mạnh sống lâu. Một điều trong vô úy bố thí là ăn chay. Các vị phải nên biết, ăn chay là bố thí vô úy, không hại tất cả chúng sanh, không ăn thịt tất cả chúng sanh, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Không những không ăn thịt tất cả chúng sanh, có thể yêu thương tất cả chúng sanh, quyết không tổn hại tất cả chúng sanh, dưỡng cái tâm từ bi của chính mình. Đối với những động vật nhỏ bạn còn thương yêu chúng, không nhẫn tâm tổn hại, bạn làm sao có thể tổn hại một người? Đối với động vật, thực vật, bạn đều không có ý niệm đi chiếm chút tiện nghi, thì bạn làm sao đi chiếm tiện nghi của người?

Ở trên Kinh Phật nói, không sát sanh được trường thọ, không trộm cắp được giàu có. "Tâm trộm" là gì? Ý niệm muốn chiếm tiện nghi của người khác là tâm trộm. Việc này tổn phước. Ngày nay chúng ta xem thấy trong xã hội có rất nhiều người được công danh phú quý, thủ pháp của họ dùng không bình thường. Tuyệt đối không thể nói thủ đoạn không bình thường có thể đạt được công danh phú quý, vậy thì bạn hoàn toàn hiểu sai rồi. Họ có được là ngay trong đời quá khứ tu tích, bởi vì họ hiện tại dùng thủ đoạn không bình thường, phước đức của họ đã bị tổn giảm, đây gọi là bị tổn phước. Nếu như họ dùng thủ đoạn bình thường, phước báo của họ sẽ càng lớn. Tuyệt đối không phải là thủ đoạn phi pháp có thể được giàu sang, có thể được thông minh trường thọ. Những sự việc này trong "Liễu Phàm Tứ Huấn" nói được rất nhiều, nói được rất tường tận, hy vọng mọi người chân thật dụng tâm mà đọc, thường hay đọc. Mỗi một lần đọc nhắc nhở chính mình một lần, sau đó biết được ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải nên dùng tâm thái gì để đối nhân xử thế tiếp vật, tự cầu đa phước. Chắc chắn không nên tổn hại người khác, càng không nên tổn hại xã hội.

Ở ngay trong Phật pháp, bình thường chúng ta rất thường thấy chính là dùng phương pháp gì để trốn thuế, hy vọng nộp thuế ít một chút, kiếm được nhiều tiền một chút. Cái tâm này là gì? Là tâm trộm. Bạn có tin hay không? Tâm trộm là bị tổn phước. Nộp thuế là quốc dân phải dốc hết nghĩa vụ. Thế nhưng hiện tại là loạn thế, thì chúng ta

phải nên nghĩ tưởng xem, nếu như chính phủ này rất hiền minh, đích thực vì nhân dân làm rất nhiều việc tốt, thì việc nộp thuế này chúng ta phải nên rất thoải mái, rất vui vẻ. Giống như chính phủ của Singapore, chúng ta không nên trốn thuế. Vì sao vậy? Chính phủ này chân thật vì nhân dân phục vụ. Bạn thấy công trình công cộng làm được tốt đến như vậy. Những thiết kế này phải cần tiền. Tiền từ đâu mà ra? Thu thuế. Nếu như cái khu vực này chính trị không rõ ràng, tham ô rất nghiêm trọng, thu thuế đều rơi vào trong hầu bao của những người này, cá nhân họ hưởng thụ riêng, việc trốn một ít thuế có lẽ về tình có thể tha thứ. Trốn một ít thuế khiến cho bạn kiếm thêm được một ít tiền, hưởng thụ thêm nhiều một chút, vậy thì sai lầm. Cái tâm lý này thật không bình thường. Ít nộp một chút thuế thì làm sao? Làm nhiều một chút công đức, thay chính phủ tạo phước, vậy thì đúng, đây là việc tốt, bạn là phát tâm Bồ Tát.

Ngày trước, Tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông chúng ta là Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ, Ngài chính là trốn tiền thuế của quốc gia. Ngài vào lúc đó chức vị là nhân viên thu thuế, quản lý tài chánh. Ngài trốn công khoản của quốc gia đem đi phóng sanh, thay quốc gia tu phước. Đây là việc làm tốt, đây là Bồ Tát phát tâm, không phải phạm phư. Cho nên quả báo của Ngài cũng rất thù thắng, không những không phạm tội, quốc vương còn hộ pháp cho Ngài. Cho nên, hoàn toàn xem chúng ta dùng là cái tâm gì.

Phật dạy chúng ta bố thí, ý nghĩa của bố thí ở chỗ nào? Chính phủ này vì nhân dân phục vụ, chúng ta đem tiền giao cho họ cũng là bố thí, cũng là làm việc tốt. Bạn nghĩ thông rồi, nghĩ tưởng tận rồi, bạn liền rất vui mừng, tâm an lý đắc. Đạo lý làm rõ ràng, làm tường tận rồi, tâm liền an, không luận làm bất cứ việc gì đều hoan hỉ.

Cho nên, đoạn phía sau này dạy cho chúng ta: *"Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ư vô thượng chân chánh chi đạo"*.

Kinh văn: "Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ư vô thượng, chân chánh chi đạo".

Văn tự trong đây tuy là không nhiều, nhưng nghĩa lý này rất sâu rất rộng.

Câu đầu tiên liền dạy chúng ta *"bố thí"*. Thực tế mà nói, sáu điều trong đây đã nói gọi là "Bồ Tát lục độ", cũng chính là sáu cương lĩnh của Bồ Tát hạnh. Bạn có thể tuân thủ sáu cương lĩnh này mà làm, thì bạn gọi là "hành Bồ Tát đạo".

Điều thứ nhất là "bố thí". Bố thí chính là buông xả, bố thí chính là *"đô vô sở trước"*. Cái gì cũng đều có thể thí, quốc thành cũng có thể bố thí, tị lạc cũng có thể bố thí, quyền thuộc cũng có thể bố thí, trân bảo cũng có thể bố thí, không có thứ nào không thể bố thí. Chúng sanh có cần đến, chúng ta liền giúp đỡ họ.

Thế nhưng trong bồ thí, quan trọng nhất là "pháp bồ thí". Thông thường ở trong Giáo hạ đem "bồ thí" phân làm ba loại lớn là tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí. Các vị đã đọc qua Kinh Đại thừa rất nhiều, thường đọc nhất là "Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm". Trên Kinh rõ ràng nói với chúng ta, bồ thí bảy báu bằng đại thiên thế giới không sánh bằng bồ thí pháp. Trong "Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật", cái giáo lượng đó cũng nói được rất tốt, không sánh bằng bồ thí bốn câu kệ. Vì sao vậy? Bốn câu kệ chân thật có thể giúp người giác ngộ. Một người giác ngộ rồi, một người quay đầu rồi, họ được công đức lợi ích chân thật. Họ kém khuyết tiền của, bạn giúp đỡ họ, họ được lợi ích là tạm thời. Được là cái gì? Lợi ích một đời. Nếu như người khai ngộ, giác ngộ rồi, đó là lợi ích đời đời kiếp kiếp. Cho nên chúng ta phải nên biết, giúp đỡ người khác lợi ích thù thắng chân thật nhất là pháp bồ thí. Thế là chúng ta liền tưởng tượng, ba loại bồ thí là lấy pháp bồ thí làm chủ, tài thí, vô úy thí là hỗ trợ, như vậy thì chánh trợ song tu, sự việc này bạn liền sẽ làm được viên mãn, làm được rất thành công. Tài bồ thí vẫn là vì pháp bồ thí, vô úy bồ thí cũng là vì pháp bồ thí, lấy pháp làm chủ.

"Pháp" là gì? Giáo học. Chúng ta nêu lên một thí dụ, chúng ta xây một cái đạo tràng, xây cái đạo tràng này phải dùng tiền; người ra tiền, ra sức thuộc về tài bồ thí. Sau khi đạo tràng xây xong, tiếp theo có những việc phải hộ trì, hộ trì là thuộc về vô úy bồ thí. Tác dụng của đạo tràng ở chỗ nào? Tác dụng là ở giáo học, cung cấp cho mọi người ở bên đây làm công tác nghiên cứu, làm công tác giáo học, làm công tác tuyên dương, làm công tác tu trì, đây đều là thuộc về pháp bồ thí. Lấy cái này làm chủ. Nếu như không có giáo học, không có hồng pháp lợi sanh, tài bồ thí cùng vô úy bồ thí đều không có chỗ thực tiễn, đều trống không. Từ trong thí dụ này các vị tỉ mỉ mà tư duy, liền hiểu được bồ thí phải nên làm như thế nào, làm thế nào mới có thể đem nó làm được viên mãn. Trong đây nhất định phải quán sát, nó ảnh hưởng đối với không gian, ảnh hưởng thời gian, không gian ảnh hưởng được càng lớn thì công đức liền càng lớn, thời gian ảnh hưởng được càng dài thì công đức càng lâu xa. Chúng ta phải từ những chỗ này mà quán sát thì chúng ta mới biết được sự việc phải nên làm thế nào, làm thế nào mới chân thật là như lý như pháp, mới làm đến tận thiện tận mỹ.

Chúng ta ở Singapore liên hiệp chín tôn giáo lớn của Singapore. Ngày chủ nhật mỗi tuần, giảng đường này của chúng ta mời thầy truyền giáo của các tôn giáo vì chúng ta giảng đạo. Sự việc xem ra dường như là một việc nhỏ, nhưng ý nghĩa rất sâu xa, ảnh hưởng rất lớn. Hôm qua tôi trở lại, có một đồng tu tặng cho tôi một phần tư liệu của Đài Loan, họ cũng muốn liên hiệp đoàn kết các tôn giáo. Trên đó viết được rất rõ ràng, là chúng ta ở nơi đây làm trước, họ ở bên đó lập tức liền có ảnh hưởng, cho nên rất nhiều quốc gia khu vực ở trên thế gian này đều sẽ có chút ảnh hưởng. Đây là việc tốt, một mở đầu tốt. Sự việc này có thể làm được tốt hay không, hoàn toàn xem dụng tâm. Nếu như vẫn có tư tâm trong đó, vẫn còn danh lợi ở bên trong, thì việc này rất khó làm đến được viên mãn, rất khó làm được tốt. Nếu như không có tư tâm, không có danh lợi, việc này sẽ làm được rất viên mãn, làm được rất thành công, đích thực mang đến xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc.

Chúng ta làm thế nào đem những giáo huấn của "Kinh Vô Lượng Thọ" này, đem cảnh giới của "Kinh Hoa Nghiêm" chân thật có thể thực tiễn ở ngay trong đời sống của chính chúng ta. Việc này phải nhờ vào chính chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà đi làm.

Người khác không làm thì chúng ta làm. Chúng ta là đang làm đại công vô tư, nhất định sẽ có người hưởng ứng, nhất định sẽ có người hiệp trợ. Nếu bạn không tìm được người, người đều tự tư tự lợi, vậy thì bạn yên tâm, Phật Bồ Tát sẽ hóa thân đến để giúp đỡ bạn. "*Đức bất cô, tất hữu lân*". Chỉ sợ bạn chính mình dụng tâm không chánh, vậy thì không có cảm ứng, chiêu đến là yêu ma quỷ quái, tương lai bạn làm sẽ có rất nhiều phiền não. Đó là gì vậy? Do tâm của bạn không chánh.

Tâm thuật chánh đại quang minh tự nhiên có Phật Bồ Tát đến hiệp trợ, cho dù có ma chướng cũng không ngại việc, thời gian lâu rồi ma chướng đó cũng hoan hỉ, ma cũng quay đầu để làm hộ pháp. Đây chính là người xưa đã nói: "*Tà không thể thắng chánh*". Tâm chánh, hạnh chánh, yêu ma quỷ quái đều sẽ bị cảm hóa. Nếu bạn không thể cảm động họ là do đức hạnh của bạn chưa đủ, bạn có kém khuyết. Chân thật có đức hạnh, không thể nào không cảm động lòng người. Cho nên chúng ta phải học bổ thí, phải có thể xả.

Xả chắc chắn không nên lo lắng, tôi xả hết rồi thì làm sao? Chỉ cần bạn có ý niệm này, tự tư tự lợi của bạn chưa quên hết. Chưa quên hết, bạn xả vẫn là có phước, bạn bố thí là nhân, bạn vẫn là được tiền tài, nhưng tiền tài có được không nhiều. Nếu như bạn đem "ngã" quên đi, bạn xả có được tài phú là vô lượng vô biên, không có bờ mé. Cho nên tâm địa phải thanh tịnh, một chút phân biệt chấp trước đều không có, xem thấy việc phải nên làm lập tức liền phải làm, quyết định không có hoài nghi, cũng không cần có một cái tâm cầu cảm ứng. Có cái tâm này thì liền có chướng ngại, cái tâm này chính là lỗi lầm, tâm của bạn không thanh tịnh. Người xưa đã nói: "*Chỉ hỏi cày cấy, không hỏi thu hoạch*". Chỉ cần sự việc này ta làm được tốt, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đích thực là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, không chút lo lắng mà làm.

Thứ hai là "trì giới". "Trì giới" ở chỗ này chính là bạn tu bổ thí nhất định phải như pháp. Cảnh giới trong đây cũng rất là rộng lớn, nhất là chúng ta sinh hoạt trong xã hội hiện đại, mỗi một khu vực văn hóa không như nhau, quốc tình không như nhau, tình hình xã hội không như nhau, phong tục tập quán không như nhau, bạn nhất định phải hiểu được, phải tường tận. Chúng ta qua lại với người, bố thí tặng lễ thì phải tặng những thứ gì mới thích hợp, tặng được người ta hoan hỉ. Nếu như bạn tặng đồ vật mà người ta chán ghét, hoặc giả người ta húy kỵ, hảo ý của bạn trái lại kết oán cừu, đó là đặc biệt sai lầm. Việc này không thể không tiên đoán mà nghĩ trước. Bổ thí, thực tế mà nói không ở nhiều ít, phải chú trọng ở thật dụng, họ có thể dùng được, là họ cần phải dùng vào ngay trong cuộc sống thường ngày, đây là người người đều rất hoan hỉ. Việc này không ngoài chúng ta liền nghĩ đến tặng thức ăn, tặng y phục mặc. Không sai. Ăn thì họ ăn cái gì? Chúng ta cần phải hiểu, không phải chúng ta ưa thích thì người khác ưa thích. Chúng ta ưa thích ăn chay, người ta không ưa thích ăn chay, ở những chỗ này bạn không thể không khảo lượng đến, không thể không quán sát, không thể không tham vấn qua nhiều. Có thể thấy được điều "trì giới" này cũng là việc không dễ dàng, cho nên vạn nhất không nên xem thấy trì giới, bạn liền nghĩ đến năm giới mười giới, vậy thì bạn đã nghĩ sai rồi. "Trì giới" trong lục độ Bồ Tát chính là chúng ta gọi là "như lý như pháp", hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Trì giới là cái ý này. Chân thật thông đạt thể sự tình người, họ cần đến là những thứ gì, hơn nữa vẫn không mất thời tiết nhân duyên. Bổ thí của bạn, người tiếp nhận bổ thí tâm sanh hoan hỉ, tâm sanh cảm kích. Có thể thấy được hàm nghĩa trong đây rất sâu rất rộng.

Thứ ba là "nhẫn nhục". "Nhẫn nhục" ở đây chính là tâm nhẫn nại. Nếu bạn có tâm nhẫn nại chờ đợi... Chúng ta lần trước từ Hong Kong trở về, ngồi chiếc phi cơ Thái Lan. Phi cơ này có khuyết điểm, nói là chín giờ hơn sẽ bay, kết quả phi cơ đại khái có trở ngại, đang sửa chữa, hỏi họ lúc nào thì sửa chữa xong, họ đều không biết được. Thầy Ngô Nhân cùng đi với tôi liền nói với tôi: "*Người ta từng người lần lượt đều vội đổi đi chuyến bay khác, chúng ta có cần đổi đi chuyến bay khác không?*". Tôi liền nói với thầy: "*Chúng ta ở đây tu nhẫn nhục Ba La Mật, tôi bằng lòng ngồi ở đây một tuần lễ, chúng ta từ từ đợi*". Kết quả không có đợi đến một tuần, mười một giờ rưỡi thì chuyến bay này liền cất cánh, bay được rất tốt. Bởi vì rất nhiều người đều chuyển sang phi cơ khác, chúng ta mỗi người có thể ngồi đến năm sáu ghế.

Bất cứ việc gì đều phải học nhẫn nại, hà tất phải vội vàng? Trong thế pháp thường nói: "*Dục tốc thì bất đạt*". Thời tiết nhân duyên chưa chín muồi thì hoàn thiện chính mình, chờ đợi thời tiết nhân duyên, tâm chúng ta liền an. Độ chúng sanh, có một số người rất là vội vàng, giận không thể lập tức độ hết chúng sanh. Cái tâm đó của họ còn từ bi hơn so với Phật, có lợi ích gì? Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, biết được chúng sanh thời tiết nhân duyên chưa chín muồi, không thể độ, các Ngài đều có lòng nhẫn nại ở bên cạnh chờ đợi, đang quán sát, chúng ta vội vàng làm gì? Cho nên duyên chưa chín muồi để giúp người khác, thì phải nên biết làm thế nào giúp cho chính mình, đem trí tuệ của chính mình, đem đức năng của chính mình hướng nâng lên trên cao. Đến khi có cơ hội rồi, ta sẽ làm được tốt hơn, sẽ làm được càng viên mãn, như vậy mới là đúng. Cho nên, chúng ta không một giây một phút nào trông qua.

Nhà Nho đã nói: "*Tán tắc kiêm thiên hạ, thoái tắc độc thiện kỳ thân*". Không luận là tán hay thoái đều đang tinh tấn, đều không giải đãi. Thoái là gì? Độc thiện là gì? Hoàn thiện chính mình. Có cơ hội giúp đỡ người khác, chắc chắn không có thoái chuyển. Cho nên, không luận làm bất cứ việc gì cũng phải có lòng nhẫn nại, không có lòng nhẫn nại thì không thể thành tựu việc gì. Nhẫn nại là thiên định tiền phương tiện của Bát Nhã, dùng lời hiện tại mà nói chính là "dự bị công phu". Tâm nhẫn nại của bạn đều chưa có, bạn làm sao có thể được định? Không có định, bạn làm sao có thể khai trí tuệ? Cái này phải tu.

Ngay trong đồng tu chúng ta, có một vị "Ngộ Khiêm". Có lẽ các vị rất nhiều người đều quen biết cô ấy. Nhắc đến cái tên này, mọi người đều cảm thấy cô ấy không có gì. Cô ấy đã ở chung với các vị, ngày trước ở Thư Viện Hoa Tạng, ở đạo tràng Đạt La Tư Hoa Kỳ, ở đạo tràng Thánh Hà Tây, ở chỗ này, ở Úc châu đều không có người nào ưa thích cô ấy. Hai năm này chúng ta mua một nơi ở Toowoomba, tôi bảo cô ấy lên ở trên núi. Cô ấy một mình ở trên núi, một năm này xem là dụng công. Khi ở trên núi, tôi nói với cô ấy, cô là người phước báo lớn bậc nhất trên toàn thế giới, có một hoàn cảnh tốt đến như vậy để cho cô bé quan, cô không phải là người phước báo bậc nhất trên toàn thế giới hay sao? Cô có thể thành tựu hay không hoàn toàn ở chính cô. Lên núi, tôi bảo cô ấy đổi cái tên khác. Cô ấy, cái chữ "Thiên" vốn dĩ là nhất thiên, nhị thiên, cái chữ "Thiên" đó giống như một bảo kiếm vậy, rất lợi hại, rất hay đâm người, cho nên không có người nào ưa thích cô. Đổi lại cái tên, Khiêm của khiêm hư, khiêm hư nhẫn nhượng, chữ khiêm này hay, học khiêm hư. Cô ấy hoan hỷ, cô ấy quả nhiên học.

Trong một năm, cô ấy mỗi ngày nghe Kinh 7 giờ đồng hồ, băng ghi hình giảng Kinh của chúng ta nơi đây, mỗi ngày nghe Kinh 7 giờ đồng hồ, mỗi ngày lạy Phật ba trăm lạy. Đây là định khóa của cô. Sau đó công việc của cô, số lượng công việc rất lớn, đích thực đây là ngày trước Quán Trưởng Hàn rất tán thán đối với cô, một mình cô ấy vượt qua được năm người, khi làm việc đích thực rất nhanh. Khi làm việc thì học "Kinh Vô Lượng Thọ". Mỗi ngày phải học thuộc bao nhiêu, cái biến số này không nhất định. Cho nên, thời gian của cô ấy không có trống qua. Hiện tại các vị đến thăm cô ấy, diện mạo hoàn toàn thay đổi, âm thanh thay đổi, người rất khiêm nhã, hoàn toàn không giống như trước đây. Chỉ một năm. Tôi nói tiếp tục nỗ lực ba năm thì cô là Thánh nhân rồi, chuyên phạm thành Thánh.

Cho nên, vấn đề là bạn chính mình có chịu làm hay không. Tôi đem phương pháp dạy cho bạn, bạn không chịu làm, vậy thì cũng không có cách nào. Bạn chịu làm, con người có thể chuyên biến. Chính mình phải có lòng tin. Cô ấy ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải lỗi, hiện tại biết được vì sao ngày trước mỗi một nơi đều ở không tốt, mỗi một người đều chán ghét cô, cô nhận ra được. Động tác của cô nhanh hơn người khác, người khác theo không kịp thì xem thường người ta. Sai rồi!. Cho nên hiện tại cô ở chung với người, những tâm bệnh ngày trước đều không có. Đây là tấm gương tốt cho người tu hành chúng ta.

Tu nhân nhục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Người mỗi ngày không nên xem thấy lỗi lầm của người khác, phải kiểm điểm lỗi lầm của chính mình. Thế nhưng người có một tâm bệnh rất lớn, họ không tìm ra lỗi lầm của chính mình, chuyên xem thấy lỗi lầm của người khác. Có biện pháp gì tìm ra lỗi lầm của chính mình hay không? Lấy người khác làm tấm gương soi chính mình, xem thấy lỗi lầm của người khác, không nên đem lỗi lầm của người khác để vào trong tâm mình, mà lập tức quay đầu lại nghĩ, ta có lỗi lầm của họ hay không? Dùng phương pháp này, bạn mới tìm được lỗi lầm của chính mình. Sau khi tìm được thì phải phản tỉnh, liền phải cải đổi. Một ngày có thể cải đổi một tâm bệnh, ngày ngày sửa, ba năm bạn chính là Thánh Hiền, bạn không phải là người phạm.

Người phạm muốn làm Thánh nhân không phải là việc khó, khó là khó ở bạn có thể nỗ lực cải đổi hay không, then chốt ở ngay chỗ này. Quả nhiên có thể nỗ lực cải đổi, trên "Kinh Hoa Nghiêm" là nói phạm phụ thành Phật, một đời liền có thể làm được. Thiện Tài Đồng Tử 53 tham, không hề ở thứ hai, ngay trong một đời viên mãn thành tựu, thành là Phật của Viên giáo. Do đây có thể biết, thành Phật làm gì cần phải đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Tại sao người ta một đời có thể thành tựu? Ngày ngày cải lỗi. Cần phải ba đại A Tăng Kỳ kiếp là do họ không thể cải lỗi, trên đạo Bồ Đề tiến tiến thoái thoái, tiến được ít thoái thì nhiều, cho nên mới cần phải thời gian dài đến như vậy. Cô Ngô Khiêm có một sở trường, cô có lòng tin với chính mình, cái điểm này rất khó được. "*Tin vi đạo nguyên công đức mẫu*", cô có lòng tự tin cô có thể thành tựu. Chúng ta tương lai có thành tựu hay không, then chốt chính ngay chỗ này. Người có lòng tự tin, lại có thể tin Phật, đối với giáo huấn của Phật tin sâu không nghi, con người này làm sao mà không thành tựu? Đương nhiên sẽ thành tựu.

"Tinh tấn" là cầu tiên bộ. "Tiên" là tiên bộ, thế nhưng bên trên tiên bộ thêm một chữ "tinh", bạn nghĩ xem, đây là ý gì? "Tinh" là thuần mà không tạp, chúng ta thường nói "một môn thâm nhập", cho nên không được xen tạp.

Tôi ngay một đời này có thể có chút thành tựu nhỏ là nhờ sự nhắc nhở nghiêm khắc của lão sư. Năm xưa tôi ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, cái chữ "tinh" này làm được. Cái chúng ta nghe, cái chúng ta thấy là Lý lão sư, chỉ một vị lão sư, một hình tượng, chắc chắn không cho phép chúng ta nghe người khác giảng Kinh nói pháp. Việc này tôi nói qua rất nhiều lần, tôi làm được rồi. Những sách vở mà chúng ta xem, cho dù là sách gì, nhất định phải được lão sư đồng ý. Muốn xem sách gì, nhất định phải báo với lão sư. Lão sư không đồng ý, chắc chắn không dám xem. Bạn không nghe lời thì không còn cách nào, vậy thì bạn không phải tinh tấn, bạn là tạp tấn, là loạn tấn, vậy không thể có tiên bộ.

Lão sư dạy bảo chúng ta mục đích của thầy ở chỗ nào? Mục đích là giúp chúng ta khai ngộ, thầy không phải có mục đích gì khác. Tuyệt đối không phải giúp bạn tràn đầy phong phú thường thức. Thầy không giống như giáo học thế gian. Mục đích giáo học thế gian là tràn đầy thường thức, bạn biết được càng nhiều càng tốt. Phật pháp không phải như vậy, giáo học của Phật pháp là giúp bạn khai ngộ, giúp đỡ bạn được định, cho nên hoàn toàn không giống với giáo học thế gian. Bạn chân thật được định, chân thật khai ngộ, cái này giáo học Phật pháp mới xem là lấy ra được thành tích. Thế nhưng, then chốt chính là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn. Bố thí là buông xả, trì giới là thủ pháp, bạn phải có lòng nhẫn nại.

Lòng nhẫn nại rất quan trọng, là đối với những giáo huấn của lão sư có lòng nhẫn nại. Bạn thật tuân thủ, cảm ứng rất nhanh, không thể nghĩ bàn. Bạn không tuân thủ, bạn có hoài nghi, có lo lắng, có nghi hoặc, vậy vấn đề này khó rồi. Thế nhưng lão sư thực tế cũng rất cao minh, nếu như họ phát hiện bạn có nghi, có do dự, họ liền rời xa bạn. Hay nói cách khác, họ biết mục đích của bạn không phải đang cầu khai ngộ, bạn đang cầu thường thức thông thường, vậy bạn thứ gì cũng đều có thể xem, bạn thứ gì cũng đều có thể nghe, họ không dạy bạn. Bạn chân thật muốn tu khai ngộ, muốn vào cảnh giới Phật, thì không đi theo đường cũ không được, đi đường mới thì không cách nào. Đường cũ là chư Phật đã đi, Tổ tổ nói nhau. Các Ngài đi con đường này, không có con đường thứ hai có thể đi, cho nên nhất định phải hiểu được tinh tấn, quyết định không thể tạp.

Hai ngày trước, tôi nghe nói có người ở Chùa Cực Lạc - Tân Thành muốn đến tìm tôi. Họ bên đó muốn thành lập "Học Viện Lăng Nghiêm", chuyên công môn "Kinh Lăng Nghiêm". Tốt, đây là việc tốt. Đây cũng là lần trước tôi nhắc đến, bởi vì vị trụ trì ban đầu đạo tràng đó là Pháp sư Viên Anh, sau đó là Pháp sư Bạch Thánh, những pháp sư này đều là giảng "Kinh Lăng Nghiêm". Tôi nói: *"Đây đều là Tổ sư của đạo tràng các vị, các vị phải nên hoằng dương "Lăng Nghiêm"."* Tôi ngày trước học tập cũng là chuyên học "Lăng Nghiêm", chuyên công "Lăng Nghiêm". "Kinh Lăng Nghiêm" tôi nhớ dường như đã giảng sáu - bảy lần. Tốt, thật là thú vị. Thế nhưng rất khó, nếu không có nền tảng tương đối, không phải là việc dễ dàng.

Cho nên, các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, phải "tinh tấn", một mục tiêu, một phương hướng. Các Kinh luận khác có nên tu hay không? Có thể, nhưng không phải

vào lúc này, sau khi khai ngộ thì tu. Khi chưa khai ngộ, bạn hiện tại đều lướt qua, đem thời gian bạn khai ngộ kéo dài. Vốn dĩ bạn năm năm thì khai ngộ, hiện tại bạn phải mười năm. Đạo lý này phải hiểu. Cho nên ngàn ngữ thường nói: "*Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ở trước mắt*", không sai chút nào. Tôi thì thật thà hơn các vị, cho nên tôi bị thiệt thòi ít, tôi nghe lời lão sư dạy bảo. Cho nên, kinh nghiệm này của đại đức xưa đích thực đáng được chúng ta học tập, đáng được chúng ta làm tham khảo.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.....

Tập 217

Kinh văn: "Sở hữu quốc thành, tự lực, quyền thuộc, trân bảo, đồ vô sở trước".

Lần trước giảng đến chỗ này. Kinh văn phía sau, đây là nói "lục độ hóa chúng".

Kinh văn: "Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ở vô thượng, chân chánh chi đạo".

Đoạn Kinh văn này vô cùng quan trọng. Hôm nay, hội này có đồng tu đến từ trong nước và rất nhiều khu vực khác, bình thường rất khó có được cơ duyên tham gia pháp hội giảng Kinh ở hiện trường chúng ta. Mọi người đến bên đây, cơ duyên rất khó được, cũng rất là thù thắng. Chúng ta đối với đoạn Kinh văn này luôn phải tỉ mỉ vì mọi người giới thiệu.

Trong Kinh Đại thừa thường hay nói "*lục độ vạn hạnh*", rốt cuộc là ý nghĩa gì, chúng ta không thể không tường tận, không thể không rõ ràng. Nếu như đối với những Kinh huấn này không thể nào tỉ mỉ thể hội thì chúng ta không có được thọ dụng.

Lục Độ, Tứ Nhiếp Pháp là Thế Tôn dạy bảo Bồ Tát (Bồ Tát là học trò), dạy Bồ Tát tổng cương lĩnh tu hành, tổng nguyên tắc. Danh từ "Bồ Tát" là từ âm tiếng Phạn Ấn Độ phiên dịch ra. Ý nghĩa danh từ này có thể dịch, nhưng vì sao không dịch? Vào thời xưa, Đại Sư dịch Kinh biểu thị tôn trọng đối với danh từ này, cho nên thuộc về "tôn trọng không dịch". Ý nghĩa của danh từ này Đại Sư Huyền Trang nói được rất hay: "*Chúng sanh hữu tình giác ngộ*". Hiện tại nếu như bạn giác ngộ rồi, bạn chính là Bồ Tát.

Dương nhiên trình độ giác ngộ khác biệt có cạn sâu lớn nhỏ, thế là Bồ Tát liền có rất nhiều đẳng cấp. Giống như trong Kinh thường nói "tam Hiền thập Thánh", đây là nói đẳng cấp của Bồ Tát. Địa vị càng cao, họ giác ngộ được càng rộng, càng sâu. Địa vị càng thấp, giác ngộ được tương đối cạn, tương đối nhỏ. Hiện tiền đồng tu chúng ta cũng đều là Bồ Tát, rốt cuộc bạn là Bồ Tát ở đẳng cấp nào? Người khác không biết, thậm chí bạn chính mình cũng không biết. Không biết không cần lo, giác ngộ thì tốt, chỉ sợ là không giác ngộ. Kỳ thật ở trên Kinh giáo Đại thừa Phật nói cho chúng ta nghe rất nhiều, Phật pháp là bình đẳng. Đây là lời chân thật. Trong bình đẳng tại vì sao

nói nhiều khác biệt như vậy? Khác biệt không phải từ nơi Phật phân, mà khác biệt là phạm phu có khác biệt, Phật tùy thuận phạm phu mới nói nhiều thứ khác biệt. Nếu như nói lời thành thật, trong lời thành thật là chắc chắn không có khác biệt. "*Thỉ giác bất dị đẳng giác*". Đây chính là chúng ta vừa giác ngộ thì cùng với giác ngộ viên mãn trên quả địa Như Lai thực tế mà nói là không có khác biệt. Khác biệt ở chỗ nào vậy? Thời gian chúng ta giác ngộ quá ngắn, công phu quá cạn, cảnh giới vừa hiện tiền lập tức lại mê rồi, không thể vĩnh viễn gìn giữ giác ngộ. Khác biệt ở ngay chỗ này. Giác ngộ của Phật cùng các đại Bồ Tát có thể vĩnh viễn gìn giữ mà không thoái chuyển. Đây gọi là công phu. Cái công phu này thực tế mà nói là không quá hiếm lạ, bởi vì chúng ta mỗi một chúng sanh vốn dĩ không hề khác biệt với Phật, cho nên nói không hiếm lạ. Vấn đề chính là ở ngay chúng ta.

Tại sao không thể giống Phật Bồ Tát vĩnh viễn gìn giữ "giác mà không mê", tại sao không thể gìn giữ chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm? Then chốt ở ngay chỗ này. Chúng ta muốn hỏi, rốt cuộc tại sao chúng ta không thể gìn giữ được? Nguyên nhân đại khái, chúng ta chỉ có thể nói nhưng không thể làm, cho nên không thể gìn giữ được. Phật Bồ Tát vì sao có thể gìn giữ được? Các Ngài nói làm tương ưng, các Ngài nói được làm được, làm rồi mới nói, cho nên các Ngài có thể gìn giữ. Hiện tại chúng ta muốn hỏi, đến lúc nào có thể đến được cảnh giới như vậy? Đây là rất nhiều người chân thật muốn ở ngay đời này thành tựu, một việc quan tâm nhất, bạn quả nhiên thật muốn ở ngay đời này thành tựu, không có cách nào khác y giáo phụng hành. Phật ở trên Kinh này dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta thật làm. Bạn xem thấy, vừa mở đầu là "*hằng dĩ*". Bạn phải có hằng tâm, phải có quyết tâm, phải có nghị lực, vĩnh viễn như vậy mà làm, không phải làm một lần hai lần, mà toàn tâm toàn lực làm, không nên sợ chướng ngại, không nên sợ khó khăn, chắc chắn không có nghi hoặc, ta có bao nhiêu sức lực thì ta làm bấy nhiêu sức lực, dùng tài lực của chính chúng ta, dùng lao lực của chúng ta. Dùng tài lực gọi là ngoại tài bổ thí, dùng thể lực của chúng ta là nội tài bổ thí. Đạo tràng có rất nhiều đồng tu tự động đến nơi đây để làm công quả, đây là thuộc về nội tài bổ thí. Then chốt ở "*hằng dĩ*".

Hiện tại, xã hội này vô cùng bất an. Hôm nay, trước khi chúng ta giảng Kinh, đạo trưởng của Bái Hỏa Giáo đến thăm tôi. Qua hai ngày nữa ông phải đi đến Hoa Kỳ, đại khái phải qua hai - ba tuần lễ mới trở lại. Ông đặc biệt đến thăm tôi, hỏi tôi một vấn đề, sắp tới tôi có những cách nhìn thế nào? Tôi chỉ là khuyến khích, hết thầy truyền giáo sư của tôn giáo chúng ta, người lãnh đạo trong tôn giáo, mọi người nhất định phải đoàn kết hợp tác, chăm chỉ đi giáo hóa chúng sanh. Hiện tại, xã hội này mọi người thông thường kém khuyết lòng yêu thương, kém khuyết tín nhiệm, giữa đôi bên hoài nghi, kì thị lẫn nhau, cống cao ngã mạn, cuồng vọng tự đại. Loại hiện tượng tâm lý này sẽ mang đến xã hội bất an, thế giới không còn hòa bình, chúng ta còn phải trải qua những ngày tháng khổ nạn. Đây là tôi nói với ông ấy. Ông ấy nói với tôi còn càng đơn giản hơn, càng tường tận. Ông nói, kinh tế trên thế giới này hiện tại đã có dấu vết suy thoái rất rõ ràng, có thể năm tới sẽ không còn được ngày tháng tốt như năm nay. Lời của ông nói tôi đồng ý. Do đó, chúng ta càng phải chăm chỉ nỗ lực thực tiễn giáo huấn của Phật Đà ở trên Kinh điển, cố gắng ghi nhớ "*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*", xả bỏ thân mạng của chính mình cũng không hề tiếc. Chúng ta vì để độ chính mình, vì để giúp chúng sanh. Người học Phật không sợ chết, người học Phật biết không có sanh tử.

Tử vong là một việc như thế nào? Xả bỏ cái thân thể này đổi lấy một cái thân thể khác mà thôi. Chân thật khế nhập cảnh giới, cách nhìn đối với sanh tử cũng giống chúng ta thay đổi y phục vậy, y phục này mặc cũ rồi, cởi bỏ, đổi lấy một bộ mới. Đây là chân tướng sự thật. Cái cảnh giới này tuyệt nhiên không rất cao. Do đó, người thông minh nhất định phải vì đời sau mà lo nghĩ, hy vọng đời sau so với đời này chúng ta được tốt hơn, càng thù thắng hơn, vậy thì có ý nghĩa, liền có giá trị. Nếu như đời sau không được như đời này, vậy thì đời này của chúng ta sai rồi, ngay đời này đã luống qua.

Làm thế nào đem cảnh giới chính mình hướng lên trên cao? Cơ duyên ngày nay của chúng ta có thể nói là ngàn năm khó gặp. Lời nói này là thật, không phải là giả. Trong kệ khai Kinh đã nói: "*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*". Cư sĩ Bàn Tế Thanh trước nhà Thanh đã nói: "*Vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*". Ngày nay chúng ta gặp được Kinh điển này là đệ nhất Kinh của Phật giáo, thù thắng không gì bằng. Kinh tuy không dài, lời ngắn ý gọn, quan trọng nhất, trước tiên phải thông đạt nghĩa Kinh. Đọc mỗi câu mỗi chữ, ý nghĩa chúng ta rõ ràng tường tận, đây là trọng yếu đệ nhất. Sau khi tường tận, nhất định phải thực tiễn.

Điều thứ nhất trong Lục Độ là “bồ thí”

Phật dạy cho chúng ta "bồ thí", chúng ta thật làm, tận năng lực của chính chúng ta. Sự việc này không nên miễn cưỡng, miễn cưỡng thì sai. Người học Phật tâm địa nhất định là chân thành, thanh tịnh, trong tâm chắc chắn không có ô nhiễm, thân thể, tinh thần nhất định là buông lỏng, không có chút nào khấn trương. Đời sống này rất tự tại, nhà Phật thường nói "được đại tự tại", người thế gian nói đây là đạo dưỡng sinh thượng thừa nhất, hay nói cách khác, chúng ta liền ít bệnh, ít não. Nhà Phật thường hay chúc phúc người "ít bệnh ít não". Ít bệnh ít não là từ đây mà ra. Y giáo phụng hành, chúng ta có thể đạt đến hạnh phúc chân thật, mỹ mãn chân thật.

Khi chúng sanh có cần đến, chúng ta phải toàn tâm toàn lực hiệp trợ. Chúng ta hướng nhìn ra thế giới, nhìn xem cái địa cầu này, hiện tại chúng sanh trên địa cầu này cần yếu nhất là cái gì? Là giáo dục của Phật giáo, không có gì quan trọng hơn đây. Tuy nhiên, có một số khu vực khốn khó bần khổ, họ thiếu kém lương thực, thiếu kém y vật, chúng ta tặng một ít lương thực cho họ, tặng một ít quần áo cho họ, cứu cấp nhất thời. Người xưa chúng ta thường nói, cấp nạn thì có thể cứu, thế nhưng bần cùng thì làm thế nào? Nếu như làm cho những người này ngay một đời, thậm chí đến thế hệ sau của họ đều phải nhờ vào cứu tế để trải qua ngày tháng, vậy thì cách làm của chúng ta sai rồi, từ bi của bạn là giả không phải là thật. Từ bi chân thật là phải giúp cho họ khai trí tuệ, phải truyền cho họ kỹ thuật năng lực để họ chính mình có thể tự mưu sinh, đây gọi là chân thật từ bi.

Phật từ bi đến tột đỉnh đối với chúng sanh mười pháp giới, Phật dạy chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng. Việc này thật từ bi. Dùng phương pháp gì để tiêu trừ? Đoạn ác, tu thiện. Phật dạy chúng ta khai trí tuệ, dạy chúng ta hồi phục vạn đức vạn năng của tự tánh chính mình. Dùng phương pháp gì vậy? Phá mê khai ngộ. Đều ở trong "bồ thí". Cho nên, trong bồ thí bao gồm có tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí.

Lần này tôi đến Cổ Tấn tham gia Phật thất, Phật thất lần này tương đối thù thắng, có sắp gần 100 người tham gia, cảm ứng cũng không thể nghĩ bàn. Sau khi pháp hội kết

thức, cùng nói chuyện với các đồng tu, giải đáp vấn đề nghi nan của họ. Trong đó có một vị đồng tu, ông là người quản lý sân bóng rổ, đến nói với tôi, sân bóng có rất nhiều trùng nhỏ, giun đất, họ bị bức có lúc không thể không sát sanh. Người chủ của sân bóng là cư sĩ Đan Tu Lý Lý Kim Hữu một mực dặn bảo không nên dùng nông dục, không được sát sanh. Ông ấy vô cùng khó được. Ông nói, tôi luôn là tận sức mà làm, thế nhưng có lúc bắt đắc dĩ, không dám nói với ông ấy, vẫn là phải sát sanh. Ông hỏi tôi phải làm sao? Tôi dạy ông ấy, anh phải tăng cường câu thông với những trùng đất bị hại đó, cái núi đó lớn đến như vậy, bên cạnh sân bóng có rất nhiều cây cối hoa cỏ, anh phải dạy cho những trùng đó dọn nhà đi qua bên kia, không nên đi vào sân bóng. Có thể làm được hay không? Có thể! Làm không được là tâm chân thành của bạn chưa đủ. Các vị phải nên biết, những động vật nhỏ này đều thông tình người, bạn yêu thương chúng, chúng yêu thương bạn; bạn giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp bạn. Chúng ta phải bình đẳng đối xử, hòa thuận cùng sống. Tại vì sao bạn không đuổi được những trùng nhỏ này? Việc thứ nhất, bạn đối xử không bình đẳng với chúng. "*Ta là người, chúng là trùng*", vậy thì không được, loại thái độ này chúng không thể tiếp nhận. Bạn phải xem chúng như bạn bè, xem chúng như là thân bằng quyến thuộc, tâm chân thành yêu thương chúng, chúng sẽ bị cảm động.

Không chỉ động vật có linh tánh, mà cây cối hoa cỏ cũng có linh tánh. Không chỉ cây cối hoa cỏ có linh tánh, mà đá cuội, ngói gạch cũng có linh tánh. Chúng ta rất rõ ràng, rất tường tận. Tại vì sao chúng có linh tánh? Trên "*Kinh Hoa Nghiêm*" nói: "*Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí*". Cái "vô tình" đó bao gồm thực vật, khoáng vật đều là một pháp tánh biến hiện ra, làm sao không có linh tánh.

Chúng ta phải đem cái ý niệm "sát sanh" này trừ bỏ từ trong nội tâm thì mới có thể làm đến được tự lợi lợi tha. Phiền não bạt trừ từ căn bản, trí tuệ chúng ta liền khai; đối người, đối việc, đối vật phải nên dùng phương pháp gì, phải nên dùng thái độ gì, chính mình liền tường tận. Sau đó bạn mở quyển Kinh ra liền có thể hiểu, Phật mỗi câu mỗi chữ đều hàm vô lượng nghĩa.

Cho nên ngày nay chúng ta nói "bồ thí", cái đầu tiên là bồ thí tâm chân thành, bồ thí tâm bình đẳng. Chúng ta tổng kết giáo huấn của Phật là "*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*". Từ bi chính là tâm yêu thương. Việc đầu tiên chúng ta phải bồ thí như vậy. Chúng ta dùng cái tâm này đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta đối với Phật dùng cái tâm này, thì đối với muôn kiến cũng dùng cái tâm này, chắc chắn không có hai tâm. Những động vật nhỏ này đều có Phật tánh, cây cối hoa cỏ đều có pháp tánh.

Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh. Làm thế nào đem tâm tánh của chính mình cùng tâm tánh của Như Lai hợp thành một, sau đó đem thân của chính mình cùng tất cả chúng sanh dung hợp thành một thể. Bạn có thể vào được cảnh giới này thì chúc mừng bạn, bạn đã chứng được pháp thân. Người chứng được pháp thân, trong Kinh Đại thừa gọi là "*Pháp Thân Đại Sĩ*". Cho nên làm gì không thể nói được không thông chứ? Chúng ta thường nói giữa người với người phải tôn trọng lẫn nhau, phải kính yêu lẫn nhau, phải hợp tác lẫn nhau. Người với tất cả động vật, người với tất cả thực vật, khoáng vật đều phải tôn trọng. Ta tôn trọng chúng, ta yêu thương chúng, chúng cũng yêu thương ta; ta giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp đỡ ta.

Phải làm từ chính bản thân mình, không nên yêu cầu người khác trước. Trước phải yêu cầu ta làm thế nào đối với người. Cho nên, từ phạm phu tu thành Phật Bồ Tát không gì khác, chỉ là yêu cầu chính mình mà không yêu cầu người khác. Chúng ta yêu cầu chính mình, tự nhiên liền đạt được hồi báo. Hồi báo chắc chắn không thể cầu. Tôi đối với anh tốt, anh nhất định phải đối với tôi tốt. Không nên có cái tâm này. Tôi đối với anh tốt là việc nên làm, cho dù anh đối với tôi thế nào, quyết không để ở trong tâm. Như vậy mới có thể thành tựu, như vậy mới chân thật giống như Đại Sư Huệ Năng đã nói ở trong Đàn Kinh: *"Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian"*, đạo nghiệp của chúng ta mới có thể thêm lớn.

Mỗi giờ mỗi phút phải vì chúng sanh làm ra tấm gương tốt. Làm tấm gương tốt chính là bố thí. Không thể nói họ đâu có làm việc tốt gì, tại sao tôi phải làm, vậy thì sai rồi. Những người đó họ đều bằng lòng vào địa ngục, tại vì sao ta không đi? Chẳng phải là cái ý này hay sao? Chúng ta học Phật, Phật là tấm gương của chúng ta, Phật là mô phạm của chúng ta, người khác có làm thế nào hoàn toàn không liên quan gì với ta, cách làm của chính ta nhất định phải đúng pháp. Chúng ta có tài, dùng tài lực giúp đỡ người khác, có pháp càng phải dùng pháp giúp đỡ người khác.

Trên Kinh Phật nói, bòn tài được quả báo bần cùng, bòn pháp được quả báo ngu si. Cho nên không nên sợ ta dùng tiền tài giúp người khác, tương lai họ phát tài vượt hơn chúng ta rồi. Bạn giữ loại tâm này, bạn đời sau sẽ bị quả báo bần cùng. Bạn dùng pháp dạy người khác, sợ người khác trí tuệ đức tướng cao vượt hơn ta, đời sau sẽ bị quả báo ngu si. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, học trò của Ngài là Châu Lợi Bàn Đà Gia, Phật nói một đoạn câu chuyện của ông ấy, ngay trong đời quá khứ ông ấy là Tam Tạng Pháp Sư, ngay trong đời này tại vì sao mà biến thành ra ngu si đến như vậy? Chính là khi dạy người khác bòn pháp, sợ người khác siêu vượt hơn mình, luôn muốn giữ lại cái riêng, không chịu hoàn toàn dạy cho người khác, cho nên ngay đời này bị quả báo ngu si. Phật dạy ông học một câu kệ, đọc câu trên thì không nhớ được câu dưới, dạy câu dưới thì lại quên mất câu trên, ngu si đến như vậy. Phật biết được nên giúp đỡ ông, dạy ông tu pháp môn sám hối, sám trừ nghiệp chướng, trí tuệ của ông liền hiện tiền, phước đức cũng hiện tiền.

Cho nên chúng ta chính mình trước tiên vạn nhất không nên chướng ngại chính mình. Nghiệp chướng không phải từ bên ngoài đến, mà là do chính mình làm. Chính mình chướng ngại chính mình, người khác không thể chướng ngại được, tự làm tự chịu, quyết không oán trời trách người, vậy mới là người thông minh. Chân thật hiểu được rồi, không thể không tu bố thí. Không tu bố thí, chính mình đời đời kiếp kiếp phước huệ đều không có. Toàn tâm toàn lực mà làm, làm không hề hủy kỵ. Toàn bộ tài sản của chúng ta ngày nay chỉ có một bát cơm, ta thấy người khác không có cơm ăn, ta còn chia một nửa ra cho họ, đây là bố thí Ba La Mật. Sau khi phân cho họ, ta không còn thì làm sao? Không còn cũng không lo lắng, chắc chắn không hề lo lắng là ta ngày mai, năm tới phải làm sao. Tích lũy nhiều một chút, xem thấy người khác bên cạnh đói khổ, bạn cũng không đưa tay ra, vậy thì bạn sai rồi. Chúng ta mỗi niệm muốn cầu vãng sanh Tịnh Độ, mỗi niệm muốn thấy A Di Đà Phật, mà tâm như vậy thì làm sao có thể vãng sanh?

Toàn bộ bồ thí, phụng hiến, ngày mai không có gì ăn, cố gắng niệm Phật liền đi đến Thế giới Cực Lạc. Đây là thật không hề giả. Tại vì sao vẫn cứ lưu luyến cái thế giới này, không thể xả bỏ được? Cho nên giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, chính mình không chút lo lắng, phải xả được sạch sẽ, trống không.

Trong bồ thí có ba loại là bồ thí tài, bồ thí pháp và bồ thí vô úy. Chúng ta phải rất chăm chỉ nỗ lực mà học tập, đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Trong đây điều tối quan trọng là giúp đỡ chúng sanh học Phật, giúp đỡ chúng sanh khai ngộ, công đức này lớn bậc nhất. Nếu như chúng ta chính mình có nghiệp chướng rất nặng, không cách gì tiêu trừ được nghiệp chướng, chỉ cần bạn chân thật chịu quay đầu. Quay đầu là chân sám hối. Ở trước mặt Phật Bồ Tát thần minh mong cầu, đó là mê tín, không thể tương ưng. Chân thật từ tập khí ác quay đầu lại, chính mình thường hay phản tỉnh tập khí ác, hành vi ác, quay đầu lại đoạn ác tu thiện. Phật là như vậy dạy bảo chúng ta, Thánh nhân thế gian cũng là dạy chúng ta như vậy, lại xem qua trong Kinh điển của các tôn giáo khác, vẫn là dạy bảo chúng ta như vậy. Vậy còn có thể sai sao? Nỗ lực mà tu thiện, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện.

Cư Sĩ Lâm những công trình gần đây, mọi người xem thấy rồi. Đây là hơn hai năm, Lâm trưởng cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm muốn xây một Thôn Di Đà, giúp cho mọi người niệm Phật. Thực tế mà nói, bởi vì Singapore đất đai rất khó mua được, sau cùng bất đắc dĩ, Cư Sĩ Lâm vẫn còn một miếng đất trống, đem miếng đất trống này xây dựng lên. Tôi nghe nói, ông muốn xây tòa lầu năm tầng, chủ yếu là xây liêu phòng. Về sau mọi người đến bên đây niệm Phật có một hoàn cảnh cư ngụ tương đối thoải mái một chút. Công trình này đại khái phải một năm rưỡi, vậy xem là rất nhanh rồi. Đây là bồ thí, ba loại bồ thí đều ở trong đó.

Chúng ta ở các khu vực khác có đồng tu chí đồng đạo hợp, chúng ta cũng giúp cho họ giống như vậy. Cổ Tấn lần này Phật thất ở trên núi, Đan Tư Lý Lý Kim Hữu cư sĩ ngày sau cùng ông đến tham gia. Khi ông tham gia, xem thấy rất là hoan hỉ. Bởi vì Phật thất lần này cử hành trong khu đất nơi chính ông ở. Phòng khách nhà ông rất lớn, lâm thời thì đem phòng khách làm Phật đường, hơn một trăm người ở nơi đó niệm Phật. Ông chính mình cũng tham gia. Sau đó đến nói với tôi, cần phải xây thêm một Niệm Phật Đường. Tôi nói: *“Quá tốt! Anh có thể phát tâm xây Niệm Phật Đường, đây là việc mà chúng tôi vô cùng hoan hỉ, chúng tôi cũng tán thán, chúng tôi cũng tùy hỉ. Có Niệm Phật Đường, đương nhiên còn phải có liêu phòng. Người ta đến niệm Phật nơi chốn anh, anh phải tiếp đãi”*. Tiếp đãi lần này là khách sạn của ông, dùng khách sạn của ông ấy để tiếp đãi, ở hơn một tuần nơi khách sạn, đại khái hơn mười ngày không kinh doanh, không nhận khách ngoài, để cho những đồng tu niệm Phật này ở. Những đồng tu niệm Phật đến nơi đây ở, vừa nhìn thấy giá biểu nơi đó, ở một ngày tốn phí là 300 đô la, cho nên nghĩ tương, vậy thì làm sao? Về sau nếu đến nơi đây niệm Phật, không có tiền thì không thể được. Cho nên chúng ta liền nghĩ đến, chúng ta đặc biệt xây một nơi tiếp đãi. Nơi tiếp đãi này hiện tại dự định là một trăm người, năm mươi phòng, một phòng ở hai người, hai chiếc giường, một trăm người ở. Tương lai chỗ tiếp đãi này miễn phí. Lên trên núi ăn uống, phí dùng phục vụ rất ít. Đây là phải chính mình gánh vác. Trên núi hoàn toàn ăn chay, thức ăn chay chính mình trồng. Tôi ở trên núi, ba bữa, mỗi bữa một mâm to rau xanh. Tôi không ăn thứ khác, ăn rau xanh rất tốt, ngọt, trên núi chắc chắn không có nông dục. Trùng nhỏ có linh tánh. Cái núi

này ông đã khai phá sáu năm rồi. Ông nói với tôi, năm đầu tiên trồng rau sắp gần 90% bị trùng sâu ăn hết. Ăn hết thì làm sao? Hoan hi. Người chúng ta muốn ăn, trùng sâu cũng muốn ăn, không thể không cho nó ăn. Quyết định không sát hại, cũng không đuổi chúng đi, tùy theo chúng. Đến năm thứ hai, trùng sâu rất khách sáo, lưu lại một nửa cho ông, mỗi người một nửa. Hiện tại đến năm thứ sáu, trùng sâu liền đặc biệt khai ân, đại khái trùng chỉ ăn một hai phần trăm, 95% trở lên bạn đều có thể thu hoạch. Làm sao mà chúng không có linh tánh được chứ! Hơn nữa, trong vườn rau, ngày trước là mở âm nhạc, sâu ăn rau còn mở âm nhạc cúng dường chúng. Sau khi tôi xem xong, tôi kiến nghị với ông ấy nên mở Phật hiệu, cho nên hiện tại vườn rau vườn hoa đều mở Phật hiệu, đều quy y Tam Bảo cho những trùng nhỏ này, cho nên mỗi mỗi đều biến thành hộ pháp. Trùng sâu của vườn rau có thể làm hộ pháp, trùng của sân bóng bàn đương nhiên cũng có thể làm hộ pháp, đạo lý giống như vậy. Chân thành, từ bi, chúng ta bố thí tâm yêu thương, bình đẳng yêu thương tất cả chúng sanh. Đây là nói đến điều "bố thí" này. Cách làm cụ thể chúng ta trong lúc giảng giải nói được rất nhiều.

Hoàn cảnh trên núi của ông rất tốt, chân thật đến rồi đều không muốn xuống núi. Trên núi xây nơi tiếp khách, đây là tòa thứ nhất, xem như tôi phát khởi, năm mươi gian phòng. Chúng ta dùng Mỹ Kim để tính, đại khái là một trăm ba mươi vạn, 100 người, năm mươi gian phòng, các vị nghĩ xem một người là tốn bao nhiêu? Mười ba ngàn. Hai người một phòng, một gian phòng là hai mươi sáu ngàn, phí dụng xây dựng không cao. Đây là kiến trúc bốn tầng, trên đỉnh là Niệm Phật Đường. Niệm Phật Đường cùng giảng đường chung nhau. Lầu hai, lầu ba, vừa rồi nói rồi, năm mươi gian phòng, liêu phòng. Dưới lầu là nhà ăn, phòng làm việc của họ, trung tâm hoạt động. Xây dựng bốn tầng lầu. Kiến trúc này sau khi xây xong, hoan nghênh mọi người lên trên núi niệm Phật.

Nhất định thường hay phải có hai vị pháp sư thường trụ ở trên núi để dẫn dắt đại chúng. Pháp sư đến nơi đâu để tìm? Tôi liền nói với ông, chúng tôi đến phục vụ. Các đồng tu chúng ta luân phiên đi, một người lên trên núi ở nửa tháng, một tháng, mọi người luân phiên đi. Phải dẫn dắt họ chân thật niệm Phật, cũng là 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, niệm Phật nghe Kinh đều không gián đoạn. Ở nơi đó của ông ấy là khách sạn. Trong khách sạn nên làm loại sự nghiệp này, hy vọng tương lai khách sạn trên toàn thế giới đều có nơi để tiếp đãi, đều có niệm Phật Đường. Đây không phải là việc tốt sao? Chúng ta đem nó xem thành trọng điểm bố thí, nó có thể ảnh hưởng rất nhiều khách sạn. Những nơi này, người đi chơi, người đi nghỉ có thể cả đời đều không có cơ hội tiếp xúc Phật pháp. Đến ở nơi đó, họ có thể tiếp xúc Phật pháp, họ có thể nghe Kinh, họ cũng có thể đến niệm Phật Đường để tham quan, đến tùy hỷ niệm Phật, cho nên ba loại bố thí đều viên mãn.

Điều thứ hai của Lục Độ là "Trì Giới".

Nói đến trì giới chính là thủ pháp. Trong thủ pháp, quan trọng nhất là "lục hòa kính". Đây là Thế Tôn vì các đệ tử chế định. Đời sống đoàn thể nhất định phải tuân thủ sáu điều này. Trong sáu điều này, chỉ có một điều bị phá thì năm điều khác thấy đều bị phá hết. Cho nên nó không giống như năm giới, năm giới có thể từng điều từng điều thọ, thọ một điều liền được một điều, thọ hai điều liền được hai điều. Lục hòa kính không phải vậy, lục hòa kính là phải thấy đều thọ, một điều phá rồi, các điều khác toàn bộ

đều không có. Năm giới mười giới là chúng ta chính mình tu hành, lục hòa kính là chúng ta cùng đại chúng cùng ở chung với nhau, cho nên ý nghĩa của nó không giống nhau.

Cùng ở chung với đại chúng, điều thứ nhất phải "*xây dựng cùng hiểu*". Người hiện tại gọi là xây dựng cùng hiểu, trong lục hòa kính gọi là "*kiến hòa đồng đồng giải*", ý nghĩa chính là "xây dựng cùng hiểu". Trong câu này, ý nghĩa rất sâu, rất rộng. Pháp thân Bồ Tát, giống như "Hoa Nghiêm" nói, Sơ Trụ trở lên cùng hiểu của họ là "pháp tánh", như trong Thiền tông nói "minh tâm kiến tánh", vậy đương nhiên không có vấn đề gì, đây là cao nhất. Chúng ta ngày nay chưa chúng được pháp thân, chúng ta là phàm phu, cùng hiểu của phàm phu từ đâu mà xây dựng? Ngày nay chúng ta tu là pháp môn Tịnh Độ, chúng ta nương theo là "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh", chúng ta liền tường tận, chúng ta "kiến hòa đồng đồng giải" nhất định phải căn cứ vào "Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh". Trên Kinh dạy chúng ta làm, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực làm được. Trên Kinh dạy chúng ta không được làm, chúng ta quyết định tuân thủ, quyết định không trái phạm. Bộ Kinh này là cùng hiểu của chúng ta. Bạn tu học một pháp môn nào thì bộ Kinh điển đó chính là cùng hiểu của bạn, như vậy thì không sai. Cho nên chúng ta mỗi ngày thời khóa sớm tối cùng nhau đọc tụng, mỗi ngày cùng nhau học tập, cùng nhau thảo luận. Nội dung thảo luận là gì? Thứ nhất là nghĩa Kinh, thứ hai là thảo luận làm thế nào thực tiễn. Chúng ta học rồi mới hữu dụng. Nếu như ý nghĩa không rõ ràng, không tường tận, không cách gì làm được, vậy thì chúng ta sai rồi, tu học của chúng ta liền uổng phí rồi.

A Di Đà Phật...

Tập 218

Thực tế mà nói, trong "Lục Hòa Kính", trọng điểm chính là hai điều phía trước. "Kiến hòa đồng đồng giải" là tu tâm, tu tâm thanh tịnh bình đẳng; "Giới hòa đồng tu" là tu thân. Bốn điều phía sau là nói bạn thực tiễn, hai điều này bạn thực tiễn rồi. Thực tiễn ở miệng "*khẩu hòa vô tranh*". Mọi người chúng ta cùng nhau ở chung còn có tranh luận, thì hai điều phía trước bạn chưa làm. Thế nhưng tranh luận thường hay có. Tại sao có tranh luận chứ? Chúng ta phải suy xét nhiều. Tại vì sao Phật Bồ Tát cùng ở chung nhau không có tranh luận? Loại tập khí tranh luận này của chúng ta không tốt, có loại tập khí này thì không cách gì đến được Thế giới Cực Lạc.

Căn nguyên của tranh luận là gì? Chẳng phải là tự tư tự lợi hay sao? Xem thấy hành động tạo tác của người khác không hợp với ý của chính mình thì liền tranh luận. Tại sao Phật Bồ Tát làm được, chúng ta làm không được? Phật Bồ Tát vô ngã, cho nên các Ngài không có tranh luận. Phật Bồ Tát chắc chắn không có lợi ích của chính mình, cho nên các Ngài có thể hằng thuận chúng sanh, có thể thành tựu tùy hỷ công đức. Ngày nay chúng ta không thể tùy thuận. Đây là đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh. Người khác tranh, chúng ta không tranh thì không việc gì, liền bình lặng. Ý kiến nhất định phải hóa giải. Căn cứ cái gì để hóa giải? Nhất định căn cứ Kinh luận để hóa giải. Cho nên, đối với người sơ học chúng ta mà nói, Kinh luận là tiêu chuẩn tu học của chúng

ta, chúng ta không thể rời khỏi tiêu chuẩn này. Kinh luận có thể tiêu hóa tri kiến sai lầm của chúng ta, có thể sửa chữa hành vi sai lầm của chúng ta, sau đó chân thật làm đến được "khâu hòa vô tranh".

Các vị đều đọc qua "Kinh Kim Cang" (có rất nhiều người đọc rất thuần thực), trong đó tôn giả Tu Bồ Đề Ngài chính mình nói, Thích Ca Mâu Ni Phật khích lệ Ngài, nói Ngài được "vô tranh tam muội". Tại vì sao Tu Bồ Đề có thể làm được "với người không tranh, với đời không cầu"? Hai câu nói này Ngài làm được rồi, tại vì sao chúng ta không làm được? Cho nên lại nghĩ tưởng xem, thế gian tất cả pháp, trên "Kinh Kim Cang" nói được rất hay: "Tất cả hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh", có gì đáng để tranh. Trên "Kinh Vô Lượng Thọ" dạy bảo chúng ta: "Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch", bạn tranh cái gì? Cho nên vừa khởi cái niệm "tranh" này thì cái ý niệm này liền sai, không biết được chân tướng sự thật. Biết được chân tướng sự thật mới có thể chân thật buông xả, cái ý niệm "tranh" này cũng không có nữa. Khi có thể dạy bảo bạn thì dạy bạn, khi không thể dạy thì nhường bạn, Bồ Tát nhẫn nhượng. Bạn không thể tiếp nhận giáo hóa của Phật, Phật liền rời khỏi, nhường bạn. Đến lúc nào bạn khởi tâm động niệm, tôi hy vọng có người tốt đến dạy bảo tôi, thì Phật Bồ Tát liền đến. Không thể tiếp nhận khuyên bảo thì Phật Bồ Tát không đến. Muốn có người tốt đến dạy bảo họ, Phật Bồ Tát liền thị hiện. Cho nên Phật Bồ Tát tùy loại hóa thân, tùy cơ nói pháp. Chúng ta phải học nhẫn nhượng, phải học vô tranh, trong đây đầy đủ vô lượng vô biên công đức.

Người thế gian thường nói: "Gia hòa vạn sự hưng". Tranh thì không hòa. Vừa có tranh chấp thì họa hại liền đến. Quyết định không thể tranh chấp, cho dù có lý hay vô lý, hòa vi quý. Vô lý mà còn không tranh huống hồ có lý? Để đối phương từ từ mà nghĩ. Đây đều là phương thức giáo hóa. Ở nhà Phật nói, đây là nghi thức giáo học.

"Thân hòa đồng trụ". Chữ "trụ" này ý nghĩa rất sâu rất rộng. Tóm lại mà nói, chúng ta cùng đồng sinh hoạt với nhau, thân vô tranh, đôi bên chăm sóc lẫn nhau, dung nhẫn lẫn nhau, quyết định làm từ chính bản thân mình. Người thế gian thông thường luôn nghĩ nơi nơi chiếm chút tiện nghi của người khác. Đây đều là tập khí cuồng vọng, tự tôn, tự đại, ngạo mạn. Đây thuộc về nghiệp chướng, đây không phải thuộc về trí tuệ. Người chân thật có trí tuệ, có đức hạnh thì nơi nơi nhường nhịn, hay nói cách khác, nơi nơi nhường người khác chiếm nhiều tiện nghi một chút, nơi nơi chính mình chịu nhiều thiệt thòi một chút. Đây là tu hành, tu đức hạnh của chính mình. Đến sau cùng, người chịu thiệt thành tựu, người chiếm tiện nghi thất bại. Thí dụ này rất rõ ràng, bạn đọc lịch sử, bạn xem qua cổ kim trong ngoài, những nhân tố thành công hoặc thất bại đó, nên suy xét nhiều. Lại quán sát những người, sự vật chung quanh trước mắt chúng ta, họ thành công, nguyên nhân của thành công ở chỗ nào? Họ thất bại, nhân tố của thất bại là gì? Chúng ta ở nơi đây học tập, đây đều là sách giáo khoa hiện thực. Người biết học, họ thành tựu ở chỗ này. Người không biết học, rất là đáng tiếc, ngay đời này trống qua, uổng qua.

"Ý hòa đồng duyệt", đây là hiệu quả. Trên Kinh Đại Thừa nói "thường sanh tâm hoan hỉ", đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, không có thứ nào không phải là pháp hỉ sung mãn. Pháp hỉ từ đâu mà có? Năm loại hòa hợp phía trước bạn đều có thể làm được, đều có thể thực tiễn, bạn chắc chắn là pháp hỉ sung mãn. Bạn một mình có thể

làm được, thì bạn một mình pháp hỉ sung mãn. Đoàn thể của bạn làm được thì đoàn thể của bạn mỗi mỗi pháp hỉ sung mãn. Đây là nhân sanh chân thật hạnh phúc mỹ mãn, tại vì sao không làm? "Lục hòa kính" là đời sống tràn đầy trí tuệ, vô thượng Phật pháp từ chỗ này mà thực tiễn. Nếu như chúng ta không thể ở chung với người khác, làm sao có thể học Phật? Trong mấy câu đơn sơ ý cạn, hàm chứa trong đó đại đạo lý vô tận.

Câu sau cùng: "**Lợi hòa đồng huân**". Không luận đời sống vật chất, không luận là đời sống tinh thần, nhất định phải cùng đại chúng cùng hưởng chung. Đây chính là hiện tại người thông thường gọi là tài sản cùng chung hưởng.

Trong "trì giới", giới điều cơ bản là "năm giới", "mười thiện", "lục độ" (lục độ đều là giới điều), "lục hòa kính", "tứ nhiếp pháp", đây là năm khóa mục rất quan trọng. Chúng ta có thể đem chúng thực tiễn, thì chúng ta mới thật là Bồ Tát. Trong đây "lục hòa kính" khó. Vừa rồi tôi nêu lên với các đồng tu, nhẫn nhượng thì không khó. Chính mình bằng lòng chịu thiệt, tiện nghi nhường người khác chiếm, lục hòa kính liền tu tốt. Không chịu nhường người khác, tu lục hòa kính liền khó. Thế nhưng phải biết, không có lục hòa kính thì không có tăng đoàn, không có lục hòa kính thì không có Phật pháp, không chỉ Phật pháp Đại thừa không có, mà Phật pháp Tiểu thừa cũng không có. Chúng ta ngày ngày mong cầu chánh pháp cứu trụ, nếu như chính mình không nỗ lực học Lục hòa kính, chánh pháp cứu trụ chắc chắn không được.

Thứ ba là "nhẫn nhục".

Trong "Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh", "lục độ" được nói đến rất nhiều. Trong lục độ, "bố thí" nói được rất nhiều, kể đến là "nhẫn nhục". Do đây có thể biết, nhẫn nhục vô cùng quan trọng.

Người thế gian luôn là cầu phước báo thế gian, cầu trí tuệ, cầu trường thọ. Xưa nay trong ngoài, ngoài Phật giáo ra, các tôn giáo khác, không có người nào không cầu ba thứ này. Ba sự việc này toàn ở trong Ba La Mật, chỉ cần bạn chịu nỗ lực học tập, ba thứ này nhất định đạt được. Nếu bạn cầu phú quý, bạn nhất định tu tài bố thí. Nếu bạn cầu trí tuệ, bạn nhất định phải tu pháp bố thí. Bạn cầu khỏe mạnh sống lâu, nhất định phải tu vô úy bố thí.

Vô úy bố thí là gì? Thương yêu tất cả chúng sanh. Cho nên Phật giáo chúng ta rất khó được, Lương Võ Đế cũng không phải là người thông thường, đại quyền thị hiện, ông đề xướng vận động ăn chay. Vận động ăn chay chính là vô úy bố thí, rất triệt để, rất viên mãn bố thí vô úy, không chịu tổn hại tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh đều đối với bạn tốt, đều không hoài nghi đối với bạn. Biết được bạn chắc chắn sẽ không tổn hại đối với chúng, chúng không lo sợ bạn, bạn đạt được là khỏe mạnh sống lâu. Cho nên những thứ này không phải cầu không được, mà nó có lý luận, nó có phương pháp, cầu như lý như pháp. Đây là nhà Phật thường nói "*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", không có thứ nào không cầu được. Đạo lý gì vậy? Trên Kinh Phật thường nói: "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", đây là nguyên lý. "*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*", cho nên liền có hữu cầu tất ứng.

Có rất nhiều người ngày ngày đang cầu, nhưng tại sao không cầu được? Họ không hiểu được tất cả pháp từ tâm tướng sanh, nguyên của họ muốn cầu tốt, nhưng tâm của họ dộc lòng làm việc xấu thì không tương ứng, cho nên họ không cầu được. Tâm của bạn cùng nguyện phải tương ứng. Nguyện của ta cầu tốt, tâm cũng tốt, vậy thì cái tốt liền hiện tiền, liền hữu cầu tất ứng. Người thế gian không hiểu được đạo lý này, muốn cầu việc tốt nhưng tâm địa thì bất thiện, cho nên họ không thể cầu được. Trái ngược với phương pháp và lý luận, cho nên họ không thể cầu được. Nếu như tương ứng với phương pháp và lý luận, chắc chắn là hữu cầu tất ứng. Do đây có thể biết, chúng ta không thể không chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Thành tựu của tất cả pháp thế xuất thế gian nhất định phải có lòng nhẫn nại, không thể nóng vội hấp tấp. Ngạn ngữ có câu: "*Dục tốc bất đạt*", cho nên phải có lòng nhẫn nại rất lớn. Trước tiên phải thành tựu đức hạnh của chính mình. Thành tựu của đức hạnh chắc chắn không phải ở chỗ được người khác tán thán, không phải ngày ngày nghĩ hết phương cách làm nên danh tiếng, đó là giả, không phải là thật. Chân thật thì từ chỗ nào mà xem? Từ phương diện động vật nhỏ, xem thử động vật nhỏ đối đãi với bạn thế nào. Tôi cảm thấy đây là phương pháp tương đối đáng tin một chút. Như thông thường nhà ở chúng ta, gián, muỗi, bọ nhảy, ở nơi của bạn cư ngụ, chúng không đến quấy nhiễu bạn thì nói rõ bạn đối đãi bình đẳng đối với chúng, hòa thuận cùng sống. Xem từ chỗ này, từ nơi tâm địa của bạn mà xem. Bạn chính mình rõ ràng, người khác cũng có thể thấy ra được. Tâm của bạn mỗi năm so với mỗi năm thanh tịnh hơn. Hay nói cách khác, tham-sân-si-mạn của bạn mỗi năm một ít hơn. Trong tâm của bạn thanh tịnh, phải quấy nhiễu ít đi, tự tư tự lợi ít đi, vậy thì tốt rồi, năm dục sáu trần hưởng thụ ít đi, càng ít càng tốt.

Cho nên các vị phải nên biết, phạm phu tu hành sơ dĩ không thể thành tựu là bị cái gì hại vậy? Chính là mười sáu chữ: ***Tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham sân si mạn***. Mười sáu chữ này hại chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu. Ở trên Kinh Phật nói "*mười thiện là bạn tốt, mười ác là oan gia*". Ngày nay chúng ta nhận sai người, đem oan gia xem thành bạn tốt, đem bạn tốt xem thành oan gia, cùng tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham sân si mạn kết cái duyên không thể phân chia, bạn còn có ngày thoát khỏi hay sao? Vĩnh viễn luân hồi ở nơi sáu cõi ba đường, không thể ra khỏi. Nếu bạn muốn thoát khỏi lao ngục của tam giới, mười sáu chữ này phải nhổ bỏ từ tận gốc, bạn mới có thể thoát khỏi.

Cùng tùy duyên ở chung với tất cả người sự vật, quyết định không phan duyên. Tùy duyên an vui. Cùng bình đẳng với tất cả chúng sanh, hòa thuận cùng sống, toàn tâm toàn lực giúp người khác, chúng ta mới có thể thành tựu. Ở trên Kinh Phật nói: "*Tất cả pháp đắc thành ở nhẫn*". Luôn luôn có một số người tu hành đến sau cùng gọi là "không thể nhẫn được", họ thất bại rồi, họ thoái chuyển rồi, họ đọa lạc rồi, họ không thể nhẫn. Cái chữ "Nhẫn" này là đối với tất cả cảnh giới. Cảnh giới tốt chắc chắn không khởi tâm tham, đây là nhẫn. Thuận cảnh không khởi tâm tham luyến, nghịch cảnh không khởi tâm sân hận, ngay trong cảnh giới thuận nghịch đều giữ lấy tâm thanh tịnh cùng tâm bình đẳng của chính mình. Cho nên, "nhẫn nhục" tuyệt đối không phải chỉ chuyên đối với nghịch cảnh mà nói.

Từ xưa đến nay, người tu hành bị thuận cảnh đào thải không biết có bao nhiêu người. Thực tế mà nói, thuận cảnh còn đáng sợ hơn so với nghịch cảnh rất nhiều. Các vị những đồng tu xuất gia phải đề cao cảnh giác, mỗi giờ mỗi phút phòng phạm. Vì sao vậy? Có tín đồ tốt, có hộ pháp tốt vừa kết duyên với bạn, thường hay đến cúng dường bạn, luôn luôn làm cho bạn đọa lạc. Cái đó còn đáng sợ hơn so với oan gia. Oan gia thì bạn đề phòng họ, còn cái này thì bạn không thể phòng phạm. Bạn đối với họ khởi lên cái tâm tham luyến là xong rồi, bạn đọa lạc rồi. Chúng ta nhất định phải học Phật. Phật làm thế nào dạy bảo chúng ta? Phật làm thế nào trong đối nhân, xử thế, tiếp vật? Hoàn toàn là dùng tâm bình đẳng, hoàn toàn là dùng tâm từ bi, quyết định không có khác biệt. Thế nhưng trên thực tế, ngay trong hành vi đời sống thường ngày, bạn phải có phương tiện khéo léo, bạn phải viên dung vô ngại. Nếu như bạn không hiểu được, Phật pháp mà bạn đã học khô cứng ngay trong giáo điều. Những hộ pháp đó thật đến giúp đỡ bạn, bạn cũng là đầu óc ngây ngô đối với họ, đối với họ một cách tế nhị, bạn không thông hiểu tình người. Phật pháp là linh động hoạt bát, không phải là khô cứng, bạn phải hiểu được nên làm như thế nào. Đây là thực tiễn trí tuệ.

Những oan gia đó gây phiền phức, nghĩ biện pháp phá hoại bạn, bạn phải dùng phương thức gì để đối với họ? Trong đây có một nguyên tắc. Đối với oan gia đối đầu, quyết định không có cái tâm oán hận, chắc chắn không nên dùng cái tâm báo thù, mà phải dùng tâm từ bi đi cảm hóa họ. Họ là nhất thời mê hoặc, nhất thời sai lầm, phải có thể khoan thứ cho họ, phải có thể tha thứ cho họ, không nên tính toán với họ. Nếu như họ vô cùng chấp trước, chúng ta chỉ có thoái nhượng, chỉ có né tránh. Phải ghi nhớ: *"Oan gia nên giải, không nên kết"*. Trong đời quá khứ kết oán với những người này, ngày trước không biết, hiện tại học Phật hiểu rõ rồi, không còn kết oán với người nữa. Những người đó đến tìm ta gây phiền phức là trong đời quá khứ ta không biết, đã kết oán với họ, ngày nay họ đến gây phiền phức là cái lý đương nhiên thôi, ta phải nên thừa nhận. Quyết không báo thù. Phải hóa giải những oán kết này, phải dựa vào nhân nhượng, không thể nhân là không được. Trong "nhẫn" nhất định phải "nhường", tất cả đều có thể nhường, không có thứ nào không thể không nhường. Phải dùng tâm bố thí, tâm cúng dường để nhường, chúng ta mới có thể sanh tâm hoan hỉ.

Thứ tư là "tinh tấn".

Đặc biệt chú trọng ở chữ "tinh". Người thế gian không tề, ngày ngày đều đang cầu tiến bộ, đặc biệt là khoa học kỹ thuật, lâu ngày dài tháng, thế nhưng không phải họ tinh tấn. Phật pháp là nói tinh tấn. "Nhẫn nhục" là rút gọn tu học của Phật pháp, "tinh tấn" là then chốt thành tựu của Phật pháp, cho nên "tinh tấn", "tinh" là thuần mà không tạp. Ngày nay chúng ta gọi là **"một môn thâm nhập"** là tinh tấn. "Tinh" là chuyên nhất, chuyên tinh, không chỉ có thành tựu mà còn thành tựu được rất nhanh. Trên Kinh giáo Đại thừa, Phật thường hay dạy bảo chúng ta học rộng nghe nhiều, vậy rốt cuộc là chúng ta "học rộng nghe nhiều" hay là "một môn thâm nhập"? Các vị phải nên hiểu, quyết định không nên hiểu lầm. "Học rộng nghe nhiều" là dạy cho Bồ Tát, "một môn thâm nhập" là dạy cho sơ học, cho nên bạn phải nên hiểu những lời của Phật nói là nói với ai. Ngày nay, chúng ta chưa khai ngộ, chúng ta là phàm phu, chính mình nhất định phải thừa nhận địa vị hiện tiền của chính mình, "ta là địa vị phàm phu", vậy bạn nhất định phải tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà "một môn thâm nhập". Đến lúc nào thì chúng ta mới học rộng nghe nhiều? Tiêu chuẩn trong Phật pháp là bạn đạt đến minh

tâm kiến tánh, kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa phiền não đoạn rồi, vô minh cũng phá một phẩm, vào lúc này thì học rộng nghe nhiều. "Một môn thâm nhập" là tu định, trong định có huệ, thế nhưng lấy định làm chủ, dùng bình thường chúng ta viết ra hai mươi chữ cương lĩnh, người sơ học chính là dùng chân thành, thanh tịnh, bình đẳng làm chủ, đây là "một môn thâm nhập"; chánh giác, từ bi là cảnh giới bên trên, Pháp Thân Đại Sĩ học. Nếu như chúng ta không có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng mà học rộng nghe nhiều, đó chính là Đại Sư Thanh Lương đã nói "*tăng trưởng tà kiến*", bạn cũng từ bi rộng yêu thương chúng sanh, đó chính là "*từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*". Cho nên chúng ta phải hiểu được lời nào của Phật đối với ta mà nói, lời nào đối với họ mà nói. Họ là Bồ Tát, ta là phàm phu, họ là Pháp Thân Đại Sĩ, ta là sơ học. Nếu bạn không làm rõ ràng thì bạn sai rồi. Cho nên, nhất định phải "một môn thâm nhập".

Chúng ta một lòng một dạ tu pháp môn Tịnh Độ, mục tiêu thứ nhất là "công phu thành khối". Cho nên, tu hành không thể không có mục đích, không thể không có mục tiêu. Nếu như bạn không có mục đích, không có mục tiêu, công phu của bạn liền lãng phí, người xưa đã nói "công đức đường quyên". Chúng ta học cái gì? Công phu thành khối. Sau khi đạt đến công phu thành khối, vẫn cứ một môn thâm nhập, hướng đến mục tiêu thứ hai xa hơn là "sự nhất tâm bất loạn". Đạt đến mục tiêu này vẫn là một môn thâm nhập, lại hướng nâng lên trên, nâng lên đến "lý nhất tâm bất loạn", sau đó mới có thể học rộng nghe nhiều. Trí tuệ khai rồi, một nghe ngàn ngộ. Chưa đạt đến được tiêu chuẩn này thì không nên học rộng nghe nhiều, học rộng nghe nhiều chắc chắn tạo thành chướng ngại đối với bạn. Cái chướng ngại này ở trong Phật pháp gọi là "sở tri chướng". Chân thật phát tâm tu học không thể nào không biết. Công phu dùng ở trên một bộ Kinh điển chắc chắn có chỗ tốt.

Có đồng tu hỏi: "*Pháp sư dạy chúng ta một môn thâm nhập. Ngày nay chúng ta chuyên học "Kinh Vô Lượng Thọ", Pháp sư buổi sáng giảng "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh", vậy chúng tôi có nên nghe không? Ngài giảng "Kinh Hoa Nghiêm", chúng tôi có thể nghe được không?*". Chỗ này tôi nói với mọi người, hễ là những gì tôi nói đều có thể nghe, không phải tôi nói thì đều không nên nghe. Đây là thật không phải là giả. Vì sao vậy? Cái tôi đã giảng, chúng ta là một phương hướng, một mục tiêu, giúp đỡ bạn có chỗ ngộ ở trên bộ Kinh này, bạn đối với chỗ ngộ trên bộ Kinh này có sự giúp đỡ. Người khác giảng tại vì sao không được nghe? Phương hướng mục tiêu của người khác không giống với ta, sẽ tạo thành chướng ngại đối với bạn, không thể giúp bạn khai ngộ, trái lại chướng ngại bạn khai ngộ. Đạo lý chính ngay chỗ này. Đến lúc nào chân thật khai ngộ rồi, thì bất cứ người nào giảng đều có thể nghe. Bạn chưa khai ngộ thì không được. Khai ngộ này chính là tiêu chuẩn trong Thiên tông: "*Minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*". Đến lúc đó, hết thảy tất cả hạn chế đều không có, hoàn toàn giải phóng, bạn chính mình có thể làm chủ. Ngay khi bạn chưa đạt đến cảnh giới này, bạn chỉ định ở một vị thầy, chỉ học một pháp môn. Đây là quyết định chính xác, đây mới gọi là "tinh tấn".

Sau "tinh tấn" mới có "thiền định".

Hai chữ "thiền định" này nói thế nào vậy? Lục Tổ Huệ Năng nói được rất hay, chúng ta dễ hiểu: Ngoài không dính tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định.

Giải thích này dễ dàng hiểu. Trên thực tế, giải thích này của Đại Sư Huệ Năng là căn cứ trên "Kinh Kim Cang" mà nói. Trên "Kinh Kim Cang" Thế Tôn dạy Tu Bồ Đề nguyên tắc giáo hóa chúng sanh nói ra hai câu: "*Bất thủ u tướng, như như bất động*". "*Bất thủ u tướng*" chính là ngoài không dính tướng, "*như như bất động*" chính là trong không động tâm. Lời của Lục Tổ nói là từ trên "Kinh Kim Cang".

Hai câu nói này vẫn không dễ hiểu, trình độ văn hóa của người hiện đại càng lúc càng thấp, vậy chúng ta dùng lời của người hiện đại để nói: Bên ngoài không bị mê hoặc, vậy mọi người dễ hiểu. Bên ngoài không bị những danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần này mê hoặc, đây gọi là thiền. Bên trong không khởi tự tư tự lợi, không khởi ý niệm tham-sân-si-mạn gọi là định. Cách nói này mọi người liền dễ dàng hiểu được. Mắt chúng ta nhìn thấy những sắc tướng bên ngoài, xem thấy cái này ưa thích nhìn thì nhìn nhiều một chút; cái kia không ưa thích xem thì ít xem một chút, bạn bị mê hoặc rồi. Đây chính là nói bạn đã dính tướng, mắt đã dính vào sắc tướng. Tai nghe được tướng âm thanh, món gì ưa thích ăn thì ăn nhiều một chút, không có thứ nào không dính tướng, lưỡi dính tướng vị, mũi dính tướng hương, bạn sáu căn đều dính tướng. Nếu như có thể làm đến ngoài không dính tướng, trong không khởi tâm động niệm, đây gọi là thiền định. Thiền định không phải là ở trong thiền đường ngồi quay mặt vào vách.

Đại Sư Huệ Năng năm xưa ở Hoàng Mai tám tháng, chưa một lần nào Ngài bước vào thiền đường, một cây hương cũng chưa ngồi, Ngài được thiền định, Ngũ Tổ Hòa Thượng Hoàng Nhẫn đem pháp truyền cho Ngài. Ngài tu định ở đâu vậy? Ngài ở trong nhà bếp chẻ củi, giã gạo mà tu định, không phải ở trong thiền đường. Thiền đường ngày ngày ngồi thiền không đắc đạo một người nào. Do đây có thể biết, tu thiền định phải tu ở chỗ nào? Ở chỗ khởi tâm động niệm mà tu, ở chỗ sáu căn tiếp xúc với sáu trần mà tu, thật dụng công, thật tu hành. Bồ Tát Đại thừa tu hành linh động hoạt bát, chúng ta phải nên hiểu, phải ở ngay chỗ này mà học tập. Ngay trong cuộc sống thường ngày, trong mặc áo ăn cơm, đối nhân, xử thế, tiếp vật tu thiền định, bạn mới thật có thành tựu.

Định sanh "*trí tuệ*". Trí tuệ Bát Nhã này không cách gì tu, trí tuệ từ chỗ nào mà ra? Trí tuệ từ thiền định mà có, không có "định" chắc chắn không có trí tuệ. Người thế gian đem thông minh tài trí ngộ nhận là trí tuệ. Cho nên, Phật Kinh truyền đến Trung Quốc, các Tổ sư đại đức phiên dịch Kinh điển, ở trong "Lục Độ" họ không dịch "trí tuệ", họ vẫn là dùng "Bát Nhã". Bát Nhã chính là chúng ta thường gọi là trí tuệ. Tại vì sao vẫn gìn giữ nguyên văn dịch âm, không phiên dịch thành "trí tuệ"? Sợ sanh ra hiểu lầm, cho rằng trí tuệ chính là thông minh, thông minh tài trí chính là trí tuệ, kỳ thật không phải. Trong Bát Nhã nói trí tuệ là từ trong thiền định sanh ra. Do đây có thể biết, nhà Phật gọi trí tuệ là hai loại. Một cái là thế gian trí tuệ, không phải có được từ trong thiền định, vậy không gọi là chân trí tuệ. Trí tuệ chân thật nhất định là từ trong thiền định mà có được, đây gọi là trí tuệ chân thật. Chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Chúng ta muốn cầu trí tuệ Bát Nhã thì không thể không biết tu định.

Người niệm Phật chúng ta dùng phương pháp tu định cao minh. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, phương pháp của chúng ta thù thắng nhất, cho nên trong "Kinh Đại Tập" nói "*niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiền*". Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi

môn đều tu thiền định, việc này các vị nhất định phải hiểu. Phương pháp tu thiền định phương thức không như nhau, mục tiêu hoàn toàn giống nhau. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn niệm Phật cũng ở trong đó, là phương pháp, là thủ đoạn, trong "Tam học" đây là thuộc về "giới học", đều là một mục tiêu, một phương hướng, đều là tu thiền định. Sau khi đạt được thiền định, trí tuệ liền khai. Học Phật mục tiêu cuối cùng là khai trí tuệ. Muốn khai trí tuệ mà không có thiền định thì không được. Thiền định là tóm lược tu học của chúng ta, giới luật là phương pháp tu học của chúng ta, trí tuệ Bát Nhã là mục tiêu tu học của chúng ta. Luôn phải làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch.

Thiền định của chúng ta tu bằng cách nào? Khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm rồi, phải mau niệm "A Di Đà Phật", liền tu thiền định. Dùng một câu Phật hiệu này đánh bật đi mê hoặc bên ngoài, phiền não bên trong cũng phục được. Nội ngoại đều quy kết đến một câu Phật hiệu. Người xưa nói: "*Lấy một niệm hóa giải tất cả vọng niệm*". Đến lúc nào là lý nhất tâm? "Lý nhất tâm", cái niệm này cũng không có, cho nên gọi là "*niệm mà không niệm, không niệm mà niệm*", trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói "*nhất đa không hai*", đó là cảnh giới của lý nhất tâm. Cảnh giới này hiện tiền, trí tuệ liền khai, tự tánh Bát Nhã liền hiện tiền. Sau khi trí tuệ khai rồi, vạn sự vạn vật chỉ vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền tường tận, cho nên vào lúc này có thể học rộng nghe nhiều, không cần lão sư, "vô sư trí", "tự nhiên trí" vào lúc này hiện tiền rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm đã nói tất cả Kinh, ngày nay chúng ta quy nạp làm Tam Tạng Kinh điển, tôi nghĩ vào lúc này, nhiều nhất ba tháng thì bạn toàn bộ thông đạt, không có chút chướng ngại nào. Vì sao vậy? Trí tuệ khai rồi.

Các vị phải ghi nhớ, trí tuệ là quyết định phải thông qua thiền định. Thiền định của chúng ta ngày nay chính là một câu A Di Đà Phật, đây là vô thượng thâm diệu thiền. Ý nghĩa của "vô thượng thâm diệu", các vị cần phải ghi nhớ, câu Phật hiệu này phá vọng tưởng của chúng ta, phá chấp trước của chúng ta, càng thiết thực hơn, phá tất cả mê hoặc, phá tất cả ý niệm, vậy gọi là bạn biết dụng công. Mắt thấy sắc khởi lên tâm tham, "A Di Đà Phật", đem cái tham đó đoạn mất. Tham là phiền não, đoạn phiền não. Bên ngoài là mê hoặc, một câu "A Di Đà Phật" kháng cự mê hoặc bên ngoài, phiền não bên trong bị hàng phục. Niệm Phật như vậy gọi là công phu đắc lực. Người công phu không đắc lực thì thế nào? A Di Đà Phật vẫn niệm nhưng vẫn cứ bị mê hoặc, vẫn cứ khởi tâm động niệm, vậy thì không còn cách nào. Đó là "*đau mòn rát họng cũng chỉ uống công*", không thể thành tựu. Tuy không thể thành tựu, nhưng không thể nói không có chỗ tốt, cũng có chỗ tốt. Chỗ tốt là cái gì? Chủng tử của "A Di Đà Phật" trồng vào ngay trong A Lại Da Thức, làm thành nhân duyên tương lai được độ, ngay đời này không thể thành tựu. Những sự cùng lý này chúng ta đều cần phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Đoạn Kinh văn này hôm nay chỉ đem "lục Ba La Mật" làm một giảng giải đơn giản, giảng được phân nửa. Phía sau vẫn còn "*lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh, trụ ở vô thượng, chân chánh chi đạo*". Câu nói này là khai thị vô cùng trọng yếu, chân thật là tự lợi lợi tha. Chúng ta lưu lại thứ bảy tuần sau sẽ giảng giải qua với các vị. Hôm nay chỉ giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật....

Tập 219

Kinh văn: "Hằng dĩ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, lục độ chi hạnh. Giáo hóa an lập chúng sanh, trụ u vô thượng, chân chánh chi đạo".

Đoạn nhỏ này, lần trước chúng ta đem "lục độ" giới thiệu qua rồi, hôm nay chúng ta phải nói rõ hai câu phía sau này: "*Giáo hóa, an lập chúng sanh, trụ u vô thượng, chân chánh chi đạo*".

Chúng ta đọc hai câu Kinh văn này, đặc biệt là sinh hoạt ở trong xã hội hiện đại, cảm xúc của chúng ta đặc biệt nhiều, đích thực có thể thể hội được tính trọng yếu của giáo huấn Thế Tôn. Xã hội ngày nay có thể nói gia đình bị phá vỡ, phong tục xã hội lương thiện bại hoại, trong trường học xem thường đi giáo học luân lý đạo đức, tạo thành hỗn loạn bất an cho xã hội hiện đại, thiên tai nhân họa triền miên. Rất nhiều người nói với tôi, họ gần như phát hiện ra thế giới này chân thật sẽ sắp đến ngày hủy diệt. Loại lo lắng bất an này không phải không có nguyên nhân.

Thánh Hiền chúng ta trước giờ không mê tín, dạy bảo chúng ta phải dùng trí tuệ để quán sát, quán sát hiện tượng của vũ trụ. Trong hiện tượng, "hiện tượng" là một loại phản ứng của quả báo, "nhân hạnh" là nhân tâm, hành vi tạo tác của người đó mới là chánh nhân. Trên Kinh Đại thừa thường nói: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*". Cho nên chúng ta tỉ mỉ quán sát y báo ("y báo" chính là hoàn cảnh đời sống của chúng ta), sau đó quay đầu lại, tỉ mỉ quán sát xã hội đại chúng, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của họ, họ đang nghĩ những gì? Họ nói những gì? Họ làm là những gì? Thế là kết hung họa phước đại khái liền có thể có phán đoán tương đối chuẩn xác. Con người không phải Thánh Hiền, làm sao có thể không có lỗi lầm? Cho nên cổ Thánh tiên Hiền rất là xem trọng đối với giáo dục cho ngày sau, việc này cùng trong Phật pháp đã gọi là "duyên sanh", là cùng một đạo lý. Trong Chú sớ "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật" của Đại Sư Thiện Đạo, Đại Sư Ngài nói rất hay: "*Ở duyên ngộ không đồng mà thôi*". Lời nói này nói được quá tốt. Do đó, người thông minh, người có trí tuệ, họ muốn cho con cái của chính mình, cho vãn bối học trò của chính mình sáng tạo ra duyên tốt nhất. Chúng ta mới xem thấy như thế nào là tâm yêu thương, như thế nào là từ bi chân thật, đó là phải cho người tuổi trẻ, cho đời sau cái duyên thù thắng nhất. Chỉ có duyên thù thắng, chúng ta mới có thể học được chánh pháp, chúng ta mới có thể học được chánh đạo, như vậy liền mang đến cho chúng ta đời sống an định hòa bình hạnh phúc mỹ mãn.

Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở thế gian này, chế tạo ra cho chúng ta thiện duyên học tập thù thắng không gì bằng. Xem thấy Thánh triết cổ xưa của chúng ta, những vị giáo chủ sáng giáo tôn giáo phương tây đều tạo ra duyên phận học tập tốt nhất cho thế gian. Loại ân đức này thực tế siêu vượt hơn cha mẹ. Cha mẹ yêu thương đối với chúng ta, chăm sóc đối với chúng ta là một đời. Những đại nhân Thánh thần này chăm sóc quan tâm đối với chúng ta là đời đời kiếp kiếp, là vĩnh hằng mà không gián đoạn. Chúng ta được lợi ích rất là thù thắng từ nơi "Kinh Vô Lượng Thọ". Giải quyết vấn đề

xã hội hiện đại, đoạn Kinh văn này là khai thị tốt nhất, Phật Đà dạy chúng ta dùng Tứ Nhiếp Pháp, Lục Độ.

"Tứ Nhiếp" là tiếp xúc giữa người với người, người tiếp xúc với hoàn cảnh tự nhiên, người tiếp xúc với thiên địa quỷ thần, khi tiếp xúc, chúng ta làm thế nào kiến lập một quan hệ tốt đẹp? Đây là dùng "Tứ Nhiếp Pháp". Sau khi xây dựng quan hệ thì phải dùng "Lục Độ", dùng sáu cái điều này. Cho nên "hàng dĩ bố thí", "hàng" là vĩnh hằng không có gián đoạn, vĩnh viễn không có thay đổi. "Bố thí", ý nghĩa chính ngay chỗ này chính là "phục vụ", thông thường chúng ta nói, vì nhân dân phục vụ, ở trong Phật pháp phạm vi càng lớn, vì tất cả chúng sanh phục vụ, đây là "bố thí". Cho nên chúng ta xem thấy những danh từ này, xem thấy "bố thí" lấy tiền tài vật chất giúp đỡ người khác, đây chỉ là một loại phục vụ của chúng ta trong vô số hạng mục. Việc này phải nên biết. Chỉ cần xem thấy chúng sanh có khó khăn, cần phải giúp đỡ thì chúng ta phải lập tức đưa tay ra cứu giúp.

Trên dương đài lầu bốn Cư Sĩ Lâm kiến tạo Thiên Thủ Thiên Nhãn, Ngài là đại biểu cái ý nghĩa này. "Thiên Thủ Thiên Nhãn" trong bàn tay đó có một con mắt, đây là ý nghĩa biểu pháp, dạy bảo chúng ta khi xem thấy lập tức liền phải đưa tay ra, mắt thấy tay đến, không được chậm trễ đi giúp đỡ tất cả người cần giúp đỡ, không có do dự, không có hối hận, tận tâm tận lực giúp đỡ người khác. Có lẽ có đồng tu hỏi, vì sao chúng ta phải làm như vậy? Nhất là ở vào xã hội hiện đại, chúng ta có khó khăn, người khác đều không giúp ta, người khác có khó khăn, tại vì sao chúng ta phải giúp người khác? Người đọc sách Thánh Hiền, người đọc sách Phật thì họ tường tận, gặp được chúng sanh có khó khăn không thể đưa tay ra cứu giúp. Họ không hiểu những đạo lý này. Nếu như họ chân thật hiểu rõ đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật, họ tất nhiên giống như Phật Bồ Tát vậy, mắt thấy tay đến. Do họ không tường tận. Quay đầu nhìn lại chính chúng ta không phải là như vậy hay sao?

Tôi trước khi chưa học Phật rất bòn xỉn, người ta có khổ nạn thế nào, khi tôi xem thấy cũng không để ở trong lòng, cũng không chịu giúp đỡ họ. Vì sao vậy? Không hiểu, không biết được người khác cùng ta là quan hệ gì. Sau khi tiếp nhận giáo huấn Thánh Hiền, đọc tụng Đại thừa, dần dần mới tường tận. Ở trên Kinh Phật thường nói, hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng ta là một thể. Thí dụ, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là đại ngã, giống như cá nhân chúng ta, chúng ta chính mình là tiểu ngã, chính là một tế bào trong thân thể chúng ta, người khác cũng là một tế bào trong thân thể, quan hệ của chúng ta rất là mật thiết, cho nên giúp đỡ chúng sanh chính là chân thật giúp đỡ chính mình, tự tha không hai.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, không chỉ tất cả người cùng chúng ta là một thể, chúng ta rất quan tâm, vô điều kiện yêu thương quan tâm, tôn kính hiệp trợ; chúng ta đối với động vật, thậm chí đối với muỗi kiến, chúng ta đối với thực vật, cây cối hoa cỏ đều có thể bình đẳng yêu thương, bình đẳng quan tâm hiệp trợ. Đây là học được từ trong Kinh sách mà có. Đây chính là nói, con người không thể không tiếp nhận giáo dục, không thể không tiếp nhận giáo dục của Thánh Hiền.

Ngạn ngữ chúng ta thường nói: "*Không nghe lời người xưa, chịu thiệt ở ngay trước mắt*". Ai là "người già"? Khổng Lão Phu Tử là người già, Mạnh Phu Tử là người già, cổ Thánh tiên Hiền đối với chúng ta mà nói đó là người già. Ở trên lịch sử, thành tựu

của đại học giả, đại Thánh đại Hiền chúng ta không cách gì tưởng tượng. Thành tựu của họ là quán thông học thuyết của cổ Thánh tiên Hiền. Chữ "thông" này quan trọng, người Trung Quốc thường nói "chánh thông nhân hòa", vậy "thông" quá quan trọng. Ngang dọc trên dưới họ thấy đều quán thông, con người này gọi là đại Thánh đại Hiền. Tôi nói lời nói này ý nghĩa rất sâu rất rộng.

Chúng ta phải bắt chước, chúng ta phải học tập. Họ có thể quán thông, chúng ta cũng có thể quán thông. Thực tế mà nói, Thánh Hiền, chư Phật Bồ Tát đều là kỳ vọng chúng ta giống như họ vậy, không thể ở dưới họ.

Chúng ta có năng lực quán thông hay không? Đáp án trên Kinh điển là khẳng định. Bạn xem trong phẩm Như Lai Xuất Hiện của "Kinh Hoa Nghiêm", Phật đã nói: *"Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai"*. Như Lai trí tuệ đức tướng giống như lời tán thán thượng đế trong tôn giáo vậy, "toàn tri toàn năng", không gì không thể, không gì không biết. Thích Ca Mâu Ni Phật nói, mỗi một người chúng ta đều là như vậy, đều có năng lực này, đều có trí tuệ này, mọi người đều là bình đẳng. Tại vì sao trí tuệ năng lực của chúng ta mất đi rồi? Nguyên nhân gì mất đi rồi? Phật nói với chúng ta, chỉ bởi vọng tưởng chấp trước mà không thể chúng đắc. Đây là một lời thông hết. Bỏ tánh chúng ta vốn dĩ đầy đủ trí tuệ năng lực, nhưng bởi vì vọng tưởng của chúng ta, bởi vì phân biệt của chúng ta, bởi vì chấp trước của chúng ta, cho nên mất tiêu rồi. Cái "mất" này không phải chân thật mất đi, các vị đồng tu phải ghi nhớ, Phật pháp gọi cái mất này là mê mất. Đến hôm nào bạn giác ngộ, cái trí tuệ năng lực này của bạn lập tức liền hồi phục, cho nên nó có thể hồi phục. Nó không phải chân thật mất đi, hay nói cách khác, tạm thời mất đi.

Thánh nhân giáo huấn đối với chúng ta mục đích không gì khác, không ngoài là giúp chúng ta hồi phục lại trí tuệ đức năng tự tánh mà thôi. Loại trí tuệ đức năng này là viên mãn, là cứu cánh, là trên dưới ngang dọc thông đạt. Bởi vì chúng ta mê mất đã quá lâu rồi, không phải một đời này. Người hiện tại tin tưởng luân hồi, người tin tưởng có đời trước đời sau càng ngày càng nhiều. Chúng ta từ tin tức của phương tây, cái tỷ suất này mỗi năm đều nâng lên cao. Đây là chân tướng sự thật. Chúng ta đời đời kiếp kiếp đều mê mất. Chư Phật Bồ Tát, những thần Thánh này cũng là đời đời kiếp kiếp đến giáo huấn chúng ta, ân đức này đối với chúng ta là quá to quá lớn. Tại vì sao chúng ta vẫn không thể hồi phục tánh đức của chính mình? Ở trong Phật pháp lấy một câu thuật ngữ để nói: *"Nghệp chướng quá nặng"*. Lời nói này không sai, thế nhưng cũng không phải hoàn toàn đúng. Vì sao nói không thể hoàn toàn đúng? Nếu như chúng ta chỉ là trách chính mình nghiệp chướng quá nặng, bạn đến hôm nào mới có thể xuất đầu? Cho nên không thể hoàn toàn nói là đúng. Lời của Đại Sư Thiện Đạo nói được có đạo lý, nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng (cái thù thắng này đương nhiên điều kiện đầu tiên phải có lão sư tốt, vị lão sư có tu có chứng, có trí tuệ, có phương tiện thiện xảo, có phương pháp, có phương pháp giáo học rất tốt, chúng ta phải gặp loại cơ duyên này), sẽ đem thời gian tu hành của chúng ta rút ngắn, chúng ta ở ngay trong một đời liền có thể có thành tựu không thể nghĩ bàn. Đây là sự thật ngàn vạn lần xác thực. Gặp được lão sư tốt, chính mình có thể thành tựu hay không, then chốt là ở chính mình. Tôi thường nói cái then chốt này không gì khác là hiếu học, chịu học. Chỉ cần chịu học, chỉ cần hiếu học, không ai không thành tựu. Trong "chịu học", quan trọng nhất là phải tiếp nhận chỉ đạo của lão sư. Cái điểm này, ở hiện tại nói cũng là một sự

việc rất khó khăn, cho nên đối với lão sư cần phải có tín tâm kiên định, tín tâm viên mãn. Lão sư dạy chúng ta làm thế nào, chúng ta rất chăm chỉ nỗ lực mà làm, chắc chắn không trái phạm, như vậy mới có thể thành công. Nếu như có nghi hoặc đối với lão sư, không thể hoàn toàn tín nhiệm, tu học của chúng ta liền bị tổn thất. Cùng đồng một lão sư tốt, họ quyết không chỉ dạy một học trò, họ dạy học trò rất nhiều, tại vì sao có người thành tựu, có người thì không thể thành tựu? Nhân tố trong đây quả nhiên rất nhiều, thế nhưng một nhân tố quan trọng nhất, khẳng định ở y giáo phụng hành. Cũng chính là chúng ta ngày nay nói, học trò nghe lời, học trò tiếp nhận chỉ đạo, người học trò này khẳng định thành tựu. Không thể tiếp nhận chỉ đạo, nên gọi là "*bằng mặt không bằng lòng*", vẫn tùy thuận tri kiến của chính mình, loại người này phần nhiều đều là người tương đối thông minh, đó chính là ngạn ngữ thường nói: "*Thông minh lại bị thông minh hại*". Người thông minh không bằng người thành thật, người thành thật thành tựu, người thông minh thất bại. Cái thí dụ này, xưa nay trong ngoài, chúng ta thấy được quá nhiều quá nhiều rồi. Cho nên hiểu rõ đạo lý này, chắc chắn phải nghe giáo huấn của lão sư. Lão sư dạy chúng ta học thứ nào, thì chúng ta ngoan ngoãn học thứ đó. Lão sư dạy chúng ta chăm chỉ học cái thiên này, thì chúng ta chăm chỉ học cái thiên này. Cái này ở giáo học hiện đại thực tế là việc khó.

Vào thời xưa ở Trung Quốc, bởi vì ở trong gia đình cha mẹ dạy bạn, trưởng bối dạy bảo bạn, hiểu được tôn sư trọng đạo. Hoàn cảnh tu học đó so với chúng ta hiện tại tốt hơn quá nhiều. Hoàn cảnh hiện tại này đề xướng "dân chủ tự do mở rộng", cái phiền phức này lớn rồi, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, tùy thuận ưa thích của chính mình, tùy thuận yêu thích của chính mình, không thể tôn trọng lão sư, cho dù có thiên chức thông minh, cũng rất khó có thành tựu. Đạo lý ngay chỗ này.

"Lục độ" chúng ta ở ngay chỗ này đơn giản mà nói, mọi người phải có một khái niệm chính xác.

Bồ thí là hy sinh phụng hiến. Hy sinh phụng hiến vô điều kiện, vì nhân dân vì chúng sanh phục vụ, đây gọi là bồ thí Ba La Mật.

Thứ hai là "trì giới". Trì giới là thủ pháp, tuân thủ pháp luật, tuân thủ răn dạy của lão sư, còn phải tuân thủ phong tục tập quán nhân tình thế cố của mỗi một khu vực, chắc chắn không có mâu thuẫn, như vậy mới có thể hòa thuận cùng ở với người, nên gọi là "nhập cảnh tùy tục". Nếu như không thể tùy thuận, cho dù là việc tốt cũng rất khó có thành tựu, ở trong Phật pháp chúng ta gọi là "tùy duyên". Chỗ này trong trì giới có tùy duyên.

Chúng ta ở chỗ này tiếp xúc với các tôn giáo khác rất nhiều, tôi có lúc nói chuyện với họ. Tôi nói Phật giáo là từ Ấn Độ truyền đến Trung Quốc; Bái Hỏa giáo, người Trung Quốc chúng ta gọi là "Áo Giáo", dường như có người viết tiểu thuyết gọi là "Minh Giáo", đó đều là Bái Hỏa giáo, cũng là vào triều nhà Đường truyền đến Trung Quốc, hiện tại ở Trung Quốc không còn nữa; Thiên Chúa giáo, Ki-Tô giáo vào triều nhà Đường gọi là "Cảnh Giáo" (cảnh của phong cảnh), đều là truyền đến Trung Quốc vào triều nhà Đường, tại vì sao không thể bén rễ ở Trung Quốc, về sau này vì sao không còn ở Trung Quốc nữa? Các vị phải nên biết, hiện tại Thiên Chúa giáo và Ki-Tô giáo truyền đến Trung Quốc lịch sử không đến một trăm năm, vào thời xưa truyền đến đã tiêu mất rồi. Tôi cùng nói chuyện với những lãnh tụ tôn giáo, những mục sư của họ,

tôi nói: "*Các vị biết nguyên nhân gì không?*". Họ nghĩ không ra. Tôi liền nói với họ: "*Tùy duyên*". Phật giáo có thể tùy duyên, cho nên sau khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, người xuất gia Ấn Độ mặc áo tràng của người Trung Quốc, mặc y phục của người Trung Quốc, đạo tràng xây theo kiểu dáng của người Trung Quốc, cho nên người Trung Quốc ưa thích. "*Nhập cảnh tùy tục*", đây gọi là trì giới, cho nên người Trung Quốc hoan nghênh, cho nên giáo của họ có thể mở mang rộng lớn ở Trung Quốc. Thiên Chúa giáo, Ki-Tô giáo của họ nhất định muốn bảo thủ hình thức của họ, không thể tùy thuận theo người Trung Quốc, người Trung Quốc vừa thấy: "*Đó là văn hoá của người nước ngoài*", tự nhiên liền vẽ ra một đường giới tuyến, rất không dễ gì tiếp nhận, dần dần nó liền bị tiêu mất. Nguyên nhân chính là như vậy.

Những người xuất gia cổ đại đều hiểu được giáo học của Phật pháp nhất định phải thích hợp bản thổ hóa, hiện đại hóa. Đây là nhiều năm tôi giảng Kinh thường hay nhắc đến, nhất định phải hiểu được bản thổ hóa cùng hiện đại hóa, phải tôn trọng phong tục tập quán của người địa phương, tôn trọng truyền thống của họ, chắc chắn không thể phá hoại, giúp đỡ họ càng thêm hoàn thiện, càng thêm mỹ hóa, trong tâm của người liền hoan hỉ. Như vậy mới dễ dàng tiếp nhận, họ có chỗ tốt, có giúp ích đối với ta, chắc chắn không phải là sự phá hỏng. Phật giáo mấy ngàn năm trước, Phật Đà răn dạy đệ tử như vậy.

Hiện tại Phật giáo ở thế gian phổ biến suy rồi. Nguyên nhân suy là gì? Rất đơn giản, đem giáo huấn của Phật Đà quên mất, cho rằng hình thức này của chúng ta là tốt nhất, hình thức của người khác không như chúng ta, tách biệt không thể hòa nhập, tạo thành khắp nơi đối lập với người. Việc này đối với giáo học của Phật giáo sanh ra chương ngại nghiêm trọng.

Hôm nay giảng đến "trì giới", mọi người đều chết ở trong danh tướng. Nhắc đến "giới" nhất định nghĩ đến năm giới, mười giới, hai trăm năm mươi giới điều, liền nghĩ đến những thứ này, càng nghĩ càng nhỏ hẹp, không biết được ý nghĩa của mỗi một điều trong "lục độ" đều là rộng lớn không có bờ mé. Cho nên, những danh từ này ở chỗ nào, giảng pháp thì không như nhau, chúng ta nhất định phải hiểu được. "Lục độ" là Bồ Tát đạo. Bồ Tát là thượng cầu hạ hóa, mỗi niệm cái cảnh giới đó đều là tận hư không khắp pháp giới, làm gì mà nhỏ hẹp như vậy? Cho nên ý nghĩa ở chỗ này quyết định phải hiểu được tôn trọng truyền thống của người khác, tôn trọng văn hóa của người khác, tôn trọng chế độ của người khác, tôn trọng tập quán đời sống của người khác, hòa thuận cùng sống với mọi người, đối đãi bình đẳng. Việc này quan trọng. Giữa người với người không bình, không hòa thuận thì chắc chắn không thể làm được.

Người toàn thế giới đều hô hào hòa bình, hô hào mấy ngàn năm, mấy vạn năm mà hòa bình không thể thực tiễn. Do nguyên nhân gì? Không thể nào bình đẳng đối đãi. Việc này phải dựa vào giáo dục, đây chân thật là giáo dục Thánh Hiền. Ở thế gian này, người sang phải giúp đỡ người hèn, người địa vị thấp; người giàu phải giúp đỡ người nghèo, nước lớn phải giúp đỡ nước nhỏ, nước mạnh phải giúp đỡ nước yếu thì thế giới mới có hòa bình. Tôi lớn, anh nhỏ, anh phải tôn trọng tôi, tôi xem thường anh thì làm gì có hòa bình, làm gì có thể có an định? Cho nên, hai chữ "hòa bình" này, "hòa" là quả, "bình" là nhân, không có bình đẳng thì làm gì có hòa thuận? Phật nói pháp thường hay

đem "quả" đặt ở phía trước, "nhân" đặt ở phía sau, vì sao vậy? Người thế gian xem trọng quả. "Quả ắt có nhân", phải hiểu được đạo lý này.

Không chỉ người với người phải bình đẳng, mà người với tất cả động vật phải bình đẳng, người với cây cối hoa cỏ cũng phải bình đẳng, giữa thiên địa mới có một mảng tường hòa. Người nước ngoài gọi là "từ trường", người Trung Quốc gọi là "khí phần", không khí tường hòa. Cái này không có giáo dục Thánh Hiền thì ai có thể hiểu được? Cho dù có thiện căn, cho dù có thiên chức tốt cũng không có cách nào. Cho nên, giáo dục quan trọng đến như vậy!

Trong "Lễ Ký, Học Ký" dạy bảo chúng ta: "*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*". Lời nói này là đối với người lãnh đạo quốc gia mà nói. Bạn xây dựng một quốc gia, nắm trong tay chính quyền, việc gì là quan trọng nhất? Giáo học. Chỉ cần đem giáo dục làm cho tốt, chắc chắn xã hội an định, thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc. Việc này phải dựa vào giáo dục. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Giáo dục, phía sau đây nói là "*lục độ chi hạnh, giáo hóa an lập chúng sanh*". "Giáo" chính là giáo học, "hóa" là thành tích giáo học. Người tiếp nhận giáo dục thì sanh ra biến hóa, biến hóa khí chất, hóa ác thành thiện, hóa mê thành ngộ, hóa phàm thành Thánh, giáo dục này thu được thành quả. Hai chữ "giáo hóa" này, "giáo" là sự, "hóa" là thành tựu, như vậy mới có thể "an lập chúng sanh", chúng sanh mới có thể an thân lập mạng.

Trong giáo học, quan trọng nhất là giáo dục gia đình. Làm cha mẹ có trách nhiệm, cha mẹ có chân thật yêu thương con cái hay không? Phải xem họ có khéo dạy bảo con cái hay không? Làm thế nào dạy bảo? Chính mình khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động phải làm ra tấm gương tốt cho con cái. Con cái ngày ngày nhìn vào cha mẹ, nhất cử nhất động của cha mẹ ảnh hưởng thân tâm của chúng. Cho nên, giáo dục của nhà Nho Trung Quốc bắt đầu từ thai giáo. Khi mẫu thân mang thai thì không thể khởi vọng tưởng, tâm địa phải thanh tịnh. Việc này ảnh hưởng rất lớn đối với thân tâm của trẻ nhỏ. Nếu như mẫu thân mang thai thường hay khởi tức giận, trẻ nhỏ này về sau liền biến thành trẻ nhỏ có vấn đề. Khi mang thai, nếu như mẫu thân tràn đầy yêu thương, trẻ nhỏ này tương lai là người nhân từ. Âm thực cử chỉ đều phải lưu ý, không nên phóng túng, ảnh hưởng thai nhi. Sau khi trẻ nhỏ sanh ra, chính mình càng phải nghiêm khắc câu thúc chính mình, làm tấm gương tốt cho trẻ nhỏ. Đây gọi là chân thật yêu thương con cái. Người trẻ tuổi hiện tại không có người hiểu được những sự việc này, không chỉ chúng không hiểu, cha mẹ của chúng cũng không hiểu, có thể đến ông nội bà nội của chúng cũng không hiểu, đại khái có thể hiểu là ông bà cố nội trở lên. Đây là hiện tượng rất đáng buồn.

Ngày nay giáo dục gia đình không còn, con cái không nghe lời cha mẹ, học trò không nghe lời của lão sư, nhân công không nghe lời của ông chủ, nhân dân không nghe lời chính phủ, bạn nói xem việc này có phiền phức hay không? Vấn đề này nghiêm trọng đến cỡ nào. Giáo dục trường học cùng luân lý đạo đức tách rời. Giáo dục xã hội, các vị xem qua báo chí tạp chí ngày nay, tin tức phát thanh đường truyền, trong đó là những gì? Bạn liền biết được trên thế giới tại vì sao có thể có nhiều tai nạn đến như vậy. Vốn có nguyên nhân.

Sau cùng chúng ta xem giáo dục tôn giáo còn có thể cứu hay không. Nếu như giáo dục tôn giáo cũng không thể cứu, thế giới ngày tàn liền sắp đến. Chúng ta xem thấy, giáo dục tôn giáo hiện tại phần nhiều đều rơi vào hình thức, những nghi thức tôn giáo này, giáo dục tôn giáo cũng không còn. Nếu như tôn giáo không còn giáo dục, chỉ có nghi thức, tôn giáo này là thuộc về mê tín. Chúng ta ngày ngày đi bái thần, thần dạy chúng ta cái gì? Không hề biết, chỉ biết thần có quyền uy rất lớn, ta phải nịnh bợ họ, họ tốt đối với ta; nếu ta đắc tội với họ, họ trừng phạt ta. Đây gọi là mê tín. Thần không phải là ý nghĩa này, thần tuyệt đối không cần người nịnh bợ họ. Những thần Thánh này dạy chúng ta làm thế nào làm người. Chúng ta không hiểu, chúng ta chưa học qua. Không luận Kinh điển của tôn giáo nào, tôi đều xem qua. Thần Thánh đều dạy cho chúng ta hiểu thuận cha mẹ, ngay Ki-Tô giáo đều không ngoại lệ. Bạn đi xem Thánh Kinh, chúng ta không hiểu thuận cha mẹ, chúng ta đối với hàng xóm bạn bè không có thiện tâm, thần minh đều cho rằng đây là hành vi cực ác. Cho nên tôi thường nói, Phật giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Lại xem qua bất cứ tôn giáo nào, chúng ta đọc Kinh điển của họ, lại chẳng phải là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa hay sao? Cái gì gọi là "đa nguyên văn hóa"? Chính là những thần Thánh dạy người chắc chắn không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, đây gọi là đa nguyên văn hóa. Nội dung giáo học của họ bác đại tinh thâm, bao gồm tất cả. Chúng ta phải dụng tâm đi thể hội, phải chăm chỉ mà học tập.

Những việc trên đây đều bao gồm ở điều "giới luật" này. Ý nghĩa của "trì giới" thật sâu thật rộng, chúng ta phải học tập. Ngày nay, chúng ta yêu cầu xã hội này từ chỗ cực đoan không ổn định phải có thể quay đầu đến an định. Có phương pháp gì? Hiện tại phương pháp thật có. Nếu như vào thời xưa mà diễn biến thành cục diện này ngày nay, vậy là thật, Thượng Đế, thần tiên đến đều không có cách gì, đều không thể cứu. Hiện tại chúng ta có thể dùng khoa học kỹ thuật cao, lợi dụng truyền hình vệ tinh để truyền phát giáo học, mời người chân thật có học vấn, có đạo đức, những thiện tri thức này đáng được đại chúng xã hội sùng kính ở đài phát thanh vệ tinh mỗi ngày giảng hai giờ đồng hồ, vì người toàn thế giới giảng hai giờ đồng hồ, tôi tin tưởng thời gian một năm thì thiên hạ thái bình. Cho nên hiện tại làm được. Công cụ tốt đến như vậy, chúng ta phải hiểu được cách dùng. Mỗi ngày lên lớp cho mọi người, mỗi ngày giảng đạo nói Kinh cùng mọi người, để mọi người tỉnh ngộ ra, buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ truy cầu danh vọng lợi dưỡng, truy cầu hưởng thụ năm dục sáu trần, buông bỏ tham-sân-si-mạn, học Phật Bồ Tát, học Thánh Hiền nhân, học người tốt, để cứu vãn kiếp vận của thế giới này. Cho nên đây là sự việc có thể làm đến được, chính ngay người có tâm đi làm.

Khoa mục thứ ba là "nhẫn nhục". Ý nghĩa của "nhẫn nhục" là "tâm nhẫn nại". Thế xuất thế gian tất cả pháp thành tựu đều phải nhờ nhẫn nại. Càng là đại sự thì càng phải có lòng nhẫn nại. Trong đại sự, đại sự thứ nhất là chính mình thay đổi tự làm mới. Trước tiên phải có lòng tin đối với chính mình, tin tưởng chính mình nhất định có thể thay đổi tự làm mới, tin tưởng chính mình nhất định có thể chuyển phàm thành Thánh. Trước tiên phải xây dựng cái tín tâm này. Nhà Phật nói rất hay, việc thứ nhất phải tin tưởng chính mình, tin tưởng ta có thể, ta có thể học Phật, ta sẽ học được giống như Phật vậy, "ta có thể học thân", ta cũng có thể học được giống như Thượng Đế vậy, Thượng Đế làm thế nào yêu thế nhân. Thứ hai gọi là "tin tha". Chữ "tha" này chính là lão sư. Chúng ta học Phật thì phải tin tưởng Phật Bồ Tát. Tôn giáo đồ nhất định phải

tin thần. Tin chính mình, lại tin giáo huấn của Thánh Hiền, chúng ta y theo dẫn đạo của họ, y theo giáo huấn của họ, chúng ta ở ngay trong một đời này chắc chắn có thể thay đổi tự làm mới, chắc chắn có thể thành tựu. Phải từ ngay chỗ này mà làm.

Ngày ngày đều đang học tập, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập, vĩnh viễn không có dừng nghỉ, đây gọi là "**tinh tấn**". Thế gian cầu học, tiểu học học sáu năm tốt nghiệp rồi, trung học ba năm cũng có thể tốt nghiệp, đại học bốn năm cũng có thể tốt nghiệp. Trong giáo học Phật pháp không có tốt nghiệp, vĩnh viễn đang học tập, đời đời kiếp kiếp đang học tập. Mãi đến thành Phật có tốt nghiệp hay không? Vẫn là chưa tốt nghiệp. Lời nói này nói thế nào vậy? Sau khi thành Phật, Phật muốn biểu diễn làm học trò cho người khác xem. Ngài đã tốt nghiệp rồi, tốt nghiệp vẫn phải làm lại từ đầu, đó là làm cho người khác xem. Đây gọi là đại từ đại bi. Việc này trong Phật pháp gọi là "thừa nguyện tái lai". Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện tám tướng thành đạo chính là ý nghĩa này.

A Di Đà Phật.....

Tập 220

Cho nên, Phật ở chỗ này muốn chúng ta phát tâm tinh tấn, ý nghĩa này rất sâu rộng. Không nên cho rằng thành Phật rồi thì không việc gì, thành Phật rồi việc càng nhiều, nhiều chúng sanh khổ nạn đến như vậy đều cần bạn đi dạy, đều cần bạn đi giúp đỡ, sự việc càng nhiều. Thế nhưng vào lúc đó không sợ, bạn có thần thông, bạn có đạo lực, bạn có phương tiện khéo léo.

Tiếp theo là nói "thiền định". Đây là hiện tiền chúng ta chính mình tu học, giúp đỡ người khác có thể có thành quả hay không, then chốt ở chỗ này. Thế nào gọi là "thiền"? Thiền là không bị mê hoặc ở bên ngoài, đây gọi là "thiền". "Định" là trong tâm đích thực có chủ tể. Các vị phải nên biết, tu hành ma chướng rất nhiều. Tại vì sao rất nhiều người tu hành bị ma chướng? Việc này rất cuộc là thế nào? Nếu như chúng ta tổng kết một câu để nói, "trước ma" chính là mê hoặc của cảnh giới bên ngoài, đây là trước ma.

Trên "Bát Đại Nhân Giác Kinh" Phật nói với chúng ta (người đọc "Bát Đại Nhân Giác Kinh" rất nhiều, nói ra mọi người đều biết), ma có bốn loại là ngũ âm ma, phiền não ma, tử ma (đây là phiền não trong chúng ta); cảnh giới bên ngoài gọi là thiên ma. Ý nghĩa của "thiên ma" chính là tất cả mê hoặc ngoài thân thể đều gọi là thiên ma. Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, lưỡi nếm vị, mũi ngửi mùi, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, bạn bị cảnh giới mê. Cảnh giới này hợp với ý của bạn, bạn liền khởi tâm tham; không hợp với ý của bạn, bạn liền khởi tâm sân hận, đây gọi là trước ma.

Chúng ta ngày nay bị trước ma, thế nhưng vẫn không tề, trước còn nhẹ. Có một số người trước ma rất nghiêm trọng, vậy thì phiền não này rất lớn. Tại vì sao nghiêm trọng? Chấp trước kiên cố. Chúng ta phân biệt chấp trước tương đối nhẹ, cho nên xem ra dường như kiểu dáng bình thường. Kỳ thật không phải bình thường, Phật Bồ Tát xem chúng ta rất không bình thường. Thế nhưng còn có người nghiêm trọng hơn chúng ta, cái nghiêm trọng đó ngày nay chúng ta thường hay gọi là "tinh thần phân liệt", đưa đến bệnh viện tâm thần. Tại vì sao họ tinh thần phân liệt tạo thành ra dáng vẻ

như vậy? Chấp trước của họ quá nặng, cái kết này không thể khai giải, chấp trước quá đáng liền biến thành ra như vậy. Chúng ta tuy là chấp trước, có lúc vẫn có thể nhận được một chút, cho nên tương đối tốt một chút. Thiên nhân xem chúng ta giống như người bệnh thần kinh vậy, chúng ta xem thấy ngạ quỷ, súc sanh thì cũng nói họ là giống như bệnh thần kinh vậy. Cho nên bạn từ ở nơi cảnh giới nào thì có cách nhìn như thế đó.

Đến lúc nào mới hồi phục bình thường? Pháp Thân Đại Sĩ mới hồi phục bình thường. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, hay nói cách khác, mười pháp giới, sáu cõi đều không bình thường, chỉ là tương đối tốt một chút, đều là có bệnh. Bệnh thần kinh này bệnh nhẹ một chút, không quá nghiêm trọng. Ba đường ác là rất nghiêm trọng, ba đường thiện thì tương đối nhẹ một chút, pháp giới bốn Thánh so với chúng ta lại càng nhẹ hơn. Tình huống chính là như vậy. Thế nên "thiền định" chính là một thang thuốc hay, đối trị cái tâm bệnh này.

"Thiền" chính là không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Làm thế nào mới có thể đạt đến không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc? Phật nói với chúng ta, bạn phải tường tận chân tướng sự thật của cảnh giới bên ngoài thì bạn không bị mê hoặc. Vì sao vậy? Tướng là giả không phải là thật. Trên "Kinh Kim Cang" nói: *"Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng"*, *"tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt, như sương cũng như điện, phải nên quán như vậy"*, bạn liền được thiền định, bạn liền sẽ không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Tướng cảnh giới bên ngoài có hay không? Không thể nói có cũng không thể nói không, bạn mới thấy được chân tướng sự thật. Vì sao vậy? *"Tướng có thể không, sự có lý không"*, cho nên trên Phật thường hay dùng "mây" để làm thí dụ. Đây là trên Phật Kinh dùng được rất nhiều. Hiện tại chúng ta đối với mây thấu hiểu được rất rõ ràng, xa xem thấy có, gần thì xem không thấy. Phật nói với chúng ta, thế xuất thế gian vạn sự vạn vật cũng giống như đám mây vậy, cho nên không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không. Cho nên Phật nói với chúng ta, tất cả hiện tượng của năm dục sáu trần có thể thọ dụng, không nên chấp trước, chấp trước thì bạn sai rồi. Thọ dụng mà không chấp trước thì bạn được đại tự tại. Cho nên chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này gọi là "du hý thần thông", cũng giống như biểu diễn ở trên sân khấu vậy, biểu diễn được rất thiết thực, Ngài biết được là giả không phải là thật. Nếu như người biểu diễn chính mình cho rằng là thật, vậy thì xong rồi, vậy thì mê rồi. Vĩnh viễn giữ lấy tinh tỉnh, không nên bị cảnh giới lừa gạt. Cảnh giới vĩnh viễn là hư huyễn không thật, bao gồm chính thân thể chúng ta. Cho nên, đối với thân thể của chính mình, chúng ta có thể thọ dụng nó, thế nhưng không thể chấp trước. Vừa chấp trước liền sanh bệnh, bệnh liền đến. Không chấp trước nó, bạn ngày ngày dùng nó, dùng nó đoạn ác tu thiện, dùng nó giúp tất cả chúng sanh khổ nạn. Bạn phải cố gắng dùng nó, không nên bị nó lừa gạt.

Có một số người bị thân thể lừa gạt, thân thể phải bảo dưỡng, ngày ngày phải uống thuốc bổ, ngày ngày phải khám bác sĩ. Vốn dĩ không có bệnh, càng xem bệnh càng nhiều. Vốn dĩ không có việc gì, càng uống thuốc thì phiền phức càng lớn, bạn liền bị thân thể lừa gạt. Cho nên thân thể có bệnh, người có thể già yếu. Có đồng tu hỏi tôi, tại vì sao có thể già yếu? Tại vì sao có thể có bệnh? Người xưa đã có đáp án: *"Bệnh từ miệng mà vào"*. Các vị tướng tượng xem, đích thực bệnh từ miệng mà vào. Bạn ăn đủ thứ, tham ăn, cho nên bạn mới bị bệnh. Vì sao già chứ? *"Lo có thể khiến cho người"*

già". Bạn thường hay lo lắng thì bạn làm sao không già chứ? Nếu bạn muốn không già, bất cứ việc gì cũng đều không để trong tâm, không có việc gì vướng bận trong lòng, không có những việc lo buồn, bình thường tư tưởng, sự việc của người khác có thể nghĩ, sự việc của chính mình không nên nghĩ. Sự việc của chính mình càng nghĩ thì người càng già. Nghĩ việc của người khác thì không hề gì. Vì sao vậy? Được mất không quan tâm, ta làm thay cho người khác; làm được tốt, họ có phước báo; ta làm không tốt, họ không có phước báo, trái lại ta đã tận tâm tận lực, ta chính mình không có được mất. Chính mình có được mất, việc này dễ dàng bị già yếu, liền sẽ có rất nhiều tật bệnh. Cho nên nếu muốn không già, nếu muốn không bệnh, người xưa đã nói qua, hà tất phải tới đến giải đáp cho các vị? Các vị có thể chân thật tin tưởng, chân thật có thể y giáo phụng hành thì liền có thể giữ được thanh xuân dài lâu.

Ở Singapore, mọi người biết được có một người 101 tuổi, sắp sửa qua năm mới rồi, thì 102 tuổi. Bạn xem cư sĩ Hứa Triết, bà chân thật đã làm được hai sự việc này. Đời sống ăn uống của bà vô cùng đơn giản, cho nên bà không bị bệnh. Bà không có lo buồn, bà không có vướng bận, ngày ngày bận rộn đi giúp người khác, cứu tế người khác, vì người già phục vụ, vì người bệnh phục vụ. Bà cả đời làm sự việc này, cho nên bà không già, bà không bệnh.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, ngày nay không luận từ nơi nghề nghiệp nào, nghề nghiệp này là vì xã hội phục vụ, không phải vì viên mãn được lợi. Cái ý niệm này vừa chuyển, bạn liền biến thành Bồ Tát, chuyển mê thành ngộ, chuyển khổ thành vui. Đây là chân lý, đây mới là chân tướng sự thật. Bạn có một công ty, bạn có mấy trăm công nhân, mấy ngàn công nhân, bạn ở nơi đây làm ăn là vì xã hội phục vụ, là vì tất cả công nhân phục vụ, họ có thể đạt được đời sống an định. Vì họ, không phải vì chính ta. Công ty này là vì cả thầy xã hội phục vụ, chính mình hoàn toàn không có được mất, cái vinh vận này chắc chắn hưng vượng. Vì sao vậy? Sự nghiệp Bồ Tát, bạn là một thương nhân, ở trong Phật Kinh nói "thương chủ Bồ Tát", bạn không phải phàm phu. Bạn không có tâm tư riêng, bạn không có dục vọng của tự tư tự lợi, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội, bạn làm sao có thể bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc?

Chân thật làm đến không bị bên ngoài mê hoặc, trong không khởi vọng niệm tự tư tự lợi, không khởi ý niệm tham-sân-si-mạn, đó gọi là "định". Định là trong không động tâm, thiền là ngoài không dính tướng. Việc này phải thực tiễn ngay trong đời sống của chính mình, thực tiễn ở trong công việc của chính mình, thực tiễn ở đời nhân xử thế tiếp vật. Thiền định là linh động hoạt bát, vận dụng ngay trong đời sống của chúng ta.

Trí tuệ là đối với tất cả việc, tất cả lý, tất cả hiện tượng, tất cả nhân quả đều có thể thông đạt tường tận chính xác, không có chút nào nghi hoặc. Dem cái trí tuệ này thực tiễn vào trong bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, đây là đời sống của Bồ Tát. Vì sao gọi là đời sống của Bồ Tát? Chính là đời sống của một người giác ngộ, nhà Phật gọi là "Bồ Tát". Trên thực tế, giác ngộ, người giác mà không mê, chúng ta gọi họ là Bồ Tát. Đời sống của họ, chúng ta phải học tập với họ, gọi là "tu Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh", chúng ta phải học tập với họ. Chính mình chăm chỉ nỗ lực học tập chính là "*giáo hóa an lập chúng sanh*". Đây gọi là thân giáo. Chúng ta chính mình làm ra một tấm gương cho những đại chúng này. Chân thật chịu phát tâm, chịu học tập, xin nói với các vị, thọ mạng của chúng ta mỗi mỗi đều giống như Hứa Triết vậy. Trong

mạng của bà không phải trường thọ, thọ mạng của bà do tu mà được, bà không phải do báo được. Báo được, đó là trong mạng của bạn chú định, gọi là "*một bữa ăn một ngụm nước đều do tiền định*", đây là báo được.

Các vị xem "Liễu Phàm Tứ Huấn", tiên sinh Liễu Phàm mạng báo được chỉ có 53 tuổi. Ông nghe giáo huấn của Thiên sư Vân Cốc là vận mạng có thể thay đổi, cho nên ông chăm chỉ nỗ lực đoạn ác tu thiện, ông sống đến 74 tuổi, kéo dài được hơn 20 tuổi. Thọ mạng này do tu được, không phải báo được. Tại vì sao Tiên sinh Liễu Phàm không thể sống đến 100 tu hay 120 tuổi, 74 tuổi thì đi rồi? Ông tu được chưa đủ, ông chỉ tu "đoạn ác tu thiện", ông không thể nào "chuyển mê thành ngộ", không thể nào đem chính mình hoàn toàn buông xả để giáo hóa an lập chúng sanh, ông không làm được cái điểm này. Nếu ông có thể làm đến được điểm này thì thọ mạng của ông liền được kéo dài.

Bồ Tát trụ thế lâu hay mau không phải báo được, họ là xem duyên phận giáo hóa chúng sanh. Nếu như duyên phận giáo hóa chúng sanh hết rồi..., vì sao gọi là hết? Không có người bằng lòng học với họ, họ ở thế gian này không có việc gì để làm rồi, vậy thì liền đi. Họ đi được rất tự tại, đi được rất tuyệt đẹp, họ biết được đi đến nơi nào, biết được chính mình phải làm những việc gì. Thuần túy là vì giáo hóa an lập chúng sanh, có mục tiêu giáo hóa an lập. Mục tiêu này quá vĩ đại. Tiên sinh Liễu Phàm không có mục tiêu lớn như vậy. Nếu ông có mục tiêu lớn như vậy, tôi tin tưởng ông trụ thế phải trên 100 tuổi trở lên, không thể nào dưới 100 tuổi. Việc này trên Kinh nói, phải giúp chúng sanh "*trụ u vô thượng chân chánh chi đạo*". Vô cùng là cừ khôi.

Chúng ta dùng lời thế gian để nói, giáo dục của thế gian có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sinh, có học vị học sĩ, có học vị thạc sĩ, có học vị tiến sĩ. Giúp đỡ một người, giáo dục một người, nhất định phải hy vọng họ lấy được học vị cao nhất, giáo dục này mới xem là thành tựu viên mãn. Nếu như nói họ chỉ là một người tốt nghiệp tiểu học, hoặc giả giúp họ đến tốt nghiệp trung học, giúp đỡ của chúng ta không viên mãn, chúng ta vẫn là có kém khuyết đối với họ, họ chưa nhận được giáo dục hoàn chỉnh. Đây là thế pháp.

Ở trong Phật pháp cao hơn rất nhiều so với đây. Trong nhà Phật, A La Hán, Bồ Tát, Phật Đà đều là tên gọi học vị của Phật giáo. "A La Hán" thì giống như là học sĩ, "Bồ Tát" thì giống như thạc sĩ, "Phật Đà" giống như là tiến sĩ. Học vị cao nhất họ học là gì? Vô thượng chân chánh chi đạo, danh xưng ở Phạn Văn gọi là "A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề", phiên dịch của Trung văn là "Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác", chính là câu "*vô thượng chân chánh chi đạo*" này.

Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, A La Hán đạt được Chánh giác, cho nên học vị thứ nhất họ đạt được rồi. Cho nên, "giác" chính là tường tận, đối với chân tướng của vũ trụ nhân sanh, họ tường tận rồi, chuẩn xác tường tận rồi, chắc chắn không có sai lầm. Trong Phật Kinh nói, công phu đến trình độ này thì tự nhiên liền siêu việt sáu cõi luân hồi, không ở trong tam giới, họ trụ pháp giới bốn Thánh. Đây là giai đoạn thứ nhất giáo học Phật pháp. Nếu như không thể giúp tất cả chúng sanh thoát ly sáu cõi luân hồi thì không hề có thành tựu. Giúp đỡ chúng sanh thoát ly sáu cõi luân hồi là thành tựu nhỏ, nhưng cũng xem là có thành tựu rồi, không phải thành tựu lớn, mà là thành tựu nhỏ, cho nên gọi là tiểu quả. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Lại hướng lên trên một tầng, bạn đạt được "Chánh đẳng chánh giác", đây là cao hơn "Chánh giác". "Đẳng" là bằng với Phật. Bằng với Phật, đương nhiên bạn vẫn chưa đến cảnh giới của Phật, có thể nói cũng sắp gần với các Ngài. Trình độ này ở trong Phật pháp gọi là "Bồ Tát". Bồ Tát là Chánh đẳng Chánh giác, không chỉ siêu việt sáu cõi luân hồi, mà siêu việt mười pháp giới, đây là Bồ Tát. Bồ Tát tu học chưa viên mãn, cho nên Bồ Tát vẫn phải học tập. Học tập chân thật không thể có ngừng nghỉ, vĩnh viễn phải hướng lên phía trước tinh tấn, phải đến Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. "Vô thượng" là đến đỉnh, không còn có gì cao hơn, nên gọi là "Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác". Danh xưng của học vị này gọi là "Phật Đà".

Các vị phải nên biết, Phật, Bồ Tát, A La Hán là tên gọi học vị trong giáo dục Phật giáo. Chúng ta học tập Phật pháp, mục đích chính là phải lấy được cái học vị này. Hay nói cách khác, chúng ta muốn chứng được Chánh Giác, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây gọi là "*trụ ở vô thượng chân chánh chi đạo*", tâm của chúng ta an trụ ở ngay chỗ này. Cảnh giới này tên gọi ở trong Phật học rất nhiều, thông thường trong Kinh Đại thừa gọi là "Đại Bát Niết Bàn". "Bát Niết Bàn" là tiếng Phạn, "Niết Bàn" dịch thành Trung văn cũng dịch được rất nhiều, phổ biến nhất là dịch thành "Diệt". Trong "Tứ đế" là khổ tập diệt đạo, diệt là Niết Bàn. Ngoài ra còn có một từ cũng rất thông dụng, dịch là "viên tịch". Ý nghĩa đều dịch được rất tốt.

"Diệt" là cái gì? Diệt tất cả phiền não tập khí. Ở trong Phật pháp nói, kiến tu phiền não diệt rồi, trần sa phiền não diệt rồi, vô minh phiền não cũng diệt rồi, "diệt" là nói cái ý này. Những danh từ này nếu như không dễ hiểu, vậy chúng ta đổi một cách nói khác, cách nói này vẫn là trong Kinh đã nói: Chấp trước diệt rồi, phân biệt diệt rồi, vọng tưởng diệt rồi. Danh từ này là trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói. Các vị phải nên biết, trên Kinh nói "chấp trước" chính là kiến tu phiền não, nói "phân biệt" chính là trần sa phiền não, "vọng tưởng" chính là vô minh phiền não. Ba loại phiền não nếu như đoạn tận rồi, đoạn tận gọi là "diệt", tự tánh của bạn vốn đầy đủ trí tuệ đức năng thủy đều hiện tiền rồi. Đó chính là trên Như Lai quả địa, vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng đều hiện tiền. Đây gọi là "*vô thượng chân chánh chi đạo*". Chỉ có sự việc này mới là chân thật, các thứ khác đều là giả. Sự việc này đến A La Hán mới chân thật tường tận. Tuy tường tận, tuyệt nhiên không phải cứu cánh, tuyệt nhiên không phải thấu triệt, xem là tường tận vì họ không còn tạo nghiệp luân hồi, hay nói cách khác, không còn dùng cái tâm luân hồi.

"Tâm luân hồi" là gì? "Tự tư tự lợi" là tâm luân hồi, "tham-sân-si-mạn" là tâm luân hồi. A La Hán chắc chắn không dùng, cho nên họ siêu việt luân hồi. Nếu như chúng ta vẫn còn cái ý niệm này, chính mình nhất định phải biết, không thể siêu vượt luân hồi. Không luận bạn đoạn ác tu thiện tích lũy công đức như thế nào, "ngã" chưa đoạn, chưa quên mất, chúng ta nói thô một chút mọi người dễ hiểu, ý niệm tự tư tự lợi chưa đoạn hết, chưa đoạn được sạch sẽ thì bạn không thể ra khỏi luân hồi. Bạn tu được thiện, bạn tích được đức, bạn có thể được phước báo trời người, đời sau ở nhân gian được phước, phước báo lớn hưởng phước ở cõi trời, không ra khỏi ba cõi. Người nào ra khỏi tam giới? Ý niệm tự tư tự lợi đoạn tận, không còn một chút nào, những người này gọi là "A La Hán". Họ không có tự tư tự lợi, họ không ở trong tam giới, họ siêu việt rồi. Nếu như bạn phát cái tâm có thể đem ý niệm tự tư tự lợi đoạn sạch sẽ, khởi tâm động niệm đều là vì người khác, vì xã hội, vì chúng sanh, chắc chắn không có chút nào vì chính

mình, bạn hiện tại liền chứng quả A La Hán, cái thân này của bạn ở thế gian này nhà Phật gọi là "tối hậu thân". Vì sao vậy? Không còn luân hồi. Cái thân mạng này sau khi xả rồi, bạn liền siêu việt tam giới. Nếu bạn không chịu siêu việt tam giới mà đầu thai trở lại làm người là thừa nguyện tái lai, bạn sẽ không bị mê mất. Đây là tâm từ bi, bạn cùng với chúng sanh này có duyên.

Nhục thân này tất nhiên là một vật chất, thời gian dùng lâu thì phải hoại, thọ mạng dài hơn cũng không được, nó luôn phải hoại. Hoại rồi đổi một thân thể, cái đổi này được rất tự tại, chính mình rõ ràng tường tận, giống như chúng ta mặc y phục vậy. Y phục yêu tiếc thế nào, y phục đó cũng sẽ bị rách. Sau khi hư rách rồi thì đổi một bộ y phục mới. Đích thực là không có sanh tử, cái đạo lý này chúng ta luôn phải hiểu được, luôn phải tường tận, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm. Thế nhưng những lời nói này nói ra dễ dàng, khi làm ra thì thật khó. Phật thực tế là rất từ bi, vì chúng ta - những người không dễ dàng làm được này khai "pháp môn Tịnh Độ", đây gọi là "đại khai phương tiện chi môn". Pháp môn tu học này, nếu là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn làm một sự so sánh, vậy thực tế là phương tiện quá nhiều, dễ dàng quá nhiều rồi, đây là Phật từ bi đến tột đỉnh, vì chúng ta khai xuất pháp môn niệm Phật.

Chúng ta y theo pháp môn này, ở ngay trong một đời này khẳng định thành tựu. Thế nên các vị phải ghi nhớ, có thể chân thật thành tựu hay không, chỉ xem bạn ý niệm tự tư tự lợi còn nhiều hay ít. Có thể không hoàn toàn đoạn hết, thế nhưng phải giảm đến mức độ thấp nhất. Cái điểm này chúng ta cần phải ghi nhớ, đích thực là chưa đoạn hết, thế nhưng đã giảm đến mức độ thấp nhất, người này gọi là "đời nghiệp vãng sanh", sanh Thế giới Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như ý niệm tự tư tự lợi đoạn dứt, không còn nữa, họ sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư. Người này vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc địa vị không như nhau, họ nâng cao rồi. Cho nên, tự tư tự lợi là hại khổ chính chúng ta, cái thứ này không tốt đối với chúng ta.

Người chân thật tường tận, người chân thật có trí tuệ, khởi tâm động niệm đều là vì tất cả chúng sanh. Đến lúc nào thì bạn có thể khẳng định tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể..., đây là lời thật, đây mới gọi là chân tướng sự thật, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một chính mình. Đạo lý này rất sâu, rất khó hiểu. Sự việc này người thông thường rất khó tiếp nhận, thế nhưng nó là chân tướng sự thật. Chúng ta phải làm thế nào có thể tường tận ý nghĩa câu nói này của Phật? Bạn có thể tường tận mức độ càng sâu càng tốt, càng rộng càng tốt, vì sao vậy? Chúng ta buông bỏ đi ý niệm tự tư tự lợi sẽ được dễ dàng. Tại sao không thể buông xả tự tư tự lợi? Hoàn toàn mù mịt đối với chân tướng sự thật.

Xem thấy trên Kinh Phật nói những lời nói này, đệ tử Phật chúng ta rất tôn kính đối với Phật, không dám phản, không dám nói Phật nói sai, thế nhưng chính mình luôn là không thể tiếp nhận. Đây là hiện tượng phổ biến xưa nay trong ngoài của người học Phật. Phật rất rõ ràng, Phật sẽ không trách chúng ta, chúng ta khê nhập độ sâu chưa đủ. Đây là chân thật phải dùng công phu. Vận dụng công phu, thực tế mà nói, luôn không ngoài nhìn thấu, buông xả.

Gọi là nhìn thấu là đối với sự lý này, nhà Phật nói "tánh tướng, sự lý, nhân quả" dần dần thông đạt tường tận, đây là nhìn thấu. Buông xả là không còn chấp trước nữa. Trước tiên không chấp trước cái thân này là ta. Thân này là gì? Không phải là "ta" thì

là gì? Là cái "của ta", ta sở hữu, giống như y phục vậy, người không cho y phục là chính mình. Y phục là gì? Đây là y phục của ta. Thân thể không phải là ta. Đây là "thân thể của ta", đây là y phục của ta, y phục không phải là ta. Các vị từ trong những ngôn ngữ này mà thể hội. Thân không phải là ta. Nếu thêm vào cái "thân thể của ta", thân thể của ta rất nhiều, cũng giống như y phục của ta rất nhiều, ta thích mặc bộ nào thì lấy bộ đó ra mặc. Tận hư không, khắp pháp giới đều là thân thể của ta. Các vị từ trong câu nói này tử mi mà thể hội. Nếu như có thể thể hội được, thọ dụng không có cùng tận, tự nhiên từ trong nội tâm, trong bốn tánh của bạn, loại tâm tử bi, tâm yêu thương đó sẽ lưu lộ ra, sẽ đem tâm yêu thương mở rộng đến hư không pháp giới, bạn mới chân thật có thể yêu thương chúng sanh, bạn mới có thể chân thật tôn trọng chúng sanh, tự nhiên bạn liền sẽ giúp đỡ tất cả chúng sanh. Toàn là ở giáo học. Cho nên chư Phật Bồ Tát đại Thánh đại Hiền thị hiện ở thế gian này, không có một ai không phải là từ nơi công tác giáo học nghĩa vụ. Chúng ta xem thấy tất cả người sáng lập tôn giáo cũng không ngoại lệ. Họ không cầu danh vọng lợi dưỡng của thế gian, không cầu đời sống vật chất tốt, họ đều xả bỏ. Tại vì sao làm như vậy? Không ngoài là làm ra tấm gương cho chúng ta xem, để chúng ta ở trong đây đi thể ngộ. Những thứ này không phải chân thật.

Truy cầu đời sống năm dục sáu trần, dùng lời hiện tại mà nói là không khỏe mạnh. Lời nói này là thật, không phải là giả. Vốn dĩ cái thân thể này là khỏe mạnh, hà tất phải tầm bổ? Bổ, y phục rách rồi đắp vá lại là bổ. Cái thân của bạn nhất định có vấn đề bạn mới bổ, càng bổ thì hỏng càng nhiều, thân thể bạn phiền phức liền đến. Do đây có thể biết, các vị đồng tu đến Singapore thăm tôi, tôi rất là cảm kích. Hiện tại gần như mỗi tuần đều có tổ chức đoàn đến bên đây, bình quân ra hiện tại đại khái mỗi tháng đến Singapore chúng ta cùng nhau học tập luôn có đến trên 300 người, khi nhiều thì có thể đến hơn 500 người. Tôi vô cùng cảm tạ các vị, hy vọng các vị đến bên đây không nên mang theo thức ăn cho tôi. Các vị đều biết, tôi không ăn. Các vị mang theo rất nhiều thứ bổ cho tôi, mang rất nhiều nhân sâm, còn có "thiên sơn tuyết liên", nhưng tôi không sờ đến, tôi đều mang đi cúng dường đại chúng, còn có làm lễ vật chuyển tặng cho người khác, chính tôi hoàn toàn không dùng đến, cho nên thân thể mới khỏe mạnh. Hảo tâm của các vị, hảo ý của các vị, tôi vô cùng cảm kích. Hy vọng các vị ít mang đến.

Còn có một sự việc, các vị mọi người đến bên đây, tôi nhất định phải dành thời gian để gặp mặt các vị, bình thường không nên viết thư gửi cho tôi. Tôi trước giờ không xem thư, cho nên viết thư gửi cho tôi cũng trông không. Tôi không xem thư. Hiện tại có mấy đồng tu giúp tôi xem thư, tương lai khi bắt đầu giảng, có thể họ cũng không có thời gian, cho nên tốt nhất không nên viết thư cho tôi, không nên gọi điện thoại cho tôi. Gọi điện cho tôi, tôi cũng không nghe. Nhất là về sau này, Hồng Kông xây một đạo tràng, Úc Châu xây đạo tràng, gần như mỗi một tháng tôi đều phải đi mấy nơi, đều phải đi xem qua. Thực tế mà nói, gọi điện thoại không biết được tôi đang ở đâu, rất không dễ gì tìm được tôi. Cho nên mọi người ở trong nhà chăm chỉ nỗ lực đọc Kinh, niệm Phật, liên tục nghe Kinh. Nghe Kinh hiện tại ở trong nước dường như là băng ghi âm cũng tương đối dễ dàng có thể đạt được.

Nghe Kinh lượng không cần nhiều, không nên nghe rất nhiều loại, phải nghe lại, số lần phải nhiều. Người xưa thường nói: "*Sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự thấy*". Đây là tiêu

chuẩn người xưa định chỉ ít là một ngàn lần. Nếu như các vị có thể tin tưởng, bạn lấy được một bộ Kinh băng ghi âm, nếu bạn có thể nghe một ngàn lần, bạn liền sẽ khai ngộ. Vì sao vậy? Có thể nghe một ngàn lần, tâm của bạn định. Tôi phán đoán bạn có thể khai ngộ là từ lý do này mà nói. Tâm bạn định rồi, tâm định khởi dụng chính là trí tuệ. Phàm phu rất khó, tâm loạn, tâm không thể định lại. Một bộ Kinh nghe một ngàn biến thì tâm định, cho nên loại nghe Kinh này là Giới-Định-Huệ tam học một lần hoàn thành, là phương thức tu hành rất tốt. Nếu như bạn không tìm được những băng đĩa giảng Kinh này, lần này các vị đồng tu đến bên đây, tôi đặc biệt tặng cho mọi người hai đĩa phim "Liễu Phàm Tứ Huấn", đại khái là hai giờ đồng hồ. Các vị có thể đem hai đĩa phim này nghe ba năm, mỗi ngày nghe một lần, không kém khuyết ngày nào, nghe qua ba năm tâm của bạn định lại, vận mạng của bạn liền chuyển đổi lại. Đây là lời thật. Nghe hai đĩa này ba năm không gián đoạn, ba năm cũng là nghe một ngàn lần, một ngày một lần, một năm 360 ngày, ba năm là một ngàn lần, sau đó bạn niệm Phật cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc khẳng định vãng sanh. Chính ở chuyên tinh, không ở nhiều. Đây chính là *"trụ ư vô thượng chân chánh chi đạo"*, ta đem câu nói này thực tiễn. Một bộ Kinh nghe một ngàn lần, bạn liền *"trụ ư vô thượng chân chánh chi đạo"*.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật.....

Tập 221

"Thù nhân cảm quả"

Trong khoa này cũng phân làm hai đoạn nhỏ, đoạn thứ nhất là "phước trí", đoạn thứ hai là "cảm quả".

Kinh văn: "Do thành như thị, chư thiện căn cố, sở sanh chi xứ, vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng".

Trước tiên, chúng ta học tập đoạn Kinh văn này.

"Nhu thị chư thiện căn", đây là chỉ Kinh văn phía trước, nói ra là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, chủng chủng thiện căn này. Thiện căn là năng cảm, cảm ắt có ứng, đây là đạo lý cảm ứng đạo giao.

Người thế gian, không luận là xưa nay trong ngoài, chẳng qua là mong cầu quả báo thù thắng. Tại vì sao không đạt được quả báo này? Ngạn ngữ chúng ta đã nói: *"Bất như ý sự thường tám chín"*. Câu nói này rất đáng được chúng ta phản tỉnh. Tại vì sao thế gian có thể có nhiều việc không như ý đến như vậy? Chúng ta lại xem trên bộ Kinh này đã nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc, xem qua trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói Thế giới Hoa Tạng, tại vì sao cư dân ở nơi đó viên mãn đến như vậy, chân thật là một trăm phần trăm làm đến được tâm tưởng sự thành, đó là do nguyên nhân gì? Chúng ta từ ngay những chỗ này mà khảo lượng, mà quán sát, mới có thể học được.

Sáng sớm hôm nay, tại Cư Sĩ Lâm phát Độ Tuế Kim, tôi xem thấy người đến tham gia thanh hội này đều là những người già yếu. Nhà Phật đã nói sanh-lão-bệnh-tử khổ. Chúng ta xem thấy những người già đích thực rất đáng thương, tuy chính phủ và đoàn thể từ thiện nhân gian chăm sóc, nhưng luôn không thể nào tận được ý người. Người khác chăm sóc là ân đức, chúng ta phải thường nghĩ đến. Chúng ta xem thấy những người già này, nghĩ đến chính mình sẽ già. Khi chúng ta già rồi, đời sống tương lai gặp phải khốn khổ gian nan, có phải cũng giống như họ hay không? Phật pháp dạy chúng ta học tập, học tập là vĩnh viễn không có chỗ dừng nghỉ. Người chân thật giác ngộ hiểu được nhân sanh chính là học tập. Từ nhỏ đến già có học xong hay không? Không hề. Ở trên Kinh điển Phật thị hiện cho chúng ta xem thấy, từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa ngày ngày đều học tập. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp, vô lượng đại kiếp, đến hôm nào chúng đấng Phật quả cứu cánh viên mãn, chúng ta muốn hỏi đến lúc đó có cần phải học nữa hay không? Vẫn phải học tập, học tập vĩnh viễn không gián đoạn. Họ đã thành Phật, tất cả đều viên mãn rồi, tại vì sao còn phải học tập? Họ phải làm ra dáng vẻ học tập để những người chưa thành tựu xem thấy. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Vào thời trước, người làm cha mẹ mỗi ngày phải làm ra dáng vẻ học tập để dạy con cái. Dạy con cái hiểu thuận cha mẹ, thì chính người làm cha mẹ phải hiểu thuận cha mẹ để con cái xem, để con cái học tập. Cha mẹ còn, mọi thứ phụng sự phải để trẻ nhỏ nhìn thấy. Cha mẹ không còn, cúng tế mỗi năm hết lòng nhớ tưởng, cũng phải dạy chúng thấy. Người làm lão sư, đạo lý cũng giống như vậy, ngày ngày phải làm ra tấm gương học tập để cho học trò xem. Do đây có thể biết, học tập là mãi mãi không có gián đoạn. Ở trên Kinh Phật mỗi câu mỗi chữ đều là dạy chúng ta học tập. Chỗ này đây là tổng thuyết.

Chúng ta phải học Phật Bồ Tát thành tựu tất cả thiện căn, học từ chỗ này. Tu thiện, thiện vẫn phải có gốc, gốc có thể sanh thiện pháp. Gốc của thiện là cái gì? Cái tâm hiểu thiện là gốc. Chân thật có cái tâm hiểu thiện, nhất định liền có hạnh hiểu thiện. "Hạnh" là tập kết công đức. Tập kết công đức phải dựa vào hạnh. Gốc của thiện, trên Kinh điển Đại thừa nói được rất hay, nói được rất rộng, chúng ta đem tất cả Kinh luận quy nạp lại, ở trên Kinh điển gọi là "A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề", trung văn phiên dịch là "Vô Thượng Bồ Đề Tâm", đây là thiện căn. Câu nói này rất khó hiểu, nếu như ý nghĩa không rõ ràng, không tường tận, liền sẽ tạo thành khó khăn đối với học tập của chúng ta. Cho nên đem câu nói này chúng ta dùng từ ngữ của người hiện tại thì dễ dàng hiểu được, gọi là "chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi". Mười chữ này chính là trên Kinh điển đã nói "A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề". Chúng ta phải học tập. Cái tâm này là tâm Phật. Cái tâm này là tâm chân thành của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Trên Kinh luận chúng ta thường hay xem thấy câu "*Phật Phật đạo đồng*", chữ "đạo" này là giữ tâm. Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật, ba đời tất cả chư Phật cùng đồng một cái tâm, đều là cái chân tâm này. Chúng ta học tập, đại đức xưa thường hay dạy bảo chúng ta "tu từ căn bản". Căn bản chính là chân tâm.

Người thế gian, người không học Phật thì chúng ta không nói, người học Phật rất nhiều, họ cũng thường hay đọc Kinh, cũng thường hay nghe giảng Kinh, nghe được biến số cũng rất nhiều, tại vì sao vẫn không chịu học, tại vì sao vẫn không chuyển đổi? Thí dụ chúng ta đối với người không chân thành, chúng ta không dùng chân tâm đối

với người, chúng ta không dùng thành ý đối với người là tại vì sao? Chúng ta tí mĩ tư lượng quán sát, không ngoài là sợ bị thiệt thòi. Người khác đều là hư tình giả ý đối với chúng ta, ta chân thành đối người, vậy chẳng phải là ta bị thiệt thòi hay sao? Đây là một quan niệm sai lầm, hại chúng ta đời đời kiếp kiếp học Phật đều không thể thành tựu. Không phải là không thể chứng quả, mà ngay khai ngộ đều không làm được. Cho nên người xưa thường hay dạy bảo chúng ta: "*Chịu thiệt là phước*". Chịu thiệt không phải là họa, chịu thiệt là phước. Lời nói này rất là thú vị.

Người chịu thiệt thòi, chịu dùng chân tâm thành ý đối người tiếp vật, phước của họ ở đâu vậy? Trên Kinh này nói: "*Vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng*". Bạn xem thấy Kinh văn này, nghe được cách nói này, lắng đầu: "*E rằng không đáng tin*". Nghi hoặc của bạn chưa đoạn dứt, chỉ lo thiệt thòi, do đó mong cầu của bạn không thể hiện thực.

"*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*", bạn cầu không được, nguyên nhân ở chỗ nào? Vừa rồi mới nói "cảm ứng đạo giao", cảm là phải dùng tâm chân thành mới có ứng, sau đó bạn mới có thể được hồi đáp. Tâm của chúng ta không thật, không thành, nói lời thành thật, cái tâm này không thanh tịnh, không bình đẳng. Tâm như vậy, họ cũng có cảm, cảm đến là cái gì? Cảm đến là tai họa, không phải phước. Đây chân thật là chư Phật Bồ Tát ở trong Kinh luận thường hay nói: "*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*". Chúng ta tâm tướng bất thiện, ngôn ngữ của chúng ta không lìa khỏi bốn loại lỗi của miệng mà Thế Tôn đã nói, ngôn ngữ bất thiện, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu. Tí mĩ mà nghĩ tưởng, phản tỉnh, kiểm điểm, chúng ta từ sớm đến tối sự việc đã làm trong một ngày, thực tế mà nói, chúng ta không so được với Viên Liễu Phàm.

Tiên sinh Liễu Phàm mỗi buổi tối phản tỉnh, đem cái thiện một ngày của ông ghi chép lại, ác cũng ghi chép lại. Từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, phàm là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, là vì xã hội chúng sanh có thể làm tấm gương tốt, đó đều là thiện. Nếu như tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, không đủ vì xã hội đại chúng làm mô phạm, đây là ác. Mỗi ngày ghi chép làm một so sánh, xem thử chúng ta là thiện nhiều hay là ác nhiều, sau đó lại tí mĩ quán sát, là sức mạnh của thiện lớn hay là sức mạnh của ác lớn. Ngày ngày cầu cải lỗi, cho nên vận mạng của Tiên sinh Liễu Phàm chuyển đổi lại, phước báo cũng tự nhiên hiện tiền; trong mạng không có công danh, ông được công danh (công danh vào lúc đó là lấy cử nhân, lấy tiến sĩ), hiện tại gọi là "học vị"; trong mạng không có học vị, trong mạng không có con cái, ông cũng có được con cái; trong mạng là đoản mạng, thọ mạng của ông cũng được kéo dài. Thọ mạng trong mạng của ông chỉ có 53 tuổi, ông sống đến 74 tuổi. Do đây có thể biết, mạng là chính mình tạo, phước là chính mình cầu.

Chúng ta đọc đến đoạn Kinh văn này, phải nên biết được học tập thế nào. Tiên sinh Liễu Phàm đã học tập, nhưng vẫn là phước báo trời người, phước báo nhỏ. Ngày nay trong miệng chúng ta nói là phải mong cầu quả báo vô thượng, thành Tổ thành Phật, thế nhưng hành nghi của chúng ta cũng không bằng cư sĩ Liễu Phàm, vậy quả báo của chúng ta có thể hiện tiền hay không? Chúng ta phải nghĩ tưởng, chúng ta rốt cuộc học từ chỗ nào?

Người phải thật làm. Chúng ta ngay trong lúc giảng dạy đã nói được quá nhiều quá nhiều rồi, trước tiên sự việc lớn thứ nhất là làm thế nào chung sống giữa người với người. Trước tiên bạn đem cái sự việc này làm cho tốt. Gia đình là xã hội nhỏ nhất

trong đời sống chúng ta, chúng ta làm thế nào cùng ở chung với cha mẹ? Làm thế nào cùng ở chung với anh em chị em? Chồng vợ làm thế nào ở chung? Con cái làm thế nào ở chung? Các vị phải nên biết, đây gọi là đại học vấn. Sau đó mở rộng, làm thế nào chung sống với hàng xóm? Làm thế nào chung sống với người cùng xóm ấp? Làm thế nào chung sống với tất cả bạn bè thân thích mà bạn đã quen biết? Chúng ta tích lũy công đức, từ ngay chỗ này mới có thể thực tiễn. Giữ tâm của chúng ta, mỗi niệm phải vì người khác mà lo nghĩ. Ở trong gia đình, khởi tâm động niệm vì cha mẹ mà lo nghĩ; ta làm con cái, vì cha mẹ mà lo nghĩ; làm tiên sinh, vì vợ con mà lo nghĩ; làm người vợ thì vì tiên sinh mà lo nghĩ; làm cha mẹ vì con cái lo nghĩ. Họ không vì chính mình, họ nghĩ người khác, trong đây liền có công đức. Thế nào là công đức? Làm ra tấm gương tốt cho xã hội.

Ngày nay, có rất nhiều người có học vấn, có đức hạnh thường hay cảm khái là xã hội này nhà không giống như nhà, nước không giống nước. Nguyên nhân gì tạo thành vậy? Làm hỏng đi quan hệ giữa người và người, chỉ biết vì chính mình mà lo nghĩ, không biết vì đối phương mà lo nghĩ. Đây là sai lầm căn bản. Cho nên, từ trong một gia đình thúc đẩy đến bên ngoài là xã hội, vì xã hội, vì đại chúng, vì quốc gia, vì thế giới, tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi của bạn tự nhiên liền hiển lộ ra, ngôn ngữ hành vi của bạn không cần phải học, tự nhiên liền có thể làm ra tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, ngôn ngữ hành vi của bạn chính là tấm gương, là mô phạm cho đại chúng xã hội. Chúng ta phải từ chỗ này mà bắt tay vào.

Học Phật, trước tiên phải làm người tốt, quan hệ người với người xử lý cho tốt. Lại tiến thêm một bước, chúng ta phải xử lý tốt quan hệ với hoàn cảnh tự nhiên. Trong hoàn cảnh, quy nạp lại cũng không ngoài tất cả động vật, thực vật, khoáng vật, chúng ta cũng dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi như nhau để đối đãi với họ. Y báo tùy theo chánh báo chuyển.

Vô lượng bảo tạng tại vì sao tự nhiên phát ứng? Là tâm hạnh chúng sanh cảm ra. Lời nói này là thật không? Chân thật, không sai chút nào. Vì sao vậy? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta: "*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*", y - chánh là một, không phải hai. Đạo lý này quá sâu, người hiểu được không nhiều, thế nhưng đây là chân tướng sự thật. Vạn nhất không nên cho rằng hoàn cảnh tự nhiên không liên quan gì với con người chúng ta, vậy thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm.

Hoàn cảnh tự nhiên là do tâm người biến hiện ra, tâm thiện thì hoàn cảnh tốt đẹp, tâm ác thì hoàn cảnh liên bất thiện. Đạo lý này đích thực Phật Kinh nói được rất nhiều so với thư tịch thông thường, nói được hay, nói được thấu triệt. Chỉ có chúng ta thâm nhập Kinh tạng, y giáo phụng hành mới có thể thể hội được, mới có thể chứng nghiệm được.

Những động vật nhỏ này có linh tánh, chúng ta dùng tâm chân thành liền có thể câu thông với chúng, muôn kiến đều có thể câu thông.

Tâm chân thành, tiêu chuẩn của chân thành là gì? Các vị xem qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”, trong “Liễu Phàm Tứ Huấn”, Thiền sư Vân Cốc nói đến, Ngài lấy vẽ bùa trừ chú để làm thí dụ. "*Một niệm không sanh gọi là thành*". Ngay trong đó xen tạp một vọng niệm, tâm liền không thành. Một vọng niệm đều không có, cái tâm này vẽ bùa thì

bùa linh, trì chú thì chú linh, niệm Phật Phật cũng linh, đích thực cảm ứng tương thông, ngay trong đó chướng ngại ngăn trở không có. Ngày nay chúng ta vẽ bùa bùa không linh, trì chú chú cũng không linh, niệm Phật Phật cũng không linh, nguyên nhân gì vậy? Xen tạp vọng niệm ở bên trong. Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói được rất hay: "*Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn*". Lời nói này nói ra thì dễ dàng, làm được thì không dễ dàng. Do đó cổ đức mới nói với chúng ta: "*Tụng Kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật*". Vì sao vậy? Kinh quá dài, nếu muốn không xen tạp vọng niệm rất khó. Chú ngắn hơn Kinh, thời gian ngắn có thể không chế chính mình không khởi vọng niệm, thế nhưng so với Phật hiệu thì chú vẫn dài. Phật hiệu "A Di Đà Phật" bốn chữ, trong câu "A Di Đà Phật" nhất định không xen tạp vọng niệm, câu này liền linh. Chúng ta niệm mười câu, trong mười câu đích thực không xen tạp vọng niệm, mười câu Phật hiệu này thì linh. Chúng ta đề xướng cách mười niệm, đạo lý chính ngay chỗ này. Không cần dạy bạn phải niệm nhiều, rất nhiều thì nhất định xen tạp. Hy vọng bạn mỗi ngày niệm số lần nhiều, thời gian ngắn, trong thời gian ngắn không xen tạp thì công phu này liền có lực. Dần dần đem thời gian này kéo dài. Sự việc này không được gấp.

Hiện tại tôi khuyên các vị đồng tu một ngày niệm chín lần, bạn niệm được ba tháng, niệm được nửa năm, bạn một ngày niệm mười lần, niệm hai mươi lần, vậy liền có tiến bộ rồi. Sau ba năm, bạn mỗi ngày có thể niệm đến ba mươi lần, bốn mươi lần, công phu của bạn không ngừng đang tiến bộ. Đây không phải thoái bộ, đây là hiện tượng tốt. Việc này không nên vội. "*Dục tốc bất đạt*", thế xuất thế gian pháp đều không ngoại lệ, phải dần dần mà bồi dưỡng.

Nếu muốn công phu có lực, trước tiên phải hiểu được thế gian này bao gồm tất cả vạn sự vạn vật đều không phải chân thật. Trên "Kinh Bát Nhã" dạy bảo chúng ta: "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*", cho nên đối với thân tâm thế giới, vạn sự vạn vật phải nên buông xả. Buông xả không phải là không làm, mà không vì chính mình, điểm này vạn nhất không nên hiểu lầm. Chúng ta phải nỗ lực chăm chỉ làm. Làm cái gì? Giúp đỡ người khác.

Học Phật phải dựa vào duyên phận, dùng lời hiện tại mà nói là phải dựa vào cơ hội. Duyên phận chính là cơ hội. Chúng ta phải thay đồng tu sơ học tạo ra cơ hội. Ở nơi đây xây đạo tràng, thỉnh pháp sư ở nơi đây giảng Kinh dài lâu, xây Niệm Phật đường đều là tạo ra cơ hội cho đồng tu. Có vì chính mình hay không? Không có, vậy thì đúng rồi. Vì đồng tu sơ học mà tạo cơ hội, chắc chắn không vì chính mình, đây gọi là hành Bồ Tát đạo, đây gọi là chân thật buông xả. Cho nên, buông xả là chính mình, đề khởi là vì người khác, giúp đỡ người khác thì phải đề khởi. Không thể nói đem việc giúp người khác cũng buông xả, vậy thì sai rồi. Phàm hết những việc lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, chúng ta phải toàn tâm toàn lực mà làm. Chỉ cần toàn tâm toàn lực, sự việc này làm thành công rồi là viên mãn, làm không thành công cũng viên mãn. Đó là gì vậy? Đó là duyên phận bên ngoài.

Thí dụ như chúng ta lần này mở lớp bồi dưỡng, năm trước cùng với Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, chúng ta đã ký văn bản ghi nhớ, gần như thực tiễn rồi, danh sách đồng tu Hiệp hội Phật giáo đều đã gọi đến Cư Sĩ Lâm, gồm 25 vị đồng tu, chúng ta cũng làm đầy đủ tiêu chuẩn. Hiện tại họ không thể đến, công đức của chúng ta viên mãn rồi; họ

không thể đến, họ cũng viên mãn. Nếu họ thật đến đây, chúng ta còn phải nỗ lực dạy họ nửa năm đến một năm, dạy được có thành tựu thì mới viên mãn. Hiện tại ngay trong đó có chướng ngại, nên họ không đến. Không đến, chúng ta không cần phí nhiều khí lực như vậy, công đức liền viên mãn, thành ý của chúng ta đến rồi. Trong "Kinh Lăng Nghiêm" đã nói: "*Phát ý viên thành*". Thường phát cái tâm này, ý nghĩa viên mãn thành tựu chính là công đức viên mãn. Chúng ta không phải không chăm chỉ nỗ lực làm, mà do cơ duyên không chín muồi. Đạo lý của thế xuất thế gian đều như nhau. Chúng ta luôn là toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, giúp đỡ xã hội này, quyết không suy nghĩ chính mình, đây mới gọi là công đức viên mãn.

"*Vô lượng bảo tạng, tự nhiên phát ứng*". Hai câu nói này, nếu dùng lời hiện tại mà nói, chính là "*sự sự như ý*". Khổng Lão Phu Tử sau bảy mươi tuổi vào được cảnh giới này, "*tùy tâm sở dục, bất du cử*" cũng là cái ý này, đó là cảm ứng đạo giao. Chúng ta ngày nay cũng đặc biệt nhắc đến, các vị phải ghi nhớ, cái tâm đó vô cùng quan trọng, mỗi niệm vì chúng sanh. Mỗi niệm vì chúng sanh chính là vì chúng sanh phục vụ, đây chính là đại hi đại xả. Trong kệ tụng các vị thường hay niệm: "*Đại hi đại xả tế hàm thức*". "Hàm thức" là tất cả chúng sanh hữu tình, phải giúp đỡ họ.

Người thế gian cầu tiền tài, chúng ta xả tài. Xả tài mới có thể được tiền tài. Nếu như mục đích của chúng ta xả tài là muốn cầu được tiền tài, có thể được hay không? Có thể được, nhưng không được nhiều. Cũng giống như bạn làm ăn mua bán kiếm tiền, kiếm được có hạn. Bạn xả nhất định có được. Nếu như bạn tu bố thí, vì tất cả chúng sanh phục vụ, chính mình không cầu thứ gì, bạn có được hay không? Có được, cái được càng lớn, được phước báo bao lớn? Chư Phật Bồ Tát đều nói không hết được, cái phước báo đó bằng với hư không pháp giới. Vì sao vậy? Bởi vì bạn không có giới hạn. Ta có ý niệm cầu tài, cái tài này là giới hạn, bạn có được không thể siêu quá giới hạn này. Bạn không cầu thứ gì, quả báo này thì thù thắng, vì sao vậy? Không có giới hạn. Không có giới hạn trong Phật pháp gọi là "xưng tánh". Chúng ta xả một đồng, xả một xu đều được phước báo lớn xứng tánh. Đạo lý này người hiểu được không nhiều. Cho nên chúng ta muốn tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu bố thí vô úy. Bố thí vô úy là giúp đỡ xã hội đại chúng đạt được bình an, lìa khỏi tất cả lo sợ đạt đến an ổn, phạm hễ là loại này đều gọi là bố thí vô úy.

Do đây có thể biết, đạo tràng giảng Kinh nói pháp, khuyến hóa đại chúng, ba loại bố thí thấy đều đầy đủ. Tài thí, đạo tràng là tài lực kiến lập thành tựu. Bạn không có tài lực, cái đạo tràng này không thể thành tựu. Chúng ta có đạo tràng thoải mái như vậy cùng nhau tu học, cái đạo tràng này là tài bố thí. Trong đạo tràng nhiều loại thiết kế đều là thuộc về tài bố thí. Người giảng Kinh chúng ta dùng lao lực của chúng ta ở nơi đây giảng hai giờ đồng hồ, cái thân thể này là nội tài bố thí. Các vị thính chúng có tu nội tài bố thí hay không? Có, bạn ở nơi đây ngồi hai giờ đồng hồ, rất nỗ lực ở nơi đây nghe giảng Kinh, làm ra tấm gương tốt cho người khác xem cũng là tài bố thí, nội tài bố thí. Chúng ta ở nơi đây nghe được, thấy được, đây là Phật pháp, đây là thuộc về pháp bố thí. Nội dung của pháp là dạy bảo chúng ta viễn ly tất cả tai hại, làm thế nào phùng hung hóa kiết, đây là thuộc về bố thí vô úy. Cho nên, nhất cử tam tiện đều ở trong đó. Chúng ta muốn hiểu rõ đạo lý này, muốn hiểu rõ chân tướng sự thật này, đến nơi đây để nghe hai giờ đồng hồ, bạn ở nơi đây là tu tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố

thí, ba loại bồ thí đều đầy đủ. Tâm địa của chính mình rất thanh tịnh, không mong cầu gì, công đức phước báo này không có hạn lượng.

Tại vì sao chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày còn có rất nhiều sự việc không như ý? Từ những sự thật này để quán sát, chúng ta liền có thể tỉnh ngộ ra, thời gian tu tích công đức của chúng ta quá ngắn, thời gian tùy thuận phiền não tập khí quá dài. Bạn xem, một tuần lễ bảy ngày, một ngày 24 giờ đồng hồ, bảy ngày bao nhiêu giờ đồng hồ? Đến nơi đây để nghe Kinh mới có hai giờ đồng hồ, bảy ngày mới tu hai giờ đồng hồ, thời gian khác đều là tùy thuận phiền não tập khí, cho nên việc không vừa ý đều là thường đến tám chín. Nếu như mỗi ngày đều có thể tu hai giờ đồng hồ, tình hình liền không như nhau. Ngay trong tưởng tượng của chúng ta, có được ba đến năm năm, cảnh giới của bạn liền chuyển đổi. Hiện tại thời gian nghe Kinh của chúng ta vẫn là quá ngắn.

Vậy muốn hỏi, tại vì sao không cung cấp cơ hội mỗi ngày giảng Kinh, để chúng ta có thời gian tương đối dài để huân tu? Chúng ta cung cấp, bởi vì các bạn có phân biệt, có chấp trước, bạn không chịu đến. Các bạn phân biệt chấp trước, Pháp sư Tịnh Không giảng Kinh thì tôi đến nghe, người khác giảng Kinh thì không đến nghe, vậy làm sao được? Mỗi buổi tối, chúng ta có đồng tu ở nơi đây cũng giảng Kinh hai giờ đồng hồ. Bạn quả nhiên chân thật muốn tu, ngày ngày không gián đoạn, ngày ngày đến nghe Kinh, bạn nhất định có thu hoạch. Tôi ngày trước giảng qua rất nhiều, công đức các bạn nghe pháp sư trẻ giảng Kinh so với nghe tôi giảng Kinh lớn hơn. Không phải tôi nói lời giả dối, tôi mỗi câu đều nói lời chân thật. Lớn ở chỗ nào? Chúng ta đang bồi dưỡng người trẻ tuổi. Người trẻ tuổi giống như mầm cây Bồ Đề vậy, vẫn chưa trưởng thành. Bạn mỗi ngày đến nghe Kinh là để tưới cho họ, chăm sóc cho họ, để họ có tín tâm, xem thấy nhiều người đến nghe như vậy, họ nghĩ đại khái ta giảng không tệ, tín tâm của họ thêm lớn, họ càng chăm chỉ nỗ lực mà tu tập. Nếu như ở trên giảng đài xem thấy không có được mấy người, "*e là ta giảng không được*", không có lòng tin. Bạn tưởng tượng xem, công đức này bao lớn! Đây là chúng ta giúp một pháp sư giảng Kinh, thành tựu pháp sư giảng Kinh. Chúng ta phải ủng hộ họ, phải giúp đỡ họ. Làm thế nào giúp đỡ? Đến nghe họ giảng Kinh, hơn nữa muốn họ nhất định ngày ngày có tiến bộ. Nếu họ không có tiến bộ, ta lần sau sẽ không đến. Đây là áp lực khiến cho họ không thể không nỗ lực chăm chỉ mà chuẩn bị. Vì sao vậy? Giảng được không hay thính chúng sẽ không đến. Các vị phải tưởng tượng, như vậy đến nghe Kinh thì tài, pháp, vô úy ba loại bồ thí đều đầy đủ. Tích công bồi đức đến nơi đâu làm? Đến Cư Sĩ Lâm để nghe Kinh thì được rồi. Lý sự chúng ta đều phải thông đạt, đều phải tường tận. Có thể hiệp trợ một số pháp sư trẻ, tương lai trở thành đại đức giảng Kinh, công đức này quá lớn, tương lai vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn đều không cần niệm A Di Đà Phật, chỉ cần muốn vãng sanh thì liền đi. Vì sao vậy? Công đức quá lớn rồi, A Di Đà Phật liền sẽ đến tiếp dẫn bạn. Tôi nói lời này đều là thật.

Có rất nhiều đồng tu đã từng thấy qua Hàn Quán Trưởng. Hàn Quán Trưởng cả đời hộ pháp, bà không có thời gian tụng Kinh, bà cũng không có thời khóa sớm tối. Bà một ngày từ sớm đến tối vui cười hoan hỷ, thế nhưng bà một lòng một dạ hộ trì Phật pháp, giúp đỡ người trẻ tuổi, thành tựu mọi người học tập, hoằng pháp lợi sanh. Khi bà ra đi, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bà. Có thể thấy được, Phật không cô phụ chúng sanh, mà là chúng sanh cô phụ Phật Đà.

Cho nên, chúng ta đối với cái gì gọi là "thiện căn" phải nhận biết rõ ràng, phân biệt tường tận, phải nỗ lực mà học tập. Sau đó ở đời này đời sau, cõi này phương khác đều có thể đạt được sự sự như ý, giống như trên Kinh đã nói là "*vô lượng bảo tạng tự nhiên phát ứng*". Quyết không phải tham cầu bảo tạng. Vô lượng bảo tạng cho dù hiện tiền rồi cũng là lợi ích chúng sanh, quyết không phải chính mình hưởng thụ. Đạo lý này phải hiểu. "Xả đắc", chúng ta đạt được lập tức phải xả, cái công đức này mới viên mãn. Được rồi không chịu xả, lại khởi lên tâm tham thì liền đọa lạc, liền hướng xuống đọa lạc. Ý nghĩa thứ hai của "xả đắc" là đem cái có được cũng phải xả hết, bạn mới có thể được đại tự tại, mới có thể được đại viên mãn.

Đoạn này hoàn toàn là nói cảm ứng. Tâm của chúng ta, hành vi của chúng ta chính là cảm. Thế gian có rất nhiều người cầu Phật Bồ Tát, cầu thần minh cũng rất thành tâm mà cầu khẩn, mà cúng dường, nhưng không có cảm ứng, nguyên nhân gì vậy? Bạn có tâm, không có hành. Nhất định phải có đoạn ác tu thiện thì được, dùng tâm hạnh chân thật mới có thể đạt được cảm ứng. Bạn không có hành, chỉ có tâm, bạn chỉ có một nửa, vẫn còn khuyết một nửa, cho nên cảm ứng không thể hiện tiền. Đạo lý chính ngay chỗ này.

A Di Đà Phật.....

Tập 222

Kinh văn: “Hoặc vi trưởng giả cư sĩ, hào tánh tôn quý. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân Thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nãi chí phạm vương”.

“Hoặc vi trưởng giả cư sĩ, hào tánh tôn quý. Hoặc vi sát lợi quốc vương, chuyển luân Thánh đế. Hoặc vi lục dục thiên chủ, nãi chí phạm vương”. Đây là nói “cảm quả”. Phía trước nói tu nhân, tu nhân liền được quả báo. Do đây có thể biết, những hào môn quý tộc chúng ta đã xem thấy ở thế gian này đều là trong đời quá khứ tu tích nhân thiện, họ mới cảm được quả báo. Khi hưởng thụ quả báo, nếu như không biết tiếp tục tu nhân, quả báo hưởng hết rồi vẫn là phải đọa lạc. Do đó, Thánh Hiền của thế xuất thế gian đều chú trọng giáo dục ngày sau. Giáo dục ngày sau có thể bù đắp đời trước đã tu không đủ, cũng có thể phòng ngừa đời sau đọa lạc. Chúng ta nói đến giáo dục, giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giáo dục gia đình, giáo dục học đường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Ba loại phía trước là phước báo nhân gian, giáo dục tôn giáo giúp bạn nâng cao, từ cõi người nâng lên đến cõi trời.

Nhà Phật nói trời có 28 tầng, phân làm ba loại: Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới. Giáo dục tôn giáo giúp bạn không ngừng hướng lên trên cao. Giáo dục của Phật giáo càng là không thể nghĩ bàn, đích thực là có thể giúp chúng ta đạt đến cứu cánh viên mãn. Phật pháp ở thế gian là thành tựu thế gian, quyết không nguy hại thế gian. Chỗ này nêu ra mấy thí dụ. Từ trong những thí dụ này, chúng ta có thể nêu một mà hiểu ba, biết được thế gian tất cả người được phước, được kiết lợi đều là có thiện căn, đều là có nghiệp thiện cảm ra quả báo thù thắng.

Thứ nhất nêu ra **“Trưởng giả”**. “Trưởng giả” vào thời Ấn Độ xưa tuổi tác lớn, có đức hạnh, có học vấn, có địa vị, có tiền tài, những điều kiện này thấy đều đầy đủ mới có thể gọi là trưởng giả. Trưởng giả là tôn xưng đối với một loại người. Trong “Pháp Hoa Huyền Tán chú giải” có mấy câu giải thích hàm nghĩa trong “trưởng giả”. Thứ nhất là “tâm bình tánh trực”, tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng rất quan trọng. Phía sau nói tánh tình thẳng thắn, đây chính là nói chân thành, quyết không phải vì khuất phục đối người tiếp vật, mà là lấy chân thành đối người tiếp vật. “Ngữ thật hành đốn”, lời nói thành thật, lia bốn loại lỗi của lời nói. Hành vi chắc thật. Họ cũng phải có tuổi tác tương đối, có tiền tài, có địa vị, có danh xưng (danh xưng này đạt được đại chúng xã hội tán thán). Đầy đủ những điều kiện này gọi là trưởng giả. Những quả báo này đều là trong đời quá khứ đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức thành tựu. Họ tu họ đạt được, không tu làm sao có thể đạt được?

Trong đời quá khứ chúng ta không có tu, việc này không cần khẩn trương. Hiện tại biết rồi, chăm chỉ nỗ lực mà tu, quả báo cũng có thể hiện tiền. Đương nhiên nghe pháp tu hành càng sớm càng tốt. Nếu như quá trễ, công đức bạn đã tu tích có thể ngay đời này không thể có được, phải đến đời sau cảm ứng mới có thể hiện tiền. Nếu như bạn nghe pháp học Phật trước ba mươi tuổi, bạn có thể chăm chỉ nỗ lực, bạn ngay đời này liền sẽ đạt được. Chúng ta nói nhân quả thông ba đời, “hiện báo” là ngay đời này tu, ngay đời này có thể đạt được hưởng thụ. Nếu như bốn mươi, năm mươi mới nghe pháp, mới bắt đầu tu, có thể quả báo ở đời sau, thế nhưng ở ngay trong đời này có “hoa báo”, cũng chính là cuối đời này của chúng ta, đời sống nhất định cũng có thể cải thiện, chắc chắn là có chỗ tốt, đời sau được quả báo.

Thứ hai là **“Cư sĩ”**. “Cư sĩ” thông thường ở Trung Quốc gọi chung người tu hành tại gia, tại gia học đạo chi sĩ. Trong “Pháp Hoa Huyền Tán Thập” cũng có hai câu nói, thêm vào giải thích đối với xưng hô này. Người có thể giữ đạo, có thể tự đắc kỳ lạc, có thể thanh tâm quả dục, tích công bồi đức, đây là trí tuệ gọi Cư sĩ, chứ không phải chỉ chú trọng ở trên hình thức, mà không có chân thật tu hành. Việc này chúng ta phải hiểu được. “Cư sĩ” cùng “Trưởng giả” cũng có chỗ tương đồng, cho nên nói Trưởng giả cũng gọi là Cư sĩ. Chúng ta gọi là “Đại cư sĩ”, gọi là “Lão cư sĩ”, ý nghĩa đó cũng gần giống với “Trưởng giả”. Trong xưng hô chúng ta thường gọi như vậy.

Phía sau nói **“hào tánh tôn quý”**. Bốn chữ này cũng là nói hai sự việc. “Hào tánh” là nói quý tộc. Ngày trước, thời đại đế vương, gia tộc có sức ảnh hưởng rất lớn đối với thân phận của một người. Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, gia tộc của Ngài là đế vương, thân phận của Ngài là vương tử, đây chính là xuất thân ở “hào tánh”. “Tôn quý” là chỉ người có địa vị rất cao trong xã hội, đây đều là chỉ người làm quan, quan cao tước hậu, họ có tước vị, có quan vị, đây gọi là tôn quý. Tôn quý, phía sau lại nêu ra mấy thí dụ, nêu lên là ngay trong tôn quý rất rõ ràng: **“Sát lợi quốc vương”**. “Sát lợi” là hào tánh, “quốc vương” là tôn quý. Ấn Độ xưa quan niệm giai cấp rất sâu, mãi đến hiện tại đều vẫn bị ảnh hưởng. Đây là loại thứ hai trong bốn giai cấp của Ấn Độ.

Giai cấp cao nhất của họ là “Bà La Môn”. Ở Singapore, Hung Đô giáo chính là “Bà La Môn” của thời xưa. Lãnh tụ tôn giáo, truyền giáo sư trong tôn giáo, truyền giáo sư của “Bà La Môn”, người tu hành trong tôn giáo, những người này địa vị xã hội là cao nhất. Do đây có thể biết, Ấn Độ xưa gần giống với chúng ta, sùng kính Thánh Hiền. Đ

vương tuy là cao, nhưng chúng ta tôn trọng đối với Thánh Hiền luôn luôn vượt qua đế vương. Khổng Tử, Mạnh Tử, Lão Tử, những đại Thánh này được dân gian sùng kính siêu vượt lịch đại đế vương. Ấn Độ xưa đối với người chân thật có đức hạnh, có học vấn, có đạo đức vô cùng tôn kính.

Thứ hai mới là quốc vương. Quốc vương là quý tộc, người lãnh đạo quốc gia, cho nên gọi là Sát Đế Lợi. Sát Đế Lợi là vương tộc. Quốc vương, đại thân phần nhiều thuộc về tộc tánh này. “Quốc vương” dễ dàng hiểu được, đó là quân vương của một nước nên gọi là quốc vương. Khi Thế Tôn xuất hiện vào thời đại đó cùng thời đại Xuân Thu của Trung Quốc, quốc gia chưa thống nhất, xã hội thuộc về hình thái của bộ lạc, cũng chính là những nước nhỏ. Trong lịch sử đã ghi chép, vào lúc đó, từ Phúc Viên phía bắc đến lưu vực Hoàng Hà, phía nam đến lưu vực Châu Giang, khu vực này gọi là Trung Nguyên. Có bao nhiêu quốc gia? Sách xưa ghi chép có “tám trăm chư hầu” vào thời nhà Châu. Tám trăm chư hầu là hơn tám trăm quốc gia. Chúng ta xem thấy trên lịch sử, một nước có thể rộng một trăm dặm thì gọi là nước lớn (Singapore nếu vào thời xưa thì được gọi là nước lớn), nước nhỏ thì ba mươi dặm, năm mươi dặm. Cho nên hiện tại ở Trung Quốc có rất nhiều huyện thị, là nước nhỏ của thời xưa. Ở Ấn Độ cũng là như vậy. Ấn Độ lúc đó, phụ thân của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là một thủ lĩnh của bộ lạc, đây là thuộc về một loại chủng tánh, gọi là Sát Đế Lợi.

Phía sau nói “**Chuyển Luân Thánh Đế**”, trong Kinh Phật có lúc gọi là “Chuyển Luân Vương”. “Chuyển Luân Thánh Vương” hoặc giả gọi là “Luân Vương” đều là ý nghĩa này, đây là nhân đạo không phải thiên đạo. Trong nhân đạo phước báo lớn nhất, ở trên Kinh Phật nói, Luân Vương có bốn loại, Phật dùng vàng, bạc, đồng, thiết để làm thí dụ phước báo của họ lớn nhỏ. Nhỏ nhất là “Thiết Luân Vương”. Thiết Luân Vương thống trị một châu. Trên Kinh nói Nam Thiên Bộ Châu, cái châu này trên thực tế chính là hiện tại chúng ta gọi là địa cầu. Trên địa cầu chúng ta có xuất hiện luân vương hay chưa? Trong lịch sử hiện đại chưa hề có xuất hiện, vẫn chưa có xuất hiện một người thống nhất cả thủy địa cầu. Nếu như đến lúc nào xuất hiện một người thống nhất cả thủy địa cầu, thì con người này là Thiết Luân Vương. Nếu như là “Đồng Luân Vương” thì thống trị hai cái tinh cầu trở lên. “Ngân Luân Vương” phạm vi thống trị càng lớn. “Kim Luân Vương”, trên Kinh Phật nói ông ấy thống trị bốn đại bộ châu, dùng cách nhìn của người hiện đại chúng ta, đại khái là một thái dương hệ. Vị vua có thể thống trị một thái dương hệ, đó gọi là Kim Luân Vương.

Cho nên ở cận đại có rất nhiều truyền thuyết, rốt cuộc có phải là thật hay không, trước sau không cách gì chứng thật. Có rất nhiều người nói đến đĩa bay, tôi nghe đến “đĩa bay” liền nghĩ đến Luân Vương. Tại sao gọi ông ấy là Luân Vương? Trên Kinh Phật nói ông ấy có luân bảo. Những người này phước báo quá lớn, bảo quá nhiều rồi, bảo nói không hết, trong đó luân bảo là thù thắng nhất. Luân bảo là công cụ giao thông của ông, ông nhờ cái luân bảo này trong khoảng một ngày một đêm có thể tuần du thái dương hệ, cho nên chúng ta nghĩ đến đĩa bay là luân, đây là công cụ giao thông của ông. Ông ngồi trên công cụ giao thông này tuần tra phạm vi của ông quản hạt, trong một ngày đêm, ông thấy đều có thể xem thấy. Việc này chính là như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật gọi là luân bảo đại khái chính là nói đĩa bay. Bốn vị vua này đều có loại công cụ giao thông này. Đích thực nếu như ở trên địa cầu này mà không có công cụ phi hành nhanh chóng này thì làm sao có thể thống trị tinh cầu này? Cần phải trong 24

giờ đồng hồ có thể phi hành cả thủy tinh cầu, bạn đã quản hạt cái phạm vi này. Ngân Luân Vương là thống trị hai - ba tinh cầu trở lên. Công cụ giao thông này khoa học hiện đại của chúng ta vẫn chưa làm được.

Hiện tại khoa học kỹ thuật của chúng ta có thể phi hành đến nguyệt cầu, vẫn không thể phi hành đến hành tinh khác, vẫn còn độ khó tương đối. Nếu như đĩa bay là thật, chúng ta tin tưởng đĩa bay đại khái là luân bảo của Kim Luân Thánh Vương, luân bảo của Ngân Luân Thánh Vương, họ đến nơi này để thị sát, đến để xem qua hoàn cảnh bên này. Việc này rất có thể. Cho nên đây gọi là “Chuyến Luân Thánh Đế”. Do đây chúng ta có thể biết, phàm hề nhờ vào công cụ phi hành, ngày nay chúng ta gọi là “người ngoài hành tinh”, nhờ vào công cụ phi hành đến địa cầu này của chúng ta để thăm viếng đều là thuộc về cõi người, không phải thuộc về cõi trời. Vì sao vậy? Cõi trời làm gì còn phải dùng đến công cụ phi hành phức tạp như vậy, cõi trời có thần thông, không cần đến những công cụ phi hành.

“*Lục Dục Thiên Chủ*”, đây là Trời Dục Giới. Trời Dục Giới bên dưới cùng là Trời Tứ Vương, bên trên Trời Tứ Thiên Vương là Trời Dao Lợi, ở trên Kinh Phật nói hai cõi trời này gọi là “Trời Địa Cư”, nó vẫn nương vào đại địa để cư trú. Chúng ta muốn hỏi, Phật nói họ cư trú ở núi Tu Di, vậy núi Tu Di ở đâu? Núi Tu Di tuyệt đối không phải ở trên địa cầu này. Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ nói được rất hay, ở trong “Đại Kinh Giải” có một thiên văn chương chuyên môn để nghiên cứu sự việc này. Núi Tu Di không ở trên địa cầu, mà địa cầu cùng thái dương hệ là xoay vòng quanh núi Tu Di. Từ cách nói này, chúng ta vào thời xưa nhà thiên văn học gọi là Hoàng cực. Ngày nay chúng ta biết, địa cầu là xoay quanh hệ ngân hà, vậy thì núi Tu Di có là trung tâm của hệ ngân hà hay không? Việc này khoa học hiện tại vẫn không thể nào dò tìm đến được cảnh giới này.

Cách nhìn của Hoàng lão cư sĩ là núi Tu Di phải là trung tâm của hệ ngân hà, phải có một tinh cầu rất lớn, trời Tứ Vương cùng trời Dao Lợi họ cư trú ở nơi đó. Ngày trước có một số người nói núi Tu Di là núi Hy Mã Lạp cao nhất trên địa cầu chúng ta, trên đỉnh của núi Hy Mã Lạp chính là Trời Dao Lợi cư trú, ngay trong núi Tu Di chính là Trời Tứ Vương cư trú. Hiện tại nhà thám hiểm chúng ta, các nhà leo núi không ngừng leo lên trên đỉnh cao nhất, không hề xem thấy Tứ Đại Thiên Vương, cũng không hề xem thấy Dao Lợi Thiên Chủ. Thế nhưng trời và người là không gian không đồng duy thứ, vậy thì chúng ta rất khó nói rồi.

Địa cầu này của chúng ta đích thực là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, người phàm chúng ta không thấy được Thánh nhân, Thánh nhân cũng không tiếp xúc với người phàm chúng ta. Thí dụ rõ ràng nhất, Pháp sư Pháp Chiếu người thời triều đường đến Ngũ Đài Sơn thấy đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù, Chùa Đại Thánh Trúc Lâm. Việc này trên lịch sử ghi chép rất rõ ràng. Quốc sư Ngô Đạt thăm viếng tôn giả Ca Nặc Ca ở Tứ Xuyên, đạo tràng của A La Hán, trong “Tứ Bi Tam Muội Thủy Sám” nói được rất rõ ràng. Không gian duy thứ khác nhau, không phải có duyên phận đặc thù thì không thể thấy được. Không thể nói không có, cũng không thể nhất định nói có. Trên Kinh luận Đại Thừa nói với chúng ta: “*Phi hữu phi vô, diệc hữu diệc vô*”. Lời nói này có đạo lý, trong lời nói này có nghĩa lý rất sâu. Chúng ta quyết định không nên cho rằng Thích Ca Mâu Ni

Phật nói lời mơ hồ, không rõ ràng, vậy thì bạn không hiểu rõ chân thật nghĩa của Như Lai. Chúng ta cần phải chân thật dụng công, khế nhập cảnh giới này mới biết được.

Ngoài ra, cõi naga quý, cõi địa ngục đều là không gian duy thứ khác nhau với chúng ta, trên địa cầu này của chúng ta có. Đích thực có cõi naga quý, cũng đích thực có cõi địa ngục, trong điển tịch chúng ta có ghi chép rất nhiều. Cận đại người phương tây cũng thông qua rất nhiều thực nghiệm của khoa học chứng thật có cõi naga quý, có cõi địa ngục tồn tại, chúng ta xem thấy không ít báo cáo của phương tây. Đây là nói cái gì? Nói không gian duy thứ khác nhau.

Cho đến ở trên Kinh Phật nói 28 tầng trời, Dục Giới sáu tầng, Sắc Giới tổng cộng có 18 tầng, phân thành sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên. Tứ thiên vô cùng đặc thù, nếu như chúng ta tỉ mỉ mà quán sát, tam thiên có thể gọi là tam tầng, mà tứ thiên chỉ ít cũng có tam tầng, có thể còn có nhiều hơn. Trời tứ thiên phổ thông có tam tầng. Ngoài ra có một trời ngoại đạo, trời vô tướng. Ngoài cái này ra còn có ngũ bất hoàn thiên. Đây chắc chắn là không gian duy thứ khác nhau, có thể là năm cái không gian duy thứ khác nhau. Do đây có thể biết, thiên đạo cũng rất phức tạp. Đây là nói đến sáu tầng trời của Dục Giới.

“Nãi chí Phạm Vương”. Phạm Vương là Trời Sắc Giới.

Đây là đem Dục Giới, Sắc Giới thay đều bao gồm trong đây. Vô Sắc giới ở đây không nói, vì sao vậy? Họ không có hình tướng, cho nên thông thường không nói. Chúng ta dùng lời hiện đại mà nói, chỉ có linh, người thông thường gọi là tâm linh, chỉ có linh tồn tại, họ không có thân thể. Trời Sắc Giới có thân thể, họ không có ngũ dục tài sắc danh thực thù. Nếu như vẫn còn ý niệm tài sắc danh thực thù, cho dù rất đậm bạc thì vẫn chưa rời khỏi dục, không có lìa khỏi năm dục. Trời Sắc Giới không có cái khái niệm này, cũng không có hành vi này, gọi là Sắc Giới. Vô Sắc Giới ngay thân thể đều không cần, đây là chúng ta gọi phạm phu cao cấp chân thật trong tam giới, phước báo lớn. Cho nên, nếu không đoạn dục thì bạn không thể sanh lên Sắc Giới.

Do đây có thể biết, tài sắc danh thực thù là năm loại dục vọng lớn. Nếu như tham đắm dục vọng này, bạn chắc chắn không thể ra khỏi Dục Giới, bạn đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, tu thành phước báo lớn, cao nhất cũng chỉ có thể làm đến thiên vương của Dục Giới, hưởng đại phước báo này, Sắc Giới không có phần. Sắc Giới phải thế nào? Đoạn dứt năm loại dục này. Đoạn không phải từ trên hành vi mà đoạn, mà từ trên tâm lý mà đoạn. Tâm cực thanh tịnh không có năm loại ô nhiễm này. Năm loại này đều là ô nhiễm. Có năm loại này, tâm liền không thanh tịnh. Cái này rời khỏi rồi, tâm mới được thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chúng ta đem mức độ này giáng xuống đến mức thấp nhất, “thiên tâm”, tâm người Trời Sắc Giới. Do đây có thể biết, những thứ này không phải là thứ tốt. Chúng ta ở nhân gian này có cần thiết hay không? Trên sự thì cần thiết, trên tâm không thể cần. Việc này trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Trên sự tùy duyên, cái này không có chướng ngại, trong tâm không thể dính mắc. Trong tâm có chút nào tham trước liền thành ra chướng ngại rồi. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Đặc biệt là thị hiện của chư Phật Bồ Tát, thị hiện không nhất định thị hiện xuất gia. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” hay, bạn xem Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, 53 vị

thiện tri thức này, thân phận của họ, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, chúng ta từ nơi nghề nghiệp của họ mà xem, họ năm dục sáu trần hưởng thụ rất tự tại, rất viên mãn, trong tâm không có chút chấp trước, chắc chắn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là Bồ Tát thị hiện, vì chúng ta chứng minh “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Do đây có thể biết, chương ngại của chúng ta rốt cuộc xảy ra ở chỗ nào vậy? Xảy ra ở vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta đời đời kiếp kiếp tu học Phật pháp không thể thành tựu, chính là bị cái này hại. Nguyên nhân tìm được rồi, phải đem nguyên nhân này tiêu trừ.

Chúng ta ở thế gian này tu hành, rốt cuộc dùng thái độ gì mới chính xác? Phật dạy bảo chúng ta “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Ý nghĩa hai câu nói này chính là nói với chúng ta tùy duyên mà không phan duyên thì chính xác. “Tùy duyên” là hằng thuận chúng sanh. Thế nào gọi là “phan duyên”? Trong tâm khởi phân biệt, chấp trước chính là phan duyên, đặc biệt là chấp trước.

Tại vì sao bạn có thể sanh phân biệt chấp trước? Bạn không biết được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, nó làm sao có thể chương ngại? “*Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh*”, cho nên nó không có chương ngại. Chấp trước liền thành chương ngại. Chúng ta làm thế nào đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đoạn dứt, đây là thật công phu. Chúng ta không chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, buông xả rồi, sáu cõi luân hồi liền không còn. Phân biệt không còn, mười pháp giới liền không còn. Pháp giới bốn Thánh là từ trong phân biệt mà biến hiện ra. Vọng tưởng không còn, bạn liền viên thành Phật đạo. Trong Pháp Giới Nhất Chân 41 quả vị Bồ Tát, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ, không có khác biệt, cái khác biệt đó là trong vọng tưởng mà có ra. Chúng ta phải hiểu rõ tông cương lĩnh, tông nguyên tắc này, sau đó mới biết bắt tay vào từ chỗ nào, cách tu như thế nào.

Sau cùng đoạn này nói rất hay: “*Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn. Như thị công đức, thuyết bất năng tận*”.

Kinh văn: “Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn. Như thị công đức, thuyết bất năng tận”.

Đây là “đa sanh thành tựu”. Đoạn này là “thượng cúng” chư Phật, đoạn phía sau là “hạ hóa chúng sanh”, cho nên cái thiện căn này của họ, tích lũy thiện căn gọi là “tích công lũy đức”, vĩnh viễn không gián đoạn, làm trưởng giả không gián đoạn, làm cư sĩ cũng không gián đoạn, cho đến làm quốc vương, Chuyển Luân Thánh Vương, làm Thiên Vương họ vẫn là không gián đoạn, vĩnh viễn đang học tập, vĩnh viễn đang nâng cao. Cái này khó được. Họ vì sao có thể có cơ duyên thù thắng như vậy? Ở trên “*Kinh Kim Cang*” Phật nói với chúng ta, chư Phật Bồ Tát hộ niệm tất cả chúng sanh không gián đoạn, đặc biệt là người tu hành.

Chúng ta muốn hỏi, chư Phật Bồ Tát trước giờ không gián đoạn hộ trì tất cả chúng sanh, vì sao hiện tại không hộ trì ta? Lần trước tôi đến Malaysia, dường như là ở Di Bảo gặp được một vị pháp sư Tiểu thừa, ông vô cùng cảm thán đến nói với tôi: “*Phật*

nói rồi, phải độ hết chúng sanh Ngài mới thành Phật, Ngài không có độ tôi thành Phật thì làm sao Ngài đã thành Phật rồi?”. Nguyên nhân này do đâu? Không phải Phật không hộ niệm ta, không phải Phật không chăm sóc ta, mà là vì ta không nghe lời, lỗi là ở nơi ta, không phải ở nơi Ngài, Ngài không có lỗi lầm. Ngài thường hay cho chúng ta cơ hội, cơ hội của chúng ta chính ngay trước mắt, chính ở chung quanh, chúng ta thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, còn trách Phật Bồ Tát. Bạn nói xem, cái tội này bao lớn! Nếu như chúng ta thành tâm thành ý, chân thật muốn học, chúng ta hiểu học, mới biết cái cơ duyên này nơi nơi đều có, thật giống như người xưa đã nói: “*Tả hữu phùng nguyên*”. Cho nên gốc bệnh của chúng ta là ở đâu? Không chịu hiểu học, ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình. Phật Bồ Tát có ở chung quanh chúng ta hay không? Có! Có cũng không làm được gì. Cho nên chúng ta cũng phải học tập đoạn Kinh văn này.

“*Ư chư Phật sở, tôn trọng cung dưỡng, vị tăng gián đoạn*”.

Vậy chúng ta muốn hỏi, “chư Phật sở” này, chư Phật ở chỗ nào vậy? Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, quá khứ chư Phật, hiện tại chư Phật, vị lai chư Phật. Trong “*Quán Phật Danh Kinh*”, “*Tam Thiên Phật Danh Kinh*”, Phật đều giới thiệu cho chúng ta, đương nhiên ba đời chư Phật vô lượng vô biên, Thế Tôn cũng xưng nói không hết, chỉ chẳng qua là nêu ra vài thí dụ mà thôi. Phật vừa nói thì liền nói hơn mười hai ngàn tên vị Phật. Thế nhưng các vị phải nên biết, quan trọng nhất là Phật vị lai. Ai là Phật vị lai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chúng ta có dùng cái phần tâm chân thành cung kính này đối với Phật để đối đãi với tất cả chúng sanh hay không? Chúng ta có tôn trọng cúng dường đối với hữu tình vô tình hay không? Kinh văn tinh nghĩa ở chỗ này, đây là chỗ chúng ta học tập.

Ở trên Kinh Phật nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ quá khứ của chính mình, là chư Phật vị lai*”. Chúng ta không tôn trọng đối với tất cả chúng sanh chính là không tôn trọng đối với Phật. Chúng ta bòn xén đối với tất cả chúng sanh chính là không cúng dường đối với Phật. Chúng ta biết tôn trọng cúng dường là đại phước. Chúng ta muốn tu phước, đến chỗ nào để mà tu? Cho nên nhất định phải biết tôn trọng cúng dường.

“*Vị tăng gián đoạn*”. Câu nói này quan trọng, vĩnh viễn không thể gián đoạn.

Chúng ta xem thấy ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Thiện Tài Đồng Tử sở dĩ có thể ngay một đời viên thành Phật đạo, Ngài chân thật nhờ vào chính ba câu này. “*Ư chư Phật sở*”, 53 vị thiện tri thức, đó là 53 vị chư Phật. Ngài nói với chúng ta cái gì? Chúng ta từ sớm đến tối đã tiếp xúc tất cả người và sự việc chính là chư Phật sở. Từ sớm đến tối bạn xem thấy tất cả người, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đó là chư Phật. Trong đây những người này, thành thật mà nói, ba đời chư Phật đều đầy đủ, ở trong đây có Phật quá khứ, có hiện tại (Phật ứng hóa đến, phàm phu mắt thịt chúng ta không nhận biết), không phải quá khứ hiện tại chư Phật thị hiện thì thấy đều là Phật vị lai. Làm sao chúng ta có thể biết được? Mỗi ngày xem thấy người này không vừa mắt, thấy người kia không vui, ngày ngày gây lộn với chư Phật, ngày ngày gây rối với chư Phật, vậy làm sao được, đến đời nào kiếp nào bạn mới có thể học thành công? Nếu bạn chân thật muốn ngay đời này thành tựu, không gì khác hơn, bao gồm tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai, chúng ta phải dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng

“tôn trọng cúng dường”. “Vị tăng gián đoạn”, trên sự có gián đoạn, trên tâm không có gián đoạn. Đối với tất cả người sự vật, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, cái tâm này vĩnh viễn không gián đoạn, chúng ta ngay đời này chắc chắn viên thành Phật đạo.

Sau cùng nói: “*Như thị công đức, thuyết bất năng tận*”. Ở chỗ này Phật cũng chỉ là nêu ra mà nói cho chúng ta nghe, chúng ta phải sâu sắc thể hội nghĩa thú mà Phật đã nói, phải có thể thể hội được, phải có thể đem nó biến thành tư tưởng ngôn hạnh của chính chúng ta, chúng ta ngay đời này mới có thành tựu thù thắng, mới chân thật có thể tiêu trừ nghiệp chướng, tiêu trừ tai nạn, cũng có thể giống như chư Phật Bồ Tát vậy, khế nhập pháp giới vô ngại. Đây là chân thật kiết tường viên mãn. “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, chúng ta phải từ ngay chỗ này mà tu nhân.

Kinh văn phía sau, làm thế nào đem công đức chính mình tu tích cùng cộng hưởng với tất cả đại chúng, đây là phía sau nói “hạ hóa”.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật.....

Tập 223

Kinh văn: “Thân khẩu thường xuất, vô lượng diệu hương, do như Đàn hương, Ưu bát la hoa, kỳ hương phổ huân, vô lượng thế giới”.

Đây là đoạn nhỏ thứ nhất “hạ hóa”. Tiếp theo chúng ta đem đoạn nhỏ phía sau đọc tiếp:

Kinh văn: “Tùy sở sanh xứ, sắc tướng đoan nghiêm, tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc. Thủ trung thường xuất, vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ. Nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình”.

Đoạn phía trước là “thù nhân cảm quả”. Trong đoạn này nói rõ Bồ Tát tu hành thành tựu, mà trên thực tế chính là dạy bảo chúng ta phải nên làm thế nào sinh hoạt, làm thế nào ở chung với người khác, làm thế nào để làm việc, mới có thể thành tựu công đức lợi ích thù thắng. Đây là chúng ta phải nên học tập.

Hôm nay, đoạn này nói đến “hạ hóa”. Ý nghĩa của “hạ hóa”, dùng lời hiện tại mà nói, chính là vì tất cả chúng sanh phục vụ. Nếu như chúng ta muốn hỏi, mục đích của Bồ Tát sống ở thế gian này là ở đâu? Chúng ta có thể dùng bốn chữ thì liền giải đáp được: “*Thượng cầu hạ hóa*”. Bốn chữ này chúng ta phải cố gắng mà ghi nhớ, đây là ý nghĩa chân thật của nhân sanh, thuần chánh vô vọng. Chúng ta ở phía trước đã từng nhắc nhở qua các vị đồng tu, chúng ta sống ở thế gian này, đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn không gián đoạn học tập. Học tập không phải một đời. Đại đức xưa chúng ta nói một đời, sống đến già, học đến già, học không hết, chỉ một đời. Phật pháp nói ba đời, nói quá khứ, nói hiện tại, nói vị lai, “*quá khứ vô thi, vị lai vô tận*”, vô thi vô chung ngay

trong năm tháng, chúng ta trước giờ không gián đoạn học tập. Học tập chính là “*thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh*”. Kỳ thật trong điển tịch của nhà Nho cũng có cái ý này, nhưng không nói được viên mãn như Phật pháp đến như vậy. Nhà Nho “Đại Học” nói: “*Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện*”, cũng đem ý nghĩa cùng mục tiêu đời sống của họ nói ra được. “Minh minh đức” chính là thượng cầu, “thân dân” chính là hạ hóa. Thượng cầu hạ hóa đều phải làm đến viên mãn nhất, đó chính là “chí thiện”. Cho nên nhà Nho có rất nhiều thứ nói đều là cương lĩnh, cái cương lĩnh này đều là thuần chánh, không có sai lầm. Phật pháp đem những sự lý, tánh tướng, nhân quả này nói cụ thể, nói tỉ mỉ cho chúng ta. Chúng ta làm thế nào thân dân? Chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh.

Cái khoa này, bên trong Kinh văn đoạn nhỏ thứ nhất: “*Diệu hương phổ huân*”: “*Thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương*”, chúng ta phải làm thế nào học tập? Chúng ta xem thấy trên Kinh văn những lời nói này, nếu như dính tướng thì sai rồi, có phải là thật đi tìm những loại hương thơm này để xông hương? Vậy thì sai rồi. Chỗ này nói đến “*hương*” là nói đức hạnh, chính là nói “*Minh đức*”. Phật pháp Đại thừa cụ thể mà nói, giống như bốn Kinh vừa mở đầu: “*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”, cảm được quả báo thì không thể nghĩ bàn. Cho nên đây là “*tánh đức chi hương*”, lấy cái ý nghĩa này. Phạm phu chúng ta mê mất đi tự tánh, cho nên mùi vị trên thân của chúng ta đều rất khó ngửi. Chân thật tu học tương ưng với tánh đức, trên thân đích thực có một loại hương kỳ diệu.

Hôm trước ở Hong Kong có một vị lão cư sĩ tặng một đĩa “*Hư Vân Lão Hòa Thượng Truyện Ký*”. Hiện tại ở Trung Quốc đang dựng phim truyền hình nhiều tập, có 20 tập, dường như vẫn chưa dàn dựng xong. Tặng cho tôi xem bộ phim này, đại khái là giới thiệu. Cái đĩa này tôi đã xem qua, trong đó giới thiệu lão Hòa thượng Hư Vân một năm cắt tóc một lần, cho nên nói chúng ta xem thấy lão hòa thượng trên tấm hình có tấm thì rất nhiều tóc, tóc đều rất dài, có một số thì cạo tóc rất sạch bóng, rất sạch sẽ, đó là Ngài vừa qua năm mới chụp. Ngài mỗi năm cạo tóc một lần, râu cũng cạo một lần, mỗi năm tắm một lần, mỗi năm giặt quần áo một lần. Y phục của Ngài bình thường không giặt, một năm giặt một lần, đời sống đơn giản. Năm xưa tôi đến Hong Kong giảng Kinh, có một số đồng tu nói với tôi, trên thân của lão hòa thượng đích thực có một mùi thanh hương. Y phục một năm giặt một lần, trên cổ áo đều có dấu cặn rất dày, ngửi qua thì có mùi thanh hương. Không như phạm phu chúng ta, ba ngày không tắm thì là vô cùng khó ngửi, mùi vị thì không như nhau. Cho nên mùi hương này là chân thật, không phải là giả. Cho nên ngày ngày phải học tập, ngày ngày phải tu hành. Chúng ta dùng lời rất đơn giản để nói, tâm chân thành thì thơm, tâm hư ngụy thì không thơm, mùi vị đó thì rất là khó ngửi. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, chúng ta ngày ngày ở nơi đó luyện công. Nếu như tâm địa quả nhiên tương ưng với năm câu này, mùi thơm trên thân liền sẽ tương ưng với trên Kinh đã nói: “*Thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương*”. Đây là công phu tu hành chân thật. Cho nên, một người có tu hành hay không, có đạo tâm hay không, có đạo hạnh hay không, vừa tiếp xúc liền biết, không cần phải nói nhiều. Thấy sắc, nghe tiếng, ngửi mùi liền có thể biết được bạn tu hành có những công phu gì, bạn là công phu thật hay là công phu giả, làm gì có thể gạt được người. Do đây có thể biết, sự việc này không cách gì có thể che giấu được, không cách gì làm giả được. Nhất định phải thật làm.

“Chiên đàn”, chúng ta thông thường nói đàn hương, ở chỗ này là nói thí dụ. Trong Phật Kinh gọi là “Ngu Đâu chiên đàn”. Cái hương này chúng ta chưa thấy qua, chỉ thấy qua danh từ này ở trên Kinh Phật. Đồng tu học Phật đều biết cái gọi là “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”. Chúng sanh có phước, những trân bảo kỳ dị này liền xuất hiện. Chúng sanh nếu như không có phước báo, những thứ này đều ẩn mất, đều không thể thấy. “Đàn Hương” là bảo hương, ở vào thời đại đức Phật có. Dường như trong thư tịch chúng ta có ghi chép, vào triều nhà Đường vẫn còn, đại khái rất hi hữu. Tôi nhớ được ở trên sách đã từng có ghi chép, những cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc mang theo bốn lạng Chiên đàn. Họ mang đến Trung Quốc là để làm lễ vật dâng lên hoàng đế. Vào lúc đó, tặng lễ vật lên cho hoàng đế ít nhất cũng phải đến một cân, dâng lên cho hoàng đế mấy lạng là rất không cung kính, trong cung đình cự tuyệt không chịu tiếp nhận. Vị pháp sư này liền đem hương này đốt lên một ít (đại khái là vo thành viên, đốt lên một viên) ở bên ngoài cung đình, cả thầy thành Trạng An (thành Trạng An là thủ đô của thời đó) đều ngửi được mùi thơm này, thế là hoàng đế mới chịu tiếp nhận hương này. Đây là ở Trung Quốc có ghi chép lại việc như vậy. Ở trong Kinh Phật nói Chiên Đàn đốt một viên, mùi hương trong phạm vi bốn mươi dặm đều có thể ngửi được. Hương này có thể trị bệnh. Trong Kinh sách có ghi chép, trong cuốn chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có dẫn dụng đến, “Huệ Uyển Âm Nghĩa” nói Chiên Đàn của Ấn Độ xưa có hai loại, một loại là xích sắc, một loại là bạch sắc. Bạch sắc Đàn Hương thì có thể trị bệnh nhiệt, chính là đốt loại hương khí này có thể trị bệnh nhiệt, sắc đỏ có thể trị được gió độc, cho nên loại hương khí này có thể giúp đỡ người trừ những tà phong, mang đến sự an lạc. Diệu hương của tánh đức chắc chắn không phải chiên đàn có thể so sánh được, thế nhưng thực tế không tìm ra được thứ này để so sánh, nên dùng chiên đàn để làm thí dụ. Tánh đức diệu hương vĩnh viễn siêu vượt chiên đàn.

“*Ưu Bát La Hoa*”. Ưu Bát La Hoa là tiếng Phạn, dịch thành Trung văn là “Thanh Liên Hoa”. Chúng ta ở trong “Kinh Di Đà” đọc thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoa sen bốn màu, cũng là đọc đến Ưu Bát La. Ở trên Kinh Phật thường hay nhắc đến, hoa sen cũng biểu thị tịnh hương, đều là lấy cái ý nghĩa này. Bồ Tát thân khẩu thường xuất diệu hương, loại hương này đương nhiên chính là trong Kinh luận thường nói là “*ngũ phần pháp thân hương*”. Ngũ phần pháp thân là “Giới - Định - Huệ - Giải thoát - Giải thoát tri kiến”. Năm khoa này về sau vượt hơn phía trước, có phía trước không nhất định có phía sau, có phía sau thì nhất định đầy đủ phía trước. Thí dụ nói có giới hương chưa chắc có định hương, có định hương nhất định có giới hương, có định hương chưa chắc có tuệ hương, có tuệ hương thì chắc chắn có đầy đủ giới định. Giáo học của Phật pháp, không luận là Đại thừa Tiểu thừa, không luận là Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, học là học cái gì? Các vị nhất định phải rõ ràng, “Giới-Định-Huệ” tam học, đây là nội dung Phật pháp giáo hóa tất cả chúng sanh, nội dung giáo học của nhà Phật. Tóm lại mà nói, giới học chính là người hiện tại gọi là thủ pháp, thủ qui củ. Cái điều này là cơ bản, phải nên dạy vào lúc nào? Thời xưa là bắt đầu từ trẻ thơ, cái gọi là “*thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên*”, đến khi chúng trưởng thành rồi mới dạy chúng một số qui củ thì khó rồi, chúng đã nuôi thành thói quen rồi, muốn dạy chúng sửa không phải là một việc dễ dàng. Cho nên tập quán tốt đẹp đều là từ nhỏ dưỡng thành. Do đây có thể biết, giáo dục đồng niên là quan trọng như vậy.

Nho, Phật đều xem trọng giáo học của trẻ thơ. Vào thời xưa, người xuất gia vừa xuất gia gọi là “năm năm học giới”, xuất gia năm năm đầu học qui củ, học tập phương thức sinh hoạt của người xuất gia, dưỡng thành tập quán đời sống của Bồ Tát. Năm năm về sau, còn phải xem thành tích của bạn để quyết định bạn có thể học giáo hay không, có thể học thiền hay không. Đây đều là nói rõ xem trọng giáo học nền tảng.

Người xuất gia hiện đại xem thường đi loại phương thức giáo học này. Thời đại này của chúng ta đều không có tiếp nhận qua loại giáo dục này. Phật pháp là sư đạo. *“Học vi nhân sư, hành vi thế phạm”*. Hai chữ “thế phạm” này bản thân chính chúng ta không làm được thì làm sao có thể giáo hóa chúng sanh? Sự việc này chúng ta chính mình phải sâu sắc cảm thấy hổ thẹn, phải sám hối. Chúng ta chính mình nghiệp chướng quá nặng, phước báo quá mỏng, ai bảo chúng ta sanh vào cái thời đại này, đạo - pháp suy vi đến cùng tột, thiện tri thức có thể gặp không thể cầu, chúng ta đến nơi nào để học tập? Nhất là bước vào thế kỷ 21, thời đại vĩnh viễn không ngừng đang biến đổi, loại phương thức sinh hoạt vào thời xưa cách hiện tại chúng ta càng lúc càng xa. Nếu như nói đem người hiện tại hồi phục lại loại phương thức sinh hoạt vào thời xưa, chúng ta đều biết, đây là chắc chắn không thể nào. Thế nhưng trong tâm chúng ta rất rõ ràng, rất tường tận, vào thời xưa loại phương thức sinh hoạt đó đối với người tu hành mà nói là có lợi thế, là có giúp đỡ, còn đối với người tu hành thời hiện đại thì loại phương thức sinh hoạt này là có chướng ngại. Ở ngay trong hoàn cảnh này, chúng ta phải làm sao? Nếu như tùy theo dòng chảy, tùy thuận theo loại phương thức sinh hoạt của mọi người hiện tại, chúng ta chắc chắn lưu chuyển ở ngay trong luân hồi, không thể ra được. Nếu như muốn ở ngay trong đời này thành tựu, chỉ có chính mình hạ quyết tâm hướng theo học tập với người xưa. Người hiện đại không thủ pháp, ta phải thủ pháp, ta không thể giống như họ. Họ đi là con đường luân hồi, chúng ta mong muốn ra khỏi luân hồi thì nhất định phải đi đường cũ của Phật Bồ Tát. Đường của các Ngài đi chắc chắn là không sai, chúng ta men theo dấu vết của các Ngài, khẳng định có thể ra khỏi luân hồi.

Giới học là đệ nhất, chúng ta không thể không hiểu. Giới học bắt tay vào từ chỗ nào? Thế Tôn ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” dạy bảo chúng ta: *“Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả các ác đạo khổ”*. Câu nói này phân lượng rất nặng, chúng ta phải cố gắng nhớ lấy. “Tất cả các đường ác” không chỉ là đem ba đường ác đều bao gồm ở ngay trong đó, mà ba đường thiện cũng không ngoại lệ. Không chỉ ba đường thiện có khổ, xin nói với các vị, pháp giới bốn Thánh cũng có khổ. Pháp Giới Bốn Thánh so với Pháp Giới Nhất Chân, thì Pháp Giới Bốn Thánh là đường ác. Điều này chúng ta phải hiểu. Bồ Tát dùng phương pháp gì có thể lìa tất cả các ác đạo khổ? Phật dạy bảo chúng ta: *“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”*, hơn nữa đặc biệt dặn bảo: *“Không để chút nào bất thiện xen tạp”*. Lời nói này chính là trong “Đại Học” đã nói: *“Chỉ u chí thiện”*. Trong “Đại Học” nói bốn chữ, trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo” nói được rất nhiều, nói được chúng ta có thể nghe hiểu được. *“Chỉ u chí thiện”*, câu nói này chúng ta nghe qua rất hàm hồ, không rõ ràng. Ở trên Kinh Phật nói được rất rõ ràng.

Tiêu chuẩn của pháp thiện là gì? “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, từ ngay chỗ này mà bắt tay vào. Phải rất chăm chỉ nỗ lực, chân thật đi làm, chân thật mà học tập. “Không sát sanh”, ngay động vật nhỏ như muỗi, kiến đều không được giết. Muỗi đến chích một

cái, làm sao bạn có thể nhẫn tâm dùng bàn tay đánh chết nó? Nhất là chúng ta là người học Phật, ngày ngày đang nói bố thí cúng dường, khi muỗi đến chích một cái, tại vì sao bạn không bố thí? Tại vì sao bạn không cúng dường chúng? Bạn chân thật là học Phật, muỗi đến chích bạn, rất vui mừng, rất ưa thích, “*ta đang tu bố thí, tu cúng dường*”. Cho nên cái điều này học được rồi, trong nội tâm bạn tâm tổn hại tất cả chúng sanh đoạn dứt. Đây gọi là “tu từ căn bản”, đoạn dứt từ trên ý niệm. Nghĩ tưởng Thế Tôn khi đang hành Bồ Tát đạo xả thân nuôi hổ, cắt thịt nuôi chim, muỗi đến chích một cái thì có tính vào đầu. Chúng ta phải thường hay nghĩ đến tình huống lúc Phật Đà đang tu Bồ Tát đạo, chúng ta phải học tập. Cho nên khi đi ngủ, cái ý niệm phòng ngừa trùng nhỏ muỗi đến quấy nhiễu đều không có. Về trước chưa học Phật, khi không hiểu việc là muốn phòng ngừa. Hiện tại hiểu được rồi, không phòng ngừa nữa. Về trước khi phòng ngừa mà vẫn thường bị chích, hiện tại không phòng ngừa mà chúng lại không đến chích. Đây là câu thông rồi. Chúng ta tốt với chúng, chúng cũng tốt lại đối với ta. Chúng đi chích người nào? Chích người thường hay ức hiếp chúng, người đối với chúng không tốt. Cho nên chúng ta đối tốt đối với chúng, chúng cũng tốt đối với chúng ta. Những động vật nhỏ này thấy đều có linh tánh, cho nên chúng ta phải dùng tâm chân thành để đối đãi, phải dùng tâm từ bi để đối đãi, phải dùng bình đẳng từ bi để đối đãi. Trì giới phải bắt đầu làm từ ngay chỗ này.

Điều thứ nhất, sát sanh là ác đệ nhất. Thường hay khởi tâm động niệm muốn hại người, đây là chướng ngại rất nghiêm trọng đối với tánh đức của chúng ta. Tu hành tại vì sao không thể minh tâm kiến tánh? Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức năng, tại vì sao không thể hiện tiền? Đều bị những thứ này chướng ngại mất. Mục đích của chúng ta là phải minh tâm kiến tánh, nhà Nho gọi là “minh minh đức”. “Minh minh đức” chính là nhà Phật gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Mục đích rõ ràng như vậy, tường tận như vậy, bạn phải đem chướng ngại kiến tánh trừ bỏ. Quyết định phải trì giới, quyết định phải tu mười thiện, không sát sanh, không trộm cắp.

“Không trộm cắp”, giới điều này tôi cũng nói rất nhiều lần, quyết định không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác. Chúng ta vẫn còn có một niệm muốn chiếm chút tiện nghi, cái ý niệm này là tâm trộm. Tuy là bạn không có hành vi trộm cắp, tâm trộm của bạn chưa đoạn.

“Không dâm dục”, đây là việc khó nhất trong chúng sanh sáu cõi, khó nhất cũng phải đoạn. Ở trên Kinh Phật nói được rất hay, Ngài nói: “*Ái bất trọng bất sanh Ta Bà*”. Cái “ái” này là tình yêu nam nữ. Tại vì sao có thể đọa lạc trong sáu cõi luân hồi? Nhân tố thứ nhất chính là “dâm dục”. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói dâm không đoạn thì không thể ra khỏi luân hồi. Luân hồi khổ, quá khổ rồi, nhất là ba đường ác. Chúng ta có hy vọng ở ngay trong đời này siêu việt luân hồi hay không? Nếu như muốn ở ngay đời này siêu việt luân hồi, đây là chướng ngại ra khỏi luân hồi, không đoạn thì không thể siêu việt. Hay nói cách khác, không đoạn cũng phải đoạn, không đoạn không được. Con người nhất định phải giác ngộ, sanh tử luân hồi không nên tiếp diễn nữa.

Trên đây là ba loại ác của thân. Cải đổi ác chính là thiện.

Miệng có bốn loại lỗi lầm: “Không vọng ngữ”, “không hai chiều” (hai chiều là khiêu khích phải quấy), “không thêu dệt” (thêu dệt là lời nói khéo léo lừa gạt chúng sanh),

“không ác khẩu” (ác khẩu là lời nói thô lỗ, khiến người khác nghe được rất khó chịu). Miệng có bốn loại lỗi lầm.

Trong ý niệm có “tham sân si”, ba loại lỗi lầm.

Vĩnh viễn xa ly cái lỗi lầm này chính là nghiệp thiện. Cho nên Phật dạy cho chúng ta, không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục, không vọng ngữ, không hai chiều, không thêu dệt, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, chúng ta phải thật làm. Người không tu mười thiện thì không cách gì trì giới. Mười thiện là nền tảng của trì giới, là tiền phương tiện của giới học. Cũng giống như trong lục độ, nhẫn nhục là tiền phương tiện của thiền định, không thể nhẫn nhục chắc chắn không thể nào được thiền định. Không thể tu mười thiện thì bạn chắc chắn không thể trì giới, không thể trì giới thì bạn chắc chắn không thể được định, không thể được định thì bạn chắc chắn không thể có được trí tuệ. Đạo lý này chúng ta phải suy xét nhiều, nhất định phải hiểu được, chúng ta ngay đời này mới có thể thành tựu. Sự việc này tuyệt đối không phải Phật có yêu cầu hà khắc như vậy đối với chúng ta. Phật không có chút yêu cầu nào đối với chúng ta. Nói là Phật chế định nhiều giới luật như vậy để hạn chế chúng ta là bạn hoàn toàn nghĩ sai. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, thị hiện ở thế gian vĩnh viễn là “*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”, đích thực không có chút yêu cầu nào đối với chúng ta. Phật Bồ Tát chỉ là đem những chân tướng sự thật này vì chúng ta nói ra mà thôi. Chúng ta ở thế gian này tại vì sao có thể đọa lạc thành ra đáng vẻ như hiện tại này? Cái đáng vẻ này là quả báo. “Quả ắt có nhân”, Phật đem cái nguyên nhân này nói ra với chúng ta. Sự nhất định có lý, quả ắt có nhân, Phật đem những chân tướng sự thật này nói ra với chúng ta, cho nên mười thiện là Phật chế định phải không? Không phải vậy? Là tự tánh vốn đủ, mê rồi liền biến thành mười ác, giác ngộ rồi chính là mười thiện. Chúng ta không thể không giác ngộ, sau đó cảm quả báo cũng giống như trên Kinh này đã nói: “*Thân khẩu thường xuất diệu hương*”. Đây là tu thiện trì giới tự nhiên cảm ứng, trì giới tu thiện thì tự nhiên cảm ra như vậy, không hề thêm vào chút nào ý nghĩ ở trong đó. Trong Phật Kinh thường nói: “*Thường dĩ giới hương, dĩ thân Anh lạc*”. Những cái thí dụ này chính là Anh lạc, có phải là cần đến những thứ Anh lạc này hay không? Không cần thiết, mà dùng tánh đức làm thành trang sức trang nghiêm thân tướng. Bạn xem cái ý này thật hay. Những lời nói này nói rõ, chúng ta ở trong tiết Kinh văn này phải nên tu học như thế nào.

Câu phía sau này ý nghĩa vô cùng viên mãn: “***Kỳ hương phổ huân vô lượng thế giới***”. Làm thế nào để huân? Ở trên tu nhân mà nói, đây là nói rõ tu nhân của chúng ta ảnh hưởng sở cập, đó chính là “*phổ huân vô lượng thế giới*”. Lời nói này là thật không? Đáp án là khẳng định, đặc biệt là ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chúng ta thể hội được, Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của các Ngài nhất nhất châu biến hư không pháp giới. Chúng ta là phàm phu, phàm phu cũng khởi tâm động niệm, thế nhưng cái ý niệm đó là tà niệm, ác niệm. Lời nói việc làm của chúng ta cũng là ác nghiệp. Ác niệm, ác tập, ác nghiệp của chúng ta, xin nói với các vị, cũng là châu biến hư không pháp giới. Nếu như biết rồi, bạn nghĩ tưởng xem, sự việc này đáng sợ cỡ nào. Phật Bồ Tát là thường dùng diệu hương phổ huân vô lượng thế giới, chúng ta ngày nay dùng cái gì để huân thế giới? Nghĩ tưởng xem thì liền tường tận, chúng ta có nên hay không? Phải nên học Phật Bồ Tát, hồi phục tánh đức của chính chúng ta. Tánh đức vốn dĩ đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng quang minh, vô lượng tướng hảo, vô

lượng bảo hương, tại vì sao chúng ta không đi làm? Không phải không làm được, mà là do mê quá sâu, then chột chính ở “*mê mà không giác*”.

A Di Đà Phật....

Tập 224

Trong Phật pháp thường nói: “*Tâm Phật chúng sanh tam vô sai biệt*”. Câu nói này rất nhiều đồng tu đều quen tai. Lời nói này là chân thật. Chính bởi vì câu nói này là chân thật, cho nên chúng ta khởi tâm động niệm liền khởi lên tác dụng cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát. Không luận vào lúc nào, không luận ở nơi nào, bạn đều có thể câu thông với chư Phật Bồ Tát. Làm thế nào để câu thông? Trong tâm một niệm không sanh. Tại vì sao trong tâm phải một niệm không sanh? Một niệm không sanh không có giới hạn, sướng thông vô ngại. Khởi lên một niệm phân biệt thì liền có chướng ngại, không thông, trở ngại rồi. Đạo lý chính ngay chỗ này. Cho nên, vẽ bùa, đọc chú, tụng Kinh, cầu thọ phải dùng tâm chân thành. Thành liền thông, chân thành liền thông. Từ sự việc này chúng ta liền có thể thể hội được, ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta đích thực cùng hư không pháp giới tất cả chúng sanh có liên quan mật thiết, đích thực là cùng đồng một thể sinh mạng. Chúng ta phải nên học Phật Bồ Tát, dùng tâm chân thành đối đãi tất cả chúng sanh, không dùng vọng tâm. Dùng vọng tâm là có lỗi với tất cả chúng sanh, phải dùng chân tâm. Chân tâm đó là diệu hương phổ huân. Chúng ta dùng vọng tâm đó là uế khí đầy trời, đây là có lỗi với đại chúng, dùng lời hiện tại mà nói, tạo thành không khí ô nhiễm nghiêm trọng. Sự việc này chính là như vậy. Cho nên, một câu sau cùng này là đem cái ảnh hưởng này mở rộng, ngang mở rộng đến hư không pháp giới, dọc kéo dài đến quá khứ vị lai, “*ngang biển mười phương, dọc cùng ba cõi*”.

Kinh văn: “Tùy sở sanh xứ, sắc tướng đoan nghiêm, tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, tất giai cụ túc”.

Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, sắc tướng này không nhất định, tướng hảo cũng không nhất định. “Phổ Môn Phẩm” phần nhiều các đồng tu đều đọc qua, Bồ Tát Quán Âm nói với chúng ta rất rõ ràng, Bồ Tát Ngài nơi nơi hiện thân ở khắp mười phương thế giới, đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện thân đó để độ. Cho nên chúng ta xem thấy đoạn Kinh văn này, phải hiểu được cái ý nghĩa này. Đây là nêu một thí dụ, người đáng dùng thân Phật mà được độ thoát, liền hiện thân Phật mà vì nói pháp. “*Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp*”, đây là thân Phật.

“*Tùy sở sanh xứ*”, tùy là tùy duyên, chắc chắn không có ý của chính mình. Nếu như có ý của chính mình, đây là phàm phu, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của họ vẫn chưa đoạn hết, họ là phàm phu. Chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều đoạn rồi, cho nên thị hiện của họ giống như trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” đã nói: “*Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”. Chúng sanh có cảm, Phật

Bồ Tát liền có ứng, cái thân này là cảm ứng mà hiện ra. Trong cảm ứng, thù thắng nhất là “thân Phật”, chính là lấy cái thí dụ này để nói.

“*Doan*” là đoan chánh, “*nghiêm*” là trang nghiêm. Dung sắc đoan chánh, thanh tịnh trang nghiêm. “*Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp*”, đây là chính Thích Ca Mâu Ni Phật hiện ra thân tướng ở thế gian này của chúng ta.

“*Trượng lục kim thân*”. Hôm qua có đồng tu hỏi: “*A Di Đà Phật thân kim sắc*”, tại vì sao chúng ta cúng tượng Phật này là màu trắng, không phải màu vàng? Phía trước chúng ta, vị Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là màu trắng sứ. Các vị phải nên biết, trong Phật pháp rất nhiều ngôn ngữ đều là ý ở ngoài lời, bạn phải nên hiểu, bạn không nên chấp trước âm thanh văn tự, vậy thì sai rồi. “Kim” đại biểu cái gì? Đại biểu “viên mãn”, đại biểu “bất biến”. Trong kim loại, chỉ có màu sắc của vàng là không thay đổi, bạc sẽ bị ô xi hóa, sẽ biến màu, vàng thì không bị biến đổi, cho nên lấy cái ý này, nó không phải nhất định. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành thật mà nói, chúng ta mỗi một người thấy A Di Đà Phật đều không như nhau. Vì sao vậy? A Di Đà Phật cũng là “*tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng*”, làm sao có thể như nhau? A Di Đà Phật không có thân tướng, mà tùy tâm niệm chúng sanh hiện tướng. Bạn tưởng A Di Đà Phật là thân tướng gì thì bạn thấy chính là cái thân tướng đó. Tướng bạn thấy cùng tướng bạn tưởng hoàn toàn như nhau, cho nên Phật chính là từ tâm bạn tưởng để hiện tướng cho bạn xem. Đây đều là sự thật.

Mọi người đều biết Bồ Tát Quán Âm thường xuất hiện ở Phổ Đà Sơn động Phạm Âm. Có rất nhiều người đến tham bái núi Phổ Đà, nhất định vào trong động Phạm Âm để bái Quán Âm, xem thử chính mình có duyên phận để thấy được Bồ Tát Quán Âm hay không. Có một số người thấy được, có số người không thấy được. Không thấy được là do tâm không thành, chính là bạn đang lạy Bồ Tát Quán Âm, trong tâm bạn có vọng tưởng, có tạp niệm thì bạn không thấy được. Nếu như khi bạn đến lạy, bạn lạy mười phút, hai mươi phút, nửa giờ đồng hồ, bạn thành tâm thành ý mà lạy, một vọng tưởng tạp niệm đều không có, bạn sẽ thấy được. Thế nhưng mỗi một người thấy được tướng Bồ Tát Quán Âm luôn luôn là không giống nhau.

Tôi nhớ lại tôi có một năm giảng Kinh ở Hong Kong, Pháp sư Thánh Nhất đến thăm tôi. Ông nói với tôi, họ ba người cùng nhau đi bái núi Phổ Đà, cũng đến động Phạm Âm để bái Quán Âm, lạy được nửa giờ đồng hồ, Bồ Tát Quán Âm xuất hiện, ba người đều thấy được, đều vô cùng hoan hỉ. Trên đường trở về, ba người hỏi nhau, Ngài thấy được Bồ Tát Quán Âm hình dáng thế nào? Pháp sư Thánh Nhất thấy được Bồ Tát Quán Âm là kim sắc, đội mào tỳ lư, kim sắc. Có một vị thấy được chính là Quán Âm bạch y mà chúng ta thường thấy, vị pháp sư khác thấy được là tướng Tỳ Kheo xuất gia. Ba người thấy được không giống nhau.

Những đạo lý này chúng ta đều phải hiểu. Sau khi hiểu rồi, liền đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả. Không còn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn mới có thể thấy được chân thân của Phật Bồ Tát. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn thấy được đều là hóa thân, Ngài tùy tâm tưởng của bạn mà biến hóa ra tướng trạng. Người thế gian chúng ta, đại khái Trung Quốc cùng Ấn Độ đều sai biệt không nhiều, bởi vì thân tướng một bộ phận nào đó cho rằng đó là một loại quý tướng, tướng hảo, cho nên 32 loại gọi là “đại trượng phu tướng”, người Trung Quốc chúng ta gọi là

đại quý tướng, tướng đại phú đại quý, người thế gian cho rằng quý tướng, Phật thị hiện thầy đều đầy đủ, không có kém khuyết thứ nào.

Phật vì sao phải làm ra thị hiện như vậy? Dùng hình tượng này để tiếp dẫn chúng sanh. Hình tượng, dùng lời trong thương nghiệp hiện tại chính là bao bì, nhãn hiệu. Tiếp dẫn chúng sanh, nhiếp thọ chúng sanh, để chúng sanh xem thấy tướng hảo của Phật Bồ Tát liền có thể sanh tâm hoan hỷ, liền bằng lòng học tập với Ngài. Tác dụng của tướng hảo như vậy mà thôi. Cho nên, Thế Tôn thị hiện 32 tướng tốt 80 loại tùy hình đẹp. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, Chuyển Luân Thánh Vương cũng có “*Tam thập nhị tướng, bát thập tùy hình hảo*”. Có thể thấy được, phước báo này đích thực trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay đã tu được. Tướng hảo là thuộc về phước báo. Tướng hảo của Chuyển Luân Thánh Vương so với tướng hảo của Phật thì không được tinh tế giống như Phật vậy.

Ở trong đoạn Kinh văn này, chúng ta phải nên học tập. Chúng ta hiểu rõ “tùy loại hiện thân” là thuộc về phương thức thứ nhất tiếp dẫn quảng đại chúng sanh. Chúng ta học Phật, làm đệ tử của Phật, không luận tại gia xuất gia, đối với hình tượng của Phật giáo chắc chắn không thể nào hủy hoại. Hủy hoại hình tượng của Phật giáo, các vị nghĩ xem, chẳng phải là bằng với làm thân Phật chảy máu sao? Cái tội này rất nặng. Có mấy người thế hội được sự việc này? Không luận tại gia xuất gia, người ta vừa thấy chúng ta là Phật giáo đồ, chúng ta là đệ tử Phật, đệ tử Phật ở trong xã hội nhất định làm ra tấm gương tốt nhất cho mọi người xem, cho nên không thể không xem trọng thân tướng. Thế nhưng bạn phải nên biết, thân tướng là phước đức tu thành, chắc chắn không phải hóa trang có thể hóa trang ra được. Cái đó không thể hóa trang ra được, mà phước đức tu thành. Phải chăm chỉ đoạn ác tu thiện, phải phá mê khai ngộ. Chỉ cần chăm chỉ tu hành, sắc thân tướng hảo này nhất định có thể có được, không cần tìm cầu, tự nhiên liền sẽ có được. Cái sắc thân tướng hảo này liền có thể nhiếp thọ rất nhiều chúng sanh. Việc đầu tiên liền có thể độ người nhà của bạn. Thân thể của bạn khỏe mạnh, sắc tướng trang nghiêm, tâm địa thanh tịnh, đủ để khiến gia thân quyến thuộc của bạn, bạn bè đồng học của bạn nhìn thấy bạn sanh tâm hoan hỷ. Đặc biệt là ở sau tuổi trung niên. Vì sao vậy? Sau khi người đến tuổi trung niên, họ đều hiểu được tìm cầu khỏe mạnh. Xem thấy bạn sức khỏe tốt đến như vậy, họ sẽ thỉnh giáo với bạn: “*Bạn làm thế nào bảo dưỡng thân thể?*”. Bạn liền có thể đem Phật pháp giới thiệu cho họ, bạn liền độ được một chúng sanh. Cho nên cái thân tướng này là cái bằng hiệu, cái bằng hiệu này vô cùng quan trọng. Nếu như nói cái thân tướng của bạn không tốt, đạo hạnh của bạn không tệ, rất tốt, thì lời nói này ở trên Phật Kinh nói không thông. Đạo hạnh là nhân, tướng hảo là quả báo. Nhân tốt mà quả không tốt, không có cái đạo lý này. Nhân cùng quả chắc chắn là tương ứng. Chúng ta ở bên ngoài đem Phật pháp giới thiệu cho quần chúng rộng lớn, các vị nghĩ xem, các vị không thật tu thì làm sao được? Sự việc này không thể làm giả được.

Hình trong truyền hình luôn luôn là không đáng tin. Ta nghe nói cái gì? Khi lên truyền hình đều phải qua hóa trang, còn có thầy hóa trang để giúp bạn hóa trang. Diện mạo hóa trang chính là giả, không phải khuôn mặt thật của bạn. Chúng ta học Phật cũng có mấy lần có cơ hội lên truyền hình, chúng ta nhất quyết không hóa trang, quyết định không làm giả. Chúng ta làm giả, thành thật mà nói, thì chúng ta có lỗi với Phật Bồ

Tất, chúng ta cũng có lỗi với chúng sanh. Vì sao vậy? Lừa gạt, đó không phải là chân thật rồi.

Cho nên, “sắc tướng đoan nghiêm” chúng ta nhất định phải chú ý đến, phải chăm chỉ nỗ lực tu tâm thanh tịnh. Tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi thì sắc tướng của chúng ta tự nhiên đoan nghiêm. Bạn lại có thể tu tích công đức, phạm hễ những việc lợi ích xã hội đại chúng nhất định phải làm được, làm được càng nhiều càng tốt, làm được càng lớn càng tốt. Đọa ác tu thiện, tích lũy công đức, tướng hảo của bạn mới có thể đầy đủ. Cái này không phải là tự thọ dụng, mà là vì tha thọ dụng, vì để tiếp dẫn tất cả đại chúng rộng lớn, chúng ta không thể không có cách làm như vậy. Cho nên Bồ Tát mỗi niệm đều vì chúng sanh, mỗi hạnh đều vì tất cả chúng sanh, đích thực không hề vì chính mình. Vì chính mình thì sai rồi. Tất cả đều là vì chúng sanh. Chúng ta phải từ ngay chỗ này mà học tập.

Đoạn nhỏ thứ ba là “*tối thượng lợi lạc*”.

Kinh văn: “Thủ trung thường xuất, vô tận chi bảo, trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình”.

Đoạn này chính là tu bố thí cúng dường. Ở trong Phật pháp quy nạp làm ba khóa mục: “Tứ nhiếp, Lục độ, Phổ Hiền mười nguyện”, đây chính là “*thủ trung thường xuất vô tận chi bảo*”. Ngay trong Bồ Tát có “Bảo Thủ Bồ Tát”, có “Diệu Tỳ Bồ Tát”. Thiên Thai trên lầu bốn Cư Sĩ Lâm chúng ta, chúng ta có cúng dường Bồ Tát Quán Âm Thiên Thủ. Bảo Thủ, Diệu Tỳ, Thiên Thủ đều là biểu thị cái ý này, đều là đại biểu Bồ Tát hoan hỷ bố thí. Tâm niệm phạm phu chúng ta trái ngược với Bồ Tát. Phạm phu bòn xén, không chịu bố thí, thường hay nghĩ đến đời sống chúng ta vô cùng gian nan, tiền tài này có được không dễ dàng, cho nên đối với bố thí tài liền cảm thấy e ngại, thế là không dám phát ra cái tâm này. Kỳ thực, quan niệm này là sai lầm.

Tại vì sao bạn gặp phải gian nan đến như vậy, khổ cực đến như vậy? Bạn không hiểu rõ đạo lý này. Đạo lý này chính là bởi vì bạn không có tu tài bố thí. Phước báo, quá khứ đời nay đều là tu tích được. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, chúng ta phải có thể hiểu, phải có thể thể hội, tài vật càng bố thí càng nhiều.

“*Thủ trung thường xuất vô tận chi bảo*”, lời nói này là thật không phải là giả, Bồ Tát có thể, xin nói với các vị, chúng ta mỗi người đều có thể, vấn đề chính là bạn có chịu bố thí hay không. Càng thí càng nhiều. Không chịu bố thí thì khó rồi, mãi mãi thiếu kém. Sự việc này đích thực rất khó dạy người tin tưởng, chỉ có chính mình chân thật y giáo phụng hành thì họ mới có thể thể hội đến được.

Bố thí tài thì được tiền tài, bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được khoẻ mạnh sống lâu. Tài phú, thông minh, khoẻ mạnh sống lâu đều là chúng ta mong cầu. Không luận cổ kim trong ngoài, tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, nhắc đến ba sự việc này mỗi người đều mong cầu, đều cần, họ sẽ không cự tuyệt. Làm thế nào cầu được? Nhà Phật thường nói: “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”, lời nói này có thật hay không? Ngàn vạn lần chính xác, đích thực hữu cầu tất ứng. Chúng ta

phải hiểu được đạo lý để cầu, phải hiểu được phương pháp để cầu. Như lý như pháp mà cầu, nhất định đạt được. Thế nhưng các vị phải nên biết, đạt được không thể giữ được, không thể chiếm cho riêng mình. Đạo lý này người hiểu được càng ít. Tại vì không thể chiếm cho riêng ta? Không thể giữ được. Không chỉ thế gian bao gồm tất cả tài vật không thể giữ được, mà chính ngay đến cái thân này của chúng ta cũng không thể giữ được. Thử hỏi, có thứ nào bạn có thể giữ được chứ? Cái thân này sát na đang già yếu. Người già không phải từng năm từng năm mà già, không phải từng ngày từng ngày mà già, mà sát na đang già yếu đi. Bạn biết hay không? Ngay cái thân này đều không giữ được, huống hồ vật ở ngoài thân. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này. Tiền tài có được do nguyên nhân gì? Là bởi vì bạn tu nhân cảm quả. Cái nhân đó phải mãi mãi không ngừng tu tích, quyết định không thể ngừng nghỉ. Cũng giống như chúng ta nói học tập, đời đời kiếp kiếp mãi không gián đoạn, vẫn đang học tập. Chúng ta tu bố thí, tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu vô úy bố thí cũng là vĩnh viễn không có ngừng nghỉ. Cho nên “xả đắc”, bạn xả nhất định có đắc, khi có được cái được đó cũng phải đem nó xả hết, đem cái được đó lại xả hết, như vậy càng xả càng nhiều, như vậy là “*thủ trung tài thường xuất vô tận chi bảo*”. Đạo lý này là như vậy. Đây là chân tướng sự thật.

“*Trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật*”. Tất cả chúng sanh sinh hoạt ở thế gian này, thọ dụng không ngoài hai loại lớn, một cái là vật chất, một cái là tinh thần. Hai loại thọ dụng này, vật chất không sánh được với tinh thần, hay nói cách khác, đời sống tinh thần vĩnh viễn siêu vượt đời sống vật chất. Trong đời sống tinh thần có thọ dụng chân thật, trong đời sống vật chất không có, thế là chúng ta liền nghĩ đến cái gì là “*trang nghiêm chi cụ*”, cái gì là “*tối thượng chi vật*”? Mục đích ở lợi lạc hữu tình. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải có thể ghi nhớ, Phật pháp ở thế gian xây dựng tông chỉ là gì? Trong Kinh luận thường nói tám chữ: “*Phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Bạn hiểu rõ cái tông chỉ này, bạn mới biết được chỗ này đã nói “*trang nghiêm chi cụ, tối thượng chi vật*” là gì. Chúng ta phải nên cho chúng sanh cái gì? Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ. Chúng sanh khổ là từ mê mà ra, chúng sanh vui là từ giác ngộ mà ra, chúng ta phải giúp họ lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui là quả báo, nhân của nó chính là phá mê khai ngộ. Sự việc này chỉ có Bồ Tát làm đến được. Bồ Tát làm thế nào? Bản thân họ giác ngộ rồi, cho nên họ mới có thể giúp người khác. Chính mình chưa giác ngộ, làm sao có thể giúp người khác? Thế nên vào quá khứ, Bồ Tát làm cái sự việc này.

“*Trang nghiêm chi cụ*” không ngoài là xây dựng đạo tràng, đây là trang nghiêm chi cụ. “*Tối thượng chi vật*” không gì hơn hồng pháp lợi sanh. Ngày trước là quốc gia làm, đó là để vương hiểu được tu phước, xây đạo tràng hồng dương Phật pháp. Các trưởng giả, cư sĩ, đại đức hiểu được, cho nên không ngoài toàn tâm toàn lực đang làm tốt giáo dục tôn giáo. Đây là “*nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật*”. Trong đó điều kiện quan trọng nhất... Hiện tại vào Thời kỳ Mạt Pháp của Phật, ở trên toàn thế giới Phật giáo đang ở trong hoàn cảnh suy yếu đến cùng tột, chúng ta phải làm thế nào? Xây đạo tràng không khó, sau khi đạo tràng xây xong, không có người đến giảng Kinh hồng pháp. Đây chính là từ trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “*Hữu miếu vô đạo, bất năng hưng giáo*”. Cho nên ngày nay phong khí xây dựng đạo tràng rất thanh, nhưng sự việc hồng pháp này đã bị quên mất rồi. Đạo tràng xây dựng được nguy nga tráng lệ mục đích ở đâu? Chiêu dụ người đến tham quan du lịch, làm thành cảnh điếm tham

quan, thu lấy lợi nhuận từ phương diện này, trái ngược với nguyện vọng “lợi lạc hữu tình” của Bồ Tát. Việc này chúng ta phải nên hiểu.

Ngày trước, thời Nam Bắc triều, Lương Võ Đế là đại hộ pháp của nhà Phật chúng ta. Ông dùng quyền lực của quốc vương hộ trì Phật pháp. Ở trong khu vực quản hạt của ông, ông đã xây dựng 480 ngôi chùa miếu. Ông ưa thích người xuất gia, cho nên độ người xuất gia có đến mấy mươi vạn người. Ông vô cùng ưa thích người xuất gia, ông hộ pháp. Tổ sư Đạt Ma lúc đó đi đến Trung Quốc, họ hai người gặp nhau, Lương Võ Đế liền đem những sự nghiệp mà ông đã làm được trong nhà Phật khoe khoang với Tổ sư Đạt Ma: “*Công đức trăm đã làm có lớn hay không?*”. Tổ sư Đạt Ma thành thật nói với ông một câu: “*Tuyệt nhiên không có công đức gì!*”. Các vị đồng tu tử mĩ nghĩ đến câu nói này, vào lúc đó Lương Võ Đế xây dựng nhiều đạo tràng như vậy “tuyệt nhiên không có công đức gì”, ngày nay các vị xây được bao nhiêu đạo tràng? Còn nói chính mình công đức rất lớn.

Ở ngay chỗ này tôi sợ các đồng tu nghi hoặc, tôi sẽ sơ lược giải thích. Công đức và phước đức không giống nhau. Công đức có thể liễu sanh tử ra khỏi ba cõi. Đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ là công đức. Nếu như mười ác chưa đoạn, làm tất cả thiện hạnh đều là thuộc về phước đức. Nếu như năm xưa, Lương Võ Đế hỏi Tổ sư Đạt Ma: “*Phước đức của trăm có lớn hay không?*”. Tổ sư Đạt Ma nhất định nói: “*Rất to, rất lớn!*”. Ông ấy tu phước báo, không phải công đức. Việc này chúng ta phải phân biệt rõ ràng. Phước đức lớn hơn, nhiều nhất là sanh lên trời làm vua trời, không thể liễu sanh tử, không thể ra ba cõi. Việc này các đồng tu nhất định phải ghi nhớ. Công đức thì không như vậy. Công đức bạn xem, trì giới có công, quả của họ là được định, họ có thể được định. Định là đức. Trì giới là công, định là đức. Tu định được công, khai huệ là đức, cái quả báo này không như nhau. Cho nên, công đức và phước đức chúng ta phải phân biệt cho rõ ràng.

Ngày nay, ở trong hoàn cảnh của chúng ta cư trú này, phải nên tu đại công đức. Đại công đức, không vì chính mình chính là công đức, vì chúng sanh là công đức, vì chính mình là phước đức. Vì chính mình không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, vì chúng sanh liền siêu việt. Mỗi niệm vì chúng sanh, quyết định không vì chính mình, hy vọng mọi người ghi nhớ. Vì xã hội, vì quốc gia, vì thế giới, vì chúng sanh, không nên vì chính mình, lợi ích mà bạn đạt được không thể nghĩ bàn. Vì chính mình thì sai. Vì chính mình đều biến thành phước báo. Cho dù hưởng thiên phước, thiên phước hưởng hết rồi vẫn cứ phải đọa lạc, cho nên nó là không cứu cánh. Chắc chắn không vì chính mình, phải làm đại công đức. Đại công đức nhất định phải vận dụng khoa học kỹ thuật cao của hiện đại. Như chúng ta hiện tại dùng đường truyền quốc tế để truyền bá, chúng ta giảng Kinh ở ngay hiện trường này, toàn thế giới ở ngay thời gian này thông qua trang web của chúng ta thấy đều có thể nhận được. Đây là đạo tràng của thế kỷ 21, không ở chùa miếu lớn nhỏ, mà ở công cụ truyền thông hiện đại của bạn. Một gian phòng nhỏ hơn đây, tôi ở đây giảng Kinh nói pháp, người toàn thế giới đều nghe được, đây là đại đạo tràng. Phải hiểu được vận dụng khoa học kỹ thuật. Nếu hiểu được dùng phương pháp hiện đại hóa, chúng ta giảng Kinh, đối với người hiện đại mà nói, đây là bậc nhất. Người có thể nghe, người có thể lý giải tuyệt nhiên không nhiều, thế nhưng việc làm này vô cùng quan trọng. Đây là tư liệu bậc nhất, hy vọng người chân thật có thể nghe hiểu, người nghe được tường tận phát đại tâm. Sau khi bạn hiểu được, tốt nhất có

thể đem nó biên thành kịch bản, dùng phương pháp kịch truyền hình dài tập để phát triển. Người trên toàn thế giới mỗi nơi đều ưa thích xem kịch dài tập, ngày ngày ngồi bên cạnh truyền hình. Dùng phương pháp này mà phát triển.

Hiện tại chúng ta ở chỗ này cũng vừa mới bắt đầu làm hai tập “Liễu Phàm Tứ Huấn”, dùng phương thức phim truyền hình để thúc đẩy. Đừng xem thường hai đĩa này, hiệu quả lớn hơn rất nhiều so với tôi ngồi trên bục giảng khổ cực mà giảng qua một lần “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Thế nhưng hai đĩa này thời gian quá ngắn, thực tế mà nói vẫn là không đủ, cho nên chúng ta hy vọng tương lai có thể dàn dựng được sáu đĩa (cũng không nên quá nhiều), khiến cho nội dung càng đầy đủ hơn, đem nó phối thành các loại ngôn ngữ khác nhau, liền có thể lưu thông đến toàn thế giới. Đây là “*nhất thiết sở tu, tối thượng chi vật*”. “*Tối thượng chi vật*” chính là cái thứ này. Tốt nhất có thể từ vệ tinh, đài truyền hình mà phát sóng, người thu nghe sẽ càng nhiều. Nên dùng phương pháp này để “lợi lạc hữu tình”. Hy vọng đồng tu chúng ta đều có thể có khái niệm này. Tương lai nhân duyên chín muồi, chính sách nước nhà thay đổi, giáo học tôn giáo có thể phát chiếu rộng rãi trên truyền hình. Chúng ta phải ở trên đại sự nghiệp này dốc một phen sức lực. Đương nhiên rất hy vọng là các vị có thể tham dự, tương lai dàn dựng phim truyền hình, hy vọng mọi người có thể phát tâm tham dự. Công đức này vô lượng vô biên.

Tốt rồi, hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật....

Tập 225

Kinh văn: “Do thị nhân duyên, năng linh vô lượng chúng sanh, giai phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Tâm”.

Đây là tổng kết một phẩm Kinh văn. Câu Kinh văn thứ nhất là tổng chỉ các loại nhân duyên thù thắng mà bên trên đã nói. Những Kinh giáo này có thể giúp chúng sanh có duyên sanh khởi tâm Vô Thượng Bồ Đề. Đây là hiển thị ra A Di Đà Phật khi còn ở nhân địa hành Bồ Tát đạo chúng chúng tâm hạnh. Chúng ta phải nên học tập, phải nên bắt chước. Tâm hạnh của Phật Bồ Tát cũng chính là nói giữ tâm của Phật Bồ Tát. Hành vi của Phật Bồ Tát cùng chúng sanh chúng ta khác biệt ở chỗ nào? Chúng ta từ ngay những chỗ này mà tư duy, mà quán sát, sau đó liền biết vì sao người ta làm Bồ Tát, vì sao chúng ta vẫn đang làm phàm phu, vẫn đang luân hồi sáu cõi.

Học Phật, mục tiêu chân thật của chúng ta là phải siêu việt tam giới, siêu việt mười pháp giới, đạt được một kết quả chân thật. Cái kết quả chân thật này, danh xưng ở trong Phật pháp gọi là “thành Phật”. Tuy là chưa chứng được Phật quả cứu cánh, có thể chứng được Phật quả phần chứng vị cũng xem là có thành tựu rồi. Nếu như phần chứng vị cũng không thể chứng được, có thể chứng được tương tự vị cũng xem là không tề rồi. Tương tự vị bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát trong mười pháp giới, đây đều xem là tiêu quả, xem là bạn có kết quả. Nếu như chúng ta vẫn không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi thì rất hổ thẹn. Vì sao vậy? Không có kết quả. Việc này các vị

phải nên biết. Đại Sư Thiên Thai nói Lục Tức Phật, “Quán Hạnh Tức Phật” xem là công phu có lực rồi, thế nhưng không ra khỏi tam giới, không có thành tựu, thành tựu của họ vẫn là phước báo hữu lậu trong sáu cõi. Hiện tại có một số người đề xướng ngũ thừa Phật giáo, “quán hạnh tức” là “nhân thiên thừa” trong ngũ thừa. Siêu việt sáu cõi luân hồi, pháp giới bốn Thánh chính là “tương tợ vị”. Siêu việt mười pháp giới, chứng được Pháp Giới Nhất Chân, đây gọi là “phần chứng vị”. Thế nhưng các vị nhất định phải ghi nhớ, “*tất cả chúng sanh đều có Phật tánh*”, đây là trong lục tức, cái đầu tiên gọi là “lý tức Phật”. Tất cả chúng sanh có ai không phải là Phật? Từ trên lý mà nói, mỗi mỗi đều là Phật. Phật xem chúng sanh là từ trên lý mà xem, từ trên tánh mà xem, cho nên “*tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật*”. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Hay nói cách khác, một chúng sanh nào mà không có cái nhân thành Phật, không có chủng tử thành Phật? Mỗi mỗi đều có. Tại vì sao người khác thành Phật rồi, chúng ta vẫn đang luân hồi sáu cõi? Đây mới gọi là “*kỳ si đại nhục*”. Tại vì sao chúng ta có thể thành ra như thế này? Vấn đề cốt lõi của nó, tâm của chúng ta không giống tâm Phật, hành vi của chúng ta không giống hành vi của Phật. Tâm của Phật thanh tịnh vô vi, hạnh của Phật “vô vi nhi vô sở bất vi”. Ngài “vô sở bất vi” cùng “vô vi” tương ứng, là một, không phải hai. Cái lý này quá sâu, phàm phu chúng ta tham không thấu.

Thế nhưng chúng ta vô cùng may mắn, lần này được thân người, lại có thể gặp được Phật pháp, không những gặp được Phật pháp, còn gặp được đại pháp thù thắng không gì bằng. Đây vẫn là có thiện căn phước đức nhân duyên đã tu tích nhiều kiếp trong đời quá khứ, chúng ta mới gặp được đại pháp thù thắng này. Trên “Kinh Di Đà” Phật nói rất hay: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Pháp môn này khẳng định dạy chúng ta ngay đời này thành tựu, ngoài pháp môn này ra thì rất khó nói.

Thế nhưng các vị phải nên biết, người xưa có nói qua, giáo có chánh có tà, pháp môn cũng có chánh có tà. Nhất là ở ngay trong xã hội hiện tiền này của chúng ta, trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói được rất rõ ràng, những tà sư này đều là ma vương thị hiện. Thần thông đạo lực của ma, phàm phu chúng ta không có người nào có thể so sánh được. Ma nhập thân, họ thần thông quảng đại. Ngày trước, khi lão sư Lý giảng “Kinh Lăng Nghiêm” nhiều lần nhắc nhở những học sinh hậu học chúng ta, Phật và ma không dễ gì phân biệt, ma có 99 câu chánh pháp nói ra giống y như Phật nói, chỉ có một câu không giống, chúng ta làm sao có thể phát hiện ra? Làm sao có thể quán sát được? Cho nên người hảo tâm học Phật, nói một lời thành thật, vẫn là thiện căn phước đức nhân duyên kém một chút, gặp được chánh pháp lại bị ma sở mũi kéo đi. Chúng ta thấy rồi rất đau lòng, thế nhưng phải làm sao? Không thể làm gì được. Không chỉ chúng ta không làm gì được, chư Phật Bồ Tát xem thấy trong mắt cũng không làm gì được. Đây là mỗi người thiện căn, phước đức, nhân duyên không như nhau. Tuy là không gặp phải ma nạn, ngay đời này không thể thành tựu, đường đi sai rồi, không hề gì, vẫn còn đời sau, vẫn còn kiếp sau, chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Bạn đời nào kiếp nào duyên chín muồi rồi, Phật vẫn là đến độ bạn. Khi duyên của bạn chưa chín muồi, cho dù gặp phải ma nạn, Phật Bồ Tát vẫn ở bên cạnh đứng nhìn, chăm sóc bạn. Từ bi đến tột đỉnh. Tâm hạnh như vậy chúng ta phải tường tận, chúng ta phải học tập. Chúng ta xem thấy họ đi sai đường rồi, có thể khuyên họ, khuyên họ một lần họ không nghe, khuyên họ hai lần vẫn không nghe,

không thể khuyên hơn, tùy họ vậy. Vì sao vậy? Ba lần trở lên liền biến thành oán thù, “sự bất quá tam”. Cho nên phải biết được, chúng ta chính mình chăm chỉ cố gắng tu học, chúng ta tu học có thành tựu, nói không chừng sau mười năm, hai mươi năm họ giác ngộ rồi, họ quay đầu. Ngay đời này không thể giác ngộ, vừa rồi mới nói, vẫn còn đời sau. Cho nên Phật dạy chúng ta, trong pháp Lục độ, “nhẫn nhục Ba La Mật” quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Phải có tâm nhẫn nại, phải có hăng tâm, phải có nghị lực, đạo nghiệp ngay đời này của chúng ta mới có thể thành tựu. Thành tựu của chúng ta tuy không xem là rất cao, thế nhưng là thành tựu vô cùng thù thắng, vãng sanh Tịnh Độ.

Phải làm thế nào mới có thể vãng sanh? Ở thế gian, có hai loại người nghe pháp tu hành chắc chắn được sanh Tịnh Độ. Một loại là “thượng căn lợi trí”, vừa tiếp xúc Phật pháp họ liền tường tận. Loại người này dễ dàng thành tựu, họ không có hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Loại người thứ hai là “hạ ngu”, họ có thiện căn, họ có phước đức, thậm chí họ không biết chữ, không có đi học, ở trong xã hội cũng không có địa vị gì, cũng không có tiền tài, thậm chí là bản cùng hạ tiện, thế nhưng họ vừa nghe được Phật pháp liền tin sâu không nghi, một câu Di Đà niệm đến cùng, niệm đến ba năm, năm năm họ liền có thể đứng mà vãng sanh, có thể ngồi mà vãng sanh, thành tựu rồi. Hai loại người này dễ dàng thành tựu.

Một bộ phận khó nhất là ở giữa, thượng không thượng, hạ không hạ, một đồng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sự việc này thì phiền phức. Những người này thì khó độ nhất. Phật không xả bỏ, đời đời kiếp kiếp giúp họ trồng thiện căn, mỗi giờ mỗi phút đều đang giúp đỡ họ. Họ không biết được ân Phật. Đến lúc nào họ mới biết được Phật ân? Chân thật triệt để tường tận rồi, trong Đại Kinh nói: “*Nhị địa Bồ Tát tri ân báo ân*”. “*Tri ân báo ân*”, bốn chữ này nhị địa Bồ Tát tu. Cho nên chúng ta ngày nay người thông thường gọi là vong ân phụ nghĩa. Phải vậy rồi, họ không phải là nhị địa Bồ Tát thì vong ân phụ nghĩa là có gì lạ? Cho nên vong ân phụ nghĩa không nên để ý, biết được đây là việc rất bình thường. Họ là phàm phu, họ không phải Thánh nhân thì họ làm sao biết được báo ân? “*Tri ân báo ân*” không phải việc đơn giản.

Tâm của Phật Bồ Tát hoàn toàn dùng chân tâm. Trong chân tâm vô ngã, dùng “Kinh Kim Cang” để nói, tôi tin tưởng các vị đồng tu đều tương đối dễ dàng lý giải, không chỉ là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, mà ngay ý niệm này đều không sanh. Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến, đây là chân tâm. Những lời nói này Đại Sư Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” nói gom lại một câu: “*Vốn dĩ không một vật*”. Trong chân tâm vốn dĩ không một vật, trong vọng tâm mới có nhiều thứ, trong chân tâm không có. Chúng ta muốn học Phật thì phải dùng chân tâm, khẳng định hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng với chính mình là một thể, một cái chân tâm biến hiện.

Có một số đồng tu đã học qua một ít pháp tướng Duy Thức, tuy là học được không nhiều, nếu như bạn có thể học qua “Bách Pháp Minh Môn”, học qua Duy Thức Nhị Thập Tụng, Tam Thập Tụng, bạn liền sẽ có chút khái niệm này. Hư không pháp giới từ đâu mà ra? Vạn sự vạn vật từ đâu mà ra? Sinh mạng từ đâu mà ra? Mười pháp giới từ đâu mà ra? Khoa học gia hiện tại đã nói “không gian duy thức khác” là từ nơi nào mà có? Chúng ta tin tưởng lời của Phật nói, Phật là người tái sanh, Phật chắc chắn không có vọng ngữ. Đáp án của Phật cho chúng ta là: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”.

Tâm chính là chân như bốn tánh. Chân như bốn tánh là một, không phải hai. Hư không pháp giới vô số chúng sanh đều là nó hiện ra. Tại vì sao có mười pháp giới? Tại vì sao có không gian duy thức khác? Duy thức sở biến. Thức là cái gì? Thức là tâm dùng sai rồi. Tâm nếu như chánh dụng, chỉ có Nhất Chân Pháp Giới. Tâm dùng sai, vì sao dùng sai vậy? Trong tâm xen tạp vô minh phiền não, xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Nhất Chân Pháp Giới liền sanh ra biến hóa, liền biến thành mười pháp giới, biến thành vô lượng vô biên pháp giới. Thế nhưng bạn phải nên biết, vô lượng vô biên pháp giới vẫn là Nhất Chân Pháp Giới, không luận là chánh dụng, không luận là dụng sai, tóm lại mà nói, không tăng không giảm, không sanh không diệt, không đến không đi, không một không hai. Đây là chân tướng của thế xuất thế gian, có mấy người hiểu được? Người tường tận thì tâm an lý đắc, được đại tự tại, trong Phật pháp thường nói “giải thoát”. Bạn chưa khế nhập vào cảnh giới này, bạn ngày ngày bị phiền não xoay chuyển, bị vọng tưởng phân biệt chấp trước của bạn xoay chuyển, vậy thì bạn khổ không nói ra lời.

Chư Phật Bồ Tát mỗi giờ mỗi phút đều đang ở chung quanh chúng ta, giúp chúng ta giác ngộ. Cái ân đức này chỉ có một hôm nào giác ngộ rồi, bạn mới biết được. Bạn không giác ngộ thì bạn làm sao biết được chứ? Cũng giống như trẻ nhỏ, từ khi sanh ra, cha mẹ yêu thương như thế nào, chăm sóc như thế nào, chúng không biết được ân đức của cha mẹ to lớn. Đến lúc nào thì biết được? Đến khi chúng thành người, lớn lên trưởng thành, chính mình kết hôn rồi, chính mình có con cái, chúng chăm sóc con cái, nghĩ đến ngày trước cha mẹ cũng chăm sóc mình như vậy, vừa hồi quang phản chiếu như vậy, họ mới biết được tri ân báo ân. Thế nhưng thế gian có rất nhiều người hồ đồ, họ biết chăm sóc con cái, nhưng họ không hề nghĩ đến khi chính mình còn thơ ấu, cha mẹ đã chăm sóc cho họ thế nào, họ quên mất rồi. Đây gọi là “vong ân phụ nghĩa”. Không có người nhắc nhở họ, họ không thể quay đầu. Cho nên phải dạy, không dạy làm sao được? Cho nên nói họ không phải là Thánh nhân trời sanh ra, nhất định phải tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền.

Giáo huấn Thánh Hiền vô tha, không gì khác là nhắc nhở bạn mà thôi. Thế nhưng chúng ta vô lượng kiếp đến nay mê được quá sâu, quyết không phải hai đến ba lần có thể hoán tỉnh chúng ta, thậm chí phải đến ba trăm lần, ba ngàn lần, ba chục ngàn lần cũng không thể hoán tỉnh. Từ những chỗ này chúng ta đối với ân đức của Phật Bồ Tát càng tỉ mỉ mà tư duy, càng biết ân đức không thể nghĩ bàn. Người thông thường, “tôi muốn giúp bạn quay đầu”, nhắc mười mấy - hai mươi lần vẫn không chịu quay đầu thì thôi vậy, không thèm để ý đến họ, làm gì có lòng nhẫn nại giống như Phật Bồ Tát, vĩnh viễn truy theo bạn, quyết không xả bỏ bạn. Chúng ta thực tế mà nói, mơ hồ hoàn toàn không quán sát ra được. Người có thể quán sát ra được, con người này khai ngộ rồi, con người này có thể khế nhập cảnh giới rồi. Tất cả hành vi khởi tâm động niệm của họ chắc chắn có được mấy phần tương ứng với Phật Bồ Tát mới có thể khế nhập, không thể tương ứng thì làm cách nào khế nhập?

Căn tánh của mỗi người đều không giống nhau, cho nên Phật mới nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, nói vô lượng pháp môn. Cho dù là đồng một pháp môn Tịnh Độ, mỗi vị đồng tu tu Tịnh Độ căn tánh cũng không giống nhau. Phật Kinh gọi là “khế Kinh”: “*Thượng khế chư Phật sở thuyết chi lý, hạ khế chúng sanh khả độ chi cơ*”. Hai câu nói này tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều nghe quen tai, thế nhưng bạn thật hiểu hay không?

Nếu như thật hiểu rồi, bạn liền có thể vào đạo. Người thật hiểu, đối với Như Lai một đời thuyết giáo, tổ sư nhiều đời đã truyền chắc chắn không có nghi hoặc. Bạn thật hiểu rồi, bạn còn có nghi hoặc, bạn còn có phân biệt, hai câu nói này bạn chưa hiểu.

Thế Tôn năm xưa ở đời giảng giải pháp môn Tịnh Độ tại vì sao phải tuyên giảng nhiều lần? “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” sau khi truyền đến Trung Quốc, từ hậu Hán đến triều Tống khoảng 800 năm, phiên dịch 12 lần, phiên dịch nhiều nhất, trên “Đại Tạng Kinh” có mục lục. Phật vì sao nhiều lần tuyên giảng? Đồng tu tu Tịnh Độ căn tánh không như nhau, Phật phải giảng nhiều. Các Tổ sư đại đức tại vì sao phải phiên dịch nhiều lần như vậy? Khu vực Trung Quốc này có duyên rất sâu với Tịnh Tông, thế nhưng mỗi một khu vực căn tánh chúng sanh cũng không như nhau, 12 loại bản dịch bày ra ngay trước mặt, có người ưa thích quyển này, có người ưa thích quyển kia.

Thế nhưng vấn đề ở chỗ nào? Vấn đề ở nghiệp chướng tập khí của họ quá nặng, họ ưa thích quyển này lại phản đối quyển kia, ưa thích quyển kia thì phản đối quyển này. Sai rồi. Đây là không hiểu ý của Phật. Trong kệ khai Kinh nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, không dễ dàng. Trên “Kinh Kim Cang” Phật nói được rõ ràng đến như vậy: “*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Nếu như bạn hiểu được cái ý này, trong 12 loại bản dịch, 12 loại bình đẳng không có cao thấp. Không chỉ 12 loại này bình đẳng không có cao thấp, về sau những đại đức hội tập quyển này cũng không có cao thấp, đều là bình đẳng, tiếp dẫn một loại căn cơ. Ưa thích quyển của Khang Tăng Khải thì từ ngay quyển này được độ, ưa thích quyển của Vương Long Thư thì từ quyển của Long Thư được độ, tất cả đều được độ. Vì sao vậy? Đều có thể đọc đến thanh tịnh bình đẳng giác.

Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của pháp môn Tịnh Độ là “*tâm tịnh thì cõi Phật tịnh*”. Cho nên chúng ta rõ ràng, ta ưa thích quyển này bài xích quyển kia, tâm của bạn không thanh tịnh, có thể sanh Tịnh Độ hay không? Không thể sanh Tịnh Độ. Tâm không thanh tịnh, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn còn gây lộn với người, làm gì có loại này. Có phải vậy không? Việc này không thể nào. Thế giới Tây Phương Cực Lạc hải quan kiểm soát rất nghiêm khắc, bạn ưa thích cãi nhau, tâm không bình thì sẽ không cho bạn bước vào, chính là bạn một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, người xưa nói “*đau mòn rít họng cũng chỉ uống công*”. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh. Cho nên, hiểu rõ đạo lý này, quyển nào cũng đều tốt.

Người Nhật Bản truyền chân tông, họ đưa đến cho tôi xem, cũng tốt. Vì sao vậy? Chỉ cần niệm một câu A Di Đà Phật. Thế nhưng nếu như bạn phản đối các thứ khác, tôi khẳng định bạn sẽ không vãng sanh, Thế giới Cực Lạc không có phần. Phải làm thế nào mới có thể vãng sanh? Bạn tu pháp môn này, “*pháp tu đó của bạn cũng không tệ*”, tâm của bạn hoàn toàn là bình, hoàn toàn là thanh tịnh, xem thấy bất cứ người nào, bất cứ pháp môn nào đều là ưa thích, bạn khẳng định vãng sanh. Vì sao vậy? Bạn chân thật là người thiện.

Cái gì là bất thiện? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là bất thiện. Đó là “*chư thương thiện nhân câu hội nhất xứ*”, tâm hạnh của bạn bất thiện, bạn làm sao có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc? Không cần nói Kinh điển của Phật, người tu hành những chú giải này, tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều nghe qua trong nhà Phật đã nói: “*Viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên*”, cho nên ngay trong nhãn quang của ta, không chỉ là bao gồm

tất cả pháp môn Kinh giáo của nhà Phật là bình đẳng, tôi nghe thấy xem thấy đều hoan hỉ, mà ngay trong mắt của tôi xem thấy điển tịch của tất cả tôn giáo khác đều bình đẳng. Dường như ngày 15 tháng sau, Thiên Chúa giáo mời tôi giảng “Mai Côi Kinh”. Tôi hoan hỉ. Họ đã sắp xếp để tôi giảng hai lần. “Mai Côi Kinh” là một bộ Kinh điển vô cùng quan trọng của Thiên Chúa Giáo, cũng giống như thời khóa tụng sớm tối của chúng ta vậy. Khi tôi đến giảng, hoan nghênh các vị cũng đi nghe thử. Tôi xem thấy Thiên Chủ, tôi xem thấy Maria cũng giống như Bồ Tát Quán Âm vậy, không có phân biệt, vô lượng hoan hỉ.

Đến lúc nào chúng ta có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, giảm ít rồi, chúng ta liền chân thật vào cửa, thì chúng ta sẽ hoàn toàn khác, chân thật quay đầu lại rồi. Pháp môn này của chúng ta đệ nhất, pháp môn kia không tốt, cũng giống như pháp môn này của ta là con mắt, ta là con mắt, bạn là lỗ tai, pháp môn này của tôi tốt, cái pháp môn đó của bạn hỏng mất rồi, xong rồi, con người này cũng sắp gần rồi, con mắt vẫn không tê, lỗ tai thì không được. Cho nên phải nên biết, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể, người người đều tốt, mỗi một tôn giáo đều tốt, mỗi bộ Kinh điển đều tốt. Như thân thể này của chúng ta, mỗi một tế bào đều tốt, mỗi một khí quan đều tốt, khỏe mạnh sống lâu. Mọi người tử tử mà thể hội đạo lý này, xem Thế Tôn ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta cái gì.

Bốn Kinh hội tập, triều Tống cư sĩ Vương Long Thư mở đầu. Tại vì sao phải hội tập? Khi cư sĩ Long Thư còn tại thế, đó là triều Tống, giao thông không thuận tiện, kỹ thuật in ấn vẫn chưa phát minh, bốn Kinh đều là quyền chép tay, lượng lưu thông rất ít. Dùng thân phận địa vị của ông, ông là “Tiên sĩ quốc học”, ông có công danh, ông cũng hưởng thụ phú quý. Thân phận địa vị của ông hội tập quyền “Kinh Vô Lượng Thọ”, ngay trong cả đời chỉ tìm được bốn loại. Bạn liền nghĩ đến vào thời xưa đọc Kinh khó. Cho nên ông dùng bốn loại hội tập thành một quyển, một bản chính là trong bốn này gần giống nhau, chỗ gần giống thì lấy một loại, chỗ khác nhau thay đều chép ra, để bạn xem thấy cái quyền này cũng bằng với bạn đều xem thấy bốn loại quyền kia, tiện lợi cho học giả. Cách làm này là chính xác, không có sai lầm, phù hợp Tứ Y Pháp của Thế Tôn: “*Y nghĩa bất y ngữ*”, mỗi câu mỗi chữ là ý nghĩa của Thế Tôn. Cho nên, quyền của ông được để vào “Long Tạng”. Đây chính là được lịch đại Tổ sư đại đức khẳng định, được quốc gia khẳng định. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Quyển này đích thực đã độ được không ít người, thế nhưng rất đáng tiếc, hội “Vô Lượng Thọ” trong “Đại Bảo Tích Kinh” bản dịch của triều Đường cũng là một quyển khác của “Kinh Vô Lượng Thọ”, cư sĩ Long Thư chưa xem thấy. Trong quyển này có tập một số Kinh văn quan trọng mà bốn loại quyền khác không có. Cho nên khoảng năm Hàm Phong nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm phát tâm hội tập mới lại. Lão cư sĩ Ngụy đều đã đọc qua năm loại nguyên bản dịch. Bốn hội tập của ông đích thực là tốt hơn so với cư sĩ Long Thư, cái sau luôn luôn tốt hơn cái trước.

Đại Sư Ấn Quang có phê bình đối với quyển này của họ, phê bình không phải nói không thể hội tập, không phải nói hội tập không tốt, mà là phê bình họ đem chữ của nguyên bản sửa đổi. Đại Sư Ngài xem thấy việc này rất là không vui. Vì sao vậy? Hội tập và phiên dịch không như nhau. Phiên dịch thì bạn chính mình có thể chăm chú dùng văn tự như thế nào. Còn hội tập là gì? Hội tập là người ta hiện có, quyết định

không thể cải đổi văn tự của Kinh văn, không được làm. Nếu như tùy tiện sửa Kinh, cái phong khí này vừa khai ra đến người sau tùy tiện sửa Kinh, Kinh này truyền lại sau này mặt mũi hoàn toàn khác rồi. Tổ sư phản đối cái điểm này, chúng ta phải nên hiểu. Cải đổi của họ, họ là chân thật có học vấn, hơn nữa thông tông thông giáo, sửa được thật tốt, thế nhưng cái phong khí này không được khai ra. Khai ra cái phong khí này không tốt. Cho nên, chúng ta phải nên biết vì sao tổ sư phải phản đối, lý do gì phản đối. Bạn phải làm cho rõ ràng, bỗng nhiên hiểu ra.

Do đó mới có hội tập lần thứ ba của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Quyển này tránh được lỗi lầm của hai quyển trước, bù đắp khuyết điểm của hai quyển hội tập trước, trở thành bản “Kinh Vô Lượng Thọ” viên mãn nhất. Chúng ta may mắn gặp được. Thành thật mà nói, khi tôi chưa gặp được quyển này, trong Tịnh Độ ba Kinh, tôi ưa thích là “Kinh Di Đà” và “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, tương đối xa lạ đối với “Kinh Vô Lượng Thọ”. Vì sao vậy? Nguyên bản dịch tôi đọc có rất nhiều chỗ rất khó hiểu, văn của phiên dịch rất không thuận miệng, ý nguyên đọc tụng liền tiêu mất. Quyển này từ đầu đến cuối xem qua một lần, xem được rất là dễ chịu, văn tự thông suốt, lại không có gì rất thâm áo, từ đầu đến cuối một mạch thì xong, vô lượng hoan hỷ. Đây chẳng phải là căn tánh mỗi người không giống nhau sao? Từ ngay chỗ này khiến cho chúng ta tín tâm kiên định đối với niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ.

Tác dụng của Kinh điển không gì khác, việc này các vị phải nên biết, tác dụng của Kinh điển chính là giới thiệu nói rõ, giúp chúng ta sanh khởi tín tâm, sanh khởi nguyện tâm, y giáo phụng hành. Tác dụng của nó chính ngay chỗ này. Công phu chân thật ở chỗ nào? Ở một câu Phật hiệu. Cho nên thượng trí hạ ngu không cần lo, chỉ cần một câu Phật hiệu liền thành công, cần nhiều thứ như vậy rối rắm phức tạp làm gì? Những thứ rối rắm này ai dùng vậy? Để người nào rất thích phiền phức, ưa thích rối rắm thì dùng. Chân thật thông đạt tường tận thì không lời thôi, liền không cần. Cho nên Kinh là giới thiệu, là nói rõ, chúng ta thật hiểu được rồi thì không cần. Cho nên, sau khi chân thật giác ngộ, đại đức xưa nói: “*Tam Tạng mười hai bộ là một đồng giấy thừa*”, một đồng phế liệu. Lời nói này là thật không hề sai, thế nhưng người chưa giác ngộ thì họ phải dùng, rất hữu dụng đối với họ, dùng cái thứ này để dẫn đạo. Do đó Phật mới nói: “*Pháp còn nên xả huống hồ phi pháp?*”. “*Pháp còn nên xả*”, bạn còn có cái gì để tranh luận? Bạn chính là không chịu xả mới đang tranh. Chịu xả rồi thì còn có cái gì để tranh? Không có gì để tranh. Người đến vô tranh thì vào cửa. Trong “Đàn Kinh”, Lục Tổ nói được rất hay: “*Thử tông bốn vô tranh, tranh tức thất đạo ý*”. Một người chân chính tu hành, thế xuất thế gian tất cả pháp đều là tâm bình đẳng đối đãi, tâm thanh tịnh đối đãi. Tâm bình đẳng là không có cao thấp, tâm thanh tịnh là không có ô nhiễm, cho nên họ vô tranh. Thế Tôn ở trong “Kim Cang Bát Nhã Kinh” tán thán tôn giả Tu Bồ Đề là Ngài được “*Vô tranh tam muội*”, đây là chúng ta phải nên học tập.

Chúng ta ở trong Kinh này học tập cái gì? Học phát nguyện của A Di Đà Phật. Trọng tâm của toàn Kinh ở chỗ nào? Ở 48 nguyện. Mà đoạn Kinh văn 48 nguyện này trong năm loại nguyên bản dịch khác biệt rất lớn. Hai loại bản dịch đời Hán 24 chương, nguyện 24 chương, quyển Khang Tăng Khải dịch đời Ngụy là 48 nguyện, quyển Tống dịch là 36 nguyện. Đại đức xưa căn cứ nguyên bản dịch điều mục của 48 nguyện khác nhau, khẳng định nguyên bản tiếng Phạn chỉ ít có ba loại nguyên bản khác nhau. Từ ngay chỗ này mà suy đoán, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời nhiều lần tuyên

giảng. Về sau, “Kinh Đại Bảo Tích” truyền đến Trung Quốc, đây là làm chứng minh. Trong hội Đại Bảo Tích này, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ, cho nên đích thực Thế Tôn đã nhiều lần tuyên giảng. Ngày nay thế gian này pháp nhược ma cường, “*tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”, chúng ta không thể dễ dàng động tâm. Tùy họ phê bình thế nào, họ nói như vậy tốt, như thế kia tốt, trong lòng chúng ta rõ ràng tường tận suốt thấu đáo, đó là phân biệt chấp trước của người ta, trên thực tế tất cả đều bình đẳng, không có thứ nào không tốt, loại pháp môn nào cũng đều độ chúng sanh.

Cái gì gọi là “ma”? Ma chính là vọng tưởng, phân biệt làm cho tâm bạn bị nhiễu loạn, tâm của bạn không bình, tâm của bạn không thanh tịnh, mục đích của ma đạt được rồi. Vì sao vậy? Bạn không thể vắng sanh. Vốn dĩ bạn đọc cuốn Kinh này, bạn sẽ vắng sanh. Mọi người thọ giới đều biết, khi vắng sanh ma khủng bố, ma chỉ hy vọng bạn ở trong sáu cõi luân hồi, tốt nhất bạn thường đi đến ba đường ác, họ rất vui lòng, cho nên họ dùng cái phương pháp này để nhiễu loạn. Bạn đã học Phật rồi, học Phật bạn cũng không thể đi được, bạn cũng không thể vắng sanh, họ dùng cái phương pháp này để nhiễu loạn. Cho nên những sự việc này, nếu như các vị có thể tỉ mỉ mà quán sát nhiều đời, hành nghi của những Tổ sư đại đức bất kể một tông nào, một phái nào, bạn sẽ giác ngộ được, bạn liền sẽ tỉnh ngộ ra.

“Kinh Lăng Nghiêm” quyển thứ tư, đoạn Kinh văn “Thanh Tịnh Minh Hối”, khi tôi giảng “Lăng Nghiêm”, tôi đem thí dụ đoạn Kinh văn này là “kính chiếu yêu”. Chúng ta không có năng lực phân biệt yêu ma quỷ quái, bạn đem đoạn Kinh văn này đọc thuộc.

Các vị đồng tu nếu muốn có thể có thành tựu, bạn nhất định phải ghi nhớ: “*Một môn thâm nhập*”. Nếu bạn không từ một môn thâm nhập thì rất khó có thành tựu. Bộ Kinh này đọc qua một lần, nghe qua một lần, người ta ở nơi khác giảng, cái này tôi nghe qua rồi, tôi không cần nghe nữa, con người này khẳng định không có thành tựu, không thể nào có thành tựu. Luật sư Đạo Tuyên núi Chung Nam vào triều nhà Đường, người sáng lập Luật tông của Trung Quốc, Sơ Tổ Luật tông, trong truyện ký có ghi chép, Đại Sư Ngài nghe “Tứ Phần Luật Tạng” hai mươi lần. Chúng ta biết được việc này không dễ gì làm. Phân lượng của “Tứ Phần Luật Tạng” rất lớn, quyết không phải một người giảng. Có thể thấy được Ngài có tâm với giới luật, ở nơi nào có người giảng “Tứ Phần Luật Tạng”, Ngài liền đi nghe, liền đến học tập. Cả đời Ngài nghe qua 20 lần.

A Di Đà Phật....

Tập 226

Năm xưa, tôi học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, Ngài thành lập giảng tòa đại chuyên ở Thư viện Từ Quang. Trong giảng tòa này có sáu môn khóa trình, lão sư Ngài đảm nhiệm hai môn. Một môn là “Phật học khái yếu thập tứ giảng”, đó là giới thiệu Phật giáo, Ngài chính mình giảng. Ngoài ra, một khóa trình khác là “Kinh A Di Đà”. Thầy giảng hai môn bài khóa, tôi nghe được 11 lần. Vào mỗi lần khai khóa, tôi không hề

thiếu vắng buổi nào. Về sau rời khỏi Đài Trung mới không còn nghe nữa. Tôi nghe mười một lần, làm gì mà một lần, hai lần thì thành công, làm gì có việc dễ dàng như vậy? Chúng ta không phải người thượng căn, không phải một nghe ngàn ngộ. Chúng ta là người trung hạ căn, cho nên chính mình đối với căn tánh của chính mình nhất định phải nhận biết rõ ràng. Người quý ở chỗ tự biết rõ. Ta là căn tánh thế nào?

Căn tánh trung hạ chỉ có “*khốn nhi học chi*”, ngoài cái căn học ra không còn biện pháp thứ hai, cho nên nhất định là một môn thâm nhập, huân tu thời gian dài. Cho nên tôi khuyên đồng tu sơ học, đồng tu tại gia mới học Phật, tôi dạy họ trước tiên đem “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” đọc qua 300 lần, chỉ đọc quyển sách này, mỗi ngày đọc một lần, đọc đến một năm, bạn liền biến đổi cốt cách. Vì sao vậy? Tiêu tai rồi, nghiệp chướng tiêu rồi, phước báo của bạn hiện tiền, trí tuệ của bạn thêm lớn. Học Phật, Thích Ca Phật Tổ là phước huệ nhị túc tôn, bạn không có trí tuệ, không có phước, bạn học Phật cái gì? Cho nên điều kiện học Phật là phước huệ nhị túc, đương nhiên chúng ta không thể nói đến “*túc*”, tóm lại phải có chút phước báo mới có chút vốn liếng, không có vốn liếng làm sao có thể học Phật? Cái vốn liếng này cần phải tốn thời gian một năm học “*Liễu Phàm Tứ Huấn*”, bạn liền có phước có huệ, bạn mới đầy đủ điều kiện học Phật. Có thể chiếu theo phương pháp này của tôi mà làm đều có thành tựu, không chiếu theo phương pháp này mà làm thì khó rồi. Tình hình này, thực tế chính là Đại Sư Thiện Đạo trên “*Quán Kinh Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương*”, trong chú giải đã nói: “*Gặp duyên khác nhau*”. Mỗi một người chúng ta thành tựu ngay đời này, có thành tựu hay không luôn ở gặp duyên khác nhau, mà then chốt ở trong đây là chính mình có phải chân thật hiểu học hay không, có phải chân thật tôn sư trọng đạo hay không.

“*Tôn sư trọng đạo*”, đây là Ân Tổ nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Đây là chúng ta thân cận lão sư, thân cận thiện hữu, đồng tham đạo hữu, then chốt thành bại đối với việc học Phật của chúng ta vô cùng quan trọng. Chúng ta hiểu được những đạo lý này, thật có thể y giáo phụng hành, không nên nói một bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này, mà một phẩm Kinh, thậm chí một đoạn Kinh văn, trên “*Kinh Kim Cang*” nói bốn câu kệ, chúng ta đều có thể vãng sanh, đều có thể chứng quả, hưởng hồ toàn bộ Kinh văn, lại hưởng hồ quyển Kinh này là hội tập Kinh văn của năm loại nguyên bản dịch, đọc quyển Kinh này thấy đều đọc được năm loại nguyên bản dịch. Chúng ta học tập thọ trì quyển Kinh này chắc chắn không phải mờ mịt, không phải người ta dạy thế nào thì chúng ta nghe theo thế đó. Loại người này có, tôi rất kính phục, khó được, thật có thiện căn. Vì sao vậy? Tôi không làm được. Lão sư của ta dạy ta như thế nào, ta còn muốn cãi lại họ, ta còn có rất nhiều chỗ nghi hoặc, ta đều nêu ra để hỏi họ, ta làm học trò chân thật là rất không dễ dạy. Thế nhưng ta nói lý, lão sư thuyết phục được ta rồi, ta chắc chắn phục tùng, cho nên lão sư cũng chịu dạy ta. Quyết không thể nói người ta nói sao mình nói vậy.

Chân thật thấy được quyển này tốt, chân thật sanh tâm hoan hỉ, lão sư đem quyển này giao cho tôi, tôi mới tiếp nhận. Kinh văn khi vừa mới học có chỗ khó, thế nhưng Ngài đã làm mi chú rồi. Chú giải của Ngài, tôi có thể xem hiểu được. Tôi y theo chú giải của Ngài để giảng bộ Kinh này, cùng với chính Ngài đã giảng, đại khái luôn là được tám chín, không đến mười. Tôi có được cái năng lực này. Tôi không nghe Ngài giảng cũng giảng gần giống với Ngài. Đây khiến lão sư hoan hỉ dạy tôi. Năng lực này từ đâu

mà có? Không gì khác, y giáo phụng hành, cho nên có thể tương ưng với Kinh giáo. Bạn học rồi, bạn có thể lý giải, bạn có thể giảng, nhưng bạn không thể làm thì không có ích gì, đó không phải bạn. Bạn chính mình phải làm, chăm chỉ nỗ lực mà làm, trong lúc làm bạn sẽ có tâm đắc, trong tâm của bạn thể hội được, bạn cùng với chú giải của những đại đức xưa nay nhất nhất mà đối chiếu, mà so sánh, người ta cũng có cách nói như vậy. Tốt, chúng ta rất hoan hỷ hội ý. Cách nói của ta, giải thích của ta không hện mà khế hợp với người xưa, pháp hỉ sung mãn. Cho nên nhất định phải phát nguyện như Phật, giữ cái tâm như Phật. Phát nguyện của Phật là giúp đỡ tất cả chúng sanh.

Giúp đỡ tất cả chúng sanh “*phương tiện có nhiều cửa, về nguồn không hai lối*”, không phải một môn, không phải một thành bất biến. Chính ngay chấp trì danh hiệu cũng rất phức tạp, âm điệu của niệm Phật cũng không như nhau, có người ưa thích cái âm điệu này, có người ưa thích cái âm điệu kia, họ đều có phân biệt, có chấp trước thì phải làm sao? Mỗi người theo cách của mình. Do đó, tôi chủ trương xây nhiều Niệm Phật đường, các bạn ưa thích truy đỉnh niệm Phật “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...” liên tục mà niệm, ưa thích cách này thì xây dựng cái “truy đỉnh Niệm Phật đường”, bạn đi đến Niệm Phật đường đó. Ở nơi kia niệm Phật giống như Pháp sư Sám Vân, một câu A Di Đà Phật phải niệm thời gian rất dài rất dài, rất nhiều người niệm theo họ đều ngủ gật. Ưa thích cái âm điệu chậm chậm thì bạn ở nơi một Niệm Phật đường khác, không thể hợp chung lại. Hợp chung lại thì gây lộn, đều sanh phiền não. Đều tốt, đều có thể thành tựu. Không thể nói cách này của tôi tốt, cách của bạn không tốt, không có đạo lý này. Chỉ cần họ hoan hỷ thì được, đều niệm A Di Đà Phật, đều cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quyết không có xung đột. Cho nên cổ đức nói được rất hay: “*Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng*”, phải đôi bên tán thán lẫn nhau. Nếu như đôi bên phỉ báng lẫn nhau, đây là diệt Phật pháp, không phải hưng Phật pháp. Chúng ta chính mình tạo ra tội nghiệp mà chính mình không hề biết. Phá hoại hình tượng của Phật pháp, phá hòa hợp tăng, chiếu theo kết tội trong giới luật là địa ngục A Tỳ. Thế nhưng hiện tại nói địa ngục A Tỳ cũng không có người sợ hãi, vì sao vậy? Địa ngục A Tỳ họ chưa xem thấy, đợi đến khi quả báo địa ngục hiện tiền rồi hối hận không còn kịp.

Cho nên người khác hủy báng đối với chúng ta, chúng ta tán thán đối với người khác. Họ có thiện hạnh, chúng ta chắc chắn tán thán. Họ có bất thiện, chúng ta quyết không nêu lên, dưỡng cái đức của chính mình, không tạo tội nghiệp. Điểm này rất quan trọng. Ngay quân tử thế gian khi tuyệt giao đều không nói lỗi lầm của đối phương. Nhà Nho đã dạy: “*Trở mặt tuyệt giao cũng không nói lỗi người*”. Bạn xem thấy người xưa tu dưỡng thế nào. Tu dưỡng của đệ tử Phật phải ở trên quân tử. Thường hay đem lỗi lầm của người để ở trên miệng, đây không phải là việc tốt.

Qui quá khuyến thiện, lễ xưa là không cho phép có người thứ ba, lúc này có thể khuyến răn, nhắc nhở. Khi có người thứ ba là không phải lúc, không thể ngay mặt người nói lỗi, nói lỗi người là tổn thương người. Hiện tại mấy người hiểu được đạo lý này? Cho nên trên đạo Bồ Đề chướng ngại trùng trùng. Chướng ngại từ đâu mà ra? Chính mình tạo tác trùng trùng bất thiện chiêu đến quả báo. Cho nên tu hành phải tu từ nơi tâm, phải tu tâm.

Tiêu chuẩn của tu tâm của chúng ta là gì? Khi tôi 33 tuổi thì lên đài giảng Kinh (33 tuổi xuất gia, tôi vừa xuất gia liền lên đài giảng Kinh). Hơn 40 năm rồi, tôi ở trên giảng đài không hề gián đoạn, ngày ngày đều giảng. Từng có một khoảng thời gian giảng được rất nhiều, một tuần lễ giảng 34 giờ đồng hồ, sáng sớm, buổi chiều, buổi tối đều giảng. Tôi tổng kết tiêu chuẩn tu tâm chính là “*Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi*”. Trong đây có ba câu là đề Kinh của “Kinh Vô Lượng Thọ”: Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác. Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, phía trước tôi thêm vào chân thành, phía sau thêm vào từ bi. Đây là tiêu chuẩn tu tâm của chúng ta. Tâm của chúng ta đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi niệm phải tương ứng với đây, đây là Phật tâm. Tâm tốt thì hạnh đương nhiên liền tốt. Trong hành vi thì nhìn thấu, buông xả. Đây là lão sư dạy cho tôi. Ngày đầu tiên gặp mặt thầy, thầy liền dạy tôi phải nhìn thấu, buông xả. Tôi ở phía sau lại tiếp tục thêm vào thêm vào “Tự tại, Tùy duyên, Niệm Phật”. Tâm đắc cả đời học Phật của tôi chính là hai mươi chữ này. Cả đời tôi hành chính là hai mươi chữ này, khuyên người khác cũng là hai mươi chữ này. Dường như các vị đồng tu lớp bồi dưỡng khóa thứ nhất hay khóa thứ hai, tôi đem hai mươi chữ này tỉ mỉ giảng qua một lần. Tôi chọn lấy một đề mục, gọi là “Truyền tâm pháp yếu”, dường như có một băng ghi hình hay băng ghi âm. Chúng ta có thể có loại tâm hạnh này, không luận vào Đại Tiểu thừa, Hiền Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ thầy đều được thuận lợi, dùng tâm hạnh này hoằng pháp lợi sanh chướng duyên ít, đích thực có thể được chư Phật hộ niệm, cảm ứng tương ứng với chư Phật Như Lai, Long thiên thiện thần bảo hộ, bạn ngay đời này chân thật có thể làm đến ít phiền ít não, tâm tướng sự thành. Chúng ta tâm tướng sự không thành, chúng sanh không có phước, nhân duyên chưa chín muồi, chắc chắn không phải chướng ngại của chính mình. Cho nên chúng ta có thiện nguyện, mong cầu thế giới hòa bình, mong cầu thế gian này vĩnh viễn không có chiến tranh, mong cầu xã hội an định, mong cầu tất cả chúng sanh đều có thể trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng ta có cái nguyện này. Cái nguyện này tại vì sao không thể hiện tiền? Vì chúng sanh có nghiệp chướng. Thế là chúng ta phải giúp họ tiêu nghiệp chướng, phải giúp họ tỉnh ngộ lại. Việc này quan trọng, phá mê khai ngộ. Cho nên, “Liễu Phàm Tứ Huấn” là giúp cho họ khai tiểu ngộ, chân thật tin tưởng nhân quả báo ứng, một người ngay một đời “*một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định*”. Bạn chân thật đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc tường tận rồi, bạn liền tin tưởng. Thế nhưng mạng là chính mình tạo, mạng có thể chính mình đổi, vận mạng không phải không thể thay đổi. Đúng như nguyên lý nguyên tắc mà trong Phật pháp đã nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, cho nên nó không phải là nhất thành bất biến. “*Y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, đây là nguyên lý nguyên tắc trên Kinh đã nói. Tâm thiện hạnh thiện của chúng ta, quả báo của chúng ta liền thiện. Hiện tại quả báo bất thiện thì ta phải nỗ lực mà tu tâm thiện, hạnh thiện, đoạn ác tu thiện thì quả báo của chúng ta liền sẽ chuyển và còn chuyển được rất nhanh. Chân thật biết dụng công, bạn có thể chân thật hiểu được, chân thật tường tận “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, bạn hiểu được thật tường tận thì “*nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên*” bạn thật có thể làm. Hai ba tháng thì có hiệu quả, rất là nhanh. Bạn thật tường tận, thật hiểu được, bạn nhất định đoạn ác tu thiện, bạn chắc chắn sẽ phá mê khai ngộ, phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn. Vấn đề là một số đồng tu không chịu nỗ lực làm, ở ngay trong cuộc sống thường ngày vẫn là tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, vậy thì không còn cách nào.

Trong “tùy duyên”, quan trọng nhất là tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Phật Đà giáo huấn ở chỗ nào? Trong Kinh điển. Đây chính là từ trước Đại Sư Thiện Đạo khai thị cho chúng ta, Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta chắc chắn không trái phạm, đây gọi là tùy thuận giáo huấn Phật Đà.

Ở đề Kinh của quyển Kinh: “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả báo. Chúng ta có người nào không hy vọng vô lượng thọ? Có người nào không ưa thích trang nghiêm? “Trang nghiêm”, dùng lời của người thế gian hiện đại mà nói chính là chân - thiện - mỹ - huệ, người người đều muốn cầu. Chân - thiện - mỹ - huệ chính là trang nghiêm mà trên Kinh Phật nói. Chúng ta xem thấy rất ngưỡng mộ. Đây là quả báo. Quả ắt có nhân. Cái nhân như thế nào mới có thể được quả báo thù thắng như vậy?

Đề Kinh nửa đoạn sau nói: “Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”. Bạn tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, tu tâm chánh giác thì bạn liền đạt được. Nhân quả đều ở trên đề này. Cho nên, Hạ lão hội tập đề Kinh này quá viên mãn, chính mình không thêm vào một chữ nào. “Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là đề Kinh của nhà Tống dịch, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh” là đề Kinh của Hán dịch. Ngài đem hai đề mục của hai nguyên bản dịch hợp chung lại. Đề mục này thật đẹp, thật viên mãn, vô cùng rõ ràng bày ngay trước mắt chúng ta. Khởi tâm động niệm của chúng ta, lời nói việc làm đều phải hợp với tiêu chuẩn này, không nên trái với giáo huấn của Phật Đà. Trái ngược thì phiền não khởi hiện hành. Tâm địa nhất định phải giữ gìn được thanh tịnh.

Thanh tịnh là chân tâm. Trong tâm còn có tạp niệm, còn có vọng tưởng, đó là vọng tâm, không phải là chân tâm. Thường phải giữ gìn chân tâm, thường phải giữ gìn chánh giác, giác mà không mê, tự nhiên liền đầy đủ công đức viên mãn. Tôi không nói “vô lượng”, mà tôi nói “viên mãn”. Tại vì sao chư Phật Bồ Tát có thể còn chúng ta không thể? Nói rõ ra chính là chính mình ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm vẫn là tùy thuận phiền não của chính mình, vậy thì không còn cách nào. Chư Phật Bồ Tát có thể xả bỏ phiền não tập khí, hoàn toàn tiếp nhận giáo huấn của Phật, họ thành công rồi. Bí quyết của thành công ở chỗ này. Thất bại của chúng ta là ngày ngày đọc tụng, ngày ngày nghiên cứu, còn ở nơi đây giảng giải, giảng được hoa trời rơi rụng, nhưng xuống đài rồi vẫn cứ khởi vọng tưởng, vẫn là phải quấy nhân ngã, vẫn là tham sân si mạn. Chương của chúng ta chính ngay chỗ này. Cho nên không vào được cảnh giới của Phật, tín giải hành chứng (vào cảnh giới chính là “chứng”), chúng ta vĩnh viễn không đạt được. Không đạt được là chúng ta không có hành, vậy thì làm gì có chứng? Làm cả đời đều ở nơi tín - giải, còn hành - chứng phía sau thì không có, vậy có ích gì đâu? Cho dù bạn giảng Kinh nói pháp cả một đời, trước tác đầy mình vẫn là phải luân hồi sáu cõi, Thế giới Tây Phương vẫn không có phần. Bạn nói xem, việc này có đáng tiếc hay không. Chính là một niệm này không chuyển đổi lại.

Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, cái cửa ải đầu tiên, cái cổ bình đầu tiên chính là “tự tư tự lợi”, không thể không buông xả. Cái ý niệm tự tư tự lợi này không

buông xả, ở trong nhà Phật bước thêm một bước cũng không thể được, bạn còn có tiền đồ gì chứ? Bạn làm gì có Bồ Đề đạo, Bồ Tát đạo? Không hề có. Thế nhưng người thế gian rất sợ đem tự tư tự lợi buông xả, dường như buông xả tự tư tự lợi rất khó khăn, không thể sống nổi. Thử xem đi, xem thử bạn buông xả tự tư tự lợi, bạn còn có thể sống được hay không? Phải thử xem mà. Quả thật buông xả rồi, sống được càng an vui, sống được càng tự tại. Buông xả tự tư tự lợi, bạn liền phản phúc quy chân, hay nói cách khác, bạn buông xả đời sống của sáu cõi luân hồi, trải qua đời sống thế nào? Trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát không có tự tư tự lợi, Phật Bồ Tát không có vương bận lo âu. Hy vọng các vị nghĩ tưởng nhiều, tỉ mỉ quán sát, tỉ mỉ mà thể hội, sau đó tu học mới có thể có thành tựu. Trong nhà Phật thường nói: “Công bất đường quên”, trong lòng không có chấp trước, thế xuất thế gian đều không chấp trước. Tại vì sao không chấp trước? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Phật nói được rất nhiều. “*Vạn pháp nhân duyên sanh*”, bao gồm Phật pháp, Phật pháp cũng là nhân duyên sanh. Đã là nhân duyên sanh ra pháp thì không có tự thể, hay nói cách khác, chính là không, chính là giả, không phải là thật, nhân duyên sanh pháp thì làm gì là thật. Trên “*Trung Quán Luận*” nói được rất hay: “*Nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không*”, bạn có cái gì để chấp trước? Cho nên chấp trước là sai, buông xả là chính xác. Buông xả chính là chư Phật Bồ Tát, không thể buông xả thì là phạm phu. Đạo lý đơn giản như vậy. Buông xả thì tự tại, buông xả thì pháp hỉ sung mãn, không thể buông xả khổ não vô biên. Buông xả thì A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề liền hiện tiền. Cái này không phải do tu mà được. Tự tánh vốn đủ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chính là xem bạn buông xả được bao nhiêu. Bạn buông xả chấp trước rồi thì Chánh Giác hiện tiền, phân biệt cũng buông xả rồi thì chánh Đẳng Chánh Giác hiện tiền, vọng tưởng cũng buông xả rồi thì Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hiện tiền. Do đây có thể biết, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chướng ngại, chướng ngại mất đi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là chúng ta vốn có, không phải từ bên ngoài đến, bên ngoài không có, trừ bỏ đi chướng ngại này thì hiện tiền rồi.

Kinh văn đến chỗ này làm một tổng kết:

Kinh văn: “*Năng linh vô lượng chúng sanh giai phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm*”.

Ý nghĩa chính ngay chỗ này. Phía trước đã nói, chúng ta chân thật thông đạt tường tận rồi, liền có thể chuyển mê khai ngộ, trong tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng liền hiện tiền. Phạm phu khó nhất chính là ở trong cảnh giới hư vọng này mê đã quá lâu, không biết được đó là hư vọng, đem hư vọng làm thành chân thật. Phật nói chân thật vẫn khởi hoài nghi, bán tín bán nghi. Lời của Phật lại không thể không tin, thế nhưng tin rồi lại có nghi hoặc, lại không dám thật tin. Hiện tại chúng ta làm thành ra như thế này, đây là ải khó của tu hành chúng ta, chúng ta rất không dễ dàng đột phá cỗ bình. Không thể đột phá vẫn phải đột phá. Vì sao vậy? Không đột phá thì khổ nạn của chúng ta không cùng tận, đời đời kiếp kiếp đều ở trong chịu khổ chịu nạn. Sau khi đột phá, cái khổ nạn này liền không còn. Vì sao vậy? Sáu cõi không còn. Khi bạn đột phá rồi, sáu cõi không còn.

Buông xả tất cả chấp trước, buông xả từ chỗ nào? Trước buông xả từ vật ngoài thân. Đây là từ trước Đại Sư Chương Gia dạy tôi, dạy tôi nhìn thấu, buông xả. Trước tiên buông xả vật ngoài thân, điều này tương đối dễ dàng. Sau đó tiến thêm một bước, ngay cái thân này cũng có thể buông xả, cũng không còn chấp trước. Thân buông xả, dáng vẻ của buông xả là gì? Không xem trọng bảo dưỡng cái thân thể này, thân thể càng khỏe mạnh. Rất nhiều người yêu tiếc cái thân thể này, ngày ngày tắm bổ, bổ ra cả thân bệnh. Hoàn toàn không để tâm, ăn uống đi đứng người ta cho chúng ta ăn thứ gì thì ăn thứ đó, chắc chắn không có lựa chọn, tùy duyên, cái gì cũng đều tốt, quyết không để trong lòng, cái tâm này khỏe mạnh. Tâm khỏe mạnh thì thân khỏe mạnh. Do đây có thể biết, khỏe mạnh, sống lâu đích thực không quan tâm đến dinh dưỡng gì. Những thứ đó đều là gạt người, bạn khổ cực kiếm được tiền đều bị người gạt lấy đi, toàn là giả, không phải là thật. Bạn muốn tắm bổ thì thế nào? Làm nhiều việc tốt, đây là chân thật tắm bổ, chính mình đời sống thanh tịnh, tiết kiệm. Bạn xem Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, nửa ngày ăn một bữa, mỗi ngày đi khát thực, cho thứ gì ăn thứ đó, khỏe mạnh sống lâu, tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh thì hoàn cảnh liền thanh tịnh. Nói hoàn cảnh thanh tịnh thì các vị không khó thể hội, chính là chúng ta ngày nay nói không khí từ trường. Người thân tâm thanh tịnh, ngồi ở nơi này, ở nơi đây đặc biệt dễ chịu. Cho dù họ không nói, chúng ta ngồi với họ nửa giờ đồng hồ, một giờ đồng hồ, cũng hoan hỉ không thể diễn tả được. Kinh nghiệm này là ngày trước tôi thân cận Đại Sư Chương Gia, Đại Sư Chương Gia ngôn ngữ rất ít, tôi rất hoan hỉ cùng ngồi với Ngài, không nói câu nào. Ngồi hai giờ đồng hồ, vô cùng hoan hỉ, pháp hỉ sung mãn. Cái không khí đó không như nhau. Cho nên khi Đại Sư Ngài ở đời, tôi mỗi tuần lễ nhất định sẽ tìm Ngài ngồi hai giờ đồng hồ. Về sau Đại Sư Ngài vắng sanh, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, từ trường của lão cư sĩ Lý Bình Nam không thể sánh với Đại Sư Chương Gia. Đây là tôi lần đầu thân cận vị chân thiện tri thức, thật là khiến người ngưỡng mộ, khiến người yêu thương, lão nhân vô cùng từ bi, bình bị dễ gần. Rất nhiều người không dám gặp Ngài, cho rằng Ngài là Phật sống, thân phận địa vị quá cao, rất nhiều pháp sư đều không dám thân cận Ngài. Kỳ thật con người Ngài thật tốt, thật từ bi, không chút cao giá nào. Đây là người đắc đạo, chân thành thanh tịnh bình đẳng, cho nên khi bạn ở chung với Ngài, bạn cảm nhận phong khí của Ngài, cảm nhận từ trường của Ngài hoàn toàn khác với người thông thường.

Đời sống vật chất người thế gian luôn là muốn được quá nhiều, phân biệt, chấp trước kiên cố rất khó buông xả. Trong tự viện người xuất gia chúng ta, tự viện hiện tại không có sản nghiệp, tự viện ngày trước có sản nghiệp, các cư sĩ bố thí tự viện rất ít bố thí tiền tài, mà bố thí cái gì? Đất đai, bất động sản cho chùa, tự viện đem những bất động sản này cho người nông dân thuê trồng trọt lấy tô, cho nên nguồn kinh tế của tự viện là cố định. Đây là nhà Phật thường nói: *“Pháp luân vị chuyển thực luân tiên”*, đời sống không có ổn định thì lòng người bất an, làm sao họ có thể làm đạo? Trước tiên đời sống phải ổn định, người mới có thể làm đạo. Cho nên đạo tràng có núi, có đất đai, có thể thu tô, kinh tế tự viện có thu nhập cố định, cho nên trong tự viện không có Kinh sám Phật sự, rất ít pháp hội, quyết không nịnh bợ tín đồ. Cho nên tín đồ đến tự viện, thấy người xuất gia, người xuất gia ngó cũng không thèm ngó họ, nhìn cũng không hề nhìn, người xuất gia tâm liền định. Ai ra tiếp đãi? Thầy tri khách tiếp đãi, không phải thầy tri khách thì không người nào ngó đến. Đạo tràng có đạo phong.

Xã hội hiện tại biến đổi, tự viện đã không có sản nghiệp, phải nhờ vào cái gì? Nhờ vào tín đồ, người xuất gia ngày ngày phải động não, nghĩ cách làm pháp hội, làm cái gì đó, cho nên “*Hòa thượng không làm trò, cư sĩ không đến lạy*”. Mục đích là gì? Mục đích chính là làm kinh tế, tìm thu nhập, đạo tâm không còn. Việc này thật đáng tiếc. Ở trong hoàn cảnh này, chúng ta phải an phận giữ mình thành thật tu hành. Không làm những thứ này có thể sống được hay không? Vẫn cứ có thể sống, vào lúc này bạn phải có lòng tin kiên định đối với Phật, phải tin Phật.

Khi Thế Tôn ở đời có nói qua, Thế Tôn trụ thế thọ mạng là một trăm tuổi, Ngài 80 tuổi thì đi rồi. Phật nói phước báo 20 năm sau cùng của Ngài để cho người xuất gia trên toàn thế giới mãi đến pháp vận của Ngài hết (mười ngàn năm) vẫn còn dư thừa. Phật có phước báo lớn như vậy, chúng ta còn lo lắng gì chứ? An tâm làm đạo, tự nhiên có cúng dường, đây là phước báo của Phật. Thứ hai, Vi Đà Bồ Tát là thần hộ pháp, Ngài phát tâm muốn hộ trì hiện kiếp thiên Phật xuất thế, pháp của hiện kiếp thiên Phật Ngài hộ. Vậy chúng ta là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, người y giáo tu hành lạnh chết rồi, đói chết rồi, Vi Đà Bồ Tát phải làm sao? Chiếu theo pháp luật đến chế tài cách chức để điều tra. Tôi nói với mọi người đều là lời chân thật. Cho nên, bạn tin tưởng phước báo của Phật, bạn tin tưởng hộ trì của thần hộ pháp, không cần phải bận tâm gì, trong khạp gạo không còn gạo, đến lúc nấu cơm tự nhiên có người mang đến. Bạn cũng không cần đi hỏi người nào, bạn cũng không cần đi nói với họ ở chỗ tôi không còn gạo, chỗ của tôi không có ăn, đó là bạn cầu người. Quyết không cầu người, Phật Bồ Tát đến chăm sóc. Một chút tín tâm này đều không có thì gọi là tin Phật gì chứ?

Chúng tôi ở Úc châu, tôi nghe các đồng tu ở Úc châu nói với tôi, Tịnh Tông Học Hội ở Úc châu không có Phật sự, bình thường không có pháp hội, chỉ là niệm Phật, Niệm Phật đường niệm Phật, nghe Kinh. Nghe Kinh khi tôi không có ở bên đó thì nhờ đường truyền quốc tế. Hiện tại chúng ta giảng Kinh ở nơi đây, họ ở bên đó cũng đang nghe. Trong đó một số đồng tu nói với tôi là một số đạo tràng khác có nói là đạo tràng chúng ta không làm pháp hội, lại không làm Phật sự thì chúng ta làm sao mà sống? Chẳng phải đang sống hay sao? Không hề chết đi. Có thể thấy được không cần phải đi nịnh bợ tín đồ. Nịnh bợ tín đồ là gì? Áp lực đến tín đồ, nhất định muốn cầu tín đồ cúng dường. Sai rồi. Cúng dường không cần khuyên, họ tự động phát tâm, vậy rất tốt, họ đến tu phước. Nếu chúng ta khuyên họ, ám thị họ, đặc biệt sai lầm, cái tâm này của chúng ta là tâm trộm, đây chính là trộm cắp, chúng ta đã phạm giới rồi. Họ tự động phát tâm. Có thể chắc chắn không thể nào khuyên bảo, chắc chắn không thể nào ám thị, tâm của chúng ta vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn không bị hoàn cảnh bên ngoài xoay chuyển, vậy thì đúng. Thực tế nếu không có ăn cũng không oán trời, không trách người, không có ăn thì niệm Phật, bảy ngày không có ăn, niệm bảy ngày thì vắng sanh, vậy thì thật tự tại, thật hoan hỷ. Thế giới này có cái gì đáng để lưu luyến? Cho nên, bạn chân thật đem cái đạo lý này thấy đều làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, làm gì mà không được đại tự tại? Không luận ở nơi nào đều được đại tự tại. Cái này phải thật làm.

Ý này chúng ta vẫn chưa giảng xong, thời gian đã hết rồi. Tốt rồi, chúng ta học đến chỗ này.

A Di Đà Phật.....

PHẨM THỨ CHÍN

VIÊN MÃN THÀNH TỰU

Kinh văn: “Phật cáo A Nan, Pháp Tạng Tỳ Kheo, tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức, vô lượng vô biên”.

Đây là phẩm thứ chín của bốn Kinh này “viên mãn thành tựu”. Tiêu đề trong đoạn lớn này là “quả đức viên mãn”. Từ phẩm một mãi đến phẩm thứ 42 giới thiệu y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương tổng cộng phân làm năm đoạn lớn. Đoạn thứ nhất là “tổng thị thành Phật thời xứ”, chính là phẩm thứ chín cùng thứ mười. Nội dung của chỗ này chính là nội dung của phẩm này, Phật xưng tán Pháp Tạng Tỳ Kheo tu hành thành tựu. Những chỗ này chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực để học tập.

Bồ Tát Pháp Tạng, chúng ta đọc thấy ở Kinh văn phía trước, Ngài tu đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, ở trong vô lượng kiếp tích lũy công đức vô lượng vô biên. Sau khi chúng ta đọc rồi, phải tỉ mỉ mà tư duy, mà phản tỉnh, mà kiểm điểm, đặc biệt là trên Kinh nói “tích công lũy đức”. Cái gì là “công”, cái gì là “đức”, cần phải phân biệt cho rõ ràng. “Công” là nói công phu tu hành. Công phu ở chỗ nào? Chẳng qua là đoạn ác tu thiện, thay đổi tự làm mới. Phổ Hiền hạnh môn vô lượng vô biên. Ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, Bồ Tát đem vô lượng vô biên công hạnh quy nạp làm mười loại lớn, đây là “Mười đại nguyện vương” nổi tiếng. Đây là mười khóa mục, chúng ta phải nỗ lực học tập, cũng giống như Bồ Tát tích lũy công đức.

Trong khóa mục thứ nhất nói với chúng ta “lễ kính chư Phật”. Chúng ta chưa làm được, chúng ta đối với chư Phật không hề có chút tâm cung kính. Đây là lỗi lầm. Chư Phật Như Lai tại vì sao muốn chúng ta cung kính đối với các Ngài? “Lễ kính chư Phật” có phải là cái ý này không? Không phải vậy. Không phải nói chư Phật Như Lai, A La Hán trở lên tâm thanh tịnh hiện tiền rồi, nếu như còn có một ý niệm mong muốn người khác cung kính đối với ta, đó là vọng tưởng, là phân biệt, là chấp trước, đó là phàm phu không phải Thánh nhân.

Tại vì sao Bồ Tát dạy chúng ta điều đầu tiên thì phải tu lễ kính? Chúng ta cần phải tường tận. Lễ kính là tánh đức, hay nói cách khác, là đức năng tự tánh chúng ta vốn đủ, cho nên người tu hành chúng quả, không cần nói chúng đại quả, mà chúng quả nhỏ như Thanh Văn, Duyên Giác, họ đối người đối việc đối vật đều có tâm chân thành cung kính. Vì sao vậy? Tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, vốn dĩ chính là như vậy, một chút miên cưỡng ở trong đó cũng không có. Do đây có thể biết, tánh đức của chính chúng ta mê mất rồi, chúng ta ngày nay đối người đối việc đối vật công cao ngã mạn, không có chút tâm cung kính, vậy thì sai rồi. Đây là tâm gì vậy? Cái này ở trong Phật pháp gọi là “tâm luân hồi”, chúng ta đem bốn tánh biến thành tâm luân hồi, đây là đặc biệt sai lầm. Bồ Tát giúp chúng ta chỉ có một mục tiêu, là giúp chúng ta hồi phục tự tánh mà thôi. Tự tánh chúng ta có đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, không hề khác biệt với chư Phật Như Lai, cho nên trong Phật Kinh đã nói khóa mục tu học,

cương lĩnh tu học, không có điều nào mà trong tự tánh không sẵn đủ. Phàm phu chúng ta hiểu sai cho rằng đó là giáo điều của Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật Bồ Tát có ý chế định nhiều thứ hạn chế, đây là chúng ta hoàn toàn hiểu sai, thấy đều suy đoán sai, mà không biết được nó là đức năng của tự tánh vốn đủ. Do đây có thể biết, Phật dạy chúng ta làm như vậy, đây là phương pháp hồi phục tánh đức, hoặc giả nói đây là một loại phương thức hồi phục tánh đức đều được. Nếu chúng ta không dùng phương pháp này mà muốn hồi phục tánh đức, vậy thì khó rồi. Cho nên sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật này, chúng ta đối với khóa mục tu học trong Kinh điển tự nhiên liền rất hoan hỉ chăm chỉ mà tu học.

“Lễ” là nói biểu hiện bên ngoài, “kính” là nói nội tâm, trong ngoài nhất như. Đúng như câu *“thành u trung, hình u ngoại”*, trong nội tâm có thành kính, biểu hiện bên ngoài tự nhiên chính là lễ kính, chúng ta làm sao có thể không học? Bạn là người tu hành có công phu hay không, xem qua tướng mạo của bạn, xem qua biểu thái động tác của bạn thì biết được, công phu của bạn toàn biểu hiện ở ngay trong động tác, dung mạo của bạn, toàn biểu hiện ở ngay trong đó. Nhà Phật đã nói “oai nghi”, người thế gian gọi là “phong độ”. Xem qua oai nghi của bạn, xem qua phong độ của bạn, liền biết được công phu tu hành của bạn đến được tầng thứ nào. Không cách nào lừa gạt được người, người trong nghề vừa nhìn liền thấy biết. Vì sao chúng ta có thể không chăm chỉ mà công phu? Cái công phu này chính là đem sai làm cải đổi lại, đây là công phu. Chúng ta bắt kính đối người đối việc đối vật, làm thế nào đem nó cải đổi lại kính người, kính nghiệp, kính vật. Kính nghiệp là nói đối với công tác bổn phận của chính chúng ta, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm, đó là kính nghiệp.

“Chư Phật”, nhất là phải tường tận, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói được rất hay: *“Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”*, không chỉ tất cả chúng sanh hữu tình là chư Phật. Vì sao vậy? Vì họ có Phật tánh. Phàm hề có Phật tánh đều phải nên làm Phật, trong Phật pháp gọi là “vị lai Phật”, tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Người tu hạnh Phổ Hiền, họ là Phật vị lai thì đem họ xem thành Phật hiện tại cung kính như vậy, đây là tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta phải nên biết, 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ của Thế giới Hoa Tạng tu hạnh Phổ Hiền; Thế giới Cực Lạc bốn cõi ba bậc chín phẩm, tất cả đại chúng cũng tu hạnh Phổ Hiền. Hay nói cách khác, họ đều xem chúng ta thành Phật hiện tại, tôn trọng đến như vậy. Còn chúng ta xem họ bằng tâm thái gì? Không hề để họ trong mắt, cho nên họ thành Phật rồi, chúng ta vẫn luân hồi. Bạn muốn hỏi do nguyên nhân gì? Đạo lý chính ngay chỗ này, không có tâm cung kính.

Đức lễ kính vô lượng vô biên, đức thứ nhất trong vô lượng vô biên, đại đức là tiêu trừ ngã mạn. Các vị phải nên biết, “ngã mạn” là căn bản phiền não, tham sân si mạn. “Lễ kính chư Phật”, đức thứ nhất chính là đối với ngã mạn mà nói. Tại vì sao Ngài không đem đoạn tham dục đặt ở thứ nhất, mà Ngài đem đoạn ngã mạn để ở thứ nhất? Trong đây có đại đạo lý. Bởi vì Phổ Hiền hạnh nguyện không phải đối với người phổ thông mà nói, hay nói cách khác, không phải sơ học. Sơ học, Bồ Tát giúp bạn trước đoạn tham sân si, hạnh Phổ Hiền là độ đại Bồ Tát, đã có người thành tựu. Những Bồ Tát này muốn đem cảnh giới hướng nâng lên cao, chướng ngại lớn nhất ngay trong đó, chúng ta gọi là “nghiệp chướng”, nghiệp chướng lớn nhất chính là “ngã mạn”. Vì sao vậy? Có ngã mạn thì rất khó tiếp nhận giáo huấn của người khác, tiếp nhận phê bình của người khác, lỗi lầm của chính mình làm thế nào có thể cải đổi lại?

Gần đây chế tác thành VCD “Liễu Phàm Tứ Huân”, hai đĩa phim kịch truyền hình, tôi nghĩ rất nhiều người đã xem qua. Trong đó có một tú tài đi học là Trương Úy Nham, ngã mạn, tham gia thi cử không đậu, hết mắng quan chủ khảo có mắt như mù, học vấn của anh tốt như vậy, văn chương làm được hay đến như vậy mà không hề được chọn. Cũng may gặp được một vị đạo sĩ, đạo sĩ xem thấy anh ấy ở nơi đó nổi nóng mắng quan chủ khảo, liền ở bên cạnh nói: “*Văn chương của anh nhất định không tốt*”. Anh ấy liền càng tức giận: “*Ông chưa xem thấy qua văn chương của tôi, làm sao ông biết được văn chương của tôi không tốt?*”. Đạo sĩ nói: “*Anh ngạo mạn, không có phước, văn chương của anh làm sao có thể làm tốt được?*”. Anh ấy cũng xem là không tề, cũng xem là người có học, còn có thể tiếp nhận. Người có thể tiếp nhận, chịu cái đổi tự làm mới, con người này là pháp khí, còn có hy vọng. Nếu như một mực tự cho là đúng, không thể tiếp nhận phê bình của người khác, không biết phản tỉnh cải lỗi, con người này trong Kinh Phật gọi là “Nhất Xiển Đề”. “Nhất Xiển Đề” là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “không có thiện căn”, không thể tiếp nhận khuyến cáo của người khác. Con người này không có hy vọng, mãi mãi phải đọa lạc, ngay Trương Úy Nham cũng không bằng.

Chúng ta xem thấy Pháp Tạng làm sao thành Phật? Vì sao có thể thành Phật mà còn nhận được tôn kính của tất cả chư Phật? Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán ở trong bốn Kinh, Ngài đại biểu chư Phật tán thán A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”. A Di Đà Phật rất khiêm tốn. Từ ngay chỗ này các vị liền biết được cái gì gọi là “công đức”.

Khóa mục tu học thứ hai là “Xưng tán Như Lai”. Xã hội chúng ta ngày nay phạm phải đại bệnh nghiêm trọng. Người xưa chúng ta dạy người: “*Gia hòa vạn sự hưng*”. Người cả nhà không hòa, đôi bên hủy báng lẫn nhau, cái nhà này suy, cái nhà này không lâu sẽ bại. Đoàn thể, bạn xem thấy người xưa thường nói: “*Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng*”, đây là đối với đạo tràng chúng xuất gia mà nói. Chúng ta muốn hy vọng Phật pháp hưng vượng ở thế gian này, có thể rộng độ chúng sanh, lợi ích quần chúng, phải nên có cách làm thế nào? Đôi bên tán thán lẫn nhau. Nếu như đố kỵ lẫn nhau, hủy báng lẫn nhau, chướng ngại lẫn nhau, Phật pháp này không lâu liền sẽ diệt vong. Chúng ta có nghĩ đến hay không? Bốn chúng đồng tu đều phải biết, người xuất gia trong lòng càng phải rõ ràng, nếu như chúng ta hủy báng Tam Bảo, trong giới Kinh kết tội là địa ngục A Tỳ. “Phá hòa hợp tăng” là một trong năm tội nghịch. Chúng ta không có đem trọng giới này của Thế Tôn để ở trong mắt, làm càn làm quấy thật đáng sợ, không hề đem địa ngục A Tỳ để ở trong mắt. Ngày nay tại vì sao Phật pháp suy yếu đến như vậy? Không phải không có nguyên nhân.

Chúng ta ở vào thời đại hiện tại này, đối diện với nhà Phật, chúng ta phải nên làm thế nào? Người khác hủy báng chúng ta, chúng ta tán thán họ, quyết định không hủy báng họ. Người hủy báng chúng ta cũng giống như chúng ta, chúng ta có lỗi làm mà cũng có chỗ tốt. Con người không hoàn toàn sai, không thể nào cả đời không có việc nào là việc tốt, đều là thiện ác lẫn lộn. Họ tạo ra phía bên ác đó, chúng ta không nên để ý đến. Chúng ta xem thấy phía bên thiện của người khác, chúng ta phải nên tán thán. Người xưa thường hay dạy chúng ta “*án ác dương thiện*”, chỉ cần chúng ta cả đời có thể tuân thủ, chăm chỉ nỗ lực như vậy mà làm, là chúng ta đang hưng Phật pháp. Nếu như chúng ta cũng tham gia phê bình những việc đó, vậy chúng ta đang làm Phật pháp diệt.

Lần này tôi ở Hong Kong, có không ít đồng tu từ đại lục đến nói với tôi, đồng tu nhà Phật của vùng Giang Tô vô cùng phản đối bổn hội tập của Hạ Liên Cư, họ tán thán đọc tụng bản dịch của Khang Tăng Khải. Tôi nói, việc này rất tốt mà, tôi tìm một thời gian đem quyền của Khang Tăng Khải tỉ mỉ giảng qua một lần cúng dường họ, không phải rất tốt sao? Các vị ưa thích quyền dịch nào, tôi sẽ giảng cho các vị nghe quyền đó. Kỳ thật, chỉ cần khuyên người niệm A Di Đà Phật vãng sanh Tịnh Độ thì tốt, thì xem là thành tựu rồi. “Khen mình chê người” là trọng giới Bồ Tát, một điều đầu tiên trong “Du Già Bồ Tát Giới Bổn”, trọng giới, chúng ta nhất định phải nên biết.

“Xung tán Như Lai”. Việc này ở phía trước đều nói qua với các vị, trên Kinh nói “Như Lai” đều là nói tánh đức, tánh đức là thuần thiện. Cho nên người tâm thiện, hạnh thiện, lời nói thiện, chúng ta phải nên xung tán. Ác tâm, ác hạnh, ác ngôn của họ, chúng ta không nên để vào trong tâm. Đây chính là Thế Tôn ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo” dạy bảo chúng ta: *“Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp”*. Mỗi vị đồng tu học Phật đều là Bồ Tát. Thế Tôn vì chúng ta nói “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, chúng ta mỗi một đồng tu đều có phần, phải nên tiếp nhận, y giáo phụng hành. *“Ngày đêm thường niệm thiện pháp”* là tâm thiện, *“tư duy thiện pháp”* là tư tưởng của chúng ta thiện, *“quán sát thiện pháp”* là sáu căn chúng ta tiếp xúc thiện pháp của sáu trần, không tiếp xúc bất thiện, hành thiện, thân ngữ ý ba nghiệp đều thiện, không có bất thiện. Sau cùng Phật có một câu nói càng hay: *“Không để chút nào bất thiện xen tạp”*. Câu nói này quan trọng, chúng ta phải thường hay ghi nhớ ở trong tâm, thường ghi nhớ trong lòng. Tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền nhân không gì khác là chân thật lập chí làm người thiện đệ nhất đẳng thế gian, người tốt đệ nhất đẳng, đây là đệ tử Thánh Hiền chư Phật Như Lai. Chúng ta không làm người giàu, chúng ta không làm quý nhân, chúng ta muốn làm người thiện, chúng ta muốn làm người tốt. Có chí hướng này, bạn tự nhiên liền có thể tiếp nhận giáo huấn của Phật Bồ Tát, mới chịu tích lũy vô lượng vô biên công đức, mới thật làm. Nếu như các vị tỉ mỉ mà tư duy, tỉ mỉ mà thể hội, thế gian làm người thiện tốt hơn làm quý nhân, tốt hơn làm người giàu. Bạn không nỗ lực mà làm, tôi nói tốt với bạn tốt đến trình độ nào bạn cũng không biết được, tôi nói với bạn, bạn cũng không thể thể hội được, bạn cũng không thể hiểu được. Bạn quả nhiên chân thật đi làm, bạn mới biết được tam muội trong đó. Lấy Phật pháp để nói, bạn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, ngay trong thế xuất thế gian pháp không đâu không được lợi. Người thế gian đã nói: *“Phùng hung hóa kiết, gặp nạn thành tốt”*, bạn nhất định đạt được. Lời nói này là thật, không phải là giả, chỉ có người thiện, người tốt họ rõ ràng, họ tường tận. Phổ Hiền tu hành mười cương lĩnh, hai điều đầu là căn bản của đức hạnh. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói “tích trực đức bổn”, câu nói này nói qua rất nhiều lần. “Tích trực đức bổn” chính là hai câu này, tám câu phía sau đều là thuộc về cành lá, hai câu này là căn bản. Không có cội gốc thì làm gì có cành lá? Cho nên tu hành công phu muốn có lực, nhất định phải “tu từ căn bản”.

Tu căn bản, nhà Nho chúng ta dạy người “hiếu đễ”. Đễ là kính. Có thể tôn trọng người khác, đây là đễ, cùng mười đại nguyện vương “lễ kính chư Phật” không hề khác biệt, nên có câu: *“Nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ”*. Nhập là ở trong nhà phải tận hiếu đối với cha mẹ, xuất nhất định phải tôn trọng người khác, rộng tu lễ kính.

Điều thứ ba, đây mới nói đến “Rộng tu cúng dường”. Cúng dường và bố thí là một ý. Trong bố thí, tâm cúng kính ít; trong cúng dường, tâm cúng kính đầy đủ, cho nên trong cúng dường cũng là ba loại tài, pháp, vô úy. Tài thí, tài cúng dường nhất định được tài phú, cho nên nhân của tài phú là từ bố thí tài mà có, càng thí càng nhiều. Nếu như muốn tu cúng dường, dùng tâm chân thành cúng kính lấy tài vật cúng dường chúng sanh, thì bạn được càng hùng hậu hơn. Chúng sanh chính là Phật, sanh Phật không hề khác biệt, Phật ở trên Kinh Đại Thừa thường nói: *“Sanh Phật không hai”, “lý sự nhất như”*. Những khai thị này là cực trọng yếu, chúng ta thường hay đọc, thường hay tư duy, thường hay quán sát, liền sẽ đem cách nghĩ cách nhìn sai lầm của chúng ta tu sửa lại. Người xưa thường nói: *“Sách đọc ngàn lần, nghĩa kia tự thấy”*. Hai câu nói này chính là hiện tại chúng ta đã nói: *“Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”*, chính là ý nghĩa này. Huân tu thời gian dài, không ngừng huân tu, mới khởi lên được tác dụng.

Nếu mọi người không thể ở ngay trong một năm đọc được ba trăm lần “Liễu Phàm Tứ Huân” thì bạn không khởi được tác dụng, hay nói cách khác, bạn không có công đức. Ngay trong một năm một ngày đọc qua một lần, đọc qua ba trăm năm mươi lần, đây là “công”. “Đức” là cái gì? Khởi tâm động niệm bạn liền biết kiết hung họa phước, đó chính là đức. Đạo lý tường tận rồi, nhân quả tường tận rồi, bạn tự nhiên liền sẽ đoạn ác tu thiện. Đoạn ác hung tai liền tiêu mất, tích thiện phước lạc liền đến, đó là đức. Bạn không có một tập công ba trăm biến thì bạn lấy đâu ra đức? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm vẫn cứ tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, vẫn cứ ngày ngày đang tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, bạn không có đức.

Trong đồng tu xuất gia chúng ta cũng có một số người tâm ý qua loa đối với giúp đỡ quần chúng rộng lớn, luôn luôn có rất nhiều kém khuyết. Không phải họ không có tâm lợi ích chúng sanh, họ thật có, nhưng họ vẫn thường hay quên mất, cho nên nếu đạo tâm lúc có lúc không thì không thể thành tựu công đức. Truy tìm ngọn nguồn, do thời gian huân tu quá ít, cảnh giới hiện tiền vẫn cứ là tùy thuận phiền não, trí tuệ luôn là không thể đề khởi. Chẳng trách người thông thường nói “nghiệp chướng quá nặng”, đành phải dùng câu nói này. Câu nói này không giả, chân thật là nghiệp chướng quá nặng.

Pháp bố thí, chúng ta ở bên đây cung cấp vật phẩm bố thí pháp rất nhiều. Hiện tại chế tác cũng rất thuận tiện, thế nhưng người nghĩ đến không nhiều, người mang theo trên người một vật phẩm để kết duyên thì càng ít. Người chân thật có tâm họ sẽ làm, ra khỏi cửa trên người luôn mang theo một ít Kinh sách tượng Phật, những món đồ này. Gặp được người có duyên, họ kết duyên với người; gặp được người có nghi hoặc, họ vì người nói pháp. Phải có cái tâm này, phải hoan hỉ mà làm, phải thường hay làm, làm không gián đoạn. Chúng ta tích lũy công đức không phải sự việc của một đời, mà đời đời kiếp kiếp. Trong Phật pháp nói, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có nghỉ ngơi ngày nào, ngày ngày đều đang làm. Chúng sanh có chúng sanh hữu tình chúng ta không thấy được, đích thực có không phải không có. Ngạn ngữ có câu: *“Ngáng đầu ba thước có thân mình”*, đó là chúng sanh vô hình, so với mắt thịt của chúng ta có thể xem thấy không biết được nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Chúng ta có thể gạt người sao? Bạn có thể chính mình lừa gạt chính mình, bạn không thể lừa gạt được chúng sanh, cho nên không chăm chỉ làm thì sao được? Cúng dường phải thật tu.

Điều thứ tư là “sám hối nghiệp chương”.

Điều thứ năm là “Tùy hỷ công đức”. Tốt, xem thấy người khác có tâm thiện, hạnh thiện, nguyện thiện, chúng ta phải nên tùy hỷ, quyết không thể đổ ky, quyết không thể chương ngại, phá hoại. Cái nghiệp đó tạo quá lớn. Kết tội lớn nhỏ, phải xem người ta cái tâm thiện, nguyện thiện, hạnh thiện đó ảnh hưởng đến bao lớn, bao nhiêu rộng, thời gian dài bao nhiêu. Giả như cái việc thiện này của họ mặt ảnh hưởng rất rộng, nếu như bạn phá hoại nó, chương ngại nó, cái tội lỗi này thì quá nặng. Loại trọng tội này, trong “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh” nói được rất rõ ràng, quả báo thật đáng sợ. Họ làm là việc thiện nhỏ, mặt ảnh hưởng không lớn, thời gian cũng không dài, cái tội này nhỏ, cái quả báo này tương đối nhẹ. Từ những phương diện này, chúng ta nghĩ ngợi nhiều liền biết được.

Cho nên, người khác có thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh, chúng ta phải nên tùy hỷ, tận tâm tận lực mà giúp đỡ họ. Ta không có thời gian giúp đỡ họ, ta cũng không có tài phú đi giúp đỡ họ, hoan hỷ tán thán cũng là tùy hỷ công đức. Công đức này có bao lớn? Xem tâm của chính mình. Tâm chân thành tán thán, tùy hỷ công đức cũng là vô lượng vô biên. Vì sao vậy? Không phải ta không mang tiền giúp đỡ họ, mà ta không có tiền; không phải ta không muốn đi làm công giúp cho họ, mà ta không có thời gian, đây là gì? Duyên không đủ, phát tâm viên mãn. Phát tâm viên mãn, công đức liền viên mãn. Phật pháp đích thực không ở hình thức mà ở thực chất. Thực chất là bạn chân thật phát tâm. Cho nên chúng ta quyết không nên khinh mạn một số người bần cùng, một số người không có địa vị trong xã hội, họ không có tiền tài, thậm chí thân thể suy yếu nhiều bệnh, họ cũng không có năng lực đi làm việc tốt. Nếu như họ xem thấy người khác làm việc tốt, phát tâm chân thành tùy hỷ, công đức không thể nghĩ bàn. Những đạo lý này luôn phải hiểu được, chúng ta chính mình mới biết được làm thế nào tu tích công đức.

Phía sau là **“thỉnh chuyển pháp luân”, “thỉnh Phật trụ thế”**. “Thỉnh chuyển pháp luân” chính là thỉnh các đại đức có đức có tu có học giảng Kinh nói pháp, khai đạo chúng sanh. Những thiện tri thức này nếu như không có người đến khai thỉnh, thì chỗ này của chúng ta, quần chúng rộng lớn liền không có cơ hội nghe được Phật pháp. Cho nên, người khai thỉnh công đức rất lớn. Phải biết khai thỉnh, khai thỉnh cần phải có trí tuệ, vì sao vậy? Có trí tuệ phân biệt tà chánh, phân biệt phải quấy. Đặc biệt ở vào thời đại này, Phật pháp có chánh có tà, Thế Tôn ở trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói với chúng ta: *“Thời kỳ Mạt Pháp (chính là chỉ thời đại hiện tại này của chúng ta), tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”*. Hiện tại lực lượng của tà pháp mạnh, lực lượng của chánh pháp yếu mỏng, tà pháp nhiều, chánh pháp ít, chúng ta mời những đại đức này đến giảng Kinh nói pháp, nếu như mời một tà sư đến nói pháp thì không những không có công đức mà còn có tội nghiệp. Vì sao vậy? Mê lầm chúng sanh. Cái lỗi lầm này, người thỉnh pháp phải gánh lấy trách nhiệm. Cho nên thỉnh pháp cũng không phải là việc dễ dàng, nhất là thời đại hiện tại này, trong nhà Phật người có thể giảng Kinh nói pháp ít, cho nên đối với hoằng dương chánh pháp vô cùng gian nan.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ, Hoa Kỳ có rất nhiều đạo tràng, đều là các cư sĩ xây dựng, những đạo tràng này thông thường đều không có pháp sư trụ trì, thế mà những đạo tràng này pháp duyên cũng rất hưng thịnh, thường hay không ngừng lễ thỉnh pháp sư

đến giảng Kinh nói pháp. Đương nhiên thuận tiện nhất là nghe nói một vị pháp nào đến Hoa Kỳ, đi qua nơi đây, phải mau mời họ. Pháp sư cũng thuận tiện, ở trong đạo tràng ba ngày năm ngày cùng mọi người giảng khai thị kết duyên. Pháp sư như vậy nhiều, giảng pháp môn cũng nhiều, thính chúng cũng thường hay nghe. Sau khi nghe rồi, không biết được học pháp môn nào tốt, nghe loạn rồi. Người thính pháp khó, quá khó quá khó. Việc này tôi nghĩ không chỉ ở Hoa Kỳ, mà rất nhiều khu vực đều có hiện tượng này. Là học Phật, không sai, học pháp môn nào? Mỗi môn đều học, không chuyên, cho nên tu học cả một đời cũng không có thành tựu. Nguyên nhân này chúng ta luôn phải biết. Thực tế mà nói, hiện tại người biết được không nhiều.

Khi tôi còn trẻ, ở Đài Trung theo lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Tôi ở nơi Ngài thời gian rất dài, mỗi ngày tỉ mỉ quán sát. Thầy ở Đài Trung trụ trì hai đạo tràng, một cái là Liên Xã Phật Giáo Đài Trung, một cái là Thư Viện Từ Quang. Hai đạo tràng này đều là đạo tràng lão sư Ngài giảng Kinh hoằng pháp.

A Di Đà Phật...

Tập 228

Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời giảng Kinh nói pháp, chuyên hoằng Tịnh Độ. Khi tôi thân cận Ngài, Ngài ở Đài Trung đã mười năm rồi, hay nói cách khác, Ngài đã giảng Kinh mười năm. Danh sách liên hữu của Liên Xã Phật giáo Đài Trung có rất nhiều quyển, tôi lật xem qua. Lão sư nói với tôi, đại khái có hai mươi ngàn người liên hữu của Liên Xã Đài Trung. Tôi đã từng đích thân thấy qua một số pháp sư, có cả từ nước ngoài đến, đi ngang qua Đài Trung, lão sư Lý nhất định chính mình đến bên xe để nghênh tiếp, hoặc giả là ở Liên Xã, hoặc giả là ở Thư viện Từ Quang thiết tiệc cúng dường pháp sư. Cúng dường đều rất phong hậu, mời pháp sư dùng cơm, còn tặng pháp sư lễ vật, còn phải tặng bao đỏ, vô cùng chu đáo. Cũng có ít tín đồ cùng ăn cơm với pháp sư. Lão sư Lý tán thán đối với pháp sư, thế nhưng trước sau chưa từng thấy Ngài mời pháp sư giảng khai thị, giảng Kinh cho mọi người nghe. Rốt cuộc do nguyên nhân gì? Chúng tôi tuổi trẻ không hiểu, hỏi lão sư Ngài, tại vì sao không mời pháp sư giảng cho mọi người nghe? Lão sư thở dài, nói: *“Các người tuổi trẻ không hiểu việc”*, những người này ngày ngày đang nghe pháp môn Tịnh Độ, nghe được nhiều năm như vậy, tín tâm vẫn là đạo tâm sương sớm, tuyệt nhiên không kiên cố; nếu như pháp sư này vừa nói họ là học thiên, “thiên tốt, Tịnh Độ không tốt”, mọi người vừa nghe tín tâm liền xong rồi, sau khi pháp sư đi rồi, Ngài phải mất bao nhiêu thời gian để xây dựng lại lòng tin cho mọi người? Quá khó khăn rồi, cho nên quyết định không mời pháp sư giảng Kinh, quyết định không mời pháp sư giảng khai thị. Về sau xem thấy Phổ Hiền Hạnh nguyện phẩm “thỉnh chuyển pháp luân”, chúng ta mới hiểu được, không phải là việc đơn giản, phải gánh trách nhiệm. Cho nên, vị pháp sư này có phải chuyên tu Tịnh Độ hay không? Có phải tán thán pháp môn này hay không? Nếu như chuyên tu Tịnh Độ, tán thán pháp môn, nhất định mời họ giảng khai thị. Nếu như học các pháp môn khác thì tuyệt đối không được. Đây là tôi ở Đài Trung thời gian dài như vậy quán sát được. Thế nhưng có một ngoại lệ, đó chính là người trong nghề, nhất định phải mời. Thế nào là người trong nghề? Hiểu quy củ, họ chân thật học qua, thông

thường gọi là “xuất thân từ trường lớp này”, “có sư thừa”, vậy thì có thể mời. Cho dù tu học một pháp môn nào, họ nhất định tán thán pháp môn của bạn, hiểu quy củ. Đây là lễ mao, cũng chính là nhà Phật nói “tặng khen tặng”. Chúng ta phải hiểu được tán thán người khác, phải hạ thấp chính mình, quyết định không huyễn vọng chính mình. Người không hiểu quy củ tuyệt đối không mời.

Tôi vào năm 1977 đến Hong Kong giảng Kinh, Pháp sư Thánh Nhất của Đại Tự Sơn liền mời tôi đến chùa Bảo Liên của Ngài giảng khai thị. Tôi nhận lời. Đó là đạo tràng Thiền tông. Bảo Lâm ở phía sau của chùa Bảo Liên, không có đường đi, phải đi bộ lên, xe không thể lên, phải đi hơn nửa giờ đồng hồ. Tôi đến nơi đó xem, thanh tịnh trang nghiêm, có hơn 40 người xuất gia, trong đó còn có hai người Pháp, đều xuất gia rồi, cạo tóc rồi, mỗi ngày ở trong thiền đường tọa hương. Pháp sư Thánh Nhất là người tham thiền, tôi đến bên đó tán thán Thiền tông. Tôi tuy là không có học thiền, nhưng tôi đã giảng qua “Kinh Kim Cang”, giảng qua “Lục Tổ Đàn Kinh”, còn giảng qua “Vĩnh Gia Thiền Tông Tập”, “Chúng Đạo Ca”, cho nên có được chút khẩu đầu thiền. Tôi tán thán lão sư của họ, tán thán pháp môn của họ, tán thán đồng tu của họ. Đây là quy củ, khiến họ đối với pháp môn này, đối với sư phụ của họ càng có tín tâm. Không thể phá hoại đạo tràng. Chính tôi pháp môn niệm Phật này một chữ cũng không nhắc đến, thanh tán pháp môn họ. Khi quay về, đang đi trên đường, có mấy vị cư sĩ cùng đi với tôi, họ nói: “*Pháp sư! Hôm nay Ngài giảng thiền hay đến như vậy, tại vì sao Ngài không tu thiền?*”. Họ hỏi tôi tại vì sao không tu thiền. Tôi chỉ nói với họ, căn tánh của tôi không nhạy bén như họ, tham thiền phải là người thượng thượng căn, tôi là căn tánh trung hạ. Tôi đương nhiên là tán thán đối với họ, năm vóc sát đất, không có lời nào để nói. Tôi chính mình nếu tu pháp môn đó, tôi rõ ràng, tôi sẽ không có thành công. Tôi niệm Phật, đời nghiệp còn có thể vãng sanh. Tôi nói đều là lời chân thật, cũng không phải là lời khiêm tốn, nói ra là lời chân thật. Đây là hiểu quy củ. Người không hiểu quy củ, hoàn toàn chỉ nói chính mình, quên mất đi người khác. Việc này không thể nào được, đây là hại chết người. Nếu tôi ở nơi đó vừa nói thiền rất khó thành tựu, niệm Phật tốt, Pháp sư Thánh Nhất liền đau đầu rồi, Ngài lại phải phí bao nhiêu thời gian tinh lực mới có thể làm ổn định lại. Cho nên quan hệ của tôi với Pháp sư Thánh Nhất rất tốt, Ngài hiểu quy củ, tôi cũng hiểu quy củ, chúng tôi đều là có sư thừa.

Lúc đến Singapore, nói lời nói này cũng là 13 năm trước, Pháp sư Diễn Bồi cũng là bạn cũ của tôi, mời tôi đến đạo tràng của ông giảng khai thị. Vào hôm tôi đến dường như cũng có năm sáu trăm người, người trẻ tuổi rất nhiều, tôi thấy rồi rất hoan hỷ. Pháp môn Pháp sư Diễn Bồi tu học không giống với pháp môn của tôi, ông là tu Tịnh Độ Di Lạc, chúng ta tu Tịnh Độ Di Đà, không như nhau. Mục đích của họ là sanh Trời Đâu Suất, không giống như Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho nên tôi đến nơi đó phải tán thán Tịnh Độ Di Lạc, tán thán Bồ Tát Di Lạc, tán thán pháp môn duy thức, khích lệ đồng tu trẻ tuổi phải hướng đến học Duy Thức với Pháp sư Diễn Bồi. Bởi vì ở vào thời đại này, nghiên cứu Duy Thức, người giảng Duy Thức gần như không có, Ngài qua đời rồi thì chân thật không tìm ra. Khích lệ họ. Tôi cũng không nhắc đến một chữ Tịnh Độ Di Đà. Đây là quy củ. Chúng ta đến chỗ của người ta, nhất định phải tán thán pháp môn của họ, tán thán đạo tràng của họ, tán thán lão sư của họ. Không hiểu được cái quy củ này, “thỉnh chuyện pháp luân” luôn luôn là thỉnh sai.

“Thỉnh Phật trụ thế” càng không dễ dàng, việc này phải duyên phận. Thế nhưng người hiện đại đích thực không giống người quá khứ, hiện đại chúng ta có thể lợi dụng khoa học. Có cần nghe Kinh hay không? Kinh không thể không nghe. Bạn không nghe Kinh, bạn không hiểu được đạo lý mà Phật đã nói, bạn cũng không biết được nghĩa thú trong rất nhiều phương pháp mà Phật đã nói, bạn học tập sẽ không nhiệt tâm, thành tựu của bạn rất không dễ dàng. Cho nên, người căn tánh trung hạ, nghe Kinh là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Thế Tôn năm xưa ở đời 49 năm giảng Kinh nói pháp, chúng ta phải hiểu được cái ý này. Cho nên ngày nay chúng ta nhất định phải lợi dụng khoa học kỹ thuật.

Hiện tại thiết bị khoa học kỹ thuật của chúng ta lạc hậu rồi, gần đây chúng ta ở Hong Kong cũng làm một bộ thiết bị, tiên tiến hơn so với ở đây, còn tiên tiến hơn so với ở Đại La Tư Hoa Kỳ. Nghe nói tôi ở Hong Kong giảng mấy ngày, Hoa Kỳ, Úc châu đều không nhận được, cho nên cần phải nâng cấp thiết bị. Những công cụ khoa học này lâu ngày dài tháng, nghe nói công ty khoa học kỹ thuật cao này của họ, ba tháng thì có đưa ra sản phẩm mới, cho nên tất cả thiết bị thiết kế của chúng ta, thọ mạng của nó nhiều nhất là ba năm, ba năm nhất định phải đào thải, phải đổi mới. Đây là đối với đạo tràng này của chúng ta. Trong đài phát thanh truyền hình, nhiều nhất là nửa năm thì phải đổi mới, nếu không đổi mới thì nó không theo kịp thời đại, cho nên giá thành rất cao, đào thải quá nhanh. Ngày nay chúng ta lại phải lợi dụng những thứ thiết bị này.

Giá thành cao đến như vậy đối với chúng ta mà nói là một gánh vác rất nặng. Lần này tôi từ Úc châu trở về, ở Úc châu tôi đến thăm Đại học Nam Côn. Ban đầu chúng ta cũng không biết, sau khi đến rồi mới biết được trường học này có đặc sắc, đó là lợi dụng đường truyền dạy học, xếp vị trí thứ nhất trên thế giới. Trường học có hơn mười ngàn học sinh, phân bố ở 62 quốc gia khu vực trên toàn thế giới. Những học sinh này đều không cần đến trường học, chính mình ở trên bàn vi tính trong nhà, vi tính trong nhà của bạn tiếp thông với đường truyền của họ, trong nhà cũng có thể lên lớp. Họ đem giáo trình của họ truyền cho bạn từ vi tính, bạn ở trong nhà học tập, bạn có thể ở trên đường truyền cùng với các bạn học nghiên cứu thảo luận, có thể thỉnh giáo với giáo thọ, thầy đều ở trên mạng. Thi cử cũng ở trên đường truyền. Khi tốt nghiệp, trường học sẽ trao học vị. Tôi hỏi hiệu trưởng, các học trò tốt nghiệp nhận học vị có cần đến trường học hay không? Ông nói, không cần, chứng thư học vị gửi đến tận nhà cho họ. Quá thuận tiện. Tôi tham quan thiết bị của họ, chân thật hết lời tán thán. Tôi tham quan Đài truyền hình Vệ tinh Hoa Kỳ, Phụng Hoàng, Á Thị của Hong Kong đều đã tham quan qua, Đài Loan tôi cũng tham quan qua, thiết bị đều không bằng trường học này. Trường học này chân thật là thiết bị khoa học kỹ thuật tiên tiến bậc nhất. Tòa lầu trường học là bốn tầng kiến trúc rất đồ sộ, nhân viên làm việc trong đó hơn 100 người.

Sau khi tôi xem rồi vô cùng hoan hỉ. Tôi hỏi, tôi có thể dùng đường truyền của các vị để giảng Kinh không? Họ nói, được. Tôi hỏi, tiền thuê các vị tính thế nào? Họ khái lược tính qua, họ tính tương tận đưa hóa đơn cho tôi. Mượn dùng thiết bị của họ, sử dụng đường truyền của họ giảng Kinh cho toàn thế giới một giờ đồng hồ là 200 đồng. Giá rất là rẻ, đều là dùng thiết bị khoa học đệ nhất. Bạn xem, một tuần lễ tôi giảng năm ngày, một lần giảng hai giờ đồng hồ, mười giờ đồng hồ một tuần lễ mới 2000 đồng. Tỷ giá tiền Úc cũng gần bằng tiền Singapore. Giá rất là rẻ. Đây là dùng thiết bị

đường truyền của họ. Nếu như không dùng đường truyền của họ, dùng phòng ghi hình của họ, giống như hiện tại chúng ta làm VCD, dùng thiết bị này, không dùng đường truyền thì một trăm đồng. Cho nên chúng ta ở nơi đó xây một đạo tràng, ban đầu tôi còn có kế hoạch xây phòng dạy học, xây đài vệ tinh phát sóng, làm những thiết bị này. Hiện tại vừa thăm qua trường học này, món tiền này chúng ta không cần phải tốn rồi, tôi có thể hoàn toàn mượn dùng thiết bị của trường học. Trường học đó cùng một con đường với chúng ta, chúng ta ở phía bắc, trường học ở phía nam, không cần đi đâu xa, lái xe nửa giờ thì đến. Là thiết bị khoa học bậc nhất thế giới, quá tốt. Đây là nhà Phật gọi là “duyên phận”, cái duyên ở nơi đó vô cùng là đầy đủ.

Hiệu trưởng giáo thọ trong trường học, chúng tôi nói chuyện rất là hợp ý, rất là hoan hỉ để giúp đỡ chúng ta. Chúng ta cũng rất nỗ lực thảo luận một khoa đề, chính là thành lập “Đa Nguyên Văn hóa Nghiên Cứu Sở”, chuyên bồi dưỡng giáo sư của các tôn giáo, nhân tài hồng pháp. Họ vô cùng hứng thú, thế nhưng họ có một yêu cầu đối với chúng ta, chính là mong muốn chúng ta cung cấp kinh phí. Trường học mở lớp, cũng mong muốn chúng ta tiền cử học sinh. Tương lai khi tốt nghiệp, có thể phát bằng học vị học sĩ, có thể chánh thức lấy được học vị. Thời gian học tập từ hai năm đến bốn năm, hoặc giả năm năm đều được, hoàn cảnh rất tốt. Cho nên hy vọng hiện tại đồng tu tại gia chúng ta không thể không học vi tính, không học vi tính không được, nhất định phải học tốt vi tính. Đơn giản nhất phải biết đóng mở, phải biết vào kênh đài của chúng ta. Chúng tôi sẽ đem thời gian giảng Kinh thông báo cho các vị, bạn ở trong nhà cũng có thể xem được, hơn nữa hình ảnh âm thanh đều rất là rõ ràng. Cho nên công cụ của khoa học, chúng ta nhất định phải có, nhờ vào cái công cụ này.

Chúng ta thông đạt đối với Phật lý, rõ ràng phương pháp, tu hành là ở cá nhân. Bạn nghĩ xem, Thế Tôn năm xưa ở đời không hề dạy mọi người tu hành, chỉ là ngày ngày lên lớp giảng Kinh nói pháp, tu hành là việc cá nhân của bạn. Đạo lý tường tận rồi, tâm lý của bạn cải đổi, tu tâm, trong tâm không có niệm ác, chỉ có thiện niệm. Tâm thiện thì ngôn hạnh của bạn nhất định là thiện. Mọi người cùng nhau cộng tu, đây là sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, Tổ sư đại đức chúng ta phát minh ra. Chúng ta xem thấy ở trên lịch sử, đại khái sớm nhất là Tịnh Độ tông chúng ta, vào thời đại Đông Tấn, chính là thời đại Nam Bắc triều, Đại Sư Huệ Viễn xây Niệm Phật đường ở Lô Sơn, triệu tập chí đồng đạo hợp 123 người cùng cộng tu ở trên núi. Đây là sớm nhất. Tự viện tông lâm nhiều, đều là giảng Kinh dạy học, là loại trường học này. Chân thật có chế độ cộng tu, đây là bắt đầu từ Mã Tổ Bách Trượng. Việc này rất nổi tiếng trên lịch sử Phật giáo chúng ta. “*Mã Tổ xây tông lâm, Bá Trượng lập thanh quy*”, hai Ngài đề xướng cộng tu, xây dựng chế độ cộng tu. “Chế độ tông lâm Phật giáo chúng ta”, đây là đặc sắc của Phật giáo chúng ta, Ấn Độ không có, là đem tu học giáo học của Phật giáo chế độ hóa. Đây là việc tốt, vô cùng khó được. Chế độ này gần giống như đại học của hiện tại, tông lâm chính là đại học. Chủ tịch của tông lâm, hiện tại chúng ta gọi là “hiệu trưởng”, “thủ tọa” chính là ngày nay chúng ta gọi là “giáo vụ trưởng”, “duy na” chính là “huấn đạo trưởng”, “giám viện” là “tổng vụ trưởng”. Tên gọi không giống nhau, chức trách của họ hoàn toàn như nhau, cho nên tông lâm Phật giáo Trung Quốc, dùng lời hiện tại mà nói chính là “đại học”. Đây mới là đề xướng cộng tu. Do đây có thể biết, cộng tu là hình thức.

Hình thức này ở vào Thời kỳ Mạt Pháp có tính cần thiết. Chúng sanh Thời kỳ Mạt Pháp nghiệp chướng đích thực tương đối nặng, một người tu hành không dễ dàng đề khởi tinh thần, dễ dàng giải đãi phóng dật, không thể chăm chỉ nỗ lực, cho nên mọi người cùng nhau cộng tu, gọi là “y chúng nương chúng”. Xem thấy người khác chính mình cũng phải đề khởi tinh thần lên, rất ngại khi không tham gia, đây gọi là “y chúng nương chúng”. Đòi bên khích lệ lẫn nhau, nhắc nhở lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, thành tựu đạo nghiệp. Nếu như chân thật có chí ở tu học, không cần phải những hình thức y chúng nương chúng này, chính mình có thể thành tựu, giống như thời xưa vậy. Cho nên, chính mình ở tại gia tu hành là có thể thành tựu.

Ở vào thời đại hiện tại này, thời đại này là thời đại phản phức quy chân, là một thời đại hồi quy thượng cổ, do đó chúng ta học Phật phải đặc biệt chú trọng thực chất, không xem trọng ở hình thức, phải trọng thực chất. Chúng ta ở Đồi Văn Ba Úc châu, đạo tràng đó là một giáo đường Thiên Chúa, giáo đường đó bán cho chúng ta, chúng ta hoàn toàn giữ lại hình thức của giáo đường, bên trong không thay đổi chút nào. Vì sao vậy? Chúng ta trọng thực chất không trọng hình thức, hình thức biểu hiện bên ngoài là giáo đường Thiên Chúa, bên trong chúng ta là đạo tràng Tịnh Độ. Trong giáo đường, chúng ta ngay đến tượng Phật cũng không bài trí ra, chúng ta dùng máy chiếu lên màn bạc. Khi niệm Phật, chúng ta chiếu tượng của Tây Phương Tam Thánh ở trên màn bạc. Khi không niệm Phật thì tắt máy chiếu, trên màn bạc là trống không, không có hình gì hết. Khi giảng Kinh, chúng ta liền đem hình ảnh của Thích Ca Mâu Ni Phật chiếu lên. Không có Phật nào hết, tất cả chư Phật Bồ Tát đều ở trong cái hộp nhỏ đó của chúng ta, đến lúc nào dùng hình ảnh nào thì chiếu lên ảnh đó, “chư Phật hiện toàn thân”. Việc này tốt, đây là hiện đại hóa, chúng ta trọng thực chất không trọng hình thức.

Vậy chúng ta đối với học trò, hiện tại các vị đồng tu có rất nhiều người đều quen biết, dòng chữ Ngô mười mấy người đều đã đi qua. Họ ngày trước tu học còn khổ cực hơn nhiều so với các vị. Tôi quy định họ trong vòng 5 năm, năm nay là 2001, đến năm 2005 phải hoàn thành tám môn bài khóa. Tám môn bài khóa là lúc trước chúng ta ở Thư viện Hoa Tạng Đài Loan định ra. Tuy là định rồi, thế nhưng mãi chưa thể nào làm được. Hiện tại họ đang ở trên núi, hoàn toàn đều phải nỗ lực mà làm.

Bộ thứ nhất là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”. Các vị các đồng tu cũng đã có học qua. Kinh này không dài.

Thứ hai là “Kinh Vô Lượng Thọ”. Hiện tại chúng ta đang giảng bộ Kinh này.

Thứ ba là “Di Đà Yếu Giải” của Đại Sư Ngẫu Ích.

Thứ tư là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm”.

Phật Kinh có bốn môn, ngoài ra nhà Nho chọn ra hai môn:

Một môn là “Tứ Thư” và một môn là “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Chúng ta đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” liệt vào nhà Nho.

Còn có một môn là “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” của nhà Đạo.

Bảy bài khóa này phải thuộc nằm lòng, hoàn toàn có thể thuộc lòng, phải có thể giảng. Phương thức giảng cũng giống như hiện tại lớp bồi dưỡng các vị học vậy, mỗi một đồng học thay phiên nhau lên giảng, cho nên mỗi mỗi đều phải cố gắng chuẩn bị. Sau khi giảng xong, tiếp nhận phê bình của các bạn học để cải tiến. Cái thứ ba là nhất định phải làm được, yêu cầu đem những gì đã nói trong Kinh biến thành tư tưởng kiến giải hành vi đời sống của chính mình. Tôi đã yêu cầu như vậy. Thời khóa sớm tối không làm.

Dùng cái gì để làm thời khóa sớm tối? Lạy Phật, sáng sớm thức dậy lạy 150 lạy, buổi tối trước khi đi ngủ, lạy 150 lạy, dùng lạy Phật để làm thời khóa sớm tối. Mỗi ngày lạy 300 lạy, ngày ngày không gián đoạn. Lạy Phật cũng là “Giới-Định-Huệ” tam học một lần hoàn thành.

Ngoài bảy môn thời khóa này ra, các vị đồng tu có không ít người đều biết, chúng ta có hai lô hàng hóa vận chuyển đến Úc châu. Hai lô hàng hóa này là gì? Là sách vở, trong đó tuyệt đại đa số là sách Trung văn, trong đó có một bộ “Tứ Khố Toàn Thư” hoàn chỉnh, còn có một bộ “Tứ Khố Đề Yếu” hoàn chỉnh, có mười bộ “Đại Tạng Kinh” khác bản khác nhau, đây là loại lớn. Những thứ này vận chuyển đến nơi đó, bạn có năng lực xem hay không? Nếu bạn không có năng lực xem, những sách này để ở nơi đó chẳng phải oan uổng rồi sao? Cho nên, nếu như muốn có năng lực xem những văn ngôn văn này, ngày trước lão sư Lý nói qua, mức độ thấp nhất phải thuộc 50 thiên cổ văn thì bạn có năng lực xem văn ngôn văn. Nếu như có thể thuộc lòng 100 thiên cổ văn, bạn liền có năng lực viết văn ngôn văn. Cho nên tôi lại có một yêu cầu, muốn các đồng tu ở ngay trong năm năm thuộc 100 thiên cổ văn. Cổ văn này là từ trong “Cổ Văn Quán Chi”, tôi chọn ra 100 thiên. Mỗi tuần lễ hai thiên, phải có thể đọc, phải có thể thuộc lòng, cũng phải có thể giảng. Sau đó những sách này để ở trên núi đó mới có chỗ dùng, các bạn mới năng lực đọc qua. Nếu không thì chất đống ở nơi đó chẳng phải là một đống giấy vụn sao? Để cúng dường một sách, vậy chẳng phải là quá oan uổng sao? Quá đáng tiếc. Cho nên, không có 100 thiên cổ văn làm nền tảng, thì bạn không có năng lực đọc qua. Một trăm thiên cổ văn là “Đại Tạng Kinh”, chìa khóa của “Tứ Khố Toàn Thư”, nhất định phải nắm được, cho nên tôi ngày nay yêu cầu họ.

Hiện tại bên đó đã Phật thất, hôm qua đồng tu bên đó gọi điện thoại nói với tôi, trên núi những người xuất gia này đều xuống núi tham gia Phật thất. Tôi nghe rồi rất là không vui, ngay trong đêm tối hôm qua gọi điện cho Ngô Đạo, đồng tu trên núi có phải đều phải tham gia Phật thất không? Thầy nói không cần thiết vậy. Tôi nói, không cần thiết tại vì sao thầy cho họ nghỉ vậy? Thầy không có quyền cho họ nghỉ, thầy đều bảo họ quay về núi để học tập. Hàn Quán Trưởng vãng sanh tròn bốn năm là ngày 5 tháng 3. Ngày 5 tháng 3 hôm đó xuống núi tham gia, tham gia xong rồi liền quay về. Đọc sách là cần thiết, nếu bạn không dụng công, không đọc sách, cái kỷ niệm đó là giả. Hàn Quán Trưởng hy vọng các vị mỗi mỗi có học vấn, có trí tuệ, có đức hạnh, tương lai có thể tự hành hóa tha, đây mới là kỷ niệm chân thật, báo đáp chân thật. Có thời gian nghỉ ngơi ra ngoài đi dạo là không thể được, nhất định không thể được. Cho nên ở trên núi chúng ta không có pháp hội, không có Phật sự, hoạt động nào cũng đều không có, chính là bảo bạn ở trong nhà đọc sách. Mời được hai vị lão sư, một người dạy Trung Văn, một người dạy Anh Văn. Tôi nói với họ, đạo tràng này ngày nay là đạo tràng thứ nhất thế giới. Đời sống vật chất của các vị, tôi đều chăm sóc tốt cho các

vị rồi, không chút lo lắng nào, chỉ đọc sách cho tôi, ngoài đọc sách ra không làm bất cứ việc gì. Đến nơi nào để tìm một hoàn cảnh như vậy, hoàn cảnh chân thật tu học? Chúng ta vì Phật pháp, vì chúng sanh, vì thế hệ về sau, không cần nhiều, tương lai có thể bồi dưỡng ra ba đến năm người thì rất khó được rồi. Hiện tại ở trên núi có mười mấy người, hy vọng có ba đến năm người có thành tựu. Nói mỗi mỗi có thành tựu thì không cách nào làm được, chắc chắn không làm được. Có thể có một phần tư, một phần năm thành tựu, thì vô cùng khả quan rồi, cái thành tích này thì rất khó được. Cho nên, “thỉnh Phật trụ thế” là rất không dễ dàng. Có hoàn cảnh an định, để họ cố gắng tu học, những học trò này tương lai sau khi thành tựu có thể lợi dụng đường truyền của Đại học Nam Côn truyền bá, có thể hoằng pháp đối với toàn thế giới. Cho nên có được một hoàn cảnh giáo học tốt đến như vậy, loại công cụ hoằng pháp tốt đến như vậy, chúng ta xây dựng quan hệ mật thiết với trường học.

Thị trưởng trấn nhỏ này vô cùng tốt, chúng ta lần đầu gặp mặt thì rất là thân thiết, rất khó được. Vị thị trưởng này là nữ. Cô ấy nói với tôi, hiện tại người trẻ tuổi, vấn đề của thanh thiếu niên vô cùng nghiêm trọng. Toowoomba là một thành phố nhỏ của Úc châu, một thành phố nhỏ vô cùng sạch đẹp, có thể nói là không có ô nhiễm, thế nhưng thanh thiếu niên hút độc phẩm có đến 13 ngàn người. Số người của thành phố nhỏ này tổng cộng chỉ có 80 ngàn người. Thực tế là rất nghiêm trọng, rất đáng sợ. Bản thân con trai của thị trưởng này cũng hút độc phẩm. Cô nói cô đã tốn thời gian bảy - tám năm mới có thể cứu được cậu ấy, hiện tại hoàn toàn cai được rồi, cho nên cô biết được sự việc này quá khổ, cô toàn tâm toàn lực giúp đỡ thanh thiếu niên, xây dựng trung tâm hoạt động thanh thiếu niên, đề xướng khu giải trí chánh đáng, cũng mời truyền giáo sư của một số tôn giáo phụ đạo số thanh niên này. Chúng ta nghe rồi rất hoan hỉ. Tôi cũng nhận lời cô ấy, Phật giáo chúng ta mỗi tuần lễ phụ đạo một lần đối với thanh thiếu niên. Học sinh lớp Anh văn bên đó để những học sinh này giảng Phật pháp cho những thanh thiếu niên này nghe, hướng dẫn khai đạo họ, khuyên bảo họ quay đầu là bờ. Đây là chúng ta đối với chỗ này phải nên tận nghĩa vụ.

Chúng ta xem thấy Kinh văn này: “*Tu Bồ Tát hạnh, tích công bồi đức*”, hai câu này chúng ta không thể không chăm chỉ mà làm, nỗ lực mà làm. Trước tiên phải thành tựu chính mình. Chính mình không thể thành tựu, nếu muốn giúp đỡ người khác, trên Kinh Phật nói là “vô hữu thị xứ”, cho nên trước tiên phải thành tựu chính mình. Thành tựu chính mình mà không phấn đấu, không nỗ lực thì làm sao được? Tôi còn có một nguyện vọng, không biết có thể thành tựu hay không, chỉ câu Tam Bảo gia trì. Tôi muốn tương lai ở đó xây dựng một trường học, trường học tư lập. Toowoomba trung học dân lập có hai mươi mấy ngôi, tôi muốn xây một trường tư lập, từ mầm non đến cao trung, chúng ta xuyên suốt dạy đến nơi, tôi hy vọng các bạn nhỏ năm sáu tuổi có thể đọc sách Thánh Hiền. Như chúng ta hiện tại ở trường mầm non, đọc “Đệ Tử Quy”, “Tam Tự Kinh”, chúng ta chuẩn bị bắt đầu từ mầm non, truyền thụ giáo huấn Thánh Hiền của nhà Đạo, nhà Nho, nhà Phật. Nếu như chúng ta chân thật được chư Phật hộ niệm, tôi nghĩ sự việc này ở nơi đó có thể làm được thành công. Giáo dục ở nơi đây rất là phát triển, một phần tư số người trong thành phố nhỏ này đều từ nơi công tác giáo dục, cho nên trình độ văn hóa rất cao, nhiệt tình giáo dục, cho nên đây là một hoàn cảnh đọc sách tu học rất tốt, chúng ta phải cố gắng mà vận dụng. Chỗ này làm tốt, làm thành công rồi, liền sẽ sanh ra ảnh hưởng. Chúng ta hy vọng tương lai phát triển đến khu vực khác. Chính phủ, trường học không chịu làm thì chúng ta đề xướng tư nhân

đến làm, dùng phương pháp này tư nhân đến làm. Học trò chúng ta tốt nghiệp ra, tham gia thi cử của chính phủ địa phương, nếu như thành tích tốt hơn so với họ, tự nhiên liền sẽ được chính phủ xem trọng. Giống như trường học bản xứ ở Boston (đây là một trường học do tư nhân thành lập), hiện tại trường học này đến lớp 9, chúng ta hy vọng giúp họ nâng lên đến lớp 12, chính là cao trung. Họ là dạy học độc lập. Thành tích của học trò ở trên trường học thông thường, phẩm đức càng tốt hơn, cho nên dần dần nhận được tôn trọng của xã hội đại chúng. Đây là chúng ta phải nên làm. Đồng tu xuất gia chúng ta, nếu như không phải ở bên ngoài giảng Kinh hoàng pháp thì phải nên vào trường học dạy học, danh chánh ngôn thuận “Giáo dục của Phật Đà”. Chúng ta phải đem Phật giáo thực tiễn ở giáo dục của Phật Đà, phải đề xướng, phải rộng tuyên truyền. Có như vậy mới chân thật là “thỉnh Phật trụ thế”.

Phổ Hiền mười nguyện, bảy điều phía trước là nguyện, ba điều phía sau đều là hồi hướng: Hồi hướng chúng sanh, hồi hướng pháp giới, hồi hướng Bồ Đề. Việc này mọi người tỉ mỉ mà xem, đều có thể lý giải. Cho nên, trên Kinh điển Phật Bồ Tát nêu ra cương lĩnh tu hành cho chúng ta, dạy bảo chúng ta một khóa mục tu hành, chúng ta làm thế nào thực tiễn? Nội dung của khóa mục này chính là toàn bộ “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Cho nên Bồ Tát Phổ Hiền làm tổng kết sau cùng, mười điều cương lĩnh tu hành toàn Kinh. Nếu như bạn có thể nắm lấy cương lĩnh tu hành toàn Kinh, bạn đối với toàn Kinh, ở trên pháp hành mà nói, phương pháp tu hành mà nói, bạn nơi nơi đều có thể xem thấy. Phật pháp trọng ở thực hành. Nếu như có thể nói không thể hành, ngay Pháp sư Tu Vô vãng sanh của chùa Cực Lạc Hoa Nhĩ Tân cũng không bằng. Pháp sư Tu Vô nói, có thể nói không thể làm thì không phải chân trí tuệ. Đây là một câu nói trước khi vãng sanh Ngài lưu lại. Nhất định phải làm được, chăm chỉ nỗ lực mà làm, bạn mới có thể có chỗ tốt chân thật. Cái chỗ tốt này chính là “đức”. Bạn có thể làm là “công”. Sau khi bạn làm được rồi, cái chỗ tốt đó chính là “đức”. “Tích công bồi đức”, bốn chữ này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Bồ Tát có thể thành Phật không gì khác, chính là thành tựu bốn chữ này. Vô lượng kiếp đến nay chưa từng ngơi nghỉ, xả mình vì người, chính mình tu hành đều là vì chúng sanh mà không phải vì chính mình. Sau khi học xong rồi giúp người khác. Vậy thì chúng ta học xong sớm một ngày, người khác liền sớm một ngày được độ, sớm một ngày được lợi ích của Phật pháp. Chúng ta trễ một ngày thành tựu, người khác thêm một ngày chịu khổ, thêm một ngày mê hoặc, thêm một ngày tạo nghiệp. Nếu như có thể nghĩ đến chỗ này, tự nhiên bạn liền sẽ đồng mãnh tinh tấn, không dám giải đãi. Không chỉ đồng tu xuất gia ghi nhớ trong lòng, đồng tu tại gia cũng phải chăm chỉ nỗ lực, bốn chúng đồng tu có thể đồng tâm hiệp lực, chánh pháp liền có thể cứu trụ thế gian, chánh pháp liền có thể truyền khắp thế giới.

Giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, việc này ở hiện tiền chúng ta là cần thiết phải làm. Làm từ chỗ nào? Nhất định phải làm từ bản thân. Bản thân phải làm từ tu tâm, cải biến tư tưởng, cải biến quan niệm, phải làm từ chỗ này. Tư tưởng cũ, quan niệm cũ đều là vì chính mình, cho dù vì người khác, vì người khác vẫn là vì chính mình, đây không phải là thật. Quan niệm sai lầm này nhất định phải đem nó tu sửa lại, bắt chước Phật Bồ Tát mỗi niệm vì chúng sanh, không có một niệm vì chính mình, vì chính mình cũng là vì chúng sanh, vậy thì đúng rồi. Quyết định không hề đổ kỵ chướng ngại, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, toàn tâm toàn lực thành tựu người khác, sau đó bạn liền biết được, thành tựu người khác chính là thành tựu cho chính mình, tự tha không

hai. Hay nói cách khác, chướng ngại người khác chính là chướng ngại chính mình. Công quá rõ ràng tường tận thông suốt thấu đáo, chính mình phải có trí tuệ, phải có năng lực phân biệt, sau đó công phu mới có lực. Bao nhiêu người nói tu hành công phu không có lực, nguyên nhân không có lực ở chỗ nào? Điều làm rõ ràng, làm tường tận, công phu tự nhiên có lực.

Tốt rồi. Hôm nay chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật.....

Tập 229

“Công đức vô lượng”

Kinh văn: “Phật cáo A Nan, Pháp Tạng Tỳ Kheo, tu Bồ Tát hạnh, tích lũy công đức, vô lượng vô biên”.

Đến chỗ này là một đoạn. Ở phía trước đã nói qua nhiều loại công đức tu tích của Pháp Tạng Tỳ Kheo. Đoạn văn tự này là Thế Tôn tổng kết. Chúng ta ở nơi đây cũng phải nên làm một tổng kết “*tu Bồ Tát hạnh, tích lũy công đức*”. “Bồ Tát hạnh” là gì, chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng.

Thế gian này, ở trong văn tự Trung văn nói ra chữ “*thế*”, chính là hiện tại gọi là thời gian, cho nên hình tượng của chữ “*thế*” này là ba chữ thập, chúng ta gọi là quá khứ mười năm, hiện tại mười năm, vị lai mười năm, 30 năm gọi là một đời, là chỉ thời gian mà nói. “*Gian*” là nói khoảng cách, là chỉ không gian mà nói. Nói một cái thời gian, lại nói một không gian, đây là đem tất cả sự vật trong vũ trụ toàn bộ đều bao gồm ở trong đó. Mà cái to lớn của thế gian này, phàm phu chúng ta không cách gì thể hội. Khoa học gia hiện đại tuy là nói có rất nhiều không gian không đồng duy thứ khác, cách nói này không phải là một số người thông thường có thể thể hội được, thế nhưng họ nói là chân tướng sự thật.

Từ trên lý luận mà nói, không gian duy thứ là không có bờ mé. Chúng ta học Phật, đã đọc qua trong Kinh điển Đại Thừa, đối với cách nói này chúng ta sẽ khẳng định, chúng ta không có chút nào hoài nghi. Tại vì sao nói không gian duy thứ không có bờ mé? Thực tế mà nói, nhà khoa học chỉ là từ trên lý mà suy tưởng, không cách gì chứng thực, còn Phật pháp thì khác biệt rất lớn, Phật pháp đối với tình huống này hoàn toàn hiểu rõ. Không gian duy thứ từ đâu mà ra? Từ ngay trong tưởng tượng của tất cả chúng sanh mà sanh ra. Chúng ta liền biết rồi, mỗi một chúng sanh nghĩ tưởng không như nhau, cho nên mỗi người có một không gian của chính mình. Đây là chân thật.

Không gian của chính mỗi người cũng không phải là nhất định, cũng có rất nhiều không gian duy thứ khác nhau. Nếu bạn không tin tưởng, bạn tỉ mỉ mà tư duy, mà quán sát, cảnh giới khi bạn đang tỉnh táo cùng cảnh giới khi bạn đang mê hoặc không như nhau. Buổi tối khi bạn đang nằm mộng, cảnh giới lại không như nhau, khi bạn đang nằm mộng liền vào một không gian duy thứ khác. Bạn chính mình biết được, bởi

vì bạn vào cái không gian đó, người khác không biết được, thế nhưng người có công phu thì biết được. Có công phu như thế nào? Người có năng lực đột phá không gian duy thứ khác. Việc này trong nhà Phật là người có công phu thiền định tương đối, sức định này có thể đột phá được không gian duy thứ khác. Nếu như một người có sức định tương đối, bạn ở nơi đó nằm ngủ, họ ở nơi đây ngồi thiền, bạn ở trong mộng làm việc gì họ thấy đều biết, họ đều xem thấy, đợi đến khi bạn tỉnh lại, họ nói với bạn bạn vừa rồi nằm mộng, ở trong mộng làm việc gì, làm việc gì. Tại vì sao họ biết được? Cái không gian duy thứ đó họ có thể đột phá được, cho nên họ có thể xem thấy được bạn.

Chúng ta đồng thời biết được cảnh giới trong mộng không như nhau, cảnh giới trong định cũng không như nhau. Người khi vào định không phải không có cảnh giới, khi vào định cũng đột phá không gian duy thứ, bước vào một không gian khác. Chúng ta không có công phu này. Thế nhưng tôi tin tưởng có không ít đồng tu đã từng đọc qua “Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ”, bạn xem Hòa Thượng Hư Vân thường hay vào định, Ngài ở trong định đã từng đến Nội Viện Đâu Suất nghe Bồ Tát Di Lặc giảng Kinh, còn xem thấy ở đó có mấy vị bằng hữu đồng tu mà Ngài quen biết. Những người này đã vắng sanh đến Nội Viện Đâu Suất, khi Ngài đến đó xem thấy.

Trong thư tịch ghi chép, vào đời nhà Đường, Thiền sư Pháp Chiếu ở núi Ngũ Đài xem thấy chùa Trúc Lâm Đại Thánh, nghe Bồ Tát Di Lặc giảng Kinh. Đó đều là không gian duy thứ khác. Loại không gian duy thứ khác này từ đâu mà ra? Là từ tâm tưởng của chúng sanh mà sanh ra, chính là trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*duy thức sở biến*”. Nếu như không có thức biến, cảnh giới đó gọi là “Pháp giới nhất chân”. Trong pháp giới nhất chân là những người nào ở? Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta, Pháp Thân Đại Sĩ ở, mức độ thấp nhất họ đều phá một phẩm vô minh chúng một phần pháp thân, hay nói cách khác, thế gian chúng sanh rất nhiều rất nhiều không gian duy thứ khác nhau, họ thấy đều có năng lực đột phá, có năng lực siêu việt mà chúng được pháp giới nhất chân. Các vị phải ghi nhớ, “nhất chân”, nhất chính là chân, nhị chính là vọng, nhị chính là mười pháp giới, vô lượng vô biên pháp giới. Vậy chúng ta tu Tịnh Độ là thù thắng. Tại vì sao chư Phật tán thán, tổ tổ truyền nhau, đều khẳng định pháp môn này là pháp môn thù thắng đệ nhất, nguyên nhân ở chỗ nào? Họ tu học là “nhất tâm bất loạn”, cảnh giới nhất tâm chính là pháp giới nhất chân. Bạn làm thế nào mới có thể chứng được pháp giới nhất chân? Nhất tâm liền chứng được, pháp giới nhất chân hiện tiền. Hai tâm liền rơi vào mười pháp giới, rơi vào vô lượng vô biên pháp giới. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Đây mới là chân thật, chỉ có nhất tâm là chân thật.

Có phải chúng ta chân thật đang tu nhất tâm hay không? Khởi tâm động niệm vẫn có ta, còn có bạn, còn có anh ấy thì không thể nhất tâm. Khởi ý niệm “có ta” thì đã rơi vào “ba tâm hai ý” rồi. Đến lúc nào có thể hồi quy tự tánh (“hồi quy tự tánh” chính là trong Tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”)? Đến lúc nào bạn không còn hai tâm, bạn chỉ có nhất tâm, thì bạn liền minh tâm kiến tánh, bạn liền hồi quy tự tánh. Bạn còn dùng hai tâm thì bạn không thể quay về tự tánh, công phu của bạn có tu được tốt hơn cũng chỉ trong mười pháp giới, pháp giới Phật, pháp giới Bồ Tát, bạn không cách gì khế nhập pháp giới nhất chân. Pháp giới nhất chân nhất định phải nhất tâm. Việc này khó, thật khó. Cho nên, Phật ở trong rất nhiều Kinh luận đều nói qua, phàm phu thành Phật không phải thành cứu cánh viên mãn Phật, chính là phần chứng vị Phật, Thiên

Thai Tông gọi là phân chứng vị Phật. Phân chứng vị Phật là Phật thật, tuy là không viên mãn, nhưng họ là chân thật. Trong Thiên tông thường dùng mặt trăng để làm thí dụ, đây là trăng thật, tuy là không phải là trăng 15, không phải là trăng tròn đầy, mùng 3 mùng 4 là trăng ngà, ánh trăng của trăng ngà là ánh sáng của trăng thật, nó không phải là giả. Phật đem cái gì để thí dụ cho ánh trăng giả? Ánh trăng ở trong nước, bóng trăng ở trong nước, đó là giả, không phải là thật. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” thí dụ được tương đối gần gũi một chút, gọi là “kéo mắt nhìn thấy hai trăng”, đó là tiếp cận cái thật. “Kéo mắt” là gì? Chúng ta dùng ngón tay ấn vào tròng mắt một cái, xem thấy bên ngoài là hai hình, xem ánh trăng thì là hai ánh trăng. Hai ánh trăng đương nhiên có một cái thật, một cái giả. Phật dùng cái này để làm thí dụ, dạy chúng ta đi tưởng tượng. Cho nên, Phật trong mười pháp giới là kéo mắt nhìn thấy được Phật, không phải là thật, thế nhưng rất gần rồi, chắc chắn không phải là trăng trong nước. Trăng trong nước là thuần túy hư vọng, chắc chắn không phải là thật. Do đây có thể biết, sự việc này là thật khó, không phải giả khó. Từ ngay trong thật khó này, chúng ta mới thể hội được Tịnh Độ thù thắng.

Tịnh Độ thù thắng ở chỗ nào? Thù thắng ở oai thần bốn nguyện Di Đà gia trì. Chúng ta chưa đạt đến nhất tâm, chỉ yêu cầu công phu thành khối thì có thể vãng sanh. Việc này thực tế mà nói, so sánh với tất cả pháp môn khác, pháp môn này thì thuận tiện quá nhiều quá nhiều. Tu học bất cứ một pháp môn nào, công phu thành khối là không thể thành tựu. “Công phu thành khối” là lời nói của Tịnh Độ tông, ở trong các tôn phái khác nói “công phu đặc lực”. Công phu đặc lực ở trong Tịnh Độ chính là công phu thành khối. Họ công phu đặc lực không thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Vì sao vậy? Chưa đoạn phiền não. Công phu đặc lực là có thể không chế được phiền não, chúng ta gọi là “phục phiền não”, phục phiền não mà chưa đoạn, chưa hữu dụng, nhiều nhất là chỉ có thể tu được chút phước báo trời người, những người này sẽ không bị đọa vào ba ác đạo, họ đời sau sẽ hưởng phước báo trời người, so với đời này trí tuệ càng tốt hơn, càng có phước đức, không ra khỏi tam giới, không thể liễu sanh tử. Nếu muốn siêu việt sáu cõi luân hồi, nhất định phải đoạn phiền não, phải đoạn kiến tư phiền não thì bạn mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Vậy thì khó rồi. Gốc của kiến tư phiền não là “ngã chấp”, ngay trong mỗi niệm có “ta”, cái bản vị này, kiến tư phiền não của bạn không thể đoạn. Cho nên kiến tư phiền não đoạn rồi, chính là trên “Kinh Kim Cang” nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Ngã tướng, ngã kiến phá rồi, chắc chắn không chấp trước có ta. A La Hán chứng được, cho nên A La Hán siêu việt sáu cõi luân hồi, trụ pháp giới bốn Thánh, cự li pháp giới nhất chân vẫn còn rất xa thăm. Thế nhưng ở trong Tịnh Độ tông chúng ta không cần phải có công phu này, chỉ cần không chế phiền não của chính mình, không chế tập khí của chính mình (đây chính là công phu đặc lực, công phu thành khối), liền có thể vãng sanh. Phật nói được rất rõ ràng, điều kiện vãng sanh này sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như kiến tư phiền não đoạn rồi, ngã chấp phá rồi, cũng chính là nói ý niệm tự tư tự lợi chúng ta đoạn rồi, đích thực không còn, họ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phương Tiện Hữu Dư. Việc này khó, không dễ dàng. Cho nên pháp môn Tịnh Độ này có thể phổ độ tất cả chúng sanh khổ nạn, thù thắng thuận tiện đệ nhất chính là cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Nếu như nói đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thành thật mà nói, cõi Thật Báo của A Di Đà Phật Thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng cõi Thật Báo của tất cả chư Phật không hề khác biệt, không thể nói thù thắng. Thù thắng của Thế giới Cực Lạc chính ở cõi Phạm Thánh

Đồng Cư, thù thắng không gì bằng. Rất nhiều người không hiểu rõ chân tướng sự thật này, xem thường pháp môn Tịnh Độ, không chịu tu hành. Đây chính là trên Kinh nói thiện căn phước đức nhân duyên của họ không đầy đủ. Cho nên, gặp được pháp môn này mà có thể tin, có thể phát nguyện, có thể cầu vãng sanh, loại người này đều là quá khứ trong vô lượng kiếp tu tích thiện căn phước đức nhân duyên, đúng như trên “Kinh Di Đà” đã nói: “*Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia*”. Phạm hễ là người niệm Phật, cho dù là người cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều là thuộc về nhiều thiện căn nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Đầy đủ ba điều kiện này, ngay đời này khẳng định được sanh.

Chúng ta ở ngay trong đời này rất may mắn gặp được pháp môn này, thế nhưng có nắm được pháp vãng sanh hay không? Đặc biệt là ở vào thời đại hiện đại này, cái thời đại này không phải là thời đại thái bình, là một thời đại xã hội động loạn, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Mỗi ngày các vị ở trong tin tức báo chí truyền hình có thể xem thấy tai nạn triền miên, hơn nữa, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Con người sống trong thế gian này không có cảm giác an toàn, cho nên lo lắng, sợ hãi, bất an, tạo thành một hiện tượng khác thường, hiện tượng này chính là hiện tại trong y học nói “chứng tinh thần phân liệt”, người thông thường chúng ta gọi là “bệnh thần kinh”, vô cùng nhiều. Không phân nam nữ già trẻ, người bị loại chứng bệnh này rất nhiều. Bệnh này do đâu mà ra vậy? Chính là do khổ trạng mà ra, bất an, sợ hãi, lo lắng, khổ trạng, bị cái bệnh này. Tôi thường hay khuyên bảo các đồng tu niệm Phật chúng ta không xem báo chí, không xem truyền hình, sự việc phát sanh bên ngoài thấy đều không biết, khi người ta hỏi thì nói: “Mỗi ngày thiên hạ thái bình, không việc gì. Tôi không xem thấy, cũng không nghe nói”, thì trong tâm không bị khổ trạng, cũng không có lo lắng, chính ta đoạn dứt đi cái duyên này. Cũng có người nói, sanh vào xã hội hiện đại này, rất nhiều sự việc nếu anh không biết thì làm sao được? Vậy chúng ta hỏi lại họ một câu: “*Biết rồi thì có gì tốt hơn không?*”. Nếu như biết rồi mà mang đến cho chúng ta lo lắng, bất an, sợ hãi, vậy thì không bằng không biết có phải tốt hơn không? Không biết thì ta bình bình an an qua ngày, biết rồi thì tâm tình không được an ổn; không biết thì chúng ta tự tại qua ngày, qua được thoải mái, vẫn là không biết tốt hơn. Lão thật niệm Phật, ta chỉ biết Phật, ta chỉ biết trên Kinh nói với chúng ta Thế giới Cực Lạc vẫn là tốt, đem tâm định lại, không nên bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, không nên bị cảnh giới bên ngoài dao động, vậy thì tốt. Nếu muốn ở ngay trong đời này quyết định vãng sanh, tám cái chữ này quan trọng: “*Tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức*”. Thực tế mà nói, then chốt chính là ở “*tu Bồ Tát hạnh*”. “*Tích công lũy đức*” là thành tích của tu Bồ Tát hạnh, bạn tu hành có thành quả.

Bồ Tát hạnh, đặc biệt là đại hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, đây là Kinh văn phía trước mãi luôn giảng, đều chú trọng ở đại hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, cho nên Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Vậy chúng ta tưởng tượng xem, tổng kết tám phẩm Kinh văn phía trước đã nói đều không rời khỏi mười đại nguyện vương, chính là mười cương lĩnh lớn của hạnh Phổ Hiền. Chúng ta cần phải ghi nhớ ở trong tâm, mỗi niệm không quên.

Lễ kính chúng ta làm được hay không? Lễ là biểu hiện bên ngoài, kính là trong tâm. Chúng ta đối với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, có phải có cái tâm chân thành cung kính này hay không? Ở trong rất nhiều nghi thức sám hối của Nhà Phật đều có

“nhất tâm cung kính”, “nhất tâm lễ kính”, vẫn tự như vậy không biết có đến bao nhiêu câu. Trong câu này, quan trọng nhất là “nhất tâm”. Nhất tâm chính là kính, hai tâm thì không kính. Cho nên biểu pháp của nhà Phật, khi lễ kính nhất định phải chấp tay. Chấp tay đại biểu cái gì? Bình thường tâm của chúng ta nghĩ tưởng xằng bậy, tán loạn giống như mười đầu ngón tay vậy, đem ý niệm tán loạn thả đều buông xả, tâm thu nhiếp lại, nhất tâm, mười ngón tay hợp thành một, chấp tay là đại biểu nhất tâm, không có hai niệm. Đây là chân thành nhất, cung kính nhất.

Ngày trước đã từng có người thỉnh giáo với Đại Sư Ấn Quang, học Phật có bí quyết gì không, có thể dạy chúng tôi rất nhanh liền vào cảnh giới của Phật? Tôi tin tưởng người đưa vấn đề này thỉnh giáo với lão pháp sư quyết không phải một người. Chính tôi khi còn trẻ học Phật, tôi đưa vấn đề này thỉnh giáo với Đại Sư Chương Gia. Chúng ta rất vội vàng, luôn hy vọng rất nhanh liền có thể vào cảnh giới Phật. Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi sáu chữ: **“Nhìn được thấu, buông được xuống”**. Đại Sư Ấn Quang dạy người hai chữ **“thành kính”**. Ngài nói: *“Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích”*. Đây là Ngài đem bí quyết tu hành chứng quả vì chúng ta nói ra. Mà điều thứ nhất trong Phổ Hiền đại hạnh chính là thành kính, lời Ấn Tổ đã nói cùng với Kinh điển đã nói hoàn toàn tương ứng. Cho nên, chúng ta phải thường hay phản tỉnh. Mỗi ngày thời khóa sớm tối, khóa sớm là nhắc nhở chính mình, khóa tối thì phản tỉnh sâu sắc, ta ngày nay đối người, đối việc, đối vật có làm đến thành kính hay không? Phản tỉnh chính là giác ngộ. Nếu bạn không phản tỉnh, bạn liền mê hoặc. Phản tỉnh là giác. Sau khi giác ngộ, có thể đem lỗi lầm của chính mình cải đổi, đây gọi là tu hành. Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày cải lỗi, đây là bạn đang chân thật học Phật. Không chịu cải lỗi, cho dù bạn đem Kinh điển học được nhuần nhuyễn, bạn ở trên đài giảng được hoa trời rơi rụng, không hề liên quan đến sanh tử của bạn, hay nói cách khác, bạn vẫn cứ là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, vẫn là không tránh khỏi quả báo luân hồi. Đạo lý chân tướng sự thật này không thể không biết. Cho nên, “Bồ Tát hạnh” nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà tu tập.

Bồ Tát hạnh từ trên cả thấy cương yếu Phật giáo mà nói, không ngoài 37 phẩm trợ đạo, Tứ nhiếp, Lục độ. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo tuyệt đối không phải pháp Tiểu thừa, nó là thông tất cả Phật pháp, là tổng cương lĩnh của tất cả Phật pháp. Chúng ta xem chú sớ của Đại Sư Trí Giả Thiên Thai, Ngài đem 37 phẩm trợ đạo phân làm Tạng-Thông-Biệt-Viên. Ngài giảng Tứ Niệm Xứ, bốn loại niệm xứ, tạng giáo bốn niệm xứ, thông giáo bốn niệm xứ, biệt giáo bốn niệm xứ, viên giáo bốn niệm xứ. Trong 37 phẩm trợ đạo, mỗi một khoa mục, mỗi một đạo phẩm đều dùng Tạng Thông Biệt Viên để giải thích. Đây là Phật pháp viên mãn. Tứ Niệm Xứ, chúng tôi cũng khái lược giới thiệu qua với các vị, thế nhưng không có giảng tường tận đến như vậy. Tường tận nói pháp, chỉ riêng Tứ Niệm Xứ, nếu giảng rõ ràng chỉ ít cũng phải 40 giờ đồng hồ, y theo cách nói của Đại Sư Thiên Thai, thế nhưng chúng ta nắm lấy cái quan trọng nhất của nó, để chúng ta ngày ngày có thể phản tỉnh.

Tứ Niệm Xứ là nhìn thấu, Tứ Như Ý Túc là buông xả. Buông xả thì như ý, buông xả thì tri túc, liền tương ứng với trời Đâu Suất tri túc, chân thật được định. Con người vì sao không thể định được? Không tri túc, cho nên vĩnh viễn không thể định được. Đến hôm nào tri túc rồi thì ngày hôm đó họ liền vào định, sẽ không còn vọng tưởng, sẽ không còn có dục vọng, cho nên “tâm như chỉ thủy”, trí tuệ liền khai mở.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong khoảng mỗi niệm có nhìn thấu hay không? Quán thân bất tịnh, quán thọ là khô, quán tâm vô thường (cái tâm chính là ý niệm), quán pháp vô ngã, tu Bồ Tát hạnh bắt đầu từ chỗ này. Công phu tu hành của chúng ta không có lực, học Phật học được không ít năm vẫn không có lực, vấn đề ở chỗ nào vậy? Không có cái quán huệ này. Nhà Phật nói “quán” chính là trong giới học thuật gọi là “vũ trụ quan”, “nhân sanh quan”. Cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ nhân sanh sai lầm, ở chỗ này Phật dạy chúng ta tu sửa cách nhìn sai lầm, cải biến cách nhìn đối với vũ trụ nhân sanh. Cách nhìn này có phải chính xác hay không? Không thể xem là chính xác. Phật pháp cho chúng ta bốn loại cách nhìn là phá cách nhìn sai lầm của chúng ta. Trước tiên phá trừ cái cách nhìn sai lầm, về sau dần dần dạy bảo chúng ta cách nhìn chính xác. Cách nhìn chính xác là “Bát Chánh Đạo”. Cho nên, trước tiên phải đem tà tri tà kiến buông xả, cái này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Cho nên, cái này mới chân thật gọi là tu từ căn bản. Từ ngay chỗ này chân thật có thể khế nhập, cảnh giới của bạn tự nhiên liền hướng nâng lên cao, không phải tri kiến phàm phu, trong “phàm phu” này, bao gồm Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, hay nói cách khác, không phải tri kiến của sáu cõi. Phàm phu sáu cõi chấp trước cái thân này là ta, ngoài Trời Vô Sắc Giới ra, Sắc Giới 18 tầng trời vẫn là chấp trước cái thân này là ta. Vô Sắc Giới tuy không chấp trước cái sắc thân này, thế nhưng họ vẫn là có sắc thân, việc này ở trong Phật pháp gọi là “vô biểu sắc”, vẫn cứ là có sắc thân, cái sắc thân đó rất là vi tế, mắt thịt chúng ta không thấy được, cho nên họ không ra khỏi sáu cõi luân hồi, đạo lý chính ngay chỗ này. Sắc thân thô họ không cần, họ đã rời khỏi, nhưng họ có sắc thân vi tế. Tại vì sao có sắc thân vi tế? Ngã chấp không hề quên, ngã chấp chưa đoạn, giống như sắc thân chúng ta đang nằm mộng vậy, như vào trong định, giống như sắc thân trong định, đó là thuộc về vô biểu sắc.

Chúng ta phải biết học Phật phải học từ chỗ nào. Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu phải buông xả tự tư tự lợi, lời nói này là từ Tứ Niệm Xứ mà nói. Cách nói này của tôi mọi người dễ hiểu, chúng ta học Phật từ chỗ nào vào cửa? Phải từ buông xả tự tư tự lợi mà vào cửa. Chỉ cần có ý niệm tự tư tự lợi này, khẳng định không vào được cửa, cho dù bạn dụng công thế nào, bạn có hiểu học thế nào, bạn đồng mãnh tinh tấn thế nào, bạn cũng không thể vào được pháp môn. Vì sao vậy? Không tương ưng.

Cái quan ải đầu tiên, cái cở bình thứ nhất, phải làm thế nào đột phá nó? Vậy chúng ta làm thế nào? Ý niệm tự tư tự lợi cần phải mỗi năm nhẹ hơn đi một chút, hoàn toàn buông xả, đây là việc không thể nào. Hoàn toàn vừa buông xả, vậy thì nhanh rồi, bạn lập tức chuyển phàm thành Thánh. Phàm Thánh chính ngay ở một niệm. Quả nhiên đem cái ngã này buông xả, bạn là quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Tu Đà Hoàn đã phá thân kiến, không còn chấp trước cái thân này là ta, Tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Nếu như còn chấp trước cái thân này là ta, còn muốn vì cái thân này mà tạo nghiệp, vậy thì càng đáng lo. Đây là biết được chúng ta tu Bồ Tát hạnh vào cửa từ chỗ nào, nhất định phải từ buông bỏ tự tư tự lợi mà vào cửa.

Thế nhưng Đại thừa thù thắng hơn Tiểu thừa. Tiểu thừa chỉ riêng buông xả tự tư tự lợi, thật khó. Phương pháp của Đại thừa xảo diệu, xảo ở chỗ nào vậy? Không cần buông bỏ, tự nhiên liền không còn, chính là dạy bạn chuyển đổi ý niệm, khởi tâm động niệm nghĩ người khác, mỗi niệm đều vì tất cả chúng sanh, bất tri bất giác, liền đem cái ý

niệm “vì chính mình” xả bỏ. Đây chính là nói, phàm phu khởi tâm động niệm vì chính mình. Chúng ta hiện tại chuyển đổi lại ý niệm, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, chắc chắn không nên có một ý niệm vì chính mình. Luyện tập như vậy lâu ngày dài tháng, nếu như người căn tánh nhạy bén, hai ba năm họ liền chuyển đổi lại. Có người mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm mới chuyển đổi lại. Sau khi vừa chuyển đổi lại, ở trong Phật pháp có thể nói cái ải đầu tiên đã đột phá rồi, về sau chân thật là thuận buồm xuôi gió, tiến bộ của bạn liền rất nhanh, không luận tu học một pháp môn nào, đều sẽ có tiến bộ rất lớn. Chúng ta thường hay dùng hình dung từ để nói: “*Đột phi mãnh tiến*”. Thế nhưng nếu không buông xả tự tư tự lợi, đồng mãnh tinh tấn thế nào đi nữa đều không cách gì tiến bộ, chân thật là vô cùng khó khăn. Phải nên biết chướng ngại ở chỗ nào.

Thông thường Phật dạy Bồ Tát tu Lục độ, đây là mỗi một vị đồng tu chúng ta đều biết rõ. Trong Lục độ nói bố thí, không chỉ hai chữ “bố thí” này chúng ta làm không được, ý nghĩa của hai chữ “bố thí” này, thành thật mà nói, chúng ta không hiểu. Đây là thật, không phải giả. Bình thường chúng ta nói rất thô, nói được rất cạn, chỉ nói với bạn tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói được tỉ mỉ, các vị mở chương Hồi Hướng thứ sáu, trong đó nói có hơn 60 loại bố thí cúng dường. Tôi nhớ được, năm xưa ở Đài Bắc, tôi đã dùng thời gian một năm để giảng một phẩm này. Cho nên nói, ý nghĩa bố thí cúng dường mấy người có thể hiểu được? Bạn không hiểu thì bạn làm sao làm được? Bất cứ một pháp nào trong Phật pháp, đích thực viên mãn hàm nhiếp tất cả pháp, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*một là tất cả, tất cả là một*”. Nếu như không thâm nhập, ý nghĩa của lời nói này thực tế là nghe không hiểu; dường như nghe hiểu rồi, nhưng vừa hỏi thì cái gì cũng không hiểu. Mỗi câu mỗi chữ nghĩa lý vô lượng vô biên. Chúng ta là sơ học, sơ học có cách nói của sơ học. Ba loại bố thí này là thường nói nhất, chúng ta có làm được hay không? Tại sao chúng ta không làm được? Nguyên nhân rốt cuộc ở chỗ nào, có nghĩ ra hay không? Đều là ở tự tư tự lợi, kiên cố chấp trước tự tư tự lợi, đối với lợi ích của chính mình một li một lai cũng không chịu buông xả, vậy làm sao được đây, bạn làm sao có thể hành bố thí Ba La Mật? Chướng ngại chính ngay chỗ này, chúng ta không thể không biết.

Đối với phàm phu mà nói, biện pháp tốt nhất là nói nhân quả báo ứng. Việc này phàm phu nghe rồi rất dễ dàng tiếp nhận, rất dễ dàng lý giải. Quả báo của tài bố thí là được tiền tài, keo kiệt thì bị quả báo bần cùng. Nếu như chúng ta chân thật hiểu được đạo lý này, muốn chính mình tiền tài dùng không thiếu, chúng ta cũng không muốn phát tài to, thế nhưng hy vọng nhu cầu vật chất của chúng ta quyết không thiếu hụt, chúng ta liền rất vừa lòng rồi. Làm thế nào mới có thể tu được loại quả báo này? Tài bố thí. Đạo lý giống như vậy, trí tuệ chúng ta chưa khai, tập khí nghiệp chướng không thể đoạn trừ, nguyên nhân này do đâu? Không chịu tu pháp bố thí. Ta hiểu được cái thứ này nhưng quyết không chịu dạy người khác; trên tay ta có đồ vật, nhưng quyết định không chịu bố thí cho người khác, không chỉ không bố thí mà người ta đến mượn ta, ta cũng không cho họ mượn, con người này quả báo là gì? Ngu si. Làm sao họ khai được trí tuệ? Bạn xem, chúng ta xem thấy có nhiều người rất có thông minh, rất có trí tuệ, viết ra không ít sách đều là bán ở cửa hàng sách, tờ bản quyền phía sau viết: “*Sở hữu bản quyền, phiên bản bị truy tố*”. Họ đòi sau quả báo bị ngu si. Vì sao vậy? Không chịu bố thí, trí tuệ của họ đòi sau không bằng đòi trước. Những chỗ này, một đạo lý thô thiển như vậy, chúng ta đều không thể tham thấu nó, còn tu cái gì là Bồ Tát hạnh? Tu

là tu sửa. Chúng ta bòn tài, bòn pháp, cái bòn đó là sai lầm. Làm thế nào đem việc bòn tài, bòn pháp, những quan niệm sai lầm này sửa đổi lại, đây gọi là tu Bồ Tát hạnh. Hoan hỉ bố thí, không cầu quả báo thì quả báo mới thù thắng. Bố thí mà mong cầu quả báo, quả báo là có thể có được nhưng không thù thắng. Không mong cầu quả báo, quả báo là thù thắng không gì bằng. Tận lực bố thí, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác, không thể bảo thủ. Bảo thủ thì sai lầm. Điển tích Kinh sách hay, chúng ta xem thấy Kinh sách tuyệt bản, ở thế gian này lượng lưu thông vô cùng hiếm ít, người thông thường xem là trân bảo, buông bỏ chúng ta có cơ hội có được, phải mau phiên ấn lưu thông, lưu thông lượng lớn, quyết không đem nó xem thành bảo vật để cất giữ, bạn mới có thể khai được trí tuệ.

A Di Đà Phật...

Tập 230

Năm xưa, lần thứ hai tôi đến đại lục, nghe nói đại lục có rất nhiều Phật học viện, nhưng đồng học ngay Phật Học Tự Điển cũng không có. Sau khi tôi nghe rồi rất đau lòng, tôi liền phát tâm muốn đem “Phật Học Đại Tự Điển” của Đinh Phúc Bảo biên soạn in mười ngàn bộ tặng cho các đồng tu của Phật Học viện đại lục. Tôi ở Hong Kong nhắc đến việc này. Hong Kong có một vị lão cư sĩ tên Hà Trạch Lôi, ông có cất giữ một bộ gốc lớn sách đóng bì cứng, chính là “Phật Học Đại Tự Điển” của Đinh Phúc Bảo. Bộ sách này là cư sĩ Đinh Phúc Bảo chính mình dùng, còn có ấn chương riêng của ông. Ông tặng cho tôi, vô cùng quý giá, vô cùng khó được. Tôi đem bộ sách này giao cho nơi Kim Lăng Khắc Kinh, ủy thác họ in mười ngàn bộ. Sau khi in xong, bản nguyên gốc này tôi giao cho nơi Kim Lăng Khắc Kinh bảo quản, tôi không cần bảo quản. Đây là vô cùng có giá trị kỷ niệm. Nơi Kim Lăng Khắc Kinh là cơ cấu vĩnh cửu, họ cất giữ tốt hơn tôi cất giữ. Tôi ngay nhà còn không có, hôm nay dọn đến chỗ này, ngày mai dọn đến chỗ kia, nói không chừng dọn đến dọn lui cũng sẽ không còn, đó chính là có lỗi đối với người truyền pháp. Loại văn vật này phải nên đời đời truyền lại, cho nên tôi liền tặng cho nơi Kim Lăng Khắc Kinh. Đây là nói pháp bố thí, chính mình nhất định phải hiểu được.

Tôi đối với khắc bản sách trân quý. Sau khi tôi có được, nếu như tôi cần dùng, tôi nhất định phải đem nó in ra, nguyên bản thì tôi nhất định phải tìm một nơi bảo tồn vĩnh cửu thỏa đáng, tôi chính mình không cần. Nếu chính mình cần, trách nhiệm quá nặng, nhất định phải đem nó xả bỏ, tuyệt đối không cất giữ những pháp vật này. Mong muốn lưu thông lượng lớn, người nào có năng lực lưu thông, vui thích lưu thông thì tôi liền tặng cho họ. Tặng cho họ, tôi nhất định dặn bảo họ, có thể làm được hay không là việc của họ, tôi giao phó rõ ràng rồi, giao phó tường tận rồi, bản gốc tốt nhất đưa vào thư viện quốc gia cất giữ, hoặc giả là thư viện đại học danh tiếng cất giữ, một nơi nữa chính là tự viện cất giữ. Nó có tính cơ cấu vĩnh cửu, chuyên môn bảo quản, đây là chính xác. Tư nhân cất giữ, tuy rất là yêu quý, nhưng bạn không thể vĩnh viễn trụ thế, sau khi bạn chết rồi, đời sau của bạn có yêu thích hay không? Việc này chúng ta xem thấy trong lịch sử quá nhiều. Thời xưa có rất nhiều nhà sưu tập sách, khi đến con trai cháu nội thì thấy đều thất lạc hết, những điển tích này đều thất lạc, đều thất truyền, việc này thật

đáng tiếc. Cần phải tìm đến cơ cấu vĩnh cửu, trong đó có người chuyên môn phụ trách bảo quản, cất giữ. Tôi đều có giao phó, chúng ta không nên bảo quản. Họ có thể làm được hay không, nhân quả chính họ phải gánh lấy. Giống như Pháp sư Đàm Thiên bên đây vậy, nhân quả chính mình gánh lấy, tôi đã giao phó rất rõ ràng rồi, nhân quả của tôi nói tường tận rồi, giao cho bạn rồi, bạn gánh lấy; trách nhiệm hay không, không liên quan với tôi nữa. Nếu bạn trái nhân quả, bạn sẽ bị quả báo. Cho nên giao phó rõ ràng, giao phó tường tận, chân thật buông xả rồi. Pháp vật này lưu thông rộng lớn, lợi ích chúng sanh rộng lớn, đây mới có thể khai trí tuệ, mới có thể tích phước đức, “tích công bồi đức”.

Quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh sống lâu. Trong “vô úy”, sự việc thứ nhất chính là phát tâm hoằng pháp lợi sanh, việc này phải đại vô úy bạn mới có thể làm được. Sự việc hoằng pháp lợi sanh dốc sức mà làm. Giống như các vị đồng học hiện tại ở chỗ này, tôi nghe nói có một số đồng tu rất dụng công, buổi tối đến hai ba giờ khuya mới đi ngủ, sáng sớm thức dậy còn phải công phu sáng. Đây là thuộc về vô úy bố thí. Vì sao ta phải khổ như thế này? Lao tâm lao lực là vì Phật pháp, là vì lợi ích chúng sanh, họ không phải vì chính mình, đây là thuộc về vô úy bố thí. Hy vọng chính mình sớm một ngày học thành công, có thể đem chánh pháp giới thiệu rộng lớn cho đại chúng. Quả báo của bạn được khỏe mạnh sống lâu.

Người học Phật, nhất là người xuất gia học Phật, không luận là bạn phát nguyện hoằng pháp hoặc giả là phát nguyện hộ pháp, ba loại bố thí này đều đầy đủ. Tuy bạn không dùng tiền tài, nhưng dùng thể lực, nội tài bố thí; ta ở đạo tràng nhiệt tâm vì đại chúng phục vụ, chăm sóc đại chúng là nội tài bố thí. Trước tiên chúng ta chính mình phải biết rõ chính mình, cái điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Việc thứ nhất phải có “tự tri chi minh”, trước tiên phải làm rõ chính mình, phải nhận biết chính mình, ta là thuộc về nhân tài hoằng pháp hay là thuộc về nhân tài của hộ pháp. Nếu như ta là thuộc về nhân tài hoằng pháp, mà ta phải đi làm hộ pháp thì thật đáng tiếc. Giả như ta là thuộc về hộ pháp, mà ta lại đi làm hoằng pháp thì hoằng không được tốt. Nhất định phải nhận rõ chính mình.

Người hiện tại có quan niệm sai lầm, cho rằng hoằng pháp cao hơn hộ pháp, kỳ thật sai rồi. Hộ pháp cao hơn hoằng pháp. Lời nói này không phải tôi nói, mà Thế Tôn nói trong “Kinh Niết Bàn”. Người hoằng pháp không khó, người hộ pháp rất khó. Người hoằng pháp là Bồ Tát, người hộ pháp là Phật, chỉ có Phật mới chân thật yêu thương Bồ Tát, thành tựu Bồ Tát, chăm sóc Bồ Tát. Nếu bạn phát tâm đi con đường hoằng pháp, nghiên cứu Kinh giáo không khó, thông thường thì ba năm là có thể xuất sư, chính mình có thể lên đài giảng, mười năm thì sẽ có thành tựu nhỏ. Thế nhưng bạn đến chỗ nào để giảng? Vậy thì phải nhờ hộ pháp. Chúng ta cũng khó nhọc khổ cực học qua Kinh giáo, đến Singapore, nếu như không có Lý Mộc Nguyên hộ pháp, chúng ta có bản lĩnh bằng trời cũng không cách gì khởi được tác dụng. Không có người cung cấp đạo tràng cho bạn giảng, không có người hộ trì bạn, bạn phải làm sao? Việc này giống như bạn có học vấn, có đạo đức, bạn là một lão sư rất tốt, phương pháp giáo học cũng cao minh, nhưng không có trường học mời bạn, không có một hiệu trưởng hiền minh chịu dùng bạn thì bạn có cách nào?

Hộ pháp là hiệu trưởng, hộ pháp là đồng sự trưởng trong trường học không cần phải lên lớp, họ có quyền lực cho mời lão sư. Cho nên công đức giáo hóa một phương là ai? Là ông chủ ở đây. Cho nên các vị phải nên biết, chúng ta ở nơi đây ba năm hoàng pháp lợi sanh thành tựu, công đức là ai? Là Lý Mộc Nguyên. Ông ấy là hiệu trưởng, là ông chủ, chúng ta là người phục vụ, chúng ta là người làm việc cho ông ấy. Ông ấy là hiệu trưởng, chúng ta là giáo viên. Chúng ta phải rõ ràng tường tận, công đức là ông ấy. Các vị phải tường tận, công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn, cao hơn gấp mười lần so với người hoàng pháp. Cái hóa đơn này tính như thế nào vậy? Đến sau cùng khi tính hóa đơn, Lý Mộc Nguyên cao hơn ta rất nhiều. Ta chính mình rõ ràng, việc này là như vậy, quyết không nên âm ức. Việc này là lý đương nhiên, phải là như vậy. Ông ấy là hiệu trưởng, công đức giáo hóa một phương này là thuộc về ông ấy, tuyệt đối không phải tôi. Các vị đồng tu đều phải rõ ràng.

Hoàng hộ phải phối hợp, hay nói cách khác, bạn làm hội trưởng của học hội, làm Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, làm một phương trưởng trụ trì của tự viện, nếu bạn không mời pháp sư đến giảng Kinh nói pháp, tội lỗi của bạn rất nghiêm trọng. Bạn ở chỗ này thành lập một trường học, bạn là đồng sự trưởng của trường học, là hiệu trưởng của trường học, bạn không chịu mời pháp sư đến dạy học thì bạn có tội. Bạn mời lão sư giỏi đến dạy học, công đức là của bạn. Công và lỗi đều ở bạn. Hoàng pháp lợi sanh, như chúng ta làm pháp sư ngày ngày giảng Kinh nói pháp, chúng ta có công thì công không lớn, có lỗi thì lỗi cũng không lớn, công và lỗi đều không lớn. Chỉ có người làm trụ trì, làm hội trưởng, công và lỗi của họ đều là rất lớn. Làm tốt thì lập đại công, làm không tốt thì ghi đại lỗi. Việc này chúng ta phải nên biết rõ. Cho nên tôi thường hay khuyên khích, hộ pháp quan trọng nhất là phải có phước báo, hoàng pháp quan trọng nhất là phải có trí tuệ. Như chúng ta có chút trí tuệ, không có phước báo, cho nên rất thích hợp làm giáo viên. Có phước báo, trí tuệ có kém một chút cũng không cần lo, họ có phước báo lớn, họ có thể làm ông chủ, họ có thể làm hộ pháp. Hộ pháp quan trọng nhất là có phước báo, họ mới có thể lãnh đạo một phương. Thấy đều phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, bạn mới biết được Bồ Tát đạo làm thế nào để tu. Cho nên, đồng tu chúng ta chính mình phải biết rõ chính mình. Trong đời quá khứ tu phước báo nhiều, ở nơi đây mời bạn làm trụ trì, ở nơi kia mời bạn làm phương trưởng, vậy tốt. Như tôi cả đời không có cái mạng này, cả đời đều là gởi nơi nhà người, không có phước báo. Chúng ta chính mình rất rõ ràng, rất tường tận. Cho nên, nhất định phải phát huy sở trường của chính mình. Chúng ta là một nhân tài của giáo viên thì cố gắng làm giáo viên. Bạn là một người có thể làm phương trưởng trụ trì thì bạn nên cố gắng làm phương trưởng trụ trì, cho mời những pháp sư tốt đến thường trụ ở đạo tràng để giảng Kinh nói pháp, giúp đỡ bạn, hỗ trợ bạn ở đạo tràng này xây dựng đạo phong, xây dựng học phong, hoàng hóa một phương. Sự hưng suy của Phật pháp là ở người, không có người thì đạo liền suy. “Người có thể hoàng đạo, đạo không thể hoàng người”, nhất định phải hiểu cái đạo lý này. Quyết định không nên đổ kỵ đối với nhân tài. Nếu như đổ kỵ chướng ngại, đời sau bị quả báo ngu si. Nếu như chính mình có thể yêu thích nhân tài, giúp đỡ nhân tài, đề bạt nhân tài, phước đức đời sau không thể nghĩ bàn, bạn ở nhân gian là vua người, bạn ở trên trời là vua trời. Hay nói cách khác, tu thiện hay tạo ác đều ở một niệm. Một niệm giác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là đang tích công bồi đức. Một niệm mê, đó toàn là đang tạo nghiệp. Việc này không thể không biết. Chúng ta học Phật là học cái gì, tu hành là tu cái gì, nhất định phải hiểu được.

Mỗi niệm phải hướng thiện, phải tương ứng với thiện, vậy thì đúng. Mỗi niệm vạn nhất không nên tương ứng với ác. Cho dù chúng ta không có cách gì vãng sanh, không ra khỏi sáu cõi, chúng ta mỗi niệm tương ứng với thiện pháp, chắc chắn sanh ba đường thiện. Nếu như mỗi niệm còn có ác ý, thì bạn chắc chắn không thể tránh khỏi ba đường. Đạo lý này phải hiểu, sự thật phải thấy rõ ràng, phải thấy tường tận, tự cầu đa phước. Vận mạng của mỗi người chính là mỗi người tạo nhân cảm quả. Sự việc chính là như vậy, tuyệt đối không phải ở người khác thao túng, có quỷ thần đang chủ tể, đó đều là thuộc về mê tín, trong Phật pháp không có. Phật pháp nói kiết hung họa phước của một người là do nghiệp thiện ác của họ chiêu cảm, là tự làm tự chịu, cho nên mới xem trọng việc tu hành.

Tu hành phải tu Bồ Tát hạnh. Bồ Tát hạnh là gì? Bồ Tát là tiếng Phạn, ý nghĩa là “giác ngộ”. Giác ngộ, ý nghĩa này trong văn tự vào thời xưa chúng ta chính là “học”. Các vị mở tự điển ra xem, cái chữ “học” này giải thích thế nào? “Học” là ý nghĩa của giác. Cho nên, Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là giáo học. Vĩnh viễn không gián đoạn học tập, đây là Bồ Tát hạnh, không có bờ mé, đời đời kiếp kiếp từ sơ phát tâm đến Như Lai quả địa, vô lượng kiếp, ngày ngày đều đang tu hành, đều đang học tập, tuyệt đối không có lúc ngừng nghỉ. Đến được Như Lai quả địa rồi, gọi là thừa nguyện tái lai, phổ độ chúng sanh. Dùng cái gì để độ? Dùng giáo học, chính mình phải làm dáng vẻ học thành cho người khác xem, cho nên vẫn là không ngừng đang học tập, vĩnh viễn đang học. Chúng ta phải có thể thể hội được tinh nghĩa của cái tầng này. Chúng ta giảng Kinh nói pháp cho người khác nghe chính là làm ra dáng vẻ học tập cho người khác xem. Nếu như bạn chỉ nói mà không có chăm chỉ học, thì bạn nói người khác không tin tưởng, người ta cho rằng đây là giả, bạn đang lừa gạt người. Ta thật đang học, học rồi đích thực đạt được lợi ích, đạt được chỗ tốt, ta đem chỗ tốt mà ta học được cùng phân hưởng với mọi người, cùng cộng hưởng với mọi người, họ mới tin tưởng, họ mới vui vẻ tiếp nhận, họ mới chịu học tập. Đạo lý chính ngay chỗ này. Do đó, Kinh không thể không đọc.

“Kinh” là gì? Kinh là sách giáo khoa trong giáo học của Phật giáo. Ngày nay chúng ta ở trong rất nhiều khóa mục, chọn ra một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, dùng đạo lý phương pháp của bộ Kinh điển này để tu sửa cách nhìn, cách nghĩ, cách nói, cách làm sai lầm của chính chúng ta, lấy cái này để làm tiêu chuẩn. Tư tưởng kiến giải ngôn hạnh của chúng ta tương ứng với tiêu chuẩn này, vậy thì chính xác. Đây là tư tưởng của Phật Bồ Tát, kiến giải của Phật Bồ Tát, ngôn hạnh của Phật Bồ Tát. Chúng ta học Bồ Tát hạnh, nếu như tư tưởng ngôn hạnh của chúng ta không tương ứng với Kinh điển đã nói, chúng ta chính mình sai rồi. Cho nên mỗi ngày đọc.

Đọc Kinh dụng ý ở chỗ nào? Không phải đọc cho Phật Bồ Tát nghe. Bạn cho rằng đọc thêm vài biến, A Di Đà Phật sẽ hoan hỉ, vậy thì bạn sai rồi. Đọc Kinh tụng Kinh là đối chiếu khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm của chính mình, công đức này thì rất lớn. Tích công bồi đức. Tâm hạnh của chính mình tương ứng với Kinh điển, hoan hỉ, phải nghĩ làm thế nào gìn giữ không nên để mất. Nếu tâm hạnh không tương ứng với Kinh luận đã nói thì phải cải đổi tự làm mới, đây chính là sám hối nghiệp chướng. Đọc Kinh như vậy mới gọi là tu Bồ Tát hạnh, mới gọi là tích công bồi đức. Cho nên Kinh điển không phải đọc cho Phật Bồ Tát nghe, không phải đọc cho người khác nghe, mà là

chính mình phải tu Bồ Tát hạnh, đây là tiêu chuẩn duy nhất. Nếu như chúng ta rời khỏi tiêu chuẩn này thì đến nơi nào để tu?

Chúng ta tu cái gì? Việc này phải biết. Ở ngay trong đời sống hiện tại, chúng ta nắm lấy cương lĩnh, nắm lấy chỗ thiết yếu nhất là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, đối người thì “Lục hòa”, “Tam học”, “Lục độ”, “Phổ Hiền mười nguyện”. Năm khóa mục này dễ dàng nhớ, dễ dàng nắm lấy. Nếu như khóa mục quá nhiều quá tạp, bạn không nhớ được, thì bạn tu bằng cách nào đây? Cho nên năm khóa mục nhất định rõ ràng, tường tận, thông suốt thấu đáo, ở mọi lúc vào mọi nơi trong tất cả cảnh duyên đều có thể đề khởi lên, làm thành tiêu chuẩn quán chiếu chính mình. Chúng ta có được công phu như vậy hay không?

Đại đức xưa dạy bảo chúng ta: “*Tu hành là tu từ căn bản*”. Cái gì là căn bản? Khởi tâm động niệm là căn bản. Đây là nói công phu chân thật, đây là nói công đức chân thật. Từ chỗ khởi tâm động niệm, cái công phu này phải đặc lực, tôi tin tưởng, bạn buổi tối mỗi ngày đi ngủ nằm mộng vẫn là đang tu học công đức, người xưa gọi là “*ban ngày nghĩ đến, buổi tối mộng thấy*”. Tâm của bạn quả thật tương ứng với Kinh giáo, bạn buổi tối nằm mộng cũng không rời khỏi cái cảnh giới này, đây chính là nói rõ bạn ngày đêm công phu đều không gián đoạn, nằm mộng cũng không gián đoạn. Nếu như ở ngay trong mộng vẫn còn nghĩ tưởng xằng bậy, còn có rất nhiều cảnh giới hiện tiền, việc này chứng minh cái gì? Bạn công phu không có lực. Công phu có lực, hiện tượng đầu tiên, chắc chắn không có ác mộng. Khi chưa học Phật thường hay thấy ác mộng. Học Phật công phu đặc lực rồi, chắc chắn không có ác mộng. Đây là cái đầu tiên khám nghiệm công phu chính mình. Hay nói cách khác, chúng ta sẽ còn thấy ác mộng, phải thường sanh tâm hổ thẹn, phải chính mình biết được công phu không có lực. Tại vì sao còn có thể thấy ác mộng? Trong mộng không thể không chế ý thức của chính mình, tinh thần hôn tán, ý chí không thể tập trung. Ý chí tập trung thì sẽ không thấy ác mộng. Những việc này đều cần phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Chúng ta ở nơi đây học Kinh giáo, không chỉ là học thuộc những văn tự này, giải thích những văn tự này, vì người khác diễn giảng những văn tự này, đây không phải học vấn chân thật. Học vấn chân thật cần thiết chính mình phải chuyên cảnh giới, sau đó chúng ta có cơ hội, giúp đỡ người khác cũng có thể chuyển cảnh giới, đây gọi là “*thật học*”, học vấn chân thật. Nhất định phải từ chỗ này mà hạ công phu, ngay đời này chúng ta mới không trống qua. Nói một cách rất thô thiển là, chúng ta ngay đời này đến đây mơ mơ hồ hồ, không biết được từ đâu đến, khi ra đi thì phải nên rõ ràng tường tận, biết được chính mình đi đến nơi nào, đây cũng xem là không uổng phí đã đến. Công phu chân thật có lực, có trình độ công phu tương đối, xin nói với các vị, quá khứ từ nơi nào đến, chính mình cũng sẽ rất rõ ràng, rất tường tận. Chính mình chân thật giác ngộ, ngay đời này mới chân thật gọi là có ý nghĩa, có giá trị. Thế nhưng một đời như vậy thật khó được, người xưa nói “*trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”, ở trong Phật pháp nói, thiện căn - phước đức - nhân duyên, ba điều kiện này bạn thấy đều đầy đủ, đây là điều tương đối không dễ dàng. Nếu như không tin tưởng, chúng ta có thể tỉ mỉ quán sát qua, xem thấy những người xung quanh chúng ta, nhất là người tu hành, bạn tỉ mỉ mà quán sát, bạn liền biết được không dễ dàng. Cần phải đầy đủ ba điều kiện thì công phu mới có lực, thiếu một cái thì công phu liền không có lực. **Thế nhưng nếu như kém khuyết một chút có thể bỏ trợ hay không? Có thể! Chỉ cần hiểu học, chỉ**

cần dụng công, có thể bù đắp. Thiện căn không đủ, hoặc là phước đức không đủ, đều có thể bù đắp, cái then chốt ở bù đắp này chính ở “hiếu học”. Đương nhiên nếu như nói tỉ mỉ, phải đầy đủ rất nhiều điều kiện. Thế nhưng trong rất nhiều điều kiện, tổng quy nạp lại là “hiếu học”, chân thật hiếu học, thân cận thiện tri thức. Thiện tri thức khó gặp, phải làm sao? Kinh điển là thiện tri thức, chú giải là thiện tri thức. Chúng ta học “Kinh Vô Lượng Thọ” là thân cận A Di Đà Phật, trong bộ Kinh này là Thích Ca Mâu Ni Phật cùng A Di Đà Phật hai vị Phật đã nói. Chú giải chính là thân cận thiện tri thức. Tổ sư Đại đức xưa nay vì chúng ta giảng giải, ý nghĩa của giảng giải chúng ta xem không hiểu, chúng ta xem không tròn, phải làm sao đây? Thành tâm thành ý mà đọc, “thành tác linh”. Đại Sư Ấn Quang đã nói qua: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”, có cảm ứng không thể nghĩ bàn ở ngay trong đó. Vậy thì xem chúng ta có mấy phần thành ý. Sự việc này nói ra dễ dàng, trên thực tế độ khó tương đối. Ta đối với Kinh này chân thành, ta đối với chú giải này cũng chân thành, ta đối với người khác thì không chân thành, cái thành ý này là giả, không phải là thật. Vì sao vậy? Một thật thì tất cả thật, một giả thì tất cả giả. Không thể nói tôi đối với Phật Bồ Tát là thật, đối với những người khác đều là giả, vậy thì không được, không có cái đạo lý này. Một thật thì tất cả thật. Cho nên, chân thành của bạn từ chỗ nào mà quán sát được? Người chân thật cao minh vừa nhìn liền biết được, bạn đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật là một mảng chân thành, con người này là đại khí, trong nhà Phật gọi con người này là pháp khí. Họ ở ngay trong đời này khẳng định có đại thành tựu, một cái tâm làm việc. Tôi đã nói qua phía trước, chúng ta ngày nay dùng cái tâm gì? Chúng ta học Phật nhiều năm như vậy, trong Kinh giáo đem quy nạp thành mười chữ rất đơn giản thiết yếu: “**Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi**”. Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác là đề Kinh trên bộ Kinh này của chúng ta. “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”, phía trước thêm chữ “Chân Thành”, phía sau thêm vào chữ “Từ Bi”, tổng cộng là mười chữ. Không luận đối với bất cứ người nào, đối với việc gì, đối với vật gì, trên đối chư Phật Bồ Tát, dưới đối với chúng sanh ác đạo, quyết định không thay đổi, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi như nhau, hoàn toàn như nhau. Ta đối với A Di Đà Phật như vậy, ta đối với mỗi kiến cũng là như vậy, ta đối với người thiện cũng là như vậy, ta đối với oan gia trái chủ cũng là như vậy. Mười pháp giới thiên biến vạn hóa, nhưng nguyên tắc này của chúng ta là vĩnh viễn bất biến. Chúng ta chỉ nắm lấy cái điểm này. Biểu hiện ở bên ngoài là “**nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật**”. Tôi học Phật 50 năm, đã học 20 chữ này, 20 chữ này là tổng kết tôi học Phật 50 năm. Chắc chắn tương ưng thì được tự tại. Xã hội này bất an, ta an; xã hội động loạn, ta không động loạn. Cần phải ở chỗ này mà hạ công phu. Ngay trong mỗi niệm chắc chắn không có vì chính mình, vì chánh pháp cứu trụ, vì giúp chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Tại vì sao chúng ta phải làm như vậy? Ta vốn dĩ là một người mê hoặc, vốn dĩ là một người rất khổ não, tôi gặp được lão sư dạy tôi phương pháp này, tôi chân thật lìa khổ được vui, tôi phải báo ân. Tôi làm thế nào báo ân? Tôi phải giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, ngay trong đời này chỉ làm sự việc này. Sự việc này làm được rất tự tại, làm được rất an vui. Nhất định phải chăm chỉ học tập. Cho nên trong Kinh luận, cho dù giảng nhiều hay ít, nắm lấy được cương lĩnh, nắm lấy nguyên tắc, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm không rời nguyên tắc này thì thành công. Thông đạt Kinh giáo không phải là việc khó. “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”, lời của người xưa nói là thật, không phải là gạt người. Cho nên, nếu chúng ta muốn thông đạt thế xuất thế gian pháp, thông đạt tất cả Kinh, dùng phương pháp gì?

Một Kinh, đây là bí quyết. Các vị nghe tôi giảng “Mai Côi Kinh”, đó là ngoại giáo, nhưng tôi có thể thông, tôi tin tưởng đến chỗ của họ. Tôi cũng là thần phụ rất cao minh, tôi có thể giảng được rất rõ ràng tường tận, gọi là “xúc loại bàng thông”. Cho nên, quan trọng nhất là phải thông một Kinh. Đến trình độ nào mới thông? “Khê nhập cảnh giới” thì gọi là thông. Cái “khê nhập cảnh giới” này vẫn là không dễ hiểu. Dem Kinh này biến thành chính mình thì liền thông. Kinh này vẫn là của Thích Ca Mâu Ni Phật, bạn chưa có thông. Đạo lý trong Kinh biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình thì tư tưởng liền thông rồi, giáo huấn trong Kinh biến thành lời nói hành vi của chính mình thì ngôn hạnh của ta thông rồi. Chỉ cần một cái thông rồi thì thầy đều thông hết.

Ngày trước lão sư Lý dạy học ở Đài Trung, tôi vô cùng cảm kích thầy. Ngày 29 tháng này ở Cổ Tấn, tôi phát khởi động thổ xây dựng Niệm Phật Đường Báo Ân. Xem thử có những đồng tu nào ưa thích đến nơi đó tham gia động thổ. Tôi dự định ngày 28 đến nơi đó ở một đêm, ngày 29 động thổ, ngày 30 quay về, ở nơi đó hai đêm. Tôi xây Niệm Phật đường này là Niệm Phật Đường Báo Ân. Tôi báo ân lão sư, cho nên ở đây có bốn cái kỷ niệm đường, có “Đại Sư Chương Gia kỷ niệm đường”, có kỷ niệm đường lão cư sĩ Lý Bình Nam (ngoại hiệu của lão cư sĩ Lý Bình Nam là “Tuyệt Lô”, thầy là Hòa thượng của tôi. Hòa thượng là thân giáo sư, cho nên tên của kỷ niệm đường đó là “Tuyệt Lô Hòa Thượng Kỷ Niệm Đường”), tiếp theo chính là “Đông Mỹ Tiên Sinh Kỷ Niệm Đường” và “Hàn Anh Kỷ Niệm Đường”, bốn cái kỷ niệm đường. Kiến trúc là chọn lấy kiến trúc của khách sạn, tương lai kinh doanh cũng là phương thức kinh doanh khách sạn, thế nhưng không thu phí. Người ở trong đó là người niệm Phật, không thu phí, thế nhưng cũng phải nộp một ít phí ăn uống, phí phục vụ, bởi vì nó giống như khách sạn vậy. Sáng sớm thức dậy có người thay drap giường cho bạn, cần phải cho nhân viên phục vụ đó một ít tiền, cho nên phí phục vụ, phí ăn uống thì phải nộp, phí phòng ở thì không cần phải nộp. Phòng ốc chúng ta chính mình xây. Đây là báo ân của lão sư.

Giáo học của lão sư, lợi ích mà chúng ta đạt được là quá lớn. Tôi ở Đài Trung mười năm, học năm bộ Kinh, cho nên bạn mới biết được cái gì gọi là “một môn thâm nhập”. Lão sư Lý đặc biệt quan tâm đối với tôi, cho phép tôi học mười năm như vậy, mười năm học năm bộ Kinh. Tôi học bộ thứ nhất là “A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh”, học bộ thứ hai là “Phật Thuyết A Di Đà Kinh”, học bộ thứ ba là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm”, bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang”, bộ thứ năm là “Kinh Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” là bản lĩnh trội nhất của tôi. Sau đó cả thầy Phật pháp Kinh luận Đại Tiểu thừa, tôi thầy đều không có chướng ngại, tôi đều có thể giảng. Không chỉ Phật giáo không có chướng ngại, Kinh điển của tất cả tôn giáo khác đến chỗ tôi đây đều là không có chướng ngại, tôi đều có thể giảng. Hơn nữa tôi có sự tự tin, không thể nào giảng kém hơn so với truyền giáo sư của họ. Cho nên các vị nếu muốn học cái trí tuệ này, học cái năng lực này thì “một môn thâm nhập”. Tôi quyết không lừa dối các vị, đây là tổ tổ truyền nhau, quyết không phải là lừa gạt bạn. Thế nhưng nhất định phải kê nhập cảnh giới. Không kê nhập cảnh giới thì bạn không thể nào thông. Nếu chưa thông, chướng ngại lớn nhất chính là tự tư tự lợi, cho nên tôi rất xem trọng đối với việc này, nhất định phải buông xả tự tư tự lợi. Mỗi niệm vì cả thầy Phật pháp mà nghĩ, vì tất cả chúng sanh khổ nạn mà nghĩ, bạn liền có thể được chư Phật hộ niệm, Bồ Tát gia trì. Không nên vì chính mình. Vì chính mình, đó là tai hại. Vì

chính mình là tâm luân hồi. Hành vi tạo tác của bạn, ngày ngày ở nơi đây học Phật pháp, giảng Kinh nói pháp, bạn là tâm luân hồi, bạn làm vẫn là nghiệp luân hồi, không chuyên được cảnh giới.

Tối hôm nay, tôi giảng hai giờ đồng hồ chỉ có một câu Kinh văn. Chúng ta ở chỗ này cũng làm một tổng kết, tổng kết một đoạn lớn phía trước đã nói. Các vị phải nghĩ tưởng nhiều, chăm chỉ học tập, tôi tin tưởng sẽ có sự giúp đỡ đối với mọi người.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.

A Di Đà Phật.

Tập 231

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng tu!

Hôm nay là lần đầu tiên chúng ta giảng Kinh ở nơi này, bởi vì đạo tràng của Cư Sĩ Lâm hiện nay đang trong quá trình tiến hành xây dựng lại. Lý hội trưởng nói với tôi, công trình này đại khái cần đến hai năm rưỡi, cho nên đạo tràng tạm thời này của chúng ta cũng phải sử dụng trong hai năm rưỡi. Tuy là dựng lên một cách tạm thời, hôm qua tôi đến nơi này để xem, tôi cảm thấy rất vừa ý, không gian cũng rất thoáng đãng, so với giảng đường của Cư Sĩ Lâm dường như còn thoải mái hơn một chút. Tôi nghĩ mọi người cũng đều có cảm giác này. Nhưng có khả năng lúc thu âm thu hình sẽ bị một số tạp nhiễu, cho nên tôi nghĩ rằng, chúng ta làm vài lần thử nghiệm, rồi từ từ tìm cách cải thiện. Vì vậy, buổi tối hôm nay chúng tôi chỉ giảng một tiếng rưỡi thôi, sau đó tôi phải xem thử lại hiệu quả của việc ghi hình, nghiên cứu xem cải tiến như thế nào. Lúc tôi vừa đến đây, nhìn thấy được một cuộn băng được ghi âm ở Hong Kong ngày hôm trước, đó là “Lễ kỷ niệm bốn năm Hàn Quán Trưởng vãng sanh”, ngày 05 tháng 03. Chúng tôi ở Úc Châu ghi hình không được viên mãn, cho nên làm lại một cái băng mới tại Hong Kong. Tôi xem được một đoạn, cũng có thể tạm được, cho nên cuộn băng này có thể làm thành đĩa VCD để lưu hành. Chúng ta tu học, hoằng pháp dạy học, khái niệm cơ bản đều đã được báo cáo từ ở trong cuộn băng này. Về việc giới thiệu đoàn thể này của chúng ta, giới thiệu hoạt động của chúng ta đều là có sự giúp ích, vì vậy cuộn băng này có thể lưu hành.

Kinh văn: “Phật cáo A Nan: “Pháp Tạng Tỳ kheo, tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức, vô lượng vô biên”.

Lần trước chúng tôi đã giảng đến chỗ này, hôm nay chúng ta xem tiếp theo:

“U nhất thiết pháp, nhi đắc tự tại, phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri”.

Chúng ta xem câu này. Câu này là kết quả của câu trước đó.

“U nhất thiết pháp, nhi đắc tự tại”, thật không dễ. *“Nhất thiết pháp”*, không những là Phật pháp, thế gian pháp, thế xuất thế gian hết thảy pháp đều có thể được đại tự tại. Đây không phải là quả báo thông thường, mà là quả báo cứu cánh viên mãn. Đây thuộc về cảnh giới của quả địa Như Lai. Đương nhiên là nhất thiết chúng sanh bao gồm bản thân chúng ta bên trong. Là một lòng hướng về, một lòng mong cầu, chúng ta muốn hỏi rốt cuộc có thể cầu được hay không? Tôi nói với các đồng học, đáp án là khẳng định được, quyết định là có thể cầu được, vấn đề ở chỗ bản thân chúng ta có chịu cầu hay không. *“Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”*, thế nhưng muốn cầu quả báo, nhất định phải hiểu được đạo lý. Như lý như pháp mà cầu, chúng ta nói là hợp tình hợp lý hợp pháp, không có ai mà không cầu được. Nếu như trái ngược với đạo lý, dùng sai phương pháp thì quả báo này không thể hiện tiền. Thế Tôn trên hội Lăng Nghiêm có nói: *“Nhân địa bất chân quả chiêu vu khúc”*, tuyệt đối không phải có cầu mà không có cảm ứng, chúng ta nhất định phải có cái nhân địa chân thật. Phía trước chỉ dạy chúng ta: *“Tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức”*, trên thực tế thì chính là câu “tu Bồ Tát hạnh” này, quả báo mới có thể *“u nhất thiết pháp nhi đắc tự tại”*. Ý nghĩa của hai câu này, chúng ta cần phải nói nhiều một chút, có mối quan hệ quá lớn với chúng ta.

Ở trên “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật nói: *“Thời kỳ Mạt Pháp, pháp nhược ma cường, tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa”*. Những ai là tà sư, những gì là tà sư, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Đặc biệt phải nhận biết chính mình, chính bản thân mình chỗ tu là chánh pháp hay là tà pháp.

Viên Liễu Phàm tiên sinh trong “Liễu Phàm Tứ Huân” đã nói được rất hay. Ông giảng về thiện và ác, chúng ta có thể dùng nguyên tắc này để mà quan sát hết thảy pháp chánh và tà, để kiểm điểm sự tu học của chính chúng ta. “Chánh pháp” ở trong Phật pháp có chánh ở trong chánh, có tà ở trong chánh, có tà ở trong tà, có chánh ở trong tà, chúng ta không thể không biết được, không thể không phân biệt. Chúng ta hôm nay nhân duyên thù thắng, được thân người, nghe được Phật pháp, đặc biệt là nghe được đại pháp vô cùng thù thắng của Thế Tôn là “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ”. Pháp là chánh, chúng ta dùng cái tâm như thế nào để học? Nếu như chúng ta dùng chân tâm, dùng chánh tâm mà học, đó là chánh ở trong chánh. Nếu như tâm chúng ta không chánh, vẫn còn xen tạp tự tư tự lợi, xen tạp danh văn lợi dưỡng, xen tạp tham sân si mạn thì biến thành tà trong chánh, muốn ngay trong một đời này đạt được quả báo thù thắng viên mãn như vậy thì sẽ khó lắm.

Gần đây, hội trưởng và cư sĩ Lý tổng vụ của chúng ta đến viếng thăm Trung Quốc, cũng mới trở về ngày hôm kia, kể cho tôi nghe tình hình chuyến thăm Trung Quốc. Sau khi chúng tôi nghe xong, quả thật là vui buồn lẫn lộn, xem trở lại thì cả thế giới xã hội động loạn bất an. Chúng ta có chân chánh dẫn phát cái tâm giác ngộ hay không? Làm sao tiêu tai miễn nạn, làm sao tự độ độ tha, việc này chúng ta không thể không suy nghĩ. Chúng ta ngày hôm nay có được pháp duyên này thật không dễ dàng, nhất định phải có năng lực phân biệt tà và chánh. Những đạo lý này, trong các buổi giảng chúng tôi thường thường nói. Mặc dù thường nói, nói ra thì các vị đều có ấn tượng tương đối sâu sắc, đều hiểu, thậm chí là cũng nói được, nhưng mà cảnh giới hiện tiền, thói xấu cũ tập khí cũ lại phát tác nữa, nó không khởi tác dụng. Việc này thì khó rồi. Làm thế nào dạy chúng ta có thể nhận được thọ dụng Phật pháp chân thật? Việc này

nếu không chân chánh dụng công phu thì sẽ làm không được. Tu hành trong Phật pháp, Phật chỉ có thể chỉ dạy chúng ta, không thể giúp đỡ chúng ta tu hành.

Phật dạy bảo chúng ta tu hành, ý nghĩa của hai chữ “tu hành” này phải làm cho rõ ràng. Tu là tu chính, hành là hành vi. Tu tưởng kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta sai rồi, đem những hành vi sai lầm này tu chính trở lại, đó gọi là “tu hành”. Học Phật có thể áp dụng đến mức độ này thì bạn mới có được thọ dụng. Nếu như không thể áp dụng vào việc tu hành, bạn biết tụng Kinh, bạn biết giảng Kinh, biết giảng mà không thể hành, việc này không có tác dụng gì, không liên quan gì tới việc đoạn phiền não, chúng Bồ Đề, liễu sanh tử, xuất tam giới. Phải hiểu điểm này.

Ngày hôm qua tôi trở về, buổi tối có một vị cư sĩ đến thăm tôi và nói, gần đây có đến thăm Tịnh Tông Học Hội của chúng ta, xem qua ký túc xá nhìn thấy có rất nhiều đồng học đều không có xếp chăn mền, sau khi thức dậy thì để qua một bên. Người ta xem thường! Bạn ở trên giảng đài giảng Kinh có hay đi nữa, mà đời sống cá nhân của bạn cũng không bằng một người phàm phu bình thường thì làm sao có thể khiến người tôn kính bạn đây? Trên Kinh dạy chúng ta “tu Bồ Tát hạnh”, thế nào gọi là Bồ Tát hạnh? Hành vi trong cuộc sống của Bồ Tát là tấm gương tốt nhất cho hết thầy chúng sanh. Cho nên tôi thường nói, chúng ta khởi tâm động niệm, hành vi cuộc sống có thể làm thành tấm gương cho xã hội đại chúng hay không? Chúng ta thức dậy, chăn mền cứ vứt sang một bên, vậy thì có thể làm gương cho người không? Bạn cảm thấy tấm gương này có tốt không? Quần áo cởi ra cũng không cần móc vào vị trí, vứt bỏ tùy tiện; ăn cơm xong, chén đĩa có thể không rửa, khiến tôi nghĩ đến câu “*tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa*”. Tà sư ở đâu vậy? Chúng ta có cái hành vi này chính là tà sư. Giảng Kinh thuyết pháp học được rồi, tương lai ra bên ngoài giảng Kinh thuyết pháp, bản thân chúng ta chính là tà sư. Tà sư không đâu xa. Chúng ta nghe rồi rất khó chịu, đây có phải là chúng ta dạy học đã bị thất bại rồi không? Tôi không thừa nhận tôi thất bại. Tại vì sao không thừa nhận? Bởi vì tôi không có dạy học, tôi dạy học thì mới xem là thất bại, tôi không có dạy học. Thời đại hiện tại này, Phật có đến cũng không thể dạy học. Tại sao vậy? Bây giờ nói dân chủ tự do mở cửa, ai chịu nghe ai? Con cái không nghe lời cha mẹ, học sinh không nghe lời thầy cô. Ngày nay xã hội đại loạn, loạn ở chỗ nào? Luân lý không còn nữa. Cái gì là luân lý? Luân lý là trật tự của xã hội, là quan hệ giữa người với người, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ vua tôi, quan hệ bạn bè, ngũ luân này của chúng ta là giảng mối quan hệ người với người. Quan hệ giữa người với người này không phải do Thánh nhân đặt ra, bạn mà nói đây là do Khổng Lão Phu Tử chế định là bạn sai rồi, không phải vậy. Ai chế định vậy? Không có ai đặt ra, đây là mối quan hệ tự nhiên, hoàn toàn tương ứng với quan hệ của tự tánh, chúng ta gọi là “thiên đạo”. Thiên nhiên chi đạo, tự nhiên chi đạo, đại Thánh nhân họ đều hiểu rõ, họ là vì chúng ta mà đã nói ra, cho nên chúng ta phải hiểu được.

Chúng ta tại vì sao làm mất đi cái bổn thiện bổn chân này? Chúng ta là phàm phu, vô cùng đáng thương. Trên Kinh thường nói “người đáng thương xót”, những người đáng thương xót là ai? Là bản thân chúng ta. Đáng thương xót ở chỗ nào? Là không tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền, từ nhỏ không có ai dạy chúng ta. Chúng ta không phải là Thánh nhân trời sinh, sao có cái đạo lý không bị tập khí của xã hội ô nhiễm chứ? Từ nhỏ lớn lên, nghe quen nhìn quen, đã làm mê mất bổn tánh chúng ta. Chân

tướng mê mắt rồi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều là nghiệp tội, cho nên chúng ta ở trong xã hội cho dù là có lòng tốt, giúp người làm việc tốt, nơi nơi đều gặp phải chướng ngại, không được tự tại. Đây là do duyên có gì? Bản thân chúng ta nhất định phải rõ ràng, nhất định phải minh bạch, cái gốc rễ cuộc là phát sinh từ chỗ nào? Chúng ta sống trong xã hội ngày nay nên phải tu học như thế nào, làm người như thế nào?

Tôi hy vọng các đồng tu tại gia chúng ta, chúng ta yêu quý những vị pháp sư trẻ tuổi này, hy vọng các vị có thời gian rảnh rỗi thì hãy đến ký túc xá của họ xem thử. Chăn mền của họ mà chưa gấp lại thì hãy giúp họ gấp lại. Ở nơi nào mà đồ đạc nằm bừa bộn, mọi người chúng ta hãy giúp họ thu dọn lại. Chúng ta cúi đầu hành lễ, hy vọng họ thành tựu, hy vọng họ trong tương lai có thể làm mô phạm cho đại chúng, hy vọng họ có thể giáo hóa chúng sanh. Chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh. Cuộc sống ở Singapore này tốt hơn cuộc sống thời đức Thích Ca Mâu Ni Phật mấy mươi lần. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta có thể xứng với Thích Ca Mâu Ni Phật không, có thể xứng với lịch đại tổ sư truyền pháp hay không? Người tu đạo của ngày trước, không cần nói là người xuất gia, người tại gia tâm địa đều thanh tịnh, vọng niệm đều ít. Chúng ta từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung, tâm không có đạo. Phải phản tỉnh nhiều hơn, không nên tạo thêm nghiệp tội nữa. Lời nói trên Kinh Phật, mỗi câu đều là chân thật, không có một câu nào giả dối. Như Lai thị chân ngữ giả, thực ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả, bất dị ngữ giả. Phật nói với chúng ta: *“Một hạt gạo thí chủ nặng như núi Tu Di, đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng trả”*. Chúng ta ngày ngày có đem câu nói này nghĩ qua vài lần hay không? Một đời này chúng ta không thể thành tựu, ngoài việc đọa ba đường ác ra, tương lai vẫn phải trả nợ, nhất âm nhất trắc đều không thể thiếu, nhân quả thông ba đời.

Học Phật tu Bồ Tát hạnh từ chỗ nào mà tu? Câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước dạy chúng ta: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*, chúng ta hãy suy nghĩ, bốn câu nói này đã làm được hay chưa? Chúng ta từ Trung Quốc đi đến Singapore, không ở bên cạnh cha mẹ, làm sao hiếu dưỡng? Đạo nghiệp, học nghiệp, đức hạnh của bạn được xã hội đại chúng tán thán, đó chính là hiếu dưỡng. Chúng ta có làm được hay chưa? Chăm chỉ nỗ lực mà tu học, khai ngộ rồi, chứng quả rồi, vãng sanh rồi, làm Bồ Tát, làm Phật rồi, đây là hiếu dưỡng, đây là chân chánh hiếu thân tôn sư. Từ chỗ nào bắt đầu học? Phật đã giảng rất là cụ thể, từ Thập thiện nghiệp.

“Không sát sanh”, không những không thể tổn hại đến sinh mạng của hết thảy chúng sanh, khiến cho chúng sanh vì ta mà sinh phiền não thì chúng ta sai rồi. Chúng ta có một cái ý niệm tổn hại đến người khác đều là thuộc về tâm sát. Tuy bạn không có hành vi này, nhưng bạn có ý niệm này, mà trong giới luật Đại thừa, có cái ý niệm này là phá giới, là phạm giới. Giới Tiểu thừa là luận hành vi, bạn không có cái hành vi này, có cái ý niệm này vẫn chưa phạm giới. Giới Đại thừa là luận tâm, không luận sự. Bạn có ý niệm này thì bạn phá giới, thì bạn phạm giới. Cho nên, chúng ta hãy suy nghĩ, Phật đã dạy cho chúng ta như thế nào, chúng ta nên phải tu học như thế nào. Chúng ta có ác ý hủy báng người, hãm hại người, vô tình hay cố ý chướng ngại người khác đều là thuộc về giới sát. Giới hạnh, chư vị đọc “Tứ Phần Luật Tạng” thì mới hiểu được. Càng nghiên cứu kỹ càng, càng khó trì. Nhưng chư Tổ sư Đại đức từ xưa đến nay, bất luận

là một tông nào một phái nào, họ đều là người tái lai, không ai không dạy người từ căn bản mà tu, tu từ căn bản, nắm được tổng cương lĩnh của tu học.

Căn bản tu là tu từ đâu? Từ tâm mà tu, từ nơi khởi tâm động niệm mà tu, chính là tổng cương lĩnh mà Thế Tôn đã nói với chúng ta ở trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp”**, tâm chúng ta thiện; **“tu duy thiện pháp”**, tư tưởng chúng ta thiện; **“quán sát thiện pháp”**, ngôn hành của chúng ta thiện; **“bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**. Chúng ta trong thuận cảnh, trong thiện duyên (thiện duyên chính là chung sống với hết thầy người thiện), chúng ta sẽ tu thiện. Việc này thì tương đối dễ, người khác đối với ta rất thiện, ta cũng thiện để báo đáp người khác. Khi ở trong ác duyên, hoàn cảnh xấu xa, đều là người ác, chúng ta vẫn là phải dùng sự chân thành chí thiện để đối người tiếp vật. Người khác hủy báng chúng ta, người khác hãm hại chúng ta, chúng ta hiểu được đó là hiểu lầm, đó không phải bản tánh của họ, bản tánh của họ là thiện, chỉ là hiểu lầm, đối với ta họ không hiểu. Nếu như chân chánh hiểu rõ minh bạch, ta tin rằng họ tuyệt đối sẽ không nhục mạ ta, tuyệt đối sẽ không hãm hại ta, cho nên vì hiểu lầm mà sinh ra. Thậm chí là họ giết hại ta, như Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể, một cái ác niệm đều không có. Tại sao vậy? Nhẫn Nhục tiên nhân biết rằng vua Ca Lợi hiểu lầm với ông, không hiểu được chân tướng sự thật, cho nên tạo thành việc đáng tiếc này. Nếu như mà vua hiểu rõ chân tướng sự thật, Vua Ca Lợi nhất định sẽ thành khẩn lễ bái với Nhẫn Nhục tiên nhân, cầu pháp với ông. Đây là đạo lý nhất định. Vì vậy, đối với nghịch cảnh ác duyên đều bất biến thiện tâm, bất cải bản thiện, công phu tu hành của chúng ta mới đắc lực.

Gặp phải người khác hãm hại chúng ta, gây phiền phức cho chúng ta, chúng ta liền có tâm oán hận, vậy bạn vẫn là phàm phu, bất luận bạn tu có tốt đến đâu, bạn không có công phu, bạn đọc Kinh có nhiều hơn nữa, đọc thuộc hơn nữa cũng không có ích gì, cảnh giới hiện tiền bạn cũng không có khác với phàm phu, bạn vẫn còn dùng cái tâm luân hồi tạo ra cái nghiệp luân hồi. Công phu đắc lực phải xem ở chỗ này. Xác xác thực thực trong bất kỳ cảnh giới nào, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đều có thể giữ gìn cái tâm thuần thiện bất biến, công phu của bạn mới xem là đắc lực. Công phu như vậy niệm A Di Đà Phật mới có thể vãng sanh. Bạn sẽ hỏi tôi vãng sanh đến phẩm vị gì? Tôi nói bạn biết, phẩm vị không cao, sanh Phạm Thánh Đồng Cư độ, bởi vì cái công phu này trong Tịnh Độ tông chúng ta nói là “công phu thành phiền”, xem như bạn có thành tựu. Phiền não tuy không có đoạn, nhưng bạn có thể chế phục được thì công phu của bạn đắc lực. Người như vậy niệm Phật khẳng định vãng sanh. Bạn không có công phu này, bạn một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, niệm hai mươi vạn tiếng Phật hiệu đều không thể vãng sanh. Lời này không phải do tôi nói, cổ Đại đức nói: **“Đau mòn rất hòng cũng chỉ uống công”**. Tại sao vậy? Khẩu thiện, tâm bất thiện, hạnh bất thiện thì không thể vãng sanh.

Sau khi ngủ thức dậy mà chán mèn không xếp lại thì không thể vãng sanh, bất thiện. Tây Phương Cực Lạc Thế giới người người đều là người thiện, bạn thức dậy mèn cũng không xếp, bạn không đủ tư cách để đến Thế giới Cực Lạc. Không nên coi đây là việc nhỏ nhặt, việc nhỏ sẽ làm lỡ mất việc lớn vãng sanh. Mỗi việc nhỏ nhặt đều phải làm thành tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, bạn mới có thể vãng sanh. Nên nhớ, Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu với chúng ta Thế giới Cực Lạc là thế giới gì? **“Chư thượng**

thiện nhân câu hội nhất xứ”. Cái gì là thượng thiện? Chính là tiêu chuẩn Phật nói trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”: “*Trú dạ thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, bất dung hào phân bất thiện gián tạp*”, đây chính là thượng thiện. Chúng ta tu sửa chính mình, không phải vì người khác, thật sự mong cầu một đời này đi đến Thế giới Cực Lạc, vậy thì chúng ta không thể không thật làm. Thiếu một tư hào, bạn sẽ đi không được. Cho nên, người niệm Phật thì nhiều, người vãng sanh thì ít, nguyên nhân là tại chỗ này. Năm xưa tôi ở Đài Trung cầu học, Lão cư sĩ Lý Bình Nam thường giảng: “*Một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai - ba người*”. Câu nói này đã cho chúng ta sự cảnh giác rất cao, ta có phải là thuộc số hai - ba người trong một vạn người này hay không? Cho nên mới nói là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Những lời mà chư Đại đức nói đều là lời chân thật, đều là lời lợi ích cho chúng ta, chúng ta không thể hiểu sai cái ý này.

“Không trộm cắp”, vẫn còn mảy may ý niệm chiếm tiện nghi của người là bạn vẫn còn có tâm trộm cắp, tâm của bạn không thanh tịnh.

“Không dâm dục, không tà dâm”, chỉ cần còn có chút tư hào ý niệm thì bạn sẽ không ra khỏi dục giới. Trong lục đạo, không thể ra khỏi dục giới, bạn làm sao có thể vãng sanh đến Cực Lạc Thế giới đây?

Khẩu nghiệp là dễ phạm nhất, cho nên Phật trong “Kinh Vô Lượng Thọ” đem khẩu nghiệp đặt lên hàng đầu tiên: “*Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá*”, sau đó mới nói thiện hộ thân nghiệp, thiện hộ ý nghiệp. Từ thứ tự sắp xếp đó, chúng ta sẽ hiểu được Phật đã tận tình khuyên bảo. Chúng ta qua lại với hết thầy người, vẫn còn có vọng ngữ không? Vẫn còn có cái tâm lừa dối người hay không? Vẫn còn có cái ý này, vẫn còn cái hành vi này là chúng ta sai rồi. Tại sao những việc làm ra không dám nói với người khác? Đương nhiên là những việc bạn làm không có thể diện, không quang minh, nên mới không dám nói với người. Nếu như chính mình tâm địa hành vi quang minh lỗi lạc, làm gì có việc không thể nói với người? Tâm địa của chư Phật Bồ Tát quang minh lỗi lạc, thanh tịnh, bình đẳng, đây là bản thiện, tự tánh bản lai là Như thị. Học Phật không có gì khác, khôi phục bản tánh mà thôi.

Lưỡng thiệt, khiêu khích thị phi, cái lỗi lầm này vô cùng vô cùng nghiêm trọng. Một cái đoàn thể, đoàn thể hòa hợp, mãi mãi bị loại người này phá hoại, ở trong đó đặt điều sinh sự, chuyên môn nói thị phi. Có một số là cố ý, có một số là vô ý, bất luận là bạn vô tình hay cố ý, bạn phá hoại cái đoàn thể này thì lỗi lầm của bạn nặng rồi. Chúng ta gặp phải những người này phải làm sao? Cổ đức dạy cho chúng ta: “*Văn nhân chi ác*”. Người ta ở nơi đó nói lời xấu, ở nơi đó phê bình người, như nghe tên của cha mẹ, tai có thể nghe, miệng không thể nói. Đây là người xưa, đây không phải người hiện tại. Biết được người xưa đối với tên của cha mẹ cũng không dám gọi, tị húy, đây là cung kính đối với cha mẹ. Hiện nay là dân chủ tự do mở cửa, không còn nữa, họ tên của cha mẹ, con cái cũng gọi tùy tiện. “*Ba của con tên họ là gì vậy?*”. “*Ba con tên là...*”, nói ra cả tên và họ. Thời xưa là không thể được, ngày xưa chính là công việc nhà nước, nghĩa là trên là chữ gì, dưới là chữ gì, phải dùng trên dưới tách ra. Đây là bày tỏ sự tôn kính. Nhưng tinh thần này, ý nghĩa chúng ta phải hiểu, người khác đang châm chích thị phi, chúng ta nghe thấy những lời này, tai chúng ta nghe thấy xong, quyết định không thể đồn rao, tốt nhất là nghe được những lời này lập tức liền tránh đi, không nên

nghe thêm nữa, vậy thì tốt. Bản thân chúng ta xử sự đối người tiếp vật, nếu như không hiểu được những đạo lý này, không biết thận trọng hành sự, mãi mãi tự mình tạo rất nhiều rất nhiều tội nghiệp mà chính mình cũng không biết. Phá hoại một tăng đoàn, một đoàn thể Phật giáo, tội nghiệp này là đọa A Tỳ địa ngục. Việc này Phật ở trong Giới Kinh đã nói đi nói lại không biết là bao nhiêu lần. Người khác làm sai sự tình, họ có trách nhiệm nhân quả của họ, họ đọa lạc là sự việc của họ. Chúng ta nghe thấy, nhìn thấy rồi, lại đi khắp nơi nói lung tung, họ đọa địa ngục, ta cũng chung một đường với họ. Đây là hồ đồ mà ra như thế, không phải người thông minh. Người thông minh làm gì lại đi làm việc ngu ngốc này? Tăng đoàn Như thị, không phải là đoàn thể Phật giáo cũng phải Như thị. Châm chích thị phi chung quy không phải là một việc đức hạnh gì, đó còn là việc thất đức, hà cớ gì lại làm? Người Trung Quốc chúng ta ngày xưa có một câu nói rất hay: “*Người nói chuyện thị phi chính là người thị phi*”. Chúng ta gặp phải những người này phải đặc biệt cẩn thận. Tại sao vậy? Trước mặt ta nói chuyện thị phi của người khác, chắc chắn khi ở trước người khác sẽ nói chuyện thị phi của ta, cho nên ta đối với họ nhất định phải giữ khoảng cách xa, “*kính nhi viễn chi*”. Đây là quân tử, ta tôn kính đối với họ, nhưng ta giữ khoảng cách xa đối với họ. Cố gắng giảm bớt tạo nghiệp. Xã hội hiện nay, những người gây rắc rối đã quá nhiều quá nhiều, cho nên thiên hạ đại loạn, tai nạn liên tục. Ai tạo vậy? Chính là những người này tạo ra. Cho nên chúng ta phải chú ý cẩn thận, chúng ta có thuộc trong số những người này hay là không?

Ác khẩu, nói lời thô lỗ, khiến người khác nghe xong oán hận, đối với chính mình cũng sẽ tạo nên bất lợi, bạn làm được việc tốt như thế nào, không có ai giúp đỡ bạn, bạn đã trong vô tình kết cái ác duyên với rất nhiều người rồi.

Ỗ ngữ, lời ngon tiếng ngọt lừa người.

Khẩu - bốn loại lỗi lầm này quyết định phải giới trừ.

Ý bên trong, tham lam, sân giận, ngu si càng nên tìm phương pháp đoạn dứt. Phật dạy chúng ta dùng phương pháp gì để đoạn tham sân si? Phật dạy chúng ta dùng Giới Định Huệ. Tinh thần của giới luật chính là thủ pháp, bất luận là làm việc gì, nhất định phải giữ pháp.

Cái đầu tiên trong việc giữ pháp là phải giữ quốc gia chi pháp. “*Anh Lạc Giới Kinh*”, Phật dạy bảo chúng ta: “*Bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế*”. Do đây mà biết, hết thảy chúng sanh đều muốn tìm hết cách để có thể giảm bớt tiền thuế, đây chính là cái tâm ăn trộm thuế. Điều mà người hiện nay nói rằng “*tìm kẽ hở của pháp luật*”, “*trốn thuế*”. Phật không phải dạy chúng ta như vậy, Phật dạy bảo chúng ta phải thật thà trung thực mà nộp thuế. “*Không phạm quốc chế*”, nhất định không vi phạm luật pháp quốc gia, không làm trái quy định pháp lệnh của quốc gia. Trì giới có thể đoạn san tham, thiên định có thể phá sân hận. Cái tâm sân hận này là cực độ của sự động loạn, chúng ta phải dùng định công để dứt trừ đi những vọng niệm này, đem sự phẫn nộ này trừ bỏ.

Trí huệ phá ngu si. Phật đã đem phương pháp này chỉ dạy cho chúng ta rồi, chúng ta phải thực hiện như thế nào? Phương pháp thực hiện thì rất nhiều, chỗ gọi là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*”, “*vô lượng pháp môn*”. Pháp là phương pháp, môn là con

đường. Vô lượng vô biên pháp môn chẳng qua cũng chỉ là áp dụng Giới Định Huệ tam học mà thôi. Ngày nay đồng học chúng ta tu Tịnh Độ, chúng ta dùng phương pháp niệm Phật, đọc Kinh. Nhập môn nhất định phải từ học tập mà bắt đầu. Nhập môn phải học giáo, đọc tụng nghiên cứu Kinh điển. Mỗi một câu, mỗi một đoạn ở trong Kinh điển, đạo lý của nó, ý nghĩa của nó, giáo huấn của nó, chúng ta đều phải hiểu rõ, đều phải ghi nhớ. Trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày, khởi tâm động niệm phải dùng đạo lý ở trong Kinh điển giáo huấn để làm tiêu chuẩn, ta động cái ý niệm này có hợp đạo lý hay không? Nếu không hợp đạo lý, sai rồi thì cái ý niệm này lập tức phải bỏ đi. Ta nói những lời này có phù hợp với giáo huấn trong Kinh điển không? Ta nên nói hay không? Việc này, ta có nên làm hay không? Thấy thấy đều lấy Kinh điển ra làm tiêu chuẩn, tương ứng với Kinh điển thì là thiện, không tương ứng với Kinh điển thì là ác. Tác dụng của Kinh điển là gì vậy? Tuyệt đối không phải niệm để cho Phật Bồ Tát nghe, họ không cần nghe những lời này. Chúng ta học tập Kinh điển, đọc tụng Kinh điển, tác dụng thật sự là dùng Kinh điển để tu chính tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta. Tác dụng chính là cái này, đây mới là không mê tín. Tuyệt đối không phải nói tụng Kinh thì Phật Bồ Tát sẽ hoan hỷ, tụng cho họ nghe. Hôm nay đã tạo ra thêm nhiều ác nghiệp, trở về tụng vài quyển Kinh thì Phật Bồ Tát sẽ tha thứ cho bạn, thì sẽ tiêu tội nghiệp cho bạn, đó là lừa mình dối người, nhất định không có cái đạo lý này. **Kinh luận là để tu chính tư tưởng kiến giải của chúng ta. Giới luật là để tu chính hành vi, ngôn ngữ của chúng ta.** Chúng ta phải đem tác dụng của nó làm cho rõ ràng minh bạch. Nhất định phải ghi nhớ, cuộc sống ở thế gian này thì quá ngắn ngủi. “Kinh Bát Đại Nhân Giác” vừa mở đầu là: “*Thế gian vô thường, quốc độ mong manh*”. Tôi giảng Kinh ở Hồng Kông lần này, đối diện với thính chúng, tôi vô cùng cảm khái mà nói: “*Tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng Kinh là năm 1977 (25 năm trước), một nửa số thính chúng lúc đó giờ đã không còn nữa rồi*”.

A Di Đà Phật...

Tập 232

Khi tôi đi đến Hong Kong đã quen biết được một số vị pháp sư, những vị pháp sư ấy bây giờ một nửa đã không còn, qua đời rồi. Nhớ lại tình hình giảng Kinh vào lúc ấy, thật là giống như mới chỉ ngày hôm qua vậy. Một trăm năm rất ngắn ngủi, thật là như cái chớp mắt, một Sát Na thì đã không còn, hà tất gì ở trong cuộc đời này tạo tác tội nghiệp chứ? Người thông minh, người có trí tuệ phải nhớ kỹ. Phật ở tại chỗ này nói với chúng ta “*tích công lũy đức*”, tại sao vậy? Công đức là thứ bạn mang theo được. Đây là sự thật. Làm nhiều việc tốt, tận tâm tận lực làm những việc tốt này cho xã hội, làm những việc tốt này cho chúng sanh, đây đều là thứ bạn có thể mang theo được. Thế nào là việc tốt? Mặc áo, ăn cơm, trải chiếu đều là việc tốt. Không nên cho rằng, đây là việc nhỏ nhặt, đây là việc của riêng tôi, không liên quan đến người khác, vậy là bạn đã sai rồi. Nếu như chúng ta chân thật hiểu được Phật pháp Đại Thừa, thì biết chúng ta khởi tâm động niệm, nhất cử nhất động là tận khắp hư không biến pháp giới. Đây là sự thật. Bồ Tát biết rõ, một số nhà khoa học lớn trên thế giới hiện nay cũng biết rõ. Chúng ta khởi một ý niệm, ở trong cái tâm này đều có sóng chấn động. Chúng ta nói chuyện thì có làn sóng của âm thanh, động tác của chúng ta cũng có làn sóng như

vậy, làn sóng này đều lan khắp hư không pháp giới. Nếu bạn nói, đối với người khác, với xã hội, với chúng sanh không ảnh hưởng gì là sai rồi. Một người chân chánh muốn học Phật, một con người học Phật thật sự là trong tâm của mình rất thanh tịnh, muốn gánh trách nhiệm đối với xã hội, đối với thế giới này và đối với cả hư không pháp giới. Cái đạo nghiệp một đời này chúng ta không khó thành tựu. Một người chân chánh giác ngộ, chân chánh minh bạch, thì người này gọi là Bồ Tát. Không minh bạch, không liễu giải, đó là phàm phu.

Chúng ta dùng lời khác để nói, hiện nay chúng ta tu hành, cái cửa ải đầu tiên, bây giờ gọi là “thất cô chai”, thất cái cô chai này, không có cách gì đột phá, cho nên bất luận tu thế nào cũng không hề tiến bộ. Cái cửa ải đầu tiên này là gì vậy? Tự tư tự lợi. “Ngã tướng”, “ngã kiến” giảng ở trong “Kinh Kim Cang”, “ngã chấp” giảng trong Kinh Đại Thừa, “thân kiến” giảng trong kiến tư phiền não, cái cửa ải này không thể đột phá thì việc tu học của chúng ta, bất luận chúng ta dụng công thế nào thì cũng chỉ ở bên ngoài, không vào được cửa Phật. Bạn nên biết rằng, buông bỏ tự tư tự lợi, chân chánh làm đến vô ngã tướng, vô ngã kiến như trên “Kinh Kim Cang” nói, thì bạn mới bước vào cửa Phật, bạn mới nhập Phật môn. Cái cửa ải này mà bạn không thể đột phá, bạn là đang ở ngoài cửa Phật, bạn chưa bước vào cửa. Đây là lời thật, một chút cũng không giả. Ở ngoài cửa Phật thì bạn làm sao có thể thành tựu, bạn làm sao có thể có tiến triển? Cho nên, tôi thường thường khuyên bảo đồng tu: *“Nếu các vị muốn chân chánh có thành tựu, nhất thiết phải buông bỏ tự tư tự lợi”*.

Phương pháp của Đại thừa cao minh hơn Tiểu thừa, thật sự cao minh hơn rất là nhiều. Đại Thừa dạy chúng ta đem cái ý niệm này chuyển lại, đem cái ý niệm này sửa trở lại, trước đây niệm niệm đều là vì chính mình, bây giờ giác ngộ rồi, minh bạch rồi thì niệm niệm vì chúng sanh, niệm niệm vì xã hội. Khi ý niệm vừa chuyển trở lại thì bạn nhập môn. Tuy là đã chuyển lại rồi, qua hai hôm thì lại quay đầu, lại tự tư tự lợi rồi. Việc này không sợ. Vì sao? Bạn là phàm phu, tập khí rất nặng, cứ tiến tiến thoái thoái, ở ngay cái cửa ải này không biết đã tiến tiến thoái thoái bao nhiêu lần mới trở thành bất thoái, mới thật sự đứng vững cái chân lại. Vì thế, cái tiến tiến thoái thoái ấy là hiện tượng tốt. Nhất thiết không nên cho rằng *“tôi vẫn còn thoái tâm, thôi đi, không học nữa”*, vậy thì bạn sẽ thoái lui đến tận đáy. Sự việc này giống như là bơi thuyền ngược nước vậy, phải tiến thoái bao nhiêu lần thì chân bạn mới có thể đứng yên. Sau khi đứng vững thì thuận buồm xuôi gió. Cửa ải khó khăn này vô cùng vô cùng không dễ đột phá, nhưng mà không đột phá thì không được, không đột phá thì không thể thành tựu, cho nên không thể không đột phá. Phải hạ công phu ngay chỗ này.

Học giảng Kinh không khó. Các vị các đồng học tại nơi này cùng với tôi chung một chỗ, các vị đều đích thân thể hội được. Ngày trước tôi ở Đài Trung học giảng Kinh với lão sư Lý, mất khoảng thời gian bao lâu? Nói các vị biết, chỉ một tháng. Trong một tháng, mỗi một tuần lễ lên lớp một lần, cho nên chỉ năm lần học. Bây giờ chúng ta mỗi tuần lên lớp năm ngày, vậy thì khó khăn gì? Khó là ở chỗ làm sao buông xuống tự tư tự lợi. Cái này quá khó, đây thì không phải cái công phu ngắn hạn. Khi tôi mới bắt đầu học Phật, vị lão sư đầu tiên là Chương Gia Đại Sư, Chương Gia Đại Sư ngày đầu tiên đã dạy tôi “nhìn thấu, buông xuống”. Ngài cho tôi thời gian sáu năm. Thật không dễ dàng! Thời gian sáu năm của tôi chính là tiến tiến thoái thoái, có đứng yên lại hay không? Vẫn là không đứng yên lại được, chẳng qua là tiến tương đối nhiều mà thoái

thì tương đối ít, cảm ứng liền hiện tiền. Tôi nói với các đồng tu, tôi phải mất 30 năm công phu thì tôi mới chân thật có thể đứng yên trở lại, không bị thổi lui nữa. Cho nên, tôi không phải người thượng căn. Xem Đại đức xưa nay, người ta ba năm, năm năm thì thành tựu, 8 năm, 10 năm thì thành tựu; 20 năm, 30 năm thành tựu thì cũng có, nhưng ít. Chúng ta làm lâu đến như vậy mới đứng vững chân lại, thực thực tại tại, không dễ dàng. Tại vì sao? Xã hội ngày nay sức mạnh của sự mê hoặc quá lớn. Sự mê hoặc này chính là ma chướng. Sức mạnh của ma quá lớn. Bạn hãy mở to mắt mà xem, tất cả thứ mà bạn nghe, tất cả thứ mà bạn tiếp xúc, toàn là ma chướng. Cái gì là ma chướng? Toàn là tăng trưởng tham sân si mạn của bạn, phàm là thứ tăng trưởng tham sân si mạn thấy đều là ma chướng. Chúng không phải giúp đỡ bạn tăng trưởng tâm thanh tịnh, không phải giúp đỡ bạn tăng trưởng tính bình đẳng, chúng giúp đỡ bạn tham sân si mạn, giúp đỡ bạn tạo tác hết thấy ác nghiệp, giúp đỡ bạn mê hoặc điên đảo. Chúng ta nhất định phải biết cẩn thận đề phòng.

Làm sao để phòng ngừa? Tôi thường thường chỉ bảo đồng học không xem báo, không đọc tạp chí, không xem ti vi, không nghe truyền thanh. Vì sao vậy? Phòng ngừa ô nhiễm. Con người chúng ta học Phật ở cái thế gian này chỉ có một mục đích là cầu sanh Tịnh Độ, những sự việc thế gian khác đều có thể không cần biết đến, ta muốn biết nhiều sự việc như vậy để làm gì? Còn có một số chúng sanh, bên trong Phật môn cũng không ngoại lệ, không những họ không hiểu để ngăn ngừa, họ còn ngày ngày nghe ngóng, e sợ không được biết, vậy thì có cách gì chứ? Đi nghe khắp nơi, đây là thị phi nhân ngã. Chúng ta biết được, tương lai của họ quyết định ở tam ác đạo. Tuy rằng ra vẻ là người niệm Phật, làm ra cái dáng vẻ rất là giống, họ quyết định không thể vãng sanh. Phải hiểu những đạo lý này. Sự thực chân tướng phải hiểu biết, phải rõ ràng, sau đó chúng ta chăm chỉ nỗ lực tu học.

Chỉ cần đem thập thiện nghiệp đạo tu thành rồi, “*ư thất thiết pháp nhi đắc tự tại*”, bạn không được đại tự tại, nhưng có thể được cái tiểu tự tại rồi. Đây là thật. Nếu như bạn có thể giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, chăm chỉ học tập đạo lý phương pháp ở trong đó, vậy chúc mừng bạn, bạn được đại tự tại. Tại vì sao? Tiêu chuẩn ở bên trong Kinh này cao hơn với Thập Thiện Nghiệp Đạo quá nhiều quá nhiều. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cho học sinh nhà Phật sơ cấp, cho học sinh mới nhập môn; “Kinh Vô Lượng Thọ” là cảnh giới của Phổ Hiền Bồ Tát, không phải Bồ Tát bình thường, là cảnh giới tu học Phật pháp cao nhất, chỗ bạn được tự tại cùng với chư Phật Như Lai không có sai khác. Vậy phải tu cái gì? Ở trong các Kinh điển tuy nói nhiều, nhưng tổng quy nạp không nằm ngoài Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương. Đây là 10 cương lĩnh, là pháp tu hành thượng đẳng, không phải sơ học. Chúng ta hôm nay cũng phát đại nguyện, cũng phải học, nhưng học suốt cả một đời mà không giống. Tại sao học không giống được? Không nên móng, nên bạn học không được giống. Cái này phải hiểu rõ. Phổ Hiền thập nguyện cũng giống như nền giáo dục trong nhà trường của chúng ta hiện nay, đó là lớp tiên sĩ, là viện nghiên cứu, còn thập thiện nghiệp đạo là nhà trẻ, là lớp một tiểu học, khác xa quá lớn. Nếu chúng ta không học từ lớp một tiểu học, học tiểu học, học trung học, học đại học, lại học viện nghiên cứu, theo thứ tự như vậy thì không có vấn đề. Còn muốn học lên viện nghiên cứu lấy học vị tiên sĩ, đây đương nhiên lấy không được. Thứ tự này là thứ tự của tự nhiên, quyết không phải người tạo ra. Mọi người phải suy nghĩ cho nhiều. Nếu như chúng ta hôm nay nói Tiểu thừa không cần tu nữa, những thứ sơ học không cần phải tu, bỗng chốc thì tu Đại thừa, tu Thượng thừa nhất,

Phổ Hiền hạnh nguyện là Thượng thừa nhất, đây không phải là đã thăng lên làm Phật rồi sao? Bạn làm thử xem, bạn có thể tu thành tựu hay không? Cũng giống như việc đi học, tôi không muốn học tiểu học, không cần học trung học, tôi trực tiếp học nghiên cứu sinh, học lớp tiến sĩ, không tốt nghiệp lớp tiến sĩ, không cần phải vội, tôi lưu ban, tôi bằng lòng học ở lớp tiến sĩ này 10 năm, học 20 năm, xem xem có thể tốt nghiệp được hay không? Vẫn là tốt nghiệp không được, học thức căn bản không có, có giảng với bạn thế nào cũng không thông. Nếu như có thể giảng thông, quốc gia hà tất đặt ra tiểu học, trung học, đại học, phí phạm bao nhiêu là tiền bạc? Cứ lập thẳng ra cái lớp tiến sĩ thì được rồi. Không thể được, không có cái đạo lý như vậy. Chúng ta nhất định phải hiểu được.

Tôi hiện nay tại Úc Châu mở cái lớp nhỏ này, các vị đều biết, những người xuất gia ở thư viện có pháp danh lót chữ “Ngộ”, mười mấy người đều học cả. Họ là từ ở đâu mà học? Từ “Đệ Tử Quy”, từ “Tam Tự Kinh” mà học. Đây là do tôi dạy. Đại Thừa Kinh luận thì tạm thời để sang một bên, trước tiên học mẫu giáo, từ từ lại học lên cao, bỏ ra 10 năm, 20 năm vẫn có thể thành tựu, thật sự thành tựu. Không bèn rẽ từ chỗ này, cho dù học giảng được “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn giảng được 10 năm, giảng được 20 năm, bạn vẫn là không có gốc rễ, bạn vẫn là còn trôi dạt, nói cách khác, bạn đoạn không được phiền não, bạn đoạn không được tập khí. Chỉ cần tập khí phiền não đoạn không được, bạn sẽ rất khó thoát ly lục đạo luân hồi. Vì sao vậy? Tâm luân hồi, tâm luân hồi học Phật vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Việc này phải hiểu. Chân chánh phải phát tâm, đi con đường hoằng pháp lợi sanh kế thừa huệ mạng Phật này không thể không từ trên phương pháp căn bản mà hạ công phu. Lớp này của chúng tôi tuy là không dạy “Đệ Tử Quy”, không dạy “Tam Tự Kinh”, bản thân phải thường thường tra cứu, thường thường đọc tụng, làm thêm một chút bài tập bổ sung, nhưng mà tu hành quyết định là phải từ “Tĩnh Nghiệp Tam Phước” hạ công phu. Tĩnh Nghiệp Tam Phước vẫn tự không nhiều, ba điều mười một câu, mười một câu này thì đã bao gồm toàn bộ “Đệ Tử Quy” và “Tam Tự Kinh”. Phía trước chỗ đã giảng một đoạn lớn. Chúng ta không học làm sao hành?

Trong những lúc giảng tôi thường có nói, giáo học của Phật pháp quy nạp trở lại chỉ có ba sự việc. Việc thứ nhất dạy cho chúng ta mối quan hệ người với người, bạn hiểu được làm người thế nào. Quan hệ của người với người chính là nhà Nho đã giảng “Ngũ Luân”, “Ngũ Thường”. Khoa mục thứ hai là giảng cho chúng ta về quan hệ người với hoàn cảnh tự nhiên. Trong nhà Nho giảng “nhân dân ái vật”, Phật giảng được thấu đáo, giảng được tường tận. Khoa mục thứ ba là dạy bảo chúng ta quan hệ giữa người và thiên địa quỷ thần, cũng chính là nói, quan hệ với hư không pháp giới hết thấy chúng sanh. Ba cái quan hệ này thấy đều làm được rõ ràng, làm minh bạch rồi thì gọi là thành Phật, thành Bồ Tát. Đây là đại học vấn. Hết thấy làm rõ ràng, làm minh bạch rồi, mới chân thật khẳng định, chân thật công nhận hư không pháp giới hết thấy chúng sanh cùng bản thân là một thể, quan niệm của bạn, cách nghĩ, cách nhìn của bạn sẽ hoàn toàn chuyển biến trở lại, cùng với hiện tiền hoàn toàn không tương đồng. Đây là cảnh giới trên quả địa chú Phật Như Lai, đây là chân tướng chân thật, chân tướng vũ trụ nhân sanh, người hiện nay gọi là “chân lý”. Chúng ta khế nhập cảnh giới này, với nhất thiết pháp đương nhiên tự tại. Đây chính là “Kinh Hoa Nghiêm”, Pháp sư Thanh Lương giảng nói: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, thì là cảnh giới đại tự tại, đại giải thoát. “*Phi thị ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri*”, bạn không nhập

cảnh giới này, cảnh giới này nói không ra nổi, nói ra được bạn cũng không có cách gì thể hội, không phải cảnh giới của bạn, nhưng mà nó là sự thật. Hy vọng các đồng học chúng ta phải siêng năng, phải nỗ lực. Từ ở đâu bắt đầu làm? Lời của Đại Sư Chương Gia nói vô cùng chính xác: **“Nhìn thấu, buông xuống”**. Nhìn thấu một phần thì buông xuống một phần, buông xuống một phần là nhất định lại giúp đỡ bạn nhìn thấu một phần. Dùng nhìn thấu giúp đỡ bạn buông bỏ, dùng buông bỏ giúp đỡ bạn nhìn thấu, hai phương pháp này hỗ trợ cho nhau, đạt đến cứu cánh viên mãn. Nhìn thấu là trí tuệ, buông xuống là công phu. Tiêu chuẩn của nó, chúng ta hiện nay đã viết ra bộ đối liễn 20 chữ này chính là tiêu chuẩn tuyệt đối: **Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi là dụng tâm của chúng ta; nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên là cuộc sống của chúng ta**. Qua lại với hết thầy chúng sanh bằng tâm thái chính xác, nói một cách khác, cuộc sống của chư Phật Như Lai, cuộc sống của chư đại Bồ Tát, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bạn nhìn thấy họ ứng dụng như thế nào, họ dụng tâm ra sao, họ hành sự thế nào cũng không ra khỏi 20 chữ này. Chúng ta dùng 20 chữ này làm tiêu chuẩn tu hành tuyệt đối của chính chúng ta, xử sự đối người tiếp vật, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, bất luận thiện duyên hay ác duyên, đều không rời khỏi cái tâm này, đều không trái ngược cái hạnh này là chúng ta đã thành tựu rồi. Thành tựu là ở chính mình, không phải ở người khác. Người khác làm thế nào không liên quan gì với chính mình, quan trọng nhất là chính mình phải thành tựu chính mình.

Kinh văn: “Sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu”. Câu này chính là một đoạn, nói một sự việc. Phía dưới là: **“Như thật an trụ, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ”**.

Đây là đoạn nhỏ thứ tư, “như thực nghiêm tịnh”. Chúng ta đầu tiên xem trước một đoạn này. Ở bên trong một phẩm này, một câu Kinh văn quan trọng nhất chính là **“tu Bồ Tát hạnh, tích công lũy đức”**. Nếu như chúng ta sơ sót đối với hai câu nói này, không những nguyện vọng không thể thành tựu, mà còn ở trong hết thầy pháp tự tự nhiên nhiên gặp phải rất nhiều rất nhiều chướng ngại, bạn làm sao mà đạt được tự tại? Cho nên chúng ta học tập bộ Kinh này nhất định phải có thể giống A Di Đà Phật về sự thù thắng tự tại trang nghiêm. Đương nhiên đây không phải là một sự việc dễ dàng, viên mãn như chư Phật Bồ Tát không dễ dàng, số ít là có thể đạt được. Số ít rốt cuộc là bao nhiêu thì tùy vào công phu tu học từng người mà luận. Bạn có công phu sâu thì bạn đạt thành tựu lớn. Bạn dụng công phu ít, đương nhiên bạn đạt được cũng ít.

Hôm nay, chúng ta xem đến câu Kinh văn: **“Sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu”**, đây đều là A Di Đà Phật nói. Ở phía trước, chỗ phát 48 lời nguyện, nguyện nguyện Ngài đều viên mãn rồi, chân thật là **“Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”**. Chỉ riêng cái điểm này chúng ta cũng không thể nào qua loa sơ suất, nhất định phải nghiêm túc mà thể hội, mà tư duy. Tại vì sao chúng ta lại ở tại thế gian này phát nguyện, cái nguyện đó rất nhỏ, mong cầu rất nhỏ đều không thể mãn nguyện? Phật phát cái nguyện này là đại nguyện chưa từng có, nói một cách khác, mười phương hết thầy chư Phật Như Lai trước kia đều chưa từng phát đại nguyện như vậy. Trên Kinh này nói Pháp Tạng Tỳ Kheo Ngài phát nguyện, Ngài đã phát được viên mãn, dựa vào đâu có

thể viên mãn? Nguyên nhân này chúng ta ở phía trước đều có đọc qua rồi, người ta nghiêm túc nỗ lực thật làm.

Buổi sáng hôm nay, chúng tôi giảng “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” đã giảng viên mãn rồi. Bộ Kinh văn này, phía sau cùng Thế Tôn cho chúng ta sự khai thị khuyến khích. Chúng ta đọc xong, cảm xúc rất sâu, suy nghĩ bản thân chúng ta tu hành không phải là bắt đầu từ đời này. “Kinh Vô Lượng Thọ” đã cho chúng ta một chứng minh, chúng ta tu hành trong đời quá khứ cũng là nhiều đời nhiều kiếp, chúng ta trong đời này gặp được Phật pháp, ở trong lòng vui mừng đến vô hạn, phấn khởi đến cùng tột. Hiện tượng như vậy chứng minh rằng chúng ta trong đời quá khứ tu tích thiện căn vô cùng sâu dày. Nếu chiếu theo bản Kinh (Kinh văn này chúng ta còn chưa có đọc đến), Thế Tôn lấy A Xà Vương Tử và những người này làm một ví dụ, những người này trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật (khi đến chỗ Kinh văn này chúng tôi sẽ nói rõ), nghe được Thích Ca Mâu Ni Phật giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, họ đã phát nguyện, hy vọng tự mình tương lai thành Phật cũng có thể giống như A Di Đà Phật, bây giờ vẫn còn chưa phát tâm cầu vãng sanh. Từ chỗ này thì chúng ta hiểu được, chúng ta tiếp xúc đến Phật pháp, tiếp xúc với Tịnh Độ, có cái nguyện vọng cầu sanh Tịnh Độ một cách mãnh liệt, thì thiện căn phước đức của chúng ta đã vượt qua A Xà Vương Tử. Nói cách khác, trong đời quá khứ không chỉ cúng dường 400 ức Phật, mà vượt hơn. Quay đầu lại mà suy nghĩ, trong đời quá khứ, thiện căn - phước đức - nhân duyên thù thắng như vậy, ngày nay lại thành ra cái dáng vẻ thế này, có bị ai hay không? Tại làm sao mà thành ra cái dáng vẻ như vậy, chúng ta có từng nghiêm túc suy nghĩ qua hay không? Sau khi đọc xong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, chúng ta hoát nhiên đại ngộ. Chúng ta sở dĩ thành ra cái dáng vẻ này ngày hôm nay là do đời đời kiếp kiếp đã xem nhẹ Thập Thiện Nghiệp Đạo, không có nghiêm túc công phu ở ngay chỗ này, cho nên thành ra cái dáng vẻ của ngày hôm nay. Ngay trong một đời này, nếu như lại xem nhẹ vấn đề này, vẫn còn qua loa như cũ, không thể làm đến nơi đến chốn, thì đời này luống uổng qua y như cũ. Đây là điều khẳng định.

Năm xưa tôi làm học trò, ở Đài Trung thân cận lão sư Lý, lão sư thường nói: “*Trong một vạn người niệm Phật, chân chánh có thể vãng sanh Tịnh Độ chẳng qua chỉ có hai đến ba người mà thôi*”. Chân chánh chịu niệm Phật, phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, đều là trong đời quá khứ tích công lũy đức, thiện căn sâu dày, tại vì sao trong đời này gặp được pháp môn Tịnh Tông, nhất tâm niệm Phật, ngày ngày đến Niệm Phật Đường, thường thường tham gia Phật Thất mà vẫn không thể vãng sanh? Nguyên nhân rốt cuộc là ở đâu? Thế tôn ở trên “Kinh Di Đà” đã nói với chúng ta rất rõ ràng: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*”. Thế Tôn đưa ra điều kiện, thiện căn - phước đức - nhân duyên, ba cái đầy đủ thì bạn liền vãng sanh. Chúng ta đời đời kiếp kiếp ba cái này đều không thể đầy đủ, ngay trong một đời này vẫn là không thể đầy đủ. Thiện căn thì chúng ta có rồi, nhân duyên có rồi, chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Tông đây là nhân duyên, nhưng phước đức không có, ba cái thiếu một cái. Phước đức là gì? Thập thiện nghiệp đạo, chúng ta thiếu cái này. Ở trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói với chúng ta, Tịnh Nghiệp Tam Phước là phước đức. Mọi người phải nhớ kỹ, ba cái phước thấy thấy đầy đủ, vậy thì chúc mừng bạn, bạn trong đời này quyết định vãng sanh Tịnh Độ, không những vãng sanh Tịnh Độ, bạn vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Tại sao vậy? Tam phước đầy đủ. Chúng ta mỗi một người thấy đều có thiện căn, hôm nay tham gia pháp hội

này, nhân duyên đầy đủ, chỉ là thiếu phước. Trong Tam phước, điều đầu tiên là: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*, chính là “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”. Bạn chỉ cần có bốn điều này, có cái phước này, khẳng định bạn sẽ vãng sanh Tây Phương Thế Giới cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Đây là ở trong Tam phước bạn chỉ có một điều. Nếu như bạn có hai điều, bạn lại thêm vào *“thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”*, vậy thì bạn đã làm được, bạn áp dụng rồi, bạn cầu nguyện vãng sanh quyết định sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu như lại cụ túc điều thứ ba, phước Đại Thừa: *“Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả”*, khẳng định bạn sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Sự việc này trên “Kinh Di Đà” đã giảng tường tận như vậy.

Tôi còn nhớ nhiều năm về trước, ở Đài Loan có cư sĩ Lam Cát Phú, ông là một giáo sư đại học. Tôi quen biết ông rất sớm, từ khi ông còn đang theo học ở trường thì tôi đã quen ông. Ông đã từng tham gia giảng tọa Từ Quang Phật Học của chúng ta. Có một lần, ông gặp tôi, đã hỏi tôi vấn đề này: *“Pháp sư! Vãng sanh Tịnh Độ tại sao lại khó như vậy?”*. Tôi đã đem đoạn Kinh văn trong “Kinh Di Đà” nói với ông, *“bất khả dĩ thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên”*, tôi đã nói với ông ba điều kiện thấy thấy đầy đủ mới có thể vãng sanh, thiếu một điều cũng không được, như cái đỉnh ba chân, thiếu một cái chân thì đứng không được. Ông suy nghĩ một chút, và đã nói một câu: *“Khó thật!”*. Cho nên chúng ta chính mình phải biết được, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta rõ ràng, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta có phải là người thiện không? Thượng thiện thì không dám, người thiện chúng ta cũng không phải. Chúng ta bất thiện, sao có thể vãng sanh? Như hạng người chúng ta, phiền não tập khí nặng như vậy, đến được Thế giới Cực Lạc thì cũng giống như Tôn Ngộ Không đại náo thiên cung vậy, làm cho Thế giới Cực Lạc nhiễu loạn hồ đồ một trận, cho nên Phật không có đến tiếp dẫn bạn.

Vậy lúc nào Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn? Phật nhìn thấy rất rõ ràng. Chúng ta ở trên Kinh này nhìn thấy được, không chỉ là trí huệ thần thông đạo lực của Phật cứu cánh viên mãn, mà mỗi một người được vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thiên nhân nhìn suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết. Tây Phương Cực Lạc Thế giới người người đều có năng lực này, đều có trí huệ này, cho nên chúng ta chỉ cần phù hợp tiêu chuẩn của họ, chỉ cần phù hợp điều kiện của họ, Phật và đại chúng đều hoan hỷ đến tiếp dẫn bạn. Tại sao vậy? Chí đồng đạo hợp. Chúng ta ngày nay phiền não tập khí còn nặng như vậy thì không được, tự mình suy nghĩ cũng không thể đi, tôi đi sẽ làm cho đại chúng Cực Lạc Thế giới thêm phiền não, vậy sao có thể đi được chứ? Chúng ta có nghiêm túc suy nghĩ qua hay không? Do vậy, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, cái điều này không thể không coi trọng, không thể không nghiêm túc mà tu.

Tịnh Nghiệp Tam Phước ba điều mười một câu, trước đây tôi đã từng làm qua diễn giảng chuyên đề, đã có phát hành đĩa “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, nói được rất tường tận, nói được rất minh bạch, tại vì sao không chịu làm? Hiếu thân, tôn sư nhất định phải thực hiện đến thập thiện nghiệp. Không thể thực hiện đến được thập thiện thì hiếu thân tôn sư đều là giả cả, đều hổng cả rồi. Do đây mới biết được, thập thiện là quan trọng chừng nào. Bồ Tát tu hành đoạn ác tu thiện là đoạn cái ác gì? Đoạn thập ác hành thập thiện. Chúng ta nếu không tại chỗ này nghiêm túc hạ công phu thì khó rồi.

Con người hiện tại thích việc học Phật, không chịu đoạn ác tu thiện. Tại sao vậy? Cho là đoạn ác tu thiện, chúng ta ở trong xã hội này chịu thiệt thòi quá nhiều, chúng ta chỗ nào cũng bị thiệt thòi, ở trong xã hội này chúng ta không thể sống nổi, không thể sinh tồn. Sự việc này là nghiêm trọng rồi, quan niệm này nhất định là sai lầm. Tốt nhất bạn hãy thử xem, “không vọng ngữ”, đối với hết thầy người chúng tôi đều giảng lời thật, đều không vọng ngữ, xem bạn có thể nào sống được hay không? “Thiệt” có thể là thiệt thòi một chút, sẽ phải chịu thiệt. Cổ đức Trung Quốc nói: *“Thiệt thòi là phước”*. Bạn không hiểu, bạn cho rằng chiếm tiện nghi là phước báo. Kỳ thực, thiệt thòi mới là phước báo chân thật. Chiếm tiện nghi là họa hại. Họa hại hiện giờ chưa có đến, tương lai không thể tránh khỏi. Bạn phải chân thật thông đạt chân tướng vũ trụ nhân sanh, bạn sẽ hiểu rõ. Ở thế gian này, con người muốn chiếm tiện nghi của người khác, không có cái việc như vậy, vô hữu thị xứ. Ta đời này chiếm được tiện nghi của người khác, kiếp sau phải đền trả. Ta đời này bị thiệt thòi, kiếp sau được đền đáp. Tiếp đó mới biết được, thiên đạo thì ra là công bằng đến như vậy. Sau 30 năm học Phật, tôi mới hiểu rõ đạo lý này, biết được thế gian quyết định không có sự việc chiếm lợi, quyết định không có sự việc thiệt thòi, cho nên liền được đại tự tại.

Thời đại này là pháp nhược ma cường, người giảng Kinh thuyết pháp đã ít, không có người chịu đi giảng Kinh nữa. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung, sau khi giảng Kinh thuyết pháp 10 năm, nghĩ đến thấy vấn đề này nghiêm trọng. Vào lúc đó thầy đã 70 tuổi rồi. Cổ nhân thường nói: *“Nhân sinh thất thập cổ lai hy”*. Lý lão sư phải chuẩn bị việc về sau rồi, mà việc về sau điều đầu tiên chính là bồi dưỡng nhân tài để giảng Kinh hoằng pháp. Đi đâu để tìm học sinh? Ở tại trong thính chúng, lão nhân gia Ngài nói, chỉ cần bằng lòng phát tâm học giảng Kinh, Ngài đều sẽ dạy. Thật sự là có một số người có thiên phú, có người có đức hạnh, khiêm nhường, suy nghĩ thấy sự việc giảng Kinh này thì quá khó, không được. Hiếm lắm mới có những người không sợ trời, không sợ đất. Những người này là những người nào? Trình độ giáo dục rất thấp, có một số người còn chưa tốt nghiệp tiểu học, tuổi tác cũng đã cao, cũng đều là những người đã 30-40 tuổi, có người làm ăn nhỏ, buôn bán nhỏ, là công chức nhỏ, cuộc sống duy trì khá miễn cưỡng, họ đã phát tâm học tập với lão sư Lý. Trong đó người lớn tuổi nhất là lão cư sĩ Lâm Khán Trị, 60 tuổi, tốt nghiệp tiểu học. Thế là lão sư Lý liền mở lớp, có hơn 20 học trò. Những người này thật là giỏi. Không có những người này, Phật pháp thực sự đã đứt đoạn. Nhóm học trò mà lão sư Lý dạy có tuổi tác rất cao, trình độ rất thấp, tôi nhìn thấy vô cùng bội phục. Họ thật có dũng khí, họ đã dám đứng dậy để thúc đẩy nền giáo dục Phật pháp. Tôi đến Đài Trung thân cận lão sư Lý là muốn nghe lão sư Ngài giảng Kinh thuyết pháp. Lão sư hỏi tôi có muốn tham gia lớp bồi huấn không (lúc đó gọi là “lớp Học Kinh”). Tôi không dám, tôi nghĩ rằng tôi không có năng lực này, công việc giảng Kinh này thì quá khó, làm sao dám phát tâm? Ngài nói với tôi: *“Con hãy đến lớp của ta thử xem sao. Khi ta lên lớp dạy, con có thể đến xem một chút”*. Lớp đó của Ngài khi học là đóng cửa để dạy, không cho người khác xem. Tại sao vậy? Lão sư có đánh có mắng, 30-40 tuổi rồi, còn có cả người 60 tuổi, lão sư đánh họ mắng họ, vậy thì xấu hổ lắm, cho nên không thể để cho người khác xem. Khi lên lớp học, bên ngoài đều phải cử hai người đi tuần hồi, ở bên ngoài trông chừng, những người đi lại bên ngoài không thể được đến gần, không thể được đứng đó để xem hay đứng đó để mà nhìn. Lão sư bảo tôi đi đến đó xem thử. Sau khi tôi đến đó xem họ học được một buổi, tôi liền nói với lão sư là tôi có thể tham gia, nghĩ rằng trình độ của họ không bằng tôi, cái năng lực lý giải cũng thấy không cao hơn

tôi, tuổi tác đều cao hơn tôi. Tôi nói: “*Được, con sẽ đến thử xem sao*”, tôi liền tham gia lớp học này. Lớp này học được mới chỉ một tháng, bởi vì lớp này của lão sư Lý đều là người tại gia, đều là có công việc riêng, không phải đến để chuyên tu, một tuần lễ thời gian lên lớp là ba giờ đồng hồ. Tổng cộng tôi đã tính ra, tôi chỉ học ít hơn năm buổi học, tôi tham gia vào từ buổi học thứ sáu. Ngài dạy giảng Kinh bằng phương pháp như thế nào? Những người học giảng Kinh, hai người làm một tổ, một tổ học một bộ Kinh, một người giảng bằng quốc ngữ, một người giảng bằng Đài ngữ, cho nên sẽ có hai người lên bục giảng, giống như giảng quốc ngữ là đang dịch lại từ Đài ngữ, nhưng không phải, hai người ấy cùng nhau dùng một bài giảng, bài giảng này là hai người họ đã tự mình soạn viết ra. Thời gian cho việc giảng Kinh là một tiếng rưỡi, trên thực tế mỗi một người chỉ giảng được có 45 phút. Lão sư dạy một đoạn Kinh văn thì bạn học đoạn Kinh văn này, lão sư giảng thế nào thì bạn làm theo y như vậy, quyết định không thể được thêm ý kiến của mình vào. Thời gian đó rất khổ, không có máy ghi âm, toàn bộ nhờ trí nhớ. Lúc lão sư giảng Kinh thì chép lại. Các vị nghĩ xem, trình độ ấy làm sao có thể đem những gì mà lão sư giảng thầy thầy đều nhớ hết? Không thể nào. Vậy phải làm sao? Hai mươi mấy người học trò, mỗi một người đều ghi chép lại. Tôi lắng nghe, tôi nhớ lại được, tôi mà quên mất có lẽ anh đã có ghi chép lại rồi. Bài ghi chép của tất cả chúng tôi thầy đều giao cho hai người giảng Kinh này để cho họ tham khảo, họ đem đi chỉnh sửa lại, đem chúng làm thành một bài ghi chép hoàn chỉnh. Hôm nay giảng đoạn này, ngày mai giảng lại đoạn này. Sau khi chỉnh lý xong xuôi, cho bạn thời gian hai ngày để mà chỉnh lý, đến ngày thứ tư làm buổi giảng nhỏ, giảng cho đồng học nghe, tiếp nhận sự phê bình của các đồng học, sau cùng là lão sư phê bình, sau đó bạn trở về và lại chỉnh sửa bài giảng của mình, ngày thứ bảy lên giảng chính là giảng đoạn này. Còn đoạn Kinh văn kế tiếp vẫn chưa học, đến tuần sau đó nữa vẫn chưa học. Không phải học một bộ Kinh xong rồi thì bạn đi giảng, mà học một đoạn là giảng một đoạn, mua xong bán ngay. Chúng tôi đều là học như vậy mà ra. Tôi đến Đài Trung để nghe họ giảng bài (đại khái khoảng năm tuần lễ là một bộ Kinh). Bộ Kinh đầu tiên thì tôi không biết, không có nghe. Tôi bắt đầu từ bộ Kinh thứ hai. Bộ thứ hai tức là lên lớp lần thứ sáu, đúng lúc học đến “*Kinh A Nan Văn Sự Phật Kết Hung*”. Cư sĩ Hứa Tuấn Đức, hai người họ là mẹ con, phát tâm giảng bộ Kinh này. Mẹ của ông giảng bằng Đài ngữ, Hứa cư sĩ giảng bằng quốc ngữ, hai người họ cùng nhau giảng. Tôi thì ngồi bên cạnh nghe, tôi vô cùng chăm chỉ học tập. Bộ Kinh này cũng là giảng trong năm lần, trong năm tuần lễ, mỗi khi đến ngày thứ 7 thì làm buổi giảng lớn. Mỗi một tuần lễ giảng một lần, năm tuần lễ thì giảng xong. Các vị cứ suy nghĩ thử xem, năm lần, mỗi lần là 45 phút, bởi vì một người giảng Quốc ngữ một người giảng Đài ngữ, mỗi lần là 45 phút, giảng năm lần thì viên mãn, tổng cộng bốn tiếng rưỡi đồng hồ. Cách giảng này khi đó nhận được sự hoan nghênh của rất nhiều nơi ở Đài Loan, ở nơi nào mà mời bạn giảng Kinh năm ngày thì viên mãn, rất được đón nhận. Chúng tôi là học như vậy mà ra, không phải như hiện nay một câu Kinh văn tôi giảng hai giờ đồng hồ, không có sự việc như vậy. Lão sư Lý chính bản thân mình cũng không có một câu Kinh văn nào giảng đến hai giờ, xưa giờ không hề có, không có giảng được tường tận đến vậy. Đây là khổ tâm của lão sư. Cứu độ thế gian, không phải nói tôi giỏi tôi mới có thể phát tâm giảng Kinh. Nếu như nói “*chờ tôi giỏi*”, mãi mãi cũng không có ngày này, đến khi nào thì bạn mới giỏi? Tiêu chuẩn của cổ Đại đức là lúc nào thì bước ra giảng Kinh? Có tu có chứng. Không có chứng nhập, không có chứng quả, không có khế nhập cảnh giới thì không có tư cách bước ra giảng Kinh, không thể làm chủ giải cho Kinh văn. Tiếp đó chúng ta mới hiểu được, những cao tăng

Đại đức Trung Quốc từ xưa đến nay đều là Thánh nhân đã chứng quả, không phải người phạm. Người phạm sao có năng lực mà làm đại sự này. Hiện nay chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, không có cách nào cảm ứng Thánh Hiền xuống thế, vậy phải làm sao? Những người không được giỏi như chúng ta thì cũng phải đứng lên. Người không giỏi như chúng ta mà không chịu đứng ra thì Phật pháp đoạn tuyệt rồi. Đây là lão sư Lý động viên chúng tôi, đã khuyến khích chúng tôi.

A Di Đà Phật...

Tập 233

Nếu như muốn khế nhập cảnh giới, bạn không thể không thật tu. Bắt đầu tu từ đâu? Từ Thập Thiện Nghiệp Đạo mà tu, hiếu thân tôn sư, tri ân báo ân. Bạn phải hiểu được nghĩa lý này, bạn phải thực hành nghĩa lý này, biến thành tư tưởng, hành vi của chính mình. Chúng ta không làm từ chỗ này thì không được. Ngày ngày giảng Kinh Đại Thừa, ngày ngày nghe Kinh Đại Thừa, nghe suốt cả một đời cũng không ra khỏi tam giới, không sanh được Tịnh Độ, vẫn là tạo lục đạo luân hồi, chẳng qua là ở trong lục đạo luân hồi bạn có được chút phước báu, kiếp sau nếu lại được làm người, hưởng thụ phú quý của nhân gian. Bạn được chính là quả báo này. Nếu như bạn tham sân si đặc biệt nghiêm trọng, kiếp sau bạn không được thân người, vẫn có phước báu; tâm tham nặng thì bạn kiếp sau đọa vào trong quỷ đạo để làm quỷ vương, phước báu lớn thì làm Thành Hoàng (Thành Hoàng thì cũng như thị trưởng), phước báu nhỏ thì làm Thổ Địa Công, mồng một, mười lăm có rất nhiều người thấp hương bái lạy để cúng dường bạn. Đây là quỷ có phước báu. Bạn đi làm công việc này.

Tiếp đến, nếu đọa lạc vào súc sanh đạo, súc sanh đạo cũng có rất nhiều người có phước báu. Rõ ràng nhất, các vị xem thấy có rất nhiều nhà giàu người ta nuôi thú cưng, đó là trong đời quá khứ có học Phật, nhưng tham sân si không có đoạn, họ hưởng phước báu ở súc sanh đạo. Tuy là mang thân súc sanh, nhưng mà cả nhà người giàu ấy đều yêu thương nó, đều chăm lo cho nó, còn tốt hơn làm người. Bạn làm người, bạn ở trong nhà chưa chắc là người người đều hài lòng đối với bạn, mà thú cưng thì không có một người nào không thích nó, không yêu nó, không chăm sóc nó. Đây là họ đã đi đến súc sanh đạo hưởng phước.

Chỉ có đồ kỵ sân hận là rất phiền phức, đọa vào địa ngục đạo chỉ có thọ khổ, không có phước báu gì để hưởng. Súc sanh đạo và quỷ đạo còn có phước để hưởng. Chúng ta phải hiểu rõ, phải liễu giải chân tướng sự thật. Chúng ta học Phật không tốt thì sẽ đi làm con thú cưng, thì sẽ đi làm thổ địa công. Cho nên suy nghĩ sự việc này đáng sợ biết bao, nhưng có rất nhiều rất nhiều người không thể tránh khỏi việc này.

Phải từ đâu bắt đầu học? Tịnh nghiệp tam phước chí ít cũng phải làm cho được điều thứ nhất. Bốn câu điều thứ nhất không có, xin nói với các vị, bất luận là tại gia hay xuất gia, chúng tôi xin nói lời thật, không có vọng ngữ, quy y thọ giới là có thật hay không? Không phải là thật. Không có Thập Thiện Nghiệp Đạo thì tam quy y ở đâu? Tôi đã từng nói, Tam phước giống như ba tầng của nhà lầu, Thập Thiện Nghiệp Đạo là

tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất thì làm sao có tầng thứ hai? Không có tầng thứ hai làm sao có tầng thứ ba? Tầng thứ nhất là phước Nhân Thiên, tầng thứ hai là phước Nhị Thừa: Thanh Văn - Duyên Giác, tầng thứ ba là phước Đại Thừa Bồ Tát.

Chúng ta ngày nay cầu thọ Tam Quy, thọ ngũ giới, thọ Bồ Tát giới, thậm chí là xuất gia thọ Tỳ Kheo giới, Tỳ Kheo Ni giới, nếu như thập thiện không làm được thì toàn bộ luống uổng, là giả, không phải là thật. Sự việc này Hoàng Nhất Đại Sư nói rất hay. Cách nói của Hoàng Nhất Đại Sư là chiếu theo cách nói của Ngẫu Ích Đại Sư. Ngẫu Ích Đại Sư là người nghiên cứu giới luật. Cuối đời nhà Minh, Hoàng Nhất Đại Sư cũng là nhà nghiên cứu giới luật. Họ đã nói với chúng ta, Trung Quốc từ thời Nam Tống về sau không có Tỳ Kheo nữa, nói cách khác, Tỳ Kheo giới quyết định không làm nổi. Tại sao vậy? Ở trên “Giới Kinh” Phật có nói, Tỳ Kheo giới mức thấp nhất cũng phải có năm Tỳ Kheo truyền giới thì bạn mới có thể được thọ giới, viên mãn nhất là tam sư thất chứng mười vị Tỳ Kheo đến truyền thọ. Sau triều Nam Tống thì không còn Tỳ Kheo nữa rồi, thế nên những Tổ sư Đại đức này đã dạy chúng ta, Tỳ Kheo giới chúng ta có thọ hay không? Phải thọ, nhưng mà trong lòng chính mình phải rõ ràng “danh tự Tỳ Kheo” là hữu danh vô thực. Vậy tại sao phải thọ? Để người khác khỏi hiềm nghi, người thế gian không hiểu, họ chế nhạo chúng ta, ghét bỏ chúng ta, để tránh hiềm nghi, cho nên phải thọ. Sau khi thọ rồi, bản thân phải hiểu được, không có giới được thì phải làm sao? Đọc quyển Giới Kinh cho tốt vào, chăm chỉ để mà học tập. Ngày trước Chương Gia Đại Sư đã dạy tôi, bạn học một điều bạn sẽ đạt được một điều, bạn học hai điều bạn sẽ đạt được hai điều. Phật pháp trọng thực chất, không trọng hình thức, trên hình thức là thọ, có thể bạn một điều cũng không đạt được, nhưng mà bạn chân chánh đi làm.

Không sát sanh, cái điều này ta làm thật nghiêm túc. Với những con vật nhỏ như kiến hoặc nhỏ hơn, chúng có làm phiền ta thế nào, ta tuyệt đối không có cái ý niệm muốn giết chúng, cái điều không sát sanh này bạn làm được rồi, bạn đã có một giới. Đối với một con vật nhỏ như thế, thì đối với hết thảy chúng sanh, với hết thảy người, hết thảy động vật đều phải có cái tâm này. Không những không thể có cái tâm sát hại này, một chúng sanh nào vì ta mà sinh phiền não thì ta đã làm lỗi rồi. Ta phải ngăn ngừa, không thể khiến người khác vì ta mà sinh phiền não. Họ không thích ta, ta vừa nhìn thấy họ liền mau tránh đi, tránh ra thật xa, không nên để họ sanh phiền não. Đây là Bồ Tát, đây là trì giới không sát sanh. Cái giới không sát sanh, tiêu cực là bất sát, tích cực là tu thiện, là tích công lũy đức, đây mới gọi là chân thật công phu. Nếu như người này đối với ta không tốt, trong lòng ta đối với họ cũng không được vui thì sai rồi, thì biến thành oan oan tương báo không cùng không tận, trong quá trình tu học của bạn đã tạo thành rất nhiều rất nhiều sự chướng ngại, chúng ta nói là “nghiệp chướng sâu nặng”. Nghiệp chướng là do chính bạn tạo ra. Bạn tạo tác hết thảy điều bất thiện, bạn lấy cái tâm bất thiện, cái ngôn từ bất thiện, cái hành vi bất thiện đối đãi hết thảy người, sự vật, nghiệp chướng là như vậy mà đến. Vì vậy, trước kia chưa học Phật thì không hiểu đạo lý này, không liễu giải chân tướng sự thật, đã tạo ra quá nhiều quá nhiều. Ngày nay học Phật rồi, hiểu rõ đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, triệt để hối cải sửa đổi. Chân thật sửa trở lại thì bạn trì giới mới vẹn toàn, cái giới này bạn mới chân thật đạt được. Cho nên có giới được hay không, bản thân đã rất rõ ràng, rất minh bạch.

Mỗi một giới điều, nếu giảng kỹ thì giảng một năm cũng không hết, đừng nói là hai giờ đồng hồ. Chung quy có thể suy một ra ba, học một biết mười, chúng ta mới có thể thọ trì, mới có thể chân thật học được gì đó. Nguyên tắc quan trọng nhất là phải thiện chí giúp người, thiện chí giúp vật, trong vật bao gồm cả động vật, bao gồm thực vật, đều phải có cái tâm ái của chân thành, tâm ái của thanh tịnh, tâm ái của bình đẳng. Đây là Phật pháp. Đặc biệt là đối với oán thân trái chủ, người đã giết hại chúng ta, cũng đều không có một tơ hào ý niệm sân hận.

Các vị đa số đều tụng qua “Kinh Kim Cang”. Ở trong “Kinh Kim Cang”, các vị xem thấy một công án “Nhân Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể”. Câu chuyện này thì các vị không biết tường tận. Phật đã ở trong “Kinh Đại Niết Bàn” có giảng tường tận, các vị đọc “Kinh Đại Niết Bàn” sẽ biết nội tình bên trong câu chuyện này. Đây không phải là oan gia bình thường, mà là đại oan gia, không những muốn lấy mạng của bạn, mà còn không muốn bạn chết dễ dàng, cắt xẻo thân thể, đem thân thể của bạn cắt xẻo từng miếng từng miếng một, để cho bạn chết như vậy, người Trung Quốc thì nói là “lãng trì xử tử”, là hình phạt nặng nhất. Nhân Nhục tiên nhân không có một tơ hào tâm sân hận đối với vua Ca Lợi, còn phát lời thề nguyện: “*Trong lai, lúc tôi thành Phật thì độ ông trước tiên*”. Phật nói ở trên Kinh, vào lúc đó Nhân Nhục tiên nhân chính là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật, lúc mà Thích Ca Mâu Ni Phật chưa có thành Phật, lúc còn tu Bồ Tát đạo. Vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiền Trần Như. Trong lần đại hội đầu tiên của Thế Tôn, một trong năm Tỳ Kheo, Kiền Trần Như là người đầu tiên được độ, người đầu tiên khai ngộ, người đầu tiên chứng quả A La Hán, chính là vua Ca Lợi trước kia. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thực hiện cái nguyện ấy. “*Sở phát thệ nguyện viên mãn thành tựu*”, chúng ta học tập phải nên học ở những điểm này. Hôm nay có một người đối với ta không tốt, trong tâm ta liền không thấy vui, vậy sai rồi, “*ta sai rồi, ta không thể nào làm như vậy*”. Đây đều là thuộc về giới điều không sát sanh.

Giới không trộm cắp, trong lòng chúng ta vẫn còn có một ý niệm chiếm tiện nghi của người khác thì phạm giới trộm cắp, cái tâm trộm cắp này chưa đoạn. Thích chiếm tiện nghi của người khác là bạn đã phạm giới trộm cắp. Đặc biệt là người thời nay, không hiểu được tinh thần của giới luật, không hiểu được đạo lý bên trong của giới luật thì làm sao thọ trì? Có rất nhiều đồng tu làm ăn kinh doanh buôn bán, tôi gặp được rất nhiều người nói với tôi: “*Pháp sư à, không trộm cắp không vọng ngữ, đối với việc làm ăn của chúng con thật quá khó. Chúng con luôn tìm cách để có thể nộp thuế ít một chút*”. Nộp thuế ít một chút là trộm cắp. Trộm của ai? Trộm của nhà nước. Thế Tôn ở trong “Kinh Anh Lạc Bồ Tát Giới” đã dạy bảo chúng ta: “*Bất lậu quốc thuế*”, “*bất phạm quốc chế*”, hai điều này bạn đều đã phạm. Bạn trốn thuế, bạn phạm pháp rồi. Bạn nghĩ xem, vấn đề này nghiêm trọng biết bao. Họ nói: “*Nếu như tôi không trốn thuế thì tôi không có cách nào để kiếm tiền*”. Kiếm tiền là chuyện nhỏ, sanh tử là chuyện lớn. Trong đời này bạn trốn thuế, bạn tìm đủ mọi phương cách để chiếm lấy lợi ích, bạn kiếm được tiền rồi, đời sau bạn đọa vào ác đạo. Đời sau, xin nói với các vị, một cách chớp mắt thì rất nhanh, thật là ngắn ngủi, không nên cho rằng thọ mạng còn dài, vậy thì đã bạn sai rồi.

Tôi còn nhớ, năm xưa đến Đài Loan lúc 22 tuổi, 26 tuổi học Phật, 33 tuổi giảng Kinh, chớp mắt một cái đã 75 tuổi rồi, nhớ lại tình cảnh năm đó thì như mới ngày hôm qua.

Trong số hai mươi mấy đồng học của chúng tôi thì khoảng chừng một phần ba đã qua đời rồi. Những bằng hữu đồng nghiệp đã qua đời dường như cũng một nửa. Nhớ lại thật cảm khái đến vô cùng. Cho nên Ấn Quang Đại Sư thường thường động viên chúng ta, ngày ngày nghĩ đến ta sắp phải chết rồi, sau khi chết mà đọa tam đồ thì phải làm sao? Rất nhiều đồng tu hỏi tôi có phương pháp gì có thể khiến họ dũng mãnh tinh tấn? Phương pháp của Ấn Quang Đại Sư quá hay, thường thường nghĩ đến “*mạng sống vô thường, quốc độ mong manh*”. Bạn chân thật thể hội hai câu này, có được tâm đắc thì bạn tự nhiên buông xuống, không buông được cũng phải buông.

Chúng ta thường nói, người thông minh phải suy nghĩ nhiều, thứ có thể mang đi thì chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực tu học, thứ không mang được thì phải mau mau buông bỏ. Tại sao vậy? Nếu bạn không thể nhanh chóng buông bỏ, nó sẽ chướng ngại bạn, chướng ngại bạn dũng mãnh tinh tấn, chướng ngại bạn thành tựu ngay trong đời này. Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần không buông bỏ không được, không buông bỏ đời này của chúng ta lại luống uổng qua. Tiếp đó mới biết, buông bỏ mới là phước chân thật. Ngũ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng không phải là phước. Người thế gian cho rằng đó là phước, sai lầm rồi. Phật ở trên Kinh nói, không thể nhờ một chút thiện căn phước đức. Chân thật buông bỏ là phước đức. Thế gian có vinh hoa phú quý, ngũ dục lục trần để hưởng thụ, họ có phước, không có đức. Có phước mà không có đức, cái phước đó là gì? Cái phước đó sẽ biến thành họa. Trong văn tự Trung Quốc, “phước” và “họa” rất giống, đem họa xem thành phước là sai lầm rồi. Cho nên nhất định phải hiểu được “phước đức” là thứ bạn có thể mang đi, chúng ta phải thật làm, bởi vì chúng ta làm đệ tử Phật. Chúng ta hiện nay rất rõ ràng, chúng ta là đệ tử trên danh tự, hữu danh vô thực. Chân thật phát đại tâm, cái này thì rất khó được, vô cùng đáng quý.

Chân thật phát đại tâm là gì? Ta phải tự độ độ tha. Ta không giỏi, nhưng ta hiểu được một câu thì ta giảng một câu, ta hiểu được hai câu thì ta giảng hai câu, ưa thích giúp đỡ người, chịu giúp đỡ người, pháp duyên liền thù thắng, bạn sẽ được chư Phật hộ niệm, Long Thiên thiện thần bảo hộ. Nếu như cứ nói tôi không giỏi, tôi còn chưa có học xong, tôi không dám dạy người. Không sai, đó là khiêm tốn, đáng được tán thán, đáng được tôn kính, nhưng mà bạn tổn thất cũng không ít. Tổn thất ở đâu? Không được chư Phật hộ niệm, không được Long Thiên Thiện Thần bảo hộ. Không như kiểu người cuồng vọng giống như tôi, tôi dám làm. Tôi vốn là cũng không dám, tại sao mà dám vậy? Cái lớp ấy của lão sư Lý, tôi vừa thấy thì tôi dám ngay, họ dám thì tôi cũng dám. Phương pháp này của lão sư Lý đã làm cho Phật pháp được hồng dương, dạy một câu giảng một câu, dạy một đoạn giảng một đoạn, là làm cách như vậy. Chỉ cần tôi không giảng sai ý Kinh này, Kinh văn không có đọc sai, không có làm điên đảo, thì dám làm. Tôi làm như vậy đã làm hơn bốn mươi mấy năm.

Tôi lên giảng đài giảng Kinh năm nay là năm thứ 42 rồi, có thể coi là có một chút thành tựu, thật sự là nhờ có Phật Bồ Tát gia trì. Tôi nói lời thật với mọi người, không phải tôi biết giảng, tôi không có khả năng giảng, tôi cũng không biết giảng, nhưng mà tôi có thể lên giảng đài, đem thân thể này cho Phật Bồ Tát mượn dùng, Phật Bồ Tát gia trì tôi mới có thể giảng. Phật Bồ Tát không có cái phương tiện này, họ không có cách nào để mà nói. Tôi đem thân thể này cho Phật Bồ Tát mượn sử dụng, khẩn cầu Phật Bồ Tát lấy cái thân này của tôi để giảng Kinh thuyết pháp với mọi người. Tôi đã làm

như vậy mấy mươi năm rồi. Cho nên lời Kinh giảng ra, sau khi giảng xong hai giờ đồng hồ, tôi trở xuống, các vị muốn hỏi tôi pháp sư Ngài đã giảng những gì? Tôi hoàn toàn không biết, tôi cũng không hiểu nữa. Các vị nghe xong nói rằng: “*Pháp sư, Ngài giảng rất hay*”, bản thân tôi không biết là mình đã giảng những gì. May mà hiện nay có ghi âm ghi hình, mở ra xem lại thử, tôi mới biết được tôi lúc này đã nói là những gì. Không có cái này, tôi sẽ không biết gì cả, một câu cũng không nhớ. Thực ra mà nói, cũng không cần phải nhớ, nhớ những sự việc này để mà làm gì, nhớ một câu A Di Đà Phật thì được, ghi nhớ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác thuộc về thập thiện thì được. Chỉ cần nhớ cái này thì được rồi, những thứ khác thì không cần phải chấp để ở trong lòng, dùng kí ức không chấp. Cho nên với thân phận năng lực này của chúng ta, chỉ có phương pháp này.

Mấy hôm trước, tôi có vị đồng học cũ cũng là truyền nhân của lão sư Lý, là cư sĩ Từ Tỉnh Dân. Tôi gọi điện cho ông ấy. Ông đối với tôi những năm gần đây cũng rất tán thán thành tựu hoằng dương Tịnh Độ trên khắp thế giới. Tôi nói với ông, cuộc đời của tôi được lợi ích từ hai câu nói của lão sư Lý, suốt đời phụng hành, quyết định không thay đổi. Hai câu nói của lão sư, câu thứ nhất là: “***Chỉ thành cảm thông***”, câu thứ hai là: “***Nhất môn thâm nhập***”. Trong cả cuộc đời tôi, tự hành hóa tha là lấy hai câu nói này làm nền tảng.

Thật sự muốn bồi dưỡng thế hệ nhân tài mai sau, tôi hy vọng nhân tài đời sau phải từ chỗ cắm rễ này mà làm, về đức hạnh và học vấn nhất định phải siêu vượt hơn tôi gấp nhiều lần thì họ mới có thể gánh vác lên cái sứ mệnh hoằng pháp lợi sanh. Cho nên tôi suy nghĩ, lớp bồi huấn ngày nay của chúng ta là một loại giáo dục bổ túc, không phải giáo dục từ gốc. Tôi truyền thụ cho mọi người là kỹ thuật ở trên giảng đài, cái này không khó. Kỹ thuật giảng đài, lão sư Lý đã đem kinh nghiệm giảng Kinh dạy học của cả cuộc đời viết thành sách, đây là rất nhiều các vị đồng tu đều đã xem. “*Nội Điển Giảng Tọa Chi Nghiên Cứu*” là viết về kinh nghiệm và phương pháp của việc giảng Kinh. “*Thực Dụng Giảng Diễn Thuật*” là phương pháp diễn giảng. Trọng điểm của lớp bồi huấn là học hai quyển sách này. Sau khi học xong, bạn biết diễn giải, bạn biết giảng Kinh, cùng đức hạnh, học vấn là hai sự việc. Đức hạnh, học vấn bạn đều phải tự mình đi nỗ lực, bạn tự mình mà hạ công phu.

Chúng tôi suy nghĩ, chúng ta đích thực là đời sau không bằng đời trước. Lão sư của tôi là học trò của Ấn Quang Đại Sư, lão sư Lý không bằng Ấn Quang Đại Sư. Tôi là học trò của lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi không sánh bằng Ngài, không như Ngài. Đời sau không bằng đời trước. Cứ như vậy tôi lại truyền cho các vị, các vị tương lai không bằng tôi, vậy thì nguy quá. Ở nơi này, chúng ta nhìn thấy nguy cơ của Phật pháp là vô cùng nghiêm trọng, vậy phải làm sao? Tôi nhất định phải tìm cách, hy vọng ngay đời sau này siêu vượt hơn tôi, tôi mới không có lỗi với Tổ sư Đại đức, mới không có lỗi với cha mẹ, với sư trưởng. Bởi vì một duyên cớ như vậy, chúng tôi mới xây dựng đạo tràng tại Toowoomba, Úc Châu. Những người xuất gia trẻ tuổi này đều đã qua bên đó, để cắm rễ, để tu học. Tôi thường thường gọi điện thoại hỏi thăm tình hình việc tu học, xem học tập tiến bộ đến đâu, tôi muốn biết rõ.

Cắm rễ từ chỗ nào? Cắm rễ từ lớp mẫu giáo. Ngày nay lớp bồi huấn của chúng ta, tôi muốn mọi người phải học từ mẫu giáo. Bạn không cam lòng, không tình nguyện,

nhưng tại Toowoomba, bạn không cam tâm tình nguyện thì bạn ra đi. Bạn muốn theo tôi thì phải học từ mẫu giáo. Tuy là hiện giờ đã ba-bốn mươi tuổi rồi, cũng phải học từ mẫu giáo. Học cái gì vậy? Học “Đệ Tử Quy”. Hôm nay tôi gọi điện thoại hỏi thăm, khóa trình “Đệ Tử Quy” đã dạy xong rồi, có phải mọi người đều có thể đọc thuộc không? Dường như tất cả đều có thể đọc thuộc. Ngày ngày phải đọc, phải đọc cho đến khi thật thuộc lòng, mà còn phải thực tiễn. Thầy Dương nói với tôi, hiện nay lời nói tác phong mọi người đều có thay đổi, thực tiễn được rồi. Học rồi thì phải làm được.

Ngày mai học đến “Tam Tự Kinh”. Chúng ta thật sự làm từ lớp tiểu học. Lúc trước mọi người chưa có học qua, bây giờ bỏ túc lại. Yêu cầu của tôi là có thể thuộc, có thể giảng, có thể làm. Sau khi học xong “Tam Tự Kinh”, tôi yêu cầu học 100 bài cổ văn, từ trong quyển “Cổ Văn Quán Chi” mà lựa chọn ra. Giáo dục từ chỗ cấm rể. Sang năm thì có thể học Kinh Phật rồi. Kinh Phật chúng tôi cũng đã chỉ định ra khoa mục bốn môn bắt buộc, trong bốn môn bạn có thể chọn một môn, một môn thâm nhập. Mỗi một người giảng nói ra có thể không giống nhau, lúc lên lớp thì mọi người đều có thể cùng đến nghe giảng. Mỗi người chuyên tâm một môn, học “Kinh Vô Lượng Thọ” thì chuyên về “Kinh Vô Lượng Thọ”, học “Di Đà Yếu Giải” thì chuyên về “Di Đà Yếu Giải”, đem việc này làm thành sự việc lớn nhất trong đời để mà làm. Bốn môn này bắt buộc phải học, nhưng mà bạn phải chuyên chú một môn, chuyên tâm một môn, bốn môn đều phải học. Công phu một đời này của bạn, một đời tận lực chuyên chú một môn, sau 10 năm nữa thì bạn là chuyên gia của môn này. Đến lúc đó mọi người vừa nhìn thấy mặt bạn, chấp tay, bạn chuyên về “Kinh Vô Lượng Thọ” thì bạn là Phật Vô Lượng Thọ, bạn chuyên về “Kinh Di Đà” thì bạn là Phật A Di Đà, bạn chuyên về “Phổ Môn Phẩm” thì bạn chính là Quan Thế Âm Bồ Tát. Chuyên tâm một môn, chí thành cảm thông.

Trong một môn này, bạn khai ngộ rồi, bạn khế nhập cảnh giới rồi thì môn nào bạn cũng đều thông, không những Phật pháp môn nào bạn cũng thông, mà thế gian pháp cũng đều thông, pháp thế xuất thế gian bạn đã nhập vào pháp giới vô chướng ngại. Đây mới là con đường tu học ngắn tắt. Nếu bạn không hiểu đạo lý này, cái gì cũng đi học hết, thì dù học 400 năm cũng không thể thông một bộ Kinh.

Phật pháp và nền giáo học của cổ nhân Trung Quốc, những lý luận, những phương pháp của họ quả thực là giới học thuật hiện đại không có cách gì sánh kịp. Những thứ cũ ấy đáng để khảo nghiệm, đã phổ biến hơn hai nghìn năm qua mà không bị suy yếu, đương nhiên có đạo lý bên trong. Hiện nay, phương pháp luận của khoa học người tây phương hiện đại xuất hiện chưa lâu, được đề ra vẫn chưa đến 300 năm, còn người Trung Quốc thì dùng phương pháp cổ xưa này chỉ ít cũng có 3.000 năm lịch sử. Đem hai cái mà so sánh với nhau, tôi từng làm qua sự so sánh, tôi tin tưởng phương pháp của người xưa, phép tắc xưa có thể thành tựu.

Nếu chúng ta muốn đạo nghiệp của mình thành tựu, hiện tiền thật sự có thể đạt đến thân tâm an lạc, thì xa rời ác nghiệp, thân cận thiện pháp, thường sanh tâm hoan hỷ. Không thật sự tu học thì làm sao có thể thành tựu? Nếu như muốn pháp duyên thù thắng, muốn được sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, nhất định phải nhiệt tâm giúp đỡ người. Cho dù ta không giỏi, nhưng ta cũng có thể giúp người. Tại sao vậy? Nếu ta không giúp thì cũng chẳng có người nào giúp đỡ cả. Trong xã hội ngày nay vốn đã vô

cùng vô cùng hiểm thấy rồi, không nên chờ đợi ta phải học cho tinh chuyên, học cho thật thành công ta mới bước ra, vậy cuộc đời này bạn không có hy vọng sao? Không thể nào như vậy. Lão sư Lý nói rất hay, những người không giỏi chúng ta dùng tâm chân thành cầu Phật gia trì, mặc dù tự mình rèn luyện ở trên giảng đài mấy mươi năm rồi, cũng rất có dáng vẻ, nhưng bản thân phải hiểu rõ là không phải năng lực của chính mình, bản thân không có cái năng lực này, toàn nhờ vào Phật Bồ Tát gia trì. Không thể có một mảy may cái tâm tự mãn, không thể có một mảy may cái tâm ngạo mạn. Không giỏi, thật sự là không hề giỏi. Mở quyển Kinh ra, chúng ta còn phải tìm rất nhiều tư liệu để tham khảo, đây không phải đã chứng minh bản thân không giỏi hay sao? Nếu bản thân thật sự giỏi mà nói, quyển Kinh vừa mở ra thì sinh vô lượng nghĩa, làm gì còn phải đi tham khảo tư liệu? Còn phải tìm tài liệu tham khảo, chính mình liền hiểu được là ta không giỏi, ta phải y theo chú giải của người xưa.

Pháp Tạng Tỳ Kheo “*sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu*”, chúng ta nghe câu nói này xong thì nên bày tỏ sự phản ứng ra làm sao? Nghĩ lại bản thân chúng ta, bày ra ngay trước mắt chúng ta là “cầu bất đắc khổ”, chúng ta rơi vào bên trong bất khổ. Người ta có nguyện thì thành, chúng ta cầu không được thì khổ, đây là hai loại quả báo khác xa nhau. Quả ắt có nhân, chúng ta cần phải suy nghĩ từ trên cái nhân hành, cho nên phải suy nghĩ thật nhiều, phản tỉnh thật nhiều, kiểm điểm thật nhiều, quan sát thật nhiều, ngày nay chúng ta làm ra là những gì, Pháp Tạng Tỳ Kheo Ngài làm ra là những gì. Chúng ta từ ở những điểm này mà tư duy suy xét, đương nhiên năng lực, tư chất của chúng ta không sánh bằng Pháp Tạng Tỳ Kheo. Pháp Tạng Tỳ Kheo tài năng dũng trí, trong nhà Phật nói đây chính là người thượng thượng căn. Chúng ta không có cái thiên chất này. Tuy rằng không có cái thiên chất này, chúng ta phải tìm phương pháp bù đắp, bổ khuyết. Chân thành hiếu học, làm đến từng li từng tí, chăm chỉ để mà làm, dốc sức mà làm, làm không một mảy may nghi ngờ, dù bị thiệt thòi cũng làm, thì sau này mới sẽ có cái ngày ngộ nhập ấy. Không chịu làm thật sự, chỉ là ở trên lời nói, ở trên văn tự làm những công phu này, thì không liên can gì tới việc bạn khế nhập, vậy thì sai rồi.

Thập thiện nghiệp: “Không sát sanh”, “không trộm cắp”, “không dâm dục”, cư sĩ tại gia là từ không tà dâm mà làm, sau cùng cũng phải đi đến không dâm dục, bạn mới có thể viên mãn công đức. “Không vọng ngữ”, “không lưỡng thiệt” (“lưỡng thiệt” là khiêu khích thị phi). Người xưa thường thường dạy chúng ta: “**Tĩnh tọa thường nghĩ lỗi mình, nhàn đàm đừng bàn việc người**”. Hai câu nói này của người xưa khiến chúng ta tưởng tượng, từ xưa trong xã hội tình hình này đại khái cũng không ít, chuyện trò đều là nói thị phi, đều là nói tốt xấu phải quấy của người khác. Xã hội này hiện nay thì càng không cần phải nói. Đây là sai lầm, tổn hại đức hạnh của mình, không phải là tích đức, là tổn thất đức hạnh của mình. Cho dù người khác có lỗi lầm thì có liên quan gì đến mình chứ? Không những không thể luận bàn, tốt nhất là không nên để việc đó ở trong tâm. Để nó ở trong tâm thì cái tâm của chúng ta đã bị ô nhiễm. Việc này quả thực là vô cùng oan uổng, vô cùng ngu si. Nghe xong rồi không để ở trong lòng có được không? Bạn sẽ cho là không thể. Bạn thử hỏi cư sĩ Hứa Triết, bà năm nay đã 102 tuổi, bà có thể làm được, tại sao chúng ta không làm được chứ? Bà đang hành Bồ Tát đạo, bà đang làm ra tấm gương, làm mô phạm cho chúng ta xem.

Lý Hội trưởng từng hỏi bà, nếu bà nghe thấy người khác nói những lời khó nghe, thấy người khác làm việc xấu, nghe lời xấu ác thì bà làm thế nào? Bà nói ra phương pháp rất hay, đáng để chúng ta học tập. Bà nói: "Giống như tôi đi bộ ở trên đường, những người nhìn thấy trên đường đi, nghe thấy những người ở trên đường nói chuyện, sau khi trở về nhà, bạn hỏi tôi thì một câu tôi cũng không nhớ, một người nào cũng không thể nhớ nữa". Tại sao vậy? Không có để ở trong lòng, cho nên tâm của bà thanh tịnh. Không phải là bà không có tiếp xúc, bà mỗi ngày đi khắp nơi để làm việc, trên đường đi nhìn thấy rất nhiều người và việc, nghe được rất nhiều người nói chuyện phiếm, bà làm được "*nhìn mà không biết, nghe mà không thấy*", không có để ở trong lòng, không có bị ô nhiễm. Đây là tấm gương tốt nhất cho chúng ta tu hành, chúng ta không thể không học tập. Nếu chúng ta không học thì trong đời này không thể vãng sanh, thì không ra khỏi luân hồi.

Chúng tôi trong những lúc giảng giải thường hay nhắc nhở đồng tu, tâm luân hồi học Phật vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Nghiệp thiện ở bên trong nghiệp luân hồi, cái thiện này lớn chừng nào? Không nhất định, hoàn toàn xem cách dụng tâm của bạn. Nếu như bạn còn có tự tư tự lợi, còn có thị phi nhân ngã, còn có tham sân si mạn, thì bạn được cái phước rất nhỏ. Tại sao vậy? Giảng Kinh thuyết pháp là khẩu thiện mà thôi, tâm không thiện, hạnh không thiện nên cái thiện bạn tu đó không lớn.

Trong ghi chép của người xưa có một công án rất đáng để chúng ta cảnh giác. Có một vị pháp sư, cả đời tụng "Kinh Pháp Hoa", tụng được vô cùng thành kính, sau khi chết đi vẫn còn rất hay, kiếp sau vẫn còn được thân người, nhưng mà là thân nữ. Pháp sư đầu thai làm thân nữ, thật là không may. Sau đó người nữ này trở thành kỹ nữ, nhưng mà trong miệng thì vẫn tỏa ra mùi thơm của hoa sen, đây là thiện. Trong đời quá khứ, suốt đời tụng "Kinh Pháp Hoa", đọa lạc thành kỹ nữ, trong miệng thì có mùi thơm hoa sen. Đáng để chúng ta cảnh giác.

Chúng ta mặc dù giảng Kinh thuyết pháp ở trên giảng đài, nói được rất hay, nói được cũng như pháp, nhưng tâm của chúng ta không thiện, hành vi của chúng ta không thiện, tương lai cũng sẽ đọa lạc. Bởi vì cả đời này giảng Kinh, có thể bạn đọa lạc đến đời sau, lời nói của bạn sẽ sáng suốt, có thể bạn sẽ còn dễ dàng học thông những ngôn ngữ khác, bạn tu đời này thì được cái quả báo như vậy, nói không chừng cũng đọa thành thân kỹ nữ, quả thật là quả báo rất đáng sợ.

Cho nên, nếu như không từ trên Thập Thiện Nghiệp Đạo bắt đầu làm, sở nguyện của bạn quyết định không thể thành tựu. A Di Đà Phật 48 nguyện, nguyện nguyện đều có thể thành tựu viên mãn là nhờ Ngài đã tu hành trong nhiều kiếp, mà tu hành nhiều kiếp đều là lấy Thập Thiện Nghiệp Đạo làm gốc. Cũng như Phật ở trong "Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo", sau cùng đã làm cho chúng ta một tổng kết. Tổng kết của Ngài nói được rất hay, lo ngại chúng ta thể hội không đủ sâu. Phật đã nói ra một ví dụ, mở đầu nói, thế gian này của chúng ta từ thành thị đến thôn quê đều có rất nhiều nhà cửa, từ tất cả chúng sanh hữu tình đến cả thực vật, hoa cỏ cây cối đều hình thành ở trên mặt đất, nếu như không có đất, bạn sẽ không có chỗ dựa nào. Phật nói Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng như mặt đất vậy, Nhân Thiên thiện pháp, Thanh Văn Duyên Giác Bồ Tát cho đến tất cả Phật pháp đều xây dựng trên nền tảng thập thiện. Chúng ta suy nghĩ những lời này, nếu như không có thập thiện, không những Phật pháp sẽ không có, Bồ Tát sẽ

không có, Thanh Văn Duyên Giác sẽ không có, mà Nhân Thiên cũng không có. Nhân Thiên mà không có thì có cái gì? Rất là rõ ràng, chỉ có tam ác đạo: Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục. Nếu như không có thập thiện, tương lai sẽ đọa Ngạ Quỷ, Súc Sanh, Địa Ngục.

Nếu muốn được thân người, bạn không thể không tu thập thiện. Đoạn thập ác, tu thập thiện, bạn mới có thể được thân người. Bạn muốn có thân người, hoặc sinh lên trời hưởng phước, Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, bạn phải tu thượng phẩm thập thiện. Công phu đoạn ác tu thiện của mỗi một người không giống nhau, cho nên thành tựu đương nhiên cũng không như nhau. Phật cũng đem việc tu hành này phân thành ba bậc chín phẩm, thượng thượng của đoạn ác tu thiện, trung thượng của đoạn ác tu thiện, trung trung của đoạn ác tu thiện, hạ hạ của đoạn ác tu thiện. Việc này không cần tôi phải nói kỹ. Ở đây có đến chín phẩm. Nếu như chúng ta tu ba phẩm thượng, chúng ta có thể sinh lên trời hưởng phước. Ba phẩm bậc trung là nhân đạo, ba phẩm hạ thì đọa vào trong Tu La đạo. La Sát, Tu La là ba phẩm hạ. Cấp bậc được luận như thế nào, được tính như thế nào? Việc này rất vi tế, không phải vài câu thì có thể nói được rõ ràng. Chúng ta đọc Kinh, nghe Kinh phải nên tỉ mỉ mà tư duy, mà thể hội. Quan sát tỉ mỉ thì bạn tự nhiên sẽ thông suốt, bạn sẽ hiểu rõ, biết được chính mình nên làm như thế nào, phải nên ở ngay trong cuộc sống thường ngày tu học như thế nào thì có thể mãn cái nguyện của chúng ta. *“Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”*, cái *“tất ứng”* này chính là mãn nguyện.

Nếu như chư vị chịu học, chịu cầu, tôi giới thiệu chư vị đồng học một quyển sách: *“Liễu Phàm Tứ Huân”*. Bạn nhất định phải đem quyển sách này đọc một mạch qua 300 lần, không gián đoạn. Không phải bảo bạn mở quyển sách này ra liền không quản ngày đêm, cũng không ăn cơm không ngủ nghỉ mà đọc đủ 300 lần, như vậy thì bạn đã hiểu sai lời của tôi rồi. Một ngày đọc một lần, một năm thì đã đọc 360 lần rồi, ngày ngày phải đọc. Bạn có cái công phu một năm như vậy, sau đó thì cả đời này của bạn, đảm bảo bạn khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều sẽ ở trong thiện niệm, công phu của bạn sâu. Công phu không sâu thì không được. Nếu như có năng lực, nghĩa là bạn có điều kiện, có được thuận lợi, một ngày đọc hai lần càng tốt, bạn đọc được số lần càng nhiều càng tốt. Người xưa đã nói rằng: *“Đọc sách nghìn lần nghĩa kia sẽ hiểu”*. Mọi người chúng ta thường nói là *“tự học mà biết”*. Không có thầy, tại sao họ lại biết? Thông suốt rồi. Thông suốt rồi cùng với tâm tánh khởi tác dụng cảm ứng đạo giao. Sợ là bạn không thành thực. Cho nên người xưa dạy rằng: *“Nhất môn thâm nhập”*, rất nhiều đạo lý bên trong.

Có đồng tu đã từng hỏi tôi rằng: *“Pháp sư! Nhất môn thâm nhập phải thâm nhập đến mức độ nào?”*. Câu hỏi này rất hay! Phải thâm nhập đến minh tâm kiến tánh. Đây là tiêu chuẩn của Phật pháp Đại Thừa. Nói các vị biết, bất kỳ một bộ Kinh nào cũng đều có thể giúp các vị minh tâm kiến tánh, cho nên Phật ở trên *“Kinh Bát Nhã”* mới nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Tại sao vậy? Bất kỳ một bộ Kinh nào, bất luận là bộ lớn hay nhỏ, bộ lớn như *“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”*, bộ nhỏ như bộ *“Bát Nhã Tâm Kinh”* mà ngày ngày mọi người thường niệm, chỉ 260 chữ, không phân dài ngắn, chỉ cần bạn có thể Nhất môn thâm nhập thì đều có thể minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì thành Phật rồi. Kiến tánh chính là trong Tông Môn nói là *“Đại triệt đại ngộ”*, Giáo Hạ thì nói là *“Đại khai viên giải”*, trong Tịnh Độ Tông thì nói là

“Lý nhất tâm bất loạn”. Vì vậy, nếu như chúng ta chấp trước, pháp môn này của tôi tốt, pháp môn ấy thì không tốt; Kinh điển này của tôi hay, Kinh điển ấy của bạn không hay, đây là quan niệm quá sai lầm, đây là vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chướng đạo. Chướng cái đạo gì? Chướng cái đạo khai ngộ của chúng ta, chướng cái đạo chứng quả của chúng ta, chướng cái đạo cầu nguyện thành tựu viên mãn của chúng ta. Đây là một sai lầm. Người minh bạch, người thông suốt thì hiểu được, sau đó bạn đối với tất cả Kinh giáo, tất cả pháp môn, tâm bạn đã bình đẳng. Pháp môn mà chúng ta tu không như nhau, những Kinh điển để y cứ cũng không như nhau, ta nhìn thấy nhất định vô cùng cung kính, biết rằng đạo của họ là chánh đạo, pháp của họ là chánh pháp. Chỉ cần họ cả đời không thay đổi, dũng mãnh tinh tấn, khẳng định họ sẽ thành tựu. Nói không chừng, thành tựu của họ còn cao hơn cả ta, ta làm sao dám khinh mạn? Khinh mạn còn không dám, ta làm sao dám phê bình, làm sao dám hủy báng? Cho nên, đối với tông phái khác nhau, Kinh giáo khác nhau, nếu như phê bình, hủy báng, đều là người không thông suốt. Họ không hiểu đối với những chân tướng sự thật này, họ mới có cái phiền não tập khí này hiện hành. Thật sự thông suốt thì sẽ không có.

A Di Đà Phật...

Tập 234

Kinh văn: “Sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu, như thật an trụ, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ”.

Câu ở phía trước đã báo cáo qua cùng với chư vị rồi, tiếp theo đây là khoa nhỏ thứ tư: “*Như thực nghiêm tịnh*”. Bởi vì Pháp Tạng Bồ Tát đã phát ra 48 nguyện, 48 nguyện không phải chỉ là 48 điều, mà là đại nguyện cứu cánh viên mãn. Mấy hôm trước tôi ở Hồng Kông có vị đồng tu hỏi rằng, pháp môn bốn nguyện niệm Phật của Nhật Bản cùng với 48 nguyện Tịnh Độ Tông của chúng ta đã nói có gì khác biệt? Kỳ thực, Tịnh Độ Tông của Nhật Bản là truyền đến Nhật Bản từ thời Tùy Đường, khi được truyền đến không có sai khác gì, đa số đều là học trò của Thiện Đạo Đại Sư, cho nên ngày nay chúng ta tại Nhật Bản có rất nhiều nơi đều nhìn thấy tạo tượng của Thiện Đạo Đại Sư, còn có rất nhiều tự miếu dùng danh hiệu của Đại Sư đặt làm tên, như Thiện Đạo tự. Từ đây cho thấy, người Nhật Bản, đặc biệt là Tịnh Độ Tông của Nhật Bản, đối với Thiện Đạo Đại Sư có cảm tình vô cùng sâu dày. Việc này đáng để chúng ta tán thán. Pháp môn Bốn Nguyện ban đầu không sai, cùng với “Kinh Vô Lượng Thọ” giảng không hai không khác, chỉ là ở trong 48 nguyện đã đặc biệt nhấn mạnh nguyện thứ 18. Thế nhưng chúng ta phải hiểu được, 48 nguyện mà Phật A Di Đà đã nói, mỗi một nguyện quyết định bao gồm 47 nguyện còn lại thì cái nguyện này mới là viên mãn. Nếu như đơn độc một nguyện mà không hàm chứa những nguyện khác thì nguyện này không thể thành tựu. Đạo lý này, chúng tôi giảng “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói qua rất nhiều lần, đều đã nêu ra. Lần giảng này, 48 nguyện chúng tôi đã giảng được rất là tường tận, hình như đã có VCD lưu hành riêng. Nhật Bản ngày trước, những vị Đại đức này đều hiểu, nhưng mà thời cận đại có một số Đại đức đã hiểu lầm, cho rằng chỉ nương vào nguyện thứ 18 thì được rồi. Chúng ta có thể nói với họ, khẳng định không thể vãng

sanh.Nguyên nhân là gì? “Kinh Vô Lượng Thọ” trong phần “Tam Bối Vãng Sanh” đã nói rất hay, thượng bối trung bối hạ bối đều là giảng “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, đây là điều kiện cần phải có đủ để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới. “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, nếu như chỉ nương vào nguyện thứ 18, họ chỉ có nhất hướng chuyên niệm không có phát Bồ Đề tâm, vì thế tôi nói khẳng định là không thể vãng sanh.Phát Bồ Đề tâm nằm ở nguyện nào?Ở nguyện thứ 19.Chúng ta đều đã đọc rất thuộc.Thực tế mà nói, 47 nguyện khác đều là thuộc về phát Bồ Đề tâm, thiếu một nguyện thì Bồ Đề tâm của bạn không viên mãn.Mọi người nghĩ xem có phải đạo lý như vậy không?Cho nên, trong việc này không thể hiểu sai, không thể đánh cược. Học Phật, tụng Kinh cầu sanh Tịnh Độ, làm gì có chuyện may mắn mà được vãng sanh? Việc này chúng ta nhất định phải hiểu được, phải làm rõ ràng, phải làm minh bạch.

“Thệ nguyện thành tựu” ở chỗ này, câu nói này là tổng kết: “*Sở phát thệ nguyện viên mãn thành tựu*”. Bốn mươi tám nguyện, nguyện nguyện đều bao hàm 47 nguyện còn lại, trên thực tế là bao hàm đại nguyện viên mãn của chư Phật Bồ Tát, do vậy 48 không chỉ giới hạn ở 48. Chúng ta nhất định phải minh bạch chân tướng sự thật này. Sau khi thành tựu viên mãn, “*như thật an trú, cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ*”. Bốn câu này là nói Tây Phương Cực Lạc Thế giới.Cực Lạc Thế giới thanh tịnh trang nghiêm, ở trong bốn câu này đều đã được hiển bày ra hết. Trong bốn câu này, một câu quan trọng nhất chính là “*như thật an trú*”. Thực là chân thật, cũng chính là thật tướng chân như và pháp thân. “Như thật an trú”, như thật an trú cái “chân thật chi tế” này. Phật ở trên bộ Kinh này đã giảng cho chúng ta ba cái chân thật. “Chân thật chi tế”, chính là ở trong Thiên Tông nói “minh tâm kiên tánh”, “chân thực chi tế” chính là “chân như bản tánh”, cũng chính là “chư pháp thực tướng” mà trên “Kinh Bát Nhã” thường nói. “Chư pháp thực tướng” là tất cả tánh thể của Kinh Đại Thừa, cũng chính là nói, tất cả Kinh luận Đại Thừa mà hết thảy chư Phật Bồ Tát đã nói đều là y cứ vào chư pháp thực tướng mà nói. “Như thực” chính là “như như”.

Chúng ta sẽ hỏi, “chư pháp thực tướng” là gì?Chúng ta dùng lời của người hiện nay nói, đây chính là chân tướng của vũ trụ nhân sanh.Một câu nói này mọi người nghe rồi có thể hiểu, nhưng mà vẫn cứ mơ mơ hồ hồ, hiểu mà không hiểu.Đây đúng là như vậy.Nguyên nhân là gì?Là bởi vì chúng ta chính mình chưa có chứng được “chư pháp thực tướng”. Nếu như chứng được rồi, bạn nghe xong rồi thì rõ ràng tường tận minh bạch thấu đáo. Chưa có chứng được, chưa có khế nhập cảnh giới của Phật, khi nghe xong hiểu mà không hiểu thì cũng xem là giỏi lắm rồi, cũng coi như có thiện căn có phước đức, bạn mới có được cái ấn tượng như vậy. Nếu như muốn giới thiệu sơ sơ thêm một chút, nói một cách thực tế, hư không pháp giới, chân như bản tánh là một thể, là một cái tướng. Nói “một cái tướng” thì phạm phu chúng ta không hiểu,nói là “một cái tánh” thì người đã học qua một số Kinh giáomiễn cưỡng còn có thể đồng ý, còn nói “một cái tướng” thì rất khó chấp nhận. Nguyên nhân gì vậy? Sum la vạn tượng bày ra trước mắt chúng ta đích thực không như nhau, vậy làm sao có thể nói là một tướng được chứ? Nói lời chân thật, xác xác thực thực là một cái tướng.Một cái tướng gì vậy?Tướng hư vọng. Trên “Kinh Kim Cang” đã nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, lại nói: “*Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh*”, đó là cái tướng gì? Là tướng như mộng như huyễn, quyết định không phải là chân thật.Đây mới là chân tướng sự thật.Nếu như bạn nhận biết cái chân tướng sự thật này, cái tướng này

chính là thật tướng. Những lời này chư vị phải nghe cho tường tận, tỉ mỉ mà thể hội thì bạn có thể hiểu, cho nên cái tướng này là một, không phải hai.

“Căn thân” là thân thể của chính chúng ta. “Quốc độ”, ngày nay chúng ta nói ở trong vũ trụ có vô lượng vô biên tinh cầu, là chỗ nương dựa của tất cả chúng sanh, lại bao quát hết thấy chúng sanh cũng là không phải hai. Những sự việc này tôi chỉ có thể nói đơn giản đến chỗ này mà thôi, nếu nói tường tận thì 20 giờ đồng hồ cũng nói không hết.

“*Như thật an trụ*” là pháp an trụ như thế nào? Chính là “*như như bất động*” mà trên “*Kinh Kim Cang*” đã nói. Cái điểm này chúng ta có thể học. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần phải học “*như thật an trụ*” của Phật Bồ Tát, chúng ta như vậy mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát. Mọi người nói là tu hành chứng quả, khế nhập cảnh giới chính là chứng quả. Trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, thì bạn làm Phật, làm Bồ Tát rồi. Đây mới là thọ dụng chân thật của việc học Phật. Nếu như không đến được cảnh giới này, chúng ta học Phật chưa có đạt được lợi ích chân thật, thọ dụng thật sự của Phật pháp, chúng ta chưa có hưởng thụ được.

Vậy chúng ta hỏi, như thế nào mới là “*như như bất động*”? Chúng tôi trong những lúc bình thường giảng Kinh cũng đã nói qua rất nhiều lần, căn trần tướng khi tiếp xúc, mắt thấy sắc tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, cảnh giới rõ ràng minh bạch thấu suốt tường tận, đây là giác. Nhưng cái tâm này phải “*như như bất động*”. Nói một cách khác, ở trong cảnh giới đó mà chúng ta học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cảnh giới bên ngoài thì lại rõ ràng tường tận minh bạch thấu đáo. Sự việc này dường như rất khó, làm sao có thể làm được đây? Nếu như bạn nói khó, tôi không phủ nhận, là khó thật. Nếu như bạn nói làm không được, tôi không thừa nhận, tôi cho rằng có thể làm đến được. Có một thứ đã làm đến được rồi, người hiện đại ngày ngày đều không rời khỏi, nói các vị biết cái gương đã làm được rồi. Cái gương soi tượng trưng cho một căn ở trong lục căn, đó là nhãn căn. Thích Ca Mâu Ni Phật lúc giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*” đã lấy một ví dụ về lục căn, lấy nhãn căn làm ví dụ. “*Thập thiện hiền kiến*”, Kinh văn ấy thì rất dài. Chúng ta tưởng tượng cái mặt tấm gương này, bên ngoài nó đều soi rất là rõ ràng, nó quả thực không có khởi tâm động niệm, nó không có phân biệt chấp trước, nó không phải không minh mẫn. Chúng ta làm sao đem con mắt biến thành tâm gương soi. Minh bạch thấu suốt rõ ràng tường tận, đây là chiếu, trong “*Bát Nhã Tâm Kinh*” gọi là “*chiếu kiến*”. Phạm phu phiền não là ở đâu? Cái “*kiến*” đầu tiên xác thực chính là “*chiếu kiến*”, cùng với tất cả chư Phật Như Lai không hai không khác. Vô cùng đáng tiếc, cái ý niệm thứ hai thì không phải là “*chiếu kiến*”, cái ý niệm thứ hai thì rơi vào trong khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Cho nên cổ Đại đức nói, nếu như giữ được cái tâm ban đầu thì thành Phật có dư. Tâm ban đầu là gì? Ý niệm đầu tiên. Bạn mãi mãi giữ được cái niệm đầu tiên, không rơi vào niệm thứ hai thì thật sự bạn đã thành Phật rồi. Việc này trong Đại Thừa giáo gọi là “*chánh quan*”, quan chiếu, chiếu trú, chiếu kiến. Chúng ta phải hiểu việc này. Đây là thật sự nhìn thấy rồi. Bạn nhìn thấy chân tướng vũ trụ nhân sanh, bạn muốn dùng tai nghe thì bạn nghe được chân tướng của vũ trụ nhân sanh, bạn mới phát hiện tất cả những cái tướng trạng, không những tánh tướng đồng, mà tướng cũng không ngoại lệ. Tướng là “*thức biến*”, thức là vọng thức, nó là chân tâm đã khởi tác dụng, cho nên không có một cái hình tướng, không phải thật tướng. Các vị hãy xem thử

“Ngũ Lục” trong Tông Môn thì bạn sẽ hiểu rõ. Những Tổ sư Đại đức trong Tông Môn kiểm tra hàng sơ học, những lời nói sắc bén ấy bạn nghe thì sẽ hiểu được. Bạn không khế nhập cảnh giới này, họ nói những lời đó bạn nghe sẽ không hiểu. An trụ như vậy, đây là chánh trụ, đây là chân trụ, trụ cái chư Phật Như Lai đã trụ.

Vậy chúng ta sẽ hỏi, Cực Lạc Thế giới ở đâu? Chính ngay tại đây. Ở trong Cực Lạc Thế giới, “*cụ túc trang nghiêm, uy đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ*”, bạn ngay trong hiện tiền nhìn thấy được rồi. Ngày nay chúng ta nhìn không thấy Cực Lạc Thế giới, nhìn không thấy thanh tịnh Phật độ là nguyên nhân gì vậy? Chúng ta khởi tâm động niệm, vọng tưởng phân biệt chấp trước đem thanh tịnh Phật độ biến đổi rồi, biến thành cái ước độ mong manh hiện nay của chúng ta. Sự việc như vậy, chúng ta không thể không hiểu biết. Vấn đề hiện nay là làm sao để khôi phục, đem cái ước độ mong manh khôi phục thành Tịnh Độ. Tịnh Độ là vĩnh hằng, Tịnh Độ là không thay đổi, Tịnh Độ là chân thường. Ước Độ là sát na sanh diệt, là vô thường. Chân thường và vô thường trộn lẫn vào với nhau, chúng ta không có cách nào phân biệt. Tôi nói những lời này có thể hơi sâu một chút, quả thực là tôi không có cách nào để giảng cho nó cạn cợt hơn, mong rằng chư vị dù cho không thể hoàn toàn hiểu hết, bạn hiểu được là có cái cách nói như vậy, cái cách nói này là lời chân thật, tướng trạng chân thật mà chư Phật Bồ Tát đã nói. Trong “Vãng Sanh Luận” có nói đến “*chân thật trí huệ vô vi pháp thân*”, cũng là nói sự việc này. Chúng ta nói an trụ, thực tại mà nói cũng là an trụ trong “*chân thật trí huệ vô vi pháp thân*”. Trong câu nói này, quan trọng nhất chính là “vô vi”. Nếu như bạn “hữu vi” thì pháp thân nhìn không thấy. Hữu vi, ở phàm phu chúng ta, chỗ bạn nhìn thấy cái thân này gọi là thân nghiệp báo, cho nên rất khổ. Nếu như bạn có trí huệ, bạn có năng lực an trụ trong vô vi, thì cái thân nghiệp báo này của chúng ta biến thành thân vô vi pháp. Chư vị phải nên biết, ở trong Đại Thừa Kinh thường nói pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, một thể mà ba thân, từ đâu mà nhìn thấy? Thích Ca Mâu Ni Phật 3000 năm trước thị hiện tại thế gian này của chúng ta, đó là một thể mà ba thân, một tức là ba, ba tức là một, không thể nào tách rời. Phàm phu chúng ta không có cách nào phát giác ra được, nhưng trong cảnh giới của Ngài thì là viên dung, là vô chướng ngại. Cũng giống như trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói “*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Nếu như ứng hóa thân không phải báo thân, vậy thì có chướng ngại. Ứng hóa thân không phải pháp thân thì cũng có chướng ngại. Lý sự có chướng ngại, sự sự có chướng ngại thì sao có thể nói là pháp giới vô chướng ngại. Chúng ta từ trên đây mà thể hội, quan trọng nhất là làm thế nào mới có thể tương ứng với vô vi pháp. Sau khi thật sự tương ứng thì không rơi vào hữu vi, cũng không rơi vào vô vi. Tại vì sao? Lời ở trên “Đàn Kinh” nói rất là thú vị, hữu vi và vô vi là nhị pháp, mà nhị pháp không phải là Phật pháp, Phật pháp là bất nhị pháp. Chư Phật Bồ Tát không rơi vào hữu vi, cũng không rơi vào vô vi, đây chân thật mới gọi là Phật pháp, hữu vi và vô vi không phải hai. Ở chỗ này bất luận là lý hay sự cũng thú vị vô cùng. Chúng ta ném trái cho tường tận, đương nhiên quan trọng nhất là phải có thể khế nhập. Bạn khế nhập một phần thì bạn được một phần pháp vị, khế nhập hai phần thì bạn được hai phần pháp vị. Làm sao khế nhập? Nói tóm lại là phải lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Cách lìa như thế nào? Chính là vừa rồi đã nói, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì bạn tự nhiên liền khế nhập được rồi. Chúng ta ngày nay phiền não lớn nhất là ở đâu? Lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, họ không thể không khởi tâm không chấp trước. Sự việc này thì phiền não rồi, khẳng định sẽ khởi tâm, sẽ động niệm, sẽ

phân biệt chấp trước. Cho nên, chúng ta tu hành là tu cái gì? Bạn phải nên biết rõ, chính là ở ngay trong cảnh giới mà học không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì bạn “như thật an trụ” thanh tịnh quốc độ, cái quốc độ này thanh tịnh rồi. *“Tâm tịnh thì Phật độ tịnh”*. Chính là bởi vì tâm chúng ta loạn, khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, loạn rồi, cho nên đã khuấy loạn cái quốc độ thanh tịnh này. Chúng ta nhìn không thấy được quốc độ Phật, nhìn không thấy Thánh chúng thanh tịnh của Cực Lạc Thế giới, không phải là họ không muốn gặp mặt với chúng ta, mà là chính chúng ta đã tạo thành chướng ngại. Thực tình mà nói, họ có thể nhìn thấy chúng ta, chúng ta nhìn không thấy họ. Đây là chân tướng sự thật. Cho nên trên Kinh nói: *“Tùy kỳ tâm tịnh tất Phật độ tịnh”*. Chúng ta tu học tâm thanh tịnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Rất nhiều lão đồng tu đều đã biết, Phật pháp đến sau cùng, thật sự chứng đến minh tâm kiến tánh chỉ có ba môn. Trước khi chưa có kiến tánh thì pháp môn nhiều, vô lượng pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, đến khi mà sắp kiến tánh rồi chỉ có ba môn là Giác - Chánh - Tịnh.

Ở Trung Quốc, Đại Thừa tông phái rất nhiều, lựa chọn pháp môn không có tương đồng. Thiên Tông, Tánh Tông đi con đường “Giác môn”, là *“Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”*. Giáo hạ như Thiên Đài, Hiền Thủ Pháp Tướng, những tông phái này từ Chánh môn mà vào, chánh tri chánh kiến, trên “Kinh Pháp Hoa” nói là “nhập Phật tri kiến”, họ từ đây mà vào. Tịnh Độ Tông chúng ta cùng Mật Tông đều từ Tịnh Môn mà vào, chính là từ tâm thanh tịnh mà vào. Do đó, bạn phân rõ đối với pháp môn có phải là căn tánh của chính mình hay không. Không khó đâu, bạn có thể tự kiểm chứng thử xem. Ở đạo tràng Tịnh Tông niệm Phật một ngày, niệm Phật bảy ngày, tâm của bạn có thanh tịnh trở lại được hay không? Thuần tịnh thì làm không nổi, vậy có phải thanh tịnh hơn một chút so với lúc chưa bước vào Niệm Phật đường hay không? Từ cái chỗ này thì có thể nhìn thấy công phu của chính mình, có thể nhìn thấy căn tánh của chính mình. Mật Tông cũng là tu tâm thanh tịnh, hai cái này có thể làm một sự so sánh.

Khi tôi học Phật thì đã từng làm qua một sự so sánh. Lão sư của tôi là đại đức Mật Tông, thầy không có dạy tôi niệm A Di Đà Phật, thầy dạy tôi niệm lục tự đại minh chú. Lục tự đại minh chú là tu tâm thanh tịnh. Không những là lục tự đại minh chú (lục tự đại minh chú là của Quan Thế Âm Bồ Tát), mà tất cả câu thần chú không câu nào là không tu tâm thanh tịnh. Tôi thỉnh giáo với thầy, câu thần chú này ý nghĩa là gì? Không thể nói câu chú này không có nghĩa, con cứ niệm là được, đó cũng là một phương pháp. Không có ý nghĩa, không có cách giảng, bảo bạn dùng câu thần chú này đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn tẩy trừ hết, đây là phương pháp tu hành của Mật Tông. Kỳ thực, Tịnh Độ Tông dùng một câu “A Di Đà Phật”, dụng ý của một câu “A Di Đà Phật” này cũng là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình trừ bỏ. Chúng ta mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, vừa mới khởi tâm động niệm thì mau “A Di Đà Phật”, đem cái niệm này trừ bỏ đi. Phật hiệu phải niệm như vậy mới có công dụng, niệm như vậy mới có công phu. Tuyệt đối không phải nói một mặt niệm Phật, một mặt trừ bỏ vọng tưởng, vậy thì bạn đã hoàn toàn sai. Niệm chú cũng là như vậy. Đối với những phần tử tri thức như chúng tôi, câu chú này không phải là dễ nghe, nếu như chúng tôi không hiểu được ý nghĩa này, nói *“lão sư dạy tôi niệm cái này thì có ý nghĩa gì chứ, có tác dụng gì chứ?”*, chúng tôi sẽ không chịu

niệm. Thế là lão sư đem đại ý của câu chú này nói rõ với chúng tôi. Sau khi nói xong, chúng tôi liền vô cùng ưa thích đối với câu thần chú này.

Sáu chữ đại minh chú, lão sư của tôi - Chương Gia Đại Sư là Lạt Ma Phật giáo Tây Tạng, cách phát âm ở trong tiếng Tạng là “Án Ma Ni Bát Mê Hồng”.

Chữ “Án” này ý nghĩa là gì vậy? Là “thân”. Cái thân gì? Pháp thân, báo thân, ứng hóa thân, là một thể. Cho nên cái chữ này, trong Phật Kinh vô cùng nhiều. Câu thần chú chính là cái chữ này, một chữ đã đem cả vũ trụ nhân sanh (chúng ta nói là hư không pháp giới quốc độ chúng sanh) thấy đều đã bao gồm, đã viên mãn đầy đủ vô lượng vô biên hàm nghĩa của nó.

“Ma Ni” nghĩa là hoa sen. Ở trong Kinh điển Hiền Giáo cũng thường thường đọc đến, đây là dịch âm của tiếng Phạn.

“Bát Mê” là gìn giữ.

“Hồng” là ý.

“Thân - hoa sen - gìn giữ - ý”, đây là câu đảo lộn ở trong tiếng Tạng. Dùng lời suông để nói trở lại một chút, chúng ta sẽ có cách nói như thế này: “Giữ gìn thân ý giống như hoa sen”. Hoa sen mọc từ bùn mà không bị bẩn, cho nên sáu chữ đại minh chú là cái ý nghĩa này. Niệm một câu thần chú này nhất định phải nghĩ đến thân tâm của chúng ta thanh tịnh vô nhiễm, không có ô nhiễm. Ý nghĩa này vô cùng hay, lão sư truyền cho tôi, tôi rất hoan hỷ. Lúc đó tôi cũng thường niệm. Về sau, lão cư sĩ Lý Bình Nam Ngài khuyên tôi chuyển sang tu Tịnh độ, cho nên mới đổi thành niệm “A Di Đà Phật”.

Niệm “A Di Đà Phật” ý nghĩa thì cũng như nhau. “Nam Mô A Di Đà Phật”, sáu chữ này đều là âm dịch từ tiếng Phạn, không khác gì với câu thần chú, hoàn toàn là âm dịch. “Nam Mô” ý nghĩa là “Quy Y”, ý nghĩa là “Quy mạng”, ý nghĩa là “cung kính”, nó bao gồm nhiều ý nghĩa như vậy bên trong, cũng có ý nghĩa “Lễ Kính”. Cho nên, chúng ta chấp tay diện kiến với người khác, “Nam Mô” là cung kính, là cái lễ tiết cung kính nhất. “A Di Đà Phật” là đức hiệu của Tây Phương giáo chủ, trên thực tế là danh hiệu chân như tự tánh của chúng ta. “A” dịch là “Vô”, “Di Đà” dịch là “Lượng”, “Phật” dịch là “Giác”, là “Trí”. Ý nghĩa của danh hiệu này là “quy y vô lượng giác”, “quy y vô lượng trí”. Trí giác vô lượng là cái gì? Tự tánh vốn có trí tuệ Bát Nhã, đó mới là vô lượng giác, vô lượng trí thật sự. Từ đây mà biết, Đại đức xưa nói: “*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, hai câu nói này là lời chân thật, là từ trên quả địa chư Phật Như Lai mà nói.

“*Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”, chúng ta niệm Phật vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, chúng ta có thể nhập cảnh giới này hay không, vậy thì phải xem công phu của bạn. Tây Phương Tịnh Độ có tứ độ tam bối cửu phẩm, Phạm Thánh Đồng Cư độ, Phương Tiện Hữu Dư độ chưa nhập cảnh giới này. Thật Báo trang Nghiêm độ, nói chư vị biết, A Di Đà Phật mà bạn thấy là tự tánh Di Đà, Tịnh Độ mà bạn sanh là Tịnh Độ của tự tánh. Đây là cùng với “Vãng Sanh Luận” đã nói “*chân thật trí huệ vô vi pháp thân*” hoàn toàn tương ứng. Do đây mà biết, thật báo độ mới là Tịnh Độ thật sự, mới thật sự là “*tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ*”. Mục tiêu chung cực của

chúng ta chính là ở tại chỗ này. Chúng ta làm sao để đạt được? A Di Đà Phật cùng Bồ Sư Thích Ca vì chúng ta mở ra con đường phương tiện, đó chính là Tịnh Tông, có thể khiến tất cả phàm phu trong một đời cùng sanh về Báo độ. Đây là pháp môn không thể nghĩ bàn. Trên Kinh nói, có thể khiến cho chúng sanh chín pháp giới, đặc biệt nói phàm phu lục đạo của chúng ta, cùng Thanh Văn, Duyên Giác, chư đại Bồ Tát, chín pháp giới chúng sanh ở ngay trong một đời có thể đồng sanh Báo độ (Báo độ là thật báo trang nghiêm độ), được hay không? Được! Chỉ cần chúng ta tự mình chịu cố gắng, chỉ cần tự mình có thể y chiếu những đạo lý đã giảng ở trong Kinh điển, những phương pháp mà tu học, trong đời này đích thực có thể làm được. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Rất cuộc thì chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tu học như thế nào? Chúng ta xác thực đích đáng có nguyện vọng này, hy vọng ngay trong một đời này cũng có thể vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Lý luận và phương pháp đều ở trên bộ Kinh này. Nếu như chúng ta không chịu chiếu theo lý luận phương pháp này để tu học, thì đời này sẽ luống qua. Nếu như là Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ phẩm hạ sanh, nhìn chung cũng không phải tệ. Trong “Kinh Phật Quán Vô Lượng Thọ” nói với chúng ta, ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới, Phàm Thánh Đồng Cư độ phải tu 12 đại kiếp mới có thể nhập Thật Báo độ. Nếu như chúng ta ở ngay trong đời này thật sự chịu nỗ lực, thì chúng ta tiết kiệm được 12 đại kiếp này. Vậy tại sao không hướng đến phẩm vị cao mà tranh thủ, mà cho là hạ hạ phẩm vãng sanh thì cũng được rồi? Những việc khác thì phải khiêm nhường, sự việc này hà tất gì phải khiêm nhường? Nếu như bạn thật muốn vãng sanh phẩm vị cao, chúng ta từ trên tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh mà nói, chỉ cần bạn thật sự làm được. Những năm gần đây, tổng kết giáo học của Phật pháp chúng ta đã đề ra 10 câu 20 chữ, bạn chân thật đã làm được thì bạn sẽ tiết kiệm được 12 đại kiếp.

“Chân thành”, chúng ta đối với người, đối với sự, đối với vật, đối với chư Phật Bồ Tát, đối với hết thảy chúng sanh chỉ có một cái tâm chân thành, chân mà không giả, thành mà không hư. Nhất định không nên cho rằng, ta dùng tâm chân thành đối với người, mà người khác hư tình giả ý đối ta, vậy thì ta không phải chịu thiệt thòi lớn rồi sao? Đúng, trước mắt bạn không chịu cái thiệt thòi này, thì bạn sẽ chịu sự thiệt thòi rất lớn, xem như bạn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới cõi Phàm Thánh Đồng Cư độ hạ phẩm vãng sanh, bạn muốn nâng cao mình đến thượng phẩm, đến thật báo Trang Nghiêm Độ thì phải 12 đại kiếp. Nếu như chúng ta có thể đem cái nợ này tính rõ ràng, cái sự việc này làm cho mình bạch, đời này của ta nhiều nhất sống được 100 tuổi, chịu thiệt thòi 100 năm, ta cũng thấy rất xứng đáng. Ta thành tâm thành ý, đối với người quyết định không có một mảy may giả dối, đây là một lòng đến Tịnh Độ. Một lòng cầu sanh Cực Lạc Thế Giới thì tại vì sao không làm, tại vì sao đối với mọi người còn có giả dối, vẫn còn có thứ không thể nói với người, vẫn còn có việc che giấu người khác? Không có cần thiết! Nếu như còn những việc này, chúng ta không thể buông xuống thì thượng phẩm sẽ không có phần. Ai chứng ngại bản thân chúng ta? Chính mình đã chứng ngại chính mình. Cho nên nhất định phải có tâm chân thành, an trú trong chân thành, tiếp đến phải an trú thanh tịnh. Chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi mà tôi nói chính là “phát Bồ Đề tâm” mà trong Kinh điển đã nói. Bởi vì nói phát Bồ Đề tâm mọi người không hiểu, cái chú giải mà người xưa giảng về phát Bồ Đề tâm chúng tôi xem cũng không hiểu, cho nên tôi liền đem những lời này thay đổi một chút. Tâm chân thành chính là trực tâm của Bồ Đề tâm. Mã Minh Bồ Tát, ở trên “Đại Thừa Khởi Tín Luận” có nói đến “Trực Tâm”, ở trong “Kinh Phật Quán Vô Lượng

Thọ” nói là “Chí thành tâm”. Tôi dùng hai chữ “chân thành” này, đây là thể của Bồ Đề tâm.

A Di Đà Phật...

Tập 235

Không có “thể” thì làm sao có “dụng”? Cho nên, bạn mà nói tâm của bạn thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, không thể có chuyện đó, vì bạn không có chân thành thì phía sau tất cả cũng không. Có “thể” mới có “dụng”, “thể” quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác, ba điều sáu chữ này chính là ở trong Bồ Đề tâm mà người xưa nói là “*thâm tâm*”. Tôi đem “thâm tâm” nói thành ba điều mọi người dễ hiểu.

“Từ bi” chính là “tâm đại bi”, “tâm phát nguyện hồi hướng”, cái này dễ hiểu. “Thâm tâm”, người xưa nói “*hiếu đức hiếu thiện*”, lời này nói ra nghe rất chung chung, rất khó lý giải. Tôi nói với họ “thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác”, thì việc này tương đối rõ ràng hơn nhiều. Cách nói này của tôi là căn cứ vào đề Kinh của bộ Kinh chúng ta đang giảng. Ở trên đề Kinh này có “Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác”.

Thanh tịnh quyết định không bị ô nhiễm. Chư vị phải nên hiểu, tâm chân thành không bị ô nhiễm, vọng tâm thì bị ô nhiễm. Năm dục sáu trần có thể ô nhiễm là ô nhiễm vọng tâm, tuyệt đối không thể ô nhiễm chân tâm. Chân tâm mà bị ô nhiễm thì còn có thể gọi chân tâm được sao? Nhưng mà cái vọng tâm ấy sẽ gây trở ngại chân tâm, sẽ che đậy chân tâm, việc này là có. Quyết định không thể ô nhiễm chân tâm. Chân tâm bị che đậy, bị ô nhiễm cũng chỉ là tạm thời, chứ không phải thật. Nó là vọng, là hư vọng, làm gì mà chân thật được chứ? Cho nên quyết định không ô nhiễm, không những tâm không ô nhiễm, mà thân cũng không ô nhiễm. Các vị cũng biết, thân không ô nhiễm thì thân thể của bạn sẽ khỏe mạnh, bạn làm sao mà bệnh chứ? Bệnh là do bị ô nhiễm mầm độc, bạn mới bị sinh bệnh. Mầm độc là từ đâu mà ra? Gốc là tham sân si tam độc. Chỉ cần từ trong nội tâm đem những tham sân si tam độc trừ bỏ, thì bạn vĩnh viễn sẽ không bị bệnh, bác sĩ và thuốc men sẽ tuyệt giao với bạn, sẽ đoạn dứt rồi. Nếu như tham sân si mạn - những độc tố này không loại bỏ, vậy thì hết cách rồi, bác sĩ và thuốc men sẽ gắn bó keo sơn với bạn, bạn sống sẽ rất khổ. Cho nên tự tư tự lợi, tham sân si mạn ít một phần, đoạn một phần thì thân thể của bạn sẽ khôi phục một phần khỏe mạnh, cho dù bạn có bệnh thì lúc trị bệnh cũng rất dễ trị. Nếu đoạn dứt hai phần, bạn sẽ khôi phục hai phần khỏe mạnh. Đoạn dứt ba phần, bạn sẽ khôi phục ba phần khỏe mạnh. Phàm phu chúng ta không có năng lực đoạn dứt thì đoạn từng phần.

Tôi xin giới thiệu phương pháp của tôi với các vị đồng tu. Tôi không phải thượng căn lợi trí, tôi không có cách nào đoạn dứt, tôi là đoạn từng phần, tự tư tự lợi tham sân si mạn là càng ngày càng ít, mỗi một năm một ít đi, cho nên thân thể của tôi mỗi năm một khỏe mạnh. Tôi tự mình biết được, tự mình rõ ràng minh bạch. Tháng trước, tôi tại Thâm Quyển đã ghi hình bộ “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Sau khi ghi xong thì đi đến Dương Châu hai ngày, thực hiện lời hẹn năm ngoái tại Dương Châu, gặp được một vị

Lưu đại phu. Ông khám cho tôi xong thì liền nói: “*Pháp sư! Thân thể Ngài so với năm ngoái còn khỏe hơn nhiều*”. Tôi biết. Ông muốn học tôi hồi quy tự nhiên, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, thất tình ngũ dục của thế gian này. Hồi quy tự nhiên thì thân thể làm sao có thể không khỏe chứ? Bạn sao có thể không vui vẻ chứ? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, chính là sự việc này. Bây giờ cách đoạn từng phần này, cảnh giới càng ngày càng sáng rõ, chính mình rất rõ ràng mà có thể phát giác ra được. Đây là tôi xin nêu ra để cho chư vị đồng tu làm tham khảo. Tôi có thể làm được thì chư vị cũng có thể làm được.

Khi tôi còn trẻ, nghiệp chướng cũng nặng như các vị. Tôi bắt đầu xuất gia khi tôi ba mươi mấy tuổi, thân thể cũng có mùi rất nặng, những người thân cận tôi đều tránh xa. Tôi còn bị chứng hôi miệng nữa. Đại khái là sau đó ba năm, lúc đó tôi khoảng chừng ba mươi bảy - ba mươi tám tuổi, hiện tượng này liền không còn nữa. Bản thân tôi vào lúc đó thì không có phát hiện, là một vị lão đồng tu ở thư viện phát hiện. Vị lão đồng tu này quen biết tôi từ khi còn chưa xuất gia, ông rất rõ. Ông đến nói với tôi: “*Pháp sư Ngài mấy năm nay tu học cũng không tệ*”. Tôi nói: “*Làm sao ông biết vậy?*”. Ông nói: “*Mùi trên thân thể và chứng hôi miệng của Ngài đã không còn nữa*”. Hiện tượng nghiệp chướng đã tiêu trừ, mỗi năm đều có tiến bộ, cho nên mới có thể pháp hỷ sung mãn.

“*An trụ*” là tương đối không dễ dàng, nhất định phải tự mình thật sự cố gắng nỗ lực, sửa lỗi đổi mới, tu thiện tích đức, đây mới có thể thành tựu. “*Liễu Phạm Tứ Huấn*” là một bộ sách vô cùng hay. Cuộc đời của tôi được lợi là nhờ quyển sách nhỏ này, cả đời phụng hành, tôi không có một mảy may nghi ngờ đối với nó. Cảnh giới tuy là không cao, nó xác thực đích đáng là nền tảng, là căn bản cho chúng ta tu hành. Nếu như chúng ta làm người cũng không xong thì làm sao có thể an trụ quốc độ Phật? Đạo lý này phải thường thường suy nghĩ.

Trước mắt chúng ta ở tại Phật đường này, tại học hội này, mọi người cùng nhau tu học ở trong lớp bồi huấn. Chúng ta trụ ở lớp này mà cũng không xong, vẫn còn ý kiến với đồng học, bạn nghĩ xem, bạn làm sao có thể vãng sanh? Nói cách khác, trụ tại quốc độ Singapore này cũng không xong, cũng không thể an trụ thì bạn làm sao có thể trụ tại Cực Lạc Thế giới, bạn có từng nghĩ qua đạo lý này chưa? Chân thật có tư cách an trụ Cực Lạc Thế giới là những người nào vậy? Người hòa hợp tăng đoàn, tu lục hòa kính, những người này khẳng định được sanh. Có lẽ sẽ có đồng tu hỏi, tôi sẵn lòng hòa hợp với họ, họ thì không thể hòa hợp với tôi, vậy phải làm sao? Kỳ thực, bạn hỏi câu hỏi này, đáp án đã có ở ngay bên trong. Chỉ cần chính bản thân bạn chung sống hòa thuận với mọi người thì được rồi, bạn khẳng định được sanh Tịnh Độ, không cần phải hỏi người khác, những đồng nghiệp này của bạn không thể vãng sanh Tịnh Độ. Chỉ cần ta có thể chung sống với người khác, không cần hỏi người khác đối với ta thế nào. Ở ngay trong cảnh duyên chân thật là tu hành tốt. Người chân thật tu hành là đem thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên thấy đều xem thành chân thiện tri thức của chính mình. Thuận cảnh, thiện duyên, thiện duyên là người tốt, bạn ở trong thuận cảnh thì người người đều là người tốt, bạn ở trong chỗ này mà tu thì không bị tham ái ô nhiễm, ở trong đây dễ dàng khởi tâm kiên tham. Nghịch cảnh, ác duyên, bạn sống chung với những người bất thiện này, vậy thì đúng lúc để tu nhẫn nhục Ba La Mật rồi. Cho nên, bất luận là cảnh giới gì, bất luận sống chung với những chúng sanh như thế

nào, đều là đạo tràng của người tu hành thật sự. Nếu như bạn muốn lựa chọn đạo tràng nào, vậy là sai, hoàn toàn sai lầm. Người tu hành thật sự không có việc lựa chọn, lựa chọn thì bạn đã có phân biệt có chấp trước. Chư vị hãy suy nghĩ cho thật tỉ mỉ ngay chỗ này, để tư duy, để quan sát, bạn sẽ giác ngộ. Lựa chọn đạo tràng chỉ có một điều kiện, đó chính là nơi này có chấp nhận cho ta ở không? Họ mà chịu cho ta ở, đây là có duyên. Không chịu cho ta ở, ta đương nhiên phải ra đi, tuyệt đối không gây phiền não cho người khác. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, chỉ có điều kiện như vậy thì mới bàn đến chuyện lựa chọn, nếu không mà nói, tuyệt đối không lựa chọn. Đạo tràng này mà không tốt, hoàn cảnh không tốt, người ở đó đối với bạn đều không tốt, nhưng mà không có ai đuổi bạn đi, chỉ cần họ không đuổi bạn đi, đây chính là đạo tràng tốt để cho bạn tu hành, bạn ở đây thì quyết định sẽ có thành tựu. Chư vị phải hiểu rõ đạo lý này. Nếu ở chung với người ta không vừa ý một chút mà muốn đi rồi, thì bạn không phải người tu hành. Ở đây ngược lại không có ai đuổi bạn đi, mà bạn lại muốn rời khỏi, bạn cảm thấy chịu không nổi nữa, vậy bạn không phải người tu hành, bạn không chịu tu nhẫn nhục Ba La Mật, bạn không chịu tu bố thí Ba La Mật, một điều trong lục độ bạn cũng không có. Hiện nay người chân thật hiểu rõ đạo lý này không nhiều, tôi rất ít nhìn thấy, cho nên thời đại này người mà tu hành thành tựu quả thực như lông phụng sừng lân. Chúng ta lại suy nghĩ, tại vì sao mà thành ra như vậy? Vẫn là cổ đức đã nói rằng, không có ai nói với họ. Chúng ta tin rằng, ở trong đại chúng đã đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên, quyết định không thể ít, vô cùng đáng tiếc là không gặp được thiện hữu, không có gặp được thiện tri thức chỉ dẫn họ, không có thiện tri thức cảnh tỉnh họ, cho nên họ mê hoặc, họ sai lầm. Từ đó mà biết, thiện tri thức là một trong những mấu chốt cho việc chúng ta có thể thành tựu trong đời này hay không. Chân thật gặp được thiện tri thức, người từ trình độ trung đẳng trở lên, đại đa số đều có thể thành tựu. Đây là trong lịch sử của chúng ta, trong quá trình tu học đời này của chúng ta, chúng ta tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe được. Thân cận thiện hữu là đại sự đầu tiên của người sơ học chúng ta.

“Bất xả thiện tri thức”, bất xả thiện tri thức cũng phải hiểu rằng, không phải mỗi ngày dính như bóng với hình, không rời thiện tri thức, vậy thì cũng sai. Không xả bỏ giáo huấn của thiện tri thức, đây mới chân thật gọi là không rời thiện tri thức. Những giáo huấn của thiện tri thức chúng ta ngày ngày ghi nhớ trong lòng, ngày ngày y giáo phụng hành, đây chính là chân thật thân cận thiện tri thức.

Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn tại thế gian, trên Kinh điển có một công án. Có hai vị Tỳ Kheo muốn đi gặp Phật, trên đường đi bị khát nước, gặp được một cái vũng nước, trong vũng nước có côn trùng. Có một vị Tỳ Kheo liền uống ngay, vì nếu không uống, e rằng không có cách nào sống nổi. Sau khi uống nước xong thì đi gặp Thích Ca Mâu Ni Phật. Còn vị Tỳ Kheo kia không uống nước, cho nên đã chết vì khát. Sau khi được gặp Phật, Phật hỏi ông từ đâu mà đến, ông liền kể lại những việc đã xảy ra trên đường đi. Phật nói: *“Vị Tỳ Kheo đã nghiêm trì giới luật ấy từ sớm đã đến gặp ta rồi, ông không có gặp được ta”*. Các vị hãy suy nghĩ ý nghĩa của câu nói này, người đứng ngay ở trước mặt đức Phật mà không thể y giáo phụng hành thì chưa phải là gặp được Phật, người chân thật y giáo phụng hành tuy rằng đã chết, nhưng họ vẫn ở bên cạnh thiện tri thức. Đây là một ví dụ rất hay. Vì vậy, cho dù thiện tri thức không tại thế, chúng ta cũng có thể thân cận họ như ở trước mặt.

Tôi khuyên bảo đồng học thân cận A Di Đà Phật, Phật A Di Đà ở đâu vậy? Bộ Kinh này chính là Phật A Di Đà. Ta ngày ngày đọc tụng là nghe giáo huấn của Phật A Di Đà, ta có thể lý giải, ta có thể y giáo phụng hành thì cũng như đang ở ngay bên cạnh Phật A Di Đà không khác, hiện tiền tất cả lúc, tất cả chỗ, quyết định được Phật A Di Đà hộ niệm. Được Phật A Di Đà hộ niệm, xin nói với các vị, là các vị được mười phương ba đời tất cả chư Phật hộ niệm. Chư Phật hộ niệm thì sao có đạo lý Long Thiên Thiện Thần không bảo hộ các vị được? Cho nên, người tin Phật học Phật thì được đại lợi ích. Cái lợi ích này, không một lợi ích thế xuất thế gian nào có thể sánh bì được với nó, tại vì sao không chăm chỉ nỗ lực mà tu học?

Kinh văn một câu phía sau: “*Uy đức quang đại*”. “*Uy*” là chỉ kính nể, tôn kính Ngài. “*Đức*” nghĩa là yêu quý hoan hỷ. Bạn xem, vừa yêu quý vừa nể sợ Ngài thì gọi là “*uy đức*”. Đa số học sinh đối với thầy cô có thể cảm nhận được việc này. Thầy cô có uy đức, học sinh đối với thầy cô rất là kính yêu mà cũng rất sợ. “*Quang đại*” thì không phải người bình thường có thể làm được. “*Đại*” là từ bao dung mà nói, “*quang*” cũng có ý nghĩa là “*lớn*”, nhưng mà ở đây vẫn còn cái ý sâu hơn. Chúng ta học Phật đầu tiên phải đem tâm lượng mở rộng ra, phải có thể bao dung tất cả, nhất định không thể nào cái này tôi thấy không vừa ý, cái kia tôi không hài lòng, việc này không thể nào. Người như vậy không thể nào học Phật, chỉ có thể trông được một ít thiện căn trong Phật pháp, không vào được cửa. Chúng ta nghĩ xem, chúng ta vào được cửa chưa? Rất khó nói. Nếu như tâm lượng bạn nhỏ thì bạn ở bên ngoài cửa, chưa có vào trong. Đây là sự thật, tuyệt đối không phải nói đùa.

Bạn xem, đạo tràng của Phật giáo chúng ta, nơi giảng Kinh tu học thì gọi là đạo tràng, kiến trúc của nó, những gì thờ cúng bên trong muôn hình vạn trạng đều là giáo học. Kiến trúc, bạn vừa đến đạo tràng này, việc đầu tiên nhìn thấy là sơn môn, điện Thiên Vương. Ở trong điện Thiên Vương, đối diện với cổng chính cúng dường nhất định là Bồ Tát Di Lặc. Tọa tượng của Bồ Tát Di Lặc là theo hình tượng Bồ Đại Hòa thượng, đây là các vị tổ sư Đại đức của chúng ta đã làm. Bồ Đại Hòa thượng ngồi ở chính giữa, Ngài ngồi ở đó để làm gì vậy? Là Ngài nói với bạn, giống như dáng vẻ của Ngài mới có thể vào cửa Phật. Cái bụng của Ngài rất lớn, có thể dung chứa, đối với tất cả mọi người thì cười híp mắt, tuyệt đối không có việc ghét người này, ghét cái kia. Các vị hãy suy nghĩ cái ý vị này. Không phải bạn vui cười với người này mà lại làm mặt ngầu với người nọ, vậy bạn chưa có vào cửa Phật. Người vào cửa Phật, bất luận đối với một người như thế nào, nhất định là vui cười với người, nhất định là bao dung tất cả, thì bạn mới có thể vào cửa Phật. Không phải vào cái cửa hình thức mà là vào cửa thực chất. Cửa thực chất có nghĩa là gì? Quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, Đại thừa Sơ tín vị Bồ Tát. Bạn có thể chứng được Sơ tín vị Bồ Tát, chứng được quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, bạn mới coi là vào cửa. Suy nghĩ xem, chúng ta đã vào hay chưa? Chưa vào cửa! Nhìn thấy người vẫn còn thấy không vui, cho nên học Phật học hết bao nhiêu năm mà vẫn còn ở ngoài cửa Phật. Nhìn thấy bức tường cửa Phật mà vào chưa được, y phục thì đã mặc lên rồi nhưng vẫn bên ngoài cửa. Cái y phục này là người ở bên trong cửa mặc, chúng ta ngày nay cũng mặc lên y phục của họ, đích thực lại chưa vào cửa, vậy mặc bộ y phục này có cảm thấy hổ thẹn hay không? Mặc bộ y phục này nghĩa là “*ta muốn vào cửa*”, nhưng mà bạn có vào được hay không? Nên nhớ phải mở rộng tâm lượng, phải đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh, chung sống hòa thuận, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, như vậy chúng ta mới có thể vào được cửa.

Sơ tín vị Bồ Tát, quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, công phu của họ là như thế nào? Là đã đoạn kiến hoặc ở trong kiến tư phiền não. Danh từ “kiến hoặc” này, các đồng học sơ học cũng không hiểu. Chúng tôi nói theo một cách khác, “*Kiến giải sai lầm*” nghĩa là nói mọi cách nhìn của bạn đã sai lầm rồi. Sự việc sai lầm như vậy quá nhiều, Phật đem quy nạp trở lại thành năm loại lớn.

NĂM LOẠI KIẾN GIẢI SAI LẦM.

Loại thứ nhất là “*Thân Kiến*”. Chấp trước cái thân này là ta, đây là cách nhìn sai lầm. Khi chúng tôi giảng Kinh cũng thường thường nhắc nhở với mọi người, cái thân này không phải là ta, thân mà là ta thì xong rồi, thân mà chết thì ta không phải chết luôn rồi hay sao? Thân không phải là ta, thân chết ta không chết, ta sẽ sống đến vĩnh hằng. Thân không phải ta thì thân là cái gì? Trong Phật pháp có một cái danh từ gọi là “ngã sở”, dùng lời hiện nay mà nói nghĩa là “cái ta sở hữu”. Giống như tôi mặc bộ y phục này, thì bộ y phục là cái tôi sở hữu, đây không phải tôi. Y phục mặc cũ rồi thì sẽ thay ra mặc bộ mới vào, mặc rách rồi lập tức liền không cần nữa, vứt bỏ đi, may một bộ y phục mới để mặc. Y phục có sanh diệt, có sanh tử, ta không có sanh tử. Cùng đạo lý như vậy, cái thân này là của ta, giống như là y phục vậy, cái thân thể này thời gian sử dụng đã lâu rồi, nó hỏng rồi, không cần nó nữa, đổi một cái thân thể mới khác. Người mà hiểu được đạo lý này, càng đổi càng thù thắng, càng đổi càng tốt, đời này chúng ta được là thân người, đời sau chúng ta đến trời Dục Giới, đời sau nữa chúng ta đến trời Sắc Giới, mỗi đời một tốt hơn, càng đổi càng tốt. Người như vậy là người thông minh, người như vậy có trí tuệ. Nếu như càng đổi càng tệ thì sai rồi, đời này thì làm người, đời sau xuống làm quỷ, sau nữa làm súc sanh, rồi đi vào trong địa ngục luôn. Đây là sai lầm. Cho nên phải biết rằng, thân trời, thân người, thân súc sanh, thân ngạ quỷ, thân địa ngục đều là cái ta sở hữu, không phải ta. Ta là vĩnh hằng, ta không có sanh diệt. Dem cái thân này xem thành ta, đây là một kiến giải sai lầm, một cách nhìn sai lầm, bạn phải đem nó cải đổi trở lại.

Loại thứ hai là “*Biên Kiến*”. “Biên kiến” có ý nghĩa gì? Chấp trước có hai bên, thực tế mà nói, chính là khoa học gia phương tây hiện nay nói là “thuyết tương đối”, trong Phật pháp thì nói là “biên kiến”, là kiến giải sai lầm. Phạm là đối lập, lớn thì đối lại là nhỏ, dài thì đối lại là ngắn, đây gọi là “biên kiến”. Vì sao có kiến giải sai lầm này? Kiến giải này là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sinh ra, không phải chân tướng sự thật, bên trong chân tướng sự thật không có. Có lẽ bạn không thừa nhận, vì sao nói không có? Rõ ràng là cái này lớn, cái kia nhỏ, cái nhà này thì lớn, cái nhà kia thì nhỏ, nằm ngay trước mắt, bạn sao lại có thể nói đây là sai lầm chứ? Thật sự đã sai! Bạn không thể biết. Nếu như bạn biết được bạn sai lầm, sửa đổi cái sai lầm này, thì bạn chứng được quả vị. Sau khi đã chứng quả rồi thì cái nhà này có lớn nhỏ hay không? Không có lớn nhỏ. “Duy Ma trượng thất” ở trên “Kinh Duy Ma”, cái phòng mà cư sĩ Duy Ma ở không lớn, chu vi có một trượng, nhỏ hơn nhiều so với giảng đường này của chúng ta. Cư sĩ Duy Ma giảng Kinh, bên trong lại có thể có đến một vạn người ngồi. Một vạn người ngồi trong căn phòng nhỏ ấy của ông mà không tỏ ra chật chội, đó là cảnh giới gì? Không có lớn nhỏ. Cho nên Phật nói với chúng ta: “*Núi Tu Di chứa hạt cải, hạt cải đựng núi Tu Di*”. Hạt cải là hạt của cây cải, đem núi Tu Di bỏ vào trong hạt của cây cải, núi Tu Di không có thu nhỏ, hạt cây cải không có phình to, vậy thì sao có thể bỏ vào? Không có lớn nhỏ thì mới có thể bỏ vào được. Có lớn

nhỏ, lớn thì có thể chứa nhỏ, nhỏ thì làm sao có thể chứa lớn? Chúng ta ngày nay, cảnh giới này tại vì sao không thể hiện tiền? Chính là bởi vì bạn có phân biệt, bạn có chấp trước, sai là ở chỗ này. Từ đây mà biết, quả Tu Đà Hoàn Viên giáo Sơ tín vị Bồ Tát đã nhập vào cảnh giới này rồi, chúng ta nói là “*cảnh giới bất tư nghì*”. Người ta đã khế nhập chứng được rồi, là thật, không phải là giả.

Loại thứ ba là “Giới Thủ Kiến”. Đây là chúng ta thường nói là “thành kiến”. Người nào cũng có thành kiến rất sâu.

Loại thứ tư là “Kiến Thủ Kiến”, cũng là thuộc về thành kiến. Hai loại thuộc về thành kiến. Thành kiến vì sao phân thành hai loại? Vì một cái là sinh ra thành kiến từ trên nhân, một cái là sinh ra thành kiến từ trên quả.

Loại cuối cùng là “Tà Kiến”. Không thuộc về năm cách nhìn sai lầm nói phía trước thì đều quy nạp vào “tà kiến”.

Chúng ta có thể đem những cách nhìn sai lầm này vứt bỏ, thật sự y chiếu theo những đạo lý phương pháp này trong Kinh luận Phật sửa thành cách nhìn chính xác, đối với vũ trụ nhân sanh có cách nhìn chính xác, bạn mới vào được cửa. Chúng ta học Phật đã được nhiều năm rồi, dù sao cũng đừng cống cao ngã mạn, dù sao cũng đừng cho rằng bản thân mình rất giỏi, trên thực tế còn chưa vào được cửa thì có gì đáng để cống cao ngã mạn? Nhất định phải khiêm nhường. Đẳng Giác Bồ Tát mà còn khiêm nhường, làm gì có Bồ Tát nào không khiêm nhường? Tìm không ra. Làm gì có vị La Hán nào không khiêm nhường? Cũng tìm không ra. Người không chịu khiêm nhường thì mãi mãi không thể vào cửa Phật, chúng ta không thể không biết. Cho nên tâm lượng phải nên mở rộng, nhất định phải bao dung, phải bồi dưỡng cái tâm lượng quảng đại của mình. Phật ở trên Kinh thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, đó là tâm lượng vốn có của chúng ta. Hãy nghĩ xem, chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát họ dựa vào cái gì mà làm được? Chúng ta tại vì sao không làm được? Gặp phải một chuyện nhỏ nhặt mà cũng nổi giận rồi. Phải lập tức quay đầu, cần phải nghĩ đến, ta làm sao mà lại tệ đến mức độ này? Tu hành là phải bắt đầu từ những chỗ này.

“*Quảng*” có thể nói là đại hội chư thượng thiện nhân ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới, Phật A Di Đà mỗi ngày đều giảng Kinh thuyết pháp. Ngoài đại chúng Tây Phương Thế giới mỗi một người đều đang nghe, còn có Bồ Tát ở mười phương thế giới, họ có thần thông, họ có năng lực, ngưỡng mộ Phật A Di Đà, đều đến nghe Kinh. Giảng đường ấy của Phật A Di Đà rất rộng lớn, không thể nghĩ bàn. Người ở mười phương thế giới thấy thấy đều đến, sức chứa ở nơi ấy rất rộng rãi thoải mái, tuyệt đối sẽ không cảm thấy chật chội. Là giảng đường quảng tượng quảng đại, pháp hội thù thắng, Thánh chúng vô lượng. Quảng đại cũng là biểu thị tánh đức, quốc độ thanh tịnh, trên Kinh giảng “*siêu du thập phương*”. Sự thanh tịnh ở Thế giới Tây Phương còn thanh tịnh hơn tất cả sát độ của chư Phật. Việc này thì chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Tại vì sao? Thế giới này của chúng ta là Tịnh Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng Tịnh Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật lại không thuần tịnh, Thích Ca Mâu Ni Phật chỉ có Thật Báo Trang Nghiêm Độ là thanh tịnh, Cực Lạc Thế Giới có tứ độ. Thế giới Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật cũng có tứ độ, nhưng Phạm Thánh Đồng Cư Độ không thanh tịnh, Phương Tiện Hữu Dư Độ cũng không đủ thanh tịnh. Nhưng Tây Phương Cực Lạc Thế giới thù thắng nhất chính là Đồng Cư và Phương Tiện đều thanh tịnh,

thanh tịnh như là Thật Báo Độ. Đây là điều mà trong sát độ của mười phương chư Phật không có, cho nên nói “siêu du mười phương”.

Danh hiệu của Phật A Di Đà cũng có thể xưng là Vô Lượng Thanh Tịnh Phật, hoặc xưng là Vô Lượng Thanh Tịnh Giác. Vì sao vậy? Tây Phương Cực Lạc Thế giới xác thực đích đáng là sở hiện ở trong chân tâm tự tánh của A Di Đà Phật, “duy tâm sở hiện”, nó chỉ có sở hiện, không có sở biến. Quốc độ Phật ở tha phương thế giới là “duy tâm sở hiện”, Thật Báo Độ của chư Phật, Tịch Quang Độ của chư Phật, còn Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ ở trong Sát Độ của chư Phật là “duy thức sở biến”. Thế giới này của chúng ta chính là giống như vậy, không giống như Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, tứ độ đều là Pháp Tánh Độ.

Tứ độ đều là Pháp Tánh Độ, đều là “duy tâm sở hiện”, thì tại sao vẫn còn gọi tứ độ, còn phải gọi là Đồng Cư, còn phải gọi là Phương Tiện? Chúng ta tu Tịnh Độ, trong bao nhiêu năm tu học như thế đã dần dần lĩnh ngộ được. Người được vãng sanh đến Cực Lạc Thế giới là đời nghiệp vãng sanh, nói một cách khác, ở trong A Lại Da Thức của họ đã trồng xuống những hạt giống này, không có cách chuyển trở lại được, họ là mang theo những thứ này đi vãng sanh. Với những người này mà nói, là Đồng Cư Độ, là Phương Tiện Độ. Nếu như đối với Phật và pháp thân Bồ Tát mà nói, thì đều là Thật Báo Độ. Chư vị cứ suy nghĩ thử xem, tôi nói lời này có đạo lý hay không? Trong tâm của chư Phật Bồ Tát thì tất cả đều là Thật Báo Độ, đều là Tịch Quang Độ. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cho nên, ở đây được gọi là “Thanh Tịnh Phật Độ”.

Trên Kinh luận chỉ dạy chúng ta, trong “Vãng Sanh Luận” nói rất hay, tâm chuyên niệm, phát nguyện cầu sanh, bạn chân thật minh bạch rồi, chân thật giác ngộ rồi, tin tưởng lời của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngày mai là lễ Phật Đản, là ngày sinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta không nên chấp trước ngày sinh của đức Phật là ngày nào. Người Trung Quốc có cách nói của người Trung Quốc, người Ấn Độ có cách nói của người Ấn Độ, Nam Dương có cách nói của Nam Dương. Người Trung Quốc thì nói là ngày mùng 8 tháng 4 âm lịch, không phải là dương lịch. Việc này không ảnh hưởng gì. Chúng ta một năm cứ lựa chọn ra một ngày để kỷ niệm Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cho nên lễ Phật Đản là ngày lễ để kỷ niệm Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây là một ngày mà chúng sanh chúng ta hoan hỷ nhất. Phật đã đến thế gian này của chúng ta, đem lại ánh sáng cho chúng ta, đem lại hạnh phúc cho chúng ta. Ánh sáng của Ngài chính là Kinh điển. Ngài đem hạnh phúc đến cho chúng ta, đó chính là y giáo tu hành. Người mà y giáo tu hành không có một ai mà không được phước. Có được nhất định là phước báo cứu cánh viên mãn. Nếu như bạn học Phật mà không được phước, khẳng định là bạn đã bị sai lầm ở trên lý luận hoặc là trên phương pháp. Nếu như phương pháp, lý luận không có sai lầm, bạn quyết định được phước. Đây là đạo lý chân thật. Cho nên chúng ta nhất định phải chuyên tâm, nhất tâm chuyên niệm, phát nguyện cầu sanh, như vậy quyết định được vào liên hoa thế giới. Lời tuy rằng nói là như vậy, đáng sợ nhất đó là người thường cắt câu lấy nghĩa, tự mình đã làm chướng ngại chính mình. Giống như bốn nguyện niệm Phật, chỉ học nguyện thứ 18, cái khác thì đều không cần nữa. Đây là hiểu lầm rồi, đây là cắt câu lấy nghĩa, chính mình đã làm lỡ mất cơ hội rất tốt ngay đời này cầu sanh Tịnh Độ, vô cùng đáng tiếc.

Khi chúng tôi giới thiệu bộ Kinh này có nói, nguyện thứ 18 quy kết đến sau cùng là danh hiệu, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa của danh hiệu chính là 48 nguyện. Nói cho rõ ràng tường tận, 48 nguyện chính là bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” này, mỗi câu mỗi chữ đều là giải thích 48 nguyện cho chúng ta, mỗi một câu mỗi một chữ đều không tách rời phạm vi 48 nguyện. Chúng ta phải nên thâm nhập lý giải bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này.

Cổ Đại đức đã nói với chúng ta, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” là chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Vậy chú giải của “Kinh Hoa Nghiêm” là gì? Người xưa nói Đại Tạng Giáo, trong Phật giáo là “Đại Tạng Kinh”, toàn bộ “Đại Tạng Kinh” là chú giải cho “Kinh Hoa Nghiêm”. Những đồng tu học Phật đối với sự việc này không thể không biết rõ. Sau khi bạn đã thật sự minh bạch, người ta nói công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn thì bạn mới có khái niệm này. Nếu không mà nói, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, đến khái niệm chúng ta cũng không có. Câu A Di Đà Phật này có công đức gì chứ, có gì hay đâu chứ? Bạn sẽ hoàn toàn không biết. Cho nên bạn phải đem “Đại Tạng Kinh” quy nạp thành “Hoa Nghiêm”, “Hoa Nghiêm lại quy nạp thành “Vô Lượng Thọ”, “Vô Lượng Thọ” quy nạp thành 48 nguyện, 48 nguyện quy nạp thành một câu Phật hiệu, bạn mới hoát nhiên đại ngộ, công đức danh hiệu thật là không thể nghĩ bàn, cảm được “*uy đức quảng đại thanh tịnh Phật độ*”.

Hôm nay chúng tôi xin giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 236

Khoa “Vấn thành Phật tiền hậu”.

Kinh văn: “A Nan văn Phật sở thuyết, bạch Thế Tôn ngôn: “Pháp Tạng Bồ Tát, thành Bồ Đề giả, vi thị quá khứ Phật da, vị lai Phật da, vi kim hiện tại tha phương thế giới da””.

Đây là A Nan Tôn Giả thỉnh giáo với Thế Tôn. Phía trước đã nói đến Pháp Tạng Tỳ Kheo tu hành chứng quả đã xây dựng Tây Phương Cực Lạc Thế giới y chánh trang nghiêm, giúp đỡ chúng sanh hữu duyên ở mười phương, cung cấp cho họ đạo tràng tu học thù thắng nhất. Sự việc này Phật đã nói được rất là rõ ràng. A Nan cũng là hỏi thay cho chúng ta, Pháp Tạng Bồ Tát thành Phật là Phật quá khứ hay là Phật vị lai, hay là Phật hiện tại ở thế giới tha phương? Đương nhiên sự việc này là điều mà chúng ta bức bách cần phải nên biết. Chúng ta lại tiếp tục xem đến Thế Tôn trả lời:

Kinh văn: “Thế Tôn cáo ngôn: “Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai””.

Ý nghĩa của đoạn này rất sâu. A Nan tôn giả là từ trên hình tướng mà đặt câu hỏi, Thế Tôn là như lý mà trả lời, hiển hiện cái nghĩa đế thứ nhất của trung đạo. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với A Nan tôn giả rằng: “*Bỉ Phật Như Lai*”. Chữ “bỉ Phật” này chính là

xung Phật A Di Đà. *“Lai vô sở lai, khứ vô sở khứ”*, đây là cảnh giới trên quả địa của Pháp Thân Đại Sĩ và Như Lai, đây mới là chân tướng của vũ trụ nhân sanh.

Người thế gian chúng ta, đặc biệt là người có tín ngưỡng tôn giáo không thể không truy cầu sự vĩnh hằng. Bốn câu nói này của Phật chính là nói rõ sự vĩnh hằng, nói rõ chân tướng sự thật. Sự việc này thật không dễ gì lý giải được, nhưng chí ít chúng ta cũng phải có đủ lòng tin chân thành, chúng ta mới có thể tu hành chứng quả. Nếu như đối với sự việc này mà có nghi hoặc, vậy thì Phật đã nói ở trên Kinh rằng, đây là chướng ngại tu hành nghiêm trọng nhất của Bồ Tát. Gốc rễ của những phiền não là tham sân si mạn nghi, nghi có nghĩa là gì? Đó là nghi ngờ sự việc này. Hoài nghi những sự việc khác thì không nghiêm trọng, đối với sự việc này mà hoài nghi thì làm cho Bồ Tát tu hành không thể phá vô minh chứng pháp thân. Chúng ta cũng biết, trên “Kinh Hoa Nghiêm” có nói: *“Phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”*, đây là Viên giáo Sơ trụ Bồ Tát. Nếu như Bồ Tát đối với chân tướng sự thật này có hoài nghi, họ sẽ không có cách nào phá vô minh. Do vậy, chúng ta đối với sự việc này quyết định là phải ngưỡng tín.

Thông thường tôn giáo nói vĩnh hằng chỉ nói đến Linh, Linh hồn. Chúng ta nói đến Linh hồn, người nước ngoài nói là Linh. Họ biết được rằng Linh là bất sanh bất diệt, nhưng mà Linh có lai có khứ, nó không có sanh diệt, nó có đến có đi, thế gian dường như tất cả tôn giáo đều nói đến, trong Phật giáo chúng ta cũng có nói. Trong Phật giáo chúng ta không gọi nó là Linh, cũng không gọi nó là Linh hồn, mà gọi nó là “A Lại Da Thức”. Con người chúng ta đến thế gian này, Phật nói ở trên Kinh: *“Lai tiên khứ hậu tác chủ công”*. Đi đến thế gian này đầu thai, nó đến trước nhất, nó đến nhập vào thai, sau khi người qua đời nó rời khỏi sau cùng. Cho nên chúng ta phải nên hiểu, con người sau khi dứt hơi, đã ngừng hơi thở rồi, “A Lại Da Thức” chưa hẳn rời khỏi. Cho nên Tổ sư Đại đức nhiều lần dạy bảo chúng ta, sau khi tắt hơi trong vòng 8 giờ đồng hồ không được sờ vào họ, không được đụng chạm vào họ. Vì sao vậy? Sợ “A Lại Da Thức” của họ chưa rời khỏi, trong thời gian này họ vẫn còn có tri giác, vẫn còn có hỉ nộ, ngộ nhỡ họ không vui, cái tâm sân khuê lại sinh khởi thì sẽ làm hại đến họ rất lớn. Con người sau khi chết, trong Phật giáo nói lục đạo luân hồi, họ rốt cuộc đi vào cái đạo nào quyết định ở một niệm cuối cùng. Một niệm sau cùng sinh sân khuê thì quyết định đọa tam ác đạo. Chúng ta nhất định phải có cái thường thức này. Nhưng vì để an toàn, tốt nhất sau khi đã ngừng hơi thở có thể trong vòng 10 đến 12 tiếng đồng hồ không đụng chạm vào họ, đây mới là an toàn nhất. Nhà Phật gọi là A Lại Da, cũng còn gọi là “Thần thức”, “Thần thức” chính là “A Lại Da Thức”. Ở Trung Quốc, danh từ thường dùng cũng không gọi là linh hồn, người Trung Quốc gọi là hồn phách.

Khổng Lão Phu Tử ở trong “Kinh Dịch – Hệ Từ Truyền” đã nói rất có đạo lý, Ngài nói: *“Du hồn vi biến, tinh khí vi vật”*. Hai câu nói này của Phu Tử nói rõ, thế gian này, động vật (động vật là bao gồm con người chúng ta), thực vật, khoáng vật là từ đâu mà đến. Hai câu nói trên “Kinh Dịch” đã nói rõ chân tướng sự thật này, hết thảy tất cả động vật là “du hồn vi biến”, thực vật khoáng vật là “tinh khí vi vật”. Nói được rất cao minh. Cách dùng từ ngữ không giống với cách Phật đã nói ở trên Kinh điển, nhưng ý thì giống, chúng ta không thể không thừa nhận trí huệ của Khổng Lão Phu Tử. Cảnh giới của Khổng Lão Phu Tử không phải là người phàm, người phàm không nói ra được. Phu Tử gọi là “Du hồn” rất có đạo lý. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, “A Lại

Da Thức” là động, nó không phải là đứng im, vả lại tốc độ còn vô cùng lớn, tốc độ rất lớn. Chúng ta niệm Phật vãng sanh, gọi là đời nghiệp vãng sanh, vậy đời nghiệp vãng sanh chưa kiến tánh, ai đến Cực Lạc Thế giới để thọ sanh? “A Lại Da Thức”. Người mà niệm Phật vãng sanh, “A Lại Da Thức” rời khỏi cái thân thể này của mình đến Cực Lạc Thế giới hoa sen hóa sanh. Cực Lạc Thế giới cách nơi này của chúng ta là bao xa vậy? Trên Kinh Thế Tôn nhiều lần nói với chúng ta, Ta Bà Thế giới và Cực Lạc Thế giới cách nhau mười vạn ức quốc độ Phật. Cự ly này quá xa. Một quốc độ Phật chính là khu giáo hóa của một vị tôn Phật, trên Kinh Phật thường gọi là “tam thiên đại thiên thế giới”, đây là khu giáo hóa của một tôn Phật.

Cái “tam thiên đại thiên thế giới” này rốt cuộc là bao lớn? Trước đây chúng tôi đã từng giới thiệu qua với chư vị, ở chỗ này thì không cần nói lại, chúng tôi khái lược mà nói. Hiện tại khoa học gia quan sát vũ trụ của chúng ta, họ phát hiện cách hành tinh trong không gian vận hành theo một nguyên tắc y như cũ, giống như là có sự tổ chức, như là hành tinh địa cầu này xoay quanh mặt trời, chúng ta thì gọi là tinh hệ, quay quanh mặt trời chúng ta gọi đó là hệ mặt trời. Mặt trời lại xoay chung quanh ngân hà, chúng ta gọi đây là đại tinh hệ, gọi là hệ ngân hà. Hệ ngân hà có xoay quanh một tinh hệ lớn hơn nữa hay là không? Hiện tại các nhà thiên văn học chưa có phát hiện. Trong quá khứ, chúng ta thông thường đều cho rằng hệ ngân hà chắc là “tam thiên đại thiên thế giới” mà Phật đã nói ở trên Kinh, là một quốc độ Phật.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh giải” của ông sau cùng có một đoạn văn chương, năm ngoái tôi đến Bắc Kinh, ông đã tặng cho tôi. Ông nói ông không kịp viết vào trong quyển chú giải, hy vọng tôi in quyển chú giải này thì đem nó in đằng sau, để cung cấp cho các vị làm tham khảo. Căn cứ nghiên cứu cách nhìn của ông, ông nói hệ ngân hà là đơn vị thế giới mà Phật đã nói với chúng ta ở trên Kinh. Việc này trước giờ chúng tôi chưa từng nghĩ qua. Nếu như hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, một quốc độ Phật thì số lượng nhiều rất đáng kể. Tại vì sao? Một cái tiểu thiên thế giới là một nghìn cái đơn vị thế giới, nói một cách khác, một nghìn hệ ngân hà chỉ mới là một tiểu thiên thế giới mà Phật nói trên Kinh. Lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, một nghìn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới. Sau đó lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một nghìn trung thiên thế giới thì được một đại thiên thế giới, khu giáo hóa của một tôn Phật. Nếu như dựa theo cách tính này, một đại thiên thế giới là bao nhiêu hệ ngân hà? Một tỉ hệ ngân hà. Khoa học gia ngày nay của chúng ta, phạm vi mà máy móc thiết bị khoa học có thể thăm dò thì còn quá nhỏ, còn chưa ra khỏi phạm vi của tiểu thiên thế giới. Phạm vi này lớn đến như vậy. Ở bên kia mười vạn ức đại thiên thế giới mới là Cực Lạc Thế giới của Phật A Di Đà, các vị suy nghĩ xem, khoảng cách này bao xa. Hiện nay chúng ta đang nói con số thiên văn, con số của thiên văn còn vẫn chưa có cách nào để mà ví dụ, nhưng mà các vị phải nên biết, thần thức của chúng ta trong nháy mắt thì đã đến rồi, cho nên Phu Tử nói “Du hồn vi biến” là rất có đạo lý.

Nói “Du hồn” là chính xác, nếu như nói “linh” thì không chính xác. Vì sao lại không chính xác? Nếu như cái hồn này linh mà nói, các vị nghĩ xem, đi đến thế gian này đầu thai, ai mà chịu đầu thai vào trong nhà nghèo khổ chứ? Nếu nói là linh thì tự mình có thể lựa chọn, nhất định lựa vào nhà đại phú đại quý, sinh ra được hưởng phước. Khi đến để đầu thai còn không làm chủ được, cái hồn này không linh, cho nên nhà Phật gọi

cái hồn này là “mê hồn”. Mê hồn thì điên đảo. Nhà Phật thì nói là hồn không linh, nó mê, cho nên nó mới đi đến lục đạo để luân hồi, nhất là trong tam ác đạo. Nếu như là linh thì nó làm gì chạy vào tam ác đạo đầu thai? Sự việc này là không thể nào. Phu tử không có nói nó là mê, mà nói nó là du, nó động, nói cái động thái của nó. Việc này miêu tả rất hay. Cho nên, tốc độ của nó rất lớn. Nhưng chư vị phải nên hiểu, nó có đến có đi. Chúng ta nói nó không sanh không diệt, cái không sanh không diệt này là nói cho dễ hiểu, không phải là thật. Nếu nói thật sự, thật sự nó cũng có sanh diệt, chẳng qua nếu như nó giác ngộ triệt để thì nó diệt rồi, nếu như còn chưa giác ngộ triệt để thì nó tồn tại. Chúng ta có thể nói bản thân cái du hồn này của chúng ta từ vô lượng kiếp cho đến ngày nay, tương lai nếu như không thể vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thì thời gian ở trong lục đạo vẫn còn rất dài. Việc này chúng ta nhất định phải nên biết được. Nó sau khi diệt rồi thì là cái gì? Nó sau khi diệt rồi thì là chân như tự tánh. Thế Tôn ở trên Đại Kinh đã nói với chúng ta, chúng ta đã mê mất bản tánh, đã mê mất tự tánh. Tự tánh thì gọi là A Lại Da, cho nên thể của A Lại Da là chân như tự tánh, cũng chính là chân như tự tánh đã mang một phần mê tình mê chấp thì gọi là A Lại Da. Cái phần mê này nếu như mà triệt để phá trừ, thì A Lại Da gọi là chân như gọi là tự tánh. Do đây mà biết, A Lại Da vốn không có diệt, nó là một sự chuyển biến. Một sự chuyển biến, biến thành chân như tự tánh, chân như tự tánh đã mê rồi thì biến thành A Lại Da, thật sự là nó không có sanh diệt.

Nói đến tự tánh, tự tánh không có khứ lai, đích thực là “lai vô sở lai, khứ vô sở khứ”, đây là nói tự tánh. Tự tánh là Như Lai, Phật ở trên Kinh Đại Thừa dùng những danh tướng này, cũng như cư sĩ Giang Vị Nông ở trong quyển “Kinh Kim Cang giảng nghĩa” đã nói với chúng ta, “Kinh Kim Cang” có lúc thì nói là “Phật”, có lúc nói là “Như Lai”, tại sao mà không nói hết là “Phật” hoặc nói hết là “Như Lai”, vì sao mà có lúc nói “Phật”, có lúc nói “Như Lai”? Giang cư sĩ nói với chúng ta, phàm mà nói “Phật” là từ trên sự mà nói, từ trên tướng mà nói; phàm mà nói “Như Lai” là từ trên tánh mà nói. Có một sự khác biệt như vậy.

“Bỉ Phật Như Lai”, đây là tánh tướng hợp lại mà nói. Ý nghĩa đó thì rất sâu. Tánh không có sanh diệt, tướng cũng không có sanh diệt; tánh không có khứ lai, tướng cũng không có khứ lai. Đạo lý này rất là sâu, Thế Tôn ít khi nói đến ở trên Kinh, những lời này đều là để nói với chư vị Bồ Tát, nói với bậc thượng căn lợi trí, còn với người căn tánh trung hạ thì Phật rất ít nói lời này. Tại sao vậy? Phật nói những lời này, chúng ta nghe xong sẽ nghi hoặc, bạn nói tánh không sanh không diệt, nói A Lại Da không có sanh diệt, chúng ta nghe xong còn có thể tiếp nhận được. Cái nhục thân này của chúng ta chết rồi, thần thức của chúng ta đi đầu thai chúng ta có thể tiếp nhận. Thần thức của chúng ta không sanh không diệt, thân của chúng ta có sanh diệt có sanh tử, có thể tiếp nhận. Nếu như nói thân cũng không có sanh diệt, không có sanh tử, thì chúng ta không thể tiếp nhận. Chúng ta thấy được động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật, khoáng vật có sanh trụ dị diệt, làm sao lại không sanh không diệt? Lời Phật nói là lời chân thật. Nhục thân chúng ta nhìn hiện tượng của tất cả người sự vật thế gian này đã sai rồi. Quan sát của Phật là chính xác. Không những là tánh không sanh không diệt, mà tướng cũng không sanh không diệt. Đây là việc chính xác. Tại sao mà nói tướng không sanh không diệt? Bởi vì tướng không phải là thật có. Trong “Kim Cang Bát Nhã” đã nói rất hay: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, nó không phải là thật, có sanh có diệt. Chúng ta đã ngộ nhận nó là thật, chúng ta đem những tướng hư vọng này xem là

chân thật, đây là một cái sai lầm lớn nhất của chúng ta, là sai lầm căn bản của chúng ta. Con người chúng ta ngã chấp, pháp ngã chấp, đều là từ sự quan sát sai lầm này mà sinh ra, thế là cái sai lầm này đã dẫn dắt chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể giải thoát, tạo thành trường kiếp luân hồi. Đây là một cách nhìn sai lầm, một cách nghĩ sai lầm. Phật ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói với chúng ta lời chân thật, nói thật những hiện tượng này là cái gì? Phật nói: “*Đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận*”. Chân tướng sự thật này chúng ta mãi mãi cũng không có cách nào quan sát được. Hiện nay khoa học kỹ thuật tuy là đã phát triển đến như vậy vẫn là không có cách nào quan sát được. Phật nói với chúng ta, tất cả những hiện tượng hư không pháp giới đều là Sát Na sanh diệt. Thời gian của nó quá nhanh quá ngắn, dường như là sanh diệt cùng lúc, nói sanh thì đã diệt rồi, nói diệt thì lại sanh, sanh diệt đã cùng lúc, cho nên Phật liền dùng một cái danh từ để nói là “bất sanh bất diệt”. Chư vị phải hiểu rằng, nếu như thật sự không có sanh diệt, thì câu nói bất sanh bất diệt này nói ra chẳng có tác dụng gì, không có ý nghĩa. Xác thực là có sanh diệt, sanh diệt dường như là cùng lúc, cho nên mới nói bất sanh bất diệt. “Bất sanh bất diệt”, câu nói này có thể giải thích là “sanh diệt đồng thời”, “diệt sanh đồng thời”. Chúng ta hiện tại nhìn thấy tất cả tướng cảnh giới là tướng tương tục của sanh diệt cùng lúc, không phải thật tướng.

Cái tướng tương tục này thì như chúng ta xem chiếu phim, dùng chiếu bóng để làm ví dụ, chư vị có thể có được cái khái niệm rõ ràng hơn. Máy chiếu phim điện ảnh chiếu ra những tấm phim, chúng ta đều đã biết, những tấm phim đặt trong máy chiếu phim, ống kính của máy chiếu phim mở ra thì tấm phim này được chiếu ra ngoài, ống kính vừa đóng lại thì nhanh chóng đổi sang tấm phim thứ hai, ống kính lại mở ra tấm phim thứ hai liền chiếu ra, tốc độ của nó trong một giây là 24 tấm. Trong một giây, cái ống kính này đóng mở 24 lần, mỗi lần chiếu một tấm, trong một giây liên tục chiếu 24 tấm, tướng tương tục. Chúng ta thì nhìn thấy hình ảnh ở trên màn hình thì giống như là thật vậy, nói một cách khác, con mắt của chúng ta đã bị đánh lừa, không có nhìn thấy được chân tướng, nhìn thấy là cái tướng hư huyền tương tục. Phật nói với chúng ta, cuộc sống hiện nay của chúng ta ở tại thế gian này, sáu căn đã tiếp xúc với cảnh giới sáu trần chính là cái loại tướng hư huyền tương tục này. Tốc độ của cái tướng tương tục này so với máy chiếu phim thì nhanh hơn nhiều. Máy chiếu phim điện ảnh một giây mới có 24 tấm, Phật nói rõ với chúng ta tốc độ này nhanh cỡ nào? Ở trong “Kinh Nhân Vương Bát Nhã Ba La Mật” có nói rằng, một cái búng tay 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt. Đây cũng giống như là cái ống kính của chúng ta đóng mở. Chúng ta liên tục búng tay, chúng ta búng cho thật nhanh thì một giây ta có thể búng bốn lần, các vị nghĩ thử xem 4 nhân 60 lại nhân 900, thì được đúng 216.000 lần. Trong một giây đồng hồ có 216.000 lần sanh diệt, chúng ta làm sao có thể nhìn ra cho được? Cho nên hiểu lầm mà cho rằng cái cảnh giới này là chân thật, không biết rằng nó sanh diệt từng sát na. Bạn phải chân thật hiểu rõ đạo lý này, bạn mới hiểu được tánh không sanh không diệt, tướng cũng không sanh không diệt, tánh không có khứ lai, tướng cũng không có khứ lai, cho nên nói tánh tướng không hai, bạn mới có thể nhập bất nhị pháp môn. Tánh tướng là hai thì bạn chưa có giác ngộ. Tánh tướng quả thực không hai. Phật đã nói một sát na 900 lần sanh diệt là chân thật nói hay là phương tiện nói? Tôi học tập, tôi cho rằng Phật vẫn là phương tiện nói. Nếu như chân thật nói thì tốc độ còn nhanh hơn như vậy rất nhiều. Chúng tôi có thể chứng minh điều này. Mục đích mà Phật thuyết pháp là dạy chúng ta hiểu rõ tất cả pháp “*đương xứ xuất sanh tùy xứ diệt tận*”, không có sanh diệt khứ lai, chỉ cần hiểu được ý nghĩa này, mục đích mà Phật

thuyết pháp đã đạt được rồi. Rốt cuộc tốc độ đó nhanh đến mức độ nào vậy? Đến lúc thì tự bạn sẽ hiểu rõ được, không cần phải giảng giải. Khi nào thì bạn hiểu được? Trên Kinh Đại Thừa Phật nói Viên giáo Bát địa Bồ Tát. Bát địa Bồ Tát (còn gọi là bất động địa) nhìn thấy được tình trạng động tác chuyển biến của A Lại Da, Thất địa Bồ Tát còn chưa thấy được, bạn mới hiểu được cái định công này sâu đến cỡ nào. Chân tướng vũ trụ nhân sanh, từ Bát Địa trở lên mới đích thân chứng được, đích thân nhìn thấy, Thất Địa trở xuống nghe giáo huấn của Phật, tự mình cũng có thể chứng được, nhưng chỉ phảng phất chứng được, chưa có nhìn thấy chân tướng sự thật. Tỉ như trên “Kinh Nhân Vương” Phật đã giảng một sát na có 900 lần sanh diệt, tôi tin cái cảnh giới 900 lần sanh diệt này, Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát nhất định chứng được. Chân tướng sự thật mà Bát địa Bồ Tát nhìn thấy quyết định không chỉ 900 lần sanh diệt. Sau khi hiểu rõ chân tướng này, nhân sanh quan của chúng ta (hiện nay gọi là giá trị quan) đã thay đổi rồi, chúng ta đi đến thế gian này mục đích là gì, ý nghĩa là gì đều không như nhau.

Sau khi chân thật hiểu rõ chúng ta có thể nói một câu tổng kết, chúng ta đi đến thế gian này để làm cái gì? Đến để học tập. Cổ Đại đức Trung Quốc nói rất có đạo lý, sống đến già học đến già, học không hết. Lời nói này rất có đạo lý. Chúng ta là đến để học tập, đời đời kiếp kiếp đều là đến để học tập. Học tập đến một tầng bậc nhất định thì sẽ xuất tam giới, lại nâng lên cao thì xuất thập pháp giới. Chúng ta đem việc học Phật mà nói, từ sơ phát tâm đến Đăng Giác Bồ Tát đều đang học tập, không có sự việc gì khác. Học tập từ chỗ nào? Học tập từ trong cuộc sống, học tập từ trong công việc, học tập từ trong xử sự đối người tiếp vật. Học gì vậy? Học giác ngộ. Trong Phật pháp, mọi người chúng ta khi thọ Quy y, truyền thọ tam bảo “Giác - Chánh - Tịnh”, học giác ngộ, học chánh tri chánh kiến, học tịnh mà không nhiễm, ba câu nói này:

Quy y Phật, giác mà không mê.

Quy y Pháp, chánh mà không tà.

Quy y Tăng, tịnh mà không nhiễm.

Chúng ta đời đời kiếp kiếp, mọi lúc mọi nơi là học ba câu này. Chúng ta học tập tiêu chuẩn là ở chỗ nào? Tất cả Kinh điển Phật giảng là tiêu chuẩn. Tấm gương học tập ở chỗ nào? Thích Ca Mâu Ni Phật ba nghìn năm trước đản sanh tại thế gian chúng ta, đã làm tấm gương cho chúng ta, làm mô phạm tốt nhất, bát tướng thành đạo; lịch đại chư vị Bồ Tát tổ sư Đại đức, không một ai không làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta có thể nhìn ra được không? Chúng ta có thể thể hội được hay không? Bạn quả nhiên mà nhìn thấy được, bạn thể hội được thì bạn sẽ học được. Nếu như bạn nhìn không ra, thể hội không được, bạn vẫn là không có cách nào để học, bạn học không được, cho dù muốn học, bạn học cũng không giống, không giống một con người giác ngộ, không giống một con người chánh tri chánh kiến, không giống một con người thanh tịnh vô nhiễm. Cho nên, trước tiên bạn phải biết nhìn. Cách thức thị hiện của Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn ra được rồi, Thích Ca Mâu Ni Phật thuyết pháp ta nghe cũng hiểu được rồi, “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Không những Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp chúng ta nguyện giải chân thật nghĩa của Ngài, mà mọi thứ Thế Tôn Ngài thị hiện chúng ta cũng phải giải chân thật nghĩa.

“*Bồ Tát học xứ*”, chúng ta những người phát tâm học Phật đều là Bồ Tát, mọi người đều là Bồ Tát, Bồ Tát sơ phát tâm. “*Học xứ*”, bạn đi đến đâu để học? Bạn học cái gì? Cách học của bạn như thế nào? Việc này ở trong Kinh điển đều đã dạy chúng ta mọi mặt của vấn đề, chúng ta phải tỉ mỉ để quan sát, cho nên ý nghĩa bên trong câu nói này là rất sâu rất rộng.

“*Quá khứ, hiện tại, vị lai*”, đây là ảo giác của phàm phu, quyết định không phải là chân thật. Kinh luận của pháp tướng duy thức tông, khóa trình nhập môn, khóa trình cơ bản, chư vị đều biết, “*Bách pháp minh môn luận*” là Thiên Thân Bồ Tát tạo ra, đây là khóa trình của pháp tướng nhập môn. Trong Bách pháp quy nạp lại thành năm đại loại, Bách pháp là đem tất cả pháp thể xuất thế gian quy nạp thành 100 loại, để tiện việc dạy học, 100 đại loại này lại quy nạp thành 5 đại loại.

Đại loại thứ nhất là “*Tâm pháp*”, nói Bát thức Bát Tâm Vương, nói tâm pháp.

Đại loại thứ hai là “*Tâm sở pháp*”, đây chính là Bát Tâm Vương chỗ nó đã khởi tác dụng, hiện nay chúng ta nói là tác dụng tâm lý. Có thể phân làm 51 loại tác dụng tâm lý.

Đại loại thứ ba là “*Sắc pháp*”. “*Sắc pháp*” là thuộc về vật chất, chúng ta nói tâm và vật, người hiện nay nói là duy tâm, duy vật. Đại loại thứ ba giảng về vật, vật chất.

Đại loại thứ tư là “*Tâm bất tương ưng hành pháp*”, đích thực nó tồn tại những pháp này, nó cũng khởi tác dụng. Pháp của loại này nó không phải là “*tâm pháp*”, nó cũng không phải là “*tâm sở pháp*”, nó cũng không phải là “*sắc pháp*”, nhưng mà nó cùng với tâm sở sắc pháp có mối quan hệ với nhau, cho nên mới lập thành một loại là “*tâm bất tương ưng hành pháp*”. “*Tâm bất tương ưng*”, người hiện nay nói là “*khái niệm trừu tượng*”, là trừu tượng không có sự thật. Phật nói với chúng ta, không gian là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật; thời gian cũng là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Ở trong 24 điều bất tương ưng này, “*phương phân*” (phương là nói bốn bề trên dưới, đây là nói không gian), “*thời phân*” (thời phân là thời gian) là nói “*quá khứ, hiện tại, vị lai*”, đều liệt vào trong bất tương ưng hành pháp. Cho nên phải hiểu được đây là một khái niệm trừu tượng, chúng ta ngày nay nói “*nó từ đâu mà đến, sẽ đi về đâu*”.

“*Quá khứ, hiện tại, vị lai*” đều là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Hiện tại khoa học phát triển, thông tin phát triển, giao thông thuận tiện, chúng ta biết hiện tại có chênh lệch thời gian. Singapore chúng ta bên này là buổi tối, bạn có khẳng định địa cầu chúng ta hiện giờ là buổi tối hay không? Nước Mỹ giờ đang là ban ngày, làm gì mà tối chứ? Cho nên, nếu bạn nói địa cầu đang buổi tối là đúng, không sai, nói địa cầu hiện tại là ban ngày, mặt trời đang chiếu sáng cũng không có sai, người hiện đại đều hiểu. Nếu như ngày trước, vào thời kỳ chưa mở cửa, hiện tại là buổi tối, nếu bạn nói mặt trời vẫn đang chiếu cái địa cầu chúng ta, người ta sẽ mắng bạn, người ta sẽ nói bạn ăn nói vớ vẩn. Chúng ta đang ở nơi này là xích đạo, một ngày 24 giờ đồng hồ, nếu như bạn mà sống ở Nam cực hay Bắc cực, một ngày là 360 ngày. Nam - Bắc cực chư vị đều biết, nửa năm ban ngày, nửa năm ban đêm. Bạn ở Nam cực hay Bắc cực, nếu như nói một ngày đêm gọi là một ngày, thì một ngày ở Nam cực - Bắc cực là một năm của chúng ta ở nơi này. Hiện tại những sự thật này, chúng ta đều đã hiểu đều đã biết.

Trên địa cầu này mà đã có sự chênh lệch lớn đến như vậy, rời khỏi địa cầu ra những tinh cầu khác, thời gian không gian thì càng khác xa. Phải hiểu được đây là khái niệm trừu tượng, quyết định không phải là sự thật. Cho nên Phật trả lời A Nan tôn giả là từ trên chân tướng sự thật mà nói với Ngài. Chỗ mà A Nan tôn giả hỏi là dấu vết ở trong khái niệm của phàm phu chúng ta. Phật y theo Nhị đế mà thuyết pháp. A Nan hỏi là y theo Tục đế, Phật trả lời là y theo Chân đế. Việc này mới là chân tướng sự thật. Bây giờ chúng ta cần tham cứu thảo luận sâu hơn một chút nữa.

“*Bỉ Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt, phi quá hiện vị lai*”, chúng ta thì thế nào? Bây giờ trở lại muốn hỏi chúng ta, chúng ta những phàm phu lục đạo này so sánh với Phật thì như thế nào? Nếu như nói lời chân thật với bạn thì là cùng Phật như nhau. Chúng ta hiện nay khác biệt với Phật là ở chỗ nào? Chính là mê và ngộ, ngoài mê và ngộ ra thì không có khác biệt nào. Lời nói này mọi người hãy bình lặng mà suy xét. Nếu như chúng ta đem vấn đề này nêu ra với Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư, “*chư Phật Như Lai, lai vô sở lai, khứ vô sở khứ, vô sanh vô diệt*”, phàm phu lục đạo chúng ta là “*lai hữu sở lai, khứ hữu sở khứ, hữu sanh hữu diệt*”. Nếu như chúng ta đem vấn đề này nêu ra với Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng, Huệ Năng Đại Sư nhất định nói đây là nhị pháp. Nhị pháp thì không phải Phật pháp, Phật pháp không phải là nhị pháp. Tôi tin rằng Đại Sư Huệ Năng nhất định là có cách nói này. Từ ở chỗ này chúng ta liền thể hội được, chúng ta cùng chư Phật Như Lai không có sai khác, sai khác ở chỗ nào? Sai khác ở chỗ mê và ngộ. Chư Phật Bồ Tát giác ngộ, chúng ta thì mê hoặc. Chúng ta mê hoặc, không có khứ lai lại cho rằng có khứ lai, không có sanh diệt cho rằng có sanh diệt, cho nên khứ lai sanh diệt đối với phàm phu vẫn là một khái niệm trừu tượng. Khứ lai sanh diệt đều là thuộc về bất tương ưng hành pháp. Những lời này nói có hơi sâu một chút, nhưng đối với tu học của chúng ta rất quan trọng. Bạn quả nhiên có thể nghe hiểu được, thì thọ dụng sau đó không thể nghĩ bàn. Nếu bạn nghe chưa có hiểu, thì bạn cũng đã từng được nghe nói qua, sau này nghe nhiều rồi, bạn sẽ không hoài nghi, bạn sẽ không phản bác, đối với tu học của bạn sẽ có tiến bộ, đoạn nghi sanh tín. Từ đây mà biết, học tập “Giác Chánh Tịch” là quan trọng biết chừng nào. Nếu bạn muốn chân thật đạt được “Giác Chánh Tịch”, thì bạn nhất định phải phá mê tà nhiễm, bạn phải viên ly mê tà nhiễm.

A Di Đà Phật...

Tập 237

Chúng ta phải trải qua một cuộc sống khỏe mạnh, vui vẻ, tự tại. Cái gọi là khỏe mạnh là không có một mảy may khiếm khuyết gọi là khỏe mạnh, còn có mảy may khiếm khuyết thì không khỏe mạnh, có một mảy may chướng ngại thì bạn không tự tại. Ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói là: “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”, đó mới gọi là được đại tự tại. Làm thế nào có thể đạt được? Phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập, chỉ có thông qua học tập thì bạn mới có thể chân thật đạt được, không học làm sao được. Từ đâu bắt đầu học? Ở trong Kinh luận Đại Tiểu Thừa đã dạy rất nhiều, có tầng bậc, có tiệm học, có đốn ngộ, Thiên Đài tông giảng là Hóa Nghi, Hóa Pháp. Những thứ này đáng để chúng ta làm tham khảo, là chỗ tồn tại máu chốt thật sự. Bạn phải thực hiện những

gì mà bạn học tập được, người hiện tại nói là “thực tiễn”. Những thứ mà bạn đã học được nhưng không thể thực tiễn, thì không những bạn không thể chứng đắc, mà bạn cũng không có cách nào đem sự giác ngộ này nâng cao lên thêm một bậc. Chúng ta dùng cấp bậc của Bồ Tát để nói, trong Đại Thừa giáo nói Bồ Tát từ Sơ Tín vị đến Đẳng Giác vị 52 cấp bậc, cấp bậc này xin nói chư vị là phân thành từng phần lớn. Phân nhỏ thì trong mỗi một cấp bậc còn phải phân thành nhiều cấp bậc nữa. Giống như việc đi học, từ năm lớp một học cho đến năm lớp 52 thì được tốt nghiệp. Trong cùng một năm học ấy của chúng ta, nếu như nói cũng có 52 học sinh, làm bài thi từ người thứ nhất đến người thứ 52, trong một cấp lại có đến 52 cấp bậc nữa. Chư vị từ ngay chỗ này để mà thể hội. Đây chính là cổ Đại đức đã nói, tích tiểu ngộ thì thành đại ngộ. Tiểu ngộ là gì? Là ta ở ngay trong cùng một cấp bậc này không ngừng nâng cao lên trên, trong cùng một năm học của ta, trong cùng một lớp học, chúng ta phải ra sức lấy giải nhất, đây là tiểu ngộ. Đại ngộ là từ cấp bậc này vượt lên thành một cấp bậc khác, từ lớp một mà nâng lên thành lớp hai, lớp hai lại nâng lên thành lớp ba, đây thì giống như là đại ngộ. Bồ Tát đạo nói xa thì rất xa, nói gần thì rất gần, đây là nói với bạn không có xa gần, thời gian tu hành không có dài ngắn, đều ở mê và ngộ. Ngộ rồi thì đường sẽ gần, thời gian sẽ được rút ngắn, mê rồi thì thời gian sẽ kéo dài, đường sẽ rất xa. Sự việc là như vậy.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tính chân thường trung, cầu u mê ngộ, sinh tử khứ lai, liễu bất khả đắc*”. Trong Phật pháp, người xưa thường nói khai trí tuệ là “Kinh Lăng Nghiêm”, nói không quá lời chút nào. Trong “Kinh Lăng Nghiêm” nói chân tướng, nói lời thật, nói rất nhiều. Trong các Kinh điển khác Thế Tôn giảng về Tục Đế nhiều, giảng Chân Đế thì ít; trong “Kinh Lăng Nghiêm” thì Chân Đế giảng nhiều, còn Tục Đế giảng ít. Nói cách khác, Như Lai giảng rất nhiều về cảnh giới của chư Pháp Thân Đại Sĩ, rất có khả năng dẫn dắt chúng ta, rất có khả năng giúp chúng ta giác ngộ. Đây là lý minh bạch rồi. Xin giới thiệu với chư vị đến chỗ này.

Tiếp đến cần nói rõ với các vị, xem phần Kinh văn phía dưới.

Kinh văn: “Đản dĩ thù nguyện độ sanh, hiện tại Tây phương, khứ Diêm Phù Đề, bách thiên câu-chi na-do-tha Phật sát, hữu thế giới danh viết Cực Lạc”.

Đây là từ trên tướng mà giảng. Phía trước là từ trên lý mà giảng, bây giờ giảng với bạn từ trên tướng. A Di Đà Như Lai, nói các vị biết, Ngài vẫn đang học tập. Ngài học tập thì đã tốt nghiệp rồi, sau khi đã tốt nghiệp thì quay trở lại làm lão sư, lão sư dạy học trò nhất định phải thị hiện cái tấm gương học tập. Từ đây mà biết, việc học tập trong Phật pháp là không có cùng tận. Sau khi thành Phật vẫn phải học tập, việc học tập đó không phải vì chính mình, mà vì chúng sanh, làm tấm gương cho chúng sanh, làm mô phạm cho chúng sanh. Trong các Kinh luận đã nói, trên bộ Kinh này của chúng ta cũng có nói, ở phẩm thứ hai nói đến “bát tướng thành đạo”, trên “Kinh Phạm Võng” Phật nói với chúng ta, Ngài đến Ta Bà Thế giới thị hiện thành Phật lần này là lần thứ 8000 rồi, không phải đến lần đầu tiên, ở tại thế gian này của chúng ta thị hiện là lần thứ 8000, còn ở trong thế giới chư Phật mười phương thì không biết đã là lần thứ bao nhiêu. Do đây mà biết, Ngài không có ngừng nghỉ, bản thân sau khi học xong lại giáo hóa người khác. Cũng giống như là đồng học lớp bồi huấn của chúng ta hiện tại, mấy

khóa trước các vị đã được học xong, lần này là khóa thứ năm, sắp tới khóa thứ sáu chiêu sinh, thì là các vị dạy, các vị thì là đang thị hiện, mãi mãi không có gián đoạn. Chúng ta phải thấu hiểu đạo lý này, phải hiểu được ý nghĩa và mục đích ở trong đây. Mục đích là tự giác giác tha. Mạnh Tử đã nói: “*Tiên tri giác hậu tri, tiên giác giác hậu giác*”, đây là giáo học. Khi trí tuệ chúng ta chưa khai, khi mà chưa có giác ngộ, chúng ta phải dựa vào lão sư giúp đỡ chúng ta, giúp đỡ chúng ta khai trí tuệ, giúp đỡ chúng ta giác ngộ. Sau khi trí tuệ chúng ta khai rồi, giác ngộ rồi, chúng ta phải giúp đỡ những người vẫn còn chưa giác ngộ, những người vẫn còn chưa khai trí tuệ, triển chuyển độ hóa không chán, không mệt mỏi. Đây là chư Phật Như Lai vì chúng ta mà thị hiện. Chúng ta từ chỗ này mà thể hội, hiểu được chúng ta đời này đi đến thế gian này là để học Phật, tự mình chăm chỉ học, tự mình học, đồng thời cũng chính là làm ra tấm gương cho người khác xem. Cho nên, “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, hai câu nói này chúng ta phải nhớ ở trong lòng. Nếu như chúng ta thường hay sơ xuất bỏ qua, thường thường quên mất, tự mình phiền não tập khí lại khởi hiện hành. Đó là gì vậy? Đó là bản thân không có năng lực đề khởi giác ngộ của chính mình.

Cổ đức nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Bạn đề khởi giác ngộ không nổi. Phải làm thế nào chúng ta mới có thể thật sự đề khởi được, mới không đến nỗi mê mất? Ngày xưa có một người đã làm ra một tấm gương rất tốt, nếu như các vị thật không đề khởi lên nổi thì hãy học người này. Là ai vậy? “*Du Tịnh Ý gặp Táo Thần ký*”. Ông cao minh hơn rất nhiều so với Viên Liễu Phàm. Ông có thể đề khởi được. Viên Liễu Phàm đề khởi không được, thường thường mê mất, ba ngàn việc thiện đã làm hết mười mấy năm mới viên mãn. Nguyên nhân gì vậy? Thường thường quên mất, mất hết 10 năm thì ba ngàn việc thiện mới viên mãn. Việc này không dễ gì thành tựu. Thành tựu của Du Tịnh Ý còn thù thắng hơn so với Viên Liễu Phàm, nhưng bản thân ông không có đem những câu chuyện về việc sửa sai tu thiện mà ghi lại. Liễu Phàm tiên sinh là bởi vì để giáo huấn con trai của ông mà đã viết ra. Du Tịnh Ý càng thù thắng hơn so với ông. “*Du Tịnh Ý gặp Táo Thần ký*” là do đồng hương của ông là cư sĩ Duy đã viết cho ông, không phải ông tự mình viết ra. Vô cùng đáng để chúng ta học tập. Phải phát tâm dũng mãnh tinh tấn, không giải đãi, đem tập khí thói xấu của chính mình mà bỏ đi, chúng ta mới có được bước tiến. Đáng sợ nhất là vẫn cứ qua loa, sơ sài, tùy tiện, đại khái, như vậy thì quyết định sẽ luống uổng một đời, bạn làm sao có được thành tựu?

Pháp Tạng Bồ Tát, thật ra cũng đều là thị hiện cả, từ kiếp xa xưa đã thành Phật, làm gì mà đúng lúc thành Phật tại Cực Lạc Thế giới. Lần này tại Cực Lạc Thế giới xây dựng đạo tràng Cực Lạc Thế giới này, thị hiện thành Phật, thì cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa tại thế gian này của chúng ta, cùng một mục tiêu thị hiện “*tám tướng thành đạo*”, cùng một cái nghĩa thú. Chúng ta có thể thể hội.

“*Thù nguyện độ sanh*”, Ngài trên nhân địa đã từng phát qua cái nguyện, cũng giống như chúng ta đã từng phát nguyện “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”. Nhưng mà cái nguyện này, nếu bạn nói là vô tâm thì vẫn là có tâm, nếu nói có tâm thì lại như vô tâm, ngày ngày đang phát nguyện nhưng nguyện rồi không thực hiện, khi phát cái nguyện cũng rất giống với sự việc như vậy, câu nói này vừa đọc xong thì đã quên mất. Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, câu nói này thì không có, cái ý niệm độ chúng sanh cũng không có thì cũng không có độ chúng sanh. Chúng ta ngày nay phát ra là cái nguyện

này. Khi mà trong miệng có thì có nguyện, khi mà trong miệng không có thì nguyện này cũng không. Cái nguyện này tùy theo âm thanh của chúng ta mà sanh diệt, cái nguyện này là pháp sanh diệt, cho nên nó không hiệu nghiệm. Khi nào bạn phát cái nguyện này mà thực hiện được, thì cái nguyện này khởi tác dụng. Cho nên sau khi thành Phật, Ngài còn tùy loại mà độ sanh, ứng với thân gì mà được độ thì thị hiện cái thân ấy, ứng với chúng sanh này là cái căn tánh như thế nào thì bạn nói cái pháp đó với họ. Phật Bồ Tát không có một hình tướng nhất định, Phật Bồ Tát không có định pháp để nói, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Chúng ta bây giờ phải học tập, không phải nói đợi đến khi thành Phật rồi thì mới thù nguyện độ sanh, hiện tại thì phải làm. Đây gọi là học Phật. Chúng ta hiện tại toàn tâm toàn lực mà làm thì mới tương ứng với hành và nguyện của A Di Đà Phật, chúng ta cầu nguyện vãng sanh quyết định được sanh, đến khi chúng ta lâm chung, Phật nhất định đến tiếp dẫn. Tại sao vậy? Vì nguyện - hành tương ứng. Nhất định không nên có một quan niệm sai lầm là: “Tôi hiện tại còn chưa có học xong, tôi muốn nói pháp với chúng sanh nếu mà nói sai thì phải chịu nhân quả. Cổ Đại đức thường nói, chuyển ngữ mà sai một con chữ thì đọa làm thân chồn 500 kiếp, làm tôi sợ đến nỗi một câu cũng không dám nói”. Đây là sai lầm. Họ là bởi vì sai một con chữ chuyển ngữ, vậy chỉ cần ta không sai thì được rồi. Ta ngày nay chưa có trí tuệ, sao có thể không sai? Khổng Lão Phu Tử dạy cho chúng ta, biết thì nói là biết, không biết thì nói không biết, ấy là biết. Giáo huấn này rất hay, Phật cũng dạy chúng ta như vậy. Câu nói này tôi biết được rất rõ ràng, thì tôi sẽ giảng với bạn thật rõ ràng. Câu nói này tôi không có biết, tôi biết mà không rõ ràng, không có nắm được, không có chắc chắn thì tôi đem Kinh văn đọc qua một cái là được. Đọc thì đâu có sai. Người ta nói: *“Pháp sư à! Ngài đọc qua đoạn Kinh văn này mà không có giảng”*. Tôi không giảng thì không có sai, tôi đọc vậy thì được rồi, tôi không nhất định phải giảng hết. Nếu không biết thì tôi đọc, nếu biết thì tôi giảng. Như vậy thì bạn sẽ không phạm phải sai lầm rồi. Cách làm này chúng ta phải biết học, học rồi mới có thể thù nguyện độ sanh. Hiện tại có thể làm, chúng ta xem chú giải của người xưa, ngày trước tôi học “Kinh Lăng Nghiêm”, tôi đã đọc qua rất nhiều rất nhiều chú giải của cổ Đại đức, rõ ràng nhìn thấy trong Kinh văn này có ý nghĩa rất quan trọng, nhưng thấy họ sơ sài đại khái rồi lướt qua. Chúng tôi hoài nghi, cái này quan trọng tại sao họ lại không chú giải? Chúng tôi liền đem quyển chú giải này đi hỏi lão sư Lý. Lão sư Lý xem xong liền chau mày, họ cũng chưa có được rõ ràng, họ không hiểu. À! Vậy thì chúng tôi hiểu rồi. Lời nói này là thật, thế là chúng tôi lại tham khảo những quyển khác nữa, xem xem người khác đối với câu này thì chú giải như thế nào. Lại đi tìm một quyển sách khác. Thực tế tìm không được chú giải nào đáng tin để giảng, vậy thì Kinh văn đọc qua là được rồi, như vậy chúng ta mới chân thật là chịu thù nguyện độ sanh. Độ sanh chính là giúp đỡ người khác, từng giờ từng khắc nhớ đến phải giúp người khác, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác. Bạn quả nhiên chịu làm như vậy thì xin chúc mừng bạn, bạn được oai thần Tam Bảo gia trì. Dường như rất nhiều pháp sư giảng Kinh đều có kinh nghiệm này.

Ngày xưa, Pháp sư Đế Nhàn giảng “Kinh Viên Giác”, chính bản thân Ngài viết “Kinh Viên Giác giảng nghĩa”, đủ thấy được Ngài đã chuẩn bị tương đối đầy đủ, viết thành giảng nghĩa để giảng trên giảng đài. Nhưng trong khi giảng, có nhiều lúc đã phát huy vượt qua phạm vi của giảng nghĩa. Trong thính chúng có vài vị Đại đức cư sĩ, như là lão cư sĩ Giang Vị Nông, những vị này nghe giảng đều có ghi chép lại. Sau khi ghi chép lại xong, đem hội tập lại rồi giao toàn bộ cho cư sĩ Giang Vị Nông chỉnh lý, đến

hôm sau đem cho Lão Hòa thượng xem qua, mời Lão Hòa thượng cải chính. Lão Hòa thượng xem xong liền hỏi đây là ai giảng vậy? “*Là buổi tối hôm qua nghe Ngài giảng đấy*”. “*Tôi giảng hay như vậy sao?*” Đó là oai thần của Phật Bồ Tát gia trì. Sau khi một bộ Kinh giảng xong, bài ghi chép của họ cũng in thành sách, là “Viên Giác Kinh thân văn ký”. Các vị xem “Đế Nhân Pháp Sư Toàn Tập”, các vị hãy xem xem trong lời tựa có viết, “Kinh Viên Giác” có giảng nghĩa, có “thân văn ký”. “Thân văn ký” là do những cư sĩ ấy đã ghi chép lại. Bạn chỉ cần thật lòng chịu làm thì Phật Bồ Tát gia trì.

Tôi học giảng Kinh đặc lực là nhờ một câu nói của lão sư Lý: “*Chỉ thành cảm thông*”. Lão sư năm xưa dạy chúng tôi, giảng Kinh có dễ gì chứ? Đây không phải chuyện nhỏ mà là chuyện đại sự. Từ phương diện Phật pháp mà nói, bạn phải thông đạt Tam Tạng 12 bộ, bạn không thông thì làm sao mà giảng? Dùng thế gian pháp mà giảng, bạn phải thông đạt tất cả học thuật của thế gian. Đến lúc này thì họ sẽ nói, đừng nói cái khác, chỉ nói đến “Tứ Khố Toàn Thư” của Trung Quốc ngày xưa thôi, bạn mà không thể thông đạt thì bạn giảng Kinh gì chứ? Theo tiêu chuẩn này mà nói thì tất cả chúng ta đều bị đào thải rồi, Phật pháp ở tại thế gian này quyết định là sẽ đoạn diệt, ai có năng lực này chứ? Sau đó lão sư dạy chúng tôi phương pháp. Ngài có hai phương pháp. Phương pháp thứ nhất, chúng ta không phải giảng Kinh, chúng ta là giảng chú giải, có nghĩa là đem chú giải của người xưa, người xưa chú giải là viết theo lối văn ngôn văn, chúng tôi ở trên giảng đài đem nó dịch thành văn nói. Chúng tôi mới đầu học giảng Kinh là dùng phương pháp này, giảng chú giải của người khác. Việc này không có áp lực, giảng mà sai thì người chú giải chịu trách nhiệm, chúng tôi không chịu trách nhiệm. Chỉ cần chúng ta y theo chú giải của họ mà giảng, không nên tự mình thêm ý vào trong đó. Tự mình mà thêm ý vào trong đó, thì sợ chính mình xảy ra vấn đề. Tự mình không thêm ý vào, hoàn toàn giảng theo chú giải, giảng mà sai thì họ chịu trách nhiệm, chúng tôi không có trách nhiệm. Yên tâm mà học giảng. Thêm một bước nữa, lão sư dạy tôi đã tặng cho tôi bốn chữ: “*Chỉ thành cảm thông*”. Lão sư Ngài đã dạy tôi, chúng tôi muốn thông suốt thế xuất thế gian pháp, thật không thể, nhưng mà có một phương pháp đó là cầu cảm ứng. Dùng phương pháp cầu cảm ứng để thông suốt. Dùng phương pháp gì để mà cầu cảm ứng? “*Chỉ thành*”, chân thành đến chỗ cùng cực thì sẽ thông, trên giảng đài giảng Kinh vượt ra khỏi phạm vi mà bạn chuẩn bị. Lão sư dạy tôi như vậy thì tôi đã thật sự học để làm, quả nhiên hiệu quả. Cho nên lúc đầu tôi giảng Kinh, tôi giảng Kinh đến năm nay đã 42 năm, 10 năm đầu tôi có chuẩn bị, sau 10 năm thì đều toàn nhờ cảm thông, không chuẩn bị nữa. Cho nên tôi thường thường giảng với các vị đồng học, tôi giảng câu câu đều là lời chân thật. Tôi ở trên giảng đài đem thân của mình cho Phật Bồ Tát mượn dùng, những lời gì nói ra đều không phải là lời của tôi, Phật Bồ Tát đã mượn cái miệng này của tôi để mà nói ra, tôi bằng lòng cho mượn cái thân này. Các vị rất keo kiệt không chịu cho mượn, vậy thì có cách gì chứ? Cho nên tôi khuyên bảo các vị, các vị phải phát tâm cho mượn, đem thân cho Phật Bồ Tát mượn sử dụng, vậy thì sẽ linh, vừa lên giảng đài, Kinh văn vừa mở ra, từng câu từng chữ vô lượng nghĩa, giảng không hết. Quyết không phải năng lực của chính mình. Năng lực của mình, bình thường bạn hỏi tôi một câu, thật lòng mà nói, tôi nói không thông. Cho nên ở chỗ này chúng tôi vô cùng cảm kích chư vị đồng học, tôi cũng được hưởng ánh sáng của các vị, hai bên được nhờ nhau. Tôi dùng tâm chân thành cầu cảm ứng, chư vị nếu chưa có phước báu thì tôi sẽ không có cảm ứng, cho nên cũng là gặp phước báu của chư vị, thiện căn phước đức nhân duyên. Cho nên, tôi trên là cảm tạ Phật Bồ Tát, dưới là cảm kích mỗi một vị thánh chúng trong các vị. Các

vị không phát tâm đến nơi này để nghe thì Phật Bồ Tát không có cảm ứng. Tôi nói với mọi người là lời chân thật, một câu cũng không giả. Như vậy thì bạn hiểu được, chúng tôi học một câu thì phải dạy một câu, phải truyền một câu; học hai câu thì phải truyền hai câu, nhất định không thể nào đợi mình học xong rồi mình mới truyền lại, vậy thì bạn sẽ đợi đến khi nào? Cho đến lúc chết tự mình vẫn cảm thấy còn chưa học xong, vậy thì hỏng rồi, những thứ bạn học trong đời này đều mang theo vào trong quan tài rồi, không có công hiến chút gì với Phật pháp, với thế gian này. Quan niệm này đã sai, không thể có cách nghĩ như vậy. Cần phải can đảm lên. Ngày nay, người giới thiệu Phật pháp ở thế gian này không nhiều, chúng ta mà không làm vậy thì ai làm? Người thật sự có phước đức lớn, có trí tuệ lớn thì họ sẽ làm, chúng ta lui xuống làm học trò. Không có ai làm, ta lại không đứng ra làm thì phải sao đây? Chúng ta phải thường thường nghĩ đến việc này, ta không đứng ra thì sẽ thế nào? Nhất định phải khuyến khích chính mình đứng ra hoằng pháp độ sanh.

A Di Đà Phật “hiện tại Tây Phương”, các vị phải xem cho rõ hai chữ “hiện tại” này. Hai chữ “hiện tại” này cách giảng như thế nào? Có phải là quá khứ hiện tại vị lai? Cách nói này ý nghĩa rất cạn, vậy phải nên nói như thế nào? Thị hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thị hiện tại Tây Phương. Tây Phương lại trở thành một vấn đề, địa cầu là hình tròn, chúng ta đi về hướng tây cứ đi mãi đi mãi thì trở lại chỗ cũ, cho nên có người sẽ hỏi Cực Lạc Thế giới rốt cuộc là ở đâu? Xuất hiện vấn đề như vậy. Hiện nay chúng ta ngồi máy bay, nhắm hướng tây mà bay, đại khái bay khoảng hai mươi mấy giờ đồng hồ thì sẽ quay trở về chỗ cũ, không có Tây Phương. Rốt cuộc đâu mới là Tây Phương? Ở ngay trên địa cầu, mỗi một Kinh độ nhìn về phía trước là hướng đông, nhìn về phía sau là hướng tây, di chuyển một độ hướng đông lại biến thành hướng tây, hướng tây lại biến thành hướng đông. Phương hướng là khái niệm trừu tượng, tại vì sao Phật lại nói Tây Phương? Bởi vì chúng sanh Diêm Phù Đề chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, do vậy cần phải chỉ phương lập hướng, khiến ý chí của bạn có thể chuyên chú. Dụng ý ở chỗ này, là hy vọng tâm bạn không tán loạn, bạn có thể hướng về một phương hướng, một mục tiêu nhất tâm chuyên chú, là ý nghĩa như vậy, không phải là thật sự nói Tây Phương với bạn.. Chỉ cần bạn đạt đến nhất tâm thì cảm ứng sẽ hiện tiền. Chúng ta niệm một câu Phật hiệu này, một câu Phật hiệu này chính là một tín hiệu, Phật A Di Đà bất luận là ở nơi đâu, chúng ta niệm A Di Đà Phật, sóng của chúng ta giống như sóng điện vậy, cái sóng tâm này của chúng ta đang phát ra, Phật A Di Đà ở bên đó liền nhận được, cảm ứng đạo giao, giống như sóng điện vô tuyến, không khác. Đây là từ trên lý mà nói. Không có phương vị, không có thời không, cho nên cổ đức mới nói: “*Sanh thì quyết định sanh, đi thì thật không đi*”. Tại sao vậy? Không có khứ lai sanh diệt. Khi bạn nhận ra có một cái Tây Phương, thì bạn có khứ lai sanh diệt, bạn không có buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn chưa có được nhất tâm bất loạn. Đây là trên lý mà nói. Trên sự mà nói, Tây Phương mà Phật đã giảng không phải là nói hướng tây của địa cầu chúng ta. Năm xưa tôi giảng với mọi người, có người đến hỏi tôi nói với họ đó là hướng tây của hệ ngân hà, cách nói này nói từ trên sự thì cũng có thể nói được thông. Hệ ngân hà một vạn hai nghìn năm, pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vạn hai nghìn năm, một vạn hai nghìn năm trên góc độ xoay chuyển của hệ ngân hà là rất nhỏ, chưa có rời khỏi phương vị của nó. Có thể nói được thông. Nhưng khu vực giáo hóa của Thế Tôn là Ta Bà Thế giới, là Ta Bà Tam Thiên Đại Thiên thế giới, Tây Phương của Ta Bà Tam Thiên Đại Thiên thế giới, có lẽ là như vậy. Phật Độ của một Phật thế giới có lẽ là như

thế. Nếu như lấy Ta Bà Thế giới làm trung tâm, thì hướng tây của Ta Bà Thế giới có thể nói một vạn hai nghìn năm góc độ dịch chuyển mới vài phút vài giây, chưa được một độ nữa. Cách nói này khẳng định không hề sai, có thể dùng cách nói này. Đây là từ trên tướng từ trên lý mà nói, chúng ta đều phải hiểu.

“Khứ Diêm Phù Đề”, “Diêm Phù Đề” là nói địa cầu chúng ta, chúng ta hiện tại cư trú trên tinh cầu này.

“Bách thiên câu chi na do tha Phật sát”. “Bách thiên câu chi na do tha” chính là “mười vạn ức” mà trên “Kinh Di Đà” đã giảng. Đơn vị dùng ở đây là đơn vị Phạm văn của Ấn Độ, dịch thành đơn vị của Trung Quốc thì là “mười vạn ức Phật quốc độ”. Phật sát chính là Phật Quốc độ, cũng chính là chúng ta thường hay nói là “tam thiên đại thiên thế giới”. Nhưng chúng ta đọc được ở trên Đại Kinh, quốc độ Phật cũng có lớn nhỏ không giống nhau, có quốc độ Phật thì khu giáo hóa của một vị tôn Phật là một cái “tam thiên đại thiên thế giới”, cũng có vị Phật mà khu giáo hóa là hai cái đại thiên thế giới, ba cái đại thiên thế giới, cho đến 10 cái, 20 cái đại thiên thế giới không chừng. Do vậy, “mười vạn ức Phật quốc độ” cũng có những cách nói không giống nhau, một cái là nói mười vạn ức cái khu giáo hóa của chư Phật Như Lai, một cách nói khác thì nói là mười vạn ức cái “tam thiên đại thiên thế giới”. Cả hai cách nói này đều có thể nói được thông. Nhưng nếu bạn muốn nói cái nào đúng, cái nào không đúng thì sẽ rất khó. Không nên ở tại chỗ này mà phân biệt, không nên ở tại chỗ này mà bàn cãi. Nhất định phải biết rằng, chúng sanh mười phương thế giới mong cầu Cực Lạc Thế giới, bất luận khoảng cách bao xa thì trong sát na đã đến nơi. Phải hiểu rõ đạo lý này. Cho nên, không gian và thời gian không phải là vấn đề, vấn đề là ở nhất hướng chuyên niệm, “**Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm**”.

Phát Bồ Đề tâm là phát cái tâm giác ngộ, việc này vô cùng quan trọng. Chúng ta không chịu toàn tâm toàn lực giúp đỡ người là vì nguyên nhân gì? Mê mà không giác. Thực tại mà nói là phải thường thường kiểm điểm chính mình, phải thường thường giác ngộ. Giác và mê khác nhau ở chỗ nào? Thế nào gọi là giác? Thế nào gọi là mê? Phàm phu chúng ta rất khó phân định. May mà Phật đã ở trên các Kinh luận Đại Thừa đã dẫn ra cho chúng ta rất nhiều ví dụ, nói tóm lại là niệm niệm vì chúng sanh thì chính là giác, niệm niệm vì chính mình thì chính là mê. Từ chỗ này mà phân biệt thì tương đối dễ dàng, cũng rất thỏa đáng.

Tôi đem những gì mà tôi biết, nhất định không có hẹp hòi, nhất định không hề giữ lại, nói tất cả ra hết để cúng dường đại chúng. Đây là hành vi của giác. Tôi giúp đỡ người khác mà còn giữ lại một chút, Phật nói là “bồn pháp”, tại sao mà muốn giữ lại một ít? Là sợ tương lai có người khác vượt qua chúng ta. Đây là mê, là bất giác.

Quả báo của mê và ngộ có sai biệt rất lớn. Người mà giác ngộ thì chư Phật Bồ Tát hoan hỷ, sẽ thường giúp đỡ họ, gia trì cho họ. Người mà mê không nhận được Phật Bồ Tát gia trì, quả báo ngu si. Họ hẹp hòi, lận pháp. Người lận tài thì bản cùng, người lận pháp thì ngu si. Cho nên, chúng ta giúp đỡ người khác không chút hẹp hòi, nói thẳng ra hết thì trí tuệ của chúng ta ngày ngày tăng trưởng, thì tài phú trong mạng của bạn ngày ngày tăng trưởng, tuyệt đối không thiệt thòi. Những lời này Phật đã nói quá nhiều quá nhiều rồi. Những đồng tu học Phật chúng ta cho đến chúng xuất gia, tôi nghĩ chúng ta đã nghe không chỉ một nghìn lần, hai nghìn lần, ba nghìn lần, tôi tin rằng

không chỉ ba nghìn lần, nhưng mà như thế nào? Vẫn cứ hẹp hòi. Rốt cuộc là phải giảng bao nhiêu lần mới thật sự thức tỉnh được bạn? Có thể phải mười vạn lần, trăm vạn lần, nghìn vạn lần, ức vạn lần thì mới giác ngộ sao. Là thật chứ không phải giả, lời này là thật. Cho nên, Phật cũng không ngừng xem trọng những khai thị trọng yếu.

“*Thọ trì đọc tụng vì người diễn thuyết*”, câu nói này Phật đã ở trong tất cả Kinh luận, theo cách tính của tôi, tuyệt đối không ít hơn một vạn lần. Phật vì cái gì mà giảng nhiều lần như vậy? Chúng ta hiện giờ mới hoát nhiên đại ngộ, người mà chưa được nghe nhiều như vậy sẽ không quay đầu. Phạm phu quả thật hay quên, sau khi nghe xong lập tức liền quên mất. Nếu mà họ không quên thì họ sẽ thực tiễn, thì họ sẽ làm được. Tại vì sao không thể thực tiễn? Vì quên mất. Khi đọc tụng Kinh thì rõ ràng, thì thức tỉnh, vừa quay đầu thì đã quên mất. Đây chính là người thế gian thường nói là liệt căn hạ tánh, rất là nghiêm trọng. Nếu như liễu giải được những thứ mà chúng ta đã học tập, lập tức có thể thực tiễn, thành Phật cần gì đến ba Đại A Tăng Kỳ Kiếp? Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói, Thiện Tài Đồng Tử vì chúng ta mà thị hiện một đời thành Phật, trong “*Kinh Pháp Hoa*” nói Long Nữ 8 tuổi thành Phật, rốt cuộc là đạo lý gì vậy? Họ chỉ cần nghe một câu liền ghi nhớ, họ sẽ không quên mất, họ minh bạch rồi thì họ liền thực tiễn, một đời liền được thành công. Chúng ta thì quá dễ quên mất, đây là chướng ngại nghiêm trọng của chúng ta.

Hai chữ “hiện tại” này được nói ra một cách quá thân thiết. Xin nói với các vị, Phật A Di Đà hiện tại thị hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Phía dưới nói “*hữu thế giới danh viết Cực Lạc*”, chú trọng ở chữ “hữu”. Không phải là giả, chân thật là có. Cho nên, Ngẫu Ích Đại Sư sau khi Ngài tiếp nhận pháp môn Tịnh Độ, Ngài đọc tụng “*Kinh A Di Đà*”, trên “*Kinh A Di Đà*” có nói ba câu là “*hữu thế giới danh viết Cực Lạc*”, “*hữu Phật hiệu A Di Đà*”, “*kim hiện tại thuyết pháp*”. Ngài đọc xong ba câu này, Ngài đem hiệu của Ngài sửa lại. Giống như Liễu Phàm tiên sinh, vốn tên là “*Học Hải*”, sau khi giác ngộ liền sửa thành “*Liễu Phàm*”. Ngẫu Ích Đại Sư xem xong ba câu Kinh văn đổi tên thành “*Tây Hữu Lão Nhân*”, Ngài đem đổi biệt hiệu của mình thành “*Tây Hữu*”, chân thật tin tưởng Tây Phương Cực Lạc Thế giới xác thực là có, xác thực có đức Phật hiệu A Di Đà, Phật A Di Đà hiện tại ở nơi đó thuyết pháp, tâm quy hướng từ đây mà sinh ra. Thế nhưng chúng ta phải hiểu được, phải nên biết chân tướng sự thật, Phật A Di Đà tại Thế giới Tây Phương thị hiện cái Tịnh Độ này là phương tiện thị hiện. Cũng như là Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện tại Thế giới Ta Bà của chúng ta vậy. Nhưng Thế giới Ta Bà không có thù thắng như là Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nguyên nhân này trước đây tôi đã từng báo cáo qua với các đồng tu.

Thế giới Tây Phương sao lại thù thắng đến vậy? Đây giống như chúng ta xây nhà vậy, Thế giới Ta Bà là ngôi nhà cũ, ngôi nhà đã mấy mươi năm rồi, trong ngôi nhà này đương nhiên sẽ có rất nhiều chỗ hư nát, phải nên thường thường tu bổ. Tây Phương Cực Lạc Thế giới là ngôi nhà mới được xây, hoàn toàn đều là mới. A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới mười kiếp, Cực Lạc Thế giới mới xây dựng cho nên mọi thứ đều thù thắng. Chúng ta mua nhà mới thì hãy đến Cực Lạc Thế giới, mua ngôi nhà cũ là tại Thế giới Ta Bà. Ví dụ như vậy thì mọi người dễ hiểu. Lại lấy thêm một ví dụ khác để cho chư vị thể hội. Cũng như hiện tại rất nhiều quốc gia đều ô ạt di dân, chúng ta vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới cũng là đi di dân. Chư vị đều hiểu là không có sanh tử, là chúng ta đi di dân. Cái túi da hôi thối này không cần nữa, vứt bỏ đi, thần

thức của chúng ta di dân đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, chúng ta đổi một cái thân khác, liên hoa hóa sanh. Cái thân thể này tướng hảo quang minh, hoàn toàn giống như Phật A Di Đà.

Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật tại thế giới này, thế giới này là một cái thế giới xưa cũ, rất nhiều chư Phật Như Lai đã thành Phật tại đây. Sau khi đi khỏi, vị Phật kế tiếp lại đến nơi này để thành Phật. Sau khi pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật diệt mất, thì vị tôn Phật kế tiếp là Di Lạc, Bồ Tát Di Lạc đến thành Phật, nơi cũ kỹ thế giới cũ kỹ. Cực Lạc Thế giới là mới vừa tạo ra, mới xây dựng, nói cách khác, ở nơi đó không có cư dân bản địa. Thế giới xưa cũ thì có rất nhiều dân bản địa, mà dân bản địa tập khí rất nặng, rất khó độ, bạn muốn dạy dỗ chăm sóc tốt cho họ sẽ rất khó. Tây Phương Cực Lạc Thế giới là mới xây dựng, các nơi đi di dân đến, phạm vi điều kiện di dân rất nghiêm ngặt, trình độ không đủ thì không cần, nên nơi đó rất tốt, ra sức lựa chọn cho tốt, cho nên Tây Phương Cực Lạc Thế giới đều là người tốt, không có người xấu. Bạn xem trên Kinh văn đã nói: *“Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”*, cái điều kiện đó là phải thượng thiện. Nói một cách khác, chỉ ít từ trong cảm nhận của chúng ta mà nói, thì đã đem mức độ này giảm xuống còn rất là thấp, thượng phẩm thập thiện, đây là chúng tôi đem mức độ này giảm xuống thật thấp. Thượng phẩm thập thiện, phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Bạn phải nên hiểu bao gồm ở trong phát Bồ Đề tâm là những gì? Là bao gồm hết *“Tịnh nghiệp tam phước”*, bạn nhất định đều làm được. *“Hiếu dưỡng phụ mẫu phụng sự sư trưởng từ tâm bất sát tu thập thiện nghiệp”* bạn làm được rồi, *“thọ trì Tam Quy cụ túc chúng giới bất phạm oai nghi”* bạn cũng làm được rồi, *“phát Bồ Đề tâm thâm tín nhân quả đọa tụng Đại Thừa khuyến tấn hành giả”* bạn hoàn toàn làm được hết, sau đó nhất hướng chuyên niệm. Cho nên bạn hãy xem, cách Ngài chọn lựa những người di dân này, có điều kiện này thì mới được đi. Bạn không có điều kiện này thì đi không được, chỉ niệm Phật thôi thì đi không được. Hiện nay Nhật Bản tuyên truyền bốn nguyện niệm Phật, chúng ta phải biết không đáng tin cậy. Tại vì sao? Không phù hợp với điều kiện mà trên Kinh đã giảng. Mức độ thấp nhất phải làm cho được hoàn toàn tam phước. Trong tam phước bao gồm cả Thập Thiện Nghiệp Đạo, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi, đó mới là thượng thiện. Đây là đối tượng di dân mà Phật A Di Đà ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới nhắm đến. Nói một cách khác, người thiện ở trong mười phương chư Phật sát độ, Phật A Di Đà đều hoan nghênh, mời họ đi đến Cực Lạc Thế giới. Tâm hành bất thiện, niệm Phật không thể vãng sanh, chỉ là kết một cái thiện duyên với Phật A Di Đà, chỉ ở trong A Lại Da Thức trồng xuống được một hạt giống A Di Đà Phật mà thôi, ngay trong đời này không thể nào vãng sanh. Đây là việc chúng ta nhất định phải ghi nhớ.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 238

Kinh văn: “Pháp Tạng thành Phật, hiệu A Di Đà, thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp. Kim hiện tại thuyết pháp. Hữu vô lượng vô số Bồ Tát, Thanh Văn chi chúng, cung kính vi nhiễu”.

Ba đoạn nhỏ này là hiện chánh báo, hiện thuyết pháp, hiện độ sanh. Trên Kinh này và trên “Kinh Di Đà” cũng là thuộc về một đoạn Kinh văn rất quan trọng, phía trước chúng ta đọc đến Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, Pháp Tạng Bồ Tát là vì để thù nguyện độ sanh, thị hiện tại Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Tây Phương ở đây là hướng tây của “Diêm Phù Đề” chúng ta, là hướng tây của Thế giới Ta Bà. “*Hữu thế giới danh viết Cực Lạc*”, trong “Kinh Di Đà” chúng ta đã có đọc đến “hữu Phật hiệu A Di Đà kim hiện tại thuyết pháp”. Trước đây, Ngẫu Ích Đại Sư chính là ở ngay một đoạn Kinh văn này đã khẳng định Tây Phương Cực Lạc Thế giới, cho nên đã đổi tên của Ngài thành “Tây Hữu Đạo Nhân”, ý nói với chúng ta Thế giới Tây Phương xác thực là có thật, quyết định không phải là giả. Hôm nay tiếp theo chúng ta xem, đã có Thế giới Tây Phương, có Phật hiệu là A Di Đà, Pháp Tạng thành Phật hiệu A Di Đà, thành Phật dĩ lai ư kim thập kiếp. Những khai thị này chúng ta quyết định không thể nào lơ là, ý nghĩa của nó vô cùng sâu rộng. Pháp Tạng Bồ Tát tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc thị hiện thành Phật, chư vị nhất định phải nghe cho rõ, thị hiện thành Phật thì cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, không khác. Thích Ca Mâu Ni Phật 3.000 năm trước tại Ấn Độ thị hiện thành Phật, Phật ở trên “Kinh Phạm Võng” nói với chúng ta, Ngài lần này ở tại thế gian này của chúng ta thị hiện thành Phật là lần thứ 8.000. Từ đây mà biết, Thế Tôn từ lâu đã thành Phật, không phải trong đời này mới tu hành chúng quả. Cùng đạo lý như vậy, Phật A Di Đà cũng đã thành Phật từ kiếp lâu xa, lần này là ở tại hướng tây của Thế giới Ta Bà chúng ta, cách chúng ta đến mười vạn ức quốc độ Phật, ở nơi đó xây dựng Thế giới Cực Lạc, thị hiện thành Phật. Xây dựng thế giới cũng là sự thị hiện, thành Phật cũng là sự thị hiện, quyết định không phải là vừa mới tu hành thành Phật ở bên đó. Chúng ta nêu nghĩ như vậy thì đã sai rồi, Ngài từ kiếp lâu xa thì đã thành Phật. “*Hiện tại*”, “hiện” ở đây là thị hiện. Phật chỉ dạy chúng ta tu hành nhất định là phải làm ra một tấm gương cho chúng ta. Thị hiện một tấm gương, đây là tăng trưởng tín tâm của chúng ta, mong muốn chúng ta ngay trong một đời này quyết định thành tựu, dụng ý không ngoài như vậy. Chúng ta phải nên có thể thể hội cho được. Tại vì sao phải thị hiện thành Phật? Ý nghĩa này chúng ta không thể không rõ ràng.

Phật dạy chúng ta thứ tự của việc tu học, nói một cách tổng quát, thứ nhất phải phát Bồ Đề tâm. Thế nào là Bồ Đề tâm? Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ, nói cách khác, là phải phát cái tâm giác ngộ. Phàm phu bất giác, không những người thường chúng ta không giác ngộ, mà chúng sanh lục đạo đều không có giác ngộ. Lục đạo bao gồm Dục Giới Thiên, Sắc Giới Thiên, thậm chí đến chúng sanh trong thập pháp giới cũng chưa triệt để giác ngộ. Thập pháp giới bao gồm Thanh Văn, Duyên Giác, Phật, Bồ Tát ở trong thập pháp giới. Bất luận chúng ta xem Phật giáo Thiên Đài hay Hiền Thủ, thì giáo nghĩa bên trong đều nói được rất rõ ràng. Phật ở trong thập pháp giới chưa có kiến tánh. “*Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, cảnh giới của minh tâm kiến tánh này là phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, đó không phải Phật ở trong thập pháp giới. Cho đến nhất chân pháp giới, siêu việt thập pháp giới rồi, đó là Đại Sư Thiên Đài giáo nói là phần chứng tức Phật. Từ đây mà biết, Phật trong thập pháp giới, Bồ Tát trong thập pháp giới, vị trí tương tự nhau, “*tương tự tức Phật*”.

Từ đây mà biết, ở trong lục đạo, nhiều nhất chỉ có thể đến Quán Hành Vị Phật, Danh Tự Vị Phật. Trí Giả Đại Sư giảng được rất rõ ràng, rất minh bạch, chân thật giác ngộ không dễ dàng, cho nên Bồ Tát Viên Sơ Trụ gọi là “phát tâm trụ”, chân thật phát “Bồ Đề tâm”.

“Bồ Đề tâm” là gì? Chúng tôi dùng tứ hoằng thệ nguyện để giới thiệu, mọi người ấn tượng tương đối sâu sắc, tương đối dễ hiểu. Nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, chúng ta từng phát qua cái tâm này chưa? Chúng ta nhìn vào chúng sanh, nhìn thấy rất nhiều rất nhiều chúng sanh không vừa mắt thì không hoan hỷ, đó có phải là chúng sanh vô biên thệ nguyện độ hay không? “*Những chúng sanh nào tôi sẽ không độ họ*”, có thể nói như vậy được hay không? Chỉ cần có một chúng sanh nào mà bạn không thích họ, ghét bỏ họ, sân hận họ, không muốn độ họ thì bạn không có “Bồ Đề tâm”. Vậy các vị học Phật cho dù tu học được thành tựu, cũng tu thành Bồ Tát, cũng tu thành Phật, bạn chỉ là Quán Hành Vị Phật, Bồ Tát Quán Hành Vị”, tương tự vị Phật, tương tự vị Bồ Tát, phần chứng không có. Tương tự nghĩa là có chút giống nhau, không phải là thật. Bồ Tát cùng với Phật ở trong thập pháp giới không phải là thật, là tương tự vị, không có phát Bồ Đề tâm. Trong Đại thừa giáo thường nói, Tiểu thừa A La Hán, Bích Chi Phật ở trong Tam Đức Mật Tạng chỉ đắc được một nửa “giải thoát”, “Pháp Thân”, “Bát Nhã” họ đều không có. Tại vì sao? Bồ Đề tâm chưa có thật sự được phát ra. Đạo lý này chúng ta phải hiểu.

Chúng ta ngay trong một đời này sống ở thế gian này, mục đích là gì, ý nghĩa là gì? Nếu như thường hay phẫn nộ, thường hay kiểm điểm, thì tâm giác ngộ sẽ dễ dàng phát hiện. Nếu như chúng ta ở trong một đời này không có gặp được Phật pháp, vậy thì không có duyên. Trong Phật pháp thường nói “*thiện căn phước đức nhân duyên*”, trên “Kinh Di Đà” nói rất hay: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*”. Không có cơ duyên gặp được Phật pháp, đây là chưa có duyên phần. Duyên phần này chúng ta đầy đủ, trong một đời này chúng ta có thể có thành tựu hay không là ở thiện căn phước đức. Nếu như thiện căn phước đức ít, chúng ta bồi dưỡng vẫn còn kịp, chỉ cần y theo Đại Thừa Kinh giáo mà huân tu lâu dài, có thể mười năm, tám năm. Chúng ta đối với quá trình tu học của cổ Đại đức thường thường nhìn thấy thành tựu của họ, có người 20 năm thành tựu, 30 năm thành tựu. Nếu như thiện căn phước đức đầy đủ rồi, đại khái vẫn là ba năm, năm năm thì thành tựu. Trong Tông Môn nhìn thấy được rất nhiều, tham thiền đại triệt đại ngộ, Giáo Hạ đại khai viên giải, niệm Phật lý nhất tâm bất loạn. Đây là thật sự thành tựu, ngay trong đời này khế nhập phần chứng vị. Mục đích này đạt được rồi, ý nghĩa của cuộc đời sẽ sáng rõ, là điều mà chúng ta phải học.

Pháp Tạng Bồ Tát vì chúng ta làm một tấm gương, sau khi chúng ta đọc xong thì sẽ hiểu được nên phải học tập như thế nào. Chúng tôi thường hay khuyến khích đồng học, nhất định phải ghi nhớ giáo huấn của Phật Đà, bồi dưỡng cái tâm thuần tịnh, tâm thuần thiện của chính mình, đây là quan trọng. Trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, Phật dạy Bồ Tát, nói với Long Vương cũng chính là nói với mọi người chúng ta: “**Bồ Tát có một pháp có thể lia tất cả khổ thế gian**”. Chúng ta nhìn thấy câu nói này rất cảm động, vô cùng xúc động. Tất cả khổ thế gian chính là thập pháp giới. Là pháp gì vậy? “**Ngày đêm thường niệm thiện pháp**”, tâm chúng ta thiện; “**tư duy thiện pháp**”,

tư tưởng chúng ta thiện; **“quan sát thiện pháp”**, hành vi chúng ta thiện. Lại khuyến khích chúng ta nhất thiết phải khiến thiện pháp niệm niệm tăng trưởng: **“Không để có chút gì bất thiện xen tạp”**. Đây đều là những giáo huấn căn bản, chúng ta từ ngay chỗ này mà đặt nền móng. Nếu như cuộc sống chúng ta là thuận cảnh, tiếp xúc đến đều là những thiện tri thức, đều là người thiện thì sẽ không khó. Phải ở trong nghịch cảnh, ác duyên, nghịch cảnh là hoàn cảnh sống không tốt, ác duyên là gặp được đều không phải người thiện, đều là đến để gây phiền phức cho chúng ta, hủy báng chúng ta, đố kỵ chúng ta, tổn hại chúng ta, sỉ nhục chúng ta, chúng ta ở trong hoàn cảnh như vậy thì phải làm sao? Thường nghĩ đến cái thiện của chúng sanh.

Hãy nhớ Lục Tổ Huệ Năng Đại Sư trong “Đàn Kinh” đã chỉ dạy chúng ta: **“Người chân thật tu hành không thấy lỗi thế gian”**. Chúng ta ở trong nghịch cảnh làm tăng thượng duyên, nâng cao cảnh giới của chính mình, đó cũng là thiện tri thức giúp đỡ chúng ta nâng cao, sao chúng ta lại đi oán trách người khác? Trong ác duyên, chur vị phải nên hiểu, họ vốn không ác, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, họ làm sao mà ác chứ? Người Trung Quốc ngày xưa dạy học, trong “Tam Tụ Kinh” câu đầu tiên nói: **“Nhân chi sơ tánh bản thiện”**. “Nhân” là chỉ chung tất cả người, tánh vốn đều là thiện, họ tại vì sao biến thành bất thiện? Tình cờ đã mê hoặc. Tại vì sao mà có hành vi bất thiện với chúng ta? Họ đã hiểu lầm. Nhất quyết không thể trách người khác. Chỗ mà Thánh nhân và phàm phu không giống nhau, phàm phu niệm niệm đều nghĩ người khác sai còn ta đúng, Thánh nhân niệm niệm nghĩ người khác đúng ta không đúng. Người khác hủy báng ta là tại vì sao? Là vì ta làm không tốt. Họ vì sao mà muốn sỉ nhục ta? Là ta đã làm không đủ tốt. Từng giờ từng khắc quay đầu trở lại, phản tỉnh kiểm điểm sửa lỗi đổi mới. Quyết định không thể nào nói người khác không đúng, người khác có lỗi lầm, vậy thì chúng ta mãi mãi không có cơ hội ăn năn hối lỗi, chúng ta đi đâu để mà tu? Nhất định phải nên biết, ở trong Phật pháp, từ Sơ Phát Tâm cho đến Như Lai Địa, ngày ngày đang sửa sai, ngày ngày đang sám hối, ngày ngày đang hối lỗi. Đồng học chúng ta nhất định phải luôn luôn ghi nhớ, như vậy mà tu học thì tâm chúng ta sẽ làm được đến thuần tịnh, một mảy may ô nhiễm cũng không có.

Người khác đối xử tốt với chúng ta, ơn một giọt nước niệm niệm cũng không quên. Người khác đối với chúng ta mà có hành vi ác hơn nữa, thì cũng quyết định không để ở trong lòng. Để ở trong lòng thì đã biến tâm thanh tịnh của chính mình thành ô nhiễm, cũng đã phá hoại luôn cái tâm thuần thiện của mình rồi. Tổn thất này thì thật quá lớn, nhất định phải nhận thức cho rõ. Nếu như chúng ta không đem nó để ở trong lòng, chúng ta tự mình độ mình, đồng thời cũng độ luôn họ. Vì sao độ luôn được họ? Họ cho ta cái tăng thượng duyên, chúng ta nâng cao lên một bậc là nhờ công đức của họ, nhờ trợ duyên của họ. Không có sự trợ duyên này của họ, ta làm sao có thể nâng cao lên?

“Kinh Kim Cang” mọi người đã đọc rất thuộc, trong “Kinh Kim Cang” có một câu chuyện Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻo thân thể. Câu chuyện này được ghi chép tường tận ở trên “Kinh Đại Niết Bàn”. “Kinh Kim Cang” là dẫn dụng, không có nói tường tận. Vua Ca Lợi là vị vua ác. Ca Lợi là tiếng Phạn, dịch ra thì có nghĩa là bạo quân, là ác vương. Nhẫn Nhục tiên nhân cảm kích ông, không những không oán hận mà cảm kích, tại sao vậy? Nhẫn nhục Ba La Mật viên mãn rồi. Các vị nghĩ xem, nếu như không gặp phải vua Ca Lợi và bị ám hại như vậy, Nhẫn Nhục tiên nhân tu

nhẫn nhục Ba La Mật không thể viên mãn. Đây là tăng thượng duyên, là thiện tri thức. Nhẫn Nhục tiên nhân biết được, phàm phu chúng ta không biết được. Phàm phu gặp phải sự việc như vậy sẽ tràn đầy oán hận, mà oán hận thì tự mình đọa địa ngục, đời sau phải báo thù, oan oan tương báo như vậy không bao giờ dứt. Như vậy là sai. Bạn hãy xem Nhẫn Nhục tiên nhân, Ngài hoan hỷ, Ngài nhẫn chịu, Ngài không mảy may nào đem sự oán hận này để ở trong lòng, tâm địa thanh tịnh thiện lương, Ngài đã thành tựu, hơn nữa còn phát nguyện ta tương lai thành Phật sẽ độ ông trước tiên. Tại sao mà độ ông trước tiên? Ân đức của ông đối với tôi quá lớn. Các vị hiểu được không? Ý nghĩa ở chỗ này thì rất sâu. Nhẫn Nhục tiên nhân là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta. Thích Ca thành Phật rồi người đầu tiên độ là vua Ca Lợi, vua Ca Lợi chính là tôn giả Kiều Trần Như. Tri ân báo ân. Người mà biết tu hành, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, không gì là không nâng cao cảnh giới của chính mình, không điều gì là không giúp bạn nhanh chóng được thành tựu. Đạo lý này rất sâu, rất sâu, rất sâu. Nhất định phải tỉ mỉ mà thể hội, thì chúng ta sẽ biết học tập như thế nào.

Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh thì thế giới liền tịnh, hoàn cảnh sẽ thanh tịnh. Thế nào là Tịnh Độ? Thế nào là Uế Độ? Độ sao có tịnh có uế? Thân sao có thanh có trược? Đều ở tại trong một niệm. Trên Kinh Đại thừa Phật thường nói với chúng ta, đã nói rất nhiều: *“Nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”*. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là từ một niệm tâm thanh tịnh của chúng ta mà sinh ra, Thế giới Ta Bà ô trược là từ một niệm tâm nhiễm ô của chúng ta mà sinh. Ta hôm nay đem cái tâm nhiễm ô chuyển biến thành cái tâm thanh tịnh, thì ta hiện nay trụ tại thế giới này là quốc độ thanh tịnh, không có ô nhiễm, chúng ta tay nắm tay vai kề vai ngồi cùng một chỗ, mà tôi ở Tịnh Độ bạn ở Uế Độ. Đích thực là như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa thị hiện tại thế gian, Ngài trụ là ở Thường Tịch Quang Độ, Ngài trụ là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chúng ta ở cùng chỗ với Ngài mà thỉnh giáo Ngài, chúng ta trụ là “ngũ trược ác thế”. Ngài thị hiện tại “ngũ trược ác thế” mà không trụ “ngũ trược ác thế”. Chúng ta nên học cái bản lĩnh này, phải học cái năng lực này.

Tâm thanh tịnh thì thân thanh tịnh, tâm là chủ yếu. Không những là Tông Môn Tổ sư Đại đức thường thường giáo huấn chúng ta tu từ căn bản (căn bản là tu tâm), Giáo Hạ cũng không ngoại lệ. Tu học của Tịnh Tông, trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” chỉ dạy chúng ta “Tịnh nghiệp tam phước”, đây là nền móng của sự tu học. Trên Kinh, “tịnh nghiệp tam phước” nói được rất rõ ràng, ba điều này là *“Tam thế chư Phật Tịnh Nghiệp chánh nhân”*. Pháp môn mà tam thế chư Phật tu học có thể không giống nhau, có vô lượng vô biên pháp môn, nhưng đều không lìa khỏi cái nền móng này. Đây là nền móng.

Có đồng tu hỏi tôi: Làm sao mới có thể vãng sanh Tịnh Độ? Tôi y theo Kinh giáo giải đáp với mọi người: Điều đầu trong tam phước là phước báo nhân thiên, *“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”*, bạn mà làm được bốn câu này, bạn là người thiện. Trên Kinh nói là thiện nam tử, thiện nữ nhân, vậy là phải có điều kiện. Thế nào là thiện? Bốn điều này bạn đã thật sự thực tiễn được, thật sự làm được, bạn là tiểu thiện, là thiện nam tử, thiện nữ nhân, bạn niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Bốn câu này chính là “Bồ Đề tâm”. Không đầy đủ thì sẽ sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu như bạn đầy đủ được hai điều, *“thọ trì*

tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”, bạn có thể làm được đầy đủ thêm điều kiện này, niệm Phật cầu vãng sanh sẽ sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ. Có thể làm được điều thứ ba, điều thứ ba câu đầu tiên là “*phát Bồ Đề tâm*”, thì bạn sẽ hiểu. “*Thâm tín nhân quả*”, chữ “nhân quả” này không phải “nhân quả” bình thường, niệm Phật là nhân thành Phật là quả, ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” đây là cảnh giới Địa Thượng Bồ Tát. Trên Kinh chúng ta đã đọc qua, “*Địa Thượng Bồ Tát*” từ Sơ Địa đến Đẳng Giác Thập Nhất Địa “*thủy chung bất ly niệm Phật*”. “Thủy” là Sơ Địa, “chung” là thập nhất Địa. Cho nên học Phật, bất luận là tu học pháp môn nào, quả báo là ở Hoa Tạng Thế giới. Ở Hoa Tạng Thế giới tu đến Sơ Địa Bồ Tát rồi, pháp môn chuyên tu niệm Phật. Cho nên nói “*thâm tín nhân quả*”, bạn đọc “*Kinh Hoa Nghiêm*” thì bỗng nhiên tỉnh ngộ. “*Thủy chung bất ly niệm Phật*”, phải ghi nhớ, Sơ Địa là thủy, Đẳng Giác là chung. “*Độc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả*”, đây chính là Hoàng Pháp lợi sanh. Nhị phước ở phía trước chỉ là tự lợi, không có lợi sanh, điều sau cùng mới là lợi sanh. “*Khuyến tấn hành giả*”, hoàng pháp lợi sanh, tự hành hóa tha, niệm Phật như vậy cầu sanh Tịnh Độ sẽ sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ, sanh Thường Tịch Quang Độ. Như vậy không phải rõ ràng minh bạch rồi sao? Cho nên các đồng tu phải ghi nhớ, không phải là chúng ta cứ niệm Phật thì có thể vãng sanh. Quả thật niệm Phật vãng sanh là không sai, hiện tại các vị đã hiểu sai về ý nghĩa của hai chữ này. Niệm thế nào? Miệng niệm mà tâm không niệm. Cổ Đại đức nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mòn rát họng cũng uổng công*”, bạn một ngày niệm mười vạn, hai mươi vạn câu cũng chỉ uổng công, phí sức.

Hãy xem chữ “niệm” trong từ niệm Phật này, văn tự Trung Quốc là loại ký hiệu có trí tuệ, chữ “niệm” này được viết như thế nào? Kim tâm. Kim có nghĩa là hiện tại. Hiện tại trong lòng thật sự có Phật, đây gọi là niệm Phật, không nhất định ở trên miệng. Đại Thế Chí Bồ Tát nói rất hay: “*Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật*”. Trong tâm thật sự có Phật. Vậy trong tâm có Phật như thế nào? Trong tâm có tượng Phật, ngày ngày xem tượng Phật, vậy hữu dụng hay không? Hữu dụng, ngay đời này không thể thành tựu, chỉ có thể trồng một chủng tử Phật vào trong “*A Lại Da Thức*”. Vậy phải làm sao mới có thể thành tựu? Kinh là Phật, những đạo lý đã giảng ở trong Kinh điển là tâm của Phật; ở trong Kinh điển dạy chúng ta sinh sống như thế nào, dạy chúng ta làm việc như thế nào, dạy chúng ta xử sự đối người tiếp vật như thế nào là hạnh của Phật. Tâm đồng tâm Phật, nguyện đồng nguyện Phật, hạnh đồng hạnh Phật, người này gọi là người niệm Phật, người này là chân niệm Phật, làm gì có đạo lý không vãng sanh. Cho nên, niệm Phật là tâm đồng Phật tâm, nguyện đồng Phật nguyện, hạnh đồng Phật hạnh, người này gọi là niệm Phật. Hai chữ niệm Phật này phải xem cho rõ ràng. Không phải miệng niệm, mà là trong tâm bạn thật có, một ngày hai đến sáu thời mãi không gián đoạn. Ta học Phật, Phật đã làm ra tám gương cho chúng ta, ta phải chăm chỉ nỗ lực làm theo, như vậy mới đúng.

Các đồng tu chúng ta hy vọng trong đời này thật sự có thể sanh đến Cực Lạc Thế giới. Pháp Tạng thành Phật chính là bộ Kinh điển này, cho nên Kinh không thể không đọc thuộc. Vì sao mà chư vị đồng tu mới bắt đầu tu Tịnh Độ, tôi đầu tiên khuyên chư vị đem “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đọc 3.000 lần? Không phải là đọc 3.000 lần thì đã được rồi, nghĩ như vậy là sai rồi. Mục đích đọc 3.000 lần là để thâm nhập tâm. Một ngày từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, tâm của bạn tán loạn rồi. Niệm được 3.000 lần, vọng niệm của bạn sẽ ít, mục đích là thâm nhập tâm. Mạnh Tử đã nói rằng: “*Cái đạo*

của học vấn không gì ngoài việc cầu cho yên tâm mà thôi”, là đem cái loạn tâm để ở bên ngoài của bạn thân trở lại, là cái ý nghĩa như vậy. Một cái là thân tâm, cái thứ hai là đem câu câu chữ chữ giáo huấn của Phật Đà ghi nhớ trong lòng, sau đó bước vào giai đoạn thứ hai. Giai đoạn thứ hai này là chúng ta cùng nhau nghiên cứu thảo luận, cầu giải. Phật trên Kinh điển đã chỉ dạy chúng ta “thâm giải nghĩa thú”, đây là trên “Kinh Kim Cang” nói. Chúng ta đối với nghĩa thú của “Kinh Vô Lượng Thọ” giải được càng sâu càng tốt, càng rộng càng tốt, cho nên bạn phải có thể lý giải được. Giải thấu triệt rồi bạn mới có thể linh hoạt vận dụng, hoàn toàn áp dụng được vào trong cuộc sống thường ngày của mình, áp dụng được vào trong công việc, bất luận là làm trong ngành nghề nào, đều là người tài giỏi nhất, đều là người số một, không có thua một ai.

Hai Mươi Lăm Viên Thông ở trên “Kinh Lăng Nghiêm”, hai mươi lăm vị Bồ Tát tu pháp môn không giống nhau, người người đều đứng nhất, không có đứng thứ hai. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham, 53 vị thiện tri thức đại diện cho nam nữ già trẻ các ngành các nghề cũng đều là người đứng đầu, không có đứng thứ hai. Tại vì sao? Phật pháp dạy cho bạn trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn, cho nên bất kể trong ngành nghề nào cũng làm sao mà rớt xuống thứ hai? Chúng ta hiểu thấu đạo lý này, không những dạy cho những đồng học chúng ta, chúng ta cũng khuyên bảo đồng học các tôn giáo khác. Tôi qua lại với những tôn giáo khác, họ rất hoan hỷ với tôi. Tại sao vậy? Chúng ta đều là số một, không có ai số hai. Tôi qua lại với Ki Tô Giáo, Phật Giáo số một, Ki Tô Giáo cũng số một; Kinh Phật là số một, “Kinh Thánh” các vị cũng là số một. Bình đẳng đối đãi mới có thể hòa thuận sống chung. Chúng ta hiện tại người với người tại sao lại không thể sống chung? Tôi cao, bạn thấp, bạn không bằng tôi. Vậy thì không được, chỉ cần có cao thấp, chỉ cần có lớn nhỏ, thế giới này làm sao mà không loạn, làm sao có thể có hòa bình. Nhân loại ngày ngày hô hào hòa bình, ngày ngày cầu nguyện hòa bình, cầu nguyện đã mấy nghìn mấy vạn năm rồi, hòa bình cũng không có xuất hiện. Nguyên nhân là gì? Chỉ cần con người không bình đẳng thì không thể hòa bình. Cho nên hòa với bình, hòa là quả báo, bình là nhân, bình đẳng là nhân, không bình đẳng thì sao có hòa bình được chứ? Cho nên chúng ta hiện nay muốn cầu hòa bình, người với người phải bình đẳng, dân tộc với dân tộc phải bình đẳng, tôn giáo với tôn giáo phải bình đẳng, quốc gia với quốc gia phải bình đẳng thì thế giới hòa bình. Không bình đẳng thì quyết định không thể nào có hòa bình. Nhưng chúng ta mong muốn thế giới này người người đều có thể bỏ qua cao thấp, đây là sự việc rất khó làm được. Phật chỉ dạy chúng ta, từ bản thân chúng ta mà làm. Phương pháp này hay. Tôi buông bỏ, tôi bình đẳng với tất cả mọi người, cho nên tôi có thể sống chung hòa thuận với tất cả chúng sanh. Dùng phương pháp này cảm hóa những người chung quanh chúng ta, những người hàng xóm của chúng ta, cảm hóa họ. Chỉ cần bản thân chăm chỉ chịu làm. Chúng ta không vì chính mình mà phải như chư Phật Bồ Tát vậy, Phật Bồ Tát đến thế gian này để thị hiện không phải vì bản thân các Ngài, mục đích của các Ngài chính là vì phổ độ chúng sanh.

“Phổ độ chúng sanh”, câu nói này đồng tu sơ học nghe sẽ không hiểu, chúng ta nói một cách khác, là giúp đỡ rộng khắp hết thảy chúng sanh “liạ khổ được vui”. Thế gian chúng sanh khổ nạn nhiều, giúp đỡ họ “liạ khổ được vui”. Giúp như thế nào? Bản thân nhất định phải làm ra một tấm gương. Bản thân bạn làm không được thì ai chịu tin bạn? Trước tiên bản thân chúng ta phải làm được. Chúng ta mở quyển Kinh ra, y giáo

phụng hành. Mới đầu làm quả thật là có khó khăn. Khó ở chỗ nào? Khó ở phần nào tập khí chúng ta quá nặng. Tập khí tích lũy từ vô lượng kiếp, làm sao có thể sửa trở lại trong một thời gian ngắn được? Không thể nào. Nhưng mà chúng ta xem thấy cổ Đại đức sửa được, chư Phật Bồ Tát thị hiện có thể sửa đổi, chúng ta khẳng định là sẽ có thể cải đổi. Thích Ca Mâu Ni Phật đã thị hiện tại thế gian này của chúng ta đã nói rằng, nếu như người thế gian này của chúng ta làm không được, thì Phật thuyết những lời này sẽ có lỗi với chúng ta. Tại sao vậy? Đem chúng ta ra làm trò đùa. Phật làm sao có thể làm ra sự việc như vậy? Chỉ cần là Thế Tôn đã nói ra như vậy, người thế gian chúng ta khẳng định là có thể làm được. Tại vì sao ta không nỗ lực? Ta vì sao không chịu chăm chỉ làm? Khẳng định có thể làm được. Tôi đang làm từng li từng chút.

Trong số đồng tu chúng ta, người đọc qua “Liễu Phàm Tứ Huân” rất nhiều. Hiện tại các đồng tu bên Malaysia đã đem nó làm thành phim, làm thành hai đĩa VCD, tôi tin rằng rất nhiều người đã xem. Các vị hãy xem, sự sửa lỗi tu thiện của Liễu Phàm tiên sinh đó là một sự khắc họa cho chúng ta, mới đầu thì khó, sửa cái tập khí của ông, muốn tu ba ngàn việc thiện mà mười năm mới hoàn thành. Đây không phải là thị hiện cho chúng ta thấy hay sao? Ông chỉ cần có nghị lực, chỉ cần có quyết tâm, chỉ cần không gián đoạn, sẽ có một ngày thành công. Tiếp theo lại muốn làm ba ngàn việc thiện, bốn năm thì đã hoàn thành rồi. Sự tiến bộ này đích thực là giống như cấp số nhân vậy, càng về sau càng thuận lợi. Bản thân tôi học Phật đã 50 năm rồi, xin nói với các đồng tu, tôi không được như Viên Liễu Phàm, những tật xấu mà Liễu Phàm tiên sinh có thì tôi đều có, Liễu Phàm tiên sinh còn có những điểm tốt, tôi đều không có, không sánh bằng người ta.

Tôi học Phật, đích thực như mọi người nói là may mắn không kém, quyền đầu tiên mà tôi đọc chính là “Liễu Phàm Tứ Huân”. Tôi đã đọc rất là cảm động. Tôi học ông phản tỉnh sửa lỗi đổi mới. Ông mất mười năm để xây dựng nền móng, tôi thì đã dùng thời gian hết 20 năm. Tôi giảng Kinh năm nay đã 42 năm, 10 năm đầu giảng Kinh rất gian khổ, phải dùng rất nhiều thời gian để chuẩn bị, sau mười năm mới thuận buồm xuôi gió, mọi việc suôn sẻ. Phải chuyên tinh, phải tin tưởng giáo huấn của lão sư. Lão sư chỉ dạy chúng tôi “*nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, chỉ dạy chúng tôi dùng “*chỉ thành cảm thông*” để cầu cảm ứng, cho nên sau mười năm thì bắt đầu có chút tự tại, sau hai mươi năm thì tương đối là tự tại, và sau ba mươi năm thì tôi được đại tự tại. Như nay đã 40 năm rồi, càng ngày càng hoan hỷ, càng ngày càng tự tại, càng ngày càng an lạc. Phải thật làm. Phật không lừa gạt chúng ta.

Khô là từ đâu mà đến? Từ mê hoặc mà đến. Lạc là từ giác ngộ mà đến. Chúng ta quyết định phải xả mê cầu ngộ. Ngộ là hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh, hiểu rõ mối quan hệ giữa người và người với nhau, hiểu rõ mối quan hệ giữa người và hoàn cảnh tự nhiên, hiểu rõ mối quan hệ giữa người với thiên địa quỷ thần. Hiểu rõ tức là không mê hoặc, biết xử sự đối người tiếp vật như thế nào, qua lại với thiên địa quỷ thần như thế nào, cảm ứng với chư Phật Bồ Tát như thế nào, vậy thì làm sao có thể không tự tại. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, quyển Kinh này rất hay, đặc biệt là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Trong năm nguyên bản dịch thì quyển này là bản hội tập hoàn thiện nhất. Ngài hội tập hay nhất là ở chỗ nào? Khái quát tỉ mỉ rõ ràng bốn nguyên tắc, Ngài chân thật đã nắm được, lại dễ đọc tụng hơn bất kỳ nguyên bản dịch nào khác, không giảng giải nhưng các vị đọc đại ý đều có thể hiểu được, hay ở chỗ này. Đây mới có thể

phổ độ chúng sanh. Chúng ta học tập bộ Kinh này, bản dịch gốc có cần xem không? Nên xem, bản dịch gốc phải xem qua vài lần, sau đó thì xem đến quyển này. Đây giống như là đại cương của năm loại nguyên bản dịch, bạn thấy đều đã nắm được hết rồi, đây mới có thể chân thật được thọ dụng; chư vị đồng tu học giảng Kinh, bạn mới được thuận buồm xuôi gió. Bản dịch gốc, bản hội tập đều phải xem, phải xem cho thật thuộc, bạn mới có thể phá trừ chướng ngại, thật sự muốn gì được nấy. Tôi thường nói những lời này không phải tôi nói đầu tiên, mà cổ Đại đức đã nói: “Kinh Hoa Nghiêm” là chú giải của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Nếu bạn không thông “Hoa Nghiêm”, bộ Kinh này muốn giảng được thật viên dung thì khó lắm. “Kinh Vô Lượng Thọ” là đại cương của “Kinh Hoa Nghiêm”, là tổng kết của “Kinh Hoa Nghiêm”. Việc này cư sĩ Mai Quang Hi trong lời tựa đã viết rất tường tận, đây là những Đại đức nổi tiếng trong nhà Phật chúng ta năm đầu dân quốc, Nam Mai Bắc Hạ. Vì vậy, chúng ta học Phật là học ở chỗ nào? Nhất định phải y theo Kinh điển, Tứ Y Pháp của Phật, “y pháp bất y nhân”. Pháp là Kinh điển, là chỗ y cứ đầu tiên của chúng ta, đệ nhất nghĩa của căn bản nghĩa. Tham khảo chú sớ của Đại đức xưa nay, hãy xem báo cáo tâm đắc tu học của họ (chú giải của họ chính là báo cáo tâm đắc của họ), cung cấp cho chúng ta tham khảo. Chúng ta quyết định phải y theo Kinh văn, bản hội tập cũng quyết định phải y theo bản dịch gốc, như vậy mới không đến nỗi lạc mất phương hướng, mới không đến mức đi sai đường. Quan trọng nhất là phải có chánh tín, chánh giải, chánh hành. Hành là áp dụng thực tiễn, mỗi câu mỗi chữ đều phải thực tiễn vào trong cuộc sống thường ngày, thực tiễn vào trong việc xã giao thường ngày.

A Di Đà Phật, công đức danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Danh hiệu này đều là âm dịch từ tiếng Phạn, dịch ra có ý nghĩa là: “A” dịch là Vô, “Di Đà” dịch là Lượng, “Phật” dịch là Giác. “A Di Đà Phật” ý nghĩa là gì? Vô Lượng Giác. Cho nên, danh hiệu này là đức hiệu của tất cả chư Phật Như Lai. Các vị cứ nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác không? Mỗi một vị Phật đều là Vô Lượng Giác. Từ đây mà biết, danh hiệu của Phật vô lượng vô biên, lấy A Di Đà - danh hiệu đệ nhất này làm căn bản.

A Di Đà Phật...

Tập 239

Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là vô lượng giác. Tại thế gian này của chúng ta không dùng chữ “A Di Đà”, mà dùng “Thích Ca Mâu Ni” là ý nghĩa gì? Phải xem người thế gian chúng ta bị căn bệnh gì? Thị hiện của Phật Bồ Tát, danh hiệu của Phật Bồ Tát, thuyết pháp của Phật Bồ Tát không ngoài việc giúp chúng sanh trị bệnh mà có. Hiện tại căn bệnh của chúng sanh thế gian này chúng ta là thiếu lòng yêu thương, thiếu lòng từ bi, cho nên danh hiệu dùng chữ “Thích Ca”. “Thích Ca” có nghĩa là nhân từ, là năng nhân. Đây là Phật dạy cho chúng ta, chúng ta đối đãi với người quyết định phải nhân từ, đặc biệt là những người đối xử không tốt đối với chúng ta, người hủy báng, người đố kỵ, người chướng ngại, thậm chí là người hãm hại ta, nhất định phải nhân từ đối với họ, quyết định không thể có một cái ác niệm, chúng ta mới là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây là đối với người, còn đối với mình là “Mâu Ni”. “Mâu

Ni” có ý nghĩa là “tịch diệt”. “Tịch” là tịch tĩnh. Nói tịch tĩnh mọi người rất khó hiểu, chúng tôi đem ý nghĩa nói cho cạn một chút là “thanh tịnh”, vậy thì chư vị dễ hiểu. Với chính mình nhất định phải thanh tịnh. “Diệt” nghĩa là gì? Diệt phiền não, chúng ta dùng lời ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” để mà nói, vọng tưởng phân biệt chấp trước phải diệt, bằng mọi cách phải giảm trừ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Cho nên tôi khuyên đồng học, chân thật muốn thành tựu thì quyết định không nên xem truyền hình, không nên xem báo chí, không nên nghe tin tức. Vì sao vậy? Những thứ này đều là nhiễm ô, hết thấy đều phải từ bỏ. Các vị ở tại thế gian là thiên hạ đại loạn, thế giới của tôi là thiên hạ thái bình, là vô sự, các vị xem mấy thứ đó thì sự tình liền nhiều hơn, không xem thì không có chuyện gì rồi phải không? Các vị tại sao cứ phải đa sự chứ? Hiện tại tôi vẫn thường hay thấy rất nhiều đồng học cả ngày ôm lấy cái điện thoại. Sóng vô tuyến của điện thoại sẽ ảnh hưởng đến trí nhớ. Tôi nghe nói, người gọi điện thoại nhiều thì người đó sẽ bị đau nửa bên đầu. Nói nhiều không bằng nói ít, nói ít không bằng không nói gì, có nhiều lời đáng để nói như vậy hay sao? Vậy khi điện thoại còn chưa được phát minh, bạn vì sao lại được thanh tịnh? Cái gì là yêu ma quỷ quái? Những thứ này là yêu ma quỷ quái, điện thoại di động là yêu ma quỷ quái, truyền hình là yêu ma quỷ quái, báo chí là yêu ma quỷ quái. Ngày ngày cứ tiếp xúc với những thứ này thì phiền não của bạn rất lớn. Chư Phật Bồ Tát tâm địa thanh tịnh không nhiễm bụi trần, họ có đối với tất cả pháp thế gian không hay không biết không? Xin nói với các vị, so với những người ngày ngày chú ý tin tức, thì các Ngài còn rõ hơn, nhưng các Ngài không cần. Chúng ta ngày ngày nghe những tin tức này, có nhiều lúc vẫn phán đoán sai lầm. Các Ngài cả ngày cứ nhắm đôi mắt, như như bất động, mà quan sát thấy rõ ràng minh bạch, một chút thấy biết sai lầm cũng không có. Chúng ta tại vì sao không học cái khả năng này? Tôi rất ít tiếp xúc với những tin tức bên ngoài, tôi gặp một số người ở đài truyền hình đến phỏng vấn, tôi đối đáp mà không có chướng ngại, họ không hỏi thì tôi không biết, họ vừa hỏi tôi liền biết. Tâm thanh tịnh rất quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phật pháp đến sau cùng là minh tâm kiến tánh, nhập vào cảnh giới Phật. Sau cùng chỉ có ba môn, vô lượng vô biên pháp môn, đến sau cùng chỉ có ba môn. Ba môn này chính là Giác-Chánh-Tịnh. Chúng ta ngày nay nói quy y Tam Bảo, ở trên “Đàn Kinh” tôi vô cùng bội phục Lục Tổ Đại Sư, Lục Tổ Ngài nói tam quy y Ngài không có nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Đường triều vào lúc đó, họ không dùng cách nói này. Sau khi tôi đọc xong Kinh này thì liền nghĩ, Ngài tại vì sao không dùng cách nói này. Có thể là vào lúc đó, mọi người đối với quy y Tam Bảo đã có sự sai lệch, đã có sự sai lầm, cho nên Ngài không nói Phật Pháp Tăng, Ngài nói quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó lại giải thích, Phật là Giác vậy, Pháp là chánh vậy, Tăng là tịnh vậy. Cách giải thích này quá hay. Cho nên, đến sau cùng là ba môn, Thiên tông, Tánh tông đi vào Giác môn, “đại triệt đại ngộ” mà nhập môn; Giáo Hạ thì đi Chánh môn, là chánh tri chánh kiến, “đại khai viên giải”; Tịnh Độ Tông cùng Mật Tông thì đi vào Tịnh môn, tâm thanh tịnh. Ở bên ngoài còn chưa có bước vào là Thiên Môn, bước vào thì đều là như nhau, một cái mà đạt được thì ba cái đều được. Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ căn tánh của chính mình, trong ba môn thì chọn một môn, một môn thâm nhập, nhưng quyết định là phải tôn kính đối với những hành môn khác. Nếu bạn nói môn này của ta là tốt, môn của họ không bằng ta, thì bạn có thể vào được hay không? Vào không được. Tại sao vậy? Chỉ cần bạn có cái ý niệm này thì bạn là tà tri tà kiến, tâm của bạn không Giác, tâm của bạn không Chánh, tâm của bạn không Tịnh, bất luận là tu

học pháp môn nào đều không thể thành tựu. Nhất định phải như 53 vị thiện tri thức trên “Kinh Hoa Nghiêm”, pháp môn mà họ tu đều không giống nhau, đối với những pháp môn khác, không ai mà không tự mình khiêm tốn tán thán người khác. Những Đại đức Trung Quốc xưa thường hay chỉ dạy chúng ta: “*Muốn Phật pháp hưng chỉ có tăng khen tăng*”. Nếu chúng ta mong muốn thế giới hòa bình, vậy thì chúng ta nhất định phải hiểu được tôn giáo tán thán lẫn nhau, quyết định không có hủy báng.

Người Hồi Giáo Afghanistan đã đánh sập hai tượng điêu khắc bằng đá của Phật giáo, đúng ngay lúc đó thì tôi đang ở Hồng Kông, Đài Truyền Hình Phụng Hoàng đến phỏng vấn, liền yêu cầu tôi đưa ra nhận xét đối với sự việc này, đó là do tín đồ Hồi Giáo làm. Giải đáp của tôi thì đây chỉ là sự hiểu lầm, họ không có làm sai, họ hiểu lầm, họ không biết được chân tướng sự thật. Tôi chỉ cảm thấy rất là đáng tiếc, tôi không hề trách họ mắc sai lầm. Họ đã hiểu lầm ở chỗ nào? Họ không biết được họ đang tôn thờ Thượng đế Allah, họ không hiểu được Thích Ca Mâu Ni Phật là hóa thân của thượng đế. Nếu như họ biết rằng Thích Ca Mâu Ni Phật là hóa thân của Allah, thì họ cũng đánh lễ sát đất. “*Mười phương tam thế Phật cùng chung một pháp thân*”. Trong nhà Phật chúng ta thì nói là đáng dùng thân gì để được độ thì liền hiện thân ấy, Phật Bồ Tát thấy nên dùng thân Allah để độ liền hiện thân Allah, nên dùng thân Giê Su để độ các Ngài liền hiện thân Giê Su. Tôi thấy mỗi một thần linh của các tôn giáo đều là hóa thân của Phật Bồ Tát, như vậy thì bình đẳng biết bao, hòa thuận biết bao, vấn đề lập tức liền được hóa giải, liền được công bằng.

Ngày hôm ấy Đồng Sự Trưởng của họ xem thấy việc này, đến nói với tôi: “*Pháp sư! Ngài nói rất hay, so với nhận xét của những người khác hay hơn nhiều, vô cùng hài hòa*”. Chúng ta mong muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, thì không nên gây ra xung đột, không nên gây phiền phức cho cuộc sống. Chúng tôi nói lời này câu nào cũng là lời thật, đều là chân tướng sự thật, sao lại không thể hòa thuận sống chung được chứ? Họ đã đánh sập tượng Phật, chúng ta không trách họ, trách là trách chúng ta, chúng ta theo đạo Phật mà không đem những đạo lý này nói rõ ràng minh bạch với người thế gian, để họ sinh ra hiểu lầm. Sai lầm của việc họ đem đánh sập bức tượng Phật này là sai lầm ở tại người theo đạo Phật chúng ta, không phải tại họ. Các vị cứ suy nghĩ xem lời tôi nói có đạo lý hay không? Trách móc họ thì là sai, mọi việc phải tự suy xét chính mình, do bản thân chúng ta chưa có làm tốt. Người ta nói chúng ta cúng tượng Phật là mê tín, lạy cái tượng đất, chúng ta có thể trách họ nói sai không? Họ quả thực không có nói sai, sai là ở đâu? Sai là ở chúng ta, chúng ta không có đem ý nghĩa của việc cúng dường tượng Phật nói rõ ràng với họ. Chúng ta mà giảng giải rõ ràng thì họ sẽ minh bạch thôi, sẽ tỉnh ngộ ra mà thôi, không đến nỗi nói chúng ta là mê tín, cũng sẽ không nói chúng ta là đa thần giáo.

Chúng ta thờ cúng Thích Ca Mâu Ni Phật là kỷ niệm lão sư chúng ta. Ngày nay chúng ta tiếp nhận những giáo huấn tốt như vậy là nhờ Ngài đã truyền lại cho chúng ta. Đây là báo ân, tri ân báo ân niệm niệm không quên. Ý nghĩa là như vậy. Tại sao mà thấy Ngài thì phải cúi đầu lễ bái? Cúi đầu lễ bái là chúng ta tôn trọng Ngài, chúng ta thấy lão sư như vậy liền khiêm cung, tôn trọng Ngài. Phải đem việc khiêm cung tôn trọng người mà vận dụng vào cuộc sống thường ngày, chúng ta đối với tất cả người đều phải tôn trọng, tất cả chúng sanh đều xem họ như là Phật để mà đối đãi. Đây là Phật dạy bảo chúng ta, trên Kinh mọi người đều đã đọc qua, tất cả chúng sanh là cha mẹ trong

quá khứ của ta, là chư Phật trong tương lai. “*Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh*”, phàm nếu là có Phật tánh, đương nhiên họ sẽ thành Phật. Đây là chúng ta thường hay đọc thấy trên Kinh Đại Thừa. Ở trong “*Hoa Nghiêm*”, “*Viên Giác*” nói còn hay hơn: “*Nhất thiết chúng sanh bản lai thành Phật*”. Những lời này chúng ta không dễ gì hiểu, những lời này thì Pháp Thân Đại Sĩ biết. Ngài sao lại nói “*bản lai thành Phật*”? Căn tánh của tất cả chúng sanh là Phật tánh.

Chư vị nếu như đọc kỹ “*Kinh Lăng Nghiêm*” thì sẽ hiểu, căn tánh của sáu căn chúng ta, thấy ở nơi mắt, nghe ở nơi tai, ngửi ở nơi mũi, kiến văn giác tri là chân tánh, đây là Phật tánh. Chư Phật Như Lai nhìn tất cả chúng sanh thì các Ngài nhìn tánh không nhìn tướng, cho nên tất cả chúng sanh bản lai thành Phật. Phàm phu chúng ta thì sai, phàm phu là chấp tướng không thấy tánh. Tánh là chân thành, tánh là thanh tịnh, tánh là bình đẳng, tánh là chánh giác, tánh là từ bi, tất cả chúng sanh vốn là có đầy đủ. Hiện tại cũng không có mất đi, chân tánh của chúng ta vốn sẵn có, vẫn đang hiện tiền, nhưng mà khi nó khởi tác dụng thì đã khởi chướng ngại, tâm chân thành liền không có, hư vọng hiện trở ra, vô minh đã chướng ngại, phiền não chướng ngại, trần sa phiền não, kiến tư phiền não đã chướng ngại lấy nó, cho nên nó khởi tác dụng, tác dụng khởi lên liền có sai lệch, liền có sai lầm. Nhưng những vô minh phiền não này là hư vọng, không phải chân thật, ở trong tự tánh vốn là không có. Vốn là không có thì đương nhiên có thể đoạn dứt, vốn là có thì đương nhiên có thể khôi phục, khẳng định là như vậy. Chúng ta học Phật là từ nơi này mà xây dựng lòng tin, lòng tin kiên định không lay chuyển, phiền não tập khí của chúng ta có thể đoạn, căn bản vô minh của chúng ta có thể đoạn, ở trong tâm tánh chúng ta, vô lượng trí tuệ bát nhã, vô lượng đức năng, vô lượng hảo tướng giống như chư Phật Như Lai không hai không khác, khẳng định có thể hiện tiền, chỉ sợ chính mình không làm. Từ đâu bắt đầu làm? Ngay trong cuộc sống thường ngày phải biết đè nén chính mình, trước tiên bắt đầu làm từ đây. Nhà Nho cũng nói, trong “*Lễ Ký*” bắt đầu là “*Ngạo bất khả trường*”. Chúng ta học cái này trước, học khiêm hư trước, học cung kính trước. Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta mười cương lĩnh tu học, điều thứ nhất là “*Lễ kính chư Phật*”, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày không thể không học.

Trong các ngôi chùa, chư vị thường hay nhìn thấy quyển “*Nghi Quy Sám Bản*”, “*nhất tâm cung kính*”, “*nhất tâm đánh lễ*”, “*nhất thiết cung kính*”, các vị xem những lời này, “*nhất thiết*” là không có phân biệt. Chúng ta cung kính đối với người phải như là đối với Phật. Không những với người, mà đối với tất cả động vật cũng phải cung kính như đối với Phật vậy. Chúng ta tương thông với động vật. Các vị ở tại nhà mình, đặc biệt là nhà bếp thì gián, kiến, các loài côn trùng nhỏ này rất nhiều, đồng tu học Phật thường đến hỏi tôi phải làm sao? Phải tương thông, phải kết bạn với chúng, đôi bên tôn kính lẫn nhau, giúp đỡ lẫn nhau, vấn đề không phải đã giải quyết rồi sao? Không thể giết, càng giết càng nhiều, cái oán cừu này càng kết càng sâu, càng kết càng rộng, đời đời kiếp kiếp giết qua giết lại không dứt được. Nhất định phải tương thông, “*chí thành cảm thông*”, “*lòng thành cảm động đá vàng cũng vỡ*”, động vật nhỏ sẽ hiểu được. Tôi tương thông với chúng, tôi gặp chúng thì đều chấp tay, Bồ Tát kiến, Bồ Tát gián. Mỗi người chúng ta đều có hoàn cảnh sống của riêng mình, hy vọng tôi không chướng ngại bạn thì bạn cũng không chướng ngại tôi. Chúng đến đều là để tìm kiếm thức ăn. Chư vị muốn tìm đồ ăn thì tôi cúng dường, tôi cúng dường ở bên ngoài sân. Thật sự đều đi hết, một con cũng không nhìn thấy. Không thể giết được. Bạn phải hiểu được, chúng

đi vào trong căn phòng của chúng ta là để tham quan du lịch, chúng cũng là đến xem sự mới lạ. Dùng cái tâm này để nhìn chúng thì hoan hỷ. Chúng ta hoan hỷ với chúng, chúng cũng hoan hỷ đối với chúng ta.

Không những động vật có thể tương thông, thực vật cũng hiểu tính người. Ở trên núi chúng tôi trồng rau, trồng hoa, chúng tôi yêu quý chúng, rau, hoa đều mọc rất tươi tốt. Chúng cứng dường bạn, báo ơn bạn. Chúng tôi trồng dây mướp, mướp mọc ra trái mướp rất to, đã già rồi mà không có ai thấy, lúc đi hái mướp thì không nhìn thấy, quả mướp này liền báo mộng cho Pháp sư Ngô Khiêm, nó nói rằng nó đã lớn lắm rồi, mau mau đi hái nó đi. Sáng hôm sau, Pháp sư Ngô Khiêm đi tìm, quả nhiên tìm thấy, quả rất to, mà không thể ăn được nữa, đành để lại làm giống. Bạn xem, đều có thể tương thông với thực vật.

Hòa thuận chung sống chính là một loại tâm chân thành, quyết định không có tự lợi, không có vọng niệm, không thể có một mảy may ý niệm nào tổn hại đến tất cả chúng sanh. Làm sao để đạt được thân tâm thanh tịnh, đạt đến thuần tịnh? Tôi thường hay khuyên bảo các đồng học, chúng ta đối với tất cả người, tất cả sự, tất cả vật phải tiêu trừ ý niệm muốn không chế. Không thể có ý niệm muốn không chế, không thể có ý niệm tổn hại, không thể có ý niệm muốn chiếm lấy. Bạn sẽ hỏi tại vì sao? Đây đều là Phật dạy. Tại sao mà Phật dạy bảo chúng ta như vậy? “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”. Bạn có thể thọ dụng, không thể nào chiếm lấy. Tôi nhận được sự khái thị này từ trên Kinh Phật, nhận được sự giáo huấn này, cho nên cả đời tôi được thọ dụng. Bất luận là ở nơi nào, tôi cần quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu, vì có quyền sở hữu thì sẽ rất mệt, tôi cần quyền sử dụng, tôi có thể hưởng thụ, tôi có thể dùng. Giảng đường này dựng lên ở nơi đây, hai tiếng đồng hồ giảng Kinh này, tôi sử dụng rất là tự tại. Hai tiếng đồng hồ đã hết rồi, thì người có quyền sở hữu đến quản lí, chỗ nào hư hỏng cần phải sửa chữa là việc của họ. Vì sao vậy? Họ sở hữu mà. Sở hữu thì sẽ rất mệt, sử dụng thì rất tự tại. Giống như chúng ta đi ở khách sạn, chúng ta ở một ngày, ở hai ngày, ta sử dụng, quyền sở hữu là của người chủ khách sạn, những sự việc linh tinh vụn vặt chỗ này họ phải trông coi quản lí. Họ nhọc tâm, còn ta thì tự tại. Chúng ta một đời ở tại thế gian này, tại thế gian này cả thầy đều là quyền sử dụng, quyết định không cần đến quyền sở hữu. Bạn mua được cái nhà, trong lòng của mình phải biết, ta có quyền dùng, không cần sở hữu, sở hữu thì rất phiền phức, khi chết đi thì vẫn xả không được, “ta vẫn còn có ngôi nhà”, vậy phải làm sao? Sau khi chết rồi nhất định sẽ trở lại ngôi nhà này để đầu thai. Trong ngôi nhà có những thứ gì? Có chuột, có gián, vậy không phải bạn biến thành chuột thành gián rồi sao? Ngôi nhà này là của bạn, bạn không chịu rời khỏi. Không có khái niệm sở hữu này thì thoát ra rất tự tại. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không có được mất, người này mới tự tại. Cứ phiền não đều là suy tính hơn thiệt. Trừ bỏ ý niệm được mất, thì người sẽ được đại tự tại. Chúng ta tu phước tu huệ, ngay trong cuộc sống thường ngày cái gì cũng đều không thiếu, tin tưởng Phật ở trên Kinh đã nói câu “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Cái gì cũng không có, nhưng muốn thứ gì thì thứ đó liền hiện tiền.

Đến Cực Lạc Thế giới thì càng tự tại hơn, lúc muốn ăn thì đồ ăn lập tức liền hiện tiền, không cần nữa thì liền biến mất. Chúng ta hiện tại không có đến Cực Lạc Thế giới, chưa thể đạt đến cảnh giới này thì cũng phải nên làm cho gần giống, không thể nào mà không thọ dụng được một chút, vậy chúng ta học Phật không có uổng công.

Nhất định phải được trí tuệ chân thật, phải chân thật được thọ dụng. Cho nên, nếu có dư thì tận sức mà bố thí, không thể đem tích giữ. Tích chứa quyết định là một sai lầm. Phải bố thí, cúng dường. Phật dạy bảo chúng ta, những tài phú chúng ta thọ dụng ở trong đời này là từ việc bố thí mà ra. Bố thí là nhân, bố thí tài là nhân, tài phú là quả báo, càng thí càng nhiều. Bố thí pháp là nhân, thông minh trí tuệ là quả. Bố thí vô úy là nhân, khỏe mạnh sống lâu là quả. Người thế gian chúng ta muốn được tài phú, muốn được thông minh trí tuệ, muốn được khỏe mạnh sống lâu, thì bạn phải ra sức mà tu ba loại bố thí này. Tu nhân thì quyết định được quả.

Trong số mạng của tôi không có phước báo, đời trước không tu, vả lại còn đoán mạng. Năm xưa xem tướng đoán mệnh cho tôi, đều nói tôi sống không quá 45 tuổi. Tôi tin. Gia đình tôi mấy đời không có ai sống hơn 45 tuổi, cho nên tôi rất là tin việc này. Tôi không có cầu sống lâu, tôi cũng không có cầu tài phú, nhưng mà tôi cầu thông minh trí tuệ. Hiện tại ba loại quả báo này đều đã đạt được. Phật pháp không có lừa gạt tôi, tôi vô cùng cảm kích. Sự tu học của tôi cũng đã làm tấm gương tốt cho mọi người. Chỉ cần tu học như lý như pháp, tôi thường nói người học Phật không già không bệnh tật không chết, đến Cực Lạc Thế giới rõ ràng minh bạch thông suốt thấu đáo, cái túi da hôi thối này không cần nữa thì đi rồi, sống mà ra đi, không phải chết mà đi. Chết mà đi thì là sai. Chết mà đi là đi vào tam đồ lục đạo, đó là chết mà đi. Đến Cực Lạc Thế giới là sống mà đi, không phải chết rồi mới đi. Cho nên học Phật, ba sự việc tốt, nếu bạn muốn được ba quả báo này thì bạn nhất định phải như lý như pháp mà tu học. Thế Tôn trên bộ Kinh này đã vì chúng ta mà tán thán A Di Đà Phật là: *“Quang trung cực tôn Phật trung chi vương”*. Đây là tán thán đến cực đỉnh. Tán thán của Thích Ca Mâu Ni Phật chính là đại diện cho sự tán thán của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Chúng ta phải tin tưởng. Người chịu tin thì có phước.

Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu A Di Đà Phật, chủ yếu chính là bộ Kinh này, bộ Kinh này đã nói được đầy đủ nhất. “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” là bổ sung cho bộ Kinh này, bổ sung lý luận đối với Tây Phương Cực Lạc Thế giới cho chúng ta, bổ sung cho chúng ta về nhân quả, bổ sung cho chúng ta về ba bậc chín phẩm. “Kinh Phật thuyết A Di Đà”, là đặc biệt khuyên bảo chúng ta tu học pháp môn này. Có thể nói là phần lưu thông của bốn Kinh chúng ta đều là khuyến tu. Từng câu từng chữ trong mỗi bộ Kinh điển, nghĩa lý đều là cứu cánh viên mãn. Chúng ta xem chú giải “Kinh Vô Lượng Thọ” của Liên Trì Đại Sư, chú giải ấy của Ngài là quyển “Số Sao”, chúng ta từ trong quyển “Số Sao” này xem thấy, mới chân thật biết được sự thâm sâu uyên bác của “Kinh Di Đà” không thua gì “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Chúng ta đối với Kinh điển này có lòng tôn trọng, lòng ngưỡng mộ thì mới có thể sinh khởi ra được. Liên Trì Đại Sư đem “Kinh Vô Lượng Thọ” và “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” xem trọng như nhau, dụng ý của Ngài rất sâu, khiến chúng ta không thể xem nhẹ Tịnh Độ. Nếu xem thường Tịnh Độ thì sai lầm rồi.

Năm xưa tôi đến Mỹ để giảng Kinh, ở Mỹ không có tu Tịnh Độ. Tôi là người đầu tiên đi đến, nhưng trong hai năm đầu tôi không giảng Tịnh Độ, giảng Tịnh Độ sẽ dẫn đến rất nhiều phiền phức, một số những bàn cãi không cần thiết, vậy thì chẳng có ích gì, tránh đi để khỏi phải bàn cãi. Bên đó họ đang học Thiền Tông, tôi giảng “Lục Tổ Đàn Kinh”, tôi giảng “Kinh Kim Cang”, tôi giảng “Vĩnh Gia Đại Sư Thiền Tông Tập”, tôi giảng “Tín Tâm Minh” của Tăng Xán, chỉ giảng Thiền Tông. Người đến nghe rất hăng

hái. Tôi cũng có giảng một chút Mật Tông. Lão sư của tôi - Chương Gia Đại Sư là đại đức Mật Tông, tuy rằng tôi không có học Mật Tông nhưng thường thức thì tôi hiểu cũng không ít, đây nghĩa là tôi hiểu điều mà các vị học, tôi không phải không có chuyên môn. Năm thứ ba thì tôi giảng “Kinh Di Đà”, giảng Tịnh Độ. Năm đó đúng lúc chúng tôi vừa giảng viên mãn “Di Đà Sớ Sao” lần thứ hai, vào lúc đó là dùng băng ghi âm để ghi lại, bộ Kinh này chúng tôi tổng cộng đã ghi được ba trăm ba mươi mấy cuộn băng. Tôi giảng Tịnh Độ thì đem bộ băng ghi âm này để ở trên bàn, mọi người đến xem, ồ nhiều vậy, là băng gì vậy? “Kinh A Di Đà”. Họ ngăn người ra, không dám nói lời nào, cho rằng “Kinh Di Đà” rất đơn giản. Một ngày giảng một lần, giảng một năm mới viên mãn, ba trăm ba mươi mấy cuộn băng, một ngày giảng một cuộn băng, một năm mới giảng viên mãn, mọi người nhìn thấy không có lời nào để nói. Sau đó tôi lại nói với họ, điều các vị hiểu thì tôi hiểu, điều tôi hiểu các vị không hiểu, cho nên từ đó về sau, người tu Tịnh Độ ở Mỹ dần dần bắt đầu nhiều lên. Hiện tại chúng tôi tại Mỹ có bảy đài truyền hình, mỗi ngày đều phát sóng những băng ghi hình tôi giảng Kinh. Những gì chúng tôi giảng chất lượng ghi hình nhất định phải tốt, đài truyền hình của họ sẽ phát sóng mỗi ngày một tiếng đồng hồ. Tại Đài Loan phát sóng đại khái mỗi ngày đến bốn tiếng đồng hồ, cho nên người xem thì rất nhiều. Chúng tôi hiện nay những băng ghi hình này nhất định phải nâng chất lượng lên cao. Vì vậy, giới thiệu Tịnh Tông thật không dễ dàng, bản thân chúng ta chưa có kế hoạch nhập cảnh giới này mà muốn đem việc này giới thiệu với người khác, đích thực là tương đối khó.

Phật A Di Đà thành Phật đến nay đã mười kiếp, khoảng thời gian này không dài. Thế giới Ta Bà chúng ta nhìn thấy thời gian này như là con số thiên văn, nhưng mà xem từ trong toàn bộ thời gian của Phật pháp thì rất ngắn. Các vị nghĩ xem, trên Kinh luận Phật thường nói, phàm phu tu thành Phật phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Con số này là không phải nói từ đây. Ba đại A Tăng Kỳ kiếp là bắt đầu tính từ ngày nào? Không phải từ chúng ta hiện nay, chúng ta hiện tại tu học không tính, vậy tính từ ngày nào? Từ ngày nào mà phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, hay nói cách khác, tính từ ngày đến được Viên Giáo Sơ Địa Bồ Tát. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất phải tu mãn tam Hiền Vị là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai phải tu mãn bảy cái vị thứ từ Sơ Địa đến Thất địa. A Tăng Kỳ kiếp thứ ba phải tu ba cái vị thứ là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Bồ Tát Pháp Vân Địa. Trên hội Hoa Nghiêm 41 vị Bồ Tát, vị thứ 41 là Đẳng Giác vẫn chưa được tính vào trong này, chỉ tính cho bạn đến Pháp Vân Địa là cần ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Trước khi chứng được Viên Giáo Sơ Trụ thì không tính. Nếu như mà tính thêm cái này vào thì vô lượng kiếp, vô lượng kiếp mới có thể thành tựu. Chỗ này nói mười kiếp thì thành tựu, thời gian này thì thật là quá ngắn.

Chúng ta lại xem trên “Quán Kinh”. “Quán Kinh” nói với chúng ta, hạ hạ phẩm vãng sanh là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, đến Cực Lạc Thế giới “Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh” phải tu bao lâu? 12 đại kiếp. Mười hai đại kiếp thì họ tu đến minh tâm kiến tánh, thì tu đến địa vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Chúng ta tưởng tượng xem, nếu như không vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới mà chúng ta muốn tu đến địa vị này, thì thật là vô lượng kiếp. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới 12 kiếp thì thành tựu, đây là nói cái gì? Hạ phẩm hạ sanh, nghiệp chướng đặc biệt sâu nặng. Không tạo nghiệp chướng sâu nặng đến như vậy, đại khái sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thông thường mà nói đều là trung bối, hoặc giả là hạ bối thượng phẩm, hạ trung phẩm. Hạ hạ

phẩm là người tạo tác nghiệp chướng sâu nặng. Không tạo tội nghiệp sâu nặng như vậy thì giống như những người vãng sanh của chúng ta, sẽ không ở hạ hạ phẩm, sẽ không ở hạ trung phẩm, luôn là hạ thượng phẩm trở lên. Nói cách khác, đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, nếu chúng ta muốn tu “*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là từ Phạm Thánh Đồng Cư Độ tu đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ (“*Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh*” là Thật Báo Trang Nghiêm Độ), thông thường mà nói, đại khái chỉ cần từ ba đến bốn kiếp thì sẽ đạt được. Thời gian này rút ngắn biết bao nhiêu. Nếu như bạn là người căn tánh đại lợi, lúc trước tôi đã nói tam phước trên “*Quán Kinh*” ba điều mười một câu bạn đều làm được hết, bạn vừa sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới liền hoa khai kiến Phật. Đây chính là Đại đức xưa đã nói với chúng ta về Phật pháp ngay đời thành tựu. Tại vì sao chúng ta không làm? Khó là ở chỗ nào? Thực tại mà nói khó ở tự tư tự lợi không chịu buông xuống, chúng ta đời đời kiếp kiếp đã thiết thòi ở chỗ này. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thì “*Ngã tướng*” không buông được, “*ngã kiến*” buông không được, khó ở chỗ này. “*Kim Cang Bát Nhã*” là cảnh giới của pháp thân Đại Sĩ, vừa mở đầu liền nói: “*Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ Tát*”. Chữ “*phi Bồ Tát*” này nghĩa là Bồ Tát gì? Pháp thân Bồ Tát phải không? Không phải pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát thấp nhất là Viên Giác Sơ Trụ, Biệt Giác Sơ Địa, đã phá được bốn tướng.

Chúng ta hiện tại cửa đầu tiên là phải đem tự tư tự lợi buông bỏ, phải thường xuyên nghĩ rằng những thứ này đã hại chúng ta đời đời kiếp kiếp không thể thành tựu. Quả nhiên đem tự tư tự lợi buông bỏ, khởi tâm động niệm không còn muốn lợi ích cho chính mình, mà muốn lợi ích cho người khác, muốn lợi ích cho xã hội, muốn lợi ích cho đất nước, muốn lợi ích cho tất cả chúng sanh, chúng ta ngay trong một đời này khẳng định là có thể chứng được quả Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, Đại thừa Viên Giác Sơ Tín Vị Bồ Tát, chúng ta có thể chứng được. Có thể có được điều kiện này, chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, nói các vị biết, rất có thể ở ngay trong một đời này liền chứng được Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thế giới Tây Phương. Thật không thể nghĩ bàn! Đây mới là một việc to lớn của cuộc đời chúng ta. Cho tôi tất cả thế gian này tôi cũng không cần. Đừng nói là nhân gian mời tôi đi làm Hoàng đế, Ma Hê Thủ La Thiên Vương nhường ngôi cho tôi, tôi cũng không làm. Tại vì sao? Tôi đã nhìn được rất rõ ràng đó là cạm bẫy, tôi mà làm việc đó, thì ngay một đời này không thể nào sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ, không những Thật Báo Trang Nghiêm Độ không đến được, mà Phạm Thánh Đồng Cư Độ cũng không đến được, vẫn phải ở trong lục đạo luân hồi. Trong lục đạo luân hồi đã đủ lắm rồi, ở đây đã khổ lắm rồi, chúng ta phải đem khổ buông xuống, đem mê buông xuống. Chúng ta nhìn thấy người hiện nay tham tài sắc danh thực thù, chúng ta hiện tại thấy những người này thật đáng thương, trên Kinh Phật nói là “*người đáng thương xót*”. Chúng ta phải tranh thủ thời gian, chúng ta tránh né những phiền nhiễu này, hy vọng ngay trong đời này quyết định được thành tựu.

Hiện tại chư vị đồng tu nhiều người đã phát cái tâm rất hiếm có, đều muốn học rộng nghe nhiều. Không sai, tứ hoàng thế nguyện đã dạy chúng ta “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”. Nhưng mà bạn nhất định phải hiểu rõ ràng, điều kiện trước khi học pháp môn là cái gì? “*Phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”. Phiền não của bạn đã đoạn tận hết hay chưa? Phiền não chưa có đoạn hết thì không thể học vô lượng pháp môn. Cho nên

đây là chỉ ra một con đường để tu học, sự phát tâm đầu tiên là mở rộng tâm lượng, không nghĩ cho chính mình, khởi tâm động niệm đều nghĩ đến chúng sanh, như vậy thì học Phật sẽ rất giỏi. Người học Phật khởi tâm động niệm là nghĩ cái gì? Tất cả chúng sanh hư không pháp giới. Không như người thế gian, người thế gian muốn lợi ích cho đất nước này của tôi, rộng hơn nữa là muốn lợi ích cho chúng sanh toàn thế giới, đây cũng là giỏi lắm rồi, ở trong Phật pháp thì vẫn chưa được, còn nhỏ lắm. Phật pháp khởi tâm động niệm nghĩ đến hết thầy chúng sanh trong tận hư không biến pháp giới. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác phải làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh, làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Đây là tâm đại Bồ Đề. Cái lực của đại nguyện này thúc đẩy bạn, bạn mới có thể đoạn phiền não, bạn mới có thể sửa tập khí, tâm nguyện của bạn sẽ gần giống với Phật, đi cùng một hướng với chư Phật, cùng một con đường, làm sao có thể không thành tựu? Quyết định đoạn phiền não. Trước phải đoạn kiến tư phiền não. Đoạn kiến tư phiền não phải đoạn thân kiến trước. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, tam giới 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận thì công phu đoạn chúng của bạn tương đương với Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, còn trí huệ và phước báo của bạn thì mãi mãi vượt xa Tiểu thừa. Tại vì sao? Tiểu thừa không có tu Huệ, không có tu Phước. Phước Huệ vượt xa họ, đoạn chúng thì bằng với họ. Không đoạn phiền não thì làm sao được?

Tại vì sao tổ sư Đại đức, những vị thiện tri thức này đã dạy chúng ta “nhất môn thâm nhập”? Nhất môn thâm nhập giúp bạn đoạn phiền não. Ở trong pháp Đại thừa nói trước tiên giúp bạn tìm lại Căn Bản Trí. Căn Bản Trí là gì? Căn Bản Trí là định, là tâm thanh tịnh. Trên “Kinh Bát Nhã” Phật nói với chúng ta “Bát Nhã Vô Tri”, cái “Vô tri” ấy chính là Căn Bản Trí, cho nên dạy bạn học một bộ Kinh, nhất môn thâm nhập đến khi đoạn hết phiền não, sau đó dạy bạn tham học. Tham học nghĩa là gì? Tham học là “vô sở bất tri”. “Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri”, vô sở bất tri chính là học pháp môn, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”. Hiện tại chúng ta đã làm sai. Họ không phát đại tâm, họ không đoạn phiền não, vừa mở đầu liền muốn học pháp môn, kết quả học thành cái gì? Đều học thành tà tri tà kiến. Những lời này là của Đại Sư Thanh Lương nói. Thanh Lương Ngài trên đề Kinh huyền nghĩa của “Kinh Hoa Nghiêm” đã từng nói: “*Có giải không hành tăng thêm tà kiến*”. “Có giải” chính là bạn học rộng nghe nhiều, bạn chính mình không đoạn phiền não thì bạn biến thành tà tri tà kiến. Còn ngược lại, “*có hành không giải tăng thêm vô minh*”. Đây là lời của Đại Sư Thanh Lương. Cho nên, giải hành phải đều xem trọng, giải giúp đỡ hành, hành lại giúp đỡ giải, giải hành vĩnh viễn hỗ trợ cho nhau. Từ Sơ Phát Tâm cho đến Như Lai Địa, ta biết được bao nhiêu thì ta cố gắng làm bấy nhiêu, trong khi làm, họ sẽ khai ngộ. Cái “Ngộ” này là giải được sâu hơn, giải được rộng hơn, phiền não đoạn được cũng không ít thì mới có thể học đến những pháp môn khác. Phải nên biết đạo lý này. Phật Tổ không gạt người, mỗi câu đều là lời hữu ích, mỗi câu đều là lời chân thật, chúng ta tin tưởng không bị thiệt thòi.

Phàm mà tu học không thể thành tựu, tôi thường hay nói, có rất nhiều người hỏi tôi nguyên nhân là gì, tôi liền nói với họ một câu: “*Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt*”. Phật Tổ là người xưa, không nghe lời Ngài thì bạn bị thiệt thòi rồi. Chúng tôi ngày nay có thể có được chút tiện nghi là nhờ nghe lời. Phật dạy chúng ta thế nào thì tôi đều thật làm, dạy chúng ta buông xuống thì chúng ta buông xuống thật, quả nhiên được lợi ích. Cho nên lão sư không có lừa gạt chúng ta.

A Di Đà Phật thị hiện tại bên ấy làm cái gì? “*Kim hiện tại thuyết pháp*”. Câu này rất quan trọng, cho chúng ta sự khích lệ rất lớn. Chúng ta muốn “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, khi nào thì học? Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới mới học. Hiện tại chưa có đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì chuyên học hai câu đầu trong tứ hoàng thế nguyện, nhất định phải phát đại tâm, “*tâm bao thái hư lượng châu sa giới*”, phải phát cái đại tâm này, phải bao dung, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí. Đến được Tây Phương Cực Lạc Thế giới, A Di Đà Phật hiện tại đang thuyết pháp, thuyết vô lượng vô biên pháp môn, đến Cực Lạc Thế giới rồi hãy học. Cho nên tứ hoàng thế nguyện này tôi chỉ học hai câu đầu, còn hai câu phía sau đến Cực Lạc Thế giới mới học, học pháp môn, thành Phật đạo là việc khi đến bên đó. Tôi thì đem phân thành hai đoạn, cả một đời chỉ chuyên như vậy, làm chuyên gia, không nên làm thông gia.

Nhất môn thâm nhập thì tâm bạn là định. Tuyệt không tham vọng viễn vông. Nhất định phải nhớ “*pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*”. Đây là Phật đã nói trên “*Kinh Kim Cang*”, tuyệt đối có thể giúp đỡ bạn đoạn phiền não, chứng Bồ Đề, giúp đỡ bạn minh tâm kiến tánh. Bạn vừa nhiều vừa tạp, tâm trí của bạn sẽ loạn lên, tâm sẽ loạn lên, bạn chẳng đạt được gì, chẳng thành được gì, vậy thật đáng tiếc. Cho nên vô lượng vô biên pháp môn không phải tôi không muốn học, tôi muốn học thì đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới mới học. Chưa có đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, tôi chỉ học một môn thì tâm của tôi vĩnh viễn là định, vĩnh viễn thuần tịnh, vĩnh viễn thuần thiện.

Một câu sau cùng: “*Hữu vô lượng vô số Bồ Tát Thanh Văn chi chúng cung kính vi nhiều*”. Tây Phương Cực Lạc Thế giới vẫn có Thanh Văn hay sao? Không những là có Thanh Văn, còn có cả thiên nhân, là những ai? Là thiên nhân trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ, là Thanh Văn trong Phương Tiện Hữu Du Độ. Chư vị nên biết rằng, Thanh Văn này không phải Thanh Văn thật sự, nhân thiên không phải nhân thiên thật sự, đều là Bồ Tát. Bồ Tát mà sao lại nói Thanh Văn, nhân thiên? Nhân thiên là kiến tư phiền não chưa có đoạn tận, là đời nghiệp vãng sanh. Thanh Văn là trần sa phiền não, vô minh phiền não chưa có đoạn tận, nên gọi là Thanh Văn, là cái ý nghĩa như vậy. Họ đời nghiệp, nghiệp của họ chưa có đoạn tận nên gọi họ là Thanh Văn, xưng họ là Bồ Tát, là đạo lý như vậy.

Chúng ta đã đọc qua trong phần 48 đại nguyện, “*người được sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát*”, Kinh văn làm sao có thể trái ngược với bốn nguyện được? Chư vị đồng tu phải nên thể hội được cái điểm này, phải đoạn nghi sanh tín. Cho nên nói Thanh Văn, nói Nhân Thiên thì tương tự như ở các thế giới khác, hàng Bồ Tát này kiến tư phiền não vẫn còn chưa đoạn hết, trần sa phiền não cũng vẫn chưa đoạn hết, là ý nghĩa như vậy. Cả thầy đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là bất thoái chuyển. Việc này vô cùng vô cùng hiếm có khó gặp. Ở thế giới khác tu hành đều là tiến tiến thoái thoái, chỉ có đến Tây Phương Cực Lạc Thế Giới thì mãi không thoái chuyển. Đây là đệ nhất thù thắng của Thế giới Tây Phương, chúng ta cần phải tranh thủ.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 240

PHẨM THỨ MƯỜI

GIẢI NGUYỆN TÁC PHẬT

Kinh văn: “Phật thuyết A Di Đà Phật, vì Bồ Tát cầu đắc thị nguyện thời. A Xà Vương tử, dữ ngũ bách đại trưởng giả, văn chi giai đại hoan hỷ. Cát trì nhất kim hoa cái, câu đẩu Phật tiên tác lễ. Dĩ hoa cái thượng Phật dĩ, khước tọa nhất diện thánh Kinh, tâm trung nguyện ngôn: “Linh ngã đẳng tác Phật thời, giai như A Di Đà Phật””.

Đoạn Kinh văn này đã cho chúng ta sự khái thị rất lớn, chúng ta phải nên tỉ mỉ mà thể hội. Câu thứ nhất là tổng kết của mấy phẩm phía trước. Từ phần mở đầu thẳng cho đến phẩm thứ chín viên mãn thành tựu đều là Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu thành tựu không thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà. Thành tựu này không phải vì bản thân của Phật A Di Đà. Ở điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, Phật A Di Đà là vì Bồ Tát. Những người nào là Bồ Tát? Phạm là người phát tâm tu pháp môn Tịnh Độ, phát nguyện ngay trong một đời này cầu sanh về Tịnh Độ, thì người này chính là Bồ Tát. A Di Đà Phật 48 nguyện đều là vì người mà phát ra. Điểm này chúng ta phải hiểu.

Thế Tôn ở trên Kinh Đại thừa đã giới thiệu với chúng ta rất nhiều, Phật A Di Đà đã thành Phật từ kiếp lâu xa rồi, tuyệt đối không phải mới vừa thành Phật ở Cực Lạc Thế giới cách đây mười kiếp. BẠN mà nghĩ như vậy thì đã sai rồi. Cũng giống như Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta ba ngàn năm trước đản sanh tại Ấn Độ thị hiện tám tướng thành đạo, tuyệt đối Thích Ca Mâu Ni Phật không phải là một người tu hành bình thường thật sự dưới cội Bồ Đề đang đêm nhìn thấy ánh sao liên “đại triệt đại ngộ”, liền thành Phật. Nếu chúng ta xem từ chỗ này thì cũng sai ý nghĩa. Đức Phật Ngài ở trên “Kinh Phạm Võng” nói với chúng ta, Ngài đến Thế giới Ta Bà để thị hiện thành Phật, cũng như là việc biểu diễn “tám tướng thành đạo” này, lần này là lần thứ tám ngàn rồi. Từ đây mà biết, Thế Tôn và A Di Đà Phật là giống nhau, từ kiếp lâu xa đã viên thành Phật đạo rồi. Thế Tôn là biểu diễn tại thế gian này của chúng ta, A Di Đà Phật thì biểu diễn tại Cực Lạc Thế giới. Thế Tôn biểu diễn tại thế gian này của chúng ta là để cho chúng sanh ở trên địa cầu này xem thấy, Phật A Di Đà tại Cực Lạc Thế giới làm sự biểu diễn này là để cho tận hư không biến pháp giới tất cả chúng sanh hữu duyên xem thấy. Thế nào là chúng sanh hữu duyên? Sau khi xem xong liền chân tín thiết nguyện, mong được vãng sanh Cực Lạc Thế giới, thì người này là hữu duyên với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà không những độ chúng sanh Thế giới Ta Bà, mà Ngài độ vô lượng vô biên chúng sanh trong mười phương thế giới, không ai mà không được độ như nhau. Chúng ta tại chỗ này thể hội được trí tuệ, đức năng, bi tâm, nguyện lực quảng đại vô biên của Phật A Di Đà. Việc này rất đáng để chúng ta phải học tập.

Phạm phu chúng ta cả đời không thể thành tựu, thậm chí là gặp được pháp môn này mãi mãi cũng sẽ để luống qua ngay trước mắt. Nguyên nhân gì vậy? Tâm lượng quá nhỏ bé, hoàn toàn không có tương ứng với tâm nguyện của Phật A Di Đà. Người như

vậy chỉ có thể kết cái pháp duyên với Phật A Di Đà, ngay trong đời này không thể thành tựu, không thể vãng sanh.

Người mà chân thật muốn được vãng sanh, nhất định phải biết mở rộng tâm lượng, thật sự mà làm đến được “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Chúng ta chân thành giống như là Phật A Di Đà vậy, thanh tịnh giống như vậy, bình đẳng giống như vậy, từ bi giống như vậy, đem cái đại pháp này giới thiệu cho tất cả mọi người. Dùng phương pháp gì để dạy? Không nhất định phải nói bằng miệng, nói bằng miệng người nghe chưa chắc đã tin, quan trọng nhất là thân giáo.

Năm ngoái, Lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm là lão cư sĩ Trần Quang Biệt niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đã biết ngày mất trước ba tháng. Đây là thân giáo, lấy mình làm gương. Mấy ngày trước Lý hội trưởng nói với tôi, gần đây có một vị lâm hữu của Cư Sĩ Lâm cũng là niệm Phật mà biết trước ngày vãng sanh. Ngày đầu tiên nói với gia đình quyến thuộc của bà rằng đúng 5 giờ sáng ngày mai, bà sẽ đi đến Cực Lạc Thế giới, nói với mọi người không nên khóc, không nên đau buồn, không phải chết mà là đến Thế giới Cực Lạc. Đến khuya hôm đó, hơn ba giờ sáng thì bà đã thức dậy, tắm sạch, chải đầu, thay y phục, đúng 5 giờ sáng thì ra đi. Những người này đều là thọ trì bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, đều là có thoại tướng tốt như vậy. Hôm nay tại Cư Sĩ Lâm, tôi đã gặp được con dâu và con gái của bà. Họ nói với tôi, lúc đem thiêu xong thì có hoa xá lợi, có xá lợi, vô cùng hoan hỷ. Lý hội trưởng nói đây là chứng minh cho việc thọ trì bản hội tập không có sai trái. Cách khuyến hóa này so với chúng tôi nói bằng miệng thì hiệu quả hơn nhiều. Cho nên chúng ta phải khuyên người, trước khi chưa vãng sanh chúng ta nên nói cho mọi người nghe, sau cùng thì chúng ta phải biểu diễn một lần cho họ thấy, người khác mới chịu tin tưởng. Cho nên, bản thân phải nắm chắc chắn thì ngay trong một đời này khẳng định sẽ vãng sanh. Sự chắc chắn đó là từ đâu mà đến? Tôi từng nói qua với các vị rất nhiều lần rồi, chúng ta có giấy chứng nhận vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, việc này nhất định không thể xem thường. Giấy chứng nhận đó là gì? Bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là giấy chứng nhận, “Kinh Phật thuyết A Di Đà” chính là giấy chứng nhận. Chúng ta mỗi ngày thọ trì đọc tụng, thâm giải nghĩa thú y giáo phụng hành thì sao có đạo lý không được vãng sanh?

Đại đức xưa đã nói rất nhiều đến ba bậc chín phẩm. Tôi giảng bộ Kinh này, tôi đã nói những lời không giống như Đại đức xưa nói. Tôi cho rằng, nếu như chúng ta đem những đạo lý đã giảng trên “Kinh Vô Lượng Thọ”, những giáo huấn đã giảng làm được đến một trăm phần trăm thì khẳng định là vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu như chúng ta không có năng lực làm hết được, chỉ có thể làm được chín mươi phần trăm, vẫn còn một phần làm không được, nghĩa là bạn có thể làm được chín mươi phần trăm, vẫn còn mười phần trăm chưa làm được, bạn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới là thượng trung phẩm vãng sanh. Nếu như bạn chỉ có thể làm được tám mươi phần trăm, còn hai mươi phần trăm chưa làm được, vậy thì giảm xuống, bạn chính là thượng phẩm hạ sanh. Cứ như vậy giảm xuống từng bậc từng bậc một, giảm đến cuối cùng là hạ hạ phẩm vãng sanh thì chỉ ít phải làm được đến hai mươi phần trăm, tám mươi phần trăm làm không được, có thể làm được hai mươi phần trăm thì hạ hạ phẩm vãng sanh. Nếu như hai mươi phần trăm này mà làm cũng không được, vậy thì vãng sanh rất khó nói, bạn sẽ không chắc chắn, vậy thì hoàn toàn nhờ vào sự vận

may của bạn lúc lâm chung. Vận may tốt gặp được thiện tri thức giúp đỡ bạn trợ niệm, nhắc nhở bạn thì có khả năng vãng sanh. Lúc lâm chung nếu như duyên không tốt, bản thân sẽ không chắc là có thể vãng sanh. Chúng ta hiện tại nếu cầu thì cầu chính mình phải nắm chắc. Trong trường hợp không có ai trợ niệm, không có ai để mà giúp đỡ, muốn khẳng định chắc phần vãng sanh thì nhất định phải thâm giải nghĩa thú, y giáo phụng hành. Việc này không thể không hiểu.

Vì sao Phật A Di Đà xây dựng Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Chính là bởi vì những người phát nguyện vãng sanh (hiện tại chúng ta nói là di dân đến Tây Phương Tịnh Độ) đích thân tiếp nhận giáo huấn của A Di Đà Phật. Cái ân đức này thật quá lớn.

“*A Xà Vương Tử cùng năm trăm vị đại trưởng giả*”, đây là một đoàn thể nhỏ, những người này chí đồng đạo hợp, thường hay cùng nhau cộng tu. Họ trong pháp hội Vô Lượng Thọ lần này cũng đều đã đến, đều đến để tham gia pháp hội, nghe Phật giới thiệu Thế giới Tây Phương Y Chánh Trang Nghiêm, nghe được câu “*viên mãn thành tựu*” thì sanh khởi tâm hoan hỷ vô lượng, hoan hỷ đến nỗi biểu hiện ra, nói là “*thành u trung, nhi hình u ngoại*”, cái tâm cảm ân liền tự tự nhiên nhiên mà lưu lộ ra. Biểu lộ ra sự việc này, vật đầu tiên cúng dường là Kim Hoa Cái mà họ đã mang theo, lấy cái này làm vật phẩm cúng dường.

“*Câu đáo Phật tiền tác lễ*”. Nói đến chỗ này, chúng ta nhất định phải hiểu được, học Phật muốn thành tựu, điều kiện đầu tiên là cung kính Tam Bảo. Phổ Hiền thập nguyện điều đầu tiên đã dạy chúng ta “*Lễ kính chư Phật*”. Nếu như điều này cũng học không được, bạn ở trong nhà Phật mà nói thì chỉ là nghe qua mà thôi, bạn không có đạt được lợi ích chân thật. Nguyên nhân gì vậy? Bất kính Tam Bảo, đối với Tam Bảo không có tâm cung kính. Chúng tôi giảng Kinh là thuộc về dạng giảng lâu dài, cho nên chỉ có ngày đầu tiên bắt đầu giảng là có các đại biểu đến dự lễ, đến xem nghi thức, từ ngày thứ hai trở đi chúng tôi đều bỏ bớt đi hết. Chúng ta trọng thực chất, không trọng hình thức. Đây chính là tùy biến. Tình hình của xã hội ngày xưa và hiện tại không giống nhau. Ngày xưa là thời đại nông nghiệp, hầu hết mọi người nghe Kinh đều là sau khi thu hoạch vụ mùa. Hiện nay là thời đại công thương nghiệp, đến lễ đến Tết cũng được nghỉ.

Trung Quốc ngày xưa lễ Tết cũng có kỳ nghỉ, kỳ nghỉ này được bắt đầu từ ngày nào? Từ mùng tám tháng chạp bắt đầu kỳ nghỉ Tết, nghỉ năm mới. Nghỉ cho đến khi nào vậy? Nghỉ đến mùng hai tháng hai “*rông ngắn đầu*”. Các vị tính thử xem, kỳ nghỉ này là bao nhiêu lâu? Ngay trong kỳ nghỉ này, rất nhiều rất nhiều đạo tràng bắt đầu mở pháp hội giảng Kinh. Vì sao vậy? Mọi người đều rảnh rỗi có thời gian đến nghe Kinh. Ngày trước giao thông không thuận tiện, giảng Kinh ở tại các tự viện, người nghe Kinh đều là ở lại tự viện. Người xuất gia thì ở trong tự viện, người tại gia thì ở ngoài tự viện, nên gọi là Thảo Kinh Đơn. Ngay trong thời kỳ này, phải nghe cho hết một bộ Kinh, là “*Thảo Kinh Đơn*”. Đây là đạo tràng báo đáp đối với cái ơn của đàn na tín thí. Thường ngày tiếp nhận tài cúng dường của thí chủ, tự viện mỗi một năm cúng dường pháp một lần như vậy, mời họ đến để nghe Kinh đến để cùng tu học. Bởi vì thời gian được lâu, cho nên nghi thức cũng long trọng. Mỗi một lần giảng Kinh đều dựa vào quyển “*Đại Tọa Nghi Quy*” để làm. “*Đại Tọa Nghi Quy*” tại Singapore chúng ta không có nhìn thấy nữa, nó có Xương Hương Tán, có kệ thỉnh chuông, và còn đọc một đoạn

Kinh văn, thời gian để làm việc này cho đúng như pháp đại khái phải cần đến 40 phút. Hỏi trước tại sao phải làm như vậy? Là có đạo lý, người đến nghe Kinh bởi vì họ không bận việc gì, thời gian lúc này đều là đang trong kỳ nghỉ, họ đến đạo tràng từ lúc còn rất sớm. Sau khi pháp sư thăng tòa, thăng tòa phải nhập định, nghi thức long trọng kéo dài như vậy để cho cái tâm của thính chúng được định trở lại. Cái tâm vốn là bồng bột sôi nổi, sau 40 phút thì tâm họ sẽ định trở lại, đây là nguyên nhân thứ nhất. Nguyên nhân thứ hai là đợi những người còn chưa đến kịp, đợi những người đến sau. Cho nên, nó có đến mấy ý nghĩa bên trong.

Chúng ta hiện nay cùng với hồi trước không như nhau. Hiện nay mọi người đều rất đúng giờ, thời đại công thương nghiệp phải tranh thủ từng phút từng phút một, họ đều đến nơi đúng giờ, những nghi lễ phức tạp này chúng ta đều đem tinh giảm hết. Cho nên, hiện tại rất nhiều người không hiểu quy củ. Sau khi giảng Kinh xong, chúng ta niệm Phật rồi làm nghi lễ hồi hướng đơn giản, đều đã đem lễ tiết của chúng ta tối giảm xuống mức thấp nhất. Phật pháp không có định pháp, Phật pháp là sống động linh hoạt, cho nên học Phật nhất định phải biết tùy cơ ứng biến. Ở vào thời đại nào, ở tại địa phương nào, ở trong hoàn cảnh như thế nào, thì chúng ta nên phải làm như thế nào, điều này không thể không biết. Thế nhưng không thể không biết những nghi quy lễ tiết vào ngày xưa này, chúng ta có thể không làm, nhưng không thể không biết.

Cái ý mà tôi nói những lời này là mấy ngày nay có khách quý đến thăm Singapore, là lão Pháp sư Tịnh Huệ. Ngài là Phó hội trưởng của Giáo Hội Phật giáo Trung Quốc. Ngài đến bên này, chúng ta không thể không hiểu lễ tiết. Hôm qua tôi đến nghe Ngài giảng Kinh, tôi nhìn thấy Ngài sau khi thăng tòa thì không có ai đến lễ bái, tôi liền vội đến lễ bái Ngài. Đây là gì? Đây là quy củ, nghe pháp mà không bái pháp thì đó gọi trộm pháp, bạn không có tâm cung kính, bạn là đến để trộm pháp. Nhưng nếu người mà nhiều rồi, lúc mà mỗi người đều phải đi lễ bái thì đạo tràng này loạn mất. Đại tọa nghi quy có đến 40 phút, mọi người có thể từ từ mà lạy, từng người lạy xong thì đi rồi lại đến người khác, được, thời gian lúc đó dài. Chúng ta hiện tại không có thời gian nhiều như vậy, cho nên quyết định không thể mỗi một người đều phải đến trước mặt lễ bái. Đây là phải tùy cơ ứng biến. Hôm nay tôi nghe hội trưởng nói với tôi, Ngài ở bên đó sau khi giảng Kinh xong, chúng ta vào buổi tối thứ hai là ngày 28 mời Ngài đến bên này để giảng một buổi tối. Sáng ngày 28 hôm đó thì tôi đi Úc Châu rồi. Đồng học các vị phải hiểu quy củ, sau khi pháp sư thăng tòa, nếu như mọi người ở dưới không biết lễ bái thì sau khi Ngài về lại Trung Quốc, *“lớp bồi huấn chẳng có gì hay cả, đến quy củ cũng không hiểu”*, vậy thì chúng ta sẽ rất mất mặt. Các cư sĩ không cần lễ bái, chỉ cần các đồng học lớp bồi huấn làm đại diện là được rồi. Hai hàng ở hai bên đánh lễ tam bái, sau đó thì trở về vị trí của mọi người. Đây là sau khi Ngài thăng tòa thì phải nên lễ bái. Nói đến chỗ này là *“câu đạo Phật tiền tác lễ”*, hy vọng mọi người phải nên hiểu.

Bản thân chúng ta ở bên ngoài giảng Kinh, trọng thực chất chứ không trọng những hình thức này, bởi vì đại tọa nghi quy này rất phức tạp, có rất nhiều người, nhất là người hiện đại, nếu như nhìn thấy loại nghi quy này thì họ sẽ mất hết hứng thú, không muốn đến nghe. Cái đó dài dòng quá, hứng thú để nghe Kinh không còn nữa. Cho nên nhất định phải nên hiểu được tâm lý của người hiện đại. Lão pháp sư ở nơi khác đến,

chúng ta nhất định phải tôn trọng, đây là mức độ thấp nhất. Những khi là lần đầu tiên giảng thì chúng ta nhất định phải hiểu những lễ tiết này, không được xem thường.

Kể đến, tôi cũng xin khuyên các đồng học lớp bồi huấn chúng ta, ngày 30 tháng 06 này sẽ tổ chức lễ tốt nghiệp khóa 5, chúng ta học tập tại trường trong thời gian qua, người hiện nay có một câu về thuận miệng: “*Tốt nghiệp nghĩa là thất nghiệp*”, vậy các vị sau khi tốt nghiệp có phải là thất nghiệp hay không? Phải nên biết chúng ta đến thế gian này mục đích là gì? Ý nghĩa ở đâu? Nếu như các vị được bồi dưỡng huấn luyện ở bên này vài tháng, nửa năm mà có thể đem hai sự việc này làm sáng tỏ thì các vị không uổng công. Phải nên biết mục đích của cuộc đời, ta đến cái thế gian này là để làm gì. Nếu như không có mục tiêu thì đúng là đang sống mơ hồ, mộng mị, đi một chuyên uổng công.

Con người rốt cuộc đến thế gian này là để làm gì? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, tất cả chúng sanh lục đạo luân hồi là đến để đền trả nghiệp báo. Đây nghĩa là gì? Ở đây nói là chân tướng sự thật, bạn đến thế gian này là vì cái gì? Nhân mà các vị tạo trong quá khứ thì đời này đến thọ quả báo, trong quá khứ mà tạo nhân thiện bạn đến hưởng phước, trong quá khứ mà tạo nhân ác thì bạn đến thọ tội, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Đây là Phật đã nói với tất cả chúng ta. Tại vì sao lại có hiện tượng luân hồi? Điều này Phật cũng đã nói rõ, do vậy chúng ta không thể không tiếp nhận sự giáo dục. Nếu tiếp nhận giáo dục vậy thì sẽ khác rồi, thì như Thiên Sư Vân Cốc trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” đã nói, tuy có vận mạng nhưng vận mạng có thể sửa đổi. Vậy chúng ta liền hiểu được mục đích của cuộc đời là đến đây để cải tạo vận mạng. Chúng ta có đem vận mạng của chính mình cải tạo lại hay không? Hiệu quả của việc cải tạo như thế nào? Việc này rất quan trọng, nhất là sau khi học Phật. Mục đích của chúng ta là cải ác thành thiện, cải mê thành ngộ, cải phàm thành Thánh, đây là mục tiêu của chúng ta. Ý nghĩa của cuộc đời là gì? Ý nghĩa là cùng chúng sanh đối đãi bình đẳng, hòa thuận chung sống, mỗi ngày cùng tất cả chúng sanh sống một cuộc sống vui vẻ, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Họ không hiểu, nhưng ta hiểu, cho nên ta phải lễ kính họ trước, ta phải yêu thương họ trước, ta phải giúp đỡ họ trước. Giáo hóa hết tất cả chúng sanh, học Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo thì cuộc đời này chúng ta không uổng phí, cuộc sống của đời này sẽ vô cùng có ý nghĩa, vô cùng có giá trị. Chư vị đồng học trong thời gian ở lớp bồi huấn này ít nhất cũng phải đem sự việc này làm cho rõ ràng minh bạch.

Kể đến, mục đích ý nghĩa của chúng ta phải nên thực tiễn như thế nào? Đây không phải là câu nói suông, phải thực tiễn thế nào? Vậy thì bạn phải nghĩ xem sau khi tốt nghiệp sẽ đi đến nơi nào? Phương hướng của việc đi đâu không có nhất định, nhưng mà có một nguyên tắc quyết định không thể nào được thay đổi, đó chính là cơ hội để giảng Kinh. Ở nơi nào có cơ duyên để giảng Kinh thì chúng ta đi đến nơi đó, không có cơ duyên để giảng Kinh thì không thể đi. Tại sao vậy? Sau khi chúng ta học rồi, những phương pháp này bạn đã học được rồi, sau khi học rồi phải dày công tập luyện trên giảng đài, đặc biệt là mười năm đầu tiên. Bởi vì mười năm đầu tiên là cắm rễ, bạn phải giảng ở trên giảng đài mười năm thì cái gốc của bạn mới vững chắc, bạn mới có thể trở nên không thôi chuyển. Nếu bạn không có mười năm, đương nhiên mức thấp nhất là một tuần lễ giảng một lần. Nếu như có thể trong một tuần mà giảng ba lần là tốt nhất. Cứ như vậy mà bạn có thể giảng được 5 năm. Sau 5 năm thì cũng phải nên mỗi

ngày giảng một lần, bạn mới có thể thâm nhập Kinh tạng, mới có thể giữ cho mình không bị thoái chuyển, bất luận là hành môn hay giải môn bạn đều có thể giữ gìn được. Cho nên, ở những nơi nào cho ta được cơ hội giảng Kinh, thì chúng ta phải nên trụ ở những nơi đó. Nhất định không nên mù quáng rằng chúng ta phải đi theo Pháp sư Tịnh Không, thân cận Pháp sư Tịnh Không, vậy là sai rồi. Bạn bên cạnh tôi, tôi không có nhiều cơ hội như vậy để giúp bạn lên giảng đài, vậy phải làm sao? Hướng hồ tôi bất luận là giảng Kinh ở đâu, chúng tôi hiện tại coi trọng nhất là việc thu hình, làm VCD để lưu hành, việc này còn quan trọng hơn cả việc phát trên sóng truyền hình. Chúng tôi làm ra những VCD này, các vị đồng học quyết định đều có thể nhận được, các vị được ưu tiên trước nhất. Những thứ này cung cấp cho mọi người để làm tham khảo, giúp đỡ mọi người phá trừ nghi hoặc, đoạn nghi sanh tín, chân thật thành tựu, vậy thì các vị bèn tâm vững chí, dốc lòng nỗ lực mà luyện tập ở trên giảng đài.

Đây là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã ở trong phần chú giải của phẩm Kinh này cùng dạy chúng ta, cũng đã cho chúng ta hai sự khái thị.

Khái thị thứ nhất là hy vọng chúng ta học theo A Xà Vương tử, đây là đáng để cho chúng ta học tập, phải giống như họ chân thật giác ngộ đến chỗ thân người khó có được, Phật pháp khó được nghe, cái cơ hội này không phải là thường hay gặp được, gặp được nhất định phải trân quý. *“Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”*.

Hôm nay tôi cũng nghe có người nói với tôi, có một số người tại Trung Quốc đại lục làm ăn cũng rất khá, có rất nhiều tiền, sau đó thì học Phật, học Phật đến giờ sự nghiệp tiêu tan, công ty đóng cửa, cho nên họ thấy rằng học Phật không linh nghiệm, lúc chưa học Phật thì rất tốt, khi học Phật rồi thì hỏng hết. Cách nói như vậy là có người quyết tâm phá hoại Phật pháp. Có phải là có Phật tử làm ăn kinh doanh bị sập tiệm đóng cửa hay không? Có, và lại còn rất nhiều, tôi nhìn thấy, nghe được mà không thấy lạ chút nào. Nguyên nhân là gì? Họ không phải thật sự học Phật, họ là mê tín, họ chỉ là treo cái chiêu bài học Phật, trên thực tế thì không có học Phật, những việc mà Phật dạy họ đều làm không được. Đây là người giả danh học Phật, đã gây ra sự hiểu lầm sai lệch cho xã hội đại chúng, tội lỗi của họ thì rất nặng. Sai lầm là ở chỗ nào? Vừa bắt đầu thì đã sai rồi, Tam quy y thì đã sai rồi, quy y một vị pháp sư, quy y một ngôi chùa, bắt đầu sai từ cái ngày đó, sai cho đến ngày nay, họ quay đầu không nổi.

Phật ngàn Kinh vạn luận chỗ nào cũng dạy chúng ta, thật là đã hết lòng khuyên bảo, từ đoạn mở đầu “Kinh Vô Lượng Thọ” thì cũng như vậy: *“Thiện hộ khẩu nghiệp bất cơ tha quá”*, có làm được chưa? *“Thiện hộ thân nghiệp bất thất luật nghi”*, bạn một đời làm việc gì cũng theo quy củ, tuân thủ quy chế pháp lệnh của nhà nước, bạn có làm được hay chưa? *“Thiện hộ ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm”* thì càng không cần nói, chưa làm được mà. Ở trong Tịnh nghiệp tam phước đều là dạy hàng sơ học, “hiếu dưỡng phụ mẫu”, chúng ta đã làm được hay chưa? Chúng ta phận làm con cái, đối với cha mẹ có tận hết trách nhiệm của người con hay chưa? Có chăm lo cho cha mẹ được tốt hay không? Cha mẹ không còn nữa thì có thường nhớ nghĩ đến cha mẹ hay không? Đây là Phật đã dạy cho chúng ta. *“Phụng sự sư trưởng”*, lão sư chỉ dạy chúng ta chúng ta đã làm được hay chưa? Lão sư không còn, vậy có thường hay nhớ đến những giáo huấn của lão sư hay không? Đây là những giáo huấn cơ bản của Phật, chúng ta đều làm không được, ngoài xã hội bạn theo đuổi bất kỳ ngành nghề nào thì sập tiệm

đóng cửa là phải rồi. Tại vì sao? Vì bạn đi theo con đường của vận mạng, khi nào thì bạn gặp được vận may, lúc nào thì suy bại, bạn không có thay đổi vận mạng. Thật sự y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát thì vận mạng của bạn sẽ thay đổi trở lại, tốt thì thành tốt hơn, xấu thì trở thành tốt. Làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng như vậy, đây là đệ tử Phật chân chánh. Những gì mà xã hội đại chúng ngày nay xem thấy đều là đệ tử Phật giả tạo, không phải thật. Đệ tử giả thì quá nhiều quá nhiều, trong hàng xuất gia cũng có đệ tử Phật giả, đệ tử ma rất nhiều.

Những hàng xuất gia nào là đệ tử của ma? Người hủy báng Tam Bảo, đây là đệ tử của ma. Phê bình người xuất gia ở trước mặt người khác mọi lúc mọi nơi, phê bình Phật pháp, phê bình Phật tử, phê bình đạo tràng thì đều là đệ tử của ma. Nếu như là đệ tử Phật, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: “*Người chân thật tu hành không thấy lỗi thế gian*”, đó là đệ tử Phật. Trong nhà Nho, ngay cả học trò của Khổng Lão Phu Tử cũng biết ần ác dương thiện, nhìn thấy lỗi lầm của người khác thì không nói, nhìn thấy việc tốt của người khác thì tán dương, đó là nhà Nho. Đệ tử Phật là làm hình tượng như vậy.

Chúng ta làm sao phân biệt được Phật và ma? Chỉ cần bạn để ý một chút, thì sẽ thấy rất rõ ràng ngay trước mắt. Là Phật thì chúng ta phải nên học tập, là ma thì chúng ta phải nên tránh xa. Đi với ma, về sau sẽ có tai họa, vận may của bạn biến thành không may, không may của bạn biến thành xui xẻo. Bạn đi cùng ma, bạn thật sự không phải đi với Phật. Ở Trung Quốc cũng có không ít người đọc bản hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ”, cũng có nghe những đĩa VCD của chúng tôi, cũng ra dáng vẻ giống như người học Phật, là học thật hay là học giả thì rất khó nói. Y giáo phụng hành là người học thật, nghịch thầy phản đạo là giả học, là giả chứ không phải thật. Cung kính ở bề ngoài không có ích gì, Phật không xem trọng những hình tượng này, không xem trọng bề ngoài. Nhất định phải chân thật hiểu được đạo lý trong Kinh điển, chân thật hiểu rồi, biết được làm sao để đem những đạo lý, những giáo huấn ở trong Kinh Phật thực tiễn vào trong cuộc sống thực tế của chính mình, thực tiễn vào trong công việc ngành nghề của mình, thực tiễn vào trong xử sự đối người tiếp vật của mình, đó chính là đệ tử Phật chân chính. Y theo giáo huấn của Phật, khẳng định là không sai lầm. Không y theo giáo huấn của Phật thì phiền não của bạn sẽ rất nhiều. Cho nên, chúng ta quan sát việc, nghe người khác nói chuyện thì phải suy nghĩ cho nhiều, phải hiểu được chân tướng sự thật mới không đến nỗi bị người khác dẫn sai đường. Việc này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Trong Kinh văn nói: “*Văn chi giai đại hoan hỷ*”, câu nói này không thể mơ hồ chung chung rồi bỏ qua. Chúng ta suy nghĩ cho kỹ, vì sao họ có thể sanh tâm hoan hỷ, mà chúng ta lại không thể sanh tâm hoan hỷ, nguyên nhân này là do đâu? Nguyên nhân không khó hiểu, họ thật sự nghe hiểu được rồi, tâm hoan hỷ liền sanh ra. Thật sự đã hiểu rõ rồi, hiểu rõ cái gì? Chúng tôi từ phía trước giảng một mạch cho đến bây giờ, đó là minh bạch chân tướng vũ trụ nhân sanh, hiểu rõ đạo lý của nhân quả, hiểu rõ cái gì là thị phi thiện ác, hiểu rõ cái gì là tà chánh chân vọng, hiểu được việc gì có lợi đối với mình, việc gì có hại đối với mình. Cái lợi ích vô cùng thù thắng là đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để cầu học, đây là việc tốt, là việc tốt đệ nhất của thế gian. Chúng ta có thể đi không? Khẳng định là có thể. Sanh cái tâm đại hoan hỷ, nói một cách khác,

thật sự là đã đăng ký đã ghi danh tại Thế giới Tây Phương rồi. Khi nào thì đi? Muốn đi vào lúc nào thì sẽ đi vào lúc đó, thật tự tại.

A Di Đà Phật...

Tập 241

Chúng ta muốn đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, lựa chọn thời gian lúc nào, sự việc này có điều kiện gì hay không? Có! Điều kiện này tuyệt đối không phải là tội của ta ở thế gian này chưa thọ xong, không phải là cái ý này, nếu như đợi chịu tội xong mới đi thì đó là tiêu nghiệp vãng sanh, đó không gọi là đời nghiệp vãng sanh. Điều kiện là gì? Ở thế gian này vẫn còn có một số người có duyên, ta vẫn còn có thể giúp đỡ họ, vậy thì ta phải ở thêm một thời gian, ta phải giúp đỡ họ. Nếu như người có duyên ở thế gian này hết rồi, vậy thì chúng ta có thể đi. Khi nào thì hết? Cho dù ta khuyên bảo họ, cho dù làm tấm gương tốt cho họ xem, họ cũng xem không hiểu, nói họ nghe họ cũng không có tin tưởng, không có duyên, vậy lúc này thì nên đi rồi. Vẫn còn người chịu nghe, chúng ta làm ra tấm gương, vẫn còn có người có thể xem hiểu được, chúng ta phải đưa thêm vài người cùng đi, giúp đỡ thêm vài người nữa. Cho nên chọn lựa thời gian để đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới là như vậy mà quyết định. Chúng ta tại thế gian này chỉ có một sự việc như vậy, ngoài một sự việc này ra thì thế xuất thế gian không có chuyện của chúng ta, tâm của bạn không phải là thanh tịnh rồi sao? Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh thì bạn được tự tại an lạc, thì bạn thường sanh tâm hoan hỷ. Phật Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỷ. Chúng ta cũng vậy, không được viên mãn như là Phật Bồ Tát thì chí ít tâm hoan hỷ của chúng ta cũng không bị gián đoạn, ngày ngày đều đang được nâng lên cao, đây chính là sự tiến bộ mà người thường hay nói. Mỗi ngày trí huệ tăng trưởng, phiền não giảm bớt, công phu đặc lực, ta gọi là sự dụng công đi vào nề nếp, quyết định là có hiện tượng này. Nếu như không phải hiện tượng như vậy thì bạn phải phản tỉnh, bạn học Phật đã có sự sai lệch, đã có lầm lẫn, không phải sự sai lệch ở trên lý luận thì nhất định là trên sự hành trì sanh ra lầm lẫn. Nếu như không có lầm lẫn thì hiệu quả này của bạn quyết định là giống y như là trên Kinh Phật đã nói. Cho nên, “Kinh” không những là chỉ dạy cho chúng ta tu hành, mà cũng là để kiểm tra thành quả tu hành của chúng ta. Thành quả tu hành của chúng ta so với trên Kinh nói không giống nhau thì đã có vấn đề rồi.

“*Sanh tâm hoan hỷ*”, câu nói này chúng ta không thể lơ là được. Phải học theo A Di Đà Phật, học theo dụng tâm của A Di Đà Phật, hoằng nguyện của A Di Đà Phật, hành trì của A Di Đà Phật, lấy A Di Đà Phật làm thành tấm gương tốt nhất cho việc tu học của bản thân chúng ta. Ý nghĩa này rất sâu, rất rộng. Nếu như chúng ta có chút lòng riêng tư, đối với người này tốt, đối với người kia không tốt, ưa thích giúp đỡ cho người này, ưa thích chướng ngại cho người kia, đây là sai, cái tâm này không phải là tâm Phật, cái hành vi này không phải hành vi của Bồ Tát, mà cái tâm hành này là tâm hành của ma quỷ. Hoàn toàn dựa theo tình cảm của bản thân thì hoàn toàn không có trí tuệ, vậy thì sao được? Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối người, đối sự, đối vật có sanh ra cái ý niệm này hay không? Khẳng định là có. Vậy phải làm sao? Bản thân phải lập tức giác ngộ ngay, đây là phiền não sanh tử từ vô thủy kiếp đến nay

lại đang khởi hiện hành, lại đang quấy phá. Vậy phải làm sao? Phương pháp của pháp môn Tịnh Tông vô cùng hay, chấp tay niệm một câu A Di Đà Phật, đem cái ý niệm này tiêu trừ đi, không nên suy nghĩ về nó nữa, chuyển đổi ý niệm, đem cái ác niệm này chuyển thành A Di Đà Phật, sau đó thì bạn sẽ hiểu được niệm Phật là niệm cái gì. Niệm một câu A Di Đà Phật này, trong câu A Di Đà Phật này bao gồm cả tâm của A Di Đà Phật, nguyện của A Di Đà Phật, hành trì của A Di Đà Phật, bao gồm toàn bộ quyền “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” là một bài văn chương mà A Di Đà Phật là một cái đề mục. Đọc cái đề mục này mà không hiểu hàm nghĩa ở bên trong đó thì có tác dụng gì chứ? Chỉ là đọc suông. Niệm câu Phật hiệu này từng giờ từng khắc nhắc nhở chúng ta, ở trên Kinh này Phật dạy chúng ta những gì, chúng ta khởi tâm động niệm lời nói việc làm đều phải nên phụng hành, không thể trái nghịch, thì niệm câu Phật hiệu này mới có tác dụng.

Buổi tối hôm qua, tôi nghe Lão Pháp sư Tịnh Huệ giảng Kinh, lần này Ngài giảng là “Kinh Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm”. Đương nhiên thời gian tám ngày thì không có cách nào giảng hết, Ngài đã lựa chọn ra những đoạn quan trọng trong bộ Kinh để mà giảng. Tôi nghe nói hôm trước Ngài đã giảng “Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương”, buổi tối hôm qua giới thiệu “Lăng Nghiêm thần chú”. Ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Thế Tôn tán thán thần chú công đức thần lực không thể nghĩ bàn, lời nói này là thật, một chút cũng không giả, là Phật nói thì làm gì giả được chứ? Phật dùng thần chú này để kháng lại tất cả tà ma ngoại đạo, chân thật là tiêu tai miễn nạn. Bạn niệm câu thần chú Lăng Nghiêm này, xem bạn có thể tiêu tai được hay không? Có thể miễn nạn được hay không? Tôi khẳng định là không linh, bạn không thể tránh khỏi. Nguyên nhân gì vậy? Bạn không biết niệm. Biết niệm thì hiệu quả, không biết niệm thì không hiệu quả. Thế nào gọi là không biết niệm? Một mặt niệm chú, một mặt khởi vọng tưởng, đem công đức của bạn tất cả đều phá bỏ hết, thì không có hiệu quả.

Các vị đồng học đều đã xem qua “Liễu Phàm Tứ Huấn”. Các vị hãy xem, Vân Cốc Thiền sư khai đạo đối với Viên Liễu Phàm, trong đó có một đoạn nói đến vẽ bùa. Ngài dạy niệm chú Chuẩn Đề, vì chú Chuẩn Đề không dài. Cách niệm như thế nào? Cùng đạo giáo vẽ bùa không khác, tâm phải chân thành, cái bùa ấy một khi đặt bút xuống để vẽ thì phải vẽ cho xong một cái bùa, người vẽ bùa một cái ý niệm gì cũng không có, một niệm cũng không sanh thì cái bùa này linh. Nếu như trong lúc vẽ cái bùa này mà họ khởi một cái vọng niệm thì cái bùa này sẽ không linh. Niệm chú và vẽ bùa cùng một đạo lý. Tại vì sao tôi nói thần chú Lăng Nghiêm khó niệm? Vì quá dài, hơn 400 câu, hơn 2000 chữ. Khi bắt đầu niệm chú này thì một vọng tưởng cũng không có là chân công phu, đương nhiên có thể kháng cự tất cả yêu ma quỷ quái. Đây là thật, một chút cũng không giả. Bên trong có xem tạp một cái vọng niệm thì công phu vứt bỏ hết, thì sẽ không linh. Cho nên cổ đức thường nói: “*Đọc Kinh không bằng trì chú*”. Kinh thì quá dài, đọc Kinh mà không vọng tưởng thì khó.

Trong bút ký của người xưa ghi chép lại có một đoạn về Thích Kế Quang. Thích Kế Quang là đại tướng vào thời nhà Minh, ông là một đệ tử nhà Phật thuần thành, một đời thọ trì “Kinh Kim Cang”, tụng “Kinh Kim Cang” rất thành thực. Một ngày nọ, ban đêm ngủ ông thấy một giấc mơ, mơ thấy thuộc hạ của ông là một người lính nhỏ đã chết đến cầu ông siêu độ. Ông hỏi vị ấy siêu độ như thế nào? Chỉ cầu ông tụng “Kinh Kim Cang” hồi hướng cho vị ấy. Ông liền đồng ý. Sáng hôm sau, ông thức dậy quả

thực liền đi thấp hương lễ Phật, ông tụng “Kinh Kim Cang” hồi hương cho vị ấy. Khi tụng được một nửa bộ Kinh thì một người hầu của ông đã rót một ly trà nóng mang đến cho ông. Ông nhìn thấy nhưng không nói lời nào, vẫy tay ra hiệu “*lui xuống*”, ông tụng Kinh tiếp. Sau khi tụng Kinh xong thì hồi hương cho vị ấy. Đêm hôm đó lại nằm thấy một giấc mơ, người thuộc hạ này đến nói với ông rằng: “*Nguyên Soái, (gọi ông là Nguyên Soái), thuộc hạ vô cùng cảm tạ Ngài, thuộc hạ chỉ nhận được nửa bộ “Kinh Kim Cang”*”. Ông hỏi tại vì sao? Bởi vì Ngài giữa chừng đã xen một chữ “không cần”, cho nên bộ Kinh này không có hiệu quả. Tuy không nói ra chữ “không cần”, chỉ là ra hiệu, thì bộ Kinh ấy bên trong đã bị xen tạp hai chữ “không cần”. Cho nên ngày thứ hai tụng lại lần nữa. Như vậy thì bạn hiểu được là khó. “Kinh Kim Cang” có 5000 chữ, cho nên Kinh mà càng dài thì thọ trì càng khó. Câu chuyện này tuyệt đối không phải là một câu chuyện bịa đặt. Chúng ta phải tin rằng có xen tạp thì mất hiệu lực.

Người xưa nói rằng tụng Kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật. “A Di Đà Phật” chỉ có bốn chữ, trong bốn chữ này không xen tạp vọng niệm thì dễ làm được. Phật hiệu này niệm thế nào thì linh? Không xen tạp vọng niệm thì linh, xen tạp vọng niệm thì không linh. Cổ đức nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đầu mồm rớt họng cũng uống công*”. Bạn một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, niệm hai mươi vạn câu Phật hiệu, mà bên trong xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước thì không còn linh nữa.

Cho nên, Từ Vân Quán Đảnh pháp sư mới truyền thọ pháp mười niệm. Pháp mười niệm thời gian ngắn, tuyệt không xen tạp vọng tưởng. Ngài dùng cách này làm công khóa sớm tối, liền linh nghiệm, Ngài có cảm ứng. Một hơi thì gọi là một niệm. Một hơi này bất luận là bạn niệm được nhiều hay ít, mặc kệ, niệm bốn chữ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi thì gọi là một niệm. Niệm mười hơi như vậy, trong mười hơi đó tuyệt đối không xen tạp vọng niệm nào thì công phu này của bạn làm được như pháp. Buổi sáng một lần, buổi tối một lần.

Tôi đến Singapore thì truyền thọ cho mọi người pháp mười niệm là mười câu, còn dễ hơn cách đó của Ngài. Cách của tôi không phải một hơi mà là mười câu A Di Đà Phật, mười câu A Di Đà Phật niệm liên tục, bên trong không xen tạp một vọng niệm nào. Mười câu A Di Đà Phật chỉ cần một phút, một phút này thì liền sinh ra hiệu quả. Vì sao vậy? “Đại Thế Chí Bồ Tát bên trong Viên Thông Chương” từng nói: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*”. Tiêu chuẩn này bạn làm được rồi, tuy rằng thời gian không dài, chỉ có một phút, nhưng mà bạn đã làm được, một ngày làm chín lần. Tôi chỉ các vị cách làm này, chín lần này cách tính thế nào?

- Buổi sáng thức dậy một lần.
- Buổi tối trước khi đi ngủ một lần, vậy là được hai lần, đây là khóa sớm tối.
- Ngày ba bữa ăn cơm là được ba lần. Trước khi ăn cơm chúng ta không cần niệm chú cúng dường. Niệm chú cúng dường thực tại mà nói cũng là tâm không chuyên nhất thì cũng không linh, niệm Phật vẫn hay hơn. Chắp tay niệm mười câu A Di Đà Phật không xen tạp, đem cái này cúng dường Long Thiên Thiện Thần, cúng dường tất cả chúng sanh thì cũng được rồi, dùng tâm chân thành cúng dường. Niệm Phật cúng dường trước ba bữa ăn thì được ba lần.

- Kế đến bạn làm việc, trước khi bạn bắt đầu làm việc, bạn ngồi xuống niệm mười câu. Đến lúc làm xong công việc, buổi sáng vào làm và hết giờ, buổi chiều vào làm và tan ca, bốn lần. Thêm ba bữa ăn là bảy lần. Lại thêm sáng, tối là chín lần. Không thể ít hơn chín lần, càng nhiều càng tốt, ít nhất là chín lần.

Bạn hãy theo cách của tôi mà làm, làm được ba tháng, làm được nửa năm, quyết định sẽ có hiệu quả. Ai cũng đều làm được. Phương pháp này của tôi sau khi được truyền ra có không ít người làm theo, có người viết thư cho tôi, có người gọi điện thoại cho tôi, quả thực là có hiệu quả. Không hiểu đạo lý này làm sao được? Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc, tổng mục tiêu của niệm Phật chính là trên “Kinh Di Đà” đã nói: “*Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo*”. Thật sự có thể giữ gìn được, duy trì được trong cuộc sống thường ngày, duy trì được trong công việc, trong công việc xã giao có thể giữ được nhất tâm bất loạn tâm bất điên đảo, đây gọi là công phu thành phước. Người mà công phu thành phước thì tự tại vắng sanh, muốn đi vào lúc nào thì sẽ đi vào lúc đó, một chút chướng ngại gì cũng đều không có. Từ đây mà biết, người niệm Phật chúng ta hướng về phương hướng nào, về mục tiêu nào để mà tinh tấn, bạn tự nhiên sẽ rõ ràng, liền tự nhiên hiểu rõ. Thật sự làm cho rõ ràng, làm cho minh bạch thì làm sao bạn không sanh tâm hoan hỷ? Cho nên họ mới lễ Phật cúng Phật, biểu thị ý nghĩa báo ân.

Kinh văn phía trước bên trong có đoạn nói “*chí tâm tín nhạo*”, phải tin tưởng, thật lòng tin tưởng. Nhạo là yêu chuộng, ưa thích pháp môn này, ưa thích phương pháp này, biểu lộ ra sự mong cầu bản thân đạt được trên quả địa Như Lai vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng phước báo, cái tâm này sẽ tự nhiên mà lưu lộ ra. Tại sao lại nói như vậy? “*Giai như A Di Đà Phật*”, ta tương lai thành Phật phải giống như là A Di Đà Phật, cùng A Di Đà Phật giống như nhau. Thực tại mà nói thì không khó, vắng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì liền giống như A Di Đà Phật rồi. Cho nên, người học Phật như chúng ta nhất định phải ghi nhớ cho thật kỹ, A Di Đà Phật có đại tâm, đại nguyện, đại hành, đại trí, đại lực, đại từ, đại bi. Tại vì sao phía trước thêm một chữ đại? “Đại” nghĩa là đối với tất cả chúng sanh không có đòi hỏi điều kiện gì, điều kiện kèm theo cũng không lớn. Tôi thích người nào tôi mới giúp đỡ người đó, không thích thì không có giúp đỡ, thì không phải “đại” rồi. “Đại” là vô điều kiện đối đãi bình đẳng với tất cả chúng sanh thì là “đại”, là thanh tịnh. Thanh tịnh thì quyết định không có nhiễm ô. Thế nào là nhiễm ô? Người này đối xử tốt với tôi thì tôi yêu thích, người kia đối xử không tốt với tôi thì tôi chán ghét, vậy là ô nhiễm rồi, tâm của bạn đã bị thất tình ngũ dục ô nhiễm. Thất tình là Hỷ - Nộ - Ai - Lạc - Ái - Ố - Dục. Chân tâm thì không bị ô nhiễm, vọng tâm thì tiếp nhận ô nhiễm. Hay nói cách khác, chúng ta vẫn là dùng vọng tâm, không có dùng chân tâm. Chân tâm là tâm thanh tịnh, chân tâm là tâm bình đẳng, chân tâm là tâm Bồ Đề. Vọng tâm không phải tâm Bồ Đề. Chúng ta phải từ chỗ này mà nỗ lực rèn luyện công phu. Luyện cái gì? Dùng chân tâm không nên dùng vọng tâm. Tại sao vậy? “Ba bậc vắng sanh” trong “Kinh Vô Lượng Thọ” đều là nói đến “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, chúng ta nhất hướng chuyên niệm có thể làm được. Nhất hướng chuyên niệm niệm cho đến không còn xen tạp một vọng niệm, đây là cùng A Di Đà Phật cảm ứng đạo giao, có thể làm được. “Bồ Đề tâm” có phát hay không? Nếu như không có phát “Bồ Đề tâm”, chỉ có nhất hướng chuyên niệm, thì đại khái như người lính của Thích Kế Quang đã nói, Đại soái tưng

“Kinh Kim Cang” cho tôi, tôi chỉ nhận được có một nửa, vẫn còn một nửa công đức bị mất đi. Nhất định phải phát tâm Bồ Đề.

Thế nào là tâm Bồ Đề? Cách đơn giản nhất nói với bạn đó là tâm bình đẳng, đối đãi với tất cả chúng sanh đều bình đẳng, nhà Phật thường nói ân oán bình đẳng. Cha mẹ, sư trưởng là ân nhân của ta, oan gia đối đầu là oan nghiệp, phải bình đẳng đối đãi, xem oan gia đối đầu như là cha mẹ, là sư trưởng của mình vậy. Đây là phải có công phu, người bình thường không làm được. Tại vì sao chúng ta nhất định phải làm như vậy? Muốn cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta muốn thành Phật, muốn thành Bồ Tát, bạn muốn thành Phật làm Bồ Tát, vậy thì quyết định là tâm phải bình đẳng đối đãi tất cả chúng sanh. Nếu như lấy tâm không bình đẳng đối đãi chúng sanh, thì bạn không thể làm Bồ Tát, thì bạn không thể vãng sanh Tịnh Độ. Khó thì rất khó, nhưng thật sự mà nói không phải làm không được. Là việc khó của thế gian, người xưa nói rất hay, khó như lên trời, đây là chúng ta làm không được; cầu người thì khó, người ta chưa chắc đáp ứng cho bạn. Lấy tâm bình đẳng tâm thanh tịnh đối đãi người, đây là cầu chính mình, không phải cầu người khác, sự việc này không phải là lên trời, cũng không phải cầu người, nói một cách khác, chỉ cần bạn chịu làm bạn đều sẽ làm được. Nhất định phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày, bất luận là ở nơi nào, nhìn thấy người như thế nào đều ân cần, hoan hỷ, lễ kính, không phân quý tiện, không phân giàu nghèo. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng chính tại nơi này mà luyện. Tất cả lúc tất cả nơi, thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, đều là chỗ để cho chúng ta học hỏi tập luyện. Bạn không luyện tập ở những nơi này thì sao được? Đóng cửa lại để tu tâm thanh tịnh là giả, nhất định phải đối mặt với cảnh duyên thuận nghịch, ở tại chỗ này mới biết được tâm của chúng ta có phải là bình đẳng hay không, đối đãi với mỗi một người có phải là ân cần như nhau, yêu thương giống như nhau? Nhìn thấy tất cả chúng sanh cần được giúp đỡ, chúng ta có phải là lập tức đưa tay giúp đỡ mà không cần một điều kiện nào hay không? Công phu phải luyện ở chỗ này.

Hiện nay khi có người khác đến yêu cầu chúng ta giúp đỡ, không như những trường hợp khác, những trường hợp khác thì dường như là không có vấn đề gì lớn, chúng ta lại phải suy nghĩ họ có gạt mình hay không. Nhìn thấy tôi là người tốt, mà người thế gian thường nói người tốt thường dễ bị người ta gạt, rất dễ bị đánh lừa. Vẫn là phải xem công phu của chính mình. Điều này khó. Năm xưa, tôi tại Đài Bắc, khi làm tọa đàm đại chuyên Phật học, Lão Pháp sư Đạo An đã thị hiện một chiêu để cho tôi xem. Có một vị tín đồ đã theo lão pháp sư nhiều năm, là đệ tử tại gia của lão pháp sư, họ đã lập một công ty, thỉnh mời lão pháp sư làm đồng sự trưởng, mục đích là muốn lấy tiền của lão pháp sư. Lão pháp sư vừa làm đồng sự trưởng, đương nhiên tiền này thì đưa cho họ. Về sau lão pháp sư đã biết được họ đã lừa gạt Ngài. Ngài bị lừa mà không nói gì, đã bị lừa rồi thì còn có lời gì để nói? Mọi người chúng ta đều biết Đạo An lão pháp sư không tham tài, nhưng háo danh, người ta mà cho Ngài một cái vinh dự gì đó thì Ngài rất vui, Ngài bị thua thiệt ở cái chỗ này. Người ta biết được, có chức vụ gì tốt đều cho Ngài làm, mà số tiền ấy thì Ngài phải bỏ ra. Tôi đi thăm Ngài, ngày hôm đó gặp Ngài, người đồ đệ quy y này của Ngài cũng vừa từ cửa phòng của Ngài bước ra, tôi gặp vị ấy ở bên ngoài. Sau khi vào trong, tôi nhìn thấy lão hòa thượng, lão hòa thượng liền nói với tôi: “*Vừa mới lúc nãy có người đến đây, ông có nhìn thấy người ấy hay không?*”. Tôi nói: “*Có nhìn thấy, tôi cũng biết vị ấy*”. Ngài nói: “*Người ấy hôm nay lại đến gạt tôi*”. Tôi nói: “*Vậy Ngài làm sao, có cho người ấy hay không?*”. “*Tôi cho*

người ấy rồi”. Biết là đến gạt Ngài mà vẫn đưa cho họ, thật là hay. Người lừa gạt Ngài cũng không có biết, cứ nghĩ rằng lão hòa thượng lại bị lừa một lần nữa. Trong tâm lão hòa thượng thì rõ ràng minh bạch suốt thấu đáo, bạn cần tôi vẫn sẽ đưa cho bạn. Chúng ta nhìn thấy đây là đức hạnh chân thật của lão hòa thượng. Đồng thời Ngài cũng không vạch trần vị ấy, mà cũng không có trách mắng họ, hy vọng vị ấy sau này nghe được lão hòa thượng đều rõ ràng, đều minh bạch “bạn không có gạt Lão Hòa thượng được”, lão hòa thượng là đang ở nơi đó cảm hóa bạn, hy vọng bạn quay đầu là bờ. Đây là giáo dục.

Mục tiêu của giáo dục là mong muốn cải biến người ác thành người tốt, đem người bất thiện cải biến thành người thiện, đây là thành công của giáo dục. Tuyệt đối không phải họ là người ác, đã làm việc không tốt, giáo huấn những người ấy, đuổi họ đi về, sau không qua lại nữa, vậy giáo dục của bạn đã thất bại triệt để. Chúng ta không hề thấy Thích Ca Mâu Ni Phật khai trừ một vị học trò nào cả, không có sự việc này. Thích Ca Mâu Ni Phật đối với học trò xử phạt nghiêm khắc nhất là “không nói đến”, đây là hình thức xử phạt nghiêm khắc nhất, chứ không có khai trừ họ. Luôn luôn mong họ sẽ quay đầu, hy vọng họ giác ngộ, đây là giáo dục. Những chỗ này chúng ta đều phải học tập.

Sau này chúng ta đọc Kinh điển nhiều rồi, chúng ta cũng sẽ hiểu một sự thật, đó chính là trong Kinh điển đã nhiều lần nói “nhân quả thông ba đời”. Người khác đến lừa gạt chúng ta, lấy đi tiền của chúng ta, lấy đi nhà của chúng ta, tiền của bị lừa mất rồi có cần phải để trong lòng không? Không cần. Nếu như không như Phật Bồ Tát độ lượng như vậy thì cũng không sao, biết đây là nợ, là thiếu nợ. Người đó lừa gạt ta, họ mắc nợ ta thì đời sau phải trả cho ta, ta không nên có một chút oán hận, mà trái lại vui vẻ hoan hỷ, đời sau họ vui vẻ hoan hỷ trả lại cho ta. Ta đời này nếu có tâm oán hận với họ, đời sau họ vẫn phải trả cho ta mà trả một cách đau khổ. Ngay trong đời này của chúng ta, có những lúc bạn kiếm tiền rất vất vả, đó là gì vậy? Bạn không có hoan hỷ bố thí, cho nên đến khi bạn nhận được đền đáp thì nó đến cũng rất khó, đến cũng rất vất vả. Cho nên bố thí phải vui vẻ hoan hỷ, người khác đến lừa chúng ta thì cũng hoan hỷ mà để cho họ lừa, đời sau họ sẽ hoan hỷ xin trả lại. Hoàn trả đương nhiên còn thêm cả lợi nhuận nữa, có gì mà không tốt chứ? Việc tốt mà. Cho nên bạn thật sự hiểu được chân tướng sự thật, thì cả một đời người thật sự luôn sống trong sự hoan hỷ, có gì mà không vui chứ? Chuyện như thế nào cũng đều vui cả. Người khác ăn hiếp ta, sỉ nhục ta, đánh ta, mắng ta, ta cũng hoan hỷ, vì đây là tiêu nghiệp chướng mà. Đây quyết định không phải tinh thần AQ chính truyện, đó là người thông thường thật sự không hiểu Phật pháp, không hiểu được nhân quả ba đời. Cái này quyết định không phải là nhu nhược, quyết định không phải là vô dụng. Tại sao vậy? Phiền não của bạn ngày càng giảm, trí huệ ngày càng tăng, bạn có thể giúp đỡ chúng sanh khổ nạn trong xã hội rộng lớn, sao lại là vô dụng, sao lại là nhu nhược? Chúng ta quan sát một con người, quan sát một sự việc, không thể dùng cách nhìn phiến diện mà quy chụp cho tất cả, vậy thì mãi mãi bạn sẽ nhìn sai. Mọi mặt đều phải nhìn mới hiểu được đây là hàm dưỡng công phu sâu sắc, thế mới thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên, họ có thể làm được, chúng ta không làm được, không hiểu được chân tướng sự thật, không có sự hàm dưỡng sâu như vậy. Đây chính là việc trong đời này mà chúng ta phải nỗ lực, phải học tập. Phật pháp từ sơ học (ngày này bắt đầu) thẳng cho đến khi thành Phật, con đường này rất cuộc thì dài bao xa, rất cuộc cần có bao nhiêu thời gian? Mỗi một người đều khác nhau. Việc này là nói từ chính bản thân mình, mỗi một người thiện căn phước đức

không giống nhau, từ trên cơ hội mà nói thì nhân duyên của mỗi một người không giống nhau, có người rất nhanh, có người thì chậm chạp. Sự chậm chạp đó thật là vô lượng kiếp, khi nhanh chóng thì rất dễ dàng thành tựu. Bạn gặp được pháp môn Tịnh Độ, bạn tin tưởng A Di Đà Phật thì bạn đi đường tắt, là đi con đường này với vận tốc nhanh nhất. Sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới một đời viên mãn thành tựu, đại viên mãn của A Di Đà Phật, chúng ta ngay trong một đời này có thể đạt được. Đạo lý này không thể không hiểu.

Chúng ta xem tiếp phần cuối đoạn Kinh văn này: **“Phật tức tri chi”**.

Các vị xem, một câu Kinh văn phía trước: **“Tâm trung nguyện ngôn”**, trong tâm những người này đang nghĩ *“chúng tôi muốn tương lai thành Phật phải giống như A Di Đà Phật”*, trong lòng đang nghĩ mà không nói ra. Thích Ca Mâu Ni Phật biết được, như vậy nghĩa là gì? Tâm linh cảm ứng. Nói đến tâm linh cảm ứng, Phật có, Bồ Tát có. Cách nói Tây Phương Cực Lạc Thế giới, chúng tôi phía trước có nói, bộ **“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”** này chúng tôi nghĩ, phương pháp này phải cần đến ba năm, 3600 giờ mới giảng xong. Cách giảng hiện tại này của chúng tôi thì không biết phải giảng đến bao nhiêu năm nữa. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, những Bồ Tát này cùng A Di Đà Phật gặp mặt, A Di Đà Phật giảng cho mọi người **“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”** giống như chúng ta hiện tại học bộ Kinh điển này thì cần bao nhiêu thời gian để giảng xong? Xin nói với các vị, chỉ một sát na. Ngài giảng như thế nào? Không cần nói gì, người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới còn phải nói chuyện, vậy thì nơi này có gì hay đâu chứ, chúng ta có thể không cần phải đi. Không cần nói gì cả, hai bên trò chuyện đều là tâm linh cảm ứng, tâm tâm tương ứng. **“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”** ở trong tâm Phật giống như là một con dấu, đem đóng lên cái tâm của bạn thì bạn đều đã nhận được hết, không có lần lượt. Xác thực là như vậy. Miệng để làm gì? Miệng để ca hát, để tán thán Phật, hát bài **“kệ tán Phật”**, tán thán Phật, dùng miệng để làm các loại cúng dường, không phải dùng để nói chuyện. Mọi người nói chuyện với nhau không dùng ngôn ngữ, không dùng miệng. Giảng Kinh thuyết pháp cũng không dùng đến cái miệng, tâm tâm tương ứng. Cho nên, chúng sanh vừa mới động niệm thì Phật liền biết, Phật liền rất rõ ràng.

Vậy tại vì sao chúng ta không rõ ràng? Sáu căn này của chúng ta đã có chướng ngại, cho nên không rõ ràng. Tai nghe không rõ ràng, mắt thấy không rõ ràng, tuyệt đối không phải nói kiến tánh có chướng ngại, văn tánh có chướng ngại. Căn tánh của sáu căn không có chướng ngại, mà là công cụ có chướng ngại, căn đã có chướng ngại, đó là sự thật. Cũng giống như đồ điện máy của chúng ta vậy, cái quạt gió này quay bị chậm là vì sao vậy? Nó có chướng ngại, tuyệt đối không phải là do điện chướng ngại nó, điện không có trở ngại. Hai cái quạt gió, một cái thì quay nhanh, một cái thì quay chậm, đó có phải là vấn đề về điện hay không? Không phải vấn đề ở dòng điện. Cho nên, căn tánh sáu căn không có chướng ngại. Sáu căn có chướng ngại rồi thì không linh, không nhận được thông tin từ bên ngoài.

Sáu căn của Thích Ca Mâu Ni Phật hoàn toàn không có chướng ngại, một làn sóng cực kỳ nhỏ bé ở trong tâm chúng sanh Ngài cũng đều nhận được một cách rõ ràng. Cho nên chư vị phải hiểu, chúng ta khởi tâm động niệm, Phật Bồ Tát tất cả đều nhận thấy hết, Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm thì chúng ta lại không biết. Tuyệt đối không nên

cho rằng ta khởi tâm động niệm thì người khác không biết, người khác khởi tâm động niệm ta cũng không biết, đại khái Phật Bồ Tát cũng không biết chúng ta khởi tâm động niệm, vậy thì bạn đã sai hoàn toàn. Bởi vì người khác cũng giống như ta, các căn cũng gần như đã hỏng rồi. Phật ở trên Kinh giới thiệu chúng ta Tây Phương Cực Lạc Thế giới, trong phần nguyên văn phía trước đã có nói qua, tất cả những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương, thiên nhãn thấy suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết, tận hư không biên pháp giới tất cả chúng sanh, tất cả hoạt động của chúng ta họ đều thấy biết, âm thanh cực kỳ nhỏ của chúng ta, họ đều nghe thấy, chúng ta khởi tâm động niệm không gì mà họ không biết. Giấu người thì dễ, giấu quỷ thần thì không dễ. Chúng ta thường hay nói rằng: “*Ngáng đầu ba thước có thần minh*”, che giấu thần linh thì đã không dễ rồi, làm sao mà có thể che giấu Phật Bồ Tát?

Phật Bồ Tát rất tốt, Phật Bồ Tát nói với chúng ta cái năng lực viên mãn như vậy của các Ngài không phải chỉ các Ngài mới có, mà hết thảy tất cả chúng sanh người người đều có, gồm cả chúng ta trong đó. Chúng ta có trí tuệ thần thông đạo lực giống như các Ngài, bây giờ có bị mất đi hay không? Không có, Phật nói chúng ta không có mất đi. Vậy tại sao năng lực của chúng ta không khởi tác dụng? Phật nói rồi, bởi vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Chỉ một câu đã đem cái gốc bệnh của chúng ta nói ra. Nói một cách khác, chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì năng lực của chúng ta hồi phục. Hồi phục thì gọi là thành Phật, thì gọi là chúng quả. Tại vì sao không chịu buông bỏ? Mọi người không dám thử xem sao, buông bỏ một phần bạn sẽ thông minh một phần, buông bỏ hai phần bạn sẽ thông minh hai phần. Bạn không chịu buông bỏ thì bạn sẽ hồ đồ mà qua một đời.

Phật dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ vọng tưởng, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, việc này quan trọng. Danh văn lợi dưỡng chỉ là thứ yếu, những thứ này nó có công dụng của nó, có thể dùng nó để giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải vận dụng cho khéo, nhưng mà tuyệt không thể được tham trước, tham trước thì chúng ta sai rồi, tâm thanh tịnh của chúng ta liền mất đi, chúng ta lại hồ đồ, lại mê hoặc rồi. Vì thế thế xuất thế gian hết thảy pháp có thể dùng nó, không thể chiếm hữu nó, không thể khống chế nó. **Sai lầm lớn nhất của phàm phu là chiếm hữu, khống chế.** Buông bỏ chiếm hữu, buông bỏ khống chế thì bạn được tự tại. Tuy rằng tôi không dám nói được đại tự tại, bạn cũng tương đối là tự tại, bạn nhất định là không như những người thông thường, ở trong cuộc sống thường ngày, chúng tôi có thể nhìn ra hình tướng khác biệt của bạn. Tại vì sao? Bạn hoan hỷ, bạn an lạc, bạn tự tại, có thể nhìn thấy được, bạn không có ưu tư, bạn không có phiền não, bạn không có vướng mắc, bạn xử sự đối người tiếp vật thái độ tự nhiên sẽ không giống như người khác, nó tràn đầy trí tuệ, tràn đầy sự chân thành. Tâm chân thành khẩn thiết đối người tiếp vật thì làm sao như mọi người được? Đến lúc đó, dần dần từng bước linh tánh của bạn từ từ sẽ thấu xuất ra, đây chính là người thường chúng ta hay nói là cảm ứng. Cho nên “*Phật tức tri chi*” nghĩa là cảm ứng.

Phật khi ấy nói với đại chúng: “**Cáo chư Tỳ Kheo, thị vương tử đẳng hậu đương tác Phật**”. Việc này cũng như là thọ ký, những vị vương tử này họ tương lai đều sẽ thành Phật. Một câu thọ ký này, nói chư vị biết, đó cũng là thọ ký cho rộng rãi đại chúng chúng ta, chúng ta tương lai mỗi một đại chúng “hậu đương tác Phật”. Câu nói này là Phật nói, không phải là tôi nói. Không phải ở chỗ này nói, chỗ này là nói đối

với 500 người của A Xà Vương tử. Phật ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói với chúng ta: *“Nhất thiết chúng sanh bốn lai thành Phật”*. Trên đại Kinh thường nói: *“Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh, tức hữu Phật tánh giai đương tác Phật”*. Cho nên, trong mắt của Phật thấy tất cả chúng sanh đều bình đẳng. Họ từ chỗ nào mà nhìn thấy sự bình đẳng? Chính là từ chỗ này. Mỗi một chúng sanh bất luận là bạn hiện tại làm thiện hay làm ác, bạn luân hồi như thế nào ở trong lục đạo, bạn đời sau sanh lên trời cũng được, đọa xuống địa ngục cũng vậy, sau cùng bạn đều sẽ thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay muộn mà thôi, nhất định thành Phật. Cho nên, ở trong Phật pháp nói là chân bình đẳng, không phải giả bình đẳng. Phật cung kính đối với tất cả chúng sanh cũng như đối với chư Phật, không khác. Phật cúng dường đối với tất cả chúng sanh cũng như đối với chư Phật Như Lai, không khác.

Hôm nay chúng ta sẽ hỏi, trên thế giới chúng sanh khổ nạn rất nhiều, kẻ không có ăn, người không có mặc, Phật Bồ Tát vì sao không đến cúng dường? Phật ở trên Kinh nói những lời này có mâu thuẫn hay không? Phật Bồ Tát là chân thật bình đẳng cúng dường, vấn đề là ở đâu? Tất cả chúng sanh có phước báo để hưởng hay không? Cúng dường bạn còn phải có cái phước để hưởng, không có phước để hưởng thì không được. Tôi lần này ở Hồng Kông giảng Kinh, có vị đồng tu nói với tôi, dường như là trong thời kỳ đại cách mạng văn hóa, thời kỳ đó đấu tranh vô cùng nghiêm trọng, người tôi tớ làm ở trong nhà đấu tranh với chủ của họ. Người chủ đương nhiên đều là những người giàu có, họ đấu tranh tính toán hơn thua với những người chủ này, rồi cướp đoạt hết tài sản của họ. Cũng vào lúc này, nhìn thấy ông chủ nhà giàu trong nhà có rất nhiều sâm cao ly, bình thường họ làm gì có để mà ăn, giờ thì tốt quá rồi, lấy hết tất cả nấu một nồi to, mọi người trong nhà đều ăn. Hình như ngày hôm sau đều chết hết cả. Đây là không có phước báo, đem số sâm cao ly ấy ăn hết trong một bữa, đó không phải là con đường chết hay sao? Cho nên, Phật Bồ Tát độ chúng sanh vô cùng từ bi, xem phước báo của bạn bao lớn. Bạn không có phước báo thì lúc đó chịu thêm một chút khổ nạn là tiêu nghiệp cho bạn. Trước tiên tiêu nghiệp chướng của bạn, sau đó mới từ từ giúp đỡ bạn. Nghiệp chướng chưa có tiêu trừ mà muốn giúp bạn, không những giúp không được mà còn làm cho bạn tăng thêm nghiệp tội. Vì sao vậy? Bạn sẽ báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, vậy thì tội càng thêm tội. Họ đành phải ở bên cạnh quan sát đợi chờ cơ duyên, đây là sự từ bi đến cùng cực, không phải không chiếu cố, không phải không giúp đỡ. Chúng ta hiểu được chân thành cúng dường, bất luận là ở tại nơi nào, nhận chịu cái khổ nạn như thế nào, quyết định là được Phật Bồ Tát giúp đỡ, nên phải hiểu việc này phải có lòng tin.

Hôm nay chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 242

**QUỐC
ĐỆ THẬP NHẤT**

GIỚI

NGHIÊM

TỊNH

Kinh văn giảng đến chỗ này là một đoạn lớn. Phía trước đã nói, bắt đầu từ phần chánh tông, cũng chính là từ phẩm thứ tư đến phẩm thứ mười là nói đến việc Pháp Tạng Tỳ Kheo tu nhân chứng quả. Lịch sử của đoạn này không những cho chúng ta hiểu về Tây Phương Cực Lạc Thế giới, ý nghĩa sâu hơn nữa là giúp đỡ chúng ta xây dựng lòng tin kiên định, mà đặc biệt quan trọng là dạy bảo chúng ta nên phải noi theo Pháp Tạng Bồ Tát như thế nào, chúng ta phải nên học tập Ngài như thế nào. Một phẩm phía trước nói đến A Xà Vương tử cùng 500 đại trưởng giả. Trong đoạn công án này có sự khai thị rất sâu.

Thứ nhất là những người này trụ Bồ Tát đạo, nghĩa là nói họ trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp đã tu tứ nhiếp lục độ, lại đã từng cúng dường 400 ức Phật, trong pháp hội lần này của Thế Tôn với thân phận là hoàng tử, thân phận là trưởng giả, có thể được xem là quý nhân trong thế gian, nhưng mà chúng ta có nghĩ đến việc họ vẫn còn cái mê khi cách ám, vẫn đang còn luân hồi trong lục đạo. Chúng ta có thể hội được sự thực này hay không?

Thứ hai là phải cảnh giác, tuy rằng thiện căn của họ vô cùng sâu dày, sớm muộn cũng gặp được duyên phần, nhưng mà cuối cùng không thể tránh được sự lưu chuyển trong nhiều kiếp. Chúng ta sẽ thắc mắc tại vì sao họ lại có hiện tượng như vậy? Vì nghe đến pháp môn Tịnh Độ không có thật sự phát tâm cầu sanh Tây Phương, nguyên nhân là chỗ này. Từ đó cho thấy, pháp môn này quả thực đúng như là chư Phật Như Lai đã từng nói trong Kinh là “nan tín chi pháp”. Tu học pháp môn này, sự chứng ngại lớn nhất không phải ở pháp môn, mà là do chúng ta không thể chân thật buông bỏ vọng tưởng phiền não tập khí của chính mình. Đây là cái chứng ngại căn bản, Bồ Tát cũng khó tránh. Cho nên chúng ta thấy, cúng dường 400 ức Phật vẫn chưa thể thành tựu.

Thứ ba cần phải cảnh giác đến là được thân người, gặp Phật pháp, đặc biệt là gặp được pháp môn Tịnh Tông thù thắng như vậy, nếu không cầu đới nghiệp vãng sanh, ngày trước lão sư Lý giảng là “*phi ngu tức cuồng*”, họ không phải ngu si thì cũng là cuồng vọng vô tri, để cho lỡ mất cái cơ duyên cực kỳ tốt lần này của mình. Chúng ta cũng đã từng nhìn thấy qua, cũng đã từng nghe nói có một số người nghiệp tội sâu nặng, đến lúc lâm chung gặp được Phật pháp, mười niệm một niệm cũng xác thực có thể vãng sanh. Việc này không phải giả, nhưng mà chúng ta phải biết rằng, những người này nhất định không phải gặp may. Vậy là do nguyên nhân gì? Phật Bồ Tát và Tổ sư Đại đức đã nói qua với chúng ta, đây là nhân thiện của họ trong đời quá khứ đã thành thực. Điều kiện này không khó, tôi tin rằng những đồng tu ngồi ở đây đều có, cho dù là cả đời không có tiếp xúc qua Phật pháp, hoài nghi đối với Phật pháp, thậm chí còn bài xích đối với Phật pháp, các vị có thể ngồi hai giờ đồng hồ ở nơi này thì đã chứng minh các vị trong đời quá khứ quyết định là có thiện căn sâu dày, cho nên tôi nói điều kiện này không khó. Điều kiện thứ hai là khi bạn lâm chung gặp được thiện tri thức. Việc này thì khó. Gặp được thiện tri thức chỉ dạy, bạn thì liền có thể tiếp nhận, liền chịu nghe lời, sự việc như vậy thật không dễ. Điều kiện thứ ba, không những bạn lập tức có thể tiếp nhận, mà bạn còn có thể thật sự phát tâm sám hối, như vậy thì một niệm, mười niệm mới có thể thành tựu. Cho nên không phải là họ gặp may. Chúng ta cần phải rõ ràng, cần phải minh bạch.

Phía trước đã từng nói qua, Pháp Tạng chính là tiền thân của A Di Đà Phật, ở trong nhân địa hoằng nguyện của Ngài, tu học của Ngài, thành tựu của Ngài. Chúng ta phải học theo cái trí huệ của Ngài, cái nghị lực của Ngài. Ngài khắc phục tất cả chướng nạn như thế nào? Thành tựu Tây Phương Cực Lạc Thế giới vô cùng đáng để chúng ta tham khảo, đáng để chúng ta học tập. Chúng ta nhìn thấy ở trên Kinh, Thế giới Tây Phương “Y chánh” chủ khách thanh tịnh trang nghiêm. Thiên Thân Bồ Tát đã nói trong “Vãng Sanh Luận” là Thế giới Tây Phương có ba loại trang nghiêm, ba loại trang nghiêm này người Trung Quốc chúng ta rất rõ.

Thứ nhất là “giáo chủ trang nghiêm”. Quả thực nói, Thế giới Tây Phương là một trường học. Đời người sống ở thế gian, phía trước chúng tôi đã nói, ngày ngày đều đang học tập, ở trong Phật pháp mà nói từ sơ phát tâm cho đến khi thành Phật đời đời kiếp kiếp đều đang học tập. Người Trung Quốc thường nói, sống đến già học đến già, học không hết. Chúng ta phải hiểu được câu nói này. Chúng ta phải dùng tâm thái như vậy vào đời sống, tiền đồ của chúng ta là một mảng sáng lạng. Ngày ngày đều học, việc tu học không có chỗ cùng tận. Đương nhiên trong quá trình tu học này, quan trọng nhất là vị thầy hướng dẫn. Tây Phương Thế giới, vị thầy hướng dẫn là A Di Đà Phật, một vị thầy tốt. Đây là điều trang nghiêm thứ nhất.

Sự trang nghiêm thứ hai là đồng học tốt. Những người ở thế giới đó chân thật là đều có lòng yêu thương, đều có lòng từ bi, đều có trí tuệ chân thật, họ không có vọng tưởng, không có phiền não, không có phân biệt, không có chấp trước, không có tham ái, không có sân hận, không có đố kỵ, người người đều là người tốt, người thiện. Chúng ta ở trên Kinh đọc thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu, thế giới đó là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Không giống thế giới này của chúng ta, người thế gian này của chúng ta tự tư tự lợi, tham sân si mạn, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm thiện ít ác nhiều, giống như trên Kinh Địa Tạng đã nói chúng sanh “Diêm Phù Đề” (“Diêm Phù Đề” chính là địa cầu này của chúng ta) can cường khó giáo hóa. Tây Phương thế giới toàn là người thiện, một người ác cũng không có. Không những ngôn ngữ tạo tác của họ không ác, mà thậm chí người động một cái ác niệm cũng tìm không có, chúng tôi thường nói là thuần tịnh thuần thiện. Đây chính là cái thế giới ấy.

Chúng ta mong được sanh đến quốc độ Phật. Xin nói với các vị, quốc độ Phật đích thực là tồn tại, dùng lời hiện nay của chúng ta mà nói, đó là một thế giới khác, là một cái tinh cầu khác, không phải ở trên địa cầu này của chúng ta, cũng không phải ở trong hệ mặt trời này của chúng ta, cũng không phải ở trong hệ ngân hà này của chúng ta. Cách nói này của tôi, chư vị tương đối dễ dàng thể hội. Nếu như dựa cách nói của khoa học gia, họ và ta là không cùng một không gian duy thứ. Chúng ta hiện tại sống ở thế giới này là không gian ba chiều. Việc này mọi người đều có biết. Hiện nay khoa học gia thừa nhận và khẳng định không gian duy thứ là vô cùng tận. Qua chứng minh của khoa học, xác thực là có mười một chiều không gian duy thứ đang tồn tại, nhưng mà hiện tại vẫn là không biết làm sao để đột phá. Nếu như có thể đột phá được không gian duy thứ thì không gian cho cuộc sống chúng ta sẽ rất rộng lớn. Hiện nay có rất nhiều người thường hay nói về ngoài vũ trụ, người ngoài hành tinh đến địa cầu này để du lịch, thậm chí còn ngồi đĩa bay, khoa học kỹ thuật của họ phát triển hơn chúng ta, nhưng mà không gian duy thứ của họ không cao, nhiều nhất là bốn độ không gian mà

thời, so với không gian duy thứ của chúng ta thì cao hơn một độ, có thể là như vậy. Cao hơn hai độ trở lên thì họ sẽ không thể có kiểu hành vi như vậy. Việc này chúng ta có thể lý giải được. Cho nên, không gian lớn vô hạn, thời gian dài vô hạn.

Học Phật, mục tiêu thật sự là đột phá không gian. Nhà khoa học không thể đột phá, nhà Phật có thể đột phá. Một số tôn giáo có năng lực đột phá, đột phá tầng thứ độ sâu cạn rộng hẹp không như nhau. Phật biết rõ không gian duy thứ được hình thành như thế nào, những nhà khoa học hiện nay chưa tìm ra được. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, không gian duy thứ là do chúng ta vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà hình thành. Biết được nó hình thành như thế nào, thế là liền có phương pháp để mà đột phá. Chỉ cần chúng ta đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông xuống, giới hạn này sẽ không còn tồn tại, liền đột phá được. Cho nên, chúng ta nhìn thấy thế gian này có không ít tôn giáo họ tu định, tuy rằng danh tự không gọi là thiền định, nhưng thực chất đó là thiền định. Giống như chúng ta lúc bình thường nhìn thấy trong các tôn giáo họ cầu nguyện, nguyện thầm, cầu nguyện rất là giống với thiền định.

Đạo giáo Trung Quốc dùng phương pháp là tĩnh tọa, cũng có thể đạt được hiệu quả này. Vẽ bùa niệm chú thì việc này chú vị càng dễ hiểu hơn. Đạo giáo vẽ bùa, bút đặt xuống là phải vẽ cho xong một đạo bùa, một vọng niệm cũng không có thì cái bùa này sẽ linh. Tại sao mà nó linh? Đột phá không gian tầng thứ. Xem họ định công sâu hay cạn mà đột phá tầng thứ nhiều ít không như nhau. Thật sự có hiệu quả, thành tất linh. Niệm chú cũng không ngoại lệ, nhất định một cái vọng niệm cũng không có thì chú sẽ linh nghiệm, thì có cảm ứng.

Phật pháp nói với chúng ta, tầng thứ của định công rất nhiều rất nhiều, Bồ Tát 52 cấp bậc, từ sơ tín vị, nhị tín, đến thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, diệu giác, tổng cộng 52 cấp bậc. Những cấp bậc này là từ đâu mà phân ra? Thực tế mà nói chính là định công của họ sâu cạn không như nhau. Định công càng sâu thì địa vị càng cao, tầng thứ họ đột phá càng rộng, họ đột phá được càng sâu. Chính là đạo lý như vậy. Cho nên, đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh có thể hiểu được triệt để, không gian sinh hoạt sẽ rộng lớn. Sự việc này, sự cao minh của Thích Ca Mâu Ni Phật khiến người bội phục không phải không có nguyên nhân. Phật không phải là nói năng lực này chỉ ta mới có, Ngài không có cách nói như vậy, mà Ngài nói trí tuệ của Ngài, năng lực của Ngài, thần thông của Ngài, tất cả chúng sanh chúng ta người người đều có đầy đủ, hoàn toàn bình đẳng. Bình đẳng mà tại sao bây giờ biến thành không bình đẳng? Ngài đột phá được, chúng ta thì tự mình tạo ra chướng ngại. Cái chướng ngại này chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba loại chướng ngại lớn đều là chính mình tạo ra. Chỉ cần bạn đem những thứ này buông bỏ, đem bỏ đi thì trí tuệ năng lực của bạn đều sẽ khôi phục hoàn toàn. Cho nên đức Phật Ngài năm xưa còn tại thế, tất cả những Kinh giáo đã thuyết trong 49 năm không có một câu nào là sáng kiến của Ngài, không có một câu nào là ý kiến riêng của Ngài. Ngài nói Ngài 49 năm không có nói một câu nói nào, nếu ai nói Phật nói pháp thì đó là báng Phật, bạn hủy báng Ngài. Bốn mươi chín năm đó là nói những gì? Nói chân tướng của vũ trụ nhân sanh, không có mảy may cái ý nào của Ngài trong đó. Những lời này chúng ta ngày nay có thể khẳng định, có thể tin. Vì sao vậy? Có một chút cái ý nào của chính mình ở trong đó thì biến thành chướng ngại rồi. Vậy “một chút cái ý của mình trong đó” nghĩa là gì? Quyết định là vọng tưởng phân biệt chấp trước, vậy thì cũng như là

phàm phu chúng ta rồi. Chúng ta có ý kiến, chúng ta có cách nghĩ có cách nhìn, Phật không có. Vì “không có” mà Ngài đã đột phá không gian duy thứ, chúng ta chính vì “có” mà không có cách nào đột phá. Ngài nói với chúng ta, hãy đem cái ý của riêng mình bỏ đi thì sẽ đột phá không gian duy thứ giống như là Phật vậy. Bạn buông bỏ được càng nhiều thì bạn đột phá được tầng thứ càng rộng, bạn hiểu rõ đối với vũ trụ nhân sanh sẽ càng nhiều. Chính là sự việc như vậy. Cho nên Phật không có ý riêng, Kinh điển làm gì có ý riêng? Nếu các vị nhìn thấy ý riêng trên Kinh Phật, đó không phải là ý riêng của Phật, mà là ý riêng của chính bạn, Phật làm gì có ý riêng? Phật mà có ý kiến thì biến thành phàm phu rồi. Phàm - Thánh khác biệt là ở chỗ này. Tâm Phật thanh tịnh, một trần không nhiễm.

Thời đại Đường triều, Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng trên “Đàn Kinh” đã có nói: “*Vốn dĩ không một vật, làm gì dính bụi do*”. Chân tâm của chính mình là thanh tịnh, là bình đẳng, là chân thật bất hư. Phật Bồ Tát cùng đại chúng chúng ta không có một chút khác biệt nào, chỉ là dụng tâm không giống nhau. Các Ngài dùng chân tâm, chúng ta dùng vọng tâm. Chúng ta xử sự đối người tiếp vật là giả tình giả nghĩa, không phải là thật. Phật Bồ Tát là thật, thật sự vĩnh hằng bất biến, chân thành vĩnh hằng bất biến, thanh tịnh vĩnh viễn không nhiễm. Cái gì là nhiễm? Thất tình ngũ dục là nhiễm. Chúng ta mắt thấy sắc tai nghe tiếng, lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài thuận theo ý của mình liền sanh tham ái, tham ái là ô nhiễm; không thuận theo ý của mình liền chán ghét, chán ghét cũng là ô nhiễm. Người Trung Quốc nói thất tình ngũ dục, hỷ - nộ - ai - lạc - ái - ô - dục, đây là ô nhiễm. Chúng ta hiện tại ở trong xã hội này khởi tâm động niệm đều là ô nhiễm, làm cho bản năng của chúng ta, trí tuệ vốn có, năng lực vốn có, hảo tướng vốn có, hết thảy đều chướng ngại hết.

Pháp Tạng vì sao có thể thành tựu? Pháp Tạng thông minh, lão sư vừa dạy thì Ngài liền hiểu, Ngài liền thật sự buông bỏ, buông bỏ chấp trước, đột phá không gian duy thứ của lục đạo luân hồi. Chỉ cần tất cả đều không chấp trước, thế pháp Phật pháp hết thảy không chấp trước, bạn sẽ tận mắt thấy được tình hình của lục đạo luân hồi, chướng ngại không còn nữa. Bạn lại có thể đem phân biệt buông bỏ, năng lượng này của bạn sẽ rộng lớn, pháp giới Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, hết thảy bạn đều nhìn thấy được, đã đột phá được chướng ngại ở trong thập pháp giới. Sau cùng lại đem vọng tưởng buông xuống, bạn liền siêu vượt thập pháp giới, liền chứng được nhất chân pháp giới, vô lượng vô biên chư Phật Sát Độ đều là không gian sinh hoạt của chính bạn, bạn liền được đại tự tại. Phật pháp từ đầu đến cuối không có gì khác, chúng ta từ khi còn sơ học cho đến thành Phật chính là “*nhìn thấu buông xả*”. Đây là ngày trước Chương Gia Đại Sư đã dạy cho tôi. Nhìn thấu giúp cho buông xả, buông xả giúp cho nhìn thấu, chính là hai thứ này kết hợp bổ trợ cho nhau, đạt đến quả vị cứu cánh. Chúng ta ngày nay nhìn thấy tất cả tình hình của thế gian này, nếu như trong tâm vẫn còn thấy bất bình thì không được, trong tâm mà vẫn còn có tham ái cũng không được, đây là vọng tâm. Ở trong chân tâm không có tự tư tự lợi, không có thị phi nhân ngã, không có tham sân si mạn, càng không có danh văn lợi dưỡng, đó là chân tâm. Công phu của chúng ta phải làm từ chỗ này. Đây chính là chúng ta trong phần Kinh văn phía trước, xem thấy Pháp Tạng Tỳ Kheo cho chúng ta sự khái thị, tại vì sao Ngài có thể buông xả, tại vì sao chúng ta không thể buông xả. Ngài buông xả thì liền thành tựu. Chúng ta không chịu buông xả, nên chúng ta không thể thành tựu.

Trên Kinh văn dạy bảo chúng ta cương lĩnh của sự tu hành, đây là tổng cương lĩnh của Tịnh Tông: “*Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”. Câu nói này rất đơn giản, nhưng hàm ý ở trong câu nói này thì quá sâu quá rộng, nếu như chúng ta nhìn chữ đoán nghĩa, vậy thì đã cực kỳ sai lầm. Chúng ta đến khi nào thì mới đem bộ sách này đọc thông được, đọc hiểu được, chân thật đạt được những công đức lợi ích mà trong quyển sách này đã nói?

Thế nào là “*Tâm Bồ Đề*”? Thế nào là “*phát Bồ Đề tâm*”? “*Tâm Bồ Đề*” là chân tâm. Chân tâm còn phải phát hay không? Phải phát. Tại vì sao phải phát? Bởi vì chân tâm đã bị phiền não tập khí của chúng ta che đậy. Chân tâm giống như mặt trời, mặt trời không cần phải phát ánh sáng, nhưng mà hiện tại thì trời âm u, cả bầu trời đều là mây đen, đã gây chướng ngại cho tất cả ánh sáng của mặt trời, vậy nên mới phải phát. Mây đen là một loại hiện tượng hiển hiện ở trên mặt đất của chúng ta, quyết định không phải là mặt trời, không liên quan tới mặt trời. Việc này hiện tại chúng ta rất dễ hiểu, tại vì sao? Hiện nay chúng ta ngồi máy bay, bay lên phía trên tầng mây, bên trên mặt trời rất sáng, chúng ta vượt qua tầng mây thì nhìn thấy được mặt trời. Do đây mà thấy, chân tâm của chúng ta cũng giống như là mặt trời, không có phiền não, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng phân biệt chấp trước là từ trong vọng tâm mà sanh ra. Đạo lý này chúng ta phải thấu đáo. “*Phát tâm Bồ Đề*” chính là phải phát khởi chân tâm. Cách để phát chân tâm như thế nào? Phật ở chỗ này đã dạy chúng ta rất nhiều, rất nhiều phương pháp. Trong rất nhiều phương pháp, quan trọng nhất là “*đoạn ác tu thiện*”, phải từ chỗ này mà làm. Thế nào là ác, thế nào là thiện? Phật đã nói cho chúng ta một tiêu chuẩn đơn giản nhất: Mười điều, phân thành ba loại thân khẩu ý. Thân thì không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, đây là ba thiện của thân. Tại vì sao? “*Sát*”, cái ý niệm này là tâm sân khuê. “*Trộm cắp*”, trong cái ý niệm này tâm tham. Ở trong dâm dục là tâm ngu si. Tham sân si đang quấy phá, cái tâm này không đoạn dứt thì nó sanh ra chướng ngại, chướng ngại chân tâm của bạn, chướng ngại bốn tánh của bạn, chướng ngại trí tuệ của bạn, chướng ngại đức năng của bạn, chướng ngại tướng hảo của bạn. Cho nên Phật dạy chúng ta phải đem ba điều này đoạn trừ.

“*Không sát sanh*”, không những là không thể được giết hại một chúng sanh nào, mà bất kỳ một chúng sanh nào vì ta mà sanh phiền não, ta đều có lỗi lầm. Khiến một chúng sanh nào không được như ý, khiến một chúng sanh nào không có cảm giác an toàn, thì ý niệm sân hận của chúng ta vẫn chưa đoạn. Phải đoạn sạch sẽ mới được. Ở chỗ này thì công phu tăng bậc có rất nhiều.

“*Không trộm cắp*”, nhất định phải làm được, nhất định không có mảy may cái ý niệm chiếm lấy tiện nghi của người khác. Vì sao vậy? Có một chút ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, tâm trộm của bạn chưa đoạn, tuy rằng không có hành vi trộm cắp, nhưng mà ý niệm của bạn chưa đoạn. Phải từ ở chỗ này mà hạ công phu, khôi phục tự do của chúng ta, khôi phục tự tại của chúng ta. Bạn phải hiểu được, bạn chỉ cần có phiền não, chỉ cần phiền não tập khí không đoạn thì cuộc đời của bạn không tự do, thì bạn không tự tại. Tại sao vậy? Sanh không biết từ đâu mà đến, tử không biết sẽ đi về đâu, thì bạn tự do tự tại ở đâu chứ? Con người quyết định phải trí tuệ giống như Phật Bồ Tát vậy, biết được quá khứ, biết được vị lai, biết thế giới này, biết thế giới khác, biết được ta từ đâu đến, tương lai ta sẽ đi về đâu, được đại tự tại. Cái năng lực này là bản năng của chúng ta, không hiếm lạ một chút nào, chỉ là bản năng của chúng ta bị

phiền não tập khí nghiệp chướng của chúng ta chướng ngại mắt. Nếu chúng ta đem những nghiệp chướng tập khí này đào thải đi, xả bỏ đi thì năng lực của chúng ta sẽ hồi phục. Bạn có thể buông bỏ một phần thì bạn khôi phục một phần, buông bỏ hai phần thì bạn khôi phục hai phần. Buông bỏ một hai phần, lòng tin của bạn liền đầy đủ. Quả nhiên như vậy, tốt cho bản thân, thật sự hữu dụng.

Giáo huấn của nhà Phật, tôn chỉ của Ngài là “*phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui*”. Ta thật sự đã lìa khổ, thật sự được vui, càng học càng có lòng tin. Vì sao vậy? Khổ ngày một giảm đi, mỗi năm mỗi giảm, vui ngày một nhiều hơn, mỗi năm một tăng lên. Phiền não giảm, trí tuệ tăng trưởng, ở chỗ này mới là cái vui chân thật. Cái vui này tuyệt đối không phải là cái vui của sự hưởng thụ ngũ dục lục trần. Cái vui của sự hưởng thụ tài sắc danh thực thùy ngũ dục lục trần là cái vui gì? Tôi có cái tỉ dụ, đó là hút thuốc phiện, chơi ma túy, là cái vui như vậy, cho bạn một chút sự kích thích, là giả, không phải là thật. Niềm vui của đoạn ác tu thiện phá mê khai ngộ là vĩnh hằng, nó không bị cảnh giới bên ngoài khuấy nhiễu, từ bên trong tâm mà sanh ra sự vui sướng, giống như là một dòng suối cuộn cuộn không ngừng chảy vậy, thật sự tự tại khoái lạc. Trong những lúc giảng, tôi cũng thường thường nói với các đồng tu: “*Người thật sự vui thì không già*”. Tại vì sao không già? Họ ngày ngày hoan hỷ thì sao có thể già? Ngạn ngữ nói rất hay: “*Lo buồn khiến người mau già*”. Con người thường hay âu lo thì rất nhanh già, ngày ngày hoan hỷ thì không dễ gì già, ngày ngày hoan hỷ không dễ gì sanh bệnh. Học Phật quả thật có thể làm được đến không già, không bệnh, cuối cùng nói với bạn là không chết. Bạn nói xem, vui biết bao, tự tại biết bao. Học vấn thế gian làm không được. Trong các tôn giáo thì một số tôn giáo làm được, nhưng mà không có viên mãn như là trong Phật pháp, không được cứu cánh như vậy.

Mấy tuần trước, có vài đồng tu đến từ Trung Quốc, đem đến cho tôi xem tấm hình của Pháp sư Quả Lâm, là một vị lão pháp sư ở Trường An. Tôi xem xong vô cùng hoan hỷ. Vị pháp sư này 141 tuổi, không già, lưng không bị còng, lưng vẫn còn thẳng, cốt cách thần tiên, tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Tôi nghe nói vị lão pháp sư này, mấy năm trước đã từng đến Đài Loan để thăm tôi, lúc đó tôi đang ở nước Mỹ nên không gặp được. Ông còn muốn đi đến Singapore. Tại Singapore, các vị dù chưa gặp mặt nhưng cũng đều biết cư sĩ Hứa Triết - “*người thanh niên*” 102 tuổi. Bà vì sao mà không già? Tại vì sao cả đời không bị bệnh? Bà Hứa Triết cả đời chưa từng bị bệnh, 102 tuổi mà chưa hề bị bệnh, tâm địa thanh tịnh, chân thành, từ bi, cuộc sống đơn giản. Bà một ngày ăn có một bữa, ăn một ít rau xanh, có những lúc chỉ cần ăn một quả táo thì đủ. Tại vì sao người bình thường chúng ta thì không đủ, hầu hết mọi người ngoài ba bữa ra còn ăn bữa nhẹ nữa, đạo lý gì vậy? Rất đơn giản, cơ thể là một cái máy, cái máy muốn vận hành nhất định phải nạp năng lượng vào, thức ăn là năng lượng để nạp vào. Bộ máy của người bình thường chúng ta là máy hao năng lượng, bạn không nạp một lượng lớn vào thì sẽ sanh bệnh, thì nó sẽ không thể hoạt động, phải nạp một lượng lớn cho nó. Người tu hành tâm địa thanh tịnh, năng lượng vận dụng của họ ít, cho nên năng lượng nạp vào đương nhiên cũng ít. Đại khái năng lượng mà cơ thể chúng ta tiêu hao có đến 95% là tiêu hao vì vọng tưởng. Bởi vì người tu hành vọng niệm ít, lao tâm lao lực tiêu hao năng lượng cũng không nhiều.

Năm xưa, khi tôi mới bắt đầu học Phật cùng lão cư sĩ Lý Bình Nam, Lý lão cư sĩ Ngài cũng chỉ ăn một bữa mỗi ngày. Khi mà tôi còn theo Ngài, tuổi tác lúc đó của Ngài

cũng gần giống như tôi bây giờ, hơn 70 tuổi rồi. Lượng công việc của Ngài tương đương với lượng công việc của năm người bình thường trở lên. Muốn gặp được Ngài nhất định phải đặt hẹn trước thời gian một tuần lễ, bất ngờ mà đi gặp Ngài thì nhất định là không có thời gian để gặp mặt bạn. Ngài ăn rất là ít. Tôi ở chỗ này đã rút ra được một kết luận, tiêu hao của thể chất như lao tâm lao lực đều rất ít, vọng niệm tiêu hao mới nhiều.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, các học trò ở trong tăng đoàn của Ngài thường thường đi theo Ngài có đến 1250 vị, những người ấy đều là mỗi ngày ăn một bữa, vọng tưởng ít mà. Trên Kinh điển nói với chúng ta, A La Hán một tuần lễ mới ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng mới ăn một bữa. Chúng ta hiểu được đạo lý này, tâm càng thanh tịnh tiêu hao năng lượng càng ít, thể lực so với lúc bình thường quyết định cũng không khác. Đây là cuộc sống thường ngày. Ăn uống ngủ nghỉ đều đơn giản, không cầu người, sinh sống tại thế gian này bản thân không có gánh nặng. Bạn nói xem, việc này tự tại biết bao, vui sướng biết bao nhiêu. Đây là được đại tự tại, đây mới là niềm vui chân thật. Người thế gian ngày ngày truy cầu sự hưởng thụ của ngũ dục lục trần, trong cảm nhận của tôi thì họ là ngày ngày đang hút thuốc phiện, ngày ngày đang chơi ma túy, đó không phải là vui, đó là khổ, lấy khổ làm vui. Đây chính là ở trong Phật pháp nói là điên đảo, rối loạn.

Cho nên, “phát tâm Bồ Đề” là vô cùng quan trọng. Phải phát chân tâm. Cuộc sống của chúng ta tại thế gian này, dùng chân tâm để xử sự đối người tiếp vật, nhất định không dùng tâm giả tạo. Vậy người khác lừa gạt ta, hãm hại ta thì sao? Cứ tùy theo họ, không nên để ở trong lòng. Nếu như sợ người khác hãm hại chúng ta mà chúng ta dùng vọng tâm để đối phó họ, thì chúng ta đã sai, chúng ta vẫn phải tiếp tục luân hồi. Cho nên, người xưa thường nói: “*Thiệt thòi là phước*”, lời này không sai một chút nào. Chúng ta trước mắt là đang thiệt thòi, phước về sau sẽ vô hạn, phước về sau là đắc đạo. Chúng ta rút cuộc là muốn cái nào? Không cần nói gì khác, lấy một cái ví dụ đơn giản nhất ở ngay trước mắt, trước mắt chúng ta chỉ cần chịu thiệt thòi, bằng lòng chịu bị lừa, thọ mạng của chúng ta có thể sống đến 100 tuổi, và lại tuổi tác tuy cao nhưng không già, đây mới là tốt. Tuổi lớn rồi còn già nữa thì không tốt, phải không già thì mới tốt. Chúng ta muốn trường thọ, chúng ta không muốn già, chúng ta không muốn bệnh, người chịu thiệt thòi mới có thể được cái quả báo này, người mà không chịu bị thiệt thòi không được cái quả báo này, “thiệt thòi là phước” mà. Tôi có sự thể hội rất sâu sắc đối với những thành ngữ của người xưa, gừng càng già càng cay, càng già thân thể càng tốt càng cường tráng, càng già càng có trí tuệ, càng già càng có kinh nghiệm, không có hòe đồ.

Phật dạy cho chúng ta làm như thế nào, chúng ta phải làm thật. Khẩu nhất định không vọng ngữ. Người khác lừa gạt ta, ta không lừa họ. Tại sao vậy? Họ tạo là lục đạo luân hồi, họ đi là con đường phàm phu, ta đi là Bồ Tát đạo. Bồ Tát thì quyết định không có đạo lý lừa gạt người khác. Phàm phu có thể lừa gạt người. Tại vì sao? Về tình về lý thì có thể tha thứ được, vì họ là phàm phu. Còn ta ngày nay muốn học Bồ Tát, ta vẫn còn cái hành vi của phàm phu, vậy ta là Bồ Tát giả, không phải Bồ Tát thật.

Nhất định không có vọng ngữ, nhất định không có ác khẩu (ác khẩu là lời thô tục, mắng chửi người khác), nhất định không có lưỡng thiệt, khiêu khích thị phi, nhất định

không có ý ngữ (ý ngữ là lời ngon tiếng ngọt để lừa gạt người). Chúng ta phải thật làm thì mới được. Trong tâm thì nhất định không có tự tư tự lợi, nhất định không có danh văn lợi dưỡng, nhất định không có tham sân si mạn, phải đem nó đoạn cho sạch hết, thành tựu chính mình là đại tự tại, đại hoan hỷ.

A Di Đà Phật...

Tập 243

Ở trên Kinh Phật đã nói với chúng ta “liạ khổ được vui”, tôi thật sự đã đạt được, sau đó sự hứng thú của chúng ta đối với việc tu học liền tự nhiên sẽ có sâu cạn, chúng ta hoan hỷ thì thích học. Pháp môn này, học vấn này, trong thế xuất thế gian không có cách nào có thể so sánh được. Trí huệ khai rồi mới có thể giải quyết vấn đề, bất kỳ chứng bệnh khó trị nào của thế gian đem đến trước mặt bạn thì giải quyết được ngay. Tại sao người khác giải quyết không được? Họ chưa đoạn phiền não, tập khí vẫn còn, trí tuệ không phát ra được. Chỉ trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề, trí tuệ mới có thể trải qua được đời sống nhân sanh bậc nhất. Cuộc sống vào hàng bậc nhất này, tuyệt đối không phải như là mọi người đã tưởng tượng. Cuộc sống vào hàng bậc nhất thì giống như cư sĩ Hứa Triết ngày ăn một bữa, mỗi ngày chỉ ăn một ít rau xanh, các thứ muối, dầu, đường, bà đều không ăn, đó là một cuộc sống bậc nhất, cuộc sống khỏe mạnh nhất, cuộc sống vui sướng nhất. Tất cả mọi thứ ở thế gian này, không có chút mê hoặc nào ảnh hưởng đối với bà. Trong Phật pháp gọi là “giải thoát”, đây mới thật sự là giải thoát, thật sự là được tự tại. “Bồ Đề tâm” được xây dựng từ chỗ này.

Bồ Đề là âm dịch tiếng Phạn ngày xưa, ý nghĩa là giác ngộ, chân thật giác ngộ. Lúc trước chúng ta thật sự là đã sai, bây giờ phải đem nó cải chính trở lại, lúc mới bắt đầu cải chính thì có khó khăn nhất định, sự khó khăn này cần thiết phải có dũng khí, phải có quyết tâm có nghị lực để đột phá nó, về sau con đường này càng ngày càng thuận lợi, càng ngày càng dễ dàng, mới đầu thì khó. Các vị đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn”, Liễu Phàm tiên sinh đoạn ác tu thiện, phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, mười năm mới hoàn thành, bắt đầu thì khó, càng về sau càng dễ dàng. Tôi khi bắt đầu quá trình tu học của chính mình cũng khó khăn. Lão sư dạy tôi “nhìn thấu buông bỏ”. Tôi hiểu. Bước đầu làm cho được nhìn thấu buông bỏ, làm cho được mức thấp nhất mà lão sư yêu cầu, tôi mất sáu năm. Không có sáu năm nhẫn nại, không có cái nghị lực này thì bạn không thể thành tựu, thì bạn sẽ bị đào thải. Ở trên giảng đài giảng Kinh thuyết pháp, tôi từng nói qua với các đồng tu, tôi đã giữ quy củ của thầy trong mười năm. Bạn phải có sự nhẫn nại này thì bạn mới có thể xây dựng được cái nền tảng chắc chắn, không thể lay chuyển. Không có cái nền tảng kiên định như vậy thì phát triển sẽ khó. Nền móng càng sâu thì sức phát triển càng lớn.

Trước đây, ngay trong thời cận đại, người đáng để làm tấm gương cho chúng ta nhất là Ấn Quang Đại Sư. Ấn Quang Đại Sư đến năm 70 tuổi mới bước ra ngoài, Ngài đã tích lũy vô cùng sâu dày. Trước năm 70 tuổi thì im hơi lặng tiếng, tự mình khổ tu, sau này mới được người ta biết đến. Ngài trên thực tế hoằng pháp lợi sanh chỉ có mười năm, 80 tuổi thì viên tịch, nhưng mà Ngài trong mười năm hoằng pháp này, còn hơn cả 50

năm hoằng pháp của những pháp sư khác. Việc này ảnh hưởng biết bao nhiêu. Tại vì sao có sự ảnh hưởng lớn đến như vậy? Nhờ tích lũy sâu dày. Vì vậy, càng là người có thành tựu lớn, nền móng của họ càng sâu, căn bản của họ càng dày. Đây là đạo lý nhất định. Cho nên các đồng tu vạn nhất không nên rơi vào trong danh văn lợi dưỡng, vậy là xong rồi, còn trẻ mà nổi tiếng thì không phải việc tốt. Rất nhiều ngạn ngữ của người xưa Trung Quốc có cái học vấn rất sâu, có đạo lý rất sâu. Ngạn ngữ thường nói: “*Người sợ nổi tiếng, heo sợ mập*”. Bạn cho rằng nổi tiếng có phải việc tốt không? Cây càng to càng chịu gió, oan gia trái chủ kéo nhau đến, tập trung bên cạnh bạn để đổ ký chương ngại, gây phiền phức cho bạn, nếu bạn không có đức thật sự lớn thì bạn chống đỡ không nổi chương nạn này, luôn luôn bị chống đối phá hoại. Xưa nay trong và ngoài nước, những ví dụ này thì rất nhiều. Cho nên, muốn chân thật thành tựu trong Phật pháp, thành tựu trong hoằng pháp lợi sanh, việc đầu tiên là phải đoạn dứt danh văn lợi dưỡng, một chút cũng không chiếm lấy. Có thể duy trì được cả một đời, vậy thì thành tựu của bạn là cứu cánh viên mãn.

Thế Tôn trên “*Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo*” đã dạy chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, ngày đêm nghĩa là không gián đoạn, thường niệm là tâm thiện; “*tư duy thiện pháp*”, tư duy nghĩa là tư tưởng thiện; “*quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện, như vậy mới có thể làm đến thuần thiện. Lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước mới làm đến thuần tịnh. Thuần tịnh thuần thiện chính là phát Bồ Đề tâm, sau đó “*nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*”.

A Di Đà Phật là danh hiệu của chân tâm bản tánh chúng ta, không phải của người khác. Bốn chữ A Di Đà Phật là tiếng Phạn, nếu như dịch thành ý nghĩa của Trung Quốc, “A” dịch là Vô, “Di Đà” dịch là Lượng, “Phật” dịch là Giác, dịch là Trí. Từ trên ý nghĩa mà dịch, là vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ. Vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ là vốn sẵn có đầy đủ trong chân tâm tự tánh của chúng ta, không phải là từ bên ngoài vào. Chúng ta sẽ hỏi, trí tuệ vô lượng của ta, đức năng vô lượng thì nó như thế nào? Chính là trên bộ Kinh này đã nói, trên Kinh đã nói ra cốt lõi của vấn đề, chỉ đưa ra vài cái để ví dụ mà thôi, không phải giảng kỹ, giảng kỹ sẽ giảng không hết.

Vì vậy “*nhất hướng chuyên niệm*”, “*nhất hướng*” là một cái phương hướng, chính là chúng ta thường nói “*nhất môn thâm nhập*”; “*chuyên niệm*” chính là “*trường kỳ huân tu*”. Cho nên bộ Kinh này là gì? Bộ Kinh này là chân tâm của chúng ta, là trong bản tánh của chúng ta vốn là đầy đủ đạo lý, phương pháp, cảnh giới, không phải là từ bên ngoài vào. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật nói Ngài không hề nói pháp một câu nào, đạo lý ở chỗ này.

Chúng ta hôm nay, ở tại đây có đồng tu xuất gia..., thế nào là xuất gia? Thực tại mà nói, xuất gia chính là chọn ngành nghề này của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngành nghề này là ngành nghề gì? Dùng lời nói hiện đại mà nói, là ngành nghề giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Hiện tại trong xã hội có rất nhiều, rất nhiều người đã nhìn sai đối với ngành nghề này của chúng ta, cho rằng chúng ta là tôn giáo. Sự thật thì thế nào? Sự thật thì đã biến thành tôn giáo, Phật giáo đã biến chất, vốn là giáo dục, nhưng hiện tại biến thành tôn giáo, Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn thấy cũng sẽ rơi nước mắt. Cho nên, chúng ta phát tâm làm học trò của Phật, chúng ta có trách nhiệm, có nghĩa vụ làm một công việc chính danh. Khổng Lão Phu Tử nói: “*Danh bất chính tất ngôn bất thuận*”.

Chúng ta phải nói rõ với thế giới xã hội đại chúng, Phật giáo là nền giáo dục của Thích Ca Mâu Ni Phật, là giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật. Nội dung việc dạy học của Ngài là gì? Là nói rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, tuyệt chẳng thêm một chút nào cái ý của mình vào trong đó. Bạn hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sanh thì sinh hoạt của bạn mới hồi phục lại bình thường.

Sống ở thế gian phải vui vẻ, phải tự tại. Con người ở thế gian này sống vất vả như vậy thì đã sai rồi, phải sống cho được vui vẻ. Vì vậy người thổ dân ở Úc Châu nói rằng: **“Mục đích của cuộc sống là vui vẻ. Ý nghĩa của cuộc sống là chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh”**. Tôi rất thích hai câu nói này của họ. Sau khi hiểu được chân tướng vũ trụ nhân sanh, cuộc sống của bạn liền vui vẻ, bạn biết được giữa người và người với nhau là quan hệ gì, người và vạn vật tự nhiên là quan hệ gì, người và thiên địa quỷ thần là quan hệ gì. Thiên địa quỷ thần thì mọi người chúng ta thường hay nói, cũng chính là khoa học gia hiện tại đã nói, con người và sinh vật không cùng không gian duy thứ có quan hệ gì. Chúng ta đều đã rõ ràng, đều đã minh bạch rồi thì xử sự đối người, tiếp vật mới hồi phục lại bình thường. Bình thường chính là cuộc sống của Phật Bồ Tát. Đối đãi tất cả chúng sanh quyết định là chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, trong cuộc sống thường ngày quyết định là nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ, không có điều gì không hiểu rõ. Buông bỏ là buông bỏ tự tư tự lợi, quyết định không có tự tư tự lợi, quyết định không có tham sân si mạn, quyết định không có thị phi nhân ngã, tất cả những gì làm ra quyết định là lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, chân thật làm được quên mình vì người, trải qua một cuộc sống bình thường. Trong một đời đừng nói là thân khẩu không tạo ác nghiệp, mà đến một ác niệm cũng không được khởi, bạn nói xem, con người này vui sướng tự tại biết bao nhiêu. Đại tự tại là từ chỗ này mà có được. Chỗ này chính là vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng giác ngộ, đây gọi là “A Di Đà Phật”. Cho nên, người xưa gọi tên của bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này là “Kinh Đại A Di Đà”, còn có một quyển tiêu bản là “Kinh A Di Đà”, tiêu “Kinh A Di Đà”. Chư Đại đức thời Tùy Đường vô cùng có trí tuệ, họ đã đem cả “Kinh Hoa Nghiêm” vào trong, gọi “Kinh Hoa Nghiêm” là “Kinh Đại A Di Đà”, gọi “Kinh Vô Lượng Thọ” là trung bản “Kinh A Di Đà”, cho nên “Kinh A Di Đà” có ba bản là đại - trung - tiểu. Đại bản thì nói tỉ mỉ, có thể nói, đối với toàn cả xã hội chúng ta, mọi mặt trong cuộc sống của chúng ta đều đã nói đến, có những lý luận vô cùng xuất sắc, có những phương pháp vô cùng tỉ mỉ, khiến chúng ta hồi phục lại thiên chân, hồi phục lại tự nhiên, người hiện tại thì gọi là trở về nguyên trạng. Hồi quy tự nhiên được đại tự tại. Giống như những giáo huấn chân thật này, đặc biệt là chú trọng phẩm thứ 24 phần “tam bôi vãng sanh”, phẩm 25 phần “vãng sanh chánh nhân”, hai phần này chân thật giáo huấn, chúng ta cần phải nên tôn trọng, phải nên phát lòng tin thanh tịnh, chăm chỉ nỗ lực mà học tập. Ngay trong quá trình học tập, nguyện nhất định phải trước tiên. Nếu bạn mà không có chí nguyện thì công phu tu học của bạn sẽ không đắc lực. Cho nên, không chỉ là Tịnh Độ, mà ở trên tất cả Kinh luận, Phật đã dạy bảo chúng ta phát tứ hoằng thệ nguyện.

Thứ nhất là “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Câu nói này nói như thế nào? Chúng sanh, đặc biệt là vô lượng vô biên chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải phát nguyện, phải phát tâm giúp đỡ họ, giúp đỡ họ “lia khỏi khổ nạn”, tận tâm tận lực mà làm, đó chính là sự viên mãn. Quan trọng nhất trong việc giúp đỡ cho hết thảy chúng sanh, nhất định phải biết được đó là giáo dục. Cách nói này của Phật cùng với cách nói của

cổ Thánh tiên Hiền không bàn mà lại trùng hợp. Sách sử xưa Trung Quốc, trong những quyển như “Lễ Ký”, “Học Ký”, có thể nói là triết học giáo dục của người Trung Quốc, trong đó có hai câu nói rất là quan trọng: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”. Đây là thời xưa, lúc nói với bậc vua chúa, bạn thành lập một chính quyền, thành lập một quốc gia, điều gì là quan trọng nhất? Giáo dục là quan trọng nhất. Nếu như lơ là đối với vấn đề này, quốc gia của bạn nhất định sẽ động loạn, quốc gia của bạn nhất định sẽ không được lâu dài. Việc này là khẳng định. Từ thời xưa đã xem trọng giáo dục. Hầu hết dân gian, Thánh nhân nói rất hay: “*Dạy con từ thuở còn thơ*”, dạy con cái của bạn phải dạy từ lúc còn nhỏ; “*dạy vợ từ thuở ban sơ mới về*”, bạn lấy vợ thì nên chỉ dạy họ từ cái ngày bước về nhà mình. Vì sao vậy? “*Thói quen hình thành từ bé, quen rồi trở thành việc tự nhiên*”. Nhà nho Trung Quốc dạy học bắt đầu từ thai giáo, người mẹ vừa có thai thì biết rằng chính mình khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều sẽ ảnh hưởng đến thai nhi, phàm là có ảnh hưởng không tốt thì đều bị loại trừ hết, người đó mới có thể làm tròn trách nhiệm người mẹ, yêu thương con cái. Người hiện nay không hiểu, cho nên trong xã hội ngày nay, những sự việc loạn luân thì quá nhiều, quá nhiều. Gần đây nhất các vị chắc đều có biết, Nepal đã xảy ra một sự việc như vậy, việc này trong Phật pháp gọi là tội ngũ nghịch, giết cha giết mẹ, đến cả anh chị em cũng đều giết hết, rồi chính mình cũng chết. Tại vì sao lại xảy ra sự việc như vậy? Đã mất sự giáo dục. Giáo dục của nhà Nho và nhà Phật, trung tâm tư tưởng của họ là hiếu đạo. Người người có thể tận hiếu, một nhà hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Nhà nhà hòa thuận, xã hội an định, quốc thái dân an. Giáo dục là căn bản lớn nhất. Tôi thường nói bốn loại giáo dục, chỉ cần làm cho tốt bốn loại giáo dục này thì thiên hạ thái bình. Thứ nhất là giáo dục gia đình, thứ hai là giáo dục nhà trường, thứ ba là giáo dục xã hội, thứ tư thì người hiện nay gọi là giáo dục tôn giáo. Hiện tại ở nước ngoài gọi giáo dục tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Bốn loại giáo dục này làm được tốt rồi thì xã hội an định, thiên hạ thái bình, nhân dân hạnh phúc.

Vì thế, xã hội ngày nay động loạn, cả thế giới lòng người bất an, rớt cuộc thì việc này phát sinh từ đâu? Trong những lúc giảng chúng tôi thường hay nói, đây không phải vấn đề của chính trị, chính trị không thể giải quyết, cũng không phải vấn đề ở quân sự, quân sự không thể giải quyết, kinh tế khoa học kỹ thuật cũng không thể giải quyết. Vậy vấn đề rớt cuộc phát sinh ra từ chỗ nào? Từ chỗ giáo dục.

Các vị phải biết được, ngày nay giáo dục gia đình không còn nữa, giáo dục nhà trường cũng không còn. Hiện nay ở nhà trường dạy những gì? Dạy đều là khoa học kỹ thuật, là huấn luyện một loại kỹ thuật, không phải giáo dục. Giáo dục là dạy bạn làm người như thế nào, dạy bảo bạn quan hệ giữa người với người, quan hệ của cha con, quan hệ của vợ chồng, quan hệ của anh em, quan hệ vua tôi, quan hệ bạn bè, là đem những việc này nói rõ ràng, nói minh bạch với bạn. Bạn đều hiểu được thì bạn sẽ biết làm người. Hiện nay trong nhà trường đã không còn sự giáo dục này nữa.

Tôi còn nhớ, khi tôi mới xuất gia tại chùa Viên Sơn Lâm Tế Đài Bắc chưa được bao lâu, những tiểu hòa thượng chúng tôi mỗi ngày phải làm một số công việc cho thường trụ. Công việc của tôi là quét dọn sân chùa, quét dọn sân ở cổng chính. Chúng tôi có ba người luân phiên thay nhau quét cái sân đó, cái sân rất lớn. Một ngày nọ, tôi nhìn thấy có vài học sinh, khoảng ba bốn học sinh từ núi của chúng tôi đi vào trong vườn thú. Vườn thú có thể đi được từ ở trên đó, không phải đi qua cổng chính, nên không

cần phải mua vé. Tôi nhìn thấy những người này có thái độ như vậy, tôi đã thở dài một tiếng: “*Ôi, thật đáng thương, người trẻ tuổi đáng tiếc lại không nhận được sự giáo dục*”. Những lời nói này đã bị họ nghe thấy. Họ quay trở lại chỗ của tôi, đến đối chất với tôi. Họ nói: “*Chúng tôi là sinh viên năm thứ tư Viện luật học Trường đại học Đài Loan, sao ông có thể lại nói chúng tôi chưa nhận qua sự giáo dục?*”. Tôi nghe xong thì rất hứng thú. Tôi nói: “*Thật hiếm thấy. Các cậu là sinh viên luật học năm thứ tư đại học Đài Loan, vậy tôi xin thỉnh giáo các cậu, các cậu cho tôi biết thế nào gọi là giáo? Thế nào gọi là dục? Thế nào gọi là giáo dục? Các cậu hãy nói tôi nghe xem*”. Tôi đưa ra ba vấn đề, họ không nói ra được, quay đầu hỏi ngược lại tôi. Sau đó tôi liền nói với họ: “*Không những các cậu chưa nhận qua sự giáo dục cao đẳng, ngay cả giáo dục tiểu học, các cậu cũng chưa nhận qua*”. Họ liền trừng to đôi mắt và nói: “*Sao lại chưa chứ?*”. Tôi nói: “*Các cậu có biết cách ăn cơm không? Có biết quét nhà không? Tôi dọn bốn món ăn, bốn món ăn đặt ở hướng đó, các cậu có hiểu hay không?*”. Họ thật sự đã ngẩn người ra. “*Tôi cho các cậu bốn món ăn, bốn món này có âm dương ngũ hành, nếu như phương hướng đặt sai thì các cậu chưa học qua, vì vậy các cậu không biết ăn cơm, không biết đi đường. Chúng tôi đang quét rác, vậy đương nhiên các cậu càng không phải nói, các cậu cũng chưa học qua. Những thứ này ở đâu? Là ở trong “Đệ Tử Quy”*”. Khi tôi nói, lúc đó các cậu học sinh cũng rất hay, cũng chấp nhận, còn rất khiêm tốn mà thỉnh giáo. Họ hỏi: “*Vậy bây giờ đại học như chúng tôi thì xem thế nào?*”. Tôi suy nghĩ hồi lâu rồi nói: “*Không thể gọi trường học, nên gọi là “Sở cao đẳng tri thức chuyên tập”, có thể dùng cái tên này. Các cậu học là cao đẳng tri thức, các cậu còn chưa học qua giáo dục tiểu học nữa. Thật sự là như vậy*”. Cho nên hiện tại tuy rằng đang nhận giáo dục cao đẳng, họ vẫn có sự trái nghịch, họ không biết hiếu thuận cha mẹ, họ không biết tôn sư trọng đạo, hành vi của họ đều bị chi phối bởi lợi và hại. Có lợi cho họ thì là bạn, có hại thì là kẻ thù, không có đạo nghĩa, không có nhân luân. Cho nên thực tại nói đến thật đáng tiếc, người ngày nay không bằng loài vật. Loài vật ăn no rồi, chúng sẽ không hại đến những động vật nhỏ khác, con người thì thường có cái tâm hiểm ác, vô cùng đáng sợ.

“Giáo dục xã hội”, các vị nghĩ xem hiện tại truyền hình là cái gì? Nội dung nó dạy là những gì? Điện ảnh dạy là những gì? Tập san báo chí những thứ đó là gì? Mạng Internet nội dung là những gì? Đứa trẻ mới sinh ra đôi mắt vừa mở thì nhìn thấy truyền hình, ấn tượng ban đầu sẽ làm chủ, nó tiếp nhận sự hun đúc của truyền hình, dần dần lớn lên. Học vi tính thì ngày ngày tiếp nhận sự hun đúc của máy vi tính. Cho nên ngày nay có rất nhiều rất nhiều phụ huynh đến nói với tôi: “*Pháp sư à! Con cái không có nghe lời*”. Rất nhiều thầy cô giáo đến nói với tôi là học sinh không nghe giáo huấn. Tôi gật đầu bảo: “*Không sai! Nếu như con cái nghe lời, học sinh nghe giáo huấn, vậy mới là lạ*”. Vì sao mà lạ? Chúng không phải là người phạm, chúng nhất định là Phật Bồ Tát tái lai. Người phạm thì làm gì có đạo lý không bị ô nhiễm bởi hoàn cảnh xã hội. Chúng vì sao không thể nghe lời, không thể chăm sóc dạy dỗ? Vì ngày ngày bị xã hội ô nhiễm, bị truyền hình ô nhiễm. Vì thế nhà Phật thường nói đến ma, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói với chúng ta hiện tại xã hội này là Ma Vương nắm quyền, yêu ma quỷ quái tràn ngập cả xã hội này. Yêu ma quỷ quái là cái gì? Truyền hình, điện ảnh, mạng Internet chính là yêu ma quỷ quái. Hiện tại, tôi thấy người trẻ tuổi mặc áo có in hình đều là yêu ma quỷ quái, nhìn thấy thật đáng sợ. Từ những chỗ này đã phản ánh được những gì? Đã phản ánh được tâm lý của thanh thiếu niên hiện tại, đáng sợ. Đây là giáo dục xã hội.

“Giáo dục tôn giáo” thì bộc lộ sự mê tín. Trong Kinh điển bao nhiêu là thứ tốt như vậy mà không đem ra để nghiên cứu thảo luận, bản thân lại không thể tu học cho tốt, không thể đi khuyên bảo người khác cho tốt. Cho nên ngày nay, bốn loại giáo dục đều không còn nữa, thiên hạ sao có thể không loạn, chúng sanh sao có thể không khổ? Chúng tôi nhìn thấy, trong lòng thương xót, tâm thương xót là có, không phải không có. Chúng tôi dùng toàn tâm toàn lực để giúp đỡ xã hội này, biết rõ không thể làm mà vẫn làm, chỉ cần còn sống một ngày, tôi vẫn còn làm một ngày. Chúng tôi tại Singapore bốn năm này, nhờ có sự giúp đỡ, sự ủng hộ của cư sĩ Lý Mộc Nguyên, mà chúng tôi có thể giảng Kinh mỗi ngày tại Singapore, khiến chúng tôi có thể bồi huấn nhân tài giảng Kinh hoằng pháp tại Singapore. Bốn năm trở lại đây đã có được thành quả, các đồng học trong lớp bồi huấn của chúng tôi, đã giảng Kinh hoằng pháp lưu động ở rất nhiều Tịnh Tông Học Hội tại Malaysia, được đánh giá cao. Đây chính là nói, thành tích của chúng tôi đã được xã hội đại chúng công nhận. Gần đây, tôi có liên lạc với Pháp sư Ngô Đạo tại Đài Loan, cũng đã nhận được thư của ông rồi, hy vọng Đài Loan sẽ mời các vị qua bên đó để giảng Kinh. Chúng ta giảng Kinh thời gian không nên quá dài, tuyệt đối không nên vượt quá một tháng, mọi người luân phiên nhau mà giảng. Tiếp đến thì tôi sẽ sắp xếp cho mọi người đi đến Úc, Mỹ, Canada và Nam Mỹ. Hy vọng sau khi được bồi huấn xong, các vị sẽ là những pháp sư quốc tế, phải hoằng dương Phật pháp, hoằng dương Tịnh Tông trên toàn thế giới. Chúng ta đến đâu cũng khuyên người làm thiện, khuyên người hồi đầu, khuyên người giác ngộ. Trong tháng mười tôi đi thăm nước Mỹ và Canada, mục đích là đi dọn đường cho các vị.

Phía trước đã nói qua với các vị, đòi người ở thế gian nhất định phải có một mục tiêu thật rõ ràng. Chúng ta đã chọn ngành nghề này chính là giáo dục xã hội, nghĩa vụ dạy học. Chúng ta không mong cầu báo đáp. Là nghĩa vụ dạy học, chúng ta phải tận hết trách nhiệm này, đem giáo huấn của Phật Đà, đem những đạo lý về vũ trụ nhân sanh mà Phật Đà đã dạy bảo chúng ta, chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sanh, chúng ta phải đem tuyên dương với cả thế giới, sẽ giúp ích cho thế giới hòa bình, giúp ích cho xã hội an định, giúp ích cho nhân dân hạnh phúc.

Hôm kia, tôi từ Úc Châu trở về. Tại Úc Châu, chúng tôi xây dựng đạo tràng nhỏ. Tôi ở tại nơi này làm một báo cáo đơn giản với quý vị, chính phủ Úc Châu đã chính thức phê chuẩn “Tịnh Tông Học Viện” của chúng ta, cái này đại khái chính là giáo dục Phật giáo, trên toàn thế giới được quốc gia công nhận là lần đầu tiên. Chúng ta không phải làm một trường học bình thường, chúng ta là làm trường học Tịnh Độ Tông. Đây là Chính phủ Úc Châu đã công nhận chúng ta, cho nên chúng ta bây giờ phải hết sức chăm chỉ đào tạo giáo viên. Tương lai trường học xây xong rồi, thì giáo viên ở đâu? Không có giáo viên thì không được, cho nên hy vọng các vị chăm chỉ nỗ lực. Dự tính của tôi là ba năm, sau hai năm thì tôi cho xây dựng trường học, vì tôi dự tính thời gian xây trường học là một năm. Sau khi trường học xây xong thì chúng ta bắt đầu khai giảng. Chúng ta chiêu sinh trên toàn thế giới. Số lượng học sinh chúng ta dự định là 100 người, vẫn là dùng quy chế lớp nhỏ, mỗi lớp chỉ có năm người, cho nên 100 người thì thành 20 lớp, vậy tôi cần có 20 vị giáo viên, là 20 vị trợ giáo. Đương nhiên không thể chỉ đặt định có 20 người như vậy, nếu như thầy giáo bị bệnh xin nghỉ phép thì phải làm sao? Cho nên chúng ta hy vọng có thể có được 30 vị giáo viên, là 30 vị trợ giáo. Tương lai ngôi trường học này đại khái tổng cộng người làm việc và cả học sinh là

200 người, tôi dự tính là 200 người. Học sinh của chúng ta toàn bộ đều được miễn phí, ăn mặc ngủ nghỉ tôi đều phụ trách cúng dường. Trong thời gian chúng ta học tập, lớp bình thường là hai năm, lớp chánh khoa thì ba năm, lớp nghiên cứu thì bốn năm. Cho nên, trong tương lai đến Úc Châu, ngôi trường này có thể lấy học sinh để làm kiểm chứng. Những sự việc này Chính phủ Úc Châu đều giúp đỡ chúng ta, đây là một tin tức vô cùng tốt lành. Bởi vì Tịnh Tông trên toàn thế giới, những đất nước khác không ít nơi đã thành lập Tịnh Tông Học Hội, nhưng Tịnh Tông Học Viện không có, thuộc về giáo dục thuần túy cơ cấu vẫn chưa có. Chúng ta nhận được sự giúp đỡ của Chính phủ Úc Châu, thứ nhất là Tịnh Tông Học Viện tại Úc Châu thành lập, thật sự bồi dưỡng nhân tài giảng Kinh hoằng pháp cho Phật môn. Nhìn trên nhu cầu thực tế, chúng ta ngoài Tịnh Độ tông ra, những tông phái khác cũng có thể mở lớp. Tương lai học viện này có thể phát học vị, có thể trao học vị. Cũng bởi vì sự liên hệ như vậy mà tôi ở Úc Châu thời gian sẽ dài một chút. Lần trước đã có hẹn qua với các vị, chúng tôi đến giờ vẫn không thay đổi gì, cứ mỗi ba tháng thì tôi sẽ ở tại Úc Châu hai tháng, thời gian một tháng còn lại, tôi sẽ đến Singapore nửa tháng, còn nửa tháng thì đến Hồng Kông. Nửa tháng trở lại đây, tôi giảng Kinh ở nơi đây là giảng liên tục mỗi ngày, giảng nửa tháng, cho nên thời gian giảng Kinh vẫn là dài như nhau, không có gián đoạn. Bởi vì chúng tôi hiện tại là mỗi một tuần giảng một lần, lần tới thời gian tôi trở lại chính là một lần giảng hai tuần, sau đó đến Hồng Kông giảng luôn hai tuần liền, rồi tôi về lại Úc Châu. Tôi dự tính mỗi ngày giảng Kinh 4 tiếng đồng hồ, thời gian này thầy thầy đều ở trong phòng thu, ở trong phòng ghi hình. Tôi dự định trước khi tôi 80 tuổi, tôi vẫn còn có thể lực như vậy, vẫn còn có tinh thần như vậy, mỗi năm giảng 300 ngày, mỗi ngày giảng 4 giờ đồng hồ. Trong vòng năm năm này tổng cộng là có 6000 giờ. 6000 giờ đồng hồ, tôi sẽ đem “bát thập Hoa Nghiêm”, “tứ thập Hoa Nghiêm”, “Kinh Pháp Hoa”, “Kinh Lăng Nghiêm”, Tịnh Độ năm Kinh một luận, tất cả giảng lại một lần, lưu vào trong băng ghi hình để cho mọi người làm tham khảo. Đồng thời trong khi giảng những Kinh này, có thể phát ở trên rất nhiều đài truyền hình trên toàn thế giới. Hiện nay chúng ta đều biết, nước Mỹ có bảy đài truyền hình đang phát chiếu Kinh giảng của chúng ta, mỗi ngày bình quân chiếu khoảng một giờ đồng hồ. Ở Hawaii cũng đang phát. Hawaii hình như là mỗi một tuần phát hai ngày, Ma Cao thì một tuần có đến bốn ngày. Đài Loan nhiều nhất, Đài Loan đại khái mỗi ngày có bốn tiếng đồng hồ, họ thì không có gián đoạn. Cho nên hiện tại chúng ta phải cung cấp cho họ những băng ghi hình này. Ngoài ra thì chúng ta làm đĩa VCD lưu hành. Đây là chiều hướng hoạt động hoằng pháp lợi sanh về sau của bản thân tôi. Các vị sẽ thắc mắc tại sao lại làm như vậy? Tôi xin nói với các vị, là Phật Bồ Tát đã an bài, cả đời tôi đều là Phật Bồ Tát thay tôi an bài. Visa của Úc Châu là một việc ngoài sức tưởng tượng, chúng tôi không nghĩ là lấy được Visa Úc Châu. Thành lập Tịnh Tông Học Viện cũng là việc chúng tôi không dám tưởng tượng, đều là thành tựu rất tự nhiên, vì vậy chúng tôi biết đây là Phật Bồ Tát đã âm thầm sắp đặt tất cả, tuyệt đối không phải người có thể làm. Tôi quen biết rất nhiều bạn bè ở Úc Châu, thậm chí là quen biết các vị quan chức cũng rất nhiều, tôi lấy được giấy Visa này cũng không ai dám tưởng tượng. Bản thân tôi cũng không tin nổi Chính phủ Úc Châu lại cấp cho tôi, cho nên tôi vô cùng cảm tạ Chính phủ Úc Châu. Có thể nói, ở Úc Châu thiên thời địa lợi nhân hòa thầy đều đầy đủ. Ba điều này quan trọng nhất là “nhân hòa”. Mọi quan hệ nhân sự, tôi cùng với chính quyền liên bang, chính quyền địa phương của họ có mối quan hệ vô cùng tốt đẹp, cho nên học viện của chúng ta nhất định phải làm thành công, quyết định không thể nào thất bại. Họ có sự kỳ vọng rất lớn đối với chúng ta, chúng ta cũng phải

giữ thể diện cho người Trung Quốc, không thể làm ra việc mất mặt ở hải ngoại, cho nên nhất định phải làm cho tốt ngôi học viện này.

Hôm nay tuy không có giảng đến Kinh văn, chỉ làm sự tổng kết cho một đoạn lớn phía trước. Trong sự tổng kết này điều vô cùng quan trọng, đó chính là chúng ta nhất định phải phát tâm, phải chân thật giác ngộ trở lại, phải chân thật thức tỉnh trở lại. Đòi người ở tại thế gian này thời gian vô cùng ngắn tạm, không nên so đo tính toán quá đáng. Phật dạy chúng ta tùy duyên sống qua ngày, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, quan trọng nhất là làm sao để nâng cao cảnh giới của chính mình, đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, đây mới là sự thành tựu vĩnh hằng. Cổ nhân Trung Quốc thường hay nói là sự nghiệp bất hủ của đời người. Kỳ thực, cổ nhân Trung Quốc nói “tam bất hủ”, đó vẫn không phải là vĩnh hằng. Vì sao vậy? Địa cầu còn sanh diệt, tương lai địa cầu hủy diệt rồi, bạn lập công, lập đức, lập ngôn cũng đều bị tiêu mất theo nó luôn. Phật pháp dạy cho chúng ta tam bất hủ, đó mới thật sự là bất hủ. Tại vì sao? Cái thế giới này hoại rồi, chúng ta có thể đến tha phương thế giới, đích thực là có thể di dân đến tha phương thế giới, thế giới vô lượng vô biên đều là không gian sinh sống của chúng ta. Cho nên nâng cao cảnh giới của chính mình, nâng cao đạo đức của chính mình, làm rộng lớn trí tuệ chính mình, đây là mục tiêu chân thật của cuộc đời chúng ta, chúng ta phải nỗ lực ở ngay chỗ này. Ý nghĩa của cuộc đời chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn của thế gian này. Trong sự giúp đỡ này thì quan trọng nhất là giúp đỡ họ giác ngộ.

Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng ta biết lịch sử của Ngài, Ngài là thái tử, Ngài vì sao lại từ bỏ vương vị? Vì Ngài biết giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn thì chính trị không làm được cứu cánh, không làm được viên mãn. Chúng ta cũng thấy được trên các Kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật khi còn trẻ võ nghệ cao cường, Ngài có thể làm tướng quân, có thể làm nguyên soái, nhưng Ngài cũng không làm, vì Ngài biết giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, quân sự làm không được. Sau cùng Ngài nghĩ được một phương pháp, Ngài theo đuổi công tác giáo dục xã hội, cả một đời là người làm công tác giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Điều này thật quá hay, tinh thần dạy học của Ngài càng đáng để cho chúng ta noi theo. Ngài tại thế gian này trong suốt 49 năm, ngày ngày đều dạy mọi người học không hề gián đoạn. Ngài mỗi ngày lên lớp 8 giờ đồng hồ. Thể lực của chúng ta không bằng Ngài. Tôi hiện tại chỉ có thể lên lớp 4 giờ đồng hồ, 8 giờ thì tôi làm không nổi. Ngài đích thực là tấm gương tốt của chúng ta, 49 năm dạy học chưa hề gián đoạn qua. Cho nên, chúng ta là lấy việc dạy học làm chủ yếu nhất, trong xã hội những sự nghiệp phúc lợi khác là trợ hạnh của chúng ta, chúng ta cũng làm, nhưng chúng ta chủ yếu vẫn là làm công tác giáo dục, chủ yếu là dạy học. Có thể có được cái duyên phận, tại Úc Châu chính thức làm một ngôi trường, đây đích thực là nhân duyên hiếm có. Phật Bồ Tát an bài cho chúng ta, vậy thì chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Về việc có lòng chăm chỉ tu học pháp môn này, cầu sanh Tịnh Độ, tại Singapore những năm gần đây đã có rất nhiều trường hợp, chúng ta tận mắt nhìn thấy. Vào hai tháng trước, chúng ta còn có một vị liên hữu biết trước ngày giờ vãng sanh, tên gì thì tôi không nhớ. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, người nhà của bà thì tôi đã có gặp qua, con gái và con dâu của bà tôi đã có gặp qua. Lão bà đã nói với người nhà của mình, đúng năm giờ sáng ngày mai bà sẽ vãng sanh Cực Lạc Thế giới, đặc biệt thông

báo với người nhà của bà. Bà không phải là chết, bà đi đến Cực Lạc Thế giới, đúng 5 giờ sáng ngày mai sẽ đi. Đến buổi sáng ngày hôm sau, tôi nghe nói hơn 3 giờ thì bà đã thức dậy rồi, tắm gội sạch sẽ thay y phục, tất cả chuẩn bị xong rồi, quả thực là đúng 5 giờ thì bà ra đi, vì vậy cả nhà bà đều đã tin Phật. Những sự việc như vậy mấy năm gần đây ở Singapore có rất nhiều. Còn có trường hợp cao minh hơn nữa là có thể kéo dài rút ngắn thời gian. Năm ngoái, có một vị vãng sanh, một lão bà đến tìm cư sĩ Lý Mộc Nguyên và nói rằng, sau khi bà đi rồi, xin Lý cư sĩ giúp bà lo hậu sự. Thời gian này đúng vào lúc ông phải đi ra nước ngoài, cho nên cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã nói với bà: *“Hay là bà đi sớm vài ngày đi, tôi thay bà lo liệu xong hậu sự rồi tôi mới đi, hoặc là đợi đến lúc tôi quay trở về nước rồi giúp bà lo hậu sự”*. Bà cụ này rất hiếm có, nói là sẽ đi sớm hơn. Lý Mộc Nguyên giúp bà lo liệu xong mọi sự, đại khái là làm xong trước ngày ông xuất ngoại là ba ngày, rồi ông đi nước ngoài lo việc. Đây là sanh tử tự tại, muôn đời lại mấy ngày sau cũng làm được, muốn sớm hơn vài ngày cũng không chướng ngại, đây gọi là chân thật thành tựu trong việc học Phật. Bà vì sao mà có thể tự tại như vậy? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát trở lại, vị đồng tu này thường ngày xử sự đối người tiếp vật, lúc bà còn chưa vãng sanh, chúng ta không có chú ý, không có nghĩ đến; sau khi bà đi rồi chúng ta suy nghĩ kỹ lại, người này có tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. Chúng tôi nghe nói con dâu của bà đối xử với bà vô cùng tệ, người con dâu chính mình cũng thừa nhận, nhưng bà lại khen ngợi con dâu đối với người bên ngoài, con dâu tôi tốt lắm, rất là hiếu thuận, xưa nay chưa hề nói một câu ác ý đối với con dâu bà. Chúng ta từ chỗ này nhìn thấy được là tâm thanh tịnh, chỉ nhớ việc thiện của người, không nhớ việc ác của người, ở điểm này bà đã làm được. Nói một cách khác, quyết định không thể đem những việc bất thiện của người khác để ở trong lòng của mình, thì thông minh đến cùng cực, đây là trí tuệ chân thật. Thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, bà vãng sanh có thể tự tại, có cái đạo lý tự tại của bà.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giới thiệu đến đây.

A Di Đà Phật...

Tập 244

PHẨM THỨ MƯỜI MỘT

QUỐC GIỚI NGHIÊM TỊNH

Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bỉ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm””.

Một câu này là nói tổng quát. Kinh văn từ đây trở đi, vì chúng ta mà giới thiệu hoàn cảnh tốt đẹp của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là nói đến hoàn cảnh sinh sống, hoàn cảnh công việc, hoàn cảnh học tập của các cư dân ở bên đó. Phạm là người có chí cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, đối với phần Kinh văn này, đương nhiên rất muốn biết nhiều thêm một chút. Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà giới thiệu. Chúng ta tin tưởng sâu sắc năng lực của Phật, cũng chính là chúng ta thường nói năng lực của sáu căn cùng với phạm phu chúng ta hoàn toàn không giống nhau. Năng

lực phàm phu chúng ta rất có hạn, cho nên gặp được những người có đặc dị công năng, chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng kinh ngạc, vô cùng hiếu kỳ, cũng vô cùng ngưỡng mộ. Phật nói với chúng ta, năng lực sáu căn của chư Phật Như Lai, mắt có thể thấy tận hư không khắp pháp giới, đây là không gian, còn trên thời gian, các Ngài vừa có thể thấy quá khứ, vừa có thể thấy vị lai. Hay nói cách khác, sự chướng ngại của thời gian và không gian, các Ngài đều có thể đột phá, người thế gian chúng ta thường hay tán thán là thần thông quảng đại không thể nghĩ bàn. Phật ở trên Kinh đã nói với chúng ta, những năng lực này trong mỗi một người chúng ta vốn đều có đầy đủ, tuyệt đối không phải chỉ riêng các Ngài có, không phải độc quyền, mà tất cả mỗi chúng sanh đều có. Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, ở trong “Phẩm Xuất Hiện” đã nói rất hay: *“Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”*. Phật giảng Kinh cho chúng ta mỗi ngày 8 tiếng đồng hồ, giảng suốt 49 năm không nhàm không chán, giảng mãi cũng không hết, đây là trí tuệ, là đức tướng. Đức là năng lực, năng lực của mắt thấy, năng lực của tai nghe, năng lực của mũi ngửi. Năng lực của mắt - tai - mũi - lưỡi - thân của các Ngài đều dung thành một thể với hư không pháp giới. Tây Phương Cực Lạc Thế giới ở trong sự cảm quan của phàm phu chúng ta thì quả là rất xa xôi, mà ở trong cảnh giới của chư Phật Bồ Tát thì như ngay trước mắt, thì giống như ở ngay trước mắt vậy. Đức là nói đức năng của các Ngài, năng lực của các Ngài. Tướng là nói tướng hảo.

Chúng ta tại chỗ này nghe được Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu Tây Phương Cực Lạc Thế giới cho chúng ta, ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã giới thiệu cho chúng ta cảnh giới của Tỳ Lô Giá Na Như Lai vô cùng thù thắng. Vậy chúng ta sẽ hỏi, sự việc này rốt cuộc là thật hay là giả? Hay là Thích Ca Mâu Ni Phật tưởng tượng ra? Nói các vị biết, không những là chư Phật Như Lai, mà Bồ Tát tưởng tượng cũng không có. Vì sao vậy? Tưởng tượng là vọng tưởng, đó không phải là thật. Phàm phu chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên không nhìn thấy được cảnh giới chân thật. Phật đã nói rằng, chúng ta và chư Phật Như Lai có trí tuệ giống như nhau, năng lực giống như nhau, tướng hảo giống như nhau, vì sao ngày nay chúng ta lại thành ra như vậy? Năng lực của con mắt chúng ta, một tờ giấy còn nhìn không xuyên qua nổi, khoảng cách xa thì nhìn không thấy rõ ràng, phải dùng đến kính viễn vọng, dù cho dùng thêm những loại máy móc khoa học này, thì khả năng nhìn của chúng ta vẫn có hạn. Đây là nguyên nhân gì vậy? Phật đã vì chúng ta mà nói ra, bởi vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể được chứng đắc. Câu nói này chúng ta phải ghi nhớ. Trí tuệ đức tướng của chúng ta vì sao đã mất đi rồi? Chính là bởi vì bạn có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thực sự mà nói thì không có mất đi, nó chỉ bị chướng ngại mất, tuy có nhưng không khởi tác dụng. Chúng tôi biết được một số điều về Thổ dân Châu Úc ở bên đó, họ nhìn thấy chúng ta dùng điện thoại di động thì cảm thấy rất hiếu kỳ, rất kinh ngạc, bạn nói chuyện với bạn bè ở nơi xa tại vì sao phải dùng tới những thứ này? Họ nói chuyện với bạn bè của mình ở phương xa không cần dùng đến những thứ này, họ dùng cái gì vậy? Dùng cảm ứng tâm linh. Trong sự cảm ứng tâm linh, họ ngồi ở đó nhắm mắt lại không nói một câu nào, có thể là họ đang nói chuyện với bạn bè. Không những có thể nói chuyện, mà tình hình hiện trạng của địa phương bên kia, họ cũng nhìn thấy được, giống như là truyền hình của chúng ta vậy, bạn đang làm gì ở bên đó, bên cạnh bạn còn có những gì, họ đều có thể nhìn thấy được một cách rõ ràng minh bạch. Không phải dùng mắt để nhìn, họ là dùng tâm nhãn chứ không phải dùng nhục nhãn, trong Phật pháp chúng ta gọi là thiên nhãn, huệ nhãn, pháp nhãn. Từ chỗ này đã chứng minh những lời mà Phật giảng rất đáng tin. Thổ dân Châu Úc vì

sao có năng lực này? Họ ít vọng tưởng phân biệt chấp trước, ít hơn so với chúng ta rất nhiều, cho nên có một số người vẫn còn năng lực này. Đương nhiên năng lực này không phải là rất lớn, có thể đủ dùng trong cả cuộc đời của họ, chỉ ít là nói chuyện với bạn bè ở xa không cần dùng điện thoại. Chúng ta từ chỗ này đã chứng thực được, những gì Phật Bồ Tát giới thiệu với chúng ta, chúng ta có thể tin tưởng, không hoài nghi.

“Quốc giới”, danh xưng này là Phật tùy thuận phàm phu chúng ta mà nói. Phàm phu chúng ta luôn luôn chấp trước vào một cái giới hạn, có một cái quốc độ. Bạn có sự phân biệt, chấp trước như vậy thì Phật tùy thuận bạn mà nói, trên thực tế quyết định là không có giới hạn. Tại vì sao không có giới hạn? Tất cả toàn bộ giới hạn đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Mọi người có thể tỉ mỉ suy nghĩ xem, Singapore và Malaysia, giữa hai quốc gia này có ranh giới hay không? Các vị nói có, ở trên bản đồ đã vẽ màu sắc không giống nhau. Có là do người vẽ mà, trên cái bản đồ đó không có ranh giới, mà cái ranh giới này chính là dựa theo Trung Quốc mà nói. Quốc gia Trung Quốc này rất lớn, mỗi một triều đại, lãnh thổ, ranh giới đều không giống nhau, thường thường hay thay đổi là do con người, nhưng trên thực tế không có ranh giới. Chúng ta phải hiểu rằng không có ranh giới là thật, đã vẽ ra ranh giới là giả, không phải là thật, ranh giới mà vẽ ra thì thật sự liền mất đi. Cho nên, Thế Tôn ở chỗ này tùy thuận tục đế mà nói quốc giới với chúng ta, giới thiệu hoàn cảnh cư trú của A Di Đà Phật thanh tịnh trang nghiêm.

Đoạn Kinh văn mở đầu: “*Phật ngữ A Nan*”. Phật gọi và nói với Ngài A Nan.

“*Bỉ Cực Lạc giới*”. Cực Lạc Thế giới là nơi cư trú và dạy học của A Di Đà Phật.

“*Vô lượng công đức cụ túc trang nghiêm*”. Ở phía trước chúng ta đã đọc qua phẩm thứ sáu, 48 đại nguyện của A Di Đà Phật, trong nguyện đầu tiên là “quốc vô ác đạo”. Rất nhiều, rất nhiều cõi nước chư Phật, trong nước đều có sáu cõi, đều có mười pháp giới. Mười pháp giới nếu đem so sánh với nhất chân pháp giới thì mười pháp giới là ác đạo. “*Quốc vô ác đạo*” chính là nói với chúng ta, Tây Phương Cực Lạc Thế giới chỉ có nhất chân pháp giới, không có thập pháp giới. Việc này thật không thể nghĩ bàn. Trong 48 nguyện, nguyện thứ 39 là “trang nghiêm vô tận”. Những lời này của Phật chính là nói với chúng ta, Pháp Tạng Bồ Tát 48 nguyện trang nghiêm quốc độ, tất cả nguyện vọng đều đã thực tiễn, đều đã thực hiện, cho nên nói “*vô lượng công đức cụ túc trang nghiêm*”. Trong sự việc này chúng ta nên suy nghĩ đạo lý nằm ở chỗ nào? Tại vì sao đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta giáo hóa quốc độ này lại không thể so sánh với Cực Lạc Thế giới? Nguyên nhân nằm ở đâu, chúng ta không thể nào không biết. Thế giới Ta Bà là một cái thế giới đã xưa cũ, không cần nói gì khác, Phật đã giảng cho chúng ta “Kinh Tam Thiên Phật Danh”, ngàn vị Phật quá khứ đã qua trong quá khứ rồi, hiện tại ngàn vị Phật thì Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thứ tư, Bồ Tát Di Lạc là vị thứ năm, đều thành Phật tại Thế giới Ta Bà. Một ngàn vị Phật này qua đi rồi, tương lai còn có một ngàn vị Phật nữa, thì chúng ta biết được, cái nơi này là một nơi chôn đã rất cổ xưa rồi, những cư dân ở địa phương này đã nhiều đời nhiều kiếp rồi. Ngày nay các nhà khoa học của chúng ta đã khảo chứng tuổi tác của địa cầu này và khởi nguồn của nhân loại như thế nào, họ còn quá non kém. Vì sao vậy? Nhà khoa học, nhà khảo cổ học chỉ thấy được một đoạn nhỏ này, còn đoạn phía trước thì

họ không nhìn thấy được. Thế giới này đã trải qua thành - trụ - hoại - không, năng lực của khoa học chỉ có thể ở trong trụ kiếp, còn trong kiếp thành, kiếp hoại, kiếp không thì họ không có cách nào để biết, mà thế giới này không biết là đã trải qua bao nhiêu lần thành - trụ - hoại - không rồi, vì vậy cư dân ở thế giới này tập khí rất sâu rất sâu, chư Phật Như Lai giáo hóa ở nơi này cũng không biết phải làm sao. Trên “Kinh Địa Tạng” nói là “*chúng sanh Diêm Phù Đề can cường khó giáo hóa*”. Đây là chúng ta biết về tình trạng của Thế giới Ta Bà.

Thế giới Cực Lạc thì không như vậy, Cực Lạc là mới xây dựng. Cũng giống như là hai ngôi nhà vậy, một ngôi nhà thì là nhà cổ, nhà cổ mấy nghìn năm, bên trong sẽ khó tránh khỏi việc sinh sôi nảy nở rất nhiều những thứ như kiến, gián, chuột, tuy rằng ngày ngày đều dọn dẹp, nhưng dọn không sạch, không có cách nào trừ tận gốc. Tây Phương Cực Lạc Thế giới là ngôi nhà mới vừa xây dựng xong, những thứ như vậy tất cả đều không có. Chúng ta từ trong ví dụ như vậy, về cơ bản có thể hiểu được, hai thế giới vì sao lại không giống nhau.

Phật A Di Đà xây dựng Cực Lạc Thế giới đến nay mới được mười kiếp, thọ mạng của Phật, thọ mạng của cư dân ở Cực Lạc Thế giới, người người đều là vô lượng thọ. Tuổi thọ vô lượng mà so với mười kiếp thì thời gian mười kiếp là quá ngắn ngủi. Hiện tại chúng ta phát nguyện, nếu quả nhiên sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới rồi, thì tương lai tại Cực Lạc Thế giới đều là thân phật huynh trưởng lão luyện, vì đã đến sớm, thế giới này mới thành lập được mười kiếp thì bạn đã đến rồi. Không giống như Thế giới Ta Bà này của chúng ta, lịch sử đã ức vạn kiếp rồi. Từ chỗ này các vị nên tỉ mỉ mà thể hội, vì sao mà hai thế giới không giống nhau. Tuyệt đối không thể nói, năng lực trí tuệ của Thích Ca Mâu Ni Phật không bằng A Di Đà Phật, không phải như vậy. Giáo hóa chúng sanh ở trong một quốc độ đã quá xưa cổ, một cái là mới xuất hiện, quốc độ mới xây dựng xong này, đặc biệt nhất là sau khi A Di Đà Phật xây dựng xong thế giới, thì thế giới đó không có cư dân bản xứ, không như khu vực xưa cổ này của chúng ta, cư dân bản xứ rất nhiều, còn bên đó không có. Cực Lạc Thế giới những người bên đó là từ đâu mà đến? Đều là từ thế giới mười phương chư Phật di dân đến đó. Điều kiện di dân của Ngài rất hà khắc, kiểm soát rất nghiêm ngặt, hay nói cách khác, phiền não tập khí của bạn quyết định không thể nào được mang đến Thế giới Cực Lạc. Bạn mà mang đến Thế giới Cực Lạc thì Thế giới Cực Lạc sẽ bị ô nhiễm, vậy thế giới bên đó cùng thế giới này của chúng ta có gì khác biệt? Chúng ta di dân qua bên đó thì có ý nghĩa gì đâu? Nên Ngài kiểm soát rất chặt chẽ. Cần có điều kiện như thế nào thì mới có thể đến được bên đó? Trên “Kinh Di Đà” đã nói với chúng ta, không thể dựa vào chút thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh cõi ấy. Cho nên, di dân qua bên đó là phải qua sự tuyển chọn. Những cư dân ở bên đó là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Cho nên chúng ta phát tâm muốn được di dân đi đến Cực Lạc Thế giới, trước tiên chúng ta phải biết được những điều kiện nào là cần và đủ. Việc này không thể nào không biết.

Tịnh Độ ba Kinh đều phải đọc, xem một bộ thì không được, xem có một bộ thì sẽ vẫn còn có một số điều kiện mà bộ Kinh này không nói đến, mà lại nói đến ở trên bộ Kinh khác, như là thiện căn phước đức nhân duyên đã nói ở trên “Kinh Di Đà”, mà thiện căn phước đức nhân duyên là gì thì trên “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” nói được rất rõ ràng. “Phước đức” ở trong “Quán Kinh” nói ba loại Tịnh Nghiệp, Tịnh nghiệp tam

phước. Phước đức mà trên “Kinh Di Đà” đã nói thì chính là “Tịnh nghiệp tam phước”. “Thiện căn” mà trên “Kinh Di Đà” nói thì chính là đại bản “Kinh Vô Lượng Thọ”, quyển mà hiện tại chúng ta đang đọc. Tất cả những lý luận mà trong Kinh này đã nói, những đạo lý này, chúng ta đều đã hiểu được, đều đem những đạo lý này biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đây mới là thiện căn. “Tịnh nghiệp tam phước” ở trong “Quán Kinh”, chúng ta thấy đều thực tiễn được rồi thì đó là phước đức.

Thế nào là “nhân duyên”? Hiện tại quyển Kinh này chúng ta vẫn chưa đọc đến. “Tam bối vãng sanh”, “vãng sanh chánh nhân”, hai phẩm này đích thực là nói nhân duyên.

Chúng ta tất cả đều đầy đủ rồi, di dân đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì chúng ta mới thật sự nắm chắc. Phải nhớ kỹ, thế giới bên đó thượng thiện mới có thể vãng sanh. Vậy chúng ta nói Phạm Thánh Đồng Cư Độ, những người hạ hạ phẩm vãng sanh này có phải thượng thiện không? Phải, không hề sai, đích thực là thượng thiện. Làm sao biết được họ là thượng thiện? Nếu họ không phải thượng thiện thì không thể vãng sanh. Bình sinh dù có tạo nhiều nghiệp tội, đến lúc lâm chung khi hơi thở còn chưa dứt, chí thành sám hối thì nghiệp chướng liền có thể tiêu trừ, hưởng hồ còn được oai thần bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Việc này là thật, không phải là giả.

Chúng ta trong Đại Tạng Kinh nhìn thấy trong “Kinh A Xà Thế Vương”, thực tại mà nói, vua A Xà Thế cũng là làm ra cho chúng ta một tấm gương. Ông giết cha hại mẹ, phá hòa hợp tăng, cấu kết với Đề Bà Đạt Đa, ngũ nghịch thập ác ông đều làm trọn. Đề Bà Đạt Đa sẽ đọa địa ngục A Tỳ. Ông cũng rất hay, lúc lâm chung nghe được pháp môn Tịnh Độ, chí thành sám hối, ông được vãng sanh, không những vãng sanh, mà Thích Ca Mâu Ni Phật còn nói với chúng ta, ông là thượng phẩm trung sanh. Chúng ta lúc mà mới bắt đầu học Phật, xem đến Kinh vẫn như vậy thì hoài nghi không hiểu nổi, cứ nghĩ rằng tạo nhiều tội nghiệp như vậy, sám hối vãng sanh đại khái luôn là hạ hạ phẩm vãng sanh, đâu thể ngờ được ông là thượng phẩm trung sanh. Thế là chúng ta mới thể hội được, năng lực của sự sám hối không thể nghĩ bàn, còn phải xem bạn có phải thật lòng sám hối không. Do vậy, ở đây chúng ta hiểu được vãng sanh, một là như xưa nay chúng ta vẫn tu hành pháp môn Tịnh Độ, một là hạn tạo tác ác nghiệp lâm chung sám hối được vãng sanh. Chúng ta đối với tất cả những người tạo tác tội nghiệp không dám xem thường. Tại sao vậy? Nếu như họ đến lúc lâm chung sám hối được vãng sanh, có thể phẩm vị còn cao hơn ta. Đây là dạy bảo chúng ta, đối với người ác không thể khinh mạn, không thể xem thường. Ngạn ngữ có câu: *“Người có lỗi hồi đầu còn quý hơn cả vàng”*. Kẻ ăn chơi trác táng không việc ác gì không làm, những người như vậy một khi hồi đầu thì thật sự là một người tốt, người tốt trong những người tốt. Vua A Xà Thế vãng sanh chính là một ví dụ cho việc này, không phải là người thông thường có thể so sánh được với ông. Chúng ta đối với sự việc này phải có sự nhận thức, phải có sự lý giải, nhưng không thể mang cái tâm lý cầu may. Đề Bà Đạt Đa và vua A Xà Thế không từ việc ác nào, chúng ta ngày nay làm ra một chút việc xấu thì có sao đâu, lâm chung sám hối cũng có thể vãng sanh. Trên lý mà nói thì nói được thông, không sai, nhưng mà bạn có chắc là giữ cho đầu óc của mình lúc lâm chung được tỉnh táo hay không?

Lâm chung sám hối được vãng sanh phải có ba điều kiện, bạn có dám bảo đảm lúc lâm chung sẽ có đầy đủ ba điều kiện này hay không?

Điều kiện thứ nhất là thần trí rõ ràng, không một mảy may mê hoặc. Điều kiện này bạn có chắc được không? Chúng ta nhìn thấy có rất nhiều người còn chưa chết, tuổi tác cao rồi thì bị chứng mất trí nhớ. Bị chứng mất trí nhớ thì quyết định không thể vãng sanh. Bạn dám đảm bảo khi bạn già bạn không bị chứng mất trí nhớ không? Dám đảm bảo sát na lúc bạn ra đi đầu óc tỉnh táo được hay không? Khó lắm, thật quá khó.

Điều kiện thứ hai, đến lúc nguy cấp quan trọng nhất ấy cần gặp được thiện tri thức, một người thật sự hiểu rõ đối với pháp môn Tịnh Độ, người thông đạt, người có tín nguyện kiên định nhắc nhở cho bạn. Bạn nghĩ xem, bạn có thể có được cơ hội này không?

Điều kiện thứ ba, thiện tri thức vừa nhắc nhở thì liền lập tức tin tưởng, quyết định không có hoài nghi, liền tiếp nhận, liền sám hối, thật sự ăn năn, như vậy thì niệm Phật có thể vãng sanh.

Ba điều kiện này thật không dễ dàng, vì thế chúng ta từ bây giờ phải buông bỏ vạn duyên, càng phải buông bỏ ác niệm, buông bỏ triết để ác niệm ác hạnh, quyết định không thể tùy thuận theo phiền não tập khí của chính mình. Phải tùy thuận theo giáo điều của Phật Bồ Tát, trên Kinh Phật đã dạy chúng ta làm như thế nào thì chúng ta làm như thế ấy.

“Tịnh nghiệp tam phước” là căn bản cho chúng ta tu hành. Nói rõ ràng tường tận “Tịnh nghiệp tam phước” thì là “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, hai bộ Kinh này là nói rõ Tịnh nghiệp tam phước. Trong Kinh Đại thừa, “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện” cũng là nói rõ ràng tường tận về Tịnh nghiệp tam phước. Phật dạy bảo chúng ta phải thâm nhập Kinh tạng, phải thâm giải nghĩa thú. “Tịnh nghiệp tam phước” chỉ có 11 câu, mỗi câu nói trong 11 câu đều là một cái đề mục, nội dung tường tận phân tán ở trên các Kinh luận Đại Tiểu thừa. Chúng ta cần tỉ mỉ mà nghiên cứu đối với giáo huấn của Ngài, chúng ta mới thật sự có thể thể hội được. Thế nào là hiếu dưỡng cha mẹ, thế nào mới là phụng sự sư trưởng, làm thế nào bồi dưỡng tâm từ bi, làm thế nào để tu thập thiện nghiệp? Không phải hình thức, mà thực chất mới là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Sau đó bạn mới biết được, chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, ở trong công việc, làm thế nào đem Kinh luận của Phật Đà, những lý luận, cảnh giới, phương pháp mà trong đây đã nói hoàn toàn thực tiễn, hoàn toàn có thể làm được, đây mới là đệ tử Phật, như vậy thì mới có thể chân thật được vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Cho nên, chúng ta hiện tiền nhất thiết phải làm đến được công phu tự khắc chế. Khổng Lão Phu Tử đã nói, khắc phục tập khí tự tư tự lợi của chính mình, khắc phục tập khí danh văn lợi dưỡng của chính mình vô cùng quan trọng, khắc phục tập khí ham muốn ngũ dục lục trần thế gian của chính mình, khắc phục tham sân si mạn trong nội tâm của chính mình. Nếu chúng ta không chăm chỉ làm đến công phu tự khắc chế này thì làm sao có thể thành tựu?

“Tự khắc chế”, người xưa có hỏi qua, khắc chế từ chỗ nào? Từ nơi tập khí xấu nhất của bạn mà bắt đầu làm, đem nó khắc phục trước. Nếu như bạn tham danh thì bạn hãy bắt đầu từ đây trước tiên. Bạn có thể đem danh phận, có thể đem địa vị nhường cho người khác, bạn quán sát thấy quả thực là có năng lực thay thế cho bạn thì tức khắc phải nhường lại, tuyệt đối không tham luyến danh vị. Bạn làm từ chỗ này. Nếu tham

tiền thì bạn nên đem tài vật của mình đi cứu tế một số chúng sanh khổ nạn, họ đang cần đến, bạn giúp đỡ họ, bạn được buông xả. Bạn không chịu thực tiễn thì tập khí tật xấu của bạn không trừ được. Bạn phải thật làm.

Vào thời triều nhà Đường, cư sĩ Bàn Uẩn đã làm ra cho chúng ta một tấm gương. Cái gương này của ông có dụng ý rất sâu. Gia đình của ông rất là giàu có, ông đem tất cả của cải trong nhà mình bỏ hết lên trên một chiếc thuyền lớn, chèo thuyền ra giữa dòng sông lớn, đục cái lỗ giữa thuyền để nhấn chìm mọi thứ. Ông cái gì cũng đều không cần nữa. Người khác nhìn thấy sự việc như vậy liền hỏi ông, tài sản của ông nếu đã không còn cần đến nữa, tại vì sao không đem đi làm một số sự nghiệp từ thiện cứu tế. Ông đã trả lời một câu nói: *“Việc tốt không bằng không việc gì”*. Bạn hãy suy nghĩ điều thú vị của câu nói này, *“việc tốt không bằng không việc gì”*. Nếu bạn thật sự không hiểu thì có thể từ cái tỉ dụ lúc trước tôi đã nói. Việc tốt, dùng điện thoại di động là việc tốt, vô sự là dùng tâm linh cảm ứng, bạn nói xem, cái nào tốt? Vô sự là tốt, vô sự là chân thật đang hưởng phước. Nếu làm thế nào có thể đem hảo sự và vô sự gộp lại với nhau thì đây là Bồ Tát. Nói các vị biết, *“hảo sự chi bằng vô sự”* là bậc A La Hán, là Bích Chi Phật, không phải Bồ Tát. Bồ Tát thì hảo sự và vô sự là hợp lại thành một thể, trên sự là làm việc hảo sự, trong lòng thì vô sự. Việc này thì A La Hán không làm được, Bích Chi Phật cũng không làm được. Trên hình tướng, cả một ngày bận rộn đến đầu tắt mắt tối để giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, nhưng trên thực tế, ở trong tâm thì cái gì cũng không có. Đây gọi là làm mà không làm, không làm mà làm. Đây là siêu việt, là chân công phu, không phải là giả. Người thế gian hiểu sự, ưa thích công việc, ưa thích quyền lực, ưa thích địa vị, ưa thích vinh dự, đây là người thế gian sánh không bằng A La Hán. A La Hán sánh không bằng Bồ Tát. Trên hiện tướng thì Bồ Tát cùng người thế gian không có khác biệt, nhưng trong tâm tướng thì thanh tịnh hơn A La Hán. Chúng ta phải hạ công phu từ chỗ này. Thế giới Cực Lạc hoàn cảnh vô cùng trang nghiêm, hoàn cảnh tốt xấu là từ nhân tâm mà biến hiện.

Cư dân thế giới này của chúng ta lòng người bất thiện, có lòng tham, lòng tham thì chiêu cảm là nạn lụt. Phật ở trên *“Kinh Phạm Võng”* nói chúng ta nghe về tham, ví dụ như nói ăn ngon, kể cho bạn nghe về một số món ăn ngon, sau khi bạn nghe xong liền chảy nước miếng, vậy chúng tỏ tham là nước, tham là dục thủy, cho nên lòng tham mà nặng thì có thủy tai nạn lụt. Lòng sân hận là nạn hỏa tai. Con người vừa nổi giận mặt liền đỏ cả lên, toàn thân đều phát nhiệt, tâm sân sẽ cảm ứng là nạn lửa cháy. Ngu si chính là đối với hết thảy người sự vật đều hồ hồ ngớ ngẩn, thị phi thiện ác đều không thể phân biệt rạch ròi. Ngu si cảm ứng chính là gió bão. Ba tai nạn nước gió lửa của thế gian này là do tham sân si cảm ứng ra. Nếu như người dân ở địa phương này đều đã đoạn dứt tham sân si, thì nạn nước gió lửa ở địa phương này đều sẽ không có.

Có người hỏi tôi: *“Pháp sư! Vậy động đất là từ đâu đến?”*. Động đất là từ bất bình mà đến. Tâm bất bình, tâm có cao thấp thì sẽ có tai nạn động đất. Phật nói với chúng ta là đạo lý khoa học thật sự, *“cảnh tùy tâm chuyển”*, *“tất cả pháp là từ tâm tướng sanh”*, đây là chân lý. Hiện nay các nhà khoa học chỉ bắt đầu từ trên mặt vật lý, không hiểu được tâm lý, đâu ngờ rằng vật lý là từ tâm lý mà biến hiện ra. Do vậy nhà khoa học đã dùng những phương pháp này để thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, vĩnh viễn cũng là làm không được. Vì sao vậy? Họ không hiểu được nguồn gốc của hoàn cảnh tự nhiên là từ tâm tướng sanh. Những đạo lý này thì trên Kinh giáo Đại Thừa đã nói quá nhiều rồi.

Người ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới tham sân si mạn đều không có, cho nên ở địa phương bên đó của họ quả thật là mưa thuận gió hòa, bất cứ tai nạn gì cũng đều không có, tâm địa thiện lương, tâm địa chân thành, tâm địa thanh tịnh bình đẳng từ bi. Phật A Di Đà cũng vậy, Ngài lựa chọn chúng sanh trong mười phương thế giới cũng là từ những chỗ này mà lựa chọn. Bạn phù hợp với tiêu chuẩn này thì hoan nghênh bạn đến Cực Lạc Thế giới, Ngài đến tiếp dẫn bạn, hoan nghênh bạn. Nếu như có một số tập khí tật xấu nhỏ nhỏ thì cũng không sao, đây gọi là đời nghiệp vãng sanh. Đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới có khởi tác dụng hay không? Không khởi tác dụng. Tại sao mà không khởi tác dụng? Ở nơi đó không có duyên.

Ví dụ như nói người thế gian này của chúng ta, họ có lòng tham, tham tài vật, Cực Lạc Thế giới có cần tham tài vật hay không? Không cần thiết, vì sao vậy? Trong tâm của bạn nghĩ muốn có thứ gì, thì thứ đó liền biến hiện ra ở trước mặt, tùy theo ý muốn, bạn không muốn nữa, không cần nữa thì nó sẽ biến lại thành năng lượng, không thấy nữa, tự tại đến như vậy. Chúng ta hiện tại nếu muốn có một thứ gì đó, còn phải tìm nơi để mà cất giữ nó, bạn nói xem có phiền phức không? Tây Phương Cực Lạc Thế giới, trong ngôi nhà mà người ta ở rất trống trải sạch sẽ, cái gì cũng đều không có, chỉ có một cái ghế để họ tọa thiền. Họ ưa thích thì họ có, họ có một cái. Nếu có khách đến thì làm sao? Nếu có một người khách đến thì lại hiện thêm một cái, họ là biến hóa làm ra. Đến hai người khách thì biến ra hai cái, không còn ai thì tất cả đều không còn. Bản thân họ không có ở nhà thì cái ghế đó của họ cũng biến mất. Bạn xem việc này tốt biết bao nhiêu, tự tại biết bao! Muốn gì có nấy, cho nên họ cái gì cũng không tham.

Người thế gian này của chúng ta tham muốn vàng ròng bảy báu, người ở Cực Lạc Thế giới nhìn thấy những thứ này, họ không thèm để ý, vàng ròng là dùng để đắp đường đi, thì cũng như là chúng ta hiện nay dùng dầu hắc vậy, dùng để trải đường đi, bạn cần cái thứ đó để mà làm gì. Còn bảy báu là những vật liệu dùng để xây dựng ngôi nhà của bạn, ai lại đem xi măng sắt thép trong nhà, đất sét dưới đất để mà làm những thứ đeo trên tai, đeo trên người chứ, làm gì có đạo lý như vậy chứ? Bởi vì nguồn tài nguyên của họ quá phong phú, lấy không thể hết, dùng không thể cạn, họ cần những thứ này để làm gì? Muốn mặc bộ áo quần như thế nào, ý niệm vừa khởi thì quần áo hiện ra lên trên người rồi, không cần phải đi mua vải, cũng không cần phải đi may nữa, rất là vừa người. Muốn ăn uống một thứ gì, vừa động cái ý niệm thì dụng cụ bàn ăn những món ăn ưa thích đều bày ra ngay trước mặt bạn, không muốn ăn nữa thì hoàn toàn đều biến mất, trống không.

Đây không phải là thần thoại. Các nhà khoa học của chúng ta hiểu được, trên lý luận thì họ đã hiểu rồi, nhưng hiện tại khoa học kỹ thuật làm không được. Đây chính là sự chuyển biến giữa năng lượng và vật chất mà nhà khoa học đã nói. Hiện nay dùng cái phương pháp vô cùng vụng về để làm cho vật chất biến thành năng lượng, chính là phát minh vũ khí hạt nhân. Bom hạt nhân là đem vật chất biến thành năng lượng. Dùng phương pháp gì để đem năng lượng biến thành vật chất thì họ chưa có nghĩ ra được phương pháp. Thế giới Tây Phương người người đều làm được, cho nên người người đều là những nhà khoa học lớn số một, họ không cần phải dùng đến máy móc, không cần phải dùng đến thiết bị, họ dùng tâm linh để biến. Có thể đem năng lượng biến thành vật chất, năng lượng tận hư không khắp pháp giới, dùng không cùng tận. Không cần những vật chất này nữa thì những vật chất này lập tức giải phóng thành ra

năng lượng, không còn nữa. Cho nên năng lượng và vật chất chuyển biến lẫn nhau. Trong khoa học ngày nay của chúng ta là một lý luận, biết việc đó là có thể, nhưng mà hiện tại vẫn chưa nghĩ ra cách, không có cách gì để thực hiện. Tây Phương Cực Lạc Thế giới thực hiện được. Cho nên, năm xưa tôi giảng Kinh tại nước Mỹ, nhà khoa học của Mỹ rất nhiều, tôi đều khuyên họ đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để du học, bởi vì khoa học kỹ thuật mà họ học chỉ là trình độ của mẫu giáo, không cách gì so sánh với Thế giới Tây Phương. Nhà khoa học cần nên cầu sanh Tịnh Độ, thì mới thật sự đạt được đỉnh cao của khoa học kỹ thuật. Cho nên, sự tốt đẹp ở thế giới bên đó, Phật ở trên Kinh điển chẳng qua cũng chỉ giới thiệu một cách sơ lược, nếu mà nói cho hết thì không thể nói cùng tận được. Một câu này là nói tổng quát, phía sau lại đưa ra cho chúng ta ví dụ.

Chúng ta xem phần cuối đoạn thứ hai.

Kinh văn: “Vĩnh vô chúng khổ, chư nạn, ác thú, ma nã chi danh”.

Chư vị nghĩ xem, ngay cả tên gọi còn không có thì làm sao có thật chứ?

A Di Đà Phật...

Tập 245

“Chúng Khổ”, cái khổ thế gian này của chúng ta thật quá nhiều. Để thuận lợi cho việc dạy học, Phật ở trên Kinh đã đem khổ não thế gian quy nạp thành ba loại lớn, đó là “khổ khổ”, “hoại khổ” và “hành khổ”. Ba loại lớn này phía sau đều có một chữ khổ, chữ “khổ” này là danh từ, chữ phía trước là động từ.

Thứ nhất là “khổ khổ”. “Khổ khổ” chính là nói chúng ta cảm nhận được có khổ não. Loại khổ này là gì vậy? Bát khổ chính là giải thích khổ khổ: Sanh, lão, bệnh, tử, cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tắng hội, ngũ ấm xí thạnh. Những loại khổ này, tất cả chúng sanh, không có một người nào có thể tránh khỏi được, còn ở trong lục đạo, chưa có ra khỏi lục đạo thì thấy đều có cả. Loại khổ này gọi là khổ khổ.

Nguồn gốc của khổ là thân, không những Phật nói mà Lão Tử cũng nói: “*Ta có tai họa vì ta có thân*”. Thân là gốc của khổ, bạn có thân thì bạn làm sao có thể không chịu khổ chứ? Có thân mà không chịu khổ thì cao siêu, không phải người thông thường. Là người như thế nào? Biết cách chi phối cái thân này, khống chế cái thân này. Người biết lợi dụng cái thân này thì họ không khổ, họ có thân mà không khổ. Chúng ta không hiểu được, chúng ta đem thân này cho rằng là ta, cái quan niệm đầu tiên đã sai, cho nên cái thân này mang cho chúng ta vô lượng vô biên khổ sở. Có mấy người có thể giác ngộ thân này không phải ta? Có thể giác ngộ được đến điểm này thì khổ của họ chỉ ít có thể giảm bớt đến tám mươi phần trăm. Phật ở trên tất cả Kinh luận, mục tiêu dạy học đầu tiên chính là cái này, dạy chúng ta nhận thức chính mình, thân không phải ta. Không phải ta thì là cái gì? Là vật sở hữu của ta, cũng giống như quần áo vậy, là cái ta có, nó không phải là ta. Quần áo mặc hỏng rồi, mặc dơ rồi, sẽ rất dễ dàng cởi bỏ, thay một bộ mới. Cho nên người giác ngộ, người đến lúc lâm chung biết được điều gì?

Bộ máy này dùng đã hỏng rồi, dùng cũ rồi, không hữu dụng nữa, xả bỏ, đổi một cái mới, cho nên xả thân, thọ thân giống như là thay áo cũ, đổi áo mới vậy, một chút đau khổ cũng không có.

Chỉ có chấp trước thân này là ta, họ mới có sanh khổ, họ mới có lão khổ, có bệnh khổ, có tử khổ, sanh - lão - bệnh - tử họ không thể tránh khỏi. Người giác ngộ không có sanh - lão - bệnh - tử khổ. Chúng ta phải thật tỉ mỉ mà suy nghĩ, mà quan sát, mới có thể đem chân tướng sự thật này làm cho rõ ràng. Người điều khiển cái thân này mới là chính mình. Giống như người lái xe, chiếc xe hơi đó giống như là thân của chúng ta, đó không phải chính mình, chính mình là gì? Người ngồi điều khiển bên trong đó là chính mình. Xe chạy mà hư hỏng rồi thì có thể bỏ, đi đổi một chiếc xe mới, người lái chiếc xe không có bị hư hỏng theo chiếc xe. Bạn phải hiểu được đạo lý này.

“Ta” không sanh không diệt, tồn tại vĩnh hằng. Thân có sanh diệt, “ta” thì không có sanh diệt. Trong Phật pháp thì không đem nó nói là “ta”. Vì sao vậy? Sợ người khác vừa nhắc đến ta thì chấp trước thân, cho nên nhà Phật thay bằng một tên khác, đó là thần thức, người Trung Quốc thì gọi là linh hồn, người phương tây gọi là tâm linh. Tên gọi không giống nhau nhưng là cùng một sự việc. Cái này không sanh không diệt, không có sanh diệt theo cái thân thể này. Những thứ này có hình tướng hay không? Nó không có hình tướng. Nó không phải vật chất, cho nên nó không có hình tướng. Nó là hình dáng như thế nào? Hình dáng có thể thể hội, ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, thấy ở nơi mắt, đây chính là hình dáng của nó. Thần thức của chúng ta (hoặc nói là linh hồn), ở mắt nó có thể thấy, ở tai nó có thể nghe, ở mũi nó có thể ngửi, ở lưỡi nó có thể nếm. Cái thân thể này của chúng ta tác dụng của kiến văn giác tri. Bạn từ trên tác dụng này thì bạn có thể thể hội được.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm”, vua Ba Tư Nặc thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật vấn đề này, Phật lấy một cái tỉ dụ để ông tự thể nghiệm. Đô thành của vua Ba Tư Nặc cách sông Hằng không xa, Phật lấy việc này làm ví dụ. Phật nói: “Đại Vương! Ngài lần đầu tiên nhìn thấy sông Hằng là vào khi nào?”. Vua nói là 3 tuổi mẹ ông dẫn ông đi qua sông Hằng, ông đã nhìn thấy dòng sông Hằng. Sau đó Phật lại hỏi ông: “Ngài hiện tại bao nhiêu tuổi rồi?”. Ông nói: “Ta năm nay đã 62 tuổi rồi”. Vua Ba Tư Nặc cùng tuổi với Thích Ca Mâu Ni Phật, là 62 tuổi. Phật nói: “Ngài 62 tuổi lại đi xem sông Hằng, cùng việc lúc Ngài 3 tuổi xem sông Hằng, cái năng lực thấy này có giống nhau không?”. “Là như nhau”. Sau đó Phật liền hỏi ông: “Ngài hãy suy nghĩ xem, Ngài lúc 13 tuổi so với lúc được 3 tuổi thì như thế nào?”. Ông nói: “Thì đã lớn hơn nhiều rồi, 23 tuổi so với 13 tuổi thì lại lớn hơn một chút, mười năm, mười năm một”. Phật nói: “Ngài hiện tại 62 tuổi, Ngài nghĩ xem, khi Ngài được 52 tuổi, tình hình như thế nào?”. “Đã già yếu hơn nhiều rồi”. Phật liền nói với ông: “Thân thể mỗi năm đang một già yếu, nó có thay đổi. Ngài thấy sông Hằng, cái thấy đó của Ngài lúc 62 tuổi cũng không có thay đổi. Không có thay đổi là tồn tại vĩnh hằng, có thay đổi thì là có sanh diệt, không có thay đổi là bất sanh bất diệt”. Vua Ba Tư Nặc từ chỗ này bỗng nhiên đại ngộ, ông mới biết là bản thân ông có một cái “chân ngã” bất sanh bất diệt, ông rất hoan hỷ, biết được cái gì gọi là sanh tử. Thân có sanh tử, linh tánh không có sanh tử. Hãy tỉ mỉ từ chỗ này mà thể nghiệm thì bạn có thể hiểu rõ.

Cũng có người nói, khi tôi còn trẻ, khả năng nhìn rất tốt, những thứ rất nhỏ tôi cũng có thể thấy, bây giờ già rồi cần phải mang kính lão. Mang kính lão thì mới có thể nhìn thấy được rõ ràng, chứng minh năng lực nhìn thấy của bạn không thay đổi. Chỉ là con mắt của bạn, cái công cụ này có vấn đề, không phải năng lực “thấy” này của bạn có vấn đề. Năng lực nếu như xảy ra vấn đề thì có đeo kính lão vào cũng vẫn không nhìn thấy, đó là cái “thấy” của bạn có vấn đề. Đeo kính lão thì nhìn thấy được như cũ thì cái thấy này không có vấn đề, không có khiếm khuyết, là con mắt có vấn đề.

Tai, sức nghe của chúng ta cũng rất tốt, bây giờ tuổi đã già, lãng tai rồi, nghe không rõ nữa, là lỗ tai có vấn đề, dùng máy trợ thính thì nghe được rõ ràng, chứng minh năng lực của bạn không có thay đổi. Cái thân thể này là máy móc, máy móc dùng lâu rồi thì chỗ nào cũng hỏng. Vấn đề phát sinh từ đây, không phải sinh ra từ bản năng của chính mình. Chúng ta từ những chỗ này phải tỉ mỉ mà thể hội.

Mỗi một người trong chúng ta cùng Phật Bồ Tát như nhau, chính mình thật sự là không sanh không diệt. Chúng ta hiện tại thành ra như thế này, không có đại trí tuệ như chư Phật Bồ Tát, không có năng lực lớn như vậy, nguyên nhân là gì? Là bản thân chúng ta mê mất chính mình, nói cách khác là không nhận thức chính mình. Chư Phật Bồ Tát từ bi giáo hóa không gì khác ngoài việc dạy bảo chúng ta nhận thức chính mình mà thôi. Khi nào bạn nhận thức ra được chính mình một cách rõ ràng rồi, minh bạch rồi, thì sự giáo hóa của Phật Đà đã viên mãn. Chỉ như vậy mà thôi. Cho nên, trên “Kinh Hoa Nghiêm” mới nói: *“Nhất thiết chúng sanh bổn lai thành Phật”*. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói: *“Nhất thiết giai thành Phật”*. Ý nghĩa của từ nhất thiết bao quát vô cùng rộng lớn. Những chỗ này chúng ta không thể không tỉ mỉ mà thể hội. Không thể nghiên cứu, càng nghiên cứu thì càng sai lầm. Chỉ có thể thể cứu, tham cứu, không thể nghiên cứu. Vì sao vậy? Vì bạn đã rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì càng làm càng sai. Phải lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước. Hiện tại chúng ta nói là trực giác, năng lực trí tuệ của chúng ta mới có thể hồi phục, nhất định phải dùng trực giác. Chúng ta hiện nay sai ở chỗ nào? Sai ở vọng niệm quá nhiều mà không dùng trực giác. Họ dùng phân biệt dùng chấp trước, càng dùng càng sai. Càng dùng những thứ này, linh tánh của chúng ta càng bị chôn vùi mất, càng học càng ngu si.

Trong số đồng học của chúng ta, những người xuất gia cũng có, tôi thấy khi còn chưa có học Phật họ cũng rất thông minh, sau khi học Phật càng học càng dốt, càng học càng ngu si. Nguyên nhân là gì? Tôi biết rõ, là vọng tưởng quá nhiều, dùng vọng tưởng để học Phật, dùng chấp trước để học Phật, vậy thì càng học càng ngu si. Lìa khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước, càng học càng thông minh, càng học càng có trí tuệ. Vì vậy, bản thân chúng ta nhất định phải biết được căn bệnh của chính mình nằm ở đâu, phải ra sức mà khắc phục căn bệnh. Bệnh của chúng ta là tâm tham, vậy nhất định phải đem tâm tham đoạn dứt. Bệnh của chúng ta là ngu si, thì nhất định phải đem ngu si buông bỏ. Bệnh là sân hận, bệnh là đố kỵ, biết được rồi thì phải chăm chỉ buông bỏ. Người thông thường tâm lượng quá nhỏ, đó là cái bệnh. Tâm lượng vốn có của bạn là lớn như hư không khắp pháp giới. Kinh Phật thường nói *“tâm bao thái hư lượng khắp pháp giới”*, đó là tâm lượng vốn có của chúng ta. Hiện nay vì sao mà hai người ở chung nhau cũng không thể bao dung lẫn nhau, tâm lượng vì sao lại biến thành nhỏ như vậy? Vẫn không ngoài việc vọng tưởng phân biệt chấp trước nghiêm trọng, bạn mới thành ra cái dáng vẻ như vậy, mới trở nên đáng thương như vậy. **Cho nên học**

Phật, làm học vấn, việc đầu tiên là mở rộng tâm lượng, phải có thể bao dung. Tôi thường hay khuyên các vị đồng tu đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đọc “Cảm Ứng Thiên”. Đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn” thì bạn mới chân thật hiểu được lý luận và sự thật của nghiệp nhân quả báo, đọc “Cảm Ứng Thiên” thì bạn mới biết được tiêu chuẩn của thiện ác. Chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày phải đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ.

Thứ hai là “Hoại khổ”. Đây là nói quả báo biến hoại của lạc. Người tu phước trong đời quá khứ thì quả báo trong đời này liền thù thắng. Có người tại thế gian này thọ khổ, có người tại thế gian này hưởng phước, tuyệt đối không phải ông trời không công bằng. Ông trời không có can dự gì. Sinh đến thế gian này được hưởng phước là do đã tu phước trong đời quá khứ, sinh đến thế gian này để chịu khổ là vì trong đời quá khứ không có tu phước. Trồng nhân thiện tất có quả thiện, tạo ác nghiệp thì khẳng định chịu ác báo.

Cũng có người hỏi, con người kia không phải người tốt, tâm địa độc ác, khởi tâm động niệm tất cả việc làm đều là lừa dối người, hãm hại người, nhưng bản thân họ vẫn rất được hưởng phước, làm quan rất to, lại có rất nhiều tiền của, đây là sự việc gì vậy? Nói bạn biết, phước mà họ đang hưởng là do tu từ đời trước, họ đời này tạo ác, đã làm cho phước báo từ đời trước giảm còn một nửa. Nếu như không tạo ác thì quả báo đời này của họ còn thù thắng hơn. Bởi vì họ tâm địa độc ác, cho rằng lừa gạt người khác thì mình có thể được lợi. Đây quyết định là quan niệm sai lầm. Bạn trộm đồ của người khác, cướp đồ của người khác, lừa đồ của người khác, những thứ có được trong tay cũng chỉ là trong số mạng của bạn có được. Số mạng mà không có, bạn đi trộm, bạn có trộm được không? Bạn trộm không được. Bạn còn chưa trộm được thì đã bị cảnh sát bắt rồi. Vì sao vậy? Vì trong mạng không có. Như vậy thì bạn mới biết, người xưa đã nói không sai: “*Người quân tử vui mà làm quân tử, kẻ tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân*”. Đã làm những việc ác này một cách oan uổng, họ không hiểu được đạo lý này. Họ mà hiểu được đạo lý này thì họ sẽ hưởng phước của mình trong thái bình, không phải đi hại người. Có thể giúp đỡ người tu phước, trồng phước, vậy thì họ phước báu đời đời kiếp kiếp hưởng không hết. Người thế gian không hiểu được đạo lý này, cho rằng hưởng thụ thì nhất định phải ức hiếp người khác, nhất định phải đi lừa gạt người khác mới có thể được hưởng thụ, mà không biết phước báo của họ đã bị mất đi hơn một nửa, có thể chỉ còn lại hai ba phần. Hưởng hết phước báo này rồi, ác nghiệp liền hiện tiền, quả báo ở ba đường ác, ở địa ngục. Đây là chân tướng sự thật. Cho nên, hiểu được chân tướng sự thật thì chúng ta nhất định phải tuân theo giáo huấn của Phật Đà.

Phật dạy bảo chúng ta: “*Ngày đêm thường niệm thiện pháp*” (Thế nào là thiện pháp? Lợi ích cho người, không nên muốn lợi ích cho mình); “*tư duy thiện pháp*” là suy nghĩ thiện; “*quán sát thiện pháp*” là hành vi thiện. Chúng ta có tâm thiện, suy nghĩ thiện, hành vi thiện, phước báo vô hạn, không có cùng tận, đây mới thật sự gọi là người thượng thiện. Vậy thì bạn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ khẳng định là vãng sanh, bạn có đủ điều kiện của Cực Lạc Thế giới. Cực Lạc Thế giới là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Ta có đủ điều kiện này, ta nắm chắc phần, ta khẳng định được sanh. Cho nên nhất định phải đoạn ác, nhất định phải tu thiện.

Hoại khổ là đến lúc bạn hưởng hết phước thì khổ liền tới, đến lúc hoại thì khổ mới hiện tiền, loại khổ như vậy thì gọi là hoại khổ. Khi còn chưa hoại thì bạn không cảm thấy được khổ, đến khi hoại rồi thì cảm thấy khổ. Cũng như bạn lái xe, bạn mua chiếc xe mới, cầm lái rất thuận tiện, bạn không cảm thấy khổ. Chiếc xe này mà dùng mười năm, dùng hai mươi năm, chỗ nào cũng bị hỏng, lái được một đoạn thì lại có vấn đề, thì bạn sẽ cảm thấy rất khổ sở, bạn vứt bỏ, tâm ái của bạn, vậy thì đau khổ đến. Loại này là thuộc về hoại khổ.

Loại thứ ba thuộc về “hành khổ”. Hành khổ thực tại mà nói là niệm niệm trôi đi, gọi nó là khổ. Người thông thường chúng ta hay nói “tuổi xuân không ở lại”, đây là khổ. Con người đều thích 17, 18 tuổi mà không thể giữ mãi được tuổi 17, 18, họ nhất định sẽ già yếu, không thể giữ được, cái loại khổ này gọi là hành khổ. Phật nói với chúng ta, tam giới của Ta Bà Thế giới cũng chính là lục đạo. Tại vì sao phân thành tam giới? Là do ba loại khổ này mà phân ra.

Chúng sanh Dục Giới, trời, hầu hết mọi người nói trời chung chung thì không được, Phật nói rất tường tận, trời có 28 tầng, 6 tầng trời dưới cùng gọi là Trời Dục Giới.

Trời Dục Giới có khổ khổ, có hoại khổ, có hành khổ. Chúng ta đều ở Dục Giới, ba loại khổ này chúng ta ngày ngày đều đang chịu. Nhưng ở Trời Sắc Giới thì khổ khổ không có. Vì sao vậy? Họ đã đoạn dứt ngũ dục: tài, sắc, danh, thực, thù. Năm loại dục vọng này họ đã đoạn dứt, cho nên họ không có khổ khổ, nhưng họ có hoại khổ. Vì sao vậy? Họ có thân. Các vị đồng tu phải biết rằng, người Trời Sắc Giới tuy có thân nhưng không cần ăn uống. Vậy cái gì đã duy trì thọ mạng của họ, đã nuôi cái thân thể của họ? Trên Kinh nói là “thiền duyệt vi thực”. Thiền duyệt là hai sự việc. Thế nào là “thiền”? Ở chỗ này chúng tôi phương tiện nói để mọi người tương đối dễ hiểu, tâm thanh tịnh bình đẳng là thiền. “Duyệt” là gì? Chúng ta nói pháp hỷ sung mãn. Hỷ duyệt có thể dưỡng thân sao? Có thể. Ngạn ngữ cũng thường nói: “*Người gặp việc vui tinh thần sáng khoái*”. Nếu bạn gặp được chuyện vui, bạn rất vui vẻ thì toàn thân đều có sinh lực. Vui sướng dưỡng được thân thể, cho nên người Trời Dục Giới vui sướng, sự vui sướng đó không phải là từ bên ngoài mà có, mà là từ nội tâm lưu xuất ra, cho nên gọi là duyệt. Thiền duyệt dưỡng thân, không cần đến những thứ từ bên ngoài, cho nên ăn uống có thể đoạn dứt, ngủ nghỉ có thể đoạn dứt, đều là thiền duyệt. Nhưng họ có tuổi thọ. Tuổi thọ của họ tuy dài nhưng đến lúc thọ mạng hết rồi, thân thể này phải hoại rồi, cung điện cũng phải hoại, họ liền cảm thấy khổ. Đây là hoại khổ. Họ có hoại khổ, họ có hành khổ, họ không có khổ khổ.

Đến tầng trời thứ 28, bốn tầng cao nhất, Sắc Giới có 18 tầng, lại lên thêm 4 tầng nữa là Trời Vô Sắc Giới. Người trên trời này rất thông minh, họ không cần thân thể, cho nên họ không có sắc tướng, không có cung điện, họ không có hoại khổ, nhưng họ có hành khổ. Thọ mạng của họ dài, nhưng vẫn có lúc phải hết, vẫn có lúc cùng tận, họ không phải bất sanh bất diệt, cho nên họ vẫn có hành khổ. Tam Giới, Dục Giới, ba loại khổ đều có, trong Trời Sắc Giới có hai loại khổ, trong Vô Sắc Giới có một loại khổ, cho nên Phật nói ba cõi đều khổ, tất cả đều có khổ. “*Tam giới như nhà lửa*” là tỉ dụ nói trên “*Kinh Pháp Hoa*”. Chúng ta hiểu được rồi thì phải học tập, trong Phật pháp gọi là tu hành. Vậy thì phải như thế nào? Tận sức giảm bớt dục vọng của chính mình.

Giảm bớt dục vọng chính là giảm bớt khổ khổ của chính mình, đây là chúng ta có thể làm đến được. Tài, sắc, danh, thực, thù, chúng ta lấy việc này làm thí dụ để nói. Tài, cuộc sống chúng ta ở thế gian này không thể nào thiếu được, nhưng phải dùng thái độ gì? Dù dùng thì được rồi, cần gì phải tham cho nhiều? Đối với tài vật quyết định không khởi tâm ham muốn, chỉ cầu đủ dùng là được, nếu có dư thì giúp đỡ người khác, là tu phước, tu tài bố thí. Tu tài bố thí thì được quả báo giàu có, như vậy tiền tài của chúng ta mãi mãi sẽ không thiếu hụt. Không nên tự mình tích giữ, đó là sai lầm, nhất định phải biết ban phát ra.

Sắc (chữ sắc này là nói sắc tình nam nữ), nhất định phải biết không chế, phải biết giữ gìn thân thể thì thân thể bạn mới khỏe mạnh, mới trường thọ, bạn đã giảm thiểu bệnh khổ, giảm thiểu lão khổ. Ăn uống chỉ cầu đủ no, tuyệt đối không tham cầu cao lương mỹ vị, tuyệt đối không nên ăn quá no. Người ham ăn có rất nhiều, người ham ăn rất đáng thương, các vị có nhìn thấy không? Vì sao chứ? Họ không hiểu được bảo dưỡng thân thể. Sau khi ăn uống vào rồi, mọi người đều biết là chúng phải được tiêu hóa. Cái gì tiêu hóa nó? Ruột, dạ dày, gan, đây là công việc của chúng, phải tiêu hóa những thức ăn này. Nếu như mỗi ngày ăn một lượng thức ăn quá nhiều, quá no, lượng công việc của chúng sẽ tăng lên, chúng rất đáng thương, chúng ở đó kêu khổ. Thường thường làm sự việc như vậy đến cuối cùng năng lực làm việc của chúng không còn nữa, thì biến thành thế nào? Biến thành ung thư ruột, gan, dạ dày, những bệnh này liền đến. Nó mà chết thì những cơ quan khác của bạn sẽ cùng chết theo, cho nên bạn phải nên hiểu ăn uống quá độ là tự sát từ từ. Tôi nhìn thấy những người ham ăn ấy, tôi thấy họ đang tự sát, tự sát từ từ, họ không hiểu được cái đạo của ăn uống.

Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta một ngày ăn một bữa. Vì sao vậy? Giảm nhẹ lượng công việc cho chúng, giảm bớt gánh nặng cho chúng, thọ mạng của chúng liền lâu dài, chúng khỏe mạnh, chúng sẽ không có vấn đề, bạn sống được tuổi thọ cao hơn. Tuổi thọ cần cao, không cần già. Cư sĩ Hứa Triết nói, chúng ta cần thọ lâu nhưng chúng ta không cần già. Có thể làm được không? Có thể làm được. Vì sao mà bà làm được? Bà mỗi ngày ăn một bữa, đạo lý là ở chỗ này. Vả lại bà mỗi ngày chỉ ăn một chút rau cải, rau xanh, thông thường bà đều không có nấu, bà không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường, tất cả gia vị đều không ăn. Bà năm nay 102 tuổi rồi, mỗi ngày còn đi chăm sóc rất nhiều, rất nhiều người già, người bệnh. Tuổi tác đã cao như vậy rồi mà vẫn muốn làm một viện dưỡng lão, giúp đỡ người già, nhưng chính phủ không cho phép. Vì sao vậy? Bản thân bà quá già rồi. Người thế gian chúng ta thấy bà đã già quá rồi, thực tế thì năng lực của bà vẫn cho phép bà. Trong pháp luật của chúng ta không có quy định điều này. Cụ Hứa Triết tuy tuổi tác cao nhưng vẫn còn năng lực của một người thanh niên, vẫn có thể làm việc như thường, nhưng luật pháp không có điều này.

Gần đây tại Trung Quốc, không ít đồng tu cũng đã nhìn thấy, Trường An có một vị lão pháp sư năm nay 141 tuổi. Tôi xem thấy tám hình chụp của ông, cốt cách phi phàm, tràn đầy tinh thần, lưng vẫn còn rất thẳng không có bị còng, không bị khòm lưng. Tám hình chụp ấy của ông còn đẹp hơn cả của lão Hòa thượng Hư Vân. 141 tuổi, không già.

Nếu bạn muốn không già thì bạn phải yêu thương các cơ quan trên cơ thể mình, bạn phải yêu quý chúng, trân quý chúng, không thể khiến cho chúng phải làm việc nhiều quá mức, phải chăm sóc thường xuyên. Việc này quan trọng nhất phải là tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh rồi, nhu cầu về năng lượng của bạn giảm xuống.

Năm xưa, tôi học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, đã từng có một lần nói chuyện với Ngài về vấn đề dinh dưỡng. Tôi đưa ra nhận định, bởi vì tự mình quan sát mà thể hội được. Tôi nói, năng lượng tiêu hao của con người đại khái chừng 95% tiêu hao do vọng tưởng, cho dù lao tâm lao lực, nhiều nhất cũng chỉ tiêu hao 5% mà thôi. Lão sư nghe thấy lời nói này của tôi liền gật đầu, khẳng định là đúng. Tôi làm sao nhìn thấy được? Tôi xem thấy lượng công việc của lão sư Ngài nhiều hơn cả công việc của năm người bình thường, vô cùng bận rộn. Ngài mỗi ngày ăn một bữa, chỉ ăn hai cái bánh bao nhỏ bằng cái trứng gà. Chỉ ăn một chút như vậy mà Ngài có thể duy trì lượng công việc lớn như vậy. Tôi cũng học Ngài một ngày ăn một bữa, nhưng mà học cách nào cũng không đạt đến tiêu chuẩn của Ngài. Chi phí sinh hoạt mỗi ngày của Ngài vào thời gian đó chỉ có hai đồng tiền Đài Loan. Vào lúc đó, tiền Đài Loan mà đem đổi thành Đô la thì 40 đồng đổi được 1 Đô la. Bạn xem, một ngày Ngài dùng hai đồng, hay nói cách khác, một Đô la Mỹ, Ngài có thể dùng được 20 ngày, mà lượng công việc nhiều đến vậy. Tôi học Ngài cũng ăn ngày một bữa, tôi mỗi ngày phải dùng hết 3 đồng. Cái bánh bao đó tôi phải ăn ba cái, hai cái thì không được, phải ba cái. Bây giờ thì tôi có thể đuổi kịp Ngài. Ngài vào khi đó là hơn 70 tuổi, tôi hiện nay 75 tuổi, xấp xỉ bằng nhau. Tôi 75 tuổi cùng với lúc Ngài cũng 75 tuổi thì không thua Ngài, không kém gì Ngài. Cho nên, phải giảm thiểu hết sức lượng công việc cho các cơ quan như ruột, gan, dạ dày, đây mới thật sự là hiểu được cái đạo của dưỡng sinh. Không chút động lòng đối với sự mê hoặc của tài, sắc, danh, thực, thù, quyết định không để bị mê hoặc, chúng ta mới có thể giữ gìn thanh xuân trường thọ, không già không bệnh. Chỉ cần có thể giữ gìn không già, không bệnh thì đến cuối cùng khẳng định không chết. Không chết ở đây nghĩa là không có chết khổ, đến khi chết thì giống như cởi một chiếc áo vậy, đổi cái áo mới trong sự hoan hỷ vui vẻ vô cùng. Hiểu được cái đạo dưỡng sinh.

Mỗi một người trong chúng ta đều mong cầu chính mình được giàu có, được thông minh trí tuệ, được khỏe mạnh sống lâu. Trong Kinh điển nhà Phật đều có lý luận, đều có phương pháp. Y chiếu theo những lý luận, những phương pháp này để học, để làm thì nhất định có hiệu quả. Rất nhiều, rất nhiều người tu hành đều đã làm ra tấm gương cho chúng ta xem, đây không phải giả, mà là chân thật bất hư.

Còn như “hành khổ”, cho dù là sanh đến Trời Phi Tướng Phi Phi tướng Xứ, thọ mạng tám vạn đại kiếp (đây là thọ mạng dài nhất trong ba đường thiện), nhưng khi thời gian hết rồi thì vẫn phải đọa lạc xuống dưới. Vì sao vậy? Họ lên không được nữa. Lên không được thì chỉ còn cách đi xuống. Đây gọi là hành khổ. Họ không thể duy trì mãi mãi.

Đây là Phật đem chúng sanh trong tam giới lục đạo đã chịu tất cả khổ mà quy nạp thành ba loại lớn. Đây là báo cáo qua một cách sơ lược với các vị.

Ở trong khổ khổ thì **thứ nhất là “sinh khổ”**, đây là nghiêm trọng nhất của chúng sanh Dục Giới. Khổ của việc sinh ra, mỗi người chúng ta đều đã chịu qua, nhưng mà quên

rất nhanh, đều không còn nhớ nữa. Trên các Kinh điển Phật đã hình dung cho chúng ta thấy, chúng ta đều thai vào trong bụng của người mẹ thì không khác gì so với ở trong địa ngục, vì vậy người xưa Trung Quốc coi trọng việc thai giáo là vô cùng có đạo lý. Vì sao vậy? Vì yêu thương thai nhi, ăn uống ngủ nghỉ đều phải chú ý, đặc biệt là tâm tình, hỷ, nộ, ai, lạc đều ảnh hưởng tới tâm lý trẻ nhỏ, ảnh hưởng đến tập khí tương lai của chúng. Tập khí của chúng là lương thiện hay thô bạo đều có liên quan vô cùng lớn đến thời gian khi mà người mẹ mang thai. Người hiện nay có mấy ai hiểu được? Ở trên Kinh Phật nói, người mẹ uống ly nước lạnh thì thai nhi như ở trong địa ngục hàn băng, khổ lắm! Uống một ly nước nóng thì giống như đang ở trong địa ngục Bạt Nhiệt. Mười tháng trường thật không dễ qua. Trong mười tháng ấy mỗi ngày dài như một năm. Vừa mới sinh ra tiếp xúc với không khí bên ngoài, da tiếp xúc với không khí bên ngoài thì giống như gió đao cắt xẻ thân thể, vô cùng đau đớn! Cho nên đứa trẻ mới sinh ra, âm thanh đầu tiên là gì? “Khổ quá! Khổ quá!”, “khổ cả một đời”, các vị có nghe thấy hay chưa? Thật sự là khổ. Chỉ có chịu thống khổ đến cực độ thì nó mới khóc, nó khóc đến thương tâm thống khổ như vậy. Khổ của sinh, nếu như không xem Kinh Phật thì không dễ gì mà thể hội được.

Thứ hai là có sanh thì nhất định có lão. Lão vì sao mà khổ? Bởi vì bạn không biết bảo dưỡng thân thể của bạn, bạn hủy hoại chính thân thể của mình, cho nên bạn có lão khổ. Biết bảo dưỡng, đây là cả một học vấn. Tại Trung Quốc thời xưa, ba nhà Nho - Thích - Đạo đều hiểu được đạo dưỡng sinh. Nhà Phật đặc biệt nói được thấu triệt. Phật giáo tuy rằng rất xưa cũ nhưng cũng dùng tiêu chí để biểu pháp. Chúng ta hiện nay gọi là Mark, trong Phật giáo có, Phật giáo dùng cái gì? Dùng hoa sen, dùng luân, hai thứ này đều có thể thể nghiệm được chân đế của dưỡng sinh. Luân chính là tròn. Hình tròn thì có tâm. Tâm thì không có hình tướng. Tâm hình tròn là một cái trừu tượng, nhưng mà nó quyết định là có, bạn nhất định tìm không thấy. Cho nên, Phật dạy cho chúng ta dưỡng tâm thì phải giống như tâm hình tròn, tâm phải trống rỗng, ở trong tâm không thể có thứ gì cả, tâm phải trống rỗng. Tâm hư, tâm không thì cái tâm này liền linh, liền sanh trí tuệ. Người thế gian thông thường chúng ta không hiểu được, đem tất cả vọng tưởng, tạp niệm đều để ở trong lòng, linh tánh của tâm đã chết rồi. Không hiểu được dưỡng tâm, trí tuệ của bạn vì sao mà không còn? Nguyên nhân chính ngay chỗ này. Nếu như bạn mãi mãi giữ gìn tâm của bạn như hư không, tâm của bạn tự nhiên liền linh mãi, tâm của bạn tự nhiên liền sanh trí tuệ. Cho nên, chúng ta chính mình có trí huệ, chính mình đem nó che mất đi, vọng niệm quá nhiều, phân biệt quá nhiều, chấp trước quá nhiều, nên tâm của chúng ta không linh.

Dưỡng thân, thân phải động, thân là hình tròn, thân phải động. Hiện tại như thế nào? Hoàn toàn ngược lại, thân phải thật dễ chịu, phải thật tịnh, trong tâm một ngày sáng tối nghĩ ngợi lung tung, hoàn toàn điên đảo, bạn làm sao có thể không sanh bệnh? Bạn làm sao có thể không đoản mạng?

Cái thân thể này của chúng ta, theo cách nói của người Trung Quốc ngày xưa, theo y học của Trung Quốc, nếu bạn biết bảo dưỡng cái thân thể này thì có thể sống đến 200 tuổi. Nói cách khác, cái thân thể này của bạn không thể sử dụng được 200 năm đều là do bạn đã phá hoại, bạn vô tri. Cho nên, tôi nhìn thấy vị pháp sư 141 tuổi, tôi không hề thấy hiếm lạ, vì sao vậy? Cái thân thể này có thể sử dụng 200 năm. Nếu bạn có thể sống đến 250 tuổi thì thật là hiếm lạ. Vì sao chứ? Vì vượt qua rồi, đó là đặc biệt hiểu

được sự bảo dưỡng, đã dùng quá niên hạn rồi mà vẫn còn dùng rất hiệu quả, đây là công phu hàng bậc nhất. Cho nên, thân thể của chúng ta sử dụng chưa đến 200 năm đều là do tự mình phạm phải sai lầm. Phải nên hiểu được cái đạo của dưỡng sinh.

“Bệnh khổ”. Người xưa nói rất hay: *“Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra”*. Phía trước tôi nói là ăn uống lung tung, cho rằng những thứ đó là sơn hào hải vị, đâu ngờ rằng những thứ đó đều là thuốc độc. Không có trí tuệ, không có năng lực, không phân biệt được tốt xấu, cái nào có lợi với chính mình, những cái nào có hại với mình đều không hiểu, cho nên nhiều bệnh. Bệnh tật bây giờ nhiều hơn ngày xưa không biết bao nhiêu lần. Bệnh từ đâu đến vậy? Đều là từ ăn uống mà đến. Trên Kinh Phật hình dung chúng sanh ở Thế giới Ta Bà là *“ăn đắng uống độc”*. Khi tôi còn trẻ, đọc đến đoạn Kinh văn này còn hoài nghi, lời của Thích Ca Mâu Ni Phật không sai, nhưng mà có phần hơi quá đáng. Nhưng hiện tại xem lại câu nói này của Phật, tôi đồng ý Phật đã không có nói quá một chút nào, hoàn toàn chính xác.

“Tử khổ”. Tử khổ là tham sống sợ chết, tham luyến cái thân thể này, đem lại sự khủng bố, đem lại sự căng thẳng, cho nên con người lúc chết rồi toàn thân cứng đờ. Tại vì sao lại cứng đờ? Khiếp sợ mà chết, quá khủng bố mà chết. Đây là thật chứ không phải giả. Bạn xem, người niệm Phật khi họ chết, qua mấy ngày toàn thân đều mềm, đây chứng tỏ điều gì? Khi họ đi không hề có sợ hãi. Khi xưa tôi ở tại Đài Bắc, Hàn Quán Trưởng của thư viện chúng ta vắng sanh, hai tuần sau bà mới được nhập liệm, đem hỏa táng. Khi nhập liệm thì dường như là một tuần mới đóng nắp quan tài, cả tuần mới đầy nắp mà thân thể vẫn còn mềm mại, chứng tỏ lúc bà ra đi rất an nhiên, một chút sợ hãi cũng không có. Cho nên người sau khi chết toàn thân cứng ngắc là bị dọa sợ mà chết, họ bị khủng bố. Đa số người thường là cứng đờ, có mấy người khi chết được an tường tự tại như vậy? Là *“tử khổ”*!

Thứ sáu là **“cầu bất đắc”**. Dục vọng của mình quá nhiều, biến dục khó đây, thế gian việc không như ý có đến tám, chín phần. Cầu không được mà khổ.

Thứ bảy là **“oán tắng hội khổ”**. Oan gia đối đầu không muốn gặp mặt nhau lại thường phải gặp nhau, vẫn cứ hay gặp phải. Nguyên nhân gì vậy? Nghiệp đã tạo trong đời quá khứ.

“Ngũ ấm xí thanh khổ” là hiện tại vẫn đang tạo nghiệp, lại đang tạo nhân. Cho nên người giác ngộ, người hiểu rõ, họ tốt rồi, họ hiểu được tạo thiện nhân, họ hiểu được nên đã đem những quả báo bất thiện này trong một đời tiêu trừ hết toàn bộ. Nhân thiện quả thiện cải tạo vận mạng của chính mình, không những đời sau được phước, hiện tại có thể được phước. Nếu như chúng ta cải tạo tốt, cuối đời có phước. Cuối đời được hưởng phước là phước báo chân thật.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bĩ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm. Vĩnh vô chúng khổ””.

Lần trước chúng tôi đã giảng đến câu này, hôm nay chúng ta lại giảng tiếp:

Kinh văn: “Chư nạn, ác thú, ma nã chi danh”.

“Chư nạn”, ở trên Kinh Phật thường nói đến bát nạn. Định nghĩa của “nạn” là không có cơ hội được nghe Phật pháp. Từ đó có thể thấy, chúng sanh trong chín pháp giới, đối với việc nghe Phật pháp, nhất là đại pháp nhất thừa cứu cánh liễu nghĩa là xem trọng đến như vậy. Bất kỳ tai nạn thế gian nào, chúng ta thường nói như tiểu tam tai, đại tam tai (trong Kinh Phật nói, nạn chiến tranh, nạn dịch bệnh, nạn đói gọi là tiểu tam tai), không có được tính vào trong tám nạn. Tiểu tam tai, trong quá khứ chúng tôi không có cách nào để giảng cho được viên mãn, bởi vì Phật nói ở trên Kinh, nạn chiến tranh đây nghĩa là gặp kiếp nạn, nạn chiến tranh thời gian bao lâu? Bảy ngày bảy đêm. Vậy chúng ta nghĩ thử xem, quả địa cầu này có lịch sử chí ít cũng từ 5.000 năm trở lên, là có lịch sử ghi chép lại, lịch sử của thời gian trước đó thì còn dài hơn rất nhiều, các nhà khoa học sau khi khảo chứng đã nói với chúng ta, lịch sử của nhân loại ở trên quả địa cầu này ít nhất cũng có đến vài tỉ năm. Quá khứ xa xưa thì chúng ta không bàn, chỉ bàn đến trong khoảng thời gian mấy ngàn năm mà lịch sử có ghi chép, trên toàn thế giới đã xảy ra bao nhiêu lần chiến tranh? Thời gian của chiến tranh không chỉ là bảy ngày bảy đêm. Chỉ kể đến trong một thế kỷ cận đại này, trên thế giới đã xảy ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chiến tranh thế giới lần thứ hai, mạng sống thương vong, tài sản bị hủy hoại không thể tính đếm, mà cũng không được tính vào trong kiếp nạn chiến tranh, đương nhiên càng không được tính vào trong tám nạn. Vì thế, trong lúc chúng tôi giảng về kiếp nạn chiến tranh, rất khó để có thể giảng được viên mãn.

Mãi cho đến thời gian năm ngoái, tôi đến thăm Nhật Bản, đương nhiên nhất định là phải đến thăm Nagasaki và Hiroshima, đã xem thấy họ triển lãm về tình trạng vụ nổ của bom hạt nhân, tôi mới bỗng nhiên hiểu ra, thì ra tiểu tam tai mà Thế Tôn đã nói ở trên Phật Kinh chính là chiến tranh hạt nhân. Phật nói, chiến tranh hạt nhân thời gian bao lâu? Bảy ngày, rất có thể chính là chiến tranh thế giới lần thứ ba. Sau khi bom hạt nhân phát nổ thì bụi phóng xạ sẽ gây ra nạn hỏa hoạn. Còn trên Kinh nói bệnh dịch thời gian bao nhiêu lâu? Là bảy tháng bảy ngày. Nếu bị bụi phóng xạ dính phải thì da của bạn sẽ bị sự tổn thương, tinh thần cũng bị tổn thương. Nếu như có thể chịu đựng qua được bảy tháng, có lẽ là bảy tháng rưỡi, thì bạn có thể giữ được tính mạng. Nếu như không mà nói, trong bảy tháng rưỡi này không sống sót qua nổi.

Sau khi trải qua được bảy tháng rưỡi thì là nạn đói. Vì sao vậy? Tại Nagasaki và Hiroshima, chúng tôi nhìn thấy nơi mà bom hạt nhân đã nổ thì nơi đó cây cối không mọc được, quả đúng như là đến năm thứ tám thì mặt đất mới mọc cỏ. Đây chính là nạn đói mà trên Kinh Phật đã nói. Mặt đất không có sinh trưởng thì sao không xảy ra nạn đói? Nạn đói kéo dài bảy năm bảy tháng lẻ bảy ngày, là tai nạn.

Vì vậy, tiểu tam tai chính là chiến tranh hạt nhân, không phải là loại chiến tranh bình thường. Ba ngàn năm trước, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh thuyết pháp đã đem tình trạng này nói cho chúng ta biết rồi. Trước khi chưa có phát minh ra bom hạt nhân,

những pháp sư giảng Kinh nghĩ mãi cũng không ra. Sau khi chúng tôi xem thấy tình trạng bom hạt nhân nổ, thì đọc Kinh Phật mới bỗng nhiên đại ngộ, thì ra tiêu tam tai mà Thế Tôn nói chính là chiến tranh vũ khí hạt nhân.

Những năm gần đây, Đông - Tây phương đều có rất nhiều lời tiên tri, chúng ta cũng đã từng tiếp xúc qua, thậm chí là tờ báo liên hợp buổi sáng của Singapore, tôi cũng nghe thấy có người bàn đến những vấn đề này. Nhà khoa học đã tính thử, nếu như nội trong bảy ngày này mà có 7.000 quả bom hạt nhân phát nổ, thì số người trên địa cầu đại khái sẽ bị tiêu diệt trên hai phần ba. Đây là một sự phỏng đoán bình thường. Nhà tiên tri thế kỷ 16 của nước Pháp đưa ra dự đoán, sau khi xảy ra cuộc chiến tranh này thì số lượng nhân loại trên địa cầu còn lại chỉ khoảng chừng một phần mười mà thôi. Nói một cách khác, trong mười người thì có đến chín người không thể vượt qua được tai nạn lần này. Cho dù con người vượt qua tai nạn này, họ đã nói rất hay: *“Người còn sống sẽ ngưỡng mộ người đã chết”*. Câu này ý nghĩa là nói, sống không bằng chết, sống rất là đau khổ.

Tai nạn như vậy mà cũng không được tính vào trong tám nạn, chúng tôi dùng việc này so sánh để các vị thể hội được thế nào là tai nạn thật sự. Chúng ta từ trên định nghĩa của Kinh Phật mà nói, tiêu tam tai, đại tam tai (đại tam tai là cả một cái tinh hệ bị tan vỡ, hệ Mặt Trời bị tan vỡ, hệ Ngân Hà bị tan vỡ, đó là đại tam tai), việc này đối với tất cả chúng sanh mà nói đều là việc nhỏ, đều không phải là việc lớn. Bất luận là tai nạn có lớn như thế nào, chẳng qua cũng chỉ chết một lần mà thôi. Sau khi chết rồi thân thể cũng không còn, hoàn cảnh nơi cư trú cũng không còn, người Trung Quốc nói linh hồn không chết, Phật pháp thì nói thần thức của chúng ta vẫn tồn tại, người ngoại quốc thì nói là linh tánh, linh tánh là vĩnh hằng bất diệt. Cho nên, đại tam tai, tiêu tam tai đối với chúng ta mà nói, xác thực là không đủ để cấu thành tai nạn.

Tai nạn thật sự là cái gì? Đó là tám loại mà trên Kinh Phật đã nói, tính nghiêm trọng của tám loại tai nạn này vượt hơn cả tiêu tam tai, vượt hơn đại tam tai. Vậy định nghĩa của tám nạn rốt cuộc là như thế nào? **Là chỉ việc không có cơ duyên thấy Phật, nghe pháp.** Vì thế, tai nạn không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp này là vượt hơn cả tiêu tam tai và đại tam tai. Từ trong câu nói này, chúng ta mới chân thật thể hội được Phật pháp là bảo vật. Tại vì sao gọi là Tam Bảo? Bạn có cơ hội gặp được, bạn có thể lý giải như pháp mà tu hành, bạn siêu vượt tam giới, siêu vượt mười pháp giới, đây mới là lợi ích vô cùng thù thắng. Ý nghĩa này chúng ta có thể hiểu được, không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp thì đương nhiên không có cơ hội tu hành.

TÁM NẠN

Trong tám nạn, ba nạn đầu tiên là tam đồ. **Thứ nhất là “địa ngục”**. Địa ngục thì quá khổ rồi, đặc biệt là A Tỳ Địa Ngục, chịu khổ không hề gián đoạn, thời gian rất dài rất dài, nên gọi là Vô Gián Địa Ngục. Ở trong địa ngục này thì không có Phật pháp, Bồ Tát Địa Tạng cũng không đến địa ngục này để độ chúng sanh. Tại sao vậy? Nghiệp chướng tập khí của chúng sanh đã quá nặng, Bồ Tát Địa Tạng có đến cũng không ai tin, cũng không có người nào để ý Ngài. Bồ Tát Địa Tạng độ chúng sanh địa ngục, đó là địa ngục thông thường, không phải Vô Gián Địa Ngục. Vô Gián Địa Ngục cũng gọi là A Tỳ Địa Ngục, đây là một trong tám nạn.

Thứ hai là “súc sanh”. Súc sanh ngu si, tâm trí chưa mở, do vì tội chướng mà đã chướng ngại mất đi cái duyên thấy Phật, nghe pháp. Đương nhiên đây đều là chỉ đại đa số, cũng có số ít trong súc sanh đạo chúng cũng có thể thấy Phật nghe pháp, thậm chí là tu hành vãng sanh. Trong Phật môn, chúng ta nhìn thấy trong quyển sách nhỏ “Vật Do Như Thủ”, thì những súc sanh này là ngoại lệ, đều là có thiện căn học Phật trong đời quá khứ vô cùng sâu dày. Tại vì sao bị đọa vào súc sanh đạo? Vì đã khởi một ý niệm sai lầm vào lúc lâm chung, thì người học Phật thiện căn sâu dày đọa tam ác đạo, mới có thể được Phật Bồ Tát từ bi cứu bạt. Những người này vẫn xem như là có thiện căn, chỉ là lâm chung có một niệm sai lầm. Khi lâm chung mà có một niệm sân hận thì liền đi vào trong địa ngục đạo, có một niệm hồ đồ thì đi vào súc sanh đạo. Sự hồ đồ này các vị phải hiểu được, hiện nay những người già bị chúng mất trí nhớ chính là thuộc về dạng như vậy, thần trí không sáng suốt, mơ mơ hồ hồ, vừa dứt hơi thở thì đi vào súc sanh đạo. Khi lâm chung mà khởi lên một niệm tham lam thì đi vào ngạ quỷ đạo. Nếu không phải là người có thiện căn vô cùng sâu dày, ở trong tam ác đạo sẽ rất khó được độ. Dù rằng chư Phật Bồ Tát rất từ bi, thị hiện ở trong tam ác đạo, nhưng có thể giác ngộ thì không nhiều, thật sự thì quá ít. Phật giáo hóa chúng sanh ở trong sáu cõi, số lượng được độ thì tỉ lệ lớn nhất là ở nhân đạo. Thiên đạo ngược lại không bằng nhân đạo, trong việc này là có nguyên nhân. Thiên đạo như thế nào? Trên trời an vui tự tại, mọi người đều đã đem việc tu hành lơ là đi mất, cho rằng ta hiện nay rất tốt rất tự tại, tu hành thì có ý nghĩa gì chứ? Lơ là mất. Phật tuy là cũng giảng Kinh thuyết pháp ở trên trời, mọi người cũng rất hoan hỷ đến nghe, không ít người thích nghe Kinh, nhưng mà người thật sự tu hành thì rất ít, cho nên cõi trời thành tựu không bằng so với cõi người. Do vậy, Bồ Tát thị hiện thành Phật ở trong sáu cõi, không đến năm cõi kia mà chỉ riêng đến cõi người, đạo lý là ở chỗ này. Cõi người là ngôi nhà bình thường, bậc trung trong sáu cõi, cuộc sống dù rất khổ nhưng vẫn có một chút vui, không giống như tam ác đạo. Tam ác đạo là chỉ có khổ mà không có vui, cõi trời chỉ có vui mà rất ít khổ, đây đều là những cõi rất khó độ. Súc sanh cũng bằng như là gặp kiếp nạn.

Thứ ba là “ngạ quỷ”. Ở trong ngạ quỷ đạo cũng là chịu khổ vô lượng, cho nên chúng ta gọi quỷ là quỷ đói. Ngạn ngữ cổ xưa của Trung Quốc thường nói, người sợ quỷ ba phần, quỷ sợ người đến bảy phần. Các vị đồng tu phải nhớ cho kỹ những câu nói này, bởi vì có rất nhiều người sợ quỷ. Bạn nên biết rằng, quỷ sợ người còn hơn là chúng ta sợ quỷ rất nhiều. Chúng ta mà không sợ thì chúng sẽ bỏ đi mất, chúng sợ chúng ta. Nếu bạn sợ quỷ, bị quỷ dọa cho sợ, có thể thấy bạn thật đáng thương. Khổ nạn của họ nhiều, chúng ta đem chữ “đói” thêm vào sau tên gọi của chúng, thường ở trong kiếp nạn đói khát, tình trạng phổ biến đều là không có đồ ăn thức uống. Nghiệp nhân của họ là tâm tham nặng nề, quả báo của tâm tham là như vậy. Đây cũng là gặp nạn, không dễ gì tiếp xúc được Phật pháp.

Thứ tư là “trường thọ thiên”. Trường thọ thiên là Tứ Thiên Vô Tướng Thiên, thọ mạng của họ là 500 kiếp, thọ mạng thật sự dài. 500 kiếp họ nhập vô tướng định, tâm thức của họ hoàn toàn đều ngưng hoạt động. Phật nói ở trên Kinh, ngoại đạo tu hành, thật sự tu hành thành công thì đều đến nơi này. Hay nói cách khác, trong 500 kiếp, thời gian dài như vậy họ đã đoạn mất cái duyên thấy Phật nghe pháp, đây là gặp nạn.

Thứ năm là “Bắc Câu Lô Châu” ở trong Tứ Đại Bộ Châu. Địa cầu này của chúng ta gọi là Nam Thiên Bộ Châu. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, ở nơi này có phước báu rất lớn, người thọ 1.000 tuổi, rất ít người đoản mạng, phước báu lớn, tham trước hưởng thụ ngũ dục lục trần, không chịu tiếp nhận sự giáo hóa của Phật, cho nên ở nơi đó không có Thánh nhân ứng hóa, không những Phật Bồ Tát không có, mà A La Hán cũng không có. Không có Thánh nhân giáo hóa, cho nên cũng đã mất đi cơ duyên thấy Phật nghe pháp. Trong các tự viện Phật giáo, chúng ta thường hay nhìn thấy thần hộ pháp là Vi Đà Bồ Tát, ở trên am thờ Vi Đà Bồ Tát có một bức hoành phi, là “tam châu cảm ứng”. Tứ Đại Bộ Châu mà Ngài chỉ cảm ứng có ba châu, Bắc Câu Lô Châu là không có Phật pháp, cho nên Ngài cũng không cần đến để hộ trì.

Thứ sáu là Phật đã nói với chúng ta là “Mù đui câm điếc”. Mù là ngày nay chúng ta nói là người tàn tật, họ cũng có cơ hội được thấy Phật nghe pháp, nhưng mà tương đối khó khăn. Đôi mắt mù rồi không thể thấy, họ vẫn có thể nghe được. Người bị điếc thì họ không thể nghe nhưng họ có thể thấy được tượng Phật. Câm thì dù họ có nghi vấn không thể hỏi, đối với việc thấy Phật nghe pháp tu hành đều có chướng ngại, cho nên mới gọi là “nạn”.

Thứ bảy là “thế trí biện thông”. Thế gian có một số người thông minh tài trí, họ có một số tà trí huệ không phải chánh trí, không tin tưởng Phật pháp, hoài nghi đối với Phật pháp, phê bình đối với Phật pháp, đây cũng là gặp phải nạn. Thế gian có rất nhiều, đồng học trong Phật môn cũng có. Gần đây tôi có nhìn thấy một số tư liệu, không biết là từ đâu mà các đồng tu viết cho tôi, sau khi tôi xem xong thì đưa cho các đồng học xử lý. Họ thường thường nghe đĩa giảng Kinh của tôi, và đã tìm ra được rất nhiều những chỗ mâu thuẫn, đưa ra nghi nan, đây là thuộc về thế trí biện thông. Không những tôi giảng Kinh đây rầy sự mâu thuẫn, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng Kinh cũng không ngoại lệ. Vì sao vậy? Một cái nguyên tắc của việc giảng Kinh là giúp đỡ đại chúng giác ngộ, căn tánh của đại chúng không tương đồng, người mà chấp trước cái “có” thì nhất định phải giảng cái “không” với họ, để phá chấp trước của họ; người chấp trước cái “không” thì giảng cái “có” với họ, để phá chấp “không” của họ. Những người thế trí biện thông này nghe thấy, bạn sao có lúc nói là có, có lúc lại nói là không, rốt cuộc là không hay là có? Bạn nói pháp không phải tự mình mâu thuẫn rồi hay sao? Họ không biết được là nói với những người nào. Cùng một sự việc, nhưng đối tượng không giống nhau thì nói pháp không giống nhau. Không những Phật như vậy, chúng tôi đọc “Luận Ngữ”, Khổng Lão Phu Tử dạy người thì cũng như vậy. Học trò của Khổng Lão Phu Tử hỏi nhân, hỏi hiếu, Khổng Lão Phu Tử giảng giải với người này cùng với người khác không giống nhau. Đây là các vị có thể xem thấy được ở trên “Luận Ngữ”. Phu Tử cũng có rất nhiều cách giải thích đối với cùng một con chữ. Tại sao không thể có một cách giải thích? Không thể được, còn phải xem người đến hỏi ấy, dùng cách nói nào có lợi ích đối với người này thì người này lãnh ngộ được, đây gọi là khế cơ khế lý. Phật không có định pháp để nói, Phu Tử cũng không có định pháp để nói, cho nên nói pháp chúng ta thường nói là quán cơ.

Cơ, chí ít phải nắm được ba cái trọng điểm. Nhất định phải hiểu căn tánh của họ như thế nào? Vấn đề hiện tại của họ là ở chỗ nào? Nên dùng phương pháp gì để giúp họ đối trị? Nếu bạn không nhận biết được thì bạn không có cách nào để giúp đỡ người khác. Tiếp đến còn phải xem trọng nơi chốn. Bạn nói pháp với họ là ở tại nơi chốn

nào, tại thời điểm nào. Xuân hạ thu đông bốn mùa không như nhau, một ngày sáng và tối cũng không như nhau, có thể thấy, quán cơ không phải là một sự việc dễ dàng. Năm được quán cơ mà nói pháp thì đối tượng nghe pháp này mới thật sự có thể được lợi ích. Những điều này chúng ta ở trong những buổi nghiên cứu giảng tọa giảng thuật đều đã có học qua. Chúng ta học tập là nguyên tắc nguyên lý, học tập phải có thể dùng. Dùng vào chỗ nào? Trong tất cả thời tất cả chỗ, trong tất cả cảnh duyên, thiên biến vạn hóa, như vậy mới có thể chân thật lợi ích chúng sanh. Hiểu rõ đạo lý này mới biết được Phật Bồ Tát nói pháp, Khổng Lão Phu Tử dạy học, các Ngài nói ngang nói dọc, nói ngắn nói dài đều chính xác, đều không có sai sót, chỉ sợ bạn chính mình nghe sai nghĩ sai, vậy thì rơi vào trong thế trí biện thông, không được lợi ích. Đây là nạn của họ, họ cũng đã gặp nạn.

Phật đối trị với vấn đề này đã đặc biệt vì chúng ta mà nói tứ y pháp. Tứ y pháp là nói nguyên tắc. Thứ nhất là “*y pháp bất y nhân*”, thứ hai là “*y nghĩa bất y ngữ*”, thứ ba là “*y liễu nghĩa bất y bất liễu nghĩa*”. Đây là từ trên hình thức mà nói. Nếu như chúng ta hiểu được Phật nói ba câu nói này, thì ngày nay đối với Phật pháp chúng ta có rất nhiều những tranh luận đều được hóa giải rồi. Ví dụ như có người nói “Đại Thừa Khởi Tín Luận” là ngụy tạo, không phải của Thiên Thân Bồ Tát, “Kinh Lăng Nghiêm” là giả tạo, không phải do Phật nói, nếu như chúng ta tỉ mỉ mà thể hội Tứ Y Pháp của Phật, Phật Đà tại thế không có nói, chỉ có Ngài giảng thì mới gọi là Kinh, người khác nói thì không thể gọi là Kinh, Phật không có cách nói này, Phật tuyệt đối không có chuyên chế, Phật tuyệt đối không có độc tài. Phật đã nói một câu nói vô cùng khai sáng, ngày này chúng ta thường nói là dân chủ tự do ngôn luận. Phật nói, có năm loại người nói Kinh, năm loại người này nói thì thấy đều có thể gọi là Kinh, chỉ cần không trái ngược một nguyên lý nguyên tắc. Nguyên lý nguyên tắc của Kinh Đại Thừa là “thật tướng”, sau này Phật môn chúng ta gọi là Pháp ấn. Thật tướng là gì? Là chân tướng sự thật. Phật nói là chân tướng sự thật. Những gì đệ tử Phật nói cũng là chân tướng sự thật (trong hàng đệ tử có người xuất gia, có người tại gia). Thiên nhân mà nói thì cũng nói chân tướng sự thật. Tiên nhân, còn có hóa nhân, biến hóa thành người. Từ đây mà biết, 5 loại người này phạm vi bao gồm thì rất là rộng. Những người nào thuộc về hóa nhân? Giống như chúng ta xem thấy Dã Can ở trong Kinh Tiểu Thừa, vì Đệ Thích Thiên mà giảng pháp, giảng hoàn toàn đều là Phật pháp, đây là biến hóa thành người. Hoặc như người Trung Quốc nói đến Hồ Ly tiên. Chỉ cần họ nói tương ứng với thật tướng, Phật đều thừa nhận họ nói là Kinh điển. Trong Tiểu Thừa nói đến tam pháp ấn, “Vô Thường”, “Vô Ngã”, “Niết Bàn”, chỉ cần họ nói mà tương ứng với ba cái điều kiện này, không hề trái ngược, thì Phật đều thừa nhận đây là Kinh. Phật thừa nhận, nhưng hiện tại hầu hết những người thế trí biện thông không thừa nhận, vậy thì hết cách rồi.

Đặc biệt là trong khoảng thời gian hiện đại này, tại Đài Loan, tại Trung Quốc đã dấy lên việc phản đối bốn hội tập “Kinh Vô Lượng Thọ” của cụ Hạ Liên Cư, nói hội tập là sai lầm. Hội tập chúng ta phải dựa vào Tứ Y Pháp của Phật để mà xem, có thể thành lập. Hạ lão cư sĩ hội tập hoàn toàn là y pháp. Pháp nghĩa là gì? Năm loại nguyên bản dịch, y pháp, y nghĩa bất y ngữ thì có thể hội tập rồi. Ý nghĩa cùng với ý nghĩa mà Phật đã nói không có sai, ngôn ngữ có nói nhiều vài câu, nói ít vài câu, nói sâu, nói cạn, nói dài, nói ngắn không can hệ gì. Hướng hồ Tịnh Tông quan trọng nhất chính là khuyên mọi người niệm A Di Đà Phật. Chúng ta xem coi, bốn hội tập này của Ngài có

phải là khuyển chúng ta niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ hay không? Cái đại tiên đề, đại nguyên tắc này không có sai, vậy thì hội tập không có sai. Đặc biệt là “*y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa*”. Thế nào là liễu nghĩa? Không có một tiêu chuẩn nhất định, ta nghe hiểu rồi, ta nghe minh bạch rồi, ta nghe được rất hoan hỷ, ta có được thọ dụng đối với ta, đó chính là liễu nghĩa. Nếu như các vị đem ra năm loại nguyên bản dịch của “Kinh Vô Lượng Thọ”, bạn hãy xem những bản ấy, văn chữ trên những quyển Kinh ấy, sau khi chúng ta đọc xong có rất nhiều câu chữ rất khó hiểu, chúng ta không cách nào lý giải được hoàn toàn, những quyển ấy đối với ta mà nói chính là bất liễu nghĩa. Hạ lão cư sĩ hội tập dễ hiểu, mà tất cả văn chữ đều là Kinh văn của nguyên bản dịch, Ngài không có sửa đổi. Ý nghĩa ở trong năm loại nguyên bản dịch, tất cả Ngài đều chọn lấy, đều bao gồm, không có bỏ sót. Đây là bản thu gom lại của năm loại nguyên bản dịch. Những câu trúc rắc rối khó hiểu thì Ngài không lấy, Ngài lấy những câu đơn giản dễ hiểu, đúng thích hợp với trình độ của chúng ta. Quyển hội tập này đối với chúng ta có sự lợi ích rất lớn, đây gọi là liễu nghĩa Kinh.

Câu sau cùng trong tứ y pháp là “*y trí, bất y thức*”. Câu nói này là dạy chúng ta - những đồng học học Phật, các vị phải y theo lý trí, không nên y theo tình cảm. Thức chính là tình cảm. Nếu các vị y theo tình cảm thì sai rồi, y theo lý trí mới đúng. Học Phật quyết định phải lý tánh. Lý trí vượt qua tình cảm, chúng ta mới có thể được thọ dụng thật sự.

Bốn câu nói này của Phật đối với thời Mạt pháp hiện tại của chúng ta, giúp chúng ta giải quyết rất nhiều chướng ngại. Chân thật hiểu được Tứ Y Pháp, đối với một số người phê bình Kinh luận của Phật, chúng ta đều chỉ cười một cái mà không cần phải đi bàn cãi với họ, cũng không cần phải đi lý giải, ta vẫn giữ vững lập trường, ta sẽ không bị họ làm cho dao động, sẽ không vì họ mà xoay chuyển. Chúng ta phải có lòng tin kiên định, có tâm nguyện kiên cố, quyết định được sanh Tịnh Độ. Phật nói pháp không dễ, Tổ sư Đại đức truyền pháp cũng không dễ. Hạ Liên Cư lão cư sĩ ứng cơ mà đến, là căn cơ hiện tại của chúng sanh thế gian này của chúng ta, vì chúng ta mà đem “Kinh Vô Lượng Thọ” những Kinh văn nghĩa thú này tổ chức chỉnh lý trở lại một lần nữa, để tiện lợi cho Thời kỳ Mạt Pháp, về sau vẫn còn nhưng chúng sanh trong 9.000 năm học tập. Đây không phải là người bình thường, chúng ta đối với việc này phải có lòng tin.

Cho nên, người thế trí biện thông tuy rằng rất thông minh, rất lanh lợi, rất có biện tài, lẽ trái cũng có thể nói thành lẽ phải, người chết cũng có thể nói thành người sống, họ có cái bản lĩnh này. Thế gian quả thật có những người này, họ chính là không tin tưởng chánh pháp. Không Lão Phu Tử vào thời đại đó cũng gặp phải một người như vậy, không còn cách nào. Nếu như Không Lão Phu Tử biện luận với ông ta, e rằng cũng không biện lại ông, tâm trí tràn đầy điều trái lẽ. Phu Tử làm chức quan Đại Tư của nước Lỗ, cho người bắt ông rồi đem đi chém. Tội danh gì vậy? Tà tri tà kiến, mê hoặc nhân tâm xã hội đại chúng. Bây giờ thì không có cái tội danh như vậy. Đây là Thiệu Chánh Mão, là nhân vật có ghi chép trong sử sách.

Thứ tám là “nạn sanh ra trước hoặc sau thời của Phật”. Sanh vào thời kỳ Phật chưa xuất thế thì thế gian này không có Phật pháp, không có cơ hội thấy Phật nghe pháp. Còn nếu sanh ra sau khi Phật diệt độ thì bạn cũng không có cơ hội này. Nhưng mà nói

trước và sau thời của Phật, phải nói pháp vận của Phật. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là một vận hai ngàn năm, quả thật sanh ra vào trước lúc Thích Ca Mâu Ni Phật xuất thế, thế gian này không có Phật pháp. Nói cách khác, nếu bạn muốn liễu sanh tử xuất tam giới thì không thể được, bạn không có cái cơ hội này. Đây là gặp nạn.

Tương lai sau khi pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật đã qua đi, sau khi đã qua một vận hai ngàn năm này, hiện tại là đã qua hết 3.000 năm rồi, vẫn còn có 9.000 năm, sau 9.000 năm này, pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế gian này bị diệt tận, tất cả Kinh điển tại thế gian này đều bị hủy mất hết, sau cùng chỉ còn lại “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” vẫn có thể trụ tại thế gian này thêm 100 năm nữa, một thời gian rất ngắn. Sau 100 năm này thì “Kinh Vô Lượng Thọ” cũng không còn, chỉ còn lại một câu sáu chữ là “Nam Mô A Di Đà Phật” vẫn còn truyền một thời gian. Nhưng con người trong khoảng thời gian này căn tánh hạ liệt, cho dù gặp được cũng rất khó tiếp nhận, cũng rất khó y giáo phụng hành. Đây là “nạn”.

Chúng ta từ những điểm này mới có thể thể hội được, Phật pháp chân thật là bảo vật. Tiểu tam tai, đại tam tai đều không phải là tai nạn thật sự, mà không có cơ duyên thấy Phật nghe pháp mới là tai nạn nghiêm trọng. Chân thật có thể hiểu được đạo lý này, thể hội đến tầng bậc này, chúng ta mới biết trân quý đối với Phật pháp. Nếu có thêm thời gian một ngày, nhất định phải tu hành cho tốt.

Thế nào gọi là tu hành? Ý nghĩa của hai chữ này nhất định phải làm cho sáng tỏ, không thể hiểu sai. Tu hành chính là y chiếu theo giáo huấn của Phật Đà mà tu sửa hành vi của chúng ta, đó gọi là tu hành. Chứ không phải là mỗi ngày đi thắp hương tụng Kinh, lạy Phật, hay là đi niệm Phật, đi tham thiền. Đây có xem là tu hành không? Nói các vị biết, đó là hình dáng của tu hành, chưa chắc là thật. Trên miệng thì niệm A Di Đà Phật, nhưng nếu gặp phải người không hợp với ý của mình thì lập tức nổi cáu, tức giận mắng người, vậy thì tu hành gì chứ? Gặp người thuận theo ý mình thì khởi tham ái, không thuận theo ý mình thì lại nổi giận, vậy là bạn không có tu hành, việc bạn tụng Kinh niệm Phật đó đều không tác dụng, đều không hiệu nghiệm. Nhất định phải làm cho được những gì Phật dạy chúng ta ở trên Kinh, đây gọi là tu hành. Ví dụ như Phật dạy chúng ta không sát sanh, chúng ta ở trong tất cả lúc, tất cả chỗ, tất cả cảnh giới, chúng ta đều có thể tuân thủ, tuyệt đối không tổn hại đến sinh mạng của chúng sanh, chúng ta thật sự làm được thì mới gọi là tu hành. Trước khi chưa có học Phật, nhìn thấy con kiến dù vô tình hay cố ý thì bạn sẽ rất dễ dàng giết chúng; ở trong nhà nhìn thấy nào là gián, nào là chuột, bạn nhất định sẽ giết hại chúng, chúng đến quấy nhiễu hoàn cảnh cuộc sống chúng ta. Thường nhìn thấy nhất là muỗi, chúng cắn đốt, bạn đập một cái nó chết ngay, giết nó là sát sanh rồi. Tu hành chính là tu chính những hành vi này, những hành vi này là sai. Con muỗi bay đi khắp nơi kiếm ăn, giống như con người chúng ta ở bên ngoài đi mưu sinh kiếm sống, mưu sinh không có phạm tội, cho nên con muỗi chích chúng ta một cái thì không phạm tội, không phạm tội chết. Nếu bạn không bằng lòng cúng dường nó, không sẵn lòng bố thí thì bạn đuổi nó đi là được rồi, đâu có quyền được giết nó. Người chân thật học Phật, nghe theo giáo huấn của Phật, bị muỗi cắn chúng ta hoan hỷ kết cái duyên với nó, bố thí nó, cúng dường nó, đây là một việc tốt. Hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm của chúng ta sửa chữa trở lại, tu chính trở lại, đây gọi là tu hành. Tu chính cái tư tưởng sai lầm của chúng ta, tu chính cái kiến giải sai lầm, tu chính cái hành vi sai lầm, thì người này là chân tu

hành. Tu hành không ở tại hình thức, có hình thức, không có thực chất thì không có tác dụng; có thực chất, không có hình thức thì vẫn được chư Phật hộ niệm, thiện thân bảo hộ. Phật Bồ Tát thiện thân coi trọng thực chất, không trọng hình thức. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

A Di Đà Phật...

Tập 247

Điều căn bản nhất trong hành môn, Phật ở trên “Quán Kinh” giảng về “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, hiếu dưỡng phụ mẫu chúng ta đã làm được chưa? Chúng tôi đã từng gặp được rất nhiều, rất nhiều gia đình, cha mẹ phản đối con cái học Phật. Tại sao chính mình học Phật lại dẫn đến sự phản đối của cha mẹ? Chúng ta học chưa có tốt, chúng ta chưa có tận hết hiếu đạo. Nếu như sau khi học Phật, càng hiếu thuận hơn đối với cha mẹ, chăm sóc còn chu đáo hơn, cha mẹ nhất định vô cùng hoan hỷ, nhất định đi đến đâu cũng nói với mọi người: “*Đứa con của tôi rất có hiếu, nó học Phật, nó hiếu được hiếu thuận*”, họ sẽ khích lệ tất cả thanh niên đều nên học Phật, không phải đạo lý như vậy sao? Chúng ta học Phật, không những chưa học đến nơi, căn bản thì cũng chưa học được gì, sau khi học Phật thì trong gia đình biến thành như thế nào? Ngày ngày nhìn thấy cha mẹ tạo nghiệp, ngày ngày phê bình họ, ngày ngày không hài lòng với họ. Cha mẹ bạn nhìn thấy bạn như vậy, họ đương nhiên thấy khó chịu. Nếu bạn hy vọng cha mẹ được tốt, có thể ăn trường chay, có thể không sát sanh, có thể không trộm cắp, có thể không vọng ngữ, làm được giống như trong Phật pháp đã dạy, thì bạn phải dùng phương pháp đê mà cảm hóa họ. Bạn không thể phê bình họ, không thể nói: “*Cha mẹ cứ ăn thịt đi, ăn thịt thì tương lai phải trả giá đó*”, không thể có cách nói như vậy được. Tuy rằng đó là sự thật, nhưng bạn phải hiểu được đó là hoàn cảnh như thế nào. Như vừa mới nói, lúc mà bạn nói pháp, bạn phải xem là ở nơi chốn nào, bạn phải xem là thời gian nào. Cho dù họ đã làm ra rất nhiều ác nghiệp, nhưng không thể nói. Không những không thể nói, mà ngay đến cái vẻ mặt không hài lòng cũng không được để lộ ra. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, phải từ từ mà dẫn dắt họ, phải có thời gian dài khiến họ từ từ giác ngộ, khiến họ hiểu được mà quay đầu.

Người xưa có một tấm gương tốt là Vua Thuấn. Những gì vua Thuấn đã làm hoàn toàn đều là công phu tự xét lấy mình. Trong thời gian ba năm, ông đã cảm hóa hết tất cả người trong gia đình. Nếu bạn có thể học vua Thuấn, sau khi học Phật rồi, nội trong ba năm bạn có thể cảm hóa được cha mẹ anh chị em thành người thiện, thì công đức của bạn đã thành tựu. Quyết định là không thể phê bình, quyết định không thể hủy báng, ngôn từ, dung mạo đều phải khiến cho người khác nhìn thấy, nghe thấy liền sinh tâm hoan hỷ. Điều kiện đầu tiên chính là phải kết hoan hỷ duyên với chúng sanh. Họ không thể sanh tâm hoan hỷ đối với bạn, không thể sanh tâm tôn trọng, bạn có nói lời hay thế nào, họ cũng sẽ không nghe, nghe không lọt tai. Đạo lý này vô cùng quan trọng.

Tóm lại mà nói, Phật nói với chúng ta tám loại kiếp nạn này, ý nghĩa chân thật chính là họ có sự chướng ngại, không thể thấy Phật, không nghe được chánh pháp. Đây là

trong cảm nhận của chư Phật Bồ Tát, các Ngài cho rằng đây là đại tai nạn, là tai nạn thật sự.

Thế giới Cực Lạc, những loại tai nạn này thì không có, trên Kinh nói với chúng ta là “*vĩnh vô chúng khổ*”. Hai chữ “vĩnh vô” này xuyên suốt xuống phía dưới, “*vĩnh vô chư nạn*”, “*vĩnh vô ác thú*”, “*vĩnh vô ma nã*”. Vì sao mà vĩnh vô vậy? Người của Tây Phương Cực Lạc Thế giới có nghiệp nhân khổ nạn, bởi vì họ mang nghiệp mà vãng sanh, nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ác duyên. Chúng ta hãy lấy tám điều này mà nói, Thế giới Tây Phương không có ba đường ác. Tại vì sao Thế giới Tây Phương không có ba đường ác? Người ở Thế giới Tây Phương không có tạo ba nghiệp ác. Từ đó cho thấy, hiện tại chúng ta học Phật, trọng yếu nhất là phải học từ chỗ nào? Các đồng tu nhất định phải ghi nhớ, phải đoạn tham sân si. Dù rằng tham sân si đoạn không hết, thì cũng giảm thiểu tham sân si, phải giảm nhẹ cái ý niệm tham sân si này, mỗi năm một nhẹ hơn thì chúng ta có tiến bộ, thì công phu niệm Phật mới được đắc lực. Nếu như tham sân si không thể hoàn toàn buông xuống thì quyết định không thể vãng sanh. Bởi vì sao? Đúng lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn, vào lúc này bạn vẫn còn có chướng ngại, bạn vẫn còn có tham sân si, Phật không có cách nào tiếp dẫn bạn đi được. Cho nên ở trong cuộc sống trước mắt, chúng ta nhất định phải đem tham sân si giảm nhẹ đi; bất luận là đời sống vật chất hay là đời sống tinh thần, nhất định phải biết đủ, có chừng có mực, không nên quá đáng.

Biết đủ thì thường vui. Thánh nhân đã làm tấm gương cho chúng ta. Thích Ca Mâu Ni Phật là tấm gương tốt nhất. Hãy xem đời sống của Ngài, ba y một bát, đêm ngủ gốc cây, ngày ăn một bữa, cuộc sống của Ngài an lạc đến mức tốt cùng. Người thế gian hiện tại không có một người nào có thể so sánh được với Ngài. Nếu như mà bạn hỏi, Ngài an lạc rốt cuộc là an lạc ở chỗ nào? Tôi dùng bốn chữ để trả lời bạn là: “***Không thể nghĩ bàn***”.

Hiện tại ở Úc Châu, vùng đất trung tâm Úc Châu là sa mạc, vẫn còn có số ít thổ dân trải qua được đời sống như vậy, an lạc vô cùng. Chính phủ Úc Châu cũng muốn giúp đỡ họ, nhưng họ không chấp nhận, họ bằng lòng trải qua đời sống hiện tại. Chính phủ Úc Châu đã xây cho họ một số ngôi nhà nhỏ, họ đều đem cửa của những ngôi nhà này tháo bỏ hết, bên trong ngôi nhà dùng để cất chứa đồ đạc, còn chính họ thì ban đêm ngủ ở ngoài sa mạc, ngủ ở trên đất. Họ không chịu sống ở trong các ngôi nhà. Họ không sợ nắng chiếu, mưa đập, gió vùi. Chúng ta mà trải qua cuộc sống của họ một ngày thì chịu không nổi, đến ngày thứ hai nhất định phải vào phòng bệnh mà nằm. Họ thì từ nhỏ đã được rèn luyện rồi, từ lúc mới sinh ra thì đã sống như vậy rồi, thân thể khỏe mạnh, không có bệnh tật. Làn da phơi nắng đến nổi đen cả, nếu bạn sờ kỹ thì thấy da của họ rất non, họ không già. Cho nên, họ có một cái quan niệm, những người sống trong đô thị như chúng ta trải qua cuộc sống như vậy, những loại văn minh vật chất đã làm tổn hại tâm linh của chúng ta. Tâm linh là cái gì? Là trí tuệ. Họ có trí tuệ, chúng ta không có trí tuệ, đã làm tổn thương đến khả năng của thân thể, cho nên thân thể này của chúng ta không khỏe mạnh bằng họ.

Tôi đã báo cáo qua với các vị, hiện tại chúng ta muốn thông tin với bạn bè ở nơi xa thì phải dùng điện thoại, dùng điện thoại di động, những thổ dân này trông thấy rất buồn cười, “*các vị sao lại phải dùng những thứ này chứ?*”. Họ thì không cần, họ dùng tâm

linh cảm ứng, cao siêu hơn so với chúng ta rất nhiều. Tôi nghe nói sóng của điện thoại di động rất mạnh, người mà thường hay dùng điện thoại thời gian lâu rồi, một nửa bên đầu sẽ bị tê, là thần kinh não đã bị tổn thương. Họ thì dùng tâm linh cảm ứng, không cần dùng điện thoại, cao siêu hơn chúng ta rất nhiều. Tai, mắt tinh thông, tâm linh cảm ứng, cho nên niềm vui thú ấy là niềm vui chân thật, chúng ta không thể tưởng tượng.

Chúng ta ngày nay cái gọi là vui, thật lòng mà nói, tôi thường hay dùng việc hút thuốc phiện để hình dung. Hút thuốc phiện, dùng ma túy gây sự kích thích, di chứng sau đó của nó không thể tưởng tượng nổi. Đời sống vật chất, đời sống tinh thần của chúng ta hiện nay, phải hiểu được đều là vô cùng không bình thường. Nhu cầu cuộc sống càng ít càng tốt, có chừng có mực, đem tham sân si tận sức mà giảm thiểu, tuyệt đối không thể tăng trưởng. Tăng trưởng tham sân si thì tám nạn này không thể nào tránh khỏi, Thế giới Cực Lạc thì một đời này không có hy vọng rồi. Nếu muốn vĩnh thoát bát nạn, thân cận Di Đà, vãng sanh Cực Lạc thì tham sân si ắt phải giảm thiểu. Bên đó không có ba đường ác, người được sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không khởi lại ý niệm tham sân si nữa. Cái thế giới đó là Nhất Chân Pháp Giới, không có tam đồ, không có lục đạo, cũng không có Trường Thọ Thiên, không có Vô Tướng Thiên, cũng không có Bắc Câu Lô Châu, những tai nạn này đều không có, mỗi ngày thân cận A Di Đà Phật, nghe A Di Đà Phật giảng Kinh thuyết pháp.

Có lẽ có người sẽ hỏi Thế giới Cực Lạc lớn như vậy, nghe nói số lượng người ở nơi đó không có cách nào tính đếm, nhân khẩu ở trên địa cầu này của chúng ta hiện tại cũng gần bảy tỉ người, nhân khẩu của Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có cách gì để tính đếm, A Di Đà Phật lại chỉ có một người, chúng ta có thể có được cơ hội gặp mặt cùng Ngài hay không? Cho nên liền có sự hoài nghi. Cũng như năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế vậy, Thích Ca chỉ có một người, trong lòng chúng ta muốn được gặp mặt Ngài thì có thể gặp được Ngài không? Đừng nói địa cầu này có khó khăn, ở ngay tại thành phố nhỏ Singapore này, chúng ta mà muốn gặp một người nào thì cũng đã không dễ dàng. Nếu nghĩ như vậy thì phiền phức tới rồi, Thế giới Cực Lạc là nên đi hay không nên đi? Tại chỗ này, tôi có thể nói với mọi người: “A Di Đà Phật tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi một người từng thời từng khắc đều không rời khỏi Ngài nửa bước, đều gặp mặt Ngài”. Đây là nguyên nhân gì vậy? Ngài có phân thân, Ngài có hóa thân, Ngài có thể hóa vô lượng vô biên thân, hóa thân cùng thân của Ngài là một không phải hai, cho nên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mọi lúc mọi nơi đều nhìn thấy A Di Đà Phật đang ngồi nơi đó giảng Kinh thuyết pháp, cũng đều thấy có rất nhiều người đang ngồi quây xung quanh. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Phật có năng lực hóa trăm ngàn ức vạn thân, vãng sanh Cực Lạc Thế giới mỗi một người cũng có năng lực này, cũng có thể hóa trăm ngàn ức vạn thân, cho nên những chương nạn đều không có. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên Kinh đã nói với ta được rất là rõ ràng, không những là trên Kinh nói, ở trong 48 đại nguyện cũng đã nói được rất rõ ràng, rất minh bạch, đều là thân Tử Ma Chân Kim Sắc, tướng hảo quang minh so với A Di Đà Phật không có sai khác, mù đui câm điếc càng không thể tìm thấy ở bên đó, thế trí biện thông cũng không tìm thấy ở bên đó. Người của Thế giới Cực Lạc không những mỗi ngày tiếp xúc A Di Đà Phật, mà mỗi ngày còn đến mười phương chư Phật Sát Độ để đi bái Phật. Không gian sinh hoạt của họ rất lớn, tận hư không khắp pháp giới đều là phạm vi sinh hoạt của họ, muốn đi đến thế giới nào, đi lễ bái vị tôn Phật nào, ý niệm vừa động thì thân thể liền đã tới nơi. Hiện tại thì vận tốc

của điện, của ánh sáng không có cách nào so sánh được với họ. Ý niệm vừa động thì thân thể đã đến nơi, đã được thấy Phật, cúng Phật, nghe pháp. Các vị nghĩ xem, hoàn cảnh học tập này, Bồ Tát ở mười phương không ai không hướng về. Nhưng có rất nhiều Bồ Tát có chướng ngại, không có nghe được pháp môn này. Bồ Tát làm sao lại có chướng ngại này? Sở Tri Chướng của Bồ Tát chưa có đoạn tận, cho nên gặp được cái duyên Tịnh Tông thật sự là không dễ dàng. Sự việc này, Thế Tôn đã có nói rõ ràng trong phần Kinh văn phía sau.

Sanh đến Thế giới Cực Lạc thì thọ mạng đồng như Phật. A Di Đà Phật là vô lượng thọ, nếu như chúng ta vãng sanh đến bên đó thì cũng vô lượng thọ giống như A Di Đà Phật, quyết định không có cái nạn trước sau thời của Phật, tám loại nạn này hoàn toàn bị tiêu trừ tại Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Không những không có các sự việc này, đến cả tên gọi tám nạn này cũng không hề có, Thế giới Cực Lạc “vĩnh vô chư nạn”.

Thế Tôn ở trên “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” đã dạy chúng ta một câu vô cùng quan trọng, chúng ta ngay trong một đời phải cố gắng ghi nhớ, dốc hết sức phụng hành. Câu nói này là lời đối với Long Vương: *“Bồ Tát có một pháp có thể đoạn tất cả khổ của thế gian”* (tất cả thế gian bao gồm sáu cõi, pháp giới bốn Thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều bao gồm ở trong đó). **“Bồ Tát hữu nhất pháp”** (*Bồ Tát này là Pháp Thân Bồ Tát, không phải Bồ Tát thông thường*), là pháp nào vậy? **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp (là tâm thiện), tư duy thiện pháp (là tư tưởng thiện), quán sát thiện pháp (là hành vi thiện), bất dung hào phân bất thiện gián tạp”**. Câu nói này rất quan trọng, một mảy may bất thiện cũng đều không thể để ở trong lòng, nhất thiết phải tu cái tâm của chúng ta thành thuần tịnh thuần thiện, chỉ có như vậy thì chư ác mới vĩnh viễn đoạn dứt, thiện pháp mới viên mãn, mới có thể thành tựu đại đạo. Chúng ta nhất định phải chăm chỉ nỗ lực mà tu học. Hoàng lão cư sĩ ở tại đoạn này đã nói rất hay trong phần chú giải, người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc không tạo tham sân si, cho nên địa phương đó không có ba đường ác. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, hoàn cảnh tu học ở Thế giới Cực Lạc không giống như thế gian này của chúng ta. Sanh đến thế gian này cuộc sống rất khổ sở, phải tự mình mưu sinh, việc gì cũng rất gian nan. Thế giới Tây Phương cùng với hoàn cảnh chúng ta nơi đây hoàn toàn không như nhau, muốn ăn cơm, ý niệm vừa mới động thì thức ăn đã bày ra ngay trước mặt bạn, thật không thể nghĩ bàn, muốn ăn cái gì thì liền biến hiện ra cái đó, không muốn ăn nữa thì lập tức liền biến mất, rất là sạch sẽ, cũng không cần phải dọn dẹp bàn ăn, càng không cần phải rửa chén bát; muốn mặc quần áo gì thì quần áo liền mặc lên người, không cần phải đi mua vải may cắt. Tây Phương Thế giới không có những ngành nghề này, tất cả công thương nghiệp đều không có, nông nghiệp cũng không, toàn bộ tất cả thọ dụng tùy niệm mà biến hóa thành. Một cảnh giới không thể nghĩ bàn, làm gì mà có ba đường ác, làm gì mà có tham sân si? Công việc hàng ngày của họ là những gì? Công việc chính là nghe Kinh, nghe pháp, đi thăm viếng chư Phật Bồ Tát, tìm thầy, thăm bạn mười phương thế giới. Cuộc sống quả thật là rất tự tại, cho nên họ sẽ không đọa Vô Tưởng, không có Vô Tưởng Thiên. Đời sống tinh thần và vật chất vô cùng sung sướng, do thường thường tiếp nhận sự giáo hóa của tất cả chư Phật Bồ Tát trong mười phương, nên họ không có cái nạn Bắc Câu Lô Châu. Sáu căn của họ thanh tịnh, chúng ta vừa mới nói là thuần tịnh thuần thiện, cho nên không có mù đui câm điếc. Trên Kinh nói: *“Chúng sinh sinh giả, giai chánh định tự”*, cho nên thế giới đó không có thể trí biện thông. *“A Di Đà Phật hiện tại đang thuyết pháp”*, Phật thọ vô lượng, thời gian

Phật thuyết pháp cũng vô lượng, tương lai A Di Đà Phật thị hiện nhập Niết Bàn, Quan Thế Âm Bồ Tát lập tức liền thị hiện thành Phật, cho nên bên đó không có trước hay sau thời kỳ của Phật, cho nên tám loại tai nạn này ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới vĩnh viễn không có, đến ngay cả cái tên cũng không có. Chúng ta hiểu được những chân tướng sự thật này, không những hoan hỷ, ngưỡng mộ, quan trọng hơn chính là tu hành, làm thế nào có thể tương ứng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc Ý Chánh Trang Nghiêm. Việc này trước mắt chúng ta là vô cùng quan trọng.

“*Ác thú*”, thực ra mà nói chính là ác đạo. Ác thú tại chỗ này là cách nói tương đối, ví dụ: so sánh địa ngục với ngạ quỷ thì địa ngục là ác thú, ngạ quỷ là thiện thú; súc sanh so với súc sanh thì ngạ quỷ là ác thú, súc sanh là thiện thú; súc sanh so với người thì súc sanh là ác thú, người là thiện thú. Ác thú ở đây là cách nói tương đối, Bồ Tát so với Phật, Phật là thiện thú, Bồ Tát là ác thú, chúng ta phải nên biết đạo lý này. Chúng sanh trong sáu cõi, trong mười pháp giới đều có nhân quả, trong Phật pháp thì cũng không rời nhân quả, thế xuất thế pháp đều không rời khỏi định luật nhân quả. Người thế gian chúng ta nói chân lý, cái gì là chân lý? Nhân duyên quả báo là chân lý. Vì sao vậy? Thế xuất thế gian đều không nằm ngoài định luật này, đây mới gọi là chân lý. Có nhân thì nhất định có quả, bạn tạo tác là nhân thiện, bạn nhất định có thú hướng của thiện, tạo tác nhân ác thì bạn nhất định có thú hướng của ác, cho nên chữ “thú” này là từ đây mà ra. “Thú” là nói báo ứng, bạn đi tiếp nhận cái báo ứng này, bạn sẽ đi đến nơi đó. Ác thú chúng ta thông thường nói là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, nhưng mà ở chỗ này là cách nói nghĩa rộng.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc không những không có ba đường ác, Phật ở trên Kinh nói là có Thanh Văn, có Thanh Văn thì đương nhiên có Duyên Giác, thì đương nhiên có Quyền Giáo Bồ Tát, nhưng mà những lời này đều là Phật phương tiện mà nói. Kinh văn này phía sau cũng có, nhưng không phải sự thật, mà là phương tiện nói. Phật vì lẽ gì dùng những lời này để phương tiện nói? Bởi vì cách nói như vậy chúng ta nghe hiểu được, sau khi chúng ta nghe xong sẽ gặt đầu, cảm thấy vẫn rất hợp đạo lý. Nếu như Phật phải nói lời chân thật, chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng kỳ lạ, sẽ ngạc nhiên, sẽ cảm thấy việc đó là không thể nào. Cho nên, Phật thuyết pháp là y nhị đế (nhị đế ở đây chính là tùy thuận), có những lời là tùy thuận thường thức của chúng ta mà nói, đó là tùy thuận tục đế; có những lời là Phật tự mình thân chứng cảnh giới, đó là tùy thuận chân đế. Chúng ta đọc Phật Kinh, nhất định phải có thể nhìn thấy được những lời nào là Phật tùy thuận tục đế mà nói, những lời nào là tùy chân đế mà nói. Chúng ta phải có khả năng phân biệt, mới có thể đem Kinh văn nói cho được rõ ràng. Nếu như tùy chân đế để nói, đó chính là “*duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệc vô tam*”. Nhất Thừa là thừa gì? Là nhất Phật thừa, không phải Bồ Tát thừa. Đây là nói lời thật với bạn.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nhất thừa pháp, chỉ có nhất Phật thừa, cho nên sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới một đời thành Phật. Đương nhiên chúng ta là đời nghiệp mà vãng sanh, tuy rằng trí tuệ, thần thông, đức năng, tướng hảo của chúng ta đều không thua kém Phật là bao nhiêu, nhưng mà đây không phải là tự mình tu, mà là do oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, không phải chính mình tu được. Đây không phải mình tự tu được, thế nhưng chính mình lại được hưởng thụ. Đây là thật, không phải giả. Sự hưởng thụ của bạn, bất luận là trí tuệ, bất luận là tài nghệ, bất luận là năng lực hay tướng hảo, thật sự là giống như Phật. Thế giới Tây

Phương là thế giới bình đẳng, thế nhưng phiền não của bạn đích thực là chưa có đoạn, chẳng qua chỉ là không có duyên mà thôi. Vậy phiền não có cần đoạn hay không? Đương nhiên phải đoạn, không đoạn phiền não thì bạn không phải chính mình thật sự thành tựu. Cho nên, Phật từ trên phương diện đoạn phiền não để nói, có Thiên Nhân, có Duyên Giác, có Bồ Tát, có Phật, tùy thuận những nghiệp mà bạn mang ở trong A Lại Da mà nói. Nếu như tùy thuận thọ dụng hiện tiền mà nói thì đó chính là Nhất Phật Thừa, đó là pháp bình đẳng, Nhất Phật Thừa. Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày thân cận Phật Đà, nghe Phật thuyết pháp thì vô tình đã đem những phiền não tập khí ở trong A Lại Da Thức của chúng ta đều chuyển thành Bồ Đề trí tuệ. Cho nên có thể nói, những lời này là lời thật không phải giả, một đời khẳng định sẽ thành Phật. Đây chính là “Ác Thú” trên tương đối. Ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới, trên thực tế không hề tồn tại, tha phương thế giới thì có, nhưng Tây Phương Cực Lạc Thế giới không tồn tại những vấn đề này.

Tiếp theo là “*Ma Nã*”. Ma là gì? Nếu như các vị có thể xem được phiên bản Kinh điển cổ xưa, các vị hãy thử xem quyển Kinh được chép trước thời Đường Triều, năm ngoài tôi đi đến thư viện trường Đại Học Bắc Kinh thì có xem thấy, họ còn lưu giữ cũng không ít, cách viết cái chữ “Ma” ở trong những quyển này cùng với cách viết ngày nay không giống nhau. Ở phía dưới chữ “Ma” này không phải là chữ “Quý” mà là chữ “Thạch” (là hòn đá). Người thời xưa nói ma, ý nghĩa là một hòn đá, là chiết ma, nghĩa là dày vò, khiến chúng ta chịu khổ chịu nạn; dày vò, dẫn vật thì gọi là ma. Dem chữ thạch sửa thành chữ quý, đây là một chữ mới, chữ cổ của Trung Quốc đều không có. Chữ này là do ai tạo ra? Không phải ông Thương Hiệt, mà là Lương Võ Đế tạo ra. Lương Võ Đế cho rằng sự dày vò, dẫn vật này thật đáng sợ giống như là quý vậy, cho nên ông đã sửa chữ thạch thành chữ quý. Ý nghĩa đó cũng hay, cũng giống như ma quý vậy, đây là cách gọi tắt của từ “Ma La” trong tiếng Phạn.

Ý nghĩa của từ “Ma La” trong tiếng Phạn là chướng ngại, dày vò. Thứ nhất là nó có thể hại mạng sống của chúng ta, bất luận sự việc gì có thể hại đến mạng sống chúng ta thì là ma. Có thể chướng ngại thiện hạnh, việc thiện của chúng ta, đây cũng là ma, là ma chướng. Còn có một loại nhiễu loạn sự hứng thú của chúng ta, nhiễu loạn thân tâm của chúng ta thì cũng là ma. Ý nghĩa thứ tư là phá hoại; thiện hạnh của chúng ta, việc tốt của chúng ta, nó ở trong đó dùng các loại phương pháp để chướng ngại, khiến chúng ta không thể thành tựu. Phạm mà thuộc về những loại như vậy thì đều gọi là ma. Cho nên ý nghĩa của chữ ma này rất rộng, phạm vi rất rộng lớn.

Thực tại mà nói, ma nạn nghiêm trọng nhất trong các ma nạn các vị có biết là ai không? Tuyệt đối không phải quỷ thần, nhất định không phải yêu quái, mà đáng sợ nhất là con người. Ở trong quyển “Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký” của Kỷ Hiểu Lam có ghi chép một câu chuyện, tôi còn đặc biệt trích lục trở lại. Hồ Tiên là Hồ Ly tu thành Tiên. Hồ Tiên này cũng rất có đạo hạnh, thường hay cùng nhau qua lại xã giao với mọi người, họ cũng có thể làm thơ, làm câu đối, cùng xã giao qua lại với những văn nhân này. Có một hôm cùng nhau uống rượu thì có người hỏi, có người thỉnh giáo với vị Hồ Tiên này rằng: “*Các vị sợ nhất là cái gì?*”. Hồ Tiên nói: “*Chúng tôi sợ nhất chính là Hồ Ly*”. Thế là mọi người thấy lạ liền hỏi: “*Ông là Hồ Tiên mà sao lại sợ Hồ Ly?*”. Ông đã nói ra một đạo lý chân thật vì sao ông sợ Hồ Tiên. Ông nói ra đạo lý, con người sợ nhất là người cùng ngành nghề, cùng ngành nghề thì đố kỵ nhau, họ đến

đoạt mạng, họ đến chướng ngại, họ đến nhiễu loạn, họ đến để phá hoại, chính là kẻ cùng ngành nghề. Ông nói lời này rất có đạo lý. Không cùng ngành nghề với bạn, họ sẽ không đến chướng ngại bạn. Vì sao vậy? Vì không có liên quan đến lợi ích của họ. Cho nên, nếu bạn mà hỏi tôi: “*Hòa thượng các vị sợ ai?*”. “*Hòa thượng sợ hòa thượng*”, cư sĩ sợ cư sĩ. Cùng ngành nghề thì sẽ có xung đột lợi ích, thế là họ mới nghĩ hết mọi phương pháp để chướng ngại bạn, không phải là đạo lý như vậy hay sao? Vì sao mà họ lại tạo nghiệp, lại dày vò bạn? Điều là vì không có buông bỏ tự tư tự lợi, đều không có buông bỏ danh văn lợi dưỡng. Cho nên chướng nạn, ma chướng là từ đâu mà phát sinh? Tôi thường nói đến 16 chữ: “*Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn*”. Vì vậy, nói tới nói lui vẫn là ở bên trong chứ không phải bên ngoài, bên trong có ma bên ngoài liền tạo nghiệp. Chúng ta có thể đem phiền não tập khí đoạn dứt thì ma chướng mới thật sự lìa khỏi. Tâm lượng phải lớn, người xưa thường nói lượng lớn phước lớn. Người có tâm lượng nhỏ làm gì có phước? Học Phật rồi, hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta khởi tâm động niệm quên mình vì người, vì chúng sanh tạo phước. Vì những chúng sanh nào? Vì một gia đình, vì một đoàn thể, vì một quốc gia, vì một cái địa cầu thì quá nhỏ. Các vị xem chư Phật Bồ Tát, phạm vi của các Ngài là tận hư không khắp pháp giới. Chúng ta phải có cái tâm lượng như vậy thì đời này mới có thể làm Phật được, mới có thể được sanh Tịnh Độ. Không có tâm lượng lớn như vậy thì không được. Nhất định phải mở rộng tâm lượng. Bạn có tâm lượng bao lớn, bạn mới có thể thành tựu được sự nghiệp bao lớn, bạn mới có thể tu được phước báo bao lớn, quyết định là có tỷ lệ thuận với tâm lượng của bạn.

Mở rộng tâm lượng, đầu tiên phải làm từ khoan dung. Phải có thể bao dung, đặc biệt là phải bao dung những người thường gây phiền phức cho ta, những người đổ ky làm hại, trước tiên phải bao dung yêu ma quỷ quái, đây mới gọi là chân công phu. Chúng ta bao dung họ, chúng ta giáo hóa họ, cảm hóa họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, giúp đỡ họ quay đầu là bờ, cái tâm này mới là chân tâm, mới là tâm của Phật Bồ Tát. Trong Kinh Phật thường hay nói đến ma vương, đây là trên Kinh nói đến biệt danh của ma Ba Tuần. Ba Tuần là Ma Vương, ông có đại phước báo, cũng có đại thần thông, cũng rất có trí tuệ. Vì sao ông lại biến thành ma vậy? Không có buông bỏ tự tư tự lợi, không có buông bỏ danh văn lợi dưỡng, nơi nơi đều chướng ngại người tu hành chân chánh, cho nên trở thành ma. Chúng ta đọc đến chỗ này, bản thân phải có tâm cảnh giác, ta hôm nay học Phật, học giảng Kinh ở nơi này, tương lai ta rốt cuộc là đệ tử Phật hay là đệ tử ma? Nếu như ta giảng Kinh thuyết pháp rất giỏi, nhìn thấy người khác còn giỏi hơn ta thì liền đổ ky họ, ta liền tìm phương pháp để hại họ, để chướng ngại họ, thì ta đã biến thành ma rồi. Đó không phải là Phật. Phật thì quyết định không có tâm đổ ky, Phật Bồ Tát nhìn thấy người khác giỏi hơn mình thì sanh tâm hoan hỷ, nhìn thấy người khác giỏi hơn mình thì sanh tâm cung kính, toàn tâm toàn lực thành tựu cho người khác, thì đây là Phật Bồ Tát. Nếu như chúng ta còn có đổ ky, còn muốn chướng ngại người, nhiễu loạn người, tự mình nhất định phải biết là đã biến thành ma rồi, bạn chính là con cháu của ma vương Ba Tuần. Bạn đến thế gian này để làm gì? Bạn là đến để tiêu diệt Phật pháp, quả báo của bạn là ở đâu? Nhất định là ở A Tỳ Địa Ngục. Trong một cuộc đời ngắn ngủi mấy mươi năm này, nhờ vào phước báo của bạn, bạn tận sức để chướng ngại. Sau khi mấy mươi năm này qua đi, thì A Tỳ Địa Ngục sẽ chờ bạn. Phật và ma chính tại một niệm ở trong tâm của bạn, một niệm giác thì ma liền thành Phật, một niệm mê thì Phật liền biến thành ma. Nói lời thật với bạn là “không có Phật cũng không có ma”, chỉ là một niệm giác hay mê mà thôi. Câu nói này

vô cùng quan trọng, hy vọng chúng ta phải thường thường giác ngộ. Điều đầu tiên trong Tam Quy Y là giác mà không mê. Ngày đêm thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp thì bạn không mê, không bị đọa lạc vào ma đạo. Một niệm không giác thì một niệm liền đọa rồi. Một niệm giác thì quay đầu trở lại, xoay chuyển trở lại. Chúng ta học Phật, các đồng tu xuất gia, mỗi ngày vẫn chính là chuyển qua chuyển lại giữa ma và Phật, một lúc là Phật một lúc lại là ma. Cái việc này cần phải tính toán cho kỹ, rốt cuộc ngày hôm nay ta làm ma thời gian dài hơn hay là làm Phật thời gian dài hơn? Nếu như thời gian làm ma dài hơn thời gian làm Phật thì tiền đồ rất nguy hiểm, thời gian làm Phật dài hơn thời gian làm ma thì bạn còn có thể được cứu. Sự tu hành của bạn có nắm chắc được hay không? Không đáng tin. Vì sao vậy? Đến lúc lâm chung, một ác niệm khởi lên thì biến thành ma, nên không đáng tin. Chúng ta phải luôn ghi nhớ.

Vị đồng học An Thế Cao ấy, nói lời chân thật, chúng ta không bằng ông, chúng ta còn kém ông rất xa. Ông là một người xuất gia tốt, minh Kinh hảo thí, thông hiểu Kinh, là pháp sư giảng Kinh thuyết pháp lại ưa thích bố thí. Việc sai trái là ở chỗ nào? Mỗi ngày ra ngoài đi khát thực (bạn cũng biết đời sống của người xuất gia ba y một bát, thật sự đêm ngủ gốc cây, ngày ăn một bữa, làm một người tu hành như vậy), đi khát thực mà được thức ăn không như ý, thì trong lòng liền có một chút không vui, bữa cơm này không được ngon cho lắm mà vẫn phải ăn. Chỉ có một chút không được vui như vậy mà đọa vào trong súc sanh đạo. Chúng ta ngày nay có việc gì làm cho thấy không vui hay không? Bởi vì ông là pháp sư giảng Kinh lại ưa thích bố thí, có trí tuệ, có phước đức, cho nên ông đọa trong súc sanh đạo được làm Long Vương. Chúng ta nghĩ xem, liệu rằng chúng ta tương lai mà đọa súc sanh đạo thì biến thành gì? Thành tôm tép, chúng ta không thành Long Vương được, vì trí tuệ, phước đức, tu hành của chúng ta không bằng ông, những nghiệp chướng mà ta đã tạo ra nhiều hơn ông không biết bao nhiêu lần. Chúng ta phải đem sự thật này để mà so sánh, nghĩ xem tiền đồ chúng ta là gì. Không cần phải hỏi người, hỏi chính mình thì sẽ rõ ràng, minh bạch. Chúng ta có thật sự nắm chắc vãng sanh Thế giới Cực Lạc hay không, đều phải xem ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, chúng ta nghĩ là những gì, niệm là những gì, làm là những gì. Phật pháp không lừa gạt người, Kinh Đại thừa nói với chúng ta chân tướng sự thật. Chúng ta trải qua đời sống như thế nào, vì sao chúng ta lại đến thế gian này, sống để làm gì và tương lai sẽ đi về đâu, chúng ta có từng chú tâm suy nghĩ qua chưa? Nếu như để tâm suy nghĩ nhiều hơn thì đối với việc học Phật của chúng ta có lợi ích rất lớn. Không thể trầm luân sanh tử. Ngày ngày trải qua cuộc sống hồ đồ lầm lẫn, đây không phải là cách, đây gọi là tâm luân hồi, vẫn là tạo nghiệp luân hồi; học Phật, tụng Kinh, giảng Kinh vẫn là đang tạo nghiệp luân hồi. Vị đồng học An Thế Cao này không phải tạo nghiệp luân hồi hay sao?

Chúng ta có phương pháp gì để có thể không tạo nghiệp luân hồi không? Đó chính là phải chăm chỉ làm, tu luyện cái tâm; trong cuộc sống thường ngày phải học tùy duyên, tuyệt đối không phan duyên; mỗi ngày chúng ta gặp phải tất cả người sự vật, người khác cúng dường chúng ta tốt hay xấu không nên phân biệt, không nên tính toán, vui vẻ hoan hỷ, vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ân, chúng ta mới được cứu. Đối với sự việc này hoan hỷ, đối với sự việc kia thì chán ngán, đây là tâm luân hồi, đây là nghiệp luân hồi, giải quyết không được vấn đề, niệm Phật cầu vãng sanh đến lúc lâm chung

có thể tạo thành chướng ngại. Người chân thật muốn cầu vãng sanh thì nhất định phải đem những chướng ngại này bài trừ. Đây là nói sơ lược về Ma Vương.

Trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác” còn nói với chúng ta bốn loại ma: Ngũ ấm ma, phiền não ma, tử ma, thiên ma. Đây là Phật thường nói ở trên Kinh.

“**Ngũ ấm**” là sắc - thọ - tưởng - hành - thức. Sắc - thọ - tưởng - hành - thức có thể sanh ra đủ loại phiền não, cho nên cũng có thể gọi nó là ma. Chúng ta ở Dục Giới, ở Sắc Giới thì có thân, có thân thì bạn có loại chướng ngại này, thì có những cái khổ này. Vô Sắc Giới thì không có ngũ ấm ma. Sắc Giới, Dục Giới thì không có cách nào tránh khỏi. Cái thân này của ta là thân ngũ ấm, làm thế nào để giảm bớt sự đau khổ cho cái thân này của chúng ta? Nhất định phải chú ý hơn nữa đối với việc ăn uống trong cuộc sống thường ngày. Người xưa thường nói: “*Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra*”. Phật dạy chúng ta giữ mồm giữ miệng, không những nói chuyện phải giữ mồm giữ miệng, mà ăn uống cũng phải giữ mồm giữ miệng, không thể tham ăn. Tham ăn thì thân sẽ sinh ra đủ loại bệnh. Đây là ngũ ấm ma.

“**Phiền não**” là ma, cái này thì mọi người dễ hiểu.

“**Tử**” là ma. Thọ mạng ngắn ngủi, chúng ta muốn học thứ gì mà vẫn chưa có học xong thì thọ mạng hết rồi, đời sau tuy rằng có duyên, nhưng gián đoạn một khoảng thời gian ở giữa thì không dễ gì tiếp nhận.

“**Thiên ma**”, thiên ma là ý nói sự mê hoặc của hoàn cảnh bên ngoài. Sức mạnh của sự mê hoặc này rất lớn, bạn có thể không bị mê hoặc hay không?

Đây là sơ lược bốn loại ma. Lần sau tôi sẽ báo cáo tỉ mỉ hơn với các vị, bởi vì chúng tôi tổn hại đến chúng ta quả thật là rất nghiêm trọng, chúng ta phải nhận biết chúng, mới có thể ngăn ngừa chúng.

Tốt rồi, hôm nay chỉ nói đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 248

Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bĩ Cực Lạc giới, vô lượng công đức, cụ túc trang nghiêm, vĩnh vô chúng khổ, chư nạn, ác thú, ma não chi danh”.

Đoạn này ở phía trước đã báo cáo qua với quý vị rồi, ý nghĩa nói vẫn chưa hết, đối với việc tu học của chúng ta có thể thành tựu hay không là một mấu chốt rất quan trọng, cho nên có thể nói nhiều một chút.

Khô nạn, chúng ta đã thọ chịu rất nhiều rồi, ác thú thì chúng ta cũng hiểu được, có nhân tất phải có quả, cho nên nhân của ác thú thì quyết định không thể tạo. Nhân của “ác thú” thì vô cùng phức tạp, trong các Kinh luận Phật nói với chúng ta, suy cho cùng

cũng không ngoài tham sân si. Phạm vi của tham sân si thì rộng sâu vô hạn, chúng ta nhất định phải chú ý cẩn thận ngay trong cuộc sống hàng ngày, bởi vì có rất nhiều người đã bị đọa lạc vào trong tham sân si, bản thân họ hoàn toàn không thể nhìn ra được. Không thể phát giác thì làm sao có thể thoát ly, do vậy vô tình hay cố ý thì đều đi vào trong ba đường ác. Loại tình hình này không những là vào hiện nay, mà từ khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế cũng đã vô cùng nghiêm trọng. Vì vậy, trong các Kinh luận Ngài nói với chúng ta, hiện tại những đại chúng này ở thế gian, sau khi mất đi thân người rồi, đời sau còn có thể được thân người là con số rất ít. Trên Kinh Phật đã lấy rất nhiều ví dụ để nói rõ cho chúng ta.

Vì sao ta được thân người, sau khi mất đi thân người thì lại không được thân người nữa? Vấn đề này chúng ta đã từng suy nghĩ qua hay chưa? Đầu óc mà hơi tỉnh táo một chút, suy nghĩ nhiều thì có thể phát hiện. Một số người trong hoàn cảnh xung quanh chúng ta mất đi thân người, đời sau không thể nào được lại thân người, chúng ta dễ dàng nhìn thấy được rõ ràng. Nhưng nhìn thấy chính mình thì khó. Quan sát chính mình như thế nào? Nhìn vào người khác, sau đó quay đầu nhìn lại chính mình, đem người khác làm thành tấm gương thì dễ dàng phát hiện chính mình. Nhìn thấy người khác thì suy nghĩ lại mình, ta cùng họ có giống nhau hay không. Nếu như là giống y như họ, thấy tương lai của họ là ở tam đồ, vậy thì chính chúng ta cũng sẽ đi chung con đường với họ rồi. Thế gian luôn là nhìn thấy người khác thì dễ, thấy bản thân thì khó. Nếu như có thể đem chính mình xem cho rõ ràng, xuất ly lục đạo luân hồi thì quả thật nắm chắc được vài phần, thì có hy vọng. Công phu này thì phải quan sát tỉ mỉ ở trong cuộc sống thường ngày. Nhất định phải nhớ là trồng nhân thiện được quả thiện, tạo ác nghiệp thì tiền đồ nhất định là đen tối.

Tiêu chuẩn của thiện ác là những gì? Trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, Thế Tôn nói với chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” vô cùng quan trọng, chúng tôi đã dùng không ít thời gian để đem bộ Kinh này giảng kỹ càng qua một lần, chúng tôi cũng hy vọng đĩa VCD của bộ Kinh này có thể sớm được lưu hành, giúp đỡ đại chúng xây dựng một tiêu chuẩn về thị phi thiện ác ở trong tâm của mình, khiến chúng ta biết được làm sao để đoạn ác hướng thiện, làm sao tích công lũy đức, làm sao để cải tạo vận mạng của mình, tạo dựng cho mình tiền đồ hạnh phúc mỹ mãn. Phật Đà giáo hóa chúng sanh, căn bản là trong bộ Kinh này. Ngoài ra chúng tôi cũng đã chọn một bộ “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, hiện tại đang bắt đầu giảng. Hai bộ Kinh nhỏ này là căn bản tu hành của chúng ta, nhất định không thể được lơ là.

Còn như “Ma não”, ở trong thế xuất thế gian pháp, xưa nay trong ngoài nước, có thể nói không có cách nào tránh khỏi được, cũng là điều mà chúng ta nhất định sẽ gặp phải. Những thứ ma não này trong tám khổ chính là oán tắng hội khổ, ái biệt ly khổ, cầu bất đắc khổ, ma não là từ đây mà đến. Ở trong “Kinh Bát Đại Nhân Giác”, Thế Tôn đã đem ma não quy nạp thành bốn loại lớn, chúng ta rất dễ dàng nhớ, rất dễ dàng phân biệt. Ở trong “Kinh Lăng Nghiêm”, Phật đã nói rất nhiều, chỉ một điều là ngũ âm này mà trong “Kinh Lăng Nghiêm” đã nói thành 50 loại. Trong ngũ âm, mỗi một âm nói cho chúng ta là 10 loại. Mười loại là mười cái chủng loại, trong mỗi chủng loại ấy lại không biết có đến bao nhiêu nữa, cho nên bao vây xung quanh chúng ta đều là ma. Bản thân chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ. **Chúng ta không thể sợ hãi ma não,**

chúng ta phải dũng cảm tiếp nhận ma não, phải nhận thức ma não, chúng ta mới có thể ở trong ma não thành tựu chính mình. Thành tựu cái gì? Cái thứ nhất, thành tựu chính mình nhân nhục Ba La Mật, thành tựu chính mình thiên định Ba La Mật, thành tựu chính mình Bát Nhã Ba La Mật. Nếu như không có ma não thì Bồ Tát lục độ đến nơi nào để tu?

Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, đây là nhân tố đầu tiên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vãng sanh Tịnh Độ, nhân tố thứ hai là thập thiện. Nếu như chúng ta ở ngay trong một đời chân thật làm được thuần tịnh, thuần thiện (thuần tịnh là tâm thanh tịnh, thân tâm của chúng ta nhất định không bị ô nhiễm, ở Tây Phương Tịnh Độ thì làm được); lại thêm thuần thiện, Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, Thế giới Tây Phương là *“chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”*, thượng thiện chính là thuần thiện. Cho nên, chúng ta nhất định phải ghi nhớ sự giáo huấn của Phật Đà, chúng ta *“ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để cho chút nào bất thiện gián tạp”*. Bản thân chúng ta phải hiểu được, không nên để cho tâm của mình bị ô nhiễm ác pháp, vì như vậy thì chúng ta thiệt thòi lớn rồi.

Ô nhiễm ác pháp thì dễ dàng, nhưng đem cái ô nhiễm này gột rửa cho sạch thì thật không dễ dàng. Cho nên, phương pháp tốt nhất chính là chúng ta cự tuyệt ô nhiễm ác pháp, như vậy đối với chúng ta vô cùng lợi ích. Cách làm thế nào? Chúng tôi trong lúc giảng dạy thường có nói: *“Chỉ nhớ điều thiện của người, chỉ nghe điều thiện của người khác, nhất định không nên nhớ lỗi lầm của người, nhất định không nên nghe lỗi lầm của người”*. Có một số người ưa thích ở trước mặt bạn nói thị phi, nói tốt nói xấu, tình trạng như vậy xưa nay trong và ngoài nước đều không tránh khỏi. Có rất nhiều người vô cùng ưa thích nói những lời này. Những người này đang tạo nghiệp, nghiệp họ tạo là thiện nghiệp hay là ác nghiệp, hoàn toàn ở tại chúng ta. Chúng ta dùng tâm thiện để tiếp nhận thì họ tạo là thiện nghiệp, chúng ta lấy tâm ác để tiếp nhận thì họ tạo là ác nghiệp. Do đây mà biết, thiện - ác không phải là định pháp, hoàn toàn ở tại giác và mê của chính chúng ta. Chúng ta mê rồi thì thiện pháp có thể biến thành ác pháp. Nếu như chúng ta giác ngộ rồi, ác pháp cũng có thể biến thành thiện pháp, quảng độ chúng sanh, ta và người đều lợi.

Những điểm này, tôi học Phật thời gian lâu hơn so với mọi người, tôi giảng Kinh thời gian cũng dài hơn các vị, kinh nghiệm cả đời tôi gặp phải rất là phong phú, có thể đưa ra cho mọi người làm tham khảo. Tôi từ trong vô lượng vô biên ma não đi ra như thế nào. Ma không có não hại đối với tôi, chỉ có giúp đỡ đối với tôi, ma đến giúp đỡ tôi. Mỗi một lần ma não nghiêm trọng thì thành tựu nhân nhục, thiên định, bát nhã cho tôi, đều làm cho tôi nâng cao lên thêm một khoảng rất lớn. Ma có được lợi ích hay không? Ma cũng được lợi ích. Mọi người sẽ hỏi, chỗ tạo tác của ma tương lai có phải chịu quả báo không? Khẳng định là có. Đề Bà Đạt Đa năm xưa tại thế luôn luôn chướng ngại Thích Ca Mâu Ni Phật, ông cũng là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật, lừa thầy phản đạo. Ông là người đang sống, không phải chết, thân đang sống mà đất nứt ra, đọa xuống địa ngục, vì tội mà ông tạo quá nặng. Phật nói với chúng ta, ông quả thật sự là đọa A Tỳ Địa Ngục. Ông ở trong A Tỳ Địa Ngục có chịu tội hay không? Không có chịu tội, những ngày tháng mà Đề Bà Đạt Đa ở trong A Tỳ Địa Ngục thì cũng giống như ở trên Trời Đao Lợi vậy, ông ở dưới đó hưởng phước. Ở trong địa ngục vẫn có người hưởng phước trời. Vì sao chứ? Ông là tâm ác làm ra việc thiện, như trong “Liễu

Phàm Tứ Huân” nói đến Thiên trung Chánh. Ông đã làm việc thiện gì? Thành tựu nhân đức, thiên định, bát nhã cho Thích Ca Mâu Ni Phật, làm cho trí tuệ, đức hạnh, phước báo của Thích Ca Mâu Ni Phật nâng lên cao một khoảng rất lớn. Ông đã làm ra việc thiện này, nhưng việc thiện này không phải là ông cố ý làm, ông là muốn hại Thích Ca Mâu Ni Phật, ai ngờ rằng đã làm cho đức hạnh trí tuệ của Thích Ca Mâu Ni Phật được nâng lên cao hơn, cho nên từ cái chủ tâm đó của ông mà ông phải đọa địa ngục A Tỳ. Ông giúp đỡ Thích Ca Mâu Ni Phật, thành tựu cho Thích Ca Mâu Ni Phật, ông được nhận là quả báo tốt, ở trong địa ngục vẫn được hưởng phước báo như người trên trời. Những cảnh giới này đều thuộc về cảnh giới không thể nghĩ bàn, người phàm chúng ta rất khó nghĩ đến. Chúng ta phải học tập Thích Ca Mâu Ni Phật ở những chỗ này.

Khi đạo nghiệp đức hạnh của chính mình còn chưa thành tựu, chúng ta phải lập chí, phải chăm chỉ học tập. Con người tại thế gian, tuyệt đại đa số người trong cuộc đời mình không có mục tiêu, không có phương hướng, cho nên là mê lầm sanh tử, trải qua một cuộc đời mê muội hồ đồ. Việc này thật sự vô cùng đáng tiếc. Người thông minh, người có trí tuệ, khi họ còn trẻ tuổi thì họ đã có phương hướng, có mục tiêu, họ cả đời hướng về mục tiêu của mình, không rời xa phương hướng của mình. Những người này là nhân vật thành công của thế gian, bất luận là thế pháp, bất luận là Phật pháp, họ đều thành công. Nhà Nho nói lập chí, nhà Phật nói là phát nguyện, chí và nguyện là một ý nghĩa. Cho nên trong nhà Phật, bạn không có nguyện thì không thể có thành tựu, bất luận là bạn khổ tu như thế nào, cuối cùng công phu đều là uổng phí, công phu uổng công. Người thế gian không lập chí, một đời họ không thể nào thành tựu sự nghiệp. Người thế gian hiện tại nói là mục tiêu phương hướng, ta đến cái thế gian này là để làm gì? Vì sao mà đến? Phật đã nói khái quát với chúng ta là “kiếp người vay trả”, bạn là vì vay trả nghiệp báo của bạn mà đến; trong đời quá khứ bạn tu thiện thì đời này bạn đến để hưởng phước báo; trong đời quá khứ tạo nghiệp ác thì đời này bạn đến để chịu tội, chịu khổ, chịu nạn. Cách nói này chính là túc mạng luận mà ngày nay chúng ta nói. Đây là Phật nói, người thông thường đều là bị số mạng trói buộc. Quả thật Phật nói không có sai, nhưng đây không phải Phật pháp, đây là thế gian pháp, Phật là tùy thuận tục đế mà nói. Phật pháp thì sao? Phật pháp có thể cải tạo vận mạng của chúng ta. Không những Phật có thể cải tạo vận mạng, mà Nho, Đạo, toàn bộ tất cả tôn giáo thế gian đều có thể cải tạo vận mạng của chúng ta. Đây chính là nói bản thân chúng ta phải xác định một mục tiêu, xác định một phương hướng, một đời bền gan vững chí. Chúng ta nhất định đạt đến mục tiêu của chúng ta thì vận mạng sẽ thay đổi. Người không thể thay đổi vận mạng là phàm phu, người thay đổi được vận mạng thì người này có trí tuệ, người này có phước đức. Cho nên, tại vì sao chúng ta học Phật? Tại vì chí ít cũng thay đổi được vận mạng của chúng ta.

Muốn thay đổi vận mạng không phải là một sự việc dễ dàng. Vì sao vậy? Vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp oan gia trái chủ của chúng ta (đây chính là ma chướng) muốn đến chướng ngại, nợ mạng thì họ đến để đòi mạng, nợ tiền thì họ đến đòi nợ, những sự việc như vậy quyết định không có cách nào tránh khỏi, cho nên bốn loại ma này, ngũ âm ma, phiền não ma, tử ma, thiên ma, ai có thể thoát ra khỏi? **Đối trị với ngũ âm ma như thế nào? Biết điều được tâm, biết điều được thân, chúng ta dùng hết khả năng để tránh khỏi năm loại ám ma này, giảm thiểu chướng ngại của nó.**

Ngũ âm là sắc - thọ - tướng - hành - thức. Điều thứ nhất là nói sắc thân của chúng ta, bốn điều phía sau là nói tâm lý của chúng ta, cũng là nói thân này của chúng ta là sự tổ hợp của vật chất và tinh thần. Chúng ta phải chú ý vệ sinh thân thể. Có thể chú ý vệ sinh thì giảm thiểu bệnh tật. Lần này tôi đến Hồng Kông, nghe nói Thánh Nhất Pháp sư bệnh trạng nghiêm trọng, rời khỏi Đại Dữ Sơn, đang nghỉ dưỡng tại nhà một vị cư sĩ trên đỉnh núi Hồng Kông, cách chỗ tôi ở không xa. Tôi liên lạc với ông và đến thăm ông. Ông rất hoan hỷ. Thần trí của ông còn rõ ràng, đầu óc vẫn còn rất minh mẫn, sức ghi nhớ không có suy giảm, nhưng mà thân thể thể lực rất kém, da thịt vàng vọt, không thể đi lại, đành phải ngồi xe lăn, khi đứng dậy phải có hai người trợ giúp. Tôi suy nghĩ, một vị pháp sư tốt như vậy, là một Đại đức thật sự trong Phật môn chúng ta, là một vị pháp sư giảng Kinh, là một vị pháp sư tham thiền, quả thật là rất có đạo tâm, trong cuộc đời của tôi nhìn thấy đây là người thứ hai. Người đầu tiên mà tôi nhìn thấy là lão Pháp sư Đạo An, còn ông là người thứ hai. Ông không có tâm đồ kỵ, nhìn thấy người khác có chỗ tốt, ông hoan hỷ, thật là hiếm có. Tôi đến Hồng Kông giảng Kinh vào năm 1977, không ít lần ông đến nghe. Sau khi nghe xong, tôi nghe tin đồ của ông nói với tôi, sư phụ của họ khuyên bảo họ đến Thư Viện Phật Giáo nghe Pháp sư Tịnh Không giảng Kinh. Ông quay lại khuyên tín đồ của ông nghe tôi giảng Kinh. Tôi biết được việc này thì rất cảm động. Có một số pháp sư sợ tín đồ của họ chạy mất, vẫn cứ luôn khuyên họ không nên đi nghe Kinh, chướng ngại rất nhiều. Ông không những không chướng ngại mà còn khuyên tín đồ của mình đến nghe Kinh. Tôi ở Hồng Kông đã cùng ông kết giao thành bạn tốt. Sau này, mỗi một lần đến Hồng Kông tôi đều đi đến thăm ông. Ông ở trên Đại Dữ Sơn, khi đó giao thông còn chưa thuận tiện, đến Đại Dữ Sơn phải ngồi thuyền, ông đều ra đến bên sông đón tôi. Ông ở tại chùa Bảo Lâm phía sau núi, ở chỗ đó không có làm đường đi. Xe có thể đi đến chùa Bảo Liên, đến chùa Bảo Liên xuống xe, muốn đi đến chỗ của ông thì phải đi bộ khoảng 40 phút. Ông không chịu mở con đường, để tránh du khách tới thăm, cho nên là một hoàn cảnh tịnh tu rất tốt. Nhưng hiện tại sân bay Hồng Kông đã làm đến Đại Dữ Sơn, đã phá hoại toàn bộ phong cảnh nơi đó. Tôi muốn tìm bác sĩ để giúp ông điều trị bệnh. Tôi kể cho bác sĩ nghe về tình trạng bệnh của ông, bác sĩ đã suy đoán, nguồn gốc căn bệnh của ông có thể là do không khí lạnh và ẩm thấp. Bác sĩ vừa nói, tôi liền nghĩ đến, tôi nói: *"Chính xác, không sai. Ông sống phía sau núi Đại Dữ Sơn, nơi đó rất là ẩm ướt, ở đó sương mù nhiều, mưa cũng nhiều"*. Vị bác sĩ khi nghe được những lời này, ông nói vậy là ông phán đoán đã chính xác. Có thể trị được hay không? Có thể trị được, có cách trị. Đầu tiên dùng thời gian khoảng ba tháng để trị bệnh, bởi vì ông không bị bệnh tiểu đường, ông không có cao huyết áp, vậy thì dễ trị. Sau đó lại dùng thời gian nửa năm đến một năm để giúp ông điều dưỡng, ông có thể hồi phục. Tôi nghe xong rất là vui mừng. Ông năm nay 80 tuổi, hy vọng ông có thể dưỡng bệnh chóng khỏi, về sau hoàng pháp lợi sanh vẫn còn cần đến ông. Đây là nói đến sắc âm ở trong ngũ âm ma. Chúng ta đối với hoàn cảnh cư trú không thể không chú ý, không nên sống lâu dài ở nơi quá ẩm ướt. Vậy thì phải làm sao? Phương pháp tốt nhất là trong hai - ba tháng ẩm ướt nhất trong năm thì ông không nên sống ở nơi đó. Vậy đến nơi nào để ở? Tìm một nơi khô ráo để mà ở thì sinh lý sẽ được điều hòa, nơi ở lý tưởng nhất là thành phố Phenix của Mỹ. Thành phố Phenix, thủ phủ của bang Arizona, nếu như bạn bị phong thấp hoặc là liên quan đến viêm khớp, những loại bệnh như vậy đến ở nơi đó chừng hai tháng là sẽ khỏe, không cần phải đi khám bác sĩ, cũng không cần phải uống thuốc. Nơi đó là một khu vực sa mạc nhiệt đới. Tôi đã từng sống ở nơi đó hơn một tháng. Cho nên, bị không khí lạnh mà đến nơi đó ở một thời gian thì tự nhiên sẽ khỏe lại. Sức

nóng ở nơi đó làm cho cả thân nóng bừng, nhưng mà không có mồ hôi, mồ hôi đã bốc hơi khô hết, cho nên cũng rất dễ chịu, tuy là rất nóng mà lại thấy dễ chịu, mồ hôi đều bị bốc hơi đi hết. Khí lạnh tích tụ trong người bạn nhiều năm không có cách nào để trị, đến sống ở nơi đó chừng ba tháng đảm bảo sẽ khỏe lại. Cho nên, chúng ta phải tìm những nơi ở như vậy. Bên đó là một nơi rất lý tưởng, đặc biệt là thành phố Phenix thủ phủ của bang Arizona, hoàn cảnh cư trú rất tốt. Ở khu vực sa mạc Úc Châu đương nhiên cũng có hoàn cảnh như vậy, thế nhưng sống ở đó rất khổ, chúng ta sẽ chịu không nổi. Cho nên, tôi sẽ đề nghị với Thánh Nhất lão pháp sư, sau khi thân thể ông hồi phục trở lại, thì tôi mời ông đến thành phố Phenix sống hai tháng. Chúng ta bên đó cũng có Tịnh Tông Học Hội, có thể giảng Kinh ở tại nơi đó. Ở tại nơi đó sống một thời gian, thân thể của ông sẽ có thể hoàn toàn hồi phục. Sống ở nơi quá ẩm ướt thì cũng không sao, nhưng mỗi năm nhất định phải có một khoảng thời gian để điều hòa. Đây là chúng ta ngày trước đã lơ là, chúng ta không có nghĩ đến.

Bệnh cũng là ma, là bệnh ma, chúng ta phải nhận biết chúng, thì chúng ta có phương pháp đối trị chúng, để chúng không đến nỗi gây ra sự tổn hại nghiêm trọng. Năm xưa, tôi ở Canada, hằng pháp tại Vancouver, ở địa phương đó tôi cũng vô cùng ưa thích. Khi tôi sống ở Mỹ, mỗi năm đều đến bên đó sống một tháng. Các đồng tu bên đó muốn giữ tôi lại mà tôi không dám ở. Tại vì sao? Ở Vancouver, mỗi năm có năm tháng là mùa mưa, rất ẩm ướt, đến bức tường cũng đều bị rỉ nước, quần áo chăn mền đều bị ẩm hết. Sau khi tôi biết được, tôi không dám sống ở nơi đó. Tôi nói, hay là mỗi năm tôi chọn một khoảng thời gian thích hợp, sẽ đi đến bên đó để giảng Kinh một tháng. Miền Tây nước Mỹ thì tương đối khô ráo, cho nên tôi sống tại Texas. Texas là một nơi có khí hậu rất tốt. Cho nên các đồng tu học Phật của chúng ta phải nên biết những nơi này, phải biết điều thân như thế nào, làm sao để tránh được bệnh tật. Bệnh tật tốt nhất là không nên dùng y dược, y dược đều có tác dụng phụ, tác dụng phụ của thuốc tây lớn hơn so với thuốc trung y không biết bao nhiêu lần. May mà Pháp sư Thánh Nhất không tin tưởng thuốc tây, ông hoàn toàn dùng trung dược để điều dưỡng, điều này đối với sự hồi phục khỏe mạnh của thân thể ông trong tương lai quả thật là có sự giúp ích rất lớn. Bởi vì loại bệnh này của ông thì tây y không có cách gì để trị liệu, tây y gọi là bệnh hiểm nghèo, không có cách trị, trung y có cách trị.

Ngoài việc này ra, chương ngại do con người làm ra thì quá nhiều. Chương ngại của con người phần nhiều đều là xuất phát từ đố kỵ chương ngại. Tâm đố kỵ không cần phải học, vốn có từ khi sanh ra. Bạn phải tin điều này. Bạn có thể kiểm chứng đối với đứa trẻ con chưa biết nói chuyện, đứa trẻ năm, sáu, bảy, tám tháng tuổi, chúng chưa biết nói chuyện mà chúng đã có tâm đố kỵ. Hai đứa trẻ ngồi lại với nhau, bạn cho đứa kia một viên kẹo, thì đứa trẻ này liền sẽ không vui, biểu lộ bên ngoài của nó bạn hoàn toàn có thể nhìn thấy được. Đố kỵ chương ngại có từ lúc mới sinh ra, đến khi chúng lớn và tùy theo độ tuổi mà sự phân biệt đố kỵ sân hận này có thể nói là tăng trưởng theo tuổi tác, đang tăng trưởng, bởi vì chúng không có tiếp nhận giáo huấn của Thánh Hiền. Đặc biệt là trong xã hội hiện nay, trường học hiện nay dạy cho người trẻ tuổi là dạy những gì? Dạy cạnh tranh. Hiện tại cạnh tranh vẫn còn chưa đủ, còn dạy bạn liềm mình dóc sức, nếu bạn không liềm thì tương lai bạn sẽ rất khó sống. Kiểu giáo dục như vậy thì làm sao mà được chứ! Cho nên từ cạnh tranh, từ liềm mình, từ dóc sức, thì nhất định biến thành đấu tranh, thì nhất định biến thành chiến tranh, thì nhất định sẽ biến thành ngày tàn của thế giới. Loại tư tưởng, loại quan niệm lý luận này, dạy dỗ như vậy

là đưa chúng sanh tới ngày tàn của thế giới, đưa tới sự hủy diệt địa cầu. Đây là sự giáo dục tiêu cực. Cho nên, chúng ta sinh sống ở trong thời đại hiện nay, tự mình học Phật, đặc biệt là muốn hoằng pháp lợi sanh, thì nhất định là không thể tránh khỏi đổ kỵ chướng ngại. Khi chúng ta đang cầu học, thì đồng học đổ kỵ. Trong quyển “Duyệt Vi Thảo Đường Bút Ký” nói đến hồ ly tinh, cái đoạn đó tôi có ghi chép lại, cũng có nói cho các vị nghe qua. Người ta hỏi hồ ly tiên: “*Hồ tiên, ông sợ cái gì?*”. “*Chúng tôi sợ hồ ly*”. Người ta nghe xong thấy lạ, “*ông là hồ ly tiên, tại vì sao sợ hồ ly?*”. Cùng ngành nghề thì đổ kỵ nhau, hồ ly không sợ hồ ly thì sợ ai? Do đó mà chúng ta biết được, người ta hỏi tôi sợ ai, “*pháp sư Ngài sợ ai?*”. Tôi sợ pháp sư, hòa thượng sợ hòa thượng. Vì sao họ lại đổ kỵ? Việc này có liên quan đến lợi và hại, liên quan đến lợi hại thì họ sẽ tìm đủ mọi cách để tổn người lợi mình, tất cả các chướng nạn đều liên sanh ra. Cho dù chúng ta không tranh lợi với người, không tranh danh với người, nhưng họ vẫn lo sợ, họ vẫn cứ hoài nghi, họ vẫn sẽ đổ kỵ. Đây là việc trong cuộc sống của chúng ta, cho đến nay đều chưa có cách nào để tránh khỏi. Nhưng tôi thì có cách, tôi đã gặp phải những sự đả kích nghiêm trọng, những chướng ngại này, tôi tuyệt đối không trách người ta, không có một chút tâm oán hận nào, tôi cảm thấy việc họ làm đều là đúng đắn. Vì sao vậy? Nếu như tôi không học Phật, thì tâm đổ kỵ của tôi còn lợi hại hơn họ, có khi là thù đoạn của tôi còn kịch liệt hơn cả họ. Không nên cho rằng đáng trách, con người đều có cùng tâm lý như vậy. Sau khi tôi học Phật thì mới thay đổi, mới giác ngộ.

Phải biết được, cách làm này cho dù hiện tại được một chút lợi ích, nhưng tương lai quả báo là ở ba đường ác, cho nên những việc như vậy chúng ta quyết không thể làm. Ba đường sáu cõi là có thật, không phải là giả. Đây là chân tướng sự thật ở trong vũ trụ này, bất luận là bạn tin hay không tin, không thể nói là tin thì có, không tin thì không có, không tin nó vẫn có, vậy thì sự việc này phiền phức rồi. Cho nên chúng ta trong một đời này quyết định phải hướng lên trên, bày ra trước mắt chúng ta là mười con đường, mười pháp giới. Chúng ta đi là con đường thành Phật. Bồ Tát, ta cũng không làm. Nhất định đi con đường Phật đạo, nhất định dùng tiêu chuẩn của Phật để nhìn tất cả chúng sanh, dùng trí tuệ Phật để chung sống với tất cả chúng sanh, toàn bộ tất cả tai nạn của chúng ta đều tiêu trừ.

Cho nên tôi gặp phải có người đến hỏi, người nào đó bàn chuyện thị phi của các pháp sư, tôi lập tức liền ngăn chặn, tôi không nghe. Tôi biết cách bảo vệ tâm thanh tịnh của chính mình, bảo vệ tâm thiện của chính mình, tôi tuyệt đối không để cho họ tiếp tục nói ra. Bất luận sự tổn hại nghiêm trọng cỡ nào, tôi đều không cho phép họ ở trước mặt tôi nói chuyện thị phi của tôi và của người khác, nhất định ngăn chặn. Gặp phải đồng học có thể chỉ bảo, tôi vẫn chỉ bảo cho họ vì sao lại làm như vậy. Tôi phân tích cho họ nghe, người nói chuyện thị phi của ta, người phá hoại ta, người chướng ngại ta, họ không có lỗi làm; không những không có lỗi làm, họ còn có công đức, cũng chính là nói họ tuy rằng tâm bất thiện, nhưng họ làm ra một việc tốt đối với ta, khiến cho ta vào lúc này phải chăm chỉ phản tỉnh, chăm chỉ xét lại mình, có thể con đường ta đi là sai, ta bây giờ phải thay đổi phương hướng. Cho nên trong một đời này, con đường của tôi càng đi càng thù thắng, càng đi càng sáng lạng.

Có một số đồng tu đều biết, Hàn Quán trưởng năm xưa còn sống, chúng tôi đã hợp tác 30 năm, chuyện thị phi trong 30 năm trời, tin đồn đủ kiểu thì quá nhiều, quá nhiều. Bà

có trí tuệ, bà rất cao minh. Phương pháp của bà chính là “truy xét ngọn ngành”. *“Chuyện thị phi này là bạn nói phải không? Tôi sẽ đi nghe người khác nói”*. Bà liền đi tìm người kia đến, *“là bạn nói phải không?”*. Bà truy tìm cho ra người đầu tiên đã nói chuyện này. Đi tìm người này, sau đó thì hỏi họ: *“Bạn làm như vậy là có ý gì? Vì sao lại đi tuyên truyền tin đồn như vậy?”*. Cho nên về sau không còn có người nào dám nói chuyện thị phi trước mặt bà nữa. Vì sao vậy? Bà sẽ truy rõ ngọn ngành, bà sẽ tìm cho ra bạn. Chiêu này quả thật lợi hại, đã ngăn chặn được người nói chuyện thị phi ấy từ tận gốc, không còn tạo điều sinh sự nữa, cho nên sau khi nghe xong thì cười một cái rồi thôi.

Năm xưa, tôi thân cận lão sư Lý tại Đài Trung mười năm, những ngày tháng ấy cũng không dễ dàng gì, tôi có thể nhẫn nại. Người khác đến làm nhục tôi, tôi đều nhẫn chịu. Họ muốn tôi rời khỏi Đài Trung, nhưng lão sư Lý không có chính miệng bảo tôi là *“con rời khỏi đây đi”* thì tôi quyết định không đi. Chỉ cần lão sư Lý không có bảo tôi rời khỏi, người khác có dùng phương pháp gì để dằn vò tôi, để đuổi tôi đi, tôi cũng quyết không đi. Vì sao vậy? Tôi chưa có học xong. Mục đích của tôi là đến học Kinh giáo, Kinh giáo còn chưa có học thành công thì tôi quyết định là không rời đi, có làm nhục tôi như thế nào, tôi đều không để ý. Lão sư Lý cũng nhìn thấy được. Trong lúc mọi người đang nói chuyện với nhau, tôi không có ở đó, các bạn học đã nói lại với tôi là lão sư Lý có tán thán tôi, nói tôi đã làm được hai điều trong sáu Ba La Mật rồi; bố thí thì tôi đã làm được rồi, nhẫn nhục cũng đã làm được rồi. Chúng tôi mới có thể ở đó được mười năm, mới có thể tiếp nhận được những điều lão sư Lý đã dạy. Chính chúng tôi được thọ dụng, và còn có thể đem chúng phát dương quang đại. Thứ mà lão sư Lý trao tặng lại cho tôi chính là bộ *“Kinh Vô Lượng Thọ”* mà Ngài đã từng giảng qua, chính Ngài có thêm một số ghi chú nhỏ phía bên trên. Quyển sách gốc này đang trong tay tôi. Học trò của Ngài rất nhiều, tại sao không giao cho người khác? Bây giờ thì tôi biết, nếu giao cho người khác, người ta sẽ đem cất vào trong tủ sách, không khởi được tác dụng. Khi Ngài đưa cho tôi quyển sách này, thì tôi liền muốn giảng ngay. Lão sư nói với tôi: *“Không được! Con hiện tại tuổi còn quá trẻ, uy tín con chưa có, con không có đủ năng lực để chống đỡ phản kháng. Có không ít người phản đối bản hội tập này”*. Cho nên, tôi đợi cho đến khi Ngài vãng sanh; quyển sách này nằm trong tay tôi mười mấy năm, lão sư vãng sanh, tôi mới đem sách in ra làm kỷ niệm. Rất nhiều đồng tu sau khi xem quyển sách này sanh tâm hoan hỷ, mời tôi giảng, cho nên lần đầu tiên bắt đầu giảng *“Kinh Vô Lượng Thọ”* là tại Hoa Kỳ, tại Canada, chân thật là *“từ nước ngoài truyền về Trung Quốc”*. Trước sau tôi đã giảng được mười lần, lần này là giảng lần thứ mười một. Lần này giảng kỹ càng hơn, bởi vì không bị hạn chế về thời gian, tôi có thể từ từ mà giảng, có thể nói kỹ hơn. Cho nên, phải hiểu được là chương nạn quá nhiều.

Gần đây có người nói với tôi rằng, chúng ta dạy trong, dạy ngoài, thậm chí là có cả người của chúng ta đang tạo ra tin đồn, tạo chuyện thị phi ở Trung Quốc, dẫn đến rất nhiều, rất nhiều sự hiểu lầm, cho nên đối với việc chúng ta giúp đỡ Trung Quốc đã sinh ra rất nhiều chướng ngại. Sau khi tôi nghe xong thì nói với họ: *“Phật pháp thường nói là nhân duyên, không nên để ý”*. Ở Trung Quốc thì có chướng ngại, ở nước ngoài không có chướng ngại, vì vậy tôi nói, rất có khả năng đây đều là Phật Bồ Tát an bài, muốn chúng ta mở rộng thị trường ra hải ngoại. Lớp bồi huấn của chúng ta đang đào tạo pháp sư giảng Kinh, sau khi đào tạo ra rồi, nếu như không có nơi tiếp nhận,

vậy thì cũng hết cách thôi. Chúng ta phải đẩy mạnh công tác quảng bá, tìm nơi tiếp nhận. Bởi vì nhân duyên như vậy, bạn xem xem, không phải đã khiến chúng ta được thăng cấp rồi hay sao? Tôi đem các băng ghi hình giảng Kinh của các đồng học chúng ta, mỗi người làm một đĩa, tôi đem gom hết lại, đại khái là mấy mươi đĩa. Tổng vụ cư sĩ Lý Văn Phát nói với tôi, có khoảng mấy mươi đĩa. Chúng ta đem chúng làm thành một túi có dây kéo, một bộ làm thành một túi, làm 100 bộ. Tôi mang đến Hoa Kỳ, mang đến Canada, mang đến Nam Mỹ, rồi đến Châu Âu, để triển lãm thành tích của các đồng học chúng ta. Chúng ta đến triển lãm ở nước ngoài, để cho mọi người thấy được, các bạn hoan hỷ thì sẽ đến Singapore thỉnh mời pháp sư của chúng ta đi hoằng pháp trên toàn thế giới. Tôi đi xúc tiến, đi giới thiệu, đi thúc đẩy quảng bá, tôi đi làm những sự việc như vậy. Cho nên, vào tháng 9 tôi đến Đài Loan, tháng 10 tôi đến Hoa Kỳ và Canada. Các đồng tu Châu Nam Mỹ và Châu Âu đều đã đến bàn bạc với tôi. Tôi nói, có thể tôi sẽ sắp xếp thời gian để đi qua bên đó một chuyến, đem những thành tựu dạy học của lớp bồi huấn chúng ta giới thiệu với toàn thế giới, đồng thời hy vọng người có lòng muốn học giảng Kinh trên toàn thế giới, bất luận là tại gia hay xuất gia đều đến tham gia lớp bồi huấn của chúng ta. Càng hy vọng hơn trên thế giới, các Tịnh Tông Học Hội và cả các Đạo tràng Phật giáo khác đều sẽ thỉnh mời các đồng học của chúng ta hoằng pháp giảng Kinh trên toàn thế giới. Đó là một việc tốt. Trung Quốc, con đường bên đó không thông, toàn thế giới đều đã thông. Nếu như không có những sự chướng ngại như vậy thì tôi đã toàn tâm toàn ý ở lại Trung Quốc. Tôi không có tâm trí để đi khắp thế giới, đặc biệt là những năm cuối đời không muốn đi nhiều nơi nữa. Đây là tôi đã tự phản tỉnh một cách sâu sắc, phương hướng của chúng ta phải thay đổi. Người trên khắp thế giới đều đến mời đồng học của chúng ta đi giảng Kinh thuyết pháp, tôi tin tưởng Trung Quốc cũng sẽ mời, đây là điều phản tỉnh thứ nhất của tôi. Điều phản tỉnh thứ hai của tôi thì sâu sắc hơn, tôi thì cũng đã già rồi, nghĩ đến Phật giáo chúng ta vẫn còn có một việc lớn cần phải làm, đó chính là rất nhiều rất nhiều lão pháp sư và cả một số cư sĩ đại đức vẫn luôn mong muốn tôi giảng “Kinh Hoa Nghiêm” qua một lần, ghi hình lại, cung cấp cho thế hệ sau làm tham khảo. Tôi từ lâu cũng có nguyện vọng này, cho nên sau khi đến Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên khải thỉnh tôi giảng bộ Kinh này. Từ khi bộ Kinh này bắt đầu giảng đến nay cũng đã được hơn 600 giờ đồng hồ. Tôi hỏi các đồng tu Kinh văn đã giảng được bao nhiêu rồi? Họ nói với tôi là được ba quyển rồi. Ba năm giảng được ba quyển, tôi nghe mà giật mình. “Bát Thập Hoa Nghiêm” lại thêm “Tứ Thập Hoa Nghiêm”, trừ đi các phần trùng lặp, tổng cộng còn 99 quyển. Một năm giảng một quyển, vậy không phải là giảng 99 năm hay sao? Vậy cũng được sao? Cho nên càng nghĩ thấy vấn đề này càng nghiêm trọng.

A Di Đà Phật...

Tập 249

Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam phát tâm giảng bộ Kinh này nhưng chưa có giảng được viên mãn. Lịch đại có rất nhiều, rất nhiều Tổ sư Đại đức phát tâm giảng bộ Kinh này nhưng đều không có cách nào hoàn thành, vì Kinh quá dài, phân lượng quá lớn. Vì vậy tôi đã nói với Lý hội trưởng, muốn hoàn thành công việc này thì tôi cần phải buông bỏ hết thầy tất cả sự tình. Lớp bồi huấn khóa thứ năm chúng tôi đã làm một sự

thử nghiệm rất là thành công. Đồng học của chúng ta sau khi học xong có thể lên giảng đài, có thể dạy học, đây là thành công rồi. Cho nên sự việc lập trường dạy học này tôi đã yên tâm, buông bỏ được rồi. Bắt đầu khóa thứ sáu tôi không tham dự, nhiều nhất tôi cũng chỉ làm người hướng dẫn mà thôi, tôi không tham dự vào thực tế. Cho nên tôi kiến nghị với ông, đối với những đồng học mong muốn ở lại lớp bồi huấn tại Singapore, chúng ta phải chính thức mời họ, cho họ tư cách và sự từng trải. Những người khóa thứ năm còn ở lại, chúng ta sẽ mời họ làm trợ giáo trong khóa thứ sáu. Còn những khóa trước, các đồng học lớp Hoa Nghiêm, chúng ta đều mời họ làm giảng viên. Cùng lúc đem cả việc trợ giáo của khóa thứ năm, hai thư mời này đều gửi cho họ. Mỗi một khóa chúng tôi đều có thư mời. Kỳ hạn của những thư mời là từng khóa từng khóa một, mỗi một khóa đều phải gửi thư mời. Đây là lý lịch, kinh nghiệm từng trải của mọi người cho Phật giáo trong tương lai.

Giảng viên khóa thứ sáu, khóa thứ bảy, khóa thứ tám, đến khóa thứ chín thì chúng ta mời họ làm phó giáo sư. Làm phó giáo sư từ khóa thứ chín, mười, mười một, đến khóa thứ 12 thì chúng ta mời họ làm giáo sư. Chúng ta nhất định phải nâng cao tư cách và sự từng trải cho các đồng học. Hội trường đã tiếp nhận ý kiến này, hy vọng lớp bồi huấn có thể cứ như thế mà làm, không nên gián đoạn. Nhưng đây chỉ là thời gian ngắn hạn, là lớp học cấp tốc. Học ở tại nơi này, nếu như bạn có thể kiên trì không rời khỏi giảng đài thì bạn mới có thành tựu. Nếu như bạn lơ là, ba tháng bạn không giảng Kinh, nửa năm không giảng Kinh thì bạn đã hoàn toàn thoái chuyên. Nếu bạn không tin tưởng, đồng học tốt nghiệp ở các khóa trước của chúng ta đã trở về Trung Quốc rồi, hơn nửa năm họ không có giảng Kinh, bây giờ thì không thể so sánh được với các vị, nếu họ lên giảng đài để so bì với các vị, thì sẽ hiện ra rõ ràng ở trong mắt của thánh chúng, vừa nghe thì đã nhận ra ngay. Cho nên phải kiên trì không rời khỏi giảng đài, chúng ta mới có thể thành tựu.

Cơ hội lên giảng đài rất khó, có thể gặp chứ không thể cầu. Cho nên bản thân tôi liền nghĩ đến, sau này trước lúc tôi được 80 tuổi, tôi phải hoàn thành “Kinh Hoa Nghiêm” trong thời gian năm năm. Tôi dự tính dùng ba năm để giảng cho xong “Hoa Nghiêm”, trong thời gian ba năm phải giảng xong 99 quyển. Mỗi ngày giảng 4 giờ đồng hồ, một năm phải giảng 300 ngày, ba năm như vậy thì có 3.600 giờ. Đương nhiên không thể giảng được kỹ như là hiện nay, nhưng có thể đem Kinh văn giảng cho hoàn thành. Sau đó tôi lại dùng thời gian một năm, một năm có 1.200 giờ đồng hồ, tôi dùng 600 giờ đồng hồ để giảng “Kinh Pháp Hoa”, và 600 giờ để giảng “Kinh Lăng Nghiêm”. Năm sau cùng cũng là 1.200 giờ đồng hồ, tôi sẽ đem Tịnh Độ năm Kinh một luận giảng trở lại một lần nữa. Đây là công khóa trong năm năm của tôi. Cho nên trong năm năm này, công việc của tôi là ở trong phòng thu âm ghi hình, tạm thời không tham gia các hoạt động đối ngoại bên ngoài để tránh đổ kỵ và chướng ngại, sẽ không tham gia nữa... Không có Pháp sư Tịnh Không rồi, không thấy nữa rồi. Tôi ở trong phòng ghi hình. Nếu có người đến mời tôi đi hoằng pháp, tôi nói tôi có thể nhận lời bạn sau năm năm này, sau khi tôi 80 tuổi, tôi hoàn thành công việc này rồi, hoàn thành khóa trình 6.000 giờ này rồi, nếu tôi còn có thời gian, tôi có thể nhận lời bạn. Còn trong năm năm này, tôi nhất định phải giữ vững, cũng là một lần để tự kiểm điểm phản tỉnh. Tôi cảm thấy đây là mục đích thật sự của cuộc đời tôi.

Xin báo cáo thêm với các vị, cũng là qua sự đả kích nghiêm trọng lần này, tôi có được một sự an ủi rất lớn, đó là Chính phủ Úc Châu đã cho phép tôi được cư trú vĩnh viễn, nhận được giấy cư trú vĩnh viễn của Chính phủ Úc Châu. Việc cư trú vĩnh viễn này là thị thực dành cho những nhân tài đặc biệt, nhân tài đỉnh cao của đất nước Úc Châu, cho nên loại thị thực nhập cảnh này, tôi nghe nói đất nước của họ chỉ có 200 người được cấp. Tôi là người Trung Quốc đầu tiên nhận được loại thị thực này, trước giờ chưa có ai. Loại thị thực này được hưởng tất cả quyền lợi của công dân Úc Châu, có thể không cần phải tận hết nghĩa vụ. Chính phủ Úc Châu đã quá ưu đãi với tôi, vì thế công việc tại Úc Châu vô cùng thuận lợi, từ chính quyền liên bang cho đến chính quyền địa phương đều giúp đỡ, từ Đảng cầm quyền cho đến Đảng không cầm quyền cũng đều giúp đỡ.

Hiện tại chúng ta ở bên đó lập dự án làm Tịnh Tông Học Viện. Ban đầu tôi muốn lập là “Tịnh Tông Học Hội”, là “Trung Tâm Tu Học Tịnh Tông”. Chúng ta đã mua một cái giáo đường Thiên Chúa giáo, bổ nhiệm các thầy có tên lót chữ “Ngộ” ở bên đó. Giờ cũng ổn cả, tôi cũng có thể không cần phải đến Úc Châu nữa. Nhưng hiện tại không ngờ rằng họ phê chuẩn cho chúng ta là “Tịnh Tông Học Viện”. Sự việc này thì hơi phiền phức, “Học Viện” là phải làm trường dạy học, điều này tôi không hề nghĩ tới. Tôi nghĩ có lẽ Phật Bồ Tát muốn chúng ta làm công việc này. Sau khi thành lập học viện, từ học viện lại phát triển lên thành đại học, việc này đã rõ ràng rành mạch, rất là dễ dàng thành tựu.

Trong nhà Phật chúng ta có không ít pháp sư rất nhiệt tâm làm giáo dục, nhưng họ làm giáo dục đều là những trường học xã hội thông thường, vẫn là những khoa hệ trong hầu hết các trường đại học, không phải Phật pháp, không giống như việc này của chúng ta. Khóa trình ở trong Tịnh Tông Học Viện của chúng ta là Tam Tạng 12 bộ Kinh điển. Tương lai chúng ta phát triển thành trường đại học, chương trình học bên trong chính là “Đại Tạng Kinh”. Cứ như vậy thì “Đại Tạng Kinh” không cần phải cất ở trong tủ sách nữa rồi, thật sự toàn bộ đều được mang ra khỏi tủ. Tôi mong rằng, tương lai học sinh lớp bồi huấn của chúng ta chính là “Đại Tạng Kinh” sống. Bởi vì “Đại Tạng Kinh” tổng cộng chỉ có hơn 3.000 bộ, nếu như chúng ta có hơn 3.000 học sinh, mỗi một người chuyên tâm một bộ thì lẽ nào không phải là “Đại Tạng Kinh” sống sao? Cho nên tôi có suy nghĩ, đem học viện này tương lai phát triển thành Trường đại học Phật giáo. Tâm lượng của chúng ta phải lớn, không những hoằng dương Tịnh Tông, mà mỗi một tông phái Phật giáo chúng ta đều hoằng dương, chúng ta đều giúp họ bồi dưỡng nhân tài. Tôi cũng hy vọng học sinh lớp bồi huấn của chúng ta, nếu như các bạn có hứng thú đối với những tông phái khác thì nên học Ngẫu Ích Đại Sư bốc thăm trước tượng Phật, bắt trúng được tông phái nào thì bạn chuyên chú vào tông phái đó, tương lai đem tông phái này phục hưng trở lại, bạn sẽ là Tổ sư phục hưng. Cho nên Tổ sư rất nhiều, không phải chỉ có một, mọi người sẽ không tranh nhau, vậy thì bình đẳng rồi.

Học viện hiện nay, tôi đang suy nghĩ, chúng ta cần có một miếng đất. Đất đai ở Singapore thì thật khó mà có được, tác đất tác vàng, ở Úc Châu thì rất dễ dàng có được. Hiện tại tính toán của tôi, ngôi trường học này phải cần đến một miếng đất ít nhất là 100 mẫu Anh. Một mẫu Anh là 40.000 thước Anh, cũng có thể nói là không thể ít hơn 4.000.000 thước Anh. Lý tưởng nhất là có thể được 300 mẫu Anh. 300 mẫu Anh

nếu tính thành thước Anh vuông, là thành 12.000.000 thước Anh vuông, thì trường học chúng ta tương lai mới có thể phát triển. Hiện tại tôi đã nhờ người đi tìm đất. Chúng ta cần một miếng đất có diện tích lớn đến như vậy, trước tiên làm Tịnh Tông Học Viện. Học Viện Tịnh Tông thì chúng ta bắt đầu phân khoa, những khoa này chính là dựa vào mười tông phái. Ngoài bốn tông là Tịnh Độ Tông của chúng ta ra, chúng ta có khoa Thiền học, có khoa Thiên Thai học, có khoa Hoa Nghiêm học. Người ưa thích “Kinh Lăng Nghiêm” cũng không ít, có thể thành lập một khoa Lăng Nghiêm học. Khoa Mật Tông học, khoa Giới Luật học. Còn Tiểu Thừa thì chúng ta không cần phải chia ra, khoa Câu Xá, khoa Thành Thật, không cần phải làm, đem hợp lại, làm khoa A Hàm học. Cho nên tôi dự tính, chúng ta thành lập mười cái khoa hệ, hy vọng trong tương lai nhân tài của những khoa hệ này sau khi được đào tạo xong, chúng ta sẽ nâng lên thành mười cái học viện. Mười học viện thì hợp thành một Trường đại học Phật giáo hoàn chỉnh. Đây là mục tiêu cả đời của chúng ta, đây là phương hướng của chúng ta.

Chế độ giáo dục của chúng ta, hiện tại những ý tưởng sơ bộ của tôi đã đưa ra cho các đồng học bên đó nghiên cứu. Phương pháp sơ bộ của tôi, lớp phổ thông chúng ta là hai năm. Mục đích của lớp phổ thông là gì? Là giúp đỡ các viện Phật học bồi dưỡng ra giáo viên, thời gian hai năm để bồi dưỡng giáo viên. Lớp chính khoa của chúng ta là ba năm, lớp nghiên cứu thì bốn năm, tổng cộng là chín năm. Chín năm huân tu như vậy, chúng ta mới có thể trở thành những nhân tài hoằng pháp thực thụ, tương lai hoằng pháp lợi sanh trên toàn thế giới, chủ trì đạo tràng, thúc đẩy giáo dục của Phật Đà, thì chúng ta mới có năng lực, mới có cái trí tuệ này, mới có đức hạnh. Nếu như không có sự hun đúc lâu dài như vậy, sự thâm nhập hạ công phu như vậy, thì hoằng pháp lợi sanh sẽ không dễ dàng. Vì vậy, hy vọng ngôi trường học này có thể làm cho tốt, làm cho thật hoàn mỹ. Chúng ta có cái quyết tâm này, cũng khuyến khích đồng tu nhất định phải làm cho tốt, nếu không thì chúng ta đã phụ đi tấm lòng tốt của Chính phủ Úc Châu đối với chúng ta, chúng ta cũng làm mất mặt tổ tông, làm mất thể diện của dân tộc chúng ta. Cho nên nhất định phải toàn tâm toàn lực mà làm cho tốt.

Lần này tôi gặp phải những ma nạn này, đã khiến phương hướng của tôi thay đổi thành mục tiêu này. Cho nên các vị hãy nghĩ thử, những ma nạn này với tôi là đại công đức, tương lai cho dù họ đọa địa ngục, họ ở dưới địa ngục cũng trải qua cuộc sống của cung trời Đao Lợi, cũng sẽ không chịu khổ. Đây chính là Phật pháp đã nói tự lợi lợi tha. Chúng ta tuyệt đối không trách họ, chúng ta nên biết họ đã giúp chúng ta thay đổi phương hướng. Cái phương hướng này, cái mục tiêu này tốt hơn, thù thắng hơn. Cho nên, tôi đối với ma chướng bên ngoài chỉ có một tấm lòng là cảm ân. Lần trước cũng là gặp phải sự đả kích rất lớn, tôi đã đề xuất sống trong thế giới cảm ân. Tôi khuyến khích chính mình, tôi cũng giúp đỡ những người tạo nghiệp ấy, cố gắng giảm nhẹ đau khổ cho họ, cố gắng giúp đỡ cho họ. Chúng ta phải nên có cái tâm như vậy. Cho nên một lần trải qua thì tâm càng thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng, phiền não giảm nhẹ, pháp hỷ sung mãn. Ở điểm này, tôi có thể cống hiến cho các vị đồng tu, các vị đồng học. Các vị cần phải học thì trong một đời con đường giác ngộ mới đi được thuận lợi. Thuận lợi không phải là không có chướng nạn, có chướng nạn, nhưng biết làm sao để tránh né. Chúng ta hoằng pháp lợi sanh nối dòng huệ mạng của Phật, mục tiêu chung này vĩnh viễn không thay đổi, nhưng mà thế nào? Càng đi càng thù thắng, càng đi pháp hỷ càng sung mãn. Cho nên, tôi đối với tất cả những người có hiểu lầm với tôi, người đổ kỵ với tôi, người hủy báng tôi, người hãm hại tôi, tôi đều là một lòng cảm ân

họ. Tôi nhờ việc này mà được tâm thanh tịnh, tôi nhờ việc này mà sanh khởi vô lượng vô biên thiện nguyện, thiện hạnh. Họ đến gây phiền phức cho tôi, tôi thì đem công đức hồi hướng cho họ. Tại vì sao lại làm như vậy? Học Phật mà, Phật là dùng cái tâm như thế, thái độ như thế, hành vi như thế đối với yêu ma quỷ quái. Chúng ta hãy xem lão sư của mình, chúng ta học tập lão sư của mình, lão sư đã làm như vậy thì chúng ta cũng phải nên có cách làm như vậy. Đệ tử Phật, cho nên cần phải học tập ở đức Phật. Những gì Phật làm, chúng ta nhất định phải khuyến khích bản thân làm cho được. Những gì Phật không làm, chúng ta quyết định không thể làm. Cho nên đối với mọi loại ma chướng, chúng ta đều có thể đột phá rất dễ dàng.

Có đồng tu nói, “tử ma” là khó nhất. Tử như thế nào thì là ma? Đạo nghiệp của chúng ta chưa thành tựu thì thọ mạng đã hết, mặc dù tu được rất tốt, đời sau có thể được thân người, thì lần đầu thai này để lỡ ít nhất cũng 20 năm, 20 năm giữa ở trong đời sau phải học lại từ đầu, thì ma chướng này gọi là “tử ma”. Nhưng chúng ta biết, chúng ta có thể kéo dài tuổi thọ hay không? Có thể. Học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật là tôn giả Ca Diếp, Ngài còn chưa mất, hiện tại là bao nhiêu tuổi rồi? Căn cứ vào ghi chép của người Trung Quốc thì hơn 3.000 tuổi rồi, người ngoại quốc ghi chép thì cũng hơn 2.500 tuổi rồi, Ngài vẫn còn sống. Ngài phải sống bao lâu? Ngài phải đợi Bồ Tát Di Lặc xuất thế, đem y bát của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại cho Ngài, tôn giả mới có thể nhập diệt. Trên “Kinh Di Lặc Bồ Tát Hạ Sanh” Thế Tôn đã nói với chúng ta, Bồ Tát Di Lặc tới khi nào thì đến nơi này? Thời gian ở thế gian này chúng ta là 5.670.000.000 năm, Tôn giả Ca Diếp phải sống 5 tỉ 670 triệu tuổi. Thọ mạng có thể kéo dài, đều tại ở nguyện vọng. Việc này là có đạo lý. Ở trên Kinh Phật thường hay nói: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”*, chỉ cần nguyện lực của chúng ta siêu vượt nghiệp lực thì bản thân sẽ làm chủ được.

Một ví dụ về cải tạo vận mệnh rõ ràng nhất, kỳ thực những ví dụ rõ ràng thì rất nhiều rất nhiều, vì không có người nào nói ra, Viên Liễu Phàm tiên sinh thì đã nói ra, cho nên mọi người biết ông. Thọ mạng của ông là 53 tuổi, ông đã thay đổi được, ông đã sống được đến 74 tuổi mới qua đời. Thọ mạng là có thể kéo dài, kéo dài tuổi thọ là một việc dễ như trở bàn tay, một chút cũng không khó. Tôi ở đạo tràng, tôi không có dấu giếm một chút gì cả, đều phơi bày thấu suốt hết. Khi tôi còn là thanh niên, rất nhiều người xem tướng đoán mạng cho tôi đều nói tôi không sống qua nổi 45 tuổi. Tôi năm nay 75 tuổi, đã vượt qua được 30 năm rồi. Thọ mạng có thể thay đổi. Những người xem tướng đoán mạng đó tôi đều tin họ, tôi đã tìm tòi qua, bản thân tôi cũng biết đoán mạng. Sau khi học Phật thì vứt bỏ hết, không làm những việc này nữa. Nguyện lực vượt qua nghiệp lực, vận mạng liền chuyển trở lại. Phương pháp để cải biến thì Liễu Phàm tiên sinh nói rất hay, ông nói có thay đổi từ trên sự, có thay đổi từ trên lý, có thay đổi từ trên tâm, thượng thừa nhất là thay đổi từ trên tâm. Thay đổi từ trên tâm như thế nào? Vô ngã, vô tư thì bạn sẽ thay đổi được một cách triệt để, bạn muốn trụ lại ở thế gian này bao nhiêu năm thì sẽ trụ bấy nhiêu năm, một chút trở ngại cũng không có. Từ trên sự mà sửa thì có thể khỏe mạnh sống lâu, nhưng không thể lâu dài. Từ trên lý mà sửa thì có thể dài hơn một chút, nhưng cũng không phải lâu dài lắm. Chỉ có sửa ở trên tâm thì mới lâu dài. Trên “Kinh Kim Cang” nói với chúng ta, viễn ly ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, đây là thay đổi từ trên tâm, đây là sửa được cứu cánh, sửa được triệt để, bạn sẽ được đại tự tại.

Tôi còn nhớ, trong lần trước tôi giảng ở chỗ này đã lấy một ví dụ về vệ sinh ăn uống. Nếu bạn thật sự hiểu được mà giữ gìn mỗi một cơ quan trên thân thể của mình, bạn có thể yêu thương chúng thì chúng sẽ khỏe mạnh, chúng không bị tổn hại, cho nên nhất định phải hiểu được. Có rất nhiều người không có đủ thường thức trong việc ăn uống, đã phá hoại chà đạp chính thân thể mình, phá hoại sự khỏe mạnh của các cơ quan, cứ như vậy thì bạn sẽ rất dễ sinh ra bệnh, cũng là hao tổn thọ mạng của bạn. Chúng ta có một thói quen rất không tốt, đó là thích bồi bổ thân thể. Bạn không bồi bổ thì không sao, vừa bồi bổ thì liền có chuyện. Những đồ bồi dưỡng đó không thể ăn một cách tùy tiện. Gần đây, tôi nghe Hồng Kông chúng ta có một bà cụ hộ pháp họ Trần, đạo tràng ở Hồng Kông chúng ta là do bà hiến tặng, bà nhiều năm bị cao huyết áp, cả thân đầy bệnh, đến khám ở một đại phu, trị bệnh cũng đỡ hơn nhiều, dường như hồi phục rồi. Có một hôm bà đột nhiên đo huyết áp, huyết áp đã tăng lên cao sắp vượt quá 200, thật đáng sợ. Có một đồng tu đã đến hỏi bà: *“Rốt cuộc là bà đã làm những gì? Máy ngày nay bà rất bình thường, sao đột nhiên lại trở nên như vậy? Bà có ăn uống gì hay không?”*. *“Đâu có, tôi ăn uống rất bình thường mà”*. Sau đó có người nói: *“Bà hãy nhớ kỹ lại xem nào?”*. Bà nói: *“Hôm qua tôi có ăn 10 cây Đông Trùng Hạ Thảo”*. Chính là 10 cây Đông Trùng Hạ Thảo, bà đã ăn ngày hôm qua. Mọi người nói với bà: *“Không sai! Hôm qua ăn, hôm nay mới phát tác, khiến huyết áp cao như vậy”*. Sau này đi hỏi ý kiến bác sĩ, bác sĩ nói vấn đề phát sinh là từ chỗ này. Cho nên không thể bồi bổ. Vạn nhất không nên xem những đồ bồi dưỡng đó đều rất đáng quý. Trên nhãn mác sản phẩm nói với bạn là có lợi ích đối với cái gì, có lợi cho dạ dày, có lợi đối với tim mạch, có lợi đối với cái gì đó, tôi nhìn thấy những thứ đó, tôi gọi đó là “bày mưu giết người cướp của”. Các vị bị lừa, tôi thì không mắc lừa. Việc ăn uống khỏe mạnh nhất, thì các vị hãy xem cư sĩ Hứa Triết, mọi người chúng ta đều đã thấy qua, năm nay đã 102 tuổi. Tuần trước bà đã đến tìm tôi, bà mỗi ngày chỉ ăn rau xà lách, không ăn dầu, không ăn muối, không ăn đường. Vì sao vậy? Những thứ đó đều không sạch sẽ. Khỏe mạnh nhất là xà lách. Bạn hãy xem trâu, bò, dê, ngựa, chúng khỏe như vậy, chúng không có ăn dầu mỡ, chúng cũng không có ăn muối. Nếu như đem năm loại gia vị điều vị này ngày ngày ép cho chúng ăn thì chúng sẽ không còn sức lực gì nữa, chúng cũng không thể làm việc được nữa. Ăn uống khỏe mạnh nhất chính là ăn uống tự nhiên nhất. Tâm lý khỏe mạnh nhất chính là tâm thái hồi quy đại tự nhiên. Đối người, đối sự, đối vật, tất cả đều không tính toán, tất cả đều không chấp trước, đều không phân biệt, thân tâm của bạn hoàn toàn thả lỏng, hoàn toàn tự tại, không có âu lo, không có phiền não, không có dính mắc, bạn nói xem, tự tại biết bao. Hoàn toàn trở về với đại tự nhiên thì thọ mạng của bạn sẽ rất dài. Cho nên, mỗi một người chúng ta tại thế gian này giữ gìn thân tâm khỏe mạnh, sống được một hai trăm tuổi là bình thường. Không thể nói già rồi thì thể lực không còn nữa. Càng già thân thể càng tốt, già rồi mà thân thể không tốt là bạn không có tu hành. Không có tu hành là bạn không có tu sửa cái tư tưởng hành vi sai lầm của chính bạn, đây gọi là không có tu hành. Bạn có thể thường xuyên chú ý tư tưởng hành vi trong cuộc sống của bạn, tu sửa những sai lầm trở lại, bạn nhất định sẽ được khỏe mạnh, sống lâu. Người xưa nói “càng già càng dẻo dai”, ý nghĩa của những chữ này rất sâu sắc. Càng già càng cường tráng, càng già tinh thần càng tốt, thể lực càng tốt, vừa có trí tuệ vừa có kinh nghiệm. Không thể nào già mà hồ đồ, vậy thì hỏng rồi, vậy thì hoàn toàn đã sai.

Chúng ta tu là tu cái gì? Bất luận tại gia hay xuất gia, tứ chúng đệ tử Phật môn chúng ta phải nên biết được công phu tu hành của chúng ta là ở đâu. Thân thể chính là tâm

bảng hiệu. Tôi đã bốn năm chưa tới nước Mỹ, bây giờ đến Mỹ đi thăm các lão đồng tu, so sánh thử với họ, xem là bạn già rồi hay là tôi già. Đây chính là dạy họ, là giáo hóa họ. Các vị tu hành mà không có chăm chỉ làm. Nếu chăm chỉ làm thì chí ít cũng không có thua tôi. Bạn không có làm nghiêm túc, cho nên bạn không được như tôi. Chí ít là tôi không có bệnh. Bạn có bệnh, bạn phải uống thuốc, bạn phải đi khám bác sĩ, chỉ điểm này thì bạn không bằng tôi. Thể lực của bạn, tinh thần của bạn không bằng tôi, bạn không có tu hành. Cho nên, những sự việc này không thể làm giả được. Nhưng mà vẫn có một số người làm giả tạo, họ sao lại thị hiện như vậy? Tôi nghe nói, có một vị hòa thượng quanh năm mắc nhiều thứ bệnh, ông vô cùng từ bi, đem tội của chúng sanh gánh hết lên người của ông, thật là quá giỏi. Pháp sư Tịnh Không một chút lòng từ bi cũng không có, tội của chúng ta, ông không gánh chút nào. Những lời này nghe qua dường như rất có đạo lý, vì vậy mong rằng người nghe được phải cẩn thận, không nên để cho thuật che mắt này lừa gạt chúng ta.

Tại vì sao không làm sự thị hiện trực tiếp? Phật Bồ Tát tại thế gian này làm ra các sự thị hiện đều không nhất định, nhưng mà các Ngài có cái nguyên tắc là “tùy bệnh cho thuốc”. Bệnh của chúng sanh là ở tại chỗ nào, dùng phương pháp gì để giúp đỡ họ? Đối bệnh bốc thuốc, thuốc đến liền khỏi bệnh. Tất cả chúng sanh quả thật đều có nghiệp chướng nghiêm trọng. Nghiệp chướng người khác có thể gánh thay hay không? Chúng ta đọc thấy ở trên Kinh Phật nói, không thể gánh thay, Phật cũng không thể gánh vác thay. Phật năm xưa tại thế đã biểu diễn cho chúng ta xem, dòng tộc Thích Ca bị vua Lưu Ly tiêu diệt, Thích Ca Mâu Ni Phật có thể giúp đỡ họ được không? Nhìn thấy gia tộc bị người ta tiêu diệt mà không biết phải làm sao. Tôn giả Mục Kiền Liên có lòng từ bi, Ngài dùng thần thông đem gia tộc của Phật để vào trong bát của mình, đem bát đó mang lên không trung để tránh cái kiếp nạn này. Sau đó quay xuống nhìn lại vào trong cái bát, bên trong bát chỉ toàn là máu, Ngài mới hiểu được nghiệp báo của chúng sanh, oai thần của Phật Bồ Tát không thể giúp được gì. Phật không thể chuyển định nghiệp của chúng sanh. Phật giúp đỡ chúng sanh là dạy bảo, dạy bạn cách chuyển như thế nào, bạn chịu chuyển thì sẽ chuyển trở lại. Vì sao vậy? Bạn tự mình làm, gọi là “*tháo chuông cần phải có người buộc chuông*”, bạn tự mình tạo nghiệp thì bạn tự mình hóa giải, vậy thì mới đúng, người khác chẳng thể giúp được gì.

Chúng ta nói đến bệnh có ba loại. Bệnh tật về mặt sinh lý, chỉ cần bản thân chúng ta chú ý giữ gìn sức khỏe thì có thể tránh được. Ăn uống phải đặc biệt chú ý, thuốc không thể uống một cách tùy tiện. Chúng ta còn có một cái bệnh, đó là bản thân biết được loại thuốc gì tốt thì sẽ giới thiệu cho người khác. Bệnh của người ấy có giống với bệnh của ta hay không? Dù cho bệnh như nhau, nhưng thể chất có giống nhau không? Thể chất không giống nhau thì vẫn là không thể đạt hiệu quả. Cho nên, bệnh về mặt sinh lý thì nhất định phải hỏi ý kiến bác sĩ, để họ đưa ra một số phương pháp ăn uống mà tham khảo, họ có thể giúp đỡ bạn. Đây là bệnh về mặt sinh lý.

Còn oán thân trái chủ tìm đến trên thân bạn, là ma quỷ theo thân. Việc này thì bác sĩ cũng hết cách, Phật thì có cách. Bệnh về mặt sinh lý thì Phật không có can thiệp, nhưng mà loại bệnh do oán thân trái chủ, bác sĩ không có cách, Phật thì có cách. Phật dùng cách gì vậy? Điều giải, hòa giải cho hai bên. Nếu như đối phương tiếp nhận, họ sẽ rời khỏi thì bệnh liền hết. Các vị xem thấy, trong Phật môn có “Từ Bi Tam Muội Thủy Sám”, Ngô Đạt Quốc sư bị mụn nhọt hình mặt người, đó là oan gia trái chủ theo

thân, đó là muốn lấy mạng của ông, đến để báo thù. Tôn giả Ca Nặc Ca đã hóa giải cho ông. Họ tiếp nhận, liền rời khỏi, mụn nhọt mặt người liền mất đi. Vì vậy, Phật có thể giúp đỡ chúng ta trị bệnh thì chỉ có một loại này. Hiện nay có rất nhiều người bị những thứ không sạch sẽ theo thân. Chúng ta ở trên Phật đường vì họ tụng Kinh, vì họ làm việc tốt, hồi hướng cho họ, nếu mà họ tiếp nhận được thì họ sẽ đi, bệnh của bạn sẽ liền khỏi.

Loại thứ ba thì rất phiền phức, bệnh nghiệp chướng. Bệnh này không phải do sinh lý, cũng không phải oan gia trái chủ, mà do nghiệp chướng tạo tác các tội nghiệp đã quá nặng, cái tội nghiệp này hơn một nửa là tạo trong đời trước, đời này phước báu hưởng hết thì nghiệp chướng liền hiện tiền. Cho nên, Phật thường hay khuyên bảo chúng ta phải quý tiếc phước báo, phải bồi phước. Không nên xem thường hai câu nói này, nó rất quan trọng. Hạnh phúc của một người là ở những năm cuối đời. Khi bạn còn là thanh niên trai trẻ, bạn hưởng phước báo, những năm cuối đời không còn phước báo thì thật đáng thương. Phước báo chân thật là ở lúc cuối đời. Cho nên khi còn là thanh niên trai trẻ thì phải biết tiếc phước, phải biết bồi phước, mong đem phước báo để dành cho lúc cuối đời. Có phước thì sẽ không có những bệnh nghiệp chướng này hiện tiền. Người hưởng hết phước báo thì bệnh nghiệp chướng liền hiện tiền, hiện tại mọi người gọi là bệnh người già, chẳng hạn như chứng mất trí nhớ của người già, đều là thuộc về loại bệnh nghiệp chướng này, bác sĩ cũng đành bó tay, Phật Bồ Tát cũng giúp không được. Có phương pháp trị hay không? Có, “Phật thị môn trung, hữu câu tất ứng”. Là phương pháp gì vậy? Phật dạy bạn sám trừ nghiệp chướng; chỉ có chính bạn thật sự sám hối, thật sự sửa chữa lỗi lầm, thật sự ăn năn hối lỗi, thật sự hồi đầu, bệnh đó của bạn có thể cứu. Thường là những bệnh có hại này, không những thân thể đau đớn, liên lụy người nhà mà còn phải bỏ ra một số tiền thuốc men tương đối lớn. Cho nên cần phải tỉnh ngộ, đem số tiền mua thuốc men này đi làm sự nghiệp từ thiện thì bệnh của bạn sẽ khỏi. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Đem hết tiền thuốc men quyên góp để làm việc tốt, sau đó sẽ dẫn đến hai kết quả. Nếu như thọ mạng của bạn còn thì bệnh của bạn sẽ khỏi, nếu như thọ mạng của bạn đã hết thì bạn sẽ ra đi rất an lành, không bị bệnh khổ dày vò. Nhà Phật nói lý, lý và sự tương ứng, chúng ta phải tin tưởng, tin sâu không nghi. Giáo huấn của Phật Đà là giáo huấn chân thật.

Hiện nay có một số người nói, Phật giáo chúng ta nhiều lần khởi xướng, cũng hơn 10 năm rồi, Phật giáo là nền giáo dục chí thiện viên mãn của Phật Đà đối với chúng sanh trong chín pháp giới. Xã hội đại chúng ngày nay vẫn là không tiếp nhận. Đặc biệt là giáo dục từ các cơ quan chủ quản của chính phủ, vẫn không thể tin tưởng, vẫn cứ xem Phật giáo là tôn giáo, xem là mê tín. Giáo dục của nhà Nho hiện nay thì họ có thể tiếp nhận được rồi. Hiện tại chúng ta trong nước hay ở hải ngoại, nhìn thấy có rất nhiều trẻ nhỏ học Nho Kinh do chính phủ tài trợ. Các bộ môn giáo dục của chính phủ có thể tiếp nhận. Nhà Nho là giáo dục, điều này không sai. Trung Quốc từ thời Hán Võ Đế đã chế định ra tôn chỉ của giáo dục quốc gia, bãi trừ bách gia độc tôn Khổng Mạnh. Ông đề xướng như vậy, mãi cho đến thời Mãn Thanh, chính sách giáo dục của Trung Quốc không hề thay đổi, dù cho triều đại thay đổi, nhưng chính sách giáo dục không đổi, cho nên giáo dục của nhà Nho tại Trung Quốc đã hơn 2000 năm rồi. Mở thi cử chọn hiền tài, mỗi một huyện có huyện học, quốc gia xây đại học Quốc Tử Giám, bắt luận là huyện học cũng được, tỉnh học cũng được, Quốc Tử Giám cũng được, là ngôi trường như thế nào vậy? Cách nhìn của tôi, dùng cách nhìn hiện tại thì là đại học chính trị.

Những người đọc sách ấy, mục đích là để làm gì? Tương lai là làm quan triều đình, tham gia chính sự. Cho nên, quốc gia xây dựng trường học chính trị, dùng nhà Nho để làm trường học chính trị, là giáo dục. Quy tổ tướng là chủ quản của “Lễ Bộ” (lễ bộ chính là bộ giáo dục), nhưng mà ông đã bỏ qua Phật giáo là giáo dục.

Phật giáo là nền giáo dục gì? Dùng lời hiện nay mà nói là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Ai quản việc đó? Hoàng đế tự mình quản. Mục đích giáo dục của Phật giáo nằm ở đâu? Chúng ta cứ lấy thế gian pháp để mà nói, mục đích rõ ràng nhất là bậc đế vương mong cầu quốc thái dân an, hy vọng xã hội an định, đất nước thái bình, nhân dân được hạnh phúc. Phải dùng cái gì? Phải dùng giáo dục của Phật giáo. Họ không biết ngôi đạo tràng Phật giáo chính là trường học, mặc dù tên gọi không phải là “trường học”, gọi là “tự”, “viện”, “am”, “đường”, bốn cái danh xưng. Tự, viện, am, đường đều là giáo dục Phật giáo, đều là thúc đẩy giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, vua đích thân đến lãnh đạo. Vua đã xem trọng giáo dục Phật Đà hơn so với của nhà Nho. Nhà Nho thì phải một bộ trưởng để lo liệu là xong, còn giáo dục này thì đích thân vua ra lãnh đạo. Các vị thử nghĩ xem, từ xa xưa, những vị vua này họ có trí tuệ, họ có tầm nhìn, có phước báo, có thể thúc đẩy nền giáo dục này, cho nên đất nước trị an lâu dài. Họ có thể truyền mấy mươi đời, họ có thể tại vị mấy trăm năm là có đạo lý của nó. Ngày nay sự giáo dục thù thắng viên mãn như vậy lại bị xã hội đại chúng coi là tôn giáo mê tín, đây là sự bất hạnh của cả nhân loại. Chúng ta có thể trách người ta được không? Không thể được. Hiểu lầm của họ là chính xác, là chính đáng. Vì sao vậy? Không có ai giảng giải. Sai lầm thật sự là ở chỗ nào? Sai lầm là ở người xuất gia chúng ta, người xuất gia chúng ta không có làm tốt sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, cũng chính là nói không có đem giáo dục của Phật Đà làm cho tốt, không có đem giáo dục Phật Đà phát dương quang đại. Ngoài xã hội họ xem Phật giáo là mê tín là do chúng ta đã làm sai, đã hoàn toàn xem nhẹ nền giáo dục của Phật giáo, thậm chí là chính mình cũng không thể lý giải được. Ai mê tín vậy? Chính mình dẫn đầu mê tín. Lỗi lầm của chúng ta rất nặng, cho nên nhà Phật có một câu ngạn ngữ nói rằng: *“Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”*. Vì vậy tôi không có chủ động khuyên người ta xuất gia. Vì sao vậy? Khuyên người ta xuất gia không chừng là đẩy người ta tới địa ngục rồi. Đây là cái tâm gì chứ? Bạn muốn đưa một người nào đó xuống địa ngục thì bạn khuyên họ xuất gia. Sau khi xuất gia thì có hai con đường, một cái là thiên đường, một cái là địa ngục. Bạn chân thật hiểu được Phật pháp, tín giải hành chứng, như lý như pháp mà tu học, giáo hóa chúng sanh thì bạn sanh thiên. Còn nếu bạn không làm được, cho dù cả đời không có lỗi lầm gì, bạn ở trong tự viện làm một trụ trì, trụ trì thì cũng như là bạn làm hiệu trưởng ở trong trường học vậy, bạn không có phạm sai lầm gì, bạn không có làm một việc gì xấu, bạn là người tốt, không sai, bạn là người tốt một trăm phần trăm, nhưng bạn đã làm một hiệu trưởng mà bạn không làm thành trường học, trong trường học của bạn không có giáo viên, cũng không có học sinh, thì con người bạn có tốt đi nữa cũng bị cách chức xét xử, bạn cũng phải ngồi tù. Không phải là đạo lý như vậy hay sao? Thế xuất thế gian pháp đồng một đạo lý. Cho nên, chúng ta ngày nay lựa chọn nghề nghiệp này, mặc lên cái y phục này, nếu không thể đem giáo dục Phật giáo làm cho tốt, tương lai sẽ đọa địa ngục. Tôi đã đem những lời này nói rõ ràng rồi, bạn không nên trách người khác, bạn đáng bị như vậy.

Đồng tu tại gia phải làm một người hộ pháp cho tốt, giúp đỡ những pháp sư xuất gia hoằng pháp lợi sanh, cung cấp cho họ đạo tràng để giảng Kinh. Tương lai đồng học

của chúng ta ngày một nhiều hơn, không có nơi để mà đi tập giảng thì phải làm sao đây? Mọi người các vị phải giúp đỡ. Cách giúp như thế nào? Thỉnh họ đến nhà của mình để giảng, một tuần đến giảng một lần, giảng cho chúng ta nghe trọn một bộ Kinh hoàn chỉnh từ đầu đến cuối. Còn thỉnh chúng thì chúng ta mời vài người bạn hữu, hàng xóm, không câu nệ nhiều hay ít, năm người ba người không phải ít, mười người, tám người cũng chẳng phải nhiều, chỉ cần các vị cả nhà đều hoan hỷ, mời pháp sư đến nhà để giảng Kinh. Đây là việc cát tường nhất, Phật quang Tam Bảo đã chiếu vào trong ngôi nhà bạn.

Chúng tôi ngày trước ở Đài Trung, thời gian Lý lão sư bồi huấn cho chúng tôi, chúng tôi đi đến đâu để luyện tập giảng Kinh vậy? Đều là đến nhà của các đồng tu; thỉnh chúng khoảng chừng 11, 12 người, có lúc thì chỉ 7, 8 người, mỗi một tuần lễ giảng một lần, nhiều năm không ngừng nghỉ mới có thể luyện được thành. Gia đình này của bạn có phước, bạn mời pháp sư đến giảng Kinh là vô lượng vô biên công đức, nền tảng của pháp sư là nhờ bạn đã bồi dưỡng nên. Những lời này lúc trước, khi tôi giảng Kinh tại Cư Sĩ Lâm, rất nhiều năm về trước tôi đều nói qua, dường như là khóa thứ nhất của lớp bồi huấn, tôi đã nói qua rất nhiều lần. Là phước báo thật sự, là phước báo hạng nhất ở thế gian, không phải tốn tiền. Mời pháp sư đến nhà của ta giảng Kinh là phước báo chân thật so với việc bạn làm một cái pháp hội Thủy Lục, làm một cái đàn tràng Thủy Lục. Nghe nói muốn làm một pháp hội Thủy Lục, ở đây thì tôi không biết, ở Đài Loan thì phải tốn mấy triệu tiền Đài Loan. Công đức mời pháp sư giảng Kinh lớn hơn nhiều so với việc đó. Việc đó là giả, công đức mời pháp sư đi đến nhà mình giảng Kinh mới là chân thật. Do đây mà biết, nếu như nói trong ngôi nhà bạn không được sạch sẽ cho lắm, trong nhà có người bệnh, thường hay có quá nhiều việc không thuận lợi, thì mời pháp sư đến nhà bạn giảng Kinh vài lần là thiên hạ thái bình, việc gì cũng không còn nữa. Quả thật như vậy. Cho nên đạo tràng Cư Sĩ Lâm này, những năm gần đây tại vì sao được hưng vượng như vậy? Đâu có gì khác ngoài việc ngày ngày giảng Kinh. Niệm Phật đường ngày ngày có người đang niệm Phật, giảng đường thì ngày ngày có người đang giảng Kinh, chư Phật hộ niệm, Long Thiên Thiện Thần bảo hộ thì đạo tràng có thể nào không hưng vượng? Nghe nói hiện tại trong nước cũng có một số đạo tràng rất hưng vượng, các vị đi nghiên cứu nguyên nhân hưng vượng của họ thử xem, cũng là thường thường mời pháp sư giảng Kinh, cũng là Niệm Phật đường ngày đêm niệm Phật không gián đoạn.

Xin nói rõ lại một điểm, mọi người bất luận là thế pháp hay Phật pháp đều đem tiền tài xem rất trọng, kinh phí đạo tràng của chúng ta là từ nơi nào đến? Không cần bản thân ra sức suy nghĩ, không cần tự mình phải nhọc công, chính mình động não suy nghĩ là suy nghĩ sẽ lệch lạc, không những tiền tài không thể cuộn cuộn đến, ngược lại còn cản trở đi mất. Đây là sự thật. Tiền là từ đâu đến? Bồ thí, càng thí càng nhiều. Không chịu bồ thí, những thứ đồ này là tôi để buôn bán, vậy thì tiền tài liền đoạn mất, khổ nạn của bạn liền tới. Tại sao vậy? Không nghe lời của Phật, tin tưởng vào cái chủ ý xấu của mình, vậy thì sai rồi. Nếu bạn muốn được tiền tài thì bạn phải dốc sức tu tài bồ thí. Nếu bạn muốn thông minh trí tuệ thì bạn phải dốc sức tu pháp bồ thí. Nếu bạn muốn khỏe mạnh sống lâu thì bạn phải tu vô úy bồ thí. Phật nói không hề sai, người thế gian chúng ta không có cái trí tuệ này, không có cái học vấn này, toàn bộ đều làm sai. Nếu như đạo tràng ta đã không bồ thí, mà còn phải lấy đồ để bán lấy tiền, đây là gì? Là tin tưởng ý của chính mình, không tin lời nói của Phật. Không tin tưởng Phật thì chư Phật

đi mát, thần hộ pháp cũng đi luôn, đạo tràng này nhất định sa sút, không bao lâu cái tướng suy liền sẽ hiện tiền, không thể thành tựu. Đây chân thật gọi là kẻ đáng thương xót. Đồng tu chúng ta phải nhớ kỹ, tôi học Phật 50 năm, giảng Kinh bốn mươi mấy năm, những kinh nghiệm này, những thường thức này của tôi rất phong phú. Chỉ cần buông bỏ thành kiến của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Đà thì sẽ thuận buồm xuôi gió. Nếu như không tin vào sự giáo huấn của Phật Bồ Tát, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, quyết định là đến sau cùng chỉ có thất bại. Mọi người chúng ta đều phải hiểu đạo lý này.

Tốt rồi! Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 250

Kinh văn: “Diệt vô tứ thời, hàn thử, vũ minh chi dị. Phục vô đại tiểu giang hải, khâu lăng khanh khảm, Kinh cực sa lịch, Thiết Vi, Tu Di, thổ thạch đẳng sơn”.

Chúng ta bắt đầu xem từ đoạn này. Đây là Thế Tôn vì chúng ta mà giới thiệu hoàn cảnh trang nghiêm của Tịnh Độ Tây Phương. Đoạn ở phía trước, Thế Tôn vì chúng ta đã giới thiệu hoàn cảnh nhân sự ở bên đó, từ đây tiếp theo vì chúng ta giới thiệu hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh nhân sự thù thắng thì hoàn cảnh vật chất đương nhiên tốt. Đây là đạo lý gì vậy? Ở trên Kinh Phật thường hay nói với chúng ta, y báo là tùy theo chánh báo mà chuyển. Do vậy chúng ta phải hiểu được, hoàn cảnh vật chất của nơi chúng ta cư trú cùng tất cả tạo tác khởi tâm động niệm của chúng ta đích thực có mối quan hệ vô cùng mật thiết. Ở trên Kinh Phật đã nói rất nhiều, nói được rất rõ ràng. Các nhà khoa học hiện tại cũng đang dần dần phát hiện ra, thứ gọi là vật chất, sự thật nó là hiện tượng của làn sóng chấn động. Phát hiện này ngày càng gần với trên các Kinh luận Đại Thừa đã nói. Mà ảnh hưởng nghiêm trọng nhất tới làn sóng chấn động chính là tư tưởng ý nghĩ của chúng sanh hữu tình, cho nên không thể nói chúng ta khởi ý niệm thì chỉ là một việc rất nhỏ, chẳng đáng là gì. Chúng ta mà nghĩ như vậy thì mãi mãi cũng là nghĩ sai, đâu ngờ rằng cái ý niệm cực kì vi tế cùng với hoàn cảnh y báo của chúng ta, hoàn cảnh y báo nếu như là rộng lớn, đó chính là tinh hệ, chúng ta nói hệ mặt trời, hệ ngân hà, thậm chí ảnh hưởng cho đến tận hư không khắp pháp giới. Có lẽ có người sẽ nói cách nói của tôi như vậy có phần hơi quá, kỳ thực cách nói này không phải là tôi nói, mà là trên Kinh Phật đã nói. Nếu như chúng ta tỉ mỉ mà tư duy, mà quan sát, từ từ chúng ta có thể thể hội được những gì Phật đã nói là chính xác, không có sai một chút nào.

Hôm nay chúng ta xem Kinh văn đoạn mở đầu: **“Diệt vô tứ thời, hàn thử, vũ minh chi dị”**. Tứ thời là chỉ xuân - hạ - thu - đông. Singapore này không có sự khác biệt giữa bốn mùa, Thế giới Cực Lạc cũng không có. Tuy là Singapore không có bốn mùa, nhưng có mùa đông mùa hạ, thời tiết nóng nực, sinh sống ở nơi này cũng không phải dễ chịu lắm, không như Thế giới Tây Phương Cực Lạc mát mẻ tự tại. Con người sinh sống ở trên địa cầu này phải ứng phó với bốn mùa xuân - hạ - thu - đông, bởi vì chúng

sanh hữu tình sinh sống tại địa cầu này nghìn vạn năm nay họ đã quen rồi, đã tập thành thói quen, nếu như đi đến một nơi mà không có bốn mùa luôn luôn là rất khó thích ứng. Đây gọi là tập tánh, không phải tự nhiên. Tập tánh này đã huân tu trong thời gian dài. Quá lạnh hay quá nóng, đây là mùa đông và mùa hè, đối với sức khỏe của chúng ta đều có tác hại, cho nên nếu như một người biết cách điều thân điều tâm, người thông thường nói là đạo của dưỡng sinh, bạn chân chánh hiểu được đạo lý này.

Thọ mạng con người, trong sách xưa của Trung Quốc có ghi chép (là quyển “Linh Xu”, đây là quyển sách về y dược nguyên thủy nhất của Trung Quốc), nói với chúng ta cái thân thể này là một hệ thống máy móc, nếu như bạn có thể bảo dưỡng được tốt, không chà đạp nó, không tổn hại nó, thì thọ mạng vận hành của hệ thống máy móc này phải là 200 năm. Con người sống 200 năm không được tính là trường thọ, chỉ là thọ mạng bình thường. Không đến 200 năm, thậm chí là còn không giữ gìn cho đến được 100 năm, vậy thì bạn không hiểu được cái đạo của dưỡng sinh, chính bạn đã làm hư tổn hệ thống máy móc này. Việc này thật đáng tiếc. Người am hiểu đạo lý dưỡng sinh chính là chư Phật Bồ Tát. Có lẽ sẽ có người hỏi, Phật đã hiểu được cái đạo của dưỡng sinh, thì tại sao Thích Ca Mâu Ni Phật trụ thế chỉ có 80 năm? Vì sao Ngài lại không sống đến 200 năm? Phật tuy là không sống đến 200 tuổi, nhưng mà Phật có một người học trò, thực tế mà nói là có hai vị học trò, một vị là tôn giả Tân Đầu Lô, vị kia là tôn giả Ca Diếp, hiện tại vẫn còn ở tại thế gian này. Dựa theo cách nói của người ngoại quốc, Thích Ca Mâu Ni Phật nhập diệt đến nay là hơn 2.500 năm, vậy thì hai vị ấy đều đã được hơn 2.500 tuổi, thật sự vẫn đang tại thế. Do đây mà biết, chư Phật Bồ Tát, A La Hán, những vị này đến thế gian này là do ứng hóa mà đến. Họ có thọ mạng hay không? Họ không có, thời gian họ trụ thế ngắn hay dài hoàn toàn xem pháp duyên. Pháp duyên phải là thật thù thắng thì sống thêm vài năm, pháp duyên không còn nữa, bất cứ khi nào cũng có thể đi, không phải như cái thân nghiệp báo này của phàm phu chúng ta, bản thân không thể làm chủ được chính mình. Nhưng mà chúng ta thật sự hiểu được đạo lý dưỡng sinh, thì thọ mạng của thân nghiệp báo chính mình cũng có thể làm chủ tể, không thể giống như chư Phật có thể trụ thế nghìn vạn năm. Tôn giả Ca Diếp nhận sự phó thác của Thích Ca Mâu Ni Phật, phải đợi Bồ Tát Di Lặc đản sanh thành Phật tại thế gian này, đem y bát của Thích Ca Mâu Ni Phật truyền lại cho Bồ Tát Di Lặc, Ngài mới có thể nhập diệt. Đến khi nào thì Bồ Tát Di Lặc mới đến thế gian này thị hiện thành Phật vậy? Trong “Kinh Di Lặc Bồ Tát Hạ Sanh” nói, tính bằng năm tháng ở thế gian này của chúng ta là 5.670.000.000 năm. Tôn giả Ca Diếp phải sống với tuổi thọ lâu đến như vậy. Chúng ta cũng nhìn thấy rồi, đây thật không thể nghĩ bàn, 5.670.000.000 năm. Nhưng thật ra, nếu đem so sánh với người của Thế giới Cực Lạc, thì Ngài vẫn là đoản mệnh. Người của Thế giới Cực Lạc tuổi thọ vô lượng, 5.670.000.000 năm thì không thể so sánh được với họ, họ là vô lượng thọ. Lời mà Phật đã nói mỗi câu đều là lời thật, vì thế chúng ta phải hiểu được đạo dưỡng sinh.

Phương pháp dưỡng sinh có rất nhiều nhưng nguyên lý nguyên tắc chỉ có một. Trong Phật môn thì dùng hình bánh xe làm biểu pháp, nhà Phật thường nói pháp luân thường chuyển. Luân là cái gì? Luân là hình tròn. Hình tròn có vòng tròn và tâm của hình tròn. Thân này của chúng ta là vòng tròn. Tâm ta là cái tâm của hình tròn. Dưỡng tâm phải tịnh, tâm là tịnh, dưỡng tâm phải rỗng, trong tâm không thể có bất cứ thứ gì. Có mấy người có thể hiểu được chứ? Vòng của hình tròn là phải động, không động thì nó không có tác dụng. Vòng tròn phải động, tâm vòng tròn phải tĩnh, cho nên chúng ta

dưỡng thân phải động, dưỡng tâm phải tĩnh, đây là nguyên lý nguyên tắc của dưỡng sinh. Con người vì sao mà thọ mạng ngắn ngủi như vậy? Vì họ đã hoàn toàn tương phản với nguyên tắc này. Người hiện đại thân thể muốn dễ chịu, họ không muốn động, trong tâm thì từ sáng đến tối nghĩ tưởng lung tung, hoàn toàn trái ngược lại với nguyên lý này. Ở trong tâm có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước là tâm đã hỏng rồi. Tâm ảnh hưởng thân, nên thân mới sinh ra bệnh. Chúng ta không chịu nổi một chút phong hàn cảm nhiễm từ bên ngoài thì liền bị bệnh, nguyên nhân gì vậy? Độc tố ở trong tâm đã quá nhiều, ngày nay gọi là siêu vi trùng. Phật nói nguồn gốc của siêu vi trùng là gì? Tham sân si gọi là tam độc phiền não. Bên trong mà có tham sân si thì bên ngoài sẽ rất dễ bị vi khuẩn gây bệnh xâm hại, bạn sẽ rất dễ bị bệnh. Phật Bồ Tát, A La Hán các Ngài vì sao mà không bị bệnh? Các Ngài đã đoạn tham sân si rồi, bên trong tâm thì thanh tịnh, không có mầm bệnh, bên ngoài cho dù có bị quấy nhiễu, họ cũng không dễ gì bị cảm nhiễm, trừ khi là họ thị hiện. Sự thị hiện đó đều là có tác dụng dạy học, đều là dùng để giáo hóa chúng sanh. Nếu không mà nói, họ không thể nào sinh bệnh. Những điểm này thì chúng ta cần phải nên học. Tâm địa thanh tịnh, một trần cũng không nhiễm thì chúng ta sẽ không bị bệnh. Tâm địa chân thành từ bi thì có thể giải trừ độc tố.

Cách ăn uống của chúng ta hiện nay, thật sự giống như trên Kinh đã nói là mỗi ngày “uống đắng ăn độc”. Dùng phương pháp gì để giải trừ những độc tố này? Dùng tâm từ bi, từ bi có thể giải độc, thanh tịnh thì có thể không bị cảm nhiễm. Đây là nói đến đạo của dưỡng sinh, “tứ thời hàn thử vũ minh chi dị” đối với chúng ta thì sẽ không tạo thành sự chướng ngại. Thế giới Tây Phương thì không có những thứ này.

Thiên Thân Bồ Tát ở trong “Vãng Sanh Luận” đã nói rất hay, Ngài nói Thế giới Tây Phương là tự tánh công đức trang nghiêm. Tự tánh là chân tâm, cũng chính là “duy tâm sở hiện” mà Thế Tôn đã nói ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “duy tâm sở hiện”. Thế gian này của chúng ta là sau duy tâm sở hiện lại có duy thức sở biên, vậy thì phiền phức liền đến. Thế giới Tây Phương chỉ có duy tâm sở hiện, không có duy thức sở biên, cho nên là tự tánh công đức. Tánh là căn bản, là nguồn gốc của quốc độ chúng sanh tận hư không khắp pháp giới.

Mấy nghìn năm lại đây, trên địa cầu này của chúng ta, trong và ngoài Trung Quốc có rất nhiều người thông minh đang nghiên cứu thảo luận, đang nghiên cứu khởi nguồn của vũ trụ, khởi nguồn của sự sống. Chúng ta cũng đã nghe rất nhiều học thuyết, nhưng mà đều không có một học thuyết nào có thể khiến người ta tâm phục khẩu phục. Nguyên nhân gì vậy? Người tìm tòi tuy nhiều nhưng không tìm được chân tướng sự thật. Chân chánh tìm được chân tướng sự thật chỉ có Phật và Đại Bồ Tát. Thực ra, các nhà tôn giáo của Ấn Độ cũng là giỏi lắm rồi. Trong Bà La Môn giáo nói là Minh Đế, cảnh giới này chúng ta quan sát thế gian có rất nhiều nhà khoa học, nhà triết học, họ đều không có phát hiện, chỉ mới phát hiện được là đích thực có không gian không đồng duy thứ tồn tại, mà vẫn chưa có phương pháp để siêu vượt. Bà La Môn giáo trong tôn giáo trên địa cầu này là tôn giáo cổ xưa nhất, họ dùng công phu thiền định đột phá được giới hạn của không gian và thời gian, thân chứng lục đạo luân hồi, không phải là suy đoán mà là đích thân chứng. Súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục họ đều đi qua; Dục giới thiên, sắc giới thiên, vô sắc giới thiên họ cũng đi qua rồi, cho nên đối với tình trạng ở trong sáu cõi, họ rất là rõ ràng. Công lực của họ đạt đến trời Phi Tướng Phi Phi

Tướng Xứ, không thể tiếp tục đột phá thêm được nữa, thế là đem cả thế gian này gọi thành là Minh Đê, đã đem cái cảnh giới này xem thành nguồn gốc của vũ trụ, là khởi nguồn của sinh mệnh. Thật khó mà có được. Đến sau khi Phật xuất thế, đã nói với mọi người đây không phải là khởi nguồn thật sự của vũ trụ, khởi nguồn thật sự của cảnh giới này có một sự sai biệt rất lớn. Phật nói với chúng ta, ngoài lục đạo ra còn có bốn pháp giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Pháp giới bốn Thánh lại lên nữa vẫn còn có Nhất Chân Pháp Giới. Trên “Kinh Đại Thừa Liễu Nghĩa” nói với chúng ta, khởi nguồn của sinh mệnh, khởi nguồn của vũ trụ, cái duyên khởi này là duyên khởi đồng thời, không có trước sau. Ở trên “Kinh Lăng Nghiêm” và “Kinh Viên Giác” nói rất hay: “*Một niệm bất giác mà có vô minh*”, cái gọi là “*vô minh bất giác sanh tam tế, cảnh giới vi duyên trường lục thô*”. Đây là Phật đã đem duyên khởi của vũ trụ và sinh mệnh mà nói rõ ra một lần. Câu nói này của Phật tuy rằng đã nói được rất rõ ràng, rất minh bạch, nhưng phàm phu chúng ta nghiệp chướng tập khí sâu nặng nghe sẽ không hiểu. Ai nghe có thể hiểu được? Là pháp thân Bồ Tát nghe sẽ hiểu được. Bồ Tát Quyền Giáo nghe xong thì lại hiểu mà không hiểu, không có hiểu thật sự, pháp thân Bồ Tát thì hiểu thật sự. Đây chính là “chư pháp thật tướng” đã nói ở trên “Kinh Bát Nhã”, là chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Sau khi thật sự đã hiểu được, bạn nhất định phải đem vọng tưởng phân biệt chấp trước buông bỏ. Vì sao vậy? Không thuận pháp tánh, những thứ này là trái ngược với pháp tánh, đây là Duy Thức Sở Biến, chính là nguồn gốc của mười pháp giới. Thật sự hiểu, thật sự minh bạch rồi, nhất định phải tùy thuận pháp tánh mà không trái nghịch bản tánh, thì cảnh giới mà bạn tiếp xúc không phải là trong mười pháp giới, pháp giới này gọi là Nhất Chân Pháp Giới, Pháp giới này gọi là Pháp Giới Hoa Tạng, hoặc gọi là Thế giới Cực Lạc. Làm sao lại chấp nhận trái qua cuộc sống ở trong mười pháp giới chứ? Không thể nào mà! Thật sự mà nói, Phật pháp là biết thì khó, hành thì dễ. Chính bởi vì sự thật như vậy mà năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế vì mọi người giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm.

Phàm phu thành Phật cần phải có bao nhiêu thời gian? Nhà Phật nói, người thượng thượng căn, thượng căn lợi trí, trong khoảng Sát Na chuyển mê thành ngộ, thì họ đã thành tựu rồi. Phàm và Thánh cách nhau chỉ ở tại một niệm, một niệm mê thì là phàm phu, một niệm giác thì chính là Phật Bồ Tát. Vì vậy, học Phật là học cái gì? Học giác ngộ mà thôi. Chúng ta tại vì sao mà không giác ngộ? Ngày ngày học tập mà vẫn không giác ngộ, nguyên nhân không giác ngộ đó là chưa thể nào tùy thuận theo giáo huấn của Phật, nguyên nhân là chỗ này. Nếu như Phật dạy chúng ta làm như thế nào chúng ta thật sự làm được như thế ấy, tôi dám nói trong một đời này bạn quyết định sẽ thành Phật, không phải thành A La Hán hay thành Bồ Tát mà quyết định là thành Phật. Thật sự mà nói, Phật từ bi đến cùng cực. Một bộ Kinh căn bản nhất để tu hành, phân lượng của bộ Kinh này không lớn, là “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, căn bản của tu hành, chúng ta có làm được hay chưa? Không thể nói Phật không từ bi. Chúng ta đã đọc qua, chúng ta cũng giảng qua, chúng ta làm chưa được thì phải làm thế nào? Trước khi Phật còn chưa thuyết về Thập Thiện Nghiệp Đạo, trước tiên đã nói với chúng ta một cái tổng cương lĩnh của việc tu hành, đó là “*ngày đêm thường niệm thiện pháp*”, ngày đêm nghĩa là không có gián đoạn, “*tư duy thiện pháp*”, “*quán sát thiện pháp*”. Cái ngày đêm đó nghĩa là xuyên suốt một mạch. Ngày đêm thường niệm thiện pháp, ngày đêm quán sát thiện pháp, ngày đêm tư duy thiện pháp, mãi mãi không thể gián đoạn. Sau cùng lại nói một câu là “*không để chút bất thiện nào xen tạp*”. Khi nào bạn làm được câu nói này của Phật, thì khi đó bạn thành Phật rồi. Cho nên, nếu bạn hỏi

ngày nào thì bạn thành Phật? Vậy thì tôi hỏi bạn đến ngày nào thì làm được? Bây giờ bạn làm được thì bây giờ thành Phật. Nếu quả thật sự là thân khẩu ý của bạn không có một mảy may bất thiện thì đây là Phật.

Tiếp đến, Phật nói với chúng ta về tiêu chuẩn của thiện pháp. Thế nào gọi là thiện pháp? Phật đã nói với chúng ta mười loại: Thân thì không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục; khẩu thì không vọng ngữ, không lường thiệt, không ác khẩu, không ý ngữ; ý thì không tham, không sân, không si. Mười điều này, cảnh giới của mỗi một điều thì sâu rộng vô lượng. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa là tu cái gì? Chính là tu pháp môn này. Phật từ bi đã tuyên thuyết với chúng ta, bản thân chúng ta không từ bi, không chịu y giáo phụng hành, vậy đương nhiên bạn không thành Phật được rồi. Trái nghịch với giáo huấn của Phật Đà thì chỉ có tiếp tục luân hồi trong lục đạo.

Thập thiện này không phải là giới điều do Thích Ca Mâu Ni Phật chế định ra để ràng buộc chúng ta, nếu bạn mà nghĩ như vậy thì bạn đã hoàn toàn nghĩ sai rồi. Thập thiện này là công đức vốn sẵn có ở trong tự tánh, không phải là từ bên ngoài vào, mà là tự tánh vốn sẵn có. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” thường nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, Thập Thiện Nghiệp Đạo này chính là đức tướng, tự tánh vốn sẵn có. Từ đây mà biết, chúng ta chỉ cần có thể tùy thuận thập thiện (chính là tùy thuận bốn tánh), tùy thuận tánh đức, thì tự tánh của chúng ta mới có thể hiện tiền. Trái nghịch với thập thiện, ngày ngày tạo thập ác nghiệp, thập ác là trái nghịch với tự tánh. Chúng ta học Phật, không những là Tông môn phải cầu minh tâm kiến tánh, mà 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn thì mục tiêu chung cực của việc tu học đều là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”. Tông phái không tương đồng, pháp môn không tương đồng là phương pháp tu minh tâm kiến tánh không như nhau, thủ đoạn không như nhau. Việc này không sao, phương pháp thủ đoạn có thể không đồng, nhưng phương hướng của chúng ta tương đồng, sau cùng đều là minh tâm kiến tánh, đều là kiến tánh thành Phật. Cho nên ở trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã” Phật mới nói: *“Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”*. Nếu như bản thân chúng ta cho rằng, pháp môn này của chúng ta cao, pháp môn kia của họ không bằng ta là bạn đã trái nghịch tự tánh, bạn vĩnh viễn không thể kiến tánh, bạn tự gây chướng ngại, bạn trái nghịch với Thập Thiện. Việc này với thập thiện nghiệp có liên quan gì? Có liên quan. Liên quan thế nào? Ngu si, bạn ở nơi đó để phân biệt cao thấp, bạn là ngu si, bạn là ngạo mạn. Vì thế, thập thiện bao gồm chung hết cả Phật pháp, không những Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm đã nói tất cả pháp đều không nằm ngoài thập thiện, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đã thuyết vô lượng vô biên Phật pháp đều không nằm ngoài thập thiện. Tại sao như vậy? Là tánh đức mà, làm sao có thể siêu vượt tánh đức được chứ? Chúng ta vạn nhất không thể xem nhẹ việc này. Trong một đời này có thể đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn hay không, thực tại mà nói chính là một câu nói này của Thế Tôn.

Làm thế nào chúng ta tu thành thuần tịnh thuần thiện ngay trong đời này như tôi thường nói? Thuần tịnh là thanh tịnh, cũng chính là đề Kinh của bộ Kinh này: “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Đây là phương hướng sinh hoạt trong một đời của chúng ta, chúng ta nỗ lực tu học phấn đấu hướng đến cái mục tiêu này. Chúng ta chính là cầu thanh tịnh - bình đẳng - giác, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ. Bạn phải nên biết, nếu có một chút vọng tưởng nào thì tâm của bạn không thanh tịnh, không

bình đẳng, thì bạn đã mê rồi. Có một chút nào phân biệt, có chút gì chấp trước thì phiền phức sẽ rất lớn. Cho nên, tùy thuận theo giáo huấn của Phật Đà, Phật hiện bày trước mắt cho chúng ta thấy một con đường quang minh đại đạo duy nhất.

Phật ở tại chỗ này đã vì chúng ta mà đã tiết lộ ra một chút tin tức, Thế giới Tây Phương không có tứ thời, đây là thiên thời chi lợi. Tại vì sao họ không có tứ thời? Họ không có phân biệt, chấp trước. Chúng ta bởi vì có phân biệt, có chấp trước, cho nên đã đem Nhất Chân Pháp Giới biến thành thế giới vô lượng vô biên phức tạp.

“Phục vô đại tiểu giang, hải, khâu lãng, khanh khảm, Kinh, cửc, sa, lịch, Thiết Vy, Tu Di, thổ thạch đẳng sơn”. Đây là địa lợi. Thế giới Tây Phương rộng lớn, ngay ngắn, mặt đất bằng lưu ly, đường đi trên mặt đất đắp bằng vàng ròng. Thế giới Tây Phương không có dân bản xứ, vì sao vậy? Vì đó là thế giới mới xuất hiện. Không như Thế giới Ta Bà này của chúng ta, Thế giới Ta Bà này lịch sử đã có từ rất lâu, dân bản xứ ở đây rất nhiều. Thế giới Tây Phương là do Pháp Tạng Bồ Tát vừa mới xây dựng, xây dựng hoàn thành cho đến nay cũng chỉ mới được mười kiếp mà thôi. Ở trong vũ trụ, thì thời gian này là rất ngắn ngủi, cho nên thế giới của Ngài không có dân cư lúc ban đầu. Dân cư là từ đâu mà đến? Đều là di cư đến từ mười phương thế giới, chúng ta hiện nay gọi là di dân, vãng sanh chính là di dân, di dân đi đến bên đó. Phật A Di Đà đã thiết định ra một điều kiện, điều kiện này chính là tâm phải thanh tịnh. *“Tâm tịnh thì Phật độ tịnh”*. Người mà tâm không thanh tịnh thì thế giới bên đó sẽ không thu nhận bạn, cho nên những người đi đến thế giới bên đó đều là những người có tâm địa thanh tịnh, chúng ta nói là thuần tịnh, thuần thiện. Chúng ta hy vọng tương lai di dân đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta nhất định phải đạt cho bằng được hai điều kiện này.

Tây Phương Tịnh Độ xác thực có tứ độ ba bậc chín phẩm. Tại vì sao lại có sự khác biệt nhiều như vậy? Là vì mức độ thanh tịnh thiện lương của chúng ta không đồng. Mức độ thấp nhất, ở trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” đã nói bạn đều làm được, đây là cái mức độ thấp nhất, thì bạn khẳng định sẽ sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Chúng ta phải tu hành ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tu hành phải chú trọng thực chất, không chú trọng hình thức. Những lời này tôi ở trong cả cuộc đời chỉ nghe có hai người nói qua với tôi. Người thứ nhất nói với tôi là lão sư Chương Gia Đại Sư. Thời gian đầu khi tôi mới học Phật, vẫn còn chưa xuất gia, lão sư Ngài đã dạy tôi. Còn người thứ hai nói với tôi, chính là Tổng thống Nathan của Singapore hiện tại. Có một lần chúng tôi cùng nhau ăn cơm, vào lúc đó thì ông chưa làm Tổng thống, chúng tôi ngồi với nhau. Ông nói với tôi, tôn giáo mà ông kính trọng ngưỡng mộ nhất chính là Phật giáo, Phật giáo trọng thực chất, không trọng hình thức. Tôi nghe câu nói này thật sự nổi cả gai ốc, đây là lần thứ hai tôi nghe thấy. Tổng thống là một người tinh thông chứ không phải không có chuyên môn, câu nói này người bình thường sẽ không thể nào nói ra được. Trọng thực chất chính là thật làm, quyết không phải trên hình thức đã thọ tam quy, đã thọ ngũ giới, đó là hình thức. Hình thức không phải là việc Phật pháp coi trọng. Phật pháp coi trọng thực chất, chân thật làm được.

“Không sát sanh”, nhất định là không sát hại tất cả sinh mạng của chúng sanh. Sau khi chúng ta học rồi, cả một đời phải kiên trì, phải phụng hành, một con kiến nhỏ bé cũng không thể được sát hại, bạn phải thật sự làm được. Đây là công phu cạn. Sâu thêm một

bậc, không những không có hành vi giết hại chúng sanh, mà đến cái ý niệm muốn tổn hại một chúng sanh nào cũng không có, vậy thì bạn vãng sanh phẩm vị sẽ cao. Lại nâng cao lên một bậc nữa, không những không tổn hại đến sinh mạng của một chúng sanh nào, mà còn quyết định là không thể tổn hại đến pháp thân huệ mạng của một chúng sanh nào, đó cũng là mạng. Giới cấm ở trong giới điều này rất rộng lớn, thật sự không có bờ mé, chúng ta phải biết được.

“Không trộm cắp”, tất cả những vật có chủ thì nhất định không thể nào được đụng chạm đến nó. Không có được sự đồng ý của họ mà bạn di chuyển vị trí của nó, thì cũng bị xem là phạm giới trộm cắp. Nói cho sâu hơn nữa là bạn vẫn còn cái ý niệm muốn chiếm tiện nghi của người khác, thì vẫn là phạm giới trộm cắp, vì bạn có lòng trộm cắp. Rất khó mà làm được. Bạn hãy xem thời đại hiện nay có bao nhiêu người đang nghĩ làm thế nào để mình có thể đóng thuế ít một chút. Đích thực là lần tìm ở trong pháp luật, tìm cho ra những kẽ hở của pháp luật giúp họ có thể nộp ít thuế một chút. Đây là tâm trộm cắp. Họ đã quên đi những giáo huấn của Phật. Phật dạy bạn bố thí, quốc gia cũng là một pháp nhân, đối với cái pháp nhân này mà bạn không chịu bố thí hay sao? Quan niệm như vậy là sai lầm, quan niệm như vậy là thuộc về tâm trộm cắp. Nếu như là Bồ Tát thật sự, không những hoan hỷ nộp thuế, mà khi nhìn thấy đất nước đang lúc cần thiết thì họ còn bố thí nhiều hơn, đóng góp nhiều hơn, làm những việc phúc lợi xã hội nhiều hơn.

Có một số người nói, hiện tại chốn quan trường có rất nhiều quan tham, số tiền thuế này của chúng ta nộp cho họ, họ đều lấy đi dùng lung tung, họ xài hết, không có làm việc gì cho xã hội đại chúng. Chúng ta có sự băn khoăn như vậy thì đây lại là biến chất nữa rồi, là nghi hoặc, tham sân si mạn nghi. Ở trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói, “nghi” là chương ngại lớn nhất của Bồ Tát. Bạn nghi ngờ họ để làm gì?

Singapore của chúng ta còn có vị Pháp sư Đàm Thiên, tôi rất tôn trọng ông, đại khái cũng khoảng hai năm rồi tôi không gặp mặt ông. Vị pháp sư này bố thí cúng dường không có hoài nghi, ông đem tiền tài bố thí ra ngoài, lại nói với bạn một câu: “*Nhân quả mỗi người tự mỗi người chịu*”. Ông chỉ nhấn nhủ câu nói này, sau khi đã nhấn nhủ xong thì không để lại trong lòng một dấu vết gì nữa, tâm của ông thanh tịnh. Con người này thật quá hay.

Bố thí cúng dường, làm được việc tốt mà trong lòng cứ nhớ mãi không quên, đây gọi là thiện hữu lậu, không phải công đức, đây là phước đức. Phước đức thì không thể giải quyết vấn đề sanh tử.

Chúng ta muốn được vãng sanh, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một cái xã hội như thế nào? Ở trên “Kinh Di Đà” Phật nói với chúng ta là “*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*”. Chúng ta dựa vào cái gì mà có thể ở chung một nơi với những thượng thiện nhân này? Tâm chúng ta thì không thanh tịnh, tâm địa thì không lương thiện, vậy thì phải làm sao? Niệm Phật chỉ là một phương tiện, nếu bạn biết niệm. Lời Phật nói không có sai. Hiện nay có rất nhiều rất nhiều người niệm Phật đã làm sai lời Phật dạy, cho rằng chỉ niệm ở miệng là được rồi, thì có thể vãng sanh rồi, niệm được càng nhiều thì càng tốt, tâm và miệng không có tương ưng. Người biết niệm Phật không nhất thiết phải mỗi ngày từ sáng đến tối Phật hiệu không gián đoạn, dùng không được. Vậy khi nào thì niệm Phật? Trong tâm mà có ý niệm thì phải niệm Phật. Có ý niệm thì đều là

vọng niệm, không phải là vọng tưởng thì cũng là phân biệt, chấp trước. Những loại ý niệm như vậy vừa khởi thì nhanh chóng dùng câu A Di Đà Phật để mà loại trừ đi, đây gọi là niệm Phật. Cho nên niệm Phật là để khôi phục cái tâm thanh tịnh của mình, khôi phục cái thiện tâm của chính mình, không để ý nhiều hay ít. Tâm địa quả nhiên thuần tịnh thuần thiện, một câu Phật hiệu cũng không thấy mình niệm, thì họ mới thật là đang niệm Phật. Thế nào là Phật vậy? Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác là Phật, Thập Thiện Nghiệp Đạo là Phật. Họ đang hành Phật chi đạo, vậy thì gọi là niệm Phật. Vì thế, các vị nhất định phải biết niệm.

A Di Đà Phật...

Tập 251

Chúng ta ở trong thuận cảnh, ở trong thiện duyên mà khởi một ý niệm có tâm tham ái, thì lập tức niệm A Di Đà Phật, đem ý niệm này trừ bỏ, khôi phục tâm thanh tịnh bình đẳng giác, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh bình đẳng giác. Nếu như trong nghịch cảnh, ác duyên mà khởi lên ý niệm tâm sân hận thì nhanh chóng niệm “A Di Đà Phật”, đem ý niệm này diệt trừ đi, đây mới gọi là biết niệm. Công phu niệm Phật như vậy mới thật sự là đắc lực. Dụng công phu được lâu, thực tế mà nói là dụng trong bao lâu thì bạn có thể ngày đêm miên mật không gián đoạn? Nhiều nhất ba năm, thì bạn từ chỗ phàm phu khế nhập vào quả địa Pháp Thân Bồ Tát, vãng sanh đến Tịnh Độ Tây Phương, sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Vì sao lại không làm? Cho nên những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương ấy, người người đều là tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, cuối cùng thì đều là thanh tịnh bình đẳng vô vi pháp thân, huống hồ lại còn được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Bản thân chúng ta không có cái tâm này, không có cái nguyện này, không có loại hành trì này, năng lực của Phật cũng không thể giúp được. Sự gia trì của Phật đối với chúng ta là bình đẳng, chúng ta có một phần công phu thì Phật gia trì một phần, chúng ta có mười phần công phu thì Phật gia trì mười phần. Sự gia trì của Phật với chúng ta quyết định là tỉ lệ thuận với công phu của chính mình, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Người niệm Phật phải nhìn thấu thế giới này. Thế giới này là giả tạm, không phải là thật. Mọi người đều đã đọc “Kinh Kim Cang” rất nhiều, trên Kinh đã nói một cách rõ ràng: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”*, *“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”*. Thế Tôn đã giảng “Kinh Bát Nhã” 22 năm. “Kinh Bát Nhã” rốt cuộc là nói những gì? Tôi đem 600 quyển “Kinh Đại Bát Nhã” xem qua một lần từ đầu đến cuối, tôi đã nhìn ra được một câu nói: **“Bất khả đắc”**. Tổng kết lại 22 năm giảng Bát Nhã là thế xuất thế gian tất cả pháp là “bất khả đắc”. Bạn thật đã hiểu được chân tướng sự thật thì buông xuống vạn duyên. Vạn duyên buông xuống rồi thì hoàn toàn tương ứng với chân tánh của chính mình, thì bạn đã thành Phật rồi, thì bạn đã thành Phật cứu cánh viên mãn rồi. Nếu như là Tương Tự Phật cứu cánh viên mãn cũng không sợ, đến Thế giới Cực Lạc thì tương tự sẽ biến thành chân thật, bởi vì đến Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà vừa gia trì thì công lực của bạn liền cao lên gấp bội, cho nên tương tự sẽ biến thành chân thật. Do đây mà biết, chúng ta không thể không thật làm. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thiên thời địa lợi nhân hòa, thế giới chư Phật trong mười phương

không thể nào so sánh. Ở trên Kinh Phật đã nói với chúng ta, kết cấu của hầu hết thế giới đều lấy núi Tu Di làm trung tâm, mặt trời mặt trăng thì xoay chuyển chung quanh núi Tu Di. Trên đỉnh của núi Tu Di là cung điện của vua trời Đao Lợi, ở giữa chùng núi Tu Di là nơi cư trú của Tứ Thiên Vương. Lúc trước có người tưởng rằng núi Tu Di là ở trên địa cầu của chúng ta. Núi Tu Di từ trên mặt chữ mà dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc là “diệu cao”, nhưng mà mọi người chúng ta đã xem nhẹ đi cái chữ “diệu” này, chỉ cho rằng là nó cao. Ngọn núi cao nhất trên địa cầu này, mọi người đều biết là ngọn núi Hymalaya. Núi Hymalaya có phải là núi Tu Di không? Nếu như thật sự là núi Tu Di, vậy thì Ấn Độ là Nam Thiên Bộ Châu, Trung Quốc thì không phải là Nam Thiên Bộ Châu, Tây Tạng thì nằm phía bắc ngọn núi, vậy thì là Bắc Cầu Lô Châu, vậy xem thử người Tây Tạng có giống người của Bắc Cầu Lô Châu không? Phật nói người của Bắc Cầu Lô Châu phước báo rất lớn, thọ mạng đều là 1.000 tuổi, không có ai yếu mạng, ăn mặc là tự nhiên, chúng ta nhìn thấy không có giống.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là một nhà nghiên cứu khoa học, ông là một Phật tử thuần thành, ông có cách nói như vậy. Ông nói, núi Tu Di tuyệt đối không phải ở trên địa cầu này, mà là ở trên một thiên thể lớn hơn, mặt trời xoay chung quanh cái thiên thể lớn này, cái thiên thể lớn hơn này người hiện nay thì gọi là hệ ngân hà. Chúng ta biết rằng, mặt trời đích thực là quay xung quanh hệ ngân hà, và cũng hoàn toàn nằm ở trong hệ ngân hà. Đỉnh của hệ ngân hà, nhà thiên văn gọi là Hoàng Cực. Địa cầu chúng ta chỉ có Nam cực và Bắc cực. Đại vũ trụ, hệ ngân hà mới gọi là Hoàng Cực. Nam Thiên Bộ Châu là Phật nói đến địa cầu, địa cầu có thể là một phần của Nam Thiên Bộ Châu. Cách nói này của ông rất hợp lý. Ở trên Kinh Phật nói đến cửu sơn bát hải, ông nói hải là một nơi mà nước hội tụ lại. Ở trên Kinh Phật nói pháp thường có nghĩa thú là biểu pháp, chúng ta không thể không hiểu. Những gì Phật nói về nước không phải là nước thật sự, mà là lưu động, chúng ta ngày nay gọi là thể khí, thể khí lưu động tụ hội lại trong vũ trụ. Biển mà Phật đã nói ở trên Kinh, có lẽ hiện nay đang nói là vũ trụ thái không. Phật nói đến nước ở đây chính là nói thể khí lưu động ở trong vũ trụ thái không, tuyệt đối không phải là biển ở trên quả địa cầu này của chúng ta. Cách nói như vậy thì dễ hiểu.

Chúng ta thắc mắc, đơn vị thế giới mà Phật nói ở trên Kinh rốt cuộc là chỉ cái gì? Đơn vị thế giới là một ngọn núi Tu Di. Cách nói như vậy là dựa theo cách nói của lão cư sĩ Hoàng, nghĩa là một cái hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, là một cái thiên thể như vậy. Tập hợp 1.000 cái đơn vị thế giới gọi là một tiểu thiên thế giới. Từ đó cho thấy, một tiểu thiên thế giới thì có một ngàn cái hệ ngân hà. Lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, 1.000 tiểu thiên thế giới thì làm một trung thiên thế giới. Sau đó lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, 1.000 trung thiên thế giới thì gọi là một đại thiên thế giới, chính là khu giáo hóa của một vị Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật có nhập Niết Bàn hay không? Không có. Ở tại thế gian của chúng ta thì biểu diễn như vậy, Ngài lại thị hiện ở thế giới tha phương, Ngài có thể hiện thân đồng thời ở tại tất cả chư Phật sát độ trong hư không pháp giới, không nơi nào không hiện thân, không lúc nào không hiện thân. Hiện cái thân như thế nào? Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói rất hay: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. Ở trong “Phổ Môn Phẩm” cũng nói rất hay: “*Đáng dùng thân gì để độ thì liền hiện thân ấy*”. Cho nên, Phật Bồ Tát không có một thân tướng nhất định, Phật Bồ Tát không có định pháp để nói, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Đây là

vì chúng ta mà giới thiệu khái lược về hoàn cảnh y báo. Đây là từ mặt trái mà nói, phía sau thì Kinh vẫn nói từ mặt chính.

Kinh văn: “Duy dĩ tự nhiên thất bảo, hoàng kim vi địa, khoáng quảng bình chánh, bất khả hạn cực. Vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương, nhất thiết thế giới”.

“*Duy dĩ tự nhiên thất bảo*”, câu nói này chúng ta không thể lơ là. Thất bảo lại thêm vào tự nhiên, hiển nhiên không phải là thế giới này của chúng ta. Những thứ đã nói như Kim Ngân, Lưu Ly, Pha Lê, Xa Cừ, Xích Châu, Mã Nã, đây là trên Kinh thường nói, Phật chẳng qua là lấy những thứ mà thế gian chúng ta cũng có tương tự, tương đối gần giống, trên thực tế bảy báu ở Tây Phương hoàn toàn không tương đồng với của chúng ta, không cách gì để tương tượng. Thế gian này của chúng ta ở đâu có bảo vật? Kỳ thật tất cả trên bảo cũng là bình đẳng. Hiện nay các nhà khoa học hiểu được. Bạn dùng máy móc khoa học tinh vi để phân tích hết tất cả vật chất, phân tích cho đến cuối cùng đều là nguyên tử, điện tử, hạt căn bản. Vàng bạc, lưu ly, kim cương so với đất cát trên mặt đất này của chúng ta khác biệt không? Không có khác biệt, hoàn toàn như nhau, cho nên chúng là bình đẳng, bình đẳng chân pháp giới. Hà có gì lại thành sai biệt như vậy? Ngày nay chúng ta nói là phương trình cấu tạo của chúng không như nhau, kỳ thực thì vật chất cơ bản hoàn toàn như nhau, một viên kim cương và một cục đá giá trị là như nhau. Tại vì sao một cái lại quý giá đến như vậy, một cái thì lại không đáng giá chút nào? Hai thứ như nhau, cấu tạo thì không như nhau, đem phương trình giải ra thì sẽ rõ ràng chân tướng, mới biết được cất giữ bảy thứ báu đó là bị lừa rồi. Nếu như bạn có tiền, tôi khuyên bạn vạn nhất không nên mua những thứ này, không nên tham ái những thứ đồ này, đó là ngu si. Những thứ đồ này là đồ hiếm có, hiếm có thì trở nên quý giá. Bạn càng cất giữ được nhiều thì bọn cướp đạo trộm cắp sẽ lấy bạn làm mục tiêu, đem lại cho bạn không phải là hạnh phúc mà là tai họa. Học Phật phải học trí tuệ.

Vào năm 1977, tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông giảng Kinh. Nhân duyên của việc lần đó đến Hồng Kông là Pháp sư Thánh Hoài (Pháp sư Thánh Hoài hiện tại vẫn còn) và cư sĩ Tạ Đạo Liên mời tôi đi đến Hồng Kông giảng Kinh. Thời gian đi lần đó khá lâu, tôi đã giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*” hết 4 tháng. Có một hôm, cư sĩ Tạ Đạo Liên phát tâm muốn mua một cái đồng hồ cứng dường cho pháp sư. Tôi cũng nhận lời tiếp nhận, khó từ chối hảo ý ấy của bà. Bà đã đưa tôi đi một chuyến để xem để chọn. Cũng được thôi, tôi cùng bà đi một chuyến. Đầu tiên đi đến ngân hàng của bà, xem những thứ vàng bạc châu báu ở trong tủ bảo hiểm của bà dưới tầng hầm của ngân hàng. Có hai cái rương nhỏ, cũng không lớn lắm, bà mở ra cho tôi xem thử. Sau khi tôi xem xong, tôi nói: “*Bà thật là đáng thương*”. Bà nói: “*Pháp sư! Ngài nói sao chứ?*”. Tôi nói: “*Bà chỉ có một chút vậy thôi sao?*”. Bà bảo tôi đến xem. Tôi nói: “*Cái này không đáng xem chút nào*”. Sắc mặt của bà liền trở nên rất khó coi: “*Lẽ nào pháp sư Ngài lại có nhiều hơn cả tôi à?*”. Tôi nói: “*Tôi có quá nhiều quá nhiều, không thể tính đếm, không có cách nào để ước lượng*”. Bà nói: “*Ở đâu vậy?*”. Tôi nói: “*Bà hãy nghĩ xem, những thứ vàng bạc châu báu này của bà, bà không dám đeo trên tay, vì Hồng Kông có một số bọn cướp sẽ chặt tay của bà, quá nguy hiểm. Bà cũng không dám cất giấu ở nhà, vì cất ở nhà thì lại sợ bọn trộm vào nhà trộm mất, sợ bọn cướp vào nhà cướp. Chỉ còn cách để ở trong cái rương bảo hiểm, mỗi một tuần đi đến đó để sờ sờ ngắm*”.

ngắm, vậy mà xem là của bà hay sao chứ?” Tôi nói tiếp: “Tất cả những tiệm vàng trên thế giới này đều là của tôi. Tôi đến, kêu họ lấy ra. Tôi cầm cầm ngắm ngắm, rồi đưa họ cất kỹ cho tôi. Vậy không phải đều là của tôi rồi sao?”. Bạn nói xem người đó ngu si đến mức độ nào, thật sự không có trí tuệ. Tạ Đạo Liên năm kia đã qua đời rồi. Người không giác ngộ thì còn cách nào chứ? Cất giữ những thứ này, lúc ở trên tay sờ sờ vẫn có một chút cảm xúc, hiện tại có rất nhiều người gửi tiền trong ngân hàng, ngay đến tờ tiền cũng không nhìn thấy, mỗi ngày nhìn thấy những gì? Là những con số ở trên giấy tờ, so với châu báu kia còn giả tạo hơn, vẫn không bằng, châu báu còn có thể sờ thấy được, chữ số Ả rập thì đều không thể sờ được. Cho nên, nếu có năng lực, có cơ hội thì hãy làm nhiều việc tốt, không nên đem tiền cất giấu vào những chỗ đó, không nên đem đi mua vàng bạc châu báu, không nên làm những việc như vậy.

Phật nói với chúng ta, bạn có thể xả bỏ hết thảy, bạn niệm niệm đều xứng tánh. Tài vật ở trong tự tánh là không có cùng tận, vô lượng vô biên. Phạm phu đáng thương, đã mê mất tự tánh, cho nên tài vật ở trong tự tánh đều không lấy ra được, vậy chỉ còn cách đi làm công việc tạm thời, đi kiếm sống trải qua ngày tháng cơ cực. Phật thật sự là đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, chỉ cần chúng ta thật sự chịu y giáo phụng hành, buông xuống hết thảy thân tâm thế giới thì bạn được đại tự tại. Buông bỏ hết thảy, cái gì cũng không có, thì cái gì cũng không thiếu. Đây là thật chứ không phải giả. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế đã làm cho chúng ta thấy, chúng ta phải tin tưởng. Hiện nay thổ dân tại Úc Châu họ cũng là đang biểu diễn cho chúng ta xem. Nước Mỹ có một vị bác sĩ đi phỏng vấn họ, cùng ở chung với họ, trải qua cuộc sống bốn tháng trời, sau đó quay trở về Mỹ, nghe nói hiện tại đã viết thành ba quyển sách, giới thiệu những người hoàn toàn tương ứng với đại tự nhiên. Cuộc sống của họ quả thật sự là vui sướng tự tại, họ không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. Tôi thấy từ trên các bài báo, cả cuộc đời của họ, xưa nay không có làm những sự việc tổn hại đến tất cả chúng sanh, ngay cả ý nghĩ cũng không có. Tại vì sao họ có thể làm được, còn chúng ta thì không? Họ còn chưa có học Phật, là người chưa có học Phật mà họ lại biết, họ có thể làm được. Chúng ta đã học Phật rồi, lại làm không được. Phật đều đã nói với chúng ta, không phải không có nói, mà nói rất nhiều, đã nói rất rõ ràng, nói rất là tường tận, chúng ta phải báo Phật ân như thế nào? Chỉ có y giáo phụng hành.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc những thứ bảy báu này, những thứ vật chất này, những phương trình thứ bậc của chúng không phải do con người làm, đều là tự tự nhiên nhiên hợp thành với mật độ cao như vậy, vẫn là có mối quan hệ với sự khởi tâm động niệm của chúng ta. Thế gian này của chúng ta phương thức sắp xếp kết cấu của vật chất là do chúng ta vọng tưởng phân biệt chấp trước, tự tư tự lợi, tham sân si mạn, những loại tư tưởng này đã cảm nhiễm, đã ảnh hưởng chúng. Tư tưởng chúng ta là làn sóng chân động, sóng chân động này đã quấy nhiễu đến chúng. Nếu như không có sự cảm nhiễm nào, thì duy tâm sở hiện, nhất định đều là trần bảo, là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có những loại tư tưởng không tốt này những nhiễu, cho nên có thể nói, chúng là từ tâm thanh tịnh vô lậu sở hiện ra. Thế giới này của chúng ta là từ “nghiệp cảm” mà cảm ra. Cách nói như vậy là danh từ trong Phật học, người hiện tại chúng ta không dễ hiểu lắm, chúng tôi vẫn giảng là làn sóng tư tưởng làm nhiễu loạn, thì mọi người dễ hiểu hơn.

Thế Giới Tây Phương lòng người đều thanh tịnh, đều bình đẳng, cho nên nó thanh tịnh bình đẳng. Sóng chấn động tốt như vậy, tạo thành hoàn cảnh vật chất đều là bảy báu tự nhiên. Bảy không phải là con số mà là đại biểu viên mãn, Nguồn gốc của số bảy là người Trung Quốc thường hay nói bốn hướng, phía trên, phía dưới và ở giữa, đây là toàn bộ đều nói đến. Bảy là đại biểu viên mãn. Thế Giới Tây Phương bất luận là cái gì thì cũng đều viên mãn cả, đều là không thể nghĩ bàn. Chúng ta nhất định phải hiểu được “*cảnh tùy tâm chuyển*”, “*duy thức sở biến*”, “*nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh*”. Phật đã nói cho chúng ta nghe những đạo lý lớn lao này.

“Hoàng kim vi địa”. Trên “Kinh Di Đà” đã nói với chúng ta, Thế Giới Tây Phương mặt đất là vàng. Trên thực tế, trong “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật” đã nói rõ ràng, đất của Thế giới Tây Phương là lưu ly. Trên Kinh Phật nói đến Lưu Ly chính là phi thúy mà hiện tại chúng ta nói, là loại ngọc màu xanh trong suốt, cho nên đất ở Thế giới Tây Phương, từ trên mặt đất có thể nhìn thấy đến tâm của nó, nó trong suốt, còn trên mặt thì lát bằng vàng, dùng vàng lát đường đi. Cũng giống như ở giữa Phật đường của chúng ta có lót tấm thảm màu đỏ vậy, ở Thế giới Tây Phương làm đường đi là dùng vàng ròng để mà lót mặt đường. Chúng ta đã đọc qua ở trên Kinh, hầu hết bảy báu này là vật liệu xây dựng của Thế giới Tây Phương, nhà cửa đều được tạo thành từ bảy báu, bảy báu là vật liệu xây dựng, đại địa là lưu ly phi thúy, và lại rất kỳ diệu. Bảy báu ở bên này của chúng ta vô cùng khô cứng, cho nên ứng dụng của nó đều có giới hạn. Bảy báu ở Thế giới Tây Phương thì mềm mại, cũng như những vải vóc mà chúng ta đang mặc trên người, vàng ròng cũng có thể làm quần áo để mặc, bạc trắng cũng có thể làm quần áo để mặc. Nó mềm mại, nó không có cứng, lưu ly phi thúy đều là mềm cả. Hết thấy pháp tùy tâm mà tướng sanh, bên đó không cần phải chế tạo, bạn khởi tâm động niệm, vật chất ở bên ngoài tùy tâm niệm của bạn mà biến hóa. Đây là điều mà nhà khoa học mơ ước, một ngày nào đó tất cả những loại máy móc thao tác không cần phải dùng nút bấm nữa, chúng ta vừa động ý niệm thì chúng có thể nghe lời. Nhà khoa học hiện tại đều có cách nghĩ như vậy, nhưng chưa có cách nào để thực hiện. Thế giới Tây Phương đã làm được từ rất lâu rồi.

Năm xưa, lúc tôi giảng bộ Kinh này tại Mỹ, trong hàng thính chúng có rất nhiều người học khoa học kỹ thuật cao. Có năm tôi giảng Kinh tại San Francisco, trong số những thính chúng có đến 70% là học vị tiến sĩ. Tôi khuyên những vị tiến sĩ học khoa học kỹ thuật cao này hãy đi đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới để du học, khoa học kỹ thuật bên đó mới là đỉnh điểm, là tột đỉnh, khoa học kỹ thuật bên này của chúng ta còn rất non nớt so với họ, cần phải đi đến Thế giới Cực Lạc để du học. Phật A Di Đà là nhà khoa học vĩ đại nhất ở trong vũ trụ này, có thể đem tất cả vật chất tùy tâm ý muốn mà biến hóa, không cần phải đi lao động.

“Khoảng quảng bình chánh, bất khả hạn cực”.

Việc này phải nói đến lý, tâm tịnh thì độ tịnh, tâm bình thì mặt đất bình. Tâm địa bình đẳng, đại địa liền bằng phẳng. Khi đến San Francisco - Mỹ, tôi lần đầu tiên ra ngoài đi dạo bộ trên đường, khi trở về, tôi liền nói với một số đồng tu là nơi này không thể ở được. Nguyên nhân là gì? Nơi này lòng người vô cùng bất bình. Họ hỏi tại vì sao? Bởi vì đất không được bằng phẳng, đất ở San Fransisco không bằng thì lòng người sao có thể bằng phẳng? Lòng người bất bình thì tai nạn gặp phải sẽ là động đất, lòng tham sẽ

chiêu cảm thủy tai nạn lụt, sân hận sẽ chiêu cảm nạn lửa, ngu si thì chiêu cảm lấy nạn gió, cho nên không thể nói là tai hại tự nhiên không có liên can gì với việc chúng ta khởi tâm động niệm, vậy thì sai rồi. Ở trên Kinh Phật nói “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*”, câu nói này làm sao nói cho được thông? “*Nhất thiết pháp tùy tâm tưởng sanh*”, làm sao có thể nói cho thông? Cho nên hoàn cảnh y báo cùng với những chúng sanh cư trú tại địa phương đó có một mối quan hệ mật thiết. Đây chính là chúng ta dùng lời của các nhà khoa học ngày nay mà nói, chúng sanh hữu tình cư trú tại địa phương này khởi tâm động niệm đã phát ra ngoài làn sóng tâm, sức mạnh của làn sóng tâm còn lớn hơn cả sóng điện từ.

Vậy chúng ta hãy xem, ở Úc Châu không có núi cao, có núi nhưng núi không cao, hầu hết đều là đồng bằng. Chúng tôi đi đến đó vừa nhìn thấy, như trên Kinh vừa nói đến, địa phương này đất bằng phẳng thì lòng người sẽ công bằng. Đất Úc Châu rộng, người thì ít, diện tích đất đai bên đó gần bằng với của Trung Quốc đại lục, gần bằng với Mỹ, rộng đến như vậy. Trung Quốc đại lục có một tỉ ba trăm triệu người, Úc Châu có diện tích lớn tương đương mà chỉ có 19.000.000 người, rất ít người, cho nên con người cũng rất hiền hòa. Bởi vì người quá ít, nên người và người gặp nhau đều rất thân thiện, không có cạnh tranh, điểm này rất khó. Thế giới hai lần đại chiến, Úc Châu không bị ảnh hưởng. Lòng người đến hiện nay có nếp sống vẫn rất lương thiện, đại khái trước mắt là một chốn Tịnh Độ cuối cùng trên địa cầu này của chúng ta, cho nên người Úc Châu vô cùng trân quý. Tuy rằng họ có tài nguyên, khoáng sản rất phong phú, nhưng họ không chịu khai thác. Vì sao vậy? Vì sợ phá hoại đi hoàn cảnh sống hiện tại, cho nên vẫn cứ là đất nước nông nghiệp. Người nông dân của họ đều rất là giàu có. Người Trung Quốc nghe đến nông dân thì nhất định là rất bần hàn, ở Úc thì đều là phú nông cả. Tôi cũng sống tại một vùng quê của Úc. Hàng xóm của tôi đều là nông dân. Họ không những có hoàn cảnh cư trú vô cùng thoải mái, mà còn có rất nhiều nông dân đều có máy bay nhỏ của riêng mình, lúc hỏi ra thì đều là những phú nông triệu phú cả. Người dân của họ ít, diện tích trồng trọt thì lại rất lớn, hoàn toàn dùng cơ giới hóa, cho nên nông dân nhất định phải có máy bay, dùng máy bay để gieo hạt, dùng máy bay để phun thuốc nông dược. Phân lượng dùng nông dược của họ rất ít, cho nên sản phẩm nông nghiệp của họ vô cùng phong phú, bán đến các nước và khu vực trên toàn thế giới, họ đều là phú nông. Rất nhiều rau quả ở Singapore đều là nhập khẩu từ bên Úc Châu qua. Tôi đã tham quan nông trường của họ, đã tham quan vườn rau của họ. Cho nên, ở trên Kinh Phật nói những lời này, chúng tôi đã đi du ngoạn khắp nơi trên thế giới, quan sát rất tỉ mỉ, đem đối chiếu với Kinh Phật thì rất là thú vị.

Hôm qua có ba vị bên tờ tạp chí Từ Bi của Malaysia đến đây để phỏng vấn, tổng cộng đã hỏi tôi bốn vấn đề. Tôi đã dùng nửa giờ đồng hồ để giải đáp cho họ nghe. Bốn vấn đề đó, điều thứ nhất là hộ sanh, điều thứ hai là phóng sanh, điều thứ ba là tự sát, điều thứ tư là phá thai, hỏi tôi bốn vấn đề này. Sau cùng nói đến phá thai, sự việc này tôi rất chú ý. Bởi vì mỗi lần tôi đến một nơi nào, tôi xem địa phương đó, xã hội có an định hay không, xã hội có vấn đề hay không, thì tôi xem từ gia đình. Trong gia đình thì xem từ chỗ nào? Xem từ vợ chồng. Nếu như nơi này tỉ lệ ly hôn rất cao thì xã hội nơi này động loạn, xã hội nơi này có vấn đề, không thích hợp để ở. Nếu như tỉ lệ ly hôn nơi này rất thấp, thì xã hội nơi này sẽ tốt, xã hội ở địa phương này an hòa lợi lạc, chúng ta có thể xem xét xây dựng đạo tràng ở tại nơi này, có thể xây dựng sự nghiệp ở tại địa phương này. Cho nên phải lựa chọn. Hiện nay mọi người nói là phong thủy, chúng ta

không cần phải tìm thầy phong thủy để đến xem phong thủy, chúng ta lựa chọn cái gì? Sông núi tươi đẹp, đất đai bằng phẳng, người dân hiền hậu, con người với nhau có lòng yêu thương, đôi bên tôn trọng lẫn nhau, đôi bên hợp tác lẫn nhau, gia đình hòa thuận. Đây là căn bản nhất, đây là tiêu chí để cho chúng ta chọn lựa. Tôi tại vì sao không chọn ở những nơi thành thị? Thành thị lớn vô cùng không thích hợp để tu tâm dưỡng đạo. Vì sao vậy? Mê hoặc quá nhiều, có mấy ai chống lại được sự mê hoặc chứ?

Pháp sư Vĩnh Tinh tại Hồng Kông đã mấy lần mở Phật Học Viện đều không thành công. Tôi đã đi thăm ông. Ông nói với tôi không có cách nào, học sinh chiêu sinh được hai tháng thì đã bị xã hội mê hoặc đi mất, đi theo danh văn lợi dưỡng, không chịu học hành. Học hành rất vất vả, ở Hồng Kông làm Kinh sách, làm Phật sự, mỗi một tháng ít nhất cũng kiếm được hai - ba mươi ngàn đô tiền Hồng Kông. Họ nhìn thấy có lợi nhuận lớn đến như vậy, họ liền qua bên đó kiếm ít tiền xong rồi lại quay trở về Trung Quốc, họ liền biến thành phú táng, cho nên Phật Học Viện đều bị thất bại. Tôi nghĩ, sự việc này Cục trưởng Diệp Tiểu Văn biết rõ. Ông đến Singapore để xem thử. Singapore cũng là một nơi phồn hoa, xem chúng ta mở lớp bồi huấn này, ông có một lần hỏi tôi: *“Pháp sư, Ngài quản lý học sinh như thế nào? Ở một nơi phồn hoa thế này, Ngài quản học sinh thế nào để không bị dụ hoặc?”*. Tôi nói: *“Tôi đâu cần quản, quản thì rất nhọc lòng, quản họ để làm gì?”*. Ông rất kinh ngạc. Tôi nói với ông, tôi đã đặt ra cho các học trò rất nhiều bài khóa, nếu họ chăm chỉ làm những bài tập ấy, người ta mời họ đi ra ngoài chơi họ cũng không dám đi. Vì sao vậy? Họ mà đi chơi một ngày trở về sẽ không thể đuổi kịp bài khóa, hai tuần cũng không theo kịp nổi, cách của chúng tôi ở đây là đành mời họ về nước, cho nên không thể không chăm chỉ. Đương nhiên chúng ta lựa chọn hoàn cảnh càng thanh tịnh càng tốt, cho nên xây dựng một ngôi trường, tại Úc Châu trường học hơn một nửa đều được xây ở trong rừng, dù cho thành phố thì cũng là nằm ở vùng ngoại ô. Ở trong rừng thì hoàn cảnh vô cùng tốt đẹp.

Đạo tràng Phật giáo chúng ta nên phải giữ một khoảng cách nhất định đối với các thành thị. Với tình trạng giao thông hiện nay, có thể giữ khoảng xa chừng nửa giờ đi xe là lý tưởng nhất. Xây dựng ở vùng thôn quê thì tốt, xa thành phố thì đối với việc tu hành dưỡng đạo của chúng ta có lợi ích rất lớn.

Chỗ này tổng kết là: ***“Vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm”***. Diệu nghĩa là rất khó tưởng tượng, không thể nghĩ bàn. “Vi diệu”, diệu ở trong diệu thì gọi là vi diệu. “Kỳ lệ”, lệ là đẹp đẽ, “kỳ” nghĩa là đặc biệt, sự đẹp đẽ này cũng không phải là việc mà người thông thường chúng ta có thể hình dung ra được, không phải ngôn ngữ văn tự có thể hình dung ra được. “Thanh tịnh trang nghiêm”, câu nói này vô cùng quan trọng, thanh tịnh là vĩnh viễn rời xa ô nhiễm, trang nghiêm chính là có đầy đủ vô lượng đức năng, đây chính là cảnh giới biến hiện ra từ trí tuệ và tâm thanh tịnh, trang nghiêm Phật sự. Cổ đức nói, năng sanh chính là tâm thanh tịnh; sở sanh, sở biến hiện ra là y chánh trang nghiêm, vậy thì sao có đạo lý không thanh tịnh. Nói cho cùng thì vẫn là ở tại tâm thanh tịnh, nguồn căn là ở tại tâm thanh tịnh. Cho nên, đề Kinh gọi là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”, đây là nhân; một nửa ở phía trước là “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, đó là quả. “Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm”, cái quả này đến từ đâu vậy? Là từ “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” mà biến hiện ra.

Thế gian này của chúng ta tại vì sao lại biến thành hiện trạng như ngày nay? Chúng ta suy nghĩ thì sẽ rõ, trên thế giới hiện tại, lòng người cực kỳ không thanh tịnh, ác trược đến cùng cực, ác trược khiến người ta khiếp sợ, cho nên Y báo và Chánh báo là tràn đầy nguy cơ. Những tôn giáo khác, chúng ta nhìn thấy trong “Thánh Kinh” của Ki tô giáo, của Thiên Chúa giáo, trong “Kinh Koran” của Islam giáo đều nói đến ngày tàn của thế giới. Hiện tại chúng ta xem xem, lòng người trong xã hội này phảng phất điềm dự báo cho ngày tàn thế giới, đại kiếp nạn thiên tai nhân họa sẽ hơn bao giờ hết. Chỉ có một số ít người chân chánh giác ngộ, dù cho chúng ta không thể giúp đỡ xã hội đại chúng, ít nhất cũng có thể giúp được mình vượt qua những kiếp nạn này an toàn chắc chắn. Phật pháp đã giúp đỡ cho chúng ta rất nhiều. Từ đây cho thấy, không thể không học Phật, đặc biệt là ở trong thời buổi hiện nay của chúng ta, không thể không học Phật, không thể không chăm chỉ học Phật. Bản thân chúng ta đi lên cái lối thoát này, sau đó thì toàn tâm toàn lực giúp đỡ xã hội đại chúng. Chỉ cần bản thân chúng ta phát cái tâm cho thuần chánh thì sẽ có cảm ứng, sẽ tự nhiên cảm ứng được sự hộ niệm của chư Phật Bồ Tát, sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, cũng tự nhiên mà cảm ứng được đến rất nhiều nhân sĩ có thiện tâm trên thế giới này, chúng ta đồng tâm hiệp lực để làm công việc cứu vãn kiếp nạn. Bắt đầu làm từ đâu? Thế xuất thế gian tất cả pháp đều phải từ con người mà làm. Nếu không có một lượng lớn nhân tài hoằng pháp, thì Phật pháp tuy tốt mà không có ai giới thiệu, mọi người không biết, cho nên tất cả phải bắt đầu từ việc bồi dưỡng nhân tài. Chúng ta đi đến Singapore gặp được duyên phần thù thắng như vậy. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên tổ chức lớp bồi huấn nhân tài hoằng pháp, đây là một sự bắt đầu. Tuy là sự huấn luyện thời gian ngắn hạn, khóa thứ năm cũng vừa mới tốt nghiệp, cũng đã cho chúng ta tràn đầy lòng tin, đã cổ vũ chí nguyện của chúng ta. Tiếp theo chúng ta phải hết sức chăm chỉ nỗ lực đem sự việc này làm cho tốt, hy vọng có thể hóa giải được kiếp nạn này, hy vọng có thể trì hoãn lại cái tai nạn này. Nếu như thế gian này của chúng ta, lòng người đều bình đẳng, lòng người đều hướng thiện, thì thế giới này của chúng ta cũng sẽ biến thành Thế giới Cực Lạc. Thành hay bại là do người. Xin mọi người cùng nhau nỗ lực.

Tốt rồi! Hôm nay chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 252

Khoa đề: “Vấn Đáp Thích Nghĩa”.

Kinh văn: “A Nan văn dĩ, bạch Thế Tôn ngôn: “Nhược bĩ quốc độ, vô Tu Di sơn, kỳ Tứ Thiên Vương thiên, cập Đạo Lợi thiên, y hà nhi trụ?””.

Kinh văn này là nối tiếp từ đoạn phía trước mà có. Phía trước Phật đã nói qua, đã giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc với chúng ta, không có các loại sông biển, đồi núi hầm hố, cho đến những loại như núi Thiết Vi, núi Tu Di, núi Thổ Thạch v.v... A Nan tôn giả sau khi nghe xong liền đưa ra vấn đề thế này: Nếu như Tây Phương Cực Lạc Thế giới quả nhiên không có núi Tu Di, thì Tứ Vương Thiên, Đạo Lợi Thiên của Thế

giới Tây Phương Cực Lạc sẽ ở nơi nào? Vấn đề này thực tại là A Nan tôn giả đã hỏi thay chúng ta. Chúng ta nghe Kinh Phật đã lâu, Phật nói với chúng ta, sự cấu thành của tất cả chư Phật Sát Độ về cơ bản đều là gần giống nhau, như là một đơn vị thể giới thì lấy tòa núi Tu Di làm trung tâm (phía trước tôi đã giới thiệu qua với các vị), trên sườn của núi Tu Di và trong ngọn núi là nơi cư trú của Tứ Thiên Vương, trên đỉnh núi Tu Di là nơi cư trú của Đạo Lợi Thiên. Trong sáu tầng trời Dục giới thì hai tầng này gọi là Địa Cư Thiên, không có rời khỏi mặt đất. Từ Dạ Ma trở lên thì gọi là Không Cư Thiên. Chúng ta thường hay nghe Phật nói như vậy, thế là sinh ra sở tri chương, phân biệt chấp trước những cảnh giới này, cho nên mới đưa ra vấn đề này.

Phía sau chúng ta thấy Phật đã trả lời:

Kinh văn: “Phật cáo A Nan: “Dạ Ma, Đâu Suất, nãi chí Sắc, Vô Sắc giới, nhất thiết chư thiên, y hà nhi trụ?”. “A Nan bạch ngôn: “Bất khả tư nghị nghiệp lực sở trí””.

Thế Tôn không có trực tiếp trả lời ông, mà ngược lại hỏi ông. Trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, phía trên còn có trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, đây đều là thuộc về Dục giới. Từ Dục Giới lại đi lên trên nữa là Sắc Giới. Sắc Giới có Sơ Thiên, Nhị Thiên, Tam Thiên, Tứ Thiên. Từ Sơ Thiên đến Tam Thiên, mỗi một giai đoạn đều có ba tầng trời, Sơ Thiên Tam Thiên, Nhị Thiên Tam Thiên, Tam Thiên Tam Thiên. Tứ Thiên thì có chín tầng trời. Sắc Giới tổng cộng có 18 tầng trời. Lại lên cao nữa là Vô Sắc Giới, có bốn tầng trời. Cho nên, Tam Giới tổng cộng có 28 tầng trời. Từ trời Dạ Ma trở lên không dựa vào mặt đất nữa. Phật hỏi ngược trở lại ông là dựa vào cái gì mà trú? A Nan trả lời cũng rất hay: **“Bất khả tư nghị nghiệp lực sở trí”**. Nghiệp có nghĩa là gì? Cổ đại đức đã đưa ra một định nghĩa, “tạo tác” gọi là nghiệp. Tạo tác thông thường chia làm ba loại lớn. Tất cả chúng sanh chúng ta, mỗi ngày tạo tác ra thì không cách nào tính đếm. Nếu như nói tạo tác trong một đời của chúng ta, lại thêm vào tạo tác của nhiều đời nhiều kiếp trước, Phật đã nói với chúng ta rằng, nghiệp mà một chúng sanh tạo ra từ vô lượng kiếp đến nay, nếu như là có hình tướng mà nói thì “tận cả hư không cũng chứa không hết nổi”. Cái tỉ dụ này không quá chút nào, đích thực là chân thật.

Tạo tác sao mà lại nhiều đến như vậy? Chúng ta chỉ cần xem câu chuyện của Vệ Trọng Đạt thời nhà Tống thì có thể tưởng tượng ra được. Vệ Trọng Đạt chỉ mới có ba mươi mấy tuổi, có một ngày bị vua Diêm La bắt đi. Vua Diêm La sai phán quan lấy hồ sơ ghi chép thiện ác đã tạo ra trong một đời ông. Phán quan lấy hồ sơ tài liệu ra, hồ sơ ghi chép tạo tác điều ác đã xếp đầy cả đại điện, hồ sơ tạo tác điều thiện thì chỉ có một quyển. Vua Diêm La nhìn thấy rất tức giận, sai phán quan đem hồ sơ thiện ác đi cân thử. Kết quả sau khi cân xong, đồng hồ sơ tạo ác chất đầy cả đại điện thì nhẹ, quyển hồ sơ thiện thì lại nặng. Sắc mặt của vua Diêm La liền thay đổi lại.

Vệ Trọng Đạt liền hỏi vua Diêm La: *“Tôi chỉ mới có ba mươi mấy, tại sao tạo ác lại nhiều đến như vậy? Các ông ghi chép, phải chăng có sự nhầm lẫn?”*.

Vua Diêm La nói với ông: *“Tạo nghiệp không cần phải đợi ông có hành vi, mà vừa động cái ý niệm thì đã được ghi chép vào trong hồ sơ rồi”*. So với mấy vi tính ngày nay còn tiến bộ hơn nhiều. Nghiệp là bao gồm tất cả khởi tâm động niệm của chúng ta.

Một cái ý niệm bất thiện, tuy rằng không có thành hành vi, nhưng trong “A Lại Da Thức” thì đã là hạt giống nghiệp tập, vô cùng đáng sợ.

Vệ Trọng Đạt lại hỏi: “*Vậy còn quyển hồ sơ thiện kia, rốt cuộc là cái gì?*”.

Vua Diêm La nói với ông: “*Quyển thiện đó chỉ là một cái tẩu số mà thôi, khuyên can hoàng đế không nên xây dựng một công trình hao người tổn của*”.

Vệ Trọng Đạt hỏi: “*Tại vì sao lại có sức mạnh lớn như vậy, Hoàng đế cũng đâu có nghe theo?*”.

Vua Diêm La nói: “*Nếu Hoàng đế mà nghe thì công đức của ông còn lớn hơn. Ông làm cái sự việc này là từ tâm chân thành, không có tự tư tự lợi, không vì danh vì lợi dưỡng, mà là vì quần chúng trong xã hội rộng lớn, phát ra từ chân tâm, cho nên sức mạnh của việc thiện này rất lớn*”.

Câu chuyện này đã cho chúng ta một sự khái thị rất lớn, cũng như trên Kinh điển mà Phật đã nói, từ vô lượng kiếp đến nay, tội nghiệp đã tạo tuy nhiều tuy nặng nhưng không đáng sợ, mà đáng sợ là không thể thật lòng hối cải. Tâm chân thành hối cải, từ nay về sau đoạn ác tu thiện quyết định có thể bù đắp được. Con người chỉ cần chịu quay đầu, chân thật quay đầu, triệt để quay đầu thì sẽ tương ứng với tâm Phật, thì có thể được sự gia trì của chư Phật Bồ Tát, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới nhất định có phần. Đây là “bất khả tư nghì nghiệp lực sở trí”.

Cho nên, tạo nghiệp của chúng ta, ở trên Kinh điển Phật đem nó phân thành ba loại lớn. Loại thứ nhất là thân nghiệp, động tác của thân thể, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là ý nghĩ. Ý niệm tạo ra là nhiều nhất, ngay cả buổi tối đi ngủ còn nằm mộng, nằm mộng cũng là đang tạo nghiệp, thì bạn hãy nghĩ xem, sự việc này đáng sợ chừng nào. Mọi người thường hay nói: “*Ban ngày nghĩ điều gì, ban đêm mơ thấy đó*”. Từ đây mà biết, chúng ta chân chánh nói đến tu hành, tu là gì? Chẳng qua là đem cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm sai lầm tu sửa trở lại, đem bốn cái phương diện này tu sửa trở lại, không tạo thêm ác nghiệp nữa, đây là chân thật tu hành.

Tiêu chuẩn của thiện ác, ở trong tất cả Kinh luận Phật cũng đều có nói. Chuyên môn dạy bảo cho hàng sơ học thì có “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, trong đây là nói với chúng ta về tiêu chuẩn của thiện ác. Tiêu chuẩn chuyên nói đối với người xuất gia, ngoài giới luật ra, “Kinh Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn” (cũng gọi là “Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo”), ở trong “Kinh Đại Bảo Tích”, thì bộ Kinh này là Phật chuyên vì người xuất gia mà nói. Đặc biệt là người xuất gia trong Thời kỳ Mạt Pháp, đã tạo ra rất nhiều rất nhiều những sự việc không như pháp, những sự việc bất thiện, bản thân lại mê mờ bất giác. Bộ Kinh này lúc trước chúng tôi đã giảng qua ba lần, có lưu lại băng ghi âm, dường như cũng có vị đồng tu tại Trung Quốc Đại Lục đã y chiếu theo băng ghi âm mà viết thành sách. Đây là Thế Tôn đã dạy bảo chúng ta.

Tại Trung Quốc, Ấn Quang Đại Sư là Bồ Tát tái lai, Tổ sư Ngài đại từ đại bi vì người hiện tại đã đặt định ra cơ sở cho giáo dục nhân quả. Tiêu chuẩn của thiện ác tâm hành, Ngài không có dùng Phật pháp, mà Ngài dùng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, dùng “Cảm

Ứng Thiên”. Việc này hết sức có đạo lý, chân thật là khế cơ khế lý. Những trước tác này đều là do người Trung Quốc viết ra, không phải từ Ấn Độ phiên dịch sang. Đưa ra việc dạy học như vậy là phù hợp sâu sắc với cảm tình dân tộc của người Trung Quốc, rất dễ dàng tiếp nhận. Ấn Tổ cả đời cực lực đề xướng. Hiện tại thì Ấn Tổ Ngài đã vắng sanh rồi, các đồng tu Tịnh Tông chúng ta cần phải tiếp nối di chí của Ấn Tổ Ngài, thật sự đi làm hoằng pháp lợi sanh kế tục huệ mạng của Phật, muốn đem những giáo huấn của Ngài phát dương quang đại, quả thực là có thể cứu vãn xã hội, có thể cứu vãn cái tai nạn của ngày tận thế.

Tứ chúng đồng tu học Phật chúng ta, đối với Kinh giáo, đối với đề xướng của các tổ sư đều cần phải đọc thuộc, đều nên phải chăm chỉ học tập, thực tiễn trong cuộc sống sinh hoạt thường ngày của chính mình, nhất định được lợi ích, nhất định được thọ dụng. Đây là nói rõ, tạo thiện thì gọi là thiện nghiệp, tạo ác thì gọi là ác nghiệp. Thiện nghiệp có sanh ra sức mạnh của quả thiện, ác nghiệp sanh ra sự ảnh hưởng của quả ác, cho nên gọi là nghiệp lực. A Nan tại chỗ này nói là “bất tư nghi nghiệp lực”, trong nhà Phật có một bài kệ như thế này:

“Nghiệp lực không nghĩ bàn

Dù xa vẫn đến kéo

Quả báo thành thực rồi

Cầu tránh cũng không khỏi”.

Nhà Phật thường hay nói: ***“Không phải không quả báo, mà là thời giờ chưa đến”***, do vậy chúng ta thường hay nghe cổ đức nói: ***“Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả”***. Chúng sanh ngu si, lúc tạo tác thì họ không hề để ý, tạo ra nghiệp ác trùng trùng, đến khi quả báo hiện tiền thì họ lại sợ hãi. Đến lúc này thì sợ hãi cũng chẳng có ích gì, cũng chẳng giúp được gì. Bồ Tát thì thông minh, quả báo hiện tiền thì nhẫn nhục chịu đựng. Bồ Tát sợ nhân, nên mãi mãi không tạo lại nhân ác, cho nên họ mới có thể không bị ác báo. Sự việc này chúng ta học Phật không thể không xem trọng, nhất định phải hiểu được cái đạo lý bên trong, phải nhận rõ chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng. Những ví dụ cho việc này thì quá nhiều, quá nhiều. Các vị hãy xem chú giải của “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên”, “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn” và trong “An Sĩ Toàn Thư”, dường như mỗi một điều gì cũng đều có rất nhiều những ví dụ dẫn chứng để chứng minh. “Cảm Ứng Thiên Vị Biên” không phải là một người ghi, trong quá khứ đã có rất nhiều lần biên soạn thêm vào. Nếu như trong số đồng học chúng ta có người có tâm, đều có thể sưu tập những câu chuyện ngày nay. Các vị có thể xem trên tập san báo chí, nhìn thấy những bài báo viết về nhân quả báo ứng, có thể bổ sung thêm vào trong quyển “Cảm Ứng Thiên”. Tương lai đến khi đem in lại, thì có những mẫu chuyện phát sinh trong xã hội ngày nay, và rất nhiều rất nhiều chuyện phát sinh ở nước ngoài, như vậy thì càng có thể khởi phát được lòng tin của đại chúng. Sự việc này quyết định không phải chuyện mê tín, nó là sự thật, chúng ta nhất định không thể lơ là. Vì vậy, tại những chỗ đã khởi tâm động niệm thì phải hồi đầu, đặc biệt là phát tâm muốn trong một đời này vắng sanh về Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, bạn nhất định phải biết được điều kiện của vắng sanh là những gì và bạn đã có đầy đủ điều kiện này hay chưa.

Điều kiện của vãng sanh thực tại mà nói, cụ thể nhất chính là ở trên bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này. Trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói về tiêu chuẩn của thiện ác cùng với “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, “Kinh A Nan Hỏi Phật Sự Tốt Xấu”, “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” mà Ấn Tổ đã nói và “Văn Xương Đế Quân Âm Trắc Văn” là hoàn toàn tương đồng, chúng ta không thể xem thường. Đến lúc nghiệp chướng mà hiện tiền, đọc Kinh không có tác dụng, tụng Kinh không tiêu trừ được nghiệp chướng, phải y theo phương pháp lý luận của Kinh điển để mà tu sửa tư tưởng kiến giải ngôn hành của chính mình, thì mới hữu dụng, mới có thể tiêu nghiệp chướng. Các vị nhất định phải nên hiểu, quyết định không phải nói nghiệp chướng hiện tiền rồi thì tụng vài bộ Kinh cầu Phật Bồ Tát bảo hộ. Đây là mê tín. Kinh là do Phật Bồ Tát thuyết giảng, bạn lại đem đi tụng cho các Ngài nghe, làm gì có đạo lý như vậy chứ? Những băng ghi hình mà tôi giảng, bản thân tôi cũng đâu cần xem. Tôi còn không muốn xem những gì tôi đã nói, vậy thì Phật Bồ Tát sẽ nghe Kinh mà các Ngài nói hay sao? Không thể nào có việc như vậy. Phật Bồ Tát nhìn thấy bạn y giáo phụng hành, thật sự quay đầu là bờ, liền hoan hỷ. Cho nên bạn tụng Kinh ở trước Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát sẽ lắc đầu, bạn làm sai rồi. Nhất định phải hiểu lý, nhất định phải y giáo phụng hành. Cho nên ở trên Kinh Phật thường hay dặn đi dặn lại chúng ta: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết”*. Diễn chính là phải làm được, là biểu diễn. Đạo lý mà “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói, tất cả những giáo huấn, chúng ta đều có thể biểu diễn ra từ trong sinh hoạt thường ngày, hoàn toàn làm được như vậy thì Phật hoan hỷ. Có người thỉnh giáo với bạn, thì bạn có thể nói với họ một cách rõ ràng, một cách thấu triệt, khiến cho người nghe ấy đoạn nghi sanh tín, cũng có thể học tập bạn, thì Phật mới thật sự hoan hỷ. Cho nên, vạn nhất không nên tạo ác nghiệp, hạt giống nghiệp tập này của ác nghiệp sẽ ở trong “A Lại Da Thức” vĩnh viễn không bị tiêu mất, đến khi nào gặp được duyên thì nó liền khởi hiện hành. Khởi hiện hành nghĩa là quả báo hiện tiền.

Ở tại điểm này, tôi xin khuyên thêm đối với các đồng học, nếu như là phước báo hiện tiền quyết định không nên hưởng thụ. Vì sao vậy? Những phước báo đã tu được trong đời quá khứ thì rất dễ dàng hưởng hết, sau khi hưởng hết rồi thì phải làm sao? Chúng ta hãy tĩnh tâm, hãy tỉ mỉ mà quan sát những nhân vật ở xung quanh chúng ta, những người được đại phước báo này, những người được giàu sang, được tài phú trong xã hội, thì chúng ta sẽ rõ. Những phước báo giàu sang mà họ có được ngày nay đều là nhân thiện họ đã tu trong đời trước, nhưng mà lúc hưởng thụ thì họ lại không tu thiện nữa, họ lại không thể tu nhân nữa, dù rằng trong xã hội họ cũng đã làm một số sự nghiệp phúc lợi từ thiện, chúng ta hiểu được đều là những việc thiện nhỏ. Bạn xem, họ đã làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện phúc lợi xã hội, mỗi một năm cũng làm hết mấy mươi triệu bạc, tất cả đều là việc thiện nhỏ. Làm sao biết được đó là việc thiện nhỏ? Ở trong quyển “Liễu Phàm Tứ Huấn” có một câu chuyện nhỏ, viết rằng có một cô gái tuổi còn trẻ, gia cảnh vô cùng bần hàn, đi đến miếu để thắp nhang lạy Phật, trên người chỉ có hai đồng tiền, đem hết ra cúng dường Tam Bảo. Lão Hòa thượng trụ trì đã đích thân hồi hướng cho cô. Về sau này khi cô đã phát đạt, được làm Vương Phi, cô lại đi đến ngôi miếu này, đem rất nhiều vàng bạc đến cúng dường Tam Bảo. Lão Hòa thượng chỉ gọi đồ đệ của ông đi đến hồi hướng cho cô. Cô rất là ngạc nhiên, liền thỉnh giáo với Lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng nói, lúc trước hai đồng tiền của cô là xuất phát từ lòng chân thành, cho nên công đức đó lớn, ta không đích thân hồi hướng cho cô là có lỗi với cô. Hiện tại cô đem đến vàng bạc tuy rằng nhiều, nhưng lòng của cô không được chân thành như lúc trước nữa, vì vậy tuy rằng cô bỏ thí nhiều tiền, mà

phước báo rất nhỏ, đồ đệ của ta đến hồi hướng cho cô là đủ rồi. Từ sự việc này, chúng ta mới biết thế nào là tu đại phước. Tâm chân thành là tu đại phước. Phạm là người đại phú đại quý làm những sự việc tốt này, tu được cũng đều là phước nhỏ, không có được cái tâm chân thành cung kính, phò thác cho những người cấp dưới, *“tốt lắm, đây là việc tốt, các vị hãy thay tôi làm đi”*. Phật giảng ở trên Kinh: ***“Chính tay bố thí, chân thành khẩn thiết vậy thì phước báo sẽ lớn”***.

Từ trên sự mà nói, xã hội ngày nay, bệnh nghiêm trọng nhất là ở chỗ nào? Xã hội hiện tại khắp nơi đã mất đi sự giáo huấn của Thánh Hiền. Trên toàn thế giới đang phát triển giáo dục khoa học kỹ thuật, giáo dục công thương nghiệp, giáo dục kinh tế thương mại, con người đã học những thứ này. Họ có năng lực cạnh tranh trong xã hội. Cạnh tranh lại nâng lên cao thì là đấu tranh, đấu tranh lại nâng lên nữa thì không phải biến thành chiến tranh hay sao? Cho nên chiều hướng phát triển như vậy đến sau cùng thì chính là ngày tận thế mà trong các tôn giáo đã nói. Thế giới này rất nguy hiểm, thiên tai nhân họa có ngày nào mà không có chứ? Tàn suất thì mỗi năm một nhiều hơn, mức tổn thương mỗi ngày một nghiêm trọng hơn, vô cùng đáng sợ. Thế nên chúng ta hiểu được, xã hội đại chúng ngày nay, thân - khẩu - ý ba nghiệp đều không thiện, vậy có thể được hay sao? Chúng ta từ những chỗ này mà tỉnh ngộ ra. Trong thời đại này, việc tốt lớn nhất, cái thiện nghiệp thật sự là đề xướng giáo dục luân lý đạo đức, là phải phát dương quang đại nền giáo dục thiêng liêng của tôn giáo. Đây chính là công đức số một. Nếu bạn làm thành công thì công đức vô lượng vô biên, làm không thành công thì cũng được một hồ sơ thiện nhỏ giống như Vệ Trọng Đạt vậy, quyết định là chống đỡ được những ác nghiệp mà bạn đã tạo ra từ vô lượng kiếp đến nay. Chúng ta tin tưởng sâu sắc, một chút nghi hoặc cũng không có.

Tại Singapore, cư sĩ Lý Mộc Nguyên là lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm, những năm gần đây đang ra sức đề xướng hoằng pháp lợi sanh, cung cấp giảng đường, mời pháp sư đến giảng Kinh thuyết pháp, mở lớp bồi dưỡng nhân tài tiếp nối hoằng pháp. Quả báo của công đức này không thể nghĩ bàn, bất luận là ông đã tạo ra bao nhiêu nghiệp bất thiện trong đời quá khứ, thì thiện hành của hai sự việc này đều sẽ che lấp hết những bất thiện đó của ông. Chúng ta tin, sự việc của Vệ Trọng Đạt là thật sự chứ không phải giả, chúng ta đều có thể xem thấy ở trong rất nhiều ghi chép của người xưa, có thể thấy được sự việc này của ông đã lưu truyền được rất rộng. Cho nên chúng ta phải trân trọng phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập, phải đem sự việc này làm thành một việc lớn ở trong cuộc đời của chúng ta.

Chủ nhật tuần trước, Cư Sĩ Lâm đã mở đại hội Lâm Hữu, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mời tôi đến tham gia. Tôi nghĩ, có không ít đồng tu ngồi ở đây cũng đã tham dự qua đại hội này. Ông mời tôi giảng vài câu, tôi đã đưa ra cho các lâm hữu ba sự việc. Việc thứ nhất là mục đích của đời người, việc thứ hai là ý nghĩa của đời người, việc thứ ba là giá trị của đời người. Nếu như chúng ta ngay trong một đời này mà lơ là bỏ qua ba sự việc này, thì chúng ta đã uổng phí một chuyến đi đến trần gian này rồi. Người xưa nói là mê lâm sanh tử, mơ mơ hồ hồ đến đây rồi lại mơ mơ hồ hồ ra đi. Bạn xem, đáng tiếc biết bao. Chúng ta lần này đi đến thế gian, rốt cuộc là đến để làm gì, mục đích là gì? Vấn đề này rất khó trả lời. Bạn hãy xem trong cái xã hội này, đồng tu chúng ta cũng không tránh khỏi, ngày ngày chạy theo tiền của, ngày ngày muốn phát tài, bận rộn đến đầu tắt mắt tối. Lẽ nào bạn đến thế gian này, mục đích là để kiếm tiền hay

sao? Cái mục đích này không phải là thật sự, cho dù bạn có thật sự phát tài rồi, bạn có tiền tỉ, bạn trở thành tỉ phú, bạn có nghĩ đến việc sau khi bạn chết, một đồng cũng không mang theo được, toàn bộ tan vỡ hết, sản nghiệp của bạn có nhiều hơn đi nữa, thì toàn bộ cũng đều cho người khác. Nếu như cuộc đời lấy cái này làm mục tiêu, vậy thì thật là ngu si đến cùng cực, không thể so sánh được với thổ dân Úc Châu. Thổ dân Úc Châu mục tiêu cuộc đời của họ là gì? Là vui vẻ, họ theo đuổi sự hạnh phúc, vui vẻ. Việc này còn có thể nói được. Sau khi chúng ta học Phật thì mới thật sự hiểu rõ, Phật Bồ Tát đã làm ra cho chúng ta một tấm gương. Mục tiêu cuộc đời của các Ngài là cái gì? Xin nói với các vị là “học tập”, mục tiêu nỗ lực của cuộc đời là cả đời luôn học tập, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập. Học chính là giác. Chúng ta ở đây mới hiểu được, phương hướng mục tiêu chính xác nhất của đời người là cầu giác ngộ, không ngừng đem tánh giác của mình nâng cao lên. Mục tiêu này là thuần chánh ở trong Phật pháp Đại Thừa.

Chúng ta ngày nay cầu là những gì? Cầu giác ngộ. Vừa giác ngộ thì là Bồ Tát, không phải phạm phu nữa, là Sơ Tín Vị Bồ Tát. Sơ Tín Vị lại cầu giác ngộ thì nâng lên đến Nhị Tín Vị. Không ngừng cầu giác ngộ, có Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Đẳng Giác, Diệu Giác, đến sau cùng thì thành Phật. Phật nghĩa là gì? Là đại giác cứu cánh viên mãn. Mục tiêu này là thuần chánh. Người cầu giác ngộ nhất định không đọa tam đồ, quả nhiên chứng được quả vị Viên Giác Sơ Tín Bồ Tát, thoát ly lục đạo luân hồi có thể nói là việc trong tầm tay. Không những nói siêu vượt lục đạo, mà siêu vượt mười pháp giới cũng là có hy vọng. Cái hy vọng này tuyệt đối không mong manh.

Chúng ta có xác định phương hướng mục tiêu của chính mình hay chưa? Ý nghĩa của cuộc đời là gì? Ý nghĩa chính là phải chung sống hòa thuận với tất cả chúng sanh. Nhà Nho nói: “*Người nhân không có kẻ thù*”. Bạn ở ngay trong một đời, trong tâm đối với tất cả người, tất cả chúng sanh không có một chút ý niệm oán hận, thì cuộc đời này bạn trải qua có ý nghĩa. Bạn vẫn còn có oan gia đối đầu thì rất gay go. Làm thế nào mới có thể làm được đến cảnh giới này? Nhất định phải có sự giác ngộ tương đối, bạn mới có năng lực biến thù thành bạn.

Sau cùng chúng ta nói đến giá trị của cuộc đời là gì? Ở trong Phật pháp thì nói giá trị thật sự của cuộc đời chính là “*hoàng pháp lợi sanh nối dòng huệ mạng của Phật*”. Giá trị này là chân thật, quyết định không hư ảo, đây là công đức chân thật, không hề tiêu tan theo cái chết của chúng ta. Thế gian tất cả pháp hữu vi, cái gọi là “sanh không mang đến, chết không mang theo”. Người thông minh phải vì những thứ mang theo được mà nỗ lực. Công đức hoàng pháp lợi sanh nối dòng huệ mạng Phật là có thể mang theo được. Từ đó cho thấy, đời người tại thế gian không thể không làm việc tốt. Nhất định phải biết được, trông thiện nhân được thiện quả, tạo ác nghiệp nhất định có ác báo. Trong thời đại trước mắt của chúng ta, khoa học kỹ thuật phát triển, văn minh vật chất không ngừng đang nâng cao, đang tiến bộ, nhưng đạo đức lại suy diệt, cho nên đã có những tai nạn không thể tưởng tượng phát sinh ra. Tu hành đặc biệt là đối với chúng ta mà nói, hoàn cảnh có ảnh hưởng rất lớn. Không bị ảnh hưởng bởi hoàn cảnh, đó là những người đã tương đối có công phu, không phải chúng ta. Cho nên từ thời đại nhà Đường, Mã Tổ và Bách Trượng - hai vị đại đức này là Thiên Tông đời thứ tám, chúng ta lời thường hay nói là học trò của học trò của Huệ Năng Đại Sư, đề

xướng Tông Lâm. Chế độ Tông Lâm của Trung Quốc là hai người họ đã khởi xướng xây dựng nên, đó thật sự là công đức lớn vô lượng vô biên. “Tông Lâm” nghĩa là mở trường học, đề xướng mọi người cùng cộng tu với nhau. Đặc sắc của Tông Lâm là cung cấp cho chúng ta một hoàn cảnh tu học hoàn thiện. Phạm phu bình thường giống như trình độ của chúng ta như vậy, những người nghiệp chướng sâu nặng, sống chừng 3 năm, 5 năm trong Tông Lâm thì sẽ có được thành tựu tương đối khả quan. Nguyên nhân là gì? Nhờ sự hun đúc của Phật pháp, ở trong đây giải hành tương ưng, định huệ giúp đỡ.

Giải môn là nghiên cứu giáo lý, thâm nhập Kinh tạng, thâm giải nghĩa thú. Giải môn thì hạ công phu ở chỗ này. Hành môn, đến Thời kỳ Mạt Pháp rồi, hành môn đại khái chỉ còn lại hai loại, một loại là niệm Phật, một loại là tham thiền. Hiện tại nói đến tu hành thật sự, nếu không quy là Thiền thì cũng quy là Tịnh, cho nên ở trong Tông Lâm có Thiền đường, có Niệm Phật đường. Nếu thích niệm Phật thì vào Niệm Phật đường, nếu thích tham thiền thì vào Thiền đường, đều có lão sư để chỉ dạy. Chế độ này đến nay cũng đã có gần cả 1.400 năm rồi. Ở trong một thế kỷ cận đại này, tu hành thật là đã thành hữu danh vô thực. Đầu thế kỷ trước, Thiền Tông thật sự là đạo tràng tu Thiền dường như chỉ có Kim Sơn Cao Môn tự, Niệm Phật đường thật sự đại khái chỉ có đạo tràng Linh Nham Sơn của Ấn Quang Đại Sư mà thôi, cho nên có cơ duyên tập trung huân tu đông đúc này, chúng ta không thể tìm thấy ở một nơi nào khác. Thế nên, nếu muốn thành tựu đại chúng thì lại không thể khác ngoài nơi này.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, thân cận tiên sinh Phương Đông Mỹ, Ngài đã từng nhiều lần nói với tôi, nếu muốn Phật pháp hưng, nếu muốn phục hồi thì không thể không có chế độ Tông Lâm. Ngài vô cùng xem trọng. Từ chế độ Tông Lâm ngày nay mà nói, chính là làm trường học, làm giáo dục, mà giáo dục của nhà trường nhất định phải dùng tinh thần của Tông Lâm cổ đức. Nếu mà giống như hầu hết trường học hiện tại thì không có tác dụng gì, quyết định không thể thành tựu. Cho nên phải làm Phật Học Viện, phải làm đại học Phật Giáo, đây mới chính là Tông Lâm mà người xưa đã nói. Người đứng đầu Tông Lâm chính là hiệu trưởng, xử lý những công việc bên trong nó cùng với trường học của ngày nay là tương đồng. Hiện nay trường học có giáo vụ, có giám thị, có tổng vụ. Chế độ Tông Lâm cũng chia làm ba hạng mục như vậy, nhưng mà họ không gọi là giáo vụ, mà gọi là Thủ Tọa, Hòa thượng Thủ Tọa chính là Trưởng Giáo Vụ, Hòa Thượng Duy Na chính là trưởng giám thị, giáo viên chính là trưởng Tổng vụ. Công việc chấp hành bên trong của họ là tương đồng, chỉ là tên gọi không tương đồng mà thôi, chứ chính xác thì là trường đại học. Tinh thần của Tông Lâm chính là tập trung huân tu đông đúc, mỗi ngày nghiên cứu giáo lý 8 giờ đồng hồ, trong đây bao gồm việc nghe Kinh, nghe lão sư giảng Kinh, nghiên cứu thảo luận, mỗi ngày công phu 8 giờ đồng hồ.

A Di Đà Phật...

Tập 253

Ngoài ra còn tu hành 8 giờ đồng hồ nữa. Tám giờ đồng hồ này hoặc là đi tham Thiền, hoặc là đi niệm Phật. Mỗi một ngày là 16 giờ đồng hồ. Chúng ta hy vọng làm học viện, hy vọng làm Đại học Phật giáo, chế độ dạy học của chúng ta quyết định là áp dụng những quy củ ngày xưa, phương pháp cũ của Tông Lâm, xác thực sẽ giúp đỡ các đồng học nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu, thì bạn mới có thành tựu. Chúng ta có một chút tâm chân thành này, hy vọng thành tựu chính mình, hy vọng thành tựu người khác. Cho nên hiện tại chúng ta tại Úc Châu đã có được cái cơ duyên này, chúng ta đã nộp hồ sơ dự án cho Chính phủ, Chính phủ đồng ý chúng ta làm “Học Viện Tịnh Tông”.

“Học Viện Tịnh Tông” của chúng ta hướng về mục tiêu này mà nỗ lực. Tứ chúng đồng tu tương lai tu học tại nơi này quan trọng nhất là phải “làm thật”, về phương diện công việc hành chánh thường trụ thì cố gắng miễn trừ, tuyệt đối không nên để cho các đồng học chúng ta đi làm. Công việc nhà bếp, công việc dọn dẹp vệ sinh, cho đến việc dọn dẹp trong liêu phòng, giặt giũ quần áo của các đồng học, tôi đều không muốn các bạn phải làm, tôi sẽ thuê người làm. Chúng ta thuê người Úc làm thay cho chúng ta và có chế độ đãi ngộ. Tôi nhớ đến Úc Châu, rất nhiều khách sạn có thuê những nhân viên phục vụ này, ta sẽ có chế độ đãi ngộ giống như họ vậy, mời những nhân viên phục vụ này đến làm cho chúng ta. Bản thân chúng ta đối với những công việc này thì hoàn toàn không cần phải bận tâm, mỗi ngày đem công khóa 16 tiếng đồng hồ làm cho thật tốt, việc này mới quan trọng, việc này mới có thể thành tựu. Hiện tại, hoàn cảnh tu học như vậy trong và ngoài nước đều đã không còn nữa. Chúng ta có được cái duyên phần này, cũng có điều kiện này, chúng ta xây một đạo tràng, cái đạo tràng này trong cảm nhận của chúng ta là một đạo tràng làm mẫu.

Thời gian của việc tu học không phải là 6 tháng, 6 tháng thì thành tựu không nổi, đó là “một ngày nhồi nhét mười ngày thành thoi” thì chẳng thấm vào đâu. Chúng ta đặt ra thời gian là 9 năm, phân thành ba giai đoạn. Lớp phổ thông là 2 năm, lớp chính khóa là 3 năm, lớp nghiên cứu là 4 năm, tổng cộng 9 năm thì tốt nghiệp. Bước vào ngôi Học viện này, thân tâm thế giới tất cả buông xuống, an tâm ở tại nơi này học tập 9 năm. Trong quyển “Học Ký” của nhà Nho nói 7 năm tiểu thành, 9 năm đại thành, hy vọng trải qua thời gian huấn luyện lâu dài như vậy, tương lai có thể hoằng pháp lợi sanh trên toàn thế giới. Nếu như có cơ duyên, các bạn có thể mở trường nối dòng huệ mạng của Phật. Trường học là đạo tràng, đạo tràng là trường học, khôi phục lại diện mạo vốn có của nền giáo học Phật giáo. Tin tức này vừa mới tiết lộ ra thì đã có một số nhân sĩ nhiệt tâm hưởng ứng. Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, duyên đã thành thực rồi, chúng ta nhất định phải làm. Đây là chư Phật Bồ Tát gia trì. Chư Phật Bồ Tát cho chúng ta cơ hội, cho chúng ta sứ mệnh, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực mà làm cho tốt thì mới có thể thật sự làm đến được “trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”. Nếu không mà nói, chúng ta mỗi ngày đọc kệ hồi hướng đọc đến đỏ cả mồ hôi, “nguyện đem công đức này”, chúng ta lấy công đức gì chứ? Công đức ở đâu chứ? Ngày ngày đều niệm “nguyện đem công đức này trang nghiêm Phật Tịnh Độ”, bạn đem công đức gì để hồi hướng đây? Sự huân tu như vậy, quả đức không thể nghĩ bàn.

Chúng ta cũng đã biết câu chuyện của lão Lâm trưởng Trần Quang Biệt. Lão cư sĩ Trần lúc cuối đời sanh bệnh, đành phải nghỉ dưỡng ở nhà, đây là một cơ hội vô cùng thù thắng của ông. Ông đem tất cả công việc đều buông bỏ hết, ngày ngày nghe Kinh.

Những băng ghi hình chúng tôi giảng Kinh, toàn bộ đều gửi đến nhà ông. Mỗi ngày ông nghe 8 giờ đồng hồ. Tôi đi đến nhà ông và đã thấy qua, ông đem chiếc truyền hình của ông để ở góc giường, ông nằm ở trên giường, mở mắt ra là nhìn thấy rồi. Mỗi ngày xem 8 giờ đồng hồ, huân tập 4 năm, ông đã giác ngộ, ông đã minh bạch. Ngoài việc nghe Kinh ra thì ông niệm Phật, dường như là cứ mỗi ngày 8 giờ đồng hồ nghe Kinh, 8 giờ đồng hồ niệm Phật. Tập trung huân tu như vậy trong suốt 4 năm, không đến 4 năm, thời gian chỉ hai năm, ông đã nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên là ông muốn vãng sanh đến Cực Lạc Thế giới. Lý Mộc Nguyên nói với ông: “*Không được, ông không thể đi, sau khi ông đi rồi thì Cư Sĩ Lâm sẽ khó khăn, không có ai duy trì*”. Lão cư sĩ nói: “*Được thôi, vậy thì đợi thêm hai năm nữa*”. Quả nhiên là đã đợi hai năm. Con trai và con dâu của ông đã kể với tôi: “*Trước khi vãng sanh ba tháng, có một hôm, lão cư sĩ đã viết ở trên tờ giấy là mồng 7 tháng 8, đã viết mười mấy lần mồng 7 tháng 8. Người trong nhà nhìn thấy cũng không dám hỏi ông. Đến mồng 7 tháng 8 ngày hôm đó, ông đã vãng sanh*”. Ba tháng trước thì đã biết ngày giờ ra đi, ra đi một cách bình thản như vậy, thoải mái tốt như vậy, chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy. Thời gian chỉ 4 năm, mỗi ngày 8 giờ đồng hồ nghe Kinh, 8 giờ đồng hồ niệm Phật, thì đã tự tại vãng sanh. Vì vậy, tôi tin rằng hai năm ông đã thành tựu. Ông nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên rằng ông muốn vãng sanh, vào lúc đó thì ông đã nắm phần chắc rồi. Cư Sĩ Lý mời ông trụ thế thêm hai năm nữa, để nhiệm kỳ mới của Cư Sĩ Lâm ổn định trở lại, đợi cho uy tín của cư sĩ Lý Mộc Nguyên trong 2 năm được nâng cao lên.

Từ sự thật này chúng ta lại quan sát, nếu như Phật Học Viện của chúng ta mà dùng phương pháp này để dạy học, chế độ học dài 9 năm, có ai mà không thành tựu chứ? Người người thành tựu, đến lúc tốt nghiệp 9 năm, các vị đồng học có thể nói đều là người tái lai. Vì sao vậy? Sanh tử tự tại, bản thân nắm chắc phần vãng sanh Cực Lạc Thế giới, bất cứ khi nào cũng có thể đi được. Vì lòng từ bi, chúng ta đem cái thân này lưu lại ở thế gian để phổ độ chúng sanh. Đúng như trong các Kinh Tiểu Thừa thường nói: “*Sở tác dĩ biện bất thọ hậu hữu*”. Bạn xem, lúc này thì tự tại biết bao, viên mãn biết bao. Chúng ta ngày nay nếu như có hoàn cảnh này, có điều kiện này, quả thật là có thể đạt đến “*sở tác dĩ biện bất thọ hậu hữu*”, thật sự làm đến nhìn thấu buông bỏ tự tại tùy duyên, quảng độ chúng sanh. Chúng ta từ nhiều năm học tập, quan sát như vậy, chúng ta có lòng tin như vậy, chúng ta tin sâu Tam Bảo gia trì, chúng sanh có phước. Chúng sanh có kiếp nạn mặc dù là sự thật, nhưng mà Phật thường nói, chúng sanh càng có tai nạn lớn, Phật Bồ Tát đến thế gian này càng nhiều. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, nếu không dựa vào phước báo của những người tái lai này, thế gian sẽ không thể tưởng tượng nổi.

Những ai là người tái lai? Chúng ta tin tưởng sâu sắc, tương lai có thể tham dự đạo tràng này, những người tu hành ở đạo tràng này, nhất định là có rất nhiều rất nhiều người tái lai. Đến một lúc nhất định, thì chúng ta sẽ phát hiện. Lý và sự của nghiệp nhân quả báo, chúng ta nhất định phải tin sâu, không nghi.

Kinh văn: “Phật ngữ A Nan: “Bất tư nghị nghiệp, nhữ khả tri da? Nhữ thân quả báo, bất khả tư nghị. Chúng sanh nghiệp báo, diệc bất khả tư nghị. Chúng sanh thiện căn, bất khả tư nghị. Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất khả tư

ngộ. Kỳ quốc chúng sanh, công đức thiện lực, trụ hành nghiệp địa, cập Phật thân lực, cố năng nhĩ nhĩ””.

Chúng ta hãy xem hai câu đầu này, đây là Thế Tôn đã nói rõ với chúng ta cái gì gọi là “bất tư nghị nghiệp”. Những gì là “bất tư nghị nghiệp”? Vừa mở đầu, Phật gọi A Nan tôn giả và hỏi Ngài, ông có biết hay không? A Nan không có câu trả lời, Phật cũng không hy vọng ông sẽ trả lời. Tiếp đến Phật liền nói **“nhữ thân quả báo bất khả tư nghị”**, tiếp theo lại nói **“chúng sanh nghiệp báo diệc bất khả tư nghị”**, thực tế là Phật nói câu nói này.

“*Nhữ thân*”, “nhữ” chính là chỉ A Nan, thân của ông (thân cũng bao gồm cả tâm), quả báo thân tâm của ông không thể nghĩ bàn. Các vị thử nghĩ xem ở chỗ này hàm chứa những ý nghĩa gì? Phật gọi A Nan và nói với Ngài, A Nan là đại diện cho tất cả chúng ta, cái ý đó chính là nói cái quả báo thân tâm của chính chúng ta là không thể nghĩ bàn. Trong ý còn có ý, dụng ý sâu rộng vô biên. Quả báo là chỉ tất cả nghiệp thiện ác đã tạo ra trong quá khứ, cảm được cái kết quả cùng hồi báo, ở chỗ này Tướng Tông đã nói là “Dẫn Nghiệp”, “Mãn Nghiệp”. Dẫn nghiệp cảm được là quả, mãn nghiệp chỗ cảm được là báo. Dẫn là dẫn dắt, dẫn dắt bạn đi đến nơi nào để đầu thai. Mọi người chúng ta hiện tại đều ở trong nhân đạo, đều được thân người, cái nghiệp này là cùng chung, là cái nghiệp gì? Phật nói với chúng ta, quá khứ chúng ta đã từng tu ngũ giới thập thiện, công đức của ngũ giới thập thiện dẫn dắt chúng ta đến thế gian, được cái quả báo này, được cái thân này. Thân là quả báo. Tuy rằng chúng ta người người đều là có một thân người, nhưng mà ngay trong một đời này, các vị được hưởng phước không giống nhau, giàu nghèo sang hèn không như nhau. Những cái không giống nhau này là một loại quả báo khác, là quả báo gì? Là những nghiệp thiện và bất thiện mà bạn đã tạo. Việc này ở trong Tướng Tông thì gọi là Mãn Nghiệp. Dẫn nghiệp của chúng ta không sai, dẫn dắt chúng ta đến nhân gian. Mãn nghiệp không tốt, trong đời quá khứ đã tạo thiện quá ít, tạo ác quá nhiều, cho nên cuộc sống trong đời này của chúng ta không được như ý muốn. Không những là một người không được như ý, mà đại đa số người đều không được như ý. Ngạn ngữ đã nói: *“Việc thế gian không như ý thường đến tám chín phần”*.

Việc có thể được như ý muốn chỉ có một hoặc hai phần, những sự việc không được như ý chiếm đến 8 - 9 phần, đây là nguyên nhân gì vậy? Rõ ràng nói với chúng ta, trong đời quá khứ đã tạo thiện ít mà ác thì nhiều. Việc này rất có đạo lý. Trong Kinh luận Duy Thức nói với chúng ta, phàm phu lực đạo khởi tâm động niệm không rời khỏi 8 thức 51 tâm sở. 51 tâm sở, tâm sở chính là khởi dụng ở trong tâm. Ác tâm sở có 26 cái, thiện tâm sở chỉ có 11 cái. Từ đây có thể thấy, chúng ta khởi tâm động niệm khẳng định là thiện thì ít mà ác thì nhiều, lực lượng của thiện thì nhỏ, lực lượng của ác thì quá lớn mạnh. Đến khi mà quả báo hiện tiền, Phật thường nói ở trên Kinh là *“cường giả tiên khiên”*, lực lượng nào mạnh sẽ thọ báo trước. Nếu lực lượng ác của chúng ta rất mạnh thì sẽ thọ quả báo bất thiện trước. Đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta không phải không có thiện nghiệp, nhưng lực lượng của thiện yếu, quá yếu.

Hiểu được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật, chúng ta có cách nào để đem thiện nghiệp thọ báo trước được hay không? Được, chỉ cần bạn hiểu được thì tốt rồi. Làm sao để đến trước? Thiện nghiệp của bạn, phải nên biết là nghiệp nhân nếu không

có duyên thì không khởi hiện hành, bạn nỗ lực bồi dưỡng cái duyên thiện, bạn có cái nhân của thiện, lại thêm cái duyên của thiện, thì quả báo của thiện liền sẽ hiện tiền. Cái đạo lý này và sự thật, ở trong “Liễu Phàm Tứ Huán” đã biểu thị ra rất rõ. Thiền sư Vân Cốc đã chỉ dạy cho Tiên sinh Liễu Phàm, nguyên lý căn bản ở ngay chỗ này. “Du Tịnh Ý Gặp Táo Thần ký”, Thần Táo đã điểm hóa cho ông, nguyên lý nguyên tắc cũng ở tại chỗ này. Có hiệu ứng hay không? Có, hiệu ứng đã quá rõ ràng, đặc biệt là hiệu ứng của Du Tịnh Ý còn vượt hơn cả Viên Liễu Phàm. Cho nên, vận mạng là do chính mình tạo ra. Vận mạng của chính mình có thể cải tạo, chúng ta chỉ cần hiểu được nguyên lý nguyên tắc, hiểu được phương pháp cải tạo, chúng ta có thể ngăn ngừa tất cả những quả báo nghiệp bất thiện trong đời quá khứ. Các vị phải nên biết là không thể nào tiêu trừ được, nhưng có thể ngăn cản nó, có thể đề khởi sớm được nghiệp thiện ít ỏi đã tạo ở trong đời quá khứ, khiến nó hình thành ra báo ứng. Phương pháp này là đoạn ác tu thiện. Chân thật giác ngộ rồi, khiến cho tâm chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, xử sự đối người tiếp vật tu sửa lại thành thuần tịnh thuần thiện, như vậy thì bạn đã đem tiểu thiện nghiệp đã tạo trong đời quá khứ biến thành đại thiện, có thể che chắn hết thấy những ác nghiệp đã tích lũy trong đời quá khứ. Điều này không phải là làm không được.

Tại vì sao chúng ta làm lại khó khăn đến như vậy? **Nguyên nhân khó khăn là bạn không đủ nhận thức đối với những lý luận phương pháp cảnh giới này, bạn thấu hiểu chưa đủ triệt để. Thật sự minh bạch thấu hiểu, thì đem nó chuyển trở lại không phải là chuyện khó.** Cho nên chúng tôi thường nói, tôi đã nói 50 năm rồi, Phật pháp là “*biết khó, hành dễ*”. Phàm phu thành Phật ở phương diện “làm” mà nói thì cách nhau có một niệm, phàm phu một niệm mà giác thì họ thành Phật, một niệm mê thì thành phàm phu. Thật sự không có khó. Khó là ở chỗ nào? Khó là ở chỗ hiểu cho rõ, thật sự là khó. Bạn đối với đạo lý này, đối với chân tướng sự thật không có thấu hiểu triệt để, cho nên mới khiến Thích Ca Mâu Ni Phật khổ cực giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm, cực nhọc đến như vậy. Cho nên chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành Thánh, khó là khó ở chỗ thấu hiểu đạo lý và chân tướng sự thật. Quả nhiên đã giác ngộ rồi thì làm không khó.

Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể mà thấy dễ dàng, chỉ là việc nhỏ. Ở trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, gặp phải người khác hủy báng ta, ức hiếp ta, sỉ nhục ta, hãm hại ta, chúng ta gặp chỉ cười một cái mà không thèm để ý, rất dễ dàng, không khó. Cho đến khi bạn cũng giống như Nhẫn Nhục tiên nhân bị vua Ca Lợi cắt xẻ thân thể, vui mừng mà nhận chịu, một vọng niệm cũng không hề khởi, vậy thì chúc mừng bạn, bạn đã thành Phật rồi, bạn đã đem cảnh giới chuyển trở lại một cách rất viên mãn. Họ biết có cái đạo lý này. Người đến hại ta, bản tánh con người vốn là thiện, như câu đầu tiên trong “Tam Tạng Kinh” nói “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”, một chút cũng không sai, nhưng tại vì sao hiện giờ biến thành bất thiện? Họ mê hoặc rồi. Đã mê cái gì? Đã mê mất cái bản thiện đó rồi. Cái mê này không phải là cái mê vĩnh viễn, chỉ là mê tạm thời, họ vẫn sẽ giác ngộ, vậy thì việc gì phải trách họ, việc gì phải khởi tâm oán hận, việc gì phải khởi tâm báo thù? Khởi oán hận báo thù khẳng định là sai lầm, hại ai? Hại chính mình, không phải hại người, mà hại chính mình. Chính mình đã khởi tam độc phiền não, sau khi khởi lên tam độc phiền não thì quả báo sẽ ở nơi nào? Tam đồ địa ngục, vậy không phải là chính mình đã hại chính mình rồi hay sao? Nếu như đối với những nghịch cảnh ác duyên này không khởi một ý niệm, thật sự làm

được không động tâm không khởi niệm, không phân biệt, không chấp trước, cảnh giới của chính bạn liền lập tức nâng lên, Tín Vị Bồ Tát liền nâng lên đến Thập Trụ, Thập Trụ Bồ Tát liền nâng lên đến Thập Hạnh, những nghịch cảnh ác duyên này đã đem bạn nâng lên cao. Bạn mà không tiến lên thì phải đọa lạc trở xuống, bạn ngu si rồi. Cái đạo lý này tôi nghĩ cũng không phải là rất khó thấu hiểu. Sự thật này, cái quả báo của thiện này thực tế mà nói là đang hiện tiền, xem bạn có thể thọ dụng hay không? Ví dụ các vị đang làm việc tại một công ty, bạn nảy sinh tranh chấp với đồng nghiệp, hai người mắng nhau, đánh nhau, có thể ông chủ sẽ sa thải cả hai người. Sự việc này là rất có thể. Nếu như một người nổi giận chỉ vào bạn mà mắng, mà đánh bạn, bạn cũng không mắng lại, cũng không đánh lại, ông chủ và đồng nghiệp nhìn thấy bạn rồi sẽ nghĩ: “*Con người này có tu dưỡng*”, lập tức cho bạn thăng chức. Tại vì sao bạn lại được ông chủ xem trọng và đề bạt? Là bởi vì người kia đã mắng bạn, đánh bạn, họ không phải giúp đỡ bạn thành tựu cho bạn hay sao? Chính họ bị tổn hại, bản thân họ có thể bị giáng chức, cho dù không bị giáng chức thì cũng không dễ được thăng chức, tính tình không tốt thường thường gây sự. Họ giúp đỡ bạn nâng cao, bạn nên phải biết cảm ơn họ, cảm tạ họ mới đúng. Đây là nói cái gì? Quả báo trước mắt đã tức khắc có được chỗ lợi ích, trước mắt gọi là hoa báo, còn quả báo về sau thì không thể nghĩ bàn. Những đạo lý này, những sự thật này, bạn có thể hiểu không, bạn có thể nhìn thấy được không? Nếu quả nhiên có thể hiểu, có thể thấy, thì có ai mà không vui lòng để làm cái việc này?

Nhà Phật nói là nhân nhục Ba La Mật, trên “*Kinh Kim Cang*” Phật nói với chúng ta “nhất thiết pháp đắc thành ư nhân”. Phật nói lục độ với Bồ Tát, trong lục độ quan trọng nhất là hai pháp môn. Thứ nhất là bố thí, buông xả, đó là công đức. Cái quan trọng thứ hai chính là nhân nhục, nhân có thể giữ gìn công đức mà không bị mất đi. Có câu: “*Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai*”, công đức đều bị tiêu tan mất. Nhân nhục là thành tựu pháp môn không hai, thế xuất thế pháp đều không ngoại lệ. Bạn tương lai có thành tựu được bao lớn, thì phải xem bạn nhân nhục được bao nhiêu. Việc con con mà không nhân nhục được, con người này người xưa nói là không có tiền đồ, không thể thành tựu, không thể làm việc đại sự. Cho nên tỉ mỉ quan sát một con người ở trong cảnh giới, thiện duyên, thuận cảnh sanh hoan hỷ, cảm thấy kiêu ngạo, cảm thấy rất tài giỏi thì không thể thành tựu; nghịch cảnh, ác duyên thường thường còn sanh tâm oán hận, thường hay biểu hiện ra sự không hài lòng, thì con người này không thể thành tựu. Thế pháp, Phật pháp đều không ngoại lệ. Tô sư muốn thành tựu một người học trò, ở trong thế pháp thì những người lãnh đạo này muốn đề bạt những người dưới quyền, họ đều sẽ rất tỉ mỉ mà quan sát từ xa những người này. Bản thân chúng ta khi còn trẻ luôn là vô tri, ở trong cuộc sống thường ngày chung sống cùng với mọi người, trong vô tình đã hoàn toàn bộc lộ khuyết điểm ra, còn ưu điểm thì ngay đến chính mình cũng không phát hiện ra.

Người xưa có phúc hơn so với người thời nay, ở nhà có cha mẹ giáo hóa, ở trường học thì thầy cô ra sức giáo huấn. Người làm thầy ngày trước thật sự là xem học trò cũng như con cái của mình, thật sự yêu thương dạy dỗ, cho nên chúng ta đối với ân đức của người thầy, cả đời cũng sẽ không quên, thường có lòng cảm ân, thật sự tồn tại cái ân tình. Không giống như mối quan hệ thầy trò hiện nay, hiện nay thực tại mà nói, cũng là năm xưa Tiên sinh Phương Đông Mỹ thường hay nói, tôi theo học triết học với ông, hy vọng được đến trường để dự thính bài giảng của ông, ông nói với tôi là không

cần phải đi, hiện nay trường học thầy cô không giống thầy cô, học trò không ra học trò, có đi cũng không học được thứ gì. Thầy đã nói lời này 50 năm về trước. 50 năm sau, trường học ngày nay tôi chưa từng bước chân tới, không biết là đã biến thành như thế nào rồi. Tôi thường hay nghe nói học trò đánh thầy cô, thường thường nghe thầy cô nói học trò hiện nay không nghe lời, vậy sao mà được chứ? Con cái không nghe lời cha mẹ, học sinh không nghe lời thầy cô, đây là nguồn gốc của thiên tai nhân họa xã hội động loạn.

Quả và báo vốn dĩ là một thể, nếu như tỉ mỉ mà phân chia, ngôn ngữ thường nói: “*Một giọt nước, một hạt cơm đều do tiền định*”. Chúng ta ngày nay tất cả những cảnh giới mà mình gặp phải, đều là trong đời quá khứ đã tạo tác ra cái nhân và kết hợp cái duyên hiện tiền mà sản sinh ra quả báo. Có mấy người có thể nghĩ đến vấn đề này? Mọi lúc mọi nơi, nếu quả nhiên có thể nghĩ đến có thể quan sát được, dù cho gặp phải những chuyện cực kỳ không như ý, thì cũng không có cái ý niệm oán trời trách người. Vì sao vậy? Vì biết tự làm thì tự chịu, bạn sẽ rất an nhiên mà thọ nhận, bạn sẽ rất vui vẻ, thiếu tiền thì trả tiền, thiếu mạng thì đền mạng, vậy sao mà không tự tại, không vui vẻ chứ? Nếu như mê hoặc điên đảo, không hiểu rõ chân tướng sự thật, oán trời trách người, vậy thì vừa thọ quả báo lại tạo ác duyên. Việc này thì phiền phức lớn rồi, khổ báo trong tương lai so với hiện tại còn nghiêm trọng hơn, thật sự là đã tạo ra một sai lầm đặc biệt, không thể nghĩ bàn, chứng tỏ cái nhân của sự việc này rất sâu rất sâu, duyên thì vô cùng phức tạp, đó quyết không phải là người bình thường. Người bình thường không biết, cả thiên nhân ở trong lục đạo cũng không biết.

Lại tiếp lên nữa, thì Phật nói chính là A La Hán, Bích Chi Phật, các Ngài đối với cái duyên thì đại khái là biết một ít, cái nhân thật sự thì các Ngài vẫn còn chưa rõ ràng. Năng lực của A La Hán, tức mạng thông có thể thấy 500 kiếp, tha tâm tức mạng có thể quan sát 500 kiếp, xa hơn 500 kiếp thì họ cũng không biết. Cũng như Phật nói ở trên Kinh, có một người muốn xuất gia với Phật (xuất gia thì phải có thiện căn, không có thiện căn thì không xuất gia được), người này tìm đến Thế Tôn, Thế Tôn gọi các đệ tử của Ngài là các A La Hán đến, xem thử con người này có thiện căn hay không. Những vị A La Hán này sau khi quan sát thì đều lắc đầu, người này làm sao có thể xuất gia, ông không có thiện căn. Phật bèn nói, người này có thể xuất gia, thiện căn của ông đã rất lâu xa, các ông chỉ có thể thấy 500 kiếp. Người này trong vô lượng kiếp về trước là một tiểu phu. Có một lần, ông lên núi đốn củi thì gặp một con hổ, ông đã leo lên cây, ở trên cây đã niệm một tiếng “*Nam Mô Phật*”. Chỉ một chút thiện căn này, từ kiếp lâu xa về trước đã niệm một tiếng “*Nam Mô Phật*”, đến ngày nay đã chín muồi, Phật bèn thế độ cho ông. Cái thiện căn nhỏ nhoi này của ông, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát đều không nhìn thấy được, Phật thì nhìn thấy rõ. Cho nên, chúng ta không nên cho rằng muôn vạn chúng sanh hiện tiền không có thiện căn. Tôi cảm thấy họ đã trồng thiện căn tương đối sâu dày, chính là những người không tin tưởng vào Phật giáo, người tín ngưỡng những tôn giáo khác, họ đều biết có vị gọi là “*Phật*”, vậy thì được rồi. “*Phật*” này gieo vào trong tâm của họ, vào trong ấn tượng, vĩnh viễn sẽ không phai mờ. Đến khi nào thì thành thực? Cũng có lẽ vô lượng kiếp sau mới gặp được Phật, thì họ sẽ được Phật thế độ xuất gia, rồi tu hành chứng quả dưới thời của Phật. Điều này rất có khả năng. Vì vậy tôi khuyên bảo đồng tu, chúng ta không cần phải lo ngại gì, không nên sợ tạo tội nghiệp, tôi thì thấy không có tội nghiệp, các vị in hình tượng Phật đăng lên các loại báo chí, đăng tải danh hiệu của Phật, danh hiệu của Bồ Tát, chữ càng to thì

càng tốt, càng rõ càng tốt. Vì sao vậy? Khiến cho người xem vừa nhìn thấy thì mãi mãi thành hạt giống đạo. Có một số người bắn khoả: “*Tôi mà in những điều này lên báo, người ta đem tờ báo xé nát rồi ném vào thùng rác, đây không phải là có tội rồi sao?*”. Phải học “*Địa Tạng Bồ Tát*”, “*ta không vào địa ngục thì ai vào địa ngục? Ta mà vào địa ngục thì biết bao nhiêu chúng sanh đã thành Phật*”, rất đáng mà, cho nên không có do dự.

Tịnh Tông chúng ta có tổ thứ sáu là Đại Sư Vĩnh Minh Diên Thọ. Trước khi chưa xuất gia, Ngài là một tài vụ cho Cục thuế quốc gia, là một viên chức nhỏ. Ngài trộm lấy tiền ở trong ngân khố nhà nước, đó thật sự là trộm cắp. Trộm cắp để làm gì? Để phóng sanh, thường xuyên trộm cắp, thường xuyên phóng sanh. Về sau bị người ta mật báo tố giác, bị xử tội tử hình. Khi tra xét hỏi có phải đã trộm tiền không, Ngài thừa nhận rất là thành thật: “*Tôi đã trộm và trộm rất nhiều lần*”. “*Để làm gì vậy?*”. “*Phóng sanh*”. Thế là viên quan thẩm phán đem vụ án này gửi đến chỗ của hoàng đế. Hoàng đế xem qua cũng cảm thấy rất buồn cười, bèn dặn dò cứ chiếu theo pháp luật mà làm, phán quyết chém đầu tử hình, nhưng mà hoàng đế căn dặn quan giám trảm, nếu như ông bị trói ở ngoài pháp trường đến lúc phải chém đầu mà ông không hoảng sợ thì hãy đưa về để Ngài gặp mặt, còn nếu như ông sợ hãi hoảng hốt thì cứ việc giết đi là xong. Đại Sư Vĩnh Minh bị trói lại đem đến pháp trường, sắc mặt không thay đổi, một chút hoảng sợ cũng không có. Quan giám trảm hỏi ông: “*Vì sao mà ông không sợ?*”. Ngài nói với quan giám trảm: “*Tôi lấy một mạng này mà cứu được muôn ngàn mạng khác, xứng đáng mà*”. Cho nên Ngài rất hoan hỷ, một chút hoảng sợ cũng không có. Hoàng đế triệu kiến, tha tội cho Ngài, hỏi Ngài muốn làm việc gì? Ngài muốn xuất gia, hoàng đế làm hộ pháp cho Ngài, về sau trở thành vị tổ thứ sáu trong Tịnh Độ Tông chúng ta. Vậy chúng ta ngày nay đăng một bức hình lớn của Phật A Di Đà ở trên báo, hay danh hiệu của Phật A Di Đà, có biết bao nhiêu là người đều xem thấy. Cho dù họ đem quăng vào đồng rác hay bỏ xuống hầm xí, ta cũng không để ý. Bạn đã trông thiện căn cho biết bao nhiêu người, bạn độ biết bao nhiêu người, bao gồm cả những người không tin vào Phật, những người hủy báng Phật, những người chống đối Phật, tất cả đều đã được trông thiện căn, bạn đều đã độ tất cả họ.

Học Phật nhất định là phải khai trí tuệ, không nên chết cứng với những giới điều. Trong các giới điều là nói như vậy, không sai, tại vì sao? Đó là bạn có tâm ác ý, khinh thường, hủy báng hình tượng Phật, đây là có tội, còn chúng ta hiện nay dùng cái tâm không như vậy, chúng ta muốn lợi ích chúng sanh, là muốn giúp đỡ chúng sanh trồng hạt giống Phật vào trong A Lại Da Thức. Giới điều, thực tế nếu dùng lời hiện nay mà nói là vô cùng dân chủ, vô cùng mở cửa, vô cùng tự do, cho nên Ngài chế định ra giới điều, mỗi một giới cấm đều có khai duyên. Khai duyên chính là có thể khai mở ra, khai giới chứ không phải phá giới, không phải phạm giới. Chúng ta ngày nay đăng tải hình Phật ở trên báo chí tạp chí, đăng tải danh hiệu Phật Bồ Tát, đây là khai giới, không phải phạm giới, không phải phá giới. Nhất định phải hiểu cái đạo lý này. Tâm của chúng ta thuần túy là lợi ích cho chúng sanh, thuần túy là giúp đỡ tất cả chúng sanh, trồng hạt giống Phật Bồ Tát vào trong A Lại Da Thức. Họ trong đời này không thể thành tựu, đời sau kiếp sau họ có duyên với Phật, rộng kết thiện duyên.

Thậm chí là tôi cũng khuyến khích một số đồng tu, hiện tại các vị mặc chiếc áo thun, Singapore là vùng nhiệt đới, các vị xem một số thanh niên mặc áo, hình in phía trước

và phía sau đều là yêu ma quỷ quái, nhìn thấy là giết mình. Chúng ta có thể in hình Phật A Di Đà lên áo thun, in lên chữ “Nam Mô A Di Đà Phật”, bạn đi một vòng ra chợ thì đã độ được rất nhiều rất nhiều người rồi. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, những việc này đều đã tạo ra nghiệp thiện không thể nghĩ bàn. Thường giữ gìn cái tâm này, lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian này có ba sự việc. Thiện căn đã thành thực rồi thì giúp đỡ họ thành tựu ngay trong đời này, thành tựu hiện tại chính là niệm Phật vãng sanh. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ sẽ thành Phật thành Bồ Tát, là thành tựu rồi. Thiện căn mà chưa thành thực thì giúp đỡ cho họ thành thực. Chúng ta hiện tại muốn mở Viện Phật học, muốn làm Trường đại học Phật giáo, áp dụng chế độ dạy học 9 năm, chính là giúp đỡ cho những người mà thiện căn chưa thành thực, giúp đỡ họ thành thực. Việc thứ ba là người không có thiện căn thì giúp đỡ họ trồng thiện căn. Cũng như những ví dụ mà tôi đã nói phía trước, đều là giúp đỡ tất cả chúng sanh trồng thiện căn. Đây là việc tốt, chư Phật Bồ Tát nhìn thấy thì đều hoan hỷ vậy thì có nghiệp tội gì chứ? Cho nên chúng ta làm những sự việc này quyết định là không có kiêng kỵ, không nên có hoài nghi, hãy cứ vui vẻ, chăm chỉ mà làm, đem Phật pháp mở rộng đến mọi tầng lớp. Bất luận là vào thời gian nào, ở tại đâu, đều là có ý nguyện muốn giúp đỡ chúng sanh, đây chính là “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”. Chúng ta niệm niệm không quên làm từng giờ từng phút. Trên người chúng ta đeo vài chuỗi niệm Phật, đem theo vài tấm hình Phật, gặp được người có duyên, họ hoan hỷ thì có thể tặng cho họ, kết duyên với họ, đem thời gian nơi chốn giảng Kinh của chúng ta giới thiệu cho họ, hoan nghênh họ đến nghe giảng.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng tới đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 254

Kinh văn: “Chúng sanh nghiệp báo, diệc bất khả tư nghị, chúng sanh thiện căn, bất khả tư nghị, chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới, diệc bất khả tư nghị”.

Bắt đầu xem từ đoạn Kinh văn này. Quả báo thật như Thế Tôn đã nói, quả thật là không thể nghĩ bàn. Tại vì sao lại có hiện tượng này? Nhân duyên quá phức tạp. Phía trước Phật đã nói với tôn giả A Nan rất hay: “*Nhữ thân quả báo bất khả tư nghị*”. Câu nói này là nói với A Nan, trên thực tế, chúng ta đều biết A Nan là đại biểu cho chúng ta, nói A Nan chính là nói bản thân chúng ta. Có mấy người thật sự có thể nhận thức được chính mình, hiểu rõ được chính mình? Một đời này của chúng ta sanh đến thế gian này, rốt cuộc là đến vì lý do gì, đi đến thế gian này để làm gì? Tương lai về sau lại sẽ đi về đâu? Tại vì sao tại thế gian này gặp phải hết thấy người sự vật đều là trắc trở? Chúng ta có thể nghĩ bàn hay không? Vẫn là câu nói này của Phật nói rất hay: “*Bất khả tư nghị*”. Tại chỗ này, thực tại mà nói đều là đại học vấn. Người không học Phật, không phải là người chăm chỉ học Phật, có rất ít người suy nghĩ qua vấn đề này. Ở thế gian quả thật là có người đã nghĩ đến vấn đề này, xưa nay trong và ngoài nước

đều có, nhưng mà đó chỉ là một con số rất nhỏ. Đó là những ai? Hiện tại có một số nhà khoa học, có một số nhà triết học, có một số nhà tôn giáo, đã ít lại thêm ít. Họ ở đó nghiên cứu thảo luận về nguồn gốc của vũ trụ, sự hình thành của tinh cầu này, khởi nguồn của sự sống, sau đó lại nói đến sự khởi nguồn của tất cả sinh vật động vật thực vật, sau cùng lại nghĩ đến muôn trùng chúng sanh, “ta” là từ đâu mà đến? Thực tế mà nói, nghĩ đến việc “ta” từ đâu mà đến thì rất ít rất ít, quả thật không nhiều. Nghiên cứu thảo luận khởi nguồn của nhân loại thì có, còn thật sự nói đến trở về với chính ta, ta là từ đâu mà đến, quả thật chỉ có ở trong Phật pháp mới nói đến, mới giảng đến. Phật pháp quả thật cũng nói được tương đối rõ ràng. Kinh luận của bộ phận này phân lượng rất lớn, Pháp Tướng Duy Thức Tông “6 Kinh 11 luận”, trong đó có một đoạn rất lớn thảo luận về “*nhữ thân quả báo bất khả tư nghị*”. Sự việc này đối với người học Phật mà nói thì có mối quan hệ rất lớn. Vì sao vậy? Dần dần sẽ hiểu được, chúng ta tại thế gian này, bất luận là sống trong hoàn cảnh như thế nào, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên, thì tâm của bạn cũng đều bình lặng, không hề bị dao động theo cảnh giới bên ngoài. Vì sao vậy? Vì biết nghiệp nhân quả báo là không thể nghĩ bàn.

Chúng ta bất luận làm sự việc gì, người thế gian làm việc là vì “ta”, lợi ích của ta, có lợi cho ta, nếu như không có lợi ích, không có chỗ tốt cho mình thì họ sẽ không làm. Cho nên người xưa có nói, quan sát ở ngay tại đô thị phồn hoa này, người đi qua kẻ đi lại rất nhiều, tỉ mỉ mà quan sát những người này, đi đi lại lại bận rộn suốt từ sáng cho đến tối là vì cái gì? Người thông minh đã giải đáp cho chúng ta, chỉ là hai chữ “danh lợi”. Ngày ngày đều bận bịu như vậy, nếu không vì danh thì cũng vì lợi. Người mà không vì danh lợi thì cuộc sống của họ sẽ ung dung tự tại. Xã hội ngày nay càng là như vậy. Thế thì chúng ta đến thế gian này có phải là vì “danh lợi” hay không? Cầu danh cầu lợi có phải là mục tiêu duy nhất của kiếp sống làm người này của chúng ta không? Các đồng tu học Phật, về việc này tôi nghĩ ít nhiều thì cũng đều có một chút giác ngộ. Giác ngộ này là một sự khế cơ. Là khế cơ gì? Khế cơ của việc nhận thức chân tướng sự thật, khế cơ của liễu thoát sanh tử luân hồi. Cơ duyên này vô cùng hiếm có, vô cùng khó gặp. Người học Phật, Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta nhập Phật tri kiến, nhập Phật cảnh giới. Ở trong tất cả “Kinh luận Đại Thừa” chúng ta đã xem thấy, sự kỳ vọng của chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta vô cùng tha thiết. Chúng ta có phụ lòng kỳ vọng của chư Phật Bồ Tát hay không? Thực ra mà nói, đại đa số đồng học chúng ta đều đã phụ lòng, khiến chư Phật Bồ Tát thất vọng, chỉ có số ít người không phụ lòng kỳ vọng của Phật Bồ Tát. Số ít người này chính là trong Phật pháp thường hay nói là “có duyên với Phật”, là “Phật độ người có duyên”. Dùng lời hiện nay mà nói thì “duyên” là cơ hội, là điều kiện, cơ hội của bạn, điều kiện của bạn đã đầy đủ. Điều kiện này có cái ở bên trong, có cái ở bên ngoài. Bên ngoài thì chúng ta nói là ngoại duyên, bên trong thì chúng ta gọi là thiện căn - phước đức. Trong có thiện căn - phước đức, ngoài có cơ duyên, ba điều kiện này trong một đời nếu mà gặp được thì không phải là một việc dễ dàng. Chúng ta hôm nay đã gặp được, nhất định không nên cho rằng việc này không khó, gặp được là việc dễ như trở bàn tay. Nếu như bạn bình tĩnh mà quan sát hoàn cảnh xung quanh mình, thì bạn sẽ phát hiện là không hề dễ dàng.

Phật tử Singapore có được bao nhiêu người? Vào tháng trước, Lý hội trưởng đã có nói với tôi, Chính phủ đã thống kê, Phật tử của Singapore chiếm tỉ lệ trong toàn bộ nhân khẩu ở Singapore hình như là 51,8%. Cứ tính nhân khẩu Singapore là 4 triệu người, thì

2 triệu người là Phật tử. Trong số 2 triệu người này, thì có đầy đủ ba điều kiện “thiện căn - phước đức - nhân duyên”, theo tôi thấy thì cũng không tới hai mươi ngàn người. Các vị nghĩ xem có đúng không? Hôm nay tại chỗ này, tôi thấy nhiều lắm cũng không tới hai ngàn người, chiêm tỉ lệ rất là nhỏ. Trên danh nghĩa thì là Phật tử, mà cả đời chưa nghe Kinh lần nào, người không hiểu được giáo nghĩa, người không hiểu được giáo lý, người không hiểu được cái gì là tu hành thì có rất nhiều, cho nên người học Phật thì nhiều, người thành tựu thì ít, nguyên nhân chính tại chỗ này. Ở điểm này, một duyên phần quan trọng nhất, Đại đức xưa cũng thường nói: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”, không thể gián đoạn. Chúng ta là phàm phu căn tánh trung hạ, không phải thượng căn lợi trí. Người có căn tánh trung hạ thì thành tựu phải nhờ có cơ duyên, nghe Kinh nhất định không thể bị gián đoạn, tốt nhất là mỗi ngày nên có 8 giờ đồng hồ. Đối với người hiện tại của chúng ta mà nói, thực tế sẽ có sự khó khăn, vì mỗi một người đều có công việc. Hiện tại, người xuất gia cũng có công việc, có thể có được 8 giờ để nghe Kinh thì là người có phước báo hạng nhất ở thế gian này. Chúng ta hiện nay không có, nhưng mà nếu như bạn thật sự có tâm, thật sự muốn thành tựu thì cũng không khó. Trong nhà các vị đều có máy truyền hình, những băng đĩa Kinh mà chúng tôi giảng có thể thỉnh đem về nhà để nghe. Phải chăm chỉ nghe, số lần nghe phải nhiều. Bạn thật sự nghe, thì chỗ ngộ được mỗi lần đều không giống nhau. Tại vì sao mỗi ngày phải nghe nhiều giờ đến như vậy? Đây cũng là quả báo không thể nghĩ bàn. Nếu như chúng ta không nghe Kinh thì lục căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới lục trần bên ngoài, quyết định là sẽ bị cảnh giới ô nhiễm, quyết định sẽ bị cảnh giới xoay chuyển. Đây là sự thật, việc này không phải giả. Bản thân chúng ta hãy lắng tâm mà phân tỉnh, thì sẽ phát hiện. Bị ngoại cảnh xoay chuyển, bị ngoại cảnh ảnh hưởng thì quả báo của chúng ta quyết định ở ba đường khổ. Cho dù có thể không đọa ba đường ác, nói một cách khác, bạn nhất định không thể vượt khỏi lục đạo. Chân tướng sự thật này nhất định phải hiểu.

Mục đích học Phật của chúng ta là gì? Là quyết tâm nắm bắt cơ hội lần này để vượt thoát lục đạo luân hồi, vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ. Đây là mục tiêu thật sự của chúng ta. Chúng ta phải đem sự việc này làm thành mục tiêu số một ở ngay trong cuộc đời này của chúng ta, những việc khác đều là chuyện nhỏ, đều xếp ở vị trí thứ hai, thứ ba, thứ tư, đều không phải quan trọng nhất. Xem việc sanh tử là việc lớn, vậy thì sẽ hoàn toàn không có sai lầm, ở ngay trong cuộc đời này của chúng ta phải làm những việc gì, chúng ta biết rõ. Việc lớn có công đức hạng nhất là giúp đỡ chư Phật Như Lai tiếp dẫn chúng sanh, hay nói rõ hơn, là đem Phật pháp giới thiệu với đại chúng, đem Tịnh Tông giới thiệu với đại chúng, đây là thế xuất thế gian, là công đức hạng nhất, là sự nghiệp hạng nhất. Chúng ta phải đem sự nghiệp hạng nhất làm cho tốt, bản thân không thể không chăm chỉ làm. Quyết định phải tin tưởng sự giáo huấn của Tổ sư Đại đức. Lời nói của Tổ sư Đại đức là câu chuyện kinh nghiệm, đó không phải là kinh nghiệm của một người, mà là kinh nghiệm tích lũy của rất nhiều đời tổ tổ truyền nhau, chúng ta phải tôn trọng. Kinh nghiệm của một người thì không đáng kể là gì, kinh nghiệm tích lũy của lịch đại Tổ sư Đại đức thì chúng ta phải nên xem trọng. Kinh nghiệm này chính là “*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. “Duyên” không sợ, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, thuận cảnh hay nghịch cảnh, quyết định không ngăn ngại sự huân tu Phật pháp của ta. Bạn mà nắm chắc được việc này thì bạn sẽ thành tựu.

Trước kia, khi tôi còn chưa học Phật, cảm tình phong phú nhất. Tôi gặp được tiên sinh Phương Đông Mỹ và đã học triết học với Ngài. Ngài nói với tôi, nhà triết học đều là người có tình cảm phong phú nhất, nếu như không có tình cảm thì người đó quyết định không có cách nào học tốt. Sau khi học Phật rồi thì phải đem tình cảm chuyển lại thành trí tuệ. Chúng ta hiểu được tình và trí là một không phải hai. Giác ngộ rồi thì tình gọi là trí, khi vẫn còn mê thì trí gọi là tình, chúng là một, không phải hai. Cho nên, nguyên tắc tu hành của Pháp Tướng Tông là chuyển thức thành trí, đó chính là chuyển tình thức thành trí tuệ, chúng ta mới có thể làm tốt được sự việc hoằng pháp lợi sanh. Tôi một đời này duyên phần rất tốt, mới học Phật thì thân cận Chương Gia Đại Sư, một vị lão sư. Thân cận lão sư Ngài được ba năm thì Ngài viên tịch. Tiếp đến tôi quen biết được lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi theo Ngài được 10 năm. Tôi học Phật pháp với hai vị lão sư, học triết học một vị lão sư, cả đời tôi có ba vị lão sư. Học triết học với lão sư Phương, một bài mục sau cùng của lão sư Ngài là giới thiệu với tôi về triết học Kinh Phật, đã dẫn dắt tôi vào cửa Phật. Sau khi vào cửa Phật thì tiếp nhận sự dạy bảo của Chương Gia Đại Sư. Căn cơ học Phật của tôi là do Chương Gia Đại Sư đặt định, sau đó cùng lão cư sĩ Lý Bình Nam nghiên cứu Kinh giáo 10 năm, học về lý luận và phương pháp của việc “giảng Kinh”. Sau khi học xong thì nhân duyên xuất gia liền đến, cho nên tôi vừa xuất gia thì đã dạy học ở trong Phật học viện, công việc giảng Kinh này của tôi liền đã được bắt đầu, cũng tiếp nhận lời mời của một số cư sĩ dạy học ở Phật Học Viện, chưa từng rảnh rỗi, đến năm nay là trọn 43 năm. Bởi vì tình cảm quá phong phú, cho nên rất nhớ bạn cũ. Việc này thì các vị đồng học của tôi đều biết đến. Năm xưa nhận được sự hộ trì của Hàn Anh Quán Trưởng tại “Hoa Tạng Đồ Thư Quán”, trong thời gian 30 năm cũng không phải là ngắn. Bà cung cấp giảng đài cho chúng tôi, 30 năm tôi không có rời khỏi giảng đài. Đây là công hiến của bà đối với tôi. Mỗi ngày tôi đều có cơ hội lên giảng đài để giảng Kinh, thời gian nhiều nhất là mỗi ngày giảng 9 tiếng đồng hồ, thật sự là huân tu miên mật, mới đem những cảnh giới phạm phu chuyển trở lại. Đây là kinh nghiệm của tôi. Cho nên, nếu như không phải “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài” thì không thể được.

Tôi theo học lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm, nói các vị đồng tu biết, chỉ học được có năm bộ Kinh. Những Kinh điển này các vị đều rất quen thuộc, đều đã đọc tụng qua. Bộ Kinh đầu tiên mà tôi học là “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, bộ thứ hai học là “Kinh Phật thuyết A Di Đà”, bộ thứ ba là “Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện”, bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật”, bộ thứ năm là “Kinh Lăng Nghiêm”. Tôi là học từng bộ, từng bộ một, một bộ đã hoàn toàn thông hiểu. Lão sư Lý lại không có yêu cầu chúng tôi phải hoàn toàn làm được, bởi vì việc này rất khó, Ngài yêu cầu cái gì? Bạn lên giảng đài giảng lại một lần cho Ngài xem, Ngài nghe xong mà gật đầu, thì bộ này xem như đã được thông qua, chúng tôi có thể học tiếp bộ khác. Trong 10 năm, tôi đã học năm bộ. “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa” tôi đều chưa học qua, nhưng mà những năm gần đây các Kinh luận Đại Thừa, Tiểu Thừa mà tôi đã giảng, tổng cộng cũng có đến hơn 50 loại. Các Tổ sư thường hay nói với chúng ta: “*Một Kinh thông, tất cả Kinh thông*”. Thế nào gọi là thông? Có chỗ ngộ gọi là thông, tiểu ngộ là tiểu thông, đại ngộ thì gọi đại thông, triệt ngộ thì triệt để viên thông. “Ngộ” quyết định là từ tiểu ngộ, tích tiểu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành triệt ngộ. Không những phải giảng mỗi ngày, giảng nhiều rồi, tư tưởng, kiến giải, hành vi của chúng ta chuyên biến từ lúc nào không biết, không có dòn sức để mà tu hành, giảng nhiều rồi, ấn tượng sâu sắc liền ảnh hưởng đến tư tưởng, kiến giải, ngôn hành của

chính mình, đến khi chính mình phát hiện không còn giống như lúc trước nữa, rất nhiều thứ không còn giống nữa. Sau khi có sự cảnh giác như vậy rồi, mới ra sức tu hành, thì cảnh giới sẽ nâng cao với tốc độ rất nhanh, mỗi năm mỗi khác, mỗi tháng mỗi khác. Tất cả pháp thể xuất thế gian chưa từng học qua, chưa hề tiếp xúc qua, nghe người ta bàn luận, chúng tôi xem qua cả thấy đều hiểu, không cần phải học. Vì sao vậy? Tất cả pháp thể xuất thế gian đều là từ trong tâm tánh mà lưu xuất ra, bạn chỉ cần có thể thấy được một phần tánh, thì pháp thể xuất thế gian toàn bộ đều thông đạt. Đây là chân học vấn, chân trí tuệ, thật sự thọ dụng, tại vì sao không làm? Đương nhiên đây là chúng tôi từ trên kinh nghiệm đã trải qua mà nói. Cơ duyên quan trọng hơn bất cứ thứ gì, thảo nào Đại Sư Thiện Đạo đời Đường đã nói: “*đều do gặp duyên không đồng*”. Đại Sư Ngài đã nói rất hay. Ngài là nói đến ba bậc chín phẩm vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, bởi vì sao lại có ba bậc chín phẩm? Đều tại gặp duyên không như nhau. Chúng ta đem câu nói này của Ngài khuếch rộng ra để nói, pháp môn tu học này của chúng ta, chúng ta có thể có chỗ ngộ hay không, rốt cuộc ngộ nhập mấy phần, cũng đều tại gặp duyên không đồng. Lời này là sự thật. Cho nên, tôi thường thường nói công đức của hộ pháp vượt hơn hồng pháp. Nếu như chúng tôi không được sự hộ trì 30 năm của Hàn Quán Trưởng thì làm sao có được thành tựu? Không thể nào. Dù cho giảng Kinh, cùng lắm cũng chỉ là pháp sư giảng Kinh thông thường, máy móc theo sách vở mà thôi, lấy đâu ra chỗ ngộ? Duyên rất sâu, duyên khó gặp.

Sau khi Hàn Quán Trưởng vãng sanh, chúng tôi gặp phải nghịch tăng thượng duyên, đạo tràng ở Đài Loan không thể ở lại, cái duyên với cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Singapore đã thành thực, ông đã thành tựu cho chúng tôi, công đức vô lượng vô biên, giúp chúng tôi có thể tiếp tục không gián đoạn việc trên giảng đài, đặc biệt khó được. Hàn Quán Trưởng năm xưa còn tại thế, muốn làm một lớp bồi dưỡng, trước sau vẫn không thể thực hiện được. Nguyện vọng này của bà đã được cư sĩ Lý Mộc Nguyên giúp bà thực hiện. Bà nhìn thấy sẽ rất hoan hỷ, thấy được chúng ta bên này lần đầu tiên xuất bản quyển ghi chép của các đồng học, sau khi xem, đã nhiều lần nói với tôi, lớp bồi dưỡng nhất định phải tiếp tục làm, một chút nghi hoặc gì cũng đều không có.

Chúng ta tại Singapore không những đã làm được hai sự việc là giảng Kinh và dạy học, mà còn làm thêm việc đoàn kết các đại tôn giáo, thêm công việc đoàn kết các dân tộc. Việc này trong nhà Phật nói là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, thật sự đem tâm lượng của chúng ta mở rộng ra.

Gần đây nhất, chúng tôi lại gặp phải một số ngăn trở. Mỗi một sự trở ngại đối với tôi đều là giúp tôi nâng lên thêm một bậc, tôi rất cảm kích. Cho nên có một số đồng tu hỏi tôi: “*Những người này hủy báng Ngài, sỉ nhục Ngài, hãm hại Ngài, ngày ngày đều nói xấu về Ngài, vậy tại sao mà Ngài lại đối xử tốt với họ vậy, Ngài lại cảm kích họ nữa?*”. Tôi nói: “*Các vị hãy xem hậu quả thì các vị sẽ hiểu, không phải họ đối xử với tôi như vậy, mà tình cảm của tôi rất nặng, không nỡ rời khỏi cái chỗ này. Họ dùng lời ác tâm ác để đối mặt, tôi sẽ nhẫn chịu mà rời chỗ này, rời khỏi chỗ này về sau nhất định là phải càng vượt lên hơn nữa, cho nên tôi nói những người hủy báng tôi, nói lời xấu với tôi, sỉ nhục tôi đều là Bồ Tát thị hiện, các vị làm gì mà biết được chứ?*”. Đó không phải là người thông thường, Phật Bồ Tát làm sự thị hiện như vậy, tôi phải cố gắng leo vượt lên trên, lại lên một tầng nữa. Nếu như không có những sự thị hiện này thì tôi sẽ không chịu vượt lên thêm. Cho nên, trong cảm nhận của tôi là không có

người ác, tôi vĩnh viễn sẽ cảm ơn, vĩnh viễn sẽ tán thán. Vì sao vậy? Tôi được lợi ích chân thật. Tôi được lợi ích, họ cũng được lợi ích. Việc này ở trong Kinh Phật đều có dẫn chứng, Đề Bà Đạt Đa tìm đủ mọi cách để hại Phật Thích Ca Mâu Ni, phá hòa hợp tăng, phá hoại tăng đoàn. Trong “Kinh Đề Bà Đạt Đa”, Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta cái nhân duyên không thể nghĩ bàn của ông, ông cũng là chư Phật Như Lai ứng hóa, biểu diễn cho chúng ta thấy. Ác tâm ác hạnh của ông, quả báo ở Địa Ngục A Tỳ, nhưng mà ông đã thành tựu cho Phật Thích Ca Mâu Ni sáu Ba La Mật, khiến cho tất cả đại chúng chúng ta đối với trí tuệ đức hạnh của Phật càng nhìn thấy được rõ ràng hơn, mà học tập ở Phật Thích Ca Mâu Ni. Công đức này cũng là không thể nghĩ bàn. Cho nên Thế Tôn nói với chúng ta, Đề Bà Đạt Đa ở Địa Ngục A Tỳ, tuy ông ở Địa Ngục A Tỳ nhưng mà không chịu khổ, hoàn cảnh sinh hoạt cũng giống như trên cung trời Đao Lợi, đang hưởng phước. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Sau đó thì chúng ta nghĩ đến, trên các Kinh luận Phật thường hay dạy bảo chúng ta tự lợi lợi tha, chúng ta tự lợi xác thực là lợi tha, cho nên những người này cho dù họ là ác ý hủy báng, ác ý tạo điều sinh sự để phá hoại, thì họ cũng đã làm cho chúng ta nâng cao cảnh giới rồi. Công đức này không thể nghĩ bàn, dù tương lai họ đọa xuống ba đường ác, cũng trong ba đường ác hưởng phước, họ không bị chịu tội. Nếu như chúng ta cũng lấy ác ý mà đối lại, vậy thì phiền phức rồi, họ đọa ba đường ác, chúng ta cũng đọa ba đường ác, tương lai món nợ này sẽ tính không xong, oan oan tương báo không bao giờ dứt. Việc này thì sai rồi. Do đó, chúng ta học Phật phải có trí tuệ, đối với thuận cảnh thiện duyên quyết không có lòng tham luyến, không thể được, đối với nghịch cảnh ác duyên (ác duyên này chính là người ác) thì không thể nào có một chút tâm sân hận. Chúng ta từ trong cảnh giới này mà rèn luyện nên, tu luyện thành công. Thành công cái gì? Thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh thuần thiện chính là quả báo trên quả địa Như Lai.

Trên bộ Kinh này Phật nói với chúng ta, Phật A Di Đà còn có một đức hiệu là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Các vị hãy suy nghĩ xem, có phải là ở trong thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên đã rèn luyện ra thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác, chúng tôi nói một cách khác, chính là thuần tịnh thuần thiện. Vì thế chúng ta liền hiểu được, tất cả lúc, tất cả chỗ, trong tất cả cảnh giới, đều là đạo tràng lớn cho Bồ Tát tu hành. Tu hành là tu ở tại nơi này, tận hư không khắp pháp giới đều là chỗ học của Bồ Tát. Đặc biệt là chúng ta trong thời gian hai - ba năm này nghiên cứu “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm” với các vị đồng tu. Cảnh giới của “Kinh Hoa Nghiêm” là hư không pháp giới. Cuộc sống của chúng ta, công việc của chúng ta, suy nghĩ của chúng ta đều là lấy tận hư không khắp pháp giới làm cảnh giới, như vậy mới có thể được chân trí tuệ, được đại tự tại. Đây là nói đến “Nhữ thân quả báo bất khả tư nghị”. Ở tại chỗ này, hành nghiệp cả cuộc đời tôi cũng xin cung cấp cho các vị đồng tu làm tham khảo, tôi cho phép người khác bất thiện đối với tôi, bất luận là vô tình hay cố ý hủy báng sỉ nhục hãm hại, tôi đều cho phép, và lại tôi còn hoan hỷ tiếp nhận. Chúng tôi rời khỏi Đài Loan, đến Singapore, tiếp nhận sự chương ngại này, mới viết ra bài “Hãy Sống Trong Thế Giới Cảm Ơn”. Nếu như không gặp phải cái ngăn ngại này, thì bài viết này không thể nào nói ra được. Tôi được lợi ích rồi. Tờ giấy dán này hiện tại đã lưu hành khắp thế giới, biết bao nhiêu người được lợi ích. Cái duyên khởi này là từ đâu mà đến? Chính là từ những người gây phiền phức cho tôi mà ra. Họ có công đức, họ không gây phiền phức thì tôi không thể nào viết ra được một bài giống như vậy. Cho nên thiện và ác, công và tội không thể nghĩ

bàn, không thể nói nhất định không tốt hay nhất định là tốt, rất khó nói. Việc này quả thật là nghiệp nhân quả báo vô cùng phức tạp, chúng ta phải bình tâm, tỉ mỉ mà học tập ở tại chỗ này, mới có thể đoạn phiền não tiêu nghiệp chướng, tăng trưởng trí tuệ phước đức.

Chúng ta tiếp theo lại xem đến câu của ngày hôm nay: **“Chúng sanh nghiệp báo diệt bất khả tư nghị”**.

Sự phức tạp của nghiệp báo chúng sanh cùng với sự phức tạp của thân nghiệp báo chúng ta là hoàn toàn tương đồng, chân thật là không tăng không giảm. Không nên cho rằng nghiệp báo của chúng sanh đại khái là phức tạp hơn nhiều so với một người trong chúng ta, không phải vậy, là bình đẳng. Sau khi chúng ta hiểu rồi, đối với sự hành trì của tất cả chúng sanh, khí khái liền bình, dùng tâm bình thường để xử sự.

Thế nào gọi là “tâm bình thường”? “Bình” là tâm bình đẳng, “thường” là tâm thường hằng, vĩnh viễn dùng một cái tâm bình đẳng để xử sự đối người tiếp vật, người này là chân học Phật, không phải là giả. Tâm Phật là bình đẳng, tâm Bồ Tát là Lục Độ, tâm Duyên Giác là 12 nhân duyên, tâm Thanh Văn là tứ đế, việc này các vị đồng tu đều đã biết. Tâm bình đẳng là tâm Phật, với phàm phu chúng ta mà nói thì là Phật tánh. Chúng ta ngày nay đem Phật tánh để làm thành sự dụng tâm của chúng ta, cách tu học như vậy tốc độ sẽ rất nhanh. Trên “Kinh Lăng Nghiêm” thì nói là *“trung gian vĩnh vô chur ủy khúc tướng”*. Cái gì gọi là ủy khúc tướng? Bạn từ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát lên đến Phật đã queo qua bao nhiêu khúc quanh, đó gọi là ủy khúc tướng. Chúng ta dùng tâm bình thường là gọn gàng dứt khoát, trong đó quyết định không có ủy khúc tướng, nhưng mà tại vì sao không thể dùng tâm bình đẳng vào cuộc sống? Chính là vì không biết “chúng sanh nghiệp báo bất khả tư nghị”, không biết được cái đạo lý này, đã mê trong đó, trong tâm sản sinh sự bất bình, bất bình liền có cao thấp, cao thấp liền có nhiễm ô, nói một cách khác, quyết định là rơi vào trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Đồng học chúng ta đều biết, Lý hội trưởng và tôi đều rất yêu nước yêu nhà. Lý hội trưởng tuy rằng sinh trưởng tại Singapore, nhưng không lúc nào quên Trung Quốc. Tôi sinh ra tại Trung Quốc, 22 tuổi rời khỏi Trung Quốc thì không thể quay về được nữa. Năm xưa, khi lão Triệu Phác còn tại thế, tôi mỗi lần đến Bắc Kinh đều có đi thăm ông. Mỗi một lần thăm ông, ông đều nhắc nhở tôi: *“Pháp sư à, lá rụng thì về cội”*. Tôi rất cảm kích ông, tôi bôn ba ở bên ngoài cũng đã hơn nửa thế kỷ rồi, đương nhiên rất nhớ quê nhà. Con người già rồi đều nhớ quê, đây là chuyện thường tình của con người. Cho nên, đối với Trung Quốc, tôi vẫn luôn có sự quan tâm đặc biệt.

Trong mấy tháng gần đây, ở tại Trung Quốc có một số người phản đối, tôi cũng suy nghĩ, sự phản đối này đại khái lại là một sự nghịch tăng thượng duyên nữa. Quả nhiên là không sai, âm thanh của sự phản đối này khiến tôi chân thật hiểu được nguyện vọng của việc lá rụng về cội là không thể nào thực hiện. Chúng ta phải nên làm cho việc hoàng pháp lợi sanh, giảng Kinh dạy học không thể gián đoạn, phát triển ra cả thế giới. Vô cùng hiếm có đó là Chính phủ Úc Châu đã cho chúng ta một cơ hội, phê chuẩn cho chúng ta mở trường ở bên đó, là “Học Viện Tịnh Tông”. Kế hoạch của chúng ta là sẽ làm lâu dài ở bên đó. Nhất định phải làm cho tốt sự việc này, thứ nhất là không phụ lòng Chính phủ Úc Châu đã ban cho chúng ta cái ân huệ, thứ hai là nếu làm không tốt,

sẽ làm mất mặt người Trung Quốc, làm mất mặt dân tộc Trung Hoa. Đây không phải là việc của cá nhân ta. Tôi đối với những đồng học làm công việc hoàng hộ ở bên đó, tôi đều động viên họ như vậy, nhất định phải cho người Trung Quốc một chỗ đứng, đem ngôi trường này làm thành ngôi trường số một trên thế giới, để người ngoại quốc nhìn thấy, chúng ta không phụ lòng sự giúp đỡ ủng hộ của người ở đó, không có lỗi với quốc gia dân tộc, toàn tâm toàn lực mà làm. Nhất định phải đem lỗi lầm tập khí của mình sửa đổi trở lại. Tôi thường thường hay nói, ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm danh văn lợi dưỡng, ý niệm hưởng thụ ngũ dục lục trần, ý niệm tham sân si mạn, nhất định phải đoạn dứt thật sạch sẽ. Nếu bạn không đoạn sạch sẽ, sự việc này mà làm không tốt, nhất định là bạn làm mất mặt người Trung Quốc, nhất định đã phụ lòng dân tộc Trung Hoa, cũng đã phụ lòng Chính phủ Úc Châu. Cho nên, yêu cầu của việc dạy học bên đó gấp mười lần so với lớp bồi huấn bên này cũng không chừng. Chúng ta tu học dự định là 9 năm, lớp bồi huấn chỉ có 6 tháng, bên đó tu học là 9 năm, lớp phổ thông của chúng ta hai năm, cùng tu học các loại môn học như nhau. Lớp chánh khóa là 3 năm, tu các môn học chuyên tông. Bạn chuyên học là tông phái nào, thì bạn tu học những môn học của tông phái đó. Bốn năm sau cùng là lớp nghiên cứu. Lớp nghiên cứu tu học các môn tổng hợp. Về đối nội, các tông phái Phật giáo chúng ta làm sao để có thể đoàn kết, làm sao để có thể dung thông. Về đối ngoại, đối với các tôn giáo không đồng trên thế giới, chúng ta làm sao đem họ viên dung với nhau, làm sao khiến họ thông hiểu lẫn nhau. Chúng ta cầu xã hội an định, thế giới hòa bình. Việc này phải cảm kích những người phản đối ở trong nước, không phải do họ phản đối, thì tôi không nghĩ ra. Tôi vốn là lúc ở tại Úc Châu đã xây dựng một nơi, những người có tên lót là chữ “Ngộ” không nhà để về, thì tìm một ngôi nhà là được rồi. Tôi thì việc gì cũng không có, không ngờ lại làm trường học, không ngờ rằng lại chân thật phát tâm làm như vậy, cho nên những nhóm người phản đối này thật có công đức vô lượng vô biên, họ đã giúp chúng tôi nâng lên một bậc rất cao, cho nên tôi chỉ càng thêm bội phần cảm ơn họ, tôi không hề oán hận họ một chút gì. Không những tôi cảm kích họ, mà những người đồng tu tu học tại Úc Châu cũng đều cảm kích họ. Chúng ta hạ quyết tâm thật sự làm, cố hết sức mà làm, quyết định sẽ thành công, nhất định không thể nào thất bại, vậy thì thành tích của chúng ta nhất định là mỗi năm một khác hơn.

Tôi muốn xã hội đại chúng có thể quan sát thấy được một cách rõ ràng, đức hạnh quan trọng hơn bất cứ thứ gì, chỉ có thật sự bắt đầu từ trên đức hạnh thì mới nhanh minh tâm kiến tánh, dù cho trong đời này không thể chứng được Phân Chứng Vị, Tương Tự Vị khẳng định là có thể làm được, quyết định là ở bên trên Quán Hành Vị, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định sẽ không ở Phạm Thánh Đồng Cư Độ, nếu không ở Thất Báo Độ thì nhất định là Phương Tiện Độ. Chúng ta có sự chắc chắn như vậy, có lòng tin như vậy. Cho nên, chúng ta ở trong nghịch tăng thượng duyên lại được thăng tiến lên một bậc rất cao.

Đạo tràng này, tương lai đủ chỗ cho 400 đồng tu tu học, nam chúng nữ chúng xuất gia, nam chúng nữ chúng tại gia. Bởi vì đây là một học viện, các vị đến tu học thì sẽ tùy theo chính hoàn cảnh của bản thân các vị, có thể ở được hai năm thì tham gia lớp phổ thông, có thể ở ba năm thì có thể tham gia lớp chánh khóa. Nếu như quả thật không có thời gian, một năm chỉ có thể đi học được một hai tuần, đi được một hoặc hai tháng thì chúng tôi cũng mở một lớp nhỏ. Quyết không phụ lòng đại chúng, chúng tôi có thể mở học Phật giảng tọa, học Phật phổ thông giảng tọa, mở những lớp như vậy. Kiểu lớp

giảng tọa này tốt nhất là phải đăng ký trước với chúng tôi. Các vị có bao nhiêu người tham gia, chúng tôi sẽ chuẩn bị trước cho các vị. Các vị muốn học những loại Kinh luận gì, chúng tôi sẽ đặc biệt mở lớp cho các vị. Bạn có thể ở được một tuần lễ, thì chúng tôi nhất định là ngay trong một tuần lễ đó sẽ đem khóa trình giảng cho viên mãn, ở được hai tuần lễ thì trong hai tuần chúng tôi sẽ giảng viên mãn cho bạn, giải và hành như nhau. Bạn cũng là mỗi ngày nghe Kinh 8 giờ đồng hồ, cũng là 8 giờ đồng hồ niệm Phật. Chúng tôi cung cấp cho hoàn cảnh để tu học. Tịnh Tông Học Hội Úc Châu Brisbane hợp tác mật thiết với chúng ta, những lớp nhỏ ngắn hạn sẽ làm tại Brisbane. Lớp dài hạn thì sẽ làm tại Học Viện Tịnh Tông Toowoomba của chúng ta. Vì vậy chỉ cần các đồng tu hoan hỷ học, liên hệ đăng ký trước với chúng tôi, chúng tôi nhất định sẽ đáp ứng nguyện vọng của mọi người. Các đồng học trong những khóa bồi huấn này của chúng ta đều có kinh nghiệm giảng Kinh, dạy học. Hy vọng tương lai có cơ hội, lợi dụng cho tốt hoàn cảnh này để tu học.

A Di Đà Phật...

Tập 255

Chúng ta phải chăm chỉ, phải nỗ lực luyện tập, đặc biệt là phải tăng cường sự tu tập đức hạnh. Chúng ta ở trong tất cả hoàn cảnh đều phải chịu đựng được mọi sự thử thách; ở trong thuận cảnh, nhất định không khởi tâm tham; ở trong nghịch cảnh, nhất định không khởi tâm chán ghét. Trong tất cả cảnh duyên thuận nghịch, thiện ác, tu cái gì? Là tu thanh tịnh bình đẳng giác. Tôi xin cống hiến cho các vị, tu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng chánh giác, từ bi, được biểu hiện ở trong cuộc sống hằng ngày, nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, nhất tâm niệm Phật, làm tấm gương cho người khác xem. Vì vậy, trong tương lai, tăng đoàn của chúng ta sẽ là một tăng đoàn hoằng dương Phật pháp cho toàn thế giới. Chúng ta sẽ cùng tập hợp lại với nhau, không đi giảng Kinh, chúng ta ở tại nhà của mình ngày ngày luyện tập. Ở nhà của chúng ta, giảng đường nhiều, cơ hội luyện tập nhất định không để bị gián đoạn. Chúng ta cũng phải suy xét, có một số đồng tu thích tham thiền, cho nên đạo tràng của chúng ta có Niệm Phật đường, có Thiền đường, tuyệt đối không hạn chế, không qui định cứng nhắc là bạn phải tu một môn, điều này không tốt. Chúng ta tôn trọng nguyện vọng của mọi người, tôn trọng sở thích của bản thân mọi người, chúng ta giúp đỡ rộng rãi, hy vọng là đem Phật giáo Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo phục hưng lại ở khắp mọi nơi. Điều này rất là có ý nghĩa.

Tuổi tác của tôi lớn rồi, hôm nay tôi nói với Lý Mộc Nguyên, học viện của chúng tôi tương lai phát triển thành trường đại học, sợ là phải đến hai đời, ba đời, tôi không nhìn thấy được. Nhưng mà hiện giờ ở tại chỗ này tôi đặt nền móng, hi vọng là mọi người chân thật đều hăng hái chăm chỉ nỗ lực, trong tương lai thành lập một Trường Đại học Sư phạm Giáo dục Phật Đà Thế giới, vì đoàn thể Phật giáo toàn cầu, bất kể là đoàn thể của người xuất gia, hay là đoàn thể của người tại gia, bồi dưỡng giáo dục nhân tài hoằng pháp. Cả cuộc đời này của tôi lựa chọn sự nghiệp này, thật sự là đã thành công rồi, không phụ lòng của Phật Bồ Tát, không phụ lòng của Tổ sư Đại đức, cũng không

phụ lòng sự hộ pháp của tứ chúng, thật sự là xứng danh "trên đên bốn ơn nặng, dưới cứu ba đường khổ".

Đối với thế gian, nhất định phải hiểu được Thế Tôn giảng ở chỗ này: "*Nghiệp báo của chúng sanh không thể nghĩ bàn*". Chúng ta phải xem chúng sanh là bình đẳng. Không hiểu rõ chân tướng sự thật này, không hiểu rõ đạo lý này, sự đối đãi giữa người với người đều là việc chẳng có vui sướng gì, tu hành đều là tổn hại bản thân mình, trong tâm một niệm cũng chẳng vui, cái tâm bình đẳng của chúng ta bị mất rồi, nhìn thấy người ta làm ác thì gật gật đầu: "*Như thị như thị*". Tại sao vậy? Nghiệp nhân quả báo không thể nghĩ bàn, giống như chư Phật Như Lai xem tất cả chúng sanh là giống nhau. Kinh điển vừa mở ra thì câu đầu tiên là "*như thị ngã văn*", ý nghĩa này thật là sâu. Chư Phật Như Lai nhìn thấy chúng sanh hành thiện tích đức: "*Như thị như thị*", nhìn thấy chúng sanh tạo ác làm xấu, cũng cười cười: "*Như thị như thị*", hoàn toàn là tâm bình đẳng, rất là rõ ràng, rất là minh bạch. Không có được công phu này thì phải làm sao? Công phu này cần một thời gian gây dựng, phải hài lòng với hoàn cảnh tu học, đó chính là mỗi ngày huân tu, nhất định không thể lơ là, "*một môn thâm nhập huân tu lâu dài*".

Tôi thường nêu gương của lão Lâm trưởng Cư Sĩ Lâm - Trần Quang Biệt để nhắc nhở chúng ta. Trần Lão cư sĩ khi mang bệnh, cái bệnh đó là tăng thượng duyên. Nếu ông không mang bệnh, cơ duyên này của ông sẽ mất đi, cuộc đời này của ông có thể tạo ra lục đạo luân hồi. Căn bệnh này đã giúp cho ông, bệnh rồi thì không thể đi làm, không thể làm việc, ngày ngày nằm ở trên giường, nằm ở trên giường nghĩ ngợi lung tung như thế thì có nguy không? Nghĩ ngợi lung tung là tạo nghiệp, không nghĩ ngợi lung tung là vô minh, nói tóm lại là không thoát ra khỏi sáu cõi luân hồi. Đây là cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã làm tăng thượng duyên cho ông ấy, đã độ được ông, mang băng giảng Kinh ở nơi này đi tặng cho gia đình của ông ấy. Mỗi ngày ông nghe tám tiếng đồng hồ. Ông đặt cái tivi ở ngay đầu giường ở trong phòng của ông, mắt vừa mở ra là thấy ngay cái tivi. Mỗi ngày nghe Kinh 8 tiếng đồng hồ, ông nghe hiểu rồi, nghe thông suốt rồi, ông nói với chúng tôi vạn duyên buông xuống, nhất tâm niệm Phật, lúc không nghe giảng Kinh thì niệm Phật, niệm mệt rồi thì nghỉ, nghỉ xong rồi không nghe giảng Kinh thì niệm Phật tiếp, bốn năm ông đã thành công. Việc vãng sanh của ông không phải giả, là có bằng chứng. Ai làm chứng? Là oán thân trái chủ của ông. Oán thân trái chủ của ông đã đến Niệm Phật Đường Cư Sĩ Lâm yêu cầu quy y, yêu cầu nghe Kinh, họ đến để làm chứng. Họ nói rằng người của họ đến không ít, rất nhiều, là oán thân trái chủ của lão Lâm Trưởng, hiện giờ nhìn thấy lão Lâm Trưởng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ rất là vui mừng, họ không gây phiền phức nữa. Nhìn thấy điều tốt này, họ yêu cầu quy y. Chúng tôi cho oán thân trái chủ của ông nhận sự quy y. Họ yêu cầu nghe Kinh, còn chỉ định là phải nghe "Kinh Địa Tạng". Chúng tôi để họ ở trong giảng đường nghe Kinh, họ nói ánh sáng của pháp sư trong giảng đường quá sáng, họ chịu không nổi. Cuối cùng chúng tôi sửa phòng ăn ở lầu hai, lầu một, dùng tivi mở "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên" để cho họ nghe, là do họ yêu cầu. Lão Lâm Trưởng vãng sanh có họ làm chứng, điều đó không phải giả. Cho nên đều là duyên phận. Cái duyên phận này là chúng tôi ở đây giảng Kinh làm thành băng ghi hình, cư sĩ Lý Mộc Nguyên mang băng ghi hình này đến nhà của ông ấy, ông ấy đã thành tựu rồi. Không những thành tựu cho ông, mà tất cả oán thân trái chủ của ông cũng đều thành tựu. Sự việc này là do chính mắt chúng tôi trông thấy, một chút cũng

chẳng có giả. Oán thân trái chủ của Trần Lão cư sĩ ở bên cạnh của cư sĩ Đỗ Mỹ Toàn cũng thường xuyên ở nơi đây nghe Kinh. Cư sĩ Đỗ Mỹ Toàn cũng có công đức, lấy thân của mình cho họ mượn, để truyền đạt lại những tin tức cho chúng tôi. Mỗi vị đều là Bồ Tát thị hiện, đều là đến để giúp đỡ chúng ta, đều là đến để giúp chúng ta giác ngộ, cho nên "sống trong thế giới biết ơn" là hoàn toàn chính xác. Ở tại thế gian này hàng ngày chúng ta tập luyện tu hành, trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất hay: "*Trải sự luyện tâm*". Cái gì gọi là tu hành? Trải sự luyện tâm. Trải qua những sự việc này, ở chỗ này mà luyện tâm, luyện tâm thanh tịnh, luyện tâm bình đẳng, luyện tâm chánh giác, luyện tâm từ bi, đem cái hư nguy ô nhiễm, không bình đẳng, mê hoặc, tự tư tự lợi, những tư tưởng kiến giải sai lầm ngày trước của mình, tất cả đều đem nó vứt bỏ đi, thành tựu bản thân mình chân thành-thanh tịnh-bình đẳng-chánh giác-từ bi, đây gọi là tu hành, đây gọi là dụng công. Tập khí phiền não của chúng ta có giảm dần theo mỗi ngày hay không? Cái tâm đại Bồ Đề của chúng ta (năm thứ tâm này đều là tâm đại Bồ Đề) có tăng trưởng theo mỗi ngày hay không? Nếu như tự bản thân quả nhiên có thể phát hiện được, tập khí phiền não của tôi thật sự mỗi năm mỗi giảm, mỗi tháng giảm, mỗi ngày giảm, tâm Bồ Đề của tôi thật sự mỗi ngày tăng trưởng lên, thì chúc mừng bạn, hãy vỗ ngực, việc vãng sanh nắm chắc rồi, một chút lo lắng cũng không có, là nắm chắc một trăm phần trăm rồi. Ở trong thế gian này khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều là thuần thiện, đều là lợi ích cho chúng sanh, đường chúng ta đi là Bồ Tát đạo, chúng ta tu là Bồ Tát hạnh, nhất định sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Vấn đề là chúng ta có chịu làm hay không? Không những là thay đổi vận mệnh của chính mình, thật sự giúp chúng ta được siêu phàm nhập Thánh chỉ trong một đời này, thay đổi triệt để, thay đổi 180 độ. Không phải là làm không được, hoàn toàn là có thể làm được.

- Phải nghiêm túc phản tỉnh.
- Phải sửa đổi sai lầm, làm lại bản thân.
- Thường xuyên phản tỉnh mình có gây lỗi lầm không.
- Tiếp nhận sự phê bình của người khác.
- Bất luận người khác đối với chúng ta là thiện ý hay là ác ý, thấy đều phải biết ơn.
- Nếu có sự phi báng, chúng ta nghe được tuyệt đối không trách móc người ta, mà phải lập tức phản tỉnh, xem mình có như lời người ta nói hay không. Nếu như thật sự đúng như lời họ nói thì phải sửa đổi. Họ nhắc nhở ta, họ giáo huấn ta ở chỗ này, ta lập tức bỏ sai lầm, sửa đổi bản thân. Nếu như lời của họ nói là vu oan cho ta, mình không có lỗi lầm này, ta càng phải cảm ơn họ. Tại sao vậy? Tiêu nghiệp chướng thay cho ta. Người mà vô duyên vô cớ bị người ta hủy báng, về sau thường thường là có đại phước báo. Nếu như chúng ta khởi oán hận thì cái phước báo đó không còn nữa. Điều này trong lịch sử có ghi chép rất là nhiều, là thật chứ không phải là giả. Cho dù chính bản thân của mình không có thịnh vượng thì con cháu thịnh vượng. Cho nên chúng ta chấp nhận bị vu oan, chấp nhận bị hiểu lầm, sau này phước rất là lớn. Ở đây, điều quan trọng nhất là trong tâm không thể có một mảy may oán hận nào cả. Nếu trong tâm có một chút oán hận thì phước đức của bạn, công đức sẽ bị mất hết. Thật đáng tiếc, ta - người hai bên đều không có lợi.

Cho nên, ý nghĩa của hai câu nói này của Đức Phật vô cùng vô cùng sâu sắc, vô cùng vô cùng rộng lớn. Chúng ta phải tỉ mỉ mà lĩnh hội, đối với một đời tu tập này của chúng ta có sự giúp đỡ rất lớn.

Một câu ở bên dưới nói: "**Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì**".

Điều này chúng ta cũng phải nhận thức rõ ràng, biết được thiện căn của chúng sanh. Chúng ta đối với chúng sanh có tín tâm, đối với bản thân cũng có tín tâm.

Phía trước nói "nhữ thân quả báo", không có nói thiện căn. Thật ra, "nhữ thân thiện căn" gồm có quả báo ở trong đó. Kinh văn ở phía trước nói "chúng sanh nghiệp báo", cho nên phía sau có "chúng sanh thiện căn". Đối với bản thân của chúng ta nói "nhữ thân quả báo", quả báo chính là nghiệp báo thiện căn đều ở trong đó, cả thầy đều đã nói rồi. Mỗi một chữ ở trong đây, chúng ta đều không thể tùy tiện lơ là đi qua.

Biết được thiện căn của chúng sanh, biết được thiện căn của chính mình, thiện căn bất khả tư nghì. Thiện căn của chúng ta ngày nay so với thiện căn người xưa không những lớn mà còn rất là rõ ràng. Xem từ chỗ nào? Ở nửa thế kỷ trước, khoa học kỹ thuật không có phát triển như ngày nay, chương trình truyền hình vô tuyến, cùng với mạng internet là sự việc của nửa thế kỷ sau này. Tuy tác dụng phụ của nó rất là lớn, nhưng mà Phật pháp của chúng ta cũng mượn những phương tiện này vì khắp tất cả chúng sanh mà gieo trồng chủng tử Phật trong A Lại Da Thức, cái phước báo này thù thắng chẳng gì sánh bằng, chúng ta có biết được hay không? Ngày nay ở trên toàn thế giới có được mấy người là không xem truyền hình? Con số rất ít. Ở trong truyền hình mặc dù là không có giảng Kinh thuyết pháp, thông thường cũng có phát hình Phật Bồ Tát, giới thiệu phong cảnh ở các địa phương. Chúng tôi đã xem qua, cũng nhìn thấy qua có danh hiệu Phật Bồ Tát. "*Tai nghe một lời, Bồ Đề muôn thuở*", họ đã nghe qua, họ đã thấy qua, hạt giống đạo này lưu mãi, đây không phải là phước báu của con người ở thế kỷ này so với người xưa lớn hơn sao? Người thời xưa, nếu không tiếp xúc được với chùa chiền, không có nghe qua giảng Kinh, họ thật sự là không biết.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, thời gian dài trú ở đại thành Xá Vệ. Trong Kinh có ghi chép lại cho chúng ta, đại thành Xá Vệ vào lúc đó có một trăm ngàn người. Một trăm ngàn người vào thời đó là một kinh đô lớn, bởi vì vào lúc đó dân số ít. Ở trong đại thành Xá Vệ có một phần ba số dân là đã được gặp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một phần ba số dân thì vẫn chưa có được gặp Đức Phật nhưng có nghe nói qua là có Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, một phần ba số dân còn lại không những không được gặp mặt, mà tên cũng không được nghe qua. Đó là lúc Thế Tôn còn tại thế, giảng Kinh thuyết pháp ở trong một thành phố. Giống như chúng ta ở chỗ này vậy, chúng tôi ở nơi này giảng Kinh dạy học đã ba - bốn năm rồi, người Singapore ở nơi đây, số người đã gặp mặt tôi không nhiều, không tới một phần ba, số người biết được cái tên Pháp sư Tịnh Không cũng không có nhiều, tôi nghĩ là cũng không vượt quá một phần ba. Tại sao vậy? Là duyên không đồng, nhưng thông qua sự đưa tin của báo chí, thông qua sự giới thiệu của đài truyền thanh, thì số người biết được đã nhiều rồi. Biết được tuy là ấn tượng không có sâu sắc, chỉ là có vài giây, xem qua chỉ có một - hai phút, nhưng mà bạn phải hiểu rằng, chỉ cần có một giây thôi, thì cái ấn tượng đó nó đã đi vào trong A Lại Da Thức, hạt giống Phật đã được trồng xuống rồi. Công đức thù thắng này, thiện căn này bất khả tư nghì, chúng ta phải biết. Vì vậy, tôi thường hay

khuyến khích các đồng tu, nhất định phải giỏi về vận dụng khoa học kỹ thuật cao này, vận dụng tất cả mọi phương pháp. Cho nên quý vị cư sĩ tại gia, sự thành tựu của quý vị có lớn cũng không bằng người xuất gia. Tại sao vậy? Người xuất gia đi một vòng trên đường phố thì không biết là độ được bao nhiêu người. Quý vị cư sĩ tại gia thì không được, người ta thấy quý vị chỉ là người thông thường. Người xuất gia lúc vừa mới cạo tóc, đi bộ trên đường, cái vị hòa thượng này là đạo Phật, "hòa thượng", "Phật" đều đã in vào trong A Lại Da Thức rồi. Vị hòa thượng này cho dù không có tu hành, cho dù là phá giới, ông cũng đã độ được không ít chúng sanh, ông cũng làm cho rất là nhiều chúng sanh đã trồng được thiện căn trong A Lại Da Thức. Không thể xem thường Tỳ kheo phá giới, cái việc mà họ có thể làm được thì bạn làm không được. Bạn là người tốt của thế gian, ở trong xã hội làm không biết là bao nhiêu việc từ thiện, người ta có thấy bạn cũng không nhớ Đức Phật, bạn không có cái khả năng này. Người xuất gia cho dù là không tốt, người ta vừa gặp được ông ấy liền nghĩ đến Đức Phật, cái công đức này thật là lớn. Tương lai khi mà họ gặp được duyên, tu hành chứng quả thành Phật, ai trồng cái nhân này vậy? Là do người xuất gia trồng thay cho họ. Cho nên ở trong Kinh, đức Phật có một bộ Kinh tên là "Kinh Công Đức Xuất Gia", đức Phật tán thán công đức xuất gia không thể nghĩ bàn, rất là có đạo lý. Cái lý này rất là sâu, cảnh giới vô cùng tinh tế, không phải là người thông thường có thể nhìn ra được. Cho nên đối với "*chúng sanh thiện căn bất khả tư nghĩ*", chúng ta có thể lý giải, có thể lĩnh hội được. Cho nên, các đồng tu tại gia cũng cần phải nghĩ cách.

Singapore là quốc gia nhiệt đới, chúng tôi nhìn thấy ở nước nhiệt đới rất nhiều người trên phố mặc một cái áo thun là được rồi, ở trên cái áo thun in hình Đức Phật. Đừng có ngại in hình Đức Phật rồi mang hình Đức Phật này đi giặt, những cái bị bẩn, e sợ phải tạo nghiệp tội. Tạo nghiệp tội cũng đừng có ngại, độ chúng sanh mới cần thiết, độ chúng sanh phải ưu tiên, để cho chúng sanh trồng thiện căn trong A Lại Da Thức mới là quan trọng. Nếu như tâm của chúng ta chứa cái tâm này rồi, tượng Phật làm sao mà làm hại chứ, Đức Phật nhìn thấy được còn hoan hỷ nữa. Bạn muốn hỏi Đức Phật con làm thế này thì có làm sao không? Nhất định Đức Phật trả lời là con làm rất đúng, con không có làm sai. Thiện tâm, giúp đỡ tất cả chúng sanh gieo trồng hạt giống Phật, có thể in hình Phật, có thể in hình Bồ Tát, có thể in danh hiệu Phật Bồ Tát. Hiện nay, chúng ta thỉnh thoảng có thể nhìn thấy một số phương tiện giao thông ở trên đường, ở phía sau các phương tiện này có dán câu "Nam Mô A Di Đà Phật". Tốt! Họ là cầu sự bình an, thật sự là có bình an, điều này không phải giả. Xe của họ đi đến bất kỳ chỗ nào, người ta nhìn thấy thì đã trồng được thiện căn rồi. Trong quá khứ, khi tôi còn ở Đài Loan, có nhìn thấy một chiếc xe taxi bốn bên đều có dán Phật hiệu, đều dán đầy xe. Tốt, rất là tốt, tôi cũng rất là tán thán họ. Người khác chỉ dán có một tấm, dán đằng trước, dán đằng sau, ông ấy thì dán bốn phía luôn. Độ sanh là cần thiết, nên đem danh hiệu "Phật" này giới thiệu cho chúng sanh, nên đem câu "A Di Đà Phật" giới thiệu cho tất cả chúng sanh, không quản là họ có hiểu ý nghĩa này hay không, ở trong A Lại Da Thức có lưu vào là được rồi.

Ngày xưa Đài Loan vẫn chưa có giàu như vậy, cuộc sống vẫn còn ở trong hạng bậc trung, chúng tôi in Kinh sách, in những loại giấy dán hình Phật đều là những chuyện chẳng có dễ dàng gì. Vào khoảng thời gian đó, tôi khuyến khích các đồng tu, khi ra khỏi nhà thì trên tay cầm một xâu chuỗi. Tại sao vậy? Người ta nhìn thấy được xâu chuỗi thì nghĩ là người này học Phật, ấn tượng "Phật" đã in vào trong A Lại Da Thức

rồi. Tôi dạy học sinh, sách giáo khoa của học sinh ở trường học, trên các quyển sách thông thường đều có ghi tên, tôi dạy họ, các bạn đừng có viết tên, hãy viết A Di Đà Phật, A Di Đà Phật chính là bạn đó, để các bạn học của bạn, thầy giáo của bạn vừa thấy, họ liền niệm một tiếng "A Di Đà Phật". Có rất nhiều cách. Như người mở tiệm buôn, trong tiệm thờ một tôn tượng Phật A Di Đà, hoặc giả viết một câu "Nam Mô A Di Đà Phật" dán ở bên cạnh bảng hiệu của bạn, người ta vừa đến cửa tiệm của bạn, trước tiên là nhìn thấy câu "A Di Đà Phật", trước tiên là niệm một câu "A Di Đà Phật". Tốt rồi, bạn một mặt buôn bán, một mặt là độ chúng sanh. Phương pháp thực tế là rất nhiều, rất nhiều. Buôn bán phát tài rồi, thường xuyên đăng quảng cáo ở trên các tờ báo, các tạp chí. Tại sao bạn không ở trên các mục quảng cáo đăng thêm một hình Phật, một danh hiệu của Phật Bồ Tát? Không cần phải tốn nhiều tiền, công đức của bạn rất là lớn. Từ những cái nhỏ nhoi này, bạn thử nghĩ "chúng sanh thiện căn bất khả tư nghĩ", chúng ta có thể nghĩ ra, chúng ta có thể làm được, chúng ta giúp đỡ rất là nhiều người làm được.

Hiện nay du lịch là một chuyện rất là bình thường, mỗi một người có kỳ nghỉ phép, đều muốn ra nước ngoài du lịch. Du lịch thì bạn phải ký gửi hành lý, túi hành lý dán "A Di Đà Phật". Đừng có ngại cái túi hành lý "A Di Đà Phật" này bị người ta làm thất lạc, không cung kính, không sợ chuyện này. Nhân viên chuyển hành lý nhìn thấy "A Di Đà Phật", mắt vừa nhìn thấy Bồ Đề muôn thuở, bạn đã độ họ rồi. Ở sân bay, ở bến cảng, kẻ thì đến người thì đi, nhìn thấy hành lý A Di Đà Phật của bạn, họ đã trông được thiện căn rồi. Người học Phật phải thường xuyên chất chứa cái tâm này, phải thường xuyên giúp đỡ tất cả chúng sanh, làm thế nào để đem Phật pháp giới thiệu cho họ. Trong số người đó, có một số người sau khi nhìn thấy, họ hiếu kỳ, họ đến hỏi bạn xin bạn chỉ dạy, vậy tốt rồi, quyển sách nhỏ kết pháp duyên của bạn, hộp đĩa có thể tặng cho họ để kết duyên, họ có niềm vui. Cho nên, những phẩm vật nhỏ dùng để kết duyên luôn mang theo bên mình, bất luận là đi đến đâu cũng không được quên, tùy lúc mà kết duyên với họ. Họ muốn biết nhiều hơn một chút thì giới thiệu họ đi nghe Kinh. Những việc này chúng ta có thể nghĩ ra, chúng ta sẽ nghĩ ra. Người có suy nghĩ giống như ta rất nhiều, rất nhiều. Có những người nghĩ ra, họ sẽ làm được, có những người nghĩ ra nhưng không có năng lực để làm, tâm thì có dư nhưng không đủ lực, nhưng mà công đức đều được viên mãn. Do đó cho thấy, tu hành đoạn ác, đoạn phiền não, đoạn tập khí là bản phận của bản thân chúng ta, cũng cần có bạn lành nhắc nhở. Không có bạn lành nhắc nhở, bản thân chúng ta thường xuyên giải đãi, lơ là, quên đi, không phải là không muốn sửa mà là quên. Người nào nhắc nhở chúng ta vậy? Là hết thảy chúng sanh đều đang nhắc nhở chúng ta. Chúng ta thấy người ta nói một câu nói hay, làm một việc tốt là họ đang nhắc nhở ta, ta có làm hay không? Nhìn thấy người ta làm một việc xấu, nói những lời xấu, cũng là đang nhắc nhở chúng ta, chúng ta quay đầu lại mà suy nghĩ là ta có hay không? "*Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn*". Cách tu hành này chính là Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn. Đừng cho rằng là Thiện Tài may mắn gặp được nhiều thiện tri thức như vậy, cuộc đời của tôi, một người cũng chưa gặp được, vậy là bạn hoàn toàn sai rồi. Thiện Tài cũng giống như chúng ta. Năm mươi ba vị thiện tri thức là đại diện cho cái gì? Là đại diện cho các ngành các nghề, nam nữ già trẻ trong xã hội hiện nay, chính là chúng ta từ sáng đến tối, cảnh giới mà sáu căn đã tiếp xúc. Thiện Tài biết tu, nhìn thấy cái thiện của người khác thì muốn theo họ học, nhìn thấy điều bất thiện của người ta thì tự mình quay đầu sửa lỗi, có cái nào không phải là thiện tri thức đâu? Mỗi mỗi đều là thiện tri thức, vấn đề là bản thân bạn biết

hay không biết. Quả nhiên là biết, tạo tác ác nghiệp, oan gia đối đầu với bạn, đối với bạn đều là thiện tri thức, chẳng có cái nào mà không giúp chúng ta đoạn ác tu thiện cả, chẳng có cái nào mà không giúp chúng ta phá mê khai ngộ, chẳng có cái nào mà không giúp chúng ta siêu phàm nhập thánh. Tổ sư Đại đức trong Tông môn thường thường trải nghiệm học trò biết hay không, cái công án này nhắc nhở bạn "biết" hay không. Quả nhiên là biết rồi, đại địa chúng sanh đều là chư Phật Bồ Tát, đều là đại thiện tri thức. Không biết thì Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức đang ở trước mặt của bạn, bạn cũng không nhận ra, bạn cũng bị sai lầm. Mấu chốt ở chỗ là biết hay không biết. Nếu như chúng ta có thể tinh tế tỉ mỉ mà suy nghĩ, mà quan sát một chút, thì chúng ta mới có thể gặp đạo, đại đạo Bồ Đề, đại đạo minh tâm kiến tánh, bạn mới có thể tìm ra, bạn mới có thể gặp đạo. Sau khi gặp đạo, bạn mới có thể tu đạo. Bạn không gặp được đạo thì bạn bắt đầu tu từ đâu? Sau khi tu đạo rồi mới có thể chứng đạo.

Chúng ta xem lại câu ở dưới đây: "**Chư Phật thánh lục, chư Phật thế giới diệt bất khả tư nghì**".

Chúng tôi xin giới thiệu với mọi người đức năng trí huệ của chư Phật, rất nhiều người chẳng có tin; giới thiệu về thế giới chư Phật, những người đó càng không tin. "Bất khả tư nghì!". Do đó, dẫn dắt người sơ cơ nhất định phải có thiện xảo phương tiện, đừng để họ đi sâu vào sai lầm. Phải hiểu rằng "*hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*". Đối với người sơ học, đặc biệt là phần tử trí thức, bây giờ nói con người tiếp nhận qua giáo dục khoa học, đừng nói với họ về tha phương Cực Lạc Thế giới. Vậy nói với họ cái gì? Thế giới Cực Lạc ở thế gian này của chúng ta. Thế giới Cực Lạc tại thế gian này ở chỗ nào vậy? Tâm thiện. Chúng tôi thường giảng tâm thiện thì thân sẽ thiện, thân tâm đều thiện, hoàn cảnh của chúng ta sẽ thiện, bạn sống qua mỗi ngày rất là vui vẻ, vậy cuộc sống của bạn là Thế giới Cực Lạc rồi. Điều này họ mà nghe qua, họ có thể chấp nhận. Nơi Bồ Tát xuất hiện khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, là ở trong tứ nhiếp pháp, bạn mới có thể tiếp dẫn được họ. Bạn nói một số điều, họ không thể tiếp nhận, lắc đầu bỏ đi, "*các người là đồ mê tín*", còn mắng cho các bạn một trận nữa. Đây là chúng ta dùng sai cách rồi. Cho nên Phật pháp thù thắng, đối với phần tử trí thức thông thường, người sơ học, từ trên sự giáo dục mà giới thiệu cho họ, hoàn toàn là giáo học. Phật giáo là giáo dục của Phật Đà, là giáo học của Phật Đà. Điều này họ nghe qua rất là mới mẻ, vẫn chưa có nghe nói qua, họ nhất định sẽ theo bạn thỉnh giáo.

Lần đầu tiên tôi đi phỏng vấn ở Đại Học Bắc Kinh, Đại Học Sư Phạm Bắc Kinh, tôi liền đem "Phật Giáo" để nói với họ là sự giáo dục của Phật Đà, là sự giáo học của Phật Đà. Hiệu trưởng, giáo sư của họ nghe được vô cùng kinh ngạc, từ trước đến giờ chưa từng nghe qua cách nói thế này. Sau đó chúng tôi tiên thêm một bước là giải thích cho họ, chính xác là sự giáo dục, tại sao vậy? Phật Bổn Sư Thích Ca của chúng ta xưng là thầy giáo, là bổn sư, chúng ta tự xưng là đệ tử. Thời xưa, thầy và đệ tử chính là quan hệ giữa học sinh và thầy giáo. Đức Phật không phải là thần linh, chúng ta cùng Phật Thích Ca Mâu Ni không phải là mối quan hệ giữa con người và thần linh, mà là quan hệ thầy trò. Điều này họ vừa nghe thì hiểu liền. Kinh điển chính là Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa đã nói, nội dung là để dạy cho đại chúng, hiện nay người ta gọi là sách giáo khoa. Đối tượng giảng dạy là già trẻ nam nữ các ngành các nghề đều có. Hiện nay phải dùng đại học để giảng, hệ nào khoa nào cũng có, nội dung vô cùng phong phú.

Như vậy họ càng nghe lại càng hứng thú, sau khi nghe xong rồi họ liền muốn học, họ muốn đi xem thử. Cách nhìn đã thay đổi rồi. Từ trước cứ ngỡ là tôn giáo, cứ ngỡ là mê tín, quan niệm hiện nay đã thay đổi rồi, biết được đây là giáo dục, đây là giáo dục, họ muốn tìm tư liệu từ bên trong để họ tham khảo.

Đạo Phật cho chúng ta tùy căn cơ mà nói pháp, nhất định chúng ta phải biết đối tượng của chúng ta là người như thế nào, chúng ta nên nói với họ như thế nào, giới thiệu cho họ như thế nào, họ mới hoan hỷ tiếp nhận, tự nhiên họ sẽ dần dần mà thâm nhập. Thành phần trí thức chấp nhận điều này rất khó. Khi tôi còn trẻ, điều mà tuyệt đối không tin chính là Phật giáo, tôi xem họ đều là mê tín, nhất định không chịu tiếp nhận. Tôi theo lão sư Phương Đông Mỹ, lão sư Phương không có xem đó là tôn giáo, mà xem đó là triết học, cho nên tôi là từ triết học mà đi vào cửa Phật. Nếu đó là tôn giáo thì tôi sẽ không đi vào cửa này, tôi không thể nào chấp nhận. Lão sư Phương nói đó không phải là tôn giáo, mà đó là nền triết học tốt nhất ở trên thế giới, nền triết học xưa nay trong ngoài nước, Phật giáo là đỉnh cao nhất. Chúng tôi là từ cửa này mà đi vào. Sau khi đi vào rồi mới phát hiện ra, lão sư Phương nói đó là triết học là chỉ nhìn thấy được một mặt, là giống như trường học vậy, chỉ nhìn thấy được có một ngành, vẫn chưa nhìn thấy được rất rất là nhiều. Thâm nhập rồi vừa xem thì mới hiểu được, đó chính là một đại pháp thật sự viên mãn, cứu cánh viên mãn, tất cả pháp thế xuất thế gian một điều cũng chẳng lọt. Đây mới thật sự là điều hấp dẫn giữ chúng tôi lại, tín tâm kiên định, cả đời cũng sẽ không thay đổi, chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

"Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới diệc bất khả tư nghì", ý nghĩa của hai câu này vẫn chưa giảng xong. Hôm nay thời gian hết rồi, chúng tôi xin giảng đến chỗ này.

A Di Đà Phật...

Tập 256

Khoa hội "Tâm Phật Nan Tư".

Kinh văn: **"Chúng sanh nghiệp báo diệc bất khả tư nghì, chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì, chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới diệc bất khả tư nghì"**.

Lần trước giảng đến *"chúng sanh nghiệp báo bất khả tư nghì"*. Hôm nay chúng tôi tiếp tục xin chia sẻ với chư vị: *"Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì"*.

Nghiệp báo là hiện tượng vô cùng đáng sợ. Nếu chúng ta để ý sơ tin tức thời sự, mỗi ngày ở trên báo chí truyền hình, tin tức phát thanh, thì có thể nhìn thấy được hiện tượng nghiệp báo bất khả tư nghì. Điều này phải là người học Phật mới có thể nhìn ra được. Người không học Phật chỉ nhìn thấy sự động loạn bất an của xã hội, có thể cảm nhận vấn đề phức tạp của xã hội, nhưng để có thể nhìn thấy được nghiệp báo thì phải có sự khế nhập tương đối ở trong Phật pháp, điều này mới có thể thấu hiểu tình trạng của xã hội. Chỉ có thật sự triệt đề hiểu rõ, mới biết làm thế nào để giải quyết vấn đề. Căn cứ lý luận để giải quyết vấn đề phức tạp của xã hội chính là hai câu: *"Chúng sanh thiện căn, chư Phật thánh lực"*, chính là hai câu này. Nhưng nếu như không biết thiện

căn của chúng sanh, không biết bằng cách nào để tăng trưởng thiện căn của chúng sanh, làm tăng trưởng thiện căn chúng sanh, vấn đề này vẫn còn giải quyết chưa dứt, cho nên nói đến chỗ này thì thật sự là khó. Khi Đức Phật còn tại thế, vấn đề xã hội vào thời đó không có nghiêm trọng như ngày hôm nay. Thích Ca Mâu Ni Phật có giúp đỡ xã hội giải quyết vấn đề một cách viên mãn hay không? Tôi nghĩ là các vị đồng tu đều sẽ lắc đầu, Thế Tôn không có giải quyết một cách viên mãn. Thí dụ rõ ràng nhất chính là dòng tộc Thích Ca bị vua Lưu Ly tiêu diệt, Đức Phật tuy cũng có dùng đủ mọi biện pháp, cuối cùng vẫn không thể cứu được. Các vị đệ tử thỉnh giáo với Đức Phật, Đức Phật trả lời rằng: "Chúng sanh nghiệp báo bất khả tư nghì". Dòng tộc Thích Ca và vua Lưu Ly nhiều đời nhiều kiếp trước đã kết oán thù. Đức Phật tuy là có trí huệ, có năng lực, nhưng không thể chuyển được định nghiệp của chúng sanh.

Định nghiệp của chúng sanh có thể chuyển được hay không? Khẳng định rằng là được. Phải là ai chuyển? Phải do chính chúng sanh chuyển, người nào gây ra thì tự người đó giải quyết. Đức Phật không có cách, không thể giúp họ chuyển. Nếu như Đức Phật có thể giúp chúng sanh chuyển định nghiệp, thì tội nghiệp mà chúng sanh chúng ta tạo ra, thật sự Đức Phật đều sẽ giúp cho chúng ta, chúng ta sẽ không phải thọ nhận quả báo. Đức Phật nói lời chân thật, không gạt chúng sanh. Đức Phật không có năng lực. Tâm Phật và chúng sanh, cái năng lực này là bình đẳng. Năng lực của tâm, trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất là hay: "*Hư không pháp giới, quốc độ chúng sanh, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Đây là nói tâm lực bất khả tư nghì.

Phật lực bất khả tư nghì, dưới đây nói "Chư Phật thánh lực". Năng lực của Phật từ chỗ nào đến vậy? Đối với sự thật này, chúng tôi dùng thuật ngữ trong Kinh Phật để giảng. Tánh tướng, lý sự, nhân quả Ngài đều triệt để hiểu rõ, Ngài đương nhiên có cách để mà chuyển, nhưng khi chúng sanh không thể tiếp nhận thì Phật không giúp được. Nếu như chúng sanh đối với sự giáo huấn của Phật có thể tin, có thể giải, có thể hành, thì thánh lực của Phật có thể giúp đỡ được. Nếu như chúng sanh không tin tưởng, không thể nào thâm giải, lại không thể phụng hành, Phật tuy là có năng lực cũng không giúp đỡ được. Đạo lý này chúng ta phải hiểu. Tai nạn ở thế gian là có thật, hơn nữa tai nạn này e rằng không có cách nào tránh khỏi, biện pháp duy nhất của chúng ta là cầu tự độ. Điều này là quan trọng hơn tất cả. Gặp phải tai nạn rồi, chúng ta đừng có sợ, đừng có hoảng hốt, vào lúc này chúng ta sẽ vãng sanh Phật Tịnh Độ, vậy là sự việc của chúng ta sẽ ổn thỏa, vấn đề của bản thân sẽ được giải quyết một cách viên mãn. Nhất định phải tin tưởng.

Trong tất cả các Kinh điển, Đức Phật tha thiết khuyên nhủ chúng ta "nhân quả thông ba đời". Nhất định phải tin tưởng, tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi mỗi câu nói đều là thật, giống như trong "Kinh Kim Cang" đã nói: "*Như Lai thị chân thật giả, thật ngữ giả, như ngữ giả*", nhất định là không có vọng ngữ. "Như ngữ" là: chân tướng sự thật như thế nào, Ngài thuyết pháp như thế đó, Ngài chẳng nói thêm một tí nào, cũng chẳng giảm bớt chút nào, nó như thế nào thì nói như thế ấy, không tăng không giảm, đó gọi là như ngữ. Trong Kinh luận, Đức Phật nói với chúng ta quá nhiều quá nhiều về sự báo ứng của nhân quả, chúng ta nên nhớ cho thật kỹ càng. Sinh mạng là vĩnh hằng, thân thể thì ngắn tạm, điều này dù sao cũng phải hiểu rõ. Chúng ta tu là phải tu cái vĩnh hằng, chúng ta không phải là tu ngắn tạm, nhất định phải tu vĩnh viễn, đây là nhà Phật thường nói "*tu học những cái mà có thể mang theo được*", mang đi không được

thì bạn học nó để làm gì. Mang đi theo được, cái cảnh giới này hiện ngay ở trước chúng ta là "nghiệp". Tác thân khẩu ý của chúng ta tạo tác gọi là nghiệp. Ác nghiệp mang theo kiếp sau sẽ chiêu cảm quả báo khổ. Thiện nghiệp mang theo kiếp sau sẽ chiêu cảm quả báo thiện, nhưng đối với sự việc này Phật hoàn toàn không khuyến khích. Phật khuyến khích chúng ta tu tịnh nghiệp. Đây là trí huệ chân thật của Phật, là lòng từ bi vô tận. Tại sao vậy? Tịnh nghiệp ở trong lục đạo không có quả báo, quả báo ở Tây Phương Cực Lạc Thế giới. Chúng ta phải hiểu điều này.

Cái gì được gọi là tịnh nghiệp? Nói cách đơn giản nhất, đó là tâm thanh tịnh. Người mà biết tu tịnh nghiệp, người mà hiểu rõ được đạo lý thì tu ở chỗ nào? Ngay ở trong cuộc sống hàng ngày mà tu. Bạn ở trong cuộc sống, ở trong công việc, trong việc đối người tiếp vật, luôn luôn giữ cho tâm địa của bạn thanh tịnh, không bị nhiễm ô, đây gọi là tu hành. Có thể giữ gìn cho tâm địa thanh tịnh, theo người niệm Phật của chúng ta mà nói, đây chính là niệm Phật Tam Muội. Không phải là dạy chúng ta mắt không thấy, tai không nghe, mà sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, chính là ở chỗ này mà tu hành, sửa chữa hành vi sai lầm của chúng ta. Chư vị đồng tu nhất định phải biết, tu hành không chỉ ở trong Kinh, tu hành nhất định phải tu trong cuộc sống.

Chúng ta ở trong cuộc sống hàng ngày, nhìn thấy sự việc vừa lòng hợp ý sẽ khởi lên tâm hoan hỷ, có tốt hay không? Không tốt. Tại sao vậy? Đã tạo nghiệp thiện rồi, quả báo của nghiệp này là phước báo trời người. Nếu nhìn thấy việc không vừa ý của mình thì sẽ động cái tâm sân hận, sẽ sanh phiền não, không được vui. Việc này sai rồi. Cái ý niệm bất thiện này sẽ gây ra chuyện gì? Sẽ dẫn đến quả báo tam ác đạo. Như vậy bạn mới hiểu được là chúng ta từ sáng sớm thức dậy đến buổi tối đi ngủ, trong khoảng thời gian này đã tạo ra bao nhiêu nghiệp? Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, bạn nói xem, đã tạo bao nhiêu nghiệp? Chúng ta từ lúc sinh ra cho đến khi lìa bỏ thế gian này, trong mấy chục năm này, ngày ngày cứ tạo nghiệp, cái nghiệp này bao nhiêu rồi? Tính không hết. Đức Phật lại nói với chúng ta, mỗi người chúng ta vẫn còn có đời quá khứ, đời quá khứ còn có đời quá khứ nữa, quá khứ vô thủy, từ vô thủy kiếp đến ngày nay, nghiệp mà chúng ta tích chứa, trong Kinh Đức Phật có một thí dụ, may mà cái nghiệp này nó không có hình dáng, không có hình tướng; Đức Phật nói, giả dụ nghiệp đã tạo mà có hình dáng, có hình tướng, thì tận hư không khắp pháp giới đều chứa không hết. Lời nói này là thật, tuyệt đối không có nói quá. Cho nên vô lượng kiếp đến nay, tội nghiệp mà chúng ta đã tạo ra là vô lượng vô biên. Những nghiệp nhân này chính là tập khí kết tập ở trong A Lại Da Thức.

Tập khí này có ba loại, có thiện nghiệp, có ác nghiệp, cũng có tịnh nghiệp, cả ba loại đều có. Chư vị đồng tu chúng ta đang ngồi đây, nếu như không phải trong đời quá khứ đã tạo ra tịnh nghiệp và thiện nghiệp, thì bạn không thể ngồi ở chỗ này để mà nghe giảng Kinh hai giờ đồng hồ, ngồi không được đâu. Nếu bạn không tin thì hãy tìm người đang đi trên đường, bạn mời họ đến nơi đây ngồi hai giờ đồng hồ, tôi tin rằng họ chỉ ngồi được năm phút, họ sẽ chạy đi mất, ngồi không yên. Nguyên nhân này là sao vậy? Bên trong A Lại Da Thức, hạt giống tịnh nghiệp quá ít. Cho nên có thể ngồi ở nơi đây hai giờ đồng hồ, thì giống như là ở trong Kinh Phật thường tán thán: "*Thiện căn sâu dày*". Vậy chúng ta biết rằng rất nhiều người đều có thiện căn. Chúng tôi trước khi chưa tiếp xúc với Phật pháp cũng giống với những người thông thường này, đến chùa để ngồi hai giờ đồng hồ nghe Kinh, chúng tôi cũng ngồi không yên. Sau này tại

làm sao mà ngồi được vậy? Tôi nghĩ mỗi vị đồng tu đều có kinh nghiệm này, cái thiện căn này cần phải bồi dưỡng, cần phải huân tu. Nếu như không có bồi dưỡng, không có huân tu, chúng tôi cũng thấy được không ít người lần đầu tiên tiếp xúc với Phật pháp, bạn bè giới thiệu cho họ đi nghe thử, ngồi xuống để nghe, họ nghe một cách rất hứng thú. Đây là người có thiện căn đặc biệt sâu dày, nếu như họ không có ác duyên đến quấy nhiễu, trong một đời này của họ khẳng định là sẽ được thành tựu. Tại sao vậy? Thiện căn quá sâu dày rồi. Cho nên, chúng ta biết làm thế nào để giúp tất cả chúng sanh khơi gợi ra cái thiện căn yếu ớt của họ, làm cho thiện căn của họ tăng mạnh lên. Cái này là công đức vô lượng. Người có đầy đủ thiện căn sâu dày phải giúp đỡ chúng sanh khổ nạn của thế gian này. Chúng sanh khổ nạn thì chiếm đa số, người có thiện căn tăng trưởng thì chiếm số ít. Trong quá khứ, khi tôi ở trên giảng đài, tôi đã dùng thí dụ để nói rõ hiện tượng này. Đặc biệt là xã hội hiện tại này của chúng ta, ở trên quả địa cầu này do sự phát triển của khoa học kỹ thuật, làm cho hình thái ý thức cách thức sống của chúng ta có thể nói đã làm thay đổi 180 độ. Lời giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền ngày nay có thể mở rộng hay không? Nếu như dùng phương pháp của các Đại đức ngày xưa, một mực không thay đổi, mà muốn mở rộng trong xã hội hiện nay thì khẳng định là làm không được, không có người đồng ý chịu tiếp nhận. Vậy phải làm bằng cách nào? Nhất định phải thông qua cách thức hiện đại hóa, làm cho con người ngày nay cảm nhận được sự ưa thích, âm thầm thay đổi, mới có thể nhận được kết quả. Điều này nhất định là khó độ, cho nên nhất định phải có trí huệ cao độ, phải có thiện xảo phương tiện cao độ, chúng ta mới có thể giúp được người khác.

Ở chỗ này, cái căn bản nhất, một nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn không thay đổi, nhất định phải tuân thủ, Thích Ca Mâu Ni Phật vì chúng ta mà đã thị hiện "**Làm được rồi mới nói**". Đây là một nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn không thay đổi, cũng chính là nói bản thân chúng ta phải làm được, tự mình làm không được hoặc chưa làm được, có sử dụng phương thức khéo léo như thế nào đều cũng không có cách làm cho người khác tin tưởng.

Phật dạy chúng ta không tham, chúng ta có làm được chưa? Đối tượng để tham quá nhiều, pháp Phật quy nạp chúng thành năm loại là tài-sắc-danh-thực-thù, chúng ta có làm được hay không? Nếu như làm không được thì người ta sẽ không phục bạn. Tự mình trước tiên phải làm được, làm trước hãy nói. Năm xưa Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh, bản thân Ngài làm được, trước tiên làm được, sau đó mới nói. Ngày nay Phật pháp của chúng ta đã suy, Phật pháp chẳng có cách, những điều tốt như thế, xác xác thực thực đối với xã hội này, đối với người thế gian khẳng định là có giúp đỡ. Giống như ngày xưa, Âu Dương Cánh Vô đã nói, Phật pháp không phải là tôn giáo, không phải triết học, mà là thứ ngày nay cần đến. Ông đã nói một cách khẳng định như vậy. Chư vị Đại đức đã lao tâm nhọc sức để tuyên dương, tại làm sao mà không thể có được kết quả vậy? Vì chúng ta đã làm ngược với nguyên tắc căn bản, bản thân mình không làm được tấm gương, tuy là nói hay, mọi người nghe qua thì rất thích, cũng tán thán, cũng cổ vũ, nhưng mà không thể làm theo. Tại sao vậy? Người nói được mà làm không được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh không chỉ bằng ngôn giáo, mà còn là thân giáo, ý giáo, tam luân giáo học, chân thật làm được vô tư vô ngã.

Rào cản đầu tiên khó khăn nhất của chúng ta ngày nay là "Ngã", tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm đều là "lợi ích cho mình". Cái này là tiêu rồi. Chúng tôi khi ở trên giảng tòa thường xuyên nhắc nhở với các vị đồng tu, ý niệm "lợi ích cho mình" là của tâm luân hồi, nghiệp đã tạo bởi tâm luân hồi đều là nghiệp luân hồi, thiện căn tạo một chút thiện nghiệp, kiếp sau ở trong quả báo của ba đường thiện, chỉ có như vậy mà thôi. Cho nên chúng ta đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay không có cách nào để thoát khỏi sáu cõi luân hồi, nguyên nhân căn bản là gì vậy? Chính là không thể đem cái tâm luân hồi thay đổi, cái gốc bệnh của chúng ta là ở chỗ này. Pháp môn Tịnh Độ, chúng ta cũng hoàn toàn không phải là gặp được ở đời này, ở trong đời này mới vừa gặp được, bạn không thể tiếp nhận được pháp môn này, mà do đã trồng thiện căn vô lượng kiếp rồi, trong quá khứ đã từng gặp qua nhiều lần rồi. Thế nhưng tại sao mà không thể vãng sanh vậy? Vẫn còn cái sai trong tâm luân hồi. Điều này là quan trọng hơn tất cả những cái khác. Nếu như không thể thay đổi, nghiêm túc mà thay đổi, chúng ta trong một đời này sẽ không có nắm chắc phân vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như không nắm chắc được, bạn nhất định sẽ chần chừ do dự. Trong "Kinh Vô Lượng Thọ" nói rất hay, nghi là sự chướng ngại nghiêm trọng nhất cho Bồ Tát, chướng ngại cái tâm Bồ Đề của bạn, chướng ngại Bồ Tát đạo của bạn, tất cả mọi hành vi của bạn cứ như cũ mà tạo nghiệp. Cho nên các vị đồng tu cần phải suy nghĩ tường tận, số người học Phật tuy là đông, sau khi qua nhiều lần sàng lọc, người học Phật chân chính thì không có bao nhiêu. Không những phải hiểu rõ cái đạo lý này, chân tướng sự thật cũng phải biết cho rõ ràng, làm sao để cứu lấy mình, làm sao để độ cho mình. Sau khi độ mình rồi thì mới có thể độ người, hay nói cách khác, tự bản thân mình nắm chắc phân vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, sau đó mới giúp đỡ người khác. Cái tâm thái này không giống nhau. Mấu chốt quan trọng nhất đó chính là ở chỗ "buông xuống". Chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ, ghi nhớ cho vững chắc: "**Buông xuống**". Trong Niệm Phật đường, chủ thất sư thường xuyên ân cần dặn dò chúng ta buông xuống thân tâm thế giới, nhất tâm chánh niệm, vậy thì đúng. Chúng ta phải ghi nhớ, thời thời khắc khắc phải nhớ buông xuống.

Buông xuống thực hành ở những lúc nào? Ngay ở chỗ khởi tâm động niệm. Ý niệm vừa khởi lên liền biết rằng cái ý niệm này là sai rồi, lập tức buông xuống. Làm sao buông? Thay vào đó bằng câu "A Di Đà Phật", đem cái ý niệm của chúng ta thay đổi liền, đổi thành câu Phật hiệu, đổi thành niệm Phật. Đây là cách mà Tịnh tông thường dùng, cách này vô cùng vi diệu, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, chỉ cần bản thân mình chuyển cái ý niệm này thành câu "A Di Đà Phật". Cổ Đại đức thường thường nói: "*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chận*". Chúng ta là phàm phu, làm sao mà không có cái đạo lý khởi ý niệm chứ? Không khởi ý niệm thì bạn không cần phải tu hành, bạn là Thánh nhân rồi, bạn không phải là phàm phu. Chúng ta là phàm phu, khẳng định là có ý niệm. Có ý niệm, cổ nhân nói phải nhanh chóng thay đổi. Sự cảnh giác của bạn phải cao, giác tánh cao, ngộ tánh cao, thì sự giác ngộ lại cao, bạn liền nhanh chóng thay đổi, cái ý niệm đầu vừa mới khởi, cái ý niệm thứ hai phải chuyển đổi lại. Ngộ tánh kém một chút, có thể đến ý niệm thứ ba, ý niệm thứ tư phải biết là không đúng, nhanh chóng chuyển đổi liền. Kém hơn chút nữa có thể là trong một - hai phút, trong một - hai phút thì đã có không ít ý niệm rồi, phải chuyển đổi lại. Có thể trong một - hai phút mà chuyển đổi lại là khá lắm rồi. Càng nhanh càng tốt. Cho nên phải biết, ngày nay chúng tôi nói tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành, tôi nói hai mươi chữ vẫn là quá dài, nhưng trong hai mươi chữ này nói được rõ ràng, nói được cụ

thê: "**Chân thành - thanh tịnh - bình đẳng - chánh giác - từ bi, nhìn thấu - buông bỏ - tự tại - tùy duyên - niệm Phật**". Đơn giản hơn một chút nữa, có bốn chữ: "**Thuần tịnh thuần thiện**". Chúng ta ở trong cuộc sống hàng ngày, xử sự đối người tiếp vật thì tu cái gì? Chính là tu điều này.

"Thuần tịnh", tâm của chúng ta tuyệt đối không thể có chút nào nhiễm ô. Cái gì là nhiễm ô? Thất tình ngũ dục là nhiễm ô. Tôi đã nói hết lời, hi vọng ai lạc ái ố dục là ô nhiễm, phải cảnh giác. Cái sự ô nhiễm này chính là bất tịnh, bất tịnh thì không thể sanh Tịnh Độ. Đại đức xưa thường xuyên nhắc nhở chúng ta: "*Tâm tịnh tức Phật độ tịnh*". Tâm của chúng ta không thanh tịnh làm sao mà có thể sanh Tịnh Độ được? Niệm Phật sanh Tịnh Độ, không sai, chính là vừa nói, cái ý niệm của bạn vừa khởi lên, lập tức đổi thành "A Di Đà Phật", như vậy mới có thể sanh Tịnh Độ. Dùng phương pháp niệm Phật để tu tâm thanh tịnh, tu niệm Phật Tam Muội. Không phải một mặt niệm Phật, một mặt khởi thất tình ngũ dục, một mặt khởi vọng tưởng, như vậy không được, không có tác dụng, cổ Đại đức nói "*đau ốm rát họng cũng uống công*".

Thứ hai là tu tâm "thuần thiện". Cần phải khiến bản thân mình ngay trong một đời này đối với tất cả chúng sanh là tuyệt đối không có một chút oán hận nào, không có một chút bất thiện nào. Chúng sanh bất thiện là chuyện của họ, không thể đem cái bất thiện của họ chuyển thành cái bất thiện của chính mình, điều này là sai lầm nghiêm trọng. Điều bất thiện của họ chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, nếu như nhìn không thấy được thì bạn bị ngớ ngẩn rồi, làm sao mà có trí huệ? Rất là rõ ràng, rất là minh bạch, tự mình vĩnh viễn duy trì như như bất động, chính là "Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo" nói: "*Không để chút bất thiện nào xen tạp*". Chúng ta từ ở chỗ này mà dụng công phu. Ở trong cuộc sống hàng ngày, các vị đồng tu hãy ghi nhớ, đừng bao giờ hiểu sai lời nói, cho rằng nếu như làm như thế này thì khác nào người học Phật đã biến thành người ngốc, có phải đã biến thành người không có tri giác rồi sao? Người không có tri giác là người mắc bệnh ngu si, người mắc bệnh ngu đần thì không thể thành Phật. Vậy người học Phật phải làm người như thế nào, phải sống như thế nào trong xã hội này? Bạn vốn sống như thế nào thì vẫn cứ y như thế đó mà sống, trước đây làm việc như thế nào thì vẫn cứ y như thế đấy mà làm việc, trên hình tướng không có thay đổi, ở trong tâm thì có thay đổi. Bạn nhìn thấy một sự việc hoan hỷ, có thể mỉm cười hay không? Có thể. Nhìn thấy một sự việc không vui, có thể phát cáu mà mắng người hay không? Cũng có thể. Vậy là đã động tình cảm rồi phải không? Phải học Vĩnh Gia Đại Sư, "phân biệt không phải là ý". Điều này là đúng. Biểu hiện sự qua lại cùng với mọi người cũng là thất tình lục dục, nhưng đó là sự biểu diễn, không phải thật. Người thế gian thì làm thật, người học Phật là biểu diễn, không phải là thật. Người học Phật thì giống như đang ở trên sân khấu diễn hát vậy, cái kịch bản viết đến đoạn kêu bạn khóc thì bạn phải khóc, kêu bạn phải cười thì bạn cũng phải cười, không phải chính bạn muốn cười hay muốn khóc, mà là ở trong kịch bản viết như vậy thì phải diễn như vậy, mà còn phải diễn cho thật là giống. Toàn bộ đều là giả. Cho nên người giác ngộ cùng với người chưa giác ngộ ở cùng với nhau, người giác ngộ là Phật Bồ Tát, gọi là du hí thần thông. Tại sao phải dùng những phương pháp này vậy? Không dùng các phương pháp này thì không có cách nào khác để tiếp xúc với người thế gian. Người thế gian vừa thấy, các bạn là người ngốc nghếch, người không có tình cảm, họ làm sao mà qua lại với bạn? Cho nên nhất định bạn phải diễn kịch cho họ xem. Trong Kinh thường dạy chúng ta "vì người diễn thuyết", diễn chính là biểu diễn, vì người khác biểu diễn,

chính là cái ý này, như vậy mới có thể độ được chúng sanh, ở trong tâm của chính mình thật sự là chẳng động chút nào cả, giống như trong "Kinh Kim Cang" đã nói: "*Bất thủ u tướng, như như bất động*". Chúng ta ở trong cuộc sống mà luyện, đối với bản thân mình thực sự là "*Bất thủ u tướng, như như bất động*", đối với người khác phải diễn cho thật là giống. Không có chuyện này thì làm sao mà có thể thành tựu cho chính mình, làm sao mà có thể giúp đỡ người khác?

Chúng ta nên có một niềm tin kiên định vĩnh hằng. Tất cả chúng sanh có thiện căn, "*chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì*", chúng ta mới có thể phát Bồ Đề tâm phổ độ chúng sanh. Đừng cho rằng chúng sanh tạo ác tạo nghiệp. Tạo ác tạo nghiệp là họ mê hoặc, họ có thiện căn hay không? Họ có thiện căn. Cổ nhân chúng ta dạy học, sách giáo khoa soạn rất hay, câu đầu tiên trong "Tam Tụng Kinh" là: "*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*", chính là đã nói ở chỗ này: "*Chúng sanh thiện căn bất khả tư nghì*". Tại sao sự thành tựu của chúng sanh có sự sai biệt lớn như vậy? Có làm Phật, có làm Bồ Tát, có rơi vào trong địa ngục, biến thành ngựa quỷ, súc sanh, tại sao có sự thay đổi to lớn như vậy? Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay: "*Đều do gặp duyên không đồng*". Câu này cùng với hai câu nói ở dưới đây trong "Tam Tụng Kinh" là có cùng một ý nghĩa: "*Tánh tương cận, tập tương viễn*". Cái "tập tương viễn" này chính là gặp duyên không đồng, cái gọi là "*gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*". Đối với phàm phu sáu cõi luân hồi chúng ta mà nói, chúng ta có thể thành tựu hay không, mấu chốt là ở tại cái "Duyên", dùng từ ngữ hiện tại mà nói là "cơ hội", "điều kiện". Đời sống tu hành của mỗi người chúng ta, điều kiện không giống nhau, cơ hội không giống nhau, nhưng mà phải biết rằng, thường thường trong cuộc đời của một người đều có những cơ duyên rất tốt, nhưng mà cái cơ duyên này làm sao? Bạn không có nắm bắt được nó, không giữ được nó. Cho nên phải biết giữ chặt cơ hội này, vì sau khi đánh mất nó đi thì không dễ gì gặp được lần thứ hai, điều này thì không dễ dàng đâu, không phải là bạn lúc nào cũng gặp được, cho nên gặp được thì phải giữ lấy nó. Bạn có thể giữ chặt cái duyên, làm sao mà có cái đạo lý không thành tựu?

Cái cơ duyên đầu tiên chúng ta học Phật là "thân cận minh sư". Trong "Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung" đã có nói điều kiện đầu tiên này. Cuối cùng của "Kinh Hoa Nghiêm" thì hiện cho chúng ta 53 tham vấn, tham phỏng thiện tri thức, đây là điều kiện đầu tiên, chính là chúng ta thường hay nói là cần lão sư giỏi, cần môi trường học tập tốt, cần những bạn học giỏi. Nếu mà ba điều kiện này có đủ thì tiến bộ rất nhanh. Nhưng mà ba điều kiện này thật sự là có thể gặp mà không thể cầu. Ngẫu nhiên gặp được, tự mình phải có trí huệ, bản thân phải có huệ nhãn, nắm lấy cơ hội, cái cơ hội này sẽ không bị mất đi.

Tôi so với các vị xuất gia khác, các vị xuất gia cùng khoảng thời gian với tôi thì tôi may mắn hơn một chút. Tôi gặp được những cơ duyên này, tôi biết cách nắm bắt cơ duyên, tôi hiểu được. Tôi cảm kích Chương Gia Đại Sư đã giúp tôi mà chọn lựa con đường nhân sinh này. Tôi ở Đài Trung, thân cận với lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm, đây là duyên phận. Lão sư tốt có rồi, ở đạo tràng tu học cũng không có chương ngại gì lớn, đó chính là đồng tham đạo hữu. Ban đầu, lão sư Lý mở một lớp học Kinh, cũng giống như lớp bồi dưỡng hiện nay của chúng ta vậy. Lớp của ông chỉ mở có một khóa rồi thôi. Khóa này là hai năm, nếu tính thử thời gian, đại khái là cùng chúng tôi cách nhau không quá ba tháng. Mỗi một tuần, thầy lên giảng bài ba giờ đồng hồ, mỗi năm

sử dụng khoảng 40 tuần lễ, hay nói cách khác, cộng hết tất cả không đến 100 lần, thời gian không đến 300 giờ. Đồng học của chúng tôi hơn 20 người, thế là có đồng tham đạo hữu rồi. Nhưng sau khi lớp học này kết thúc, các đồng tham đạo hữu của chúng tôi tản đi hết, vậy phải làm sao? Tản đi hết, đối với việc tu học của chúng tôi sẽ tạo ra sự khó khăn rất lớn. Tôi đi tìm, tôi tìm được sáu vị đồng học, kể cả tôi nữa là bảy người. Tôi đi tìm các đồng học, chúng tôi vẫn là duy trì mỗi tuần một lần. Trong mỗi lần tập giảng, cùng nhau góp ý. Bảy vị đồng học của chúng tôi, tôi ở Đài Trung 10 năm, chúng tôi đã duy trì 10 năm. Sau khi tôi rời khỏi Đài Trung, tôi nhắc nhở các đồng học: "Hy vọng là cái lớp học nhỏ của bảy người chúng ta không phải giải tán nữa, tiếp tục duy trì". Nhưng mà sau khi tôi rời khỏi Đài Trung, lớp học nhỏ này vô hình trung cũng giải tán luôn. Do vậy mới biết, nếu tôi không chủ động đi tìm vài vị đồng học, mỗi một tuần lễ chúng tôi cộng tu một lần. Buổi cộng tu đó của chúng tôi không phải là niệm Phật mà là tập giảng. Sau khi tập giảng xong, có khoảng một tiếng rưỡi đồng hồ nghiên cứu thảo luận. Cơ hội này, nếu như không nắm bắt thì làm sao chúng ta có thể thành tựu?

A Di Đà Phật...

Tập 257

Cho nên trong rất nhiều đồng học, chí thú mỗi người không như nhau, tìm ba - năm người chí đồng đạo học, việc này không phải việc khó. Đồng học phát tâm học giảng Kinh thì có, nhưng mà không tham gia lớp bồi huấn thì sẽ có sự khó khăn nhất định. Tại Trung Quốc Đại Lục, có một số cư sĩ tại gia phát tâm giảng "Kinh Vô Lượng Thọ", đã giảng rất nhiều lần, có thể nói Kinh này họ đã đọc rất là thuộc, giảng cũng rất thạo, nhưng mà họ mang băng ghi hình ấy đem đến cho tôi xem thử thì đây rầy vấn đề. Nguyên nhân là gì? Không có trải qua sự huấn luyện chính thức. Nếu như dùng kỹ thuật diễn giảng của cư sĩ Lý Bình Nam, là tiêu chuẩn của quyển "Nội Điển Giảng Tọa Chi Nghiên Cứu" để đo lường thì họ không đạt tiêu chuẩn. Cho nên, phàm là các đồng học phát tâm học giảng Kinh thì phải nên tham gia lớp bồi huấn. Thời gian của lớp bồi huấn không dài, trọng điểm huấn luyện của chúng tôi chính là truyền thụ phương pháp kỹ xảo trên giảng đài. Bạn học cái này rồi, tương lai bạn lên bục giảng, cho dù giảng không hay, người ta vừa nghe biết bạn xuất thân là người trong nghề, bạn không phải nhắm mắt làm liều. Những thứ này thì cũng giống như việc bồi huấn phương pháp dạy học cho giáo viên trong trường sư phạm. Những giáo viên học ngành sư phạm này nhất định phải học "phương pháp dạy học", phải học "tâm lý học giáo dục", đây là hai môn học bắt buộc của họ. Chúng ta bồi huấn pháp sư, bồi huấn nhân tài giảng Kinh, trọng điểm của khóa trình cũng là hai môn này. Bạn không hiểu được tâm lý của đại chúng thì bạn không có cách nào khế cơ. Phải làm được khế lý khế cơ, đây là việc nhất định phải học tập.

Vì vậy, Phật phổ độ chúng sanh, đây là hoằng nguyện của Phật. Lại nói Phật không độ người không có duyên, không có duyên là gì? Không tiếp nhận, không tin, không chịu học, không thể y giáo phụng hành, đều là thuộc về chúng sanh không có duyên. Do đây mà biết, có duyên hay không không phải là do nơi Phật, mà là do nơi phía chúng

sanh, còn về phía Phật thì là bình đẳng. Trong Phật pháp thường hay nói: “*Phật thì môn trung, bất xả nhất nhân*”. Cho nên, chúng ta phải khẳng định chúng sanh có thiện căn, ở trên ba thiện căn mà nói, không tham không sân không si, quyết định là không có tự tư tự lợi. Đây là cái gì? Đây là bản thiện của tất cả chúng sanh. Tại vì sao bây giờ bạn lại có tự tư tự lợi, bạn lại có tham sân si mạn? Đây là tập tính. Căn từ vô thí kiếp đến nay đã bị những thứ bất thiện hun đúc thành cái tập khí này.

Duyên ở xã hội trước mắt này, xã hội này là một cái thùng nhuộm tham - sân - si - mạn lớn, chúng ta bước vào xã hội này, những gì bạn nhìn thấy, những gì bạn nghe thấy, cho đến những thứ bạn nghĩ đến, không gì mà không tự tư tự lợi, không gì là không tổn người lợi mình, không gì là không tham sân si mạn. Cứ cho rằng đây là bình thường, đây là việc hợp lý là sai rồi. Sai tại chỗ này. Cho nên chúng ta phải khẳng định tất cả chúng sanh vốn thiện, phải biết được bất thiện là tập tính của họ, vậy thì chúng ta đối với tất cả chúng sanh bất thiện, cái tâm thái này liền sẽ thay đổi trở lại, sẽ giống như chư Phật Bồ Tát dùng đôi mắt từ bi để nhìn chúng sanh, tuệ nhãn pháp nhãn của chư Bồ Tát từ từ chúng ta sẽ tập thành. Điểm này vô cùng quan trọng.

Lại nói đến xã hội ngày nay, đại đa số người là bất thiện, thiểu số người chúng ta có năng lực để giúp đỡ họ hay không? Nói các vị biết, khẳng định là có năng lực. Có hiệu quả bao lớn? Vậy còn phải xem cách làm của chúng ta thế nào. Đạo lý này chính là làn sóng mà nhà khoa học ngày nay đã nói. Phật pháp của chúng ta mấy nghìn năm trước, Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói với chúng ta, nhưng Ngài không có nói đến chữ “làn sóng”, nhưng ý nghĩa thì hoàn toàn tương đồng. Phật nói: “*Một niệm bất giác mà có vô minh*”, đây là nói đến làn sóng thứ nhất, làn sóng đầu tiên nhất. Vì sao lại sinh ra làn sóng? Vì bất giác. Trên “*Kinh Lăng Nghiêm*” đã nói rất thấu triệt, vô minh là từ “*một niệm bất giác*”. Bất giác chính là làn sóng động, giác rồi thì không động nữa. Bởi vì chúng ta bất giác, chúng ta vĩnh viễn cũng không thấy được sự vô minh, bởi vì sao? Vì động, động mà không biết động. Phật Bồ Tát không có động, không động nên các Ngài có thể thấy được bạn đang động, cho nên các Ngài biết, do làn sóng động thứ nhất, sau đó thì đã sản sinh ra một phản ứng dây chuyền. “*Vô minh bất giác sinh tam tế, cảnh giới vi duyên trường lực thô*”, đây là nhà Duy Thức Học đã nói. Người thời xưa, khởi tâm động niệm chính là làn sóng, chúng ta có thể gọi đó là làn sóng tư tưởng. Sóng tư tưởng còn đi nhanh hơn so với sóng điện từ, còn phức tạp hơn. Sóng điện từ là hiện tượng vật lý, khởi tâm động niệm là hiện tượng tâm lý, tâm là năng hiện năng biến, vật chất là sở hiện sở biến, hiện nay nhà khoa học gọi là vật lý. Khoa học phát triển mãi cho đến ngày nay, giải thích hiện tượng của vũ trụ mà không có cách nào nghiên cứu được viên mãn, bị thiên về một bên. Nó bị thiên về một bên là sở biến sở hiện, phía bên năng hiện năng biến thì đã bị bỏ mất. Phật pháp đối với chân tướng sự thật này đã nhìn được chuẩn xác, nói được thấu đáo, nhưng mà rất đáng tiếc là người hiện tại không tin vào Phật pháp.

Vì sao mà người hiện tại không tin vào Phật pháp? Nói đến Phật pháp là mê tín, là tôn giáo, xa rời hiện thực, vừa chụp những cái mũ này lên thì Phật pháp liền mất giá trị. Trách nhiệm này là thuộc về ai? Chúng ta đứng trên lập trường khách quan mà nói, người nói những lời này họ không có tội. Ngày nay trong xã hội này, hiện tượng mà Phật giáo biểu hiện ra, quả thực trước khi tôi còn chưa có học Phật, cách nhìn của tôi đối với Phật pháp cũng giống như họ, là mê tín, là tôn giáo, xa rời hiện thực, tôi cũng

có cách nhìn như vậy. Bởi vì sao lại tạo thành cách nhìn của xã hội đại chúng như vậy? Vì Phật giáo chúng ta đã biểu hiện ra chính là cái dáng vẻ như vậy. Từ đây mà biết, chúng ta đã làm sai, người ta nói không có sai, làm sao có thể trách người khác được? Trước mắt, tứ chúng đệ tử chúng ta, đã xuất gia, dáng vẻ giống với dáng vẻ của người xuất gia, rốt cuộc Phật giáo là cái gì thì đã làm cho rõ hay chưa? Phật là gì? Giáo là gì? Phật giáo là gì? Ba vấn đề này có mấy người có thể trả lời được chính xác? Phật giáo dạy là những gì? Chúng ta những người tại gia, xuất gia này, tứ chúng đệ tử các tín đồ này học là những gì? Ngay đến cái này mà bản thân cũng không rõ ràng, thì người ta nói chúng ta là mê tín, nói chúng ta là tiêu cực, chúng ta dùng lời gì để phản bác lại người khác? Cho nên trách nhiệm này không phải ở người khác, mà ở bản thân của chúng ta.

Khi tôi còn là thanh niên, nếu như không phải tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu với tôi, thì cả cuộc đời này của tôi cũng không biết ở trong Kinh Phật lại có nhiều thứ tốt đẹp đến như vậy. Không có người giảng giải cho chúng ta, không có người nói cho chúng ta được rõ. Tôi sau khi vừa được tiếp xúc, thật giống như là tìm được báu vật vậy. Thứ tốt đẹp như vậy mà không có người tuyên dương, bạn xem, đáng tiếc biết bao. Trong xã hội nhiều người như vậy, báu vật ngay trước mắt, thế xuất thế gian những vấn đề gian nan phức tạp đến đâu cũng đều có thể tìm được lời giải ở đây, đều có thể tìm được phương pháp giải quyết. Đáng tiếc là họ không học! Chúng ta ngày ngày đang giảng giải, mà họ không nghe. Bạn xem, đáng tiếc biết bao. Một ca sĩ nổi tiếng lên sân khấu biểu diễn, vé vào cổng thì đắt đỏ đến như vậy, mà có đến mấy vạn người đến xem. Một trận thi đấu thể thao, vé vào cổng cũng cao đến như vậy, cũng có đến mấy mươi nghìn người đi thưởng thức. Vậy mà một thứ tốt như vậy, lại có lợi ích mật thiết cả đời đối với bản thân, mời họ đến, không lấy tiền mà họ cũng không đến. Bạn nói xem, còn có cách nào chứ! Chúng ta chỉ đành nói chúng sanh nghiệp chướng sâu nặng, không có phước báo, ngoài việc này ra còn có thể nói gì nữa. Cho nên ngày nay quan trọng nhất, nếu chúng ta muốn Phật pháp hưng, nhất định phải từ chính bản thân mình làm ra cái hình tượng cho người khác xem.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại vườn Lộc dã cùng năm Tỳ Kheo lập nghiệp. Phật Đà - một vị lão sư cùng năm người học trò đã bắt đầu sự nghiệp từ vườn Lộc dã. Cho nên tôi cũng thường nói, hiện nay mà chân thật có năm vị Tỳ Kheo thì có thể hưng giáo, có thể khiến cho Phật giáo được chấn hưng trở lại, làm lợi ích cho chúng sanh ở thế giới này. Hay nói cách khác, đi đến nơi nào để tìm ra năm người có thể buông bỏ được tự tư tự lợi? Việc này thì khó. Thật sự không có cái tâm tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn, không tham muốn ngũ dục lục trần, có thể có được năm người như thế để hợp thành một tăng đoàn, thì có thể phục hưng Phật giáo trên toàn thế giới. Đáng tiếc từ khi tôi mới học Phật, đã suy nghĩ 50 năm cũng chưa nghĩ ra, đừng nói là năm người mà tìm một người cũng tìm không ra. Không chịu buông bỏ tự tư tự lợi của chính mình, không chịu buông bỏ danh văn lợi dưỡng của chính mình, thì không còn cách nào. Suy xét cho cùng thì chúng sanh không có phước báo. Nếu như chúng sanh có phước, nhất định có thể cảm được chư Phật Bồ Tát thị hiện.

Chúng ta tiếp đến câu dưới cùng: **“Chư Phật thánh lực, chư Phật thế giới diệt bất khả tư nghị”**.

Đây là nói đến hai sự việc. “Thánh lực” thông thường ở trong nhà Phật thì nói là, trên quả địa Như Lai mười loại đức năng, là mười lực. Bồ Tát cũng đều có giống như vậy, nhưng năng lực của Bồ Tát thấp hơn một bậc so với Phật. Mười loại năng lực này A La Hán không có, phàm phu đương nhiên càng không thể có. Chúng ta phải tin tưởng, phải tin cho được, năng lực của Phật thực tại mà nói, chính là ở trong tự tánh của chúng ta vốn là có đầy đủ trí tuệ đức năng tướng hảo, ở trong tự tánh chúng ta hết thảy đều đầy đủ. “Chư Phật thánh lực” không phải do tu mà có, mà là tự tánh vốn sẵn có. Ngay cả tướng hảo trên quả địa Như Lai, chúng ta hiện nay nói là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, ở trên một số Kinh điển Phật nói, Bồ Tát thành Phật rồi dùng thời gian 100 kiếp để tu tướng hảo. Tu cái gì vậy? Trồng thiện nhân được thiện quả. Nói các vị biết, những lời này là Phật phương tiện mà nói, không phải thật sự nói, là Phật thị hiện cho chúng ta thấy. Bởi vì phàm phu đều muốn chính mình có tướng tốt, Phật liền dùng phương pháp này để làm ra một cái hình tướng cho bạn xem. Không phải bạn muốn tướng tốt sao? Tướng tốt phải trồng nhân tốt, dạy cho bạn đoạn ác tu thiện, dụng ý chân thật là tại chỗ này. Nhưng mà đó cũng không phải là giả, Như Lai ở trên quả địa, ác đã đoạn tận, thiện đã tu viên mãn rồi, còn phải dùng khoảng thời gian 100 kiếp để đi làm sự việc này sao? Không cần thiết nữa. Chúng ta biết rằng đó là biểu diễn, đó là thị hiện, đó là dạy người mới học. Chúng ta hiểu được cái ý nghĩa này.

Thánh lực trên quả địa chư Phật, biểu hiện ra là ở chỗ nào? Biểu hiện tại Y Chánh Trang Nghiêm của các Ngài. Chúng ta ở trên Kinh Đại Thừa xem thấy chư Phật Như Lai, ở trên chánh báo nói Phật có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải chỉ có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, mà tướng hảo vô lượng vô biên, mọi người đọc Kinh Đại Thừa thì sẽ xem thấy. Trên Y báo, đó chính là trang nghiêm thế giới, trang nghiêm quốc độ. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy Thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ Lô Giá Na. Ở trên Kinh điển Tịnh Độ, chúng ta nhìn thấy Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó không phải là công sức con người xây dựng nên, mà là tự tự nhiên nhiên mà biến hóa ra. Thực tại mà nói, chính là “*duy tâm sở hiện*” mà trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói. Là tâm gì? Tâm Phật. Tâm Phật chính là cái tâm thuần tịnh, tâm thuần thiện, hiện ra cái thế giới tốt đẹp đến mức độ như vậy, là quả báo, đó không phải là tạo ra, quyết không phải có ý muốn làm ra như vậy, mà là hiển hiện ra hình dạng như vậy một cách tự nhiên. Cho nên, Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc, liền nhìn thấy cái thế giới từ tự tánh biến hiện ra, chính là như vậy, nhất định không có thêm một chút cái ý nào ở trong đó. Phật không có “*tôi nghĩ thế này, tôi nghĩ thế kia*”, không có thêm một chút ý nào cả. Thêm một chút ý gì sẽ hỏng ngay, vậy Nhất Chân Pháp Giới liền biến thành thập pháp giới rồi. Cho nên, không có chút ý riêng nào ở bên trong mới là thuần tịnh thuần thiện. Có chút ý riêng nào xen tạp ở bên trong, thì đã không còn thiện, đã không còn tịnh rồi. Đạo lý này không thể không biết.

Phàm phu chúng ta sau khi xem xong, ngày ngày đều khởi vọng tưởng. Phật dạy chúng ta phải “lấy khổ làm thầy”, trải qua cuộc sống thanh bần. Tại vì sao người ở Thế giới Cực Lạc lại hưởng thụ đến như vậy? Cho nên có một số người nhìn thấy Thế giới Cực Lạc Y Chánh Trang Nghiêm liền lác đầu, không muốn đi. Vì sao vậy? Quá xa xỉ, quá phồn hoa. Họ rất thanh cao, muốn làm một người tu đạo cho tốt, làm một vị tăng khổ hạnh, họ không hiểu được cảnh giới của người ta vốn dĩ là như vậy. Bạn nói nó quá xa hoa, bản thân phải làm khổ hạnh, vậy là bạn có cái ý riêng, người ta thì không hề có, tâm của người ta thuần tịnh, tâm của bạn không tịnh, tâm người ta thì thuần

thiện, tâm của bạn không thiện. Những đạo lý này rất sâu, rất rộng. Cho nên Phật ở tại chỗ này đã giới thiệu thêm cho chúng ta là “không thể nghĩ bàn”, chư Phật thánh lực không thể nghĩ bàn, chư Phật thế giới cũng không thể nghĩ bàn, Y Chánh Trang Nghiêm đều không thể nghĩ bàn. Nếu như chúng ta muốn được không thể nghĩ bàn, thì cảnh giới này liền hiện tiền. Phiền phức nhất là chúng ta ngày ngày muốn nghĩ, ngày ngày muốn bàn, cái này thì phiền phức lớn rồi, cho nên đối với cảnh giới của Phật vĩnh viễn không có cách nào thể hiện. Suy nghĩ của chúng ta xưa nay chưa hề ngừng nghĩ, còn nghị luận thì đến khi đi ngủ mới thôi, mới có thể ngừng lại, nhưng mà suy nghĩ không có ngừng lại, khi ngủ còn nằm mộng, trong giấc mộng vẫn còn nghị luận, vậy thì hết cách rồi. Trong mộng vẫn khởi vọng tưởng, trong mộng vẫn còn nghị luận, vậy thì thật khó. Đến lúc nào thì nghĩ bàn cho cùng tận, thì bạn nhập Tam Muội, thậm thâm Tam Muội, Tam Muội chính là thiền định, thì bạn đã nhập thậm thâm thiền định. Ở ngay trong thậm thâm thiền định, cảnh giới chư Phật liền hiện tiền. Trong định cảnh giới liền hiển hiện, hiển thị ra năng lực của Phật. Năng lực của Phật vô lượng vô biên, các Ngài cũng có gia trì chúng ta một phần.

Chúng ta được gia trì bởi oai thần của chư Phật Bồ Tát, mấu chốt là ở tại lòng tin chân thành. Ấn Quang Đại Sư nói rất hay: *"Một phần thành kính được mười phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích"*. Thành kính không phải đơn thuần dùng tưởng tượng, cái đó không được, còn phải thực tiễn được, có thể thực tiễn mới chân thật là thành kính. Hay nói cách khác, nhất định phải đầy đủ “tín - giải - hành - chứng”, đây mới là sự thành kính chân chánh. Có tín, có giải mà không có hành, cái tín - giải đó cũng không phải là thật. Có thể hành, không thể chứng, cái chứng này là gì vậy? Người hiện tại chúng ta gọi là thành tích, là hiệu quả, bạn chiếu theo mà làm, sau khi làm rồi không có hiệu quả, không có biểu hiện thành tích. Tuy rằng làm không phải sai sót về mặt phương pháp, vậy thì chính là sai sót về mặt lý luận. Đây là nói đến chỗ khó của việc học Phật, chân thật là chỗ khó. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Quả thật là có chỗ khó. Chỗ khó khăn nhất định phải tự mình khắc phục, tự mình chân thật phát tâm. Nếu như chân thật giác ngộ được việc lớn sanh tử, luân hồi đáng sợ, thật có cái tâm ở ngay trong đời này liễu sanh tử thoát luân hồi, vậy thì bạn có hy vọng. Nếu như bạn không có cái ý niệm này thì bạn thật sự rất khó giác ngộ, bạn nhất định vẫn sẽ bị cảnh giới xoay chuyển, trong cảnh giới bạn sẽ không thể tự làm chủ. Tuy rằng có rất nhiều duyên thù thắng, bạn cũng không dễ gì nắm bắt được. Cho nên, phát tâm là việc khó.

Người tu hành, đầu tiên phải phát tâm, chúng ta có lúc gọi là phát nguyện. Phát tâm là dẫn đường cho việc tu hành. Người thế gian làm sự nghiệp thế gian muốn có thành tựu cũng phải lập chí nguyện trước tiên. Lập chí chính là họ ở ngay trong một đời có một phương hướng để nỗ lực, có một mục tiêu để nỗ lực, họ sẽ đạt được. Người nếu không có chí, học Phật nếu không có nguyện, vậy thì cũng giống như chiếc thuyền ở giữa biển lớn mà không có phương hướng, không có mục tiêu, mãi mãi ở trên biển trôi dạt theo sóng nước, họ làm sao mà có thành tựu? Chúng ta ngày nay học Phật, đặc biệt là chư vị đồng tu xuất gia, các vị phải có mục tiêu, phải có phương hướng, cả đời không thay đổi mục tiêu phương hướng, khẳng định bạn sẽ có thành tựu, quyết định không bị dao động bởi cảnh giới bên ngoài.

Tôi chỉ có một mục tiêu, một phương hướng. Tôi cũng làm ra một tấm gương cho các đồng học. Cả cuộc đời này của tôi đi con đường giảng Kinh dạy học, chính là một mục tiêu rất đơn thuần như vậy. Cho nên, bản thân tôi cả đời không lập đạo tràng, không xây đạo tràng, tôi không làm trụ trì. Người đến tìm tôi rất nhiều, muốn tặng đạo tràng cho tôi, họ đến tìm tôi để tặng đạo tràng, tôi đã nói những lời gì với họ? Bạn có phải có ý muốn hại tôi? Bạn có cái tâm gì vậy? Bạn muốn kéo tôi đi xuống địa ngục sao? Sự cảnh giác của tôi rất cao. Thế nhưng khi cơ duyên của chúng tôi thành thực rồi, vì dễ thuận tiện cho việc hoằng pháp lợi sanh, cũng đã tiếp nhận mấy cái đạo tràng. Khi xưa ở Đài Loan, Cảnh Mỹ có một cái “Hoa Tạng Đồ Thư Quán”. Đạo tràng trong thời gian trụ bị, tôi liền mời cư sĩ Hàn Anh đến làm Quán trưởng, giao cho bà toàn quyền. Cư sĩ Giản Phong Văn tặng cho tôi một cái đạo tràng, chúng tôi thành lập “Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội”, tổ chức một hội đồng quản trị, tôi làm chủ tịch hội đồng quản trị danh dự. Đến bây giờ tôi vẫn giữ chức ấy, không quản việc. Tổng trợ lý quản việc, tôi để cho Giản Phong Văn làm, quản được nhiều năm như vậy. Hiện tại thì ông đã từ bỏ chức vụ này rồi, cư sĩ Lâm Quốc Doanh tiếp nhận làm tổng trợ lý. Tôi giữ chức danh dự tại đạo tràng này. Tại Dalas của nước Mỹ có một đạo tràng, hiện tại tôi vẫn giữ một chức danh dự, trong sổ đăng ký của Chính phủ Mỹ, tôi là người đứng đầu của đạo tràng, nhưng xưa giờ không can dự đến. Hiện tại tại Úc Châu, mọi người đều biết có một cái “Học Viện Tịnh Tông” vừa mới đăng ký, tôi mời hai thầy có lót chữ Ngô làm hai phó viện trưởng, tôi ở bên đó cũng giữ chức Viện trưởng danh dự. Tôi vẫn phải đi tìm một người làm viện trưởng, bởi vì Chính phủ Úc Châu có quy định, người phụ trách chấp sự đối với Chính phủ, cũng chính là viện trưởng, thư ký, tài vụ ở trong cái tổ chức này nhất định phải là cư dân lâu dài của Úc Châu. Hiện tại họ vẫn chưa được cấp phép làm cư dân lâu dài. Sau khi họ được cấp phép thì chức viện trưởng này sẽ giao cho họ làm, tôi không cần. Tôi hiện tại vẫn đề ý đến việc lựa chọn, có thể tìm được thân phận công dân Úc Châu thì tôi để họ làm, còn tôi làm gì? Tôi đã từng nói qua với các vị, tôi nhất định trong năm năm sau này đem “Hoa Nghiêm”, “Pháp Hoa”, “Lăng Nghiêm”, Tịnh Độ năm Kinh một luận giảng lại một lần, đem bộ này ghi hình lại, tương lai để cho các đồng học làm tài liệu để nghiên cứu tham khảo. Mục tiêu phương hướng cả đời tôi không thay đổi. Cho nên từ nay về sau, tất cả mọi hoạt động, kể cả hoạt động xã hội tôi đều không tham gia, tôi toàn tâm toàn ý ở nhà đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý. Việc diễn giảng của tôi là ở trong phòng thu hình, không phải ở trước đại chúng, diễn giảng trước đại chúng mà ghi hình lại thì hiệu quả kém rất nhiều. Muốn ghi hình được chất lượng tốt, nhất định phải ở trong phòng thu. Tôi làm công việc này, vạn duyên buông xuống. Việc này là để cung cấp cho các đồng tu làm tham khảo. Các vị đều xem thấy được, toàn lực mà làm nhất định sẽ được Phật lực gia trì, như vậy tâm của chúng ta mới được thanh tịnh. Chúng ta hướng về mục tiêu thuần tịnh thuần thiện này mà học tập, chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới thật sự nắm phần chắc. Việc này quyết định không phải giả.

Trong Kinh Tiểu Thừa thường nói: “*Sở tác dĩ biện bất thụ hậu hữu*”. Nếu chúng ta không thể làm được đến mức độ này, thì cuộc đời này của chúng ta đã thiếu sót. Làm thế nào có thể làm được “bất thụ hậu hữu”, để bạn có thể có được sự chắc chắn lớn như vậy? Không có gì khác, là buông bỏ được. Buông bỏ tâm luân hồi, buông bỏ sự nghiệp luân hồi thì bạn mới có thể siêu vượt luân hồi. Cho dù tâm chúng ta không thể thật sự đạt đến thuần tịnh thuần thiện, chí ít cũng có thể đạt đến tương tự vị, vậy thì có thể. Tương tự vị thì vãng sanh Cực Lạc Thế giới sanh Phương Tiện Hữu Dư Độ, vậy

thì sao không có phần chắc chắn chứ? Tô sư Đại đức thường thường nhắc nhở chúng ta, chúng ta nhất định phải làm những việc có thể mang theo được, việc không mang theo được thì không làm. Mang theo được thì là tịnh nghiệp. Cái thân thể ở thế gian này của chúng ta, cái thân thể này là nhờ có Phật lực gia trì. Phật lực gia trì thân thể bạn để làm những gì? Giúp đỡ chúng sanh, không phải để giúp đỡ bản thân mình.

Chúng ta dùng phương pháp gì để giúp đỡ chúng sanh? Dùng phương pháp giảng Kinh, dạy học để giúp đỡ chúng sanh, đây là nghề nghiệp chính của chúng ta. Mỗi một người đều đem những công việc trong ngành nghề của mình làm cho tốt, thì cái xã hội này sẽ an định, thiên hạ sẽ thái bình. Không can thiệp vào chuyện của người khác, mỗi người đều có mỗi ngành nghề, ta chỉ cần đem công việc của mình làm cho tốt, làm được rất viên mãn, cũng giống như một cái đồng hồ vậy, có rất nhiều rất nhiều linh kiện tổ hợp thành, mỗi một linh kiện đều có vai trò và bổn phận của nó, nó ở vị trí nào, công việc của nó là những gì, mỗi một linh kiện ở tại cương vị của nó, đều tận hết trách nhiệm của nó, phối hợp với những cái khác, thì cái đồng hồ này hoạt động bình thường, giờ giấc sẽ báo chính xác, sẽ không bị sai một phút một giây nào. Chúng ta ở trong xã hội, mỗi một người đều phải đem công việc ở cương vị của mình làm cho tốt, lại phối hợp cùng với các ngành các nghề khác, thì xã hội sẽ khỏe mạnh, mỗi một người đều có thể sống một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, người và người có thể hợp tác, dân tộc và dân tộc có thể hợp tác, tôn giáo cùng tôn giáo có thể hợp tác, quốc gia cùng quốc gia có thể hợp tác, thì thiên hạ thái bình. Hạnh phúc hòa bình là từ như vậy mà có. Cho nên, quan trọng nhất chính là chúng ta đem công việc bổn phận làm cho tốt. Thế giới chư Phật sở dĩ có sự tốt đẹp không nghĩ bàn như vậy cũng không gì khác, chính là chúng sanh ở trong thế giới đó của các Ngài mỗi một người đều đem trách nhiệm bổn phận của mình làm cho tốt. Chúng ta phải nên thể hội được. Chúng ta làm tốt bổn phận của mình, việc này thì nhà Nho nói là tu thân, thân tu xong mới tề gia, bạn ở trong gia đình thì quyết định sẽ ảnh hưởng đến cả nhà bạn. Người xuất gia chúng ta ở trong tăng đoàn, bản thân chúng ta sau khi làm cho tốt việc tu thân, quyết định ảnh hưởng đoàn thể của chúng ta. Đoàn thể đại chúng tôn kính bạn, đoàn thể đại chúng lấy bạn làm mô phạm, mọi người đều học tập ở bạn, ngôn hành của bạn đủ để làm tấm gương tốt cho các đồng tu. Một cái đoàn thể tốt quyết định có thể ảnh hưởng đến hàng xóm của bạn, bà con bạn bè của bạn, họ xem thấy cả nhà bạn hòa thuận đến như vậy, vui vẻ như vậy, đoàn kết đến vậy, hợp tác đến vậy, hưng vượng đến như vậy, hàng xóm bạn nhất định sẽ học tập bạn. Tề gia xong lại trị quốc, đạo lý là ở chỗ này. Đoàn thể chúng ta làm được tốt rồi, nhất định sẽ ảnh hưởng đến cả khu vực đó. Khu vực Singapore này, các đoàn thể Phật giáo khác, chúng ta không thể ảnh hưởng họ là do mình làm chưa tốt. Phải thật làm, phải phát lộ thành ý từ trong nội tâm, không phải làm ra một cái giả tướng để cho người khác xem. Giả tướng cuối cùng có một ngày bị người ta vạch trần. Bị vạch mặt rồi thì không đáng đồng xu. Nhất định là phải từ trong nội tâm mà làm, chăm chỉ mà làm, một chút giả tạo cũng không hề có.

Chúng ta từ trên lời nói của Phật thì có thể nhìn thấy được tâm của Phật, ngôn hành của Phật là nhất quán. Phật là “chân ngữ giả”, Phật là chân tâm. Từ chân tâm mà phát ra thì mới là chân ngữ. “Thật ngữ giả” thì quyết định không có hư ngụy. Ngôn ngữ được sinh ra từ trong tâm thành khẩn thì mới thành khẩn. Cho nên cư sĩ Hạ Liên Cư, Ngài có một quyển sách nhỏ gọi là “Tịnh Ngữ” (tịnh của thanh tịnh), rất nhiều đồng học đều có xem qua. Trong quyển “Tịnh Ngữ” khuyên chúng ta, cái việc này là phải

“thật làm”, làm giả thì không thể thành tựu, làm giả là lừa mình dối người, làm giả thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đây là đạo lý nhất định, chúng ta không thể nào xem nhẹ, không thể nào lơ là. Đặc biệt là tự mình phát tâm phải muốn thành tựu ngay trong đời này. Nếu như mà lơ là sơ suất ở tại chỗ này, cuộc đời này của chúng ta đến thời khắc lâm chung vẫn là phải tiếp tục sự luân hồi, đến lúc đó thì bản thân bạn sẽ không tự làm chủ được. Cho nên không làm thật thì làm sao được? Người khác có chịu thật làm hay không? Nên nhớ là không liên can với ta, đó là việc của họ. Họ thật làm, chúng ta nhìn thấy thì hoan hỷ. Họ không thật làm, chúng ta nhìn thấy cũng không sinh phiền não, tuyệt đối không để bị họ xoay chuyển. Cảnh giới gì hiện tiền thì cũng không động tâm, giữ vững bước chân của mình, làm gì có đạo lý không thể thành tựu?

Tại chỗ này tôi thuận tiện báo cáo luôn với các vị một sự việc, chúng ta mỗi buổi sáng đều có khai thị buổi sáng nửa giờ đồng hồ. Các đồng tu hiện nay vì tôi mà chọn ra “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, cũng đã giảng được gần một nửa. Buổi sáng tiếp theo, chúng ta có nửa giờ đồng hồ giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. “Hoa Nghiêm” là phải giảng thời gian dài, cho nên tôi muốn từ ngày mai trở đi, hy vọng là vào tháng sau, trước ngày 12 tháng 08, đại khái là khoảng hai tuần, “Hoa Nghiêm” của chúng ta tạm ngừng, dành toàn bộ khoảng thời gian này để giảng “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”. Hy vọng là trong khoảng thời gian này đem bộ Kinh này giảng cho được viên mãn. Những đĩa ghi hình này có thể đem đi lưu hành. Lúc trước chúng tôi đã giảng qua bộ “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” cùng với “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung” là nền tảng tu học của chúng ta, có thể nói là khoa mục chung ở trong Phật giáo. Bất luận bạn học Đại Thừa hay là Tiểu Thừa, Hiền giáo hay là Mật giáo, Tông Môn hay là Giáo Hạ, đều là lấy hai bộ Kinh này làm nền tảng. Cũng giống như là xây nhà vậy, bất luận bạn xây cái nhà hình dáng như thế nào, bạn xây ngôi nhà cao cỡ nào, thì hai bộ Kinh này là nền móng. Nền móng của bạn nhất định phải làm cho tốt, nền móng mà làm không tốt, có xây thế nào cũng không thể hoàn thành. Hai bộ Kinh này rất là quan trọng. Tôi cũng thường hay nói, khoa mục căn bản chung của việc học Nho là “Đệ Tử Quy” và “Tam Tự Kinh”, nếu như không nắm vững từ ở chỗ này, học Nho không thể thành tựu. Những khóa trình cơ bản này, ở trong Phật pháp đều là căn bản của việc tu hành. Xem trọng ở việc hành trì, phải thật sự làm được, mỗi câu mỗi chữ đều phải thực tiễn, sự tu hành của chúng ta mới có gốc. Có gốc thì nó mới có thể đâm chồi, mới có thể sinh trưởng khai hoa kết quả. Nếu như cả gốc cũng không có, bất luận bạn nghiên cứu tu học như thế nào, dụng công như thế nào, thậm chí là tương lai có lấy được rất nhiều học vị tiến sĩ, xin nói với các vị, cũng như hoa cắm trong bình, là hoa chết chứ không phải sống, không có gốc, rồi sẽ héo khô, nó không phải là sống. Chúng ta muốn học Phật, thì phải sống trở lại ở trong Phật pháp, thì bạn hiểu được “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, cùng với “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung” là quan trọng.

Tôi học Giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, bộ Kinh đầu tiên chính là “Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung”, đặc biệt đã chọn ra một bộ Kinh này của Tiểu Thừa, nói rõ Đại Thừa là lấy Tiểu Thừa làm nền tảng. Tiểu Thừa không bén rễ thì Đại Thừa sẽ không có phần. “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” là thông đạt cả Đại Thừa và Tiểu Thừa. Cho nên bắt đầu từ ngày mai, chúng ta mỗi ngày dùng hai giờ đồng hồ để đem bộ Kinh này giảng cho viên mãn.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin được giảng tới đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 258

Kinh văn: **“Chúng sanh nghiệp báo, diệt bất khả tư nghị, chúng sanh thiện căn, bất khả tư nghị, chư Phật Thánh lực, chư Phật thế giới, diệt bất khả tư nghị”**.

Hai câu phía trước trong đoạn Kinh nhỏ này, chúng ta đã giới thiệu qua rồi. Chúng ta xem hai câu tiếp theo: *“Chư Phật Thánh lực, chư Phật thế giới”*.

Trên Kinh nói đến “chư Phật” là thông chỉ mười phương tất cả chư Phật Như Lai. “Thánh lực”, chú trọng là ở cái chữ “Thánh” này. Trung Quốc, chữ “Thánh” thường được dùng chung với chữ “Thần”, là Thần Thánh, Thần Thánh đều nói được thông. Ý nghĩa của hai chữ này tương thông với nhau, dùng lời hiện nay mà nói, là đều thông suốt hiểu rõ đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh. Bản Kinh này, phía trước Phật đã nói với chúng ta ba cái chân thật là: *“Khai hóa hiển thị **chân thật** chi tế”, “trụ **chân thật** tuệ”, cái Thánh lực này trên thực tế chính là trụ chân thật tuệ, các Ngài có trí tuệ chân thật, *“huệ dĩ **chân thật** chi lợi”, lợi ích chân thật cho tất cả chúng sanh, đây chính là Thánh lực. Trong bộ Kinh này, rõ ràng nhất là 48 nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nguyện đều là độ chúng sanh. Chữ “độ” này là thuật ngữ của nhà Phật, dùng lời hiện nay để mà nói, độ chính là hiệp trợ, chính là giúp đỡ. Bốn mươi tám nguyện của Phật A Di Đà, mỗi một nguyện đều là giúp đỡ chúng sanh, đều là trợ giúp cho chúng sanh. Trợ giúp chúng sanh điều gì? Lợi ích nhỏ là giúp đỡ chúng ta đoạn ác tu thiện, giúp đỡ chúng ta không đọa ác đạo. Đây là nói người tu học Tịnh Tông mà không thể phát nguyện ngay trong đời này vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Đồng tu tu học Tịnh Độ có rất nhiều người không có cái nguyện lực này, nó có lợi ích gì hay không? Có lợi ích là không đọa ác đạo, đời sau còn có thể hưởng phước báo nhân thiên. Sự giúp đỡ rất lớn đối với chúng ta thật không thể nghĩ bàn, nếu như chúng ta phát tâm cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, thân cận Phật A Di Đà, đây là công đức đã viên mãn, cái lợi ích này chân thật không thể nghĩ bàn. Ngài có thể giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, giúp đỡ chúng ta chuyển phàm thành Thánh, đây là Thánh lực của chư Phật.**

Có đồng tu chúng ta sẽ thắc mắc, chúng ta đã xem thấy ở trên Kinh Phật nói A Di Đà phát nguyện giúp đỡ chúng ta, chư Phật mười phương giúp đỡ chúng ta, nhưng dường như không hề thấy. Bạn có cái nghi hoặc này là do khi bạn đọc Kinh đã quá sơ suất. Chúng ta tụng “Kinh Di Đà”, ở trong “Kinh Di Đà” có một đoạn Kinh văn rất dài, là “lục phương Phật tán”, điều này mọi người đều rất rõ. Lục phương chính là thập phương. Ở trong bộ Kinh này càng chứng tỏ rõ ràng chư Phật mười phương tán thán. Cách tán thán của chư Phật như thế nào? Phật Thích Ca Mâu Ni đem sự tán thán của chư Phật biểu hiện ra cho chúng ta xem cái dáng vẻ ấy, vì hết thấy chúng sanh mà giảng giải Di Đà tam Kinh, đây chính là tán thán. Trong “Kinh A Di Đà” có bốn lần khuyên bảo chúng ta cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Phật Thích Ca Mâu Ni còn như vậy, thì chúng ta có thể thể hội được, mười phương ba đời tất cả chư Phật không ai

không như vậy. Cho nên, đề cập đến Thế giới Cực Lạc, đề cập đến Phật A Di Đà, có vị tôn Phật nào mà không tán thán, có vị Phật nào mà không tôn kính? Chúng ta xem thấy ở trên bộ Kinh này, Thế Tôn tán thán Phật A Di Đà là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, chúng ta phải hiểu rằng sự tán thán của Thế Tôn chính là đại biểu cho sự tán thán của mười phương ba đời tất cả chư Phật. Lời này không phải do chúng tôi nói, đây là có căn cứ trên Kinh điển, đây là sự thật, nhất định không phải là vọng ngữ. Vì vậy mà chúng ta biết được, ở chỗ này trên Kinh văn đã nói đến “chư Phật Thánh lực”, hết thấy chư Phật Như Lai hiểu được chân tướng sự thật, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật là một con đường ổn định nhất, là con đường đơn giản nhất, là một con đường nhanh chóng nhất, mà thành tựu viên mãn, quả thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên bộ Kinh này tôi đã giảng qua rất nhiều lần, các đồng học nghe cũng đã quen tai.

Mười phương tất cả Như Lai xuất hiện tại thế gian này, các Ngài đến để làm gì? Thiện Đạo Đại Sư thời nhà Đường nói rất hay, Ngài nói: “*Như Lai sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*”. Bốn nguyện hải của Phật A Di Đà chính là Tịnh Độ tam Kinh. Phật xuất hiện tại thế gian chủ yếu chính là vì sự việc này. Nếu như chúng sanh không đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên, vậy thì Phật thuyết Kinh điển khác để hợp căn tánh của chúng sanh. Thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ rồi, quyết định là sẽ giảng ba Kinh Tịnh Độ, khuyên bạn thành tựu viên mãn ngay trong một đời này. Đây là bốn hải, bốn nguyện của tất cả chư Phật, đây là “*chư Phật Thánh lực không thể nghĩ bàn*”.

“*Chư Phật thế giới diệt bất khả tư nghị*”. Thế giới của chư Phật là đạo tràng giáo hóa chúng sanh, không hề tương đồng với thế giới của phàm phu lục đạo chúng ta. Thế giới lục đạo phàm phu này hình thành như thế nào? Là thành tựu của nghiệp lực chúng sanh, cũng có sự gia trì của Thánh lực chư Phật Bồ Tát. Nếu như không có Phật lực gia trì thì thế giới này từ sớm đã bị hủy diệt rồi. Ân đức của Phật Bồ Tát rất lớn, những người biết được không nhiều, Phật Bồ Tát quyết định sẽ không cho rằng chúng sanh đã tạo tác những tội nghiệp, không nghe sự giáo huấn của Phật Đà, Phật Đà đến bảo hộ họ, gia trì họ mà họ vẫn muốn hủy báng Ngài, vẫn muốn tiêu diệt Ngài, có phải là Ngài sẽ giận mà không đến hay không? Nếu như nổi giận mà không đến thì các Ngài không phải Phật Bồ Tát, mà chính là phàm phu. Các Ngài không hề nổi giận, các Ngài vẫn sẽ đến, vẫn cứ tận tâm tận lực giúp đỡ chúng ta. Vô số chúng sanh rồi sẽ có vài người giác ngộ được, rồi sẽ có vài người hiểu được. Chỉ ít chúng ta ở nơi đây giảng Kinh, các vị đồng tu ngồi ở đây đều là người hiểu rõ, đều là nhờ vào chư Phật Bồ Tát đến gia trì cho chúng ta, đều sẽ không phản đối, vẫn là có một ít người. Cho dù có một người gắng sức, Phật cũng đến. Đây là ở trên Kinh Phật nói, “*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*”. Có một người tâm thiện, Phật Bồ Tát cũng đến. Phật Bồ Tát đến thì mọi người đều được nhờ, cho nên chúng ta phải hiểu, chúng ta được oai thần Phật Bồ Tát gia trì, quyết không phải bởi vì bản thân một mình ta. Thế gian này vẫn còn rất nhiều, rất nhiều người thiện tâm, những người có tâm thiện này cùng cảm ứng, chúng ta có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Chúng ta liền biết rằng, những người thiện tâm này có ân đức rất lớn đối với chúng ta.

Vì sao Phật Bồ Tát không thể chuyển nghiệp báo của chúng sanh? Ở trên Kinh Phật thường nói: “*Tâm - Phật - chúng sanh, tam vô sai biệt*”. Phật nói với chúng ta đạo lý

nhân quả báo ứng, chân tướng sự thật của nhân quả báo ứng. Tất cả chúng sanh tự mình tạo nghiệp thì vẫn là phải tự mình thọ báo, Phật Bồ Tát không có cách nào thay chúng ta nhận quả báo. Phật Bồ Tát chỉ có chỉ dạy chúng ta, bảo chúng ta cách tu học như thế nào, cách tiêu nghiệp chướng như thế nào, làm sao chuyển biến quả báo của chúng ta. Các Ngài chỉ có thể làm đến chỗ này. Tất cả những Kinh điển đã nói trong 49 năm, không cái nào không lấy việc này làm trọng điểm. Chỉ cần bản thân chúng ta hiểu rõ, giác ngộ rồi, dừng việc tạo ác nghiệp, chăm chỉ nỗ lực tăng cường tu thiện nghiệp thì quả báo liền chuyển. Tại sao chúng ta phải như vậy? Được sự chỉ dạy của Phật Bồ Tát, nếu không phải Phật Bồ Tát dạy bảo, làm sao chúng ta chuyển được chứ? Đây là ân đức không thể nghĩ bàn của chư Phật Bồ Tát đối với chúng ta. Cuối cùng chúng ta phải hiểu, chỉ có hiểu rõ mới có tâm báo ân, biết ân thì mới có báo ân, không hiểu được cái ân đức này thì chúng ta không thể sanh khởi cái ý niệm báo ân.

Chúng ta phải báo ân như thế nào? Phật ở trên Kinh thường hay nhắc nhở chúng ta: *“Thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết”*, như vậy mới có thể báo ân Phật, như vậy mới có thể báo cái ân dưỡng dục của cha mẹ, báo cái ân bảo hộ của đất nước, báo cái ân hỗ trợ của chúng sanh, báo cái ân dạy bảo của Phật Bồ Tát và sư trưởng, *“trên đền bốn ơn nặng”*. Quả nhiên có thể báo ân, nhất định là *“dưới cứu ba đường khổ”*. Một sự việc mà làm tốt thì lợi ích vô lượng vô biên. Chúng ta không thể không biết cái đạo lý này.

Thế giới của chư Phật không giống với chúng ta. Tại vì sao tất cả chư Phật Bồ Tát lại khuyên chúng ta đi đến Cực Lạc Thế giới? Ở đây có một đạo lý, Thế giới Cực Lạc là một hoàn cảnh tu học tốt nhất, nơi đó là một ngôi trường học do Phật A Di Đà đã xây dựng, chúng ta vãng sanh qua bên đó là đi cầu học, ở bên đó có thể nói là việc học của chúng ta ngày đêm đều không gián đoạn, thành tựu rất nhanh. Tại vì sao nói ngày đêm đều không có gián đoạn? Người ở thế giới bên đó không có ngủ nghỉ, thân thể và sức khỏe của họ rất tốt, thân thể họ giống như Phật A Di Đà, là thân Tử Ma Chân Kim Sắc. Chúng ta nghe câu này ở trên Kinh sẽ rất khó hiểu được ý nghĩa ở chỗ này. Tử Ma Chân Kim là ý nghĩa gì vậy? Lẽ nào cái thân thể này không phải bằng xương thịt mà là thân bằng vàng sao? Vậy thân bằng vàng ấy có cảm giác biết đau hay không, có còn cảm giác hay không? Phạm phu chúng ta phiền phức là ở tại chỗ này, chính là nhìn chữ mà đoán nghĩa, cho nên đã hiểu sai đi ý nghĩa mà Phật nói. Tử Ma Chân Kim là thứ tốt nhất của vàng, thứ thù thắng nhất. Vì sao pháp thế xuất thế gian đều xem vàng là bảo vật? Trong Kinh Phật thường nói đến bảy báu, thì nó xếp thứ nhất, vật bảo đương nhiên rất quý, đáng quý ở chỗ nào? Đáng quý ở chỗ nói vĩnh viễn không thay đổi, vàng không thay đổi. Phật lấy ví dụ này.

Thân thể của người ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vĩnh viễn không thay đổi. Lại xem đến thế gian này của chúng ta, ở thế gian này thân thể của chúng ta có thay đổi, có sanh lão bệnh tử, có sự thay đổi của nóng và lạnh, có sự thay đổi của no và đói, thay đổi quá nhiều. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sự thay đổi, không những tâm là thường trụ chân tâm, mà thân cũng là thường trụ chân thân, không có sanh lão bệnh tử, không có từ nhỏ dần dần lớn lên. Từ nhỏ mà dần dần lớn lên, vậy thì có sự thay đổi. Thế giới Tây Phương Cực Lạc hóa sanh từ hoa sen, vĩnh viễn là bất hoại bất diệt, vĩnh viễn không sinh bệnh, vĩnh viễn không cần ngủ nghỉ, vĩnh viễn không cần ăn uống, đây mới gọi là Thân Tử Ma Chân Kim Sắc. Ý nghĩa của câu này là như vậy. So với thân thể này của chúng ta tốt hơn quá nhiều. Tác dụng của lực căn rộng lớn vô

biên (điều này chúng ta đã đọc ở trên Kinh), những người vãng sanh Thế giới Tây Phương thì thiên nhãn thấy suốt, thiên nhĩ nghe thấu, tha tâm đều biết, hiện tại chúng ta gọi đây là khả năng đặc biệt. Ở Tây Phương, người người đều có khả năng đặc biệt hạng nhất, họ ngồi bất động ở nơi đó mà tình trạng cuộc sống của chúng sanh trong mười phương, họ đều nhìn thấy rất rõ ràng, rõ như lòng bàn tay. Chúng sanh ở trong thế giới mười phương nói chuyện với nhau, họ đều nghe thấy rất rõ ràng. Không những như vậy, chúng sanh trong mười phương thế giới khởi tâm động niệm, họ đều biết cả, vì họ có tha tâm thông. Thông tin này là Phật Thích Ca Mâu Ni đã truyền đạt với chúng ta ở trong bộ Kinh này. Chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng có được cái thân tướng thù thắng như họ, cũng có được khả năng đặc biệt giống như họ, quả thật là thế giới tha phương, thế giới quá khứ, vị lai không gì không biết, không gì không thể. Chúng ta đi đến Thế giới Tây Phương là đi học khả năng này, học trí tuệ, học khả năng, tu thành cái báo thân vĩnh hằng, bất sanh bất diệt.

Ở trên Kinh Phật nói ba cái thân, báo thân có thủy mà không có chung, cái đại năng của chúng ta tùy theo tất cả chúng sanh mà thay đổi. Cũng giống như trong “Phẩm Phổ Môn” nói “*đáng dùng thân gì để độ hóa thì sẽ hiện thân ấy*”, trên “Kinh Lăng Nghiêm” thì nói “*tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”. **Chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vì một sự việc, giải quyết vấn đề của chính mình, sau đó hiệp trợ với tất cả chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh.** Chúng ta đi là để làm sự việc này.

“Chư Phật thế giới” chủng loại không thể nghĩ bàn, phía sau Kinh này có giới thiệu, phía trước cũng đã giới thiệu không ít. Thế giới Tây Phương Cực Lạc y báo trang nghiêm, hiện tại chúng ta nói là hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự đều đạt đến cứu cánh viên mãn, một chút thiếu sót gì cũng không có. Vậy chúng ta sẽ thắc mắc, vì sao Thế giới Tây Phương lại thù thắng trang nghiêm như vậy? Đạo lý này không hề khó hiểu. Thế Tôn đã nói qua với chúng ta ở trong “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo”, nhân địa của Phật A Di Đà cùng với tất cả những chúng sanh vãng sanh này đều là thuần tịnh thuần thiện, không có chút gì bất thiện xen tạp, cho nên thế giới bên đó thanh tịnh thiện lành viên mãn như vậy, họ không có chút bất thiện. Ý nghĩa này rất quan trọng, đặc biệt là đối với việc chúng ta muốn ngay trong đời này cầu sanh đến Thế giới Cực Lạc, chúng ta nhất định phải đoạn ác. **Đoạn ác đoạn đến mức độ nào? Không để cho tâm mình có chút bất thiện nào xen tạp. Chúng ta phải lấy cái này làm tiêu chuẩn, như vậy mà niệm Phật mới khẳng định vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mới nắm chắc một trăm phần trăm, quyết định không có nghi hoặc.**

Đoạn ác tu thiện, dụng công phu ở chỗ nào? Chính là xử sự đối người tiếp vật ở ngay trong cuộc sống thường ngày. Cách tu như thế nào? Nếu từ trên sự mà nói thì phiền phức, vì sự thì quá nhiều. Người biết tu hành thì nắm cương lĩnh. Cổ đại đức thường thường dạy bảo chúng ta “tu từ căn bản”. Giống như một cái cây, bạn nắm được gốc thì không phải bạn đã nắm được cả cái cây rồi sao? Nếu bạn nắm ở cành lá, vậy thì uổng công rồi, vậy thì phiền phức rồi. Phải tu từ căn bản. Căn bản nghĩa là gì? Không ngoài việc rời khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là căn bản thật sự. Ở trong cuộc sống thường ngày không phân biệt, không chấp trước; xử sự đối người tiếp vật cũng không phân biệt, cũng không chấp trước.

Các vị đang ngồi ở đây, các vị đồng tu từ nước ngoài đến Singapore, từ Trung Quốc đến, tôi hy vọng mọi người không nên viết thư cho tôi. Vì sao vậy? Tôi không phân biệt, không chấp trước, tôi không xem thư, các vị viết thư cho tôi chỉ mất công thôi. Cũng không nên gọi điện thoại cho tôi, sẽ lãng phí rất nhiều tiền điện thoại. Bởi vì sao? Sẽ không thể tìm được tôi, không biết tôi đang ở đâu. Có những khi đúng lúc thì gọi được, vừa gọi điện đến thì tôi nhận được, đại đa số thì tôi không nhận được. Tôi có việc thì tôi sẽ tìm các vị, tôi có một chiếc điện thoại di động, số điện thoại thì tôi không biết, cho nên tôi có thể gọi cho người khác, người khác thì không thể gọi cho tôi, bởi vì tôi không biết số điện thoại. Và lại bình thường thì điện thoại di động của tôi luôn luôn tắt nguồn. Bạn xem, điện thoại di động của người ta mỗi ngày thì phải sạc pin một lần, còn tôi thì một tháng sạc một lần, rất ít dùng đến, một tuần dùng đến khoảng một hai lần. Tôi làm tấm gương cho các đồng học, tu cái tâm thuần tịnh, không nên để cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Cuộc sống thường ngày tất cả hãy tùy duyên, người ta cho cái gì thì chúng ta ăn cái đó. Tôi không hề yêu cầu nhất định phải ăn thế này hay ăn thế kia. Phật Thích Ca Mâu Ni đi thác bát, người ta cho cái gì thì ăn cái nấy, bạn nói xem tự tại biết bao. Tùy duyên chứ không phan duyên, cả đời tôi đi con đường như vậy. Tôi lựa chọn con đường dạy học (giảng Kinh cũng là dạy học). Đây là giáo dục xã hội, đây là lớp học của chúng ta. Tôi đời này chính là làm công việc này, vô cùng đơn thuần, giảng Kinh dạy học, những thứ khác đều không nghe không hỏi. Có thể đem công việc bổn phận làm cho tốt, đây chính là công đức viên mãn.

Thế nhưng giảng Kinh dạy học đều phải có duyên phần, duyên phần đó chính là hộ pháp. Nếu người hoằng pháp không có thiện hộ, cho dù bạn có trí tuệ hơn đi nữa, biện tài tốt hơn nữa, bạn cũng không có cơ hội để biểu diễn, cho nên hộ pháp quan trọng hơn bất cứ gì. Tất cả chúng sanh có thể được công đức Phật pháp lợi ích thù thắng là nhờ ai? Nhờ hộ pháp. Việc này chúng ta phải xem có thật sự được người hộ pháp đi lễ thỉnh pháp sư đến nơi này để mà hoằng pháp lợi sanh hay không? Tâm hạnh phải như lý như pháp, hộ pháp phải có đủ điều kiện nguyên lý nguyên tắc của hộ trì mà trong Kinh điển đã nói. Hoằng pháp cũng nhất định phải tuân thủ sự giáo huấn của Phật Đà, hoằng và hộ phải phối hợp mật thiết thì Phật pháp ở tại nơi này sẽ hưng vượng. Nơi này của chúng ta thật hiếm có, khi được cư sĩ Lý Mộc Nguyên hộ trì. Không có sự hộ trì của ông, chúng tôi làm gì có duyên phần giảng Kinh ở nơi này, làm gì có duyên phần dạy học ở nơi này?

Năm nay, chúng tôi dự định vào tháng 11 sẽ tổ chức một đại hội hoằng pháp ở bên Malacca. Hai ngày trước đồng tu ở bên đó đến nói với tôi, Phật môn chúng ta bên đó có ba tông phái, ba phái này đang tranh nhau làm ban tổ chức, không ai nhường ai. Họ đến hỏi tôi. Tôi nói, cái việc này thì khó, nếu tôi mà nhận lời đơn vị này thì đắc tội với hai đơn vị kia, nếu nhận lời đơn vị kia thì đắc tội với hai đơn vị này. Con người ai cũng muốn làm người tốt, không muốn đắc tội với ai. Vậy phải làm sao? Ngưng lại, không làm nữa thì không đắc tội với ai hết. Họ đã đồng ý rồi, không làm nữa. Tranh luận thì không nên làm nữa, hòa kính thì sẽ làm. Đoàn thể nhà Phật là lục hòa kính, bất hòa thì chúng ta không thể đi, hòa kính thì chúng ta nhất định phải đi, chúng ta mà không đi thì có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với đồng tu. Không có hòa kính thì chúng ta phải mau chóng rời khỏi. Ví dụ cho việc này, xưa nay trong ngoài nước có rất nhiều.

Năm xưa, tôi ở tại Đài Loan, ở trung bộ có một đạo tràng, hình như là Thiên Lâm Tự ở Gia Nghĩa Mai Sơn. Ở đó có vài vị đồng học mời tôi đến giảng Kinh, mỗi một tháng giảng một tuần lễ, ở trên ngọn núi của họ một tuần lễ. Thiên Lâm Tự thì tôi giảng “Thiên Lâm Bảo Huân”, rất là tốt. Tôi thăng tòa giảng “Thiên Lâm Bảo Huân” hình như được hơn ba mươi mấy buổi, có lẽ là ba hay bốn tháng gì đó, sau đó thì trú chúng ở trong ngôi tự này ngày ngày cãi nhau, ồn ào làm mọi người bất an. Tại vì sao mà cãi nhau? Vì tranh giành chức vị, người này thì muốn làm giám tự, người kia thì muốn làm tri khách tăng, sư phụ chỉ có một người, sư phụ là một vị lão hòa thượng. Các đồ đệ tranh nhau. Vì sao phải tranh? Bởi vì ngôi tự miếu này xây dựng chưa bao lâu, các đồ đệ đi ra ngoài để hóa duyên, đồ đệ này thì nói con hóa duyên được nhiều tiền nhất, con muốn làm giám tự. Đương nhiên trụ trì cũng không dám nói (trụ trì là lão hòa thượng), không dám tranh luận. Người kia thì nói con hóa duyên được bao nhiêu đó, con muốn làm chức vụ gì đó, ồn ào đến không chịu nổi. Tôi đến Đài Trung, đem sự việc này nói với lão sư Lý. Lão sư Lý liền nói với tôi: “*Không nên đến đó nữa*”. Tôi nói: “*Bài giảng của con chưa có giảng xong*”. Thầy nói: “*Không sao cả, chưa giảng xong cũng không sao, không nên đến đó nữa*”. Phàm là nơi có sự tranh luận thì chúng ta phải tránh, để cho họ tự mình phản tỉnh, để cho họ tự mình sám hối. Tôi đã trải qua sự việc như vậy mấy lần rồi. Cho nên, Kinh không nhất định phải giảng cho hết, hoàn toàn phải xem nhân duyên. Phật pháp nhân duyên sanh, hoàng pháp cũng là nhân duyên sanh.

Năm đầu dân quốc, chúng ta đã từng xem qua trong các văn tự ghi chép, Pháp sư Tín Từ mở Trường đại học Hoa Nghiêm, hình như chỉ mới được hơn một năm thì giải tán, duyên không đủ. Âu Dương Cán Vô được xem như là người thành công nhất, xây Học viện Chi Na Nội tại Nam Kinh, cũng chỉ được hai năm. Từ những việc này chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, mới thật sự hiểu được Phật nói ở trên Kinh “*thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”, không phải thường hay có cơ duyên. Do vậy, nếu như gặp được cơ duyên nghe pháp tu học thì nhất định không thể bỏ qua một cách dễ dàng. Vì sao vậy? Vì cơ hội quá khó được. Lần sau còn có thể gặp được không? Ai cũng không dám nói trước, chỉ có người thật sự hiểu được thì mới trân quý mỗi ngày lên lớp. Tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam 10 năm, tôi hiểu được, bởi vì tôi không phải là người Đài Trung, không có chỗ ở tại Đài Trung, cho nên đối với việc nghe pháp thường rất trân quý. Lão sư Ngài bất luận là diễn thuyết ở thành phố Đài Trung hay là tại một nơi nào bên ngoài Đài Trung, tôi nhất định đều không bỏ qua, tôi đi theo Ngài. Vào lúc đó, đi theo lão sư có đến hai mươi mấy người, người ta nói chúng tôi là thường tùy chúng của lão sư Lý. Ngài đi đến đâu thì chúng tôi theo đến đó, biết trân quý cơ duyên, không bỏ qua cơ hội. Hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển đã đem lại cho chúng ta rất nhiều phương tiện, thế nhưng khoa học kỹ thuật cũng đem đến sự ảnh hưởng mặt trái, đó chính là nói, có thiếu đi buổi học lần này thì cũng không sao, vẫn còn có băng ghi hình. Dù một đồng băng ghi hình đang để ở nhà, cũng không sao cả, tôi hôm nay không xem thì để ngày mai xem, năm nay chưa xem thì còn có sang năm, cứ luôn như vậy thì đã để lỡ đi mất. Đây là tác dụng mặt trái của nó. Vào lúc đó chưa có những thiết bị khoa học kỹ thuật này, ngay cả thiết bị thu âm cũng không có, cho nên nhất định phải đi theo để nghe, đem theo một quyển sổ để ghi chép, tập trung toàn bộ tinh thần, thực sự có chỗ lợi ích của nó. Nếu như thật sự có sự nhận biết này, có cái nghị lực tinh thần này mà học tập từ trên băng ghi âm, băng ghi hình thì cũng không có khác biệt, khẳng định sẽ thành công. Nếu như ý niệm mà sai, không phải chăm chỉ

đến như vậy, cho dù những băng ghi hình giảng Kinh này ở nhà mình tất cả đều có hết cả, mình hôm nay có một chút việc, người ta mời mình đi chơi thì có thể đi chơi, không cần vội, ngày mai rồi hãy nghe, có cái tâm thái như vậy thì bạn đã thất bại rồi. Nhất định phải giống như là đi theo lão sư vậy, không bỏ sót buổi học nào, mỗi ngày có bài khóa nhất định, bạn sẽ thành công. Cho nên, việc học tập ở trên mạng phải thù thắng hơn so với trên băng ghi hình, trên mạng thì rộng thời gian, đến lúc nào có bài giảng thì đến lúc đó bạn nhất định phải nghe. Vì kỹ thuật khoa học tiên tiến, hiện tại việc dạy học từ xa đã trở thành một phong trào, không cần phải đi đến trường, không cần phải lên lớp học, bạn ở tại nhà dùng mạng internet thì có thể học tập rồi. Dạy học từ xa, sớm nhất là ở Úc Châu. Úc Châu thật sự mà nói cũng là bất đắc dĩ, bởi vì đất rộng người thưa, thật không dễ gì mà có thể gom học sinh lại thành một lớp học, cho nên là nơi bắt đầu việc dạy học từ xa sớm nhất. Trong lịch sử của việc dạy học từ xa, thì họ là người sáng lập. Họ đã làm rất thành công, rất có thành tựu. Hiện tại có rất nhiều quốc gia khu vực đều áp dụng phương pháp này. Phật giáo chúng ta hoằng dương Phật pháp cũng không thể bỏ qua biện pháp này. Vào tháng trước, tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, Đài Loan có một đài truyền hình của Phật giáo “Pháp Giới Vệ Tinh”, Trưởng đài là Pháp sư Hải Đào đi đến Hồng Kông tìm gặp tôi, ông đã phát nguyện chuyên môn làm ngành nghề này. Tôi cũng rất là hoan hỷ tán thán. Ông không lập đạo tràng, mà ông lập đài truyền hình. Ông nói với tôi, hiện tại ông bồi huấn nhân tài kỹ thuật phát sóng, ở nơi ông bên đó có mười mấy người. Tôi nói: *“Quá tốt! Chúng tôi tại nơi này có thiết bị mà không có người”*. Tôi hy vọng hợp tác với ông, tương lai tại Hồng Kông, tại Singapore, tại Úc Châu, hy vọng họ có thể giúp đỡ chúng ta về mặt nhân lực. Đồng tu chúng ta nếu phát tâm theo sự nghiệp phát sóng này, có thể đi đến Đài Loan tham gia lớp bồi dưỡng của họ. Ở phía bên này của chúng ta là bồi huấn nhân tài giảng Kinh hoằng pháp, ở nơi họ là bồi huấn nhân tài kỹ thuật phát sóng. Chúng ta phải hợp tác, cùng nhau đem hiệu quả giảng Kinh thuyết pháp của chúng ta phổ biến ra cả thế giới, quyết không phải là ở tại một cái lớp học, quyết không phải là ở tại một khu vực. Chúng ta phải có cái lý niệm này, phải hướng đến mục tiêu này để mà nỗ lực. Đây là bản thân chúng ta không có khả năng đặc biệt giống như Phật Bồ Tát, chúng ta chỉ có nhờ vào khoa học kỹ thuật, hy vọng những thiết bị này của chúng ta đều có thể làm được mức tốt nhất, hy vọng ở những nơi xa xôi, họ cũng có thể xem thấy hình ảnh được rõ ràng, âm thanh không đến nỗi bị gián đoạn. Phải đạt đến được cái hiệu quả như vậy, Phật pháp mới có thể phổ biến hoằng dương. Đồng tu chúng ta phải thay Phật Bồ Tát làm một việc tốt. Việc tốt gì vậy? Là chăm chỉ lắng nghe, đón nghe đúng giờ; lúc nghe đài có thể tập hợp gia đình quyến thuộc, bạn bè của bạn lại trước máy internet, hoặc là trước truyền hình, mạng internet có thể tiếp sóng truyền hình, đem những hình ảnh này phóng to, làm một buổi học tại nhà mình. Ngày ngày đều không nên gián đoạn, cứ như vậy sau nửa năm, tư tưởng con người sẽ chuyển trở lại, cách nhìn, cách nghĩ đối với tất cả người sự vật nhất định sẽ có chuyển biến, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Chúng ta ở tại nhà mình, mỗi ngày đón xem đúng giờ, đây chính là hộ pháp. Mời các đồng tu mọi người cùng nhau đến xem, sau khi xem xong thì nghiên cứu thảo luận chính là hoằng pháp, nền giáo học của Phật pháp mới có thể thâm nhập vào trong xã hội.

A Di Đà Phật...

Người học tập thì nhiều, người và người biết tôn trọng lẫn nhau, biết kính yêu lẫn nhau, biết hợp tác lẫn nhau thì xã hội an định thế giới hòa bình. Từ trong nhà của mình mà bắt đầu làm. Công đức này không thể nghĩ bàn. Chúng ta ngày nay sống trong ngũ trược ác thế cũng có thể làm được công đức không thể nghĩ bàn. Các đồng học giảng Kinh, các đồng học lớp bồi huấn của chúng ta giảng Kinh ở tại nơi này, chúng ta phải nhiệt tình ủng hộ để thành tựu cho họ. Ủng hộ như thế nào? Là đến nghe, chỉ cần có thời gian thì hãy đến nghe, để cho những pháp sư trẻ tuổi này tăng thêm lòng tin ở trên giảng đài. Họ nhìn thấy người đến nghe cũng không ít, bản thân sẽ có lòng tin, đại khái thấy mình giảng cũng không tệ, nên có nhiều người đến tham dự như vậy. Nếu như nhìn thấy không có mấy người đến nghe, tinh thần liền sa sút, lòng tin không còn nữa, giảng Kinh sẽ rất khó, “*bạn xem, đâu có ai đến nghe, có lẽ tôi không phải người làm việc này*”, họ liền thoái tâm. Cho nên chúng ta đến nghe là đã cho họ một sự khích lệ, đã cho họ một sự tin tưởng. Tương lai họ thành tài rồi, hoằng pháp lợi sanh tại thế gian này đều có một phần công đức hộ trì của chúng ta. Cơ hội kiêu như vậy ở nơi khác đều không có, chúng ta ở nơi này thì có. Ở nơi này không tổ chức lớp bồi huấn thì cơ hội này bạn cũng sẽ không có. Bởi vì có lớp bồi huấn, đồng học luyện tập giảng Kinh ở tại nơi này. Singapore là có cơ hội như vậy. Cơ duyên này không thể để mất đi. Bạn đến nghe giảng Kinh sẽ có công đức rất lớn, đây là thành tựu cho pháp sư giảng Kinh, bồi dưỡng cho pháp sư giảng Kinh, dành cho pháp sư giảng Kinh sự tin tưởng, và lại còn cho pháp sư giảng Kinh một sự góp ý. Bạn nghe họ giảng, sau khi nghe xong có chỗ nào nghi hoặc thì hỏi họ, đem sự nghi vấn của bạn viết ra tờ giấy, gửi lên cho họ để họ làm tham khảo, giúp đỡ họ cải tiến. Ở chỗ nào, những điểm nào mà họ giảng sai thì phải nhắc nhở họ, công đức sẽ vô lượng vô biên. Chúng ta phải đem thế giới này chuyển biến thành Tịnh Độ của chư Phật.

Kinh văn: “Kỳ quốc chúng sanh, công đức thiện lực, trụ hạnh nghiệp địa, cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ”.

Đây là phần tổng kết của đoạn này. “Kỳ quốc” là nói Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Ở điểm này chúng ta phải chú ý, “*kỳ quốc chúng sanh*”, chúng sanh của Thế giới Cực Lạc là từ đâu đến? Là từ thế giới chư Phật mười phương vãng sanh đến. Phía trước tôi đã nói qua với các vị, Thế giới Cực Lạc là quốc độ thành tựu do nguyện lực của Phật A Di Đà, là quốc độ mới xây dựng, ở nơi này không có cư dân bản xứ, tất cả cư dân đều là từ thế giới mười phương niệm Phật mà vãng sanh đến. Mỗi một người niệm Phật tâm địa đều thanh tịnh. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh. Nếu tâm không thanh tịnh thì nhất định không thể sanh Tịnh Độ. Không phải nói niệm Phật thì có thể vãng sanh, lời nói này vốn dĩ không có sai, chỉ là sợ bạn hiểu sai ý của nó. Tôi ngày ngày niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...”, thì tôi khẳng định vãng sanh, vậy thì bạn đã hiểu sai cái ý của câu này. Dùng phương pháp niệm Phật để giúp đỡ chúng ta khôi phục tâm thanh tịnh. Niệm Phật là phương pháp, là phương tiện, mục đích là tâm thanh tịnh. Chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày, xử sự đối người tiếp vật, trong tâm mà khởi một niệm tham là không thanh tịnh rồi, liền niệm “A Di Đà Phật” đem ý niệm này trừ bỏ; khởi một cái tâm sân hận là tâm không thanh tịnh, một tiếng “A Di Đà Phật” này đã trừ bỏ đi cái ý niệm sân hận. Câu “A Di Đà Phật” này là phương pháp, là một phương tiện đem tất cả ý niệm bất thiện, ý niệm không thanh tịnh hết thảy đều trừ bỏ, đây gọi là

niệm Phật, đây gọi là biết niệm. Tâm tịnh thì Phật độ tịnh, như vậy mà cầu nguyện vãng sanh cùng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn toàn tương ứng. Cho nên, chúng ta dùng một câu Phật hiệu này để tu tâm thuần tịnh, tu tâm thuần thiện, chân thật là không để chút bất thiện nào xen tạp, không để cho chút bất tịnh nào xen tạp. Dụng công là cái công phu này, đây gọi là biết dụng công. Cho nên phàm là người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi một người bất luận họ sống ở quốc độ nào, họ là phẩm vị như thế nào, nói cho cùng đều là “*phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm*”.

Ý nghĩa của câu “*một lòng chuyên niệm*” nhất định phải rõ ràng, phải thấu đáo, chính là quyết định không để cho một chút bất tịnh, bất thiện xen tạp, thì công phu niệm Phật của chúng ta sẽ đắc lực. Đây là chánh hạnh. Còn các loại trợ hạnh đều là ở trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, Phật dạy chúng ta làm, chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm; Phật dạy chúng ta không thể làm, thì chúng ta quyết định không thể vi phạm. Đệ tử Phật, bất luận tại gia hay xuất gia nên biết, nhất định phải tu thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh - không có ô nhiễm, thuần thiện - không có ác niệm. Ác niệm còn không có thì làm gì có cái hành vi ác chứ? Phải làm đến thân tâm hoàn toàn trong sạch, đây mới là không còn giống người ở thế gian này. Người ở thế gian này thân tâm không trong sạch, đó là cái gì? Là tâm luân hồi. Thân luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Hiện nay cả thế giới đều đang tôn sùng sự riêng tư, pháp luật chính phủ nước ngoài có luật quyền riêng tư, riêng tư thì liền không còn trong sạch, không dám thấu tỏ ra bên ngoài. Chư Phật Bồ Tát hoàn toàn trong sạch, không có một việc gì mà không thể nói với người khác, trong cả cuộc đời không hề có một bí mật gì, tâm địa quang minh chính đại. Chúng ta phải đi con đường như vậy. Nếu như chúng ta vẫn còn điều không thể nói cho người khác nghe, còn việc không thể để người khác thấy, vậy thì chúng ta phải biết rằng, đời sau của chúng ta vẫn là luân hồi sáu cõi. Người không học Phật thì không hiểu, người học Phật thì hiểu rất rõ ràng, luân hồi sáu cõi còn có thể tiếp tục sao? Thật sự không muốn tiếp tục luân hồi sáu cõi nữa thì chúng ta phải làm trái ngược với những điều mà người thế gian đang làm. Người thế gian tự tư tự lợi, ta thì đại công vô tư. Người thế gian mưu cầu danh lợi, chúng ta thì không chiếm lấy một chút danh lợi gì. Người thế gian tham đồ hưởng thụ ngũ dục lục trần, chúng ta đối với hưởng thụ ngũ dục lục trần, tất cả đều tùy duyên, tuyệt đối không phan duyên. Người thế gian tham - sân - si - mạn, chúng ta thì nhất định phải làm được không tham - không sân - không si, đối người đối việc thì cung kính khiêm nhường. Cách làm này chúng ta có thể làm được như vậy, đây chính là giáo hóa chúng sanh, là thân giáo, hiện thân thuyết pháp. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, phương pháp giáo hóa chúng sanh quan trọng nhất là thân giáo, lấy thân làm gương. Ngài làm không được thì Ngài tuyệt đối không nói, những gì Ngài nói Ngài đều đã làm được rồi, hay nói cách khác, mỗi câu mỗi chữ nói ở trên Kinh Ngài đều đã làm được rồi. Chúng ta ngày nay học tập tại nơi này, đương nhiên quan trọng nhất là hiểu được ý nghĩa chính xác của Kinh văn, đây là quan trọng nhất, sau khi hiểu rồi thì phải thật làm, phải thật sự học tập Phật Thích Ca Mâu Ni, học tập chư Phật Bồ Tát. Các Ngài có cái tâm thế nào, các Ngài suy nghĩ như thế nào, các Ngài ngôn luận như thế nào, làm việc xử sự đối người tiếp vật như thế nào, đều đã có ghi chép ở trong Kinh điển, đây là việc mà chúng ta phải học tập.

Sự hình thành của Thế giới Cực Lạc, mặc dù là bản nguyện của Phật A Di Đà, nhưng cũng là “công đức thiện lực” của tất cả chúng sanh vãng sanh đến. Cái công đức thiện lực này chính là học tập ở Phật A Di Đà. Có thể nói đích chỉ bản Kinh này, một đời này của chúng ta, chuẩn mực về tư tưởng, kiến giải, ngôn hành chính là tại bộ Kinh này. Nhất thiết phải đem những đạo lý đã nói trong bộ Kinh này làm thành chuẩn mực quy tắc tư tưởng của chúng ta, những giáo huấn đã nói ở trong Kinh điển là tiêu chuẩn hành vi của chúng ta, chăm chỉ nỗ lực mà làm, đây chính là “công đức thiện lực”. Chúng ta có đủ “công đức thiện lực” như vậy, đương nhiên sẽ được vãng sanh. Quả nhiên đã đầy đủ rồi, hiện tại vẫn chưa vãng sanh, vẫn còn chưa đi, nhưng đã được ghi tên, đã được đăng ký ở nơi đó rồi, bất cứ lúc nào cũng có thể đến đó, Thế giới Cực Lạc luôn chào đón. Nếu bạn không có “công đức thiện lực” thì làm sao được?

Phía sau nói đến “*trụ hạnh nghiệp địa*”. Trụ hạnh nghiệp địa, “nghiệp địa” này là cách nói như thế nào? Địa là hành nghiệp chi địa, Phật nói là sự thành tựu đại nguyện - đại hành - đại nghiệp của Ngài, xây dựng Thế giới Cực Lạc đó là sự nghiệp lớn, đại nguyện - đại hạnh - đại nghiệp của Di Đà. Tất cả chúng sanh Thế giới Cực Lạc vì có vô lượng “công đức thiện lực” tương ứng với nguyện lực - thiện lực - nghiệp lực của Phật A Di Đà, cho nên họ mới có thể an trụ trong Di Đà nguyện hạnh đại nghiệp thành tựu chi địa. Cái địa này chính là Thế giới Cực Lạc. Vì vậy, nói “trụ hạnh nghiệp địa”, hạnh nghiệp địa chính là Phật A Di Đà xây dựng thế giới. Vậy chúng ta suy nghĩ hàm nghĩa của nó trong Kinh văn này, tư tưởng của chúng ta, kiến giải của chúng ta, lời nói hành vi của chúng ta, nếu như đi ngược lại với Phật A Di Đà, thì bạn sao có thể vãng sanh? Đại nguyện - đại hạnh - đại nghiệp của Phật A Di Đà là ở đâu? Điều đã được ghi chép ở trong bộ Kinh này, phía trước chúng ta đã đọc qua. Nhất định phải thật làm, cơ duyên quá khó gặp được, trên “kệ khai Kinh” đã nói không quá đáng một chút nào.

“Kệ khai Kinh” trong nhà Phật là do Võ Tắc Thiên làm ra. Võ Tắc Thiên trong lịch sử tuy rằng có rất nhiều người phê bình bà, nhưng bài kệ này của bà thật sự mà nói, từ xưa đến nay các vị Đại đức muốn làm một bài khác cũng làm không ra, có không ít người đã viết kệ khai Kinh nhưng không bằng bài kệ của bà, vẫn là dùng bài kệ này của bà, không thể nói bà không có trí tuệ. Lai lịch của bà như thế nào, chúng ta không biết rõ, nhất định không phải là người thông thường. “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, câu nói này quan trọng. “*Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*”, không nên cho rằng gặp được Phật pháp là rất dễ dàng, cái ý nghĩ này là sai lầm. Gặp Phật pháp là việc vô cùng không dễ dàng, sau khi gặp được, nhất định không thể bỏ lỡ, nhất định phải nắm chắc lấy cái cơ duyên này, chăm chỉ nỗ lực học tập.

Quyển “Kinh Vô Lượng Thọ” này là vô thượng pháp bảo, chúng ta có mấy người biết quý trọng nó? Đã xem quyển Kinh này như những quyển sách thông thường, tuy rằng niệm Phật, tuy rằng học tập, mà chỉ kết pháp duyên với Phật A Di Đà, với Thế giới Cực Lạc, trong đời này muốn vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới thì rất khó nói, không đáng tin. Chân thật đem nó xem thành vật chi bảo, từng giờ từng phút không rời, có thời gian thì mở ra đọc tụng. Cho nên chúng tôi cũng đã cho in ra thành rất nhiều những quyển nhỏ, thuận tiện cho mọi người mang theo, có thể bỏ ở trong túi, có thể để trong ví tiền, mang theo bên mình, có thời gian thì mở ra đọc tụng. Khi đọc tụng thì lập tức phải nghĩ đến câu nói này của Phật ta đã làm được hay chưa? Thời thời khắc khắc xem quyển Kinh này, kiểm điểm tâm hành của chính mình, đây là tu hành

thật sự, là đệ tử Phật thật sự. Đọc thuộc, đọc nhuần nhuyễn rồi cũng không thể rời bỏ, mỗi ngày ít nhất ôn lại một lần. Khi đọc thuộc rồi thì dễ tu hành, trong cuộc sống thường ngày mặc áo ăn cơm, từng li từng chút trong cuộc sống thường ngày đều phải tương ứng với Kinh giáo, như thế bạn mới có tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Hoan hỷ là từ đâu mà đến? Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, từng li từng tí đều tương ứng với giáo huấn của Phật, vậy mới hoan hỷ, không có nghi hoặc, không có do dự, không có phiền não. Phật dạy ta làm thế nào ta đều lão lão thật thật làm theo. Thời gian làm được lâu rồi thì tâm của bạn sẽ định. Tâm như thế nào? Không khởi phiền não, không sanh vọng niệm. Chúng ta ngày nay, nếu nói hoàn toàn không sanh vọng niệm thì khó, mà là vọng niệm ít rồi, trí tuệ sẽ tăng trưởng. Trí tuệ tăng trưởng rồi, cuộc sống của chúng ta tự tự nhiên nhiên liền tự tại, liền viên dung, biểu hiện ra ngay trong cuộc sống thường ngày rất rõ ràng, bạn làm việc sẽ rất viên dung, làm người rất viên dung, lời nói rất viên dung. Nếu như những người bạn này của bạn thường thường ở cùng với bạn, họ sẽ bày tỏ sự cảm động, bạn không còn giống như bạn một hai năm về trước, thật sự không còn như trước. Vì sao vậy? Hai năm trước tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, tùy thuận thế duyên, hiện tại hai năm này học Phật đã có được công phu, công phu đặc lực rồi, không còn tùy thuận phiền não nữa, không tùy thuận thế tục nữa, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát, vả lại, càng làm càng tự tại. Khi bắt đầu làm thì miễn cưỡng, miễn cưỡng mà học, càng học càng tự nhiên, càng học càng tự tại, như vậy mới có thể trụ Di Đà đại hạnh - đại nghiệp - đại nguyện chi địa. Đây chính là vãng sanh Tịnh Độ.

Kinh văn: “Cập Phật thần lực, cố năng nhĩ nhĩ”.

Phía sau lại thêm một câu, không nên cho rằng toàn là thiện lực của chúng sanh, “công đức thiện lực” bên trong nó đích thực là có oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Việc này chúng ta phải cảm kích đối với ân đức của Phật. Những người vãng sanh ấy đã vãng sanh bằng cách như vậy.

Hiện tại xã hội động loạn bất an, trong xã hội có rất nhiều bệnh tật nghiêm trọng, có thể nói là không có cách gì trị khỏi, chư Phật Bồ Tát có đến cũng không có cách. Chúng ta phải nhìn cho rõ ràng, chúng ta phải có sự cảnh giác cao độ. Quan trọng nhất là phải độ mình trước, bản thân chúng ta mới có thể tránh khỏi tai nạn.

Làm sao mới có thể thật sự tránh khỏi kiếp nạn này? “*Y giáo phụng hành*”. Tịnh Tông đích thực rất thù thắng, cái này thì không phải giả, chúng ta ở trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, trong “Vãng Sanh Truyện” đều đã xem thấy, chỉ sợ bạn không thật làm. Chúng tôi đã làm một sự thống kê khái lược, người tu học Tịnh Độ cần thời gian bao lâu để thành tựu? Có đến gần một nửa số người từ 3 năm đến 5 năm liền thành công. Vậy chúng ta hiện tại có người đã tu mấy mươi năm mà cũng không thể thành công, rốt cuộc là vì sao? Vì không thật làm. Giống như phương pháp tôi vừa mới nói, bạn quả nhiên thật làm, 3 đến 5 năm nhất định sẽ có thành tựu. “Thật làm” thì các vị phải nhớ, tổng nguyên tắc là phải khiến tâm hành của chúng ta thuần tịnh, thuần thiện, không để chút bất tịnh, bất thiện gì xen tạp, bạn mới có thể thành công. Vậy phải dùng phương pháp gì để đạt được mục tiêu này? Chính là niệm Phật. Trong cuộc sống thường ngày, ý niệm vừa khởi lên, liền niệm “A Di Đà Phật” để dẹp bỏ nó đi. Các Đại đức trong Tông Môn đã nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Câu Phật hiệu

này của Tịnh Độ tông chúng ta chính là giác. Không sợ niệm khởi, ý niệm vừa khởi lên, ý niệm thứ hai liền niệm A Di Đà Phật, liền đem ý niệm trước loại trừ đi. Vì vậy nhất định phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi một chỗ nhỏ nhất nào cũng nhất định không thể để cho có một chút bất thiện bất tịnh nào xen lẫn. Lúc ăn cơm thì cũng không được quên, thấy món ăn này ngon hơn một chút thì liền “A Di Đà Phật”, vì sao vậy? Cái “ngon” đó chính là tâm tham đã khởi lên. Món ăn này nấu không hợp khẩu vị, tâm sân hận đã khởi lên. Cái ly trà này thì nóng quá, có phải bạn muốn tôi bị phỏng không? Cái ly trà này quá lạnh, cũng khởi tâm động niệm. Cái ý niệm đó vừa khởi liền A Di Đà Phật, mau chóng đè nén ý niệm đó xuống. Bạn không dụng công như vậy thì sao được? Dụng công được như vậy thì hai ba năm thì sẽ thành tựu. Nếu không dùng cách dụng công như vậy thì 20 năm, 200 năm cũng không thể thành tựu. Vì sao vậy? Không biết dụng công, bạn không biết niệm Phật, việc niệm Phật đó của bạn là hữu khẩu mà vô tâm. Người ta biết cách dụng công, niệm Phật là tâm và khẩu tương ưng, chân thật là đoạn phiền não, chân thật là phá vô minh. Bạn phải giỏi thì mới được. Vô minh, nghiệp chướng tập khí của chúng ta nặng như vậy, biểu hiện ở chỗ nào? Biểu hiện ở trên thân thể, trên thân thể thì bị nhiều bệnh, tinh thần không thể phấn chấn, đặc biệt là mũi ở trên cơ thể rất khó ngửi, đây là nghiệp chướng. Chính mình đối với bản thân còn bất tri bất giác. Quả thật có tu hành, công phu đặc lực, thì cái thể chất này sẽ thay đổi.

Khi tôi còn là thanh niên, còn chưa học Phật, lúc mới bắt đầu học cũng đi giảng Kinh thuyết pháp ở bên ngoài, có một vị đồng học cũ là người Phúc Châu, tuổi tác đã cao, vào lúc đó đáng vẻ đại khái cũng khoảng 70 tuổi, chúng tôi thì mới hơn 30 tuổi, còn chưa tới 40 tuổi. Khi tôi được thể độ xuất gia, ông có nhìn thấy. Thư viện của chúng ta được thành lập, việc xây dựng thư viện, là tôi đã giảng Kinh 20 năm mới có một cái “Thư viện Hoa Tạng”. Ông đã đến thư viện thăm tôi, nói với tôi một câu: “*Pháp sư à, mấy năm giảng Kinh tu hành này của pháp sư, đại khái công phu cũng khá lắm*”. Tôi hỏi: “*Sao ông biết được?*”. Ông nói: “*Khi pháp sư vừa mới xuất gia tại chùa Lâm Tế, mũi ở trên thân thể của pháp sư khi ấy rất khó ngửi, nhưng bây giờ thì hoàn toàn không còn nữa*”. Chính bản thân tôi cũng không biết, người khác thì đều biết. Lão cư sĩ là người có tu dưỡng nên không nói ra. Đến khi tôi thật sự đã thay đổi (mà tôi cũng không biết mình đã thay đổi), ông mới nói tôi biết. Việc này ở trong nhà Phật nói là hiệu ứng hiệu quả, đích thực là đã thay đổi dung mạo, thay đổi thể chất. Chúng ta cũng không nên tác ý, cũng không nên tu hành vì cái việc này, một mực thành tâm thì sẽ thay đổi trở lại một cách tự nhiên mà không hề hay biết. Cố ý để mà chuyển thì e rằng sẽ khó. Vô ý mà lại cảm ứng một cách tự nhiên, chân chánh phát tâm. Hai câu nói này đã nói quả thật rất hay.

“*Cập Phật thân lực*”, chúng ta hiện tiền thì được thân lực của Phật gia trì. Nếu chúng ta không được thân lực của Phật gia trì thì làm sao chuyển được nhanh như vậy chứ? Làm sao lại chuyển được rõ ràng như vậy? Cho nên từ từ khế nhập cảnh giới, bản thân chúng ta sẽ cảm nhận được sự hộ niệm của chư Phật, sự giúp đỡ của Long Thiên Thiện Thần, bản thân sẽ cảm thấy được điều đó.

Chúng ta xem tiếp phần cuối cùng của đoạn này, đây là đoạn sau cùng của phẩm Kinh này.

Kinh văn: “A Nan bạch ngôn: “Nghệp nhân quả báo, bất khả tư nghị. Ngã ư thử pháp, thật vô sở hoặc, dẫn vị tương lai chúng sanh phá trừ nghi vọng, cố phát tư vấn””.

A Nan tôn giả rất là dễ thương, những câu này đã biết mà vẫn hỏi. Ngài nêu ra không phải Ngài không biết, mà ai không biết vậy? Vô vàn chúng sanh đều không biết, Ngài thay chúng ta nêu câu hỏi. Cái lý của nghiệp nhân quả báo thì quá sâu quá dày, cái sự của nghiệp nhân quả báo thì quá rối rắm, phức tạp.

“*Ngã ư thử pháp, thật vô sở hoặc*”, chúng ta liền biết được A Nan không phải là người thông thường. Sự việc này, chúng ta có thể nói Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát đều không thể lý giải được thấu triệt, A Nan có thể biết. Nếu như A Nan không phải chư Phật Như Lai thị hiện, thì cũng nhất định là Pháp Thân Đại Sĩ tái lai, đây là khẳng định. Pháp Thân Đại Sĩ “phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân”, thì đối với sự việc này mới rõ ràng mới tường tận được. Người không phá vô minh thì không có cách nào. Trong mười pháp giới, chúng ta nói pháp giới bốn Thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, Phật ở trong mười Pháp giới cũng chưa có phá vô minh, chưa có chứng pháp thân, đối với sự việc này hiểu biết chưa đủ thấu triệt, không thể triệt để. Câu nói này của A Nan cũng là đã ngầm để lộ ra thân phận của Ngài.

Ngài là vì chúng ta mà hỏi: “*Dẫn vị tương lai chúng sanh phá trừ nghi vọng*”. Hiện nay có thể nói là con người trên toàn thế giới đối với sự việc này cũng đã đưa ra để thảo luận. Chúng ta hiện nay nhìn thấy có rất nhiều những loại sách được xuất bản, sách triết học, sách khoa học, sách tôn giáo, đều nêu ra sự việc luân hồi nhân quả báo ứng. Sự việc luân hồi nhân quả báo ứng này được nêu ra sớm nhất là Bà La Môn giáo. Về sau, Ấn Độ giáo và Phật giáo đều nói đến rất nhiều. Chúng ta xem tôn giáo khác như Do Thái giáo, Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Singapore chúng ta còn có Thần Lửa giáo, Đạo giáo, hầu như cả thế giới mỗi một tôn giáo đều có cách nói khẳng định về luân hồi nhân quả, chỉ là nói rõ ràng và giản lược có khác nhau. Khác nhau ở chỗ xem trọng vấn đề này mà làm trước hay là làm sau, nhưng đều có nói tới. Hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển, công thương nghiệp phát triển, đời sống vật chất của con người trở nên sung túc, đời sống tinh thần thì trống rỗng, cho nên người nghiên cứu thảo luận vấn đề này càng ngày càng nhiều. Phật dạy chúng ta không những nghiên cứu thảo luận vấn đề này, mà còn muốn chúng ta thực chứng. Từ chỗ nào có thể chứng minh? Từ thiền định. Ngày nay người nghiên cứu thảo luận nhiều, nhưng họ không có công phu thiền định, hay nói cách khác, cái tâm họ không thể đạt đến thuần tịnh, thuần thiện. Thuần tịnh, thuần thiện chính là thiền định. Thuần tịnh là định, thuần thiện là tuệ. Tuệ khởi dụng nhất định là thuần thiện. Tâm địa đạt được thuần tịnh, nói các vị biết, giới hạn của mười pháp giới liền đột phá được, tình trạng ở trong mười pháp giới, bạn sẽ nhìn thấy, bạn sẽ biết rõ ràng.

Người thế gian thường nói đến ma quỷ, vậy rốt cuộc là có hay không? Hầu hết chúng ta đối với sự việc này đều nửa tin nửa ngờ, không dám khẳng định. Vài người bạn đồng tu của chúng ta thì họ khẳng định. Vì sao vậy? Họ đã nhìn thấy, thường xuyên nhìn thấy. Một vị lão đồng tham khi xưa của tôi là Pháp sư Minh Diễn, ông học Mật Tông. Mật Tông chú trọng việc ngồi thiền nhập định, ngồi thiền để tu tâm thanh tịnh. Ông đã học được khoảng ba năm, có thể nhìn thấy quỷ, ông đến nói với tôi. Đối với

việc hoằng pháp lợi sanh, ông rất là coi trọng. Ông thấy tôi giảng Kinh giảng vất vả như vậy, ông nói: “*Cái này ông không học*”. Tôi hỏi: “*Vậy ông tính làm sao?*”. Ông nói ông học thần thông, ông dùng thần thông vừa biến hiện thì mọi người đều tin, còn tôi thì giảng đến đâu cả lưỡi mọi người đều không tin, ông dùng thần thông để giáo hóa chúng sanh, cho nên chúng tôi đi hai con đường khác nhau, tôi thì học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam, ông thì học Mật với thượng sư Âu Dương Quang. Quả nhiên chỉ trong thời gian 3 năm, ông nói với tôi, mỗi ngày buổi chiều khoảng chừng 5 giờ, mặt trời còn chưa lặn, lúc mặt trời sắp sửa lặn xuống, thì trên đường đã có ma quỷ đi lại rồi, người và ma lẫn vào nhau, nhưng lúc này thì rất ít, đây là buổi sáng sớm của quỷ mà, sáng sớm thì người thức dậy rất ít, có một số quỷ đã đi lại ở trên đường rồi; đến chừng 9 - 10 giờ đêm thì đầy hết cả đường đi, rất náo nhiệt. Ông là người bạn thân của tôi, con người này rất thành thật, trì giới rất nghiêm, nhất định không hề nói vọng ngữ. Lúc mới đầu ông nhìn thấy thì sợ hãi, sau này xem lâu rồi, ngày ngày đều nhìn thấy nên cũng không còn thấy sợ nữa, lại còn có thể qua lại với quỷ, cũng có thể nói chuyện. Ông đến nói với tôi những sự việc này. Tôi nói, ông thần thông vẫn còn chưa học xong mà quỷ thông thì học được rồi, vẫn là như câu nói trong nhà Phật: “*Nhân không chánh thì quả không tròn*”. Mục tiêu của ông không phải là tu giới định tuệ, mà mục tiêu là cầu thần thông, cái ý niệm này sai rồi, cái nhân địa đã sai, tuy rằng việc tu trì rất tốt. Tôi thấy tướng của ông mập có vẻ bủng beo, thân thể không có rắn chắc, và lại trên mặt lại có phần u ám, đại khái là vì đã tiếp xúc lâu dài với quỷ. Tôi đến Đài Trung đem tình hình của ông báo cáo với lão sư Lý, lão sư Lý lúc đầu nói với tôi: “*Mỗi người một nhân duyên, nếu đã vậy thì hết cách, nhân duyên mỗi người mà*”. Tôi khuyên ông đến Đài Trung học giáo, ông không chịu nghe. Ông bằng tuổi với tôi, vận mạng cũng tương đồng, 45 tuổi thì ông đã mất rồi. Vào lúc đó rất nhiều người đoán mạng nói ba người chúng tôi (ba người cùng tuổi) đều nói sẽ không thể qua khỏi tuổi 45. Có một vị, là Pháp sư Pháp Dung, vào năm 45 tuổi đó đã mất vào tháng hai, còn ông thì khoảng chừng tháng 4 là mất, đến tháng 7 thì tôi lâm bệnh. Tôi nghĩ chắc là đến phiên tôi rồi, đâu còn cách nào khác, số mạng tới rồi, cho nên tôi cũng không đi tìm bác sĩ, cũng không uống thuốc. Tôi đã suy nghĩ thấu đáo, bác sĩ chỉ có thể trị bệnh chứ không thể trị mạng, số mạng tới rồi thì còn gì để nói nữa? Cho nên đóng cửa lại để niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Vào năm đó, tôi ở tại Cơ Long Đại Học Tự an cư kiết hạ, giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*”. Tôi đã giảng được ba quyển trong bộ “*Kinh Lăng Nghiêm*” thì bị bệnh, trở về đóng cửa phòng niệm Phật. Niệm được một tháng cũng chưa chết mà bệnh thì lại khỏi. Tôi không có cầu sống lâu, không có muốn sống lâu, niệm được một tháng thì bệnh liền khỏi.

Thấy quỷ thì không khó, các vị nếu muốn thấy quỷ thì rất dễ, tôi chỉ cho các vị một phương pháp, bạn học cho tốt trong ba năm, bảo đảm bạn ngày ngày đều thấy quỷ. Ở Đài Trung, chúng tôi có một cái Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội, tổng cán sự nhiệm kỳ trước là cư sĩ Giản Phong Văn. Trước kia, khi ông còn chưa gặp tôi, ông cũng học Mật tông, ông cũng học Thiên, ngày ngày tọa thiền. Lúc ông vừa nhập định thì nhìn thấy quỷ, ông nhìn thấy Diêm La Vương, Thập Điện Diêm Vương ông đều đã thấy qua. Ông nói Diêm La Vương đáng người không cao lắm, cao cũng khoảng chừng ba thước, ông cũng thường hay qua lại với họ. Về sau học Phật với tôi, tôi nói việc này không thích hợp, cảnh giới này của ông không tốt, nếu cứ như vậy lâu dài về sau, e rằng sẽ đi con đường giống như Pháp sư Minh Diển. Ông hỏi tôi phải làm sao? Nếu như ông trong lúc ngồi thiền nhập định, cảnh giới như vậy hiện tiền, thì ông có thể

xuất định, thì ông không nên tọa thiền nữa, ông hãy nhiều Phật hoặc là đi lạy Phật, hãy dùng cách như vậy. Tôi chỉ ông dùng phương pháp này sửa lại, đại khái sau khoảng nửa năm thì cảnh giới này không còn nữa. Không có cảnh giới nào là tốt, trong định thường hay thấy quỷ thấy thần thì không phải là việc tốt, đến cả việc thường hay nằm mộng nhìn thấy những người đã chết thì cũng không phải là việc tốt. Vì vậy, đây là chúng ta nói đến quả báo, nói đến luân hồi, đó là thật không phải giả, những sự việc như vậy chúng ta có thể thông qua thiền định. Đối với người niệm Phật chúng ta, chúng ta niệm Phật cũng là tu thiền định, niệm cho đến tâm địa thanh tịnh, chúng ta nói là công phu thành phiền, cảnh giới này liền có thể hiện tiền. Công phu thành phiền thì cũng là có sự định công nhất định rồi, có thể nhiếp tâm, sẽ không phan duyên với bên ngoài. Quỷ đạo, Thiên đạo, Dục Giới thiên, những giới hạn này rất dễ dàng đột phá, bạn có thể qua lại với người của trời Dục Giới, có thể qua lại với ngạ quỷ đạo, không phải là một việc khó.

Từ đây mà biết, A Nan là Bồ Tát thị hiện, có quyền lực thị hiện để giúp đỡ Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa chúng sanh, thay chúng ta nêu ra vô vàn những sự nghi vấn. Nói đến “bất tư nghi”, có thể nói bản Kinh này từ đầu đến cuối, mỗi câu mỗi chữ đều không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật...

Tập 260

ĐỆ THẬP NHỊ:

QUANG MINH BIẾN CHIẾU

Kinh văn giảng đến chỗ này giới thiệu Thế giới Tây Phương chánh báo trang nghiêm. Kinh văn phân thành hai đoạn, đoạn thứ nhất là chủ, đoạn thứ hai là bạn. Chủ là Phật A Di Đà giáo chủ Tây Phương.

Kinh văn: "Phật cáo A Nan: "A Di Đà Phật oai thần quang minh, tối tôn đệ nhất. Thập phương chư Phật, sở bất năng cập, biến chiếu Đông phương hằng sa Phật sát. Nam, Tây, Bắc phương, tứ duy thượng hạ, diệc phục như thị"".

Chúng ta xem đoạn Kinh này, đoạn Kinh này trong 48 nguyện chính là sự thành tựu của nguyện thứ 13 và 14. Nguyện thứ 13 là “*nguyện quang minh vô lượng*”, nguyện 14 là “*nguyện xúc quang an lạc*”. Thế Tôn ở tại chỗ này đã gọi A Nan và nói với ông, gọi đích danh người đương cơ thì phía sau nhất định là khai thị rất quan trọng, đặc biệt nhắc nhở ông chú ý. Chúng ta biết A Nan tôn giả ở trong pháp hội là người đại biểu cho chúng ta, Phật gọi A Nan, cái ý này chính là gọi đích danh mỗi một người trong mỗi chúng ta, khiến chúng ta cảm thấy vô cùng thân thiết. Đoạn Kinh văn này, những đồng tu mới học đọc tới thì không có vấn đề, người tu hành lâu đọc đến đoạn Kinh này thì khó tránh sanh hoài nghi. Vì sao vậy? Thế Tôn trước giờ dạy bảo chúng ta đều nói

rằng Phật pháp là bình đẳng, mười phương ba đời tất cả chư Phật trí huệ bình đẳng, đức năng bình đẳng, tướng hảo bình đẳng, không có gì là không bình đẳng, vậy tại sao mà Phật A Di Đà lại trở thành tối tôn đệ nhất? Cái vấn đề này thật sự hỏi rất có lý, không phải không có đạo lý. Không những người hiện tại có vấn đề này, mà đã có từ xưa rồi. Từ xưa chư Tổ sư Đại đức thường nói, chúng sanh tu hành chứng quả đoạn phiền não đều như nhau, kiến tư phiền não đoạn tận, trần sa phiền não đoạn tận, vô minh phiền não cũng đoạn tận, như vậy mới chứng được quả vị cứu cánh viên mãn, do đó quả thật là tương đồng, không có sai biệt, Phật Phật đạo đồng, nhưng mà trong sự tương đồng vẫn có sự bất đồng. Bất tương đồng ở chỗ nào? Hạnh - nguyện bất tương đồng. Mỗi một vị Phật đều phát nguyện khác nhau, do đó mà thấy, trong tương đồng cũng có dị biệt, trong bất đồng cũng có tương đồng. Những đạo lý những chân tướng sự thật này, chúng ta đều phải nên đem chúng làm cho rõ ràng, cho minh bạch thì mới có thể đoạn nghi sanh tín. Ở trong số tất cả chư Phật, thực tại hoằng nguyện mà Phật A Di Đà đã phát không hề giống với những vị Phật khác. Sự việc này chúng ta không hề thấy khó hiểu. Ví dụ như ở thế gian này của chúng ta, có một số người rất giàu sang phú quý, địa vị của họ tương đồng, trí tuệ cũng tương đồng, năng lực cũng tương đồng, của cải cũng tương đồng, thế gian này của chúng ta, những người như vậy có thể tìm được, nhưng mà nguyện vọng của mỗi một người không giống nhau, cũng chính là nói, tuy là đức năng và trí huệ của họ có thể đều tương đồng, nhưng sự cống hiến của họ đối với xã hội thì không tương đồng. Trong xã hội chúng ta đều có thể nhìn thấy. Đương nhiên chư Phật Như Lai đều không có tự tư tự lợi, đều viên mãn chứng được chúng sanh quốc độ trong hư không pháp giới là chính mình, đây là khẳng định đều đã chứng được. Do vậy, chư Phật Như Lai bất luận các Ngài đã phát nguyện gì thì cũng không ngoài việc vì chúng sanh mà phục vụ, cũng chính là chúng ta thường nói tứ hoằng thệ nguyện. Tứ hoằng thệ nguyện là đại nguyện chung của hết thảy chư Phật Như Lai, thật sự là bình đẳng, không có sai biệt. Phật A Di Đà phát 48 thệ nguyện đó chính là biệt nguyện, đây là hoằng nguyện đặc biệt của vị tôn Phật này, có một chút khác biệt so với các vị khác, người thông thường chúng ta gọi là đại đồng tiểu dị. Phật A Di Đà đã phát cái nguyện này quá viên mãn, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán, đều cổ vũ cho Ngài, thế là Ngài đã trở thành tối tôn đệ nhất, sự tình chính là như vậy. Vậy thì chúng ta thắc mắc, tất cả chư Phật Như Lai mười phương có phát cái hoằng nguyện của Phật A Di Đà hay không? Khẳng định là đều phát, nhưng mà chung quy là Phật A Di Đà dẫn đầu, Ngài phát trước tiên, Ngài phát đầu tiên hết, sau đó mới phát nguyện theo Ngài, cho nên Ngài vẫn là “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, đạo lý là ở chỗ này.

Vậy chúng ta sẽ thắc mắc, hết thảy chư Phật Như Lai nói với tất cả chúng sanh, nói rất nhiều những loại pháp môn với chúng sanh trong mười phương thế giới, sau cùng có phải là dẫn về Thế giới Cực Lạc hay không? Trong tưởng tượng của chúng ta, việc này nhất quyết khẳng định là như vậy, mà Phật Thích Ca Mâu Ni là một ví dụ. Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, giảng Kinh thuyết pháp 49 năm là vì chúng sanh ở thế giới này của chúng ta, tất cả pháp đã nói ra trong 49 năm, đến sau cùng dẫn quy về Cực Lạc. Bạn muốn hỏi, những lời này là ai nói vậy? Tôi không dám nói những lời này, mà lịch đại Tổ sư Đại đức bất luận là ở tông phái nào cũng đều đã công nhận. Có lẽ bạn sẽ nói “*cũng chưa chắc*”, nếu bạn nói “*còn chưa chắc*” thì là bạn học giáo đã qua loa đại khái. Bạn để tâm mà quan sát tỉ mỉ thì bạn sẽ nhìn thấy. Sự quy túc sau cùng của 84.000 pháp môn, mọi người đều hiểu được Nhất Chân Pháp Giới và Hoa Tạng Thế

giới. Cho nên, Đại đức thời Tùy Đường đã làm một nghiên cứu quan sát hết sức tỉ mỉ, mọi người công nhận trong tất cả Kinh điển thì “Hoa Nghiêm” là số một, “Hoa Nghiêm” là pháp luân căn bản, tất cả Kinh đều là quyền thuộc của “Hoa Nghiêm”, là cành lá của “Hoa Nghiêm”. Các vị nghĩ xem, có chiếc lá, có cành nhánh nào mà không nối liền với gốc? Lá rụng thì về cội, tự quy về gốc thì đều quy về “Hoa Nghiêm”. “Hoa Nghiêm” thì quy về đâu? “Hoa Nghiêm” đến sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương dẫn quy về Cực Lạc. Các vị nghĩ xem, việc này không phải đã quá rõ ràng rồi sao? Bất luận bạn tu học pháp môn nào, đến sau cùng hết thấy đều quy về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở chỗ này thì chúng ta phải hiểu được, Tịnh Độ là trực tiếp quay về Thế giới Cực Lạc, những pháp môn khác đều không tránh khỏi việc phải đi vòng vèo, làm việc ở ngoài cành ngoài lá phải lòng vòng quanh co, đến cuối cùng vẫn phải quay về cái cội này, không có ngoại lệ. Phật Thích Ca Mâu Ni độ hóa chúng sanh như vậy, thì chúng ta nghĩ đến mười phương ba đời tất cả chư Phật độ hóa chúng sanh không có ngoại lệ. Chúng sanh trong thế giới mười phương căn tánh không tương đồng, cho nên chư Phật nói pháp môn đương nhiên không như nhau, nhưng mà bất luận là vị Phật nào, bất luận ở tại pháp môn nào, thuyết pháp với một chúng sanh nào, không ai không giảng Tịnh Độ tam Kinh, cũng chính là nói, ba Kinh Tịnh Độ khẳng định là phải thuyết giảng, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” khẳng định cũng phải giảng. Việc này trở thành như thế nào? Đã trở thành khóa mục chung để cho hết thấy chư Phật giáo hóa chúng sanh. Nếu như chúng ta có thể thể hội được ý nghĩa này thì bạn mới biết sự thù thắng của Tịnh Độ, trực tiếp vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, vì thế mà oai thần quang minh của Phật A Di Đà là “tối tôn đệ nhất”.

Cái “tối tôn đệ nhất” này của Ngài là từ đâu mà đến? Nếu bạn nói là Ngài tự mình tu lấy, Ngài mạnh hơn những người khác, vậy thì lời nói đó nói sẽ không thông, sự “bình đẳng” của Phật pháp sẽ nói không thông. Đại nguyện, đại hạnh của Phật A Di Đà nhận được sự tán thán của chư Phật Như Lai, nhận được sự ủng hộ của chư Phật Như Lai, cho nên quang minh oai thần của Ngài là chư Phật đã gia trì cho Ngài, là như vậy mà ra. Cũng như thế gian có một người lãnh đạo rất tốt, được người dân cả đất nước ủng hộ, uy đức của người đó là từ đâu mà có? Người cả nước ủng hộ người đó uy đức mới có, nếu không thì người đó cũng như người thông thường mà thôi, người đó thì có gì khác đâu chứ? Oai đức quang minh của Phật A Di Đà là được sự ủng hộ của tất cả chư Phật Như Lai. Làm sao chúng ta biết được? Bởi vì chúng ta đã xem thấy Phật Thích Ca Mâu Ni ủng hộ Phật A Di Đà. Các vị nghĩ xem, Phật Thích Ca Mâu Ni không có dạy chúng ta niệm danh hiệu của Ngài, tại vì sao chúng ta không niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật? Tại vì sao phải niệm Nam Mô A Di Đà Phật? Ở chỗ này chúng ta phải chú tâm mà thể hội, Thích Ca Mâu Ni Phật dạy chúng ta niệm A Di Đà Phật, chúng ta niệm A Di Đà Phật thì Thích Ca Mâu Ni Phật hoan hỷ, vì chúng ta nghe lời. Nếu bạn cứ khăng khăng giãy nảy với Phật Thích Ca Mâu Ni rằng: *“Phật Thích Ca Mâu Ni là bổn sư của chúng con, Phật A Di Đà là của thế giới tha phương, ở cách chúng ta quá xa, chúng ta tại vì sao không lạy lão sư của chính mình mà đi lạy lão sư của người khác?”*. Những lời này tôi đã nghe rất nhiều, không phải là cư sĩ nói với tôi mà là pháp sư nói với tôi. Họ niệm Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, họ không niệm A Di Đà Phật, trong Phật đường của họ cúng dường tượng của Thích Ca Mâu Ni Phật, cúng A Nan, cúng Ca Diếp, họ không cúng Tây Phương Tam Thánh. Quả thực có một hàng đệ tử Phật chấp trước như vậy. Vậy trong sự tưởng tượng của chúng ta, nếu Thích Ca Mâu Ni Phật nhìn thấy những hàng học trò này, nhất định cũng chau mày

nhú mặt, cũng hết cách đối với họ, cũng đành tùy họ mà thôi. Nhưng chúng ta hiểu được, họ đi đó là một con đường quanh co vòng vo, xem họ đến lúc nào thì lá rụng về cội. Nếu như mà lỡ đánh một vòng rất lớn, sự chấp trước kiên cố này không thể nào buông bỏ được, họ cũng có thể thành tựu, sau cùng họ sanh đến Nhất Chân Pháp Giới, sanh đến Hoa Tạng Thế giới, thời gian rất dài, không phải ngắn. Sanh đến Hoa Tạng Thế giới, chúng ta xem thấy trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Sơ Trụ Bồ Tát đã nhập Nhất Chân Pháp Giới, bắt đầu tính từ ngày chúng được Sơ Trụ, ở Hoa Tạng Thế Giới thành Phật phải tu hành ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Các vị đồng tu phải nhớ kỹ, ba đại A Tăng Kỳ kiếp không phải nói với chúng ta, mà là từ khi bạn sanh đến Hoa Tạng Thế Giới, tính từ ngày bạn chúng được Viên Giáo Sơ Trụ, chúng ta hiện tại tu hành chưa được tính.

A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất chúng được ba bậc hiền vị là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hương. Đến A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chính là “Địa Thượng Bồ Tát” của Hoa Tạng Thế Giới, chúng được Sơ Địa. A Tăng Kỳ kiếp thứ hai chúng bảy bậc, từ Sơ Địa đến Thất Địa. Đến A Tăng Kỳ kiếp thứ ba chúng thêm ba bậc là Bát Địa, Cửu Địa và Thập Địa, là Bồ Tát Pháp Vân Địa. Tu mãn ba đại A Tăng Kỳ kiếp rồi thì mới là Bồ Tát Pháp Vân Địa, tu mãn rồi liền chúng được Đẳng Giác, vẫn chưa có thành Phật. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, đọc đến đoạn Bồ Tát Địa Thượng ở Hoa Tạng Thế Giới “thủy chung bất ly niệm Phật”, họ đã quay về cội. “Thủy” là Sơ Địa, “chung” là Đẳng Giác, 11 tầng bậc này, Thế giới Hoa Tạng từ Sơ Địa đến Đẳng Giác, không một người nào không niệm A Di Đà Phật. Phải đi một vòng lớn đến như vậy, phải dùng thời gian lâu đến như vậy mới tìm được gốc rễ.

Phải biết rằng Tịnh Tông là cội gốc. Người tu hành chúng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, trí huệ đã khai rồi, chân tướng vũ trụ nhân sanh minh bạch rồi thì sẽ không hoài nghi nữa, vào lúc này chân chánh niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Ai là người dẫn đầu? Phổ Hiền và Văn Thù dẫn đầu. Chúng ta ở trên “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy hai vị đại Bồ Tát này phát nguyện vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới, làm cho các Pháp Thân Đại Sĩ của Hoa Tạng Hải Hội xem. Những vị Pháp Thân Đại Sĩ này, tính từ Sơ Trụ Bồ Tát 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ; người có căn lợi nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền thì liền lập tức tiếp nhận, hay nói cách khác, họ sanh Hoa Tạng chính là sanh Cực Lạc; Bồ Tát căn tánh độn nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền vãng sanh Thế giới Cực Lạc, họ vẫn chưa thấy động lòng, vẫn chưa có khởi lên cái ý niệm này, vậy từ từ đợi đến khi họ tu hành được một A Tăng Kỳ kiếp, đến A Tăng Kỳ kiếp thứ hai, họ chúng được quả vị “Địa Thượng Bồ Tát” nhất định giác ngộ được, họ đã phá được 31 phẩm vô minh, được rồi, Văn Thù, Phổ Hiền khuyên họ vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới, lúc này thì sẽ không có vấn đề gì. Những đại Kinh đại luận này chúng ta hãy tỉ mỉ mà tham cứu, thì chúng ta mới hiểu được, mới rõ ràng được, đoạn nghi sanh tín.

Hiện tại chúng ta là phàm phu sát đất, một phẩm phiền não cũng chưa phá, nhưng mà duyên phân của chúng ta tốt, rõ là như Thiện Đạo Đại Sư đã nói “*chín phẩm vãng sanh chung quy là do gặp duyên không đồng*”. Những lời này nói rất hay. Cứu phẩm có thượng thượng phẩm vãng sanh. Những người thượng thượng phẩm đó, những người hạ hạ phẩm này vì sao mà không đồng vậy? Gặp duyên không đồng, không phải nguyên nhân nào khác.

Cái duyên mà chúng ta gặp ngày nay là vô cùng thù thắng, thành thật mà nói, mọi người phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Chúng ta gặp được là duyên gì vậy? Duyên thượng phẩm thượng sanh, không phải thượng phẩm trung sanh. Nhân duyên vô cùng hiếm có, chỉ cần bạn nghe hiểu được hết những loại Kinh giáo Đại thừa này, nghe được rõ ràng, chân thật phát tâm, Phật dạy cho chúng ta phải buông xả mà chân thật buông xả được, sau đó “*phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm*”, thì chúng ta lấy được thượng phẩm thượng sanh. Cái cơ duyên này phải trân trọng.

Bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này lần này giảng tại Singapore là lần thứ mười một rồi, trước đây tôi đã giảng qua mười lần rồi, đây là lần thứ mười một rồi. Lần này bởi vì không bị hạn chế về thời gian, chúng tôi sẽ giảng tường tận. Các vị đồng tu cũng hoan hỷ với cách làm này, thời gian không gấp gáp, vậy từ từ mà làm.

Người niệm Phật vãng sanh Tây Phương Cực Lạc Thế giới phải ghi nhớ, “Kinh Vô Lượng Thọ” là giấy bảo đảm mà Phật A Di Đà, Phật Thích Ca Mâu Ni đã trao truyền cho chúng ta, bảo đảm cho bạn ngay trong một đời vãng sanh bất thoái thành Phật, là giấy bảo đảm. Bảo đảm bạn đến Tây Phương Cực Lạc Thế giới là phẩm vị như thế nào? Tôi đã từng nói qua rất nhiều lần, bạn có thể đem những đạo lý đã nói ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ” thật sự biến thành tư tưởng kiến giải của chính mình, đem 100% những giáo huấn mà Phật đã nói ở trên Kinh, có nghĩa là, những việc nào Phật dạy chúng ta làm, thì chúng ta cần phải làm được toàn bộ; những việc nào Phật nói không thể làm, thì một điều chúng ta cũng không phạm, vậy thì bạn vãng sanh thượng phẩm thượng phẩm, giấy bảo đảm vãng sanh thượng phẩm thượng phẩm. Nếu như bạn vẫn chưa thể nào đoạn được sạch sẽ phiền não tập khí, những lý luận phương pháp giáo huấn ở trong bộ Kinh này có thể làm được đến 90%, còn 10% làm không được, có thể làm được 90% thì đã khá lắm rồi, thì bạn vãng sanh thượng phẩm trung sanh. Nếu như bạn chỉ có thể làm được 80%, thì thượng phẩm hạ sanh. Có thể làm được 70%, còn 30% không làm được, thì trung phẩm thượng sanh. Chiếu theo tiêu chuẩn như vậy mà giảm xuống, hạ phẩm hạ sanh thì phải làm được bao nhiêu? Có thể làm được 20%, còn 80% làm không được, bạn có thể làm được 20% thì hạ phẩm vãng sanh. Nếu 20% mà cũng không làm được thì bạn sẽ không thể vãng sanh, trong đời này chỉ có thể kết pháp duyên cùng với Phật A Di Đà, với “Kinh Vô Lượng Thọ”, quyết định không thể vãng sanh. Do đó, các đồng tu chúng ta cần phải có lòng cảnh giác cao độ, chúng ta không thể đặt tiêu chuẩn là 20%, mục tiêu 20% quá nguy hiểm, nếu lỡ làm không được vậy thì xong rồi, cuộc đời này sẽ luống uổng. Tiêu chuẩn đó tốt nhất là phải đặt 80%, cho là trừ hao một nửa vẫn còn 40%, bạn vẫn còn là trung phẩm trung sanh hoặc bạn vẫn còn là hạ phẩm thượng sanh, 40% thì được hạ phẩm thượng sanh. Cho nên, tiêu chuẩn thấp nhất chúng ta phải đặt đến 80%.

Cách tu như thế nào? Ngày ngày phải đọc Kinh, ngày ngày phải nghe Kinh, ba ngày không nghe Kinh thì bạn đã thoái lui không biết là bao nhiêu. Vì sao chứ? Phiền não tập khí nặng, sức mê hoặc của ngũ dục lực trần quá lớn, bạn không thể nào không thoái chuyển. Lúc trước, cư sĩ Hứa Triết ở bên này đã nói với chúng tôi, người thông thường như chúng ta mà nổi giận một phút thì cái thân thể này mất ba ngày mới có thể hồi phục. Chỉ nổi giận một phút thôi, mà sự tổn hại đối với cơ thể đến ba ngày sau mới hồi phục trở lại. Bà nói lời này là thật, không phải giả. Chúng ta ba ngày không đọc Kinh, tùy thuận những phiền não tập khí này thì e rằng 30 ngày sau cũng không thể

chuyên trở lại. Đây là thật, một chút cũng không giả. Bạn bình thường công phu đã đắc lực, Tịnh Tông thì gọi là công phu thành phiến, thành phiến là được đắc lực, tâm địa thanh tịnh, đem công phu tu hành của ba năm gác lại, đi nghỉ mát ba ngày, chỉ đi nghỉ mát ba ngày, bạn không tin, bạn trở về xem, trong một tháng có thể khôi phục trở lại như cũ hay không? Lời tôi nói không phải giả dối. Người tu hành không thể đi nghỉ mát, vừa đi nghỉ mát thì liền xong rồi. Thường thường đi nghỉ mát thì cả cuộc đời cũng không thể hồi phục trở lại. Người không dụng công thì không biết, người dụng công thì đều hiểu.

Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm cho chúng ta một sự thị hiện, trong cả cuộc đời không hề có nghỉ ngơi. Đến khi nào thì có thể nghỉ ngơi tham học? Cái đó thì không phải là nghỉ ngơi, mà là tham học. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói cho chúng ta một cái tiêu chuẩn, “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân*”, đến lúc này thì có thể tham học. Vì sao vậy? Bạn đi nghỉ dưỡng thì cũng không sao cả, vì bạn tuyệt đối không bị tiêm nhiễm bởi hoàn cảnh bên ngoài. Họ có cái bản lĩnh này, có cái định huệ như vậy. Đây là địa vị gì vậy? Vừa lúc này đã nói là địa vị Viên Giáo Sơ Trụ, “*phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân*”, bạn mới đủ tư cách bước ra đi tham học. Hiện tại người trẻ tuổi làm sao có thể hiểu được đạo lý này? Khi tôi còn trẻ thì tôi cũng không biết, đến khi tôi đi cầu học với lão sư Lý, đại khái cũng khoảng chừng năm đến sáu năm, tôi xuất gia ba, bốn năm thì có một cơ duyên. Trong đạo tràng có một vị cư sĩ có một cái biệt thự ở trên núi, không có ai ở, là ngôi nhà kiểu Nhật Bản, xây dựng vào thời thế chiến thứ hai, xây dựng trên một ngọn núi ở thôn quê, phía sau nhà là một cái hầm trú ẩn, vào lúc đó để nấp bom do quân Liên Minh ném, có lẽ là vào lúc người Nhật Bản còn đang thống trị. Sau khi chiến tranh kết thúc, nơi đó của họ thì không có ai đi đến nữa. Ngôi nhà được xây dựng rất tốt. Ông muốn đem ngôi nhà đó cúng dường cho chúng tôi (chúng tôi có mấy người đã xuất gia). Tôi liền đem sự việc này báo cáo với lão sư Lý, tôi nói chúng tôi lên núi ở, cũng giống như ở lều tranh trên núi tu hành vậy, hoàn cảnh rất thanh tịnh, hiện tại có cái duyên này. Lão sư Lý cũng không nói với tôi một lời nào cả. Lúc giảng Kinh, thầy tuyên bố với tất cả mọi người (trên thực tế thì là nói đối với tôi), thầy đã nói điều gì? Nói việc bế quan và tu ở núi, trong Phật pháp là phải có điều kiện, không phải là không có điều kiện. Bế quan ở núi thì rất tốt, hưởng thanh phước. Lão sư lấy ví dụ của người xưa, “Triệu Châu 80 tuổi còn vân du”. Hòa thượng Triệu Châu, lần trước Pháp sư Tịnh Huệ đã có đến nơi này, đạo tràng Bạch Vân Tự của Pháp sư Tịnh Huệ chính là Hòa thượng Triệu Châu kiên lập. Hòa thượng Triệu Châu 80 tuổi, tại vì sao ông lại không bế quan, vì sao ông không cất lều tranh? Vì không đủ điều kiện. Điều kiện gì vậy? Lão sư Lý nói, tham thiền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mới có đủ tư cách ở lều tranh, mới có tư cách bế quan. Giáo hạ nghiên cứu Kinh giáo được đại khai viên giải mới có tư cách. Tịnh Độ Tông thì phải niệm đến lý nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm thì vẫn chưa được, vẫn chưa đủ tư cách. Lão sư đã nói như vậy, đương nhiên chúng tôi chưa đủ tư cách, vẫn còn kém rất xa. Tiếp đến lão sư nói với tôi, sau khi bản thân thành tựu thì phải giáo hóa chúng sanh, làm gì còn có thời gian để bế quan ở lều tranh? Vậy thì bạn đã đi ngược lại bốn nguyện “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” của mình, bạn không độ chúng sanh rồi, bạn lo chạy đi hưởng thanh phước của mình rồi. Vậy rốt cuộc điều kiện là gì mới có thể bế quan, mới có thể lên núi ở? Sau khi triệt ngộ, sau khi đại khai viên giải mà không có pháp duyên, hay nói cách khác, không có ai mời bạn giảng Kinh thuyết pháp, lúc này thì phải làm sao? Lúc này thì bế quan, cất lều tranh ở.

Những người đi tham học trong thiên hạ thường nói là tâm sư học đạo. Ai là chân thiện tri thức? Những người này đi dò hỏi người nào sống ở lều tranh, người nào bé quan, thì người đó là chân thiện tri thức, đến thân cận họ, đi khắp nơi nghe ngóng xem nơi nào có người sống ở lều tranh. Nếu như thân cận họ, họ không phải chân thật khai ngộ, không có năng lực dạy bạn, bạn mở cửa của họ ra, *“ra đây, ra đây cùng nhau tham học với tôi, bạn vẫn chưa có tư cách bé quan”*. Bé quan ở lều tranh là bậc thầy trời người, đây chính là tuyên bố với xã hội đại chúng, đạo nghiệp của họ thành tựu rồi, đã minh tâm kiến tánh rồi, là tuyên bố với đại chúng: *“Các vị nếu như muốn cầu pháp thì đến chỗ của tôi. Tôi ở nơi này chờ các vị, đợi đến khi nhân duyên thành thực”*, là sự việc như vậy. Nếu không thì Phật Thích Ca Mâu Ni tại vì sao không bé quan? Phật Thích Ca Mâu Ni tại vì sao không ở lều tranh? Chúng tôi mới hoá nhiên đại ngộ, về sau ở trước mặt lão sư Lý không còn dám nhắc đến việc này nữa.

Hiện tại người trẻ tuổi không có thân cận thiện tri thức, không có ai chỉ dạy họ, tuổi còn trẻ xuất gia chưa bao lâu thì liền bé quan, liền lên ở núi, liền ở nhà tranh, họ sẽ có được thành tựu gì? Nghe Kinh chưa minh bạch được ý nghĩa ở trong Kinh điển, nghe suông thôi.

Năm xưa, tôi ở Đài Loan tham gia buổi giảng tọa Từ Quang đại chuyên của lão cư sĩ Lý Bình Nam. Lão sư Lý muốn tôi đứng thay một tiết học, giúp các đồng học giải đáp vấn đề, mỗi ngày trả lời câu hỏi hai giờ. Giảng tọa có khoảng hơn 100 đồng học, tôi còn nhớ rất rõ ràng, có sáu người học trò ở sở nghiên cứu. Mỗi ngày tôi ở trên giảng đài để cho họ hỏi hai giờ đồng hồ, nhưng cũng không hề gì, nếu tôi không trả lời được, có lão sư Lý ở phía sau chống đỡ. Tôi thay lão sư để giải đáp, tôi có thể giải đáp thì tôi trả lời, tôi không thể giải đáp thì để lại cho lão sư. Thời gian chúng tôi học tập là bốn tuần. Bốn tuần lễ này, hơn 100 người mỗi ngày hỏi tôi hai giờ đồng hồ, lại chưa có ai hỏi khó được tôi, không có một vấn đề nào là khó đối với tôi. Tôi rất cảm thán. Người xưa thường nói: *“Hậu sinh khả úy”*, tôi nói xem ra các vị đều chẳng khả úy. Có một lần, họ nêu ra một vấn đề, cũng là có liên quan với chúng ta ở nơi này, các đồng học mới học Phật đều tránh không hỏi, đặc biệt là thành phần trí thức thì vấn đề đặc biệt nhiều, có một số vấn đề chúng tôi cũng không ngờ tới. Do vậy, nghi nhất định phải đoạn, phải hỏi, học hỏi, đoạn nghi sanh tín, giữ vững lòng tin của mình, *“lòng tin là mẹ đẻ của mọi công đức”*.

Lòng tin phải xây dựng từ chỗ nào? Nhất định phải thân cận thiện tri thức mới có thể đoạn nghi sanh tín. Pháp môn Tịnh Tông vì sao lại được tất cả chư Phật xưng tán? Chính là vì không cần đoạn phiền não, đời nghiệp vãng sanh. Hầu hết các pháp môn, nếu như không đoạn phiền não thì nhất định không thể thành tựu, kiến tư phiền não không đoạn thì nhất định không thể siêu vượt sáu nẻo luân hồi, trần sa phiền não không đoạn thì nhất định không thể siêu vượt mười pháp giới, vô minh phiền não không đoạn thì nhất định không thể sanh Nhất Chân Pháp Giới. Đây là đạo lý nhất định. Không đoạn phiền não thì tự tánh trí huệ Bát Nhã của bạn làm sao có thể hiện tiền. Chúng ta hiện tại trí huệ chưa khai. Tại vì sao chưa khai? Phiền não đã che mắt tâm tánh, phiền não đã mê hoặc tâm trí, chính là sự việc như vậy.

Tổ sư Đại đức dạy cho chúng ta một phương pháp: *“Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”*. Mở lớp giảng tọa Phật học đại chuyên mục đích là gì? Chỉ là để cho các

đồng học trông một chút thiện căn mà thôi. Thiện căn nếu như đã sâu dày thì cái cơ duyên này sẽ khởi phát thiện căn của họ dậy, thiện căn của họ tăng trưởng. Có những đồng học này không? Có, số người không nhiều, tỉ lệ không lớn, chỉ 2% đến 3%, đại đa số đều không được, chỉ có trông thiện căn cho họ. Sau bốn tuần, đến lúc tốt nghiệp cũng tổ chức một buổi tốt nghiệp. Lão sư Lý ở tại buổi lễ tốt nghiệp này đã rất cảm khái mà nói, các vị đã đi đến nơi này hết bốn tuần, ngày ngày đều tập trung học tập, quả thật đã thay đổi dáng vẻ, không bông bột, xúc nổi giống như lúc vừa đến đây, đã có một chút quy củ, có một chút dáng vẻ. Lão sư Lý nói, nếu như hôm nay tốt nghiệp mà ngày mai đi xem vài bộ phim điện ảnh thì hỏng hết, bốn tuần lễ trở thành bọt bong bóng. Đây là thật, không phải giả, xem hai bộ phim thì chúng ta đã xong rồi, hoàn toàn lui sụt, đạo tâm liền không còn. Từ đó cho thấy, sự việc này của chúng ta không bỏ để đi nghỉ dưỡng được. Đại Thế Chí Bồ Tát ở trong “Niệm Phật Viên Thông Chương” đã dạy cho chúng ta phương pháp niệm Phật là “*Thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục*”, chúng ta có hiểu hay không? “Tương tục” chính là không gián đoạn, “tịnh niệm” chính là không hoài nghi, không xen tạp. Niệm Phật mà xen tạp vọng niệm thì đã đem công phu niệm Phật phá hỏng hết. Vì vậy, thân tâm thế giới tất cả buông xuống. Công phu đáng quý nhất chính là không xen tạp, không gián đoạn, không ai mà không thành tựu. Hiện tại, khoa học kỹ thuật phát triển đã đem lại cho xã hội nhiều thứ tốt mà cũng có nhiều mặt xấu của nó, mấu chốt là chúng ta lợi dụng như thế nào. Kinh phải có thể liễu giải thấu triệt, chân thật làm được đến không còn nghi hoặc, phiền não nhẹ thì trí huệ tăng.

A Di Đà Phật...